BÌNH GIẢNG SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

Webinar 61-80

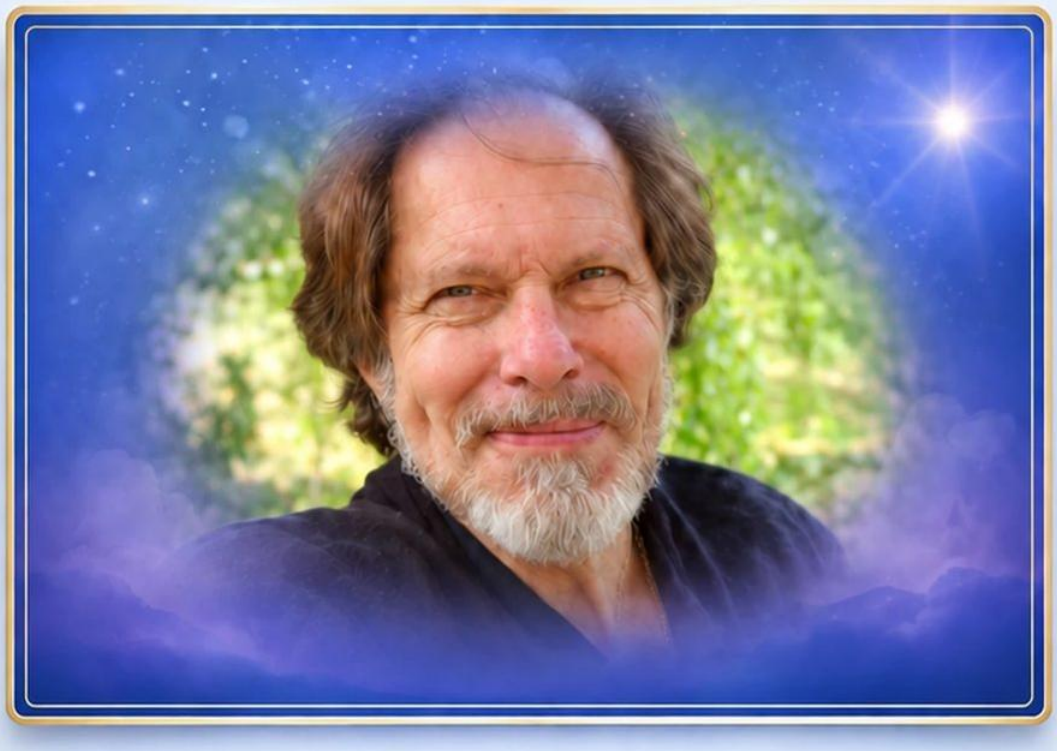

Michael D. Robbins

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 061

Tóm Tắt

Ba trung tâm hành tinh và các tuyến liên hệ

Mối liên hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại hình thành qua những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ đang lâm phàm, đáp ứng phần nào với Bác Ái – Minh Triết và hoạt động chủ yếu qua những người có trí tuệ. Liên hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn được củng cố qua các ashram cao cấp, như các ashram của Chân sư KH, Chân sư Morya và Chân sư Hilarion, thay vì qua các ashram thứ cấp. Một cách diễn giải được đề xuất là việc thực sự trở thành người hoạt động trong Thánh đoàn đánh dấu sự gia nhập một ashram thứ cấp; trong biểu tượng màu sắc, Shamballa là vòng tròn đỏ, Thánh đoàn là vòng tròn xanh lam và nhân loại là vòng tròn xanh lục.

Shamballa và thành phần Đại Hội Đồng

Sơ đồ trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn mô tả Shamballa hoạt động qua bảy cung hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, một số Đấng Trung Gian vĩ đại và Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới. Tuy nhiên, đoạn đối chiếu ở trang 141–142 của Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo dường như đặt những nhóm sự sống ấy ngay trong Đại Hội Đồng, nên chưa thể khẳng định đây là ba cấp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Các thành viên vượt xa cấp độ Chân sư gồm "Ba Đấng Thiên Thượng", "Bảy Đấng Chói Sáng", những Sự Sống thể hiện 49 ngọn lửa, các Đức Phật Hoạt Động, một số Chân Linh Vĩnh Cửu từ Sirius hoặc những trung tâm liên hệ, cùng một Đại Diện từ Sao Kim. Mọi điểm đạo đồ bậc sáu và một số Chân sư cung một được huấn luyện chuyên biệt cũng thuộc Đại Hội Đồng.

Những giả thuyết về các Đấng Trung Gian

Theo cách nhận diện còn mang tính giả thuyết của Thầy MDR, "Ba Đấng Thiên Thượng" có thể là ba Đức Phật nội môn, còn "Bảy Đấng Chói Sáng" có thể là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế. Các Đức Phật Hoạt Động tương ứng với các Kumara ngoại môn, có địa vị thấp hơn các Đức Phật nội môn nhưng có thể luân phiên đảm nhiệm hai vai trò. Những Chân Linh đến từ Sirius, từ chòm sao tạo thành tam giác với Mặt Trời và Sirius, hoặc Đại Diện từ Sao Kim có thể thuộc nhóm Đấng Trung Gian vĩ đại. Một số chòm sao này được liên hệ với các luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, nhưng cách phân nhóm chính xác vẫn để ngỏ.

Hợp Nhất Cô Lập và giới hạn hiểu biết của Chân sư

Đoạn trích mô tả điểm đạo đồ sau khi vượt qua ba cánh cửa biểu tượng nhìn toàn bộ sự sống từ lý trí thuần túy, ý chí tinh thần và mối liên hệ tập trung cao nhất. Phần bình giảng liên hệ lý trí thuần túy với cõi Bồ đề, ý chí tinh thần với cõi atma, đồng thời xác định Hợp Nhất Cô Lập thực sự bắt đầu ở lần điểm đạo thứ năm, với những bước báo trước ở lần thứ ba và thứ tư. Sự đồng nhất với Sanat Kumara bao gồm mọi hình thức sự sống, nhưng không đồng nghĩa với hiểu biết trọn vẹn Thiên Ý của Ngài; ngay cả các Chân sư và Chohan vẫn có giới hạn. Cõi atma còn được xem như một cõi trí và học hỏi ở cấp độ cao hơn, giúp đặt phát biểu "không còn gì để học trong hệ hành tinh" vào đúng phạm vi.

Cấu trúc hoạt động của Thánh đoàn và nhân loại

Thánh đoàn hoạt động qua bảy Chohan chủ yếu cùng các ashram của Các Ngài, 49 Chân sư phụ trách các ashram thứ cấp và toàn bộ các ashram thứ cấp ấy. Nhân loại hoạt động qua các đệ tử đang biểu hiện thuộc bảy loại cung, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cùng những nhà nhân đạo, nhà

giáo dục và người thiện chí. Bảy loại cung của các đệ tử được hiểu ở đây có lẽ là cung linh hồn, không phải cung chân thần. Những ước lượng riêng đặt nhiều thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian quanh lần điểm đạo thứ hai hoặc thấp hơn đôi chút, còn những người thiện chí có thể đã hoặc chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Chân sư DK lưu ý rằng sơ đồ ba trung tâm chỉ là bức tranh khái quát, chưa hoàn toàn chính xác, nhưng thể hiện những tuyến tiếp xúc thực sự và sự chỉnh hợp mới đòi hỏi nhiều điều chỉnh. Trong sơ đồ quá khứ, nhân loại hướng tới Shamballa, Shamballa hướng tới Thánh đoàn và Thánh đoàn hướng tới nhân loại; ở hiện tại, Shamballa tác động lên nhân loại, nhân loại hướng tới Thánh đoàn và Thánh đoàn hướng tới Shamballa. Sơ đồ hiện tại còn cho thấy khoảng cách giữa Thánh đoàn với Shamballa lớn hơn khoảng cách giữa nhân loại với Thánh đoàn. Tương lai hướng tới dòng tương tác linh động hai chiều giữa cả ba trung tâm.

Trọng tâm điều chỉnh nằm bên trong Thánh đoàn

Ở giai đoạn được văn bản mô tả, trọng tâm của sự chỉnh hợp nằm trong chính Thánh đoàn, một điểm dễ bị bỏ qua khi chỉ nhìn từ lợi ích và kinh nghiệm của nhân loại. Các ashram thứ cấp được kích thích, những ashram mới dần hình thành và cơ cấu 49 ashram nhỏ vẫn chưa hoàn tất. Các vị trí trống trong ashram lớn được bổ sung từ những người hoạt động trong ashram nhỏ, còn các đệ tử được chấp nhận tiếp nhận vị trí kế tiếp qua kinh nghiệm, khó khăn và sức ép của công việc phụng sự thế gian. Nhìn từ toàn hành tinh, những thay đổi nội bộ này có tầm quan trọng lớn hơn các điều chỉnh chỉ liên quan đến nhân loại.

Mức phát triển của các ashram cung

Theo phần hồi tưởng và bình giảng, ashram cung một chưa có ashram phụ thuộc, các ashram cung ba và cung sáu có khoảng ba hoặc bốn, còn ashram cung hai có đủ bảy nhưng một ashram vẫn ở trạng thái phôi thai. Giả thuyết được nêu là ashram chưa hoàn chỉnh ấy có thể thuộc cung hai, cung phụ bốn, và sẽ phát triển hơn khi cung bốn đi vào biểu hiện từ phương diện chân thần. Nhiều linh hồn cung sáu đang rời giai đoạn lâm phàm nhưng sẽ có thời kỳ trở lại và biểu hiện mới trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Những chi tiết về số lượng và cung phụ được giữ ở mức hồi tưởng hoặc giả thuyết, không phải kết luận chắc chắn.

Lần điểm đạo thứ hai và sự chuyển vào ashram lớn

Trường hợp R.S.U., Regina Keller, minh họa sự chuyển dịch từ công việc trợ giúp Chân sư DK trong một ashram phụ thuộc trở lại vị trí trong ashram của Chân sư KH. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lần điểm đạo thứ hai và sự khai mở hoàn toàn cánh hoa thứ sáu có thể tạo điều kiện cho việc chuyển vào ashram của một Chohan, tăng khả năng phụng sự Thánh đoàn và cho phép Chân sư sử dụng hoặc phủ bóng hiện thể của đệ tử. Cách lý giải này liên hệ các số hai và sáu với cõi chân thần, cõi thứ hai tính từ trên xuống và thứ sáu tính từ dưới lên. Sự tương ứng trên cõi cảm dục có thể giúp đệ tử đáp ứng với phạm vi ảnh hưởng chân thần của Chohan, nhưng không có nghĩa là đệ tử đã đạt tới Chân Thần.

Phân công giữa Chohan và các Chân sư phụ trách ashram

Các Chohan của những ashram lớn chịu trách nhiệm chỉnh hợp nội bộ, được diễn giải là hướng toàn bộ ashram tới Đức Christ, Shamballa và Sanat Kumara. Các Chân sư phụ trách ashram nhỏ giám sát những điều chỉnh cụ thể và việc tiếp nhận nhân sự, dù ashram đã đủ người, đang phát triển hay mới ở trạng thái phôi thai. Từ cách đọc này, Thầy MDR sửa giả thuyết trước đó: cơ cấu có

thể gồm 49 Chân sư phụ trách ashram nhỏ cộng thêm bảy Chohan, thay vì tính các Chohan vào số 49. Phép cộng tiếp theo với Sanat Kumara, ba Kumara nội môn và ba Kumara ngoại môn cho tổng số 63 được nêu như một suy luận về trật tự số học, chưa phải cơ cấu đã được xác nhận.

Vị trí của Chân sư KH và Chân sư DK

Vấn đề còn để ngỏ là Chân sư KH vừa lãnh đạo toàn bộ ashram cung hai vừa trực tiếp phụ trách cung hai, cung phụ hai, hay có một Chân sư khác đảm nhiệm công việc nội bộ của cung phụ này. Chân sư DK có năm Chân sư trong ashram của Ngài, khiến khả năng Ngài phụ trách cung hai, cung phụ hai đáng được cân nhắc; tuy nhiên, ảnh hưởng cung ba mạnh mẽ trong trí tuệ và khả năng tổng hợp chi tiết của Ngài cũng gợi một liên hệ khác. Sơ đồ các Thánh đoàn thái dương và hành tinh còn đặt một Chân sư người Anh phía trên Chân sư KH và Chân sư DK ngay phía dưới; khả năng vị Chân sư người Anh từng là Sir Thomas More chỉ là phỏng đoán. Các hướng phụng sự theo Đức Christ, Đức Phật và Chân sư DK lần lượt được gợi liên hệ với cung hai cung phụ hai, cung hai cung phụ một và ảnh hưởng cung ba, nhưng chưa có kết luận dứt khoát.

Giới hạn của giáo lý được truyền đạt

Khối lượng hiểu biết của Chân sư DK vượt xa phần có thể truyền qua khả năng tiếp nhận và diễn đạt của Bà Alice Bailey vào thời điểm ấy. Theo ước lượng riêng của Thầy MDR, Bà Alice Bailey là điểm đạo đồ bậc ba đang tiến tới bậc bốn, tương tự Ông Roberto Assagioli. Những nhận định này giúp phân biệt sự bao la của tri thức nơi Chân sư với giới hạn của phương tiện truyền đạt, đồng thời không nên xem các ước lượng về cấp điểm đạo là xác nhận từ văn bản nguồn.

Dòng chuyển dịch và thay thế trong Thánh đoàn

Các Chohan đang chuyển từ Thánh đoàn vào Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới hoặc đi vào một trong Bảy Con Đường; phần bình giảng bổ sung rằng hiện có chín Con Đường, nhưng hai con đường thêm vào chưa được trình bày. Việc ở lại phụng sự Trái Đất được liên hệ với sự lựa chọn hoặc chỉ định của Sanat Kumara và sự tuân phục huyền bí của Chohan. Các Chân sư cao cấp tiến lên địa vị Chohan, còn những điểm đạo đồ trên bậc ba nhanh chóng trải qua lần điểm đạo thứ tư và thứ năm trong cùng một kiếp để trở thành Chân sư. Dòng thay thế tiếp tục xuống tới cửa ngõ giữa nhân loại và Thánh đoàn: đệ tử được chấp nhận nhận điểm đạo, đệ tử đã cam kết được chấp nhận và những người đang tiến tới sự chấp nhận thực hiện cam kết.

Năm 2025 và Giai đoạn Đấng Tiền Hô

Văn bản được xác định vào khoảng năm 1946 dự báo sự tương tác gia tăng và những thay đổi lớn sẽ tiếp diễn đến năm 2025. Tại Đại Hội Đồng Thánh đoàn tổ chức theo chu kỳ mỗi thế kỷ vào năm ấy, nhiều khả năng thời điểm cho giai đoạn đầu của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn sẽ được ấn định; đây không phải lời khẳng định rằng sự hiển lộ nhất thiết bắt đầu ngay năm 2025. Chu kỳ chuẩn bị mang tên "Giai đoạn Đấng Tiền Hô", có tính dự bị, dùng phương pháp thử thách và hướng tới sự mặc khải qua kỹ thuật cùng kết quả. Hình ảnh tập thể của John Tẩy Giả được dùng để diễn tả vai trò tiền hô này, trong đó các Chohan, Chân sư, điểm đạo đồ, đệ tử và người chí nguyện đều có phần trách nhiệm.

Khó khăn của sự hiển lộ đối với các Chân sư

Việc chuẩn bị hoạt động công khai đòi hỏi các thành viên Thánh đoàn phát triển khả năng chống lại sức kéo của rung động thấp vốn vẫn thuộc biểu hiện thông thường của nhân loại. Theo Chân sư DK, các Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp không còn yếu tố nào có thể đáp ứng, hấp thụ hoặc tái phát triển rung động ấy, nhưng sự tiếp xúc vẫn gây khó chịu và đau đớn cực độ. Hình ảnh Con của

Thượng đế như một người sầu khổ, quen thuộc với đau buồn được giải thích từ chính việc phải tiếp xúc với nhân loại, thay vì chỉ từ nỗi thương cảm dành cho nhân loại. Vì vậy, sự bảo vệ cần thiết cho Các Ngài không hàm ý nguy cơ tái sa vào những trạng thái thấp đã vượt qua.

Bộ máy đáp ứng cho công việc hồng trần

Thánh đoàn đang chuẩn bị cho kinh nghiệm biểu hiện hồng trần, đồng thời cố gắng tạo ra bộ máy đáp ứng phù hợp để các thành viên có thể hoạt động trên Trái Đất với ít khó khăn và hạn chế nhất. Phần bình giảng xem đây là vấn đề thực tiễn và Định luật Tiết Kiệm: giảm trở ngại giúp Các Ngài dành trọn thời gian cùng sự chú tâm cho công việc. Góc nhìn này chuyển trọng tâm từ sự mong chờ của nhân loại sang những điều kiện mà chính Thánh đoàn phải chuẩn bị để thực hiện sự hiển lộ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 061 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 061

[1] You have, therefore, a situation which might be depicted somewhat as follows:	[1] Do đó, các bạn có một tình hình có thể phác họa phần nào như sau:
[2] I. First Planetary Centre . . . . . Shamballa	[2] I. Trung tâm Hành tinh Thứ nhất . . . . . Shamballa
working through	hoạt động thông qua
[3] 1. The seven Rays or the seven Spirits before the Throne.	[3] 1. Bảy cung hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.
[4] 2. Certain great Intermediaries.	[4] 2. Một số Đấng Trung Gian vĩ đại.
[5] 3. The Council Chamber of the Lord of the World.	[5] 3. Hội Đồng Phòng của Đức Chúa Tể Thế Giới.
[6] II. Second Planetary Centre . . . . . Hierarchy	[6] II. Trung tâm Hành tinh Thứ hai . . . . . Thánh đoàn
working through	hoạt động thông qua
[7] 1. The seven major Chohans and Their Ashrams.	[7] 1. Bảy vị Chohan chủ yếu và các ashram của Các Ngài.

[8] 2. The forty-nine Masters of the secondary Ashrams.

[8] 2. Bốn mươi chín Chân sư của các ashram thứ cấp.

[9] 3. The sum total of the secondary Ashrams.

[9] 3. Toàn bộ các ashram thứ cấp.

[10] III. Third Planetary Centre . . . . . Humanity

[10] III. Trung tâm Hành tinh Thứ ba . . . . . Nhân loại

working through

hoạt động thông qua

[11] 1. Disciples in manifestation—of the seven ray types.

[11] 1. Các đệ tử đang biểu hiện—thuộc bảy loại cung.

[12] 2. The New Group of World Servers.

[12] 2. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[13] 3. The sum total of humanitarians, educators and men of goodwill.

[13] 3. Toàn thể những người hoạt động nhân đạo, các nhà giáo dục và những người có thiện chí.

[14] This is but a rough picture and one which is not totally correct; it will, however, show you certain direct lines of contact and of relationship which are true and which will suffice to [Page 529] give you a vague and general idea of the new alignment being set up between the three major planetary centres, requiring new adjustments.

[14] Đây chỉ là một bức tranh sơ lược và chưa hoàn toàn chính xác; tuy nhiên, nó sẽ cho các bạn thấy một số tuyến tiếp xúc và liên hệ trực tiếp quả thực có thật và đủ để [Page 529] giúp các bạn có một ý niệm khái quát, dù còn mơ hồ, về sự chỉnh hợp mới đang hình thành giữa ba trung tâm hành tinh chính, đòi hỏi những điều chỉnh mới.

[15] At this particular time, the emphasis of the needed alignments and adjustments with which the Hierarchy is faced is being placed upon activity within the Hierarchy Itself. [16] The secondary Ashrams are being stimulated; [17] new ones are being gradually formed, for there are not as yet forty-nine minor Ashrams; vacancies in the major Ashrams are being filled as rapidly as possible from the ranks of those working in minor Ashrams and the places of these latter are being taken by accepted disciples who are being fitted for this work through

[15] Vào thời điểm đặc biệt này, những sự chỉnh hợp và điều chỉnh cần thiết mà Thánh đoàn đang đối mặt tập trung vào hoạt động bên trong chính Thánh đoàn. [16] Các ashram thứ cấp đang được kích thích; [17] các ashram mới đang dần hình thành, vì hiện vẫn chưa có đủ bốn mươi chín ashram nhỏ; những vị trí còn trống trong các ashram chính đang được bổ sung nhanh nhất có thể từ hàng ngũ những vị hoạt động trong các ashram nhỏ, và vị trí của những vị này do các đệ tử được chấp nhận đảm nhiệm; kinh nghiệm, khó khăn và sự căng

experience, difficulties and the tension of world service. [18] All these changes necessitate much adjustment. The interior work of hierarchical alignment is in the charge of the Chohans of the Major Ashrams, [19] whilst the task of superintending the interior adjustments incident to new alignments and the admission of new personnel is being watched over and directed by the forty-nine Masters who are in charge of minor Ashrams—either Ashrams with what is regarded as a full complement of workers, or Ashrams in process of attaining that full complement, or embryonic Ashrams of which there are already quite a few.

thẳng trong công việc phụng sự thế gian đang rèn luyện các đệ tử ấy cho công việc này. [18] Tất cả những thay đổi này đòi hỏi nhiều điều chỉnh. Công việc chỉnh hợp nội bộ của Thánh đoàn do các vị Chohan của các ashram chính phụ trách, [19] trong khi bốn mươi chín Chân sư trông coi và chỉ đạo việc giám sát những điều chỉnh nội bộ phát sinh từ các sự chỉnh hợp mới và việc tiếp nhận nhân sự mới; Các Ngài phụ trách các ashram nhỏ—gồm những ashram được xem là đã có đủ số người hoạt động, những ashram đang trong quá trình đạt đủ số lượng ấy, hoặc những ashram còn phôi thai mà hiện đã có khá nhiều.

[20] One of the results of this hierarchical alignment [21] and adjustment will be the establishment, for the first time, of a fluid interplay and movement between the three planetary centres. [22] Chohans are today passing out of the Hierarchy into the Council Chamber of the Lord of the World, [23] or on to one or other of the Seven Paths; [24] senior Masters in charge of Ashrams are taking higher grades of initiation and taking the rank of Chohans; initiates above the third degree are rapidly taking the fourth and fifth initiations and becoming Masters (taking both initiations in one life), [25] and their places are being taken by lesser initiates; [26] these, in their turn, have been training disciples to take their places, until in this process of substitution and replacement we arrive at the door which symbolically stands between humanity and the Hierarchy, and today stands wide open, so that accepted [Page 530] disciples are taking initiation, [27] pledged disciples are being accepted, and accepting disciples are taking their pledges.

[20] Một trong những kết quả của sự chỉnh hợp này trong Thánh đoàn [21] và việc điều chỉnh sẽ là lần đầu tiên thiết lập sự tương tác và dịch chuyển linh hoạt giữa ba trung tâm hành tinh. [22] Ngày nay, các vị Chohan đang rời Thánh đoàn để bước vào Hội Đồng Phòng của Đức Chúa Tể Thế Giới, [23] hoặc tiến vào một trong Bảy Con Đường; [24] các Chân sư cao cấp phụ trách các ashram đang tiếp nhận những cấp độ điểm đạo cao hơn và đạt cấp bậc Chohan; các điểm đạo đồ trên cấp ba đang nhanh chóng trải qua lần điểm đạo thứ tư và thứ năm, trở thành các Chân sư (trải qua cả hai lần điểm đạo trong một kiếp sống), [25] và các điểm đạo đồ cấp thấp hơn đang đảm nhiệm vị trí của Các Ngài; [26] đến lượt mình, các vị này đã và đang huấn luyện những đệ tử để đảm nhiệm vị trí của họ, cho đến khi, qua tiến trình thay thế và kế nhiệm này, chúng ta đến cánh cửa tượng trưng nằm giữa nhân loại và Thánh đoàn, ngày nay đang rộng mở, để những người được chấp nhận [Page 530] làm đệ tử đang được điểm đạo, [27] các đệ tử đã lập nguyện đang được chấp nhận, và các đệ tử đang chấp nhận đang lập nguyện.

[28] Thus a great and new movement is proceeding and a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025. [29] During the years intervening between now and then very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy—held as usual every century—in 2025 the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy. [30] The present cycle (from now until that date) is called technically "The Stage of the Forerunner". [31] It is preparatory in nature, testing in its methods, and intended to be revelatory in its techniques and results. You can see therefore that Chohans, Masters, initiates, world disciples, [32] disciples and aspirants affiliated with the Hierarchy are all at this time passing through a cycle of great activity.

[28] Như vậy, một sự vận động mới và lớn lao đang diễn ra, cùng với sự tương tác và tác động qua lại gia tăng mạnh mẽ. Điều này sẽ tiếp diễn cho đến năm 2025 sau Công nguyên. [29] Trong những năm từ nay đến lúc ấy, người ta sẽ chứng kiến những thay đổi rất lớn, và tại Đại Hội Đồng của Thánh đoàn—vẫn tổ chức mỗi thế kỷ một lần như thường lệ—vào năm 2025, rất có thể sẽ ấn định thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn. [30] Chu kỳ hiện tại (từ nay cho đến thời điểm ấy) có tên gọi chuyên môn là "Giai đoạn của Đấng Tiền Phong". [31] Chu kỳ này mang bản chất chuẩn bị, dùng những phương pháp thử thách, và nhằm đem lại sự mặc khải qua các kỹ thuật cùng kết quả của nó. Do đó, các bạn có thể thấy rằng các vị Chohan, các Chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử thế gian, [32] các đệ tử và những người chí nguyện có liên kết với Thánh đoàn đều đang trải qua một chu kỳ hoạt động mạnh mẽ vào lúc này.

[33] In the adjustment necessitated by the rapidly advancing alignment, the Members of the Hierarchy are fitting Themselves for the objective work of public expression. [34] This entails far more difficulty than you might imagine or anticipate, because it entails the development of that form of "resistance to the pull of the lower vibration" of which you can know nothing, for that lower vibration is a necessary aspect of your normal expression—little as you may like to realise this. [35] You need to realise that there is nothing in the Masters or higher initiates which can respond to any vibration of this nature. Though They cannot absorb it or react to it or re-develop it again, it can cause Them the acutest discomfort and pain; that is the reason why the Son of God was called in The *Old Testament* a "man of sorrows and acquainted with grief". [36] This did not in reality refer

[33] Trong quá trình điều chỉnh cần thiết do sự chỉnh hợp đang tiến triển nhanh chóng, các Thành viên của Thánh đoàn đang chuẩn bị để đảm nhiệm công việc biểu hiện công khai, khách quan. [34] Điều này kéo theo nhiều khó khăn hơn hẳn những gì các bạn có thể hình dung hay dự liệu, vì nó đòi hỏi phát triển một dạng "khả năng chống lại sức lôi kéo của rung động thấp" mà các bạn hoàn toàn không thể biết đến, bởi rung động thấp ấy là một phương diện cần thiết trong sự biểu hiện bình thường của các bạn—dù các bạn có không muốn nhận ra điều này đến đâu. [35] Các bạn cần nhận ra rằng trong các Chân sư hay các điểm đạo đồ cao cấp không có gì có thể đáp ứng với bất kỳ rung động nào mang bản chất này. Dù Các Ngài không thể hấp thụ, phản ứng với nó hay phát triển nó trở lại, nó vẫn có thể khiến Các Ngài chịu sự khó chịu và đau đớn tột độ; đó là lý do vì sao trong *Cựu Ước*, Con của Thượng đế được

to His sufferings for poor miserable humanity (as orthodox theology so selfishly interprets it) but to the fact that He had to submit Himself to contact with humanity. [37] The Hierarchy is therefore, along all lines (many of which I may not indicate or upon which I may not enlarge), preparing Itself for the experience of physical manifestation; It is also endeavouring to "create" the needed responsive apparatus which will be of such a nature that [Page 531] Members of the Hierarchy may function with the minimum of difficulty on earth and will experience the least possible measure of handicap; [38] They will thus be enabled to give full time and attention to the work to be done by Them in physical manifestation.

gọi là "người của những nỗi sầu khổ và quen thuộc với đau buồn". [36] Thực ra, điều này không nói đến những đau khổ Ngài chịu vì nhân loại khốn cùng, đáng thương (như thần học chính thống diễn giải một cách quá ích kỷ), mà nói đến việc Ngài phải chấp nhận tiếp xúc với nhân loại. [37] Do đó, trên mọi phương diện (nhiều phương diện trong số đó Tôi không thể chỉ ra hay trình bày thêm), Thánh đoàn đang chuẩn bị cho trải nghiệm biểu hiện hồng trần; Thánh đoàn cũng đang nỗ lực "tạo ra" bộ máy đáp ứng cần thiết, có bản chất cho phép [Page 531] các Thành viên của Thánh đoàn hoạt động trên Trái Đất với mức khó khăn thấp nhất và chịu ít trở ngại nhất có thể; [38] nhờ đó, Các Ngài có thể dành trọn thời gian và sự chú tâm cho công việc mà Các Ngài phải thực hiện khi biểu hiện trên cõi hồng trần.

Externalisation of the Hierarchy 061 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 061

Hi, friends. This is Program 61. I had the feeling I was about to record a program without recording it, so I am starting again. I want to review a little of what we have read.

Xin chào các bạn. Đây là Chương trình 61. Tôi có cảm giác mình sắp thực hiện một chương trình mà chưa bật ghi âm, nên tôi bắt đầu lại. Tôi muốn ôn lại đôi chút những gì chúng ta đã đọc.

Just as the rapport between the Hierarchy and Humanity is established via aspirants, disciples and initiates in physical existence who are responding to the love-wisdom of the universe in some measure and who work via the intelligent people in incarnation primarily, so rapport between Shamballa and the Hierarchy is being more closely established via the senior Ashrams,

Cũng như mối liên hệ giữa Thánh đoàn và Nhân loại được thiết lập thông qua những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ đang hiện hữu trên cõi hồng trần, những người đáp ứng phần nào với Bác Ái – Minh Triết của vũ trụ và hoạt động chủ yếu thông qua những người thông minh đang lâm phàm, mối liên hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn cũng đang được thiết lập chặt chẽ hơn thông qua các ashram cao cấp,

Such as the Ashrams of K.H., Morya and Master Hilarion.

Chẳng hạn như các ashram của Chân sư KH, Chân sư Morya và Chân sư Hilarion.

and not via the secondary ones.

chứ không thông qua các ashram thứ cấp.

How do we know when we have joined a secondary Ashram? I think it is when we become true hierarchical workers and are included in the blue circle, so to speak. Shamballa is the red circle, Hierarchy the blue and humanity the green. Here is where Program 61 starts:

Làm sao chúng ta biết mình đã gia nhập một ashram thứ cấp? Tôi nghĩ đó là khi chúng ta trở thành những người hoạt động thực sự của Thánh đoàn và, có thể nói, được thu nhận vào vòng tròn màu xanh lam. Shamballa là vòng tròn màu đỏ, Thánh đoàn là vòng tròn màu xanh lam và nhân loại là vòng tròn màu xanh lá cây. Chương trình 61 bắt đầu từ đây:

[1] You have, therefore, a situation which might be depicted somewhat as follows:

[1] Do đó, các bạn có một tình hình có thể phác họa phần nào như sau:

[2] I. First Planetary Centre — Shamballa

[2] I. Trung tâm Hành tinh Thứ nhất . . . . . Shamballa

working through

hoạt động thông qua

[3] 1. The seven Rays or the seven Spirits before the Throne.

[3] 1. Bảy cung hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.

Are They members of the Council of the Lord of the World, or reflections of the seven sacred planets that are Spirits before the Throne of the Solar Logos?

Các Ngài là thành viên của Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới, hay là những phản ánh của bảy hành tinh thiêng liêng vốn là các Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thái dương Thượng đế?

[4] 2. Certain great Intermediaries.

[4] 2. Một số Đấng Trung Gian vĩ đại.

I may read a little about these from pages 141 and 142 of *The Rays and the Initiations*.

Tôi có thể đọc một chút về các Đấng này ở trang 141 và 142 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

[5] 3. The Council Chamber of the Lord of the World.

[5] 3. Hội Đồng Phòng của Đức Chúa Tể Thế Giới.

This looks like a descending order. Let us see what we have.

Điều này có vẻ theo thứ tự từ cao xuống thấp. Chúng ta hãy xem có những gì.

It is a little hard to bring this up. Here it is, the passage about the Great Council. In this account the Seven Spirits before the Throne of the Planetary Logos seem to be within the Great Council, while the wording in *The Externalisation of the Hierarchy* seems to put them above it. The passage is about entering isolated unity as a Master.

Hơi khó mở phần này lên. Đây rồi, đoạn nói về Hội Đồng Vĩ Đại. Theo phần trình bày này, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế dường như nằm trong Hội Đồng Vĩ Đại, trong khi cách diễn đạt trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* dường như đặt Các Ngài ở trên Hội Đồng ấy. Đoạn này nói về việc bước vào Hợp Nhất Cô Lập với tư cách một Chân sư.

When the initiate has passed through the three doors, symbolically speaking, he then faces all life, all events, all pre-determinations, all wisdom, all activity and all that the future may hold of service and progress from the angle of the pure reason (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

Nói theo nghĩa biểu tượng, khi điểm đạo đồ đã đi qua ba cánh cửa, bấy giờ Ngài đối diện với toàn bộ sự sống, mọi biến cố, mọi điều đã được định trước, toàn bộ minh triết, mọi hoạt động và tất cả những gì tương lai có thể đem lại về phụng sự và tiến bộ, từ góc độ của lý trí thuần túy (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

Which is found on the buddhic plane.

Lý trí ấy hiện hữu trên cõi Bồ đề.

(infallible and immutable), of true spiritual will (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

(không thể sai lầm và bất biến), của ý chí tinh thần chân chính (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

Found on the atmic plane.

Ý chí ấy hiện hữu trên cõi atma.

(completely identified with the purpose of the planetary Logos), and of the highest possible focussed relation. (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

(hoàn toàn đồng hoá với mục đích của Hành Tinh Thượng đế), và của mối quan hệ tập trung ở mức cao nhất có thể có. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

It sounds as though He is a Master, or at least a fourth-degree initiate, though perhaps really a Master.

Nghe có vẻ Ngài là một Chân sư, hoặc ít nhất là một điểm đạo đồ bậc bốn, dù có lẽ thực sự là một Chân sư.

The mystery of relationship becomes revealed to him. Then the entire scheme of evolution and of the intention of the One

Huyền nhiệm của mối quan hệ hiển lộ với Ngài. Bấy giờ, toàn bộ hệ thống tiến hoá và ý định của Đấng mà trong Ngài, vị điểm

in Whom he lives and moves and has his being becomes clear to him; (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

đạo đồ sống, vận động và hiện hữu, đều trở nên rõ ràng với vị ấy; (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

Clear to a certain point, because even Masters and Chohans do not know the entire name or purpose of Sanat Kumara.

Rõ ràng đến một mức độ nhất định, vì ngay cả các Chân sư và các Chohan cũng không biết toàn bộ danh xưng hay mục đích của Sanat Kumara.

he has no more to learn within this planetary scheme; (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

Ngài không còn gì để học trong hệ hành tinh này; (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

Probably Chohans do not either.

Có lẽ các Chohan cũng không còn gì để học.

Mastership takes you to the atmic plane, which in that respect is a mental plane and a plane of learning.

Quả vị Chân sư đưa các bạn tới cõi atma; xét về phương diện ấy, đây là một cõi trí và một cõi học hỏi.

he has become universal in his attitude to all forms of life, and is also identified with the "isolated unity" of Sanat Kumara. (*The Rays and the Initiations*, p. 141)

Ngài đã có thái độ phổ quát đối với mọi hình thức sự sống, và cũng đồng hoá với "Hợp Nhất Cô Lập" của Sanat Kumara. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141)

He includes all forms of life within Himself. True isolated unity begins at the fifth degree. There is a little anticipation of it at the third and more at the fourth. Now we will see who is above Him. I hope the screen is sharing.

Ngài bao gồm mọi hình thức sự sống trong chính Ngài. Hợp Nhất Cô Lập đích thực bắt đầu ở bậc năm. Ở bậc ba đã có một chút trải nghiệm trước về trạng thái ấy, và ở bậc bốn thì nhiều hơn. Bây giờ chúng ta sẽ xem những Đấng nào ở trên Ngài. Tôi hy vọng màn hình đang được chia sẻ.

Few of the great Lives Who form the inner group of the Council Chamber at Shamballa are now of greater advancement than he; (*The Rays and the Initiations*, pp. 141–142)

Hiện nay, trong số những Sự Sống vĩ đại hợp thành nhóm bên trong của Phòng Hội Đồng tại Shamballa, chỉ có một số ít tiến xa hơn Ngài; (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 141–142)

Here is the word "few."

Ở đây có từ "một số ít".

the "Supernal Three," (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

"Ba Đấng Thiên Thượng", (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

I imagine these are the three esoteric Buddhas.

Tôi hình dung đây là ba vị Phật nội môn.

the "Radiant Seven," (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

"Bảy Đấng Quang Huy", (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

I imagine these are the Seven Spirits before the Throne.

Tôi hình dung đây là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.

the "Lives embodying the forty-nine Fires," (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

"Các Sự Sống hiện thân cho bốn mươi chín Lửa", (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

The fires of Brahma. There are also forty-nine lesser ray lives and forty-nine spirits of darkness.

Những ngọn lửa của Brahma. Còn có bốn mươi chín sự sống cung nhỏ và bốn mươi chín tinh thần bóng tối.

the "Buddhas of Activity," (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

"Các vị Phật Hoạt Động", (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

They are somewhat lower than the esoteric Buddhas, yet they rotate. A Buddha of Activity can become an esoteric Buddha and an esoteric Buddha can become a Buddha of Activity.

Các Ngài thấp hơn các vị Phật nội môn đôi chút, nhưng Các Ngài luân phiên đổi vị trí. Một vị Phật Hoạt Động có thể trở thành một vị Phật nội môn, và một vị Phật nội môn có thể trở thành một vị Phật Hoạt Động.

and certain "Eternal Spirits" (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

và một số "Tinh Thần Vĩnh Cửu" (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

Perhaps these are the divine Intermediaries.

Có lẽ đây là các Đấng Trung Gian thiêng liêng.

from such centres of dynamic spiritual life as Sirius, or from the constellation which at any one time forms a triangle with our Sun and Sirius" (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

đến từ những trung tâm của sự sống tinh thần năng động như Sirius, hoặc từ chòm sao mà vào một thời điểm bất kỳ tạo thành một tam giác với Mặt Trời của chúng ta và Sirius" (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

That makes it sound as if Sirius is a constellation.

Cách diễn đạt ấy khiến người ta có cảm tưởng Sirius là một chòm sao.

A number of these constellations are chakras within the One About Whom Naught May Be Said.

Một số chòm sao này là các luân xa bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị.

and a Representative from Venus are of greater—far greater—advancement. (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

và một vị Đại Diện từ Sao Kim tiến xa hơn —xa hơn rất nhiều. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

Perhaps these are the divine Intermediaries.

Có lẽ đây là các Đấng Trung Gian thiêng liêng.

Otherwise, all initiates of the sixth degree, and a few of the Masters Who have undergone specialised training because They are upon the first Ray of Will or Power (the ray conditioning Shamballa itself), form part of the Great Council. Many Masters and Chohans, however, after serving upon the planet in various capacities, working with the Law of Evolution, pass out of our planetary life altogether. (*The Rays and the Initiations*, p. 142)

Ngoài ra, tất cả các điểm đạo đồ bậc sáu và một vài Chân sư đã trải qua sự huấn luyện chuyên biệt vì Các Ngài thuộc cung một của Ý Chí hay Quyền Năng (cung định hình chính Shamballa), đều là thành viên của Hội Đồng Vĩ Đại. Tuy nhiên, nhiều Chân sư và Chohan, sau khi phụng sự trên hành tinh trong nhiều vai trò khác nhau và hoạt động theo Định luật Tiến Hoá, hoàn toàn rời khỏi sự sống hành tinh của chúng ta. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 142)

Perhaps that makes it clearer. I am still sharing the screen. We may just have read the names of some of these great Intermediaries, such as those from Sirius or a constellation forming a triangle with Sirius and our constellation, or is it our solar system? But what I have just read appears to include them all in the Council Chamber.

Có lẽ điều đó làm sáng tỏ hơn. Tôi vẫn đang chia sẻ màn hình. Có thể chúng ta vừa đọc tên của một số Đấng Trung Gian vĩ đại này, chẳng hạn những Đấng đến từ Sirius hay từ một chòm sao tạo thành tam giác với Sirius và chòm sao của chúng ta, hay đó là hệ mặt trời của chúng ta? Nhưng điều tôi vừa đọc dường như bao gồm tất cả Các Ngài trong Phòng Hội Đồng.

I am uncertain about that. We should study pages 141 and 142 in *The Rays and the Initiations*. Let me repeat the first planetary centre.

Tôi chưa chắc chắn về điều đó. Chúng ta nên nghiên cứu trang 141 và 142 trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Để tôi nhắc lại trung tâm hành tinh thứ nhất.

I. First Planetary Centre — Shamballa

I. Trung Tâm Hành Tinh Thứ Nhất — Shamballa

working through

hoạt động thông qua

1. The seven Rays or the seven Spirits before the Throne.

1. Bảy cung hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.

That is, before the Throne of the Planetary Logos.

Tức là trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế.

2. Certain great Intermediaries.

2. Một số Đấng Trung Gian vĩ đại.

I have read about some of them.

Tôi đã đọc về một số Đấng ấy.

3. The Council Chamber of the Lord of the World.

3. Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới.

Yet pages 141–142 appear to say all those Lives belong to the Council Chamber.

Tuy nhiên, trang 141–142 dường như nói rằng tất cả những Sự Sống ấy đều thuộc Phòng Hội Đồng.

Certainly the Supernal Three, which I take to be the esoteric Buddhas, or esoteric Kumaras, and the three Buddhas of Activity, the exoteric Kumaras, though still very esoteric to us.

Chắc chắn là Ba Đấng Thiên Thượng, mà theo tôi là các vị Phật nội môn, hay các Kumara nội môn, cùng ba vị Phật Hoạt Động, tức các Kumara ngoại môn, dù đối với chúng ta Các Ngài vẫn rất nội môn.

[6] II. Second Planetary Centre — Hierarchy

[6] II. Trung tâm Hành tinh Thứ hai . . . . . Thánh đoàn

working through

hoạt động thông qua

[7] 1. The seven major Chohans and Their Ashrams.

[7] 1. Bảy vị Chohan chủ yếu và các ashram của Các Ngài.

[8] 2. The forty-nine Masters of the secondary Ashrams.

[8] 2. Bốn mươi chín Chân sư của các ashram thứ cấp.

Not all the secondary Ashrams have yet been organised.

Các ashram thứ cấp vẫn chưa được tổ chức đầy đủ.

[9] 3. Toàn bộ các ashram thứ cấp.

[9] 3. The sum total of the secondary Ashrams.

This seems to be a descending order. Point three under Roman numeral II is of lower hierarchical status than point one.

Điều này dường như theo thứ tự từ cao xuống thấp. Mục ba dưới số La Mã II có địa vị thấp hơn mục một trong hệ thống thứ bậc.

[10] III. Third Planetary Centre — Humanity

working through

[10] III. Trung tâm Hành tinh Thứ ba . . . . . Nhân loại

hoạt động thông qua

[11] 1. Disciples in manifestation—of the seven ray types.

I assume these are soul types, not monadic types.

[11] 1. Các đệ tử đang biểu hiện—thuộc bảy loại cung.

Tôi cho rằng đây là các loại linh hồn, không phải các loại chân thần.

[12] 2. The New Group of World Servers.

The group includes some of these higher disciples, though generally of the second degree or a little less.

[12] 2. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Đoàn này bao gồm một số đệ tử cấp cao ấy, dù nhìn chung họ ở bậc hai hoặc thấp hơn đôi chút.

[13] 3. The sum total of humanitarians, educators and men of goodwill.

They may have taken the first initiation, or they may not have. They seem to be very close. I hope this is clear and the recording is working.

[13] 3. Toàn thể những người hoạt động nhân đạo, các nhà giáo dục và những người có thiện chí.

Họ có thể đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, hoặc cũng có thể chưa. Họ dường như đã rất gần lần điểm đạo ấy. Tôi hy vọng điều này rõ ràng và việc ghi hình vẫn đang hoạt động.

Sometimes it is better to stop than do a whole program that is not recording at all. That brings on a feeling of futility.

Đôi khi dừng lại thì tốt hơn là thực hiện cả một chương trình mà hoàn toàn không ghi lại được. Điều đó gây ra cảm giác vô ích.

[14] This is but a rough picture and one which is not totally correct; it will, however, show you certain direct lines of contact and of relationship which are true and which will suffice to [Page 529] give

[14] Đây chỉ là một bức tranh sơ lược và chưa hoàn toàn chính xác; tuy nhiên, nó sẽ cho các bạn thấy một số tuyến tiếp xúc và liên hệ trực tiếp quả thực có thật và đủ để [Page 529] giúp các bạn có một ý niệm khái

you a vague and general idea of the new alignment being set up between the three major planetary centres, requiring new adjustments.

quát, dù còn mơ hồ, về sự chỉnh hợp mới đang hình thành giữa ba trung tâm hành tinh chính, đòi hỏi những điều chỉnh mới.

We have sometimes seen that alignment, Shamballa, Hierarchy and Humanity, in triangular form.

Đôi khi chúng ta đã thấy sự chỉnh hợp ấy, giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại, dưới dạng tam giác.

I will not look for it right now, but the diagram gives the relations between the three centres in the past, present and future. In the future there is reciprocity, a two-way street between all three. In the present Shamballa impacts humanity and Hierarchy reaches towards Shamballa. There is a kind of soul infusion, with humanity reaching towards the Hierarchy. The relations are clearly still incomplete.

Lúc này tôi sẽ không tìm sơ đồ ấy, nhưng nó cho thấy các mối quan hệ giữa ba trung tâm trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Trong tương lai có sự tương hỗ, sự qua lại hai chiều giữa cả ba trung tâm. Hiện tại, Shamballa tác động đến nhân loại, còn Thánh đoàn vươn tới Shamballa. Có một dạng thấm nhuần của linh hồn, trong đó nhân loại vươn tới Thánh đoàn. Rõ ràng các mối quan hệ ấy vẫn chưa hoàn chỉnh.

[15] At this particular time, the emphasis of the needed alignments and adjustments with which the Hierarchy is faced is being placed upon activity within the Hierarchy Itself.

[15] Vào thời điểm đặc biệt này, những sự chỉnh hợp và điều chỉnh cần thiết mà Thánh đoàn đang đối mặt tập trung vào hoạt động bên trong chính Thánh đoàn.

That may not have occurred to us. We are so centred in humanity that we do not realise that from a planetary perspective the changes within the Hierarchy are more important than those involving humanity.

Có lẽ chúng ta chưa từng nghĩ đến điều đó. Chúng ta quá tập trung vào nhân loại nên không nhận ra rằng, từ góc nhìn hành tinh, những thay đổi bên trong Thánh đoàn quan trọng hơn những thay đổi liên quan đến nhân loại.

[16] The secondary Ashrams are being stimulated;

[16] Các ashram thứ cấp đang được kích thích;

They are not even half organised yet.

Thậm chí chưa đến một nửa số ashram ấy được tổ chức.

The secondary Ashrams are being stimulated;

Các ashram thứ cấp đang được kích thích;

[17] new ones are being gradually formed, for there are not as yet forty-nine minor

[17] các ashram mới đang dần hình thành, vì hiện vẫn chưa có đủ bốn mươi chín

Ashrams; vacancies in the major Ashrams are being filled as rapidly as possible from the ranks of those working in minor Ashrams and the places of these latter are being taken by accepted disciples who are being fitted for this work through experience, difficulties and the tension of world service.

ashram nhỏ; những vị trí còn trống trong các ashram chính đang được bổ sung nhanh nhất có thể từ hàng ngũ những vị hoạt động trong các ashram nhỏ, và vị trí của những vị này do các đệ tử được chấp nhận đảm nhiệm; kinh nghiệm, khó khăn và sự căng thẳng trong công việc phụng sự thế gian đang rèn luyện các đệ tử ấy cho công việc này.

These important statements show the upward movement of hierarchical workers and what is happening to fill out the form the Hierarchy will one day have.

Những phát biểu quan trọng này cho thấy sự chuyển dịch đi lên của những người hoạt động trong Thánh đoàn và những gì đang diễn ra để hoàn thiện hình tướng mà một ngày kia Thánh đoàn sẽ có.

I believe DK said the first-ray Ashram has no subsidiary Ashrams. The sixth and third have about three or four, and only the second-ray Ashram has all seven at work, one of them still inchoate. I wonder which. Perhaps ray 2, subray 4, which will develop more fully when the fourth ray comes in from its monadic side. Master DK's is a secondary Ashram, yet He is fully occupied and has five Masters in His Ashram.

Tôi tin rằng Chân sư DK đã nói ashram cung một không có ashram phụ thuộc nào. Ashram cung sáu và cung ba có khoảng ba hoặc bốn, và chỉ ashram cung hai mới có đủ cả bảy ashram đang hoạt động, trong đó một ashram vẫn còn phôi thai. Tôi tự hỏi đó là ashram nào. Có lẽ là cung 2, cung phụ 4, vốn sẽ phát triển đầy đủ hơn khi cung bốn đi vào biểu hiện từ phương diện chân thần của nó. Ashram của Chân sư DK là một ashram thứ cấp, nhưng Ngài vẫn hết sức bận rộn và có năm Chân sư trong ashram của Ngài.

Is He ray 2, subray 2, or ray 2, subray 3? It is one thing to see Master Kuthumi as the Chohan directing the whole. It is another to see Him as director of ray 2, subray 2, which overflows into the other six. If Master DK has five Masters working under Him and holds ray 2, subray 2, He could head that Ashram under Master K.H. We cannot be certain. I believe DK is a senior Master in the second-ray Ashram even though He has not been a Master for very long.

Ngài thuộc cung 2, cung phụ 2, hay cung 2, cung phụ 3? Nhìn nhận Chân sư Kuthumi là Đấng Chohan chỉ đạo toàn thể là một chuyện. Nhìn nhận Ngài là vị chỉ đạo cung 2, cung phụ 2, vốn tuôn tràn sang sáu cung phụ còn lại, lại là chuyện khác. Nếu Chân sư DK có năm Chân sư hoạt động dưới quyền Ngài và đảm trách cung 2, cung phụ 2, thì Ngài có thể đứng đầu ashram ấy dưới quyền Chân sư KH. Chúng ta không thể chắc chắn. Tôi tin rằng Chân sư DK là một Chân sư cao cấp trong ashram cung hai, dù Ngài trở thành Chân sư chưa lâu.

I think 1875 is the date given, though sometimes it is said He became a Master twenty years earlier. I remember reading that just the other day. Vacancies are being filled gradually so that the second-ray Ashram can make its fullest contribution, and the others will do so in their own time. Many sixth-ray souls are going out of incarnation, which makes that Ashram interesting. They will have a time of re-entry and renewed expression during the Aquarian Age.

Tôi nghĩ mốc thời gian được nêu là năm 1875, dù đôi khi người ta nói Ngài đã trở thành Chân sư trước đó hai mươi năm. Tôi nhớ vừa đọc điều ấy hôm nọ. Những vị trí còn trống đang dần được lấp đầy để ashram cung hai có thể đóng góp trọn vẹn nhất, và các ashram khác sẽ làm như vậy vào thời điểm riêng của mình. Nhiều linh hồn cung sáu đang rời khỏi kiếp lâm phàm, khiến ashram ấy trở nên đáng chú ý. Các linh hồn ấy sẽ có một thời kỳ trở lại lâm phàm và biểu hiện trở lại trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

vacancies in the major Ashrams

những vị trí còn trống trong các ashram lớn

For example, Master Kuthumi's major second-ray Ashram.

Chẳng hạn, ashram lớn thuộc cung hai của Chân sư Kuthumi.

are being filled as rapidly as possible from the ranks of those working in minor Ashrams

đang được lấp đầy nhanh nhất có thể từ hàng ngũ những người hoạt động trong các ashram nhỏ

We do not find ourselves working in a minor Ashram until quite late in our evolution.

Mãi đến giai đoạn khá muộn trong quá trình tiến hoá, chúng ta mới hoạt động trong một ashram nhỏ.

The tendency or seed of the minor Ashram that will be our focus is there, but one needs a certain status to work in it, and even more so in a major Ashram like Master K.H.'s. Some of Master DK's students ultimately belong to K.H. but were working in a minor Ashram. Their transfer to K.H.'s Ashram was a major moment in their development. I am thinking of R.S.U., Regina Keller. Near the end of the letters she received, she was told she was finding her place again in Master K.H.'s Ashram after helping DK in a subsidiary Ashram.

Khuynh hướng hay hạt giống của ashram nhỏ sẽ là nơi chúng ta tập trung hoạt động vốn đã hiện hữu, nhưng cần đạt một địa vị nhất định mới có thể hoạt động trong đó, và càng cần như vậy đối với một ashram lớn như ashram của Chân sư KH. Một số đạo sinh của Chân sư DK rốt cuộc thuộc về Chân sư KH, nhưng trước đó hoạt động trong một ashram nhỏ. Việc chuyển sang ashram của Chân sư KH là một thời điểm trọng đại trong sự phát triển của họ. Tôi đang nghĩ đến R.S.U., Regina Keller. Trong những lá thư cuối mà bà nhận được, bà được cho biết rằng mình đang tìm lại vị trí trong ashram của Chân sư KH sau khi giúp Chân sư DK trong một ashram phụ thuộc.

I think that had something to do with the second initiation. After it has been taken, it seems possible to transfer into a Chohan's Ashram. Is that true only of the major secondary Ashram, or of all of them? Something about the second initiation and the complete opening of the sixth petal allows greater hierarchical usefulness. It also allows the Master, as I understand it, to use and either overshadow or take possession of the disciple's vehicle. That is not possible before the second degree.

Tôi nghĩ điều ấy có liên quan đến lần điểm đạo thứ hai. Sau khi trải qua lần điểm đạo này, dường như người ta có thể chuyển vào ashram của một Đấng Chohan. Điều đó chỉ đúng với ashram thứ cấp lớn, hay với tất cả các ashram ấy? Một điều gì đó liên quan đến lần điểm đạo thứ hai và sự khai mở hoàn toàn của cánh hoa thứ sáu cho phép đệ tử trở nên hữu dụng hơn đối với Thánh đoàn. Theo cách tôi hiểu, điều ấy cũng cho phép Chân sư sử dụng và phủ bóng hoặc chiếm hữu hiện thể của người đệ tử. Điều đó không thể xảy ra trước bậc điểm đạo thứ hai.

Why might that be? The second degree involves the numbers two and six, which are monadic numbers. Chohans are found in relation to those numbers on the monadic plane, two from above and six from below. At that point the disciple meets the vibrational conditions for entering the monadic sphere of influence.

Vì sao có thể như vậy? Bậc điểm đạo thứ hai liên quan đến các số hai và sáu, vốn là những con số chân thần. Các Đấng Chohan có mối liên hệ với những con số ấy trên cõi chân thần, cõi thứ hai tính từ trên xuống và thứ sáu tính từ dưới lên. Đến thời điểm ấy, người đệ tử đáp ứng các điều kiện rung động để bước vào phạm vi ảnh hưởng của chân thần.

That does not mean reaching the Monad. A Chohan directing a major ray Ashram is a conscious Monad. When the reflection of two and six is reached on the astral plane, that reflection relates the disciple to the monadic sphere where the Chohan works. I hope that is clear. It is my view of how the second degree, with two and six, makes it possible to relate to the Chohan of a ray Ashram.

Điều đó không có nghĩa là đạt đến chân thần. Một Đấng Chohan chỉ đạo một ashram lớn của một cung là một chân thần hữu thức. Khi người đệ tử đạt đến sự phản chiếu của hai và sáu trên cõi cảm dục, sự phản chiếu ấy liên kết người đệ tử với phạm vi chân thần nơi Đấng Chohan hoạt động. Tôi hy vọng điều này rõ ràng. Đó là quan điểm của tôi về cách bậc điểm đạo thứ hai, với hai và sáu, cho phép người đệ tử liên hệ với Đấng Chohan của một ashram thuộc một cung.

[18] All these changes necessitate much adjustment. The interior work of hierarchical alignment is in the charge of the Chohans of the Major Ashrams,

[18] Tất cả những thay đổi này đòi hỏi nhiều điều chỉnh. Công việc chỉnh hợp nội bộ của Thánh đoàn do các vị Chohan của các ashram chính phụ trách,

Depending on how we count, six subsidiary Ashrams, or seven as we have just read, including one comprehensive ray Ashram.

Tuỳ theo cách chúng ta đếm, có sáu ashram phụ thuộc, hoặc bảy như chúng ta vừa đọc,

kể cả một ashram của cung bao quát toàn thể.

[19] whilst the task of superintending the interior adjustments incident to new alignments and the admission of new personnel is being watched over and directed by the forty-nine Masters who are in charge of minor Ashrams—either Ashrams with what is regarded as a full complement of workers, or Ashrams in process of attaining that full complement, or embryonic Ashrams of which there are already quite a few.

[19] trong khi bốn mươi chín Chân sư trông coi và chỉ đạo việc giám sát những điều chỉnh nội bộ phát sinh từ các sự chỉnh hợp mới và việc tiếp nhận nhân sự mới; Các Ngài phụ trách các ashram nhỏ—gồm những ashram được xem là đã có đủ số người hoạt động, những ashram đang trong quá trình đạt đủ số lượng ấy, hoặc những ashram còn phôi thai mà hiện đã có khá nhiều.

This is very important to understanding the hierarchical adjustments and worth reading again.

Điều này rất quan trọng để thấu hiểu những điều chỉnh của Thánh đoàn và đáng đọc lại.

All these changes necessitate much adjustment. The interior work of hierarchical alignment is in the charge of the Chohans of the Major Ashrams,

Tất cả những thay đổi này đòi hỏi nhiều sự điều chỉnh. Các Đấng Chohan của những ashram lớn đảm trách công việc chỉnh hợp bên trong của Thánh đoàn,

That would align the whole Ashram with the Christ, Shamballa and Sanat Kumara.

Điều đó sẽ chỉnh hợp toàn bộ ashram với Đức Christ, Shamballa và Sanat Kumara.

whilst the task of superintending the interior adjustments incident to new alignments

trong khi việc giám sát những điều chỉnh bên trong phát sinh từ các sự chỉnh hợp mới

With Shamballa, let us say.

Chẳng hạn, với Shamballa.

and the admission of new personnel is being watched over and directed by the forty-nine Masters who are in charge of minor Ashrams —

và việc tiếp nhận nhân sự mới đang do bốn mươi chín Chân sư phụ trách các ashram nhỏ trông coi và chỉ đạo—

If there are forty-nine, ray 2, subray 2 would be in the charge of someone junior to the Chohan K.H., probably a Master. Sticking with examples from the second-ray Ashram, K.H. is deeply connected with ray 2, subray 2 but does not work only in it. There seems to

Nếu có bốn mươi chín vị, thì cung 2, cung phụ 2 sẽ do một vị có cấp bậc thấp hơn Đấng Chohan KH phụ trách, có lẽ là một Chân sư. Tiếp tục lấy ví dụ từ ashram cung hai, Chân sư KH có mối liên hệ sâu sắc với cung 2, cung phụ 2, nhưng Ngài không chỉ hoạt động

be another Master there. Who is that? DK has so much of the third ray that it is hard to say. Let me bring up the chart.

trong đó. Dường như có một Chân sư khác ở đó. Đó là ai? Chân sư DK có rất nhiều đặc tính của cung ba nên khó mà nói được. Để tôi mở biểu đồ.

Here is the diagram Solar and Planetary Hierarchies. An English Master is shown above Master K.H., as you can see. He seems to hold a higher position, in alignment with the Christ and K.H. Perhaps it is the Master who was Sir Thomas More. Master DK is shown immediately below Master K.H. Would there then be seven more Masters, of whom DK is one?

Đây là sơ đồ Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh. Như các bạn có thể thấy, một Chân sư người Anh xuất hiện phía trên Chân sư KH. Dường như Ngài giữ một vị trí cao hơn, trong sự chỉnh hợp với Đức Christ và Chân sư KH. Có lẽ đó là vị Chân sư từng là Ngài Thomas More. Chân sư DK xuất hiện ngay bên dưới Chân sư KH. Vậy liệu còn có thêm bảy Chân sư, trong đó Chân sư DK là một vị hay không?

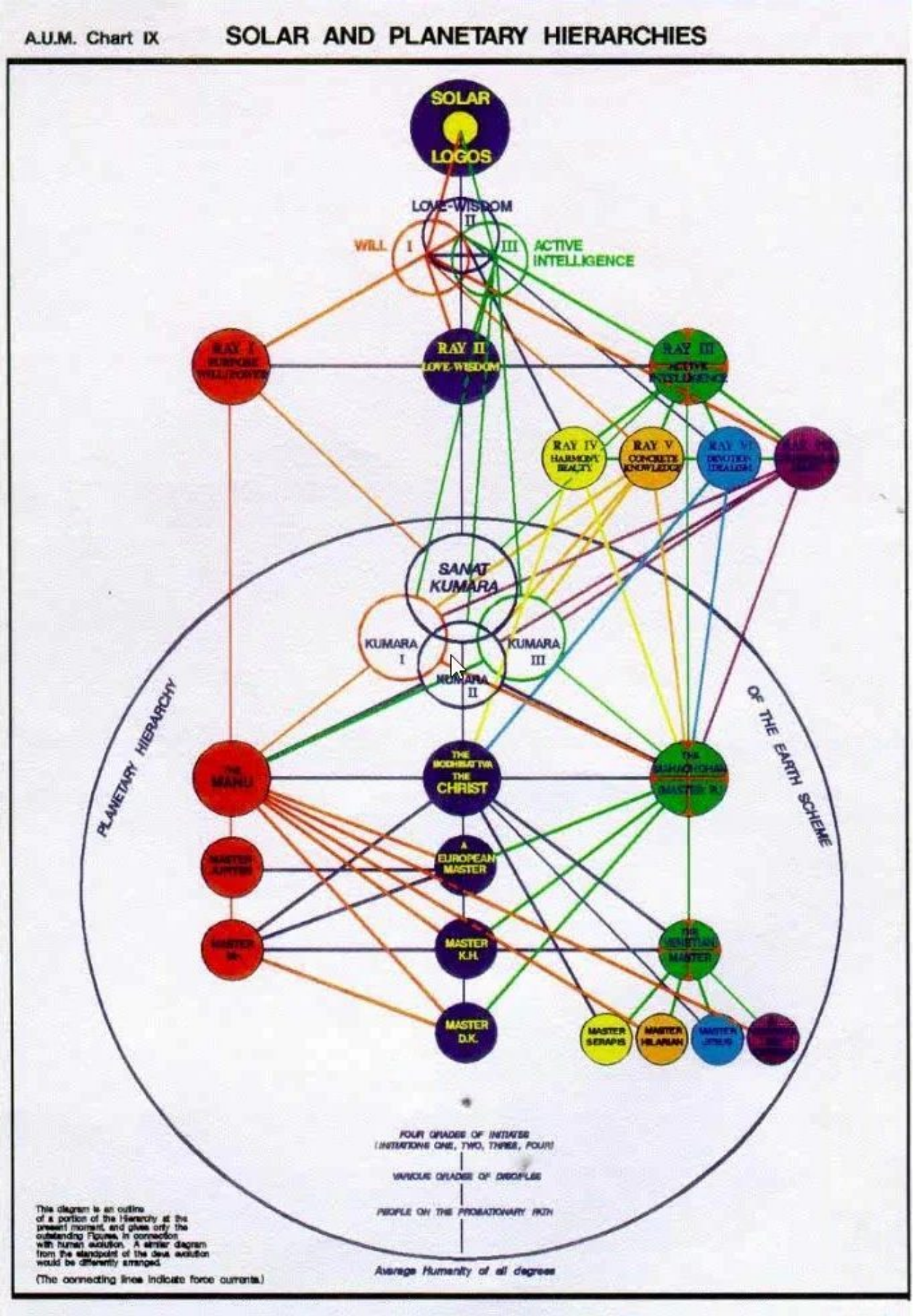

A.U.M. Chart IX, Solar and Planetary Hierarchies. MDR uses the diagram to discuss the positions of the European Master, Master

A.U.M. Biểu đồ IX, Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh. MDR dùng sơ đồ để bàn về vị trí của Chân sư người châu Âu, Chân sư

K.H. and Master D.K. Displayed at about 00:32:10.

KH và Chân sư DK. Hiển thị vào khoảng 00:32:10.

That will have to remain open for a while. I have sometimes felt, perhaps wrongly, that Master K.H. is in charge of ray 2, subray 2. In a way it includes the whole. A different Master may be required to manage the internal affairs specifically of ray 2, subray 2. I hope that is clear.

Vấn đề ấy sẽ phải để ngỏ thêm một thời gian. Đôi khi tôi cảm thấy, có lẽ là sai, rằng Chân sư KH phụ trách cung 2, cung phụ 2. Theo một nghĩa nào đó, cung phụ này bao gồm toàn thể. Có thể cần một Chân sư khác để quản lý các công việc nội bộ riêng của cung 2, cung phụ 2. Tôi hy vọng điều này rõ ràng.

It is a little clearer to me. I used to count the Chohans among the seven for each ray Ashram. Now it appears there are forty-nine Masters and a Chohan for each major ray Ashram. I will have to correct that in my mind. I do not know how often I have said it, but the hypothesis should be forty-nine Masters in charge of the minor Ashrams.

Đối với tôi, điều này đã rõ hơn đôi chút. Trước đây, tôi tính các Đấng Chohan vào trong số bảy vị của mỗi ashram thuộc một cung. Giờ đây, có vẻ là có bốn mươi chín Chân sư, cùng với một Đấng Chohan cho mỗi ashram lớn của một cung. Tôi sẽ phải điều chỉnh lại cách hiểu ấy trong thể trí mình. Tôi không biết mình đã nói điều đó bao nhiêu lần, nhưng giả thuyết nên là có bốn mươi chín Chân sư phụ trách các ashram nhỏ.

If Master DK really has five Masters in His Ashram, perhaps He is in charge of ray 2, subray 2 and Master Kuthumi of the entire second-ray Ashram. But DK has so much of the third ray in His make-up, as the Buddha does and did, that we might expect Him to have some affiliation with it. Does that mean a Master other than DK is in charge of ray 2, subray 2? These are questions still to be solved.

Nếu Chân sư DK thực sự có năm Chân sư trong ashram của Ngài, có lẽ Ngài phụ trách cung 2, cung phụ 2, còn Chân sư Kuthumi phụ trách toàn bộ ashram cung hai. Nhưng trong cấu tạo của Chân sư DK có rất nhiều đặc tính của cung ba, như Đức Phật hiện có và từng có, nên chúng ta có thể cho rằng Ngài có mối liên hệ nào đó với cung này. Điều ấy có nghĩa là một Chân sư khác ngoài Chân sư DK phụ trách cung 2, cung phụ 2 chăng? Đây là những câu hỏi vẫn còn chờ giải đáp.

I tell myself that if we can find the right question and ponder it, we will get the answer. I have spent a long time on this, but it is intricate. Forty-nine plus the Chohans would make fifty-six. Add seven more, perhaps the three esoteric Kumaras and three exoteric Kumaras, or Buddhas of Activity, plus Sanat Kumara, and we arrive at the important number sixty-three.

Tôi tự nhủ rằng nếu chúng ta tìm được câu hỏi đúng và suy ngẫm về nó, chúng ta sẽ có câu trả lời. Tôi đã dành nhiều thời gian cho vấn đề này, nhưng nó rất phức tạp. Bốn mươi chín cộng với các Đấng Chohan sẽ thành năm mươi sáu. Thêm bảy vị nữa, có lẽ là ba Đấng Kumara nội môn và ba Đấng Kumara ngoại môn, hay các Đức Phật Hoạt Động, cộng với Sanat Kumara, chúng ta sẽ đạt đến con số quan trọng là sáu mươi ba.

These are matters within the Hierarchy and difficult for us to discern. The important point may be that number governs them. There is regulation, and number can order our understanding. Perhaps the important thing is to find the subsidiary Ashram you may be affiliated with, work there and at some point be absorbed into the Chohan's major ray Ashram. Might we still have expression in one of the seven? We might.

Đây là những vấn đề nội bộ của Thánh đoàn và chúng ta khó phân biện được. Điểm quan trọng có lẽ là con số chi phối những vấn đề ấy. Có một trật tự điều hành, và con số có thể sắp xếp sự thấu hiểu của chúng ta. Có lẽ điều quan trọng là tìm ra ashram phụ thuộc mà các bạn có thể có liên hệ, hoạt động ở đó và đến một lúc nào đó được thu nhận vào ashram lớn của cung do Đấng Chohan phụ trách. Liệu chúng ta vẫn có thể biểu hiện trong một trong bảy ashram ấy không? Có thể.

Those who follow the way of the Christ may be ray 2, subray 2. Those who follow the Buddha's way may be ray 2, subray 1. With Master DK the third ray seems to come in. His great intellectuality and pure reason allow Him to correlate a mass of detail. What we received was limited by Alice Bailey's capacity at the time to take down some of what He knew and give it proper form.

Những ai đi theo con đường của Đức Christ có thể thuộc cung 2, cung phụ 2. Những ai đi theo con đường của Đức Phật có thể thuộc cung 2, cung phụ 1. Với Chân sư DK, dường như có ảnh hưởng của cung ba. Năng lực trí tuệ lớn lao và lý trí thuần khiết cho phép Ngài liên kết một khối lượng lớn các chi tiết. Những gì chúng ta nhận được chịu giới hạn do khả năng của Alice Bailey vào thời ấy trong việc ghi lại một phần những điều Ngài biết và diễn đạt chúng thành hình thức thích hợp.

He knows much more than He could give us through Alice Bailey, even though she was certainly an initiate of the third degree and, like Roberto Assagioli, I would say, working toward the fourth. Those are my estimates. My picture may look distorted without a green backdrop. I want both to speak

Ngài biết nhiều hơn rất nhiều so với những gì Ngài có thể truyền cho chúng ta qua Alice Bailey, dù Bà chắc chắn là một điểm đạo đồ bậc ba và, theo tôi, cũng như Roberto Assagioli, đang nỗ lực hướng tới bậc bốn. Đó là những ước đoán của tôi. Hình ảnh của tôi có thể trông méo mó khi không có phông

directly to you and to look at what Master DK wrote.

nền xanh lá. Tôi muốn vừa trực tiếp nói với các bạn, vừa xem những điều Chân sư DK đã viết.

There are important paragraphs in *The Externalisation of the Hierarchy* on the inner hierarchical adjustments now occurring. Activity is certainly increasing as we approach 2025.

Có những đoạn văn quan trọng trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* nói về những điều chỉnh bên trong Thánh đoàn đang diễn ra. Hoạt động chắc chắn đang gia tăng khi chúng ta tiến gần đến năm 2025.

[20] One of the results of this hierarchical alignment

[20] Một trong những kết quả của sự chỉnh hợp này trong Thánh đoàn

As the entire Hierarchy reaches towards Shamballa.

Khi toàn thể Thánh đoàn vươn tới Shamballa.

[21] and adjustment will be the establishment, for the first time, of a fluid interplay and movement between the three planetary centres.

[21] và việc điều chỉnh sẽ là lần đầu tiên thiết lập sự tương tác và dịch chuyển linh hoạt giữa ba trung tâm hành tinh.

The diagram of Shamballa, Hierarchy and Humanity in the past, present and future shows what He means.

Sơ đồ về Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại trong quá khứ, hiện tại và tương lai cho thấy điều Ngài muốn nói.

Let me bring up the triple triangles. There they are. I hope you can see them. In the past, Humanity reaches towards Shamballa, Hierarchy towards Humanity, and Shamballa towards Hierarchy. In the present, Shamballa impacts Humanity, Humanity reaches towards Hierarchy and Hierarchy reaches towards Shamballa, less far than Humanity reaches towards Hierarchy. In the future there is a two-way flow between every point.

Để tôi mở bộ ba tam giác. Chúng đây rồi. Tôi hy vọng các bạn có thể nhìn thấy. Trong quá khứ, Nhân loại vươn tới Shamballa, Thánh đoàn vươn tới Nhân loại, và Shamballa vươn tới Thánh đoàn. Trong hiện tại, Shamballa tác động lên Nhân loại, Nhân loại vươn tới Thánh đoàn và Thánh đoàn vươn tới Shamballa, nhưng chưa xa bằng mức Nhân loại vươn tới Thánh đoàn. Trong tương lai, sẽ có dòng lưu chuyển hai chiều giữa mọi điểm.

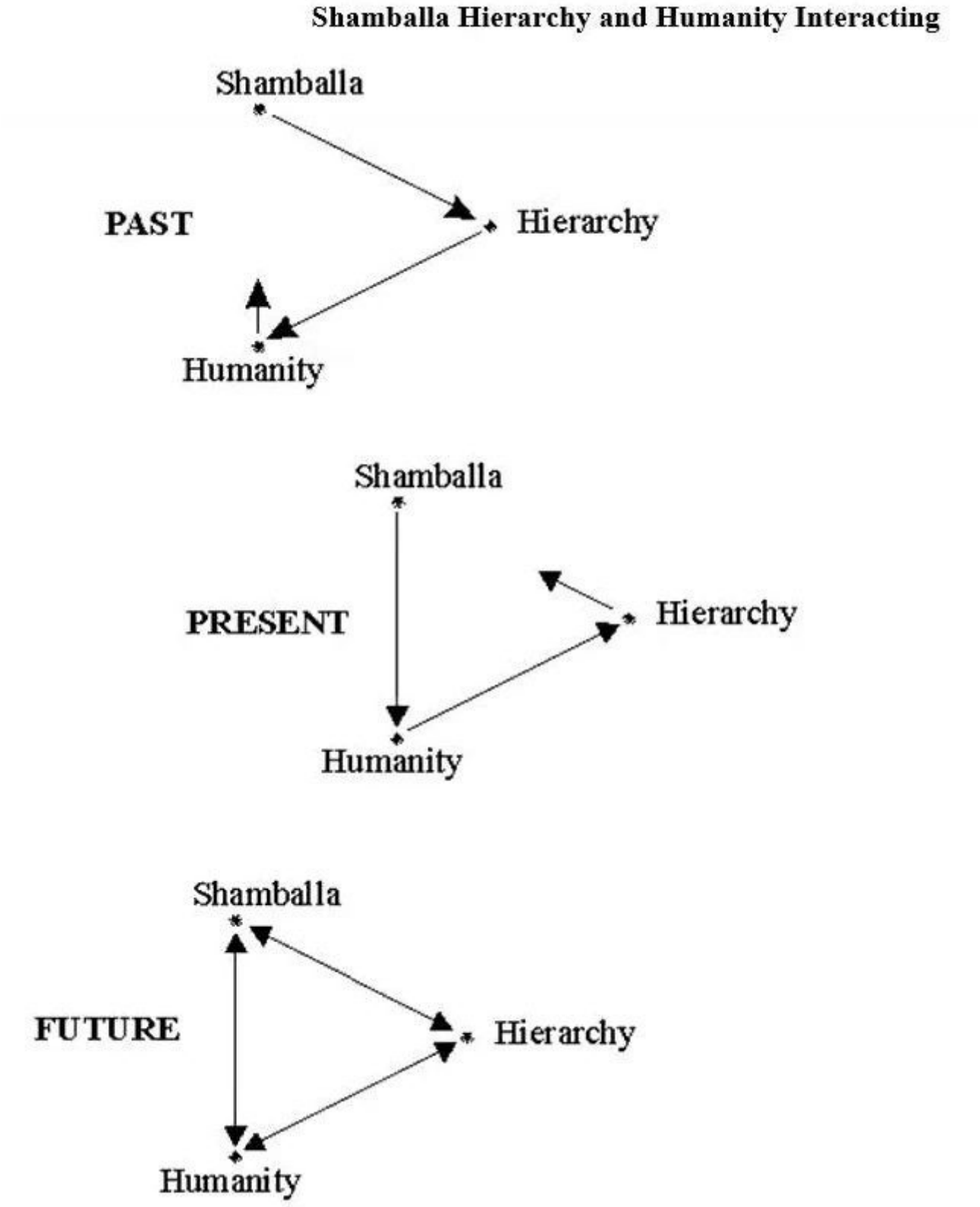

Shamballa Hierarchy and Humanity Interacting. The three panels compare Past, Present and Future. Displayed at about 00:44:50.

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại tương tác. Ba khung so sánh Quá khứ, Hiện tại và Tương lai. Hiển thị vào khoảng 00:44:50.

It is important, so I want to keep it before us. Let me get the correct file open.

Điều này quan trọng, nên tôi muốn giữ nó trước mắt chúng ta. Để tôi mở đúng tệp.

I hope it is showing now. Please excuse the difficulty. In the present diagram, notice how much further the Hierarchy is from Shamballa than Humanity is from the Hierarchy. In the future there will be mutual interplay between all three points. In the past, Humanity reached towards Shamballa and Hierarchy towards Humanity. That is important to see.

Tôi hy vọng giờ đây nó đã hiển thị. Xin các bạn thông cảm về trục trặc này. Trong sơ đồ hiện tại, hãy lưu ý rằng khoảng cách từ Thánh đoàn đến Shamballa lớn hơn nhiều so với khoảng cách từ Nhân loại đến Thánh đoàn. Trong tương lai, cả ba điểm sẽ tương tác qua lại với nhau. Trong quá khứ, Nhân loại vươn tới Shamballa và Thánh đoàn vươn tới Nhân loại. Thấy được điều đó là quan trọng.

I have stopped sharing the screen and will continue. I hope the material will be as clear as possible from here.

Tôi đã ngừng chia sẻ màn hình và sẽ tiếp tục. Tôi hy vọng từ đây nội dung sẽ rõ ràng nhất có thể.

One of the results of this hierarchical alignment and adjustment will be the establishment, for the first time, of a fluid interplay and movement between the three planetary centres.

Một trong những kết quả của sự chỉnh hợp và điều chỉnh này của Thánh đoàn sẽ là việc lần đầu tiên thiết lập sự tương tác và chuyển dịch linh hoạt giữa ba trung tâm hành tinh.

That is what I may have shown more than once.

Đó là điều có lẽ tôi đã trình bày hơn một lần.

Several minutes were lost while I was unsure what was being shown. At least we are making some progress.

Chúng ta đã mất vài phút trong lúc tôi không chắc màn hình đang hiển thị gì. Ít ra chúng ta cũng đang có chút tiến triển.

[22] Chohans are today passing out of the Hierarchy into the Council Chamber of the Lord of the World,

[22] Ngày nay, các vị Chohan đang rời Thánh đoàn để bước vào Hội Đồng Phòng của Đức Chúa Tể Thế Giới,

That is, if they choose the Path of Earth Service or are designated by Sanat Kumara as rightly choosing it. They are called to serve on the planet and, being occultly obedient, do so. They register their later choice with Him while serving on the Path of Earth Service in relation to Shamballa.

Nghĩa là, nếu Các Ngài chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất, hoặc Sanat Kumara xác định rằng chọn con đường ấy là phù hợp với Các Ngài. Các Ngài được kêu gọi phụng sự trên hành tinh và, tuân phục theo nghĩa huyền bí, Các Ngài thực hiện điều đó. Các Ngài trình lên Ngài sự lựa chọn về sau của

mình trong khi đang phụng sự trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất trong mối liên hệ với Shamballa.

Chohans are today passing out of the Hierarchy into the Council Chamber of the Lord of the World,

Ngày nay, các Đấng Chohan đang rời Thánh đoàn để bước vào Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới,

[23] or on to one or other of the Seven Paths;

[23] hoặc tiến vào một trong Bảy Con Đường;

There are nine Paths now. The two added to the seven are not given.

Hiện nay có chín Con Đường. Hai con đường bổ sung vào bảy con đường ấy không được nêu ra.

[24] senior Masters in charge of Ashrams are taking higher grades of initiation and taking the rank of Chohans; initiates above the third degree are rapidly taking the fourth and fifth initiations and becoming Masters (taking both initiations in one life),

[24] các Chân sư cao cấp phụ trách các ashram đang tiếp nhận những cấp độ điểm đạo cao hơn và đạt cấp bậc Chohan; các điểm đạo đồ trên cấp ba đang nhanh chóng trải qua lần điểm đạo thứ tư và thứ năm, trở thành các Chân sư (trải qua cả hai lần điểm đạo trong một kiếp sống),

The fourth and fifth. Was this the case with Master DK?

Lần thứ tư và thứ năm. Có phải Chân sư DK đã trải qua như vậy không?

We do not know.

Chúng ta không biết.

[25] and their places are being taken by lesser initiates;

[25] và các điểm đạo đồ cấp thấp hơn đang đảm nhiệm vị trí của Các Ngài;

There is always an upward current in which the lesser take the vacated places of the greater.

Luôn có một dòng chuyển dịch đi lên, trong đó những vị cấp thấp hơn đảm nhận các vị trí mà những vị cấp cao hơn để lại.

[26] these, in their turn, have been training disciples to take their places, until in this process of substitution and replacement we arrive at the door which symbolically stands between humanity and the Hierarchy, and today stands wide open, so

[26] đến lượt mình, các vị này đã và đang huấn luyện những đệ tử để đảm nhiệm vị trí của họ, cho đến khi, qua tiến trình thay thế và kế nhiệm này, chúng ta đến cánh cửa tượng trưng nằm giữa nhân loại và Thánh đoàn, ngày nay đang rộng mở, để những

that accepted [Page 530] disciples are taking initiation,

người được chấp nhận [Page 530] làm đệ tử đang được điểm đạo,

Probably the third initiation.

Có lẽ là lần điểm đạo thứ ba.

[27] pledged disciples are being accepted, and accepting disciples are taking their pledges.

[27] các đệ tử đã lập nguyện đang được chấp nhận, và các đệ tử đang chấp nhận đang lập nguyện.

This is a tremendous movement, and we are shown what it is.

Đây là một sự chuyển dịch to lớn, và chúng ta đang được cho thấy sự chuyển dịch ấy là gì.

It is important to understand this movement in which vacancies are filled. Nature abhors a vacuum, as it were.

Thấu hiểu sự chuyển dịch lấp đầy những vị trí còn trống này là điều quan trọng. Có thể nói, tự nhiên không dung nạp khoảng trống.

[28] Thus a great and new movement is proceeding and a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025.

[28] Như vậy, một sự vận động mới và lớn lao đang diễn ra, cùng với sự tương tác và tác động qua lại gia tăng mạnh mẽ. Điều này sẽ tiếp diễn cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

We are only five years away.

Chúng ta chỉ còn cách thời điểm ấy năm năm.

[29] During the years intervening between now and then very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy—held as usual every century—in 2025 the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy.

[29] Trong những năm từ nay đến lúc ấy, người ta sẽ chứng kiến những thay đổi rất lớn, và tại Đại Hội Đồng của Thánh đoàn—vẫn tổ chức mỗi thế kỷ một lần như thường lệ—vào năm 2025, rất có thể sẽ ấn định thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

This is another very important section. Pause and get a sense of the movement and of your part in it.

Đây là một phần rất quan trọng khác. Hãy dừng lại và cảm nhận sự chuyển dịch ấy cùng vai trò của các bạn trong đó.

a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025.

sự tương tác và tác động qua lại đang gia tăng hết sức mạnh mẽ. Điều này sẽ tiếp diễn cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

That was written roughly in 1946.

Điều đó được viết vào khoảng năm 1946.

During the years intervening between now and then

Trong những năm từ nay đến lúc ấy

About seventy-four or seventy-five years.

Khoảng bảy mươi tư hoặc bảy mươi lăm năm.

very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy—held as usual every century—in 2025 the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy.

người ta sẽ chứng kiến những thay đổi rất lớn diễn ra, và tại Đại hội Toàn thể trọng đại của Thánh đoàn—được tổ chức mỗi thế kỷ một lần như thường lệ—vào năm 2025, rất có thể thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ được ấn định.

Friends, we are all part of it and must participate with all possible responsibility.

Các bạn thân mến, tất cả chúng ta đều là một phần của tiến trình ấy và phải tham gia với tinh thần trách nhiệm cao nhất có thể.

[30] The present cycle (from now until that date) is called technically "The Stage of the Forerunner".

[30] Chu kỳ hiện tại (từ nay cho đến thời điểm ấy) có tên gọi chuyên môn là "Giai đoạn của Đấng Tiền Phong".

The group John the Baptist.

Nhóm Gioan Tẩy Giả.

[31] It is preparatory in nature, testing in its methods, and intended to be revelatory in its techniques and results. You can see therefore that Chohans, Masters, initiates, world disciples,

[31] Chu kỳ này mang bản chất chuẩn bị, dùng những phương pháp thử thách, và nhằm đem lại sự mặc khải qua các kỹ thuật cùng kết quả của nó. Do đó, các bạn có thể thấy rằng các vị Chohan, các Chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử thế gian,

Perhaps of the second degree, although in its highest sense "world disciple" generally means a third-degree disciple.

Có lẽ thuộc cấp độ thứ hai, mặc dù theo nghĩa cao nhất, "đệ tử thế giới" thường chỉ một đệ tử cấp độ thứ ba.

[32] disciples and aspirants affiliated with the Hierarchy are all at this time passing through a cycle of great activity.

[32] các đệ tử và những người chí nguyện có liên kết với Thánh đoàn đều đang trải qua một chu kỳ hoạt động mạnh mẽ vào lúc này.

We play our role in it.

Chúng ta đảm nhận vai trò của mình trong chu kỳ ấy.

[33] In the adjustment necessitated by the rapidly advancing alignment, the Members of the Hierarchy are fitting Themselves for the objective work of public expression.

[33] Trong quá trình điều chỉnh cần thiết do sự chỉnh hợp đang tiến triển nhanh chóng, các Thành viên của Thánh đoàn đang chuẩn bị để đảm nhiệm công việc biểu hiện công khai, khách quan.

This is not easy for Them.

Điều này không dễ dàng đối với Các Ngài.

[34] This entails far more difficulty than you might imagine or anticipate, because it entails the development of that form of "resistance to the pull of the lower vibration" of which you can know nothing, for that lower vibration is a necessary aspect of your normal expression—little as you may like to realise this.

[34] Điều này kéo theo nhiều khó khăn hơn hẳn những gì các bạn có thể hình dung hay dự liệu, vì nó đòi hỏi phát triển một dạng "khả năng chống lại sức lôi kéo của rung động thấp" mà các bạn hoàn toàn không thể biết đến, bởi rung động thấp ấy là một phương diện cần thiết trong sự biểu hiện bình thường của các bạn—dù các bạn có không muốn nhận ra điều này đến đâu.

The Masters must insulate Themselves in dealing with us so that the downward pull we represent does not affect Them.

Các Chân sư phải tự cách ly khi tiếp xúc với chúng ta, để sức lôi kéo xuống thấp mà chúng ta đại diện không ảnh hưởng đến Các Ngài.

[35] You need to realise that there is nothing in the Masters or higher initiates which can respond to any vibration of this nature. Though They cannot absorb it or react to it or re-develop it again, it can cause Them the acutest discomfort and pain; that is the reason why the Son of God was called in The *Old Testament* a "man of sorrows and acquainted with grief".

[35] Các bạn cần nhận ra rằng trong các Chân sư hay các điểm đạo đồ cao cấp không có gì có thể đáp ứng với bất kỳ rung động nào mang bản chất này. Dù Các Ngài không thể hấp thụ, phản ứng với nó hay phát triển nó trở lại, nó vẫn có thể khiến Các Ngài chịu sự khó chịu và đau đớn tột độ; đó là lý do vì sao trong *Cựu Ước*, Con của Thượng đế được gọi là "người của những nỗi sầu khổ và quen thuộc với đau buồn".

These are important statements about the sorrows of the Christ, and of any high initiate in contact with people like us. They have to protect Themselves from us, in a way.

Đây là những phát biểu quan trọng về những nỗi đau buồn của Đức Christ, cũng như của bất kỳ điểm đạo đồ cao cấp nào khi tiếp xúc với những người như chúng ta. Theo một

nghĩa nào đó, Các Ngài phải tự bảo vệ trước chúng ta.

[36] This did not in reality refer to His sufferings for poor miserable humanity (as orthodox theology so selfishly interprets it) but to the fact that He had to submit Himself to contact with humanity.

[36] Thực ra, điều này không nói đến những đau khổ Ngài chịu vì nhân loại khốn cùng, đáng thương (như thần học chính thống diễn giải một cách quá ích kỷ), mà nói đến việc Ngài phải chấp nhận tiếp xúc với nhân loại.

That mere contact carried sorrow and grief.

Chỉ riêng sự tiếp xúc ấy đã mang theo đau buồn và sầu khổ.

[37] The Hierarchy is therefore, along all lines (many of which I may not indicate or upon which I may not enlarge), preparing Itself for the experience of physical manifestation; It is also endeavouring to "create" the needed responsive apparatus which will be of such a nature that [Page 531] Members of the Hierarchy may function with the minimum of difficulty on earth and will experience the least possible measure of handicap;

[37] Do đó, trên mọi phương diện (nhiều phương diện trong số đó Tôi không thể chỉ ra hay trình bày thêm), Thánh đoàn đang chuẩn bị cho trải nghiệm biểu hiện hồng trần; Thánh đoàn cũng đang nỗ lực "tạo ra" bộ máy đáp ứng cần thiết, có bản chất cho phép [Page 531] các Thành viên của Thánh đoàn hoạt động trên Trái Đất với mức khó khăn thấp nhất và chịu ít trở ngại nhất có thể;

It is a question of economy and practicality.

Đây là vấn đề tiết kiệm và tính thiết thực.

[38] They will thus be enabled to give full time and attention to the work to be done by Them in physical manifestation.

[38] nhờ đó, Các Ngài có thể dành trọn thời gian và sự chú tâm cho công việc mà Các Ngài phải thực hiện khi biểu hiện trên cõi hồng trần.

That is the situation from Their angle. In some ways it is an unpleasant task. Friends, excuse my difficulties with the presentation.

Đó là tình hình theo góc nhìn của Các Ngài. Về một vài phương diện, đây là một nhiệm vụ không dễ chịu. Các bạn thân mến, xin thông cảm cho những trục trặc của tôi trong phần trình bày.

We have reached page 531. I could continue, but I want to keep this to about an hour. We have covered only a few pages, from 528 to 531, and it is already May 29. Let me put the markers in the right place so it is easier next

Chúng ta đã đến trang 531. Tôi có thể tiếp tục, nhưng tôi muốn giữ thời lượng khoảng một giờ. Chúng ta mới đi qua vài trang, từ 528 đến 531, mà đã là ngày 29 tháng 5 rồi. Để tôi đặt các dấu mốc vào đúng chỗ cho lần

time. We are beginning to understand things from the hierarchical perspective.

sau thuận tiện hơn. Chúng ta đang bắt đầu thấu hiểu mọi việc từ góc nhìn của Thánh đoàn.

That is about one hour and three minutes. Program 62 will begin on page 531. It was a rocky start today. The Gemini Full Moon is coming, with the three themes of love, resurrection and contact. I will also do the astrological pre-full moon, and Tuija will present the actual full moon. I hope everything came out properly despite the rough moments.

Như vậy là khoảng một giờ ba phút. Chương trình 62 sẽ bắt đầu ở trang 531. Hôm nay khởi đầu khá trắc trở. Kỳ Trăng Tròn Song Tử đang đến, với ba chủ đề tình thương, phục sinh và tiếp xúc. Tôi cũng sẽ thực hiện buổi chiêm tinh trước kỳ trăng tròn, còn Tuija sẽ trình bày buổi vào đúng kỳ trăng tròn. Tôi hy vọng mọi thứ vẫn được truyền tải tốt đẹp dù có những lúc trục trặc.

Lots of love and many blessings. We will talk again soon.

Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Chúng ta sẽ sớm trò chuyện lại.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 062

Tóm Tắt

Chuẩn bị cho sự hiển lộ của Thánh đoàn

Thánh đoàn đang chuẩn bị cho kinh nghiệm biểu hiện trên cõi hồng trần và tạo bộ máy đáp ứng thích hợp để các thành viên hoạt động với ít trở ngại nhất. Việc hiện diện ở cấp độ thấp thường hạn chế quyền năng của Các Ngài, nên những chuẩn bị này nhằm bảo toàn năng lực và sự tập trung cho công việc. Đồng thời, mối liên hệ viễn cảm với các đệ tử thuộc mọi cung cần trở nên gần gũi hơn nhưng hoàn toàn vô ngã, bảo đảm tư tưởng và huấn thị vẫn truyền đạt thông suốt bất chấp biến động trong ba cõi giới.

Hoạt động trong cõi cảm dục mà không chịu ảo cảm

Theo Chân sư DK, cõi cảm dục và ảo cảm không có thực tại đối với các Chân sư, nhưng Các Ngài vẫn phải học cách hoạt động trong vùng hiện tượng ấy vì nó tồn tại đối với nhân loại và giới động vật. Nhiệm vụ đặc biệt là đi xuyên qua ảo cảm và biểu lộ ánh sáng làm tiêu tan sương mù theo một cách trước đây chưa cần đến. Một cách lý giải được đề xuất là Các Ngài nhận biết đúng bản chất của cõi này nên không chịu ảnh hưởng của tính không thực của nó. Giấc ngủ của động vật được viện dẫn như dấu hiệu chúng cũng có đời sống cảm dục; chúng chìm sâu trong ảo cảm nhưng chưa có ngã thức để nhận ra tình trạng ấy.

Đệ tử tham dự vào tiến trình chỉnh hợp

Mức độ đệ tử thể hiện sự liên kết với một ashram trên cõi hồng trần và trong ba cõi giới quyết định khả năng tham dự vào tiến trình điều chỉnh và chỉnh hợp của Thánh đoàn. Khi đó, đệ tử cũng tiến tới trạng thái nhìn thấu tính không thực của ảo cảm mà vẫn hoạt động để làm tiêu tan nó. Nhóm làm việc về xua tan ảo cảm trước đây gặp nhiều khó khăn, và chiến tranh đã ngăn Chân sư DK đưa nhóm đến mức hữu dụng dự định. Theo ước lượng nêu trong lời bình, dự án Nhóm hạt giống còn khoảng 180 năm để tiếp tục phát triển và tạo cơ hội nối lại công việc.

Con đường Phụng sự Trái Đất và sự hi sinh

Con đường Phụng sự Trái Đất là một trong bảy Con đường mà Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chuẩn bị cho các điểm đạo đồ cao cấp sau lần điểm đạo thứ năm. Con đường này giữ các Chân sư phụng sự trong ba cõi giới lâu hơn mức thông thường, đòi hỏi sự hi sinh lớn khi những cơ hội rộng lớn hơn đã mở ra. Lời bình hình dung Sanat Kumara kêu gọi một số Chân sư ở lại trợ giúp hành tinh, đồng thời cho rằng Đức Phật đã tự chọn sự phụng sự này dù đó không phải Con đường vốn dành cho Ngài. Sanat Kumara cũng có thể theo đuổi những khả năng khác nhưng chọn ở lại, nên mang danh Đấng Đại Hi Sinh.

Đời sống kép và trách nhiệm của nhân loại

Đệ tử phải đồng thời duy trì tâm thức hướng vào đời sống Thánh đoàn và sự đáp ứng trí tuệ đối với ba cõi giới. Ở cấp độ cao hơn, Chân sư chọn Con đường Phụng sự Trái Đất vừa là thành viên Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới, vừa tiếp tục hoạt động qua Thánh đoàn với nhân loại và các giới dưới nhân loại. Khi tiến hoá tiếp diễn, nhân loại sẽ gánh vác trách nhiệm đối với ba giới thấp như Đại thiên địa đối với tiểu thiên địa, cho phép các Chân sư ngày càng làm việc qua nhân loại. Nguyên tắc hướng lên trên và trợ giúp bên dưới được đề xuất như một mô hình có thể tiếp tục ở những cấp độ cao hơn nữa.

Huấn luyện và tiến hoá vượt ngoài giới linh hồn

Đời sống kép đòi hỏi sự huấn luyện chuyên biệt, nhưng phương pháp huấn luyện ấy hiện chưa thể công bố. Khi tiến trình điểm đạo trở nên công khai và được thừa nhận rộng rãi, việc huấn luyện các thành viên Thánh đoàn sẽ bớt bí mật. Tư cách thành viên trong Giáo hội phổ quát của Đức Christ không phải điểm kết thúc: lời bình mở rộng viễn cảnh tiến hoá đến hàng nghìn tỷ năm, với một ý thức về thời gian khác xa hiện nay. Hình ảnh các tam giác tam phân được dùng để gợi rằng Thánh đoàn đang vươn tới Shamballa, trong khi những Chân sư phụng sự Trái Đất đã có thể tham gia Phòng Hội Đồng.

Hợp nhất ý chí tại Shamballa

Tại Shamballa, các Đấng hoạt động đã hợp nhất ý chí phàm ngã và ý chí tinh thần với ý chí phổ quát, từ đó đạt một loại hiểu biết khác với tri thức thông thường. Cụm "ở đây tại Shamballa" làm nảy sinh câu hỏi liệu Chân sư DK đang nói từ kinh nghiệm tham dự Phòng Hội Đồng hay chỉ mô tả những Đấng hoạt động tại đó; đây vẫn là suy đoán. Khả năng "ý chí phổ quát" chỉ ý chí Chân Thần cũng được đặt ra để suy ngẫm, cùng lưu ý rằng "phổ quát" trong ngữ cảnh này thường có thể chỉ phạm vi hệ mặt trời.

Minh triết, trực giác và sự đồng nhất

Loại hiểu biết tại Shamballa kết hợp minh triết dựa trên tri thức, thấu hiểu dựa trên nhận thức trực giác và sự đồng nhất dựa trên chỉnh hợp theo nghĩa huyền bí. Lời bình liên hệ tri thức và minh triết với Trái Đất, Sao Kim và Sao Mộc; thành phần Bồ đề với Sao Mộc và phần nào Sao Hải Vương; sự đồng nhất qua chỉnh hợp với Sao Hải Vương. Linh hồn đem lại hài hoà và hợp nhất, còn sự đồng nhất trọn vẹn trong tính duy nhất thuộc trạng thái Chân Thần. Trí trừu tượng đã được huấn luyện chỉ mới giúp hình thành một quan niệm sơ khởi về trạng thái chưa có từ ngữ diễn đạt này, nhưng Chân sư DK dự kiến khả năng lĩnh hội ấy sẽ phổ biến hơn trong hai thế kỷ tiếp theo.

Tình thương hoàn thiện và sự nhận biết Thiên Ý

Các thành viên Phòng Hội Đồng không hiểu sai Ý Chí của Đức Chúa Tể Thế Giới vì Các Ngài thấy ý chí ấy trong tính toàn thể. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tính toàn thể này vẫn có giới hạn, bởi ngay cả các thành viên rất cao của Thánh đoàn cũng chỉ biết một phần rất nhỏ danh xưng của Sanat Kumara. Lời của Paul về việc hiện nay nhìn qua tấm kính mờ, nhưng tương lai sẽ thấy trực diện và biết như mình được biết, hướng tới sự tiến bộ tương lai của Thánh đoàn. Ý Chí của Thượng Đế và Thiên Ý thúc đẩy sự biểu hiện chỉ có thể mặc khải cho những Đấng đã hoàn thiện tình thương, hoàn toàn không còn cảm thức chia lìa hay phản ứng chia rẽ.

Nhận thức Shamballa và Hiện Tại Vĩnh Cửu

Các Sự sống Vĩ Đại tại Shamballa thấy sự biểu hiện như một toàn thể vượt ngoài giới hạn thời gian, đồng thời cảm nhận những xung lực tiến hoá đưa thế giới vào sự chỉnh hợp với Ý Chí thiêng liêng. Các Ngài thể hiện những xung lực ấy như một đáp ứng tinh thần thiêng liêng duy nhất, thay vì một chuỗi chuyển động tiến triển. Thầy MDR đề xuất cách gọi trạng thái này là sự nhận thức qua thấm nhập giữa chủ thể và đối tượng, một kinh nghiệm cần chứng nghiệm chứ không chỉ bàn luận. AUM Vĩnh Cửu, biểu tượng của Hiện Tại Vĩnh Cửu, gợi một lối nhận thức khác với kinh nghiệm phân mảnh và tuần tự dưới ảnh hưởng của Đại Tà thuyết chia rẽ.

Một âm thanh, ba hợp âm và bảy âm điệu

AUM gồm một Âm Thanh chính, ba âm thanh nhỏ và bảy âm điệu rung động phụ; lời bình liên hệ cấu trúc một, ba và bảy với hệ thống Kabbalah, trong đó mười quy về một. Tương tự, Phòng Hội

Đồng duy trì Ý Chí của Thượng Đế trong tổng hợp như một âm điệu rõ ràng, nhận biết ý chí chuyển động như ba hợp âm bền vững và thúc đẩy sự biểu hiện qua bảy âm điệu rung động. Bảy âm điệu đưa cấu trúc Thiên Cơ vào các thế giới phản chiếu, nhưng vẫn là những biến phân của một sự thống nhất. Trách nhiệm thực tiễn của con người là góp phần làm cho ít nhất cấu trúc Thiên Cơ xuất hiện trong những thế giới ấy.

Quan hệ giữa Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

Công thức cổ cho biết âm điệu, các hợp âm và các âm rung động tạo ra Thiên Cơ, mặc khải Thiên Ý và chỉ ra Ý Chí của Thượng Đế. Theo cách phân định riêng của Thầy MDR, Thiên Cơ tương ứng phương diện thứ ba, Thiên Ý tương ứng phương diện thứ hai và chính Ý Chí tương ứng phương diện thứ nhất. Ý Chí là năng lượng đứng sau mô hình gọi là Thiên Ý, còn Thiên Cơ triển khai mô hình ấy qua biến phân vào thế giới hệ quả. Thiên Ý mang tính Chân Thần hơn; Ý Chí bắt nguồn từ Hành Tinh Thượng đế và, trong phạm vi rộng hơn, từ Thái dương Thượng đế.

Cổ thư và vai trò tổng hợp của Shamballa

Đoạn mô tả âm thanh và Ý Chí xuất phát từ những văn khố cổ mà các Chân sư nghiên cứu về bản chất, công việc và các năng lượng phát xạ của Shamballa. Shamballa là trung tâm tổng hợp sự thấu hiểu đối với Trái Đất, đồng thời là nơi Ý Chí cao nhất của Thái dương Thượng đế tác động lên Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế. Hành Tinh Thượng đế chỉ là một trung tâm trong thân thể biểu hiện lớn hơn của Thái dương Thượng đế. Khả năng những hành tinh khác có các trung tâm tổng hợp tương ứng, mang tên gọi khác, được nêu như một suy luận.

Giới hạn hiểu biết và mục tiêu thái dương

Chính các Chân sư vẫn đang học hỏi Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế, trong khi mục tiêu tại Shamballa là lĩnh hội Thiên Ý thái dương. Thiên Cơ của Thiên Ý ấy triển khai trên các cấp cao nhất của hệ hành tinh, tương tự cách Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ của Shamballa triển khai trên ba cấp thấp nhất. Theo suy đoán trong lời bình, việc hiểu phần nào Ý Chí thái dương có thể đòi hỏi ít nhất lần điểm đạo thứ bảy, và các cấp cao nhất đang nói tới có lẽ vẫn thuộc cõi hồng trần vũ trụ. Những mục tiêu này mở ra ngoài thời gian và không gian vào Trí của Thượng đế, được liên hệ trong lời bình với cõi trí vũ trụ.

Biểu tượng Lễ Ngũ Tuần

Lễ Ngũ Tuần được liên hệ với sự giáng xuống của Chúa Thánh Thần qua các hình ảnh luồng gió mạnh, những lưỡi lửa và phép rửa bằng lửa. Trong cách diễn giải huyền môn của lời bình, biến cố ấy gắn với lần điểm đạo thứ hai mà các đệ tử đã trải qua.

Text — Externalisation of the Hierarchy 062 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 062

[1] They are endeavouring also to establish a closer telepathic rapport and a more intimate (though strictly impersonal) relationship with Their disciples on all rays, so that there can be a free interplay of thought and a consequent better

[1] Các Ngài cũng đang nỗ lực thiết lập sự tương thông viễn cảm chặt chẽ hơn và một mối quan hệ thân thiết hơn (dù hoàn toàn vô ngã) với các đệ tử của Các Ngài thuộc mọi cung, để tư tưởng có thể tương tác tự do, nhờ đó tăng cường sự toàn vẹn của Thánh đoàn

hierarchical integrity and one which—no matter what may happen in the three worlds—cannot be disrupted or in any way lessened.

—một sự toàn vẹn mà dù bất cứ điều gì xảy ra trong ba cõi giới cũng không thể phá vỡ hay làm suy giảm dưới bất kỳ hình thức nào.

[2] Although for Them no astral plane exists and glamour is entirely non-existent, They have to learn to do a most peculiar thing: to work on the astral plane (because it exists for humanity and for the animal kingdom), to traverse this region of glamour and then to "demonstrate light in dissipating fog" in a manner for which there has hitherto been no call. [3] None of this information may make much sense to you, but I am simply seeking to go on record for the sake of those who will come after you. [4] There is little more that I may give you anent adjustment and alignment within the Hierarchy. It is rapidly proceeding, and just in so far as disciples demonstrate upon the outer physical plane and in the three worlds their affiliation with an Ashram will they share in this dual process. [5] Are you prepared for this?

[2] Mặc dù đối với Các Ngài, cõi cảm dục không tồn tại và ảo cảm hoàn toàn không hiện hữu, Các Ngài vẫn phải học cách thực hiện một điều hết sức đặc biệt: hoạt động trên cõi cảm dục (vì cõi này tồn tại đối với nhân loại và giới động vật), đi qua vùng ảo cảm này rồi "biểu hiện ánh sáng trong việc làm tiêu tan sương mù" theo một cách mà trước đây chưa từng cần đến. [3] Tất cả những thông tin này có thể chẳng có mấy ý nghĩa đối với các bạn, nhưng Tôi chỉ muốn lưu lại những điều này vì những người sẽ đến sau các bạn. [4] Chẳng còn mấy điều nữa mà Tôi có thể nói với các bạn về sự điều chỉnh và chỉnh hợp trong nội bộ Thánh đoàn. Tiến trình này đang diễn ra nhanh chóng, và các đệ tử sẽ tham gia vào tiến trình kép này đúng theo mức độ họ biểu hiện mối liên kết của mình với một ashram trên cõi hồng trần bên ngoài và trong ba cõi giới. [5] Các bạn đã sẵn sàng cho điều này chưa?

[6] *In Connection with the Council Chamber of Sanat Kumara, the Lord of the World*

[6] *Về Hội Đồng của Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới*

[7] As this subject concerns one of the seven goals towards which the Masters aim after They have attained the fifth initiation, it will be obvious to you that there is little that I can say about it. [8] One of the seven Paths for which the Way of the Higher Evolution prepares the senior initiates is the Path of Earth Service. [9] This Path, as you know, keeps the Masters attached to service in the three worlds for a period much longer than the average. It involves tremendous sacrifice. [10] [Page 532] Just as the disciple has to live a dual life, with one part of his reflective

[7] Vì chủ đề này liên quan đến một trong bảy mục tiêu mà các Chân sư hướng tới sau khi Các Ngài đạt lần điểm đạo thứ năm, các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chỉ có thể nói rất ít về điều đó. [8] Một trong bảy Con Đường mà Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chuẩn bị cho các điểm đạo đồ cao cấp bước vào là Con Đường Phụng Sự Trái Đất. [9] Như các bạn biết, Con Đường này giữ các Chân sư gắn bó với việc phụng sự trong ba cõi giới lâu hơn rất nhiều so với thời gian thông thường. Điều này đòi hỏi sự hi sinh vô cùng lớn lao. [10] [Page 532] Cũng như người đệ tử phải

nature and awareness centred in the life of the Hierarchy and the other part of his mental responsiveness equally centred on life in the three worlds, and this simultaneously, so the Master, when He chooses this Path, forms a constituent part of the Council Chamber of the Lord of the World and at the same time works consciously in the three worlds, via the Hierarchy (of which He remains also a part), and with the human and subhuman kingdoms in nature. [11] As evolution proceeds, He will work increasingly via humanity because humanity will be shouldering its responsibilities as the Macrocosm of the lesser microcosm. [12] This dual activity entails much specialised training, and as the initiatory process becomes exoteric and men everywhere recognise it and participate in it, the training which Members of the Hierarchy also undergo will not be so secret and mysterious as it is today. [13] But the time has not yet come to publicise it.

sống một cuộc đời kép, với một phần bản chất suy tư và sự nhận biết của mình tập trung vào đời sống của Thánh đoàn, còn phần kia trong khả năng đáp ứng trí tuệ cũng tập trung vào đời sống trong ba cõi giới, và cả hai diễn ra đồng thời, thì khi chọn Con Đường này, Chân sư cũng trở thành một thành viên của Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới, đồng thời hoạt động một cách có ý thức trong ba cõi giới, thông qua Thánh đoàn (mà Ngài vẫn là một thành viên), và với giới nhân loại cùng các giới dưới nhân loại trong tự nhiên. [11] Khi tiến hoá tiếp diễn, Ngài sẽ ngày càng hoạt động nhiều hơn thông qua nhân loại, bởi nhân loại sẽ gánh vác những trách nhiệm của mình với tư cách là Đại thiên địa của tiểu thiên địa nhỏ bé hơn. [12] Hoạt động kép này đòi hỏi nhiều sự huấn luyện chuyên biệt, và khi tiến trình điểm đạo trở nên công truyền, con người ở khắp nơi nhận biết và tham gia vào tiến trình ấy, thì sự huấn luyện mà các Thành viên của Thánh đoàn cũng trải qua sẽ không còn bí mật và huyền bí như hiện nay. [13] Nhưng vẫn chưa đến lúc công bố điều đó.

[14] Only certain further generalisations are here possible, some of which are already known to you because they are so broad that their inclusions and implications are obvious. This, for instance, concerns the "centre where the Will of God is known". [15] Here at Shamballa work Those Who have unified Their personality will and Their spiritual will with the universal will, [16] and such a unification inevitably brings knowledge. It is, however, not knowledge as you understand it. [17] It is a blend of wisdom based on knowledge, understanding based on intuitive perception, and identification based on alignment, esoterically comprehended. [18] For this peculiar condition or awareness we have no word in any language, and only the

[14] Ở đây chỉ có thể đưa ra thêm một số nhận định khái quát, trong đó có những điều các bạn đã biết, vì chúng bao quát đến mức những gì chúng bao gồm và hàm ý đều hiển nhiên. Chẳng hạn, điều này liên quan đến "trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến". [15] Chính tại Shamballa, các Đấng đã hợp nhất ý chí phàm ngã và ý chí tinh thần của Các Ngài với ý chí vũ trụ đang hoạt động, [16] và sự hợp nhất như thế tất yếu mang lại tri thức. Tuy nhiên, đó không phải là tri thức theo cách các bạn thấu hiểu. [17] Đó là sự hòa quyện giữa minh triết dựa trên tri thức, sự thấu hiểu dựa trên tri giác trực giác, và sự đồng hoá dựa trên sự chỉnh hợp, hiểu theo nghĩa huyền bí. [18] Không ngôn ngữ nào có từ để diễn tả trạng thái hay sự nhận biết đặc biệt này, và chỉ việc vận

utilisation (the trained utilisation) of the abstract mind can possibly convey to you even an embryonic factual conception. [19] But that type of imaginative conception [20] will become more common during the next two centuries, and my words here will therefore serve an ultimate purpose. [21] Those Who form the Council Chamber of the Great Lord are under no misapprehension as to His will because They [Page 533] see it whole. [22] Paul, the initiate, hints at this when writing one of the Epistles; he is in touch then with certain Members of the Hierarchy and is concerned with the theme of Love, which is the fundamental hierarchical theme and motive. [23] He says to Them: "Now we see through a glass darkly, but then face to face; [24] now we know in part, but then shall we know even as we are known." He there points towards the future progress of the Hierarchy—a progress which remains as yet only a vague promise, lacking form and shape. But he wrote for initiates to whom love was a growing, vital concern, and to whom love and its practice meant light and the basic motif of all living, divine activity. [25] It is not possible to reveal the will of God and the motivating Purpose of His manifesting Self, [26] except to Those Who have demonstrated perfected love and Who register no sense of disunion or the faintest reaction to separateness.

dụng (sự vận dụng đã qua rèn luyện) trí trừu tượng mới có thể truyền đạt cho các bạn dù chỉ một quan niệm sơ khai phù hợp với thực tại. [19] Nhưng kiểu quan niệm mang tính tưởng tượng ấy [20] sẽ trở nên phổ biến hơn trong hai thế kỷ tới, và do đó những lời Tôi nói ở đây rốt cuộc sẽ phục vụ một mục đích. [21] Các Đấng hợp thành Hội Đồng của Chúa Tể Vĩ Đại không hề hiểu sai ý chí của Ngài, bởi Các Ngài [Page 533] thấy ý chí ấy trọn vẹn. [22] Điểm đạo đồ Paul gợi ý về điều này khi viết một trong các Thư tín; lúc ấy, ông đang tiếp xúc với một số Thành viên của Thánh đoàn và quan tâm đến chủ đề Bác ái, vốn là chủ đề và động cơ căn bản của Thánh đoàn. [23] Ông nói với Các Ngài: "Giờ đây chúng ta nhìn qua một tấm gương mờ tối, nhưng khi ấy sẽ mặt đối mặt; [24] giờ đây chúng ta chỉ biết từng phần, nhưng khi ấy chúng ta sẽ biết trọn vẹn như chính chúng ta được biết đến." Ở đây, ông chỉ ra sự tiến bộ tương lai của Thánh đoàn—một sự tiến bộ mà cho đến nay vẫn chỉ là một triển vọng mơ hồ, chưa có hình hài rõ rệt. Nhưng ông viết cho các điểm đạo đồ ngày càng quan tâm sâu sắc và thiết tha đến bác ái, và đối với họ, bác ái cùng việc thực hành bác ái có nghĩa là ánh sáng và động cơ chủ đạo của mọi hoạt động sống động, thiêng liêng. [25] Không thể mặc khải ý chí của Thượng đế và Thiên Ý thúc đẩy Bản Ngã đang biểu hiện của Ngài, [26] ngoại trừ cho các Đấng đã biểu hiện bác ái hoàn thiện và không ghi nhận bất kỳ cảm giác bất hòa nào hay dù chỉ một phản ứng nhỏ nhất trước tính chia rẽ.

[27] At Shamballa, the Great Lives Who function there [28] not only see manifestation whole and apart from all the limitations of time, but They feel all the major evolutionary impulses which are bringing the developing world into line with the divine Will. [29] They embody those impulses not in terms of progressive movement, but in terms of one great divine

[27] Tại Shamballa, các Sự Sống Vĩ Đại hoạt động ở đó [28] không chỉ thấy sự biểu hiện trong tính toàn vẹn và vượt ngoài mọi giới hạn của thời gian, mà Các Ngài còn cảm nhận mọi xung lực tiến hoá chủ yếu đang đưa thế giới đang phát triển vào sự chỉnh hợp với Ý Chí thiêng liêng. [29] Các Ngài hiện thân cho những xung lực ấy dưới dạng một phản ứng thiêng liêng và tinh thần vĩ đại

and spiritual reaction. [30] This idea can perhaps be best understood by you in terms of the Eternal AUM which is the symbol of the Eternal NOW. [31] You have been told, and it has been demonstrated, that the AUM is composed of one major Sound, three minor sounds, and seven subsidiary vibratory tones. [32] So it is with the Will of God which is embodied and held in synthesis by the Members of the Council Chamber. To Them, as They "hold the Will of God in solution, it is one clear note; as They see that Will in motion, it is three abiding chords, carrying outwards into all the worlds the Purpose of the ONE Who for aeons will abide; as They impel that Will to demonstrate, it is seven vibratory tones, drawing out into the reflected worlds the structure of the Plan. [33] And thus the note, the chords and tone produce the Plan, reveal the Purpose and indicate God's Will." [34] This [Page 534] is a quotation from certain of the ancient Archives [35] which constitute the study of the Masters; they relate to the nature of Shamballa, its work and emanating energies.

duy nhất, thay vì dưới dạng chuyển động tiến triển. [30] Có lẽ các bạn có thể thấu hiểu ý tưởng này rõ nhất qua AUM vĩnh cửu, vốn là biểu tượng của Hiện Tại Vĩnh Cửu. [31] Các bạn đã được cho biết, và điều này cũng đã được chứng minh, rằng AUM gồm một Âm Thanh chính, ba âm thanh phụ và bảy thanh âm rung động thứ yếu. [32] Điều này cũng đúng với Ý Chí của Thượng Đế mà các Thành viên của Hội Đồng hiện thân và duy trì trong trạng thái tổng hợp. Đối với Các Ngài, khi Các Ngài "giữ Ý Chí của Thượng Đế trong trạng thái hòa tan, đó là một âm điệu trong trẻo duy nhất; khi Các Ngài thấy Ý Chí ấy vận động, đó là ba hợp âm bền vững, mang Thiên Ý của Đấng Duy Nhất—Đấng sẽ an trụ qua bao đại kiếp—lan tỏa ra mọi cõi giới; khi Các Ngài thúc đẩy Ý Chí ấy biểu hiện, đó là bảy thanh âm rung động, đưa cấu trúc của Thiên Cơ vào các cõi giới phản chiếu. [33] Và như thế, âm điệu, các hợp âm và thanh âm tạo nên Thiên Cơ, mặc khải Thiên Ý và biểu thị Ý Chí của Thượng Đế." [34] Đây [Page 534] là một đoạn trích từ một số Văn Khố cổ xưa [35] mà các Chân sư nghiên cứu; những văn khố ấy đề cập đến bản chất của Shamballa, công việc và các năng lượng phát xạ của trung tâm này.

[36] Shamballa, as it constitutes the synthesis of understanding where our Earth is concerned, [37] is also the centre where the highest Will of the Solar Logos is imposed upon the Will of our planetary Logos, Who is, as you know, only a centre in His greater body of manifestation. [38] With this item of information you can have no possible concern; the Masters Themselves are only learning the Will of the planetary Logos; [39] the objective of effort in Shamballa is, however, the apprehension of solar Purpose, the Plan of which is working out on the highest levels of our planetary system, [40] just as the Will, Purpose and Plan of Shamballa work out on the three

[36] Shamballa, với tư cách là sự tổng hợp của sự thấu hiểu đối với Trái Đất chúng ta, [37] cũng là trung tâm nơi Ý Chí tối cao của Thái dương Thượng đế được áp đặt lên Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng mà, như các bạn biết, chỉ là một trung tâm trong thân thể biểu hiện rộng lớn hơn của Thái dương Thượng đế. [38] Thông tin này hoàn toàn nằm ngoài phạm vi quan tâm của các bạn; ngay chính các Chân sư cũng chỉ đang học hỏi Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế; [39] tuy nhiên, mục tiêu nỗ lực tại Shamballa là lĩnh hội Thiên Ý của Thái dương Thượng đế, mà Thiên Cơ tương ứng đang được thực thi trên những cấp độ cao nhất của hệ hành tinh chúng ta, [40] cũng

lowest levels of our planetary system. Again, this item of information serves only to indicate hierarchical objectives, and those objectives extend away from time and space into the Mind of God Himself.

như Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ của Shamballa được thực thi trên ba cấp độ thấp nhất của hệ hành tinh chúng ta. Một lần nữa, thông tin này chỉ nhằm chỉ ra các mục tiêu của Thánh đoàn, và những mục tiêu ấy vươn ra ngoài thời gian và không gian, vào tận Trí của chính Thượng đế.

Externalisation of the Hierarchy 062 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 062

Hi, everybody. We are at Program 62 of *The Externalisation of the Hierarchy*. The Golden Gate Bridge is behind me. We are continuing with Master DK's bridging treatises. I hope some of the commentary will help. Let me recall what we read last time before we go on.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta đang ở Chương trình 62 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Cầu Cổng Vàng ở phía sau tôi. Chúng ta đang tiếp tục với các khảo luận bắc cầu của Chân sư DK. Tôi hy vọng một số lời bình sẽ hữu ích. Để tôi nhắc lại những gì chúng ta đã đọc lần trước, trước khi tiếp tục.

The Hierarchy is therefore, along all lines (many of which I may not indicate or upon which I may not enlarge), preparing Itself for the experience of physical manifestation; It is also endeavouring to "create" the needed responsive apparatus which will be of such a nature that [Page 531] Members of the Hierarchy may function with the minimum of difficulty on earth and will experience the least possible measure of handicap;

Do đó, Thánh đoàn đang chuẩn bị trên mọi phương diện (trong đó có nhiều phương diện Tôi không thể nêu ra hoặc bàn rộng thêm) cho trải nghiệm biểu hiện trên cõi hồng trần; Thánh đoàn cũng đang nỗ lực "tạo ra" bộ máy đáp ứng cần thiết, với tính chất sao cho [Page 531] các Thành viên của Thánh đoàn có thể hoạt động trên Trái Đất với khó khăn ở mức tối thiểu và chịu trở ngại ở mức thấp nhất có thể;

Being with us at this lower level would ordinarily handicap Their powers. They need all the power and capacity They can muster.

Thông thường, việc hiện diện cùng chúng ta ở cấp độ thấp này sẽ hạn chế các quyền năng của Các Ngài. Các Ngài cần tất cả quyền năng và năng lực mà Các Ngài có thể huy động.

They will thus be enabled to give full time and attention to the work to be done by Them in physical manifestation.

Nhờ vậy, Các Ngài sẽ có thể dành trọn thời gian và sự chú tâm cho công việc mà Các Ngài phải thực hiện khi biểu hiện trên cõi hồng trần.

They have preparations to make in ways we cannot understand and which Master DK is not at liberty to discuss. Now we go on.

Các Ngài phải chuẩn bị theo những cách mà chúng ta không thể thấu hiểu và Chân sư DK không được phép bàn đến. Bây giờ chúng ta tiếp tục.

[1] They are endeavouring also to establish a closer telepathic rapport and a more intimate (though strictly impersonal) relationship with Their disciples on all rays, so that there can be a free interplay of thought and a consequent better hierarchical integrity and one which—no matter what may happen in the three worlds—cannot be disrupted or in any way lessened.

[1] Các Ngài cũng đang nỗ lực thiết lập sự tương thông viễn cảm chặt chẽ hơn và một mối quan hệ thân thiết hơn (dù hoàn toàn vô ngã) với các đệ tử của Các Ngài thuộc mọi cung, để tư tưởng có thể tương tác tự do, nhờ đó tăng cường sự toàn vẹn của Thánh đoàn—một sự toàn vẹn mà dù bất cứ điều gì xảy ra trong ba cõi giới cũng không thể phá vỡ hay làm suy giảm dưới bất kỳ hình thức nào.

There will be disturbances. In an impersonal manner They want their instructions, wishes and intentions always to get through.

Sẽ có những xáo trộn. Với tinh thần vô ngã, Các Ngài muốn những huấn thị, mong muốn và ý định của mình luôn được truyền đạt thông suốt.

How many of us feel that our communication with the Hierarchy is clear enough to receive instructions without distortion? Not many, I imagine.

Có bao nhiêu người trong chúng ta cảm thấy sự giao tiếp của mình với Thánh đoàn đủ rõ ràng để tiếp nhận huấn thị mà không bị sai lệch? Tôi nghĩ là không nhiều.

[2] Although for Them no astral plane exists and glamour is entirely non-existent, They have to learn to do a most peculiar thing: to work on the astral plane (because it exists for humanity and for the animal kingdom), to traverse this region of glamour and then to "demonstrate light in dissipating fog" in a manner for which there has hitherto been no call.

[2] Mặc dù đối với Các Ngài, cõi cảm dục không tồn tại và ảo cảm hoàn toàn không hiện hữu, Các Ngài vẫn phải học cách thực hiện một điều hết sức đặc biệt: hoạt động trên cõi cảm dục (vì cõi này tồn tại đối với nhân loại và giới động vật), đi qua vùng ảo cảm này rồi "biểu hiện ánh sáng trong việc làm tiêu tan sương mù" theo một cách mà trước đây chưa từng cần đến.

This level of phenomena, which we call the astral plane, can be contacted. For the Masters it has no reality. The sleep patterns of animals show they have an astral plane to deal with, too. There is a close relationship between the Lord of the Fourth Kingdom

Có thể tiếp xúc với cấp độ hiện tượng mà chúng ta gọi là cõi cảm dục này. Đối với các Chân sư, cõi ấy không có thực tại. Các mô hình giấc ngủ của động vật cho thấy chúng cũng có một cõi cảm dục cần xử lý. Có một mối quan hệ mật thiết giữa Chúa Tể của Giới

and the Lord of the Fifth, a difficult intertwining of karma.

Thứ Tư và Chúa Tể của Giới Thứ Năm, một sự đan xen nghiệp quả phức tạp.

Animals are even more deeply in the realm of glamour, but without self-consciousness they do not know it. Human beings immersed in glamour often do not realise how many of their preoccupations are with the unreal.

Động vật còn chìm sâu hơn trong lĩnh vực ảo cảm, nhưng vì không có ngã thức nên chúng không biết điều đó. Những người đắm chìm trong ảo cảm thường không nhận ra biết bao điều họ bận tâm đều thuộc về cái không thực.

Lead us from the unreal to the real.

Xin dẫn dắt chúng con từ cái không thực đến cái thực.

Lead us from darkness into light.

Xin dẫn dắt chúng con từ bóng tối vào ánh sáng.

Lead us from death to immortality.

Xin dẫn dắt chúng con từ sự chết đến sự bất tử.

The Masters are involved in creating conditions that will dissipate the fog. These glamorous or illusory states are unreal to Them, though they exist sufficiently to be dealt with.

Các Chân sư đang tham gia tạo ra những điều kiện sẽ làm tiêu tan sương mù. Đối với Các Ngài, những trạng thái ảo cảm hay ảo tưởng này là không thực, dù chúng vẫn tồn tại đủ để cần được xử lý.

DK says the Masters have a peculiar thing to do.

Chân sư DK nói rằng các Chân sư có một việc đặc biệt cần làm.

to work on the astral plane (because it exists for humanity and for the animal kingdom), to traverse this region of glamour

hoạt động trên cõi cảm dục (vì cõi này tồn tại đối với nhân loại và giới động vật), đi xuyên qua vùng ảo cảm này

To pass through it unaffected by its unreality.

Đi xuyên qua đó mà không chịu ảnh hưởng của tính không thực của nó.

and then to "demonstrate light in dissipating fog" in a manner for which there has hitherto been no call.

rồi "biểu lộ ánh sáng qua việc làm tiêu tan sương mù" theo một cách mà từ trước đến nay chưa từng cần đến.

[3] None of this information may make much sense to you, but I am simply seeking to go on record for the sake of those who will come after you.

[3] Tất cả những thông tin này có thể chẳng có mấy ý nghĩa đối với các bạn, nhưng Tôi chỉ muốn lưu lại những điều này vì những người sẽ đến sau các bạn.

We may have to pause to interpret this. It is difficult to see how the astral plane can have no existence for the Masters and still be a region in which They work. I suppose They see it for what it is and are unaffected.

Có lẽ chúng ta cần dừng lại để diễn giải điều này. Thật khó thấy được làm thế nào cõi cảm dục có thể không tồn tại đối với các Chân sư mà vẫn là một vùng Các Ngài hoạt động trong đó. Tôi cho rằng Các Ngài thấy đúng thực chất của nó và không chịu ảnh hưởng.

[4] There is little more that I may give you anent adjustment and alignment within the Hierarchy. It is rapidly proceeding, and just in so far as disciples demonstrate upon the outer physical plane and in the three worlds their affiliation with an Ashram will they share in this dual process.

[4] Chẳng còn mấy điều nữa mà Tôi có thể nói với các bạn về sự điều chỉnh và chỉnh hợp trong nội bộ Thánh đoàn. Tiến trình này đang diễn ra nhanh chóng, và các đệ tử sẽ tham gia vào tiến trình kép này đúng theo mức độ họ biểu hiện mối liên kết của mình với một ashram trên cõi hồng trần bên ngoài và trong ba cõi giới.

They will share the Hierarchy's approach. The astral plane will be nonexistent to them, yet they will work within it to dissipate what to them is unreal.

Họ sẽ cùng thực hiện cách tiếp cận của Thánh đoàn. Đối với họ, cõi cảm dục sẽ không tồn tại, nhưng họ vẫn sẽ hoạt động trong cõi ấy để làm tiêu tan những gì là không thực đối với họ.

[5] Are you prepared for this?

[5] Các bạn đã sẵn sàng cho điều này chưa?

We are probably not fully prepared. The group working on the dissipation of glamour had many difficulties. The war prevented DK from bringing it to the usefulness He intended.

Có lẽ chúng ta chưa hoàn toàn sẵn sàng. Nhóm hoạt động nhằm làm tiêu tan ảo cảm đã gặp nhiều khó khăn. Chiến tranh đã ngăn Chân sư DK đưa nhóm đến mức hữu ích mà Ngài dự định.

There are still another hundred and eighty years, let us say, for the seed-group project. There will again be opportunity to do the work and carry it forward. I am making a few adjustments. We will see if this microphone helps. He asks whether we are prepared, and then moves on to a new section:

Vẫn còn một trăm tám mươi năm nữa cho dự án nhóm hạt giống. Sẽ lại có cơ hội thực hiện công việc và đưa công việc tiến lên. Tôi đang điều chỉnh một chút. Chúng ta sẽ xem chiếc micro này có giúp ích không. Ngài hỏi liệu chúng ta đã sẵn sàng chưa, rồi chuyển sang một phần mới:

[6] In Connection with the Council Chamber of Sanat Kumara, the Lord of the World

[6] *Về Hội Đồng của Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới*

There is a lot here. Let us go ahead.

Ở đây có rất nhiều nội dung. Chúng ta hãy tiếp tục.

[7] As this subject concerns one of the seven goals towards which the Masters aim after They have attained the fifth initiation, it will be obvious to you that there is little that I can say about it.

[7] Vì chủ đề này liên quan đến một trong bảy mục tiêu mà các Chân sư hướng tới sau khi Các Ngài đạt lần điểm đạo thứ năm, các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chỉ có thể nói rất ít về điều đó.

We are dealing with high things.

Chúng ta đang bàn đến những điều cao siêu.

[8] One of the seven Paths for which the Way of the Higher Evolution prepares the senior initiates is the Path of Earth Service.

[8] Một trong bảy Con Đường mà Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chuẩn bị cho các điểm đạo đồ cao cấp bước vào là Con Đường Phụng Sự Trái Đất.

A Master, we might say, is a senior initiate.

Có thể nói, một Chân sư là một điểm đạo đồ cao cấp.

[9] This Path, as you know, keeps the Masters attached to service in the three worlds for a period much longer than the average. It involves tremendous sacrifice.

[9] Như các bạn biết, Con Đường này giữ các Chân sư gắn bó với việc phụng sự trong ba cõi giới lâu hơn rất nhiều so với thời gian thông thường. Điều này đòi hỏi sự hi sinh vô cùng lớn lao.

They stay behind and work in a confined area when far greater opportunities lie ahead. Sanat Kumara calls on particular Masters to remain with Him and help this planet. Knowing what They know, I imagine They are hardly in a position to refuse. The Buddha, I think, was not called. He chose Earth Service, which the Tibetan says was not His Path.

Các Ngài ở lại và hoạt động trong một phạm vi giới hạn trong khi phía trước mở ra những cơ hội lớn lao hơn rất nhiều. Sanat Kumara kêu gọi một số Chân sư cụ thể ở lại với Ngài và giúp đỡ hành tinh này. Với những gì Các Ngài biết, tôi hình dung rằng Các Ngài khó lòng từ chối. Tôi nghĩ Đức Phật đã không được kêu gọi. Ngài đã chọn Phụng Sự Trái Đất, điều mà Chân sư Tây Tạng nói là không phải Con Đường của Ngài.

It involves tremendous sacrifice.

Con Đường ấy đòi hỏi sự hi sinh lớn lao.

I want to emphasise that. Sanat Kumara could do other things but chose to remain, and is thus called the Great Sacrifice.

Tôi muốn nhấn mạnh điều đó. Sanat Kumara có thể làm những việc khác nhưng đã chọn ở lại, và vì thế Ngài được gọi là Đấng Hi Sinh Vĩ Đại.

[10] [Page 532] Just as the disciple has to live a dual life, with one part of his reflective nature and awareness centred in the life of the Hierarchy and the other part of his mental responsiveness equally centred on life in the three worlds, and this simultaneously, so the Master, when He chooses this Path, forms a constituent part of the Council Chamber of the Lord of the World and at the same time works consciously in the three worlds, via the Hierarchy (of which He remains also a part), and with the human and subhuman kingdoms in nature.

[10] [Page 532] Cũng như người đệ tử phải sống một cuộc đời kép, với một phần bản chất suy tư và sự nhận biết của mình tập trung vào đời sống của Thánh đoàn, còn phần kia trong khả năng đáp ứng trí tuệ cũng tập trung vào đời sống trong ba cõi giới, và cả hai diễn ra đồng thời, thì khi chọn Con Đường này, Chân sư cũng trở thành một thành viên của Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới, đồng thời hoạt động một cách có ý thức trong ba cõi giới, thông qua Thánh đoàn (mà Ngài vẫn là một thành viên), và với giới nhân loại cùng các giới dưới nhân loại trong tự nhiên.

It is hard to hold the dual life in balance, as those of us learning true discipleship find. It is necessary, given what we are attempting to do.

Thật khó giữ cân bằng đời sống kép, như những người trong chúng ta đang học về địa vị đệ tử đích thực nhận thấy. Điều đó là cần thiết, xét những gì chúng ta đang cố gắng thực hiện.

[11] As evolution proceeds, He will work increasingly via humanity because humanity will be shouldering its responsibilities as the Macrocosm of the lesser microcosm.

[11] Khi tiến hoá tiếp diễn, Ngài sẽ ngày càng hoạt động nhiều hơn thông qua nhân loại, bởi nhân loại sẽ gánh vác những trách nhiệm của mình với tư cách là Đại thiên địa của tiểu thiên địa nhỏ bé hơn.

That is, in charge of the three lower kingdoms. We are considering how the disciple must function in the dual life, and how the Master must function on His own higher levels.

Nghĩa là, phụ trách ba giới thấp. Chúng ta đang xem xét cách người đệ tử phải hoạt động trong đời sống kép, và cách vị Chân sư phải hoạt động trên các cấp độ cao hơn của chính Ngài.

Perhaps it goes on for other and higher Beings as well: I look above and help below.

Có lẽ điều đó cũng tiếp diễn đối với những Sinh Mệnh khác cao cả hơn: Tôi hướng nhìn lên trên và giúp đỡ bên dưới.

As evolution proceeds, He will work increasingly via humanity because humanity will be shouldering its responsibilities as the Macrocosm of the lesser microcosm.

Khi tiến hoá tiếp diễn, Ngài sẽ ngày càng hoạt động nhiều hơn thông qua nhân loại, vì nhân loại sẽ đảm nhận những trách nhiệm của mình với tư cách là Đại thiên địa đối với tiểu thiên địa nhỏ bé hơn.

[12] This dual activity entails much specialised training, and as the initiatory process becomes exoteric and men everywhere recognise it and participate in it, the training which Members of the Hierarchy also undergo will not be so secret and mysterious as it is today.

[12] Hoạt động kép này đòi hỏi nhiều sự huấn luyện chuyên biệt, và khi tiến trình điểm đạo trở nên công truyền, con người ở khắp nơi nhận biết và tham gia vào tiến trình ấy, thì sự huấn luyện mà các Thành viên của Thánh đoàn cũng trải qua sẽ không còn bí mật và huyền bí như hiện nay.

Imagine a time when most people recognise the Hierarchy exists and some are very close to the fifth kingdom of nature, the Kingdom of Souls in which so many members of the Hierarchy participate. They will understand that membership of the great Universal Church of Christ is no final stage. Evolution goes on for trillions of years in this particular universe and in all particular universes. Our sense of time will be greatly altered.

Hãy hình dung một thời điểm khi phần lớn mọi người thừa nhận Thánh đoàn tồn tại và một số người đã đến rất gần giới thứ năm trong thiên nhiên, Giới Linh Hồn mà rất nhiều thành viên của Thánh đoàn tham gia. Họ sẽ thấu hiểu rằng việc trở thành thành viên của Giáo Hội Hoàn Vũ vĩ đại của Đức Christ không phải là một giai đoạn cuối cùng. Tiến hoá tiếp diễn trong hàng nghìn tỷ năm trong vũ trụ cụ thể này và trong mọi vũ trụ cụ thể khác. Cảm nhận của chúng ta về thời gian sẽ thay đổi rất nhiều.

[13] But the time has not yet come to publicise it.

[13] Nhưng vẫn chưa đến lúc công bố điều đó.

That is, to publicise the method of training.

Nghĩa là, công bố phương pháp huấn luyện.

We can gather hints from what Master DK has said and recognise many difficulties involved. The triple triangles show the Hierarchy reaching towards Shamballa, not even halfway there today. Yet Masters who sacrifice much by remaining on the Path of Earth Service actually become part of the Council Chamber. Their range is wide.

Chúng ta có thể thu thập những gợi ý từ những điều Chân sư DK đã nói và nhận ra nhiều khó khăn liên quan. Các tam giác tam phân cho thấy Thánh đoàn đang vươn tới Shamballa, mà ngày nay thậm chí còn chưa đi được nửa đường. Tuy nhiên, những Chân sư hi sinh rất nhiều khi ở lại trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất thực sự trở thành thành viên của Phòng Hội Đồng. Phạm vi hoạt động của Các Ngài rất rộng.

A Master choosing Earth Service, or requested to choose it and indicate which Path He will follow afterward, becomes a constituent of the Council Chamber. At the same time He works with the Hierarchy and the lower kingdoms.

Một Chân sư chọn Phụng Sự Trái Đất, hoặc được yêu cầu chọn con đường ấy và cho biết sau đó Ngài sẽ đi theo Con Đường nào, sẽ trở thành một thành viên của Phòng Hội Đồng. Đồng thời, Ngài hoạt động với Thánh đoàn và các giới thấp.

[14] Only certain further generalisations are here possible, some of which are already known to you because they are so broad that their inclusions and implications are obvious. This, for instance, concerns the "centre where the Will of God is known".

[14] Ở đây chỉ có thể đưa ra thêm một số nhận định khái quát, trong đó có những điều các bạn đã biết, vì chúng bao quát đến mức những gì chúng bao gồm và hàm ý đều hiển nhiên. Chẳng hạn, điều này liên quan đến "trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến".

"Here at Shamballa." Is that a hint?

"Tại đây, ở Shamballa." Đó có phải là một gợi ý không?

Is DK one of those who has chosen, or been chosen for, the Path of Earth Service, and can therefore in a sense be part of the Council Chamber? Or is He just speaking of those in the centre where the Will of God is known? At any rate He says:

Có phải Chân sư DK là một trong những vị đã chọn, hoặc được chọn cho Con Đường Phụng Sự Trái Đất, và do đó, theo một nghĩa nào đó, có thể là thành viên của Phòng Hội Đồng? Hay Ngài chỉ đang nói về những vị ở trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế? Dù sao, Ngài nói:

[15] Here at Shamballa work Those Who have unified Their personality will and Their spiritual will with the universal will,

[15] Chính tại Shamballa, các Đấng đã hợp nhất ý chí phàm ngã và ý chí tinh thần của Các Ngài với ý chí vũ trụ đang hoạt động,

What is the universal will?

Ý chí vũ trụ là gì?

[16] and such a unification inevitably brings knowledge. It is, however, not knowledge as you understand it.

Is DK speaking from His own experience or about those who have made it theirs? It does seem He is on the Path of Earth Service and, among other things, will teach His disciples ancient methods of healing while in the flesh. What is the universal will in this unification of the personality, spiritual and universal wills? Can we call it the will of the Monad? Normally "universal" refers to the solar system as a kind of universe, rather than the whole universe.

It is, however, not knowledge as you understand it.

[17] It is a blend of wisdom based on knowledge, understanding based on intuitive perception, and identification based on alignment, esoterically comprehended.

An important sentence that needs emphasis. It is wisdom and knowledge together, rather like Venus and Jupiter with the earth.

understanding based on intuitive perception,

That is the buddhic component, largely due to Jupiter and to some extent Neptune. Identification based on alignment is a Neptunian factor.

We should ponder this. If there is sufficient alignment, one is recognised as all others, and all others as one. Alignment reveals identification, which I have called a kind of

[16] và sự hợp nhất như thế tất yếu mang lại tri thức. Tuy nhiên, đó không phải là tri thức theo cách các bạn thấu hiểu.

Chân sư DK đang nói từ kinh nghiệm của chính Ngài hay nói về những vị đã có kinh nghiệm ấy? Quả thực, dường như Ngài đang ở trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất và, trong số những việc khác, sẽ dạy các đệ tử của Ngài những phương pháp trị liệu cổ xưa khi còn mang thể xác. Ý chí vũ trụ là gì trong sự hợp nhất giữa ý chí phàm ngã, ý chí tinh thần và ý chí vũ trụ này? Chúng ta có thể gọi đó là ý chí của Chân thần không? Thông thường, "vũ trụ" chỉ hệ mặt trời như một dạng vũ trụ, thay vì toàn thể vũ trụ.

Tuy nhiên, đó không phải là tri thức theo cách các bạn thấu hiểu.

[17] Đó là sự hòa quyện giữa minh triết dựa trên tri thức, sự thấu hiểu dựa trên tri giác trực giác, và sự đồng hoá dựa trên sự chỉnh hợp, hiểu theo nghĩa huyền bí.

Đây là một câu quan trọng cần nhấn mạnh. Đó là minh triết và tri thức kết hợp với nhau, phần nào giống như Sao Kim và Sao Mộc cùng với Trái Đất.

sự thấu hiểu dựa trên tri giác trực giác,

Đó là thành phần Bồ đề, phần lớn do Sao Mộc và phần nào do Sao Hải Vương. Sự đồng hoá dựa trên chỉnh hợp là một yếu tố thuộc Sao Hải Vương.

Chúng ta nên suy ngẫm điều này. Nếu có đủ sự chỉnh hợp, ta nhận biết mình là tất cả những người khác, và tất cả những người khác là mình. Sự chỉnh hợp làm hiển lộ sự

Infuception. Identification is our goal and is a monadic state. The soul may give us harmonisation and unification. Full identification in oneness comes to those who align with the Monad and in a sense recognise themselves as the Monad.

đồng hoá, mà tôi đã gọi là một dạng tri giác thấm nhập. Sự đồng hoá là mục tiêu của chúng ta và là một trạng thái chân thần. Linh hồn có thể mang lại cho chúng ta sự hài hoà và hợp nhất. Sự đồng hoá trọn vẹn trong tính nhất thể đến với những ai chỉnh hợp với Chân thần và, theo một nghĩa nào đó, nhận biết mình là Chân thần.

[18] For this peculiar condition or awareness we have no word in any language, and only the utilisation (the trained utilisation) of the abstract mind can possibly convey to you even an embryonic factual conception.

[18] Không ngôn ngữ nào có từ để diễn tả trạng thái hay sự nhận biết đặc biệt này, và chỉ việc vận dụng (sự vận dụng đã qua rèn luyện) trí trừu tượng mới có thể truyền đạt cho các bạn dù chỉ một quan niệm sơ khai phù hợp với thực tại.

There are three relationships: knowledge and wisdom, understanding and intuition, alignment and identification.

Có ba mối liên hệ: tri thức và minh triết, sự thấu hiểu và trực giác, sự chỉnh hợp và sự đồng hoá.

[19] But that type of imaginative conception

[19] Nhưng kiểu quan niệm mang tính tưởng tượng ấy

That is interesting, since we have to use imagination at least in its relation to the buddhic plane.

Điều đó thật thú vị, vì chúng ta phải sử dụng sự tưởng tượng, ít nhất là trong mối liên hệ của nó với cõi Bồ đề.

[20] will become more common during the next two centuries, and my words here will therefore serve an ultimate purpose.

[20] sẽ trở nên phổ biến hơn trong hai thế kỷ tới, và do đó những lời Tôi nói ở đây rốt cuộc sẽ phục vụ một mục đích.

He is writing a century or two ahead.

Ngài đang viết đón trước một hoặc hai thế kỷ.

He counts on being read, appreciated and understood.

Ngài tin rằng sẽ có người đọc, trân trọng và thấu hiểu những lời này.

[21] Those Who form the Council Chamber of the Great Lord are under no misapprehension as to His will because They [Page 533] see it whole.

[21] Các Đấng hợp thành Hội Đồng của Chúa Tể Vĩ Đại không hề hiểu sai ý chí của Ngài, bởi Các Ngài [Page 533] thấy ý chí ấy trọn vẹn.

I think They see it whole up to a point. Even very high members of the Hierarchy know only the first letter or perhaps the first syllable of Sanat Kumara's name. By comparison They see the Great Lord's Will whole, although He seems to retain certain aspects of it to Himself.

Tôi nghĩ Các Ngài thấy ý chí ấy một cách toàn vẹn trong một giới hạn nhất định. Ngay cả những thành viên rất cao cấp của Thánh đoàn cũng chỉ biết chữ cái đầu tiên, hoặc có lẽ âm tiết đầu tiên, trong danh xưng của Sanat Kumara. So với chúng ta, Các Ngài thấy toàn vẹn Ý Chí của Chúa Tể Vĩ Đại, mặc dù dường như Ngài vẫn giữ riêng một số phương diện của ý chí ấy.

He gives an example. Remember how Paul was responsible for one of the rents in the veils of maya, the one connected with synthesis and the first ray.

Ngài đưa ra một ví dụ. Hãy nhớ rằng Paul đã tạo nên một trong những vết rách nơi các bức màn ảo lực, vết rách gắn với sự tổng hợp và cung một.

[22] Paul, the initiate, hints at this when writing one of the Epistles; he is in touch then with certain Members of the Hierarchy and is concerned with the theme of Love, which is the fundamental hierarchical theme and motive.

[22] Điểm đạo đồ Paul gợi ý về điều này khi viết một trong các Thư tín; lúc ấy, ông đang tiếp xúc với một số Thành viên của Thánh đoàn và quan tâm đến chủ đề Bác ái, vốn là chủ đề và động cơ căn bản của Thánh đoàn.

Paul was an initiate of high attainment, certainly at least the third degree.

Paul là một điểm đạo đồ có thành tựu cao, chắc chắn ít nhất đã đạt bậc ba.

[23] He says to Them: "Now we see through a glass darkly, but then face to face;

[23] Ông nói với Các Ngài: "Giờ đây chúng ta nhìn qua một tấm gương mờ tối, nhưng khi ấy sẽ mặt đối mặt;

That would certainly be mastership.

Đó hẳn là quả vị Chân sư.

[24] now we know in part, but then shall we know even as we are known." He there points towards the future progress of the Hierarchy—a progress which remains as yet only a vague promise, lacking form and shape. But he wrote for initiates to whom love was a growing, vital concern, and to whom love and its practice meant light and the basic motif of all living, divine activity.

[24] giờ đây chúng ta chỉ biết từng phần, nhưng khi ấy chúng ta sẽ biết trọn vẹn như chính chúng ta được biết đến." Ở đây, ông chỉ ra sự tiến bộ tương lai của Thánh đoàn —một sự tiến bộ mà cho đến nay vẫn chỉ là một triển vọng mơ hồ, chưa có hình hài rõ rệt. Nhưng ông viết cho các điểm đạo đồ ngày càng quan tâm sâu sắc và thiết tha đến bác ái, và đối với họ, bác ái cùng việc thực hành bác ái có nghĩa là ánh sáng và

động cơ chủ đạo của mọi hoạt động sống động, thiêng liêng.

No wonder the average churchgoer finds Paul hard to understand. This is, of course, the famous statement about seeing through a glass darkly.

Không có gì lạ khi người đi nhà thờ bình thường thấy khó thấu hiểu Paul. Dĩ nhiên, đây là lời phát biểu nổi tiếng về việc nhìn qua một tấm gương mờ.

Sight will open in the future. Paul knows the higher initiates see us now as we will one day see. Much remains to be analysed, but we must go on. The Tibetan and initiates like Paul write far ahead for those who will come after. Their immediate audiences cannot easily grasp the full meaning.

Khả năng nhìn sẽ khai mở trong tương lai. Paul biết rằng các điểm đạo đồ cao cấp hiện thấy chúng ta theo cách mà một ngày kia chúng ta sẽ thấy. Vẫn còn nhiều điều cần phân tích, nhưng chúng ta phải tiếp tục. Chân sư Tây Tạng và những điểm đạo đồ như Paul viết đón trước rất xa cho những người sẽ đến sau. Những người trực tiếp nghe Các Ngài vào thời ấy khó có thể nắm bắt trọn vẹn ý nghĩa.

[25] It is not possible to reveal the will of God and the motivating Purpose of His manifesting Self,

[25] Không thể mặc khải ý chí của Thượng đế và Thiên Ý thúc đẩy Bản Ngã đang biểu hiện của Ngài,

I suppose there are aspects that are outside His manifesting Self.

Tôi cho rằng có những phương diện nằm ngoài Bản Ngã đang biểu hiện của Ngài.

[26] except to Those Who have demonstrated perfected love and Who register no sense of disunion or the faintest reaction to separateness.

[26] ngoại trừ cho các Đấng đã biểu hiện bác ái hoàn thiện và không ghi nhận bất kỳ cảm giác bất hòa nào hay dù chỉ một phản ứng nhỏ nhất trước tính chia rẽ.

These people do not come under the great heresy of separateness. Disciples such as we are feel its sway and apparent reality, though to higher initiates it is unreal.

Các Ngài không chịu ảnh hưởng của Đại Tà thuyết về tính chia rẽ. Những đệ tử như chúng ta cảm thấy sức chi phối và tính có vẻ thực của nó, dù đối với các điểm đạo đồ cao cấp, nó không có thực.

[27] At Shamballa, the Great Lives Who function there

[27] Tại Shamballa, các Sự Sống Vĩ Đại hoạt động ở đó

Sometimes called the Lights that carry out the Will of God.

Đôi khi được gọi là những Ánh Sáng thực thi Ý Chí của Thượng Đế.

[28] not only see manifestation whole and apart from all the limitations of time, but They feel all the major evolutionary impulses which are bringing the developing world into line with the divine Will.

[28] không chỉ thấy sự biểu hiện trong tính toàn vẹn và vượt ngoài mọi giới hạn của thời gian, mà Các Ngài còn cảm nhận mọi xung lực tiến hoá chủ yếu đang đưa thế giới đang phát triển vào sự chỉnh hợp với Ý Chí thiêng liêng.

We can see how far Shamballic awareness or perception is from where we stand.

Chúng ta có thể thấy sự nhận biết hay tri giác Shamballa cách xa trình độ hiện tại của chúng ta đến mức nào.

I call this monadic or Shamballic perception Infuception. It is perception based on the infusion of subject and object, or of the subject in the object. We can talk about it, but we really have to experience it.

Tôi gọi tri giác chân thần hay tri giác Shamballa này là tri giác thấm nhập. Đó là tri giác dựa trên sự thấm nhập giữa chủ thể và khách thể, hoặc sự thấm nhập của chủ thể vào khách thể. Chúng ta có thể bàn về điều đó, nhưng thực sự phải trải nghiệm nó.

[29] They embody those impulses not in terms of progressive movement, but in terms of one great divine and spiritual reaction.

[29] Các Ngài hiện thân cho những xung lực ấy dưới dạng một phản ứng thiêng liêng và tinh thần vĩ đại duy nhất, thay vì dưới dạng chuyển động tiến triển.

He is giving us hints about Shamballic perception.

Ngài đang cho chúng ta những gợi ý về tri giác Shamballa.

Imagine perceiving without the limitations of time and feeling evolutionary impulses embracing the whole earth scheme and perhaps our local universe, the solar system. It is a perception of greater wholes than normal perception conveys.

Hãy tưởng tượng việc tri giác không chịu những giới hạn của thời gian và cảm nhận các xung lực tiến hoá bao trùm toàn bộ hệ hành tinh Trái Đất, và có lẽ cả vũ trụ cục bộ của chúng ta, tức hệ mặt trời. Đó là tri giác về những tổng thể lớn hơn những gì tri giác thông thường có thể truyền đạt.

[30] This idea can perhaps be best understood by you in terms of the Eternal AUM which is the symbol of the Eternal NOW.

[30] Có lẽ các bạn có thể thấu hiểu ý tưởng này rõ nhất qua AUM vĩnh cửu, vốn là biểu tượng của Hiện Tại Vĩnh Cửu.

We might think of the Eternal AUM as sounding. Here it is the AUM rather than the

Chúng ta có thể nghĩ đến AUM Vĩnh Cửu đang ngân vang. Ở đây là AUM chứ không

OM, though the AUM is a considerable limitation compared with the OM.

phải OM, dù AUM là một sự giới hạn đáng kể so với OM.

[31] You have been told, and it has been demonstrated, that the AUM is composed of one major Sound, three minor sounds, and seven subsidiary vibratory tones.

[31] Các bạn đã được cho biết, và điều này cũng đã được chứng minh, rằng AUM gồm một Âm Thanh chính, ba âm thanh phụ và bảy thanh âm rung động thứ yếu.

There is a kind of ten within the one. The whole Kabbalah is there, three above seven, all summing to a unity. Think of the Eternal Now, which calls for a different perception from the fragmented sequence we know under the heresy of separateness.

Có thể nói là có mười trong một. Toàn bộ huyền học Do Thái hiện diện ở đó: ba ở trên bảy, tất cả hợp lại thành một nhất thể. Hãy nghĩ đến Hiện Tại Vĩnh Cửu, vốn đòi hỏi một tri giác khác với chuỗi tiếp diễn phân mảnh mà chúng ta biết dưới ảnh hưởng của tà thuyết về tính chia rẽ.

Our task is to make the many one, or perceive those fragmented many as a oneness. Sometimes it dawns on us. At other times we work hard to come close and it still may not dawn. So there is the one, the three and the seven. The one is the ten, and the ten the one.

Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho cái nhiều thành một, hoặc tri giác vô số mảnh rời rạc ấy như một nhất thể. Đôi khi chúng ta chợt nhận ra điều đó. Những lúc khác, chúng ta nỗ lực hết sức để đến gần mà vẫn có thể chưa nhận ra. Như vậy, có một, ba và bảy. Một là mười, và mười là một.

[32] So it is with the Will of God which is embodied and held in synthesis by the Members of the Council Chamber. To Them, as They "hold the Will of God in solution, it is one clear note; as They see that Will in motion, it is three abiding chords, carrying outwards into all the worlds the Purpose of the ONE Who for aeons will abide; as They impel that Will to demonstrate, it is seven vibratory tones, drawing out into the reflected worlds the structure of the Plan.

[32] Điều này cũng đúng với Ý Chí của Thượng Đế mà các Thành viên của Hội Đồng hiện thân và duy trì trong trạng thái tổng hợp. Đối với Các Ngài, khi Các Ngài "giữ Ý Chí của Thượng Đế trong trạng thái hòa tan, đó là một âm điệu trong trẻo duy nhất; khi Các Ngài thấy Ý Chí ấy vận động, đó là ba hợp âm bền vững, mang Thiên Ý của Đấng Duy Nhất—Đấng sẽ an trụ qua bao đại kiếp—lan tỏa ra mọi cõi giới; khi Các Ngài thúc đẩy Ý Chí ấy biểu hiện, đó là bảy thanh âm rung động, đưa cấu trúc của Thiên Cơ vào các cõi giới phản chiếu.

Perhaps we could say the archetype of the Plan.

Có lẽ chúng ta có thể nói đó là nguyên mẫu của Thiên Cơ.

[33] And thus the note, the chords and tone produce the Plan, reveal the Purpose and indicate God's Will."

[33] Và như thế, âm điệu, các hợp âm và thanh âm tạo nên Thiên Cơ, mặc khải Thiên Ý và biểu thị Ý Chí của Thượng Đế."

That is a wonderful statement.

Đó là một lời phát biểu tuyệt vời.

It holds so much you want to read it again. The Eternal Now is symbolised by the AUM.

Lời ấy chứa đựng nhiều điều đến mức chúng ta muốn đọc lại. AUM là biểu tượng của Hiện Tại Vĩnh Cửu.

You have been told, and it has been demonstrated, that the AUM is composed of one major Sound, three minor sounds, and seven subsidiary vibratory tones. So it is with the Will of God which is embodied and held in synthesis by the Members of the Council Chamber.

Các bạn đã được cho biết, và điều đó đã được chứng minh, rằng AUM gồm một Âm Thanh chính, ba âm thanh phụ và bảy âm sắc rung động thứ cấp. Ý Chí của Thượng Đế cũng vậy: các Thành viên Hội Đồng hiện thân cho Ý Chí ấy và duy trì nó trong sự tổng hợp.

They must cooperate in a way that upholds the entire Will in all its parts as one synthesis, free from our habit of fragmentation.

Các Ngài phải hợp tác theo cách duy trì toàn bộ Ý Chí cùng mọi phần của nó như một tổng thể tổng hợp duy nhất, không vướng thói quen phân mảnh của chúng ta.

To Them, as They "hold the Will of God in solution, it is one clear note;

Đối với Các Ngài, khi Các Ngài "giữ Ý Chí của Thượng Đế trong trạng thái hoà tan, đó là một âm điệu trong trẻo duy nhất;

Imagine holding all the aspects of that Will in one clear note.

Hãy tưởng tượng việc giữ tất cả các phương diện của Ý Chí ấy trong một âm điệu trong trẻo duy nhất.

as They see that Will in motion, it is three abiding chords, carrying outwards into all the worlds the Purpose of the ONE Who for aeons will abide;

khi Các Ngài thấy Ý Chí ấy vận động, đó là ba hợp âm trường tồn, mang Thiên Ý của ĐẤNG DUY NHẤT, Đấng sẽ trường tồn qua bao đại kiếp, lan toả ra mọi thế giới;

Three archetypal chords, we might say, which abide as They impel the Will to demonstrate, and actually to manifest as well as to move outward.

Chúng ta có thể nói đó là ba hợp âm nguyên mẫu, trường tồn khi Các Ngài thúc đẩy Ý Chí thể hiện, và thực sự biểu hiện cũng như lan toả ra bên ngoài.

it is seven vibratory tones,

The differentiation of these tones allows each an appropriate manifestation in the outer worlds. Most people mistake them for separate tones. They are part of one note and represent three archetypes.

as They impel that Will to demonstrate, it is seven vibratory tones, drawing out into the reflected worlds

Notice "the reflected worlds." I have called them the Mosaic Worlds or maybe worlds. They are what we live in.

the structure of the Plan.

We are responsible for seeing that at least the structure of the Plan appears in these worlds.

And thus the note, the chords and tone produce the Plan, reveal the Purpose and indicate God's Will."

He is moving backwards, a great hint: from the outer Plan up to Purpose and finally Will. Students see Will and Purpose differently. I have associated the Plan with Will's third aspect, Purpose with the second and Will itself with the first. Will is the energy behind the pattern we call Purpose. The Plan takes us into the world of effects using differentiation. We work with the Plan as much as we can.

đó là bảy âm sắc rung động,

Sự biến phân của các âm sắc này cho phép mỗi âm sắc có một sự biểu hiện thích hợp trong các thế giới bên ngoài. Phần lớn mọi người lầm tưởng chúng là những âm sắc riêng biệt. Chúng là những phần của một âm điệu duy nhất và đại diện cho ba nguyên mẫu.

khi Các Ngài thúc đẩy Ý Chí ấy thể hiện, đó là bảy âm sắc rung động, đưa ra các thế giới phản chiếu

Hãy lưu ý cụm từ "các thế giới phản chiếu". Tôi đã gọi chúng là các Thế Giới Khảm Ghép, hoặc các thế giới có lẽ. Đó là những thế giới chúng ta đang sống trong đó.

cấu trúc của Thiên Cơ.

Chúng ta có trách nhiệm bảo đảm rằng ít nhất cấu trúc của Thiên Cơ xuất hiện trong những thế giới này.

Và như vậy, âm điệu, các hợp âm và âm sắc tạo nên Thiên Cơ, tiết lộ Thiên Ý và biểu thị Ý Chí của Thượng đế."

Ngài đang đi ngược trở lại, một gợi ý lớn: từ Thiên Cơ bên ngoài lên đến Thiên Ý, và cuối cùng là Ý Chí. Các đạo sinh nhìn nhận Ý Chí và Thiên Ý theo những cách khác nhau. Tôi đã liên hệ Thiên Cơ với phương diện thứ ba của Ý Chí, Thiên Ý với phương diện thứ hai, và chính Ý Chí với phương diện thứ nhất. Ý Chí là năng lượng đằng sau mô hình mà chúng ta gọi là Thiên Ý. Thiên Cơ đưa chúng ta vào thế giới của những kết quả thông qua sự biến phân. Chúng ta làm việc với Thiên Cơ trong khả năng cao nhất của mình.

Purpose is more monadic in nature. Will comes from the Planetary Logos and for us from the Solar Logos. On page 534:

Thiên Ý mang bản chất chân thần nhiều hơn. Ý Chí đến từ Hành Tinh Thượng đế, và đối với chúng ta, từ Thái dương Thượng đế. Ở trang 534:

[34] This [Page 534] is a quotation from certain of the ancient Archives

[34] Đây [Page 534] là một đoạn trích từ một số Văn Khố cổ xưa

Presumably not to be disclosed.

Có lẽ không được phép tiết lộ.

[35] which constitute the study of the Masters; they relate to the nature of Shamballa, its work and emanating energies.

[35] mà các Chân sư nghiên cứu; những văn khố ấy đề cập đến bản chất của Shamballa, công việc và các năng lượng phát xạ của trung tâm này.

DK has access to things deeply mysterious to us. He brings the knowledge in these Archives forward in a form we can at least partly understand.

Chân sư DK có thể tiếp cận những điều vô cùng huyền bí đối với chúng ta. Ngài đưa tri thức trong các Văn Khố này đến với chúng ta dưới một hình thức mà ít nhất chúng ta có thể thấu hiểu phần nào.

We do not fully understand the source of this material, yet it reaches out to us. What is presented has enough depth for us to begin to understand a little of what the sources are trying to express much more deeply.

Chúng ta chưa thấu hiểu đầy đủ nguồn gốc của tài liệu này, nhưng nó vẫn đến với chúng ta. Những gì được trình bày có đủ chiều sâu để chúng ta bắt đầu thấu hiểu đôi chút về điều mà các nguồn ấy đang cố gắng diễn đạt sâu sắc hơn nhiều.

[36] Shamballa, as it constitutes the synthesis of understanding where our Earth is concerned,

[36] Shamballa, với tư cách là sự tổng hợp của sự thấu hiểu đối với Trái Đất chúng ta,

I imagine there are comparable synthetic centres on other planets, known by other names.

Tôi hình dung rằng trên các hành tinh khác cũng có những trung tâm tổng hợp tương tự, mang những tên gọi khác.

[37] is also the centre where the highest Will of the Solar Logos is imposed upon the Will of our planetary Logos, Who is, as you know, only a centre in His greater body of manifestation.

[37] cũng là trung tâm nơi Ý Chí tối cao của Thái dương Thượng đế được áp đặt lên Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng mà, như các bạn biết, chỉ là một trung tâm trong thân thể biểu hiện rộng lớn hơn của Thái dương Thượng đế.

The earth is a centre at the base of the spine. Many planets are associated with different chakras. Mars and Mercury are associated with the centre at the base of the spine. Probably Saturn and Uranus have an association of their own, and Pluto certainly has. The earth is considered the centre at the base of the spine for our Planetary Logos. He gives us material that fascinates us but can do us little good now. It will be of much greater use to those who follow.

Trái Đất là một trung tâm ở đáy cột sống. Nhiều hành tinh gắn với những luân xa khác nhau. Sao Hỏa và Sao Thủy gắn với trung tâm ở đáy cột sống. Có lẽ Sao Thổ và Sao Thiên Vương có mối liên hệ riêng, và Sao Diêm Vương chắc chắn cũng vậy. Trái Đất được xem là trung tâm ở đáy cột sống của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Ngài trao cho chúng ta tài liệu khiến chúng ta say mê nhưng hiện giờ chưa giúp ích được bao nhiêu. Tài liệu ấy sẽ hữu ích hơn nhiều đối với những người đến sau.

Shamballa, as it constitutes the synthesis of understanding

Shamballa, vì là sự tổng hợp của thấu hiểu

That is so important.

Điều đó rất quan trọng.

Hints like these save Shamballa from becoming an abstract idea we cannot relate to.

Những gợi ý như thế này giúp Shamballa không trở thành một ý tưởng trừu tượng mà chúng ta không thể liên hệ.

Shamballa, as it constitutes the synthesis of understanding where our Earth is concerned, is also the centre where the highest Will of the Solar Logos is imposed upon the Will of our planetary Logos, Who is, as you know, only a centre in His greater body of manifestation.

Shamballa, vì là sự tổng hợp của thấu hiểu xét trong phạm vi Trái Đất chúng ta, cũng là trung tâm nơi Ý Chí cao nhất của Thái dương Thượng đế được áp đặt lên Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng mà, như các bạn biết, chỉ là một trung tâm trong thân thể biểu hiện rộng lớn hơn của Ngài.

A potent piece of information that DK is about to say is of almost no use to us now.

Một thông tin có sức tác động mạnh mà Chân sư DK sắp nêu ra hầu như chưa có ích gì cho chúng ta lúc này.

[38] With this item of information you can have no possible concern; the Masters Themselves are only learning the Will of the planetary Logos;

Not the Solar Logos's Will. I think one must be at least an initiate of the seventh degree to understand even a little of that, such as the creation of our planet as a great station of light and our Planetary Logos as a "divine physicist." Even the beginnings can be appreciated only by very high initiates.

the Masters Themselves are only learning the Will of the planetary Logos;

They know no more than one or two letters of His name, and the name is purpose.

Perhaps They know only one syllable of His name, or not even that.

[39] the objective of effort in Shamballa is, however, the apprehension of solar Purpose, the Plan of which is working out on the highest levels of our planetary system,

Still on the cosmic physical plane, I suppose.

[40] just as the Will, Purpose and Plan of Shamballa work out on the three lowest levels of our planetary system. Again, this item of information serves only to indicate hierarchical objectives, and those objectives extend away from time and space into the Mind of God Himself.

[38] Thông tin này hoàn toàn nằm ngoài phạm vi quan tâm của các bạn; ngay chính các Chân sư cũng chỉ đang học hỏi Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế;

Chưa phải Ý Chí của Thái dương Thượng đế. Tôi nghĩ phải ít nhất là một điểm đạo đồ bậc bảy mới có thể thấu hiểu dù chỉ đôi chút về điều đó, chẳng hạn như việc kiến tạo hành tinh chúng ta thành một trạm ánh sáng vĩ đại và Hành Tinh Thượng đế chúng ta là một "nhà vật lý thiêng liêng". Ngay cả những bước khởi đầu cũng chỉ các điểm đạo đồ cấp rất cao mới có thể lĩnh hội.

chính các Chân sư cũng chỉ mới đang tìm hiểu Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế;

Các Ngài chỉ biết một hoặc hai chữ cái trong danh xưng của Ngài, và danh xưng ấy chính là thiên ý.

Có lẽ Các Ngài chỉ biết một âm tiết trong danh xưng của Ngài, hoặc thậm chí còn chưa đến thế.

[39] tuy nhiên, mục tiêu nỗ lực tại Shamballa là lĩnh hội Thiên Ý của Thái dương Thượng đế, mà Thiên Cơ tương ứng đang được thực thi trên những cấp độ cao nhất của hệ hành tinh chúng ta,

Tôi cho rằng vẫn trên cõi hồng trần vũ trụ.

[40] cũng như Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ của Shamballa được thực thi trên ba cấp độ thấp nhất của hệ hành tinh chúng ta. Một lần nữa, thông tin này chỉ nhằm chỉ ra các mục tiêu của Thánh đoàn, và những mục tiêu ấy vươn ra ngoài thời gian và không gian, vào tận Trí của chính Thượng đế.

Taking us to the cosmic mental plane.

Đưa chúng ta đến cõi trí vũ trụ.

I should know by now it is best to read everything Master DK wrote, and also certain books Alice Bailey wrote herself. I do wonder where we can find the time to work all this out. We have gone from page 531 to 534 in about an hour, and we come to a chart next. It is May 31.

Đến lúc này, lẽ ra tôi phải biết rằng tốt nhất là đọc tất cả những gì Chân sư DK đã viết, cùng một số sách do chính Bà Alice Bailey viết. Tôi thực sự băn khoăn chúng ta có thể tìm đâu ra thời gian để tìm hiểu thấu đáo tất cả những điều này. Trong khoảng một giờ, chúng ta đã đi từ trang 531 đến trang 534, và tiếp theo là một biểu đồ. Hôm nay là ngày 31 tháng 5.

We will go on to Program 63 after a little while. This is foundational material. *Initiation, Human and Solar* is an introductory book with things we may need much later. This collection of essays, *The Externalisation of the Hierarchy*, gives us certain indispensable material. I hope we can do another program today. I am still adjusting to this new setup.

Sau một lát nữa, chúng ta sẽ tiếp tục với Chương trình 63. Đây là tài liệu nền tảng. *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* là một cuốn sách nhập môn chứa những điều mà mãi về sau chúng ta mới có thể cần đến. Tuyển tập các bài luận này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, cung cấp cho chúng ta một số tài liệu không thể thiếu. Tôi hy vọng hôm nay chúng ta có thể thực hiện thêm một chương trình nữa. Tôi vẫn đang làm quen với cách bố trí mới này.

For several days I have been completely invisible, scarcely able to speak to you directly because I was hidden in darkness. Simply moving the computer has helped. We will stop here and move on at the next opportunity. Today is Pentecost, the descent of the Holy Spirit, the rushing wind, the tongues of fire and the baptism by fire, the second initiation the disciples experienced.

Suốt mấy ngày qua, các bạn hoàn toàn không nhìn thấy tôi, và tôi hầu như không thể trực tiếp nói chuyện với các bạn vì tôi khuất trong bóng tối. Chỉ cần di chuyển máy tính cũng đã cải thiện tình hình. Chúng ta sẽ dừng ở đây và tiếp tục vào dịp tới. Hôm nay là lễ Ngũ Tuần, ngày Chúa Thánh Thần giáng lâm, với luồng gió thổi ào ạt, những lưỡi lửa và phép rửa bằng lửa, lần điểm đạo thứ hai mà các đệ tử đã trải qua.

See you soon as we continue this work. Goodbye.

Hẹn sớm gặp lại các bạn khi chúng ta tiếp tục công việc này. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 063

Tóm Tắt

Thiên Ý và giới hạn nhận thức

Các Chân sư vẫn đang học hỏi Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế; hình ảnh chỉ biết một phần âm tiết đầu tiên trong danh xưng của Ngài diễn tả giới hạn ấy. Shamballa hướng đến việc lĩnh hội Thiên Ý của Thái dương Thượng đế, trong khi Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ của Shamballa cần biểu hiện trên ba cấp độ thấp nhất của hệ hành tinh. Trí của Thượng đế vượt xa nhận thức thông thường về thời gian và không gian; vượt qua cách nhận thức quen thuộc này là một bước đầu để khắc phục ảo tưởng.

Ba trung tâm hành tinh

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại là ba trung tâm chính của hệ hành tinh, lần lượt tương ứng với tổng hợp, hợp nhất và chia rẽ. Shamballa biểu thị tính nhất thể của mọi nhận thức; Thánh đoàn biểu thị sự hợp nhất trong đó các thành phần vẫn phân biệt nhưng liên hệ mật thiết với nhau. Nhân loại còn chịu ảnh hưởng mạnh của hạ trí nên thường nhận biết các phần như những thực tại tách biệt; khả năng nhân loại hiện có phàm ngã cung năm được nêu như một giả thuyết.

Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, Ý Chí là mãnh lực thúc đẩy vốn có của Shamballa, tương tự cung một nằm trong cung một; Thiên Ý mang phẩm tính cung hai vì hàm chứa mô hình thiêng liêng cần thực hiện. Thiên Cơ liên quan đến những bước triển khai mô hình ấy trong các cõi thấp, dưới động lực của Ý Chí. Theo đó, Thiên Ý tương ứng với minh triết và Thiên Cơ tương ứng với hoạt động, dù những cách phân biệt khác vẫn có cơ sở đáng xem xét.

Sự sống vượt trên phương diện Ý Chí

Sự sống là nền tảng tiếp sinh lực cho mọi phương diện biểu hiện; nếu nền tảng ấy rút đi, các xuất lộ và phần mở rộng của Sự Sống duy nhất cũng biến mất. Cần phân biệt sự sống tuyệt đối ở cốt lõi cả ba phương diện với Ý Chí, vốn thường gắn riêng với phương diện thứ nhất. Tinh thần và tính sống động cũng duy trì cả Ý Chí, tâm thức lẫn hoạt động, nên không thể giới hạn chúng hoàn toàn vào cung một. Linh hồn là một tên gọi khác của tâm thức, hiện diện ở cả quy mô vũ trụ lẫn hệ hành tinh.

Sắc tướng và chất liệu ở những quy mô lớn hơn

Cõi hồng trần vũ trụ là một lĩnh vực sắc tướng, nhưng sắc tướng của những Thượng đế cao hơn có thể bao trùm phạm vi rộng hơn nhiều. Một giả thuyết được đề xuất là bốn cõi vũ trụ cao nhất đóng vai trò các cõi dĩ thái, còn các cõi trí, cảm dục và hồng trần vũ trụ tạo thành thể xác đậm đặc của một Thượng đế siêu vũ trụ chưa xác định. Chất liệu có thể hiểu là năng lượng bên trong nâng đỡ một cấp độ thô đặc hơn: dĩ thái nâng đỡ hồng trần, cảm dục nâng đỡ dĩ thái–hồng trần, và trí tuệ nâng đỡ các cấp độ bên dưới. Theo hướng suy luận này, chất liệu cuối cùng liên hệ với chính sự sống.

Cơ thể sống và tổ chức

Cơ thể sống đòi hỏi sự hợp nhất thông qua những quan hệ đúng đắn thuộc cung hai. Tổ chức nhấn mạnh các bộ phận phân công và phối hợp hoạt động, nhưng chưa nhất thiết đạt sự hợp nhất đầy

đủ. Sự phân biệt này làm rõ khác biệt giữa phương diện thứ hai và phương diện thứ ba, với cung bảy giữ vai trò phụ thuộc trong việc tổ chức hình tướng.

Nhận biết, phân cực và tiêu điểm hoạt động

Bộ ba nhận biết, sự phân cực và tiêu điểm hoạt động được xem là khó diễn giải hơn những bộ ba khác. Nhận biết trước hết là sự ghi nhận trực tiếp; sự phân cực xuất hiện khi trường nhận thức có hai cực đối lập cùng một trung tâm trung hòa. Tiêu điểm hoạt động chọn một phần trong trường nhận thức để tập trung và tác động, thường dựa trên cảm nhận phần ấy tách biệt với toàn thể. Ngay việc một xuất lộ đi ra từ toàn thể cũng đã tạo nên tính nhị nguyên.

Quyền năng, động lượng và hành động

Quyền năng của Shamballa duy trì toàn thể và thúc đẩy sự tiến triển, còn động lượng diễn tả sức tiếp tục tiến tới bất chấp trở lực. Động lượng mang sắc thái cung hai, khác với sức xuyên phá thường gắn với phương diện quyền năng. Hành động là những công việc cụ thể trong trường biểu hiện, nơi các phần dường như riêng biệt tác động lẫn nhau.

Năng lượng, phân phối và các mãnh lực

Shamballa cung cấp năng lượng duy trì biểu hiện; Thánh đoàn phân phối năng lượng trong toàn thể; nhân loại sử dụng các mãnh lực cho những tác động cụ thể. Phân phối mang phẩm tính cung hai và phù hợp với cách vận hành của Bảo Bình, đưa năng lượng đến khắp một toàn thể có nhiều bộ phận. Các mãnh lực có thể hiểu là năng lượng đã được định hướng vào những mục đích riêng.

Phương hướng, truyền dẫn và tiếp nhận

Shamballa tương ứng với phương hướng và vận mệnh chân thần, nhấn mạnh đường tiến thẳng chứ không chỉ chu kỳ hay xoắn ốc. Thánh đoàn tiếp nhận từ Shamballa rồi truyền dẫn đến nhân loại, giống hình ảnh thần Janus nhìn về hai phía; nhân loại là bên tiếp nhận trong bộ ba này. Về tương ứng trung tâm, Shamballa là đầu, Thánh đoàn là tim và nhân loại là cổ họng, nơi hoạt động sáng tạo được triển khai. Dù mỗi trung tâm đều có thể cho và nhận, vai trò nổi bật của từng trung tâm vẫn khác nhau.

Tư duy tổng hợp qua các bộ ba

Bảng đối chiếu ở trang 534 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn cần được suy ngẫm cả theo hàng ngang lẫn cột dọc để nhận ra các quan hệ giữa ba trung tâm. Phương pháp này phát triển trí trừu tượng và tư duy tổng hợp, thay vì làm tăng sự phân chia của trí cụ thể. Ngay cả đệ tử cũng có thể biến điều cần lĩnh hội trừu tượng thành một khái niệm cứng nhắc, làm mất khả năng áp dụng rộng lớn của nó. Sự soi sáng từ Tam Nguyên Tinh Thần vượt xa suy nghĩ cụ thể thông thường; nhận định về sự giác ngộ của Đức Phật đối với cõi trí vũ trụ chỉ được đưa ra như một gợi ý vượt ngoài tầm lĩnh hội hiện tại.

Tổng hợp vốn hiện hữu, hợp nhất cần đạt được

Chân sư DK khẳng định tổng hợp vốn hiện hữu, còn hợp nhất là thành quả của hành động và nỗ lực. Cách diễn giải được đề xuất là tổng hợp ghi nhận mọi nhận thức cùng một chất liệu nền tảng, trong khi hợp nhất thiết lập quan hệ đúng đắn giữa các thành phần vẫn phân biệt. Tính đồng chất nền tảng không tự động bảo đảm những quan hệ lý tưởng; ở cấp độ cao nhất, tổng hợp vượt trên chính quan hệ. Ý nghĩa của hợp nhất sáng tỏ trên Con Đường Điểm Đạo, còn tổng hợp dần xuất hiện khi hướng đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Chỉnh hợp trước Thiên Ý cao hơn

Ý định mà Shamballa lĩnh hội dường như tối tăm và bất khả xuyên thấu đối với nhận thức thấp hơn, dù "bóng tối" ấy có thể bắt nguồn từ ánh sáng quá mãnh liệt. Tính bất biến tinh thần này vẫn đứng vững trước mọi dao động trong ba cõi tiến hóa nhân loại và hai cõi Bồ đề, atma của sự khai mở siêu nhân loại. Thánh đoàn phải điều chỉnh thông qua chỉnh hợp với Shamballa; tương tự, nhân loại cần chỉnh hợp với Thánh đoàn để hợp tác hữu hiệu. Việc đồng nhất ý định ấy với Thiên Ý của Thái dương Thượng đế là phần diễn giải, kèm suy đoán rằng mỗi Thượng đế còn phải lĩnh hội ý định của những Đấng cao hơn.

Khoảng cách tiến hóa và ý thức về tỉ lệ

Khoảng cách giữa Thánh đoàn và Shamballa lớn hơn nhiều so với điều các tên gọi quen thuộc dễ gợi ra. Ba vị Phật Hoạt Động từng là các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời trước; khả năng điều tương tự áp dụng cho các vị Phật nội môn hay Kumara cũng được nêu nhưng chưa xác quyết. Việc một Chohan bước vào Shamballa chỉ là bước khởi đầu so với quyền năng và tâm thức của những Đấng ấy. Suy ngẫm những chênh lệch này giúp phát triển Ý thức về tỉ lệ và tránh đánh giá thấp các khoảng cách tiến hóa.

Antahkarana cá nhân và Cây cầu vồng hành tinh

Việc đều đặn xây dựng antahkarana giúp cá nhân điều chỉnh với Thánh đoàn, đồng thời góp phần vào cây cầu nối nhân loại với Thánh đoàn. Những sợi đầu tiên của cây cầu chung hình thành nhờ sự hi sinh của một số Các Con của Thượng đế khi Thánh đoàn được thiết lập trên Trái Đất. Chân sư DK cho biết Cây cầu vồng nối ba trung tâm chính đã tồn tại khoảng 700 năm trước thời điểm viết; nếu văn bản thuộc khoảng 1945–1946, mốc ấy vào khoảng 1245–1246. Theo cách đọc của Thầy MDR, cây cầu đã tồn tại không đồng nghĩa với việc nó đã phát triển hoàn mãn.

Điện hóa cây cầu và lưu thông hành tinh

Ba trung tâm chính còn phải củng cố, làm đẹp và điện hóa cây cầu để tạo giao tiếp đầy đủ giữa chúng với bốn trung tâm phụ. Bốn trung tâm phụ được phỏng đoán là ajna, tùng thái dương, xương cùng và đáy cột sống. Mục tiêu là để sức nặng của Ý Chí của Thượng Đế, động lượng của Thiên Ý Sanat Kumara và Thiên Cơ của các vị đại diện lưu chuyển không trở ngại. Tiến trình vẫn tiếp tục, nhưng trì hoãn và cản trở từ nhân loại tạo thêm ma sát cùng đau khổ.

Hai đường tiếp xúc của Shamballa

Shamballa hiện tiếp xúc với nhân loại qua hai đường: thông qua Thánh đoàn và trực tiếp, không qua sự truyền dẫn cùng điều chỉnh tác động của Thánh đoàn. Đường trực tiếp có thể đưa quyền năng đến những người chưa có đủ tình thương để sử dụng nó đúng đắn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hitler và những người quanh ông là trường hợp đáp ứng mạnh với cung một nhưng thiếu năng lực bác ái hữu hiệu. Trong quan hệ hiện tại, Thánh đoàn chủ động hướng lên Shamballa để chỉnh hợp, còn nhân loại nói chung chưa chủ động hướng đến Shamballa ở mức tương ứng.

Tác động năm 1825 và sự trỗi dậy của các hệ tư tưởng

Theo Chân sư DK, dòng năng lượng tinh thần, năng động và mang tính điện sau Đại Hội Đồng năm 1825 đã đánh thức tư duy nhân loại một cách rộng lớn, tạo nên các hệ tư tưởng lớn và khơi dậy dục vọng tập thể. Lời bình liên hệ giai đoạn này với phúc lợi xã hội, phong trào Lãng mạn và ảnh hưởng Sao Hải Vương; sự xuất hiện của kỹ thuật gây mê khoảng hai thập niên sau cũng được xem là một biểu hiện có thể liên quan. Hai dòng đáp ứng đối lập được minh họa bằng chính sách "máu và sắt" của Bismarck và tinh thần tổng hợp, từ bi của Abraham Lincoln. Cuộc đối kháng ấy còn

được diễn giải như xung đột giữa điểm Sao Hỏa thấp và điểm Sao Hải Vương cao trong tùng thái dương.

Những chướng ngại của ích kỷ và học thuyết tiền định

Khát vọng tập thể về một đời sống tốt đẹp gặp các rào cản như lạm dụng kinh tế thế kỷ XIX, những nhà tài phiệt và việc áp dụng sai thuyết Darwin vào xã hội. Quan niệm kẻ mạnh có quyền, hoặc người giàu và quyền thế đương nhiên được Thượng đế ưu ái, biến ưu thế vật chất thành bằng chứng giả tạo của giá trị tinh thần. Lời bình liên hệ quan niệm này với học thuyết tiền định về sự cứu rỗi mà Chân sư DK phê phán. Sự vô lý của việc cầu xin một Thượng đế toàn từ bi tiêu diệt kẻ thù chỉ có thể được vượt qua bằng tình thương đối với người lân cận như chính mình.

Năng lượng hủy diệt và căn nguyên huyền bí của chiến tranh

Chân sư DK mô tả năng lượng Shamballa như một phương diện của cung hủy diệt, thiêu đốt những chướng ngại ngăn năng lượng tinh thần chảy vào nhân loại. Đây là căn nguyên huyền bí ít được nhận biết của chiến tranh, với mục đích chấm dứt các trở lực đối với dòng lưu chuyển ấy. Lời bình nối tác động năm 1825 với những cuộc chiến tiếp theo và cuộc chiến thế giới kéo dài từ 1914 đến 1945, nhấn mạnh rằng tiến trình thanh lọc mất hơn một thế kỷ và vẫn chỉ hoàn thành một phần. Sự tương ứng với Trị Liệu Huyền Môn nằm ở chỗ tắc nghẽn do ích kỷ cản năng lượng linh hồn, gây bệnh hoặc dẫn đến sự chết của hình tướng.

Điều ác bị khơi lên và cánh cửa chưa đóng kín

Năng lượng tiến bộ khơi điều ác ra khỏi nơi ẩn giấu, đưa các mãnh lực đối lập lên bề mặt trước khi chúng bị phong kín. Theo diễn giải riêng, nguồn điều ác vũ trụ đứng sau các nước phe Trục cần được tìm ở cõi cảm dục vũ trụ, vượt trên phạm vi Māra ở cõi cảm dục thông thường. Chân sư DK từng khen Roberto Assagioli vì nhận ra cánh cửa nơi điều ác cư ngụ vẫn hé mở; chiến tranh kết thúc không có nghĩa công việc phong kín đã hoàn tất. Xét hoàn cảnh tinh thần, nhân loại là nạn nhân bất hạnh; xét lịch sử ích kỷ của mình, nhân loại đồng thời tạo nên số phận ấy.

Parsifal và cuộc chiến tâm lý

Hình tượng Klingsor giữ Ngọn Giáo Định Mệnh trong vở Parsifal của Richard Wagner được dùng để suy ngẫm về sự sa ngã, quyền năng lệch hướng và nhiệm vụ cứu chuộc. Amfortas biểu thị người hiệp sĩ sa ngã chịu vết thương dai dẳng, còn Parsifal xuất hiện như một hình tượng cứu chuộc gần với Đức Christ. Việc một số sách đồng nhất Hitler với Klingsor, cùng nội dung cuốn Ngọn Giáo Định Mệnh của Trevor Ravenscroft, chỉ được giới thiệu như tư liệu huyền bí mang tính lãng mạn để tự thẩm định. Cuộc chiến tâm lý vẫn tiếp diễn; một cuộc chiến bên ngoài mới có thể hủy hoại nghiêm trọng nhân loại hiện tại.

Tác động đến các giới tự nhiên và dịch bệnh

Dòng năng lượng từ Shamballa thâm nhập không chỉ nhân loại mà cả giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật. Việc sử dụng khoáng vật để chế tạo vũ khí được liên hệ với Vulcan và quy mô chết chóc trong giai đoạn chiến tranh 1914–1945. Một suy luận riêng nối tình trạng suy yếu do xung đột cung bốn với khả năng dễ mắc dịch bệnh, so sánh các năm 1918–1919 với đại dịch đang diễn ra vào năm 2020, thời điểm bài giảng. Giả thuyết về sự kiềm chế một đợt tai họa sau năm 1945, cũng như lo ngại về virus biến đổi, không được trình bày như kết luận đã xác lập.

Vai trò phục hồi và cứu chuộc của Thánh đoàn

Tác động trực tiếp giữa Shamballa và nhân loại giải phóng Thánh đoàn cho công việc phục hồi, cứu vãn, tái thiết và sử dụng các mãnh lực tái sinh của sự phục sinh. Thánh đoàn đón nhận khoảng chuyển tiếp này như một phần thiết yếu của Thiên Cơ, dù vẫn trợ giúp nhân loại trong khả năng của mình. Vai trò cứu chuộc của Thánh đoàn hướng đến hòa hợp từ xung đột và hợp nhất từ bất hòa. Song Tử, được liên hệ với đầu của Đức Christ vũ trụ và cung hai, cũng được nhắc đến như dấu hiệu cai quản các Mãnh Lực Tái Thiết.

Các tác động năm 1975 và 2000

Câu tuyên bố "chu kỳ tác động của Shamballa đã kết thúc" được hiểu là nói đến chu kỳ từ năm 1825 đến khoảng năm 1945, khi Đức Christ quyết định trở lại hiện diện trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Tuy nhiên, điều này chưa giải quyết tính chất của các tác động năm 1975 và 2000: chúng trực tiếp đến nhân loại hay qua trung gian Thánh đoàn vẫn là câu hỏi bỏ ngỏ. Thầy MDR nghiêng về khả năng tác động trực tiếp nhưng xác nhận cần kiểm tra thêm, đồng thời nhắc đến nghiên cứu của Phillip Lindsay. Những mốc quyết định khác như 1854, 1903, 2001 và 2050 cũng được nêu để mở rộng việc suy ngẫm về ảnh hưởng Shamballa.

Trời mới, đất mới và sự hiển lộ

Lời khẩn cầu của nhân loại hướng đến Đức Christ và Thánh đoàn đã tái tập trung năng lượng Shamballa qua Thánh đoàn, mở đường cho quan hệ mới với nhân loại. "Trời mới và đất mới" được liên hệ với Bảo Bình, cung bảy và việc Thánh đoàn trở lại hiện diện công khai giữa con người. Tiến trình cần thời gian, nhưng Chân sư DK khẳng định các năng lượng mới cùng phẩm tính đang xuất hiện đủ sức thực hiện nhiệm vụ. Sự lạc quan này hỗ trợ phụng sự giữa đại dịch và những căng thẳng về kinh tế, chủng tộc được đề cập trong bối cảnh năm 2020.

Thánh đoàn tạm thời ra khỏi chỉnh hợp

Chân sư DK cho biết Thánh đoàn từng chủ ý tạm thời được đặt ra ngoài chỉnh hợp với cả Shamballa lẫn nhân loại, dẫn đến ba yêu cầu điều chỉnh. Hình ảnh Đấng Cứu Thế treo giữa trời và đất trong cuộc Đóng Đinh biểu thị tình trạng trung gian ấy, dù ý nghĩa tương ứng còn khó lĩnh hội. Một phép so sánh riêng là việc giảm quyền năng độc lập của ashram cung năm và đặt nó dưới ashram cung ba để tiết chế khả năng hủy diệt. Khả năng điều gì có thể xảy ra trong giai đoạn 1950–2000 nếu không có sự tiết chế ấy chỉ được đặt như một câu hỏi suy đoán.

Điều chỉnh với năng lượng ngoài hành tinh

Yêu cầu thứ nhất là thích ứng với những năng lượng ngoài hành tinh đi vào Shamballa, nhờ tiếp xúc trực tiếp giữa Ý Chí và trí tuệ, đồng thời nhờ nguyên khí bác ái tạm thời lắng xuống. Thánh đoàn chờ quan sát tác động của Ý Chí lên trí tuệ nhân loại, trong khi thế giới hình tướng trải qua sự hủy diệt lớn. Khả năng các năng lượng này bao gồm ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được nêu như suy đoán liên quan đến Định luật Tập Hợp. Lời bình cũng ghi nhận lời khẩn cầu của nhân loại đã vươn đến các Đấng Giải Thoát, giúp ngăn sự hủy diệt do phe Trục đại diện cho Hắc đoàn.

Điều chỉnh nội bộ để ngoại hiện

Yêu cầu thứ hai là thích ứng với những thay đổi căn bản bên trong Thánh đoàn để chuẩn bị ngoại hiện, một tiến trình đã bắt đầu trong thế kỷ XX. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, sự xuất hiện và sử dụng hủy diệt năng lượng nguyên tử có thể đã buộc Thánh đoàn suy xét lại kế hoạch và phương pháp. Trong viễn cảnh của bài giảng năm 2020, Đại Mật Nghị 2025 được chờ đợi như thời

điểm có những quyết định về thời gian, phân bổ và phương thức hiển lộ, với sự tham gia của Shamballa. Những công việc nội bộ ấy vẫn vượt ngoài điều có thể biết chắc.

Điều chỉnh với nhân loại đang tái định hướng

Yêu cầu thứ ba là thích ứng với một nhân loại đang có kỷ luật và tái định hướng, dù vẫn dò dẫm trong bóng tối trên những con đường chưa biết. Nhân loại khẩn cầu Thánh đoàn ban thêm ánh sáng và sự thấu hiểu, đồng thời đã thức tỉnh và sẵn sàng trước thay đổi. Quan hệ mới đòi hỏi khả năng đáp ứng có ý thức, sử dụng Ý Chí đúng đắn và giảm những trở lực do ích kỷ gây ra.

Kỷ luật và khả năng đáp ứng của nhân loại

Sự thức tỉnh, tái định hướng và gia tăng kỷ luật của nhân loại được đề xuất như một lý do khiến Chân sư DK nhận được phép khởi sự công việc với Bà Blavatsky rồi tiếp tục qua Bà Alice Bailey. Việc thích nghi với đời sống Thánh đoàn, và xa hơn là gia nhập Thánh đoàn, đòi hỏi kỷ luật cùng sự tuân phục huyền môn. Đau khổ đã góp phần tạo nên một nhân loại sẵn sàng học hỏi hơn, dù hiểu biết vẫn còn hạn chế. Tình trạng Thánh đoàn tạm đứng sang một bên có lẽ đã chấm dứt, nhưng chưa rõ những tác động Shamballa sắp tới sẽ diễn ra trực tiếp hay qua trung gian.

Những tác động Shamballa và khả năng điều hòa mãnh lực

Theo cách đọc của Thầy MDR, lời Chân sư DK về khả năng tác động năm 2000 ít tàn phá hơn gợi ý rằng mãnh lực trực tiếp có thể đã qua một cơ chế điều hòa hoặc chuyển đổi; tác động năm 1825 có lẽ trực tiếp và không có sự giảm nhẹ ấy. Nhìn lại năm 1975, bên cạnh chiến tranh còn có sự phát triển viễn thông và điện toán hướng đến tổng hợp, được liên hệ với tính toàn tại và phương diện thứ ba của thiên tính. Tác động năm 2000 có đề cập khả năng chiến tranh tôn giáo, biểu hiện đặc biệt rõ qua cuộc tấn công Trung tâm Thương mại Thế giới. Sự trỗi dậy của Hồi giáo chiến đấu được diễn giải như có thể mang động cơ trả đũa Kitô giáo vì những lạm dụng trong quá khứ; đây là suy luận riêng, không phải một khẳng định giáo lý.

Tái chỉnh hợp bằng Ý Chí và Bác ái

Trong văn bản năm 1946, Chân sư DK mô tả những điều chỉnh đang tiến hành nhanh chóng: tái chỉnh hợp bằng một hành động Ý Chí xác định trong quan hệ với Shamballa, và bằng sự tuôn đổ Bác ái trong quan hệ với nhân loại. Tiến trình này vẫn tiếp diễn; sự đến gần của Thánh đoàn trước hết là một trạng thái rung động, đồng thời sẽ đem lại kết quả trên cõi hồng trần tại các trung tâm hành tinh. Ý Chí từ Shamballa phải truyền đến nhân loại với mức độ điều chỉnh tinh tế, chạm đến rồi rút lui để tránh phá hủy hình tướng, cho đến khi ba trung tâm Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại thiết lập quan hệ đúng đắn. Câu chuyện Đức Christ bồng người đệ tử qua lúc khó khăn, khiến trên cát chỉ còn dấu chân của Ngài, minh họa sự nâng đỡ có thể hiện diện ngay khi con người tưởng mình bị bỏ rơi.

Nhóm mười vị đảm nhiệm hành động Ý Chí

Theo Chân sư DK, ba vị đứng đầu các ban của Thánh đoàn, dưới sự hướng dẫn của Đức Christ, cùng các Chohan của bảy ashram chính đảm nhiệm hành động Ý Chí vì chỉ Các Ngài có đủ phẩm chất và mức phát triển phương diện Ý Chí cần thiết. Nhóm mười vị này được liên hệ với một cấu trúc Kabbalah. Các danh xưng được nêu gồm Đức Manu, Đức Mahachohan và bảy Chohan: Chân sư Morya, Chân sư KH, Paul người Venice, Chân sư Serapis, Chân sư Hilarion, Chân sư Jesus và vị Chohan cung bảy chưa được nêu tên. Mốc thay đổi chức vụ Mahachohan vào năm 1925 được nhắc đến với sự dè dặt về độ chắc chắn.

Dòng Bác ái và chu kỳ trăng tròn

Việc tuôn đổ nguyên khí Bác ái theo một cách mới, năng động thuộc về tất cả các Chân sư và những điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba. Dòng Bác ái này tập trung vào mỗi kỳ trăng tròn sắp tới qua một hành động hoặc biểu hiện đặc biệt của tình thương, làm rõ ý nghĩa của công việc tham thiền trăng tròn. Sự phân công được nhấn mạnh là Ý Chí truyền qua ba vị Chúa Tể Vĩ Đại và các Chohan, còn Bác ái truyền qua các Chân sư. Khả năng những vị đang hoặc sẽ chủ trì các ashram phụ tham gia công việc này được nêu như một suy đoán.

Năng lượng ngoài hành tinh và sự tái tổ chức nội bộ

Sự tái tổ chức của Thánh đoàn không bắt nguồn từ thiếu hợp nhất hay toàn vẹn trước đó, mà từ nhu cầu hấp thụ những năng lượng ngoài hành tinh mới trở nên khả dụng qua Shamballa. Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được nêu như những nguồn ngoài hành tinh, trong khi số lượng đầy đủ các mãnh lực tác động đến Shamballa vẫn chưa rõ. Các năng lượng ấy cần được tập hợp, phân phối và truyền đạt đúng cách. Những xung đột, tái tổ chức và tái kết nối sâu sắc trong nhân loại được liên hệ với các thay đổi nội bộ này; đau đớn ban đầu xuất hiện vì những gì cũ phải được từ bỏ.

Bảo Bình, Kim Ngưu và công việc trong Song Ngư

Quy luật XII dành cho đệ tử và điểm đạo đồ liên kết việc phụng sự của nhóm với Bảo Bình, sự thúc đẩy trên Con Đường hướng thượng với Sao Thủy, và sự soi sáng cùng thành tựu linh thị với Kim Ngưu. Bảo Bình được liên hệ với Thánh đoàn, Kim Ngưu với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, còn Song Ngư trong ngữ cảnh này chỉ những người cần trợ giúp để bước vào Kỷ Nguyên Mới. Công việc trong Song Ngư phải làm hiển lộ dấu ấn của Đấng Cứu Thế phía trên hào quang nhóm. Sự chuyển tiếp diễn ra dưới ảnh hưởng Bác ái của Thánh đoàn và Ý Chí của Shamballa.

Từ tái tổ chức nội bộ đến Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn

Chân sư DK ấn định tháng 5 năm 1946 là thời điểm hoàn tất công việc tái tổ chức trước khi hướng ra bên ngoài, sau đó bắt đầu sự chỉnh hợp mới với nhân loại và một công trình kéo dài vài trăm năm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự chuyển động ra bên ngoài có thể tính từ năm 2025 và tiếp tục qua thời kỳ chuyển sang Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi những tàn dư Song Ngư và cung sáu không còn định hình hành tinh qua một thời đại điểm phân. Việc công trình kéo dài vài trăm năm có đồng nghĩa với thời gian cần để hoàn tất Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn hay không vẫn là một câu hỏi. Viễn cảnh Kỷ Nguyên Mới còn bao gồm công việc Đức Christ hợp tác với Đức Phật và sử dụng các pháp y của Đức Phật, cùng ảnh hưởng của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình.

Text — Externalisation of the Hierarchy 063 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 063

[1] There are certain synonyms which here may serve to develop your synthetic thinking and so bring in a definite measure of enlightenment.

[1] Có một số từ đồng nghĩa có thể giúp phát triển tư duy tổng hợp của các bạn ở đây, qua đó mang lại một mức độ soi sáng nhất định.

SHAMBALLA	THÁNH ĐOÀN	NHÂN LOẠI
SHAMBALLA	*HIERARCHY*	*HUMANITY*
Sự tổng hợp	Sự hợp nhất	Sự chia rẽ
Synthesis	*Unity*	*Separation*
Ý chí	Thiên Ý	Thiên Cơ
Will	*Purpose*	*Plan*
Sự sống	Linh hồn	Vẻ ngoài
Life	*Soul*	*Appearance*
Tinh thần	Tâm thức	Chất liệu
Spirit	*Consciousness*	*Substance*
Tính sống động	Cơ thể	Tổ chức
Livingness	*Organism*	*Organisation*
Sự lĩnh hội	Sự phân cực	Tiêu điểm hoạt động
Apprehension	*Polarisation*	*Focus of Activity*
Quyền năng	Đà	Hành động
Power	*Momentum*	*Action*
Năng lượng	Sự phân phối	Các mãnh lực
Energy	*Distribution*	*Forces*
Sự định hướng	Sự truyền dẫn	Sự tiếp nhận
Direction	*Transmission*	*Reception*
Đầu	Tim	Cổ họng

[2] It will be apparent to you how little you can understand of the Shamballa intention when you realise that it is not easy for you to see any true distinction between unity and synthesis and, at the same time, how impossible it is for me [Page 535] to make the distinction clear. [3] All I can say is that synthesis is, whilst unity is achieved and is the reward of action and effort. [4] As you progress upon the Path of Initiation the meaning of unity clarifies. As you direct yourself towards the Way of the Higher Evolution synthesis emerges. More than that it would be useless for me to say.

[2] Các bạn sẽ thấy rõ mình có thể thấu hiểu ý định của Shamballa ít ỏi đến mức nào khi nhận ra rằng các bạn không dễ thấy được bất kỳ sự khác biệt thực sự nào giữa hợp nhất và tổng hợp, đồng thời Tôi cũng không thể [Page 535] làm sáng tỏ sự khác biệt ấy. [3] Tất cả những gì Tôi có thể nói là tổng hợp hiện hữu, còn hợp nhất là điều đạt được và là phần thưởng của hành động cùng nỗ lực. [4] Khi các bạn tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo, ý nghĩa của hợp nhất trở nên sáng tỏ. Khi các bạn hướng mình tới Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, tổng hợp xuất hiện. Tôi có nói thêm nữa cũng vô ích.

[5] This problem of the apparently impenetrable darkness of intention as grasped by Shamballa, of meaning, of inscrutability, of a spiritual imperviousness which holds, in spite of all fluctuations in the three worlds of human evolution and the remaining two of superhuman unfoldment, provides a situation to which the Hierarchy has to make adjustment through alignment. [6] You are, in your small way, making your adjustment to the Hierarchy through a steady construction of the antahkarana, and in so doing are aiding in the construction of the antahkarana which unites Humanity and the Hierarchy—the first few strands of which were established through the sacrifices of certain of the Sons of God when the Hierarchy was founded on Earth. [7] Today, the Hierarchy is working at the establishing of the linking strands between Itself and Shamballa, and good progress has already been made. It might be said here that for the past seven hundred years [8] the chain of Hierarchy has been complete; by this I mean that the planetary rainbow

[5] Vấn đề về bóng tối dường như không thể xuyên thấu của ý định mà Shamballa lĩnh hội, về ý nghĩa, về tính khôn dò, về một sự bất khả xâm nhập về tinh thần vẫn bền vững, bất chấp mọi biến động trong ba cõi giới tiến hoá của nhân loại và hai cõi còn lại của sự khai mở siêu nhân loại, tạo nên một tình thế mà Thánh đoàn phải thích ứng thông qua chỉnh hợp. [6] Trong phạm vi nhỏ bé của mình, các bạn đang thích ứng với Thánh đoàn bằng cách kiên trì xây dựng antahkarana, và qua đó góp phần xây dựng antahkarana nối liền Nhân Loại với Thánh đoàn—mà một vài sợi đầu tiên đã được thiết lập nhờ sự hi sinh của một số các Con của Thượng đế khi Thánh đoàn được thành lập trên Trái Đất. [7] Ngày nay, Thánh đoàn đang thiết lập những sợi dây liên kết giữa chính Thánh đoàn và Shamballa, và đã đạt được tiến bộ tốt đẹp. Ở đây có thể nói rằng trong bảy trăm năm qua [8] chuỗi liên kết của Thánh đoàn đã hoàn chỉnh; qua đó Tôi muốn nói rằng cây cầu vồng hành tinh nối liền ba trung tâm chính đã hiện hữu. [9] Nhiệm vụ phía trước của cả ba trung tâm chính này,

bridge uniting the three major centres has existed. [9] The task ahead of all these three major centres, working in alignment through adjustment, [10] is to strengthen and beautify (if I may so express it), to electrify this bridge, thus producing full planetary intercommunication between the three centres and the four minor centres, [11] so that "the weight of the Will of God, the momentum [12] of the Purpose of Sanat Kumara and the Plan of His Representatives may progress unimpeded from point to point, from sphere to sphere and from glory to glory."

vốn hoạt động trong sự chỉnh hợp thông qua thích ứng, [10] là củng cố và tô đẹp (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), truyền điện năng vào cây cầu này, qua đó tạo nên sự thông giao trọn vẹn trên hành tinh giữa ba trung tâm và bốn trung tâm phụ, [11] để "sức nặng của Ý Chí của Thượng Đế, động lượng [12] của Thiên Ý của Sanat Kumara và Thiên Cơ của các Vị Đại Diện của Ngài có thể tiến triển không trở ngại từ điểm này đến điểm khác, từ khối cầu này đến khối cầu khác và từ vinh quang này đến vinh quang khác."

[13] It is this complete establishment of relationship between Shamballa, the Hierarchy and Humanity which brought about the planetary crisis through which the world has just passed and, from some standpoints, is still passing. [14] [Page 536] Shamballa, as I have told you, can now reach Humanity, [15] the third major centre, directly, and therefore has two points of planetary contact: [16] the first, via the Hierarchy, as has been for long the case, and secondly, in a straight line, carrying energy direct to Humanity, [17] without any transmission [18] and consequent modifying of impact, as has also been the case hitherto. [19] When this direct line of spiritual, dynamic, [20] electrical energy made its first impact on earth [21] (after the Great Council held in 1825), [22] it first of all awakened men's thinking in a new and comprehensive way, producing the great ideologies; [23] it aroused their massed desire, [24] and registered obstruction on the physical plane. [25] It found its course impeded and discovered it was faced with barriers. [26] This energy from Shamballa, being an aspect of the ray of the destroyer, [27] proceeded to "burn up" in the fires of destruction, all such hindrances upon the planes in the three worlds. This was the

[13] Chính sự thiết lập trọn vẹn mối quan hệ giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại đã gây nên cuộc khủng hoảng hành tinh mà thế giới vừa trải qua và, xét từ một số góc độ, vẫn đang trải qua. [14] [Page 536] Như Tôi đã nói với các bạn, giờ đây Shamballa có thể trực tiếp tiếp cận Nhân Loại, [15] trung tâm chính thứ ba, và do đó có hai điểm tiếp xúc trên hành tinh: [16] thứ nhất, thông qua Thánh đoàn, như từ lâu vẫn vậy, và thứ hai, theo một đường thẳng, đưa năng lượng trực tiếp đến Nhân Loại, [17] không qua bất kỳ sự truyền dẫn nào [18] cùng sự điều chỉnh tác động theo đó, như trước nay vẫn diễn ra. [19] Khi dòng năng lượng tinh thần, năng động, [20] mang tính điện này lần đầu tiên trực tiếp tác động lên Trái Đất [21] (sau Đại Hội Đồng được tổ chức năm 1825), [22] trước hết nó đánh thức tư duy của con người theo một cách mới mẻ và toàn diện, tạo nên những hệ tư tưởng lớn; [23] nó khơi dậy dục vọng tập thể của họ, [24] và ghi nhận sự cản trở trên cõi hồng trần. [25] Nó thấy dòng chảy của mình bị ngăn trở và nhận ra mình đang đối diện với những rào cản. [26] Vì là một phương diện của cung của đấng huỷ diệt, năng lượng này từ Shamballa [27] tiếp tục "thiêu rụi" trong những ngọn lửa huỷ diệt mọi chướng ngại như thế trên các cõi thuộc ba cõi giới. Đây là nguyên nhân mang

deeply esoteric and unrecognised cause of the war— [28] the beneficent bringing to an end of the impediments to the free flow of spiritual energy down into the third centre; [29] this was the factor which called "evil from its hidden place" [30] and brought the opposing forces to the surface of existence, prior to their "sealing". [31] To the extent that this was so, mankind in the World War (1914-1945) [32] was the unhappy victim of spiritual circumstance; [33] however, from the angle of man's historical past, humanity was the engineer of its own fate; [34] but it took both the esoteric activity of Shamballa and the exoteric activity of humanity over a millennia of years [35] to precipitate the conditions which made this new alignment possible and brought about the sealing (still being carried slowly forward), and plunged mankind into the vortex of war. [36] This impelling downpouring energy from the highest centre penetrated not only to the heart of humanity, but into the very depths of the mineral kingdom, implicating also the animal and the vegetable expressions of divine life.

tính nội môn sâu xa và chưa được nhận biết của cuộc chiến— [28] sự chấm dứt mang tính thiện lành đối với những trở ngại ngăn dòng năng lượng tinh thần tự do tuôn xuống trung tâm thứ ba; [29] đây là yếu tố đã gọi "cái ác ra khỏi nơi ẩn náu của nó" [30] và đưa các mãnh lực đối kháng lên bề mặt của sự hiện hữu, trước khi chúng bị "phong kín". [31] Trong chừng mực ấy, nhân loại trong cuộc Thế Chiến (1914-1945) [32] là nạn nhân bất hạnh của hoàn cảnh tinh thần; [33] tuy nhiên, xét từ góc độ quá khứ lịch sử của con người, nhân loại chính là bên kiến tạo vận mệnh của mình; [34] nhưng cần có cả hoạt động nội môn của Shamballa lẫn hoạt động ngoại môn của nhân loại suốt một thiên niên kỷ [35] để làm ngưng tụ những điều kiện cho phép sự chỉnh hợp mới này hình thành, đưa đến việc phong kín (vẫn đang được tiến hành chậm rãi), và đẩy nhân loại vào vòng xoáy chiến tranh. [36] Dòng năng lượng thúc đẩy tuôn xuống từ trung tâm cao nhất này không chỉ thâm nhập vào tận trái tim nhân loại mà còn vào những tầng sâu nhất của giới kim thạch, đồng thời tác động đến cả những biểu hiện của sự sống thiêng liêng trong giới động vật và giới thực vật.

[37] Because of this direct impact between Shamballa and Humanity, by-passing the Hierarchy, [38] the Hierarchy was left free for the work of rehabilitation and salvaging, for reconstruction and for the application of the regenerative forces of [Page 537] resurrection. [39] The Hierarchy needed and welcomed this interlude and recognised it as an essential aspect of the Plan.

[37] Do tác động trực tiếp này giữa Shamballa và Nhân Loại, không qua Thánh đoàn, [38] Thánh đoàn có thể tự do thực hiện công việc phục hồi và cứu vãn, tái thiết và vận dụng những mãnh lực tái sinh của [Page 537] sự phục sinh. [39] Thánh đoàn cần đến và hoan nghênh khoảng tạm lắng này, đồng thời nhận biết đó là một phương diện thiết yếu của Thiên Cơ.

[40] The "cycle of Shamballa impact" is now over; [41] the appeal of humanity to the Christ and His Hierarchy has again refocussed the energy of Shamballa via the Hierarchy, and the direct work of the

[40] Giờ đây, "chu kỳ tác động của Shamballa" đã kết thúc; [41] lời khẩn cầu của nhân loại hướng đến Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài một lần nữa đã tái tập trung năng lượng của Shamballa qua Thánh đoàn,

Hierarchy with Humanity can again take on fresh meaning, can be re-established on new and somewhat different lines, and thus definitely bring in that "new heaven and new earth" for which men have so long waited. [42] This will take time, [43] but the new energies and their emerging qualities are adequate to the task, and will alleviate much and bring about great changes in due course of time. [44] You will note, therefore, that the Hierarchy has been faced with three adjustments as the result of being deliberately "put out of alignment," though only temporarily, with both Shamballa and Humanity. [45] This was symbolised for us at the Crucifixion when the Saviour hung pendant between heaven and earth.

và công việc trực tiếp của Thánh đoàn với Nhân Loại lại có thể mang ý nghĩa mới, có thể được tái lập theo những đường hướng mới và phần nào khác trước, qua đó dứt khoát đem đến "trời mới và đất mới" mà con người đã mong đợi từ lâu. [42] Điều này sẽ cần thời gian, [43] nhưng những năng lượng mới cùng các phẩm tính đang xuất hiện của chúng đủ sức thực hiện nhiệm vụ ấy, và theo thời gian sẽ làm vơi nhẹ nhiều điều cũng như mang lại những thay đổi lớn. [44] Vì vậy, các bạn sẽ lưu ý rằng Thánh đoàn đã phải đối diện với ba sự thích ứng do chủ ý được "đặt ra ngoài sự chỉnh hợp", dù chỉ tạm thời, với cả Shamballa lẫn Nhân Loại. [45] Đối với chúng ta, điều này đã được biểu trưng trong cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá, khi Đấng Cứu Thế treo mình giữa trời và đất.

[46] 1. Adjustment to those extra-planetary energies which were released into the highest centre. This was made possible by two factors:

[46] 1. Thích ứng với những năng lượng ngoài hành tinh đã được phóng thích vào trung tâm cao nhất. Hai yếu tố đã làm cho điều này trở nên khả thi:

[47] a. The direct impact between Shamballa and Humanity or between will and intelligence. This is an important point to recognise.

[47] a. Tác động trực tiếp giữa Shamballa và Nhân Loại, hay giữa ý chí và trí thông tuệ. Đây là một điểm quan trọng cần nhận biết.

[48] b. The temporary quiescence of the love principle, as the Hierarchy waited for the results and effects of this direct impact upon the earth.

[48] b. Sự tạm lắng của nguyên khí bác ái, khi Thánh đoàn chờ đợi những kết quả và ảnh hưởng của tác động trực tiếp này lên Trái Đất.

[49] This was effectively carried out with much destruction in the world of forms.

[49] Điều này đã được thực hiện hữu hiệu, kèm theo nhiều sự huỷ diệt trong thế giới hình tướng.

[50] 2. Adjustment to certain basic changes within the Hierarchy Itself in preparation for the process of externalisation which was begun this century.

[50] 2. Thích ứng với một số thay đổi căn bản trong chính Thánh đoàn để chuẩn bị cho tiến trình ngoại hiện đã bắt đầu trong thế kỷ này.

[51] 3. Adjustment to a disciplined and reoriented humanity, [Page 538] working today in the dark, it is needless to say, groping along unknown ways, appealing to the Hierarchy for more light and understanding, but awakened and alert for changes.

[51] 3. Thích ứng với một nhân loại đã được rèn luyện kỷ luật và tái định hướng, [Page 538]ngày nay đang hoạt động trong bóng tối, điều này hẳn không cần phải nói, đang dò dẫm trên những con đường chưa biết, khẩn cầu Thánh đoàn ban thêm ánh sáng và sự thấu hiểu, nhưng đã thức tỉnh và nhạy bén trước những thay đổi.

[52] These adjustments are proceeding with rapidity; [53] the technique being employed is realignment, through a definite action of the Will, as far as Shamballa is concerned, and by an outpouring of Love, as far as humanity is concerned. [54] This Act of the Will is carried out by the three Heads of Departments in the Hierarchy, under the guidance of the Christ and by the Chohans of the seven major Ashrams. [55] They constitute a group of ten [56] to Whom this task has been committed, [57] for the reason that They are the only Members of the Hierarchy Who possess the needed qualifications and in Whom the Will aspect is adequately developed. The task of pouring out the Love principle in a new and dynamic manner is being carried out by all the Masters and by all initiates who have taken the third initiation. This stream of love will focus itself each coming Full Moon [58] in a special act or demonstration of love.

[52] Những sự thích ứng này đang tiến triển nhanh chóng; [53] kỹ thuật đang được vận dụng là tái chỉnh hợp, thông qua một hành động dứt khoát của Ý Chí đối với Shamballa, và qua một lần tuôn đổ Bác Ái đối với nhân loại. [54] Ba Vị Đứng Đầu các Ban trong Thánh đoàn, dưới sự hướng dẫn của Đức Christ, cùng các Đấng Chohan của bảy Ashram chính thực hiện Hành Động Ý Chí này. [55] Các Ngài hợp thành một nhóm mười Vị [56] được giao phó nhiệm vụ này, [57] vì Các Ngài là những Thành Viên duy nhất của Thánh đoàn có đủ những phẩm chất cần thiết và đã phát triển phương diện Ý Chí đến mức thích đáng. Tất cả các Chân sư và mọi điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba đang thực hiện nhiệm vụ tuôn đổ nguyên khí Bác Ái theo một cách mới mẻ và năng động. Dòng bác ái này sẽ hội tụ vào mỗi kỳ Trăng Tròn sắp tới [58] trong một hành động hay sự biểu lộ bác ái đặc biệt.

[59] You will note also how fully occupied the Hierarchy is with work, preparatory to emergence, and with those plans and activities which will lead to renewed interior activity, based not on lack of previous unity and integrity, but on the absorption of new energies, made available via Shamballa, of these extra-planetary forces to which I have earlier referred. [60] This task of reorganisation prior to moving outward, will be completed by May, 1946. [61] Then the task of the new alignment with

[59] Các bạn cũng sẽ lưu ý Thánh đoàn đang hết sức bận rộn với công việc chuẩn bị cho sự xuất hiện, cùng những kế hoạch và hoạt động sẽ dẫn đến hoạt động nội tại được đổi mới, dựa không phải trên sự thiếu hợp nhất và toàn vẹn trước đây, mà trên việc hấp thu những năng lượng mới được cung ứng qua Shamballa, những mãnh lực ngoài hành tinh mà Tôi đã đề cập trước đó. [60] Nhiệm vụ tái tổ chức này, trước khi tiến ra bên ngoài, sẽ hoàn tất vào tháng Năm năm 1946. [61] Khi ấy, nhiệm vụ chỉnh hợp mới với

humanity will be started and the great work undertaken which will proceed for several hundred years.

nhân loại sẽ bắt đầu và công cuộc vĩ đại sẽ được triển khai, tiếp diễn trong vài trăm năm.

Externalisation of the Hierarchy 063 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 063

Hi, everybody. We can continue for a while on Program 63. The Golden Gate Bridge behind me stands for the bridging work ahead as we move from the last throes of the old age into an Aquarian civilisation in the right way. The last point gave us some interesting information, chiefly to stimulate a conception of the planetary logoic pattern, I think.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta có thể tiếp tục Chương trình 63 thêm một lúc nữa. Cầu Cổng Vàng phía sau tôi tượng trưng cho công việc bắc cầu phía trước khi chúng ta chuyển từ những cơn giãy giụa cuối cùng của kỷ nguyên cũ sang một nền văn minh Bảo Bình theo đúng cách. Điểm vừa rồi cung cấp cho chúng ta một số thông tin thú vị, theo tôi, chủ yếu nhằm khơi gợi một quan niệm về mô hình của Hành Tinh Thượng đế.

the Masters Themselves are only learning the Will of the planetary Logos;

chính các Chân sư cũng chỉ mới đang tìm hiểu Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế;

They may know part of the first syllable of His name, not necessarily the entire syllable.

>Các Ngài có thể biết một phần âm tiết đầu tiên trong danh xưng của Ngài, chứ chưa chắc đã biết toàn bộ âm tiết ấy.

the objective of effort in Shamballa is, however, the apprehension of solar Purpose, the Plan of which is working out on the highest levels of our planetary system, just as the Will, Purpose and Plan

tuy nhiên, mục tiêu của nỗ lực tại Shamballa là lĩnh hội Thiên Ý thái dương, mà Thiên Cơ của Thiên Ý ấy đang được thực thi trên những cấp độ cao nhất của hệ hành tinh chúng ta, cũng như Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

In that order, I suppose.

Tôi cho là theo thứ tự ấy.

of Shamballa work out on the three lowest levels of our planetary system.

của Shamballa được thực thi trên ba cấp độ thấp nhất của hệ hành tinh chúng ta.

At least, they are meant to work there, to change the manifestation of the Plan.

Ít nhất, đó là nơi chúng cần được thực thi để thay đổi sự biểu hiện của Thiên Cơ.

Again, this item of information serves only to indicate hierarchical objectives, and those objectives extend away from time and space into the Mind of God Himself.

Một lần nữa, thông tin này chỉ nhằm chỉ ra các mục tiêu của Thánh đoàn, và những mục tiêu ấy vươn ra ngoài thời gian và không gian, vào tận Trí của chính Thượng đế.

We are to assume that the Mind of God far transcends the way we apprehend time and space.

Chúng ta phải giả định rằng Trí của Thượng đế vượt xa cách chúng ta lĩnh hội thời gian và không gian.

If a human being can understand the illusory nature of time as usually conceived, the consciousness of the Planetary Logos certainly transcends it, and transcends our notion of space too. Overcoming our customary apprehension of time and space is one of the first steps toward overcoming illusion. We are on page 534 and the date is June 1.

Nếu một con người có thể thấu hiểu bản chất ảo tưởng của thời gian theo quan niệm thông thường, thì tâm thức của Hành Tinh Thượng đế chắc chắn vượt lên trên điều đó, và cũng vượt lên trên quan niệm của chúng ta về không gian. Vượt qua cách lĩnh hội quen thuộc của chúng ta về thời gian và không gian là một trong những bước đầu tiên để vượt qua ảo tưởng. Chúng ta đang ở trang 534 và hôm nay là ngày 1 tháng 6.

[1] There are certain synonyms which here may serve to develop your synthetic thinking and so bring in a definite measure of enlightenment.

[1] Có một số từ đồng nghĩa có thể giúp phát triển tư duy tổng hợp của các bạn ở đây, qua đó mang lại một mức độ soi sáng nhất định.

SHAMBALLA	HIERARCHY	HUMANITY
Synthesis	Unity	Separation
Will	Purpose	Plan
Life	Soul	Appearance
Spirit	Consciousness	Substance
Livingness	Organism	Organisation
Apprehension	Polarisation	Focus of Activity
Power	Momentum	Action
Energy	Distribution	Forces
Direction	Transmission	Reception
Head	Heart	Throat

Shamballa, Hierarchy and Humanity. The three-column comparison in The Externalisation of the Hierarchy, p. 534, as shown at 00:05:15.

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Bảng so sánh ba cột trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, tr. 534, như trình bày tại thời điểm 00:05:15.

The tabulation needs to become meaningful to us. The three divisions are the three major centres of the planetary scheme: Shamballa, Hierarchy and Humanity. Shamballa is the home of synthesis, a oneness of all perceptions. The Hierarchy is the home of unity, in which the perceptions remain distinct and somehow part of one another. Humanity, subject particularly to the lower mind, perhaps with a fifth-ray personality at the moment, apprehends separation.

Bảng đối chiếu này cần trở nên có ý nghĩa đối với chúng ta. Ba phần là ba trung tâm chính của hệ hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Shamballa là nơi của sự tổng hợp, sự nhất thể của mọi tri giác. Thánh đoàn là nơi của sự hợp nhất, trong đó các tri giác vẫn phân biệt và bằng cách nào đó là thành phần của nhau. Nhân loại, đặc biệt chịu sự chi phối của hạ trí, có lẽ hiện nay mang phàm ngã cung năm, lĩnh hội sự chia rẽ.

I have discussed will and purpose with many well-read students. Will here is a driving force native to Shamballa. In terms

Tôi đã thảo luận về ý chí và mục đích với nhiều đạo sinh đọc nhiều hiểu rộng. Ở đây, ý chí là một mãnh lực thúc đẩy vốn thuộc về

of subrays, it is as though will is the first ray of the first. Purpose has a kind of second-ray quality in relation to the major first ray. The second ray is the ray of the divine pattern, and purpose usually implies a pattern to be worked out in the lower worlds.

Shamballa. Xét theo các cung phụ, dường như ý chí là cung một của cung một. Mục đích có một loại phẩm tính cung hai trong mối liên hệ với cung một chủ yếu. Cung hai là cung của mô hình thiêng liêng, và mục đích thường hàm ý một mô hình cần được thực hiện trong các cõi thấp.

The plan has to do with executing the steps that bring the purpose about, all driven by the will. I find this important. It is a view I have put forward, though arguments the other way are understandable and have merit. In Shamballa we have the life aspect. Life is the all-animating something that keeps the various aspects of creation in manifestation.

Thiên Cơ liên quan đến việc thực hiện các bước nhằm hoàn thành mục đích, tất cả đều do ý chí thúc đẩy. Tôi thấy điều này quan trọng. Đây là một quan điểm tôi đã đưa ra, dù những lập luận theo hướng ngược lại cũng có thể thấu hiểu được và có giá trị. Ở Shamballa, chúng ta có phương diện sự sống. Sự sống là một điều gì đó làm sinh động tất cả, duy trì các phương diện khác nhau của công cuộc sáng tạo trong trạng thái biểu hiện.

If life in this sense were to disappear, the different emanations, extensions and divisions of the one great planetary Being, or even the one great universal Being, would disappear too. Soul is another name for consciousness. There is a soul of the universe as well as the soul of something much smaller, such as our planetary system.

Nếu sự sống theo nghĩa này biến mất, thì những phát xạ, những phần mở rộng và những phân chia khác nhau của một Sinh Mệnh hành tinh vĩ đại duy nhất, hoặc thậm chí của một Sinh Mệnh vũ trụ vĩ đại duy nhất, cũng sẽ biến mất. Linh hồn là một tên gọi khác của tâm thức. Có linh hồn của vũ trụ cũng như linh hồn của một cái gì đó nhỏ hơn nhiều, chẳng hạn hệ hành tinh của chúng ta.

Appearance is within the dense physical body of the Planetary Logos in a way. From another perspective there are different and greater Logoi, and appearances encompass much more than the cosmic physical plane. That plane is certainly a plane of appearance. But for some Beings the seven cosmic planes are together a sort of etheric-physical plane.

Theo một nghĩa nào đó, sắc tướng nằm trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Từ một góc nhìn khác, có những Thượng đế khác và vĩ đại hơn, và các sắc tướng bao hàm nhiều hơn hẳn cõi hồng trần vũ trụ. Cõi ấy chắc chắn là một cõi của sắc tướng. Nhưng đối với một số Sinh Mệnh, cả bảy cõi vũ trụ hợp lại thành một loại cõi dĩ thái–hồng trần.

For them the cosmic logoic, monadic, atmic and buddhic planes may be ethers. The cosmic mental, astral and physical planes

Đối với Các Ngài, các cõi Thượng đế, chân thần, atma và Bồ đề vũ trụ có thể là các tầng dĩ thái. Các cõi trí, cảm dục và hồng trần vũ

may be the dense physical body of some supercosmic Logos, whom I cannot identify. Sometimes we have to distinguish life and spirit from any specific quality, such as a first-ray quality. They are fundamental to rays one, two and three and to the first three aspects.

trụ có thể là thể xác đậm đặc của một Thượng đế siêu vũ trụ nào đó mà tôi không thể xác định. Đôi khi chúng ta phải phân biệt sự sống và tinh thần với bất kỳ phẩm tính cụ thể nào, chẳng hạn phẩm tính cung một. Chúng là nền tảng của các cung một, hai và ba, cũng như ba phương diện đầu tiên.

Life and spirit are sometimes connected with the first aspect of divinity, but perhaps they are more properly connected with what sustains will, purpose and plan alike. We should avoid confusing the first aspect, will, with life at the core of all three, will, wisdom and activity, or will, purpose and plan. Purpose goes with wisdom and plan with activity. It is easy to see the word "will" and think of it as the very centre of life for all three aspects.

Đôi khi sự sống và tinh thần gắn với phương diện thứ nhất của thiên tính, nhưng có lẽ đúng hơn là gắn với điều duy trì cả ý chí, mục đích lẫn Thiên Cơ. Chúng ta nên tránh nhầm lẫn phương diện thứ nhất, tức ý chí, với sự sống ở cốt lõi của cả ba: ý chí, minh triết và hoạt động, hoặc ý chí, mục đích và Thiên Cơ. Mục đích đi cùng minh triết, còn Thiên Cơ đi cùng hoạt động. Thật dễ nhìn thấy từ "ý chí" rồi nghĩ rằng đó chính là trung tâm sự sống của cả ba phương diện.

Conventionally we associate it with the first aspect. Distinguish that from absolute life at the core of the first, second and third aspects. It is similar with spirit. For practical purposes spirit and the Monad may reside in Shamballa, so to speak. Yet there are also Shamballic awareness and consciousness. Consciousness is usually associated with sensitivity, the second aspect's ability to touch and respond even in a subtle way.

Theo quy ước, chúng ta liên hệ nó với phương diện thứ nhất. Hãy phân biệt điều đó với sự sống tuyệt đối ở cốt lõi của các phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Với tinh thần cũng tương tự. Nói theo phương diện thực tiễn, có thể xem tinh thần và chân thần là ngự tại Shamballa. Tuy nhiên, cũng có sự nhận biết và tâm thức của Shamballa. Tâm thức thường gắn với tính nhạy cảm, khả năng tiếp xúc và đáp ứng của phương diện thứ hai, dù theo cách tinh tế.

Substance may be considered material, but another way to see it is as a particular energy that sustains a coarser, more material one. The etheric nature is substantial to the dense physical, the astral to the etheric physical, and the mental to the astral and etheric physical. Substantiality lies beneath and within. Ultimately, in a way, substance is life itself. Life is far more inherent than an association with the first aspect alone might suggest. The same applies to livingness.

Chất liệu có thể được xem là vật chất, nhưng một cách nhìn khác là xem nó như một năng lượng cụ thể duy trì một năng lượng thô hơn, mang tính vật chất hơn. Bản chất dĩ thái là chất liệu nền tảng cho phần hồng trần đậm đặc, bản chất cảm dục là chất liệu nền tảng cho phần dĩ thái hồng trần, và bản chất trí tuệ là chất liệu nền tảng cho phần cảm dục cùng phần dĩ thái hồng trần. Tính chất liệu nằm bên dưới và bên trong. Xét đến cùng, theo một nghĩa nào đó, chất liệu chính là sự sống. Sự sống vốn nội tại sâu xa hơn

nhiều so với điều mà mối liên hệ riêng với phương diện thứ nhất có thể gợi ra. Điều tương tự cũng áp dụng cho tính sống động.

Livingness sustains will, consciousness and activity, or the plan. Here Shamballa's livingness, in relation to the earth, can be said to keep the aspects of manifestation present, or to make them disappear through nonlivingness. Organism is possible only in unity, and unity comes from right relations ruled by the second ray.

Tính sống động duy trì ý chí, tâm thức và hoạt động, hay Thiên Cơ. Ở đây, có thể nói tính sống động của Shamballa, trong mối liên hệ với Trái Đất, giữ cho các phương diện của sự biểu hiện hiện diện, hoặc khiến chúng biến mất khi tính sống động không còn. Cơ thể sống chỉ có thể tồn tại trong sự hợp nhất, và sự hợp nhất bắt nguồn từ những mối quan hệ đúng đắn do cung hai cai quản.

Organisation has to do with interfunctioning divisions and is more separative, without full unity yet. DK keeps emphasising the second aspect's organism as distinct from the third aspect's organisation, especially the seventh subsidiarily to the third. The next comparison is harder to grasp. It seems to have more to do with consciousness. Apprehension involves simple registration, the raw fact of registering.

Tổ chức liên quan đến những bộ phận phối hợp hoạt động với nhau và mang tính chia rẽ nhiều hơn, chưa có sự hợp nhất trọn vẹn. Chân sư DK liên tục nhấn mạnh cơ thể sống của phương diện thứ hai khác với tổ chức của phương diện thứ ba, đặc biệt là cung bảy phụ thuộc vào cung ba. Cặp đối chiếu tiếp theo khó nắm bắt hơn. Dường như nó liên quan nhiều hơn đến tâm thức. Sự lĩnh hội bao hàm sự ghi nhận đơn thuần, chính sự ghi nhận ở dạng sơ khởi.

Polarisation divides into two. What is apprehended generally has opposing poles and a neutral centre unless identification has taken over. A focus of activity is based on separation. We apprehend, then focus on a segment that appears separate within the field of perception, and in that segment find polarisation. It is rather difficult to understand or explain. At least apprehension takes us as far as the raw fact of registration.

Sự phân cực chia thành hai. Điều được lĩnh hội thường có những cực đối lập và một trung tâm trung tính, trừ khi sự đồng hoá đã chiếm ưu thế. Một tiêu điểm hoạt động dựa trên sự chia rẽ. Chúng ta lĩnh hội, rồi tập trung vào một phần có vẻ tách biệt trong trường tri giác, và trong phần ấy tìm thấy sự phân cực. Điều này khá khó thấu hiểu hay giải thích. Ít nhất, sự lĩnh hội đưa chúng ta đến chính sự ghi nhận ở dạng sơ khởi.

The focus of activity determines what we register and may promote activity in it. Polarisation appears in our dualistic universe. The very fact that an emanation goes forth from the whole creates a duality.

Tiêu điểm hoạt động quyết định điều chúng ta ghi nhận và có thể thúc đẩy hoạt động trong đó. Sự phân cực xuất hiện trong vũ trụ nhị nguyên của chúng ta. Chính việc một phát xạ xuất phát từ toàn thể tạo nên một

Power is associated with Shamballa's driving force. We can apply what we are saying about Shamballa to other kinds of Beings. There is always a one, two and three. Power sustains the whole and keeps it progressing and interacting.

nhị nguyên. Quyền năng gắn với mãnh lực thúc đẩy của Shamballa. Chúng ta có thể áp dụng những điều đang nói về Shamballa cho những loại Sinh Mệnh khác. Luôn có một, hai và ba. Quyền năng duy trì toàn thể, giữ cho toàn thể tiếp tục tiến triển và tương tác.

Momentum is the tendency to keep going. The second-ray approach differs from the power aspect's breaking through. I think this is in the Taurus chapter of *Esoteric Astrology*. Momentum continues forward without letup and without leeway. Physics defines it more exactly. The idea here is that resistance does not stop it. Actions occur within a field that appears divided, empowered by the driving will and carried forward by momentum.

Động lượng là xu hướng tiếp tục vận động. Cách tiếp cận của cung hai khác với sự đột phá của phương diện quyền năng. Tôi nghĩ điều này nằm trong chương Kim Ngưu của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Động lượng tiếp tục tiến tới không ngừng nghỉ và không chệch hướng. Vật lý học định nghĩa điều này chính xác hơn. Ý tưởng ở đây là sức cản không ngăn được nó. Các hành động diễn ra trong một trường có vẻ phân chia, được ý chí thúc đẩy tiếp sức và động lượng đưa tới.

Actions are specific kinds of work in that field. They generally involve the idea that different parts are separate and act upon one another. These are quite different triplicities. As DK suggests, studying and pondering them will lead to a better synthetic grasp of reality. I am improvising on what strikes me, but it will develop synthetic thinking and a measure of enlightenment. Even the Buddha does not have complete enlightenment.

Các hành động là những loại công việc cụ thể trong trường ấy. Chúng thường bao hàm ý tưởng rằng các bộ phận khác nhau tách biệt và tác động lẫn nhau. Đây là những bộ ba rất khác nhau. Như Chân sư DK gợi ý, nghiên cứu và suy ngẫm về chúng sẽ dẫn đến khả năng nắm bắt thực tại một cách tổng hợp tốt hơn. Tôi đang ứng khẩu theo những gì nảy ra trong trí, nhưng điều này sẽ phát triển tư duy tổng hợp và một mức độ giác ngộ. Ngay cả Đức Phật cũng chưa giác ngộ hoàn toàn.

The Buddha has enlightenment in respect of the cosmic mental plane as applied to the cosmic physical plane. Those words are far beyond anything we can apprehend and are only suggestions. Shamballa supplies the ongoing energy that sustains, rather like livingness. Wide sharing is signalled by distribution, a second-ray word. It is also an Aquarian way of operating, distributing throughout a whole. There are specific applications to parts of that articulated

Đức Phật có sự giác ngộ về cõi trí vũ trụ trong sự vận dụng vào cõi hồng trần vũ trụ. Những lời ấy vượt xa bất cứ điều gì chúng ta có thể lĩnh hội và chỉ là những gợi ý. Shamballa cung cấp năng lượng liên tục duy trì mọi sự, khá giống tính sống động. Sự phân phối biểu thị việc chia sẻ rộng khắp; đó là một từ thuộc cung hai. Đây cũng là cách vận hành của Bảo Bình, phân phối khắp một toàn thể. Có những vận dụng cụ thể vào các bộ phận của toàn thể có cấu trúc ấy, mà đối

wholeness, which to some appears a separated field.

với một số người dường như là một trường chia cắt.

We can call forces directed energy. Energy is distributed over the whole, while forces direct it in particular ways. In Shamballa, monadic destiny involves direction, the straight line, progress and forward movement, as distinct from the spiral or cycle alone. Energies are transmitted along that direction and reach more distinct receivers in the field, the third-ray aspect of reception. The Hierarchy transmits, receiving from Shamballa and giving.

Chúng ta có thể gọi các mãnh lực là năng lượng có định hướng. Năng lượng được phân phối khắp toàn thể, còn các mãnh lực hướng năng lượng ấy theo những cách cụ thể. Ở Shamballa, vận mệnh chân thần bao hàm phương hướng, đường thẳng, sự tiến triển và chuyển động về phía trước, khác với chỉ riêng đường xoắn ốc hay chu kỳ. Các năng lượng truyền theo phương hướng ấy và đến những đối tượng tiếp nhận phân biệt rõ hơn trong trường, tức phương diện cung ba của sự tiếp nhận. Thánh đoàn truyền dẫn, tiếp nhận từ Shamballa và trao đi.

In a way every centre gives and receives. Perhaps some inert energy at the bottom of the Creative Hierarchies only receives. We sometimes hear that the Moon is a dead planet that radiates nothing and simply receives. It still has an effect, because humanity and the whole planet are afflicted by products of its disintegration.

Theo một nghĩa nào đó, mọi trung tâm đều trao đi và tiếp nhận. Có lẽ một năng lượng trì trệ nào đó ở đáy các Huyền Giai Sáng Tạo chỉ tiếp nhận. Đôi khi chúng ta nghe nói Mặt Trăng là một hành tinh chết, không phát xạ gì mà chỉ tiếp nhận. Nó vẫn có ảnh hưởng, vì nhân loại và toàn thể hành tinh chịu tác hại từ các sản phẩm phân rã của nó.

As members of the Hierarchy, we would be rather like Janus, the two-headed god. We receive from Shamballa and transmit toward humanity, which is the receptor in this triplicity. Anatomically, Shamballa is the head, Hierarchy the pumping heart, and humanity articulates creation through the throat. This is not an easy tabulation. I look for where the English words themselves might cause confusion.

Là thành viên của Thánh đoàn, chúng ta sẽ khá giống Janus, vị thần hai đầu. Chúng ta tiếp nhận từ Shamballa và truyền về phía nhân loại, vốn là bên tiếp nhận trong bộ ba này. Xét theo giải phẫu học, Shamballa là đầu, Thánh đoàn là trái tim bơm máu, còn nhân loại định hình công cuộc sáng tạo qua cổ họng. Đây là một bảng đối chiếu không dễ hiểu. Tôi tìm xem chính những từ tiếng Anh có thể gây nhầm lẫn ở đâu.

The greatest likelihood of confusion is between true life essence and the first or will aspect. I distinguish them even though they are often taken together. DK sums it up for us. I could go on working out the meaning, but a different point of view may open up if we read it vertically instead of horizontally.

Khả năng nhầm lẫn lớn nhất nằm giữa tinh túy sự sống đích thực và phương diện thứ nhất, tức ý chí. Tôi phân biệt chúng dù chúng thường được xem chung với nhau. Chân sư DK tổng kết điều đó cho chúng ta. Tôi có thể tiếp tục tìm hiểu ý nghĩa, nhưng

một góc nhìn khác có thể mở ra nếu chúng ta đọc theo chiều dọc thay vì chiều ngang.

Shamballa: Synthesis, Will, Life, Spirit, Livingness, Apprehension, Power, Energy, Direction, Head.

Shamballa: Tổng hợp, Ý chí, Sự sống, Tinh thần, Tính sống động, Lĩnh hội, Quyền năng, Năng lượng, Phương hướng, Đầu.

"Apprehension" means grasping, somehow.

"Lĩnh hội" có nghĩa là nắm bắt, theo một cách nào đó.

Hierarchy: Unity, Purpose, Soul, Consciousness, Organism, Polarisation, Momentum, Distribution, Transmission, Heart.

Thánh đoàn: Hợp nhất, Mục đích, Linh hồn, Tâm thức, Cơ thể sống, Sự phân cực, Động lượng, Phân phối, Truyền dẫn, Tim.

Perhaps that one is easier to understand than the first. For humanity, with its still separative consciousness:

Có lẽ cột này dễ thấu hiểu hơn cột thứ nhất. Đối với nhân loại, với tâm thức vẫn còn chia rẽ:

Humanity: Separation, Plan, Appearance, Substance, Organisation, Focus of Activity, Action, Forces, Reception, Throat.

Nhân loại: Chia rẽ, Thiên Cơ, Sắc tướng, Chất liệu, Tổ chức, Tiêu điểm Hoạt động, Hành động, Các mãnh lực, Tiếp nhận, Cổ họng.

Plan in time and space.

Thiên Cơ trong thời gian và không gian.

If you want to go deeper, ponder each horizontal relationship in turn, and then set up the vertical relationships and perhaps ponder those longer. Steeping yourself in these triplicities will develop synthetic thinking, which is characteristic of the abstract mind more than the bewildering concrete mind. Enlightenment comes from the Spiritual Triad, a high step above our normal concrete considerations.

Nếu các bạn muốn đi sâu hơn, hãy lần lượt suy ngẫm từng mối liên hệ theo chiều ngang, rồi thiết lập các mối liên hệ theo chiều dọc và có lẽ suy ngẫm về chúng lâu hơn. Thấm nhuần những bộ ba này sẽ phát triển tư duy tổng hợp, vốn đặc trưng cho trí trừu tượng hơn là trí cụ thể dễ gây rối trí. Sự giác ngộ đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, một cấp cao hơn hẳn những suy xét cụ thể thông thường của chúng ta.

Do we realise how concrete-minded most of humanity is? Even disciples sometimes turn what should be apprehended abstractly into a concretion, which loses the abstraction's wider applicability. DK says:

Chúng ta có nhận ra phần lớn nhân loại suy nghĩ cụ thể đến mức nào không? Ngay cả các đệ tử đôi khi cũng biến điều đáng lẽ phải lĩnh hội một cách trừu tượng thành một điều cụ

thể, làm mất đi khả năng áp dụng rộng hơn của sự trừu tượng ấy. Chân sư DK nói:

[2] It will be apparent to you how little you can understand of the Shamballa intention when you realise that it is not easy for you to see any true distinction between unity and synthesis and, at the same time, how impossible it is for me [Page 535] to make the distinction clear.

[2] Các bạn sẽ thấy rõ mình có thể thấu hiểu ý định của Shamballa ít ỏi đến mức nào khi nhận ra rằng các bạn không dễ thấy được bất kỳ sự khác biệt thực sự nào giữa hợp nhất và tổng hợp, đồng thời Tôi cũng không thể [Page 535] làm sáng tỏ sự khác biệt ấy.

We have considered this a little. Imprecise use of language is a real problem. Even the Tibetan with Alice Bailey uses language with varying degrees of precision. Unity brings harmony and right or ideal interaction between the things perceived while keeping them distinct. In synthesis, even an articulated synthesis, the one substance of all perceptions is registered. Whatever variety we see, everything appears, if I may call it that, co-substantial.

Chúng ta đã xem xét điều này đôi chút. Việc dùng ngôn ngữ thiếu chính xác là một vấn đề thực sự. Ngay cả Chân sư Tây Tạng, khi làm việc với Alice Bailey, cũng sử dụng ngôn ngữ với những mức độ chính xác khác nhau. Sự hợp nhất mang lại sự hài hòa và tương tác đúng đắn hoặc lý tưởng giữa những sự vật được tri giác, đồng thời vẫn giữ chúng phân biệt. Trong sự tổng hợp, ngay cả một sự tổng hợp có cấu trúc, chất liệu duy nhất của mọi tri giác được ghi nhận. Dù chúng ta thấy sự đa dạng nào, mọi thứ dường như, nếu tôi có thể gọi như vậy, đều đồng chất liệu.

Here is the famous statement we all use rather frequently, often without grasping much of its meaning:

Đây là phát biểu nổi tiếng mà tất cả chúng ta đều dùng khá thường xuyên, nhiều khi chẳng nắm bắt được bao nhiêu ý nghĩa của nó:

[3] All I can say is that synthesis is, whilst unity is achieved and is the reward of action and effort.

[3] Tất cả những gì Tôi có thể nói là tổng hợp hiện hữu, còn hợp nhất là điều đạt được và là phần thưởng của hành động cùng nỗ lực.

Does that mean anything to us? Oneness is. The apparently separate factors have to be brought into the ideal relation revealed by pure reason. In a way unity has to be created. Let me make this stand out.

Điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta không? Sự nhất thể vốn hiện hữu. Những yếu tố có vẻ tách biệt phải được đưa vào mối quan hệ lý tưởng mà lý trí thuần khiết mặc khải. Theo một nghĩa nào đó, sự hợp nhất phải được tạo ra. Để tôi làm nổi bật điều này.

All I can say is that synthesis is, whilst unity is achieved and is the reward of action and effort.

Tất cả những gì Tôi có thể nói là sự tổng hợp vốn hiện hữu, còn sự hợp nhất phải được thành tựu và là phần thưởng của hành động cùng nỗ lực.

Action and effort are the third aspect. Ponder this. Underlying synthesis is a fact. One asserts the underlying oneness and ultimate synthesis of apparent differences. But the fact that all these perceptions are co-substantial does not put them into ideal relation. Unity involves relationship. Synthesis in its highest aspect is beyond relationship.

Hành động và nỗ lực thuộc phương diện thứ ba. Hãy suy ngẫm điều này. Sự tổng hợp nền tảng là một sự thật. Người ta khẳng định sự nhất thể nền tảng và sự tổng hợp tối hậu của những khác biệt bề ngoài. Nhưng việc tất cả những tri giác này đều đồng chất liệu không đưa chúng vào mối quan hệ lý tưởng. Sự hợp nhất bao hàm mối quan hệ. Trong phương diện cao nhất, sự tổng hợp vượt ngoài mối quan hệ.

I wonder if we can make sense of this. I struggle like anyone to understand what it means. We are only dealing with words, the outer expressions or indicators of a perception we have to register. Meditate upon these things. Enter contemplation as far as possible and see the nature of your apprehension and how the quality of your consciousness differs.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể hiểu được điều này không. Tôi cũng phải vật lộn như bất kỳ ai để thấu hiểu nó có nghĩa gì. Chúng ta chỉ đang đề cập đến những từ ngữ, những biểu đạt hoặc dấu chỉ bên ngoài của một tri giác mà chúng ta phải ghi nhận. Hãy tham thiền về những điều này. Hãy đi vào chiêm ngưỡng sâu nhất có thể và xem bản chất sự lĩnh hội của các bạn là gì, cũng như phẩm tính tâm thức của các bạn khác đi như thế nào.

How is awareness of synthesis different in quality from awareness of unity? Perhaps it is easier to see the difference between unity and separation. We human beings are still confined to separative apprehension or consciousness. We have to bridge into an articulated state of right relationship which allows no separation between the factors perceived as related.

Sự nhận biết về tổng hợp khác sự nhận biết về hợp nhất như thế nào về phẩm tính? Có lẽ dễ thấy sự khác biệt giữa hợp nhất và chia rẽ hơn. Chúng ta, những con người, vẫn còn bị giới hạn trong sự lĩnh hội hoặc tâm thức chia rẽ. Chúng ta phải bắc cầu để bước vào một trạng thái có cấu trúc của mối quan hệ đúng đắn, không cho phép có sự chia rẽ giữa các yếu tố được tri giác là có liên hệ với nhau.

[4] As you progress upon the Path of Initiation the meaning of unity clarifies. As you direct yourself towards the Way of the Higher Evolution synthesis emerges. More than that it would be useless for me to say.

[4] Khi các bạn tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo, ý nghĩa của hợp nhất trở nên sáng tỏ. Khi các bạn hướng mình tới Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, tổng hợp xuất hiện. Tôi có nói thêm nữa cũng vô ích.

The Tibetan registers these higher states and knows what He is talking about. We still deal with concepts and say, “Why not just tell us?” He knows the confusion that would result.

Chân sư Tây Tạng ghi nhận những trạng thái cao hơn này và biết Ngài đang nói về điều gì. Chúng ta vẫn còn làm việc với các khái niệm và nói: “Sao Ngài không cứ nói cho chúng tôi biết?” Ngài biết sự rối trí sẽ nảy sinh.

[5] This problem of the apparently impenetrable darkness of intention as grasped by Shamballa, of meaning, of inscrutability, of a spiritual imperviousness which holds, in spite of all fluctuations in the three worlds of human evolution and the remaining two of superhuman unfoldment, provides a situation to which the Hierarchy has to make adjustment through alignment.

[5] Vấn đề về bóng tối dường như không thể xuyên thấu của ý định mà Shamballa lĩnh hội, về ý nghĩa, về tính khôn dò, về một sự bất khả xâm nhập về tinh thần vẫn bền vững, bất chấp mọi biến động trong ba cõi giới tiến hoá của nhân loại và hai cõi còn lại của sự khai mở siêu nhân loại, tạo nên một tình thế mà Thánh đoàn phải thích ứng thông qua chỉnh hợp.

What a sentence. It is worth repeating. The light is so intense that it is dark. The darkness is only apparently impenetrable from where we stand.

Thật là một câu văn. Câu này đáng được nhắc lại. Ánh sáng mãnh liệt đến mức thành tối tăm. Bóng tối ấy chỉ có vẻ không thể xuyên thấu từ vị trí của chúng ta.

This problem of the apparently impenetrable darkness of intention as grasped by Shamballa,

Vấn đề này—về bóng tối dường như không thể xuyên thấu của ý định mà Shamballa nắm bắt,

Whose intention? The Solar Logos’s, and that Logos probably has trouble grasping the intention of a Cosmic or Supercosmic Logos, and so on.

Ý định của ai? Của Thái dương Thượng đế, và có lẽ Thượng đế ấy cũng gặp khó khăn khi nắm bắt ý định của một Thượng đế Vũ Trụ hay Siêu Vũ Trụ, và cứ thế tiếp tục.

of meaning, of inscrutability,

về ý nghĩa, về tính không thể dò thấu,

It cannot be explained easily and stays mysterious.

Không dễ giải thích điều đó, và nó vẫn bí ẩn.

of a spiritual imperviousness

về một tính bất khả thâm nhập về tinh thần

It cannot be penetrated. Something impervious to water is waterproof.

Không thể thâm nhập vào đó. Một vật không cho nước thấm qua thì có tính chống thấm nước.

Our usual approach cannot get through.

Cách tiếp cận thông thường của chúng ta không thể xuyên qua.

of a spiritual imperviousness which holds, in spite of all fluctuations in the three worlds of human evolution and the remaining two of superhuman unfoldment,

về một tính bất khả thâm nhập về tinh thần vẫn bền vững bất chấp mọi dao động trong ba cõi giới của sự tiến hoá nhân loại và hai cõi còn lại của sự khai mở siêu nhân loại,

Namely, the buddhic and atmic planes. It holds, it abides, despite the fluctuations.

Cụ thể là các cõi Bồ đề và atma. Điều đó vẫn bền vững, vẫn tồn tại bất chấp những dao động.

provides a situation to which the Hierarchy has to make adjustment through alignment.

tạo ra một tình thế mà Thánh đoàn phải điều chỉnh để thích ứng thông qua sự chỉnh hợp.

Our diagrams already show that the Hierarchy is not yet fully aligned with Shamballa.

Các sơ đồ của chúng ta đã cho thấy Thánh đoàn chưa hoàn toàn chỉnh hợp với Shamballa.

In the future it will be. Remember adjustment through alignment. When we human beings can really align with the Hierarchy, the adjustments needed for cooperation will exist. The same is true of the Hierarchy in relation to Shamballa. Sometimes we treat Shamballa as a word and think of it as too close to the Hierarchy. Consider that in Shamballa are three Buddhas of Activity, and perhaps the esoteric Buddhas or Kumaras too, Who were Planetary Logoi in the previous solar system. That is far beyond what the Christ or a Master has achieved.

Trong tương lai sẽ như vậy. Hãy nhớ việc điều chỉnh thông qua sự chỉnh hợp. Khi chúng ta, những con người, có thể thực sự chỉnh hợp với Thánh đoàn, những điều chỉnh cần thiết cho sự hợp tác sẽ hình thành. Điều tương tự cũng đúng với Thánh đoàn trong mối liên hệ với Shamballa. Đôi khi chúng ta xem Shamballa như một từ ngữ và nghĩ rằng nơi ấy quá gần với Thánh đoàn. Hãy xét rằng ở Shamballa có ba vị Phật Hoạt Động, và có lẽ cả các vị Phật hay các Kumara nội môn, những Đấng từng là các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời trước. Điều đó vượt xa những gì Đức Christ hay một Chân sư đã thành tựu.

Somewhere we are told our Planetary Logos stood at the stage of Mastership, the fifth initiation, many great cycles ago. I suppose we are speaking of mahakalpas, great ages. We should not underestimate the distance from the Hierarchy to Shamballa. Entering Shamballa as a Chohan is the ground floor and far from the power, consciousness and

Ở đâu đó, chúng ta được cho biết rằng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đã ở giai đoạn Chân sư, lần điểm đạo thứ năm, từ nhiều chu kỳ lớn trước đây. Tôi cho rằng chúng ta đang nói về những đại kiếp, những thời đại lớn. Chúng ta không nên đánh giá thấp khoảng cách từ Thánh đoàn đến Shamballa. Bước vào Shamballa với tư cách một Đế quân mới

state of Beings Who were Planetary Logoi in previous solar systems.

chỉ là ở tầng trệt và còn cách xa quyền năng, tâm thức cùng trạng thái của những Sinh Mệnh từng là các Hành Tinh Thượng đế trong những hệ mặt trời trước.

A sense of proportion about distances in development is important and only comes if we ponder. He goes on to say what I said, but better:

Ý thức về tỉ lệ đối với những khoảng cách trong sự phát triển là điều quan trọng và chỉ có được khi chúng ta suy ngẫm. Ngài tiếp tục nói điều tôi đã nói, nhưng hay hơn:

[6] You are, in your small way, making your adjustment to the Hierarchy through a steady construction of the antahkarana, and in so doing are aiding in the construction of the antahkarana which unites Humanity and the Hierarchy—the first few strands of which were established through the sacrifices of certain of the Sons of God when the Hierarchy was founded on Earth.

[6] Trong phạm vi nhỏ bé của mình, các bạn đang thích ứng với Thánh đoàn bằng cách kiên trì xây dựng antahkarana, và qua đó góp phần xây dựng antahkarana nối liền Nhân Loại với Thánh đoàn—mà một vài sợi đầu tiên đã được thiết lập nhờ sự hi sinh của một số các Con của Thượng đế khi Thánh đoàn được thành lập trên Trái Đất.

The link with the Hierarchy is no longer at the primitive stage of its establishment on earth. The antahkarana helps with adjustment to the next higher centre. There is an antahkarana separating earth from Venus, and the Earth Logos is trying to approach the attainment of the Venusian Logos. I hope I am not lurching too much here. Let me clear some things off the screen.

Mối liên kết với Thánh đoàn không còn ở giai đoạn sơ khai khi mới được thiết lập trên Trái Đất. Antahkarana giúp điều chỉnh để thích ứng với trung tâm cao hơn kế tiếp. Có một antahkarana phân cách Trái Đất với Sao Kim, và Hành Tinh Thượng đế của Trái Đất đang cố gắng tiến gần đến mức thành tựu của Hành Tinh Thượng đế của Sao Kim. Tôi hy vọng mình không chuyển ý quá đột ngột ở đây. Để tôi dọn bớt vài thứ khỏi màn hình.

I keep too much open on my computer, a bad habit. Now:

Tôi để quá nhiều thứ mở trên máy tính, một thói quen xấu. Bây giờ:

[7] Today, the Hierarchy is working at the establishing of the linking strands between Itself and Shamballa, and good progress has already been made. It might be said here that for the past seven hundred years

[7] Ngày nay, Thánh đoàn đang thiết lập những sợi dây liên kết giữa chính Thánh đoàn và Shamballa, và đã đạt được tiến bộ tốt đẹp. Ở đây có thể nói rằng trong bảy trăm năm qua

If it was written in about 1945 or 1946, that takes us to about 1245 or 1246.

Nếu đoạn này được viết vào khoảng năm 1945 hay 1946, thì tính ngược lại sẽ là khoảng năm 1245 hay 1246.

It might be said here that for the past seven hundred years

Ở đây có thể nói rằng trong bảy trăm năm qua

[8] the chain of Hierarchy has been complete; by this I mean that the planetary rainbow bridge uniting the three major centres has existed.

[8] chuỗi liên kết của Thánh đoàn đã hoàn chỉnh; qua đó Tôi muốn nói rằng cây cầu vồng hành tinh nối liền ba trung tâm chính đã hiện hữu.

I doubt that means fully developed. There is the Golden Gate Bridge behind me. The bridge exists without necessarily being fully developed, unless DK is about to contradict me.

Tôi nghi ngờ rằng điều đó có nghĩa là đã phát triển trọn vẹn. Phía sau tôi là Cầu Cổng Vàng. Cây cầu hiện hữu mà không nhất thiết đã phát triển trọn vẹn, trừ khi Chân sư DK sắp bác bỏ tôi.

Today, the Hierarchy is working at the establishing of the linking strands

Ngày nay, Thánh đoàn đang nỗ lực thiết lập những sợi dây liên kết

Still today.

Đến hôm nay vẫn vậy.

between Itself and Shamballa, and good progress

giữa chính mình và Shamballa, và tiến bộ tốt đẹp

Good progress rather than complete progress.

Tiến bộ tốt đẹp, chứ chưa tiến đến chỗ hoàn tất.

has already been made. It might be said here that for the past seven hundred years the chain of Hierarchy has been complete; by this I mean that the planetary rainbow bridge uniting the three major centres has existed.

đã đạt được. Ở đây có thể nói rằng trong bảy trăm năm qua chuỗi liên kết của Thánh đoàn đã hoàn chỉnh; qua đó Tôi muốn nói rằng cây cầu vồng hành tinh nối liền ba trung tâm chính đã hiện hữu.

Complete does not necessarily mean fulfilled, I suppose.

Tôi cho rằng hoàn chỉnh không nhất thiết có nghĩa là đã hoàn thành trọn vẹn.

[9] The task ahead of all these three major centres, working in alignment through adjustment,

[9] Nhiệm vụ phía trước của cả ba trung tâm chính này, vốn hoạt động trong sự chỉnh hợp thông qua thích ứng,

Being able to adjust because of the alignment.

Có thể điều chỉnh nhờ sự chỉnh hợp.

[10] is to strengthen and beautify (if I may so express it), to electrify this bridge, thus producing full planetary intercommunication between the three centres and the four minor centres,

[10] là củng cố và tô đẹp (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), truyền điện năng vào cây cầu này, qua đó tạo nên sự thông giao trọn vẹn trên hành tinh giữa ba trung tâm và bốn trung tâm phụ,

Full intercommunication.

Sự liên thông trọn vẹn.

[11] so that "the weight of the Will of God, the momentum

[11] để "sức nặng của Ý Chí của Thượng Đế, động lượng

There is one of our words.

Đó là một trong những từ của chúng ta.

[12] of the Purpose of Sanat Kumara and the Plan of His Representatives may progress unimpeded from point to point, from sphere to sphere and from glory to glory."

[12] của Thiên Ý của Sanat Kumara và Thiên Cơ của các Vị Đại Diện của Ngài có thể tiến triển không trở ngại từ điểm này đến điểm khác, từ khối cầu này đến khối cầu khác và từ vinh quang này đến vinh quang khác."

A wonderfully explanatory sentence. Let me make it stand out.

Một câu văn giải thích tuyệt vời. Để tôi làm nổi bật câu này.

The task ahead of all these three major centres, working in alignment through adjustment,

Nhiệm vụ trước mắt của cả ba trung tâm chính này, hoạt động trong sự chỉnh hợp thông qua điều chỉnh,

They have achieved the alignment through adjustments and are perhaps constantly adjusting the alignment too.

Các trung tâm ấy đã đạt được sự chỉnh hợp thông qua những điều chỉnh và có lẽ cũng không ngừng điều chỉnh sự chỉnh hợp ấy.

is to strengthen and beautify (if I may so express it), to electrify this bridge, thus producing full planetary intercommunication between the three centres and the four minor centres,

là củng cố và làm đẹp (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), truyền điện lực cho cây cầu này, qua đó tạo nên sự liên thông trọn vẹn trên toàn hành tinh giữa ba trung tâm và bốn trung tâm phụ,

There is not yet full intercommunication. By the four minor centres, I suppose we mean

Hiện chưa có sự liên thông trọn vẹn. Tôi cho rằng bốn trung tâm phụ ở đây là các trung

the ajna, solar plexus, sacral and base-of-spine centres.

tâm ajna, tùng thái dương, xương cùng và đáy cột sống.

so that "the weight

để "sức nặng

It is about gravity, impression from above and units coming together within the whole according to the dynamics of gravitation.

Điều này liên quan đến trọng lực, sự tạo ấn tượng từ bên trên và việc các đơn vị kết hợp với nhau trong toàn thể theo động lực của lực hấp dẫn.

so that "the weight of the Will of God, the momentum of the Purpose of Sanat Kumara

để "sức nặng của Ý Chí của Thượng Đế, động lượng của Mục đích của Sanat Kumara

The momentum keeps it going under the pressure of the weight.

Động lượng giữ cho điều đó tiếp tục tiến tới dưới áp lực của sức nặng.

and the Plan of His Representatives

và Thiên Cơ của các Vị Đại diện của Ngài

Working out the specifics.

Thực hiện những chi tiết cụ thể.

may progress unimpeded from point to point, from sphere to sphere and from glory to glory."

có thể tiến triển không trở ngại từ điểm này đến điểm khác, từ khối cầu này đến khối cầu khác và từ vinh quang này đến vinh quang khác."

A magnificent sentence.

Một câu văn tuyệt vời.

Earlier DK used the terms will, momentum and plan, or will, purpose and plan. All is in progress and in good hands, and is moving irresistibly forward, though delays can occur. Delay brings friction and suffering. If humanity understood the method, the results of the obstructions it presents would be greatly alleviated. This is a wonderful book I have neglected while reading many other things.

Trước đó, Chân sư DK đã dùng các thuật ngữ ý chí, động lượng và Thiên Cơ, hoặc ý chí, mục đích và Thiên Cơ. Tất cả đang tiến triển, nằm trong sự dẫn dắt vững vàng và đang tiến về phía trước không gì cưỡng lại được, dù có thể có những trì hoãn. Trì hoãn mang lại ma sát và đau khổ. Nếu nhân loại thấu hiểu phương pháp này, hậu quả của những trở ngại do chính nhân loại gây ra sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Đây là một cuốn sách tuyệt vời mà tôi đã lơ là trong khi đọc nhiều thứ khác.

[13] It is this complete establishment of relationship between Shamballa, the

[13] Chính sự thiết lập trọn vẹn mối quan hệ giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân

Hierarchy and Humanity which brought about the planetary crisis through which the world has just passed and, from some standpoints, is still passing.

Loại đã gây nên cuộc khủng hoảng hành tinh mà thế giới vừa trải qua và, xét từ một số góc độ, vẫn đang trải qua.

It is as though the war were going underground. This was written after the Second World War apparently ended. If war goes underground and a third world war is still possible, we cannot quite call it an ending.

Dường như chiến tranh đang chuyển sang diễn ra ngấm ngầm. Đoạn này được viết sau khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai có vẻ đã kết thúc. Nếu chiến tranh chuyển sang ngấm ngầm và một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba vẫn có thể xảy ra, chúng ta chưa hẳn có thể gọi đó là sự kết thúc.

[14] [Page 536] Shamballa, as I have told you, can now reach Humanity,

[14] [Page 536] Như Tôi đã nói với các bạn, giờ đây Shamballa có thể trực tiếp tiếp cận Nhân Loại,

These are the so-called Shamballa impacts. In 1825, I think.

Đây là những gì được gọi là các tác động của Shamballa. Tôi nghĩ là vào năm 1825.

There was much Shamballic activity in the early twentieth century, and there were the impacts of 1975 and 2000. Along with them are impacts from sixth-degree initiates who are making their decision but function together as a group for as long as Sanat Kumara needs their help. Alignment produces crisis, as we know from the integration formulas: process, alignment, crisis, light, revelation, integration. We have added a few others for continuity.

Đầu thế kỷ hai mươi có nhiều hoạt động của Shamballa, rồi có những tác động vào năm 1975 và năm 2000. Cùng với chúng là những tác động từ các điểm đạo đồ bậc sáu đang đưa ra quyết định của mình nhưng vẫn cùng hoạt động như một nhóm chừng nào Sanat Kumara còn cần sự trợ giúp của Các Ngài. Sự chỉnh hợp tạo ra khủng hoảng, như chúng ta biết qua các công thức tích hợp: tiến trình, chỉnh hợp, khủng hoảng, ánh sáng, sự mặc khải, sự tích hợp. Chúng ta đã thêm một vài yếu tố khác để tạo sự liên tục.

Shamballa, as I have told you, can now reach Humanity,

Như Tôi đã nói với các bạn, giờ đây Shamballa có thể vươn tới Nhân loại,

[15] the third major centre, directly, and therefore has two points of planetary contact:

[15] trung tâm chính thứ ba, và do đó có hai điểm tiếp xúc trên hành tinh:

The danger is that it can reach some people too directly without the buffering energy of love. This happened, in my view, with Hitler

Nguy hiểm nằm ở chỗ năng lượng ấy có thể đến với một số người quá trực tiếp mà thiếu năng lượng tình thương làm đệm. Theo tôi,

and the people around him, who responded to the first ray but had little useful love in their natures. Shamballa now has two points of planetary contact. Previously it was mainly limited to the Hierarchy, I suppose.

điều này đã xảy ra với Hitler và những người quanh ông ta, những người đáp ứng với cung một nhưng trong bản chất lại có rất ít tình thương có thể phát huy tác dụng. Giờ đây Shamballa có hai điểm tiếp xúc trên hành tinh. Tôi cho rằng trước kia, sự tiếp xúc ấy chủ yếu giới hạn ở Thánh đoàn.

[16] the first, via the Hierarchy, as has been for long the case, and secondly, in a straight line, carrying energy direct to Humanity,

[16] thứ nhất, thông qua Thánh đoàn, như từ lâu vẫn vậy, và thứ hai, theo một đường thẳng, đưa năng lượng trực tiếp đến Nhân Loại,

Without always being transformed and made more adaptable through the Hierarchy.

Mà không phải lúc nào cũng qua Thánh đoàn để được chuyển đổi và trở nên dễ thích ứng hơn.

[17] without any transmission

[17] không qua bất kỳ sự truyền dẫn nào

Through the Hierarchy. There is that word "transmission," from the tabulation.

Qua Thánh đoàn. Ở đây có từ "truyền dẫn", lấy từ bảng liệt kê.

[18] and consequent modifying of impact, as has also been the case hitherto.

[18] cùng sự điều chỉnh tác động theo đó, như trước nay vẫn diễn ra.

We are learning how DK teaches. He gives us a tabulation, then uses the terms in paragraphs and sentences that tell us more about the process.

Chúng ta đang tìm hiểu cách Chân sư DK giảng dạy. Ngài đưa cho chúng ta một bảng liệt kê, rồi dùng các thuật ngữ ấy trong những đoạn văn và câu văn cho chúng ta biết thêm về tiến trình.

We are near an hour, but I will keep going if I can, perhaps for two hours. I wanted to show again the three diagrams of Shamballa, Hierarchy and Humanity in the past, present and future, but I do not have them handy. You know where they are, and I have discussed them often.

Chúng ta đã gần một giờ, nhưng tôi sẽ tiếp tục nếu có thể, có lẽ đến hai giờ. Tôi muốn trình bày lại ba sơ đồ về Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại trong quá khứ, hiện tại và tương lai, nhưng hiện tôi không có sẵn. Các bạn biết chúng ở đâu, và tôi đã bàn về chúng nhiều lần.

The present is especially interesting. Whatever Shamballa has done to contact the Hierarchy and sustain the contact, the Hierarchy's attempt to align with Shamballa

Hiện tại đặc biệt thú vị. Bất kể Shamballa đã làm gì để tiếp xúc với Thánh đoàn và duy trì sự tiếp xúc ấy, giờ đây nỗ lực chỉnh hợp với Shamballa của Thánh đoàn là mối quan hệ

is now the principal relationship, so the needed adjustments can be made. From Shamballa the downward arrow goes directly to humanity. Unless we are speaking of human beings within the Hierarchy, humanity as a whole is not trying to reach Shamballa as much as Shamballa is trying to reach humanity.

chủ yếu, để có thể thực hiện những điều chỉnh cần thiết. Từ Shamballa, mũi tên hướng xuống đi thẳng đến nhân loại. Trừ khi chúng ta đang nói về những con người trong Thánh đoàn, xét toàn thể, nhân loại không cố gắng vươn tới Shamballa nhiều bằng Shamballa đang cố gắng vươn tới nhân loại.

The light changes quickly here. We will keep going.

Ánh sáng ở đây thay đổi nhanh chóng. Chúng ta sẽ tiếp tục.

[19] When this direct line of spiritual, dynamic,

[19] Khi dòng năng lượng tinh thần, năng động,

Note the word "spiritual."

Hãy lưu ý từ "tinh thần".

[20] electrical energy made its first impact on earth

[20] mang tính điện này lần đầu tiên trực tiếp tác động lên Trái Đất

I suppose there were also very destructive impacts at the end of the Lemurian and Atlantean civilisations, though Atlantean consciousness is still much with us.

Tôi cho rằng cũng đã có những tác động mang tính hủy diệt rất mạnh vào cuối các nền văn minh Lemuria và Atlantis, dù tâm thức Atlantis vẫn còn hiện diện rất nhiều trong chúng ta.

When this direct line of spiritual, dynamic, electrical energy made its first impact on earth

Khi dòng năng lượng trực tiếp mang tính tinh thần, năng động và tính điện này lần đầu tiên tác động lên Trái Đất

[21] (after the Great Council held in 1825),

[21] (sau Đại Hội Đồng được tổ chức năm 1825),

That was important for the release of concerns for social welfare too.

Điều đó cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc khơi dậy sự quan tâm đến phúc lợi xã hội.

[22] it first of all awakened men's thinking in a new and comprehensive way, producing the great ideologies;

[22] trước hết nó đánh thức tư duy của con người theo một cách mới mẻ và toàn diện, tạo nên những hệ tư tưởng lớn;

Neptune was strong then. Later, perhaps twenty years afterward, the invention of anaesthesia also shows a Neptunian influence. This was also the emergence of the Romantic from the Classical era.

Khi ấy Sao Hải Vương có ảnh hưởng mạnh. Về sau, có lẽ khoảng hai mươi năm sau, việc phát minh phương pháp gây mê cũng cho thấy ảnh hưởng của Sao Hải Vương. Đây cũng là lúc thời kỳ Lãng mạn xuất hiện từ thời kỳ Cổ điển.

Ideology was powerful then and remains so. It has become combative when one ideology idealises the personality and another reckons with the existence and nature of the soul. In 1825 people's thinking was awakened comprehensively, as though two streams had begun. One led to Bismarck's blood and iron and represented the Lords of Form. The other led to the synthesis and compassion of Abraham Lincoln:

Khi ấy hệ tư tưởng có sức mạnh lớn và đến nay vẫn vậy. Nó đã trở nên đối kháng khi một hệ tư tưởng lý tưởng hóa phàm ngã, còn một hệ tư tưởng khác tính đến sự tồn tại và bản chất của linh hồn. Năm 1825, tư duy của con người được đánh thức một cách toàn diện, như thể hai dòng chảy đã khởi đầu. Một dòng dẫn đến chính sách máu và sắt của Bismarck, đại diện cho các Chúa Tể Hình Tướng. Dòng kia dẫn đến sự tổng hợp và lòng từ bi của Abraham Lincoln:

With malice toward none, with charity for all (Abraham Lincoln, Second Inaugural Address)

Không ác ý với ai, với lòng nhân ái dành cho tất cả (Abraham Lincoln, Diễn văn nhậm chức lần thứ hai)

It was in a way a fight in the solar plexus between the lower Martian point and the higher Neptunian one.

Theo một nghĩa nào đó, đây là cuộc đấu tranh trong tùng thái dương giữa điểm thấp thuộc Sao Hỏa và điểm cao thuộc Sao Hải Vương.

[23] it aroused their massed desire,

[23] nó khơi dậy dục vọng tập thể của họ,

The desire of the people of the world.

Dục vọng của người dân trên thế giới.

[24] and registered obstruction on the physical plane.

[24] và ghi nhận sự cản trở trên cõi hồng trần.

It found what was obstructing progress. Real progress is impossible unless the often-obscured lines between progress and retrogression are recognised and people are informed enough to choose what is right over what is habitual. That is a problem.

Nó phát hiện những gì đang cản trở sự tiến bộ. Không thể có tiến bộ thực sự nếu chưa nhận ra ranh giới thường bị che khuất giữa tiến bộ và thoái bộ, và nếu con người chưa có đủ hiểu biết để chọn điều đúng đắn thay vì điều quen thuộc. Đó là một vấn đề.

[25] It found its course impeded and discovered it was faced with barriers.

[25] Nó thấy dòng chảy của mình bị ngăn trở và nhận ra mình đang đối diện với những rào cản.

The massed desire for a better life met obstructions. Think of the abuses of the nineteenth century, the robber barons and social Darwinism, the survival of the fittest human beings as well as animal species. The fittest usually meant those who could overpower others. That is first-ray rather than sensitive understanding. It is the great lie Hitler told, that might makes right. It should be the other way round. People still say, "If I am strong, God favours me."

Dục vọng tập thể hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn đã gặp những trở ngại. Hãy nghĩ đến những sự lạm dụng trong thế kỷ mười chín, các ông trùm tư bản bóc lột và thuyết Darwin xã hội, sự sống còn của những con người thích nghi nhất cũng như của các loài động vật. Những người thích nghi nhất thường có nghĩa là những người có thể áp đảo người khác. Đó là biểu hiện của cung một hơn là sự thấu hiểu nhạy cảm. Đó là lời dối trá lớn mà Hitler đã nói: sức mạnh tạo nên lẽ phải. Đáng lẽ phải ngược lại. Người ta vẫn nói: "Nếu tôi mạnh, Thượng đế ưu ái tôi."

Or, "If I am rich, God favours me." That is the legacy of what DK calls the damnable doctrine of predestination in regard to salvation. Wealth or power is taken as proof you have been chosen from the beginning for salvation, while others have been chosen for a hellish fate. It is astonishing what ignorance takes over when people think of an all-merciful God and pray, to paraphrase, "O all-merciful God, destroy all my enemies." Your enemies are human beings like you and are praying the same thing.

Hoặc: "Nếu tôi giàu, Thượng đế ưu ái tôi." Đó là di sản của điều mà Chân sư DK gọi là học thuyết tiền định đáng nguyền rủa về sự cứu rỗi. Người ta coi của cải hay quyền lực là bằng chứng cho thấy mình đã được chọn để được cứu rỗi ngay từ đầu, trong khi những người khác đã được chọn cho một số phận nơi địa ngục. Thật đáng kinh ngạc khi sự vô minh chiếm lĩnh con người đến mức nào khi họ nghĩ về một Thượng đế đầy lòng từ bi và cầu nguyện, nói theo cách diễn ý: "Lạy Thượng đế đầy lòng từ bi, xin tiêu diệt mọi kẻ thù của con." Kẻ thù của các bạn cũng là những con người như các bạn và cũng đang cầu nguyện điều tương tự.

It is illogical. Through suffering, unification and even identification, we realise we must love our neighbour as ourselves.

Điều đó phi lý. Qua đau khổ, sự hợp nhất và thậm chí sự đồng hóa với nhau, chúng ta nhận ra rằng mình phải yêu người lân cận như chính mình.

Love the Lord thy God with all thy heart and soul and might, and thy neighbour as thyself (Luke 10:27, as paraphrased by MDR)

Hãy yêu Chúa là Thượng đế của ngươi hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực, và yêu

người lân cận như chính mình (Lu-ca 10:27, theo lời diễn ý của MDR)

As if your neighbour were yourself, which they are.

Như thể người lân cận chính là các bạn, và quả thật họ chính là như vậy.

[26] This energy from Shamballa, being an aspect of the ray of the destroyer,

[26] Vì là một phương diện của cung của đấng huỷ diệt, năng lượng này từ Shamballa

An aspect, not the entirety of it.

Một phương diện, chứ không phải toàn bộ cung ấy.

[27] proceeded to "burn up" in the fires of destruction, all such hindrances upon the planes in the three worlds. This was the deeply esoteric and unrecognised cause of the war—

[27] tiếp tục "thiêu rụi" trong những ngọn lửa huỷ diệt mọi chướng ngại như thế trên các cõi thuộc ba cõi giới. Đây là nguyên nhân mang tính nội môn sâu xa và chưa được nhận biết của cuộc chiến—

The obstruction was recognised ninety years before the First World War. There were intermediate wars between Germany and France and other European nations. The world war came in 1914 and continued that will to destroy obstruction. The Shamballic energy released in 1825 continued for a long time and led to wars, some climactic.

Sự cản trở đã được nhận ra chín mươi năm trước Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Trong thời gian đó đã có những cuộc chiến giữa Đức và Pháp cùng các quốc gia châu Âu khác. Chiến tranh thế giới bùng nổ năm 1914 và tiếp nối ý chí phá hủy những chướng ngại ấy. Năng lượng Shamballa được giải phóng năm 1825 tiếp tục trong một thời gian dài và dẫn đến các cuộc chiến, trong đó có những cuộc chiến lên đến đỉnh điểm.

This was the deeply esoteric and unrecognised cause of the war—

Đây là nguyên nhân mang tính nội môn sâu xa mà chưa ai nhận ra của cuộc chiến—

[28] the beneficent bringing to an end of the impediments to the free flow of spiritual energy down into the third centre;

[28] sự chấm dứt mang tính thiện lành đối với những trở ngại ngăn dòng năng lượng tinh thần tự do tuôn xuống trung tâm thứ ba;

That was the reason, and it took a century or more to accomplish even partly. The first ray sometimes has to clear the field before the beneficence intended by the higher powers can get through. Blockages in the physical

Đó là lý do, và phải mất một thế kỷ hoặc hơn mới thực hiện được dù chỉ một phần. Đôi khi cung một phải dọn sạch hiện trường trước khi điều nhân lành mà các quyền năng cao hơn dự định có thể đi qua. Những tắc nghẽn

body or psyche prevent health-giving soul energy from getting through. The first law of healing speaks of the free flow of soul energy for real health. Blockages can lead to the death of the form.

trong thể xác hoặc tâm lý ngăn năng lượng linh hồn mang lại sức khỏe đi qua. Định luật trị liệu thứ nhất nói đến dòng năng lượng linh hồn tuôn chảy tự do để có sức khỏe thực sự. Những tắc nghẽn có thể dẫn đến cái chết của hình tướng.

Through our selfishness we ourselves are mostly responsible for these blockages. Starting in the nineteenth century there was a Shamballic movement leading to the great twentieth-century wars. The human avatars representing different sides of the force, as in Star Wars, were Bismarck representing cosmic evil and Lincoln representing cosmic good. The factor was the recognition of impediments and the attempt to burn them up.

Do tính ích kỷ của mình, chính chúng ta chịu phần lớn trách nhiệm về những tắc nghẽn này. Bắt đầu từ thế kỷ mười chín, có một sự vận động của năng lượng Shamballa dẫn đến những cuộc chiến lớn trong thế kỷ hai mươi. Những Đấng Hoá Thân trong nhân loại đại diện cho các phía khác nhau của mãnh lực, như trong Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, là Bismarck đại diện cho cái ác vũ trụ và Lincoln đại diện cho cái thiện vũ trụ. Yếu tố ở đây là việc nhận ra những chướng ngại và nỗ lực thiêu rụi chúng.

[29] this was the factor which called “evil from its hidden place”

[29] đây là yếu tố đã gọi “cái ác ra khỏi nơi ẩn náu của nó”

That hidden place is not necessarily the realm of Māra on the astral plane but is found higher on the cosmic astral plane. Cosmic evil was behind the rise of the Axis nations. It had earlier functioned in relation to the French kings and, no doubt, in imperial Rome.

Nơi ẩn náu ấy không nhất thiết là cảnh giới của Ma Vương trên cõi cảm dục, mà nằm cao hơn trên cõi cảm dục vũ trụ. Cái ác vũ trụ đứng sau sự trỗi dậy của các quốc gia phe Trục. Trước đó, nó đã hoạt động trong mối liên hệ với các vua Pháp và chắc chắn cả trong đế quốc La Mã.

called “evil from its hidden place”

gọi “cái ác ra khỏi nơi ẩn náu của nó”

[30] and brought the opposing forces to the surface of existence, prior to their “sealing”.

[30] và đưa các mãnh lực đối kháng lên bề mặt của sự hiện hữu, trước khi chúng bị “phong kín”.

The sealing is incomplete.

Việc phong kín vẫn chưa hoàn tất.

Master DK complimented Roberto Assagioli for recognising that the door where evil dwells had been left partly ajar. The Second World War did not entirely seal the forces of

Chân sư DK đã khen ngợi Roberto Assagioli vì nhận ra rằng cánh cửa nơi cái ác cư ngụ vẫn còn hé mở một phần. Chiến tranh Thế giới thứ hai đã không hoàn toàn phong kín

evil away. The forces of opposition came to the surface with as much power as they could muster to block the progressive forces. Good evoked evil to the surface. Another law or rule in *Esoteric Healing* is relevant here. We can apply what we find there to society as well as to the personality.

các mãnh lực của cái ác. Những mãnh lực đối kháng đã trồi lên bề mặt với toàn bộ sức mạnh mà chúng có thể tập hợp để ngăn chặn những mãnh lực tiến bộ. Cái thiện gợi cái ác trồi lên bề mặt. Một định luật hoặc quy luật khác trong *Trị Liệu Huyền Môn* có liên quan ở đây. Chúng ta có thể áp dụng những gì tìm thấy trong đó cho xã hội cũng như cho phàm ngã.

[31] To the extent that this was so, mankind in the World War

[31] Trong chừng mực ấy, nhân loại trong cuộc Thế Chiến (1914-1945)

He does not differentiate here: 1914 to 1945.

Ở đây Ngài không phân biệt: từ năm 1914 đến năm 1945.

[32] was the unhappy victim of spiritual circumstance;

[32] là nạn nhân bất hạnh của hoàn cảnh tinh thần;

The appearance of the potential for greater spirituality summoned the powers that opposed and waged war on humanity.

Sự xuất hiện của tiềm năng phát triển tinh thần cao hơn đã triệu gọi những quyền năng chống đối và gây chiến với nhân loại.

[33] however, from the angle of man's historical past, humanity was the engineer of its own fate;

[33] tuy nhiên, xét từ góc độ quá khứ lịch sử của con người, nhân loại chính là bên kiến tạo vận mệnh của mình;

DK had commented on the selfishness of Hitler and those around him in previous lives. Those lives led to their negative response to the Shamballic force.

Chân sư DK từng bình luận về tính ích kỷ của Hitler và những người quanh ông ta trong các kiếp trước. Những kiếp sống ấy dẫn đến sự đáp ứng tiêu cực của họ đối với mãnh lực Shamballa.

humanity was the engineer of its own fate;

nhân loại là người kiến tạo số phận của chính mình;

[34] but it took both the esoteric activity of Shamballa and the exoteric activity of humanity over a millennia of years

[34] nhưng cần có cả hoạt động nội môn của Shamballa lẫn hoạt động ngoại môn của nhân loại suốt một thiên niên kỷ

About a thousand years, is it?

Khoảng một nghìn năm, phải không?

[35] to precipitate the conditions which made this new alignment possible and brought about the sealing (still being carried slowly forward), and plunged mankind into the vortex of war.

[35] để làm ngưng tụ những điều kiện cho phép sự chỉnh hợp mới này hình thành, đưa đến việc phong kín (vẫn đang được tiến hành chậm rãi), và đẩy nhân loại vào vòng xoáy chiến tranh.

I think of Richard Wagner's opera *Parsifal* and the arch-magician Klingsor, who held *the Spear of Destiny*. He had been one of the Grail knights, or at least tried to be. He deviated and then sought to make the other knights deviate. Amfortas symbolises the fallen knight who suffers constantly. The spear wounded him, and the wound persisted after his fall. Then came Percival, or Parsifal, on his redemptive mission.

Tôi nghĩ đến vở opera *Parsifal* của Richard Wagner và nhà huyền thuật bậc cao Klingsor, người nắm giữ *Ngọn Giáo Định Mệnh*. Ông ta từng là một trong các hiệp sĩ Chén Thánh, hoặc ít nhất đã cố gắng trở thành một người như vậy. Ông ta đi chệch hướng rồi tìm cách khiến các hiệp sĩ khác cũng đi chệch hướng. Amfortas tượng trưng cho người hiệp sĩ sa ngã, không ngừng chịu đau khổ. Ngọn giáo đã gây thương tích cho ông, và vết thương vẫn tồn tại sau khi ông sa ngã. Rồi Percival, hay Parsifal, đến với sứ mệnh cứu chuộc của mình.

A Christ-like figure conceived in the German mentality, in a way. Some Germans could not imagine the real Christ as anything other than a blond Aryan, even though those who chiefly promoted the myth looked so unlike that ideal. At any rate, the door was not fully sealed even after the Great War, and it has not been fully sealed to this day. We must avoid falling into outer war. A psychological war is already raging.

Theo một nghĩa nào đó, đây là một nhân vật giống Đức Christ được hình thành trong tâm trí người Đức. Một số người Đức không thể hình dung Đức Christ thực sự dưới hình ảnh nào khác ngoài một người Arya tóc vàng, dù những người chủ yếu cổ xúy huyền thoại ấy lại có diện mạo rất khác lý tưởng đó. Dù sao, cánh cửa vẫn chưa hoàn toàn phong kín ngay cả sau Đại Chiến, và cho đến nay vẫn chưa hoàn toàn phong kín. Chúng ta phải tránh rơi vào chiến tranh bên ngoài. Một cuộc chiến tâm lý đã và đang diễn ra ác liệt.

An outer war could defeat present humanity completely and require another beginning to see whether a properly responsive human race could be established.

Một cuộc chiến bên ngoài có thể đánh bại hoàn toàn nhân loại hiện nay và buộc phải có một khởi đầu khác để xem liệu có thể xây dựng một nhân loại biết đáp ứng đúng đắn hay không.

[36] This impelling downpouring energy from the highest centre penetrated not only to the heart of humanity, but into the very depths of the mineral kingdom,

[36] Dòng năng lượng thúc đẩy tuôn xuống từ trung tâm cao nhất này không chỉ thâm nhập vào tận trái tim nhân loại mà còn vào những tầng sâu nhất của giới kim thạch,

implicating also the animal and the vegetable expressions of divine life.

đồng thời tác động đến cả những biểu hiện của sự sống thiêng liêng trong giới động vật và giới thực vật.

It is easier to see how Vulcan and the mineral kingdom were involved through weaponry in the last Great War, which lasted some thirty-one years.

Dễ thấy hơn cách Vulcan và giới kim thạch tham dự qua vũ khí trong cuộc Đại Chiến vừa qua, kéo dài khoảng ba mươi mốt năm.

Humanity's use of the mineral kingdom brought mass death. Then came the great plague after the war. When fourth-ray conflict weakens humanity there is greater susceptibility to epidemics, as in 1918 and 1919 and apparently today in 2020. There was no corresponding pandemic after the Great War ended in 1945. Perhaps the Great Lord held His hand lest He strike humanity again. But some tests were apparently not passed, and now there is a great epidemic.

Việc nhân loại sử dụng giới kim thạch đã gây ra cái chết hàng loạt. Rồi sau chiến tranh là trận đại dịch. Khi xung đột cung bốn làm nhân loại suy yếu, con người dễ mắc dịch bệnh hơn, như vào các năm 1918 và 1919, và dường như cả hiện nay, năm 2020. Không có đại dịch tương ứng nào sau khi Đại Chiến kết thúc năm 1945. Có lẽ Chúa Tể Vĩ Đại đã dừng tay để tránh giáng thêm một đòn vào nhân loại. Nhưng dường như con người đã không vượt qua một số thử thách, và giờ đây lại có một trận dịch lớn.

Who knows how destructive it could become as the virus mutates, or whether other viruses could be more dangerous than this one?

Ai biết nó có thể trở nên tàn phá đến mức nào khi vi-rút biến đổi, hay liệu những vi-rút khác có thể nguy hiểm hơn loại này không?

[37] Because of this direct impact between Shamballa and Humanity, by-passing the Hierarchy,

[37] Do tác động trực tiếp này giữa Shamballa và Nhân Loại, không qua Thánh đoàn,

Every Shamballa impact is that way, at least in the modern era, in what we are calling Aryan times.

Mọi tác động của Shamballa đều diễn ra như vậy, ít nhất trong thời hiện đại, trong thời kỳ mà chúng ta gọi là thời Arya.

[38] the Hierarchy was left free for the work of rehabilitation and salvaging, for reconstruction and for the application of the regenerative forces of [Page 537] resurrection.

[38] Thánh đoàn có thể tự do thực hiện công việc phục hồi và cứu vãn, tái thiết và vận dụng những mãnh lực tái sinh của [Page 537] sự phục sinh.

There is Gemini, the head of the cosmic Christ, a great second-ray sign ruling the Forces of Reconstruction.

Ở đây có Song Tử, đầu của Đức Christ vũ trụ, một dấu hiệu cung hai lớn cai quản các Mãnh Lực Tái Thiết.

Humanity had to deal with it more on its own without the Hierarchy as a buffer. Hierarchy helped in every way it could, but the impact was direct.

Nhân loại phải tự mình xử lý điều đó nhiều hơn, không có Thánh đoàn làm bộ phận đệm. Thánh đoàn đã giúp đỡ bằng mọi cách có thể, nhưng tác động ấy là trực tiếp.

[39] The Hierarchy needed and welcomed this interlude and recognised it as an essential aspect of the Plan.

[39] Thánh đoàn cần đến và hoan nghênh khoảng tạm lắng này, đồng thời nhận biết đó là một phương diện thiết yếu của Thiên Cơ.

The Plan is received by those who register it in the higher levels of the Hierarchy. The Hierarchy is a redemptive body. It seeks harmony out of conflict and unity out of discord. We can understand why humanity had to bear the weight and pressure of Shamballa itself.

Những vị ở các cấp cao hơn của Thánh đoàn có khả năng ghi nhận Thiên Cơ là những vị tiếp nhận Thiên Cơ. Thánh đoàn là một đoàn thể cứu chuộc. Thánh đoàn tìm kiếm sự hài hòa từ xung đột và sự hợp nhất từ bất hòa. Chúng ta có thể thấu hiểu vì sao nhân loại phải gánh chịu sức nặng và áp lực của chính Shamballa.

It was and still is a challenge. There was the impact in 1975, a hundred and fifty years after the earlier one. That does not mean there were no other influences from Shamballa. Every great decision is, in a way, such an influence. Think of 1854, 1903, 2001 and 2050, still thirty years away. We are learning to handle the will. Some recalcitrant people try to handle it in the old personal way. They will inevitably fail, I think, but how much suffering will they cause, and for how long?

Đó đã và vẫn đang là một thử thách. Có tác động vào năm 1975, một trăm năm mươi năm sau lần trước. Điều đó không có nghĩa là không có những ảnh hưởng khác từ Shamballa. Theo một nghĩa nào đó, mỗi quyết định lớn đều là một ảnh hưởng như vậy. Hãy nghĩ đến các năm 1854, 1903, 2001 và 2050, năm vẫn còn cách ba mươi năm nữa. Chúng ta đang học cách vận dụng ý chí. Một số người ngoan cố cố gắng vận dụng nó theo lối cá nhân cũ. Tôi nghĩ họ chắc chắn sẽ thất bại, nhưng họ sẽ gây ra bao nhiêu đau khổ, và trong bao lâu?

In some places DK mentions a possible delay of three hundred years, in others perhaps millennia. I thought of Klingsor, the arch-magician with *the Spear of Destiny*, because he seemed to live about a thousand years ago. Whether fact or fiction, some books

Ở một số chỗ, Chân sư DK đề cập đến khả năng trì hoãn ba trăm năm; ở những chỗ khác, có lẽ là hàng thiên niên kỷ. Tôi nghĩ đến Klingsor, nhà huyền thuật bậc cao với *Ngọn Giáo Định Mệnh*, vì dường như ông ta sống cách đây khoảng một nghìn năm. Dù là

identify Hitler with Klingsor, and that struggle goes on. Trevor Ravenscroft's *The Spear of Destiny* makes fascinating occult romantic reading. Decide for yourself what sounds true.

sự thật hay hư cấu, một số sách đồng nhất Hitler với Klingsor, và cuộc đấu tranh ấy vẫn tiếp diễn. *Ngọn Giáo Định Mệnh* của Trevor Ravenscroft là một tác phẩm lãng mạn huyền bí hấp dẫn. Các bạn hãy tự quyết định điều gì có vẻ chân thực.

[40] The "cycle of Shamballa impact" is now over;

[40] Giờ đây, "chu kỳ tác động của Shamballa" đã kết thúc;

At least the cycle from 1825, pressing forward with momentum and focussed action until 1945, when the Christ makes His final decision to appear in person in the Aquarian Age. That does not settle 1975 or 2000. Who knows when it will happen again? When DK brings out the third instalment perhaps we will learn of another impact in the twentieth or even the twenty-first century.

Ít nhất là chu kỳ bắt đầu từ năm 1825, tiến tới với đà thúc đẩy và hành động tập trung cho đến năm 1945, khi Đức Christ đưa ra quyết định cuối cùng của Ngài là đích thân xuất hiện trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Điều đó chưa giải đáp vấn đề về năm 1975 hay năm 2000. Ai biết khi nào việc ấy sẽ lại xảy ra? Khi Chân sư DK công bố phần thứ ba, có lẽ chúng ta sẽ biết về một tác động khác trong thế kỷ hai mươi hoặc thậm chí thế kỷ hai mươi mốt.

[41] the appeal of humanity to the Christ and His Hierarchy has again refocussed the energy of Shamballa via the Hierarchy, and the direct work of the Hierarchy with Humanity can again take on fresh meaning, can be re-established on new and somewhat different lines, and thus definitely bring in that "new heaven and new earth" for which men have so long waited.

[41] lời khẩn cầu của nhân loại hướng đến Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài một lần nữa đã tái tập trung năng lượng của Shamballa qua Thánh đoàn, và công việc trực tiếp của Thánh đoàn với Nhân Loại lại có thể mang ý nghĩa mới, có thể được tái lập theo những đường hướng mới và phần nào khác trước, qua đó dứt khoát đem đến "trời mới và đất mới" mà con người đã mong đợi từ lâu.

The Shamballic impacts of 1975 and 2000 seem direct to me. I will ask my friend Phillip Lindsay, who seems to know more about them than anyone I know.

Theo tôi, các tác động Shamballa năm 1975 và 2000 dường như là trực tiếp. Tôi sẽ hỏi người bạn Phillip Lindsay của tôi, người dường như hiểu biết về chúng nhiều hơn bất cứ ai mà tôi biết.

His wonderful book *The Hidden History of Humanity* sheds much light on the history of our planet and explains much of what *The Secret Doctrine* says about it. The question is whether the 1975 and 2000 impacts were

Cuốn sách tuyệt vời của ông, *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại*, soi sáng rất nhiều về lịch sử hành tinh chúng ta và giải thích nhiều điều mà *Giáo Lý Bí Nhiệm* nói về lịch sử ấy. Vấn đề là liệu các tác động năm 1975 và 2000 là

direct or mediated by the Hierarchy. That is one of the big questions.

trực tiếp hay qua trung gian Thánh đoàn. Đó là một trong những câu hỏi lớn.

[42] This will take time,

[42] Điều này sẽ cần thời gian,

That is, bringing in the new heaven and earth. The Hierarchy becoming visible and walking among people again will make tremendous changes.

Nghĩa là việc đem lại trời mới và đất mới. Việc Thánh đoàn trở nên hữu hình và lại đi giữa con người sẽ tạo nên những thay đổi lớn lao.

The Hierarchy will be involved, whatever the nature of the Shamballa impacts. Perhaps 2000 was the last for a while. DK said it need not be as destructive as earlier ones. The new heaven and earth are Aquarian and seventh-ray, and it will take time.

Thánh đoàn sẽ tham gia, bất kể bản chất của các tác động Shamballa là gì. Có lẽ tác động năm 2000 là lần cuối trong một thời gian. Chân sư DK nói rằng nó không nhất thiết phải mang tính hủy diệt như những lần trước. Trời mới và đất mới thuộc Bảo Bình và cung bảy, và điều đó sẽ cần thời gian.

[43] but the new energies and their emerging qualities are adequate to the task, and will alleviate much and bring about great changes in due course of time.

[43] nhưng những năng lượng mới cùng các phẩm tính đang xuất hiện của chúng đủ sức thực hiện nhiệm vụ ấy, và theo thời gian sẽ làm vơi nhẹ nhiều điều cũng như mang lại những thay đổi lớn.

It is a note of optimism we need in this severe time, with a pandemic and great friction between those who have and those who have not, and between different racial groups. Optimism helps us work better.

Đó là một âm điệu lạc quan mà chúng ta cần trong thời kỳ khắc nghiệt này, với đại dịch và sự va chạm gay gắt giữa những người có của và những người không có, cũng như giữa các nhóm sắc tộc khác nhau. Sự lạc quan giúp chúng ta làm việc tốt hơn.

[44] You will note, therefore, that the Hierarchy has been faced with three adjustments as the result of being deliberately "put out of alignment," though only temporarily, with both Shamballa and Humanity.

[44] Vì vậy, các bạn sẽ lưu ý rằng Thánh đoàn đã phải đối diện với ba sự thích ứng do chủ ý được "đặt ra ngoài sự chỉnh hợp", dù chỉ tạm thời, với cả Shamballa lẫn Nhân Loại.

What an interesting idea, deliberately put out of alignment.

Thật là một ý tưởng thú vị: chủ ý đưa ra khỏi sự chỉnh hợp.

It is a little like temporarily withdrawing the fifth-ray Ashram's independent power and

Điều này hơi giống việc tạm thời rút lại quyền năng độc lập của ashram cung năm và

making it subsidiary to the third-ray Ashram so it would be less destructive. I can only think what the fifth ray could have done between 1950 and 2000 if left to itself and its capacity had not been tempered by the third ray.

đặt nó dưới quyền ashram cung ba để giảm bớt tính hủy diệt. Tôi chỉ có thể hình dung cung năm có thể đã làm gì trong khoảng từ năm 1950 đến năm 2000 nếu để nó tự hoạt động và khả năng của nó không được cung ba tiết chế.

[45] This was symbolised for us at the Crucifixion when the Saviour hung pendant between heaven and earth.

[45] Đối với chúng ta, điều này đã được biểu trưng trong cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá, khi Đấng Cứu Thế treo mình giữa trời và đất.

We must think about that.

Chúng ta phải suy ngẫm về điều đó.

It is not an easy analogy. At the fourth initiation Jesus mounted the cross, though in this respect neither the Fixed nor the Cardinal Cross. He hung between heaven, with the Cardinal Cross representing higher states, and earth, with the Fixed Cross subsuming the common or Mutable Cross. What adjustments does the Hierarchy face after being deliberately put out of alignment?

Đây không phải là một phép tương đồng dễ hiểu. Ở lần điểm đạo thứ tư, Đức Jesus đã lên thập giá, dù xét theo phương diện này thì đó không phải Thập Giá Cố Định hay Thập Giá Chủ Yếu. Ngài bị treo giữa trời, với Thập Giá Chủ Yếu đại diện cho những trạng thái cao hơn, và đất, với Thập Giá Cố Định bao hàm thập giá thông thường hay Thập Giá Biến đổi. Thánh đoàn phải đối diện với những điều chỉnh nào sau khi được chủ ý đưa ra khỏi sự chỉnh hợp?

[46] 1. Adjustment to those extra-planetary energies which were released into the highest centre. This was made possible by two factors:

[46] 1. Thích ứng với những năng lượng ngoài hành tinh đã được phóng thích vào trung tâm cao nhất. Hai yếu tố đã làm cho điều này trở nên khả thi:

[47] a. The direct impact between Shamballa and Humanity or between will and intelligence. This is an important point to recognise.

[47] a. Tác động trực tiếp giữa Shamballa và Nhân Loại, hay giữa ý chí và trí thông tuệ. Đây là một điểm quan trọng cần nhận biết.

[48] b. The temporary quiescence of the love principle, as the Hierarchy waited for the results and effects of this direct impact upon the earth.

[48] b. Sự tạm lắng của nguyên khí bác ái, khi Thánh đoàn chờ đợi những kết quả và ảnh hưởng của tác động trực tiếp này lên Trái Đất.

[49] This was effectively carried out with much destruction in the world of forms.

[49] Điều này đã được thực hiện hữu hiệu, kèm theo nhiều sự huỷ diệt trong thế giới hình tướng.

That all seems to result from the direct impact of 1825. He is not speaking here about the directness of 1975 and 2000. I always thought they were direct and will have to check what is said.

Tất cả những điều đó dường như là kết quả của tác động trực tiếp năm 1825. Ở đây Ngài không nói về tính trực tiếp của các tác động năm 1975 và 2000. Tôi vẫn luôn nghĩ rằng chúng là trực tiếp và sẽ phải kiểm tra lại những gì đã được nói.

Under the Law of Assembly, certain extraplanetary energies enter Shamballa, perhaps eventually the Avatar of Synthesis's energy and the Spirit of Peace's. The love principle remains in abeyance. As observer, the Hierarchy sought to see the effect of the Will of Shamballa on human intelligence. If intelligence is the personality, it should have absorbed some love energy through soul infusion. The Hierarchy has waited a long time with that second-ray patience.

Theo Định luật Tập Hợp, một số năng lượng ngoài hành tinh đi vào Shamballa, có lẽ sau cùng là năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và của Đấng Tinh thần Hòa Bình. Nguyên khí bác ái vẫn tạm ngưng hoạt động. Với vai trò quan sát, Thánh đoàn tìm cách thấy tác động của Ý Chí Shamballa lên trí thông tuệ của con người. Nếu trí thông tuệ là phàm ngã, thì nó hẳn đã hấp thụ phần nào năng lượng bác ái qua sự thấm nhuần của linh hồn. Thánh đoàn đã chờ đợi rất lâu với lòng kiên nhẫn cung hai ấy.

Ever since withdrawing after the great Atlantean war, the Hierarchy waited as observer while bringing certain humans to the rank of initiates behind the scenes. It waited for the results of the impact on earth and apparently it worked. There are challenges now, with the resurgence of irrational and often ignorant sixth-ray energy.

Kể từ khi rút lui sau cuộc đại chiến Atlantis, Thánh đoàn đã chờ đợi trong vai trò quan sát, đồng thời âm thầm đưa một số người lên hàng điểm đạo đồ. Thánh đoàn chờ đợi những kết quả của tác động lên Trái Đất, và dường như tác động ấy đã có hiệu quả. Hiện nay có những thử thách, với sự trỗi dậy trở lại của năng lượng cung sáu phi lý và thường thiếu hiểu biết.

On the whole, however, humanity invoked powerfully enough to reach the Lords of Liberation. In their own way They were able to forestall humanity's destruction by the Axis powers representing the Black Lodge. The Hierarchy had adjustments to make after being put aside during the direct Shamballa impact and perhaps other impacts. It does not seem so far to the side

Tuy nhiên, nhìn chung, nhân loại đã khẩn cầu đủ mạnh để vươn tới các Đấng Giải Thoát. Theo cách riêng của Các Ngài, Các Ngài đã có thể ngăn chặn sự hủy diệt nhân loại do các cường quốc phe Trục đại diện cho Hắc đoàn gây ra. Thánh đoàn phải thực hiện những điều chỉnh sau khi được đặt sang một bên trong thời gian tác động trực tiếp của Shamballa, và có lẽ cả những tác động khác. Giờ đây, Thánh đoàn dường như không còn

now. It is preparing to externalise and will in a way be very present.

đứng quá xa bên lề. Thánh đoàn đang chuẩn bị ngoại hiện và theo một nghĩa nào đó sẽ hiện diện rất rõ rệt.

Then another adjustment:

Rồi đến một sự điều chỉnh khác:

[50] 2. Adjustment to certain basic changes within the Hierarchy Itself in preparation for the process of externalisation which was begun this century.

[50] 2. Thích ứng với một số thay đổi căn bản trong chính Thánh đoàn để chuẩn bị cho tiến trình ngoại hiện đã bắt đầu trong thế kỷ này.

Sometimes it seems to have been held back. My theory is that the arrival of highly destructive atomic energy, or its destructive use, required considerable rethinking and replanning within the Hierarchy.

Đôi khi tiến trình ấy dường như đã bị trì hoãn. Giả thuyết của tôi là sự xuất hiện của năng lượng nguyên tử có sức hủy diệt cao, hoặc việc sử dụng nó để hủy diệt, đã đòi hỏi Thánh đoàn phải suy xét lại và hoạch định lại rất nhiều.

The second adjustment was to basic changes inside the Hierarchy as It prepared for externalisation. The preparations remain intense as we approach the 2025 Great Conclave, which will include Shamballa. Decisions will be made about timing, allocation and method. We cannot know much of these internal matters. Then:

Sự điều chỉnh thứ hai là theo những thay đổi căn bản bên trong Thánh đoàn khi Thánh đoàn chuẩn bị ngoại hiện. Công tác chuẩn bị vẫn đang diễn ra khẩn trương khi chúng ta tiến gần đến Đại Mật Nghị năm 2025, trong đó sẽ có sự tham gia của Shamballa. Các quyết định sẽ được đưa ra về thời điểm, sự phân bổ và phương pháp. Chúng ta không thể biết nhiều về những vấn đề nội bộ này. Rồi đến:

[51] 3. Adjustment to a disciplined and reoriented humanity, [Page 538] working today in the dark, it is needless to say, groping along unknown ways, appealing to the Hierarchy for more light and understanding, but awakened and alert for changes.

[51] 3. Thích ứng với một nhân loại đã được rèn luyện kỷ luật và tái định hướng, [Page 538]ngày nay đang hoạt động trong bóng tối, điều này hẳn không cần phải nói, đang dò dẫm trên những con đường chưa biết, khẩn cầu Thánh đoàn ban thêm ánh sáng và sự thấu hiểu, nhưng đã thức tỉnh và nhạy bén trước những thay đổi.

That is probably why Master DK received permission to continue with Alice Bailey, or even to begin with Blavatsky. Humanity was awakening, reoriented and more disciplined. We cannot adjust to hierarchical life, much

Có lẽ đó là lý do Chân sư DK được phép tiếp tục làm việc với Alice Bailey, hoặc thậm chí bắt đầu với Blavatsky. Nhân loại đang thức tỉnh, đã tái định hướng và có kỷ luật hơn. Chúng ta không thể thích ứng với đời sống

less join it, without discipline, or occult obedience. There were three great adjustments while the Hierarchy was put aside. Is it still aside? Probably not. Will there be Shamballic impacts in the immediate future? We do not know whether they will occur or be mediated.

của Thánh đoàn, càng không thể gia nhập Thánh đoàn, nếu thiếu kỷ luật, hay sự tuân phục huyền bí. Đã có ba sự điều chỉnh lớn trong thời gian Thánh đoàn được đặt sang một bên. Thánh đoàn vẫn còn ở bên lề chăng? Có lẽ là không. Liệu sẽ có những tác động Shamballa trong tương lai gần không? Chúng ta không biết liệu chúng có xảy ra hay sẽ qua trung gian.

DK seems to suggest the 2000 impact need not be so destructive. That sounds as if there were a buffer, some transformation of the direct force. Perhaps 1825 was really direct and unbuffered. What of 1975? There were wars, but telecommunications and computerisation also moved towards synthesis, relating to omnipresence and the third aspect of divinity. In retrospect it does not seem as destructive. The 2000 impact did, however, envisage possible religious war, becoming particularly noticeable with the attack on the World Trade Center.

Chân sư DK dường như gợi ý rằng tác động năm 2000 không nhất thiết phải quá hủy diệt. Điều đó nghe như thể có một bộ phận đệm, một sự chuyển đổi nào đó đối với mãnh lực trực tiếp. Có lẽ năm 1825 thực sự là tác động trực tiếp và không có bộ phận đệm. Còn năm 1975 thì sao? Có những cuộc chiến, nhưng viễn thông và điện toán hóa cũng tiến đến sự tổng hợp, liên quan đến tính toàn tại và phương diện thứ ba của thiên tính. Nhìn lại, tác động ấy dường như không mang tính hủy diệt đến thế. Tuy nhiên, tác động năm 2000 quả có hàm chứa khả năng xảy ra chiến tranh tôn giáo, trở nên đặc biệt rõ nét với cuộc tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới.

Militant Islam emerged seeking, perhaps, revenge upon Christianity for the abuses of the past. Extraplanetary energies entered, the Hierarchy changed and humanity acquired more discipline and reorientation, largely through suffering. How do you deal with a more disciplined humanity ready to learn? Ignorant though it is, humanity need not stay as ignorant. There is much here.

Hồi giáo hiếu chiến trỗi dậy, có lẽ tìm cách trả thù Cơ Đốc giáo vì những sự lạm dụng trong quá khứ. Các năng lượng ngoài hành tinh đi vào, Thánh đoàn thay đổi, và nhân loại có thêm kỷ luật cùng sự tái định hướng, phần lớn qua đau khổ. Phải ứng xử thế nào với một nhân loại có kỷ luật hơn và sẵn sàng học hỏi? Dù còn vô minh, nhân loại không nhất thiết phải tiếp tục vô minh đến thế. Ở đây có rất nhiều điều.

[52] These adjustments are proceeding with rapidity;

[52] Những sự thích ứng này đang tiến triển nhanh chóng;

He is speaking in 1946.

Ngài đang nói vào năm 1946.

[53] the technique being employed is realignment, through a definite action of the Will, as far as Shamballa is concerned, and by an outpouring of Love, as far as humanity is concerned.

[53] kỹ thuật đang được vận dụng là tái chỉnh hợp, thông qua một hành động dứt khoát của Ý Chí đối với Shamballa, và qua một lần tuôn đổ Bác Ái đối với nhân loại.

The adjustments continue. We cannot consider them complete. The Hierarchy is ever closer, which is a vibratory condition, although there will also be a physical result in the planetary centres. Many internal changes and preparations are taking place. It will be a different world when the Hierarchy walks with humanity.

Những sự điều chỉnh vẫn tiếp tục. Chúng ta không thể coi chúng là đã hoàn tất. Thánh đoàn ngày càng đến gần hơn; đó là một trạng thái rung động, dù cũng sẽ có một kết quả trên cõi hồng trần trong các trung tâm hành tinh. Nhiều thay đổi và sự chuẩn bị bên trong đang diễn ra. Thế giới sẽ khác khi Thánh đoàn đồng hành cùng nhân loại.

There is the old story about the Christ walking with a disciple along the shore. When there is suddenly one set of footprints in the sand, the disciple asks, "Lord, why did you abandon me and leave me to walk alone?" The Lord replies, "That was when I picked you up and carried you. The footprints were mine." A good and instructive story.

Có một câu chuyện xưa kể về Đức Christ đi cùng một đệ tử dọc bờ biển. Khi đột nhiên chỉ còn một hàng dấu chân trên cát, người đệ tử hỏi: "Lạy Chúa, vì sao Ngài bỏ rơi con, để con phải đi một mình?" Chúa đáp: "Đó là lúc Ta bế ngươi lên và mang ngươi đi. Những dấu chân ấy là của Ta." Một câu chuyện hay và giàu ý nghĩa giáo huấn.

[54] This Act of the Will is carried out by the three Heads of Departments in the Hierarchy, under the guidance of the Christ and by the Chohans of the seven major Ashrams.

[54] Ba Vị Đứng Đầu các Ban trong Thánh đoàn, dưới sự hướng dẫn của Đức Christ, cùng các Đấng Chohan của bảy Ashram chính thực hiện Hành Động Ý Chí này.

The Manu and the Mahachohan, whose office changed in 1925, I believe, and the Chohans: Master Morya, Master K.H., Paul the Venetian, Master Serapis, Master Hilarion, Master Jesus and the still unnamed, though speculated about, seventh-ray Chohan.

Đức Manu và Đức Mahachohan, mà tôi tin rằng đã có sự thay đổi vị đảm nhiệm chức vụ vào năm 1925, cùng các Chohan: Chân sư Morya, Chân sư KH, Paul người Venice, Chân sư Serapis, Chân sư Hilarion, Chân sư Jesus và vị Chohan cung bảy vẫn chưa được nêu danh, dù đã có những suy đoán.

realignment, through a definite action of the Will, as far as Shamballa is concerned,

tái chỉnh hợp, thông qua một hành động xác định của Ý Chí, xét về phía Shamballa,

Shamballa pours Will into humanity in a finely attuned and adjusted manner. The power must touch and withdraw, or it destroys the form. Finally all three centres will settle into their proper relationship.

Shamballa tuôn đổ Ý Chí vào nhân loại theo một cách thức được điều hòa và điều chỉnh tinh tế. Quyền năng phải chạm đến rồi rút lui, nếu không sẽ hủy diệt hình tướng. Cuối cùng, cả ba trung tâm sẽ ổn định trong mối quan hệ đúng đắn với nhau.

[55] They constitute a group of ten

[55] Các Ngài hợp thành một nhóm mười Vị

Very important.

Rất quan trọng.

[56] to Whom this task has been committed,

[56] được giao phó nhiệm vụ này,

The design is Kabbalistic.

Cấu trúc này thuộc truyền thống huyền học Do Thái.

[57] for the reason that They are the only Members of the Hierarchy Who possess the needed qualifications and in Whom the Will aspect is adequately developed. The task of pouring out the Love principle in a new and dynamic manner is being carried out by all the Masters and by all initiates who have taken the third initiation. This stream of love will focus itself each coming new moon.

[57] vì Các Ngài là những Thành Viên duy nhất của Thánh đoàn có đủ những phẩm chất cần thiết và đã phát triển phương diện Ý Chí đến mức thích đáng. Tất cả các Chân sư và mọi điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba đang thực hiện nhiệm vụ tuôn đổ nguyên khí Bác Ái theo một cách mới mẻ và năng động. Dòng bác ái này sẽ hội tụ vào mỗi kỳ Trăng Tròn sắp tới

That matters when we do these Full Moon meditations. The Will comes through the three Great Lords and the Chohans, and the love through the Masters.

Điều đó có ý nghĩa quan trọng khi chúng ta thực hiện những bài tham thiền Trăng Tròn này. Ý Chí truyền qua ba Chúa Tể Vĩ Đại và các Chohan, còn tình thương truyền qua các Chân sư.

I suppose through those presiding or who will preside over the subsidiary Ashrams.

Tôi cho rằng dòng tình thương ấy truyền qua những Vị đang hoặc sẽ chủ trì các ashram phụ.

each coming Full Moon

mỗi kỳ Trăng Tròn sắp tới

[58] in a special act or demonstration of love.

[58] trong một hành động hay sự biểu lộ bác ái đặc biệt.

[59] You will note also how fully occupied the Hierarchy is with work, preparatory to emergence, and with those plans and activities which will lead to renewed interior activity, based not on lack of previous unity and integrity, but on the absorption of new energies, made available via Shamballa, of these extra-planetary forces to which I have earlier referred.

[59] Các bạn cũng sẽ lưu ý Thánh đoàn đang hết sức bận rộn với công việc chuẩn bị cho sự xuất hiện, cùng những kế hoạch và hoạt động sẽ dẫn đến hoạt động nội tại được đổi mới, dựa không phải trên sự thiếu hợp nhất và toàn vẹn trước đây, mà trên việc hấp thu những năng lượng mới được cung ứng qua Shamballa, những mãnh lực ngoài hành tinh mà Tôi đã đề cập trước đó.

made available via Shamballa, of these extra-planetary forces to which I have earlier referred.

được cung ứng qua Shamballa, từ những mãnh lực ngoài hành tinh mà Tôi đã đề cập trước đây.

The Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace are extraterrestrial. Who knows how many such forces have impacted Shamballa and have to be assembled, distributed and transmitted in the proper way? Internal reorganisations are in process and to a great extent bring about the drastic conflicts, reorganisations and reconnections we see in humanity. They are very painful at first because the old has to be relinquished. Mercury appears in one of the Rules.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình đến từ ngoài Trái Đất. Ai biết được đã có bao nhiêu mãnh lực như thế tác động đến Shamballa và cần được tập hợp, phân phối, truyền dẫn đúng cách? Những cuộc tái tổ chức nội bộ đang diễn ra và góp phần rất lớn gây nên những xung đột gay gắt, những cuộc tái tổ chức và tái kết nối mà chúng ta thấy trong nhân loại. Thoạt đầu, những điều ấy gây rất nhiều đau đớn vì phải từ bỏ cái cũ. Sao Thủy xuất hiện trong một trong các Quy Luật.

Let me look for the wording. You will not see it right now. Yes, here it is. This is happening behind the scenes, and we who are still in Pisces are adjusting to it.

Để tôi tìm câu ấy. Lúc này các bạn sẽ chưa thấy được. Đây rồi. Điều này đang diễn ra ở hậu trường, và chúng ta, những người vẫn còn ở trong Song Ngư, đang điều chỉnh để thích ứng.

Let the group serve as Aquarius indicates. Let Mercury speed the group upon the upward Way and let Taurus bring illumination and the attainment of the vision. (*The Rays and the Initiations*, Rule XII for Disciples and Initiates)

Hãy để nhóm phụng sự như Bảo Bình chỉ dẫn; hãy để Sao Thủy thúc đẩy nhóm trên Con Đường hướng thượng, và để Kim Ngưu đem lại sự soi sáng cùng sự thành tựu linh thị; (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Quy luật XII dành cho các Đệ tử và Điểm đạo đồ)

Let the mark of the Saviour, as the group toils in Pisces, (*The Rays and the Initiations*, Rule XII for Disciples and Initiates)

Hãy để dấu ấn của Đấng Cứu Thế, khi nhóm lao nhọc trong Song Ngư, (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Quy luật XII dành cho các Đệ tử và Điểm đạo đồ)

That is where we toil.

Đó là nơi chúng ta lao nhọc.

be seen above the aura of the group. (*The Rays and the Initiations*, Rule XII for Disciples and Initiates)

hiện rõ phía trên hào quang của nhóm. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Quy luật XII dành cho các Đệ tử và Điểm đạo đồ)

I did not show it, but it is among the Rules at the beginning of *The Rays and the Initiations*. Aquarius rules the Hierarchy, Taurus the New Group of World Servers, and Pisces here those who need help moving into the New Age under the love of the Hierarchy and the Will of Shamballa.

Tôi chưa cho các bạn xem, nhưng câu ấy nằm trong các Quy Luật ở phần đầu của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Bảo Bình cai quản Thánh đoàn, Kim Ngưu cai quản Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, còn ở đây, Song Ngư cai quản những người cần được giúp đỡ để bước vào Kỷ Nguyên Mới dưới tình thương của Thánh đoàn và Ý Chí của Shamballa.

[60] This task of reorganisation prior to moving outward, will be completed by May, 1946.

[60] Nhiệm vụ tái tổ chức này, trước khi tiến ra bên ngoài, sẽ hoàn tất vào tháng Năm năm 1946.

We are being given some idea of the internal workings of the Hierarchy and how busy it is in ways we scarcely suspect.

Chúng ta đang được biết phần nào về hoạt động nội bộ của Thánh đoàn và mức độ bận rộn của Các Ngài trong những phương diện mà chúng ta hầu như không ngờ tới.

[61] Then the task of the new alignment with humanity will be started and the great work undertaken which will proceed for several hundred years.

[61] Khi ấy, nhiệm vụ chỉnh hợp mới với nhân loại sẽ bắt đầu và công cuộc vĩ đại sẽ được triển khai, tiếp diễn trong vài trăm năm.

What is He talking about? The Hierarchy is fully occupied with an interior process. Shamballa energies are being absorbed, and Shamballa is definitely having an impact on humanity, mediated or unmediated.

Ngài đang nói đến điều gì? Thánh đoàn đang hoàn toàn bận rộn với một tiến trình nội tại. Các năng lượng Shamballa đang được hấp thu, và Shamballa chắc chắn đang tác động đến nhân loại, qua trung gian hoặc trực tiếp.

This task of reorganisation prior to moving outward,

Nhiệm vụ tái tổ chức này, trước khi hướng ra bên ngoài,

I would say that outward movement comes from 2025, almost upon us, until the transition into the Aquarian Age without the vestiges of Pisces and the sixth ray. Those energies remain in a way, but no longer condition the planet through an equinoctial age.

Tôi cho rằng sự chuyển động ra bên ngoài ấy bắt đầu từ năm 2025, thời điểm đã gần kề, cho đến khi chuyển tiếp vào Kỷ Nguyên Bảo Bình mà không còn những tàn dư của Song Ngư và cung sáu. Theo một cách nào đó, những năng lượng ấy vẫn còn, nhưng không còn định hình hành tinh thông qua một kỷ nguyên phân điểm nữa.

Then the task of the new alignment with humanity will be started and the great work undertaken which will proceed for several hundred years.

Bấy giờ, nhiệm vụ thiết lập sự chỉnh hợp mới với nhân loại sẽ bắt đầu, và công cuộc vĩ đại sẽ được khởi sự, tiếp diễn trong vài trăm năm.

Does that mean externalisation will take several hundred years to complete?

Điều đó có nghĩa là sự ngoại hiện sẽ mất vài trăm năm để hoàn tất chăng?

There is also the work the Christ will do in cooperation with the Buddha, using the vestures of the Buddha, as well as the work of the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace. These contribute to the wonder of a New Age we cannot yet conceive. We are on page 538. It is all so deep and needs a deeper analysis than I have been able to give.

Còn có công việc mà Đức Christ sẽ thực hiện trong sự hợp tác với Đức Phật, sử dụng các lớp áo của Đức Phật, cũng như công việc của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Những điều này góp phần tạo nên sự kỳ diệu của một Kỷ Nguyên Mới mà chúng ta chưa thể hình dung. Chúng ta đang ở trang 538. Tất cả đều hết sức sâu sắc và cần được phân tích sâu hơn mức tôi đã có thể thực hiện.

We have been looking at Shamballa, Hierarchy and Humanity. Program 63 took about two hours and covered pages 534 to 538. Today is June 1. Program 64 will start at page 538. I do not know how long it will last or whether the first meditation on the energy of love in Gemini will allow me to start today.

Chúng ta đã xem xét Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Chương trình 63 kéo dài khoảng hai giờ và bao quát các trang từ 534 đến 538. Hôm nay là ngày 1 tháng Sáu. Chương trình 64 sẽ bắt đầu ở trang 538. Tôi không biết chương trình sẽ kéo dài bao lâu, hay liệu bài tham thiền đầu tiên về năng lượng tình thương trong Song Tử có cho phép tôi bắt đầu ngay hôm nay hay không.

Thank you for attending and thinking with me as I try to bring a greater appreciation of

Cảm ơn các bạn đã tham dự và cùng tôi suy ngẫm khi tôi cố gắng giúp tâm thức chúng ta

unity into our consciousness. As for oneness and synthesis, perhaps my other series, Identifying as Being, covers those. It is so intense I have to take it up intermittently. There have been three periods of presentations and I am about to begin a fourth.

cảm nhận sâu sắc hơn về sự hợp nhất. Về tính nhất thể và sự tổng hợp, có lẽ loạt bài khác của tôi, Đồng Hoá với Bản Thể, đề cập đến những điều ấy. Loạt bài ấy có cường độ mạnh đến mức tôi phải thực hiện từng đợt cách quãng. Đã có ba đợt trình bày, và tôi sắp bắt đầu đợt thứ tư.

I hope this works well. We will be in touch as soon as possible. These recordings will also go onto YouTube. See you then.

Tôi hy vọng việc này diễn ra tốt đẹp. Chúng ta sẽ liên lạc lại sớm nhất có thể. Những bản ghi này cũng sẽ được đăng lên YouTube. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 064

Tóm Tắt

Sự tái tổ chức của Thánh đoàn và chỉnh hợp với nhân loại

Theo Chân sư DK, công cuộc tái tổ chức nội bộ của Thánh đoàn trước khi hiển lộ sẽ hoàn tất vào tháng 5 năm 1946, dựa trên việc hấp thu những năng lượng mới qua Shamballa, gồm cả các mãnh lực ngoài hành tinh liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Sau đó, sự chỉnh hợp mới với nhân loại mở đầu một công việc kéo dài vài trăm năm. Các mốc khoảng năm 2350 hoặc 2450 chỉ là suy tính của Thầy MDR khi thử hiểu "vài trăm năm", không phải thời hạn do Chân sư DK xác định.

Những tác động Shamballa và cơ hội của thời đại mới

Sự điều chỉnh giữa Shamballa và Thánh đoàn làm thay đổi trách nhiệm của các nhóm và tác động mạnh đến nhân loại. Một vấn đề còn để ngỏ là những tác động Shamballa được dự báo sẽ truyền trực tiếp hay qua sự trung gian của Thánh đoàn; tác động năm 2000 từng được xem là có khả năng ít gây hủy hoại hơn trước. Theo cách suy luận số học của Thầy MDR, tổng các chữ số của năm 1975 là 22, quy về 4, gợi khả năng hòa hợp qua xung đột hoặc gia tăng ma sát. Sao Thổ đặt nhân loại trước nghiệp quả và những thử thách của thời đại Bảo Bình, đồng thời mở ra cơ hội tiến bộ.

Bước chuyển năm 1925

Từ năm 1925, Thánh đoàn hướng tư tưởng đến nhân loại nhưng chưa tiếp sinh lực cho các tổ chức tôn giáo, giáo dục và phúc lợi theo mức độ sẽ thực hiện về sau. Mốc này liên hệ với sự chuyển dịch của nhiều ashram vào Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt cõi Bồ đề thuộc phương diện dĩ thái vũ trụ, cùng sự thay đổi ở chức vị Đức Maha Chohan và việc chuẩn bị thành lập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các hoạt động tôn giáo, giáo dục và nhân đạo chủ yếu mang tính cung hai. Tác động Shamballa năm 1825, trùng trung điểm một chu kỳ cung hai dài 500 năm, được liên hệ với sự xuất hiện của nhiều khuynh hướng phúc lợi.

Chiến tranh và việc sử dụng năng lượng thiếu bác ái

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa Quốc xã, phát xít Ý và chủ nghĩa quân phiệt Nhật được diễn giải như việc chiếm dụng năng lượng Shamballa mà thiếu bác ái. Hai cuộc thế chiến thuộc giai đoạn 1914–1945 được đặt trong sự tiếp nối cuộc chiến Atlantis khoảng bốn triệu năm trước, với những nhân vật chủ chốt trở lại lãnh đạo các lực lượng đối nghịch. Những nỗ lực khơi dậy thiện chí toàn cầu vào giữa thập niên 1930 là cơ hội cuối nhằm ngăn chiến tranh tái diễn trên cõi hồng trần. Chiến tranh cũng được nhìn nhận như sự phá bỏ những cơ cấu áp chế và chướng ngại khiến tiến bộ không thể tiếp tục nếu trật tự cũ tồn tại nguyên vẹn.

Tình thương sáng tạo và năng lực tự thân của nhân loại

Khoảng thời gian tương đối ít chịu sự thúc đẩy của Thánh đoàn tạo điều kiện để nhân loại tự chứng tỏ rằng bác ái và lòng vị tha đã trở thành những phẩm tính sống động, có thể tin cậy. Theo đánh giá của Chân sư DK sau chiến tranh, kết quả tốt hơn dự kiến: nhân loại biểu lộ tình thương sáng tạo, trong đó thiện chí và nỗ lực nhân đạo là những phương diện thấp nhất. Tình thương sáng tạo được diễn giải như sự phối hợp cung hai và cung ba trên một vòng xoắn cao hơn, biểu hiện qua những người thiện chí, các nhà nhân đạo và hoạt động ban đầu của Đoàn Người Mới

Phụng Sự Thế Gian. Thành quả ấy khiến sự tái chỉnh hợp mạnh mẽ giữa Thánh đoàn và nhân loại có thể tiến hành an toàn.

Các trung tâm từ tính trong ashram

Nhờ chỉnh hợp với Shamballa, Thánh đoàn trở thành bên gìn giữ quyền năng lớn hơn trước và tiếp tục tiến hóa. Những trung tâm từ tính đang hình thành trong các ashram là các nhóm đệ tử có phẩm tính hướng về nhân loại, chứ không đơn thuần là những điểm tập trung mãnh lực. Sức mạnh tư tưởng của họ thu hút người chí nguyện và các nhà nhân đạo, rồi qua hoạt động thiện chí của những người này mà truyền ấn tượng đến đông đảo nhân loại. Mỗi ashram phụ được tổ chức thành công có thể góp phần phân phối ánh sáng, tình thương và quyền năng cho tiến trình tái định hướng.

Nhân loại đảm nhận vai trò cứu độ

Nhân loại phải trở thành lực lượng cứu độ thế giới, góp phần cứu độ chính mình và ba giới thấp với sự trợ giúp còn vô hình của Thánh đoàn. Sự hiển lộ sẽ diễn ra khi công việc cứu vãn và tái thiết đời sống nhân loại đã đạt mức cần thiết; những điều kiện năng lượng và khả năng tiếp nhận quan trọng hơn một ngày tháng cố định. Thời điểm thuộc thẩm quyền của Thánh đoàn, đặc biệt Đức Christ, vì một nỗ lực bị nhân loại khước từ có thể thất bại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại đã chia sẻ nhiều hơn và tránh được thế chiến thứ ba, nhưng mức chia sẻ vẫn chưa đủ và cần giữ cuộc xung đột toàn cầu tiềm tàng trên bình diện tâm lý.

Bảo Bình và tính trung tính của năng lượng

Trong bối cảnh buổi giảng khoảng năm 2020, quá trình tăng cường tiếp xúc giữa Thánh đoàn và nhân loại được liên hệ với mốc 2025, còn sự chuyển thời đại được ước tính cách đó khoảng một thế kỷ. Điểm xuân phân được mô tả là dịch chuyển nghịch hành qua 30°, 29°, 28° của Bảo Bình, theo thước đo khoảng 72 năm mỗi độ, dù các phép đo vẫn chưa hoàn toàn rõ. Kích thước biểu kiến khác nhau của các chòm sao không được xem là cơ sở quyết định thời lượng từng thời đại. Năng lượng vốn trung tính: tùy tình trạng hình tướng tiếp nhận, nó có thể hỗ trợ tiến bộ hoặc nuôi dưỡng dịch bệnh, sự tiêu chuẩn hóa và chủ nghĩa toàn trị.

Sự hiển lộ của các ashram và yêu cầu chia sẻ

Các ashram sẽ hiển lộ vào những thời điểm khác nhau, với ashram cung hai đi trước; hoạt động cung một và cung năm cũng đang biểu hiện. Trong thời đại cung bảy, ashram cung bảy và các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung này có vai trò quan trọng đối với sự lưu thông, chia sẻ tiền bạc và điều chỉnh kinh tế. Phân phối công bằng những phương tiện duy trì đời sống là điều kiện thiết yếu để giảm đối kháng và ma sát. Một biểu hiện cụ thể có thể là yêu cầu chia sẻ nước, tương ứng với nhu cầu bên trong về chia sẻ những dòng nước của sự sống.

Ba dấu hiệu hành khí trong thời đại Bảo Bình

Bảo Bình gắn với phân phối, Song Tử với trí thông minh và sự hòa giải các cặp đối lập, còn Thiên Bình với công bằng và công lý. Phần bình giảng liên hệ Song Tử với thập độ giữa và Thiên Bình với khoảng 720 năm cuối của thời đại Bảo Bình. Những phẩm tính này định hướng công việc nhóm nhằm tăng tính phổ quát trong đời sống nhân loại. Trước mắt, ảnh hưởng Sao Thổ đòi hỏi đối diện nghiệp quả, và thập độ đầu của Bảo Bình được dự báo sẽ khó khăn.

Chỉnh hợp theo cấp độ và khả năng tiếp nhận

Sự chỉnh hợp phải nối các ashram bên trong với những nhóm bên ngoài, các Chân sư với đệ tử cao cấp, rồi tiếp tục qua các điểm đạo đồ và những người hoạt động trên Trái Đất. Ảnh hưởng truyền xuống theo cấp độ: mỗi nhóm tiếp nhận tùy năng lực, độ nhạy cảm và mức phát triển, nên không phải năng lượng hay giáo huấn cao nào cũng có thể hấp thu. Bộ não con người tạo một trở ngại đáng kể cho việc tiếp nhận chỉ dẫn từ bên trong. Người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ đáp ứng trước tiên với những điều chỉnh này, vì vậy vừa chịu sức ép lớn vừa có cơ hội tiến bộ đặc biệt.

Điểm tập trung nhất tâm và nguy cơ quá tải

Điểm tập trung nhất tâm cần được phân biệt với trạng thái căng cứng, cảnh giác quá mức hoặc giòn yếu khiến năng lượng không thể lưu thông tự do. Những chỉnh hợp mạnh hơn có thể gây suy kiệt hoặc làm tổn thương các hiện thể nếu vượt quá khả năng đáp ứng. Việc giải phóng kundalini quá sớm, thiêu hủy các mạng lưới dĩ thái bảo vệ rồi phải tái tạo chúng, là một ví dụ. Mỗi mức soi sáng cũng đem đến những trách nhiệm và vấn đề mới; sự giác ngộ và các trạng thái định có nhiều cấp độ.

Động cơ phụng sự và sự thấu hiểu Thánh đoàn

Thánh đoàn biết rõ khó khăn của đệ tử và phải điều chỉnh để hỗ trợ những người đang gánh công việc phụng sự bên ngoài. Động cơ đúng đắn là tiêu chuẩn cốt yếu: thành tựu có thể chậm hoặc thất bại nhiều lần, nhưng công việc vẫn nhận được sự khích lệ nếu động cơ trong sáng. Việc cố gắng nhìn vấn đề nhân loại từ vị trí của Đức Christ giúp giảm sự tập trung vào bản thân và nhận ra quy mô trách nhiệm của Các Ngài. Những điều kiện thuận lợi về sinh kế và xã hội tại nhiều nơi ở phương Tây cũng tạo trách nhiệm sử dụng cơ hội ấy cho sự cải thiện và phụng sự.

Những vấn đề mới trong công việc của Thánh đoàn

Các năng lượng mới đổ vào hành tinh một cách vô ngã và năng động tạo ra vấn đề về tiếp nhận, những sức căng mới, sự soi sáng và phản ứng trước bóng tối do điều ác khởi phát. Nhu cầu tăng nhân sự trong các nhóm và ashram có thể làm xáo trộn nhịp điệu, nhưng vẫn cần thiết vì công việc đòi hỏi thêm người hoạt động. Sự tấn công của các lực lượng thù nghịch cũng là vấn đề thực tế; phần bình giảng nhắc đến một trường hợp Chân sư DK phải xử lý cuộc tấn công nhằm vào ashram của Ngài. Ngoài các năng lượng liên hệ Bảo Bình, còn có những chu kỳ cung vận hành độc lập với các ảnh hưởng cung qua chiêm tinh.

Tiến hóa cao siêu và cuộc khủng hoảng hành tinh

Các thành viên Thánh đoàn tiếp tục được huấn luyện trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, với những vấn đề vượt xa khả năng hình dung hiện tại của nhân loại. Phần diễn giải liên hệ tiến trình này với Chân Thần được giải thoát khỏi hiện thể chân thần, đi vào biển lửa và, trong những trường hợp khác nhau, các cõi cảm dục, trí hoặc Bồ đề vũ trụ. Cuộc khủng hoảng hành tinh được đặt trong tiến trình điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế ở Dãy Thứ Tư và sự điểm đạo của Đức Chúa Tể Thế Giới. Khả năng cuộc điểm đạo vũ trụ thứ hai còn cách hàng triệu năm là một suy đoán; đồng thời, tốc độ tiến hóa hiện nay được xem là đang bù lại sự chậm trễ do thất bại trên Dãy Mặt Trăng.

Sự tương tác của ba trung tâm hành tinh

Chân sư DK xem sự chỉnh hợp cho tương tác trực tiếp giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại là bằng chứng về thành công của tiến trình tiến hóa. Sự chỉnh hợp chưa hoàn tất, nhưng các sợi năng lượng và những cây cầu nối ba trung tâm đang được củng cố, làm đẹp và điện hóa. Định hướng mới của đệ tử đòi hỏi nhận thức toàn thể, thấy công việc của mình trong Thiên Cơ phản ánh Thiên

Ý, thay vì chỉ xoay quanh vấn đề phàm ngã. Ý chí của Hành Tinh Thượng đế lại nằm trong mối liên hệ rộng hơn với ý chí của Thái dương Thượng đế.

Truyền thông toàn cầu và thực hành các giá trị mới

Theo liên tưởng riêng của Thầy MDR, cuộc cách mạng máy tính có quan hệ với tác động Shamballa năm 1975 và những phát triển tiếp theo, giúp con người kết nối theo thời gian thực trên toàn cầu. Khả năng truyền thông gần như tức thời làm thay đổi nhận thức, khiến cả hành động địa phương cũng mang hệ quả toàn cầu và có thể thúc đẩy tiến bộ nhân loại. Trách nhiệm của người phụng sự là hiểu các giá trị Bảo Bình, áp dụng vào bản thân và công việc nhóm, đồng thời giúp những giá trị ấy trở nên hữu hình trong giai đoạn chuyển tiếp từ Song Ngư. Điều này đòi hỏi từ bỏ những cơ cấu quá khứ đã mất tác dụng hoặc trở nên nguy hiểm, dù sự đổi mới thường đi qua đau khổ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 064 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 064

[1] *In Relation with Humanity*

[2] I shall not deal here with the work to be done in centuries to come in and through humanity, which is the goal of all these adjustments— [3] at least as far as your present interest is concerned. [4] I shall touch only upon the activities of the Hierarchy as it establishes—on a more powerful [Page 539] basis—a more direct contact with mankind. [5] Since 1925 the Hierarchy has directed Its thoughts to men, [6] but It has not vitalised, as It will eventually do, the religious movements or churches in all lands, or the educational work in all countries, or any of the activities which are concerned with the aiding of humanity through welfare movements. [7] It was felt that it was necessary for mankind to show the Hierarchy, as well as themselves, the nature of the impulses towards love and selflessness which may have been already established, and to do this free of hierarchical prompting and influence, and in this way demonstrating that they possessed that which might be depended upon as innate and as present in a living, creative manner. [8] The demonstration has

[1] *Trong Mối Liên Hệ với Nhân Loại*

[2] Ở đây, Tôi sẽ không bàn đến công việc cần thực hiện trong những thế kỷ sắp tới, trong nhân loại và thông qua nhân loại, vốn là mục tiêu của tất cả những sự điều chỉnh này — [3] ít nhất là xét đến mối quan tâm hiện nay của các bạn. [4] Tôi sẽ chỉ đề cập đến những hoạt động của Thánh đoàn khi Thánh đoàn thiết lập—trên một nền tảng mạnh mẽ hơn [Page 539]—sự tiếp xúc trực tiếp hơn với nhân loại. [5] Từ năm 1925, Thánh đoàn đã hướng tư tưởng của mình đến con người, [6] nhưng chưa tiếp sinh lực cho các phong trào tôn giáo hay các giáo hội ở mọi xứ sở, cho công tác giáo dục ở mọi quốc gia, hoặc cho bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc trợ giúp nhân loại thông qua các phong trào phúc lợi, như sau này Thánh đoàn sẽ làm. [7] Các Ngài nhận thấy rằng nhân loại cần cho Thánh đoàn, cũng như cho chính mình, thấy bản chất của những thôi thúc hướng đến tình thương và lòng vị tha vốn có lẽ đã hình thành, và thực hiện điều này mà không có sự thôi thúc hay ảnh hưởng của Thánh đoàn, qua đó chứng tỏ rằng họ sở hữu một điều có thể tin cậy là bẩm sinh và đang hiện diện một cách sống

been good; humanity has shown creative love, of which goodwill and humanitarian efforts are the lowest aspects. [9] The showing has been better than was anticipated, [10] and this new and vital re-alignment between the Hierarchy and Humanity becomes now beautifully possible and can be carried forward without danger. [11] The Hierarchy is now the Custodian of far greater power than heretofore, on account of Its adjustment to Shamballa.

động, sáng tạo. [8] Sự thể hiện ấy đã đạt kết quả tốt; nhân loại đã thể hiện tình thương sáng tạo, mà thiện chí và những nỗ lực nhân đạo là các phương diện thấp nhất. [9] Kết quả thể hiện đã tốt hơn dự kiến, [10] và giờ đây, sự tái chỉnh hợp mới mẻ và đầy sinh lực này giữa Thánh đoàn và Nhân loại trở nên hoàn toàn khả thi một cách tốt đẹp và có thể được đẩy mạnh mà không gặp nguy hiểm. [11] Nhờ sự điều chỉnh của mình với Shamballa, giờ đây Thánh đoàn là Đấng Gìn Giữ quyền năng lớn lao hơn trước rất nhiều.

[12] This hierarchical readjustment to humanity is being carried out at this time in the Ashrams by the setting up of magnetic centres which, through their directed activity, will influence humanity in the coming large scale process of reorientation. [13] In studying this, you must remember [14] that these are not centres or concentrations of forces, but groups of disciples whose quality is oriented towards mankind and whose potency of thought will act magnetically upon aspirants and humanitarians and, through them and their goodwill activities, will reach and impress men everywhere. [15] The adjustment being at this time undertaken, therefore, is between hierarchical groups and groups of men and women upon earth; it is intended, as you have been told, that Humanity itself will be the world-saviour, [16] working with the aid of the Hierarchy—as yet invisibly behind the scenes. When this interim work of salvage is accomplished, [17] then the Hierarchy will externalise Itself.

[12] Vào lúc này, trong các ashram, Thánh đoàn đang thực hiện sự tái điều chỉnh này trong mối liên hệ với nhân loại bằng cách thiết lập những trung tâm từ tính mà, thông qua hoạt động có định hướng, sẽ ảnh hưởng đến nhân loại trong tiến trình tái định hướng trên quy mô lớn sắp tới. [13] Khi nghiên cứu điều này, các bạn phải nhớ [14] rằng đây không phải là những trung tâm hay những nơi tập trung mãnh lực, mà là các nhóm đệ tử có phẩm tính hướng đến nhân loại và có sức mạnh tư tưởng sẽ tác động bằng từ tính lên những người chí nguyện và những người hoạt động nhân đạo, rồi thông qua họ cùng những hoạt động thiện chí của họ, sẽ vươn tới và ghi dấu ấn lên con người ở khắp nơi. [15] Vì vậy, sự điều chỉnh đang được thực hiện vào lúc này diễn ra giữa các nhóm của Thánh đoàn và các nhóm gồm những người nam và nữ trên Trái Đất; như các bạn đã được cho biết, chủ đích là để chính Nhân loại trở thành đấng cứu rỗi thế gian, [16] hoạt động với sự trợ giúp của Thánh đoàn—hiện vẫn vô hình ở hậu trường. Khi công việc cứu vớt trong giai đoạn chuyển tiếp này hoàn tất, [17] bấy giờ Thánh đoàn sẽ ngoại hiện.

[18] You can imagine the adjustments, therefore, going on in all the Ashrams in preparation for all this and—though I touch

[18] Vì vậy, các bạn có thể hình dung những sự điều chỉnh đang diễn ra trong tất cả các ashram để chuẩn bị cho toàn bộ những điều

not upon it—you can imagine the general effect of these inter-hierarchical adjustments and alignments upon disciples and aspirants upon the earth; [19] they are the first, needless to say, who will respond to this activity. [20] As all this is taking place in the present difficult period of world rehabilitation, the immensity of the problem involved and the quality of the tension are abnormal. [21] It is not easy for disciples today; of this the Hierarchy is well aware. This fact also involves for Them still another aspect of hierarchical adjustment. [22] They have—for the sake of the work to be done—to establish a closer alignment between the inner Ashrams and the outer groups, between Themselves and Their senior disciples carrying the burden of the outer world service; [23] this alignment has also to be extended between senior disciples and initiates and the workers on earth.

này và—dù Tôi không đề cập đến—các bạn cũng có thể hình dung ảnh hưởng chung của những sự điều chỉnh và chỉnh hợp giữa các bộ phận trong Thánh đoàn đối với các đệ tử và những người chí nguyện trên Trái Đất; [19] dĩ nhiên, họ là những người đầu tiên sẽ đáp ứng với hoạt động này. [20] Vì tất cả những điều này đang diễn ra trong giai đoạn phục hồi thế giới đầy khó khăn hiện nay, nên tầm vóc lớn lao của vấn đề đặt ra và tính chất của sự căng thẳng đều khác thường. [21] Điều này không dễ dàng đối với các đệ tử ngày nay; Thánh đoàn nhận thức rõ điều đó. Đối với Các Ngài, sự thật này còn kéo theo một phương diện khác nữa trong sự điều chỉnh của Thánh đoàn. [22] Vì công việc cần thực hiện, Các Ngài phải thiết lập sự chỉnh hợp chặt chẽ hơn giữa các ashram bên trong và các nhóm bên ngoài, giữa chính Các Ngài và các đệ tử cao cấp của Các Ngài đang gánh vác công việc phụng sự thế gian ở bên ngoài; [23] sự chỉnh hợp này cũng phải mở rộng đến mối liên hệ giữa các đệ tử cao cấp cùng các điểm đạo đồ với những người hoạt động trên Trái Đất.

[24] The pureness of the motives animating the Hierarchy will constantly emerge with greater clarity in your minds, as you attempt to understand, even in a small measure, Their problems. [25] There are other problems of which you can know nothing [26] —problems related to the new energies pouring into our planet, impersonally and dynamically; [27] problems of fresh tensions, [28] incident to stronger and new alignments; [29] problems concerned with human enlightenments [30] and reactions in the face of the darkness which evil initiated; [31] problems of increased personnel, [32] disturbing the rhythm but necessitated by the demand for workers; [33] problems connected with the growth and training of the Members of the Hierarchy upon the Way of the Higher Evolution; [34] other problems

[24] Sự thuần khiết trong những động cơ thúc đẩy Thánh đoàn sẽ ngày càng hiện rõ trong thể trí các bạn, khi các bạn cố gắng thấu hiểu những vấn đề của Các Ngài, dù chỉ ở một mức độ nhỏ. [25] Có những vấn đề khác mà các bạn hoàn toàn không thể biết [26] —những vấn đề liên quan đến các năng lượng mới đang tuôn vào hành tinh chúng ta một cách vô ngã và đầy uy lực; [27] những vấn đề về các trạng thái căng thẳng mới, [28] nảy sinh từ những sự chỉnh hợp mới và mạnh mẽ hơn; [29] những vấn đề liên quan đến những sự giác ngộ của con người [30] và những phản ứng trước bóng tối do cái ác khởi phát; [31] những vấn đề về việc gia tăng nhân sự, [32] gây xáo trộn nhịp điệu nhưng lại cần thiết do nhu cầu về những người hoạt động; [33] những vấn đề gắn liền với sự phát triển và huấn luyện các Thành viên của

incident to the planetary crisis, [35] to the Initiation of the Lord of the World Himself, [36] and to the amazing demonstration of the success of the evolutionary process up to the present time. [37] This success has been proven by the alignment for direct interplay of the three major planetary centres—Shamballa, the Hierarchy and Humanity.

Thánh đoàn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; [34] những vấn đề khác nảy sinh từ cuộc khủng hoảng hành tinh, [35] từ cuộc Điểm Đạo của chính Đức Chúa Tể Thế Giới, [36] và từ sự thể hiện đáng kinh ngạc về thành công của tiến trình tiến hoá cho đến thời điểm hiện tại. [37] Sự thành công này đã được chứng minh qua sự chỉnh hợp nhằm tạo nên sự tương tác trực tiếp giữa ba trung tâm chính của hành tinh—Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

Externalisation of the Hierarchy 064 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 064

Hello, friends. We are beginning program 64 of *The Externalisation of the Hierarchy*. I will read a short passage to lead into it.

Xin chào các bạn. Chúng ta bắt đầu chương trình 64 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tôi sẽ đọc một đoạn ngắn để dẫn vào nội dung.

You will note also how fully occupied the Hierarchy is with work, preparatory to emergence, and with those plans and activities which will lead to renewed interior activity, based not on lack of previous unity and integrity, but on the absorption of new energies, made available via Shamballa,

Các bạn cũng sẽ nhận thấy Thánh đoàn bận rộn đến mức nào với công việc chuẩn bị cho sự xuất hiện, cùng những kế hoạch và hoạt động sẽ dẫn đến sự đổi mới hoạt động nội tại, dựa trên việc hấp thu những năng lượng mới được cung ứng qua Shamballa, chứ không phải do trước đây thiếu sự hợp nhất và tính toàn vẹn,

made available via Shamballa, of these extra-planetary forces to which I have earlier referred.

được cung ứng qua Shamballa, từ những mãnh lực ngoài hành tinh mà Tôi đã đề cập trước đây.

Even the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace are deemed extra-planetary.

Ngay cả Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình cũng được xem là đến từ ngoài hành tinh.

This task of reorganisation prior to moving outward, will be completed by May, 1946.

Nhiệm vụ tái tổ chức này, trước khi hướng ra bên ngoài, sẽ hoàn tất vào tháng 5 năm 1946.

That was approximately 74 years ago.

Đó là khoảng 74 năm trước.

Then the task of the new alignment with humanity will be started and the great work undertaken which will proceed for several hundred years.

Khi ấy, nhiệm vụ thiết lập sự chỉnh hợp mới với nhân loại sẽ bắt đầu, và công cuộc vĩ đại sẽ được triển khai, tiếp diễn trong vài trăm năm.

A closer alignment with the Hierarchy will be operative for several hundred years.

Sự chỉnh hợp mật thiết hơn với Thánh đoàn sẽ có hiệu lực trong vài trăm năm.

Three hundred years? Four hundred? That takes us perhaps to around 2350 or 2450. The word several, of course, is vague. All right. Now we are ready to move on. And we've been talking about the connection of hierarchy and Shamballa. And now we're going to speak of humanity and how humanity is involved in these adjustments, impelled by new alignments. The next section follows.

Ba trăm năm? Bốn trăm năm? Điều đó có lẽ đưa chúng ta đến khoảng năm 2350 hoặc 2450. Dĩ nhiên, từ "vài" khá mơ hồ. Giờ chúng ta sẵn sàng chuyển sang phần tiếp theo. Chúng ta vừa bàn về mối liên hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa. Và giờ đây, chúng ta sẽ nói về nhân loại và cách nhân loại tham gia vào những sự điều chỉnh này, dưới sự thúc đẩy của những sự chỉnh hợp mới. Sau đây là phần tiếp theo.

[1] In Relation with Humanity

[1] *Trong Mối Liên Hệ với Nhân Loại*

The previous section dealt with Shamballa, Hierarchy and the latter's great period of activity.

Phần trước đã bàn đến Shamballa, Thánh đoàn và thời kỳ hoạt động lớn lao của Thánh đoàn.

He says:

Ngài nói:

[2] I shall not deal here with the work to be done in centuries to come in and through humanity, which is the goal of all these adjustments

[2] Ở đây, Tôi sẽ không bàn đến công việc cần thực hiện trong những thế kỷ sắp tới, trong nhân loại và thông qua nhân loại, vốn là mục tiêu của tất cả những sự điều chỉnh này—

These are recalibrations, with different approaches and different levels of responsibility for different groups. Hierarchy is undergoing a most influential period of readjustment and it will affect humanity greatly because of the weight of the Shamballa influence. And we still have

Đây là những sự hiệu chỉnh, với những cách tiếp cận và những mức độ trách nhiệm khác nhau dành cho các nhóm khác nhau. Thánh đoàn đang trải qua một thời kỳ tái điều chỉnh có ảnh hưởng hết sức sâu rộng, và điều đó sẽ tác động mạnh mẽ đến nhân loại do sức nặng của ảnh hưởng từ Shamballa.

to decide whether the Shamballa impacts which lay in the future when this was written were somewhat mediated by hierarchy or were of the direct kind. Certainly the one in 2000 was deemed as possibly less destructive than Shamballa impacts in the past.

Chúng ta vẫn còn phải xác định xem những tác động của Shamballa, vốn còn ở tương lai khi đoạn này được viết, có phần nào thông qua sự trung gian của Thánh đoàn hay thuộc loại tác động trực tiếp. Chắc chắn, tác động vào năm 2000 được xem là có thể ít mang tính hủy diệt hơn những tác động của Shamballa trong quá khứ.

And the number two is clearly visible in that date. Interesting too, if you look at 1975, one and nine make ten, and seven and five make twelve. Ten and twelve make twenty-two, which reduces to four in numerology. It suggests the possibility of war or peace, of harmonising and unifying or promoting friction. Right now we are in a very frictional period. He says:

Và con số hai hiện rõ trong niên đại ấy. Một điều cũng thú vị là, nếu các bạn xét năm 1975, một cộng chín thành mười, bảy cộng năm thành mười hai. Mười cộng mười hai thành hai mươi hai, rồi rút gọn thành bốn theo số học. Điều đó gợi ra khả năng chiến tranh hoặc hòa bình, hòa hợp và hợp nhất hoặc thúc đẩy sự cọ xát. Hiện giờ, chúng ta đang ở trong một thời kỳ đầy cọ xát. Ngài nói:

I shall not deal here with the work to be done in centuries to come in and through humanity, which is the goal of all these adjustments

Ở đây, Tôi sẽ không bàn đến công việc cần thực hiện trong những thế kỷ tới, trong và thông qua nhân loại, vốn là mục tiêu của tất cả những sự điều chỉnh này

The Christ has said that the New Age will be raised up by human hands and human feet. And that's one of the famous paintings by Roerich. It shows Christ in the desert.

Đức Christ đã nói rằng Kỷ Nguyên Mới sẽ được dựng xây bằng bàn tay và bàn chân con người. Và đó là một trong những bức tranh nổi tiếng của Roerich. Bức tranh khắc họa Đức Christ trong hoang mạc.

[3] at least as far as your present interest is concerned.

[3] ít nhất là xét đến mối quan tâm hiện nay của các bạn.

We have to think of the immediate centuries ahead and what humanity can really do under Saturn and with the influx of energy which will lead us into the Aquarian age. It could be a very difficult period but one filled with opportunity as Saturn is certainly in *Esoteric Astrology* considered to be the god of opportunity.

Chúng ta phải nghĩ đến những thế kỷ ngay trước mắt và những gì nhân loại thực sự có thể làm dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, cùng với dòng năng lượng tuôn vào sẽ dẫn chúng ta bước vào kỷ nguyên Bảo Bình. Đó có thể là một thời kỳ rất khó khăn nhưng cũng đầy cơ hội, vì trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Sao Thổ quả thực được xem là vị Thượng đế của cơ hội.

[4] I shall touch only upon the activities of the Hierarchy as it establishes—on a more powerful [Page 539] basis—a more direct contact with mankind.

[4] Tôi sẽ chỉ đề cập đến những hoạt động của Thánh đoàn khi Thánh đoàn thiết lập—trên một nền tảng mạnh mẽ hơn [Page 539]—sự tiếp xúc trực tiếp hơn với nhân loại.

And that is certainly in process at this very moment and is undergoing a crescendo, an intensification as we head towards the year 2025 very shortly to be achieved within five years.

Và điều đó chắc chắn đang diễn ra ngay lúc này, ngày càng dâng cao và tăng cường khi chúng ta tiến đến năm 2025, một mốc rất gần, chỉ còn trong vòng năm năm nữa.

[5] Since 1925 the Hierarchy has directed Its thoughts to men,

[5] Từ năm 1925, Thánh đoàn đã hướng tư tưởng của mình đến con người,

This was the time when there was a considerable movement of the ashrams into the triad, especially the cosmic etheric aspect of the triad, especially the buddhic plane and a shift in the maha chohan and the preparation for the formation of the New Group of World Servers.

Đó là lúc các ashram có một sự dịch chuyển đáng kể vào Tam nguyên tinh thần, đặc biệt là phương diện dĩ thái vũ trụ của Tam nguyên tinh thần, nhất là cõi Bồ đề; đồng thời có sự thay đổi ở ngôi vị Đức Maha Chohan và sự chuẩn bị cho việc thành lập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Since 1925 the Hierarchy has directed Its thoughts to men,

Kể từ năm 1925, Thánh đoàn đã hướng tư tưởng của mình đến con người,

[6] but It has not vitalised, as It will eventually do, the religious movements or churches in all lands, or the educational work in all countries, or any of the activities which are concerned with the aiding of humanity through welfare movements.

[6] nhưng chưa tiếp sinh lực cho các phong trào tôn giáo hay các giáo hội ở mọi xứ sở, cho công tác giáo dục ở mọi quốc gia, hoặc cho bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc trợ giúp nhân loại thông qua các phong trào phúc lợi, như sau này Thánh đoàn sẽ làm.

All right. Now these are largely second-ray activities and, since 1925 we've had, the second part of the great war from 1914 to 1945. The Nazis were gaining in power in 1925 and Hitler was planning his revenge against what he considered to be a betrayal of Germany in the first World War.

Đây phần lớn là những hoạt động thuộc cung hai, và kể từ năm 1925, chúng ta đã trải qua phần thứ hai của cuộc đại chiến kéo dài từ năm 1914 đến năm 1945. Vào năm 1925, phe Quốc xã đang gia tăng quyền lực, còn Hitler đang lên kế hoạch trả thù điều mà ông ta xem là sự phản bội nước Đức trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất.

And fascism was coming in strongly into Italy. So a lot of the first-ray onslaught, in a way started by Bismarck or at least he was the outer representative, was emerging. So

Và chủ nghĩa phát xít đang trỗi dậy mạnh mẽ ở Ý. Vì vậy, phần lớn cuộc tấn công mãnh liệt của cung một đang xuất hiện; theo một nghĩa nào đó, Bismarck đã khởi xướng cuộc tấn công ấy, hoặc ít nhất ông là người đại diện bên ngoài của nó. Vì vậy

Since 1925 the Hierarchy has directed Its thoughts to men, but It has not vitalised, as It will eventually do, the religious movements or churches in all lands, or the educational work in all countries, or any of the activities which are concerned with the aiding of humanity through welfare movements.

Kể từ năm 1925, Thánh đoàn đã hướng tư tưởng của mình đến con người, nhưng Thánh đoàn chưa tiếp sinh lực cho các phong trào tôn giáo hay các giáo hội trên mọi miền đất nước, cho công việc giáo dục ở mọi quốc gia, hoặc cho bất kỳ hoạt động nào nhằm trợ giúp nhân loại thông qua các phong trào phúc lợi, như cuối cùng Thánh đoàn sẽ thực hiện.

the 1825 Shamballa impact and the midpoint of the 500-year second-ray cycle, brought forth many of the tendencies towards welfare.

tác động của Shamballa vào năm 1825 và thời điểm giữa chu kỳ cung hai kéo dài 500 năm đã khơi dậy nhiều khuynh hướng hướng đến phúc lợi.

And the obstacles to human progress were realized though not much could be done until the clearing of those obstacles during the war, the big war. Okay.

Và người ta đã nhận ra những trở ngại đối với sự tiến bộ của nhân loại, dù chưa thể làm được gì nhiều cho đến khi những trở ngại ấy được dẹp bỏ trong chiến tranh, cuộc đại chiến.

[7] It was felt that it was necessary for mankind to show the Hierarchy, as well as themselves, the nature of the impulses towards love and selflessness which may have been already established, and to do this free of hierarchical prompting and influence, and in this way demonstrating that they possessed that which might be depended upon as innate and as present in a living, creative manner.

[7] Các Ngài nhận thấy rằng nhân loại cần cho Thánh đoàn, cũng như cho chính mình, thấy bản chất của những thôi thúc hướng đến tình thương và lòng vị tha vốn có lẽ đã hình thành, và thực hiện điều này mà không có sự thôi thúc hay ảnh hưởng của Thánh đoàn, qua đó chứng tỏ rằng họ sở hữu một điều có thể tin cậy là bẩm sinh và đang hiện diện một cách sống động, sáng tạo.

So basically this was a period relatively free of hierarchical prompting.

Vì vậy, về cơ bản, đây là một thời kỳ tương đối ít có sự thúc đẩy của Thánh đoàn.

Now you notice that in Master DK's work, in the mid 30s there was plenty of hierarchical

Các bạn hãy lưu ý rằng trong công việc của Chân sư DK vào giữa thập niên 1930, có rất

prompting, a movement towards the, expression of goodwill which was global. It's kind of a last opportunity to forestall what hierarchy saw as an inevitable descent of the great war onto the physical plane once again. All of this, of course, being a continuation of that, Atlantean war some 4 million years earlier in which, amazingly, the same principal characters were fighting with each other and leading the opposing forces.

nhiều sự thúc đẩy từ Thánh đoàn, một phong trào hướng đến việc biểu lộ thiện chí trên toàn cầu. Đó có thể xem là cơ hội cuối cùng để ngăn chặn điều mà Thánh đoàn nhận thấy là sự giáng xuống cõi hồng trần một lần nữa của cuộc đại chiến, vốn dường như không thể tránh khỏi. Dĩ nhiên, tất cả những điều này là sự tiếp nối của cuộc chiến Atlantis khoảng 4 triệu năm trước, trong đó, thật đáng kinh ngạc, cũng chính những nhân vật chủ chốt ấy đã chiến đấu với nhau và lãnh đạo các mãnh lực đối địch.

One type of force served the Lords of the Dark Face. The other, the positive force, served the Lords of the Shining Countenance. So humanity for some years then was left to its own devices. And of course there was a rise of the contradictory force, the appropriation of the Shamballa energy without love and the rise of Nazism, fascism and Japanese militarism. Writing in 1946 after the war, The Tibetan says:

Một loại mãnh lực phụng sự các Chúa Tể của Dung Nhan Tối Tăm. Loại kia, mãnh lực tích cực, phụng sự các Chúa Tể của Dung Nhan Rạng Ngời. Vì vậy, trong một số năm, nhân loại được để tự xoay xở. Và dĩ nhiên, mãnh lực đối nghịch đã trỗi dậy, cùng với sự chiếm dụng năng lượng Shamballa mà không có tình thương, và sự trỗi dậy của chủ nghĩa Quốc xã, chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản. Viết vào năm 1946, sau chiến tranh, Chân sư Tây Tạng nói:

[8] The demonstration has been good; humanity has shown creative love, of which goodwill and humanitarian efforts are the lowest aspects.

[8] Sự thể hiện ấy đã đạt kết quả tốt; nhân loại đã thể hiện tình thương sáng tạo, mà thiện chí và những nỗ lực nhân đạo là các phương diện thấp nhất.

And that's an interesting statement, isn't it?

Và đó là một nhận định thú vị, phải không?

Creative love. It is a blend of the second and third ray on a quite high turn of the spiral. So in the late 1920s and the 1930s, with their financial difficulties and depression,

Tình thương sáng tạo. Đó là sự hòa quyện của cung hai và cung ba trên một vòng xoắn ốc khá cao. Vì vậy, vào cuối thập niên 1920 và trong thập niên 1930, với những khó khăn tài chính và cuộc suy thoái của thời kỳ ấy,

humanity has shown creative love, of which goodwill and humanitarian efforts are the lowest aspects.

nhân loại đã biểu lộ tình thương sáng tạo, mà thiện chí và những nỗ lực nhân đạo là những phương diện thấp nhất.

So we have here the work of the men and women of goodwill, the humanitarians and we have the work, the initial work of the New Group of World Servers.

Vì vậy, ở đây chúng ta có công việc của những người nam và nữ có thiện chí, của những nhà nhân đạo, và có công việc ban đầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[9] The showing has been better than was anticipated,

[9] Kết quả thể hiện đã tốt hơn dự kiến,

You see that hierarchy is always observing humanity's response to see what humanity can do for itself rather than have its hand held every step of the way.

Các bạn thấy rằng Thánh đoàn luôn quan sát sự đáp ứng của nhân loại để xem nhân loại có thể tự làm được gì, thay vì cần được cầm tay dẫn dắt trong từng bước đi.

The showing has been better than was anticipated,

Sự thể hiện ấy đã tốt hơn dự kiến,

[10] and this new and vital re-alignment between the Hierarchy and Humanity becomes now beautifully possible and can be carried forward without danger.

[10] và giờ đây, sự tái chỉnh hợp mới mẻ và đầy sinh lực này giữa Thánh đoàn và Nhân loại trở nên hoàn toàn khả thi một cách tốt đẹp và có thể được đẩy mạnh mà không gặp nguy hiểm.

Okay. So now we're looking at the period following the great war and all the promise that it held. We're sort of at the end of that period now, almost 75 years having passed.

Giờ đây, chúng ta đang xét thời kỳ sau cuộc đại chiến và tất cả những triển vọng mà thời kỳ ấy mang lại. Có thể nói chúng ta hiện đang ở cuối thời kỳ đó, khi gần 75 năm đã trôi qua.

[11] The Hierarchy is now the Custodian of far greater power than heretofore, on account of Its adjustment to Shamballa.

[11] Nhờ sự điều chỉnh của mình với Shamballa, giờ đây Thánh đoàn là Đấng Gìn Giữ quyền năng lớn lao hơn trước rất nhiều.

So hierarchy itself is always improving and there's nothing final about its spiritual state. It is advancing and with it humanity is also advancing. Such a lot of, import attached to this word adjustment, readjustment, internal adjustments, inter-center adjustments. There's been a shift in the pattern of distributed energies between the three great centers. And we live in times of

Như vậy, bản thân Thánh đoàn luôn hoàn thiện hơn, và trạng thái tinh thần của Thánh đoàn chưa phải là trạng thái cuối cùng. Thánh đoàn đang tiến lên, và cùng với Thánh đoàn, nhân loại cũng đang tiến lên. Những từ như điều chỉnh, tái điều chỉnh, điều chỉnh nội bộ, điều chỉnh giữa các trung tâm mang rất nhiều ý nghĩa. Đã có một sự thay đổi trong mô hình phân phối năng

intensification of those relationships in which humanity is receiving much from hierarchy and attempting to become somewhat part of it and also receiving much from Shamballa which is harder to, I suppose, detect. But still humanity is energized with possibilities.

lượng giữa ba trung tâm lớn. Và chúng ta đang sống trong thời kỳ những mối quan hệ ấy được tăng cường, trong đó nhân loại tiếp nhận rất nhiều từ Thánh đoàn và cố gắng phần nào trở thành một bộ phận của Thánh đoàn, đồng thời cũng tiếp nhận rất nhiều từ Shamballa, điều mà tôi cho là khó nhận biết hơn. Nhưng dù vậy, nhân loại vẫn được tiếp thêm năng lượng với nhiều khả năng.

[12] This hierarchical readjustment to humanity is being carried out at this time in the Ashrams by the setting up of magnetic centres which, through their directed activity, will influence humanity in the coming large scale process of reorientation.

[12] Vào lúc này, trong các ashram, Thánh đoàn đang thực hiện sự tái điều chỉnh này trong mối liên hệ với nhân loại bằng cách thiết lập những trung tâm từ tính mà, thông qua hoạt động có định hướng, sẽ ảnh hưởng đến nhân loại trong tiến trình tái định hướng trên quy mô lớn sắp tới.

Obviously without the internal readjustments within hierarchy humanity could not be the recipient and beneficiary of these enlivening energies. Every one of the subsidiary ashrams that manages to come into a state of organization is a magnetic center sharing that which is of real value in terms of light, love and power with humanity.

Rõ ràng, nếu không có những sự tái điều chỉnh nội bộ trong Thánh đoàn, nhân loại không thể tiếp nhận và hưởng lợi từ những năng lượng tiếp thêm sức sống này. Mỗi ashram phụ thuộc đạt đến trạng thái có tổ chức đều là một trung tâm từ tính, chia sẻ với nhân loại những gì có giá trị thực sự về ánh sáng, tình thương và quyền năng.

[13] In studying this, you must remember

[13] Khi nghiên cứu điều này, các bạn phải nhớ

The Tibetan says:

Chân sư Tây Tạng nói:

[14] that these are not centres or concentrations of forces, but groups of disciples whose quality is oriented towards mankind and whose potency of thought will act magnetically upon aspirants and humanitarians and, through them and their goodwill activities, will reach and impress men everywhere.

[14] rằng đây không phải là những trung tâm hay những nơi tập trung mãnh lực, mà là các nhóm đệ tử có phẩm tính hướng đến nhân loại và có sức mạnh tư tưởng sẽ tác động bằng từ tính lên những người chí nguyện và những người hoạt động nhân đạo, rồi thông qua họ cùng những hoạt động thiện chí của họ, sẽ vươn tới và ghi dấu ấn lên con người ở khắp nơi.

So we have human beings generally approaching a peripheral relationship with the Hierarchy and with certain ashrams. And the quality they gain and express is oriented towards the upliftment of humanity. And this has been going on for some time.

Như vậy, con người nói chung đang tiến đến một mối quan hệ ở ngoại vi với Thánh đoàn và với một số ashram nhất định. Và phẩm tính mà họ đạt được và biểu lộ hướng đến việc nâng cao nhân loại. Điều này đã diễn ra được một thời gian.

I think if we were to look at, the consciousness movement of the mid 20th century we would see that great changes in positivity and in the understanding of consciousness have occurred. So the important thing is that human beings are being impressed with a better way of perceiving and a better way of behaving. This is utterly necessary because the old ways will not work. Just as DK said of the first World War progress would have been impossible if conditions as they existed before that war, all those, aristocracies and so forth which put down the masses, if those kinds of conditions were allowed to perpetuate.

Tôi nghĩ nếu nhìn vào phong trào tâm thức vào giữa thế kỷ XX, chúng ta sẽ thấy đã có những thay đổi lớn về tính tích cực và sự thấu hiểu tâm thức. Vì vậy, điều quan trọng là con người đang tiếp nhận ấn tượng về một cách nhận thức tốt hơn và một cách hành xử tốt hơn. Điều này hoàn toàn cần thiết vì những cách thức cũ sẽ không còn hiệu quả. Như Chân sư DK đã nói về Chiến tranh Thế giới thứ nhất, sự tiến bộ hẳn đã không thể có được nếu những điều kiện tồn tại trước cuộc chiến ấy, tất cả những chế độ quý tộc và những thứ tương tự vốn áp chế quần chúng, được phép tiếp tục tồn tại.

And I suppose he might have said something similar with regard to the great sweeping or housecleaning that occurred as a result of the second World War. So we are certainly clearer as a race. Do we share more? I think we do, though it is still insufficient. And have we achieved peace? Well, a third World War has not broken out though there have been many wars. And we have to keep any such possibility of a third World War on the psychological level. Okay.

Và tôi cho rằng Ngài có thể đã nói điều tương tự về cuộc quét dọn hay tổng thanh lọc lớn lao diễn ra do Chiến tranh Thế giới thứ hai. Vì vậy, xét như một nhân loại, chúng ta chắc chắn đã trong sáng hơn. Chúng ta có chia sẻ nhiều hơn không? Tôi nghĩ là có, dù vẫn còn chưa đủ. Và chúng ta đã đạt được hòa bình chưa? Chiến tranh Thế giới thứ ba chưa bùng nổ, dù đã có nhiều cuộc chiến. Và chúng ta phải giữ bất kỳ khả năng nào dẫn đến một cuộc Chiến tranh Thế giới thứ ba ở cấp độ tâm lý.

[15] The adjustment being at this time undertaken, therefore, is between hierarchical groups and groups of men and women upon earth; it is intended, as you

[15] Vì vậy, sự điều chỉnh đang được thực hiện vào lúc này diễn ra giữa các nhóm của Thánh đoàn và các nhóm gồm những người nam và nữ trên Trái Đất; như các bạn đã

have been told, that Humanity itself will be the world-saviour,

được cho biết, chủ đích là để chính Nhân loại trở thành đấng cứu rỗi thế gian,

It will be the saviour of itself to a degree, and of the lower kingdoms.

Ở một mức độ nào đó, nhân loại sẽ là vị cứu tinh của chính mình và của các giới thấp.

[16] working with the aid of the Hierarchy —as yet invisibly behind the scenes. When this interim work of salvage is accomplished,

[16] hoạt động với sự trợ giúp của Thánh đoàn—hiện vẫn vô hình ở hậu trường. Khi công việc cứu vớt trong giai đoạn chuyển tiếp này hoàn tất,

That is the rebuilding of the shrine of man's living.

Đó là việc xây dựng lại ngôi đền thờ của đời sống con người.

[17] then the Hierarchy will externalise Itself.

[17] bấy giờ Thánh đoàn sẽ ngoại hiện.

So exact dates are probably not so much the order of the day as certain energy patterns achieved which indicate that a sufficient amount of redemption has occurred so that hierarchy can take the risk of externalizing.

Vì vậy, có lẽ điều quyết định không hẳn là những ngày tháng chính xác, mà là việc đạt được những mô hình năng lượng nhất định, cho thấy sự cứu chuộc đã diễn ra ở mức độ đủ để Thánh đoàn có thể chấp nhận rủi ro của việc ngoại hiện.

The timing is in their hands and especially in the hands of the Christ. And we know that this externalization will not take place if there is considerable danger of an abortive effort which is rejected by humanity. So we still have a lot of work to do. We have about a century ahead until the change of an age, when we reach the alignment of the vernal equinox with the 30th degree of Aquarius. It does move in retrogression. Then we come to 29 degrees, 28 and so forth, changing every 72 years according to measures which are still, not completely clear.

Thời điểm nằm trong tay Các Ngài, đặc biệt là trong tay Đức Christ. Và chúng ta biết rằng sự ngoại hiện này sẽ không diễn ra nếu có nguy cơ đáng kể rằng nỗ lực ấy sẽ thất bại vì nhân loại khước từ. Vì vậy, chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm. Chúng ta còn khoảng một thế kỷ nữa trước khi chuyển sang một kỷ nguyên mới, khi điểm xuân phân chỉnh hợp với độ thứ 30 của Bảo Bình. Điểm này quả thực di chuyển theo chiều nghịch hành. Rồi chúng ta đi đến 29 độ, 28 độ, v.v., thay đổi mỗi 72 năm theo những cách tính vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng.

It's certainly not the size of a constellation which determines the movement, and the alignment of the vernal equinox with a particular constellational energy. Otherwise the age of Scorpio would be very, very short

Chắc chắn kích thước của một chòm sao không quyết định sự dịch chuyển và sự chỉnh hợp của điểm xuân phân với một năng lượng chòm sao cụ thể. Nếu không, kỷ nguyên Hổ Cáp sẽ rất, rất ngắn, còn kỷ

and the age of Virgo very, very long. And we thus far have been taught nothing about deviancy or deviation in the duration of these ages. So, quite simply adjustments are under, are underway. And they are vital adjustments and they will allow for an interflow of energy between the three planetary centers which thus far has been only a dream.

nguyên Xử Nữ sẽ rất, rất dài. Cho đến nay, chúng ta chưa được dạy điều gì về sự sai lệch hay biến thiên trong thời lượng của các kỷ nguyên này. Vì vậy, nói một cách đơn giản, những điều chỉnh đang diễn ra. Đó là những điều chỉnh thiết yếu, và chúng sẽ cho phép năng lượng luân lưu giữa ba trung tâm hành tinh, điều cho đến nay vẫn chỉ là một giấc mơ.

We have many difficult obstacles to confront but there's a certain inevitability in their presentation, to our living process. And we'll have to deal with them or go down to defeat and enter an Aquarian age of, the spread of evil, of, of disease, epidemics, standardization, all of those ugly things, totalitarianism, you know. The energies are neutral and everything about whether they can be successfully applied depends on the condition of the form to which they are applied. And so this gives all of us encouragement to better our sensitivity, our spirituality, our service orientation, to improve these things.

Chúng ta phải đối mặt với nhiều trở ngại khó khăn, nhưng việc chúng xuất hiện trong tiến trình sống của chúng ta có một tính tất yếu nhất định. Và chúng ta sẽ phải xử lý chúng, nếu không sẽ thất bại và bước vào một kỷ nguyên Bảo Bình với sự lan tràn của cái ác, bệnh tật, dịch bệnh, sự chuẩn hóa, tất cả những điều xấu xa ấy, cùng chủ nghĩa toàn trị. Các năng lượng đều trung tính, và việc có thể vận dụng chúng thành công hay không hoàn toàn tùy thuộc vào tình trạng của hình tướng tiếp nhận chúng. Vì vậy, điều này khích lệ tất cả chúng ta nâng cao sự nhạy cảm, đời sống tinh thần và định hướng phụng sự của mình, cải thiện những điều ấy.

Hierarchy expects that our motives will be correct even if we fail many times over in the attempt to execute those, those motives. So he goes on page 540.

Thánh Đoàn kỳ vọng động cơ của chúng ta sẽ đúng đắn, ngay cả khi chúng ta thất bại nhiều lần trong nỗ lực thực hiện những động cơ ấy. Rồi Ngài nói tiếp ở trang 540.

[18] You can imagine the adjustments, therefore, going on in all the Ashrams in preparation for all this and—though I touch not upon it—you can imagine the general effect of these inter-hierarchical adjustments and alignments upon disciples and aspirants upon the earth;

[18] Vì vậy, các bạn có thể hình dung những sự điều chỉnh đang diễn ra trong tất cả các ashram để chuẩn bị cho toàn bộ những điều này và—dù Tôi không đề cập đến—các bạn cũng có thể hình dung ảnh hưởng chung của những sự điều chỉnh và chỉnh hợp giữa các bộ phận trong Thánh đoàn đối với các đệ tử và những người chí nguyện trên Trái Đất;

i.e. Those who are in some way greater or lesser affiliated with an ashram. Inside the blue circle as it were, are disciples, aspirants

Tức là những người, theo một cách nào đó, có liên hệ ít nhiều với một ashram. Có thể nói, bên trong vòng tròn màu xanh lam là

and initiates of the first four degrees and then, of course, the Hierarchy itself.

các đệ tử, người chí nguyện và điểm đạo đồ thuộc bốn cấp đầu tiên, rồi tất nhiên là chính Thánh Đoàn.

So indeed we should apply ourselves to an imagining of what these adjustments can be. Just because they're occurring behind the scenes does not mean they are not extremely potent. And we should do everything we can to participate in these adjustments as much as may lie within us according to our scope of possibility. And the ashrams will appear, externalize at different times, always with the second ray ashram first. And we see a lot of activity of the first ray ashram which may be later in the day but we see that activity in the fifth ray ashram at this time.

Quả thực, chúng ta nên chuyên tâm hình dung những điều chỉnh này có thể là gì. Việc chúng diễn ra ở hậu trường không có nghĩa là chúng không vô cùng mạnh mẽ. Và chúng ta nên làm mọi điều có thể để tham gia vào những điều chỉnh này, trong hết khả năng và phạm vi cho phép của mình. Các ashram sẽ xuất hiện, ngoại hiện vào những thời điểm khác nhau, luôn bắt đầu với ashram cung hai. Và chúng ta thấy nhiều hoạt động của ashram cung một, dù ashram này có thể ngoại hiện muộn hơn; đồng thời, vào lúc này, chúng ta cũng thấy hoạt động ấy trong ashram cung năm.

Since it is going to be a seventh ray age obviously the externalization of the seventh ray ashram, especially, working through initiates of the first degree who are on the seventh ray, will be very important in the necessary sharing and financial readjustments which must, enter the human way of living if we're going to be at all successful in reducing the very evident antagonisms and frictions. A measure of sharing becomes indispensable. And since the seventh ray is the ray of circulation, an important ray of circulation, then the sharing of money and the things by which human beings live is indispensable for a fairer distribution.

Vì đây sẽ là một kỷ nguyên cung bảy, nên rõ ràng sự ngoại hiện của ashram cung bảy, đặc biệt thông qua các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy, sẽ rất quan trọng đối với việc chia sẻ và những điều chỉnh tài chính cần thiết phải đi vào lối sống của nhân loại, nếu chúng ta muốn đạt được chút thành công nào trong việc giảm bớt những đối kháng và xung đột hết sức rõ rệt. Một mức độ chia sẻ nhất định trở nên không thể thiếu. Và vì cung bảy là cung của sự lưu thông, một cung quan trọng của sự lưu thông, nên việc chia sẻ tiền bạc cùng những thứ nuôi sống con người là điều không thể thiếu để có sự phân phối công bằng hơn.

Now think of the air signs that are coming in with Aquarius and one of them is Libra. Libra is about fairness and justice. It's, it rules in a way the last 720 years of the Age of Aquarius. Distribution is related to Aquarius and that represents not only the entire age but the subsidiary energy of the first 120 years. And then comes the amazing,

Giờ hãy nghĩ đến các dấu hiệu hành khí đang đi vào cùng với Bảo Bình, và một trong số đó là Thiên Bình. Thiên Bình liên quan đến sự công bằng và công lý. Theo một cách nào đó, dấu hiệu này cai quản 720 năm cuối của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Sự phân phối liên quan đến Bảo Bình, và dấu hiệu này không chỉ đại diện cho toàn bộ kỷ nguyên mà còn cho

intelligence and, reconciling of the pairs of opposites under Gemini which rules the central decanate.

năng lượng phụ của 120 năm đầu tiên. Rồi đến trí thông minh kỳ diệu và sự hòa giải các cặp đối cực dưới ảnh hưởng của Song Tử, dấu hiệu cai quản thập độ giữa.

And no doubt we will all of us be involved in, these different approaches to, ensuring that universality, a greater measure of it at least, does eventuate from the work of the Age of Aquarius. Right now we're pretty much under Saturn and we have to face the, karma which we have generated. So, disciples and aspirants on earth are being much affected, by these inter-hierarchical and I might even say intra-hierarchical adjustments. And, we live in a time when much progress is possible and much alignment with the whole group idea is possible. So these are in a way difficult but very privileged times.

Và chắc chắn tất cả chúng ta sẽ tham gia vào những cách tiếp cận khác nhau này để bảo đảm rằng tính phổ quát, ít nhất ở một mức độ lớn hơn, thực sự hình thành từ công việc của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Hiện nay, chúng ta phần lớn chịu ảnh hưởng của Sao Thổ và phải đối diện với nghiệp quả do mình tạo ra. Vì vậy, các đệ tử và người chí nguyện trên Trái Đất đang chịu ảnh hưởng rất nhiều từ những điều chỉnh giữa các cấp trong Thánh Đoàn, và Tôi thậm chí có thể nói là trong nội bộ Thánh Đoàn. Và chúng ta đang sống trong một thời kỳ có nhiều khả năng tiến bộ và chỉnh hợp với toàn bộ ý tưởng về nhóm. Vì thế, theo một cách nào đó, đây là những thời kỳ khó khăn nhưng cũng mang lại đặc ân rất lớn.

[19] they are the first, needless to say, who will respond to this activity.

[19] dĩ nhiên, họ là những người đầu tiên sẽ đáp ứng với hoạt động này.

He means those whose spirituality is developing: aspirants, disciples and initiates of the world. The initiates of the threshold will respond to the higher initiates, who in turn respond to the weight of the Shamballa impress.

Ngài muốn nói đến những người có đời sống tinh thần đang phát triển: những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới. Các điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa sẽ đáp ứng với những điểm đạo đồ cao cấp hơn; đến lượt mình, những vị này đáp ứng với sức nặng của ấn tượng từ Shamballa.

[20] As all this is taking place in the present difficult period of world rehabilitation, the immensity of the problem involved and the quality of the tension are abnormal.

[20] Vì tất cả những điều này đang diễn ra trong giai đoạn phục hồi thế giới đầy khó khăn hiện nay, nên tầm vóc lớn lao của vấn đề đặt ra và tính chất của sự căng thẳng đều khác thường.

Now we try to avoid tenseness.

Giờ đây, chúng ta cố gắng tránh trạng thái căng cứng.

We try to live at a point of tension but when DK uses a word like tension he may suggest that there are some negative effects to a certain kind of tension, a certain kind of uptightness, a certain kind of brittleness, watchfulness, a state in which the freer flow of energy does not occur. So let us at least discriminate between a point of tension and tension as it is usually used or understood and tenseness which debilitates whichever vehicle it affects. So a difficult time and he promises us that the first decanate of Aquarius will not be easy. I think big issues about sharing would emerge.

Chúng ta cố gắng sống ở một điểm tập trung nhất tâm, nhưng khi Chân sư DK dùng một từ như sức căng, Ngài có thể muốn nói rằng một dạng căng thẳng nhất định có những tác động tiêu cực: một kiểu gò bó, cứng nhắc, cảnh giác, một trạng thái trong đó năng lượng không thể tuôn chảy tự do hơn. Vì vậy, ít nhất chúng ta hãy phân biện giữa một điểm tập trung nhất tâm với sự căng thẳng theo cách dùng hay cách hiểu thông thường, và với trạng thái căng cứng vốn làm suy yếu bất kỳ hiện thể nào chịu ảnh hưởng của nó. Đây là một thời kỳ khó khăn, và Ngài báo trước với chúng ta rằng thập độ đầu tiên của Bảo Bình sẽ không dễ dàng. Tôi nghĩ những vấn đề lớn về sự chia sẻ sẽ xuất hiện.

And as I may have said before the sharing of water may be one tangible manifestation of this, inner necessity to share the waters of life.

Và như có lẽ Tôi đã nói trước đây, việc chia sẻ nước có thể là một biểu hiện hữu hình của nhu cầu nội tại này: chia sẻ những dòng nước của sự sống.

[21] It is not easy for disciples today; of this the Hierarchy is well aware. This fact also involves for Them still another aspect of hierarchical adjustment.

[21] Điều này không dễ dàng đối với các đệ tử ngày nay; Thánh đoàn nhận thức rõ điều đó. Đối với Các Ngài, sự thật này còn kéo theo một phương diện khác nữa trong sự điều chỉnh của Thánh đoàn.

Let's pinpoint here the fact that hierarchy knows how difficult it is for all of us. And probably here in the West we are privileged in many ways to be able to work on these problems without issues of subsistence and squalor and rampant crime.

Ở đây, chúng ta hãy nhấn mạnh sự thật rằng Thánh Đoàn biết cuộc sống khó khăn đến mức nào đối với tất cả chúng ta. Và có lẽ ở phương Tây này, chúng ta có nhiều đặc ân khi có thể giải quyết những vấn đề ấy mà không phải đối mặt với những khó khăn về sinh kế, cảnh sống nhếch nhác và tội phạm tràn lan.

we do, we have been liberated through our western development to be able to concentrate upon the improvement, which is expected of men and women of goodwill and of world servers. So it's not easy. Hierarchy knows this and, there's some very

Nhờ sự phát triển của phương Tây, chúng ta đã được giải phóng để có thể tập trung vào sự cải thiện mà người ta kỳ vọng nơi những người nam và nữ thiện chí cùng những Người Phụng Sự Thế Gian. Vì vậy, điều đó không dễ dàng. Thánh Đoàn biết điều này, và

eloquent paragraphs where DK identifies with us and tells us of the exquisite agony that he and other masters experience when observing humanity to see whether it will make progressive choices or whether it will bind itself into further servitude to elemental life. So this fact that it's not easy

có những đoạn văn rất giàu sức biểu đạt, trong đó Chân sư DK đồng hoá với chúng ta và kể cho chúng ta về nỗi đau đớn tột cùng mà Ngài cùng các Chân sư khác trải qua khi quan sát nhân loại, để xem nhân loại sẽ đưa ra những lựa chọn tiến bộ hay sẽ tự trói buộc mình sâu hơn vào cảnh nô lệ cho sự sống hành khí. Vì vậy, sự thật rằng điều đó không dễ dàng

also involves for Them still another aspect of hierarchical adjustment.

cũng đặt ra cho Các Ngài thêm một phương diện điều chỉnh nữa của Thánh Đoàn.

[22] They have—for the sake of the work to be done—to establish a closer alignment between the inner Ashrams and the outer groups, between Themselves and Their senior disciples carrying the burden of the outer world service;

[22] Vì công việc cần thực hiện, Các Ngài phải thiết lập sự chỉnh hợp chặt chẽ hơn giữa các ashram bên trong và các nhóm bên ngoài, giữa chính Các Ngài và các đệ tử cao cấp của Các Ngài đang gánh vác công việc phụng sự thế gian ở bên ngoài;

A clearer alignment is the point. And they have all of these adjustments to make so that they can be closer to those who try to follow their instructions. Many things prevent the will of the Hierarchy from reaching us and D.K. said that we will need patience when we are on the other side, because it is so difficult to get through to the human brain.

Điểm cốt yếu là một sự chỉnh hợp rõ ràng hơn. Và Các Ngài phải thực hiện tất cả những điều chỉnh này để có thể gần gũi hơn với những người cố gắng làm theo huấn thị của Các Ngài. Nhiều điều ngăn cản ý chí của Thánh Đoàn đến được với chúng ta, và Chân sư DK nói rằng khi ở phía bên kia, chúng ta sẽ cần kiên nhẫn, vì rất khó truyền đạt đến bộ não con người.

And one can become discouraged.

Và người ta có thể trở nên nản lòng.

[23] this alignment has also to be extended between senior disciples and initiates and the workers on earth.

[23] sự chỉnh hợp này cũng phải mở rộng đến mối liên hệ giữa các đệ tử cao cấp cùng các điểm đạo đồ với những người hoạt động trên Trái Đất.

So what do we have really? What is being said here? The great necessity of stronger and more sensitive alignment. Inner and outer have to come together and it's all a graded influence. A senior disciple can receive more than a junior disciple. And

Vậy thực sự chúng ta có điều gì? Ở đây đang nói đến điều gì? Đó là nhu cầu rất lớn về một sự chỉnh hợp mạnh mẽ và nhạy bén hơn. Bên trong và bên ngoài phải kết hợp với nhau, và toàn bộ ảnh hưởng ấy đều có cấp bậc. Một đệ tử cao cấp có thể tiếp nhận nhiều

ordinary disciples and even aspirants can receive more than the ordinary men and women of goodwill and certainly more than the average non-aspiring person. So it's a descending ladder of influence.

hơn một đệ tử sơ cấp. Và các đệ tử thông thường, thậm chí cả những người chí nguyện, có thể tiếp nhận nhiều hơn những người nam và nữ thiện chí thông thường, và chắc chắn nhiều hơn người bình thường không có khát vọng. Vì vậy, đây là một thang ảnh hưởng đi xuống.

And we have to be content with the quality and grade of energy that can reach us and which we can absorb. We cannot, there are certain things that are so high in their energy content that we cannot understand them or absorb them and maybe we have to recognize them when we encounter them. DK is often pointing out I can't really speak to you about this, you would not, understand. And then he oftentimes says it's not permitted for me to speak of these things to you and so forth.

Và chúng ta phải bằng lòng với phẩm tính cùng cấp độ năng lượng có thể đến với mình và mình có thể hấp thụ. Có những điều mang hàm lượng năng lượng cao đến mức chúng ta không thể thấu hiểu hay hấp thụ, và có lẽ chúng ta phải nhận biết điều đó khi gặp chúng. Chân sư DK thường chỉ rõ: Tôi thực sự không thể nói với các bạn về điều này, các bạn sẽ không thấu hiểu. Rồi Ngài cũng thường nói: Tôi không được phép nói với các bạn về những điều này, v.v.

[24] The pureness of the motives animating the Hierarchy will constantly emerge with greater clarity in your minds, as you attempt to understand, even in a small measure, Their problems.

[24] Sự thuần khiết trong những động cơ thúc đẩy Thánh đoàn sẽ ngày càng hiện rõ trong thể trí các bạn, khi các bạn cố gắng thấu hiểu những vấn đề của Các Ngài, dù chỉ ở một mức độ nhỏ.

we're all rather self-centered and DK tells us how rarely we look at the magnitude of humanity's problem from the point of view of the Christ as much as we can. We fail to realize that when he observes the condition of humanity it does, in the words of The Tibetan, fill him with horror. It seems a huge task. Well, we tend to think about ourselves.

Tất cả chúng ta đều khá tập trung vào bản thân, và Chân sư DK nói với chúng ta rằng hiếm khi chúng ta cố hết sức nhìn tầm vóc vấn đề của nhân loại từ quan điểm của Đức Christ. Chúng ta không nhận ra rằng khi Ngài quan sát tình trạng của nhân loại, theo lời Chân sư Tây Tạng, điều đó quả thực khiến Ngài tràn ngập kinh hoàng. Dường như đó là một nhiệm vụ khổng lồ. Chúng ta có xu hướng nghĩ về bản thân mình.

We do not identify with the problems that our superiors are faced with even though we cannot understand them in full measure. But let us say hierarchy is always looking for motive. Achievement may fall short or be delayed but if the motive is correct they

Chúng ta không đồng hoá với những vấn đề mà các bậc cao hơn mình đang đối mặt, dù chúng ta không thể thấu hiểu trọn vẹn những vấn đề ấy. Nhưng có thể nói rằng Thánh Đoàn luôn xem xét động cơ. Thành quả có thể chưa đạt yêu cầu hoặc bị trì hoãn,

continue to encourage the work because someday success will be possible.

nhưng nếu động cơ đúng đắn, Các Ngài vẫn tiếp tục khích lệ công việc, vì một ngày nào đó thành công sẽ có thể đạt được.

[25] There are other problems of which you can know nothing

[25] Có những vấn đề khác mà các bạn hoàn toàn không thể biết

Well, there he goes, you see. We simply cannot know, even if we think we know the ABCs of occultism and the ABCs of the issues involved. So, sufficient unto the day is the evil thereof.

Các bạn thấy đấy, Ngài lại nói như vậy. Chúng ta đơn giản là không thể biết, ngay cả khi nghĩ mình biết những điều căn bản của huyền bí học và những điều căn bản của các vấn đề liên quan. Vì vậy, ngày nào có nỗi khổ của ngày ấy.

One day we too will be in that position and we will deal with those problems which we recognize and others who are up and coming will be working on lesser things but necessary things, necessary for their own development even as we today work on necessary but lesser things when compared to the problems of hierarchy.

Một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ ở vị trí ấy và xử lý những vấn đề mà mình nhận biết; những người khác đang tiến lên sẽ làm những việc nhỏ hơn nhưng cần thiết, cần thiết cho sự phát triển của chính họ, cũng như ngày nay chúng ta làm những việc cần thiết nhưng nhỏ hơn so với các vấn đề của Thánh Đoàn.

There are other problems of which you can know nothing

Có những vấn đề khác mà các bạn không thể biết gì về chúng

[26] —problems related to the new energies pouring into our planet, impersonally and dynamically;

[26] —những vấn đề liên quan đến các năng lượng mới đang tuôn vào hành tinh chúng ta một cách vô ngã và đầy uy lực;

Well, many of these are Aquarian energies or intensifications of the rays and the planets associated with Aquarius. And then there are ray cycles that are independent of the astrologically related rays.

Nhiều năng lượng trong số này là năng lượng Bảo Bình, hoặc là sự tăng cường của các cung và hành tinh gắn liền với Bảo Bình. Rồi còn có những chu kỳ cung độc lập với các cung có liên hệ chiêm tinh.

So new energies, it's a problem how to deal with them just the way training for discipleship has changed dramatically because of the new type of disciple and because of the new possibilities which exist when new energies arrive.

Vì vậy, xử lý các năng lượng mới như thế nào là một vấn đề, cũng như việc huấn luyện để đạt địa vị đệ tử đã thay đổi sâu sắc do xuất hiện một kiểu đệ tử mới và những khả năng mới khi các năng lượng mới đến.

[27] problems of fresh tensions,

Can people handle that without debilitation?

[28] incident to stronger and new alignments;

We can burn ourselves and reduce the form in its capacity to respond and then have to rebuild it all over again. It's sometimes the problem with prematurely released kundalini and the burning of etheric webs which are protective and have to be rebuilt.

[29] problems concerned with human enlightenments

There are various grades of enlightenment, just as there are various grades and types of samadhi. It's not just one unitary thing.

Problems concerned with human enlightenments…

To what degree are we enlightened? And with every stage of enlightenment new necessities and problems arise.

[30] and reactions in the face of the darkness which evil initiated;

How do we respond to some of the horrific things with which we are presented by these lords of wickedness and hate, cruelty and lust? Do we panic? Can we ward it off? Can we insulate ourselves?

[27] những vấn đề về các trạng thái căng thẳng mới,

Con người có thể ứng phó với điều đó mà không suy kiệt hay không?

[28] nảy sinh từ những sự chỉnh hợp mới và mạnh mẽ hơn;

Chúng ta có thể tự thiêu đốt mình và làm suy giảm khả năng đáp ứng của hình tướng, rồi phải xây dựng lại hình tướng ấy từ đầu. Đôi khi đây là vấn đề xảy ra khi hỏa xà được giải phóng quá sớm và thiêu cháy những màng lưới dĩ thái có chức năng bảo vệ, khiến chúng phải được xây dựng lại.

[29] những vấn đề liên quan đến những sự giác ngộ của con người

Có nhiều cấp độ giác ngộ khác nhau, cũng như có nhiều cấp độ và loại trạng thái định khác nhau. Đó không chỉ là một trạng thái duy nhất, đồng nhất.

Những vấn đề liên quan đến các mức độ giác ngộ của nhân loại…

Chúng ta giác ngộ đến mức nào? Và với mỗi giai đoạn giác ngộ, những nhu cầu cùng vấn đề mới lại nảy sinh.

[30] và những phản ứng trước bóng tối do cái ác khởi phát;

Chúng ta đáp ứng như thế nào trước một số điều kinh hoàng mà những chúa tể của sự độc ác và thù hận, tàn bạo và dục vọng này đưa đến cho chúng ta? Chúng ta có hoảng loạn không? Chúng ta có thể đẩy lùi chúng

không? Chúng ta có thể tự bảo vệ để tránh ảnh hưởng của chúng không?

Can we offset it? The problem of evident evil and its direction towards the disciple and groups of disciples has to be dealt with. I remember that D.K. said he had been busy for a while, i think it was in DINA1, with an attack against his ashram. Somehow handling the worst effects of that attack He warded it off and could return to the point where he was before the evil intention and insinuation occurred. So we have to be alert regarding how we deal with the incoming of the evil.

Chúng ta có thể hóa giải chúng không? Cần xử lý vấn đề về cái ác hiển nhiên và việc nó hướng vào người đệ tử cùng các nhóm đệ tử. Tôi nhớ Chân sư DK nói rằng Ngài đã bận rộn một thời gian với một cuộc tấn công nhằm vào ashram của Ngài; Tôi nghĩ điều đó nằm trong tập 1 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Bằng cách nào đó, sau khi xử lý những tác động tồi tệ nhất của cuộc tấn công ấy, Ngài đã đẩy lùi nó và có thể trở lại trạng thái trước khi ý đồ xấu xa cùng sự xâm nhập ngấm ngầm xảy ra. Vì vậy, chúng ta phải tỉnh táo về cách mình xử lý sự xâm nhập của cái ác.

[31] problems of increased personnel,

[31] những vấn đề về việc gia tăng nhân sự,

That is, dealing with more and more people in group formation.

Tức là làm việc với ngày càng nhiều người hơn trong quá trình hình thành nhóm.

[32] disturbing the rhythm but necessitated by the demand for workers;

[32] gây xáo trộn nhịp điệu nhưng lại cần thiết do nhu cầu về những người hoạt động;

Well, whenever you introduce new personnel into a spiritual group, there's going to be an adjustment and maybe a difficult one and this is so regarding the ashram also.

Bất cứ khi nào đưa nhân sự mới vào một nhóm tinh thần, sẽ cần có sự điều chỉnh, và có lẽ đó là một sự điều chỉnh khó khăn; đối với ashram cũng vậy.

[33] problems connected with the growth and training of the Members of the Hierarchy upon the Way of the Higher Evolution;

[33] những vấn đề gắn liền với sự phát triển và huấn luyện các Thành viên của Thánh đoàn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu;

An entirely new form of training is required for the liberated monad. Liberated from the monadic vehicle and entering the sea of fire and entering the cosmic astral plane and cosmic mental plane in some cases and even

Chân thần đã giải thoát cần một hình thức huấn luyện hoàn toàn mới. Giải thoát khỏi hiện thể chân thần và đi vào biển lửa, rồi đi vào cõi cảm dục vũ trụ, trong một số trường hợp là cõi trí vũ trụ, và thậm chí cả cõi Bồ đề

the cosmic buddhic plane. Problems which we cannot conceive of at this point in our development.

vũ trụ. Đó là những vấn đề mà ở giai đoạn phát triển hiện nay, chúng ta không thể hình dung được.

[34] other problems incident to the planetary crisis,

[34] những vấn đề khác nảy sinh từ cuộc khủng hoảng hành tinh,

This is an initiatory crisis through which the Planetary Logos is passing in this Fourth Chain.

Đây là một cuộc khủng hoảng điểm đạo mà Hành Tinh Thượng đế đang trải qua trong Dãy Thứ Tư này.

[35] to the Initiation of the Lord of the World Himself,

[35] từ cuộc Điểm Đạo của chính Đức Chúa Tể Thế Giới,

He has undergone one cosmic initiation and is preparing for a second cosmic initiation which will probably be millions of years ahead though there are activities and states occurring now which lead in that direction and which anticipate those problems.

Ngài đã trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ và đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo vũ trụ thứ hai, có lẽ sẽ diễn ra sau hàng triệu năm nữa, dù hiện nay đã có những hoạt động và trạng thái đang diễn ra theo chiều hướng ấy và báo trước những vấn đề ấy.

[36] and to the amazing demonstration of the success of the evolutionary process up to the present time.

[36] và từ sự thể hiện đáng kinh ngạc về thành công của tiến trình tiến hoá cho đến thời điểm hiện tại.

There was a retardation of planetary progress due to the Moon Chain failure.

Sự tiến bộ của hành tinh đã chậm lại do thất bại của Dãy Mặt Trăng.

But now time is being made up and speed is increasing.

Nhưng giờ đây, thời gian đang được bù đắp và tốc độ đang gia tăng.

[37] This success has been proven by the alignment for direct interplay of the three major planetary centres—Shamballa, the Hierarchy and Humanity.

[37] Sự thành công này đã được chứng minh qua sự chỉnh hợp nhằm tạo nên sự tương tác trực tiếp giữa ba trung tâm chính của hành tinh—Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

The alignment is not complete but there certainly are strands of energy connecting each to each and the strengthening of these bridges, their beautification, their electrification as D.K. has called it is

Sự chỉnh hợp chưa hoàn tất, nhưng chắc chắn đã có những sợi năng lượng kết nối từng trung tâm với nhau, và việc củng cố những cây cầu này, làm cho chúng đẹp hơn, điện hoá chúng như cách Chân sư DK đã gọi,

certainly underway. Let us all try to understand the problems faced by Sanat Kumara and the Planetary Logos.

chắc chắn đang diễn ra. Tất cả chúng ta hãy cố gắng thấu hiểu những vấn đề mà Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế đang đối diện.

I don't think we can get very much into the problems of the sacred planets and of the Solar Logos except in some kind of vague and abstract manner. So a new type of orientation is required of the new disciple. It's not any kind of self-centered training. It's having to do with holistic perception and the realization that many types of workers of all degrees are presently engaged in trying to bring about a successful planetary manifestation according to the Divine Plan, reflecting the Divine Purpose according to the will of our Planetary Logos which is simply in itself a reflection of the will of the Solar Logos.

Tôi không nghĩ chúng ta có thể đi sâu được bao nhiêu vào những vấn đề của các hành tinh thiêng liêng và của Thái dương Thượng đế, ngoài một cách tiếp cận phần nào mơ hồ và trừu tượng. Vì vậy, người đệ tử mới cần có một kiểu định hướng mới. Đây không phải là bất cứ hình thức huấn luyện nào tập trung vào bản thân. Điều này liên quan đến sự nhận thức toàn thể và việc nhận ra rằng nhiều loại người hoạt động ở mọi cấp độ hiện đang nỗ lực tạo nên một sự biểu hiện hành tinh thành công theo Thiên Cơ, phản ánh Thiên Ý theo ý chí của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; bản thân ý chí ấy chỉ là sự phản ánh ý chí của Thái dương Thượng đế.

We're engaged in this huge system of interrelationship and we don't understand it very well. Some of the detailed knowledge that Master DK has given us or at which he has hinted are helping us understand a bit more. But let us think in larger terms. Let us not be stuck with our personality problems. All of us have those issues and we have to deal with them, yes, but they are not our main concern. We have to deal with them even as we are thinking in a more global manner. The statement has gone forth that we are supposed to think globally and act locally.

Chúng ta tham gia vào hệ thống tương quan khổng lồ này mà chưa thấu hiểu nó được bao nhiêu. Một số kiến thức chi tiết mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta hoặc Ngài đã gợi ý đang giúp chúng ta thấu hiểu thêm đôi chút. Nhưng chúng ta hãy suy nghĩ trên quy mô rộng lớn hơn. Chúng ta đừng mắc kẹt trong những vấn đề phàm ngã của mình. Tất cả chúng ta đều có những vấn đề ấy và quả thực phải xử lý chúng, nhưng chúng không phải là mối quan tâm chính của chúng ta. Chúng ta phải xử lý chúng ngay cả khi đang suy nghĩ theo một cách bao quát toàn cầu hơn. Đã có lời khẳng định rằng chúng ta cần suy nghĩ trên phạm vi toàn cầu và hành động tại địa phương.

Well, even today, our actions, our very actions carry global implications because of the remarkable system of communication which the computer revolution has provided. When I think of the computer

Ngay cả ngày nay, những hành động của chúng ta, chính những hành động ấy, cũng mang những tác động trên phạm vi toàn cầu nhờ hệ thống truyền thông đáng kinh ngạc mà cuộc cách mạng máy tính đã mang lại.

revolution, I think of the Shamballa impact of 1975 and all that followed, linking human beings together in real time across the globe. It's an entirely different type of perception of which we are now capable and we find a kind of instantaneous transmission of information which concerns us. And because of that, the speed of humanity's progress can be greatly hastened. Well, I think we find that this book, *The Externalisation of the Hierarchy*, has so much of value in it.

Khi nghĩ đến cuộc cách mạng máy tính, tôi nghĩ đến tác động của Shamballa vào năm 1975 và tất cả những gì diễn ra sau đó, kết nối con người với nhau theo thời gian thực trên khắp địa cầu. Giờ đây, chúng ta có khả năng nhận thức theo một cách hoàn toàn khác, và chúng ta thấy thông tin liên quan đến mình được truyền đi gần như tức thời. Nhờ vậy, sự tiến bộ của nhân loại có thể tăng tốc rất nhiều. Tôi nghĩ chúng ta nhận thấy cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, chứa đựng biết bao điều giá trị.

Many of these essays have had sections extracted and carried over into other books so we're likely to find several iterations of the same paragraph or sentence until we drive the point home that people like ourselves are responsible for a smoother entry of humanity into the Aquarian Age. We have to know Aquarian values, apply them to ourselves, work in group form with each other, applying those values and at least exposing by our toil in Pisces the Aquarian values of which so many human beings are not yet aware. It is really a new paradigm.

Nhiều bài viết trong số này có những phần được trích ra và đưa sang các cuốn sách khác, nên chúng ta có thể gặp lại cùng một đoạn văn hoặc câu văn nhiều lần, cho đến khi thấm nhuần rằng những người như chúng ta có trách nhiệm giúp nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách suôn sẻ hơn. Chúng ta phải biết các giá trị Bảo Bình, áp dụng chúng cho bản thân, cùng nhau làm việc theo hình thức nhóm, áp dụng những giá trị ấy và ít nhất, qua những nỗ lực nhọc nhằn của chúng ta trong Song Ngư, làm cho những giá trị Bảo Bình hiện rõ—những giá trị mà rất nhiều người vẫn chưa nhận biết. Đây thực sự là một mô hình mới.

It is something of the utmost importance when we encounter the people hanging on to the outworn and useless and even dangerous past. We need something fresh, something new and it is coming, usually through much suffering of course. That's an issue. But we have to be willing to let go of the things that just don't work. So we're on page 541 at least in the main book and we've done just a few pages and I'm going to set us up for the next program which is about the Wesak of 1946.

Điều này có tầm quan trọng hết sức lớn lao khi chúng ta gặp những người đang bám víu vào quá khứ đã lỗi thời, vô dụng và thậm chí nguy hiểm. Chúng ta cần điều gì đó tươi mới, điều gì đó mới mẻ, và điều ấy đang đến, dĩ nhiên thường phải qua nhiều đau khổ. Đó là một vấn đề. Nhưng chúng ta phải sẵn lòng buông bỏ những điều không còn hiệu quả. Vậy là chúng ta đang ở trang 541, ít nhất là trong cuốn sách chính, và mới đi qua vài trang. Tôi sẽ chuẩn bị cho chương trình tiếp theo, nói về Wesak năm 1946.

Some very important announcements were made regarding that period of time affecting

Một số thông báo rất quan trọng đã được đưa ra về thời kỳ ấy, có tác động đến, hoặc có lẽ

or perhaps informing us of changes in the Buddha's program. So this is approximately one hour and you know a couple of minutes and we're going to begin next with program 65 and we'll start on page 541 and our work will be Hierarchical Preparation at the Wesak Festival and this will relate to the year 1946. So this material will go up on Makara and later up on YouTube and we hope that you are able to work through it, to think along with me on these matters and come up with ideas that bring illumination to you.

cho chúng ta biết về, những thay đổi trong chương trình của Đức Phật. Vậy là khoảng một giờ và vài phút đã trôi qua. Tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu chương trình 65 ở trang 541, và nội dung nghiên cứu sẽ là Sự Chuẩn Bị của Thánh đoàn tại Lễ Hội Wesak, liên quan đến năm 1946. Tài liệu này sẽ được đăng lên Makara, rồi sau đó lên YouTube. Chúng tôi hy vọng các bạn có thể nghiên cứu kỹ tài liệu, cùng tôi suy nghĩ về những vấn đề này và nảy ra những ý tưởng mang lại sự soi sáng cho các bạn.

It's certainly possible. I cannot possibly give everything because I just don't know enough to do it. But at least I can help you connect certain thoughts with each other, certain centers with each other, certain energies with each other and kind of weave the whole thing together somewhat under the spell perhaps of pure reason and certainly I think using the abstract mind. So okay friends, we'll move on soon and lots of love, many blessings and onto program 65.

Điều đó chắc chắn có thể làm được. Tôi không thể trình bày tất cả vì tôi chưa biết đủ để làm như vậy. Nhưng ít nhất tôi có thể giúp các bạn kết nối một số tư tưởng với nhau, một số trung tâm với nhau, một số năng lượng với nhau, và phần nào đan kết toàn bộ lại, có lẽ dưới sức cuốn hút của lý trí thuần khiết và, tôi nghĩ, chắc chắn có sử dụng trí trừu tượng. Các bạn thân mến, chúng ta sẽ sớm tiếp tục. Xin gửi nhiều tình thương và phúc lành đến các bạn, và chúng ta hãy bước sang chương trình 65.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 065

Tóm Tắt

Ashram minh triết và sự truyền ban tại Wesak 1946

Thông điệp Wesak tháng 4–5 năm 1946, trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, đề cập việc thành lập một ashram mới chú trọng phương diện minh triết hơn phương diện bác ái và có mối liên hệ đặc biệt với Đức Phật. Ashram này phải tiếp nhận rồi gìn giữ những sự truyền ban mà Đức Phật mang đến vào kỳ trăng tròn tháng 5, liên quan đến Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, chứ không phải thiện chí theo cách hiểu thông thường. Vào thời điểm thông điệp được viết, tiến trình thành lập vẫn chưa hoàn tất.

Phân biệt ashram minh triết với những suy diễn về địa vị

Việc đồng nhất ashram mới với "Ashram Tổng Hợp" là một cách diễn giải của nhiều người, không phải tên gọi được xác lập trong đoạn trích. Khả năng Chân sư DK có liên hệ với ashram được nêu như một giả thuyết, dựa trên phương diện minh triết và mối quan hệ của Ngài với Đức Christ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, đây có vẻ là một ashram cao cấp, gồm các Chân sư nhiều hơn những người chí nguyện và đệ tử thông thường; sự háo hức tự nhận thuộc về ashram này có thể phản ánh ảo cảm và sự phóng đại địa vị tinh thần.

Ý chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

Ashram mới giúp Thánh đoàn đáp ứng một phương diện của Thiên Ý vốn đứng sau và thúc đẩy Thiên Cơ. Sự phân biệt giữa ý chí, Thiên Ý và Thiên Cơ được liên hệ với bảng tương ứng trong đó ý chí gắn với Shamballa, còn Thiên Ý gắn với Thánh đoàn. Thiên Ý cũng liên hệ với Chân Thần, nhưng khi xét trong tương quan với phương diện thứ nhất, nó mang một sắc thái của phương diện thứ hai.

Đức Christ và Chân sư R. giám sát ashram

Theo Chân sư DK, ashram liên hệ với Đức Phật chịu sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ và Đức Chúa Tể Văn Minh, lúc ấy là Chân sư R. Hai Ngài có thể ghi nhận những mục tiêu trước mắt của Thiên Ý theo cách giúp toàn thể Thánh đoàn hiểu biết và cùng thực hiện một cách thông minh. Việc ashram liên hệ với hai trong ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại, cùng vai trò trung gian giữa Shamballa và Thánh đoàn của Đức Phật, củng cố cách hiểu rằng đây là một hoạt động ở cấp độ rất cao; lý do Đức Manu không được nhắc đến vẫn là câu hỏi bỏ ngỏ.

Ý nghĩa của Wesak đầu tiên sau chiến tranh

Wesak 1946 đặc biệt quan trọng vì là lễ đầu tiên sau chiến tranh, đánh dấu một sự định hướng rõ rệt của Thánh đoàn và một làn sóng xung lực tinh thần cùng năng lượng cung hai có định hướng tràn vào đoàn thể này. Một cách lý giải được đề xuất là Thánh đoàn đang hướng về Shamballa theo một cách mới, còn nhân loại có cơ hội chuyển từ trạng thái căng thẳng sang điểm tập trung nhất tâm thích hợp. Các mãnh lực cản trở đã tạm thời bị đẩy lùi, giúp công việc của Thánh đoàn hiệu quả hơn, dù ảnh hưởng của chúng chưa chấm dứt và cửa vào nẻo ác chưa hoàn toàn đóng kín.

Lễ Đức Christ và sự tiếp nhận của phương Tây

Trong năm 1946, kỳ trăng tròn tháng 6, tức Lễ Đức Christ, có tầm quan trọng nổi bật hơn cả. Tín đồ và các nhà bí truyền học phương Tây dễ hòa nhịp với hoạt động của Thánh đoàn qua Đức Christ

hơn qua Đức Phật, vì Đức Christ là vị Huấn sư lớn của phương Tây. Một mục đích ban đầu của việc giới thiệu Wesak tại phương Tây là giúp con người nhận biết sự hiện diện của Đức Phật và công việc của Ngài đối với nhân loại.

Đức Phật có thể kết thúc chuyến viếng thăm hằng năm

Theo thông điệp năm 1946, sự phát triển tinh thần của nhân loại và mối tiếp xúc trực tiếp giữa Thánh đoàn với Shamballa đã cho phép Đức Phật ngừng việc tiếp xúc hằng năm nếu Ngài muốn. Tuy nhiên, Ngài chọn tiếp tục hợp tác với Đức Christ thêm vài thập niên để mở rộng kênh liên hệ Shamballa–Thánh đoàn–nhân loại, rồi trở về vị trí riêng trong Thánh đoàn của hệ mặt trời. Điều này đặt ra sự phân biệt giữa việc kết thúc chuyến viếng thăm Himalaya hằng năm và việc chấm dứt ảnh hưởng của Đức Phật đối với nhân loại.

Những giả thuyết về thời điểm chuyển đổi vai trò của Đức Phật

Mốc 1975 được đề xuất như một khả năng vì năm ấy có một tác động Shamballa khác, trong khi Mary Bailey từng nghĩ đến năm 1981. Đây đều là những suy đoán về ý nghĩa của "vài thập niên", không phải thời điểm được Chân sư DK xác nhận. Những câu hỏi còn mở gồm việc năng lượng Đức Phật hiện truyền qua Đức Christ và Thánh đoàn, qua các lớp áo của Ngài, hay trực tiếp từ Shamballa. Dù phương thức truyền dẫn thay đổi, ảnh hưởng của Ngài đối với sự cứu chuộc nhân loại vẫn tiếp tục.

Địa vị và con đường phụng sự của Đức Phật

Đức Phật được trình bày như một điểm trong tam giác bao quanh Đức Christ, hỗ trợ sự tái lâm của Ngài và đại diện cho Shamballa; Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình đại diện cho các năng lượng ngoài hành tinh. Bài bình giảng nêu rằng Đức Phật từng chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất vì lòng từ bi khoảng 2.500 năm trước, dù đó không phải con đường vốn dành cho Ngài. Đức Phật và Đức Christ được mô tả là những điểm đạo đồ bậc sáu đang tiến đến lần điểm đạo thứ bảy, và về sau trong Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ trình diện Đức Chúa Tể Thế Giới để điểm đạo, với sự tham dự đầy đủ hơn của Hành Tinh Thượng đế trong vai trò Đấng Điểm đạo.

Sự chuyển đổi của Wesak và Thứ Sáu Tuần Thánh

Theo Chân sư DK, Wesak phương Đông và Thứ Sáu Tuần Thánh của Kitô giáo sẽ dần phai khỏi tâm thức nhân loại vì cả hai liên quan đến những phương diện của cung một, Quyền Năng hay Ý Chí. Khi nỗi sợ chết biến mất và quan hệ giữa Thánh đoàn với Shamballa trở nên mật thiết, những nghi lễ cổ này sẽ không còn cần thiết. Phần bình giảng dự kiến những hình thức hữu hiệu hơn sẽ thay thế chúng, đồng thời nhấn mạnh vai trò tương lai của lễ Phục Sinh và lễ Ngũ Tuần, cũng như sự phục sinh được hiểu ở cấp độ lần điểm đạo thứ bảy.

Sứ mệnh của Đức Christ và sự biến dạng trong thần học

Chân sư DK phê phán việc Giáo hội Kitô giáo làm sai lệch sứ mệnh ban đầu của Đức Christ, khiến sự phụng sự và tình thương nhường chỗ cho thần học về hiến tế bằng máu, sự trừng phạt và hỏa ngục. Trong lập luận của đoạn trích, từ Thánh Phaolô, việc nối giáo huấn mới với hệ thống tôn giáo Do Thái cũ đã che khuất tính giản dị của thông điệp nguyên thủy. Phần bình giảng ví điều này với việc đổ rượu mới vào bình cũ, đồng thời ghi nhận rằng Thánh Phaolô cũng để lại một định nghĩa rất đẹp về tình thương, thấm đượm phẩm tính Bồ đề.

Phạm vi phê phán tính chính thống tôn giáo

Những phê phán gay gắt về Do Thái giáo trong văn bản được Thầy MDR diễn giải là nhắm vào sự cứng nhắc của khuynh hướng chính thống, đồng thời ghi nhận giá trị của các khuynh hướng cải cách, giàu tình thương và đạo đức. Chính Chân sư DK cũng phân biệt những người Do Thái không bị giới hạn bởi tư duy chính thống và xếp họ vào hàng những người có niềm tin tinh thần cao quý mà Thánh đoàn cũng thuộc về. Vấn đề rộng hơn là sự bám chấp hình thức và niềm tin rằng chân lý đã được trình bày lần cuối, một khuynh hướng được bàn đến trong các tôn giáo Abraham và cả sự giáo điều hóa của Phật giáo.

Những mặc khải trước đây và giới luật tình thương

Các mặc khải được nhận biết qua lịch sử đã làm thay đổi quan điểm và cách sống của nhân loại, trong đó có giáo huấn từ Ấn Độ về Ngã và Phi Ngã cùng Mười Điều Răn truyền qua người Do Thái. Phần bình giảng liên hệ mặc khải về Ngã với tâm lý học về bản ngã siêu việt và Tâm Lý Học Nội Môn, đồng thời lưu ý rằng đặc điểm của công cụ tiếp nhận ảnh hưởng đến hình thức diễn đạt mặc khải. Đức Christ đem đến giới luật thứ mười một về tình thương nhằm vượt qua sự cần thiết của những cấm lệnh, thể hiện qua đời sống phụng sự và việc đặt tinh thần của định luật cao hơn những quy định bề ngoài.

Sứ mệnh phổ quát và sự nhận biết Đức Christ

Sứ mệnh của Đức Christ hướng đến toàn thế giới, vượt khỏi kỳ vọng về một Đấng Cứu Thế chỉ giải phóng một dân tộc khỏi quyền cai trị La Mã. Sự mong đợi giải phóng chính trị và cảm thức sở hữu đối với Đấng Cứu Thế được nêu như những trở ngại cho việc nhận ra phạm vi sứ mệnh ấy. Phần bình giảng cũng ghi nhận rằng các phong trào cải cách Do Thái giáo đã có những thay đổi kể từ khi thông điệp được viết.

Chuẩn bị cho mặc khải mới

Từ kỳ trăng tròn tháng 6 năm 1946, Đức Christ bắt đầu chuẩn bị con người ở khắp nơi cho mặc khải mới, nếu có thể thông qua các tổ chức tôn giáo đã đổi mới. Đây là hoạt động bên trong, thu hút sự chú tâm của toàn thể Thánh đoàn, từ các Chohan cao nhất đến đệ tử được chấp nhận khiêm tốn nhất và mọi ashram. Sự bất tử của linh hồn, sự tiếp tục tồn tại sau khi rời thân thể và luân hồi được nêu như những nội dung có thể được làm sáng tỏ, nhưng nội dung cụ thể của mặc khải vẫn chưa được xác định.

Ba công việc do Đức Christ chủ trì

Ba công việc được Chân sư DK nêu là tái tổ chức các tôn giáo thế giới nếu có thể, làm tan rã dần hình thức Do Thái giáo chính thống mà đoạn trích phê phán, và chuẩn bị mặc khải khai mở kỷ nguyên mới cùng tôn giáo thế giới mới. Việc tái tổ chức nhằm vượt qua thần học lỗi thời, sự hẹp hòi và niềm tin rằng các giáo hội đã biết trọn vẹn Trí của Thượng đế, để các tổ chức ấy có thể tiếp nhận cảm hứng tinh thần. Tính chất chậm và tiệm tiến được nhấn mạnh, còn câu hỏi liệu các công việc này đã hoàn tất hay vẫn tiếp tục cho đến sự tái lâm vẫn để ngỏ.

Những chuyển biến tôn giáo và giới hạn của dự đoán

Sự suy giảm người tham dự tại các giáo hội truyền thống và sự xuất hiện của những hình thức Kitô giáo thần bí, nhạy cảm và bao gồm hơn được xem là dấu hiệu thay đổi, song song với sự hồi sinh của các khuynh hướng tín ngưỡng hẹp hòi và hiếu chiến. Một giả thuyết là những khám phá xác lập sự tồn tại của linh hồn, luân hồi và sự hợp tác giữa Đức Jesus với Đức Christ sẽ làm biến đổi sâu sắc tư duy trong các tôn giáo Abraham, dù cách chứng minh chưa rõ. Mốc 2117 được nhắc như

niên đại kỹ thuật của Kỷ nguyên Bảo Bình theo Chân sư DK, không phải ngày được xác định cho mặc khải hay sự tái lâm.

Hai công việc nội môn dẫn đến sự hiển lộ

Hai hoạt động bổ sung, có thể còn quan trọng hơn ba công việc trên, là sự đáp ứng của Thánh đoàn trước mối quan hệ mới với Shamballa và việc thiết lập quan hệ gần gũi hơn với nhân loại. Kênh tiếp xúc trực tiếp, mạnh mẽ với Shamballa hình thành nhờ nỗ lực của Thánh đoàn cùng sức khẩn cầu của nhân loại. Quan hệ mật thiết hơn giữa Thánh đoàn và nhân loại sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của một số ashram, rồi sự xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất cùng mặc khải mới. Bài thiền thứ tư trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được gợi ý như một phương tiện giúp đệ tử hợp tác với Thánh đoàn và nhận ra vai trò của mình trong Thiên Cơ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 065 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 065

[1] [Page 541] I have delayed writing my usual Wesak message until this late date because of a certain event in the Hierarchy which was maturing and which necessitated my entire attention. [2] This event was connected with the Wesak Festival and involved among other matters the formation of a new Ashram in which the Wisdom aspect would be of particular importance and not the Love aspect; [3] this Ashram would also be related in a peculiar manner to the Buddha. [4] It had to be formed at this time in order to be the recipient, and then the custodian, of certain "endowments" which the Buddha will bring at the time of the May Full Moon. [5] The endowments concern the will-to-good of the Lord of the World, the Ancient of Days, though they do not concern goodwill as you understand that phrase. [6] This Ashram, when duly formed [7] and established, will enable the Members of the Hierarchy to respond to this aspect of the divine Purpose—the Purpose which as you know lies behind and implements the Plan; [8] this Ashram, related to the Buddha, will be specifically under the close supervision of the Christ, and also of the Lord of Civilisation—at this time the Master R. They are the only two

[1] [Page 541] Tôi đã trì hoãn việc viết thông điệp Wesak thường lệ của mình cho đến tận lúc này vì một sự kiện trong Thánh đoàn đang chín muồi và đòi hỏi Tôi phải dành toàn bộ sự chú tâm. [2] Sự kiện này liên quan đến Lễ hội Wesak và, trong số những việc khác, bao gồm việc thành lập một ashram mới, trong đó phương diện Minh triết sẽ có tầm quan trọng đặc biệt chứ không phải phương diện Tình thương; [3] ashram này cũng sẽ liên hệ với Đức Phật theo một cách đặc biệt. [4] Ashram này phải hình thành vào lúc này để tiếp nhận, rồi gìn giữ, một số "ân tứ" mà Đức Phật sẽ mang đến vào dịp Trăng Tròn tháng Năm. [5] Những ân tứ này liên quan đến Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, tuy không liên quan đến thiện chí theo cách các bạn hiểu cụm từ ấy. [6] Khi được hình thành đúng cách [7] và thiết lập vững chắc, ashram này sẽ giúp các Thành viên của Thánh đoàn đáp ứng với phương diện này của Thiên Ý—Thiên Ý vốn, như các bạn biết, nằm sau Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ vào thực hiện; [8] ashram này, vốn liên hệ với Đức Phật, sẽ đặc biệt chịu sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ, cũng như của Đấng Chúa Tể Văn Minh—hiện nay là Chân sư R. Các Ngài là hai Thành viên duy nhất của Thánh đoàn có khả

Members of the Hierarchy able to register the divine Purpose (in regard to its immediate objectives) in such a manner that the entire Hierarchy can be informed and can then work unitedly and intelligently at its implementation. [9] More than this I may not tell you about this particular hierarchical move, affecting as it does both Shamballa and the Hierarchy.

năng ghi nhận Thiên Ý (về những mục tiêu trước mắt của Thiên Ý) theo cách giúp toàn thể Thánh đoàn có thể thấm nhuần Thiên Ý, rồi cùng nhau thực thi một cách sáng suốt. [9] Tôi không thể cho các bạn biết thêm về bước chuyển đặc biệt này của Thánh đoàn, vì nó tác động đến cả Shamballa lẫn Thánh đoàn.

[10] This Wesak Festival is of supreme importance because it is the first Festival since the war ended, because it takes place at a time when a definite orientation of the Hierarchy will take place, and because a fresh tide of spiritual impulse and directed second ray energy will flood the entire Hierarchy; [11] the work, therefore, to be done by the Hierarchy will be far more effective. This you may anticipate and upon this you can count.

[10] Lễ hội Wesak này có tầm quan trọng tối cao vì đây là Lễ hội đầu tiên kể từ khi chiến tranh kết thúc, vì nó diễn ra vào lúc Thánh đoàn sẽ có một sự định hướng rõ rệt, và vì một làn sóng mới của xung lực tinh thần cùng năng lượng cung hai được định hướng sẽ tràn ngập toàn thể Thánh đoàn; [11] do đó, công việc mà Thánh đoàn sẽ thực hiện sẽ đạt hiệu quả cao hơn nhiều. Các bạn có thể mong đợi và tin chắc vào điều này.

[12] [Page 542] But—as you may well have surmised—it is the Full Moon of June which is (this year) the season of prime and outstanding importance; [13] it is in many ways easier for Western believers and esotericists to tune in and participate in the activities of the Hierarchy when closely connected with the Christ than it is in those related to the Buddha. [14] The main intention in these early stages of keeping the Eastern Festival of Wesak is to familiarise the Western world with the fact of the presence of the Buddha and with His activities in connection with humanity. [15] Such great progress has, however, taken place in the spiritual development of humanity that the Buddha need no longer continue with His task unless He so desires — [16] and then only for a period of years, known to Him and the Lord of the World. [17] He could cease His annual contact with the Hierarchy at this time, if He so chose,

[12] [Page 542] Nhưng—như các bạn hẳn đã suy đoán—chính kỳ Trăng Tròn tháng Sáu mới là thời điểm có tầm quan trọng hàng đầu và nổi bật nhất (trong năm nay); [13] xét trên nhiều phương diện, các tín đồ và nhà bí truyền học phương Tây dễ hòa nhịp và tham gia các hoạt động của Thánh đoàn gắn bó mật thiết với Đức Christ hơn là những hoạt động liên quan đến Đức Phật. [14] Ý định chính trong những giai đoạn đầu cử hành Lễ hội Wesak của phương Đông là giúp thế giới phương Tây làm quen với thực tại về sự hiện diện của Đức Phật và với những hoạt động của Ngài liên quan đến nhân loại. [15] Tuy nhiên, nhân loại đã tiến bộ lớn lao đến mức trong sự phát triển tinh thần, khiến Đức Phật không còn cần tiếp tục nhiệm vụ của Ngài nữa, trừ khi Ngài muốn như vậy— [16] và ngay cả khi ấy cũng chỉ trong một số năm mà Ngài và Đức Chúa Tể Thế Giới biết rõ. [17] Vào lúc này, nếu muốn, Ngài có thể chấm dứt sự tiếp xúc hằng năm với Thánh

owing to the direct contact now established between the Hierarchy and Shamballa. [18] This, however, He does not immediately choose to do. For a few decades longer He will cooperate with the Christ in widening the channel of contact between Shamballa, the Hierarchy and Humanity. After that, He will "proceed to His Own place" in the solar Hierarchy and will no longer visit the Himalayas annually, as has been His custom for so many centuries. [19] The Eastern Festival of Wesak (Vaisaka) and the Christian day of remembrance, Good Friday, will fade out of the consciousness of humanity in due time; they are both festivals related to aspects of the first Ray of Power or Will. The abolition of the fear of death and the establishment of a close relation of the Hierarchy with Shamballa will render obsolete these ancient ceremonial rites.

đoàn, nhờ mối tiếp xúc trực tiếp hiện đã thiết lập giữa Thánh đoàn và Shamballa. [18] Tuy nhiên, Ngài chưa chọn thực hiện ngay điều này. Trong vài thập niên nữa, Ngài sẽ hợp tác với Đức Christ để mở rộng kênh tiếp xúc giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Sau đó, Ngài sẽ "đi đến nơi riêng của Ngài" trong Huyền Giai thái dương và sẽ không còn đến dãy Himalaya hằng năm như thông lệ của Ngài suốt bao thế kỷ. [19] Lễ hội Wesak (Vaisaka) của phương Đông và ngày tưởng niệm của Kitô giáo, Thứ Sáu Tuần Thánh, đến lúc thích hợp sẽ phai mờ khỏi tâm thức nhân loại; cả hai đều là những lễ hội liên quan đến các phương diện của cung một, cung Quyền năng hay Ý Chí. Việc xóa bỏ nỗi sợ chết và thiết lập mối quan hệ mật thiết giữa Thánh đoàn với Shamballa sẽ khiến những nghi lễ cổ xưa này trở nên lỗi thời.

[20] In this message I would like to consider with you primarily the Festival of the Christ, held at the time of the Full Moon of June, and the work of the Christ as He prepares Himself for the fulfilment of His true mission on Earth. [21] The Christian Church has so distorted that mission and ruthlessly [22] perverted the intention for which He originally manifested that a consideration of that mission is [23] deeply needed and should be revolutionary in its effects. [24] Starting [Page 543] with St. Paul, the theologians interpreted His words in such a manner that they served to bridge the gap between the spiritual future of the world and the Jewish dispensation which should have been passing out. [25] So effective has been their work that the teachings of the loving, simple Son of God have been largely ignored; the failure of Christianity can be traced to its Jewish background (emphasised by St. Paul), which made it full of propaganda instead of loving action, which taught the blood sacrifice instead of loving

[20] Trong thông điệp này, Tôi muốn cùng các bạn chủ yếu xem xét Lễ hội của Đức Christ, được cử hành vào dịp Trăng Tròn tháng Sáu, và công việc của Đức Christ khi Ngài chuẩn bị để hoàn thành sứ mệnh đích thực của mình trên Trái Đất. [21] Giáo hội Kitô giáo đã xuyên tạc sứ mệnh ấy và nhẫn tâm [22] bóp méo ý định khiến Ngài hiển lộ thuở ban đầu đến mức việc xem xét sứ mệnh ấy trở nên [23] hết sức cần thiết và phải tạo ra những tác động mang tính cách mạng. [24] Bắt đầu [Page 543]từ Thánh Phaolô, các nhà thần học đã diễn giải lời Ngài theo cách khiến những lời ấy trở thành cầu nối giữa tương lai tinh thần của thế giới và thể chế Do Thái giáo lẽ ra phải dần chấm dứt. [25] Công việc của họ đã đạt hiệu quả đến mức phần lớn những lời dạy của Con của Thượng đế đầy tình thương và giản dị đã bị bỏ qua; có thể truy nguyên sự thất bại của Kitô giáo về nền tảng Do Thái giáo của nó (mà Thánh Phaolô nhấn mạnh), vốn khiến nó đầy rẫy sự tuyên truyền thay cho hành động yêu thương, dạy việc hiến tế bằng máu thay cho

service, and which emphasised the existence of a wrathful God, needing to be placated by death, and which embodied the threats of the *Old Testament* Jehovah [26] in the Christian teaching of hell fire.

[27] This situation is one which the Christ is seeking to alter; it has been in preparation for His instituting a new and more correct presentation of divine truth that I have sought—with love and understanding—to point out the faults of the world religions, with their obsolete theologies and their lack of love, and to indicate [28] the evils of Judaism. [29] The present world faiths must return to their early simplicity, and orthodox Judaism, with its deep-seated hate, [30] must slowly disappear; [31] all must be changed in preparation for the revelation which Christ will bring.

[32] The first things which the Christ will do, beginning with this full Moon of June, will be to prepare all people everywhere (if possible through their regenerated, religious institutions) [33] for the revelation for which all humanity waits.

[34] It is this revelation which lies behind all the activities which now engross the attention of the Hierarchy. [35] There have been many revelations of divine purpose down the ages, each of which uniquely altered the point of view and the pattern of living for men everywhere. [36] There was the ancient revelation, given through the people of India, as to the existence of the Self and the Not-Self—a revelation which is now coming to have meaning through the teaching of modern psychology; [37] there was the revelation of the Ten Commandments, given through the Jews and—because of the negativity shown then

sự phụng sự đầy tình thương, và nhấn mạnhsự tồn tại của một Thượng đế thịnh nộ, cần được xoa dịu bằng cái chết, đồng thời đưa những lời đe dọa của Jehovah trong *Cựu Ước* [26] vào giáo lý Kitô giáo về lửa địa ngục.

[27] Đức Christ đang tìm cách thay đổi tình trạng này; để chuẩn bị cho việc Ngài thiết lập một cách trình bày mới và đúng đắn hơn về chân lý thiêng liêng, Tôi đã cố gắng—với tình thương và sự thấu hiểu—chỉ ra những khuyết điểm của các tôn giáo trên thế giới, với các hệ thống thần học lỗi thời và sự thiếu tình thương của họ, đồng thời chỉ rõ [28] những điều xấu xa của Do Thái giáo. [29] Các tín ngưỡng hiện nay trên thế giới phải trở lại sự giản dị ban đầu, và Do Thái giáo chính thống, với lòng thù hận ăn sâu, [30] phải từ từ biến mất; [31] tất cả đều phải thay đổi để chuẩn bị cho sự mặc khải mà Đức Christ sẽ mang đến.

[32] Những việc đầu tiên Đức Christ sẽ làm, bắt đầu từ kỳ Trăng Tròn tháng Sáu này, là chuẩn bị cho mọi người ở khắp nơi (nếu có thể, thông qua những tổ chức tôn giáo đã được hồi sinh của họ) [33] đón nhận sự mặc khải mà toàn thể nhân loại đang chờ đợi.

[34] Chính sự mặc khải này nằm sau mọi hoạt động hiện đang thu hút toàn bộ sự chú tâm của Thánh đoàn. [35] Qua các thời đại, đã có nhiều sự mặc khải về Thiên Ý, mỗi sự mặc khải đều làm thay đổi quan điểm và mô hình sống của con người ở khắp nơi theo một cách riêng biệt. [36] Đã có sự mặc khải cổ xưa, được truyền ban qua người dân Ấn Độ, về sự tồn tại của Ngã và Phi Ngã—một sự mặc khải nay đang dần trở nên có ý nghĩa nhờ những giáo huấn của tâm lý học hiện đại; [37] đã có sự mặc khải về Mười Điều Răn, được truyền ban qua người Do Thái và—do tính tiêu cực mà người Do Thái biểu lộ khi ấy cũng như ngày nay— [38] được truyền ban

and today by the Jews— [38] given [Page 544] in a negative and not a positive form. [39] The Christ endeavoured to offset and bring to an end the need for the Ten Commandments, by giving us the eleventh commandment; [40] There was the revelation which Christ Himself gave, summing it up for us in His life of service, in the love which He preached and in His constant repudiation of theological Judaism (the Sadducees and the Pharisees). [41] This difficulty with Judaism still persists and is symbolised for us in the failure to recognise the Messiah when He came to them in their own country and let it be known that He came to the whole world and not to the Jews alone.

[Page 544]dưới hình thức phủ định chứ không phải khẳng định. [39] Đức Christ đã nỗ lực hóa giải và chấm dứt sự cần thiết của Mười Điều Răn bằng cách ban cho chúng ta điều răn thứ mười một; [40] đã có sự mặc khải do chính Đức Christ ban truyền, mà Ngài đúc kết cho chúng ta qua cuộc đời phụng sự của mình, qua tình thương Ngài rao giảng và qua việc Ngài không ngừng bác bỏ Do Thái giáo thần học (phái Sadducee và phái Pharisee). [41] Khó khăn này với Do Thái giáo vẫn tồn tại và biểu hiện cho chúng ta qua việc họ không nhận ra Đấng Cứu Thế khi Ngài đến với họ ngay trên đất nước họ và cho biết rằng Ngài đến với toàn thế giới chứ không chỉ với riêng người Do Thái.

[42] For this new revelation the Christ is preparing as are all the members of the Hierarchy, from the highest Chohan down to the humblest accepted disciple; it is for this that all the ashrams are getting ready; [43] it is for this also that (in a weak and feeble manner) Christian people, those of the other world faiths, and spiritually minded people are likewise preparing.

[42] Đức Christ đang chuẩn bị cho sự mặc khải mới này, cũng như mọi thành viên của Thánh đoàn, từ vị Đế Quân cao nhất xuống đến người đệ tử được chấp nhận khiêm nhường nhất; mọi ashram đều đang sẵn sàng vì điều này; [43] cũng vì điều này mà các tín đồ Kitô giáo, những người thuộc các tín ngưỡng khác trên thế giới, và những người hướng về tinh thần cũng đang chuẩn bị (dù còn yếu ớt và thiếu sức mạnh).

[44] Therefore, we have isolated (if I may use such a word) three activities to which the Christ is at this time dedicated:

[44] Do đó, chúng ta đã xác định riêng (nếu Tôi có thể dùng từ như vậy) ba hoạt động mà Đức Christ hiện đang tận tâm thực hiện:

[45] 1. The reorganisation of the world religions—if in any way possible— [46] so that their out-of-date theologies, their narrow-minded emphasis and their ridiculous belief that they know what is in the Mind of God may be offset, in order that the churches may eventually be the recipients of spiritual inspiration.

[45] 1. Việc tái tổ chức các tôn giáo trên thế giới—nếu có thể thực hiện bằng bất cứ cách nào— [46] để hóa giải các hệ thống thần học lỗi thời, sự nhấn mạnh hẹp hòi và niềm tin nực cười của họ rằng họ biết những gì ở trong Trí của Thượng đế, nhằm giúp các giáo hội cuối cùng có thể tiếp nhận cảm hứng tinh thần.

[47] 2. The gradual dissolution— [48] again if in any way possible—of the orthodox Jewish

[47] 2. Việc dần dần giải thể— [48] một lần nữa, nếu có thể thực hiện bằng bất cứ cách

faith, with its obsolete teaching, its separative emphasis, its hatred of the Gentiles and its failure to recognise the Christ. [49] In saying this I do not fail to recognise those Jews throughout the world who acknowledge the evils and who are not orthodox in their thinking; [50] they belong to the aristocracy of spiritual belief to which the Hierarchy itself belongs. [Page 545]

nào—tín ngưỡng Do Thái giáo chính thống, với giáo lý lỗi thời, sự nhấn mạnh tính chia rẽ, lòng thù hận người ngoại đạo và việc không nhận ra Đức Christ. [49] Khi nói điều này, Tôi vẫn ghi nhận những người Do Thái trên khắp thế giới thừa nhận những điều xấu xa ấy và không có tư tưởng chính thống; [50] họ thuộc tầng lớp ưu tú của đức tin tinh thần mà chính Thánh đoàn cũng thuộc về. [Page 545]

[51] 3. Preparation for a revelation which will inaugurate the new era and set the note for the new world religion.

[51] 3. Việc chuẩn bị cho một sự mặc khải sẽ mở đầu kỷ nguyên mới và xác lập âm điệu cho tôn giáo thế giới mới.

[52] To these three efforts of the Hierarchy, superintended by the Christ, another two must be added, of perhaps even greater importance. [53] The first one is the reaction of the Hierarchy itself to the new relationship established between It and Shamballa and to that new, direct and potent channel which has lately been induced by the efforts of the Hierarchy and human invocativeness. [54] The second activity is one leading towards a much closer relation between the Hierarchy and Humanity; this will lead eventually to the externalisation of certain of the Ashrams, [55] and later to the appearance of the Hierarchy on earth, bringing the new revelation.

[52] Bên cạnh ba nỗ lực này của Thánh đoàn, dưới sự giám sát của Đức Christ, còn phải bổ sung hai nỗ lực khác, có lẽ còn quan trọng hơn. [53] Nỗ lực thứ nhất là sự đáp ứng của chính Thánh đoàn với mối quan hệ mới được thiết lập giữa Thánh đoàn và Shamballa, cùng với kênh mới, trực tiếp và mạnh mẽ mà những nỗ lực của Thánh đoàn và khả năng khẩn cầu của nhân loại gần đây đã khơi mở. [54] Hoạt động thứ hai hướng đến một mối quan hệ mật thiết hơn nhiều giữa Thánh đoàn và Nhân loại; cuối cùng, điều này sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của một số ashram, [55] và sau đó là sự xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất, mang theo sự mặc khải mới.

Externalisation of the Hierarchy 065 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 065

Hello, everybody. This is Program 65 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We are entering important material, the preparation for Wesak, April–May 1946, three years before Alice Bailey died. The Tibetan had stopped regular

Xin chào tất cả các bạn. Đây là Chương trình số 65 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đang bước vào phần nội dung quan trọng: việc chuẩn bị cho Wesak, tháng Tư–tháng Năm năm 1946, ba năm trước khi Alice Bailey qua đời. Chân sư Tây Tạng đã ngừng

communications with the group because He could not continue in the circumstances, though He sent important messages from time to time. We are on page 541.

liên lạc thường xuyên với nhóm vì Ngài không thể tiếp tục trong hoàn cảnh lúc ấy, dù thỉnh thoảng Ngài vẫn gửi những thông điệp quan trọng. Chúng ta đang ở trang 541.

[1] [Page 541] I have delayed writing my usual Wesak message until this late date because of a certain event in the Hierarchy which was maturing and which necessitated my entire attention.

[1] [Page 541] Tôi đã trì hoãn việc viết thông điệp Wesak thường lệ của mình cho đến tận lúc này vì một sự kiện trong Thánh đoàn đang chín muồi và đòi hỏi Tôi phải dành toàn bộ sự chú tâm.

He had been involved in this event. Did it take Him by surprise?

Ngài đã tham gia vào sự kiện này. Sự kiện ấy có khiến Ngài bất ngờ không?

[2] This event was connected with the Wesak Festival and involved among other matters the formation of a new Ashram in which the Wisdom aspect would be of particular importance and not the Love aspect;

[2] Sự kiện này liên quan đến Lễ hội Wesak và, trong số những việc khác, bao gồm việc thành lập một ashram mới, trong đó phương diện Minh triết sẽ có tầm quan trọng đặc biệt chứ không phải phương diện Tình thương;

Many have seized on this as the so-called Ashram of Synthesis. The Wisdom aspect was strongly involved. Would that involve Master DK? Perhaps.

Nhiều người đã nắm lấy điểm này để xem đây là cái gọi là ashram Tổng Hợp. Phương diện Minh triết giữ vai trò rất lớn. Liệu điều đó có liên quan đến Chân sư DK không? Có lẽ vậy.

[3] this Ashram would also be related in a peculiar manner to the Buddha.

[3] ashram này cũng sẽ liên hệ với Đức Phật theo một cách đặc biệt.

That is often forgotten. It is important to take in what is said here without glamour.

Điều đó thường bị lãng quên. Điều quan trọng là tiếp thu những gì được nói ở đây mà không vướng ảo cảm.

[4] It had to be formed at this time in order to be the recipient, and then the custodian, of certain "endowments" which the Buddha will bring at the time of the May Full Moon.

[4] Ashram này phải hình thành vào lúc này để tiếp nhận, rồi gìn giữ, một số "ân tứ" mà Đức Phật sẽ mang đến vào dịp Trăng Tròn tháng Năm.

Một sự truyền chuyển đặc biệt đã diễn ra vào năm 1946. Vào tháng Năm, chúng ta thường

A special transmission was taking place in 1946. In May we generally find tropical Taurus, rather than sidereal Taurus.

thấy Kim Ngưu theo hoàng đạo nhiệt đới, thay vì Kim Ngưu theo hoàng đạo thiên văn.

[5] The endowments concern the will-to-good of the Lord of the World, the Ancient of Days, though they do not concern goodwill as you understand that phrase.

[5] Những ân tứ này liên quan đến Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, tuy không liên quan đến thiện chí theo cách các bạn hiểu cụm từ ấy.

A very high issue is being formulated here.

Một vấn đề ở cấp độ rất cao đang được trình bày ở đây.

[6] This Ashram, when duly formed

[6] Khi được hình thành đúng cách

Apparently still in process then.

Dường như lúc ấy vẫn đang trong quá trình hình thành.

[7] and established, will enable the Members of the Hierarchy to respond to this aspect of the divine Purpose—the Purpose which as you know lies behind and implements the Plan;

[7] và thiết lập vững chắc, ashram này sẽ giúp các Thành viên của Thánh đoàn đáp ứng với phương diện này của Thiên Ý—Thiên Ý vốn, như các bạn biết, nằm sau Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ vào thực hiện;

The wording helps us avoid the glamour that arises when something new appears and we tire of the truths we have yet to assimilate and apply. The Ashram was not yet established at that time.

Cách diễn đạt này giúp chúng ta tránh ảo cảm nảy sinh khi điều gì đó mới xuất hiện và chúng ta chán những chân lý mà mình còn chưa đồng hóa và áp dụng. Vào thời điểm ấy, ashram vẫn chưa được thiết lập.

to respond to this aspect of the divine Purpose

đáp ứng với phương diện này của Thiên Ý

Remember the table relating will first to Shamballa and purpose to the Hierarchy. There it is: Will, Purpose and Plan. Purpose is connected with the monad, but in relation to the first aspect it has something of the second.

Hãy nhớ bảng liên hệ ý chí trước hết với Shamballa và Thiên Ý với Thánh đoàn. Chính là ở đó: Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ. Thiên Ý liên hệ với chân thần, nhưng trong mối tương quan với phương diện thứ nhất, nó mang phần nào phẩm tính của phương diện thứ hai.

Will	Purpose	Plan
Life	Soul	Appearance
Spirit	Consciousness	Substance
Livingness	Organism	Organisation
Apprehension	Polarisation	Focus of Activity
Power	Momentum	Action
Energy	Distribution	Forces
Direction	Transmission	Reception
Head	Heart	Throat

EXH-065-F01. Will, Purpose and Plan. The comparison table shown by MDR at about 00:06:55.

EXH-065-F01. Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ. Bảng so sánh do MDR trình chiếu vào khoảng 00:06:55.

It is a high Ashram, related to the Buddha, a sixth-degree initiate in the process of taking the seventh, as is the Christ.

Đó là một ashram ở cấp độ cao, liên hệ với Đức Phật, một điểm đạo đồ bậc sáu đang trong quá trình tiếp nhận lần điểm đạo thứ bảy, cũng như Đức Christ.

[8] this Ashram, related to the Buddha, will be specifically under the close supervision of the Christ, and also of the Lord of Civilisation—at this time the Master R. They are the only two Members of the Hierarchy able to register the divine Purpose (in regard to its immediate objectives) in such a manner that the entire Hierarchy can be informed and can then work unitedly and intelligently at its implementation.

[8] ashram này, vốn liên hệ với Đức Phật, sẽ đặc biệt chịu sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ, cũng như của Đấng Chúa Tể Văn Minh—hiện nay là Chân sư R. Các Ngài là hai Thành viên duy nhất của Thánh đoàn có khả năng ghi nhận Thiên Ý (về những mục tiêu trước mắt của Thiên Ý) theo cách giúp toàn thể Thánh đoàn có thể thấm nhuần Thiên Ý, rồi cùng nhau thực thi một cách sáng suốt.

This paragraph stands out among the things said about this Wisdom Ashram, related through the Buddha to wisdom and light.

Đoạn này nổi bật trong những điều được nói về ashram Minh Triết này, vốn liên hệ với minh triết và ánh sáng qua Đức Phật.

will be specifically under the close supervision of the Christ,

sẽ đặc biệt chịu sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ,

The Friends of the Christ are on the wisdom aspect. The Tibetan calls Himself one of the humblest Friends of the Christ, indicating a close relation to wisdom. He still has the love aspect and the detailed knowledge in which He is such an expert. These are second-ray factors.

Những Người Bạn của Đức Christ thuộc phương diện minh triết. Chân sư Tây Tạng tự gọi Ngài là một trong những Người Bạn khiêm nhường nhất của Đức Christ, cho thấy một mối liên hệ mật thiết với minh triết. Ngài vẫn có phương diện bác ái và kiến thức chi tiết mà Ngài hết sức tinh thông. Đó là những yếu tố của cung hai.

under the close supervision of the Christ, and also of the Lord of Civilisation—at this time the Master R. They are the only two Members of the Hierarchy able to register the divine Purpose

chịu sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ, cũng như của Đức Chúa Tể Văn Minh—hiện nay là Chân sư R. Các Ngài là hai Thành viên duy nhất của Thánh đoàn có thể ghi nhận Thiên Ý

Ashrams we might be affiliated with are connected with a Master like DK. This one is connected with two of the three Great Lords. Why is the Manu not included? The Buddha resides in Shamballa, beyond the usual hierarchical status.

Những ashram mà chúng ta có thể gắn bó đều liên hệ với một Chân sư như Chân sư DK. Ashram này liên hệ với hai trong ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại. Vì sao Đức Manu không có trong số đó? Đức Phật ngự tại Shamballa, vượt trên cấp bậc thông thường trong Thánh đoàn.

He is an intermediary between Shamballa and Hierarchy.

Ngài là Đấng trung gian giữa Shamballa và Thánh đoàn.

They are the only two Members of the Hierarchy able to register the divine Purpose (in regard to its immediate objectives) in such a manner that the entire Hierarchy can be informed and can then work unitedly and intelligently at its implementation.

Các Ngài là hai Thành viên duy nhất của Thánh đoàn có thể ghi nhận Thiên Ý (về những mục tiêu trước mắt của Thiên Ý) theo cách giúp toàn thể Thánh đoàn lĩnh hội, rồi có thể cùng nhau thực hiện Thiên Ý một cách hợp nhất và sáng suốt.

What impresses me is that this is a high Ashram. It seems to consist more of Masters than ordinary aspirants and disciples. Aspirants should attend to the kind of membership that is appropriate for them.

Điều gây ấn tượng với tôi là đây là một ashram ở cấp độ cao. Dường như thành phần của ashram này gồm các Chân sư nhiều hơn là những người chí nguyện và đệ tử thông thường. Người chí nguyện nên chú tâm vào tư cách thành viên phù hợp với mình.

We need not look for reasons that make us special or suggest that we should be members of the Wisdom Ashram.

Chúng ta không cần tìm những lý do khiến mình trở nên đặc biệt hoặc cho rằng mình nên là thành viên của ashram Minh Triết.

[9] More than this I may not tell you about this particular hierarchical move, affecting as it does both Shamballa and the Hierarchy.

[9] Tôi không thể cho các bạn biết thêm về bước chuyển đặc biệt này của Thánh đoàn, vì nó tác động đến cả Shamballa lẫn Thánh đoàn.

That is important. The statement names Shamballa and the Hierarchy. Aspirants excited about the prospect should realise that many have not taken the second initiation, let alone the third. I believe there has been an exaggeration of status.

Điều đó quan trọng. Phát biểu này nêu rõ Shamballa và Thánh đoàn. Những người chí nguyện hào hứng trước triển vọng ấy nên nhận ra rằng nhiều người còn chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai, huống chi lần thứ ba. Tôi tin rằng đã có sự phóng đại về cấp bậc.

Ponder the section. The Buddha gives the endowments. He is a Shamballic being, and the recipients are hierarchical, almost certainly beyond the first two degrees.

Hãy suy ngẫm về phần này. Đức Phật trao các ân ban. Ngài là một Đấng thuộc Shamballa, còn những vị tiếp nhận thuộc Thánh đoàn, gần như chắc chắn đã vượt qua hai bậc điểm đạo đầu tiên.

[10] This Wesak Festival is of supreme importance because it is the first Festival since the war ended, because it takes place at a time when a definite orientation of the Hierarchy will take place, and because a fresh tide of spiritual impulse and directed second ray energy will flood the entire Hierarchy;

[10] Lễ hội Wesak này có tầm quan trọng tối cao vì đây là Lễ hội đầu tiên kể từ khi chiến tranh kết thúc, vì nó diễn ra vào lúc Thánh đoàn sẽ có một sự định hướng rõ rệt, và vì một làn sóng mới của xung lực tinh thần cùng năng lượng cung hai được định hướng sẽ tràn ngập toàn thể Thánh đoàn;

Forces of Enlightenment are profoundly active at Wesak.

Các Mãnh Lực Giác Ngộ hoạt động hết sức sâu rộng vào dịp Wesak.

This particular Wesak was the first since the war. Humanity could move from tenseness to a proper point of tension. The Hierarchy was oriented towards Shamballa in a new way, I suspect.

Kỳ Wesak này là kỳ đầu tiên kể từ khi chiến tranh kết thúc. Nhân loại có thể chuyển từ sự căng thẳng sang một điểm tập trung nhất tâm thích hợp. Tôi cho rằng Thánh đoàn đã hướng về Shamballa theo một cách mới.

a fresh tide of spiritual impulse and directed second ray energy will flood the entire Hierarchy;

một làn sóng mới của xung lực tinh thần cùng năng lượng cung hai được định hướng sẽ tràn ngập toàn thể Thánh đoàn;

[11] the work, therefore, to be done by the Hierarchy will be far more effective. This you may anticipate and upon this you can count.

[11] do đó, công việc mà Thánh đoàn sẽ thực hiện sẽ đạt hiệu quả cao hơn nhiều. Các bạn có thể mong đợi và tin chắc vào điều này.

The obstructive forces were temporarily cleared away. They are going through a last-ditch fight and will interfere on the planet for a long time, but they were driven back then even though the door where evil dwells was not completely sealed.

Các mãnh lực cản trở đã tạm thời bị quét sạch. Chúng đang chiến đấu đến cùng và sẽ còn can thiệp trên hành tinh trong một thời gian dài, nhưng lúc ấy chúng đã bị đẩy lùi, dù cánh cửa nơi cái ác trú ngụ chưa hoàn toàn đóng kín.

[12] [Page 542] But—as you may well have surmised—it is the Full Moon of June which is (this year) the season of prime and outstanding importance;

[12] [Page 542] Nhưng—như các bạn hẳn đã suy đoán—chính kỳ Trăng Tròn tháng Sáu mới là thời điểm có tầm quan trọng hàng đầu và nổi bật nhất (trong năm nay);

We call this the Festival of the Christ.

Chúng ta gọi đây là Lễ hội của Đức Christ.

[13] it is in many ways easier for Western believers and esotericists to tune in and participate in the activities of the Hierarchy when closely connected with the Christ than it is in those related to the Buddha.

[13] xét trên nhiều phương diện, các tín đồ và nhà bí truyền học phương Tây dễ hòa nhịp và tham gia các hoạt động của Thánh đoàn gắn bó mật thiết với Đức Christ hơn là những hoạt động liên quan đến Đức Phật.

That makes sense because Christ is the great Teacher of the West. The June full moon was of outstanding importance in 1946.

Điều đó hợp lý vì Đức Christ là vị Huấn Sư vĩ đại của phương Tây. Kỳ trăng tròn tháng Sáu có tầm quan trọng nổi bật vào năm 1946.

[14] The main intention in these early stages of keeping the Eastern Festival of Wesak is to familiarise the Western world with the fact of the presence of the Buddha and with His activities in connection with humanity.

[14] Ý định chính trong những giai đoạn đầu cử hành Lễ hội Wesak của phương Đông là giúp thế giới phương Tây làm quen với thực tại về sự hiện diện của Đức Phật và với những hoạt động của Ngài liên quan đến nhân loại.

Before we encountered Bailey's teaching or Theosophy, most of us in the West knew little, if anything, about Wesak.

Trước khi tiếp xúc với giáo huấn của Bailey hoặc Thông Thiên Học, phần lớn chúng ta ở phương Tây biết rất ít, nếu có, về Wesak.

[15] Such great progress has, however, taken place in the spiritual development of humanity that the Buddha need no longer continue with His task unless He so desires

[15] Tuy nhiên, nhân loại đã tiến bộ lớn lao đến mức trong sự phát triển tinh thần, khiến Đức Phật không còn cần tiếp tục nhiệm vụ của Ngài nữa, trừ khi Ngài muốn như vậy—

Even then, in 1946.

Ngay từ lúc ấy, vào năm 1946.

[16] and then only for a period of years, known to Him and the Lord of the World.

[16] và ngay cả khi ấy cũng chỉ trong một số năm mà Ngài và Đức Chúa Tể Thế Giới biết rõ.

Did the Buddha choose to continue from seventy-four years ago to now?

Liệu Đức Phật đã chọn tiếp tục từ bảy mươi bốn năm trước cho đến nay chăng?

If He chose to continue, has the term expired? The Tibetan specifies

Nếu Ngài đã chọn tiếp tục, thời hạn ấy đã hết chưa? Chân sư Tây Tạng nói rõ

and then only for a period of years, known to Him and the Lord of the World.

và ngay cả khi ấy cũng chỉ trong một khoảng thời gian tính bằng năm mà Ngài và Đức Chúa Tể Thế Giới biết rõ.

[17] He could cease His annual contact with the Hierarchy at this time, if He so chose, owing to the direct contact now established between the Hierarchy and Shamballa.

[17] Vào lúc này, nếu muốn, Ngài có thể chấm dứt sự tiếp xúc hằng năm với Thánh đoàn, nhờ mối tiếp xúc trực tiếp hiện đã thiết lập giữa Thánh đoàn và Shamballa.

That is an inter-hierarchical matter and explains why He could have stopped seventy-four years ago.

Đó là vấn đề giữa các cấp bậc tinh thần, và điều này giải thích vì sao Ngài đã có thể dừng lại từ bảy mươi bốn năm trước.

He could cease His annual contact with the Hierarchy at this time, if He so chose, owing to the direct contact now established between the Hierarchy and Shamballa.

Vào lúc này, Ngài có thể chấm dứt sự tiếp xúc hằng năm với Thánh đoàn nếu Ngài chọn như vậy, vì hiện nay sự tiếp xúc trực tiếp giữa Thánh đoàn và Shamballa đã được thiết lập.

The Hierarchy was reaching out to Shamballa. Even now we may not have the full contact we will have before long. Shamballa increasingly infuses the Hierarchy, which can transform those energies and offer them to humanity. We may receive enough stimulation without the Buddha's Wesak intervention.

Thánh đoàn đã vươn tới Shamballa. Ngay cả bây giờ, chúng ta có thể vẫn chưa có được sự tiếp xúc trọn vẹn mà chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có. Shamballa ngày càng thấm nhuần Thánh đoàn, và Thánh đoàn có thể chuyển đổi những năng lượng ấy rồi trao chúng cho nhân loại. Chúng ta có thể nhận đủ sự kích thích mà không cần sự can thiệp của Đức Phật vào dịp Wesak.

The Buddha is very much with the Christ and the Hierarchy, as one point of the triangle surrounding the Christ. His energy supports the reappearing Christ and therefore reaches humanity powerfully.

Đức Phật luôn gắn bó mật thiết với Đức Christ và Thánh đoàn, là một đỉnh của tam giác bao quanh Đức Christ. Năng lượng của Ngài hỗ trợ Đức Christ đang tái lâm và do đó đến với nhân loại một cách mạnh mẽ.

[18] This, however, He does not immediately choose to do. For a few decades longer He will cooperate with the Christ in widening the channel of contact between Shamballa, the Hierarchy and Humanity. After that, He will "proceed to His Own place" in the solar Hierarchy and will no longer visit the Himalayas annually, as has been His custom for so many centuries.

[18] Tuy nhiên, Ngài chưa chọn thực hiện ngay điều này. Trong vài thập niên nữa, Ngài sẽ hợp tác với Đức Christ để mở rộng kênh tiếp xúc giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Sau đó, Ngài sẽ "đi đến nơi riêng của Ngài" trong Huyền Giai thái dương và sẽ không còn đến dãy Himalaya hằng năm như thông lệ của Ngài suốt bao thế kỷ.

It is a deeply occult fact that we in the West have not known. A few decades might mean from 1946 to 1975. Mary Bailey thought it was 1981, yet there was another Shamballa impact in 1975.

Đó là một sự thật mang tính huyền bí sâu xa mà chúng ta ở phương Tây chưa từng biết. Vài thập niên có thể là từ năm 1946 đến năm 1975. Bà Mary Bailey cho rằng đó là năm 1981, nhưng vào năm 1975 đã có một tác động khác từ Shamballa.

That may have been the moment for a greater influence of the Shamballa force in Hierarchy, which DK gives as the reason the Buddha could end His annual visit to the Himalayas. He is in the solar Hierarchy. I suppose a steadfast member of Shamballa is already in the solar Hierarchy in some sense. 'Solar' is important. What is the Buddha's status?

Đó có thể là thời điểm mãnh lực Shamballa tạo ảnh hưởng lớn hơn trong Thánh đoàn, điều mà Chân sư DK nêu là lý do Đức Phật có thể chấm dứt chuyến viếng thăm dãy Himalaya hằng năm. Ngài thuộc Huyền Giai thái dương. Tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó, một thành viên vững vàng của Shamballa đã thuộc Huyền Giai thái dương

rồi. Từ "thái dương" rất quan trọng. Đức Phật có địa vị nào?

He is said to remain a member of Shamballa for a time. Later in the Aquarian Age He and the Christ will pass before the Lord of the World for initiation. At the seventh initiation, the Planetary Logos will be involved more fully as Initiator. At least that is what we are told in *Initiation, Human and Solar*.

Người ta nói rằng Ngài vẫn là một thành viên của Shamballa trong một thời gian. Về sau, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, Ngài và Đức Christ sẽ đến trước Đức Chúa Tể Thế Giới để tiếp nhận điểm đạo. Ở lần điểm đạo thứ bảy, Hành Tinh Thượng đế sẽ tham gia đầy đủ hơn với tư cách Đấng Điểm đạo. Ít nhất đó là điều chúng ta được cho biết trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

This matters to the way we act, what we expect and how we receive the Buddha's energy. Is it mediated by the Christ and the Hierarchy through the vestures of the Buddha? Is the impact direct from Shamballa? The influence is with us and we will understand the divine Will better, whether it comes through the annual visit or another mode of transmission.

Điều này có ý nghĩa đối với cách chúng ta hành động, những gì chúng ta mong đợi và cách chúng ta tiếp nhận năng lượng của Đức Phật. Liệu năng lượng ấy có được Đức Christ và Thánh đoàn truyền qua những lớp áo của Đức Phật không? Tác động ấy có đến trực tiếp từ Shamballa không? Ảnh hưởng ấy đang hiện diện cùng chúng ta, và chúng ta sẽ thấu hiểu Ý Chí thiêng liêng hơn, dù ảnh hưởng ấy đến qua chuyến viếng thăm hằng năm hay qua một phương thức truyền chuyển khác.

The Buddha represents Shamballa, as the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace represent extraplanetary energies.

Đức Phật đại diện cho Shamballa, cũng như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình đại diện cho những năng lượng ngoài hành tinh.

the Eastern Festival of Wesak is to familiarise the Western world with the fact of the presence of the Buddha and with His activities in connection with humanity. Such great progress has, however, taken place in the spiritual development of humanity that the Buddha need no longer continue with His task unless He so desires

Lễ hội Wesak của phương Đông là giúp thế giới phương Tây làm quen với sự hiện diện thực sự của Đức Phật và với các hoạt động của Ngài liên quan đến nhân loại. Tuy nhiên, nhân loại đã tiến bộ lớn lao đến mức trong sự phát triển tinh thần, nên Đức Phật không còn cần tiếp tục nhiệm vụ của Ngài, trừ khi chính Ngài mong muốn như vậy

—

—

and then only for a period of years, known to Him and the Lord of the World. He could cease His annual contact with the Hierarchy at this time, if He so chose, owing to the direct contact now established between the Hierarchy and Shamballa. This, however, He does not immediately choose to do. For a few decades longer He will cooperate with the Christ in widening the channel of contact between Shamballa, the Hierarchy and Humanity. After that, He will "proceed to His Own place" in the solar Hierarchy and will no longer visit the Himalayas annually, as has been His custom for so many centuries.

và ngay cả khi ấy cũng chỉ trong một khoảng thời gian tính bằng năm mà Ngài và Đức Chúa Tể Thế Giới biết rõ. Vào lúc này, Ngài có thể chấm dứt sự tiếp xúc hằng năm với Thánh đoàn nếu Ngài chọn như vậy, vì hiện nay sự tiếp xúc trực tiếp giữa Thánh đoàn và Shamballa đã được thiết lập. Tuy nhiên, Ngài không chọn làm điều này ngay. Trong vài thập niên nữa, Ngài sẽ hợp tác với Đức Christ để mở rộng kênh tiếp xúc giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Sau đó, Ngài sẽ "đi đến vị trí riêng của Ngài" trong Huyền Giai thái dương và sẽ không còn đến dãy Himalaya hằng năm như thông lệ của Ngài suốt nhiều thế kỷ qua.

[19] The Eastern Festival of Wesak (Vaisaka) and the Christian day of remembrance, Good Friday, will fade out of the consciousness of humanity in due time; they are both festivals related to aspects of the first Ray of Power or Will. The abolition of the fear of death and the establishment of a close relation of the Hierarchy with Shamballa will render obsolete these ancient ceremonial rites.

[19] Lễ hội Wesak (Vaisaka) của phương Đông và ngày tưởng niệm của Kitô giáo, Thứ Sáu Tuần Thánh, đến lúc thích hợp sẽ phai mờ khỏi tâm thức nhân loại; cả hai đều là những lễ hội liên quan đến các phương diện của cung một, cung Quyền năng hay Ý Chí. Việc xóa bỏ nỗi sợ chết và thiết lập mối quan hệ mật thiết giữa Thánh đoàn với Shamballa sẽ khiến những nghi lễ cổ xưa này trở nên lỗi thời.

Something even more effective will replace those rites.

Một điều gì đó còn hiệu quả hơn sẽ thay thế những nghi lễ ấy.

Some of us may hang on to Wesak and to Good Friday. The Christian using a sixth-ray approach commemorates the death of Jesus, followed by His resurrection. The spirit of resurrection is celebrated deeply at Easter, and Easter and Pentecost will be festivals of the future. Bear that in mind as we ask whether the Buddha still returns in the way He has for centuries.

Một số người trong chúng ta có thể vẫn bám giữ Wesak và Thứ Sáu Tuần Thánh. Người Kitô hữu theo cách tiếp cận của cung sáu tưởng niệm cái chết của Đức Jesus, rồi đến sự phục sinh của Ngài. Tinh thần phục sinh được tôn vinh sâu sắc vào Lễ Phục Sinh, và Lễ Phục Sinh cùng Lễ Ngũ Tuần sẽ là những lễ hội của tương lai. Hãy ghi nhớ điều đó khi chúng ta đặt câu hỏi liệu Đức Phật có còn trở lại theo cách Ngài đã làm suốt nhiều thế kỷ hay không.

His influence is profound and, I would say, growing in the Aquarian Age, when the energies of Taurus involving Shamballa will be strong.

Ảnh hưởng của Ngài rất sâu sắc và, theo tôi, ngày càng gia tăng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi các năng lượng của Kim Ngưu liên quan đến Shamballa sẽ mạnh mẽ.

[20] In this message I would like to consider with you primarily the Festival of the Christ, held at the time of the Full Moon of June, and the work of the Christ as He prepares Himself for the fulfilment of His true mission on Earth.

[20] Trong thông điệp này, Tôi muốn cùng các bạn chủ yếu xem xét Lễ hội của Đức Christ, được cử hành vào dịp Trăng Tròn tháng Sáu, và công việc của Đức Christ khi Ngài chuẩn bị để hoàn thành sứ mệnh đích thực của mình trên Trái Đất.

The Tibetan gives us a startling idea in the first part of the message. Wesak may by now have ceased in the form it took for centuries. We do not know when it began. Remember the clearing away of the obstructive Forces of Evil after World War II, the end of the Great War of 1914–1945.

Chân sư Tây Tạng đưa ra một ý tưởng đáng kinh ngạc trong phần đầu của thông điệp. Đến nay, Wesak có thể đã không còn diễn ra dưới hình thức tồn tại suốt nhiều thế kỷ. Chúng ta không biết lễ hội này bắt đầu từ khi nào. Hãy nhớ lại việc dẹp bỏ các Mãnh Lực của Cái Ác gây cản trở sau Thế Chiến II, khi cuộc Đại Chiến 1914–1945 kết thúc.

The Hierarchy was freed for preparatory work in relation to Shamballa and humanity. That esoteric work brought the Shamballa force into the Hierarchy.

Thánh đoàn được giải phóng để thực hiện công việc chuẩn bị liên quan đến Shamballa và nhân loại. Công việc nội môn ấy đã đưa mãnh lực Shamballa vào Thánh đoàn.

[21] The Christian Church has so distorted that mission and ruthlessly

[21] Giáo hội Kitô giáo đã xuyên tạc sứ mệnh ấy và nhẫn tâm

Think of Mars, the sixth ray and Scorpio.

Hãy nghĩ đến Sao Hỏa, cung sáu và Hổ Cáp.

[22] perverted the intention for which He originally manifested that a consideration of that mission is

[22] bóp méo ý định khiến Ngài hiển lộ thuở ban đầu đến mức việc xem xét sứ mệnh ấy trở nên

Perhaps a reconsideration.

Có lẽ là xem xét lại.

[23] deeply needed and should be revolutionary in its effects.

[23] hết sức cần thiết và phải tạo ra những tác động mang tính cách mạng.

Christians who could make the transition to deeper esoteric knowledge have benefited from Bailey's teaching.

Những tín đồ Cơ Đốc có thể chuyển sang tri thức nội môn sâu sắc hơn đã nhận được lợi ích từ giáo huấn của Bailey.

That is part of what is meant by leaving Good Friday behind. The real resurrection as the seventh initiation will be taught, and the gold and silver threads of the Christ–Jesus relationship will be better understood. This will shock and awaken many Christians, who may reject it as heresy at first. In time the facts will be established. Consider these changes in Wesak and the progress of the Buddha.

Đó là một phần ý nghĩa của việc để ngày Thứ Sáu Tuần Thánh lại phía sau. Sự phục sinh đích thực với tư cách là lần điểm đạo thứ bảy sẽ được giảng dạy, và những sợi dây vàng và bạc trong mối quan hệ Đức Christ–Đức Jesus sẽ được thấu hiểu rõ hơn. Điều này sẽ gây chấn động và thức tỉnh nhiều tín đồ Cơ Đốc, những người thoạt đầu có thể bác bỏ nó như một tà thuyết. Theo thời gian, các sự thật sẽ được xác lập. Hãy xem xét những thay đổi này trong Wesak và sự tiến bộ của Đức Phật.

The Buddha chose the Path of Earth Service perhaps twenty-five hundred years ago, though it was not His path. He loved humanity and stayed out of compassion. It now looks as though He will move to His place in the solar Hierarchy. Seventy-four years after this was written He may have done so, unless unknown circumstances intervened. He could stay if He wished. Apparently He did wish to stay for a term.

Đức Phật đã chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất có lẽ từ hai nghìn năm trăm năm trước, mặc dù đó không phải là con đường của Ngài. Ngài yêu thương nhân loại và ở lại vì lòng từ bi. Giờ đây, dường như Ngài sẽ chuyển đến vị trí của mình trong Huyền Giai thái dương. Bảy mươi bốn năm sau khi những lời này được viết ra, có thể Ngài đã làm như vậy, trừ khi có những hoàn cảnh chưa biết đến xen vào. Ngài có thể ở lại nếu muốn. Dường như Ngài quả thực đã muốn ở lại trong một thời hạn.

Could He remain beyond that term? We cannot say. From whatever high place He occupies, He remains influential in humanity's redemption.

Liệu Ngài có thể ở lại quá thời hạn ấy không? Chúng ta không thể nói chắc. Dù ở bất cứ vị trí cao cả nào, Ngài vẫn có ảnh hưởng đối với sự cứu chuộc nhân loại.

[24] Starting [Page 543] with St. Paul, the theologians interpreted His words in such a manner that they served to bridge the gap between the spiritual future of the world and the Jewish dispensation which should have been passing out.

[24] Bắt đầu [Page 543]từ Thánh Phaolô, các nhà thần học đã diễn giải lời Ngài theo cách khiến những lời ấy trở thành cầu nối giữa tương lai tinh thần của thế giới và thể chế Do Thái giáo lẽ ra phải dần chấm dứt.

It probably should have passed out in the Age of Aries, instead of carrying on into Pisces.

Có lẽ chế độ ấy lẽ ra phải chấm dứt trong Kỷ Nguyên Bạch Dương, thay vì tiếp tục kéo dài sang Song Ngư.

Bridging was undesirable in this case because of the problems of the old dispensation, sometimes called the blood religion of the Jews. There was an attempt to reconcile Christianity with the Greek and Jewish approaches, and perhaps others. It was not taken on its own merits: its simplicity, love and clarity.

Trong trường hợp này, việc bắc cầu là điều không nên có vì những vấn đề của chế độ tôn giáo cũ, đôi khi được gọi là tôn giáo máu của người Do Thái. Đã có một nỗ lực dung hòa Cơ Đốc giáo với các cách tiếp cận của Hy Lạp và Do Thái, và có lẽ cả những cách tiếp cận khác. Người ta đã không đón nhận Cơ Đốc giáo dựa trên chính những giá trị của nó: sự giản dị, tình thương và tính sáng rõ.

[25] So effective has been their work that the teachings of the loving, simple Son of God have been largely ignored; the failure of Christianity can be traced to its Jewish background (emphasised by St. Paul), which made it full of propaganda instead of loving action, which taught the blood sacrifice instead of loving service, and which emphasised the existence of a wrathful God, needing to be placated by death, and which embodied the threats of the *Old Testament* Jehovah

[25] Công việc của họ đã đạt hiệu quả đến mức phần lớn những lời dạy của Con của Thượng đế đầy tình thương và giản dị đã bị bỏ qua; có thể truy nguyên sự thất bại của Kitô giáo về nền tảng Do Thái giáo của nó (mà Thánh Phaolô nhấn mạnh), vốn khiến nó đầy rẫy sự tuyên truyền thay cho hành động yêu thương, dạy việc hiến tế bằng máu thay cho sự phụng sự đầy tình thương, và nhấn mạnhsự tồn tại của một Thượng đế thịnh nộ, cần được xoa dịu bằng cái chết, đồng thời đưa những lời đe dọa của Jehovah trong *Cựu Ước*

A lunar God of a Martian nature.

Một Thượng đế thuộc mặt trăng mang bản chất Sao Hỏa.

[26] in the Christian teaching of hell fire.

[26] vào giáo lý Kitô giáo về lửa địa ngục.

Islam also adopted that teaching. What was hoped for was not achieved.

Hồi giáo cũng tiếp nhận giáo huấn ấy. Điều người ta mong mỏi đã không thành hiện thực.

You cannot pour new wine into old bottles. Preserving the old bottles tainted the new wine. Paul has that karma upon him and may already be doing something about it. He did bring forward one of the most beautiful definitions of love, overflowing with the

Không thể đổ rượu mới vào bình cũ. Việc giữ lại những chiếc bình cũ đã làm rượu mới biến chất. Phaolô mang nghiệp quả ấy và có thể đã đang làm điều gì đó để giải quyết. Ông quả thực đã đưa ra một trong những định nghĩa đẹp đẽ nhất về tình thương, tràn đầy

Buddhic nature. He seems to have realised that legally reconciling the old and the new had not helped. Many Christians were diverted from the thoughts and actions that should have oriented them.

bản chất Bồ đề. Dường như ông đã nhận ra rằng việc dung hòa cái cũ và cái mới về mặt giáo luật đã không đem lại lợi ích. Nhiều tín đồ Cơ Đốc đã bị dẫn lệch khỏi những tư tưởng và hành động lẽ ra phải định hướng cho họ.

Things would have been different if people had recognised and followed the words of the loving, simple Son of God. Personal ideas were imposed on doctrine, with forgeries and with things inserted or removed that did not belong there.

Mọi việc hẳn đã khác nếu người ta nhận ra và noi theo lời của Con của Thượng đế đầy tình thương và giản dị. Những ý tưởng cá nhân đã bị áp đặt lên giáo lý, cùng với những sự giả mạo và việc chèn vào hoặc loại bỏ những điều không đúng chỗ.

[27] This situation is one which the Christ is seeking to alter; it has been in preparation for His instituting a new and more correct presentation of divine truth that I have sought—with love and understanding—to point out the faults of the world religions, with their obsolete theologies and their lack of love, and to indicate

[27] Đức Christ đang tìm cách thay đổi tình trạng này; để chuẩn bị cho việc Ngài thiết lập một cách trình bày mới và đúng đắn hơn về chân lý thiêng liêng, Tôi đã cố gắng —với tình thương và sự thấu hiểu—chỉ ra những khuyết điểm của các tôn giáo trên thế giới, với các hệ thống thần học lỗi thời và sự thiếu tình thương của họ, đồng thời chỉ rõ

He says it boldly:

Ngài nói điều đó một cách thẳng thắn:

[28] the evils of Judaism.

[28] những điều xấu xa của Do Thái giáo.

I would say as it was practised by many in the orthodox approach. Some among the Jews have a reform outlook and a more loving and ethical approach. There is much of value there. He is talking about the orthodoxy.

Theo tôi, đây là nói về cách nhiều người thực hành theo đường lối chính thống. Một số người Do Thái có quan điểm cải cách và cách tiếp cận giàu tình thương, đạo đức hơn. Trong đó có nhiều điều giá trị. Ngài đang nói về phái chính thống.

[29] The present world faiths must return to their early simplicity, and orthodox Judaism, with its deep-seated hate,

[29] Các tín ngưỡng hiện nay trên thế giới phải trở lại sự giản dị ban đầu, và Do Thái giáo chính thống, với lòng thù hận ăn sâu,

He speaks as a Master who sees.

Ngài nói với tư cách một Chân sư có khả năng thấy rõ.

[30] must slowly disappear;

[30] phải từ từ biến mất;

Note ‘slowly’.

Hãy lưu ý hai chữ ‘từ từ’.

[31] all must be changed in preparation for the revelation which Christ will bring.

[31] tất cả đều phải thay đổi để chuẩn bị cho sự mặc khải mà Đức Christ sẽ mang đến.

There have been movements in Judaism that may be mystical, such as Jews for Jesus, calling on their past and familiarity with the rabbi Jesus. We are told He was earlier Joshua, the high priest in the temple, presumably in Jerusalem.

Trong Do Thái giáo đã có những phong trào có thể mang tính thần bí, chẳng hạn như phong trào Người Do Thái Hướng Về Đức Jesus, dựa vào quá khứ và sự quen thuộc của họ với vị giáo sĩ Do Thái Jesus. Chúng ta được cho biết rằng trước kia Ngài là Joshua, vị thượng tế trong đền thờ, có lẽ ở Jerusalem.

New approaches are being prepared, especially in the Abrahamic religions. The Tibetan says that even Buddhism tends to become more dogmatic. People cling to familiar forms because they fear moving to a new presentation of truth. They imagine theirs is the last legitimate presentation. The Abrahamic religions, Christianity with its reference to the *Old Testament* included, are marked by the idea that the last word has been spoken.

Những cách tiếp cận mới đang được chuẩn bị, đặc biệt trong các tôn giáo thuộc truyền thống Abraham. Chân sư Tây Tạng nói rằng ngay cả Phật giáo cũng có xu hướng trở nên giáo điều hơn. Con người bám víu vào những hình tướng quen thuộc vì họ sợ chuyển sang một cách trình bày chân lý mới. Họ tưởng rằng cách trình bày của mình là cách trình bày chính đáng cuối cùng. Các tôn giáo thuộc truyền thống Abraham, kể cả Cơ Đốc giáo với việc viện dẫn *Cựu Ước*, đều mang dấu ấn của ý tưởng cho rằng lời cuối cùng đã được nói ra.

[32] The first things which the Christ will do, beginning with this full Moon of June, will be to prepare all people everywhere (if possible through their regenerated, religious institutions)

[32] Những việc đầu tiên Đức Christ sẽ làm, bắt đầu từ kỳ Trăng Tròn tháng Sáu này, là chuẩn bị cho mọi người ở khắp nơi (nếu có thể, thông qua những tổ chức tôn giáo đã được hồi sinh của họ)

There must have been some.

Hẳn đã có một số tổ chức như vậy.

[33] for the revelation for which all humanity waits.

[33] đón nhận sự mặc khải mà toàn thể nhân loại đang chờ đợi.

This is an interior activity of the Christ. He was not then, and is not yet, teaching visibly among humanity. We expect further light on deeply esoteric spiritual truths.

Đây là một hoạt động bên trong của Đức Christ. Khi ấy Ngài chưa giảng dạy một cách hữu hình giữa nhân loại, và đến nay vẫn chưa. Chúng ta mong đợi thêm ánh sáng về những chân lý tinh thần mang tính nội môn sâu xa.

We expect much to be revealed, including the immortality of the soul, survival after leaving the body and reincarnation. In *The Reappearance of the Christ*, DK discusses what the Christ may teach.

Chúng ta mong đợi nhiều điều được mặc khải, bao gồm sự bất tử của linh hồn, sự tiếp tục tồn tại sau khi rời bỏ thân thể và sự luân hồi. Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, Chân sư DK bàn về những điều Đức Christ có thể giảng dạy.

[34] It is this revelation which lies behind all the activities which now engross the attention of the Hierarchy.

[34] Chính sự mặc khải này nằm sau mọi hoạt động hiện đang thu hút toàn bộ sự chú tâm của Thánh đoàn.

Humanity awaits it consciously or unconsciously. Bringing it forward engrossed the Hierarchy then and I imagine it still does.

Nhân loại đang chờ đợi điều đó, một cách hữu thức hoặc vô thức. Việc đưa sự mặc khải ấy đến với nhân loại đã thu hút trọn vẹn sự chú ý của Thánh đoàn khi ấy, và tôi hình dung rằng đến nay vẫn vậy.

[35] There have been many revelations of divine purpose down the ages, each of which uniquely altered the point of view and the pattern of living for men everywhere.

[35] Qua các thời đại, đã có nhiều sự mặc khải về Thiên Ý, mỗi sự mặc khải đều làm thay đổi quan điểm và mô hình sống của con người ở khắp nơi theo một cách riêng biệt.

We progress through recognised revelations. A revelation may come without enough people recognising it.

Chúng ta tiến bộ thông qua những sự mặc khải được nhận biết. Một sự mặc khải có thể đến mà chưa có đủ người nhận biết nó.

[36] There was the ancient revelation, given through the people of India, as to the existence of the Self and the Not-Self—a revelation which is now coming to have meaning through the teaching of modern psychology;

[36] Đã có sự mặc khải cổ xưa, được truyền ban qua người dân Ấn Độ, về sự tồn tại của Ngã và Phi Ngã—một sự mặc khải nay đang dần trở nên có ý nghĩa nhờ những giáo huấn của tâm lý học hiện đại;

He is referring to fourth-force psychology, with its transcendent self, and to the more energetically detailed psychology He presents as *esoteric psychology*.

Ngài đang đề cập đến tâm lý học thuộc lực lượng thứ tư, với cái ngã siêu việt của nó, và đến nền tâm lý học trình bày chi tiết hơn về năng lượng mà Ngài giới thiệu dưới tên gọi *Tâm Lý Học Nội Môn*.

[37] there was the revelation of the Ten Commandments, given through the Jews and—because of the negativity shown then and today by the Jews—

[37] đã có sự mặc khải về Mười Điều Răn, được truyền ban qua người Do Thái và—do tính tiêu cực mà người Do Thái biểu lộ khi ấy cũng như ngày nay—

That was quite a while ago.

Chuyện đó đã cách đây khá lâu.

[38] given [Page 544] in a negative and not a positive form.

[38] được truyền ban [Page 544]dưới hình thức phủ định chứ không phải khẳng định.

there was the revelation of the Ten Commandments, given through the Jews and —because of the negativity shown then and today by the Jews—given [Page 544] in a negative and not a positive form.

đã có sự mặc khải về Mười Điều Răn, được truyền qua người Do Thái và—do tính tiêu cực mà người Do Thái thể hiện khi ấy cũng như ngày nay—được truyền [Page 544] dưới hình thức phủ định chứ không phải khẳng định.

The receiving instrument has to be considered.

Cần xem xét công cụ tiếp nhận.

[39] The Christ endeavoured to offset and bring to an end the need for the Ten Commandments, by giving us the eleventh commandment;

[39] Đức Christ đã nỗ lực hóa giải và chấm dứt sự cần thiết của Mười Điều Răn bằng cách ban cho chúng ta điều răn thứ mười một;

It concerns love: loving the Lord God, loving your neighbour as yourself, and loving one another. Historically the second ray is little evident in the Jewish group's astrological factors and rays. I think Virgo rules the soul of Judea, and there is hope that the second ray can enter.

Điều răn ấy nói về tình thương: yêu thương Đức Chúa Thượng đế, yêu người lân cận như chính mình, và yêu thương lẫn nhau. Xét về lịch sử, cung hai ít biểu hiện trong các yếu tố chiêm tinh và các cung của nhóm người Do Thái. Tôi nghĩ Xử Nữ cai quản linh hồn của Judea, và có hy vọng cung hai có thể đi vào.

The Tibetan speaks very directly here. In *The Reappearance of the Christ* He discusses other teachers and revelations.

Ở đây, Chân sư Tây Tạng nói rất thẳng thắn. Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, Ngài bàn về những huấn sư và những sự mặc khải khác.

[40] There was the revelation which Christ Himself gave, summing it up for us in His life of service, in the love which He preached and in His constant repudiation of theological Judaism (the Sadducees and the Pharisees).

[40] đã có sự mặc khải do chính Đức Christ ban truyền, mà Ngài đúc kết cho chúng ta qua cuộc đời phụng sự của mình, qua tình thương Ngài rao giảng và qua việc Ngài không ngừng bác bỏ Do Thái giáo thần học (phái Sadducee và phái Pharisee).

He was rebuked for healing on the Sabbath and found the right thing to say about the Lord's work. He did not follow superficial strictures. He wanted to fulfil the essential laws rather than all the observances.

Ngài bị khiển trách vì chữa bệnh vào ngày Sabbath và đã tìm được lời đáp đúng đắn về công việc của Đức Chúa. Ngài không tuân theo những điều cấm đoán hời hợt. Ngài muốn thực hiện trọn vẹn những luật lệ cốt yếu hơn là mọi nghi thức tuân giữ.

How many observances are there? Six hundred and some dietary laws in orthodox Judaism? I would have to study it. Many do not adapt well to the modern age.

Có bao nhiêu điều phải tuân giữ? Hơn sáu trăm luật lệ về ăn uống trong Do Thái giáo chính thống chăng? Tôi cần phải nghiên cứu điều đó. Nhiều luật lệ không thích ứng tốt với thời hiện đại.

[41] This difficulty with Judaism still persists and is symbolised for us in the failure to recognise the Messiah when He came to them in their own country and let it be known that He came to the whole world and not to the Jews alone.

[41] Khó khăn này với Do Thái giáo vẫn tồn tại và biểu hiện cho chúng ta qua việc họ không nhận ra Đấng Cứu Thế khi Ngài đến với họ ngay trên đất nước họ và cho biết rằng Ngài đến với toàn thế giới chứ không chỉ với riêng người Do Thái.

There was a sense of ownership.

Đã có một tâm thế xem Ngài là của riêng mình.

They were looking for someone to overthrow the Romans and liberate Judea, the tribes and Israel. His mission was much broader and people did not recognise it for what it was. Since this was written, the reform movement in Judaism has made many changes, I think.

Họ đang tìm kiếm một người có thể lật đổ người La Mã và giải phóng Judea, các bộ tộc và Israel. Sứ mệnh của Ngài rộng lớn hơn nhiều, và người ta đã không nhận ra bản chất đích thực của sứ mệnh ấy. Tôi nghĩ rằng kể từ khi những lời này được viết ra, phong trào cải cách trong Do Thái giáo đã tạo nên nhiều thay đổi.

[42] For this new revelation the Christ is preparing as are all the members of the Hierarchy, from the highest Chohan down

[42] Đức Christ đang chuẩn bị cho sự mặc khải mới này, cũng như mọi thành viên của Thánh đoàn, từ vị Đế Quân cao nhất xuống đến người đệ tử được chấp nhận khiêm

to the humblest accepted disciple; it is for this that all the ashrams are getting ready;

nhường nhất; mọi ashram đều đang sẵn sàng vì điều này;

The Christ will bring the revelation. He is still the World Teacher, alongside His other functions. Page 518 describes Him as saviour and divine psychologist.

Đức Christ sẽ mang đến sự mặc khải. Ngài vẫn là Đức Chưởng Giáo, bên cạnh những chức năng khác. Trang 518 mô tả Ngài là đấng cứu thế và nhà tâm lý học thiêng liêng.

prepare all people everywhere (if possible through their regenerated, religious institutions)

chuẩn bị cho tất cả mọi người ở khắp nơi (nếu có thể, thông qua các tổ chức tôn giáo đã được đổi mới của họ)

He is not leaving Himself much time for the revelation that we all await, even unconsciously.

Ngài không dành cho mình nhiều thời gian cho sự mặc khải mà tất cả chúng ta đều chờ đợi, ngay cả một cách vô thức.

[43] it is for this also that (in a weak and feeble manner) Christian people, those of the other world faiths, and spiritually minded people are likewise preparing.

[43] cũng vì điều này mà các tín đồ Kitô giáo, những người thuộc các tín ngưỡng khác trên thế giới, và những người hướng về tinh thần cũng đang chuẩn bị (dù còn yếu ớt và thiếu sức mạnh).

[44] Therefore, we have isolated (if I may use such a word) three activities to which the Christ is at this time dedicated:

[44] Do đó, chúng ta đã xác định riêng (nếu Tôi có thể dùng từ như vậy) ba hoạt động mà Đức Christ hiện đang tận tâm thực hiện:

That was seventy-five years ago. Would He still be dedicated to these activities? Have they been accomplished?

Đó là bảy mươi lăm năm trước. Liệu Ngài vẫn còn tận tâm với những hoạt động này chăng? Những hoạt động ấy đã hoàn tất chưa?

[45] 1. The reorganisation of the world religions—if in any way possible—

[45] 1. Việc tái tổ chức các tôn giáo trên thế giới—nếu có thể thực hiện bằng bất cứ cách nào—

It sometimes seems impossible.

Đôi khi điều đó dường như bất khả thi.

[46] so that their out-of-date theologies, their narrow-minded emphasis and their ridiculous belief that they know what is in the Mind of God may be offset, in order

[46] để hóa giải các hệ thống thần học lỗi thời, sự nhấn mạnh hẹp hòi và niềm tin nực cười của họ rằng họ biết những gì ở trong Trí của Thượng đế, nhằm giúp các

that the churches may eventually be the recipients of spiritual inspiration.

giáo hội cuối cùng có thể tiếp nhận cảm hứng tinh thần.

We still have so many churches. Long ago a neighbour invited me to an evangelical church.

Chúng ta vẫn có rất nhiều giáo hội. Từ lâu, một người hàng xóm đã mời tôi đến một nhà thờ Tin Lành.

I felt I was in disguise as a reader of Theosophy, and was perhaps less broad-minded than I am now. I went to see what happened and to take part as I could. The Christ was dedicated to three activities in 1946. The reorganisation of world religions has happened in some respects. The movement in consciousness produced mystical forms of Christianity that are more sensitive and inclusive than the narrow hellfire and brimstone approach.

Là một người đọc Thông Thiên Học, tôi cảm thấy mình như đang cải trang, và có lẽ khi ấy tôi kém cởi mở hơn bây giờ. Tôi đến để xem những gì diễn ra và tham gia trong khả năng của mình. Năm 1946, Đức Christ tận tâm với ba hoạt động. Việc tái tổ chức các tôn giáo thế giới đã diễn ra trên một vài phương diện. Sự chuyển động trong tâm thức đã tạo ra những hình thức Cơ Đốc giáo mang tính thần bí, nhạy cảm hơn và có tính bao gồm hơn so với cách tiếp cận hẹp hòi về lửa địa ngục và diêm sinh.

[47] 2. The gradual dissolution—

[47] 2. Việc dần dần giải thể—

Gradual: slow and gradual.

Dần dần: chậm rãi và từng bước.

[48] again if in any way possible—of the orthodox Jewish faith, with its obsolete teaching, its separative emphasis, its hatred of the Gentiles and its failure to recognise the Christ.

[48] một lần nữa, nếu có thể thực hiện bằng bất cứ cách nào—tín ngưỡng Do Thái giáo chính thống, với giáo lý lỗi thời, sự nhấn mạnh tính chia rẽ, lòng thù hận người ngoại đạo và việc không nhận ra Đức Christ.

Conservative and orthodox Jews might not receive this readily. It calls for the dissolution of what they may see as the only approach to God.

Những người Do Thái bảo thủ và chính thống có thể không dễ dàng đón nhận điều này. Điều đó đòi hỏi sự giải thể của điều mà họ có thể xem là con đường duy nhất để đến với Thượng đế.

[49] In saying this I do not fail to recognise those Jews throughout the world who acknowledge the evils and who are not orthodox in their thinking;

[49] Khi nói điều này, Tôi vẫn ghi nhận những người Do Thái trên khắp thế giới thừa nhận những điều xấu xa ấy và không có tư tưởng chính thống;

They are not rigidly confined to dogmatic thinking.

Họ không bị gò bó cứng nhắc trong lối tư duy giáo điều.

[50] they belong to the aristocracy of spiritual belief to which the Hierarchy itself belongs. [Page 545]

[50] họ thuộc tầng lớp ưu tú của đức tin tinh thần mà chính Thánh đoàn cũng thuộc về. [Page 545]

The aristocracy of spiritual belief is an interesting phrase. Many of them are very old souls with a great deal of experience, on the Moon Chain and perhaps reaching back to the previous solar system.

Giới tinh hoa của đức tin tinh thần là một cụm từ thú vị. Nhiều người trong số họ là những linh hồn rất lâu đời với vô vàn kinh nghiệm trên Dãy Mặt Trăng, và có lẽ còn từ tận hệ mặt trời trước.

The Tibetan is fair-minded here. He is speaking of the rigidities of orthodoxy. Number three:

Ở đây, Chân sư Tây Tạng có cái nhìn công bằng. Ngài đang nói về những sự cứng nhắc của tư tưởng chính thống. Điều thứ ba:

[51] 3. Preparation for a revelation which will inaugurate the new era and set the note for the new world religion.

[51] 3. Việc chuẩn bị cho một sự mặc khải sẽ mở đầu kỷ nguyên mới và xác lập âm điệu cho tôn giáo thế giới mới.

What might that be?

Đó có thể là gì?

a revelation which will inaugurate the new era and set the note for the new world religion.

một sự mặc khải sẽ mở ra kỷ nguyên mới và xác lập âm điệu cho tôn giáo thế giới mới.

This is what the Christ was working on. Is He still working on it? Has there been progress? Perhaps He will be dedicated to these activities until His reappearance.

Đây là điều Đức Christ đã và đang thực hiện. Ngài có còn tiếp tục thực hiện điều đó không? Đã có tiến triển nào chưa? Có lẽ Ngài sẽ chuyên tâm vào những hoạt động này cho đến khi tái lâm.

In the reorganisation of world religions, conventional churches are losing attendees. There is also a resurgence of narrow, faith-driven theologies that are militant, Martian and perhaps Scorpionic. He says Scorpio rules Christianity. As for the gradual dissolution of orthodox Judaism, it will be hard to perpetuate it in the face of discoveries that may establish the soul's

Trong quá trình tái tổ chức các tôn giáo thế giới, số người đến các nhà thờ truyền thống đang giảm. Đồng thời, những hệ tư tưởng thần học hạn hẹp, lấy đức tin làm động lực, mang tính hiếu chiến, tính chất Sao Hỏa và có lẽ cả tính chất Hổ Cáp, cũng đang trỗi dậy trở lại. Ngài nói Hổ Cáp cai quản Kitô giáo. Còn về sự giải thể dần dần của Do Thái giáo chính thống, sẽ khó duy trì tôn giáo này

survival, reincarnation and the cooperation of Jesus and the Christ.

trước những khám phá có thể xác lập sự tồn tại của linh hồn sau cái chết, sự luân hồi và sự hợp tác giữa Đức Jesus với Đức Christ.

I do not know how it will be demonstrated, but it will revolutionise the thinking of many in the Abrahamic religions. Some Jewish people advance while others cling to old forms. Some Christians are full of love. Some cling to what I find blood-curdling in sayings attributed to Muhammad, what people wrote down as having heard or thought they heard. Then there is the great revelation, whatever it may be.

Tôi không biết điều đó sẽ được chứng minh bằng cách nào, nhưng nó sẽ làm thay đổi tận gốc tư duy của nhiều người trong các tôn giáo thuộc truyền thống Abraham. Một số người Do Thái tiến lên trong khi những người khác bám chặt vào các hình tướng cũ. Một số tín đồ Kitô giáo tràn đầy tình thương. Một số người bám chặt vào những điều mà tôi thấy rùng rợn trong các lời nói được cho là của Muhammad, những điều người ta ghi lại vì đã nghe hoặc tưởng rằng mình đã nghe. Rồi còn có sự mặc khải vĩ đại, dù đó là gì đi nữa.

[52] To these three efforts of the Hierarchy, superintended by the Christ, another two must be added, of perhaps even greater importance.

[52] Bên cạnh ba nỗ lực này của Thánh đoàn, dưới sự giám sát của Đức Christ, còn phải bổ sung hai nỗ lực khác, có lẽ còn quan trọng hơn.

That gives five factors to consider in the revelation the Hierarchy is attempting to bring.

Như vậy, có năm yếu tố cần xem xét trong sự mặc khải mà Thánh đoàn đang cố gắng mang đến.

[53] The first one is the reaction of the Hierarchy itself to the new relationship established between It and Shamballa and to that new, direct and potent channel which has lately been induced by the efforts of the Hierarchy and human invocativeness.

[53] Nỗ lực thứ nhất là sự đáp ứng của chính Thánh đoàn với mối quan hệ mới được thiết lập giữa Thánh đoàn và Shamballa, cùng với kênh mới, trực tiếp và mạnh mẽ mà những nỗ lực của Thánh đoàn và khả năng khẩn cầu của nhân loại gần đây đã khơi mở.

This is an esoteric activity. It is number four overall, and the first of the two additional ones.

Đây là một hoạt động nội môn. Tính chung, đó là hoạt động thứ tư, và là hoạt động đầu tiên trong hai hoạt động bổ sung.

How will Hierarchy react to the Shamballic impress? There is closer contact with Shamballa, and the channel between

Thánh đoàn sẽ đáp ứng như thế nào trước tác động của Shamballa? Sự tiếp xúc với Shamballa trở nên mật thiết hơn, và kênh nối giữa Thánh đoàn với nhân loại đang cất

Hierarchy and demanding humanity is also increasingly potent.

lên những lời đòi hỏi cũng ngày càng mạnh mẽ.

[54] The second activity is one leading towards a much closer relation between the Hierarchy and Humanity; this will lead eventually to the externalisation of certain of the Ashrams,

[54] Hoạt động thứ hai hướng đến một mối quan hệ mật thiết hơn nhiều giữa Thánh đoàn và Nhân loại; cuối cùng, điều này sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của một số ashram,

DK will talk about the Masters of the externalising Ashrams.

Chân sư DK sẽ nói về các Chân sư của những ashram đang ngoại hiện.

[55] and later to the appearance of the Hierarchy on earth, bringing the new revelation.

[55] và sau đó là sự xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất, mang theo sự mặc khải mới.

Those are the two activities in addition to the three already mentioned.

Đó là hai hoạt động bổ sung cho ba hoạt động đã đề cập.

To review, there are three aims: reorganising world religions where possible, the gradual dissolution of orthodox Judaism, and preparing the revelation that will inaugurate the new era. It probably has not come. The Tibetan's technical date for the Aquarian Age is 2117. Then we have two further tasks involving the Hierarchy.

Để ôn lại, có ba mục tiêu: tái tổ chức các tôn giáo thế giới ở những nơi có thể, giải thể dần dần Do Thái giáo chính thống, và chuẩn bị cho sự mặc khải sẽ mở ra kỷ nguyên mới. Có lẽ sự mặc khải ấy vẫn chưa đến. Mốc thời gian chính xác mà Chân sư Tây Tạng đưa ra cho Kỷ nguyên Bảo Bình là năm 2117. Sau đó, chúng ta có thêm hai nhiệm vụ liên quan đến Thánh đoàn.

The Hierarchy has evoked a closer relation to Shamballa and humanity's invocation has contributed. There is also to be a closer relation between Hierarchy and humanity. Today is the second, one of the three days before the Gemini full moon. Its theme is the energy of love.

Thánh đoàn đã gợi lên một mối quan hệ mật thiết hơn với Shamballa, và sự khẩn cầu của nhân loại đã góp phần vào đó. Đồng thời, mối quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại cũng sẽ trở nên mật thiết hơn. Hôm nay là ngày thứ hai, một trong ba ngày trước kỳ trăng tròn Song Tử. Chủ đề của ngày này là năng lượng tình thương.

We have covered pages 541–545 in about an hour and three minutes. The colours mark the different points. Program 66 begins on page 545.

Chúng ta đã học các trang 541–545 trong khoảng một giờ ba phút. Các màu sắc đánh dấu những điểm khác nhau. Chương trình 66 bắt đầu ở trang 545.

There are about a hundred and fifty pages left. The fourth meditation in *Discipleship in the New Age, Volume II*, may suggest how we can cooperate with Hierarchy and find our role in the Plan. Many blessings and lots of love. See you then.

Còn khoảng một trăm năm mươi trang. Bài thiền thứ tư trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II* có thể gợi ý cách chúng ta hợp tác với Thánh đoàn và tìm ra vai trò của mình trong Thiên Cơ. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 066

Tóm Tắt

Năm trọng tâm công việc của Đức Christ

Năm hoạt động gồm tái tổ chức các tôn giáo thế giới, từng bước giải thể Do Thái giáo chính thống, chuẩn bị một mặc khải mở đầu kỷ nguyên mới, điều chỉnh Thánh đoàn để đáp ứng ấn tượng từ Shamballa và thiết lập quan hệ gần gũi hơn giữa Thánh đoàn với nhân loại. Những nhiệm vụ này vẫn còn nhiều việc phải hoàn thành sau khoảng 74 năm kể từ lúc văn bản được viết. Chân sư DK bác bỏ cách đánh giá chúng là thứ yếu, bởi chúng liên quan trực tiếp đến sự tiếp nhận Ý Chí từ Shamballa và tương lai của nhân loại.

Vượt qua sợ hãi và đối kháng tôn giáo

Theo văn bản của Chân sư DK, việc người Do Thái thoát khỏi sợ hãi và nhận biết Đức Christ là Đấng Messiah có tầm quan trọng lớn, nhưng mục tiêu không phải ép họ hay các tín đồ khác trở thành Kitô hữu theo nghĩa thông thường. Mọi tôn giáo, kể cả các hệ phái Kitô giáo, cần tiến đến một sự tổng hợp đầy tình thương, loại bỏ cạnh tranh và thù nghịch. Sợ hãi dễ chuyển thành hận thù và tích trữ vũ khí; khẩu hiệu "không bao giờ tái diễn" sau chiến tranh được nhìn nhận trong hoàn cảnh lịch sử ấy, đồng thời vẫn đặt ra yêu cầu học cách sống trong quan hệ đúng đắn.

Kinh nghiệm thần bí và giới hạn của giáo điều

Các truyền thống thần bí Do Thái giáo, Kitô giáo và Sufi đều nhận biết những trạng thái vượt khỏi sinh hoạt tôn giáo thông thường, đem lại sự hoan hỉ, chí phúc, tình thương và hợp nhất. Trái lại, sự bám chặt vào giáo điều vì sợ hãi có thể làm trì trệ sự phát triển bên trong. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Jehovah là một vị thần thuộc phương diện nguyệt tính, không đồng nhất với Hành Tinh Thượng đế hay Thượng đế toàn năng; nhận định này gắn với lời phê phán những biểu hiện sợ hãi trong các tôn giáo Abraham. Một triển vọng được đề xuất là khoa học và tôn giáo sẽ cùng xác lập những sự thật về sự sống, giúp loại bỏ các giáo lý dựa trên nỗi sợ hủy diệt và hình phạt đời đời.

Cải cách Công giáo và tinh thần vượt ngoài tôn giáo

Văn bản yêu cầu Vatican chấm dứt mưu tính chính trị, khai thác quần chúng và duy trì tình trạng thiếu hiểu biết; lời bình liên hệ những khuynh hướng này với cung ba của phàm ngã Vatican và khoảng cách giáo dục giữa giáo sĩ với tín đồ. Các cải cách dưới thời Giáo hoàng Gioan XXIII và, vào thời điểm bài giảng, Giáo hoàng Phanxicô được xem là những bước tiến. Thánh Phanxicô thành Assisi được liên hệ với nhiều yếu tố Thiên Bình, tinh thần hòa bình giữa giới nhân loại và các giới thấp, cùng giả thuyết thuộc cung sáu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thánh Phanxicô không phải một tiền kiếp của Chân sư KH, vì phẩm tính cung và định hướng học thuật khác nhau. Đời sống tinh thần rộng hơn sinh hoạt tôn giáo; việc coi tôn giáo là con đường tinh thần duy nhất được liên hệ với ảnh hưởng chia rẽ mà Hắc đoàn tìm cách tạo ra.

Chia rẽ hệ phái và sự phát triển của trí trừu tượng

Những bất đồng rất nhỏ, như phép rửa phải dìm toàn thân hay không, có thể khiến chi tiết cụ thể che khuất tinh thần của nghi lễ và nuôi dưỡng tính chia rẽ. Việc bắc cầu giữa các hệ phái Tin Lành vì thế là một yêu cầu cấp thiết. Trong khoảng 2.000 năm tới, gắn với giống dân phụ thứ sáu của Giống dân gốc thứ năm và Kỷ nguyên Bảo Bình, trí trừu tượng được dự kiến sẽ phát triển mạnh hơn. Immanuel Kant được dùng làm ví dụ về trí trừu tượng, với Điểm mọc Bảo Bình, Mặt Trời Kim

Ngưu và ảnh hưởng cung ba; khả năng bay cao của hàng không trở thành hình ảnh so sánh cho một tầm nhìn rộng hơn.

Nguy cơ chiến tranh tôn giáo

Chân sư DK cảnh báo từ năm 1946 rằng nếu các cải cách cần thiết không diễn ra, chiến tranh tôn giáo có thể khiến cuộc chiến trước đó trở nên nhỏ bé và thậm chí chấm dứt nhân loại. Hận thù có thể cuốn toàn bộ dân chúng vào xung đột, trong khi giới chính trị khai thác tình thế để thúc đẩy chiến tranh. Lời bình nhấn mạnh rằng vũ khí hiện đại đã đủ sức thực hiện viễn cảnh này, còn dịch bệnh và bất ổn chính trị chỉ tạm thời che khuất nguy cơ sâu xa. Phong trào mở rộng tâm thức trong các thập niên 1960–1970 được ghi nhận là một tiến bộ, nhưng chủ nghĩa cuồng tín cung sáu kết hợp với trí cụ thể vẫn cản trở sự biểu lộ tự do của tình thương.

Hình phạt đời đời và nguồn gốc sự tàn ác

Quan niệm một linh hồn mới được tạo ra phải chịu đọa đày vĩnh viễn chỉ vì không lựa chọn đúng niềm tin bị phê phán là phi lý và tàn nhẫn, đặc biệt khi áp dụng cho những người sống trước Đức Jesus hoặc Muhammad. Một giả thuyết được nêu là những linh hồn từng có kinh nghiệm trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời trước có thể dễ bác bỏ các quan niệm ấy hơn. Lời bình nhắc đến hai hành tinh gần Trái Đất mà Chân sư DK liên hệ với sự tàn ác ở trẻ em, rồi đặt câu hỏi về khả năng liên quan đến Phobos và Deimos, hai vệ tinh của Sao Hỏa; đây chỉ là suy đoán. Các cuộc đàn áp của Tòa án Dị giáo cũng được xem xét trong khả năng có tiền lệ từ nền văn minh Atlantis, gắn với lời cảnh báo rằng nhân loại đã phạm những sai lầm nghiêm trọng.

Thiện chí và việc ngăn ngừa cuộc chiến cuối cùng

Đức Christ phải đảm nhận thêm nhiệm vụ ngăn ngừa một cuộc chiến đã có những mầm mống ban đầu, trái với Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới và mọi kế hoạch thế giới. Chân sư DK xác định rằng thiện chí có thể ngăn chặn cuộc chiến ấy và gọi đây là phát biểu quan trọng nhất của thông điệp đối với nhân loại. Thiện chí vì thế có vai trò thiết yếu đối với sự tồn tại của nhân loại, dù thường có vẻ là một sức mạnh nhẹ nhàng. Đức Christ không thể cứu một nhân loại hoàn toàn thất bại; khả năng phải khởi đầu lại công cuộc phát triển một nhân loại thích hợp cho thấy mức độ nghiêm trọng của trách nhiệm con người.

Tiến hóa hành tinh và hệ mặt trời

Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, sự tiến bộ của Hành Tinh Thượng đế liên hệ sâu sắc với tiến bộ của Thái dương Thượng đế, còn Trái Đất đặc biệt tương ứng với trung tâm đáy cột sống trong hệ thống lớn hơn. Lần điểm đạo vũ trụ thứ tư được trình bày như thành tựu của Thái dương Thượng đế trong hệ mặt trời này; khả năng đạt lần thứ năm được đặt trong quan hệ với mức tiến hóa của các hành tinh, nhất là Trái Đất. Một cuộc chiến hủy diệt nhân loại do đó có thể gây trì hoãn lớn cho tiến trình hành tinh. Những nhận xét của Chân sư Morya về sự suy sụp nhanh chóng của quốc gia dưới lãnh đạo sai lầm được liên hệ với sự sụp đổ của La Mã và khả năng công nghệ hiện đại làm quá trình ấy diễn ra nhanh hơn.

Đại Khấn Nguyện và ba phong trào chuẩn bị

Những biến cố lớn được gắn với việc Đại Khấn Nguyện có ảnh hưởng mạnh hơn và được sử dụng rộng rãi hơn; các kết quả mong muốn vẫn có thể bị trì hoãn. Phiên bản đang bàn mở đầu bằng câu "Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế", sau hai phiên bản được công bố vào khoảng 1935–1936 và năm 1940; lời bình ước tính bài khấn nguyện đã được dịch sang hơn 100 ngôn ngữ. Trách nhiệm phổ biến chủ yếu thuộc về Trường Arcane, đặc biệt qua các sách của Chân sư DK, phong

trào Tam Giác và phong trào Thiện Chí. Tam Giác kết hợp tính huyền bí sâu sắc với phương pháp giản dị, còn Thiện Chí trực tiếp đáp ứng mong muốn căn bản của quần chúng về những quan hệ nhân loại đúng đắn.

Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

Việc hoạch định cho thế giới là mối quan tâm chính của Thánh đoàn, đòi hỏi hiểu quan hệ giữa Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ thay vì chỉ ghi nhớ một danh sách khái niệm. Lời bình liên hệ Ý Chí với cung một, Thiên Ý với cung hai như một phương diện phụ thuộc cung một, và việc hình thành kế hoạch với cung ba vốn ảnh hưởng mạnh đến nhân loại. Sự cam kết của các thành viên Thánh đoàn đi kèm trách nhiệm thực hiện đến cùng, trở thành chuẩn mực cho người đệ tử. Thiên Giới trong ngữ cảnh này không chỉ là trạng thái sau khi chết, mà liên hệ với các cõi dĩ thái vũ trụ và có thể được chứng nghiệm ngay giữa đời sống hiện tại.

Hai trách nhiệm của Đức Christ và sự cộng tác của Đức Phật

Trách nhiệm thứ nhất là chuẩn bị về mặt nội môn cho sự xuất hiện trên cõi hồng trần của Thánh đoàn, với sự tham gia rõ ràng của Đức Phật trong công việc phụng sự cuối cùng dành cho nhân loại. Lời bình xem sự cộng tác này là một tiết lộ huyền bí quan trọng, đồng thời nhắc đến vị trí tương lai của Đức Phật trong Huyền Giai thuộc hệ mặt trời. Trách nhiệm thứ hai là sử dụng mọi phương tiện để thiết lập những quan hệ nhân loại đúng đắn, qua đó đưa các ashram dần vào hoạt động bên ngoài theo nhu cầu và với sự cộng tác liên tục của các Chân sư. Mối liên hệ giữa Kim Ngưu, một dấu hiệu hành thổ, và việc chuẩn bị cho sự biểu hiện trên Trái Đất được nêu như một gợi ý diễn giải.

Quyền lực thống trị và những chu kỳ thời gian lớn

Ham muốn thống trị người khác đối nghịch với quan hệ nhân loại đúng đắn; lời bình lấy việc dùng lực lượng trấn áp các cuộc biểu tình ôn hòa chống phân biệt chủng tộc tại Hoa Kỳ làm ví dụ. Trong hệ mặt trời hiện tại, cung một còn được hạn chế để ưu tiên cung hai và phương diện tâm thức, còn hệ mặt trời tiếp theo được liên hệ với Ý Chí. Dựa trên Giáo Lý Bí Nhiệm, thời lượng biểu hiện của một hệ mặt trời được nêu vào khoảng 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm, với Giai kỳ qui nguyên có thể dài tương đương. Ước tính còn khoảng 450 nghìn tỷ năm trước hệ mặt trời tiếp theo được trình bày như phép suy xét cần kiểm chứng, đồng thời ghi nhận có những nhóm phản đối độ lớn của các con số này.

Thử nghiệm ngoại hiện ashram từ năm 1931

Từ năm 1931, Chân sư DK tìm cách quy tụ một số đệ tử để thử nghiệm mức độ một ashram có thể hoạt động dưới hình thức bên ngoài trên Trái Đất. Ngài đánh giá thử nghiệm chỉ thành công một phần: tác động lên những cá nhân trực tiếp tham gia không đáng khích lệ, nhưng ảnh hưởng đối với giới bí truyền học và người chí nguyện trên thế giới lại rất thành công. Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới ghi lại kết quả, giúp củng cố cảm nhận về thực tại của Thánh đoàn vốn chưa được nhìn thấy và hỗ trợ việc thu hút người đến gần ashram. Lời bình lưu ý các đệ tử này đã có liên hệ nghiệp quả với Chân sư DK, đồng thời cho rằng công việc các Nhóm hạt giống vẫn chưa hoàn tất và có thể còn khoảng 175 năm để tiếp tục.

Sàng lọc giáo lý và trao các nguyên tắc cho tương lai

Các sách của Chân sư DK nối nền tảng quá khứ với nhu cầu hiện tại và định hướng tương lai, đồng thời tách những chân lý đáng tin cậy khỏi khối tư tưởng tưởng tượng và Hình tư tưởng mà giới bí truyền học đã phổ biến từ thời Bà Blavatsky. Những ý tưởng hạt giống và bản thiết kế được trao

cho tôn giáo thế giới mới, các chế độ chính trị mới và trật tự xã hội mới dưới dạng nguyên tắc. Nhân loại phải tự triển khai chi tiết theo nền văn minh và văn hóa dân tộc, để các khác biệt góp phần tạo nên một toàn thể hài hòa. Nguyên tắc này được liên hệ với lời Chân sư Morya rằng trao cho tất cả có thể làm người nhận yếu đi và bị ràng buộc. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn được xác định là một công trình lớn cần chuẩn bị chủ động, trong đó con người phải tự đảm nhận phần việc của mình và học qua hành động, đồng thời tiến đến giới thứ năm, giới các linh hồn, qua điểm đạo.

Text — Externalisation of the Hierarchy 066 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 066

[1] These various efforts may appear to the casual reader as relatively unimportant. This is a superficial point of view and one which meets with little sympathy from the Hierarchy. [2] That the Jews should be rid of fear is of major importance; that they should know and recognise the Christ as the Messiah, and therefore find for themselves that the religion they follow is destructive of many of the finer values, is likewise of major importance; that orthodox Judaism, along with all the other faiths, should realise that there is no desire to make them Christian (in the ordinary sense of the term) [3] but that they should all move towards some loving synthesis and eliminate their mutual antagonisms and rivalries is equally urgent, and this statement includes the Christian faiths as well. [4] That the Vatican cease its political scheming, [5] its exploitation of the masses and its emphasis upon ignorance is as important; [6] that the manifold divisions of the Protestant churches be bridged is imperative. [7] If none of these things happen, humanity is headed towards a religious war which will make the past war appear like child's play; [8] antagonisms and hatreds will embroil entire populations and the politicians of all the nations will take full advantage of the situation to precipitate a war which may well prove the end of humanity. There are [Page 546] no hatreds

[1] Đối với người đọc lướt qua, những nỗ lực khác nhau này có thể có vẻ tương đối không quan trọng. Đây là một quan điểm hời hợt và ít nhận được sự đồng tình từ Thánh đoàn. [2] Việc người Do Thái thoát khỏi sợ hãi có tầm quan trọng lớn lao; việc họ biết và nhận biết Đức Christ là Đấng Cứu Thế, qua đó tự mình nhận ra rằng tôn giáo họ theo làm tổn hại nhiều giá trị tinh tế hơn, cũng có tầm quan trọng lớn lao; việc Do Thái giáo chính thống, cùng mọi tín ngưỡng khác, nhận ra rằng không ai có ý muốn biến họ thành tín đồ Cơ Đốc giáo (theo nghĩa thông thường của từ này) [3] mà tất cả họ cần hướng tới một sự tổng hợp đầy tình thương và loại bỏ những đối kháng cùng ganh đua lẫn nhau cũng cấp thiết không kém, và nhận định này bao gồm cả các tín ngưỡng Cơ Đốc giáo. [4] Việc Vatican chấm dứt những mưu đồ chính trị, [5] sự bóc lột quần chúng và việc đề cao sự vô minh cũng quan trọng không kém; [6] việc bắc cầu vượt qua vô vàn chia rẽ giữa các giáo hội Tin Lành là điều cấp thiết. [7] Nếu không điều nào trong số này xảy ra, nhân loại đang tiến tới một cuộc chiến tranh tôn giáo sẽ khiến cuộc chiến vừa qua trông như trò trẻ con; [8] những đối kháng và hận thù sẽ cuốn toàn bộ dân chúng vào vòng xung đột, và các chính trị gia của mọi quốc gia sẽ tận dụng triệt để tình thế để châm ngòi một cuộc chiến rất có thể dẫn đến sự diệt vong của nhân loại. Không có [Page 546] hận thù nào

so great or so deep as those fostered by religion.

lớn lao hay sâu sắc bằng những hận thù do tôn giáo nuôi dưỡng.

[9] The Christ, therefore, has to add to all the many objectives which occupy His attention still another—the effort to avert a final war. This incipient war [10] is contrary to the will-to-good of the Lord of the World and any world plan; it can be averted by goodwill. This is the most important statement in this message, as far as humanity is concerned.

[9] Vì vậy, ngoài rất nhiều mục tiêu đang thu hút sự chú tâm của Ngài, Đức Christ còn phải thêm một mục tiêu nữa—nỗ lực ngăn chặn một cuộc chiến cuối cùng. Cuộc chiến đang manh nha này [10] trái với Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới và mọi kế hoạch cho thế giới; thiện chí có thể ngăn chặn cuộc chiến ấy. Đối với nhân loại, đây là lời khẳng định quan trọng nhất trong thông điệp này.

[11] Great and stirring events are imminent, and they will take place when the effect of the new Invocation is more pronounced and its use more general. [12] This is primarily the responsibility of those who are affiliated with the three movements which demonstrate the part I have sought to take in the world preparation. [13] The Arcane School, and this refers primarily to the books for which I am responsible; [14] the Triangles, which constitutes a deeply esoteric mode of working, yet one of extreme simplicity; and the Goodwill movement, which has in it a factor of major importance in that this movement (embracing already as it does many, many thousands) [15] seeks to promote right human relations with its acute and immediate appeal to the masses; it is this that the masses want essentially, and is oft what lies behind the things which they do and the plans which they make, so often ignorantly and disastrously.

[11] Những sự kiện lớn lao và đầy chấn động sắp xảy ra, và chúng sẽ diễn ra khi tác dụng của lời Khấn Nguyện mới trở nên rõ rệt hơn và việc sử dụng lời khấn nguyện ấy trở nên phổ biến hơn. [12] Đây chủ yếu là trách nhiệm của những người gắn bó với ba phong trào thể hiện phần việc mà Tôi đã tìm cách đảm nhận trong công cuộc chuẩn bị cho thế giới. [13] Trường Arcane, và ở đây chủ yếu nói đến những cuốn sách mà Tôi chịu trách nhiệm; [14] phong trào Tam Giác, vốn là một phương thức hoạt động mang tính huyền bí sâu sắc, nhưng lại vô cùng đơn giản; và phong trào Thiện Chí, trong đó có một yếu tố hết sức quan trọng vì phong trào này (vốn đã quy tụ hàng vạn người) [15] tìm cách thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người bằng sức thu hút mạnh mẽ và trực tiếp đối với quần chúng; về căn bản, đây chính là điều quần chúng mong muốn, và thường là điều nằm sau những việc họ làm cùng những kế hoạch họ lập ra, vốn rất thường thiếu hiểu biết và dẫn đến tai họa.

[16] You will note that my outstanding theme is that of world planning; this is the main preoccupation of the Hierarchy. This planning falls into two categories, and for these the Christ is responsible.

[16] Các bạn sẽ nhận thấy rằng chủ đề nổi bật của Tôi là việc hoạch định cho thế giới; đây là mối quan tâm chính của Thánh đoàn. Công cuộc hoạch định này gồm hai lĩnh vực, và Đức Christ chịu trách nhiệm về cả hai.

[17] 1. The esoteric preparation for the physical appearance or the material emergence of the Hierarchy on earth; with this activity the Buddha is definitely associated as it is connected with His final service to mankind.

[17] 1. Sự chuẩn bị nội môn cho việc Thánh đoàn xuất hiện trên cõi hồng trần hay hiện diện dưới dạng vật chất trên Trái Đất; Đức Phật gắn bó mật thiết với hoạt động này vì nó liên quan đến sự phụng sự cuối cùng của Ngài đối với nhân loại.

[18] 2. The establishing, by all means available, of right human relations; this, as it is achieved, will swing the Ashrams gradually into external activity as need arises, [19] and it involves the constant cooperation of the Masters.

[18] 2. Thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người bằng mọi phương tiện sẵn có; khi dần thành tựu, việc này sẽ từng bước đưa các ashram vào hoạt động bên ngoài theo nhu cầu phát sinh, [19] và đòi hỏi sự hợp tác không ngừng của các Chân sư.

[20] Since 1931 I have hinted at much of this, [21] and my activities (carried forward with these things in view) have followed the sequence outlined below:

[20] Từ năm 1931, Tôi đã gợi mở nhiều điều về việc này, [21] và các hoạt động của Tôi (được tiến hành với những điều này trong tầm nhìn) đã theo trình tự trình bày dưới đây:

[22] 1. I attempted to reach certain people in order to see how far an ashram could function in external form on earth. [23] It has proved only a partial success and the results of my experiment have been given in the book, *Discipleship in the New Age*. [24] The effects of the experiment upon the individuals involved have not proved encouraging; [25] the effect upon the esotericists and aspirants of the world has been most successful and has greatly enhanced the sense of reality, so essential to the recognition of the hitherto unseen Hierarchy.

[22] 1. Tôi đã cố gắng tiếp cận một số người để xem một ashram có thể hoạt động đến mức nào trong hình tướng bên ngoài trên Trái Đất. [23] Việc này chỉ thành công một phần, và kết quả cuộc thử nghiệm của Tôi đã được trình bày trong cuốn sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. [24] Những tác động của cuộc thử nghiệm đối với các cá nhân tham gia chưa tỏ ra đáng khích lệ; [25] tác động đối với các nhà bí truyền học và những người chí nguyện trên thế giới đã hết sức thành công và làm tăng đáng kể cảm nhận về thực tại, vốn vô cùng thiết yếu để nhận biết Thánh đoàn mà cho đến nay vẫn chưa ai nhìn thấy.

[26] 2. I published books which gave the new esoteric teaching, founded on the past, of service today, and indicative of the future. In those books I isolated for the new generation of esoteric students the “truths” which were true, extracting them from the mass of imaginative thinking [27] and consequent

[26] 2. Tôi đã xuất bản những cuốn sách trình bày giáo huấn nội môn mới, đặt nền tảng trên quá khứ, hữu ích cho hiện tại và chỉ hướng tới tương lai. Trong những cuốn sách ấy, Tôi đã tách riêng cho thế hệ đạo sinh huyền bí học mới những “chân lý” đích thực, rút chúng ra khỏi khối tư duy giàu tưởng

formulation of thoughtforms which esotericists (since the time of H.P.B.) have so consistently created and presented to the enquiring public as truths. [28] I indicated the new truths which were of significance for the future and for which the truths of the past were a needed foundation, and gave enough in outline and in "seed" concepts to show the lines along which the new world religion, the new political regimes and the new social order could be set up. I gave you the blueprints. I enunciated these as principles, leaving men free—as must ever be the case—to work out the details according to their contributing civilisations and their peculiar national cultures, which should unitedly create a beautiful whole and not provide barriers of separativeness as is today the case. [29] I finally brought to the attention of the public the idea that the externalisation of the Hierarchy was a major hierarchical project, for which due preparation would have to be made.

tượng [27] và những hình tư tưởng được tạo lập từ đó, mà các nhà bí truyền học (kể từ thời H.P.B.) đã liên tục tạo ra và giới thiệu với công chúng đang tìm hiểu như những chân lý. [28] Tôi đã chỉ ra những chân lý mới có thâm nghĩa đối với tương lai, mà những chân lý của quá khứ là nền tảng cần thiết cho chúng, đồng thời cung cấp đủ nét phác thảo và các khái niệm "hạt giống" để chỉ ra những đường hướng có thể xây dựng tôn giáo thế giới mới, các chế độ chính trị mới và trật tự xã hội mới. Tôi đã trao cho các bạn những bản thiết kế. Tôi đã phát biểu những điều này dưới dạng các nguyên tắc, để con người tự do—như bao giờ cũng phải vậy—triển khai các chi tiết theo những đóng góp từ các nền văn minh và những nền văn hóa dân tộc đặc thù của họ, vốn phải cùng nhau tạo nên một tổng thể đẹp đẽ và không tạo ra những rào cản chia rẽ như tình trạng ngày nay. [29] Cuối cùng, Tôi đã thu hút sự chú ý của công chúng đến ý tưởng rằng sự ngoại hiện của Thánh đoàn là một dự án lớn của Thánh đoàn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị thích đáng.

Externalisation of the Hierarchy 066 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 066

Hello, everybody, and welcome to our 66th program here in *The Externalization of the Hierarchy*. Some people think this is an easy book, very straightforward and maybe meant for understanding by those who have little occult training. But it really is not the case. In fact, what we what we really see in this book is some very deep material that requires real esoteric penetration. And I think it's one of the books that I've neglected over the years, apart from looking up references here and there, and I find myself getting a lot out of this.

Xin chào tất cả các bạn, chào mừng các bạn đến với chương trình thứ 66 của chúng ta về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Một số người cho rằng đây là một cuốn sách dễ đọc, rất rõ ràng và có lẽ dành cho cả những người ít được đào tạo về huyền bí học. Nhưng thực sự không phải vậy. Thật ra, điều chúng ta thực sự thấy trong cuốn sách này là những nội dung rất sâu sắc, đòi hỏi khả năng thấu triệt huyền học thực sự. Và tôi nghĩ đây là một trong những cuốn sách mà tôi đã ít chú tâm đến trong nhiều năm qua, ngoài việc thỉnh thoảng tra cứu chỗ này chỗ kia; giờ đây, tôi

nhận thấy mình thu nhận được rất nhiều điều từ cuốn sách này.

Well, we've had five activities to which the Christ is dedicated at this time: the reorganization of the world religions, the gradual dissolution of orthodox Judaism, and of course, he was one who attempted to really fulfill the law under Judaism some 2,000 years ago, preparation for a revelation which will inaugurate the new era, the adjustments of hierarchy to Shamballa impress, and a much closer relationship between hierarchy and humanity. If we realize that these are factors upon which the Christ is concentrating, and this was seventy-four years ago, we'll realize how important somehow they still are. Much work still remains on these things.

Chúng ta đã đề cập đến năm hoạt động mà Đức Christ đang dành tâm sức vào lúc này: tái tổ chức các tôn giáo trên thế giới; từng bước giải thể Do Thái giáo chính thống—và dĩ nhiên, chính Ngài đã từng cố gắng thực sự làm trọn Định luật trong khuôn khổ Do Thái giáo cách đây khoảng 2.000 năm; chuẩn bị cho một sự mặc khải sẽ mở đầu kỷ nguyên mới; những điều chỉnh của Thánh đoàn để đáp ứng tác động từ Shamballa; và thiết lập mối quan hệ gần gũi hơn nhiều giữa Thánh đoàn và nhân loại. Nếu nhận ra rằng đây là những yếu tố mà Đức Christ đang tập trung vào—và điều này đã được nói đến cách đây bảy mươi bốn năm—chúng ta sẽ nhận ra rằng, theo một cách nào đó, chúng vẫn hết sức quan trọng. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm trong những lĩnh vực này.

We must eliminate the hate between people. Dictators with divided psyches try to organize society according to their warped point of view, and that must not be allowed. But they are standing out and people see who they are and they see their psychological malfunction, and before long, I suspect that they will not be tolerated, and that will be better for all of humanity. Now, we're here on 66 and we go on.

Chúng ta phải loại bỏ lòng thù hận giữa người với người. Những kẻ độc tài có tâm lý chia rẽ cố tổ chức xã hội theo quan điểm méo mó của họ, và không được phép để điều đó xảy ra. Nhưng họ đang lộ rõ, và mọi người thấy họ là ai, thấy những rối loạn tâm lý của họ. Tôi cho rằng chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ không dung thứ cho họ, và điều đó sẽ tốt hơn cho toàn thể nhân loại. Giờ chúng ta đang ở trang 66 và sẽ tiếp tục.

[1] These various efforts may appear to the casual reader as relatively unimportant. This is a superficial point of view and one which meets with little sympathy from the Hierarchy.

[1] Đối với người đọc lướt qua, những nỗ lực khác nhau này có thể có vẻ tương đối không quan trọng. Đây là một quan điểm hời hợt và ít nhận được sự đồng tình từ Thánh đoàn.

Well, I've just listed five factors and DK tells us they're liable to be discounted as being important. And then he says, well, if that is the case, it is based on superficial assessment. This these adjustments within

Tôi vừa liệt kê năm yếu tố, và Chân sư DK cho chúng ta biết rằng người ta có thể xem nhẹ tầm quan trọng của chúng. Rồi Ngài nói rằng nếu đúng như vậy, thì đó là do sự đánh giá hời hợt. Những điều chỉnh này trong

hierarchy to the weight of Shamballic will and the movement of hierarchy towards humanity, these are of the utmost moment. And when you look at the original three, out of the religious approach can come a great war, which would require that Shamballa be involved, which DK says has never yet been the case in a human war, and could lead to the destruction of humanity.

Thánh đoàn để thích ứng với sức nặng của ý chí Shamballa, cùng sự chuyển dịch của Thánh đoàn về phía nhân loại, đều hết sức hệ trọng. Và khi nhìn vào ba yếu tố ban đầu, chúng ta thấy cách tiếp cận tôn giáo có thể dẫn đến một cuộc chiến tranh lớn, đòi hỏi Shamballa phải can dự—điều mà Chân sư DK nói là chưa từng xảy ra trong một cuộc chiến tranh của loài người—và có thể dẫn đến sự hủy diệt nhân loại.

And the orthodox approach in the Jewish group, well, it doesn't seem very harmful today, but it is the seed of resistance against the Christ force. And this is not to say that there are not many fine people, good people in these groups. It just depends how much their mind may be dominated by the ancient prohibitions and the deep-seated guilt which seems to accompany the Jewish group. And then the new revelation, whatever that is, inaugurating the new age and setting the tone, the note for the new world religion, this kind of reform is absolutely necessary.

Còn cách tiếp cận chính thống trong cộng đồng Do Thái, ngày nay có vẻ không gây hại nhiều, nhưng đó là hạt giống của sự chống đối mãnh lực Christ. Nói vậy không có nghĩa là trong những nhóm này không có nhiều người tốt đẹp, thiện lành. Điều đó chỉ tùy thuộc vào mức độ thể trí của họ chịu sự chi phối của những điều cấm đoán cổ xưa và mặc cảm tội lỗi ăn sâu dường như luôn đi cùng cộng đồng Do Thái. Rồi đến sự mặc khải mới, dù đó là gì, mở đầu kỷ nguyên mới và định ra sắc thái, âm điệu cho tôn giáo thế giới mới; cuộc cải cách như thế là tuyệt đối cần thiết.

Some of the most dangerous groups are the militant Abrahamic groups, whether we're talking about militant Christianity or militant Islam. I think from the Jewish group, there's not so much of that, but it can represent an obstructive force and a crystallization which must be transcended. Now, this was a while ago and I think there has been progress along this line. So these are not inconsequential matters and to discount them as not very important is, in the eyes of hierarchy, superficial and doesn't evoke much sympathy from the Hierarchy.

Một số nhóm nguy hiểm nhất là những nhóm tôn giáo thuộc truyền thống Abraham mang tính hiếu chiến, dù chúng ta đang nói đến Kitô giáo hiếu chiến hay Hồi giáo hiếu chiến. Tôi nghĩ trong cộng đồng Do Thái không có nhiều tính hiếu chiến như vậy, nhưng cộng đồng ấy có thể trở thành một mãnh lực cản trở và một sự kết tinh cần phải vượt qua. Những lời này đã được viết cách đây khá lâu, và tôi nghĩ đã có tiến bộ theo hướng này. Vì vậy, đây không phải là những vấn đề nhỏ nhặt; theo cách nhìn của Thánh đoàn, xem nhẹ chúng như những điều không mấy quan trọng là hời hợt và không khơi gợi được nhiều sự đồng tình từ Thánh đoàn.

[2] That the Jews should be rid of fear is of major importance; that they should know and recognise the Christ as the Messiah, and therefore find for themselves that the religion they follow is destructive of many of the finer values, is likewise of major importance; that orthodox Judaism, along with all the other faiths, should realise that there is no desire to make them Christian (in the ordinary sense of the term)

[2] Việc người Do Thái thoát khỏi sợ hãi có tầm quan trọng lớn lao; việc họ biết và nhận biết Đức Christ là Đấng Cứu Thế, qua đó tự mình nhận ra rằng tôn giáo họ theo làm tổn hại nhiều giá trị tinh tế hơn, cũng có tầm quan trọng lớn lao; việc Do Thái giáo chính thống, cùng mọi tín ngưỡng khác, nhận ra rằng không ai có ý muốn biến họ thành tín đồ Cơ Đốc giáo (theo nghĩa thông thường của từ này)

In old days, of course, there was. The conversion pressure was immense in other countries like Spain and Italy, let's say.

Dĩ nhiên, ngày xưa từng có ý muốn ấy. Áp lực cải đạo vô cùng lớn tại những quốc gia khác như Tây Ban Nha và Ý.

[3] but that they should all move towards some loving synthesis and eliminate their mutual antagonisms and rivalries is equally urgent, and this statement includes the Christian faiths as well.

[3] mà tất cả họ cần hướng tới một sự tổng hợp đầy tình thương và loại bỏ những đối kháng cùng ganh đua lẫn nhau cũng cấp thiết không kém, và nhận định này bao gồm cả các tín ngưỡng Cơ Đốc giáo.

So let's just say important developments that must be accomplished. The fear, of course, promotes hatred. Man hates what he fears, and that hatred can lead to the stockpiling of lethal weaponry. I know that after the war, there was this motto, never again, and it's easy to understand why it developed. At the same time, lessons have to be learned concerning this loving synthesis of which The Tibetan speaks.

Đây là những bước phát triển quan trọng cần phải thực hiện. Dĩ nhiên, sợ hãi nuôi dưỡng thù hận. Con người căm ghét điều mình sợ, và lòng thù hận ấy có thể dẫn đến việc tích trữ vũ khí sát thương. Tôi biết rằng sau chiến tranh đã xuất hiện khẩu hiệu "không bao giờ nữa", và thật dễ hiểu vì sao khẩu hiệu ấy ra đời. Đồng thời, chúng ta phải học những bài học về sự tổng hợp đầy tình thương mà Chân sư Tây Tạng nói đến.

All religions at their root, unless terribly distorted, are after the same thing, a better and more spiritual quality of life, somehow a release, as the mystics understand it, from entrapment in a very low level of experience that we have become accustomed to, to which we are habituated. But there's so much more and the Jewish mystic knows this as well as the Christian mystic and the Sufi mystic. They all know that higher and

Về căn bản, mọi tôn giáo, trừ khi bị bóp méo nghiêm trọng, đều tìm kiếm cùng một điều: một phẩm tính đời sống tốt đẹp hơn và giàu tinh thần hơn; theo cách các nhà thần bí thấu hiểu, đó là một sự giải thoát nào đó khỏi tình trạng mắc kẹt trong một cấp độ trải nghiệm rất thấp mà chúng ta đã quen thuộc, đã thành tập quán. Nhưng còn nhiều hơn thế, và nhà thần bí Do Thái cũng biết điều này như nhà thần bí Kitô giáo và nhà

beyond the conventionality of ordinary religion lie states which are joyful and blissful and encourage love and sharing and unity.

thần bí Sufi. Tất cả họ đều biết rằng cao hơn và vượt ngoài những khuôn phép của tôn giáo thông thường là những trạng thái hoan hỉ và chí phúc, khuyến khích tình thương, sự chia sẻ và hợp nhất.

And so many people unfortunately are still falling short of this kind of realization because they have, let us say, the orthodox concrete mind, whether it's orthodox Christianity or Judaism or Islam. There's lots of trouble in the Abrahamic religions, unfortunately, and that's because this lunar god, Jehovah, is associated with them. And this is not a benevolent being. It is not almighty god. It's not the Planetary Logos. But then these distinctions are meaningless to most of the people who embrace fearfully their religion. There's as much a fearful embrace of dogmatism in Christianity and Islam as there is in Judaism.

Đáng tiếc là rất nhiều người vẫn chưa đạt đến sự nhận biết như thế vì họ có trí cụ thể theo khuôn chính thống, dù đó là Kitô giáo, Do Thái giáo hay Hồi giáo chính thống. Đáng tiếc, có rất nhiều vấn đề trong các tôn giáo thuộc truyền thống Abraham, bởi vị thần mặt trăng Jehovah này gắn liền với các tôn giáo ấy. Và đây không phải là một sinh linh nhân từ. Đó không phải là Thượng đế toàn năng, cũng không phải là Hành Tinh Thượng đế. Nhưng những phân biệt này chẳng có ý nghĩa gì đối với phần lớn những người bám chặt vào tôn giáo của mình trong sợ hãi. Trong Kitô giáo và Hồi giáo cũng có sự bám chặt đầy sợ hãi vào chủ nghĩa giáo điều chẳng kém gì trong Do Thái giáo.

It's a hanging on for dear life to forms which stultify the growth of the inner human being. It's most unfortunate. But fading and with certain discoveries in science, it will fade out entirely. Science and religion will come together and prove certain wonderful facts about the nature of life, and then we can drop those aspects of religion which are based on a fearful attitude, based on annihilation, based on an eternity of hellfire from an old merciful god, you know. The illogic in which so many human beings indulge is a terrifying thing, an appalling thing.

Đó là sự bám víu sống chết vào những hình tướng kìm hãm sự phát triển của con người bên trong. Thật hết sức đáng tiếc. Nhưng điều ấy đang phai nhạt, và với một số khám phá khoa học, nó sẽ hoàn toàn biến mất. Khoa học và tôn giáo sẽ xích lại gần nhau và chứng minh một số sự thật kỳ diệu về bản chất của sự sống. Khi ấy, chúng ta có thể từ bỏ những phương diện tôn giáo dựa trên thái độ sợ hãi, dựa trên sự hủy diệt, dựa trên cảnh đời đời chịu lửa địa ngục do một vị thượng đế nhân từ từ thuở xưa giáng xuống. Sự phi lý mà biết bao người đắm chìm trong đó thật đáng sợ, thật kinh hoàng.

And we hope that through our educational programs, that kind of attitude, which has trained so many in a stultifying orthodoxy, that attitude will be dissipated. We have here more about the Vatican. There have been many changes, of course, reform in

Và chúng ta hy vọng rằng qua các chương trình giáo dục của mình, chúng ta sẽ làm tiêu tan thái độ đã rèn quá nhiều người theo một hệ tư tưởng chính thống kìm hãm sự phát triển như thế. Ở đây, chúng ta có thêm nội dung về Vatican. Dĩ nhiên, đã có nhiều

that church, and John XXIII was instrumental in that type of reform. And we have now a pope who is reforming, Pope Francis. He's taken the name of the great peacemaker, Francis of Assisi, who became Saint Francis. He was canonised. He had a lot of Libra in his chart, and peace eventually, between the human kingdom and the lesser kingdoms was something that radiated from him.

thay đổi, nhiều cuộc cải cách trong giáo hội ấy, và Giáo hoàng Gioan XXIII đã góp phần quan trọng vào loại cải cách đó. Hiện nay, chúng ta có một vị giáo hoàng đang tiến hành cải cách, Giáo hoàng Phanxicô. Ông đã lấy tên của người kiến tạo hòa bình vĩ đại, Phanxicô thành Assisi, người sau này trở thành Thánh Phanxicô. Ông đã được phong thánh. Lá số chiêm tinh của ông có nhiều ảnh hưởng của Thiên Bình, và cuối cùng, hòa bình giữa giới nhân loại với các giới thấp hơn là điều tỏa ra từ ông.

He's said to be a very high initiate, and I still think on the sixth ray, but not the initiate we know as Master Kuthumi. Some people, I think, believe that to be the case, but the rays are different as far as I can see. And the degree of scholarliness of Kuthumi compared with that of Francis shows the difference in orientation. Saint Francis, I'm speaking of. But the present Francis is a man who seeks the welfare of humanity, and I would say all humanity, although many disagree with him and think that he should just stick to religious matters.

Người ta nói ông là một điểm đạo đồ có cấp độ rất cao, và tôi vẫn nghĩ ông thuộc cung sáu, nhưng không phải là điểm đạo đồ mà chúng ta biết dưới danh xưng Chân sư Kuthumi. Tôi nghĩ một số người tin như vậy, nhưng theo những gì tôi có thể thấy, các cung khác nhau. Và mức độ uyên bác của Chân sư Kuthumi so với Phanxicô cho thấy sự khác biệt về định hướng. Tôi đang nói đến Thánh Phanxicô. Còn vị Phanxicô hiện nay là một người mưu cầu phúc lợi cho nhân loại, và tôi muốn nói là toàn thể nhân loại, mặc dù nhiều người bất đồng với ông và cho rằng ông chỉ nên giới hạn mình trong các vấn đề tôn giáo.

But I guess he's one of those who understands that spirituality is greater than religiosity. And that is an attitude that must be adopted by conventionally religious people. We have a tendency to believe that religiosity is the one spiritual avenue to be followed. But that, as The Tibetan points out, is an attitude which represents a victory for the thought process which the lords of form, the Black Lodge, seek to induce in the human psyche.

Nhưng tôi đoán ông là một trong những người thấu hiểu rằng đời sống tinh thần lớn rộng hơn lòng sùng đạo. Và đó là thái độ mà những người theo tôn giáo theo lối thông thường cần phải tiếp nhận. Chúng ta có khuynh hướng tin rằng lòng sùng đạo là con đường tinh thần duy nhất cần noi theo. Nhưng như Chân sư Tây Tạng chỉ ra, thái độ ấy thể hiện một thắng lợi của tiến trình tư tưởng mà các chúa tể hình tướng, tức Hắc đoàn, tìm cách gây ra trong tâm lý con người.

[4] That the Vatican cease its political scheming,

[4] Việc Vatican chấm dứt những mưu đồ chính trị,

It has a third-ray personality.

Vatican có phàm ngã cung ba.

[5] its exploitation of the masses and its emphasis upon ignorance is as important;

[5] sự bóc lột quần chúng và việc đề cao sự vô minh cũng quan trọng không kém;

I suppose the Vatican here at this time is being accused of withholding the benefits of education from the masses. If you keep the masses in ignorance, they will be true believers and follow every edict or even suggestion from the church. They will not think for themselves, and so you have the preservation of a kind of class distinction between the priestcraft, highly educated, and the masses, which are not allowed to progress through education. I think, many improvements have been made in this line.

Tôi cho rằng ở đây, vào thời điểm này, Vatican đang bị cáo buộc là không cho quần chúng hưởng những lợi ích của giáo dục. Nếu giữ quần chúng trong sự ngu dốt, họ sẽ trở thành những tín đồ tuyệt đối tin tưởng và tuân theo mọi sắc lệnh, thậm chí mọi gợi ý từ giáo hội. Họ sẽ không tự suy nghĩ, và như thế, một kiểu phân biệt giai cấp được duy trì giữa giới giáo sĩ có học vấn cao với quần chúng không được phép tiến bộ qua giáo dục. Tôi nghĩ đã có nhiều cải thiện theo hướng này.

[6] that the manifold divisions of the Protestant churches be bridged is imperative.

[6] việc bắc cầu vượt qua vô vàn chia rẽ giữa các giáo hội Tin Lành là điều cấp thiết.

We have so many splinter groups that pride themselves almost on the distinctions that they hold in comparison with other splinter groups. And so often it's just a tiny little difference. I mean, there are people who believe that unless you are totally immersed when baptized, it's not baptism, and there are others who don't believe in total immersion. I mean, it gets so that concrete detail kills the spirit, which is meant to emerge from certain sacraments, certain rites. And of course, people are the concrete mindedness is the problem, isn't it?

Chúng ta có quá nhiều nhóm ly khai gần như tự hào về những khác biệt mà họ duy trì so với các nhóm ly khai khác. Và rất thường, đó chỉ là một khác biệt nhỏ xíu. Có những người tin rằng nếu các bạn không được dìm hoàn toàn trong nước khi chịu phép rửa thì đó không phải là phép rửa, còn những người khác lại không tin vào việc dìm hoàn toàn trong nước. Sự việc đi đến mức chi tiết cụ thể giết chết tinh thần vốn phải xuất hiện từ một số bí tích, một số nghi lễ. Và dĩ nhiên, vấn đề nằm ở lối tư duy quá thiên về cái cụ thể của con người, phải không?

During the next 2,000 years, when there's a sub-sixth to the fifth root race, the abstract mind will be much further developed, and this we can see will be occurring during the Age of Aquarius. Think about Immanuel Kant, you know. There's an abstract mind, and here he is with Aquarius rising. Aviation

Trong 2.000 năm tới, khi giống dân phụ thứ sáu thuộc Giống dân gốc thứ năm xuất hiện, trí trừu tượng sẽ phát triển hơn rất nhiều, và chúng ta có thể thấy điều này sẽ diễn ra trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Hãy nghĩ đến Immanuel Kant. Đó là một trí trừu tượng, và ông có Bảo Bình ở Điểm mọc. Hàng không

is connected with Aquarius and the ability to go high and to see from a much higher and broadened perspective, and this is even though he was in his sun sign a Taurus. But of course, lots of third ray, which would bring in the abstract mind.

gắn với Bảo Bình, cũng như khả năng bay cao và quan sát từ một góc nhìn cao hơn, rộng hơn nhiều, dù dấu hiệu Mặt Trời của ông là Kim Ngưu. Nhưng dĩ nhiên, ông có nhiều ảnh hưởng của cung ba, điều sẽ đưa trí trừu tượng vào hoạt động.

So all these divisions, which sometimes are laughable, ridiculous, we believe this, you believe that, we're different from you and our approach is true and yours is not. I mean, isn't it separative?

Vì vậy, tất cả những chia rẽ này đôi khi thật nực cười, lố bịch: chúng tôi tin điều này, các bạn tin điều kia, chúng tôi khác các bạn, và cách tiếp cận của chúng tôi đúng, còn của các bạn thì không. Chẳng phải điều ấy gây chia rẽ sao?

[7] If none of these things happen, humanity is headed towards a religious war which will make the past war appear like child's play;

[7] Nếu không điều nào trong số này xảy ra, nhân loại đang tiến tới một cuộc chiến tranh tôn giáo sẽ khiến cuộc chiến vừa qua trông như trò trẻ con;

Now the weaponry exists for that prophecy to be fulfilled.

Giờ đây, vũ khí để lời tiên tri ấy trở thành hiện thực đã tồn tại.

[8] antagonisms and hatreds will embroil entire populations and the politicians of all the nations will take full advantage of the situation to precipitate a war which may well prove the end of humanity. There are [Page 546] no hatreds so great or so deep as those fostered by religion.

[8] những đối kháng và hận thù sẽ cuốn toàn bộ dân chúng vào vòng xung đột, và các chính trị gia của mọi quốc gia sẽ tận dụng triệt để tình thế để châm ngòi một cuộc chiến rất có thể dẫn đến sự diệt vong của nhân loại. Không có [Page 546] hận thù nào lớn lao hay sâu sắc bằng những hận thù do tôn giáo nuôi dưỡng.

This is a quotation that I brought forward many times, and it is a warning, isn't it? There are moments when epidemics, pandemics seem to cover up this dire possibility. There are political situations, riots, uprisings and so forth which cover up this possibility, but when those things subside, the possibility is there. We have to cure this virulent, militant separatism and fanaticism based on the sixth ray and the concrete mind, almost an idée fixe of orthodox religions, which prevents the free

Đây là câu trích dẫn mà tôi đã nhiều lần nêu ra, và đó là một lời cảnh báo, phải không? Có những lúc các đợt dịch bệnh, đại dịch dường như che khuất khả năng khủng khiếp này. Có những tình thế chính trị, những cuộc bạo loạn, nổi dậy, vân vân, che khuất khả năng ấy, nhưng khi những điều đó lắng xuống, khả năng ấy vẫn còn đó. Chúng ta phải chữa lành chủ nghĩa chia rẽ và cuồng tín độc hại, hiếu chiến này, vốn dựa trên cung sáu và trí cụ thể, gần như là một định kiến cố chấp của các tôn giáo chính thống, ngăn cản tình thương tự do biểu lộ. Vì vậy, chúng ta đã

play of love. So we are warned, and this is a warning that came back in 1946.

được cảnh báo, và lời cảnh báo này đã có từ năm 1946.

Now he says if none of these things happen, he didn't say if all of these things do not happen, and maybe something is happening. Certainly the consciousness movement of the '60s and '70s went a long way to widening people's understanding of what is reality. Still certain groups held firm to their fear-laden orthodoxy, and there is a reawakening, has been for some decades, of those old rigid approaches which feature the heaven and hell syndrome. I think at one point DK says there there is no hell if it's not the physical plane itself.

Ở đây, Ngài nói nếu không điều nào trong số này xảy ra; Ngài không nói nếu tất cả những điều này không xảy ra, và có lẽ một điều gì đó đang diễn ra. Chắc chắn phong trào tâm thức trong những năm 60 và 70 đã góp phần rất lớn vào việc mở rộng sự thấu hiểu của con người về thực tại. Tuy vậy, một số nhóm vẫn bám chặt vào hệ tư tưởng chính thống đầy sợ hãi của họ, và trong vài thập niên qua đã có sự hồi sinh của những cách tiếp cận cứng nhắc cũ, nổi bật với hội chứng thiên đường và địa ngục. Tôi nghĩ ở một chỗ nào đó, Chân sư DK nói rằng không có địa ngục nào ngoài chính cõi hồng trần.

But we can ask ourselves what is it in the human psyche which brings forward such a sadistic idea of eternal damnation from a newly visited upon a newly created soul simply because an emotional choice about belief has not been made. And then of course, we kind of wonder about all the great people that have existed for millions of years and whether they too not being able to have the opportunity even to believe in Jesus as the savior or Muhammad as the last prophet, whether they find themselves in this eternal state of hellfire. Doesn't make sense, does it?

Nhưng chúng ta có thể tự hỏi điều gì trong tâm lý con người đã làm nảy sinh một ý tưởng tàn bạo đến thế: sự đọa đày vĩnh viễn giáng lên một linh hồn vừa được tạo ra, chỉ vì linh hồn ấy chưa đưa ra một lựa chọn cảm tính về đức tin. Và dĩ nhiên, chúng ta không khỏi tự hỏi về tất cả những con người vĩ đại đã tồn tại suốt hàng triệu năm: vì họ thậm chí không có cơ hội tin vào Đức Jesus là đấng cứu thế hay Muhammad là nhà tiên tri cuối cùng, liệu họ cũng rơi vào trạng thái chịu lửa địa ngục đời đời này hay không. Điều đó không hợp lý, phải không?

But then the human race is not yet very intelligent throughout its rank and file. Perhaps those who came from the Moon Chain or from the previous solar system having had more experience are likely to reject these childish and sadistic solutions. I'm recalling DK talked about two planets, if we can call them that, fairly near the earth that are responsible for the sadism and cruelty sometimes found in children of a certain age. And maybe humanity is still much affected by those planets which seem

Nhưng nhìn chung, nhân loại vẫn chưa thông minh lắm. Có lẽ những người đến từ Dãy Mặt Trăng hoặc từ hệ mặt trời trước, do đã có nhiều trải nghiệm hơn, sẽ có khả năng bác bỏ những cách giải quyết ấu trĩ và tàn bạo này. Tôi nhớ Chân sư DK từng nói về hai hành tinh, nếu chúng ta có thể gọi như vậy, ở khá gần Trái Đất, gây ra thói thích hành hạ và sự tàn ác đôi khi thấy ở trẻ em thuộc một độ tuổi nhất định. Và có lẽ nhân loại vẫn chịu ảnh hưởng rất nhiều của những hành tinh dường như không mang phúc lành,

to carry no blessing, no goodwill. They seem to carry a certain hatred and sadistic horror, and they are effective.

cũng không mang thiện chí ấy. Chúng dường như mang một lòng thù hận nào đó cùng nỗi kinh hoàng của thói thích hành hạ, và chúng thực sự có tác động.

Now he doesn't say too much about them and wisely so. Then you think about the satellites of Mars that theosophy tells us Mars has no right to. It's a Phobos and Deimos, something of that nature, and their sort of fear and terror. One wonders about the usefulness of such energy centers, but humanity is afflicted by fear and terror and looks for solutions to be saved from the very unpleasant imaginings prompted by this deeply fearful state and even the terror that goes with it.

Ngài không nói quá nhiều về chúng, và làm như vậy là sáng suốt. Rồi các bạn nghĩ đến các vệ tinh của Sao Hỏa mà Thông Thiên Học cho chúng ta biết là Sao Hỏa không có quyền sở hữu. Đó là Phobos và Deimos, những tên đại loại như thế, gắn với sợ hãi và kinh hoàng. Người ta không khỏi tự hỏi những trung tâm năng lượng như thế có ích gì, nhưng nhân loại đang khổ sở vì sợ hãi và kinh hoàng, rồi tìm những giải pháp để thoát khỏi các tưởng tượng vô cùng khó chịu do trạng thái sợ hãi sâu sắc này khơi lên, cùng cả nỗi kinh hoàng đi kèm với nó.

So we still have a lot of work to do, don't we, in becoming civilized and not giving in to kind of a childish sadism which ruled during the days of the Inquisition. It was a horrible period. You kind of wonder what kind of antecedents it may have had in previous civilizations, maybe Atlantean civilizations. Those kinds of antecedents would prompt The Tibetan to say, as he has said, that humanity has erred grievously. It's something you almost don't want to think about because, we were all involved in those Atlantean misdeeds. Maybe there are some souls who came in partially formed during Aryan times, but certainly nothing near the majority.

Vì vậy, chúng ta vẫn còn rất nhiều việc phải làm để trở nên văn minh và không khuất phục trước một kiểu thích hành hạ ấu trĩ từng thống trị trong thời kỳ Tòa án Dị giáo, phải không? Đó là một thời kỳ khủng khiếp. Người ta không khỏi tự hỏi nó có thể đã có những tiền lệ nào trong các nền văn minh trước, có lẽ là các nền văn minh Atlantis. Chính những tiền lệ như thế khiến Chân sư Tây Tạng nói, như Ngài đã từng nói, rằng nhân loại đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Đó là điều chúng ta gần như không muốn nghĩ đến, bởi tất cả chúng ta đều từng dính líu đến những hành vi sai trái ấy trong thời Atlantis. Có lẽ có một số linh hồn xuất hiện trong thời Arya khi mới hình thành một phần, nhưng chắc chắn số đó còn rất xa mới chiếm đa số.

[9] The Christ, therefore, has to add to all the many objectives which occupy His attention still another—the effort to avert a final war. This incipient war

[9] Vì vậy, ngoài rất nhiều mục tiêu đang thu hút sự chú tâm của Ngài, Đức Christ còn phải thêm một mục tiêu nữa—nỗ lực ngăn chặn một cuộc chiến cuối cùng. Cuộc chiến đang manh nha này

That means its seeds and initial movement already exist.

Điều đó có nghĩa là những hạt giống và chuyển động ban đầu của nó đã tồn tại.

This incipient war

Cuộc chiến đang manh nha này

[10] is contrary to the will-to-good of the Lord of the World and any world plan; it can be averted by goodwill. This is the most important statement in this message, as far as humanity is concerned.

[10] trái với Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới và mọi kế hoạch cho thế giới; thiện chí có thể ngăn chặn cuộc chiến ấy. Đối với nhân loại, đây là lời khẳng định quan trọng nhất trong thông điệp này.

Maybe others who are of higher rank will find other things of equal import.

Có lẽ những vị ở cấp bậc cao hơn sẽ thấy những điều khác cũng quan trọng ngang như vậy.

And so I want to sort of really highlight this, a final war, which would set back the progress of our Planetary Logos significantly. Now remember, the progress of our Planetary Logos is deeply related to the progress of our Solar Logos, who could achieve even the fifth cosmic initiation in this solar system if our planet, representing the base of the spine, is sufficiently evolved. At least that's how I see it. But it will, our Solar Logos will achieve the fourth cosmic initiation.

Vì vậy, tôi muốn thực sự nhấn mạnh điều này: một cuộc chiến tranh cuối cùng sẽ làm chậm đáng kể sự tiến bộ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Hãy nhớ rằng sự tiến bộ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta gắn bó sâu sắc với sự tiến bộ của Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng có thể đạt đến cả lần điểm đạo vũ trụ thứ năm trong hệ mặt trời này nếu hành tinh của chúng ta, đại diện cho đáy cột sống, tiến hoá đủ mức. Ít nhất, đó là cách tôi nhìn nhận. Nhưng Thái dương Thượng đế của chúng ta sẽ đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ tư.

The question of the fifth has to do with its own progress and the progress of different planets which represent different chakras within the Solar Logos, our earth being particularly related to the base of the spine, which is the major center involved in the fifth initiation, believe it or not. So here's the Christ with his effort to avert a final war. Remarkable when one thinks about the danger in which we all live without realizing it. I think I'd like to get those all more or less of the same size. Would that be so bad? All right.

Vấn đề về lần điểm đạo thứ năm liên quan đến sự tiến bộ của chính Ngài và sự tiến bộ của những hành tinh khác nhau đại diện cho các luân xa khác nhau bên trong Thái dương Thượng đế. Trái Đất của chúng ta đặc biệt liên hệ với đáy cột sống, trung tâm chính tham gia vào lần điểm đạo thứ năm, dù các bạn có tin hay không. Như vậy, Đức Christ đang nỗ lực ngăn chặn một cuộc chiến tranh cuối cùng. Thật đáng kinh ngạc khi nghĩ đến mối nguy mà tất cả chúng ta đang sống trong đó mà không nhận ra. Tôi nghĩ tôi muốn chỉnh tất cả những mục đó về kích

thước ít nhiều bằng nhau. Như vậy có tệ lắm không?

Though these are deep issues with which the Hierarchy must concern itself and the Christ as the leader of hierarchy must concern himself especially. He cannot act as savior to an entirely failed humanity, and we are told that even there is the possibility that the whole experiment of raising up a proper humanity would have to be begun again. Well, we do have in a way all the time in the world, and eventually there is a resolution into the Universal Logos, but the quality of the experience is at stake. And it is so easy to delay the good and force ourselves to experience a great degradation.

Đây là những vấn đề sâu xa mà Thánh đoàn phải quan tâm, và Đức Christ, với tư cách là Đấng lãnh đạo Thánh đoàn, phải đặc biệt quan tâm. Ngài không thể làm đấng cứu thế cho một nhân loại đã hoàn toàn thất bại, và chúng ta được cho biết rằng thậm chí có khả năng toàn bộ cuộc thử nghiệm nhằm gây dựng một nhân loại đúng nghĩa sẽ phải bắt đầu lại từ đầu. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta quả có thời gian vô hạn, và cuối cùng sẽ có sự quy nhập vào Thượng đế Vũ Trụ, nhưng phẩm tính của trải nghiệm đang bị đặt vào thế nguy. Và thật quá dễ để trì hoãn điều thiện và buộc chính mình phải trải qua một sự suy đồi nghiêm trọng.

Master Morya comments on how rapidly, for instance, a nation can fall, fall down due to its leadership. How rapid can be, how precipitous can be the decline, and we see that. The fall of Rome was well documented. It seemed to take a long time, and the historian Gibbon was remarkable in being able to detail the causes of the fall of the Roman Empire. But these days with the advanced technology, the fall can be even more rapid and precipitous.

Chân sư Morya bình luận rằng, chẳng hạn, một quốc gia có thể sụp đổ nhanh đến mức nào do giới lãnh đạo của mình. Sự suy tàn có thể diễn ra nhanh chóng, đột ngột đến mức nào, và chúng ta đang chứng kiến điều đó. Sự sụp đổ của La Mã đã được ghi chép đầy đủ. Quá trình ấy dường như kéo dài, và sử gia Gibbon thật xuất sắc khi trình bày chi tiết những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Đế quốc La Mã. Nhưng ngày nay, với công nghệ tiên tiến, sự sụp đổ có thể còn nhanh chóng và đột ngột hơn nữa.

I read today, of course, it may be a long time, maybe the past, the distant past if you get this far, but China has called the United States a failed state. Is it? I mean, there's all kinds of political and power dynamics going on between these two countries, but you see how unwise and even maleficent leadership, if you can call it that, can lead to the destruction of the major values which once made a country a great country or an example to be held before the eyes of other nations.

Hôm nay tôi đọc được một tin — dĩ nhiên, khi các bạn nghe đến đây thì có thể đã lâu rồi, có lẽ đã thuộc về quá khứ xa xôi — rằng Trung Quốc gọi Hoa Kỳ là một quốc gia thất bại. Có phải vậy không? Giữa hai nước này đang diễn ra đủ loại tương tác về chính trị và quyền lực, nhưng các bạn thấy giới lãnh đạo thiếu sáng suốt, thậm chí hiểm ác, nếu có thể gọi như vậy, có thể dẫn đến việc hủy hoại những giá trị chủ yếu từng làm nên một quốc gia vĩ đại hoặc một tấm gương cho các quốc gia khác noi theo.

So anyway, This final war, contrary to the will-to-good of Sanat Kumara and to any world plan, really can be averted by goodwill. So even though it sometimes may seem to be an innocuous dynamic, that is goodwill, it is essential when it comes to the preservation of humanity. And he says this is the most important statement in this message as far as humanity is concerned. So let's take it in, you know. We live in dangerous times, more dangerous than we may know, and now our weaponry is sufficient to bring these dire prophecies to fruition.

Dù sao, cuộc chiến cuối cùng này, trái với Ý Chí-hướng Thiện của Sanat Kumara và với mọi Thiên Cơ thế giới, thực sự có thể được ngăn chặn bằng thiện chí. Vì vậy, dù đôi khi thiện chí có vẻ là một động lực không gây tác động đáng kể, nó vẫn thiết yếu đối với việc bảo toàn nhân loại. Và Ngài nói rằng, đối với nhân loại, đây là lời khẳng định quan trọng nhất trong thông điệp này. Vậy chúng ta hãy thấm nhuần điều đó. Chúng ta đang sống trong những thời kỳ nguy hiểm, nguy hiểm hơn mức chúng ta có thể biết, và giờ đây vũ khí của chúng ta đã đủ sức biến những lời tiên tri khủng khiếp này thành hiện thực.

So let's think behind the scenes of the real dangers and not just the passing struggles.

Vì vậy, chúng ta hãy suy xét những hiểm họa thực sự ở hậu trường, chứ đừng chỉ nhìn vào những cuộc tranh đấu nhất thời.

[11] Great and stirring events are imminent, and they will take place when the effect of the new Invocation is more pronounced and its use more general.

[11] Những sự kiện lớn lao và đầy chấn động sắp xảy ra, và chúng sẽ diễn ra khi tác dụng của lời Khấn Nguyện mới trở nên rõ rệt hơn và việc sử dụng lời khấn nguyện ấy trở nên phổ biến hơn.

And we're talking about the third stanza here, two previous versions having been given out in 1935–1936 and 1940. This version begins with the line below.

Ở đây chúng ta đang nói đến khổ thứ ba, sau hai phiên bản trước đã được công bố vào các năm 1935–1936 và 1940. Phiên bản này bắt đầu bằng câu dưới đây.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

etc. So The Tibetan sees the future here, which doesn't mean that the desirable future events will always occur at the moment that it would be desirable for them to occur.

Vân vân. Ở đây Chân sư Tây Tạng nhìn thấy tương lai, nhưng điều đó không có nghĩa là những biến cố tương lai đáng mong muốn sẽ luôn xảy ra đúng vào lúc người ta mong chúng xảy ra.

They can be delayed. So the new invocation has to be used, and of course, since this time it has been widely used and has been

Chúng có thể bị trì hoãn. Vì vậy, bài khấn nguyện mới cần được sử dụng, và dĩ nhiên, từ thời điểm ấy đến nay, bài này đã được sử dụng rộng rãi và dịch sang rất nhiều ngôn

translated into so many languages, I think well over a hundred.

ngữ, tôi nghĩ là hơn một trăm ngôn ngữ khá nhiều.

[12] This is primarily the responsibility of those who are affiliated with the three movements which demonstrate the part I have sought to take in the world preparation.

[12] Đây chủ yếu là trách nhiệm của những người gắn bó với ba phong trào thể hiện phần việc mà Tôi đã tìm cách đảm nhận trong công cuộc chuẩn bị cho thế giới.

and that's basically what The Tibetan is doing. He is helping to prepare humanity, especially from the educational angle and regarding triangles and the goodwill work and the healing work. His work has been vast when we come to understand the usual scope of our consciousness.

Và về cơ bản, đó là điều Chân sư Tây Tạng đang làm. Ngài đang giúp chuẩn bị nhân loại, đặc biệt về phương diện giáo dục, cũng như công việc các tam giác, công việc thiện chí và công việc trị liệu. Khi hiểu phạm vi thông thường của tâm thức chúng ta, chúng ta mới thấy công việc của Ngài rộng lớn biết bao.

So what are these movements?

Vậy những phong trào này là gì?

[13] The Arcane School, and this refers primarily to the books for which I am responsible;

[13] Trường Arcane, và ở đây chủ yếu nói đến những cuốn sách mà Tôi chịu trách nhiệm;

And think of it, now the CD-ROM exists and everything is sped up greatly in terms of the potential for understanding and assimilation. He asks us to be organizing for speed. So the Arcane School and the books,

Hãy nghĩ xem, giờ đây đã có đĩa CD-ROM, và mọi thứ đều được đẩy nhanh rất nhiều xét về khả năng thấu hiểu và tiếp thu. Ngài yêu cầu chúng ta tổ chức để tăng tốc. Vậy, Trường Arcane và những cuốn sách,

[14] the Triangles, which constitutes a deeply esoteric mode of working, yet one of extreme simplicity; and the Goodwill movement, which has in it a factor of major importance in that this movement (embracing already as it does many, many thousands)

[14] phong trào Tam Giác, vốn là một phương thức hoạt động mang tính huyền bí sâu sắc, nhưng lại vô cùng đơn giản; và phong trào Thiện Chí, trong đó có một yếu tố hết sức quan trọng vì phong trào này (vốn đã quy tụ hàng vạn người)

Hopefully, by now there are millions.

Hy vọng đến nay đã có hàng triệu người.

[15] seeks to promote right human relations with its acute and immediate appeal to the masses; it is this that the

[15] tìm cách thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người bằng sức thu hút mạnh mẽ và trực tiếp đối với quần

masses want essentially, and is oft what lies behind the things which they do and the plans which they make, so often ignorantly and disastrously.

chúng; về căn bản, đây chính là điều quần chúng mong muốn, và thường là điều nằm sau những việc họ làm cùng những kế hoạch họ lập ra, vốn rất thường thiếu hiểu biết và dẫn đến tai họa.

So these are the factors of preparation in which The Tibetan has involved himself, and there are so many of us who have benefited from this triple aspect.

Vậy đây là những yếu tố chuẩn bị mà Chân sư Tây Tạng đã tham gia, và rất nhiều người trong chúng ta đã hưởng lợi từ phương diện tam phân này.

Think of it, a hundred years ago, Alice Bailey was starting the Arcane School, 101 years ago or not even that, a hundred years and a half a year. She first heard from The Tibetan, maybe a note sounded in her ear, and their relationship was continued, I must say continued, which proved a benefit to so many thousands of people with us among them. Some of us might wonder what would our life be like if the Bailey teaching had not come forward, and theosophists can wonder the same. I think Blavatsky has said there are some people for whom theosophy is the last hope.

Hãy nghĩ xem, một trăm năm trước, Alice Bailey đang bắt đầu thành lập Trường Arcane — 101 năm trước, hoặc thậm chí chưa đến thế, một trăm năm rưỡi. Lần đầu tiên Bà nhận được liên lạc từ Chân sư Tây Tạng, có lẽ một âm điệu vang lên bên tai Bà, và mối quan hệ giữa hai vị được tiếp nối — tôi phải nói là tiếp nối — đem lại lợi ích cho hàng ngàn người, trong đó có chúng ta. Một số người trong chúng ta có thể tự hỏi cuộc đời mình sẽ ra sao nếu giáo huấn Bailey chưa xuất hiện, và những người theo Thông Thiên Học cũng có thể tự hỏi như vậy. Tôi nghĩ Bà Blavatsky từng nói rằng với một số người, Thông Thiên Học là niềm hy vọng cuối cùng.

Are we such?

Chúng ta có phải là những người như thế không?

[16] You will note that my outstanding theme is that of world planning; this is the main preoccupation of the Hierarchy. This planning falls into two categories, and for these the Christ is responsible.

[16] Các bạn sẽ nhận thấy rằng chủ đề nổi bật của Tôi là việc hoạch định cho thế giới; đây là mối quan tâm chính của Thánh đoàn. Công cuộc hoạch định này gồm hai lĩnh vực, và Đức Christ chịu trách nhiệm về cả hai.

So world planning, will, purpose and plan as is presented in the tabulation that we went over a short time ago, and in that tabulation there are many difficult concepts that need to be adjusted to each other. It's not just oh, here comes another list, you know. No, it

Vậy, việc hoạch định cho thế giới, ý chí, thiên ý và Thiên Cơ như đã trình bày trong bảng mà chúng ta vừa xem cách đây không lâu; trong bảng ấy có nhiều khái niệm khó cần được điều chỉnh cho phù hợp với nhau. Không thể chỉ nghĩ rằng lại có thêm một

really requires deep thinking to see the relationship.

danh sách nữa. Thực sự cần suy nghĩ sâu sắc mới thấy được mối liên hệ.

The urge to formulate a plan, well, humanity is much ruled by the third ray and the externalizing hierarchy has to take into consideration the third ray, purpose on the second ray as a subsidiary aspect of the first ray and will on the first ray. These are three factors with which we must become more and more familiar and live in a way that is helpful to the establishing of the emerging plan, will first, purpose next and then plan. So what is it then that the Christ must do in relation to this planning? What is it? Because we can be sure that if he must do it, he is doing it.

Về sự thôi thúc xây dựng một Thiên Cơ, nhân loại chịu sự cai quản rất lớn của cung ba, và Thánh đoàn đang hiển lộ phải xét đến cung ba, thiên ý trên cung hai như một phương diện phụ thuộc của cung một, và ý chí trên cung một. Đây là ba yếu tố mà chúng ta phải ngày càng quen thuộc hơn, đồng thời sống sao cho góp phần thiết lập Thiên Cơ đang xuất hiện: trước hết là ý chí, tiếp đến là thiên ý, rồi đến Thiên Cơ. Vậy Đức Christ phải làm gì liên quan đến việc hoạch định này? Đó là gì? Bởi chúng ta có thể chắc chắn rằng nếu Ngài phải làm điều đó thì Ngài đang làm.

That's the thing about hierarchy. They are good to their word. They do not break their word. If they commit themselves, they do so with full realization and responsibility. They know that they must follow through, and although it's hard to get across to people who are beginners in this field, and to a certain extent people like you and like me are beginners, is that he who puts his hand to the plow and turns back is not worthy to enter the kingdom of heaven. And by that kingdom of heaven, we certainly don't just mean the Devachan world, post-mortem, between lives.

Đó là đặc điểm của Thánh đoàn. Các Ngài giữ lời. Các Ngài không thất hứa. Nếu cam kết, Các Ngài làm như vậy với nhận thức và trách nhiệm đầy đủ. Các Ngài biết mình phải thực hiện đến cùng; và mặc dù khó truyền đạt điều này cho những người mới bước vào lĩnh vực này — mà ở một mức độ nào đó, những người như các bạn và tôi đều là người mới — nhưng ai đã đặt tay vào cày mà còn ngoảnh lại thì không xứng đáng bước vào thiên quốc. Và khi nói thiên quốc, chắc chắn chúng ta không chỉ muốn nói đến cõi thiên giới sau khi chết, giữa các kiếp sống.

We mean the cosmic ethers really. One can be in the kingdom of heaven and be right here in the face of all of these normal perceptions, and it's still the kingdom of heaven if one has the sensitivity to realize it. So for what is the Christ responsible?

Thực ra, chúng ta muốn nói đến các cõi dĩ thái vũ trụ. Một người có thể ở trong thiên quốc mà vẫn hiện diện ngay đây, trước tất cả những gì giác quan thông thường nhận biết, và đó vẫn là thiên quốc nếu người ấy đủ nhạy cảm để nhận ra. Vậy Đức Christ chịu trách nhiệm về điều gì?

[17] 1. The esoteric preparation for the physical appearance or the material emergence of the Hierarchy on earth; with

[17] 1. Sự chuẩn bị nội môn cho việc Thánh đoàn xuất hiện trên cõi hồng trần hay hiện diện dưới dạng vật chất trên Trái Đất; Đức

this activity the Buddha is definitely associated as it is connected with His final service to mankind.

Phật gắn bó mật thiết với hoạt động này vì nó liên quan đến sự phụng sự cuối cùng của Ngài đối với nhân loại.

That is an important little paragraph because it fills in the blanks and it tells us a bit about the Christ's engineering of the reappearance and how the Buddha, although we might not expect it, if in fact the Wesak yearly appearance is now terminated, how the Buddha is really working for the externalization. So working assiduously, working emphatically and in ways that we will not understand, but of course, he's one of the members of the triangles surrounding the Christ and his final service to mankind. I guess, the so-called sin of the Buddha is that he stayed with humanity too long out of love and compassion.

Đây là một đoạn ngắn quan trọng vì nó bổ sung những chỗ còn thiếu và cho chúng ta biết đôi chút về cách Đức Christ tổ chức sự tái lâm, cũng như việc Đức Phật thực sự đang làm việc cho sự hiển lộ, dù có lẽ chúng ta không ngờ tới, nếu quả thực sự xuất hiện hằng năm vào dịp Wesak nay đã chấm dứt. Ngài làm việc chuyên cần, quyết liệt và theo những cách mà chúng ta sẽ không thấu hiểu; nhưng dĩ nhiên, Ngài là một trong những thành viên của các tam giác bao quanh Đức Christ, và đây là sự phụng sự cuối cùng của Ngài dành cho nhân loại. Tôi đoán cái gọi là tội của Đức Phật là Ngài đã ở lại với nhân loại quá lâu vì tình thương và lòng từ bi.

But by now, he knows and he sees the result and he understands that he must move on to take his place, as DK says, within the solar hierarchy. Now that is a really a piece of occult information if people think that from this book you will get only a collection of rather understandable essays. So

Nhưng đến nay, Ngài đã biết, đã thấy kết quả và thấu hiểu rằng mình phải tiếp tục tiến bước để đảm nhận vị trí của mình trong Huyền Giai thái dương, như Chân sư DK nói. Đây thực sự là một thông tin huyền bí, dành cho những ai nghĩ rằng cuốn sách này chỉ đem lại một tập hợp những bài luận tương đối dễ hiểu. Vậy

The esoteric preparation for the physical appearance or the material emergence of the Hierarchy on earth; with this activity the Buddha is definitely associated

Sự chuẩn bị nội môn cho việc Thánh đoàn xuất hiện trên cõi hồng trần hay hiện diện về mặt vật chất trên Trái Đất; Đức Phật chắc chắn có liên hệ với hoạt động này

Well, Taurus is an earth sign and can lend itself to earthly preparations. And what else is the Christ maybe responsible for?

Kim Ngưu là một dấu hiệu hành thổ và có thể hỗ trợ những sự chuẩn bị trên trần gian. Và có lẽ Đức Christ còn chịu trách nhiệm về điều gì nữa?

[18] 2. The establishing, by all means available, of right human relations; this, as it is achieved, will swing the Ashrams

[18] 2. Thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người bằng mọi phương tiện sẵn có; khi dần thành tựu, việc này sẽ từng

gradually into external activity as need arises,

bước đưa các ashram vào hoạt động bên ngoài theo nhu cầu phát sinh,

That is, as called for at the moment.

Nghĩa là theo yêu cầu của thời điểm ấy.

[19] and it involves the constant cooperation of the Masters.

[19] và đòi hỏi sự hợp tác không ngừng của các Chân sư.

The Ashrams appear and intervene according to need, at different times. So let's just call this two factors for which the Christ, oh, we're having trouble here. The,

Các ashram xuất hiện và can thiệp tùy theo nhu cầu, vào những thời điểm khác nhau. Vậy hãy gọi đây là hai yếu tố mà Đức Christ... Chúng ta đang gặp trục trặc ở đây. Chữ,

You think that a little E would be possible? And there we go. For which the Christ is responsible. Yes, that's the faster way of doing it. Right human relations, it's a theme within Shamballa. It's a condition which has not been achieved. Everywhere we look, we find the rising up of wrong human relations based upon the desire to acquire power over others. Recently, although it may be a long time in the past when you read this or listen to this, the word dominate has been used. That's not about right human relations.

Các bạn nghĩ có thể dùng một chữ E nhỏ không? Được rồi. Mà Đức Christ chịu trách nhiệm. Đúng, làm như vậy nhanh hơn. Những quan hệ đúng đắn giữa người với người là một chủ đề trong Shamballa. Đó là một trạng thái chưa đạt được. Nhìn đâu chúng ta cũng thấy những quan hệ sai trái giữa người với người đang trỗi dậy, dựa trên ham muốn giành quyền lực đối với người khác. Gần đây, dù khi các bạn đọc hoặc nghe điều này thì có thể đã lâu rồi, từ "thống trị" đã được sử dụng. Điều đó chẳng liên quan gì đến những quan hệ đúng đắn giữa người với người.

People are rebelling against systemic racism in American society and the administration in charge says law and order forces must dominate those legitimate protests even when they're peaceful. Dominate, you see. In our particular solar system, the first ray has not been introduced in really great measure. It's temporarily held back while the concentration is upon the second ray and the consciousness aspect. In the next solar system, that will be different. But in terms of the spread of time, a long time must elapse. I mean, solar systems according to *The Secret Doctrine* last some 311 trillion 40 billion years, or at least, maybe 300 trillion years.

Người dân đang phản kháng nạn phân biệt chủng tộc mang tính hệ thống trong xã hội Mỹ, và chính quyền đương nhiệm nói rằng các lực lượng bảo vệ luật pháp và trật tự phải khống chế những cuộc biểu tình chính đáng ấy, ngay cả khi chúng diễn ra ôn hòa. Khống chế, các bạn thấy đấy. Trong hệ mặt trời cụ thể của chúng ta, cung một chưa được đưa vào với quy mô thực sự lớn. Cung này tạm thời được giữ lại trong khi trọng tâm đặt vào cung hai và phương diện tâm thức. Trong hệ mặt trời kế tiếp, điều đó sẽ khác. Nhưng xét về khoảng thời gian, phải trải qua một thời gian rất dài. Theo *Giáo Lý Bí Nhiệm*, các hệ

mặt trời tồn tại khoảng 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm, hoặc ít nhất, có lẽ là 300 nghìn tỷ năm.

And if there is a pause between solar systems of approximately equal length to the manifestational cycle of a solar system, that's a long time. We have to investigate these figures. If we find that there really is an interval of approximately 450 trillion years before the next solar system arises, the will system, now that we are halfway through this solar system, then we are dealing with extraordinary lengths of time, at least as far as our normal assessment of time goes. Now, some groups feel that those figures are greatly exaggerated, but Blavatsky seems to come down in favor of the accuracy of these brahmanical chronicles.

Và nếu có một khoảng ngưng nghỉ giữa các hệ mặt trời dài xấp xỉ chu kỳ biểu hiện của một hệ mặt trời thì đó là một thời gian dài. Chúng ta phải khảo sát những con số này. Nếu nhận thấy thực sự có một khoảng thời gian xấp xỉ 450 nghìn tỷ năm trước khi hệ mặt trời kế tiếp xuất hiện, hệ mặt trời của ý chí, trong khi hiện nay chúng ta đã đi được nửa chặng đường của hệ mặt trời này, thì chúng ta đang xét đến những khoảng thời gian dài phi thường, ít nhất theo cách đánh giá thời gian thông thường của chúng ta. Một số nhóm cho rằng những con số ấy đã được phóng đại rất nhiều, nhưng Bà Blavatsky dường như nghiêng về việc công nhận tính chính xác của những biên niên sử Bà-la-môn này.

[20] Since 1931 I have hinted at much of this,

[20] Từ năm 1931, Tôi đã gợi mở nhiều điều về việc này,

Now, that's when he really began to gather together his students in the various seed groups, a project which still is incomplete but has another 175 years to run probably.

Đó là khi Ngài thực sự bắt đầu quy tụ các môn sinh của mình vào những nhóm hạt giống khác nhau, một dự án vẫn chưa hoàn tất nhưng có lẽ còn tiếp diễn thêm 175 năm nữa.

[21] and my activities (carried forward with these things in view) have followed the sequence outlined below:

[21] và các hoạt động của Tôi (được tiến hành với những điều này trong tầm nhìn) đã theo trình tự trình bày dưới đây:

So this is The Tibetan speaking of his work. It's very important somehow to understand what he had in mind and to evaluate where we are in bringing that forward. This is The Tibetan's work since 1931. He has been hinting at the Christ's responsibility for the emergence of the Hierarchy and the establishment of right human relations.

Vậy đây là Chân sư Tây Tạng nói về công việc của Ngài. Điều rất quan trọng là phải tìm cách thấu hiểu ý định của Ngài và đánh giá xem chúng ta đã tiến đến đâu trong việc thực hiện ý định ấy. Đây là công việc của Chân sư Tây Tạng từ năm 1931. Ngài đã gợi ý về trách nhiệm của Đức Christ đối với sự xuất hiện của Thánh đoàn và việc thiết lập

những quan hệ đúng đắn giữa người với người.

it's like fighting children, isn't it? You think about how a parent looks on at the battles between brothers and sisters or between brothers and between sisters. And the parent understands that maybe none of this is really necessary, but to the little children involved in the fray, it seems like something important that must be engaged in. So The Tibetan's work,

Giống như trẻ con đánh nhau, phải không? Hãy nghĩ xem cha mẹ nhìn những cuộc tranh đấu giữa anh chị em, giữa các anh em trai hoặc giữa các chị em gái như thế nào. Người làm cha mẹ hiểu rằng có lẽ tất cả những điều này thực sự chẳng cần thiết, nhưng với những đứa trẻ đang tham gia cuộc xung đột, đó dường như là điều quan trọng mà chúng phải dấn vào. Vậy, công việc của Chân sư Tây Tạng,

[22] 1. I attempted to reach certain people in order to see how far an ashram could function in external form on earth.

[22] 1. Tôi đã cố gắng tiếp cận một số người để xem một ashram có thể hoạt động đến mức nào trong hình tướng bên ngoài trên Trái Đất.

And these would be his students to whom he wrote the letters and gave the training in *Discipleship in the New Age volume one* and two.

Và đây hẳn là những môn sinh mà Ngài đã viết thư và huấn luyện trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập một* và tập hai.

[23] It has proved only a partial success and the results of my experiment have been given in the book, *Discipleship in the New Age*.

[23] Việc này chỉ thành công một phần, và kết quả cuộc thử nghiệm của Tôi đã được trình bày trong cuốn sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*.

Remember, this is the book we're supposed to use to draw people towards the ashram.

Hãy nhớ, đây là cuốn sách mà chúng ta cần dùng để thu hút mọi người hướng về ashram.

[24] The effects of the experiment upon the individuals involved have not proved encouraging;

[24] Những tác động của cuộc thử nghiệm đối với các cá nhân tham gia chưa tỏ ra đáng khích lệ;

He's being very frank here.

Ở đây Ngài nói rất thẳng thắn.

[25] the effect upon the esotericists and aspirants of the world has been most successful and has greatly enhanced the sense of reality, so essential to the

[25] tác động đối với các nhà bí truyền học và những người chí nguyện trên thế giới đã hết sức thành công và làm tăng đáng kể cảm nhận về thực tại, vốn vô cùng thiết

recognition of the hitherto unseen Hierarchy.

yếu để nhận biết Thánh đoàn mà cho đến nay vẫn chưa ai nhìn thấy.

So those who were involved were maybe supposed to be of a somewhat higher caliber and capable of being gathered around an ashram, at least externally and peripherally. And with them, mixed success. But for those he calls the esotericists and aspirants, it has been successful. Now, of course, I'm pausing here to think which is higher than which. I think he would have does he mean the established esotericists and the true aspirants? Of course, all of those in his group were considered to be true aspirants if true aspirants had taken the first initiation, that is all but one individual.

Vậy những người tham gia có lẽ được kỳ vọng là có trình độ phần nào cao hơn và có khả năng quy tụ quanh một ashram, ít nhất ở bên ngoài và ở vùng ngoại vi. Với họ, kết quả thành công xen lẫn thất bại. Nhưng đối với những người mà Ngài gọi là các nhà bí truyền học và những người chí nguyện, cuộc thử nghiệm đã thành công. Dĩ nhiên, ở đây tôi dừng lại để nghĩ xem bên nào cao hơn bên nào. Tôi nghĩ, có phải Ngài muốn nói đến các nhà bí truyền học đã vững vàng và những người chí nguyện chân chính? Dĩ nhiên, tất cả những người trong nhóm của Ngài đều được xem là những người chí nguyện chân chính, nếu những người chí nguyện chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất — nghĩa là tất cả, trừ một người.

Well, let's just say that it's hard to think that the experiment showed that an ashram could be established on earth at that time. So he knew these people, he had a karmic relationship with them, and he wanted to see if they could be gathered into the external form of an ashram. Well, there was some success, partial. And we can judge for ourselves what the degree of success may have been by reading *Discipleship in the New Age* volumes II and I, especially volume I. And then the next point is that I think I'll just make this a little bigger.

Khó có thể nghĩ rằng cuộc thử nghiệm đã cho thấy một ashram có thể được thiết lập trên Trái Đất vào thời điểm ấy. Ngài biết những người này, có mối liên hệ nghiệp quả với họ, và muốn xem liệu có thể quy tụ họ thành hình tướng bên ngoài của một ashram hay không. Có một mức độ thành công nào đó, thành công một phần. Và chúng ta có thể tự đánh giá mức độ thành công ấy bằng cách đọc *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, các tập II và I, đặc biệt là tập I. Rồi đến điểm tiếp theo; tôi nghĩ tôi sẽ phóng phần này lớn hơn một chút.

[26] 2. I published books which gave the new esoteric teaching, founded on the past, of service today, and indicative of the future. In those books I isolated for the new generation of esoteric students the "truths" which were true, extracting them from the mass of imaginative thinking

[26] 2. Tôi đã xuất bản những cuốn sách trình bày giáo huấn nội môn mới, đặt nền tảng trên quá khứ, hữu ích cho hiện tại và chỉ hướng tới tương lai. Trong những cuốn sách ấy, Tôi đã tách riêng cho thế hệ đạo sinh huyền bí học mới những "chân lý" đích thực, rút chúng ra khỏi khối tư duy giàu tưởng tượng

There is so much of that even now, and it leads people into the realm of glamour.

Ngay cả hiện nay, tư duy như thế vẫn còn rất nhiều, và nó dẫn người ta vào lĩnh vực ảo cảm.

[27] and consequent formulation of thoughtforms which esotericists (since the time of H.P.B.) have so consistently created and presented to the enquiring public as truths.

[27] và những hình tư tưởng được tạo lập từ đó, mà các nhà bí truyền học (kể từ thời H.P.B.) đã liên tục tạo ra và giới thiệu với công chúng đang tìm hiểu như những chân lý.

So we had a great sifting to go through here to help us discriminate the true from the false.

Vì vậy, ở đây chúng ta đã phải trải qua một cuộc sàng lọc lớn để giúp mình phân biện điều chân thật với điều sai lầm.

And so many of us do not want to relinquish what we consider to be true even if it's not. So

Và rất nhiều người trong chúng ta không muốn từ bỏ điều mình cho là đúng, ngay cả khi nó không đúng. Vì vậy

[28] I indicated the new truths which were of significance for the future and for which the truths of the past were a needed foundation, and gave enough in outline and in "seed" concepts to show the lines along which the new world religion, the new political regimes and the new social order could be set up. I gave you the blueprints. I enunciated these as principles, leaving men free—as must ever be the case—to work out the details according to their contributing civilisations and their peculiar national cultures, which should unitedly create a beautiful whole and not provide barriers of separativeness as is today the case.

[28] Tôi đã chỉ ra những chân lý mới có thâm nghĩa đối với tương lai, mà những chân lý của quá khứ là nền tảng cần thiết cho chúng, đồng thời cung cấp đủ nét phác thảo và các khái niệm "hạt giống" để chỉ ra những đường hướng có thể xây dựng tôn giáo thế giới mới, các chế độ chính trị mới và trật tự xã hội mới. Tôi đã trao cho các bạn những bản thiết kế. Tôi đã phát biểu những điều này dưới dạng các nguyên tắc, để con người tự do—như bao giờ cũng phải vậy—triển khai các chi tiết theo những đóng góp từ các nền văn minh và những nền văn hóa dân tộc đặc thù của họ, vốn phải cùng nhau tạo nên một tổng thể đẹp đẽ và không tạo ra những rào cản chia rẽ như tình trạng ngày nay.

He gives and stimulates without binding people by giving everything. Master Morya tells us that to give all is to weaken the one to whom it is given. It is to bind them.

Ngài ban tặng và khơi dậy mà không ràng buộc con người bằng cách cho họ tất cả. Chân sư Morya nói với chúng ta rằng cho đi tất cả là làm suy yếu người nhận. Đó là ràng buộc họ.

[29] I finally brought to the attention of the public the idea that the externalisation of the Hierarchy was a major hierarchical project, for which due preparation would have to be made.

[29] Cuối cùng, Tôi đã thu hút sự chú ý của công chúng đến ý tưởng rằng sự ngoại hiện của Thánh đoàn là một dự án lớn của Thánh đoàn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị thích đáng.

So what all did The Tibetan do here? So he clarified what was imaginative thinking and what was really the truth on which we could rely, and he gave the necessary seeds for a new religion, new politics, new social order, and leaving us to work out these things based upon his definite statements and upon his hints, and not to cut all from the same mold. He allowed for the difference in civilizations and national cultures.

Vậy Chân sư Tây Tạng đã làm những gì ở đây? Ngài đã làm rõ đâu là tư duy tưởng tượng và đâu thực sự là chân lý mà chúng ta có thể dựa vào; Ngài đã trao những hạt giống cần thiết cho một tôn giáo mới, một nền chính trị mới, một trật tự xã hội mới, để chúng ta tự triển khai những điều này dựa trên những khẳng định rõ ràng và những gợi ý của Ngài, chứ không đúc tất cả theo cùng một khuôn mẫu. Ngài đã dành chỗ cho sự khác biệt giữa các nền văn minh và các nền văn hóa dân tộc.

And then he spoke of *The Externalization of the Hierarchy*, a great incentive. Well, this I think can be continued in the next program. The first two points about his activities attempting an ashramic externalization of a minor and testing type and publishing books which really were extremely useful in helping to bring a clearer idea of what the coming civilization must be and the coming parts of that civilization. Then in the next program, we'll go on with a few other things that he did. We are on page 548, 547. We're just reaching 548. And I believe we didn't start so very far ahead from that point.

Rồi Ngài nói đến *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, một động lực lớn. Tôi nghĩ phần này có thể tiếp tục trong chương trình tới. Hai điểm đầu tiên về các hoạt động của Ngài là nỗ lực ngoại hiện ashram ở quy mô nhỏ và mang tính thử nghiệm, cùng việc xuất bản những cuốn sách thực sự vô cùng hữu ích, giúp đem lại một ý niệm rõ ràng hơn về nền văn minh sắp tới phải như thế nào và những thành phần sắp xuất hiện của nền văn minh ấy. Trong chương trình tới, chúng ta sẽ tiếp tục với một vài việc khác mà Ngài đã làm. Chúng ta đang ở trang 548, 547. Chúng ta vừa đến gần trang 548. Và tôi tin rằng chúng ta đã bắt đầu ở một chỗ không xa trước đó lắm.

548. Now let me just gather this together and get ready to go on with another program, program 67. All right. And with this, I think we can get rid of. So we've completed program 66 and it's about an hour and five minutes or so. And it's from pages 545 to 548. And it's undertaken on the 3rd of June. And we're beginning with program 67. And we don't know, it will be

548. Bây giờ, để tôi tập hợp lại những phần này và chuẩn bị tiếp tục với một chương trình khác, chương trình 67. Và với phần này, tôi nghĩ chúng ta có thể loại bỏ... Vậy chúng ta đã hoàn tất chương trình 66, dài khoảng một giờ năm phút. Chương trình bao quát các trang từ 545 đến 548 và được thực hiện vào ngày 3 tháng 6. Chúng ta đang bắt đầu chương trình 67. Tôi tin rằng chương

today, I trust, the 3rd of June. And we don't know how long it will be, not yet.

trình sẽ diễn ra hôm nay, ngày 3 tháng 6, nhưng chúng ta chưa biết nó sẽ kéo dài bao lâu.

So friends, you see how the Hierarchy plans for humanity and yet leaves a significant amount of the work in the hands and feet, by human hands, by human feet, of the Hierarchy. Actually, we human beings from head, heart, and our active appendages have to do much on our own, otherwise we will never learn. But we've seen, that hierarchy is doing everything it can to bring forward the new possibilities for humanity. And he's reviewing right now everything from 1931 onward, how he has tried to reach us and how the Christ is working. There are several items here that we'll be dealing with.

Các bạn thân mến, các bạn thấy Thánh đoàn hoạch định cho nhân loại như thế nào mà vẫn giao một phần đáng kể công việc cho đôi tay và đôi chân của Thánh đoàn, tức những đôi tay và đôi chân con người. Thực ra, chúng ta, những con người, phải tự mình làm nhiều việc bằng đầu óc, trái tim và các chi hoạt động của mình; nếu không, chúng ta sẽ chẳng bao giờ học được. Nhưng chúng ta đã thấy Thánh đoàn đang làm mọi điều có thể để mở ra những khả năng mới cho nhân loại. Và lúc này, Ngài đang điểm lại mọi điều từ năm 1931 trở đi: Ngài đã cố gắng tiếp cận chúng ta như thế nào và Đức Christ đang làm việc ra sao. Ở đây có một số mục mà chúng ta sẽ bàn đến.

And this should be a continuation, continue numbering, and hopefully. Well, anyway, this is number two. And I think we have to understand that and then we go on to number three. So let's continue our studies and gather this sense of how hierarchy has attempted to assist us to enter a new civilization, the principles of which are very different from those which have ruled previous civilizations, and how hierarchy has helped us prepare many of us to enter the fifth kingdom of nature, the kingdom of souls, through the process of initiation. All right, that ought to be enough for right now and lots of love, many blessings, and we'll see you soon.

Và phần này cần tiếp nối, tiếp tục đánh số, và hy vọng... Dù sao thì đây là số hai. Tôi nghĩ chúng ta phải hiểu điều đó, rồi chuyển sang số ba. Vậy chúng ta hãy tiếp tục nghiên cứu và cảm nhận cách Thánh đoàn đã cố gắng giúp chúng ta bước vào một nền văn minh mới, với những nguyên tắc rất khác các nguyên tắc từng chi phối những nền văn minh trước đây; đồng thời cảm nhận cách Thánh đoàn đã giúp nhiều người trong chúng ta chuẩn bị bước vào giới thứ năm trong tự nhiên, giới linh hồn, qua tiến trình điểm đạo. Đến đây có lẽ là đủ cho lúc này. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 067

Tóm Tắt

Chiến tranh thế giới và ý nghĩa huyền bí của năng lượng nguyên tử

Văn bản của Chân sư DK xem hai cuộc thế chiến là những giai đoạn của cùng một cuộc chiến: bùng phát năm 1914–1918, tiếp diễn ngấm ngầm rồi tái phát năm 1939 đến năm 1945. Theo cách nhìn huyền bí này, bom nguyên tử chấm dứt sức kháng cự của các mãnh lực tà ác nhờ sức mạnh chủ yếu thuộc dĩ thái, đồng thời báo trước sự giải phóng năng lượng có thể chuyển đổi đời sống nhân loại. Bình luận của Thầy MDR diễn giải biến cố ấy như một đòn đánh vào chủ nghĩa duy vật và ảnh hưởng của Hắc đoàn, đồng thời thừa nhận đau khổ do hai vụ ném bom xuống Hiroshima và Nagasaki ngày 6 và 9 tháng 8 gây ra. Khả năng chúng đã ngăn được đau khổ còn lớn hơn được nêu như một nhận định, còn bản chất dĩ thái của sức mạnh này là điều người học khó tự kiểm chứng.

Hai công dụng của năng lượng nguyên tử

Theo Chân sư DK, bom nguyên tử xuất phát từ sự phối hợp giữa một ashram cung một và một nhóm cung năm, với ý hướng dài hạn hoàn toàn thiện lành. Công dụng thứ nhất là báo trước một thời đại có nền văn hóa thế giới và nền văn minh đang hình thành, biểu lộ sự tổng hợp nền tảng của nhân loại. Công dụng thứ hai là cung cấp cho Liên Hiệp Quốc phương tiện duy trì hòa bình bên ngoài, tốt nhất chỉ bằng khả năng răn đe, để giáo dục về hòa bình và thiện chí có thời gian phát huy tác dụng.

Phổ biến vũ khí hạt nhân và nguy cơ tái diễn chiến tranh

Văn bản xác định năng lượng nguyên tử không thuộc riêng Hoa Kỳ, Anh và Canada, ba nước đã hoàn thiện nó, mà phải phục vụ Liên Hiệp Quốc trong việc ngăn chặn hành vi xâm lược. Bình luận lưu ý rằng bí mật đã lan truyền qua hoạt động gián điệp, khiến cả những quốc gia hiếu chiến cũng sở hữu vũ khí hạt nhân và làm tình hình nguy hiểm hơn nhiều. Lời cảnh báo của Chân sư DK về một thế giới tiếp tục tồn tại như trại lính vũ trang được liên hệ với khả năng xảy ra thảm họa hủy diệt nhân loại, đẩy lùi hàng triệu năm tiến trình thực hiện Thiên Cơ. Câu hỏi liệu chiến tranh đã thực sự kết thúc hay chỉ chuyển xuống hoạt động ngấm ngầm vẫn còn nguyên tính cấp thiết.

Thiện chí và nhiệt tâm tinh thần

Công việc của Thánh đoàn sau chiến tranh là khơi dậy nhiệt tâm để con người hết lòng xây dựng những quan hệ đúng đắn và truyền bá thiện chí, một phẩm tính giản dị nhưng có tác dụng tăng cường sinh lực. Niềm tin vào giáo lý chưa đủ nếu thiếu sự sẵn lòng hy sinh thời gian và tiền bạc; chính sự thiếu dấn thân ấy cản trở phong trào thiện chí. Nhiệt tâm được liên hệ với cảm hứng và sự tiếp nhận ảnh hưởng thiêng liêng, còn thiện chí có thể nâng cao độ nhạy cảm, sức mạnh và khả năng đáp ứng của các hiện thể.

Từ thiện chí đến hòa bình và vinh quang thiêng liêng

Trình tự được nêu là thiện chí dẫn đến những quan hệ đúng đắn giữa người với người, từ đó đưa tới hòa bình trên Trái Đất và cuối cùng là vinh quang của Thượng đế. Ba bước tương ứng với nhân loại, sự bình an đặc trưng của Thánh đoàn và vinh quang thúc đẩy hoạt động của Shamballa. Trong đời sống cá nhân, trình tự này có thể biểu hiện qua quan hệ hài hòa, hòa bình và sự tỏa rạng những phương diện cao của bản chất con người; cuộc Biến hình minh họa sự phát xạ ánh sáng,

tình thương và quyền năng tinh thần. Tác phẩm Đấng Messiah của Georg Friedrich Handel được nhắc như một nguồn cảm hứng nghệ thuật thể hiện lời hứa ấy.

Thiện chí giữa khủng hoảng xã hội

Những hành động tử tế giữa bất ổn cho thấy thiện chí vẫn có thể biểu hiện trong hoàn cảnh đầy sợ hãi và xung đột. Hai trường hợp được nhắc đến là một người da đen từng cung cấp thức ăn cho cảnh sát nhưng sau đó chết vì cảnh sát nổ súng, và một người mở cửa nhà che chở những người biểu tình đang bị truy đuổi. Đại dịch toàn cầu, bạo loạn và nỗi bất an do màu da cho thấy nhân loại còn nhiều điều chưa học được về quan hệ đúng đắn. Sự thất bại của các tổ chức tôn giáo, chính trị, hội Tam Điểm và giáo dục, cùng thái độ thờ ơ của quần chúng, tiếp tục làm công việc của Thánh đoàn khó khăn hơn.

Giáo dục thực tiễn và cải tổ các thiết chế

Công việc của Chân sư DK qua việc trình bày những vấn đề của nhân loại nhằm đưa thiện chí vào tôn giáo, hội nghị chính trị, khoa học và kinh tế. Phương thức thực hiện cần mục đích đơn giản, nhiệt tâm mạnh mẽ và tổ chức tối thiểu; bình luận đề xuất ưu tiên một cơ cấu sống động hơn là bộ máy tổ chức nặng nề. Phê bình tính thế tục không chỉ hướng đến Giáo hội Công giáo mà còn đến những truyền thống đồng nhất giàu có với ân sủng của Thượng đế. Nhận xét về Calvin, khuynh hướng vật chất và các liên hệ chiêm tinh với Cự Giải cùng Mặt Trăng ở Kim Ngưu là phần bình luận riêng, trong đó chi tiết lá số được nêu với sự dè dặt.

Phản ứng chống đối và trách nhiệm của người học

Việc chỉ ra những sai lầm lâu đời, thái độ tai hại và tính chia rẽ tất yếu gây chống đối từ những người gắn bó với hệ tư tưởng tôn giáo hoặc chính trị của mình. Chân sư DK khẳng định không rút lại những điều đã viết; bình luận nhấn mạnh rằng không nên tự quy những đoạn khó chấp nhận cho Alice Bailey chỉ vì chúng gây tranh luận. Nhiều người thích nghiên cứu antahkarana, cấu trúc thế giới, tái sinh, Thánh đoàn và việc huấn luyện đệ tử, nhưng lại rút lui khi phải sửa chữa các lạm dụng thực tế. Sự phục hồi được yêu cầu là phục hồi Thiên Cơ dành cho nhân loại, không phải tái lập những điều kiện cũ.

Thánh đoàn như một đoàn thể chiến đấu

Theo Chân sư DK, Thánh đoàn chiến đấu cho linh hồn con người, sự mở rộng tâm thức và tự do, đồng thời tháo gỡ những chướng ngại đối với sự trở lại của Đức Christ và sự hiển lộ của Thánh đoàn. Tự do ở đây khác với sự buông thả cho phép mọi điều chỉ vì cá nhân mong muốn. Thánh đoàn không yếu đuối, dao động, đa cảm hay trung lập trước điều sai trái; lập trường trong chiến tranh đứng về những lực lượng bảo vệ tự do nhân loại thể hiện nguyên tắc ấy. Bình luận ví việc chống các căn bệnh của nhân loại với chữa bệnh: tình thương đối với con người không đòi hỏi dung dưỡng những gì đang làm hại họ.

Đức Christ, sức mạnh và hành động

Hình ảnh Đức Christ như vị chỉ huy tối cao của các Mãnh Lực Ánh Sáng khác xa quan niệm chỉ thấy sự hiền lành và chịu đựng thụ động. Bình luận còn liên hệ Đức Jesus với Joshua ở thời kỳ lần điểm đạo thứ hai, nhắc việc thành Jericho sụp đổ để đặt lại cách hiểu quá đơn giản về sự nhu mì. Sức mạnh, khả năng thấu suốt và tình thương của Thánh đoàn cần được nhìn nhận đồng thời. Đức tin phải đi cùng hành động; quan niệm chỉ cần tin là được cứu rỗi bị đánh giá là thiếu thực tế từ góc nhìn công việc của Thánh đoàn.

Tái tổ chức các tôn giáo thế giới

Mục tiêu thứ nhất trong sáu lĩnh vực Đức Christ trực tiếp quan tâm là tái tổ chức các tôn giáo để mở đường cho một tôn giáo thế giới mang tính phổ quát. Công việc này nhằm đưa nhân loại trở về sự đơn giản trong Đức Christ và giải phóng đời sống tôn giáo khỏi những giới hạn của thần học cùng chủ nghĩa giáo quyền. Sự đơn giản được liên hệ với một chủ âm của Shamballa, có thể nghiên cứu thêm trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển II, trang 518. Những diễn giải quá cụ thể và chật hẹp về thiên tính được xem là yếu tố ngăn cản sự phát triển.

Phê bình Do Thái giáo chính thống trong văn bản

Mục tiêu thứ hai được Chân sư DK trình bày là sự tan rã dần của Do Thái giáo chính thống, với các lý do gồm hình ảnh Jehovah phẫn nộ chỉ chăm lo dân được tuyển chọn, tính chia rẽ và những giáo huấn mà văn bản đánh giá phần lớn đã lỗi thời. Đây là lập trường phê bình của nguồn; phần bình luận bổ sung cách diễn giải Jehovah như một thần linh thuộc Mặt Trăng, khác với Đức Chúa Tể Thế Giới. Đồng thời, văn bản khẳng định người Do Thái khi phát triển đời sống tinh thần có thể đem lại lợi ích lớn cho nhân loại vì hiện diện tại nhiều quốc gia. Sự phân tán khắp thế giới và kinh nghiệm lâu dài của cộng đồng này được liên hệ với tiềm năng nâng đỡ nhân loại.

Chuẩn bị cho sự mặc khải mới

Mục tiêu thứ ba là chuẩn bị cho một sự mặc khải mới, vì thiếu tầm nhìn sẽ khiến con người mất phương hướng và điều để hướng tới. Sự mong đợi của nhân loại được xem là dấu hiệu cho thấy điều mới đang tiến gần chân trời tâm thức. Theo văn bản, Đại Khấn Nguyện tất yếu sẽ đưa sự mặc khải ấy đến; bình luận nhận định đây có vẻ là một biến cố lớn ảnh hưởng toàn nhân loại, vượt quá những mặc khải nhỏ đã xuất hiện.

Quan hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa

Mục tiêu thứ tư là sự đáp ứng và điều chỉnh của Thánh đoàn đối với Shamballa, tạo một kênh trực tiếp và điều chỉnh dòng năng lượng quyền năng đi vào. Quan hệ này nối Ý Chí-hướng Thiện với thiện chí, đồng thời tạo những sức căng mang tính xây dựng và các ashram mới. Nguồn quyền năng gia tăng được liên hệ với nhiệm vụ hiển lộ của Thánh đoàn và tái sinh đời sống nhân loại. Việc phân biệt rồi nối kết Ý Chí-hướng Thiện với thiện chí giúp làm rõ quan hệ giữa nguồn thúc đẩy cao hơn và biểu hiện thực tiễn.

Thánh đoàn tiến gần nhân loại

Mục tiêu thứ năm là tăng cường quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại, dẫn đến sự ngoại hiện của một số ashram trong tương lai gần và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất. Sự phát triển của con người được xem là đã đủ để biện minh cho bước tiến này, đồng thời mở ra cơ hội mặc khải đang đến gần. Phần bình luận đặt tiến trình ấy trong khoảng 21 triệu năm hiện diện của giới nhân loại và sự tiếp nhận những con người đã phát triển một phần từ Dãy Mặt Trăng thuộc hệ mặt trời trước. Nhiều người đang tiến đến ngưỡng giới thứ năm và sự hợp nhất linh hồn với phàm ngã; khả năng mọi ashram cuối cùng đều hiển lộ chỉ được nêu như một triển vọng.

Ngăn chặn một cuộc chiến tranh mới

Mục tiêu thứ sáu là tránh chiến tranh vì cuộc chiến tiếp theo có thể tiêu diệt phần lớn nhân loại. Theo cảnh báo của Chân sư DK, nền tảng tôn giáo của cuộc chiến ấy sẽ làm hận thù vượt xa những gì từng biết, và Shamballa sẽ phải tham dự theo cách chưa từng xảy ra trong chiến tranh nhân loại. Bình luận liên hệ nghịch lý tôn giáo rao giảng tình thương nhưng nuôi dưỡng hận thù với các ảnh hưởng chiêm tinh: Kitô giáo gắn với Hổ Cáp, còn Do Thái giáo liên hệ Ma Kết và Xử Nữ. Câu chuyện

Chân sư Morya yêu cầu người thợ dệt làm lại tấm thảm đã mất mười năm chỉ vì một sợi sai chỗ minh họa cái giá đau đớn của việc phải bắt đầu lại.

Shamballa và những biến động hành tinh

Sự tham dự chưa từng có của Shamballa được giới hạn trong ngữ cảnh chiến tranh nhân loại, không đồng nghĩa Shamballa chưa từng liên quan đến các đại biến động của hành tinh. Phần bình luận nhắc sự hủy diệt Lemuria bằng hoạt động núi lửa và sự hủy diệt Atlantis như những trường hợp khác. Một chi tiết được quy cho Chân sư DK là không phải toàn bộ Atlantis đều chìm dưới biển: Hoa Kỳ nằm tại trung tâm lục địa Atlantis cổ, điều được dùng để lý giải khuynh hướng thông linh của quốc gia này.

Tính cấp bách của công việc hậu chiến

Chiến tranh chấm dứt trên cõi hồng trần không có nghĩa các vấn đề tinh thần và những nguyên nhân sinh chiến đã được giải quyết. Những điều kiện chưa được chuyển đổi có thể tiếp tục tồn tại ngấm ngầm rồi gây ra một cuộc chiến mới mà khi đã phát động sẽ khó tránh khỏi. Sáu lĩnh vực Đức Christ trực tiếp quan tâm tạo thành một chương trình có tác dụng mạnh mẽ và thiện lành, nhưng việc thực hiện còn không đồng đều và nhiều phần vẫn dang dở. Giá trị của việc nghiên cứu giai đoạn hậu chiến nằm ở khả năng nhận ra những tiền đề của hoàn cảnh hiện tại và tính cấp bách liên tục của công việc phụng sự.

Text — Externalisation of the Hierarchy 067 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 067

[1] 3. The world war then reached a final stage; the first stage was from 1914-1918; it then proceeded in a subterranean [Page 548] fashion, only to erupt once more in 1939, [2] continuing with extreme fierceness and cruelty till 1945, when the power to continue the fight ended and the atomic bomb wrote finis to the world chapter of disaster. That atomic bomb (though used only twice destructively) ended the resistance of the powers of evil because its potency is predominantly etheric. [3] Its uses are twofold at this time:

[1] 3. Khi ấy, cuộc thế chiến đã bước vào giai đoạn cuối cùng; giai đoạn đầu kéo dài từ năm 1914 đến năm 1918; sau đó, cuộc chiến tiếp diễn một cách ngấm ngầm [Page 548], rồi lại bùng nổ vào năm 1939, [2] tiếp tục với mức độ khốc liệt và tàn bạo tột cùng cho đến năm 1945, khi khả năng tiếp tục chiến đấu đã cạn kiệt và bom nguyên tử đặt dấu chấm hết cho chương thảm họa của thế giới. Quả bom nguyên tử ấy (dù chỉ được sử dụng hai lần để hủy diệt) đã chấm dứt sự kháng cự của các quyền lực tà ác, vì uy lực của nó chủ yếu thuộc về dĩ thái. [3] Hiện nay, nó có hai công dụng:

[4] a. As the forerunner of that release of energy which will change the mode of human living and inaugurate the new age wherein we shall not have civilisations and their emerging cultures but a world culture and an emerging civilisation, thus

[4] a. Là tiền thân của sự giải phóng năng lượng sẽ thay đổi phương thức sống của con người và mở đầu kỷ nguyên mới, trong đó chúng ta sẽ không còn có những nền văn minh cùng các nền văn hóa nảy sinh từ chúng, mà có một nền văn hóa thế giới và

demonstrating the true synthesis which underlies humanity. The atomic bomb emerged from a first ray Ashram, working in conjunction with a fifth ray group; from the long range point of view, its intent was and is purely beneficent.

một nền văn minh đang hình thành, qua đó biểu lộ sự tổng hợp đích thực làm nền tảng cho nhân loại. Bom nguyên tử xuất phát từ một ashram cung một, hoạt động kết hợp với một nhóm cung năm; xét về lâu dài, mục đích của nó trước đây cũng như hiện nay đều thuần túy mang lại lợi ích.

[5] b. As a means in the hands of the United Nations to enforce the outer forms of peace, and thus give time for teaching on peace and on the growth of goodwill to take effect. [6] The atomic bomb does not belong to the three nations who perfected it and who own the secrets at present— [7] the United States of America, Great Britain and Canada. It belongs to the United Nations for use (or let us rather hope, simply for threatened use) when aggressive action on the part of any nation rears its ugly head. It does not essentially matter whether that aggression is the gesture of any particular nation or group of nations or whether it is generated by the political groups of any powerful religious organisation, such as the Church of Rome, who are as yet unable to leave politics alone and attend to the business for which all religions are responsible—leading human beings closer to the God of Love.

[5] b. Là một phương tiện trong tay Liên Hợp Quốc để buộc các bên duy trì những hình thức hòa bình bên ngoài, nhờ đó dành thời gian cho giáo huấn về hòa bình và sự phát triển thiện chí phát huy tác dụng. [6] Bom nguyên tử không thuộc về ba quốc gia đã hoàn thiện nó và hiện đang nắm giữ những bí mật của nó— [7] Hoa Kỳ, Anh và Canada. Nó thuộc về Liên Hợp Quốc để sử dụng (hay đúng hơn, chúng ta hãy hy vọng rằng chỉ để đe dọa sử dụng) khi hành động xâm lược của bất kỳ quốc gia nào ngóc cái đầu xấu xa lên. Về căn bản, việc sự xâm lược ấy là hành động của một quốc gia hay một nhóm quốc gia cụ thể, hay do các nhóm chính trị thuộc một tổ chức tôn giáo hùng mạnh nào đó, chẳng hạn như Giáo hội La Mã, gây ra, đều không quan trọng; những nhóm này vẫn chưa thể buông bỏ chính trị để chuyên tâm vào công việc mà mọi tôn giáo đều có trách nhiệm thực hiện— dẫn dắt con người đến gần hơn với Thượng đế của Tình thương.

[8] 4. The world war now being ostensibly over and the work of restoration, leading to resurrection, being slowly implemented, the work of the Hierarchy is to foster that enthusiasm [Page 549] in the hearts of people everywhere which will enable them to work wholeheartedly for right human relations and the spread of that simple but tonic quality, goodwill. [9] It is enthusiasm in the spiritual sense which is lacking today, even among those who see the Mind of Christ and the Plans of the Hierarchy as existing in factual usefulness; those who

[8] 4. Giờ đây, khi cuộc thế chiến bề ngoài đã kết thúc và công cuộc khôi phục, dẫn đến phục sinh, đang được thực hiện chậm rãi, công việc của Thánh đoàn là nuôi dưỡng lòng nhiệt thành [Page 549] trong tâm mọi người ở khắp nơi, giúp họ có thể hết lòng làm việc vì các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và sự lan tỏa của phẩm tính giản dị nhưng có tác dụng tiếp sức ấy: thiện chí. [9] Ngày nay, điều còn thiếu chính là lòng nhiệt thành theo nghĩa tinh thần, ngay cả trong số những người nhìn nhận Trí của Đức Christ và các Thiên Cơ của Thánh đoàn

have for years read my teachings on goodwill with real belief in what I say but who evidence no willingness to sacrifice time or money, block the growth of the movement. It is the task of the Hierarchy to promote goodwill as the first step in Their plans, and it is that quality which is today closest to the heart of Christ; [10] "goodwill to men," or rather among men, was the primary stage in the threefold promise made by the angels at His Birth:

như những thực tại có giá trị hữu ích thiết thực; những người đã đọc giáo huấn của Tôi về thiện chí suốt nhiều năm, thực sự tin vào những gì Tôi nói, nhưng không tỏ ra sẵn lòng hy sinh thời gian hay tiền bạc, đang cản trở sự phát triển của phong trào. Nhiệm vụ của Thánh đoàn là thúc đẩy thiện chí như bước đầu tiên trong các Thiên Cơ của Các Ngài, và ngày nay chính phẩm tính ấy gần gũi nhất với tâm của Đức Christ; [10] "thiện chí đối với con người", hay đúng hơn là giữa con người với nhau, là giai đoạn đầu tiên trong lời hứa tam phân mà các thiên thần đưa ra khi Ngài Giáng Sinh:

[11] a. Goodwill, leading to right human relations, leading to

[11] a. Thiện chí, dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dẫn đến

[12] b. Peace on Earth, leading to

[12] b. Hòa bình trên Trái Đất, dẫn đến

[13] c. Glory to God.

[13] c. Vinh quang cho Thượng đế.

[14] Analysed, these words simply mean that goodwill will result in right human relations in that centre which we call Humanity; this will produce the possibility of that peace which characterises the Hierarchy appearing on earth, and leading to the glory of God, which animates the activity of Shamballa, the centre where the Will of God is known. [15] Therefore, intelligent relationship, practical love and the full expression of the divine will are bound to occur, if the correct sequence of activities is followed. [16] even the first of them remains a hope. The factors of the failure of the religious and political groups [17] and the apathy of the mass of men have greatly complicated the task of the Hierarchy.

[14] Xét về mặt phân tích, những lời này đơn giản hàm ý rằng thiện chí sẽ đem lại các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trong trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân loại; điều này sẽ tạo khả năng để nền hòa bình vốn là đặc trưng của Thánh đoàn hiện hữu trên Trái Đất, và dẫn đến vinh quang của Thượng đế, vốn tiếp sinh lực cho hoạt động của Shamballa, trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến. [15] Do đó, mối quan hệ sáng suốt, tình thương thiết thực và sự biểu lộ trọn vẹn của Ý Chí thiêng liêng chắc chắn sẽ xuất hiện, nếu các hoạt động được tiến hành theo đúng trình tự. [16] ngay cả điều đầu tiên trong số đó vẫn còn là một niềm hy vọng. Những yếu tố như sự thất bại của các nhóm tôn giáo và chính trị [17] cùng sự thờ ơ của đông đảo nhân loại đã khiến nhiệm vụ của Thánh đoàn trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

[18] 5. My personal work has been to bring all this to the attention of the general public through my interpretation of the *Problems of Humanity* and bring it to the point where simplicity of purpose, an inspiring and flaming ardour and a minimum of organisation may implement the new presentation of goodwill as it affects and changes the sovereign [Page 550] world religions which are forgetful of the words of the Christ, "My kingdom is not of this world"; [19] as it permeates into the political conferences of world statesmen and rulers, and as it governs the decisions of science and economics. [20] In so doing and in the direful task of pointing out mistakes and errors of ancient standing, [21] wrong and disastrous attitudes and human separativeness, an inevitable opposition has been evoked; [22] had there been none, my efforts would have been futile. [23] I have said naught that is not true and I retract no single word which I have said. [24] There are many who prefer the esoteric truths anent the antahkarana, the world constitution, the doctrine of man, the Law of Rebirth and the many intricate teachings related to world planning. These they have received in full measure from me. [25] There are others who desire information anent the Hierarchy, the work and standing of the Masters, the training to be given to disciples and initiates. [26] I have now dealt in the past few years with world abuses and the problems with which humanity is faced in this period of restoration—of God's plan for man, and not of former conditions.

[18] 5. Công việc riêng của Tôi là đưa tất cả những điều này đến sự chú ý của công chúng thông qua cách Tôi diễn giải *Những Vấn Đề của Nhân Loại* và đưa công việc ấy đến chỗ mà sự giản dị trong mục đích, lòng nhiệt huyết rực cháy và truyền cảm hứng, cùng một mức độ tổ chức tối thiểu có thể triển khai cách trình bày mới về thiện chí, khi thiện chí tác động và làm thay đổi các tôn giáo đang giữ địa vị tối cao trên [Page 550] thế giới, vốn đã quên lời Đức Christ: "Vương quốc của Ta không thuộc thế gian này"; [19] khi thiện chí thấm vào các hội nghị chính trị của những chính khách và nhà cai trị trên thế giới, và khi nó chi phối các quyết định trong khoa học và kinh tế. [20] Khi làm như vậy và trong nhiệm vụ đáng sợ là chỉra những sai lầm và lầm lạc đã tồn tại từ lâu đời, [21] những thái độ sai trái và tai hại cùng tính chia rẽ của con người, Tôi tất yếu đã khơi dậy sự chống đối; [22] nếu không có sự chống đối ấy, những nỗ lực của Tôi hẳn đã vô ích. [23] Tôi chưa nói điều gì không đúng sự thật và Tôi không rút lại một lời nào mình đã nói. [24] Có nhiều người ưa thích hơn những chân lý huyền bí về antahkarana, cấu trúc thế giới, giáo lý về con người, Định luật Tái Sinh và nhiều giáo huấn phức tạp liên quan đến việc hoạch định cho thế giới. Họ đã nhận được đầy đủ những điều này từ Tôi. [25] Có những người khác mong muốn thông tin về Thánh đoàn, công việc và địa vị của các Chân sư, cùng sự huấn luyện dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ. [26] Trong vài năm qua, Tôi đã bàn đến những tệ nạn trên thế giới và các vấn đề mà nhân loại đang đối diện trong giai đoạn khôi phục này—khôi phục Thiên Cơ của Thượng đế dành cho con người, chứ không phải những tình trạng trước kia.

[27] It is interesting to note that when the Hierarchy seeks to meet the need of the masses for better conditions, and to aid in

[27] Điều đáng chú ý là khi Thánh đoàn tìm cách đáp ứng nhu cầu của quần chúng về những điều kiện tốt đẹp hơn, và hỗ trợ việc

the changing of ecclesiastical and political abuses, men are apt then to withdraw their interest because the task is hard, or to repudiate the statements anent that which is evil because (from their point of view) it is not possible for the Hierarchy to find fault or take a stand against wrong, just as many repudiated the fact that the Hierarchy took its stand, during the war, upon the side of the Forces fighting for the freedom of humanity and refused in any way to endorse those fighting on the side of darkness.

thay đổi những tệ nạn trong giáo hội và chính trị, người ta lại có khuynh hướng không còn quan tâm vì nhiệm vụ quá khó khăn, hoặc bác bỏ những lời nói về điều ác vì (theo quan điểm của họ) Thánh đoàn không thể vạch ra sai trái hay đứng lên chống lại điều sai trái, cũng như nhiều người đã bác bỏ sự thật rằng trong chiến tranh, Thánh đoàn đã đứng về phía các Mãnh Lực chiến đấu cho tự do của nhân loại và kiên quyết không tán thành dưới bất kỳ hình thức nào những kẻ chiến đấu bên phía bóng tối.

[28] The Hierarchy is a great fighting body today, [29] fighting for the souls of men, [30] fighting all that blocks the expansion of the human consciousness, fighting all that limits human freedom (I said not license) [31] and fighting to remove those factors and barriers which militate against the return of [Page 551] the Christ and the emergence of the Hierarchy as a fully functioning body on earth. [32] There is nothing weak, vacillating, sentimental or neutral in the attitude of the Hierarchy; this must be grasped by humanity, and the strength and insight as well as the love of the Hierarchy must be counted upon.

[28] Ngày nay, Thánh đoàn là một đoàn thể chiến đấu hùng mạnh, [29] chiến đấu vì linh hồn con người, [30] chiến đấu chống lại mọi điều ngăn trở sự mở rộng tâm thức con người, chiến đấu chống lại mọi điều hạn chế tự do của con người (Tôi không nói đến sự phóng túng) [31] và chiến đấu để loại bỏ những yếu tố cùng rào cản chống lại sự trở lại của [Page 551] Đức Christ và sự xuất hiện của Thánh đoàn như một đoàn thể hoạt động trọn vẹn trên Trái Đất. [32] Thái độ của Thánh đoàn không có chút yếu đuối, dao động, ủy mị hay trung lập nào; nhân loại phải nắm bắt điều này và phải tin cậy vào sức mạnh, sự thấu suốt cũng như tình thương của Thánh đoàn.

[33] I have in the above remarks enumerated for you certain of the objectives facing the Hierarchy at this time [34] and involving the personal attention of the Christ; [35] they all have a potent and beneficent effect upon humanity. [36] Let me enumerate them in concise form, [37] because it is essential that there be clear perception of the emerging values on the part of workers of all grades and kinds in the world, for otherwise perception is not possible. To each point enumerated I will append in a few brief words the reason why it is regarded as important:

[33] Trong những nhận xét trên, Tôi đã liệt kê cho các bạn một số mục tiêu mà Thánh đoàn đang đối diện vào lúc này [34] và đòi hỏi sự quan tâm trực tiếp của Đức Christ; [35] tất cả đều có tác động mạnh mẽ và mang lại lợi ích cho nhân loại. [36] Hãy để Tôi liệt kê ngắn gọn những mục tiêu ấy, [37] vì điều thiết yếu là những người hoạt động thuộc mọi cấp bậc và mọi loại trên thế giới phải nhận thức rõ các giá trị đang xuất hiện; nếu không, họ không thể nhận thức được. Với mỗi điểm được liệt kê, Tôi sẽ bổ sung vài lời ngắn gọn để nêu lýdo vì sao điểm ấy được xem là quan trọng:

[38] 1. The Reorganisation of the World Religions.

[38] 1. Sự Tái Tổ Chức các Tôn Giáo Thế Giới.

[39] a. To make way for the World Religion, universal religion.

[39] a. Để mở đường cho Tôn Giáo Thế Giới, tôn giáo phổ quát.

[40] b. To return humanity to the simplicity which is in Christ.

[40] b. Để đưa nhân loại trở về với sự giản dị vốn có trong Đức Christ.

[41] c. To rid the world of theology and ecclesiasticism.

[41] c. Để giải thoát thế giới khỏi thần học và chủ nghĩa giáo quyền.

[42] 2. The Gradual Dissolution of Orthodox Judaism.

[42] 2. Sự Tan Rã Dần Dần của Do Thái Giáo Chính Thống.

[43] Reasons

[43] Lý do

[44] a. Because of its presentation of a wrathful Jehovah, [45] caring only for his chosen people. [46] This is a basic evil. [47] The Lord of the World, the God in whom we live and move and have our being, is totally otherwise.

[44] a. Vì tôn giáo ấy trình bày một Jehovah thịnh nộ, [45] chỉ quan tâm đến dân tộc được mình chọn. [46] Đây là một điều ác căn bản. [47] Đức Chúa Tể Thế Giới, Thượng đế mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu, hoàn toàn khác như thế.

[48] b. Because of its separativeness.

[48] b. Vì tính chia rẽ của tôn giáo ấy.

[49] c. Because it is so ancient that its teachings are largely obsolete.

[49] c. Vì tôn giáo ấy quá cổ xưa nên phần lớn giáo huấn của nó đã lỗi thời.

[50] d. Because when the Jews become spiritual they will greatly benefit mankind, for they are found in every land.

[50] d. Vì khi người Do Thái trở nên có tinh thần, họ sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại, bởi họ hiện diện ở mọi quốc gia.

[51] 3. Preparation for a New Revelation.

[51] 3. Chuẩn Bị cho một Sự Mặc Khải Mới.

[52] a. Because where there is no vision the people perish. [Page 552]

[52] a. Vì ở đâu không có tầm nhìn, ở đó dân chúng diệt vong. [Page 552]

[53] b. Because human expectancy indicates its emerging presence.

[53] b. Vì sự mong đợi của con người cho thấy sự mặc khải ấy đang dần hiện diện.

[54] c. Because the new Invocation will inevitably bring it to us.

[55] 4. The Reaction of the Hierarchy to Shamballa.

[56] Reasons

[57] a. Produces a direct channel.

[58] b. Conditions the inflow of power energy.

[59] c. Relates the will-to-good to goodwill.

[60] d. Creates new constructive tensions and new ashrams.

[61] 5. A Closer Relation of the Hierarchy to Humanity.

[62] a. Produces (in the near future) the externalisation of certain ashrams.

[63] b. Leads to the reappearance of the Hierarchy on earth.

[64] c. Recognises that man's point of development warrants this.

[65] d. Presents a nearing opportunity for revelation.

[66] 6. An Effort to avert War.

[67] a. Because the next war would annihilate the greater part of the human race.

[54] c. Vì lời Khẩn Cầu mới tất yếu sẽ mang sự mặc khải ấy đến với chúng ta.

[55] 4. Phản Ứng của Thánh Đoàn đối với Shamballa.

[56] Lý do

[57] a. Tạo ra một kênh trực tiếp.

[58] b. Điều chỉnh dòng năng lượng quyền năng tuôn vào.

[59] c. Liên kết Ý Chí-hướng Thiện với thiện chí.

[60] d. Tạo ra những sức căng mới mang tính xây dựng và những ashram mới.

[61] 5. Mối Quan Hệ Gần Gũi Hơn giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại.

[62] a. Đem lại (trong tương lai gần) sự ngoại hiện của một số ashram.

[63] b. Dẫn đến sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất.

[64] c. Thừa nhận rằng trình độ phát triển của con người đủ để điều này diễn ra.

[65] d. Mang đến một cơ hội mặc khải đang đến gần.

[66] 6. Một Nỗ Lực Ngăn Ngừa Chiến Tranh.

[67] a. Vì cuộc chiến tranh tiếp theo sẽ hủy diệt phần lớn nhân loại.

[68] b. Because, having a religious basis, the hate involved would be greater far than anything hitherto known.

[68] b. Vì có nền tảng tôn giáo, lòng thù hận trong cuộc chiến ấy sẽ vượt xa bất cứ điều gì từng được biết đến cho tới nay.

[69] c. Because Shamballa would be involved, and this has never been the case.

[69] c. Vì Shamballa sẽ can dự, và điều này chưa từng xảy ra.

[70] You can see therefore how critical, spiritually, are these times, and how urgent is the task which confronts the Hierarchy and its workers on earth. The war may be over in the physical sense, but great issues are still involved and undetermined and can lead either to peace or to a renewal of those conditions in which wars are generated and which, once generated, cannot be avoided.

[70] Do đó, các bạn có thể thấy thời kỳ này hệ trọng đến mức nào về mặt tinh thần, và nhiệm vụ mà Thánh đoàn cùng những người hoạt động của Thánh đoàn trên Trái Đất đang đối diện cấp bách biết bao. Chiến tranh có thể đã kết thúc theo nghĩa hồng trần, nhưng những vấn đề trọng đại vẫn còn đó, chưa được giải quyết dứt khoát, và có thể dẫn đến hòa bình hoặc sự tái diễn của những điều kiện làm nảy sinh các cuộc chiến tranh mà một khi đã phát sinh thì không thể tránh khỏi.

Externalisation of the Hierarchy 067 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 067

Hi, friends. Let’s continue. There's still quite a few things to do tonight, but looks like there's time for one more program. Maybe program 67 here in *The Externalization of the Hierarchy*. Well, what we've been looking at here is The Tibetan's work. How he tried to reach certain people and have them function on the periphery of his ashram and how he was more successful in reaching what he said were the esotericists and aspirants rather than the people that he chose. Although of course they were in a sense esotericists or at least students of it and aspirants. And then the publishing of the books.

Chào các bạn. Chúng ta hãy tiếp tục. Tối nay vẫn còn khá nhiều việc phải làm, nhưng có vẻ vẫn còn thời gian cho một chương trình nữa. Có lẽ là chương trình 67 trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Điều chúng ta đang xem xét ở đây là công việc của Chân sư Tây Tạng: Ngài đã cố gắng tiếp cận một số người và để họ hoạt động ở ngoại vi ashram của Ngài như thế nào, và Ngài đã thành công hơn ra sao trong việc tiếp cận những người mà Ngài gọi là các nhà bí truyền học và người chí nguyện, so với những người Ngài đã chọn. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, những người được chọn cũng là các nhà bí truyền học, hoặc ít nhất là những người nghiên cứu huyền bí học và những người chí nguyện. Rồi đến việc xuất bản các cuốn sách.

The newer truths, the truths for the future, the seed concepts for the new civilization and then *The Externalization of the Hierarchy*. Now here's the third aspect of his work. I just want to get all this adjusted if I can. Okay.

Những chân lý mới hơn, những chân lý dành cho tương lai, những khái niệm hạt giống cho nền văn minh mới, rồi đến *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Giờ đây là phương diện thứ ba trong công việc của Ngài. Tôi chỉ muốn điều chỉnh tất cả những thứ này, nếu có thể.

[1] 3. The world war then reached a final stage; the first stage was from 1914-1918; it then proceeded in a subterranean [Page 548] fashion, only to erupt once more in 1939,

[1] 3. Khi ấy, cuộc thế chiến đã bước vào giai đoạn cuối cùng; giai đoạn đầu kéo dài từ năm 1914 đến năm 1918; sau đó, cuộc chiến tiếp diễn một cách ngấm ngầm [Page 548], rồi lại bùng nổ vào năm 1939,

Well, that was the invasion of Poland by the Nazis in power,

Đó là cuộc xâm lược Ba Lan do chính quyền Đức Quốc xã tiến hành,

[2] continuing with extreme fierceness and cruelty till 1945, when the power to continue the fight ended and the atomic bomb wrote finis to the world chapter of disaster. That atomic bomb (though used only twice destructively) ended the resistance of the powers of evil because its potency is predominantly etheric.

[2] tiếp tục với mức độ khốc liệt và tàn bạo tột cùng cho đến năm 1945, khi khả năng tiếp tục chiến đấu đã cạn kiệt và bom nguyên tử đặt dấu chấm hết cho chương thảm họa của thế giới. Quả bom nguyên tử ấy (dù chỉ được sử dụng hai lần để hủy diệt) đã chấm dứt sự kháng cự của các quyền lực tà ác, vì uy lực của nó chủ yếu thuộc về dĩ thái.

Now that may be something that we don't realize. Many people have been in dismay at The Tibetan's consideration of the dropping of that bomb as a major, major spiritual event. But he's looking at things in the long term and to end the powers of the forces of evil as they represent the cosmic evil, the Black Lodge, was really necessary. At least I think that's how he seems to see it and it also struck, maybe even more importantly, the death blow to materialism.

Đó có thể là điều chúng ta chưa nhận ra. Nhiều người đã bàng hoàng trước việc Chân sư Tây Tạng xem hành động thả quả bom ấy là một sự kiện tinh thần trọng đại, vô cùng trọng đại. Nhưng Ngài nhìn sự việc trong dài hạn, và việc chấm dứt quyền lực của các mãnh lực tà ác, vốn đại diện cho tà ác vũ trụ, cho Hắc đoàn, thực sự là điều cần thiết. Ít nhất, tôi nghĩ dường như đó là cách Ngài nhìn nhận sự việc; và có lẽ còn quan trọng hơn, nó cũng giáng đòn chí tử vào chủ nghĩa duy vật.

So its potency is primarily etheric and as I say, I don't know how we would be able to know that except for a report from someone

Vì vậy, uy lực của nó chủ yếu thuộc về dĩ thái, và như tôi đã nói, tôi không biết làm sao chúng ta có thể biết được điều đó nếu không có lời thuật lại từ một nhà huyền bí

who is a deep occultist and master as The Tibetan is.

học uyên thâm và một Chân sư như Chân sư Tây Tạng.

[3] Its uses are twofold at this time:

[3] Hiện nay, nó có hai công dụng:

[4] a. As the forerunner of that release of energy which will change the mode of human living and inaugurate the new age wherein we shall not have civilisations and their emerging cultures but a world culture and an emerging civilisation, thus demonstrating the true synthesis which underlies humanity. The atomic bomb emerged from a first ray Ashram, working in conjunction with a fifth ray group; from the long range point of view, its intent was and is purely beneficent.

[4] a. Là tiền thân của sự giải phóng năng lượng sẽ thay đổi phương thức sống của con người và mở đầu kỷ nguyên mới, trong đó chúng ta sẽ không còn có những nền văn minh cùng các nền văn hóa nảy sinh từ chúng, mà có một nền văn hóa thế giới và một nền văn minh đang hình thành, qua đó biểu lộ sự tổng hợp đích thực làm nền tảng cho nhân loại. Bom nguyên tử xuất phát từ một ashram cung một, hoạt động kết hợp với một nhóm cung năm; xét về lâu dài, mục đích của nó trước đây cũng như hiện nay đều thuần túy mang lại lợi ích.

Now that's we are so attached to the form and we find human suffering so abhorrent that it's natural that we would judge the dropping of the atomic bomb as a great human tragedy. The Tibetan is taking a different point of view and looking towards a new civilization. Yes, it caused human suffering and probably forestalled even greater suffering had it not been available to end the onslaught of the powers of evil.

Chúng ta quá gắn bó với hình tướng và cảm thấy nỗi đau khổ của con người quá kinh khủng, nên việc chúng ta đánh giá hành động thả bom nguyên tử là một thảm kịch lớn của nhân loại cũng là điều tự nhiên. Chân sư Tây Tạng có một góc nhìn khác và hướng tới một nền văn minh mới. Đúng vậy, nó đã gây đau khổ cho con người, và có lẽ cũng đã ngăn chặn nỗi đau khổ còn lớn hơn nếu không có nó để chấm dứt cuộc tấn công dữ dội của các thế lực tà ác.

If Germany had not already surrendered, it certainly would have after the dropping of the bombs on August 6th and August 9th, Hiroshima and Nagasaki. So this is where the perspective of the spiritual occultist is different from that of normal humanity and is often called into question by those who understand less.

Nếu nước Đức chưa đầu hàng trước đó, thì chắc chắn cũng sẽ đầu hàng sau khi những quả bom được thả xuống Hiroshima và Nagasaki vào ngày 6 và ngày 9 tháng 8. Vì vậy, đây là điểm mà góc nhìn của nhà huyền bí học tinh thần khác với góc nhìn của nhân loại thông thường, và thường bị những người thấu hiểu ít hơn chất vấn.

[5] b. As a means in the hands of the United Nations to enforce the outer forms of peace, and thus give time for teaching on

[5] b. Là một phương tiện trong tay Liên Hợp Quốc để buộc các bên duy trì những hình thức hòa bình bên ngoài, nhờ đó dành

peace and on the growth of goodwill to take effect.

thời gian cho giáo huấn về hòa bình và sự phát triển thiện chí phát huy tác dụng.

So this is its use. Well, okay, let's let's take a look. To change as a forerunner of that release of energy.

Đó là công dụng của nó. Hãy xem xét: tạo ra thay đổi với vai trò là bước báo trước cho sự giải phóng năng lượng ấy.

That's one of its purposes and that was 74 years ago. And

Đó là một trong những mục đích của nó, và điều ấy đã được nói đến cách đây 74 năm. Và

As a means in the hands of the United Nations

Là một phương tiện trong tay Liên Hợp Quốc

Now of course there has been a nuclear proliferation and a very dangerous situation exists and the DK warned if the world continued as an armed camp there would be an explosion. And that explosion could destroy humanity and set back million by millions of years the attempt to raise up a human race that would take its proper role in the Divine Plan of the planet.

Dĩ nhiên, hiện nay vũ khí hạt nhân đã lan rộng và một tình thế rất nguy hiểm đang tồn tại. Chân sư DK đã cảnh báo rằng nếu thế giới tiếp tục tồn tại như một doanh trại vũ trang thì sẽ có một vụ bùng nổ. Vụ bùng nổ ấy có thể hủy diệt nhân loại và đẩy lùi hàng triệu năm nỗ lực nâng nhân loại lên để đảm nhận vai trò thích đáng trong Thiên Cơ của hành tinh.

So what else was its use as a means in the hands of the United Nations to support or enforce the outer peace and so that a true peace could be taught and could be understood. The atomic bomb okay. And of course since that time those earlier bombs began to look like firecrackers. As a means in the hands of the United Nations it provided space. And there have been many attempts to study peace and to bring about the causes of peace.

Vậy công dụng khác của nó là gì? Là một phương tiện trong tay Liên Hợp Quốc để hỗ trợ hoặc buộc thực thi nền hòa bình bên ngoài, nhờ đó người ta có thể giảng dạy và thấu hiểu một nền hòa bình đích thực. Bom nguyên tử. Và dĩ nhiên, kể từ thời điểm ấy, những quả bom trước đó bắt đầu trông giống như những quả pháo. Là một phương tiện trong tay Liên Hợp Quốc, nó đã tạo ra khoảng thời gian cần thiết. Và đã có nhiều nỗ lực nghiên cứu hòa bình và tạo dựng những nguyên nhân dẫn đến hòa bình.

[6] The atomic bomb does not belong to the three nations who perfected it and who own the secrets at present

[6] Bom nguyên tử không thuộc về ba quốc gia đã hoàn thiện nó và hiện đang nắm giữ những bí mật của nó—

Those secrets were passed on to others unwisely, through espionage.

Những bí mật ấy đã bị chuyển cho những bên khác một cách thiếu khôn ngoan, thông qua hoạt động gián điệp.

And these three countries,

Và ba quốc gia này là,

[7] the United States of America, Great Britain and Canada. It belongs to the United Nations for use (or let us rather hope, simply for threatened use) when aggressive action on the part of any nation rears its ugly head. It does not essentially matter whether that aggression is the gesture of any particular nation or group of nations or whether it is generated by the political groups of any powerful religious organisation, such as the Church of Rome, who are as yet unable to leave politics alone and attend to the business for which all religions are responsible—leading human beings closer to the God of Love.

[7] Hoa Kỳ, Anh và Canada. Nó thuộc về Liên Hợp Quốc để sử dụng (hay đúng hơn, chúng ta hãy hy vọng rằng chỉ để đe dọa sử dụng) khi hành động xâm lược của bất kỳ quốc gia nào ngóc cái đầu xấu xa lên. Về cănbản, việc sự xâm lược ấy là hành động của một quốc gia hay một nhóm quốc gia cụ thể, hay do các nhóm chính trị thuộc một tổ chức tôn giáo hùng mạnh nào đó, chẳng hạn như Giáo hội La Mã, gây ra, đều không quan trọng; những nhóm này vẫn chưa thể buông bỏ chính trị để chuyên tâm vào công việc mà mọi tôn giáo đều có trách nhiệm thực hiện—dẫn dắt con người đến gần hơn với Thượng đế của Tình thương.

So DK said really that these secrets must not be passed along to certain other nations that cannot be trusted with them, but of course they were and now even bellicose nations of no great stature have built atomic weaponry. So there is a danger. So DK is talking here about, his his work and the work of maybe helping to build the peace, I believe. And number four, the World War now being ostensibly over, apparently over. In the April, May period of 1945 it ended and this is a 1946 letter or article. Has it gone underground again? That's the maybe the big question.

Vì vậy, Chân sư DK thực sự đã nói rằng không được chuyển những bí mật này cho một số quốc gia khác mà người ta không thể tin cậy để giao phó chúng. Nhưng dĩ nhiên, điều đó đã xảy ra, và giờ đây ngay cả những quốc gia hiếu chiến không có tầm vóc lớn cũng đã chế tạo vũ khí nguyên tử. Vì vậy, có một mối nguy hiểm. Tôi tin rằng ở đây Chân sư DK đang nói về công việc của Ngài và có lẽ về công việc góp phần xây dựng hòa bình. Và mục bốn: thế chiến nay có vẻ đã kết thúc, bề ngoài là đã kết thúc. Chiến tranh chấm dứt vào khoảng tháng 4, tháng 5 năm 1945, còn đây là một bức thư hoặc bài viết năm 1946. Liệu nó đã lại chuyển sang hoạt động ngầm chăng? Có lẽ đó là câu hỏi lớn.

[8] 4. The world war now being ostensibly over and the work of restoration, leading to resurrection, being slowly implemented, the work of the Hierarchy is

[8] 4. Giờ đây, khi cuộc thế chiến bề ngoài đã kết thúc và công cuộc khôi phục, dẫn đến phục sinh, đang được thực hiện chậm rãi, công việc của Thánh đoàn là nuôi

to foster that enthusiasm [Page 549] in the hearts of people everywhere which will enable them to work wholeheartedly for right human relations and the spread of that simple but tonic quality, goodwill.

dưỡng lòng nhiệt thành [Page 549] trong tâm mọi người ở khắp nơi, giúp họ có thể hết lòng làm việc vì các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và sự lan tỏa của phẩm tính giản dị nhưng có tác dụng tiếp sức ấy: thiện chí.

Let's note that arresting phrase, that simple but tonic quality, goodwill. So I'll make that a bit larger so that we can have it in mind. And to foster enthusiasm, the breathing in of the divine, the breathing in of God.

Chúng ta hãy lưu ý cụm từ gây chú ý ấy: thiện chí, phẩm tính giản dị nhưng có tác dụng bồi bổ ấy. Tôi sẽ phóng to phần đó một chút để chúng ta có thể ghi nhớ. Và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành, tức là hít vào điều thiêng liêng, hít vào Thượng đế.

Inspiration and enthusiasm are in the same category.

Cảm hứng và lòng nhiệt thành thuộc cùng một phạm trù.

[9] It is enthusiasm in the spiritual sense which is lacking today, even among those who see the Mind of Christ and the Plans of the Hierarchy as existing in factual usefulness; those who have for years read my teachings on goodwill with real belief in what I say but who evidence no willingness to sacrifice time or money, block the growth of the movement. It is the task of the Hierarchy to promote goodwill as the first step in Their plans, and it is that quality which is today closest to the heart of Christ;

[9] Ngày nay, điều còn thiếu chính là lòng nhiệt thành theo nghĩa tinh thần, ngay cả trong số những người nhìn nhận Trí của Đức Christ và các Thiên Cơ của Thánh đoàn như những thực tại có giá trị hữu ích thiết thực; những người đã đọc giáo huấn của Tôi về thiện chí suốt nhiều năm, thực sự tin vào những gì Tôi nói, nhưng không tỏ ra sẵn lòng hy sinh thời gian hay tiền bạc, đang cản trở sự phát triển của phong trào. Nhiệm vụ của Thánh đoàn là thúc đẩy thiện chí như bước đầu tiên trong các Thiên Cơ của Các Ngài, và ngày nay chính phẩm tính ấy gần gũi nhất với tâm của Đức Christ;

Good will to men. Glory to God, good will to men. Peace on earth. It's, it's in Messiah, the great choral work.

Thiện chí dành cho con người. Vinh quang thuộc về Thượng đế, thiện chí dành cho con người. Hòa bình trên Trái Đất. Những lời ấy nằm trong Đấng Cứu Thế, tác phẩm hợp xướng vĩ đại.

[10] "goodwill to men," or rather among men, was the primary stage in the threefold promise made by the angels at His Birth:

[10] "thiện chí đối với con người", hay đúng hơn là giữa con người với nhau, là giai đoạn đầu tiên trong lời hứa tam phân mà các thiên thần đưa ra khi Ngài Giáng Sinh:

well, the birth of the initiate Jesus at least with the Christ before long taking over as his informing teacher. So enthusiasm in the spiritual sense is required. And to what degree has that possibility of enthusiastic engagement with promoting good will been sustained among our numbers?

Ít nhất là lúc điểm đạo đồ Jesus giáng sinh, và chẳng bao lâu sau Đức Christ đảm nhận vai trò huấn sư thấm nhuần Ngài. Vì vậy, cần có lòng nhiệt thành theo nghĩa tinh thần. Và khả năng nhiệt thành dấn thân thúc đẩy thiện chí ấy đã được duy trì đến mức nào trong hàng ngũ chúng ta?

These were the words of the angels at his birth.

Đó là những lời của các thiên thần vào lúc Ngài giáng sinh.

[11] a. Goodwill, leading to right human relations, leading to

[11] a. Thiện chí, dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dẫn đến

[12] b. Peace on Earth, leading to

[12] b. Hòa bình trên Trái Đất, dẫn đến

[13] c. Glory to God.

[13] c. Vinh quang cho Thượng đế.

It's a beautiful sequence, isn't it? The sounds of the *Messiah* are running through my mind right now as I read this. What a great offering to humanity and a source of inspiration coming through Georg Friedrich Handel.

Đó là một trình tự đẹp đẽ, phải không? Những âm thanh của *Đấng Cứu Thế* đang vang lên trong thể trí tôi ngay lúc này khi tôi đọc những lời này. Thật là một cống hiến lớn lao cho nhân loại và một nguồn cảm hứng truyền đến qua Georg Friedrich Handel.

a. Goodwill, leading to right human relations, leading to

a. Thiện chí, dẫn đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dẫn đến

b. Peace on Earth, leading to

b. Hòa bình trên Trái Đất, dẫn đến

c. Glory to God.

c. Vinh quang thuộc về Thượng đế.

The great angels sing around his throne holy, holy, holy and they glorify God, the seraphim and I don't know, I haven't studied sufficiently but maybe the cherubim too circling his throne.

Các thiên thần vĩ đại hát quanh ngai của Ngài: thánh thay, thánh thay, thánh thay, và tôn vinh Thượng đế. Đó là các thiên thần lửa; còn tôi không biết, tôi chưa nghiên cứu đầy đủ, nhưng có lẽ cả các thiên thần hộ giá cũng bay vòng quanh ngai của Ngài.

Of course those are symbolic terms.

Dĩ nhiên, đó là những thuật ngữ mang tính biểu tượng.

[14] Analysed, these words simply mean that goodwill will result in right human relations in that centre which we call Humanity; this will produce the possibility of that peace which characterises the Hierarchy appearing on earth, and leading to the glory of God, which animates the activity of Shamballa, the centre where the Will of God is known.

[14] Xét về mặt phân tích, những lời này đơn giản hàm ý rằng thiện chí sẽ đem lại các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trong trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân loại; điều này sẽ tạo khả năng để nền hòa bình vốn là đặc trưng của Thánh đoàn hiện hữu trên Trái Đất, và dẫn đến vinh quang của Thượng đế, vốn tiếp sinh lực cho hoạt động của Shamballa, trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến.

How beautiful to think that the glory of God animates Shamballa. Well, that's the sequence and maybe in our own lives too we have to attend to such a sequence.

Thật đẹp đẽ khi nghĩ rằng vinh quang của Thượng đế tiếp sinh lực cho Shamballa. Đó là trình tự ấy, và có lẽ trong chính cuộc sống của mình, chúng ta cũng phải chú tâm đến một trình tự như vậy.

Our through the expression of good will our relations with others will become correct and right and will lead to peace in our relations and will lead to the glorification, the expression in glory of the higher aspects of our nature. A human being can be glorified and when Christ reenacted the transfiguration before the astonished disciples, he was in a state of glory which means a kind of a great emanated effulgence, both light and love and spiritual power.

Thông qua việc biểu lộ thiện chí, các mối quan hệ của chúng ta với người khác sẽ trở nên đúng đắn, dẫn đến hòa bình trong các mối quan hệ và dẫn đến sự tôn vinh, sự biểu lộ trong vinh quang của những phương diện cao hơn trong bản chất chúng ta. Một con người có thể hiển lộ vinh quang, và khi Đức Christ tái hiện sự Biến hình trước các đệ tử đang kinh ngạc, Ngài ở trong một trạng thái vinh quang, nghĩa là một sự tỏa rạng mãnh liệt phát xạ ra cả ánh sáng, tình thương và quyền năng tinh thần.

[15] Therefore, intelligent relationship, practical love and the full expression of the divine will are bound to occur, if the correct sequence of activities is followed.

[15] Do đó, mối quan hệ sáng suốt, tình thương thiết thực và sự biểu lộ trọn vẹn của Ý Chí thiêng liêng chắc chắn sẽ xuất hiện, nếu các hoạt động được tiến hành theo đúng trình tự.

Yeah, and we do see that DK makes much of the thought of the sequence because first things have to come first and good will starts it all off. Something so simple as good will, this simple but tonic quality toning up all of our mechanism, our vehicles, our instrument of expression, elevating them to

Và chúng ta quả thực thấy rằng Chân sư DK rất coi trọng ý tưởng về trình tự, bởi những việc cần làm trước phải được làm trước, và thiện chí khởi đầu tất cả. Một điều giản dị như thiện chí, phẩm tính giản dị nhưng có tác dụng bồi bổ này, làm vững mạnh toàn bộ bộ máy, các hiện thể, công cụ biểu lộ của

a high state of sensitivity, strength and responsiveness. Good will can do all that. I just read a very sad story. There's a man who a black man who who fed police forces where when they were on active duty and he was just shot and killed by the police.

chúng ta, nâng chúng lên một trạng thái cao về độ nhạy cảm, sức mạnh và khả năng đáp ứng. Thiện chí có thể làm được tất cả những điều ấy. Tôi vừa đọc một câu chuyện rất buồn. Có một người đàn ông da đen đã cung cấp thức ăn cho lực lượng cảnh sát khi họ đang làm nhiệm vụ, và ông ấy vừa bị cảnh sát bắn chết.

Maybe it was accidental, I don't know. Seems to have been accidental. But there we have someone expressing good will. Many there was a man also who let into his home many demonstrators when they were pursued by the police and they had no warrant to follow into his home. And he said, he would do it again of course. Many acts of kindness have gone forward in the present chaos in which the those in great power seem to misunderstand human need for living without fear and anxiety simply because of the color of their skin. Well, all of these things they will happen.

Có lẽ đó là một tai nạn, tôi không biết. Dường như là một tai nạn. Nhưng ở đây chúng ta có một người đang biểu lộ thiện chí. Cũng có một người đàn ông đã cho nhiều người biểu tình vào nhà mình khi họ bị cảnh sát truy đuổi, mà cảnh sát lại không có lệnh để đuổi theo vào nhà ông. Và ông nói rằng dĩ nhiên ông sẽ lại làm như vậy. Nhiều hành động nhân ái đã diễn ra trong tình cảnh hỗn loạn hiện nay, khi những người nắm quyền lực lớn dường như không thấu hiểu nhu cầu được sống mà không phải sợ hãi và lo âu chỉ vì màu da của con người. Tất cả những điều này rồi sẽ xảy ra.

intelligent relationship, practical love and the full expression of the divine will

mối quan hệ sáng suốt, tình thương thể hiện qua hành động và sự biểu lộ trọn vẹn Ý Chí thiêng liêng

These will occur. The question is always when. As The Tibetan says, at present

Những điều này sẽ xuất hiện. Câu hỏi luôn là khi nào. Như Chân sư Tây Tạng nói, hiện nay

[16] even the first of them remains a hope. The factors of the failure of the religious and political groups

[16] ngay cả điều đầu tiên trong số đó vẫn còn là một niềm hy vọng. Những yếu tố như sự thất bại của các nhóm tôn giáo và chính trị

He also includes Masonry and education.

Ngài cũng kể đến Hội Tam Điểm và giáo dục.

[17] and the apathy of the mass of men have greatly complicated the task of the Hierarchy.

[17] cùng sự thờ ơ của đông đảo nhân loại đã khiến nhiệm vụ của Thánh đoàn trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

So we have a hope but maybe some of this has begun to materialize in certain places and yet when crisis strikes, such as in this year the global pandemic and the riots due to abuses, it seems that humanity has not learned very much.

Vì vậy, chúng ta có một niềm hy vọng, nhưng có lẽ một phần trong những điều này đã bắt đầu hiện hình ở một số nơi. Tuy nhiên, khi khủng hoảng xảy ra, chẳng hạn như đại dịch toàn cầu và những cuộc bạo loạn do các hành vi lạm quyền gây ra trong năm nay, dường như nhân loại chưa học được bao nhiêu.

So The Tibetan, is talking about his work and his activities and the sequence that his work and his activities have followed. Number five,

Vì vậy, Chân sư Tây Tạng đang nói về công việc và các hoạt động của Ngài, cùng trình tự mà công việc và các hoạt động ấy đã tuân theo. Mục năm,

[18] 5. My personal work has been to bring all this to the attention of the general public through my interpretation of the *Problems of Humanity* and bring it to the point where simplicity of purpose, an inspiring and flaming ardour and a minimum of organisation may implement the new presentation of goodwill as it affects and changes the sovereign [Page 550] world religions which are forgetful of the words of the Christ, "My kingdom is not of this world";

[18] 5. Công việc riêng của Tôi là đưa tất cả những điều này đến sự chú ý của công chúng thông qua cách Tôi diễn giải *Những Vấn Đề của Nhân Loại* và đưa công việc ấy đến chỗ mà sự giản dị trong mục đích, lòng nhiệt huyết rực cháy và truyền cảm hứng, cùng một mức độ tổ chức tối thiểu có thể triển khai cách trình bày mới về thiện chí, khi thiện chí tác động và làm thay đổi các tôn giáo đang giữ địa vị tối cao trên [Page 550] thế giới, vốn đã quên lời Đức Christ: "Vương quốc của Ta không thuộc thế gian này";

So largely an educative task and there has been quite a bit of success as DK tells us. The readers of his books are far more than we may reckon. So he brings good will to our attention and the hope that inspiring and inspiring and flaming ardor, which I think he is known to have demonstrated on so many occasions, and a minimum later of organization rather organism taking the place of organization

Vì vậy, phần lớn đây là một nhiệm vụ giáo dục, và đã có khá nhiều thành công, như Chân sư DK cho chúng ta biết. Số độc giả đọc sách của Ngài đông hơn nhiều so với chúng ta có thể ước tính. Ngài hướng sự chú ý của chúng ta đến thiện chí và niềm hy vọng rằng lòng nhiệt thành truyền cảm hứng và cháy bỏng—điều mà tôi nghĩ Ngài được biết đến là đã thể hiện trong rất nhiều dịp—cùng mức độ tổ chức tối thiểu về sau, hay đúng hơn là một sinh thể thay thế cho tổ chức

may implement the new presentation of goodwill as it affects

có thể triển khai cách trình bày mới về thiện chí, khi thiện chí tác động đến

religions that act more like sovereign nations.

những tôn giáo hành xử giống các quốc gia có chủ quyền hơn.

He seems at this period to point out the worldliness of the Catholic Church but he's not that worldliness does not belong only to institutional Catholicism. There is a worldly aspect to many of these churches and they, all the way from Calvinism that to be rich shows that God favors you. Well, Calvin had a lot of the grasping sign Cancer and the moon in Taurus, I do believe. So he had a certain materialistic consciousness and also a lack of love for those who were not of his fold. So he wants people to remember the words of the Christ.

Dường như vào thời kỳ này, Ngài chỉ ra tính thế tục của Giáo hội Công giáo, nhưng tính thế tục ấy không chỉ thuộc về Công giáo với tư cách một thiết chế. Nhiều giáo hội này có một phương diện thế tục, kể từ thuyết Calvin với quan niệm rằng giàu có chứng tỏ Thượng đế ưu ái mình. Tôi tin rằng Calvin có nhiều yếu tố thuộc dấu hiệu Cự Giải hay nắm giữ, cùng Mặt Trăng ở Kim Ngưu. Vì vậy, ông có một tâm thức duy vật nhất định, đồng thời cũng thiếu tình thương đối với những người không thuộc cộng đồng tín đồ của mình. Do đó, Ngài muốn mọi người nhớ đến những lời của Đức Christ.

[19] as it permeates into the political conferences of world statesmen and rulers, and as it governs the decisions of science and economics.

[19] khi thiện chí thấm vào các hội nghị chính trị của những chính khách và nhà cai trị trên thế giới, và khi nó chi phối các quyết định trong khoa học và kinh tế.

This is goodwill penetrating, governing, and setting the tone. It does not happen often enough. Okay.

Đây là thiện chí đang thấm nhập, chi phối và định hướng chung. Điều ấy chưa xảy ra đủ thường xuyên.

[20] In so doing and in the direful task of pointing out mistakes and errors of ancient standing,

[20] Khi làm như vậy và trong nhiệm vụ đáng sợ là chỉra những sai lầm và lầm lạc đã tồn tại từ lâu đời,

nobody who adheres to a particular orthodoxy, whether religious or political, wants to hear that they have been mistaken all these years.

không ai gắn bó với một hệ tư tưởng chính thống cụ thể, dù về tôn giáo hay chính trị, lại muốn nghe rằng mình đã sai lầm suốt bao năm qua.

the direful task of pointing out mistakes and errors of ancient standing,

nhiệm vụ đáng sợ là chỉ ra những sai lầm và lầm lạc đã tồn tại từ lâu đời,

[21] wrong and disastrous attitudes and human separativeness, an inevitable opposition has been evoked;

[21] những thái độ sai trái và tai hại cùng tính chia rẽ của con người, Tôi tất yếu đã khơi dậy sự chống đối;

We could call this a reactionary response. We have even right now so much of it in the world and especially in that heir to the Piscean sixth ray civilization, the United States. There is where we can look for reactionary response and we will find it. Well going on here,

Chúng ta có thể gọi đây là một sự đáp ứng mang tính phản động. Ngay lúc này, trên thế giới cũng có rất nhiều biểu hiện như vậy, đặc biệt ở Hoa Kỳ, quốc gia kế thừa nền văn minh cung sáu thuộc Song Ngư ấy. Đó là nơi chúng ta có thể tìm kiếm sự đáp ứng mang tính phản động và sẽ tìm thấy nó. Tiếp tục ở đây,

[22] had there been none, my efforts would have been futile.

[22] nếu không có sự chống đối ấy, những nỗ lực của Tôi hẳn đã vô ích.

So when we point out mistakes, those who adhere to the mistakes do react.

Vì vậy, khi chúng ta chỉ ra những sai lầm, những người bám giữ các sai lầm ấy quả thực sẽ phản ứng.

Had there been no such responses, DK says his efforts would have been futile. I have said naught. That is not true. And the story about him is as Blavatsky praised him long ago, a youth so pure that no lie would ever cross his lips.

Chân sư DK nói rằng nếu không có những sự đáp ứng như vậy, những nỗ lực của Ngài hẳn đã vô ích. Tôi chưa nói điều gì. Không đúng sự thật. Và câu chuyện về Ngài là, như Bà Blavatsky đã ca ngợi Ngài từ lâu, một thanh niên thuần khiết đến mức không một lời dối trá nào có thể thốt ra từ môi.

[23] I have said naught that is not true and I retract no single word which I have said.

[23] Tôi chưa nói điều gì không đúng sự thật và Tôi không rút lại một lời nào mình đã nói.

So many people have tried to take The Tibetan's writings and say, well really Alice Bailey wrote this, on the subject of Judaism or on the subject of homosexuality or the failure of the churches.

Rất nhiều người đã cố lấy các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng rồi nói rằng thực ra Alice Bailey đã viết những điều này về Do Thái giáo, về đồng tính luyến ái hoặc về sự thất bại của các giáo hội.

there are a lot of unpalatable things, unpalatable to some, which The Tibetan wrote. But here he comes boldly forward and says what he has said is true.

Có nhiều điều Chân sư Tây Tạng viết khiến một số người khó chấp nhận. Nhưng ở đây, Ngài mạnh dạn khẳng định rằng những gì Ngài đã nói là sự thật.

[24] There are many who prefer the esoteric truths anent the antahkarana, the world constitution, the doctrine of man, the Law of Rebirth and the many intricate

[24] Có nhiều người ưa thích hơn những chân lý huyền bí về antahkarana, cấu trúc thế giới, giáo lý về con người, Định luật Tái Sinh và nhiều giáo huấn phức tạp liên quan

teachings related to world planning. These they have received in full measure from me.

đến việc hoạch định cho thế giới. Họ đã nhận được đầy đủ những điều này từ Tôi.

and that is certainly true when one assesses the kind of work that he has accomplished.

Điều đó chắc chắn là đúng khi chúng ta đánh giá những công việc Ngài đã hoàn thành.

[25] There are others who desire information anent the Hierarchy, the work and standing of the Masters, the training to be given to disciples and initiates.

[25] Có những người khác mong muốn thông tin về Thánh đoàn, công việc và địa vị của các Chân sư, cùng sự huấn luyện dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ.

This again, excuse me, they have received. His his teaching we know is voluminous clearly. I have now dealt with the in the past few years, excuse me, sneezing on the truth perhaps.

Điều này nữa—xin thứ lỗi—họ cũng đã nhận được. Chúng ta biết rõ rằng giáo huấn của Ngài rất đồ sộ. Trong vài năm qua, Tôi đã đề cập đến—xin thứ lỗi, có lẽ tôi đang hắt hơi trước chân lý.

[26] I have now dealt in the past few years with world abuses and the problems with which humanity is faced in this period of restoration—of God's plan for man, and not of former conditions.

[26] Trong vài năm qua, Tôi đã bàn đến những tệ nạn trên thế giới và các vấn đề mà nhân loại đang đối diện trong giai đoạn khôi phục này—khôi phục Thiên Cơ của Thượng đế dành cho con người, chứ không phải những tình trạng trước kia.

The restoration of the plan, the forces of restoration coming in under Aries. So he tells us, I've given you much is really what he's saying and elsewhere more than you can ever assimilate, he has told us.

Sự phục hồi Thiên Cơ, các mãnh lực phục hồi đang đi vào dưới ảnh hưởng của Bạch Dương. Vì vậy, thực chất Ngài đang nói với chúng ta rằng: Tôi đã ban cho các bạn rất nhiều. Ở nơi khác, Ngài còn nói với chúng ta rằng những gì Ngài ban cho còn nhiều hơn mức chúng ta có thể lĩnh hội.

And then as well as the many intricacies having to do with the esoteric teaching, he has given us so much concerning practical approaches which must be undertaken if humanity is to be saved from its own negativity.

Bên cạnh nhiều điều phức tạp liên quan đến giáo huấn nội môn, Ngài còn ban cho chúng ta rất nhiều chỉ dẫn về những cách tiếp cận thực tiễn cần thực hiện để cứu nhân loại khỏi chính sự tiêu cực của mình.

[27] It is interesting to note that when the Hierarchy seeks to meet the need of the masses for better conditions, and to aid in

[27] Điều đáng chú ý là khi Thánh đoàn tìm cách đáp ứng nhu cầu của quần chúng về những điều kiện tốt đẹp hơn, và hỗ trợ việc

the changing of ecclesiastical and political abuses, men are apt then to withdraw their interest because the task is hard, or to repudiate the statements anent that which is evil because (from their point of view) it is not possible for the Hierarchy to find fault or take a stand against wrong, just as many repudiated the fact that the Hierarchy took its stand, during the war, upon the side of the Forces fighting for the freedom of humanity and refused in any way to endorse those fighting on the side of darkness.

thay đổi những tệ nạn trong giáo hội và chính trị, người ta lại có khuynh hướng không còn quan tâm vì nhiệm vụ quá khó khăn, hoặc bác bỏ những lời nói về điều ác vì (theo quan điểm của họ) Thánh đoàn không thể vạch ra sai trái hay đứng lên chống lại điều sai trái, cũng như nhiều người đã bác bỏ sự thật rằng trong chiến tranh, Thánh đoàn đã đứng về phía các Mãnh Lực chiến đấu cho tự do của nhân loại và kiên quyết không tán thành dưới bất kỳ hình thức nào những kẻ chiến đấu bên phía bóng tối.

This is an important idea here. We may enjoy very much the intricate discussions and the details anent the conduct of hierarchy but when it comes to doing the real redemptive work we may pull back, which is a sad commentary.

Đây là một ý tưởng quan trọng. Chúng ta có thể rất thích những cuộc thảo luận phức tạp và các chi tiết về hoạt động của Thánh đoàn, nhưng khi phải thực hiện công việc cứu chuộc thực sự, chúng ta lại có thể chùn bước. Điều đó thật đáng buồn.

[28] The Hierarchy is a great fighting body today,

[28] Ngày nay, Thánh đoàn là một đoàn thể chiến đấu hùng mạnh,

What a statement. And one wonders is it now so 74-75 years later.

Thật là một lời khẳng định mạnh mẽ. Và người ta tự hỏi liệu ngày nay, sau 74–75 năm, điều đó có còn đúng như vậy không.

The Hierarchy is a great fighting body today,

Ngày nay, Thánh đoàn là một lực lượng chiến đấu hùng mạnh,

[29] fighting for the souls of men,

[29] chiến đấu vì linh hồn con người,

as Christ said to Peter, “I’ve wrestled with the devil for your soul, Peter.”

Như Đức Christ đã nói với Peter: “Ta đã vật lộn với quỷ dữ vì linh hồn của ngươi, Peter.”

[30] fighting all that blocks the expansion of the human consciousness, fighting all that limits human freedom (I said not license)

[30] chiến đấu chống lại mọi điều ngăn trở sự mở rộng tâm thức con người, chiến đấu chống lại mọi điều hạn chế tự do của con người (Tôi không nói đến sự phóng túng)

which is an excessive sort of libertinism where anything is allowed simply because you want anything

Tức là một kiểu buông thả quá mức, trong đó mọi thứ đều được phép chỉ vì người ta muốn như vậy.

[31] and fighting to remove those factors and barriers which militate against the return of [Page 551] the Christ and the emergence of the Hierarchy as a fully functioning body on earth.

[31] và chiến đấu để loại bỏ những yếu tố cùng rào cản chống lại sự trở lại của [Page 551] Đức Christ và sự xuất hiện của Thánh đoàn như một đoàn thể hoạt động trọn vẹn trên Trái Đất.

A great fighting body. Let's somehow impress that upon our consciousness. The Hierarchy is a great fighting body today. There is a battle on for the souls of men, fighting all that blocks the expansion of the human consciousness. And there's so many dogmatisms which adhered to prevent the widening of horizons.

Một lực lượng chiến đấu hùng mạnh. Bằng cách nào đó, chúng ta hãy khắc sâu điều này vào tâm thức. Ngày nay, Thánh đoàn là một lực lượng chiến đấu hùng mạnh. Một cuộc chiến vì linh hồn của con người đang diễn ra, chống lại mọi điều ngăn cản sự mở rộng tâm thức nhân loại. Và có biết bao quan điểm giáo điều mà người ta bám chấp, ngăn cản việc mở rộng chân trời.

People are in actual physical and financial slavery and the disbelief or the misinterpretation of the idea of the return of the Christ militates against that very return.

Con người thực sự đang sống trong cảnh nô lệ về thể xác và tài chính, còn sự hoài nghi hoặc diễn giải sai ý tưởng về sự trở lại của Đức Christ lại cản trở chính sự trở lại ấy.

[32] There is nothing weak, vacillating, sentimental or neutral in the attitude of the Hierarchy; this must be grasped by humanity, and the strength and insight as well as the love of the Hierarchy must be counted upon.

[32] Thái độ của Thánh đoàn không có chút yếu đuối, dao động, ủy mị hay trung lập nào; nhân loại phải nắm bắt điều này và phải tin cậy vào sức mạnh, sự thấu suốt cũng như tình thương của Thánh đoàn.

Nothing weak, nothing vacillating. It's like the Christian conception of the meek, mild suffering, long suffering Jesus when in fact The Tibetan says that he is a great general.

Không có điều gì yếu đuối, không có điều gì dao động. Điều này gợi đến quan niệm của Kitô giáo về một Đức Jesus nhu mì, hiền lành, chịu đau khổ và nhẫn nhục, trong khi thực ra Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài là một vị tướng vĩ đại.

After all think back to the time of his second initiation when he was Joshua and whether we believe those wars were right or wrong, he engineered the fall of Jericho and the

Hãy nhớ lại thời điểm Ngài trải qua lần điểm đạo thứ hai, khi Ngài là Joshua. Dù chúng ta cho rằng những cuộc chiến ấy là đúng hay sai, Ngài đã chỉ huy việc đánh đổ Jericho và

invasion of the promised land. Doesn't sound like too much meekness to me. So let us carry it in mind.

tiến vào vùng đất hứa. Theo tôi, điều đó nghe chẳng có vẻ nhu mì lắm. Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ điều này.

There is nothing weak, vacillating, sentimental or neutral in the attitude of the Hierarchy;

Trong thái độ của Thánh đoàn không có điều gì yếu đuối, dao động, ủy mị hay trung lập;

A great fighting body. The Christ has been the commander of the Forces of Light, the supreme commander of the Forces of Light. What Christ is this compared with the misconception held by so many?

Một lực lượng chiến đấu hùng mạnh. Đức Christ đã là vị chỉ huy các Mãnh Lực Ánh Sáng, vị tổng chỉ huy tối cao của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Hình ảnh Đức Christ này khác biết bao so với quan niệm sai lầm của rất nhiều người?

We cannot favor the diseases of humanity and say we will not strike a blow against disease because disease is found in humanity, that the welfare of humanity and the disease are of equal value? No, we can never do that and we learn from hierarchy which is less compromising even. So the love, the strength, the insight and love of hierarchy must be counted upon. Those are the three aspects of divinity on the different rays.

Chúng ta không thể dung dưỡng những căn bệnh của nhân loại rồi nói rằng chúng ta sẽ không giáng một đòn chống lại bệnh tật chỉ vì bệnh tật hiện diện trong nhân loại, rằng phúc lợi của nhân loại và bệnh tật có giá trị ngang nhau. Không, chúng ta không bao giờ có thể làm như vậy, và chúng ta học từ Thánh đoàn, vốn còn ít thỏa hiệp hơn nữa. Vì vậy, phải tin cậy vào tình thương, sức mạnh, sự sáng suốt và tình thương của Thánh đoàn. Đó là ba phương diện của thiên tính trên các cung khác nhau.

[33] I have in the above remarks enumerated for you certain of the objectives facing the Hierarchy at this time

[33] Trong những nhận xét trên, Tôi đã liệt kê cho các bạn một số mục tiêu mà Thánh đoàn đang đối diện vào lúc này

and of course some, DK's work involved in that.

Và dĩ nhiên, trong đó có một phần công việc của Chân sư DK.

He's listing his own work within the objectives of the Hierarchy.

Ngài đang liệt kê công việc của chính mình trong khuôn khổ các mục tiêu của Thánh đoàn.

[34] and involving the personal attention of the Christ;

[34] và đòi hỏi sự quan tâm trực tiếp của Đức Christ;

He's working at things that humanity may little suspect and which they probably mistake. After all what is the Christ doing, simply encouraging people to believe in him? There has to be both faith and works. There are people who think that by faith alone salvation comes and that would be from the hierarchical perspective an unrealistic position.

Ngài đang thực hiện những việc mà nhân loại có lẽ ít ngờ tới và có thể còn hiểu sai. Suy cho cùng, Đức Christ đang làm gì, chỉ đơn thuần khuyến khích mọi người tin vào Ngài sao? Phải có cả đức tin lẫn hành động. Có những người nghĩ rằng chỉ nhờ đức tin mà có được sự cứu rỗi, và từ quan điểm của Thánh đoàn, đó là một lập trường thiếu thực tế.

So he has enumerated for us certain of the objectives and

Vì vậy, Ngài đã liệt kê cho chúng ta một số mục tiêu, và

[35] they all have a potent and beneficent effect upon humanity.

[35] tất cả đều có tác động mạnh mẽ và mang lại lợi ích cho nhân loại.

if they can be accomplished and to a certain extent and unevenly they are being accomplished and still much remains to be done.

Nếu có thể hoàn thành các mục tiêu ấy. Và ở một mức độ nhất định, tuy không đồng đều, các mục tiêu ấy đang được thực hiện, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm.

[36] Let me enumerate them in concise form,

[36] Hãy để Tôi liệt kê ngắn gọn những mục tiêu ấy,

It helps in the teaching, to do that

Làm như vậy giúp ích cho việc giảng dạy.

[37] because it is essential that there be clear perception of the emerging values on the part of workers of all grades and kinds in the world, for otherwise perception is not possible. To each point enumerated I will append in a few brief words the reason why it is regarded as important:

[37] vì điều thiết yếu là những người hoạt động thuộc mọi cấp bậc và mọi loại trên thế giới phải nhận thức rõ các giá trị đang xuất hiện; nếu không, họ không thể nhận thức được. Với mỗi điểm được liệt kê, Tôi sẽ bổ sung vài lời ngắn gọn để nêu lýdo vì sao điểm ấy được xem là quan trọng:

So the following are factors to which the Christ gives his personal attention. Like a good teacher, he tells you what he is going to say, says it, and summarises what he has said. So we have just been looking at this and now maybe we'll get this in a clearer and still more concise form.

Như vậy, sau đây là những yếu tố mà Đức Christ trực tiếp quan tâm. Giống như một huấn sư giỏi, Ngài cho các bạn biết Ngài sắp nói gì, nói điều đó, rồi tóm lược những gì đã nói. Chúng ta vừa xem xét những điều này, và giờ đây có lẽ chúng ta sẽ có được chúng dưới một hình thức rõ ràng và cô đọng hơn nữa.

[38] 1. The Reorganisation of the World Religions.

Why is it important? And let's just say why it is regarded as important so we'll know what we're doing here.

[39] a. To make way for the World Religion, universal religion.

the coming new religion,

[40] b. To return humanity to the simplicity which is in Christ.

Of course he is a member of Shamballa and the keynote or one of the keynotes of Shamballa is simplicity. And we can learn more about that on page 518 of *Discipleship in the New Age volume two*. And

[41] c. To rid the world of theology and ecclesiasticism.

These are concrete minded and very limited interpretations of the nature of divinity and they stultify the possibility of growth. So that's number one, factors to which the Christ gives his attention and Master DK along with him.

[42] 2. The Gradual Dissolution of Orthodox Judaism.

[43] Reasons

[44] a. Because of its presentation of a wrathful Jehovah,

a lunar deity, not the most pleasant type,

[38] 1. Sự Tái Tổ Chức các Tôn Giáo Thế Giới.

Tại sao điều này quan trọng? Hãy nêu lý do tại sao điều này được xem là quan trọng, để chúng ta biết mình đang làm gì ở đây.

[39] a. Để mở đường cho Tôn Giáo Thế Giới, tôn giáo phổ quát.

Tôn giáo mới đang đến,

[40] b. Để đưa nhân loại trở về với sự giản dị vốn có trong Đức Christ.

Dĩ nhiên, Ngài là một thành viên của Shamballa, và chủ âm, hay một trong những chủ âm của Shamballa, là sự giản dị. Chúng ta có thể tìm hiểu thêm về điều đó ở trang 518 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập hai*. Và

[41] c. Để giải thoát thế giới khỏi thần học và chủ nghĩa giáo quyền.

Đó là những cách diễn giải theo trí cụ thể và rất hạn hẹp về bản chất của thiên tính, và chúng kìm hãm khả năng phát triển. Như vậy, đó là mục thứ nhất trong những yếu tố mà Đức Christ quan tâm, cùng với Chân sư DK.

[42] 2. Sự Tan Rã Dần Dần của Do Thái Giáo Chính Thống.

[43] Lý do

[44] a. Vì tôn giáo ấy trình bày một Jehovah thịnh nộ,

Một vị Thượng đế thái âm, chẳng phải kiểu dễ chịu nhất,

[45] caring only for his chosen people.

[45] chỉ quan tâm đến dân tộc được mình chọn.

so a limited God.

Như vậy là một Thượng đế hạn hẹp.

[46] This is a basic evil.

[46] Đây là một điều ác căn bản.

Well, maybe we might not think so or see the harm of it, but this is how DK sees it.

Có lẽ chúng ta không nghĩ như vậy hoặc không thấy tác hại của điều đó, nhưng đây là cách Chân sư DK nhìn nhận.

[47] The Lord of the World, the God in whom we live and move and have our being, is totally otherwise.

[47] Đức Chúa Tể Thế Giới, Thượng đế mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu, hoàn toàn khác như thế.

So Jehovah has taken the place of the omnipotent God.

Như vậy, Jehovah đã chiếm vị trí của Thượng đế toàn năng.

I remember a song by Schubert called The Omnipotent and it begins with the idea "Great is Jehovah the Lord." But Jehovah is seen as the great deity here, without his more occult guise. This is a basic evil, he says,

Tôi nhớ một ca khúc của Schubert mang tên Đấng Toàn Năng, mở đầu bằng ý: "Jehovah, Đức Chúa, thật vĩ đại." Nhưng ở đây, Jehovah được xem là vị Thượng đế vĩ đại, không xét đến diện mạo huyền bí hơn của vị này. Ngài nói đây là một điều ác căn bản,

[48] b. Because of its separativeness.

[48] b. Vì tính chia rẽ của tôn giáo ấy.

yes,

Đúng vậy,

[49] c. Because it is so ancient that its teachings are largely obsolete.

[49] c. Vì tôn giáo ấy quá cổ xưa nên phần lớn giáo huấn của nó đã lỗi thời.

although held with pride by its adherents and

Dù các tín đồ vẫn tự hào gìn giữ những giáo huấn ấy, và

[50] d. Because when the Jews become spiritual they will greatly benefit mankind, for they are found in every land.

[50] d. Vì khi người Do Thái trở nên có tinh thần, họ sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại, bởi họ hiện diện ở mọi quốc gia.

So the diaspora, the spreading of the Jewish group throughout the world or mostly anyway, is of great value to the uplifting of humanity and he spoke then of certain of the Jewish group being members of the spiritual aristocracy. After all they've had such a very long experience. And then

Như vậy, sự ly tán, việc cộng đồng Do Thái phân bố khắp thế giới, hay ít nhất là phần lớn thế giới, có giá trị lớn đối với việc nâng cao nhân loại. Khi ấy, Ngài nói rằng một số người trong cộng đồng Do Thái thuộc hàng tinh hoa tinh thần. Suy cho cùng, họ đã có một quá trình trải nghiệm rất lâu dài. Và rồi

[51] 3. Preparation for a New Revelation.

[51] 3. Chuẩn Bị cho một Sự Mặc Khải Mới.

reasons why it's important

Những lý do khiến điều này quan trọng.

[52] a. Because where there is no vision the people perish. [Page 552]

[52] a. Vì ở đâu không có tầm nhìn, ở đó dân chúng diệt vong. [Page 552]

They have nothing to look forward to and

Họ không có gì để mong đợi, và

[53] b. Because human expectancy indicates its emerging presence.

[53] b. Vì sự mong đợi của con người cho thấy sự mặc khải ấy đang dần hiện diện.

Interesting that expectancy rises when something new is on the horizon of human consciousness and

Điều thú vị là sự mong đợi gia tăng khi một điều mới mẻ xuất hiện nơi chân trời tâm thức nhân loại, và

[54] c. Because the new Invocation will inevitably bring it to us.

[54] c. Vì lời Khẩn Cầu mới tất yếu sẽ mang sự mặc khải ấy đến với chúng ta.

What we call *the Great Invocation* will bring this revelation, whatever it is, to us. Now there have been minor, revelations but this sounds like something which is major and affecting all of humanity. So here is the fourth point. He added two more to the original three,

Điều chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* sẽ mang sự mặc khải này đến với chúng ta, bất kể đó là gì. Đã có những sự mặc khải nhỏ, nhưng điều này nghe như một sự mặc khải lớn, tác động đến toàn thể nhân loại. Sau đây là điểm thứ tư. Ngài đã thêm hai điểm nữa vào ba điểm ban đầu,

[55] 4. The Reaction of the Hierarchy to Shamballa.

[55] 4. Phản Ứng của Thánh Đoàn đối với Shamballa.

the adjustments we might say. Why is this important?

Chúng ta có thể nói đó là những sự điều chỉnh. Tại sao điều này quan trọng?

[56] Reasons

[56] Lý do

[57] a. Produces a direct channel.

[57] a. Tạo ra một kênh trực tiếp.

So the stimulation of hierarchy is certainly speeded up.

Vì vậy, sự kích thích Thánh đoàn chắc chắn diễn ra nhanh hơn.

[58] b. Conditions the inflow of power energy.

[58] b. Điều chỉnh dòng năng lượng quyền năng tuôn vào.

and hierarchy always needs more power to carry forth the task to which it is now consecrated. Its reappearance and its regeneration of humanity.

Và Thánh đoàn luôn cần thêm quyền năng để thực hiện nhiệm vụ mà hiện nay mình đã thánh hiến: sự tái xuất hiện của Thánh đoàn và việc tái sinh nhân loại.

[59] c. Relates the will-to-good to goodwill.

[59] c. Liên kết Ý Chí-hướng Thiện với thiện chí.

and so often they are separated or the relationship between them is not understood and

Rất thường xuyên, hai điều này bị tách rời, hoặc mối quan hệ giữa chúng chưa được thấu hiểu, và

[60] d. Creates new constructive tensions and new ashrams.

[60] d. Tạo ra những sức căng mới mang tính xây dựng và những ashram mới.

relating hierarchy to Shamballa. So I think, we're witnessing something very good here. This encapsulation is very very good. It's it's really good to have the reminder, isn't it, you know? This power of repetition is not to be discounted. Then I think he listed five altogether and here is the fifth,

Qua việc liên kết Thánh đoàn với Shamballa. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta đang chứng kiến một điều rất tốt ở đây. Phần tóm lược cô đọng này rất, rất tốt. Có được lời nhắc nhở này thật hữu ích, phải không? Không thể xem nhẹ sức mạnh của sự lặp lại. Tôi nghĩ Ngài đã liệt kê tổng cộng năm điểm, và đây là điểm thứ năm,

[61] 5. A Closer Relation of the Hierarchy to Humanity.

[61] 5. Mối Quan Hệ Gần Gũi Hơn giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại.

and why is this so important? What are the reasons?

Và tại sao điều này lại quan trọng đến vậy? Những lý do là gì?

[62] a. Produces (in the near future) the externalisation of certain ashrams.

and maybe all ashrams will emerge eventually, but in the near future certain ashrams emerge and he talks about whose ashrams those will be a little later in the book.

[62] a. Đem lại (trong tương lai gần) sự ngoại hiện của một số ashram.

Có lẽ cuối cùng mọi ashram đều sẽ xuất hiện, nhưng trong tương lai gần, một số ashram sẽ xuất hiện. Ở phần sau của cuốn sách, Ngài nói rõ hơn đó sẽ là các ashram của những vị nào.

[63] b. Leads to the reappearance of the Hierarchy on earth.

because when humanity appreciates what the Hierarchy is and its attempt to move outward and downward, it facilitates human cooperation with that externalizing process,

[63] b. Dẫn đến sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất.

Vì khi nhân loại nhận thức được Thánh đoàn là gì và nỗ lực của Thánh đoàn nhằm tiến ra ngoài và đi xuống, điều đó sẽ tạo thuận lợi cho sự hợp tác của nhân loại với tiến trình ngoại hiện ấy,

[64] c. Recognises that man's point of development warrants this.

because we're right on the edge of entering the fifth kingdom at least for so many human beings Many cycles have been completed, and the time has come after 21 million years of the human kingdom's presence on this planet and the importing of already semi-developed human beings from the Moon Chain in the previous solar system the time has come and mankind is ready to undertake the union of soul and personality

[64] c. Thừa nhận rằng trình độ phát triển của con người đủ để điều này diễn ra.

vì chúng ta đang ở ngay ngưỡng bước vào giới thứ năm, ít nhất là đối với rất nhiều người. Nhiều chu kỳ đã hoàn tất, và thời điểm đã đến sau 21 triệu năm giới nhân loại hiện diện trên hành tinh này, cùng với việc đưa đến đây những con người đã phát triển được một phần từ Dãy Mặt Trăng trong hệ mặt trời trước. Thời điểm đã đến, và nhân loại đã sẵn sàng thực hiện sự hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã.

[65] d. Presents a nearing opportunity for revelation.

the closer the Hierarchy comes to humanity the more the light they carry will characterize human consciousness okay closer relationship relation between hierarchy and humanity and he did add another point

[65] d. Mang đến một cơ hội mặc khải đang đến gần.

Thánh Đoàn càng đến gần nhân loại thì ánh sáng mà Các Ngài mang theo càng trở thành nét đặc trưng của tâm thức nhân loại. Mối quan hệ giữa Thánh Đoàn và nhân loại trở nên mật thiết hơn. Và Ngài còn bổ sung một điểm nữa

which he discussed in relation to the Christ's great concerns

mà Ngài đã bàn đến trong mối liên hệ với những mối quan tâm lớn của Đức Christ.

[66] 6. An Effort to avert War.

[66] 6. Một Nỗ Lực Ngăn Ngừa Chiến Tranh.

and why is that so important well you know it seems almost obvious but

Và vì sao điều đó lại quan trọng đến vậy? Như các bạn biết, điều này dường như gần như hiển nhiên, nhưng

[67] a. Because the next war would annihilate the greater part of the human race.

[67] a. Vì cuộc chiến tranh tiếp theo sẽ hủy diệt phần lớn nhân loại.

that would mean the necessity of starting all over It reminds me of the story of Master Morya and a weaver who undertook the weaving of a great tapestry for the king. It took ten years and Morya noticed that one thread was out of place and he said, “Begin it again. Redo it.” well that would be you know a heartbreaking command which could not be avoided or evaded but certainly

Điều đó có nghĩa là phải bắt đầu lại từ đầu. Nó khiến tôi nhớ đến câu chuyện về Chân sư Morya và một người thợ dệt nhận dệt một tấm thảm lớn cho nhà vua. Công việc mất mười năm, và Chân sư Morya nhận thấy một sợi chỉ nằm sai chỗ, nên Ngài nói: “Hãy bắt đầu lại. Làm lại đi.” Đó hẳn là một mệnh lệnh khiến người ta đau lòng, không thể tránh né hay thoái thác, nhưng chắc chắn

the lesson would be learned in a very hard way and it does seem like humanity is learning lessons in a very hard way so this effort to avert war that the Christ is undertaking to by whatever means to make sure that there would not be another war

bài học ấy sẽ được học theo một cách vô cùng khắc nghiệt. Và quả thật, dường như nhân loại đang học các bài học theo một cách vô cùng khắc nghiệt. Vì vậy, Đức Christ đang thực hiện nỗ lực ngăn chặn chiến tranh này, dùng mọi phương cách để bảo đảm sẽ không có một cuộc chiến tranh nào nữa.

[68] b. Because, having a religious basis, the hate involved would be greater far than anything hitherto known.

[68] b. Vì có nền tảng tôn giáo, lòng thù hận trong cuộc chiến ấy sẽ vượt xa bất cứ điều gì từng được biết đến cho tới nay.

isn't it amazing that these religions offering ostensibly the expression of love are so hate-filled interesting that Christianity itself is ruled by Scorpio says The Tibetan and there's a lot of that in Islam as well Judaism has Capricorn and Virgo connected with it

Chẳng phải thật đáng kinh ngạc sao khi những tôn giáo bề ngoài thể hiện tình thương ấy lại tràn đầy thù hận đến vậy? Điều thú vị là Chân sư Tây Tạng nói rằng chính Kitô giáo chịu sự cai quản của Hổ Cáp, và Hồi giáo cũng có nhiều điều như thế. Do Thái giáo có mối liên hệ với Ma Kết và Xử Nữ.

[69] c. Because Shamballa would be involved, and this has never been the case.

At least not in a human war. Perhaps in natural cataclysms affecting the planet yes Shamballa has been involved in the volcanic destruction of the continent or you know continents of Lemuria and in the destruction of Atlantis some of which however did not sink beneath the sea as DK tells us that the United States of America is the center of the old Atlantean continent and hence its psychism well these are things to which these six points are things to which the Christ is attending and hierarchy is assisting things involving conditions involving the personal attention of the Christ so here are the or here is the summary of all that and there's no reason why we should not understand quite clearly that to which the Christ is attending and then when we read the book *The Reappearance of the Christ* we learn even more about what the Christ will teach it's a very rich little book and it points toward the future and of course it was written in the late 1940s.

Alice Bailey passed away in 1949. The book paved the way for an understanding of who the Christ is and what his reappearance really means. And all of these processes, let's call them six processes, have a beneficent effect upon humanity. They all have a potent and beneficent effect. Have we seen them operative? That is the question. Well, maybe a little more, as there are other broadcasts and things to do tonight.

[70] You can see therefore how critical, spiritually, are these times, and how urgent is the task which confronts the Hierarchy and its workers on earth. The war may be over in the physical sense, but

[69] c. Vì Shamballa sẽ can dự, và điều này chưa từng xảy ra.

Ít nhất là chưa từng xảy ra trong một cuộc chiến tranh của con người. Có lẽ Shamballa đã can dự vào những đại thảm họa tự nhiên tác động đến hành tinh: sự hủy diệt bằng núi lửa của lục địa, hay các lục địa Lemuria, và sự hủy diệt Atlantis. Tuy nhiên, một phần Atlantis đã không chìm xuống biển, vì Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là trung tâm của lục địa Atlantis xưa, và do đó có tính thông linh. Sáu điểm này là những điều Đức Christ đang chăm lo, với sự trợ giúp của Thánh Đoàn; đó là những vấn đề, những hoàn cảnh đòi hỏi sự quan tâm đích thân của Đức Christ. Vậy đây là phần tổng kết tất cả những điều ấy, và không có lý do gì mà chúng ta lại không thấu hiểu thật rõ những điều Đức Christ đang chăm lo. Rồi khi đọc cuốn *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, chúng ta biết thêm nhiều điều về những gì Đức Christ sẽ giảng dạy. Đó là một cuốn sách nhỏ có nội dung rất phong phú và hướng về tương lai. Dĩ nhiên, sách được viết vào cuối thập niên 1940.

Alice Bailey qua đời năm 1949. Cuốn sách đã mở đường cho việc thấu hiểu Đức Christ là ai và sự tái lâm của Ngài thực sự có ý nghĩa gì. Và tất cả những tiến trình này, chúng ta hãy gọi là sáu tiến trình, đều có tác động tốt lành đến nhân loại. Tất cả đều có tác động mạnh mẽ và tốt lành. Chúng ta đã thấy chúng vận hành chưa? Đó là câu hỏi. Có lẽ chúng ta sẽ tiếp tục thêm một chút, vì tối nay còn những buổi phát sóng khác và những việc khác cần làm.

[70] Do đó, các bạn có thể thấy thời kỳ này hệ trọng đến mức nào về mặt tinh thần, và nhiệm vụ mà Thánh đoàn cùng những người hoạt động của Thánh đoàn trên Trái Đất đang đối diện cấp bách biết bao. Chiến

great issues are still involved and undetermined and can lead either to peace or to a renewal of those conditions in which wars are generated and which, once generated, cannot be avoided.

tranh có thể đã kết thúc theo nghĩa hồng trần, nhưng những vấn đề trọng đại vẫn còn đó, chưa được giải quyết dứt khoát, và có thể dẫn đến hòa bình hoặc sự tái diễn của những điều kiện làm nảy sinh các cuộc chiến tranh mà một khi đã phát sinh thì không thể tránh khỏi.

So, you know how humanity is when the obvious disappears, it's as if gone, when in fact all it has done is take on a subterranean position. Yes, and We will look at the thirty-five years which follows 1946 and where the keynote of the Wesak may be changing and where the Buddha's few more decades may be coming to an end.

Các bạn biết nhân loại thường như thế nào rồi: khi điều hiển hiện biến mất, người ta tưởng như nó đã không còn, trong khi thực ra nó chỉ chuyển sang tồn tại ngầm. Vâng, và chúng ta sẽ xem xét ba mươi lăm năm sau năm 1946, khi chủ âm của lễ Wesak có thể đang thay đổi và vài thập niên nữa dành cho Đức Phật có thể đang đi đến hồi kết.

Well, I think we've done enough here, and for now we're on page 553. We're so close to the end. And let's transport this 548 to 553. And this is the 3rd of June, and it's number 67. Okay, and it's approximately just 1 hour. So, I'll bring this down here to orient us when we start next, just at the turn of page 553. Hopefully, I can keep going with these. Another 150 pages to go, or so. So, this is the end of program number 67, and it's 548 to 553. And we'll begin with program 68. And we don't know what day yet.

Tôi nghĩ đến đây chúng ta đã làm đủ rồi, và hiện giờ chúng ta đang ở trang 553. Chúng ta đã rất gần phần cuối. Và hãy chuyển phần này thành 548 đến 553. Hôm nay là ngày 3 tháng Sáu, và đây là chương trình số 67. Thời lượng xấp xỉ một giờ. Tôi sẽ đưa phần này xuống đây để giúp chúng ta định hướng khi bắt đầu lần tới, ngay chỗ chuyển sang trang 553. Hy vọng tôi có thể tiếp tục những chương trình này. Còn khoảng 150 trang nữa. Vậy đây là phần kết thúc chương trình số 67, từ trang 548 đến 553. Và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình 68. Chúng ta vẫn chưa biết sẽ vào ngày nào.

Hopefully tomorrow on June the 4th, and it will be pages 552–553 and on a day in June. And we don't know, will tomorrow be possible? But hopefully it will. And we certainly are being given the antecedents of our present condition to help us better assess what is our condition. And these are still critical times externally, spiritually, urgently. Our task is still urgent, maybe even more so than at those earlier times. Wars are always subject to outbreaks if the conditions which cause them have not been remedied.

Hy vọng là ngày mai, ngày 4 tháng Sáu, và sẽ là từ trang 552–553 trở đi, vào một ngày trong tháng Sáu. Chúng ta chưa biết liệu ngày mai có thực hiện được không, nhưng hy vọng là có. Chắc chắn chúng ta đang được cung cấp những tiền đề dẫn đến hoàn cảnh hiện tại để có thể đánh giá hoàn cảnh của mình tốt hơn. Xét về hoàn cảnh bên ngoài cũng như về mặt tinh thần, đây vẫn là những thời điểm khủng hoảng, cấp bách. Nhiệm vụ của chúng ta vẫn cấp bách, có lẽ còn hơn cả vào những thời điểm trước kia.

Okay, friends, that's going to be it for the moment, and we will continue as soon as possible.

Chiến tranh luôn có thể bùng phát nếu những hoàn cảnh gây ra chiến tranh chưa được khắc phục. Các bạn thân mến, trước mắt chúng ta sẽ dừng ở đây, và sẽ tiếp tục sớm nhất có thể.

So, we'll stop our recording. Many blessings, lots of love, and you'll be receiving this.

Vậy chúng ta sẽ dừng ghi âm. Gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương, và các bạn sẽ nhận được bản ghi này.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 068

Tóm Tắt

Nguy cơ chiến tranh và tính cấp bách của công việc tinh thần

Chiến tranh thế giới giai đoạn 1914–1945 đã kết thúc trên cõi hồng trần, nhưng những vấn đề chưa giải quyết vẫn có thể tái tạo các điều kiện khiến chiến tranh trở nên không thể tránh khỏi. Chân sư DK đặc biệt cảnh báo nguy cơ chiến tranh tôn giáo do những đam mê giáo điều, với khả năng gây hủy diệt nhân loại. Trong bối cảnh năm 2020, các cuộc tấn công vào nền dân chủ và đại dịch COVID-19 có thể khiến nguy cơ này ít được chú ý; sau khoảng 74 năm, quan hệ giữa con người và giữa các quốc gia vẫn chưa cải thiện đủ để lời cảnh báo mất tính cấp bách.

Năm 1946 và bước chuyển trong các đại lễ

Năm 1946 mở đầu một chu kỳ trong đó nhân loại có thể tham gia các đại lễ gần gũi và quan trọng hơn trước. Wesak và đại lễ tháng Sáu, dịp đặc biệt của Đức Christ, trở thành những cơ hội hợp tác có ý thức với Thánh đoàn. Đại lễ tháng Sáu còn mang các tên gọi đại lễ Đức Christ, đại lễ Nhân loại và đại lễ Thiện chí.

Chủ âm mới của Wesak và câu hỏi về năm 1981

Theo văn bản, chủ âm của Wesak sẽ thay đổi, nhưng chủ âm mới chưa được công bố và sẽ không công bố trong 35 năm kể từ năm 1946, tức đến năm 1981. Ý nghĩa cũ của Wesak và Thứ Sáu Tuần Thánh thuộc về quá khứ, với công dụng gần hoàn tất; điều này đặt ra câu hỏi về phần công dụng còn tiếp tục sau năm 1981. Thầy MDR liên hệ mốc ấy với việc Mary Bailey đảm nhận trách nhiệm lớn hơn vào năm 1981, đồng thời nêu khả năng vai trò của Đức Phật sẽ giảm hoặc thay đổi, nhưng không xác nhận chủ âm mới đã được nhận diện.

Những đại diện tiếp nhận năng lượng tại mỗi quốc gia

Đức Phật và Đức Christ dự định cuối cùng mỗi quốc gia sẽ có người đại diện trong các đại lễ, tiếp nhận dòng năng lượng trực tiếp rồi làm kênh phân phối. Dòng năng lượng thuộc phương diện thứ nhất đi từ Đức Phật, về sau từ Shamballa, đến Đức Christ, rồi đến những đệ tử có khả năng được phủ bóng tại các quốc gia. Đại lễ tháng Năm cần một đệ tử cung một, còn đại lễ tháng Sáu cần một đệ tử cung hai đại diện Đức Christ; cung này có thể là cung linh hồn hoặc cung phàm ngã. Một cách diễn giải được đề xuất là trách nhiệm ấy có lẽ đòi hỏi các điểm đạo đồ đã chuẩn bị sâu sắc, dù văn bản dùng từ “đệ tử”.

Cách tổ chức mới và phạm vi chưa xác định

Việc tổ chức chưa thể thực hiện trong năm 1946, nhưng dự kiến bắt đầu năm 1947, dù ban đầu chỉ có ba hoặc bốn quốc gia tham gia. Những ảnh hưởng sẽ sâu rộng nhưng không lập tức hiện rõ đối với người quan sát bên ngoài. Phần bình giảng còn đặt câu hỏi liệu Thứ Sáu Tuần Thánh cũng có đại diện riêng tại từng quốc gia hay không, liên hệ đại lễ này với sự hi sinh thuộc cung một và Wesak với sự soi sáng. Danh tính các đại diện và phạm vi chính xác của việc triển khai vẫn chưa được biết.

Đức Phật và dòng năng lượng tam phân

Tại Wesak năm 1946, nhiệm vụ chính của Đức Phật là đưa vào dòng năng lượng tam phân mà Đại Khấn Nguyện khẩn cầu và sẽ tiếp tục khẩn cầu trong nhiều thập niên. Ánh sáng từ Trí của Thượng

đế đi qua Ngài đến nhân loại, trung tâm có sứ mệnh vĩnh cửu mang ánh sáng đến mọi sự sống được sáng tạo. Tình thương từ Tâm của Thượng đế đi qua Ngài và Đức Christ đến Thánh đoàn, giúp Thánh đoàn chịu đựng những hi sinh và khó khăn lớn lao của sự ngoại hiện. Khoảng thời gian "nhiều thập niên" được hiểu là vượt quá mốc năm 1981, dù không thể xác định chính xác độ dài.

Từ Ý Chí-hướng Thiện đến thiện chí thực hành

Một nỗ lực đặc biệt nhằm nối Shamballa trực tiếp với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thông qua các ashram hoạt động theo đường hướng thiện chí thực tiễn. Năng lượng Ý Chí-hướng Thiện cần chuyển thành thiện chí, tăng sức thúc đẩy cho phong trào thiện chí vào mùa thu và mùa đông năm 1946. Toàn bộ mùa hè dành cho những người điều hành phong trào trên thế giới hấp thu năng lượng ấy. Những mốc cụ thể này cho thấy công việc của Thánh đoàn bao gồm kế hoạch thực hành và thời gian đồng hóa rõ ràng.

Mạng lưới Tam giác và cơ hội sau chiến tranh

Dòng Tình thương đi vào Thánh đoàn sẽ có ảnh hưởng rộng lớn, trong đó một tác động sớm là tăng sức mạnh của mạng lưới Tam giác ánh sáng và thiện chí. Đức Phật đến gần nhân loại hơn trong năm 1946 và lần đầu cho phép con người biết mục tiêu cụ thể của Ngài, nhờ những phẩm tính cao quý và đáp ứng tinh thần mà thử thách chiến tranh đã khơi dậy. Cơ hội đặc biệt nằm ở khoảng thời gian con người chưa quay lại lối nghĩ cũ và các cơ cấu phản động chưa kịp hình thành. Đối chiếu với năm 2020, những cơ cấu ấy về sau đã xuất hiện, phù hợp với cảnh báo của Chân sư DK về các nhóm ích kỷ có quyền lực lớn hơn nhiều cá nhân ích kỷ.

Ba chủ âm của đại lễ Đức Christ

Đại lễ tháng Sáu bao gồm ba ngày với ba chủ âm: Bác ái, Phục sinh và Tiếp xúc. Bác ái theo nghĩa của Thánh đoàn không có tính đa cảm hay nhấn mạnh cá nhân, mà hi sinh, thấu hiểu, hành động mạnh mẽ và quyết đoán vì toàn thể, không phụ thuộc vào sự ưa thích hay sức hấp dẫn của đối tượng. Phục sinh biểu thị sức sống mới, Đức Christ hằng sống và sự sống dồi dào hơn; phần bình giảng liên hệ điều này với Bảo Bình và sự trở về các giá trị chân thực khi những ham muốn giả tạo mất chỗ dựa. Tiếp xúc biểu thị quan hệ gần gũi hơn giữa Đức Christ với nhân loại và giữa Thánh đoàn với nhân loại; theo cách xác định của Thầy MDR, ba ngày này nằm ngay trước trăng tròn.

Nghi lễ khẩn cầu và sự phân phối năng lượng

Mỗi ngày có một nghi lễ trang nghiêm, trong đó Đức Christ đọc một mình toàn bộ Đại Khấn Nguyện mới, rồi Thánh đoàn đồng thanh xướng riêng khổ tương ứng để khẩn cầu ánh sáng, tình thương hoặc Ý Chí-hướng Thiện. Những đệ tử và điểm đạo đồ quan tâm đến mạng lưới Tam giác hoặc phong trào thiện chí hướng tư tưởng đến các công việc ấy khi xướng khổ thứ nhất và thứ ba, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhận sự chú ý trong khổ thứ hai. Các chủ âm là những âm thanh đã đi trước những dòng năng lượng lớn tại đại lễ tháng Năm, rồi các năng lượng ấy được phóng thích trong đại lễ Đức Christ. Mối liên hệ giữa Kim Ngưu và âm thanh được dùng để làm sáng tỏ sự nối kết giữa hai đại lễ.

Ngày cao điểm và linh từ OM tập thể

Sau ba ngày khẩn cầu là một ngày cao điểm, khi toàn thể Thánh đoàn dưới sự dẫn dắt của Đức Christ xướng toàn bộ Đại Khấn Nguyện, mở đầu mỗi khổ bằng chủ âm thích hợp. Con người chưa biết các chủ âm ấy, nhưng Chân sư DK cho biết linh từ OM hợp nhất của một số lượng rất lớn thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể gần đạt chủ âm tương ứng. Một cách lý giải được đề

xuất là các tiếng xướng có thể điều chỉnh đến một cao độ chung phù hợp. Cách dùng từ "bài kệ" cũng cần xét ngữ cảnh, vì đôi khi nó chỉ một khổ, đôi khi chỉ cả một phiên bản của Đại Khấn Nguyện.

Phụng sự bên trong và sự tham gia bằng tưởng tượng

Những người có đức tin và tầm nhìn được mời liên kết bằng sự tưởng tượng với Đức Phật, rồi tự nguyện làm kênh cho các năng lượng tinh thần. Ngay cả khi chưa biết đại diện tại quốc gia mình là ai, vẫn có thể hình dung sự liên kết với một người tiếp nhận thích hợp, nhưng không thể xem đó là bằng chứng đã nhận diện được người ấy. Phần lớn đệ tử phụng sự từ bên trong; một số người hoạt động ngoài đời có thể đã từ bỏ sự hiểu biết hữu thức về liên hệ với Thánh đoàn để công việc thuận lợi hơn. Trong tương lai, việc nhận biết căn tính và liên hệ ấy có thể giúp họ hoạt động mạnh mẽ hơn.

Năng lượng phụng sự không dành riêng cho một nhóm

Sự quan tâm của Thánh đoàn đối với mạng lưới Tam giác và phong trào thiện chí không tạo ra đặc quyền độc hữu. Bất cứ nơi nào hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Đức Christ, năng lượng sẽ tuôn chảy; bất cứ nơi nào thiện chí thực sự dẫn đến nỗ lực, Ý Chí-hướng Thiện sẽ phát huy ảnh hưởng. Chân sư DK cho biết năm 1946 Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã có vài triệu thành viên. Theo ước lượng riêng và còn dè dặt của Thầy MDR, đến năm 2020 con số có thể ở mức khoảng 70 triệu hoặc hơn; sự phong phú của các nhóm xây dựng cho thấy hoạt động vì điều thiện rộng lớn hơn nhiều so với những gì tin tức thường phản ánh.

Ngoại hiện nghi lễ và Ngày Khẩn Cầu Thế Giới

Chân sư DK yêu cầu người tham dự vận dụng đầy đủ sự tưởng tượng, hành động như những đệ tử được chấp nhận hoặc ít nhất đang ở ngoại vi một ashram. Một hạt nhân đã được huấn luyện và một nhóm người tận tâm đang được tập hợp trong tâm thức của Thánh đoàn, chuẩn bị cho các nghi lễ về sau ngoại hiện tại một trung tâm ở mỗi quốc gia. Danh tính người đại diện chưa được công bố; việc tự nhận vai trò này dễ chịu ảnh hưởng của tính tự tôn. Ngày trăng tròn được liên hệ với Ngày Khẩn Cầu Thế Giới, khi Đại Khấn Nguyện được xướng lặp lại thường xuyên, dù chênh lệch múi giờ khiến ngày cử hành không hoàn toàn đồng nhất.

Từ quan sát đến tham gia và chứng nghiệm

Lời mời của Thánh đoàn nhằm đưa con người từ vị trí quan sát đầy quan tâm sang trực tiếp chia sẻ công việc cổ xưa của Các Ngài. Có thể hình dung bản thân cùng những người phụng sự đứng phía sau Thánh đoàn, đồng xướng Đại Khấn Nguyện theo từng khổ hoặc toàn bài. Sự tham gia chân thực có thể đem lại xác tín trực tiếp về thực tại của những điều được giảng dạy, thay cho việc chỉ dựa vào đức tin và niềm tin. Đồng thời, cần tránh kích thích quá mức và sử dụng khôn ngoan năng lượng tiếp nhận được để phụng sự nhân loại.

Điểm đạo bậc ba và quan hệ với Shamballa

Các hoạt động chuẩn bị của Đức Christ bao gồm sự mặc khải sắp đến, tổ chức lại đời sống tôn giáo, làm phai dần những hình thức lỗi thời và đưa Thánh đoàn đến gần nhân loại. Phần lớn người chí nguyện có thể tham gia công việc nâng cao nhân loại, nhưng chưa thể tham gia những hoạt động liên quan trực tiếp đến quan hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn. Ngoại lệ là các điểm đạo đồ bậc ba, vốn đã có một số lượng đáng kể đang làm việc giữa nhân loại vào năm 1946. Phần bình giảng liên hệ khả năng ấy với sự tham dự của Chân Thần và tư cách thành viên thực sự của Thánh đoàn,

đồng thời nêu khả năng áp lực tiến hóa hiện thời có thể rút ngắn số kiếp cần thiết để đạt cấp độ này.

Cam kết phụng sự và sự hi sinh thiết thực

Thông điệp đòi hỏi tái xác lập lời nguyện phụng sự nhân loại và tìm đường vào một ashram để việc phụng sự nhận được định hướng. Sự hi sinh phải đi đến mức gây đau đớn và chạm vào điều gắn bó sâu nhất, thay vì chỉ từ bỏ những gì dễ buông bỏ. Vì hi sinh là Định luật đầu tiên của linh hồn, mỗi cá nhân và nhóm hợp nhất cần tự xét mình đang thực sự trao đi điều gì và còn né tránh điều gì. Sự hoan hỉ trong hợp nhất với Thánh đoàn đi cùng trách nhiệm sử dụng ánh sáng và quyền năng đến giới hạn khả năng hữu ích của con người.

Đức Christ, Shri Krishna và vấn đề niên đại

Chân sư DK nói đến Đức Christ như Đấng mà các đệ tử và điểm đạo đồ đã yêu kính, đi theo gần 3.000 năm, đồng thời nhắc sự xuất hiện của Ngài dưới danh Shri Krishna và một nhân vật ít được biết đến trong các thế kỷ trước nữa. Thầy MDR đặt câu hỏi vì sao con số này khác với niên đại khoảng 5.000 năm thường gắn với Krishna, trận Kurukshetra và khởi đầu Kali Yuga. Một giả thuyết riêng liên hệ nhân vật ít được biết ấy với Maitreya xuất hiện trong Upanishad, dựa trên chủ âm từ ái. Cả sự đồng nhất nhân vật, giới tính trong đoạn văn được nhớ lại và cách giải quyết niên đại đều còn chưa chắc chắn.

Phổ biến Đại Khẩn Nguyện và Những Vấn Đề của Nhân Loại

Hai trách nhiệm cụ thể là phổ biến Đại Khẩn Nguyện trên quy mô rộng nhất tại mọi quốc gia và hỗ trợ lưu hành sách Những Vấn Đề của Nhân Loại. Đại Khẩn Nguyện có thể góp phần ngăn ngừa chiến tranh khi người thuộc mọi tín ngưỡng cùng sử dụng, đồng thời chuẩn bị tư tưởng đúng đắn cho sự tái lâm của Đức Christ. Cuốn sách giúp củng cố những người đang giải quyết các vấn đề thế giới và đánh thức sự chú ý của những người chưa nhận ra nhu cầu; phần bình giảng nhắc đến việc cập nhật sách để bổ sung các vấn đề như sinh thái. Công việc này cần hi sinh tài chính vì Thánh đoàn và cả Đức Christ cũng sử dụng những phương tiện thông thường để đến với người cần giúp đỡ, tương ứng với nội dung tham thiền về tiền trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II.

Text — Externalisation of the Hierarchy 068 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 068

[1] It is with all these foregoing factors in mind that we [Page 553] approach the next two great Festivals: the Wesak Festival and Christ's Unique Occasion. [2] One point I must make here, and I make it with great joy: this year 1946 marks the beginning of a cycle in which humanity is more closely involved in the Festivals than ever before and in which they can take a much more important part than ever before. [3] The Wesak Festival has long been kept in many

[1] Với tất cả những yếu tố vừa nêu trong tâm trí, chúng ta [Page 553] tiến đến hai Đại Lễ tiếp theo: Đại Lễ Wesak và Dịp Đặc Biệt của Đức Christ. [2] Ở đây, Tôi phải nêu một điểm, và Tôi nêu điều này với niềm hoan hỉ lớn lao: năm 1946 này đánh dấu sự khởi đầu của một chu kỳ trong đó nhân loại gắn bó mật thiết với các Đại Lễ hơn bao giờ hết và có thể giữ một vai trò quan trọng hơn nhiều so với trước đây. [3] Đại Lễ Wesak từ lâu đã được cử hành tại nhiều quốc gia, và khi thời gian

countries and—as time goes on and the instruction of the masses proceeds—the meeting held at the time of the May Full Moon [4] will assume great importance, but its keynote will be changed. [5] What the new keynote will be has not yet been announced, and will not be for 35 years. [6] As I earlier pointed out, its significance, and that of Good Friday, belong to the past and their usefulness is nearly finished. [7] It is the intention of the Buddha and the Christ that in each country there should eventually be someone who will act as Their Representative at the time of the two Festivals, so that the distribution of spiritual energy from the first great Aspect or Ray will be direct from the Buddha (and later Shamballa) to the Christ, and then from the Christ to those disciples in every country who can be overshadowed, and so act as channels for the direct current of energy.

trôi qua, việc giáo huấn quần chúng tiếp tục tiến triển, cuộc hội họp diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm [4] sẽ mang tầm quan trọng lớn lao, nhưng chủ âm của Đại Lễ sẽ thay đổi. [5] Chủ âm mới sẽ là gì thì vẫn chưa được công bố, và phải 35 năm nữa mới được công bố. [6] Như Tôi đã chỉ ra trước đây, thâm nghĩa của Đại Lễ này cũng như của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đều thuộc về quá khứ, và tính hữu ích của cả hai gần như đã hết. [7] Đức Phật và Đức Christ có ý định rằng cuối cùng, tại mỗi quốc gia sẽ có một người làm Đại Diện cho Các Ngài vào thời điểm diễn ra hai Đại Lễ, để năng lượng tinh thần từ Phương diện hay Cung vĩ đại thứ nhất được phân phối trực tiếp từ Đức Phật (và về sau là Shamballa) đến Đức Christ, rồi từ Đức Christ đến những đệ tử tại mỗi quốc gia có thể được phủ bóng, nhờ đó làm những kênh dẫn cho dòng năng lượng trực tiếp ấy.

[8] The same procedure will be followed at the time of the Full Moon of June, except that Shamballa will not be so involved, and with the difference that at the May Festival it will be a first ray disciple who will be overshadowed, and at the June Festival a second ray disciple will represent the Christ in every land. This [9] can mean either the soul or the personality ray of the disciple.

[8] Tiến trình tương tự sẽ diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, chỉ khác là Shamballa sẽ không tham gia nhiều đến thế, và tại Đại Lễ tháng Năm, một đệ tử cung một sẽ được phủ bóng, còn tại Đại Lễ tháng Sáu, một đệ tử cung hai sẽ đại diện cho Đức Christ tại mỗi quốc gia. Điều này [9] có thể chỉ cung linh hồn hoặc cung phàm ngã của người đệ tử.

[10] It has not been possible to organise this development this year, but next year a beginning can be made, even if only three or four countries can work under this inspiration. [11] The effects of this development will be far-reaching, though not immediately apparent to the onlooker.

[10] Năm nay chưa thể tổ chức bước phát triển này, nhưng sang năm có thể khởi sự, dù chỉ có ba hoặc bốn quốc gia có thể hoạt động theo cảm hứng này. [11] Những ảnh hưởng của bước phát triển này sẽ sâu rộng, dù người quan sát chưa thể thấy rõ ngay.

[12] This year, at the great Festival in the Himalayas at which the Buddha will appear as usual, He has let it be known that His main duty is to bring the initial inflow of the

[12] Năm nay, tại Đại Lễ ở dãy Himalaya, nơi Đức Phật sẽ xuất hiện như thường lệ, Ngài đã cho biết rằng nhiệm vụ chính của Ngài là mang đến dòng năng lượng tam phân tuôn

threefold energy which the Invocation invokes and will [Page 554] continue to invoke for many decades. [13] From the Mind of God, Light will flow through Him to the waiting world of men—that human centre whose eternal mission is to bring light to all created lives. From the Heart of God, He will bring to the Hierarchy, via the Christ, that deep unending inflow of Love which will make it possible for the Hierarchy to perform its hard task and externalise itself. It is not possible for human beings to realise the sacrifice and the hardship which this emergence will entail, and only a vast inflow of divine love can make it possible.

vào đầu tiên mà bài Khấn Nguyện khẩn cầu và sẽ [Page 554] tiếp tục khẩn cầu trong nhiều thập niên. [13] Từ Trí của Thượng đế, Ánh sáng sẽ tuôn chảy qua Ngài đến thế giới loài người đang chờ đợi—trung tâm nhân loại ấy có sứ mệnh vĩnh cửu là mang ánh sáng đến mọi sự sống đã được sáng tạo. Từ Tâm của Thượng đế, qua Đức Christ, Ngài sẽ mang đến Thánh đoàn dòng Tình thương sâu thẳm, tuôn vào không ngừng, giúp Thánh đoàn có thể thực hiện nhiệm vụ khó khăn và ngoại hiện. Con người không thể nhận biết sự hi sinh và gian khổ mà sự xuất hiện này sẽ đòi hỏi, và chỉ một dòng tình thương thiêng liêng tuôn vào hết sức dồi dào mới có thể làm cho điều ấy trở thành khả thi.

[14] An effort also will be made to relate Shamballa, "the Centre where the Will of God is known," directly to the New Group of World Servers, via those Ashrams which are working along the lines of outer, practical goodwill. [15] The reception of this energising will-to-good should produce a definite "stepping-up" or increase of goodwill and enable the Goodwill movement to proceed with greater momentum [16] this coming autumn and winter; [17] it will take the entire summer for the needed assimilation by those engineering this movement all over the world.

[14] Cũng sẽ có một nỗ lực nhằm liên kết trực tiếp Shamballa, "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế," với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, thông qua những ashram đang hoạt động theo đường hướng thiện chí thực tiễn, biểu hiện ra bên ngoài. [15] Việc tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện truyền sinh lực này sẽ tạo ra một sự "nâng cao" hay gia tăng rõ rệt về thiện chí, đồng thời giúp phong trào Thiện Chí tiến lên với động lực mạnh mẽ hơn [16] trong mùa thu và mùa đông sắp tới; [17] những người điều hành phong trào này trên toàn thế giới sẽ cần trọn mùa hè để thực hiện sự đồng hóa cần thiết.

[18] The absorption of the Love which flows from the Heart of God to the Hierarchy will necessarily have widespread effects; [19] however, one of the most immediate will affect the Triangles and increase the potency of the network of light and of goodwill, already in existence. [20] You can see, therefore, from all the above, how much closer the Buddha is coming this year to humanity. He now finds it possible to permit human beings to know His specific objective;

[18] Việc hấp thu Tình thương tuôn chảy từ Tâm của Thượng đế đến Thánh đoàn tất yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng rộng khắp; [19] tuy nhiên, một trong những ảnh hưởng tức thời nhất sẽ tác động đến các Tam Giác và gia tăng sức mạnh của mạng lưới ánh sáng và thiện chí hiện có. [20] Do đó, từ tất cả những điều trên, các bạn có thể thấy năm nay Đức Phật đang đến gần nhân loại hơn biết bao. Giờ đây, Ngài thấy có thể cho phép con người biết mục tiêu cụ thể của Ngài; điều

this has never before been the case. It is the result of war and the efforts of the Hierarchy to bring out in the human being [21] certain ennobling qualities and spiritual reactions which the stress of war could evoke. This year will mark a unique and peculiar opportunity, based on the fact that there has not yet been time for people to slip back into the old ways of thinking or for the setting up of any reactionary structures. [22] This may not be the case next year and therefore it would be wise to take as full advantage as possible of the coming Festivals. Those who have faith and vision are asked [Page 555] to link up (imaginatively, because anything else would scarcely be possible) with the Buddha, then offer themselves as channels for the spiritual potencies which He will bring.

này chưa từng xảy ra trước đây. Đó là kết quả của chiến tranh và những nỗ lực của Thánh đoàn nhằm khơi dậy trong con người [21] những phẩm tính cao thượng hóa và những phản ứng tinh thần mà sức ép của chiến tranh có thể gợi lên. Năm nay sẽ đánh dấu một cơ hội độc đáo và đặc biệt, dựa trên thực tế rằng con người vẫn chưa có thời gian để trượt trở lại những lối suy nghĩ cũ, hoặc để thiết lập bất kỳ cơ cấu phản động nào. [22] Sang năm, tình hình có thể không còn như vậy, nên tận dụng tối đa các Đại Lễ sắp tới sẽ là điều sáng suốt. Những người có đức tin và tầm nhìn được kêu gọi [Page 555] kết nối với Đức Phật (bằng sự tưởng tượng, vì hầu như không thể làm theo cách nào khác), rồi hiến mình làm những kênh dẫn cho các uy lực tinh thần mà Ngài sẽ mang đến.

[23] The Festival of June which is so uniquely Christ's, [24] and which emphasises His relationship to humanity, in reality covers three whole days, each with a different keynote:

[23] Đại Lễ tháng Sáu, vốn thuộc về Đức Christ một cách đặc biệt đến thế, [24] và nhấn mạnh mối quan hệ của Ngài với nhân loại, thực ra kéo dài trọn ba ngày, mỗi ngày có một chủ âm khác nhau:

[25] 1. The keynote of Love in its hierarchical sense—free from sentiment, emotion and personal emphasis—a love that sacrifices and understands, that acts with strength and decision, and that works on behalf of the whole and not in the interests of any group or individual.

[25] 1. Chủ âm của Tình thương theo ý nghĩa của Thánh đoàn—thoát khỏi tình cảm ủy mị, cảm xúc và sự chú trọng vào cá nhân—một tình thương biết hi sinh và thấu hiểu, hành động với sức mạnh và sự quyết đoán, phụng sự toàn thể thay vì lợi ích của bất kỳ nhóm hay cá nhân nào.

[26] 2. The keynote of Resurrection, emphasising the new note of livingness, of the living Christ and of that "life more abundantly" [27] which the war has made possible by forcing a return to the real values.

[26] 2. Chủ âm của Sự Phục Sinh, nhấn mạnh âm điệu mới của sức sống, của Đức Christ hằng sống và của "sự sống dồi dào hơn" [27] mà chiến tranh đã làm cho trở thành khả thi bằng cách buộc con người trở về với những giá trị chân thực.

[28] 3. The keynote of Contact, of a closer relation between Christ and His people, between the Hierarchy and Humanity.

[28] 3. Chủ âm của Sự Tiếp Xúc, của mối quan hệ mật thiết hơn giữa Đức Christ và dân của Ngài, giữa Thánh đoàn và Nhân loại.

[29] The word "keynote" has been deliberately chosen and signifies the sound which preceded each major inflow at the May Festival; these energies will be released at a solemn ceremony on each of the three days. At each ceremony the Christ will say the new Invocation alone, and then the united Hierarchy will intone the stanza alone, invoking light, love and the will-to-good (one on each of the three days). Those disciples or initiates who happen to be interested and watching the Triangles or the Goodwill movement will have them in their minds as they say the first and third stanzas, and the New Group of World Servers will receive some attention when the second stanza is chanted.

[29] Từ "chủ âm" đã được lựa chọn có chủ đích và biểu thị âm thanh đi trước mỗi dòng năng lượng lớn tuôn vào tại Đại Lễ tháng Năm; những năng lượng này sẽ được phóng thích trong một nghi lễ trang nghiêm vào mỗi ngày trong ba ngày ấy. Tại mỗi nghi lễ, một mình Đức Christ sẽ đọc bài Khấn Nguyện mới, rồi riêng Thánh đoàn sẽ đồng thanh xướng bài kệ, khẩn cầu ánh sáng, tình thương và Ý Chí-hướng Thiện (mỗi ngày trong ba ngày khẩn cầu một điều). Những đệ tử hoặc điểm đạo đồ có quan tâm và đang dõi theo các Tam Giác hay phong trào Thiện Chí sẽ nghĩ đến các hoạt động ấy khi đọc bài kệ thứ nhất và thứ ba, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ nhận được một phần chú ý khi bài kệ thứ hai được xướng lên.

[30] I would call your attention, therefore, to the interest shown by the Hierarchy in the embryonic efforts in which you are engaged and which I started; [31] however, that the attention paid is not exclusive, but that [Page 556] wherever two or three are gathered together in the name of the Master of the Hierarchy, energy will flow; [32] that wherever goodwill is a goal and evokes effort in no matter what form, [33] the energy of the will-to-good will make itself felt, [34] and that the New Group of World Servers is a far larger group than just the few known to you. Today its numbers are several million.

[30] Do đó, Tôi muốn các bạn lưu ý đến sự quan tâm của Thánh đoàn đối với những nỗ lực còn ở giai đoạn phôi thai mà các bạn đang tham gia và do Tôi khởi xướng; [31] tuy nhiên, sự chú ý ấy không dành riêng cho những nỗ lực này, mà [Page 556] ở bất cứ nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Chân sư của Thánh đoàn, năng lượng sẽ tuôn chảy; [32] rằng bất cứ nơi nào thiện chí là mục tiêu và khơi dậy nỗ lực dưới bất kỳ hình thức nào, [33] năng lượng của Ý Chí-hướng Thiện sẽ biểu lộ ảnh hưởng, [34] và rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một đoàn thể lớn hơn rất nhiều so với chỉ vài người mà các bạn biết. Ngày nay, số thành viên của đoàn thể này lên đến vài triệu người.

[35] The result of this solemn three days of invocation will be followed by a climaxing day wherein the Hierarchy will unitedly, and led by the Christ, pronounce the entire

[35] Sau kết quả của ba ngày khẩn cầu trang nghiêm này sẽ là một ngày cao điểm, khi Thánh đoàn, dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, sẽ đồng thanh đọc toàn bộ bài Khấn Nguyện,

Invocation, [36] prefacing each stanza with its appropriate keynote, again sounded in unison. [37] These notes you cannot know, but if, for instance, a very large number of the New Group of World Servers were brought together, their united OM might approximate the appropriate keynote.

[36] mở đầu mỗi bài kệ bằng chủ âm thích hợp, một lần nữa cùng xướng lên. [37] Các bạn không thể biết những âm điệu này, nhưng chẳng hạn, nếu một số lượng rất lớn thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tụ họp, linh từ OM do họ đồng thanh xướng lên có thể gần với chủ âm thích hợp.

[38] It will be apparent to you, therefore, that in the new cycle now beginning with the climaxing of the war and the formation of the United Nations, the Festivals of May and June not only become more closely linked, but the procedure has been changed and the effect on humanity intensified. [39] I would have all who care to meet together at these Festivals to try and do so subjectively (wherever they may find themselves) and to participate intelligently in the ordained ceremonies. [40] I would ask all to think imaginatively and to act as if they were accepted disciples or at least on the periphery of some ashram. I am asking you to take part in these two ceremonies with a full play of the imagination; these ceremonies will later be externalised at some centre in every country. [41] A trained nucleus and a devoted band of believers is in process of being gathered together (though only as yet in the consciousness of the Hierarchy), and though at the present time there will be no outer ceremonies or any knowledge as to who will be chosen in the various lands to represent the Hierarchy, in deed and in truth, the first step towards human participation is being made this year.

[38] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ rằng trong chu kỳ mới hiện đang bắt đầu cùng với cao điểm của chiến tranh và sự thành lập Liên Hợp Quốc, các Đại Lễ tháng Năm và tháng Sáu không chỉ liên kết mật thiết hơn, mà tiến trình cũng đã thay đổi và ảnh hưởng lên nhân loại đã gia tăng. [39] Tôi mong tất cả những ai muốn tụ họp vào các Đại Lễ này hãy cố gắng thực hiện điều ấy về mặt chủ quan (dù đang ở bất cứ nơi đâu) và tham gia một cách sáng suốt vào các nghi lễ đã được ấn định. [40] Tôi đề nghị tất cả hãy suy nghĩ bằng sự tưởng tượng và hành động như thể mình là những đệ tử đã được chấp nhận, hoặc ít nhất đang ở ngoại vi của một ashram nào đó. Tôi đang đề nghị các bạn tham gia hai nghi lễ này bằng cách vận dụng trọn vẹn sự tưởng tượng; về sau, những nghi lễ này sẽ được ngoại hiện tại một trung tâm nào đó ở mỗi quốc gia. [41] Một nhóm nòng cốt đã qua huấn luyện và một nhóm người có đức tin tận tụy đang được quy tụ (dù hiện mới chỉ trong tâm thức của Thánh đoàn), và tuy lúc này chưa có những nghi lễ bên ngoài, cũng chưa ai biết những người nào sẽ được chọn tại các quốc gia khác nhau để đại diện cho Thánh đoàn, nhưng trên thực tế và trong chân lý, bước đầu tiên hướng đến sự tham gia của con người đang được thực hiện trong năm nay.

[42] The knowledge of this will give purpose and fixed intention to all of you who have for years kept these [Page 557] Festivals. In truth, I bring you the invitation of the

[42] Việc biết điều này sẽ đem lại mục đích và ý định kiên định cho tất cả các bạn, những người đã cử hành các [Page 557] Đại Lễ này suốt nhiều năm. Thật vậy, Tôi mang

Hierarchy to share in Their ancient work, and not—as in the past—to play the part of interested onlookers. [43] I would warn you that, if you do succeed in any measure of participation, it will be necessary to guard yourselves from overstimulation and to take steps wisely to use, on behalf of humanity, the energy with which you may be charged.

đến cho các bạn lời mời của Thánh đoàn để cùng tham gia công việc lâu đời của Các Ngài, thay vì đóng vai những người quan sát quan tâm như trong quá khứ. [43] Tôi muốn lưu ý các bạn rằng, nếu thực sự tham gia được ở bất kỳ mức độ nào, các bạn cần tự giữ mình khỏi sự kích thích quá mức và hành động sáng suốt để sử dụng năng lượng mà các bạn có thể được nạp đầy nhằm phụng sự nhân loại.

[44] knowledge will be particularly useful to those who are occupied with any of the groups and organisations which are responsive to hierarchical interests. True participation may lead to the sudden conviction of the reality of that which I have told you; faith and belief and common-sense will then no longer be needed, and you will know.

[44] Sự hiểu biết sẽ đặc biệt hữu ích cho những ai đang hoạt động trong bất kỳ nhóm hay tổ chức nào đáp ứng với những mối quan tâm của Thánh đoàn. Sự tham gia đích thực có thể dẫn đến niềm xác tín đột ngột về tính hiện thực của những điều Tôi đã nói với các bạn; khi ấy, đức tin, niềm tin và lẽ thường sẽ không còn cần thiết nữa, và các bạn sẽ biết.

[45] I have here told you the things which the Christ has planned for the immediate future. [46] I have told you also some of the things which He and the Masters must do as preparatory steps to the new world which can and will supersede the old unhappy world that lies immediately behind us. I have chosen to speak to you of these activities in which it is now possible for you to share, [47] with the exception of those which affect the relation between Shamballa and the Hierarchy. [48] However, those who are initiates of the third degree (and there are quite a few working on the earth among men at this time) can share in all of them.

[45] Ở đây, Tôi đã nói với các bạn những điều Đức Christ đã dự định cho tương lai trước mắt. [46] Tôi cũng đã nói với các bạn một số việc mà Ngài và các Chân sư phải làm như những bước chuẩn bị cho thế giới mới, vốn có thể và sẽ thay thế thế giới cũ bất hạnh vừa lùi lại phía sau chúng ta. Tôi đã chọn nói với các bạn về những hoạt động mà giờ đây các bạn có thể cùng tham gia, [47] ngoại trừ những hoạt động tác động đến mối quan hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn. [48] Tuy nhiên, những điểm đạo đồ bậc thứ ba (và hiện có khá nhiều vị đang hoạt động trên Trái Đất giữa loài người) có thể tham gia tất cả những hoạt động ấy.

[49] This is an intensely practical message and calls for your renewed pledge [50] to serve humanity and to find your way into an Ashram where that service may be directed. [51] It calls for sacrifice until it hurts, and where it touches you the most; [52] it calls for a joyous sense of unity with that station

[49] Đây là một thông điệp hết sức thiết thực, kêu gọi các bạn tái lập lời cam kết [50] phụng sự nhân loại và tìm đường vào một ashram, nơi công việc phụng sự ấy có thể được chỉ dẫn. [51] Thông điệp này kêu gọi sự hi sinh đến mức đau đớn, ngay tại nơi tác động sâu sắc nhất đến các bạn; [52] thông

of power and light which we call the Hierarchy and which stands ready—as never before—to share with humanity that power and that light to the limit of human capacity to use it.

điệp này kêu gọi một cảm nhận hoan hỉ về sự hợp nhất với trạm quyền năng và ánh sáng mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, vốn đang sẵn sàng hơn bao giờ hết để chia sẻ với nhân loại quyền năng và ánh sáng ấy đến hết mức khả năng con người có thể sử dụng.

[53] I beg you, in closing, to aid in two matters which are of importance to Him Whom all disciples, initiates and spiritual men have loved and followed for nearly three thousand years, the Christ. (I am referring here to His appearance as Shri Krishna and as one other who was little known [Page 558] but who did a great work in still earlier centuries.)

[53] Để kết thúc, Tôi tha thiết đề nghị các bạn giúp đỡ trong hai việc quan trọng đối với Đấng mà tất cả các đệ tử, điểm đạo đồ và những người sống theo tinh thần đã yêu kính và noi theo suốt gần ba nghìn năm: Đức Christ. (Ở đây, Tôi muốn nói đến sự xuất hiện của Ngài trong vai Shri Krishna và trong vai một vị khác ít được biết đến [Page 558] nhưng đã thực hiện một công trình lớn lao trong những thế kỷ còn sớm hơn nữa.)

[54] I beg you to shoulder the responsibility of distributing the Invocation on as large a scale as possible and in every country. [55] It is of great potency, and when used by men of all faiths can aid in the process of averting war. [56] I ask you also to make possible the wide distribution of the book The *Problems of Humanity* which I have written, [57] for they strengthen the hands of those who are already seeking to deal with these problems and they bring the need to the attention of the unawakened. This will require sacrifice, for it calls for the expenditure of money; even the Hierarchy works through normal channels and needs money, and even the Christ has need of financial resources in order to reach the needy sons of men. I ask your aid and I await your decision.

[54] Tôi tha thiết đề nghị các bạn gánh vác trách nhiệm phổ biến bài Khấn Nguyện trên quy mô rộng lớn nhất có thể và tại mọi quốc gia. [55] Bài Khấn Nguyện có uy lực lớn lao, và khi những người thuộc mọi tín ngưỡng sử dụng, bài này có thể giúp ngăn chặn chiến tranh. [56] Tôi cũng đề nghị các bạn tạo điều kiện để phổ biến rộng rãi cuốn sách Những *Vấn Đề của Nhân Loại* mà Tôi đã viết, [57] vì những điều này tiếp sức cho những người đang tìm cách giải quyết các vấn đề ấy và khiến những người chưa thức tỉnh chú ý đến nhu cầu này. Điều đó sẽ đòi hỏi sự hi sinh, vì cần phải chi tiền; ngay cả Thánh đoàn cũng hoạt động thông qua những kênh thông thường và cần tiền, và ngay cả Đức Christ cũng cần những nguồn tài chính để đến với những người con của nhân loại đang thiếu thốn. Tôi đề nghị các bạn giúp đỡ và Tôi chờ đợi quyết định của các bạn.

[58] That He Whom we serve may be nearer to all of us than ever before, that the work of establishing right human relations may proceed apace, and that light and love may stream forth from Shamballa and the

[58] Cầu mong Đấng mà chúng ta phụng sự đến gần tất cả chúng ta hơn bao giờ hết, cầu mong công việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người tiến triển nhanh chóng, và cầu mong ánh sáng cùng

Hierarchy over all of you who love your fellowmen is the earnest wish, accompanied by my blessing, for you at this season of the will-to-good.*

tình thương từ Shamballa và Thánh đoàn tuôn tràn xuống tất cả các bạn, những người yêu thương đồng loại—đó là lời nguyện ước tha thiết, cùng với lời ban phước của Tôi, dành cho các bạn trong mùa Ý Chí-hướng Thiện này.*

Externalisation of the Hierarchy 068 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 068

Okay, hi everybody and welcome to our continuing commentary on *Externalization of the Hierarchy*. This is program number 68 and DK has been warning us here about a possible impending religious war. Well, it seems that we are so much involved these days, year 2020, with assaults against democracy and with the COVID-19 pandemic that perhaps we're not thinking in terms of the danger of religious passions, which are dogmatic and which can be released upon humanity which DK warns could bring about the destruction of humanity. Get myself a little bit. Yeah.

Xin chào tất cả các bạn và chào mừng các bạn tiếp tục theo dõi phần bình giảng của chúng ta về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đây là chương trình số 68, và ở đây Chân sư DK đã cảnh báo chúng ta về một cuộc chiến tranh tôn giáo có thể sắp xảy ra. Dường như trong những ngày này của năm 2020, chúng ta quá bận tâm với những cuộc tấn công vào nền dân chủ và đại dịch COVID-19, đến mức có lẽ chúng ta không nghĩ đến mối nguy từ những đam mê tôn giáo mang tính giáo điều có thể bùng phát trong nhân loại, mà Chân sư DK cảnh báo là có thể dẫn đến sự hủy diệt nhân loại. Để tôi điều chỉnh lại đôi chút.

You can see therefore how critical spiritually are these times and how urgent is the task. How urgent is the task which confronts the Hierarchy and its workers on Earth. The Great War, which he dates from 1914 to 1945, may be over in the physical sense, but great issues are still involved and undetermined and can lead either to peace or to a renewal of those conditions in which wars are generated and which, once generated, cannot be avoided.

Do đó, các bạn có thể thấy thời điểm này nguy cấp đến mức nào về mặt tinh thần, và nhiệm vụ cấp bách đến mức nào. Nhiệm vụ mà Thánh đoàn cùng những người hoạt động của Thánh đoàn trên Trái Đất đang đối diện cấp bách biết bao. Cuộc Đại Chiến, mà Ngài xác định kéo dài từ năm 1914 đến năm 1945, có thể đã kết thúc về mặt hồng trần, nhưng những vấn đề lớn vẫn còn đó, chưa ngã ngũ, và có thể dẫn đến hòa bình hoặc sự tái diễn của những điều kiện làm nảy sinh chiến tranh; một khi đã nảy sinh, chiến tranh không thể tránh khỏi.

So, even though this was written some 74 years ago, maybe there has not been sufficient improvement in the area of

Vì vậy, dù những lời này đã được viết cách đây khoảng 74 năm, có lẽ các mối quan hệ giữa con người và các quan hệ quốc tế vẫn

human relations and international relations enough to make the problem he discusses any less critical. It still is critical.

chưa cải thiện đủ để khiến vấn đề Ngài bàn đến bớt phần nguy cấp. Vấn đề ấy vẫn nguy cấp.

[1] It is with all these foregoing factors in mind that we [Page 553] approach the next two great Festivals: the Wesak Festival and Christ's Unique Occasion.

[1] Với tất cả những yếu tố vừa nêu trong tâm trí, chúng ta [Page 553] tiến đến hai Đại Lễ tiếp theo: Đại Lễ Wesak và Dịp Đặc Biệt của Đức Christ.

Well, what is that? Festival of Goodwill and this is the festival of the Christ and festival of humanity and Esala.

Đó là gì? Đại lễ Thiện Chí, và đây là Đại lễ của Đức Christ, Đại lễ của nhân loại và Esala.

[2] One point I must make here, and I make it with great joy: this year 1946 marks the beginning of a cycle in which humanity is more closely involved in the Festivals than ever before and in which they can take a much more important part than ever before.

[2] Ở đây, Tôi phải nêu một điểm, và Tôi nêu điều này với niềm hoan hỉ lớn lao: năm 1946 này đánh dấu sự khởi đầu của một chu kỳ trong đó nhân loại gắn bó mật thiết với các Đại Lễ hơn bao giờ hết và có thể giữ một vai trò quan trọng hơn nhiều so với trước đây.

So, from a historical point of view, that's really something to be aware of.

Vì vậy, xét từ góc độ lịch sử, đó thực sự là điều cần nhận biết.

[3] The Wesak Festival has long been kept in many countries and—as time goes on and the instruction of the masses proceeds—the meeting held at the time of the May Full Moon

[3] Đại Lễ Wesak từ lâu đã được cử hành tại nhiều quốc gia, và khi thời gian trôi qua, việc giáo huấn quần chúng tiếp tục tiến triển, cuộc hội họp diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm

and there we are definitely dealing tropically,

và ở đây, rõ ràng chúng ta đang xét theo hệ hoàng đạo nhiệt đới,

[4] will assume great importance, but its keynote will be changed.

[4] sẽ mang tầm quan trọng lớn lao, nhưng chủ âm của Đại Lễ sẽ thay đổi.

And that maybe is the important factor here, signaling that the Buddha may have less to do with it than heretofore, if anything. So,

Và có lẽ đó là yếu tố quan trọng ở đây, báo hiệu rằng Đức Phật có thể sẽ ít liên quan đến Đại lễ hơn trước, nếu Ngài còn liên quan.

[5] What the new keynote will be has not yet been announced, and will not be for 35 years.

[5] Chủ âm mới sẽ là gì thì vẫn chưa được công bố, và phải 35 năm nữa mới được công bố.

I'm beginning to understand Mary Bailey's move in 1981 to take a greater responsibility regarding this new keynote.

Tôi đang bắt đầu thấu hiểu bước đi của Mary Bailey vào năm 1981 nhằm đảm nhận trách nhiệm lớn hơn đối với chủ âm mới này.

[6] As I earlier pointed out, its significance, and that of Good Friday, belong to the past and their usefulness is nearly finished.

[6] Như Tôi đã chỉ ra trước đây, thâm nghĩa của Đại Lễ này cũng như của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đều thuộc về quá khứ, và tính hữu ích của cả hai gần như đã hết.

So, anyway, we have the whole idea of a changing keynote for the Wesak Festival. Now, have we been able to determine what that is at this time, still almost 40 years later?

Vậy chúng ta có toàn bộ ý tưởng về một chủ âm đang thay đổi của Đại lễ Wesak. Giờ đây, sau gần 40 năm nữa, liệu chúng ta đã xác định được chủ âm ấy là gì chưa?

The significance of the Wesak Festival

Thâm nghĩa của Đại lễ Wesak

and that of Good Friday, belong to the past and their usefulness is nearly finished.

và của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đều thuộc về quá khứ, và tính hữu ích của cả hai gần như đã chấm dứt.

Now, does that mean the usefulness of both? Because if so, it would mean that there was still some usefulness following 1981.

Điều đó có nói đến tính hữu ích của cả hai không? Bởi nếu vậy, điều đó có nghĩa là sau năm 1981, cả hai vẫn còn phần nào hữu ích.

[7] It is the intention of the Buddha and the Christ that in each country there should eventually be someone who will act as Their Representative at the time of the two Festivals, so that the distribution of spiritual energy from the first great Aspect or Ray will be direct from the Buddha (and later Shamballa) to the Christ, and then from the Christ to those disciples in every country who can be overshadowed, and so act as channels for the direct current of energy.

[7] Đức Phật và Đức Christ có ý định rằng cuối cùng, tại mỗi quốc gia sẽ có một người làm Đại Diện cho Các Ngài vào thời điểm diễn ra hai Đại Lễ, để năng lượng tinh thần từ Phương diện hay Cung vĩ đại thứ nhất được phân phối trực tiếp từ Đức Phật (và về sau là Shamballa) đến Đức Christ, rồi từ Đức Christ đến những đệ tử tại mỗi quốc gia có thể được phủ bóng, nhờ đó làm những kênh dẫn cho dòng năng lượng trực tiếp ấy.

So, this goes a little farther in telling us how the keynote will change and how the procedure will change. Let's look at that again. The Wesak Festival significance, the Good Friday significance

Như vậy, đoạn này cho chúng ta biết thêm đôi chút về cách chủ âm và cách thức tiến hành sẽ thay đổi. Chúng ta hãy xem lại điều đó. Thâm nghĩa của Đại lễ Wesak, thâm nghĩa của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh

belong to the past and their usefulness is nearly finished.

đều thuộc về quá khứ, và tính hữu ích của cả hai gần như đã chấm dứt.

Well, would 1981 be the year?

Liệu năm 1981 có phải là năm ấy không?

It is the intention of the Buddha and the Christ that in each country there should eventually be someone who will act as Their Representative at the time of the two Festivals, so that the distribution of spiritual energy from the first great Aspect or Ray will be direct from the Buddha

Đức Phật và Đức Christ có ý định rằng cuối cùng tại mỗi quốc gia sẽ có một người làm Đại Diện của Các Ngài vào thời điểm diễn ra hai Đại lễ, để năng lượng tinh thần từ Phương diện hay Cung vĩ đại thứ nhất sẽ được phân phối trực tiếp từ Đức Phật

in each country and later Shamballa and to the Christ and from then to the Christ and then to

tại mỗi quốc gia, và sau này là Shamballa, đến Đức Christ, rồi từ đó đến Đức Christ, và sau đó đến

the Christ

Đức Christ

from the Christ to those disciples in every country who can be overshadowed,

từ Đức Christ đến những đệ tử tại mỗi quốc gia có thể được phủ bóng,

So, this comes maybe as close as we have seen thus far to explain the changes. Perhaps this explanation, excuse me, having trouble with my E, am I not? All right. This explanation goes as far, well, goes quite far in explaining the changes in the Wesak Festival. So, let's see here. So, there are two festivals and one of them is the Good Friday festival. One of the festivals is the Good Friday festival. But anyway, in every country, think of that, one who can directly receive from the Buddha and from the Christ and bring in this first ray energy eventually from Shamballa.

Vậy có lẽ đây là lời giải thích sát nhất về những thay đổi mà chúng ta đã thấy cho đến nay. Có lẽ lời giải thích này—xin lỗi, tôi đang gặp trục trặc với chữ E của mình, phải không? Lời giải thích này đi khá xa trong việc giải thích những thay đổi của Đại lễ Wesak. Hãy xem ở đây. Có hai Đại lễ, và một trong hai là Đại lễ Thứ Sáu Tuần Thánh. Một trong các Đại lễ là Đại lễ Thứ Sáu Tuần Thánh. Nhưng dù sao, tại mỗi quốc gia—hãy nghĩ đến điều đó—có một người có thể trực tiếp tiếp nhận từ Đức Phật và Đức Christ, rồi cuối cùng đưa năng lượng cung một này từ Shamballa vào.

Now, if this includes Good Friday, it will be deeply about sacrifice. Including Wesak, it will be about illumination and the forces of enlightenment. So, Shamballa is and will be involved. And if the sound of this keyboard is a little harsh, I'm sorry, but I can't give up the computer yet for the time it would take to prepare it. The same procedure, this is this is the interesting thing, it's a change of procedure due to representation to whom? Who are the representatives? That's the question.

Nếu điều này bao gồm ngày Thứ Sáu Tuần Thánh thì sẽ liên quan sâu sắc đến sự hi sinh. Khi bao gồm Wesak, điều này sẽ liên quan đến sự soi sáng và các mãnh lực giác ngộ. Vì vậy, Shamballa đang và sẽ tham gia. Và nếu tiếng bàn phím này hơi chói tai thì tôi xin lỗi, nhưng tôi chưa thể ngừng dùng máy tính vì thời gian cần để chuẩn bị việc đó. Cùng một cách thức tiến hành—đây là điều thú vị—đó là một sự thay đổi cách thức tiến hành do việc đại diện, nhưng đại diện cho ai? Những người đại diện là ai? Đó là câu hỏi.

[8] The same procedure will be followed at the time of the Full Moon of June, except that Shamballa will not be so involved, and with the difference that at the May Festival it will be a first ray disciple who will be overshadowed, and at the June Festival a second ray disciple will represent the Christ in every land. This

[8] Tiến trình tương tự sẽ diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, chỉ khác là Shamballa sẽ không tham gia nhiều đến thế, và tại Đại Lễ tháng Năm, một đệ tử cung một sẽ được phủ bóng, còn tại Đại Lễ tháng Sáu, một đệ tử cung hai sẽ đại diện cho Đức Christ tại mỗi quốc gia. Điều này

is powerful and I don't recall being sufficiently aware of this method.

thật mạnh mẽ, và tôi không nhớ mình đã nhận biết đầy đủ về phương pháp này.

This

Điều này

[9] can mean either the soul or the personality ray of the disciple.

[9] có thể chỉ cung linh hồn hoặc cung phàm ngã của người đệ tử.

This is really important.

Điều này thực sự quan trọng.

Somehow one was looking for the method by which the annual visit of the Buddha to the Wesak Valley would be altered or changed and yet in a very constructive way. And it looks like Good Friday also has in every country its representative as well as it's an entirely new procedure as well as the Christ for the Christ festival. I think this key phrase in every country tells us something about the necessity for deeply receptive

Dường như người ta vẫn tìm kiếm phương cách để chuyến viếng thăm hằng năm của Đức Phật đến Thung lũng Wesak được điều chỉnh hay thay đổi theo một hướng rất có tính xây dựng. Và có vẻ như ngày Thứ Sáu Tuần Thánh cũng có người đại diện tại mỗi quốc gia; đó là một cách thức tiến hành hoàn toàn mới, cũng như trường hợp Đức Christ đối với Đại lễ của Đức Christ. Tôi nghĩ cụm từ then chốt "tại mỗi quốc gia" cho chúng ta

prepared disciples. Really, I think the word disciple is used, but maybe disciple of the Christ, maybe we have to, I would think, be speaking of representatives that are initiates.

biết đôi điều về sự cần thiết phải có những đệ tử đã được chuẩn bị và có khả năng tiếp nhận sâu sắc. Thực ra, tôi nghĩ từ được dùng là đệ tử, nhưng có lẽ là đệ tử của Đức Christ; có lẽ, theo tôi nghĩ, chúng ta phải nói đến những người đại diện là các điểm đạo đồ.

And here again, in each country to make that a bigger presence. And the word eventually is there and in each country tells us how many individuals will be involved and maybe he means the, who knows, the major countries or major areas, at least in terms of their development. Someone who will act as their representative at the time of the two festivals so that there will be a direct distribution of the first ray aspect. He did tell us that Good Friday having so much to do with death is in fact a first ray experience, a first ray festival.

Và ở đây một lần nữa, tại mỗi quốc gia, để tạo nên một sự hiện diện lớn hơn. Có từ "cuối cùng" ở đó, và "tại mỗi quốc gia" cho chúng ta biết sẽ có bao nhiêu cá nhân tham gia; có lẽ Ngài muốn nói đến—ai biết được—các quốc gia lớn hoặc những khu vực chính, ít nhất là xét về mức độ phát triển. Một người sẽ làm đại diện cho Các Ngài vào thời điểm diễn ra hai Đại lễ, để có sự phân phối trực tiếp phương diện cung một. Ngài đã cho chúng ta biết rằng ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, vốn liên quan rất nhiều đến cái chết, thực sự là một trải nghiệm cung một, một Đại lễ cung một.

So, I'm very happy to see this more clearly and all of this comes from close study and literally reading everything The Tibetan has written or at least given. Some things cannot yet be read, perhaps, but we get the idea. Now, this kind of development that in each land there be the appropriate disciple or initiate, was scheduled, it looks like, for rather rapid organization.

Vì vậy, tôi rất vui khi thấy điều này rõ hơn, và tất cả đều đến từ việc nghiên cứu kỹ lưỡng, cũng như đọc đúng nghĩa mọi điều Chân sư Tây Tạng đã viết, hoặc ít nhất đã truyền dạy. Có lẽ một số điều chưa thể đọc được, nhưng chúng ta nắm được ý tưởng. Dường như sự phát triển này—việc tại mỗi quốc gia đều có một đệ tử hoặc điểm đạo đồ thích hợp—đã được dự định tổ chức khá nhanh chóng.

[10] It has not been possible to organise this development this year, but next year a beginning can be made, even if only three or four countries can work under this inspiration.

[10] Năm nay chưa thể tổ chức bước phát triển này, nhưng sang năm có thể khởi sự, dù chỉ có ba hoặc bốn quốc gia có thể hoạt động theo cảm hứng này.

So, this explains how it will be done.

Vậy đoạn này giải thích cách thực hiện điều đó.

And it alerts me to the fact that maybe this section of *The Externalization of the*

Và điều đó khiến tôi nhận thấy rằng có lẽ phần này của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*

Hierarchy has not been sufficiently read and assimilated. For me, after fifty years or more with these books, it's the first time that I'm really taking it in.

chưa được đọc và thấm nhuần đầy đủ. Với tôi, sau năm mươi năm hoặc hơn gắn bó với những cuốn sách này, đây là lần đầu tiên tôi thực sự lĩnh hội điều đó.

[11] The effects of this development will be far-reaching, though not immediately apparent to the onlooker.

[11] Những ảnh hưởng của bước phát triển này sẽ sâu rộng, dù người quan sát chưa thể thấy rõ ngay.

[12] This year, at the great Festival in the Himalayas at which the Buddha will appear as usual, He has let it be known that His main duty is to bring the initial inflow of the threefold energy which the Invocation invokes and will [Page 554] continue to invoke for many decades.

[12] Năm nay, tại Đại Lễ ở dãy Himalaya, nơi Đức Phật sẽ xuất hiện như thường lệ, Ngài đã cho biết rằng nhiệm vụ chính của Ngài là mang đến dòng năng lượng tam phân tuôn vào đầu tiên mà bài Khấn Nguyện khẩn cầu và sẽ [Page 554] tiếp tục khẩn cầu trong nhiều thập niên.

So, this has to do with the continued use of *the Great Invocation*. The Buddha has let it be known, probably to the Christ and from the Christ to the Hierarchy,

Vậy điều này liên quan đến việc tiếp tục sử dụng *Đại Khấn Nguyện*. Đức Phật đã cho biết, có lẽ là với Đức Christ, rồi từ Đức Christ đến Thánh đoàn,

that His main duty is to bring the initial inflow of the threefold energy which the Invocation invokes and will [Page 554] continue to invoke for many decades.

rằng nhiệm vụ chính của Ngài là mang đến dòng tuôn vào ban đầu của năng lượng tam phân mà bài Khấn Nguyện khẩn cầu và sẽ [Page 554] tiếp tục khẩn cầu trong nhiều thập niên.

Now, he's being sufficiently vague so we don't know how many, but three decades is not many. So, obviously this would continue beyond 1981.

Ở đây, Ngài diễn đạt đủ khái quát để chúng ta không biết là bao nhiêu, nhưng ba thập niên thì chưa phải là nhiều. Vì vậy, rõ ràng điều này sẽ tiếp tục sau năm 1981.

[13] From the Mind of God, Light will flow through Him to the waiting world of men —that human centre whose eternal mission is to bring light to all created lives. From the Heart of God, He will bring to the Hierarchy, via the Christ, that deep unending inflow of Love which will make it possible for the Hierarchy to perform its hard task and externalise itself. It is not possible for human beings to realise the

[13] Từ Trí của Thượng đế, Ánh sáng sẽ tuôn chảy qua Ngài đến thế giới loài người đang chờ đợi—trung tâm nhân loại ấy có sứ mệnh vĩnh cửu là mang ánh sáng đến mọi sự sống đã được sáng tạo. Từ Tâm của Thượng đế, qua Đức Christ, Ngài sẽ mang đến Thánh đoàn dòng Tình thương sâu thẳm, tuôn vào không ngừng, giúp Thánh đoàn có thể thực hiện nhiệm vụ khó khăn và ngoại hiện. Con người không thể nhận

sacrifice and the hardship which this emergence will entail, and only a vast inflow of divine love can make it possible.

biết sự hi sinh và gian khổ mà sự xuất hiện này sẽ đòi hỏi, và chỉ một dòng tình thương thiêng liêng tuôn vào hết sức dồi dào mới có thể làm cho điều ấy trở thành khả thi.

That is the externalization. This is the Buddha's intention in 1946 and it will continue, did continue, as usual. Maybe some of us were not yet born in this incarnation or were very young.

Đó là sự ngoại hiện. Đây là ý định của Đức Phật vào năm 1946, và điều đó sẽ tiếp tục, đã tiếp tục như thường lệ. Có lẽ một số người trong chúng ta khi ấy chưa sinh ra trong kiếp lâm phàm này, hoặc còn rất trẻ.

[14] An effort also will be made to relate Shamballa, "the Centre where the Will of God is known," directly to the New Group of World Servers, via those Ashrams which are working along the lines of outer, practical goodwill.

[14] Cũng sẽ có một nỗ lực nhằm liên kết trực tiếp Shamballa, "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế," với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, thông qua những ashram đang hoạt động theo đường hướng thiện chí thực tiễn, biểu hiện ra bên ngoài.

excuse me, the will to good as it is transformed into goodwill.

xin lỗi, Ý Chí-hướng Thiện khi được chuyển đổi thành thiện chí.

[15] The reception of this energising will-to-good should produce a definite "stepping-up" or increase of goodwill and enable the Goodwill movement to proceed with greater momentum

[15] Việc tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện truyền sinh lực này sẽ tạo ra một sự "nâng cao" hay gia tăng rõ rệt về thiện chí, đồng thời giúp phong trào Thiện Chí tiến lên với động lực mạnh mẽ hơn

irresistibility, non-stoppability, ongoingness, continuation.

sức mạnh không thể cưỡng lại, không thể ngăn chặn, sự tiến triển không ngừng, sự tiếp nối.

enable the Goodwill movement to proceed with greater momentum

giúp phong trào Thiện Chí tiến bước với động lực mạnh mẽ hơn

[16] this coming autumn and winter;

[16] trong mùa thu và mùa đông sắp tới;

1946.

năm 1946.

[17] it will take the entire summer for the needed assimilation by those engineering this movement all over the world.

[17] những người điều hành phong trào này trên toàn thế giới sẽ cần trọn mùa hè để thực hiện sự đồng hóa cần thiết.

Okay. So, it's certainly going to be possible for increased light to occur and a great flow of love to occur, 1946, and as well to bring Shamballa into the picture via the goodwill movement. It's the transformation of the will to good into goodwill. So, these are very specific movements and months in which these movements or processes occur, very practical from that respect. And we see how hierarchy thinks and how it plans, very down to earth in a way.

Vì vậy, chắc chắn vào năm 1946, ánh sáng có thể gia tăng và một dòng bác ái lớn lao có thể tuôn chảy, đồng thời Shamballa cũng có thể tham gia thông qua phong trào thiện chí. Đó là sự chuyển đổi Ý Chí-hướng Thiện thành thiện chí. Vậy đây là những vận động rất cụ thể, cùng những tháng mà các vận động hay tiến trình ấy diễn ra; xét về phương diện đó, chúng rất thực tiễn. Và chúng ta thấy cách Thánh đoàn suy nghĩ và hoạch định, theo một nghĩa nào đó rất sát với thực tế.

[18] The absorption of the Love which flows from the Heart of God to the Hierarchy will necessarily have widespread effects;

[18] Việc hấp thu Tình thương tuôn chảy từ Tâm của Thượng đế đến Thánh đoàn tất yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng rộng khắp;

and this is what the Buddha is doing or did at that time.

và đây là điều Đức Phật đang làm, hoặc đã làm vào thời điểm ấy.

[19] however, one of the most immediate will affect the Triangles and increase the potency of the network of light and of goodwill, already in existence.

[19] tuy nhiên, một trong những ảnh hưởng tức thời nhất sẽ tác động đến các Tam Giác và gia tăng sức mạnh của mạng lưới ánh sáng và thiện chí hiện có.

So, we see how progress is made through specific acts, specific intentions carried forward by the Buddha representing Shamballa into the Hierarchy.

Vì vậy, chúng ta thấy sự tiến bộ diễn ra qua những hành động cụ thể, những ý định cụ thể mà Đức Phật, đại diện cho Shamballa, đưa vào thực hiện trong Thánh đoàn.

And there's no reason to think that even though we're in a period of assimilation when the third series of bridging treatises awaits and no bridging treatises are being written at this time, that much is being done behind the scenes.

Và không có lý do gì để cho rằng, dù chúng ta đang ở trong một thời kỳ thấm nhuần, khi loạt khảo luận bắc cầu thứ ba vẫn còn ở phía trước và hiện không có khảo luận bắc cầu nào đang được viết, nhiều công việc đang được thực hiện ở hậu trường.

[20] You can see, therefore, from all the above, how much closer the Buddha is coming this year to humanity. He now finds it possible to permit human beings to know His specific objective; this has never before been the case. It is the result of war

[20] Do đó, từ tất cả những điều trên, các bạn có thể thấy năm nay Đức Phật đang đến gần nhân loại hơn biết bao. Giờ đây, Ngài thấy có thể cho phép con người biết mục tiêu cụ thể của Ngài; điều này chưa từng xảy ra trước đây. Đó là kết quả của

and the efforts of the Hierarchy to bring out in the human being

chiến tranh và những nỗ lực của Thánh đoàn nhằm khơi dậy trong con người

Arhat means nobility, spiritual nobility.

A-la-hán có nghĩa là sự cao quý, sự cao quý về tinh thần.

[21] certain ennobling qualities and spiritual reactions which the stress of war could evoke. This year will mark a unique and peculiar opportunity, based on the fact that there has not yet been time for people to slip back into the old ways of thinking or for the setting up of any reactionary structures.

[21] những phẩm tính cao thượng hóa và những phản ứng tinh thần mà sức ép của chiến tranh có thể gợi lên. Năm nay sẽ đánh dấu một cơ hội độc đáo và đặc biệt, dựa trên thực tế rằng con người vẫn chưa có thời gian để trượt trở lại những lối suy nghĩ cũ, hoặc để thiết lập bất kỳ cơ cấu phản động nào.

Of course, they were then later set up and we're dealing with them now. DK warned of the presence of selfish groups far more powerful than selfish individuals.

Dĩ nhiên, về sau những cơ cấu ấy đã được thiết lập, và hiện nay chúng ta đang phải xử lý chúng. Chân sư DK đã cảnh báo về sự hiện diện của những nhóm ích kỷ mạnh hơn các cá nhân ích kỷ rất nhiều.

So, the Buddha came closer then. He, so to speak, struck while the iron was hot and humanity could not yet relapse into old and inferior dangerous approaches. This is what he releases at that festival into humanity, into the Hierarchy, and also releasing some measure of the will into the New Group of World Servers and of course into the ashrams with which they may be affiliated. Now,

Vậy khi ấy Đức Phật đã đến gần hơn. Có thể nói, Ngài đã rèn sắt khi còn nóng, lúc nhân loại chưa kịp quay lại những cách tiếp cận cũ kỹ, thấp kém và nguy hiểm. Đây là những gì Ngài tuôn đổ vào nhân loại, vào Thánh đoàn tại Đại lễ ấy, đồng thời cũng tuôn đổ một mức độ ý chí nào đó vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và dĩ nhiên vào các ashram mà họ có thể có mối liên hệ. Giờ đây,

[22] This may not be the case next year and therefore it would be wise to take as full advantage as possible of the coming Festivals. Those who have faith and vision are asked [Page 555] to link up (imaginatively, because anything else would scarcely be possible) with the Buddha, then offer themselves as channels for the spiritual potencies which He will bring.

[22] Sang năm, tình hình có thể không còn như vậy, nên tận dụng tối đa các Đại Lễ sắp tới sẽ là điều sáng suốt. Những người có đức tin và tầm nhìn được kêu gọi [Page 555] kết nối với Đức Phật (bằng sự tưởng tượng, vì hầu như không thể làm theo cách nào khác), rồi hiến mình làm những kênh dẫn cho các uy lực tinh thần mà Ngài sẽ mang đến.

Well, we try to do that even now and perhaps that representative of the Buddha at Wesak and of the Christ at Good Friday may be in our country, but perhaps unbeknownst to us and not really detectable, but we can imagine there is a representative and that representative is receiving a direct inflow of energy. And we can at least imaginatively link up with that representative even though we don't have the specifics.

Ngay cả bây giờ, chúng ta vẫn cố gắng làm điều đó, và có lẽ người đại diện ấy của Đức Phật tại Wesak và của Đức Christ vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đang ở trong quốc gia chúng ta, nhưng có lẽ chúng ta không hay biết và thực sự không thể nhận ra. Tuy vậy, chúng ta có thể hình dung rằng có một người đại diện, và người ấy đang tiếp nhận một dòng năng lượng trực tiếp tuôn vào. Và ít nhất chúng ta có thể liên kết với người đại diện ấy bằng sự tưởng tượng, dù không biết những chi tiết cụ thể.

[23] The Festival of June which is so uniquely Christ's,

[23] Đại Lễ tháng Sáu, vốn thuộc về Đức Christ một cách đặc biệt đến thế,

and we're heading into that even right now as I speak in the year 2020 when so much seems to be going awry

và chúng ta đang tiến đến Đại lễ ấy ngay lúc này, khi tôi đang nói vào năm 2020, khi dường như rất nhiều điều đang diễn biến sai lệch

[24] and which emphasises His relationship to humanity, in reality covers three whole days, each with a different keynote:

[24] và nhấn mạnh mối quan hệ của Ngài với nhân loại, thực ra kéo dài trọn ba ngày, mỗi ngày có một chủ âm khác nhau:

And some of you, well, that's right, I don't know what time I'm speaking of. The year could be 2030 right now and you might be somehow listening to this or thinking about this. But over the past three days, I have presented the keynotes of love, resurrection, and contact.

Và một số các bạn—đúng vậy, tôi không biết mình đang nói đến thời điểm nào. Lúc này có thể đã là năm 2030, và bằng cách nào đó các bạn đang nghe hoặc suy ngẫm về điều này. Nhưng trong ba ngày qua, tôi đã trình bày các chủ âm bác ái, phục sinh và tiếp xúc.

So, just in a way to repeat,

Vậy, để nhắc lại đôi chút,

[25] 1. The keynote of Love in its hierarchical sense—free from sentiment, emotion and personal emphasis—a love that sacrifices and understands, that acts with strength and decision, and that works

[25] 1. Chủ âm của Tình thương theo ý nghĩa của Thánh đoàn—thoát khỏi tình cảm ủy mị, cảm xúc và sự chú trọng vào cá nhân—một tình thương biết hi sinh và thấu hiểu, hành động với sức mạnh và sự

on behalf of the whole and not in the interests of any group or individual.

quyết đoán, phụng sự toàn thể thay vì lợi ích của bất kỳ nhóm hay cá nhân nào.

This is so, very clear, is it not? It's different from love as we usually experience it, which has a strong emotional and personal sentimental element. It's not about liking and disliking that distinguishes distinguishes sentiment. It's about something very different and is not dependent upon attractive qualities or unattractive qualities.

Điều này rất rõ ràng, phải không? Nó khác với tình thương mà chúng ta thường trải nghiệm, vốn có yếu tố cảm xúc và tình cảm cá nhân mạnh mẽ. Nó không liên quan đến sự yêu thích và không yêu thích vốn là đặc trưng của tình cảm. Nó liên quan đến một điều rất khác và không phụ thuộc vào những phẩm tính hấp dẫn hay không hấp dẫn.

It's dependent upon unity and being. And then

Nó phụ thuộc vào sự hợp nhất và bản thể. Và rồi

[26] 2. The keynote of Resurrection, emphasising the new note of livingness, of the living Christ and of that "life more abundantly"

[26] 2. Chủ âm của Sự Phục Sinh, nhấn mạnh âm điệu mới của sức sống, của Đức Christ hằng sống và của "sự sống dồi dào hơn"

That comes through Aquarius.

Điều đó đến qua Bảo Bình.

[27] which the war has made possible by forcing a return to the real values.

[27] mà chiến tranh đã làm cho trở thành khả thi bằng cách buộc con người trở về với những giá trị chân thực.

when we have been deprived of our of the objects of our artificial desires. We return perhaps to something much better, much simpler, having more to do with the Christ as he as he really is and as he wishes us to be, to develop the mind as it is in Christ and I would assume as well the heart as it is in Christ.

khi chúng ta mất đi những đối tượng của các dục vọng giả tạo của mình. Có lẽ chúng ta trở về với điều gì đó tốt đẹp hơn nhiều, giản dị hơn nhiều, gắn bó hơn với Đức Christ đúng như bản chất thực sự của Ngài và như Ngài mong muốn chúng ta trở thành, để phát triển thể trí như nơi Đức Christ, và tôi cho rằng cả trái tim như nơi Đức Christ nữa.

And finally,

Và cuối cùng,

[28] 3. The keynote of Contact, of a closer relation between Christ and His people, between the Hierarchy and Humanity.

[28] 3. Chủ âm của Sự Tiếp Xúc, của mối quan hệ mật thiết hơn giữa Đức Christ và dân của Ngài, giữa Thánh đoàn và Nhân loại.

So, at that time these keynotes were offered, discussed, and we are still working with them today. So, we learned something about the festival of the Christ. It covers three whole days and those days, as far as I've been able to tell, immediately precede the full moon. And we've been trying to work in that way.

Vào thời điểm ấy, những chủ âm này đã được đưa ra và thảo luận, và ngày nay chúng ta vẫn đang làm việc với chúng. Như vậy, chúng ta đã học được đôi điều về đại lễ của Đức Christ. Đại lễ kéo dài trọn ba ngày và, theo những gì tôi có thể xác định, ba ngày ấy diễn ra ngay trước kỳ trăng tròn. Và chúng ta đã cố gắng thực hành theo cách đó.

[29] The word “keynote” has been deliberately chosen and signifies the sound which preceded each major inflow at the May Festival; these energies will be released at a solemn ceremony on each of the three days. At each ceremony the Christ will say the new Invocation alone, and then the united Hierarchy will intone the stanza alone, invoking light, love and the will-to-good (one on each of the three days). Those disciples or initiates who happen to be interested and watching the Triangles or the Goodwill movement will have them in their minds as they say the first and third stanzas, and the New Group of World Servers will receive some attention when the second stanza is chanted.

[29] Từ “chủ âm” đã được lựa chọn có chủ đích và biểu thị âm thanh đi trước mỗi dòng năng lượng lớn tuôn vào tại Đại Lễ tháng Năm; những năng lượng này sẽ được phóng thích trong một nghi lễ trang nghiêm vào mỗi ngày trong ba ngày ấy. Tại mỗi nghi lễ, một mình Đức Christ sẽ đọc bài Khấn Nguyện mới, rồi riêng Thánh đoàn sẽ đồng thanh xướng bài kệ, khẩn cầu ánh sáng, tình thương và Ý Chí-hướng Thiện (mỗi ngày trong ba ngày khẩn cầu một điều). Những đệ tử hoặc điểm đạo đồ có quan tâm và đang dõi theo các Tam Giác hay phong trào Thiện Chí sẽ nghĩ đến các hoạt động ấy khi đọc bài kệ thứ nhất và thứ ba, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ nhận được một phần chú ý khi bài kệ thứ hai được xướng lên.

Now, that's important to remember.

Đây là điều quan trọng cần ghi nhớ.

Disciples and initiates, the first and third stanzas concerning, I suppose, light and will and then when it has to do with love, then it's the New Group of World Servers. So, that which was released at the May full moon, and remember how much Taurus has to do with sound, they will be released, well, they

Các đệ tử và điểm đạo đồ, bài kệ thứ nhất và thứ ba, tôi cho là liên quan đến ánh sáng và ý chí; còn khi nói đến tình thương thì đó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Như vậy, những gì đã được phóng thích vào kỳ trăng tròn tháng Năm—và hãy nhớ Kim Ngưu có liên hệ mật thiết đến mức nào với âm thanh—sẽ được phóng thích, chúng

preceded each major inflow at the May

đi trước mỗi dòng năng lượng lớn tuôn vào trong tháng Năm

full moon and then they are released at the Christ festival, his unique occasion.

vào kỳ trăng tròn, rồi được phóng thích trong đại lễ của Đức Christ, dịp đặc biệt dành riêng cho Ngài.

And so, every day, I mean, when we have a different part of the invocation, we might call it a verse, a verse on light, a verse on love, a verse on will, a verse on humanity's role, or we might call it a stanza. Sometimes the word stanza is used for the entire Great Invocation, stanza one being about goodwill, stanza two being about the forces that must bring death to evil, and stanza three the encapsulation of the entire Divine Plan in four verses with the final idea that light and love and power restore the plan on Earth.

Và như vậy, mỗi ngày, khi chúng ta dùng một phần khác nhau của bài khấn nguyện, chúng ta có thể gọi đó là một khổ: một khổ về ánh sáng, một khổ về tình thương, một khổ về ý chí, một khổ về vai trò của nhân loại; hoặc chúng ta có thể gọi đó là một bài kệ. Đôi khi từ bài kệ được dùng để chỉ toàn bộ Đại Khấn Nguyện: bài kệ thứ nhất nói về thiện chí, bài kệ thứ hai nói về những mãnh lực phải đem sự chết đến cho điều ác, và bài kệ thứ ba tóm lược toàn bộ Thiên Cơ trong bốn khổ, với ý cuối cùng là ánh sáng, tình thương và quyền năng phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất.

So, when we're doing this, we have to keep it in mind, humanity and Shamballa and the world servers mediated from hierarchy. These are all powerful esoteric occult means of assisting behind the scenes. And where else can the average disciple or initiate, probationary initiate, assist except from behind the scenes? We are interior workers by and large. Sometimes a worker in the world is also a conscious hierarchical worker, but oftentimes knowledge of their hierarchical affiliation has been relinquished to make it easier for them to work.

Vì vậy, khi thực hành điều này, chúng ta phải ghi nhớ nhân loại, Shamballa và những người phụng sự thế gian, với Thánh đoàn làm trung gian. Đây đều là những phương thức nội môn và huyền bí đầy quyền năng để trợ giúp từ phía hậu trường. Và người đệ tử hay điểm đạo đồ thông thường, điểm đạo đồ dự bị, có thể trợ giúp từ đâu khác ngoài phía hậu trường? Nhìn chung, chúng ta là những người hoạt động ở bên trong. Đôi khi một người hoạt động trên thế gian cũng có ý thức về công việc của mình trong Thánh đoàn, nhưng thường thì họ đã từ bỏ sự hiểu biết về mối liên hệ của mình với Thánh đoàn để có thể làm việc dễ dàng hơn.

And so, DK has told us that in the future they will be informed about who they really are and it will help them work with even greater power. So, the modus operandi of celebrating the festival of the Christ, his unique occasion, is being given to us here.

Và Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng trong tương lai, họ sẽ được cho biết mình thực sự là ai, và điều đó sẽ giúp họ làm việc với quyền năng lớn hơn nữa. Như vậy, ở đây chúng ta đang được chỉ dẫn về cách thức cử hành đại lễ của Đức Christ, dịp đặc biệt dành riêng cho Ngài.

[30] I would call your attention, therefore, to the interest shown by the Hierarchy in the embryonic efforts in which you are engaged and which I started;

[30] Do đó, Tôi muốn các bạn lưu ý đến sự quan tâm của Thánh đoàn đối với những nỗ lực còn ở giai đoạn phôi thai mà các bạn đang tham gia và do Tôi khởi xướng;

So, humility here, nothing full-blown or no claims made. The efforts are or were embryonic. I wonder if they can still be considered embryonic.

Ở đây có sự khiêm nhường: chưa có gì phát triển trọn vẹn, cũng không đưa ra lời khẳng định nào. Những nỗ lực ấy đang hoặc đã ở giai đoạn phôi thai. Tôi tự hỏi liệu ngày nay chúng vẫn còn có thể được xem là phôi thai hay không.

Yes, the triangles work has spread all over the world and the invocation is used all over the world and as usual, probably much more extensively than we may imagine even as DK's books are read much more extensively, he tells us, than we may imagine even by, I would say, even by theosophists who repudiate them. I would point out, says The Tibetan,

Đúng vậy, công việc Tam Giác đã lan rộng khắp thế giới, và bài khấn nguyện được sử dụng khắp thế giới; như thường lệ, có lẽ còn rộng rãi hơn nhiều so với những gì chúng ta có thể tưởng tượng. Cũng như Ngài cho biết, sách của Chân sư DK được đọc rộng rãi hơn nhiều so với chúng ta có thể tưởng tượng, thậm chí, tôi có thể nói, cả những người theo Thông Thiên Học vốn bác bỏ những sách ấy cũng đọc chúng. Chân sư Tây Tạng nói: Tôi muốn chỉ ra,

[31] however, that the attention paid is not exclusive, but that [Page 556] wherever two or three are gathered together in the name of the Master of the Hierarchy, energy will flow;

[31] tuy nhiên, sự chú ý ấy không dành riêng cho những nỗ lực này, mà [Page 556] ở bất cứ nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Chân sư của Thánh đoàn, năng lượng sẽ tuôn chảy;

So, he guards the groups of that time and guards us from thinking that they or we are in some uniquely privileged position and are the object of energy flows of which others are not the object. And that is not true. Wherever two or three are gathered in the name of the Christ, even two, energy will flow.

Như vậy, Ngài giúp các nhóm vào thời ấy và cả chúng ta tránh nghĩ rằng họ hoặc chúng ta đang ở một vị thế đặc quyền độc nhất nào đó, là đối tượng tiếp nhận những dòng năng lượng mà người khác không được tiếp nhận. Điều đó không đúng. Bất cứ nơi đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Đức Christ, dù chỉ hai người, năng lượng cũng sẽ tuôn chảy.

[32] that wherever goodwill is a goal and evokes effort in no matter what form,

[32] rằng bất cứ nơi nào thiện chí là mục tiêu và khơi dậy nỗ lực dưới bất kỳ hình thức nào,

and notice it must evoke effort,

và hãy lưu ý rằng thiện chí phải khơi dậy nỗ lực,

[33] the energy of the will-to-good will make itself felt,

[33] năng lượng của Ý Chí-hướng Thiện sẽ biểu lộ ảnh hưởng,

behind the goodwill, I would say,

tôi có thể nói là ở phía sau thiện chí,

[34] and that the New Group of World Servers is a far larger group than just the few known to you. Today its numbers are several million.

[34] và rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một đoàn thể lớn hơn rất nhiều so với chỉ vài người mà các bạn biết. Ngày nay, số thành viên của đoàn thể này lên đến vài triệu người.

Now, that's something that we really want to take into consideration and now when we've seen the results of the consciousness revolution, the numbers of servers has to be more than 70 million, a few several million, maybe more like 70, I don't know.

Đây là điều chúng ta thực sự muốn cân nhắc. Giờ đây, khi đã thấy những kết quả của cuộc cách mạng tâm thức, số người phụng sự hẳn phải hơn 70 triệu; vài triệu, có lẽ đúng hơn là khoảng 70 triệu, tôi không biết.

That's quite a big number. I remember seeing a list, an ongoing list of constructive groups working on behalf of humanity and it just went on endlessly, it seemed, on and on. So, that's a very good sign pointing to helpful processes of which we cannot possibly be aware, at least we cannot be aware of all of them. We have to identify what they are when they come across our horizon, but there's so much more going on toward the good than we may know. The bad seems to be somewhat dramatically displayed in newspapers and news feeds on the computer and so forth.

Đó là một con số khá lớn. Tôi nhớ đã thấy một danh sách liên tục được bổ sung về các nhóm hoạt động mang tính xây dựng vì nhân loại, và dường như danh sách ấy cứ kéo dài mãi, hết nhóm này đến nhóm khác. Đó là một dấu hiệu rất tốt, cho thấy những tiến trình hữu ích mà chúng ta không thể nào biết hết; ít nhất chúng ta không thể biết tất cả. Chúng ta phải nhận diện chúng khi chúng xuất hiện trong tầm nhận biết của mình, nhưng có rất nhiều hoạt động hướng thiện đang diễn ra hơn những gì chúng ta có thể biết. Điều xấu dường như được phô bày khá giật gân trên báo chí, các nguồn tin trên máy tính, v.v.

And there's something about humanity's desire to see what is disruptive and obstructive, some kind of negativity, some kind of depressed attitude, but that will not go on forever. I even saw recently, the whole idea that good news is so very unpopular, but it is heartwarming. And I just saw out of 100 articles, one little section that said good news. So, it's a beginning even though people wish to excite themselves with what is terrible and seem to ignore until they really read it and get into it what the good news is.

Và có điều gì đó trong mong muốn của nhân loại muốn nhìn thấy những gì gây rối loạn và cản trở, một dạng tiêu cực, một thái độ chán nản nào đó; nhưng điều ấy sẽ không kéo dài mãi. Gần đây, tôi còn thấy cả quan niệm rằng tin tốt rất ít được ưa chuộng, dù nó làm ấm lòng người. Và giữa 100 bài viết, tôi vừa thấy một mục nhỏ ghi là tin tốt. Như vậy cũng là một khởi đầu, dù người ta muốn kích động bản thân bằng những điều khủng khiếp và dường như phớt lờ tin tốt, cho đến khi họ thực sự đọc và tìm hiểu kỹ.

[35] The result of this solemn three days of invocation will be followed by a climaxing day wherein the Hierarchy will unitedly, and led by the Christ, pronounce the entire Invocation,

[35] Sau kết quả của ba ngày khẩn cầu trang nghiêm này sẽ là một ngày cao điểm, khi Thánh đoàn, dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, sẽ đồng thanh đọc toàn bộ bài Khấn Nguyện,

So far, they've been pronouncing the particular stanza or the verse of the day, light, love, or power. So,

Cho đến lúc ấy, Các Ngài vẫn đọc bài kệ hoặc khổ dành riêng cho từng ngày: ánh sáng, tình thương hoặc quyền năng. Như vậy,

the Hierarchy will unitedly, and led by the Christ, pronounce the entire Invocation,

toàn thể Thánh đoàn, dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, sẽ cùng đọc toàn bộ bài Khấn Nguyện,

[36] prefacing each stanza with its appropriate keynote, again sounded in unison.

[36] mở đầu mỗi bài kệ bằng chủ âm thích hợp, một lần nữa cùng xướng lên.

Now, will that come in as an OM? It sounds like a particular note and which precedes the sounding of a particular verse or if not verse, then what was that word I was using?

Liệu chủ âm ấy sẽ vang lên dưới dạng một tiếng OM chăng? Có vẻ đó là một âm điệu cụ thể, đi trước việc xướng một khổ cụ thể; hoặc nếu không gọi là khổ, thì từ tôi vừa dùng là gì nhỉ?

Yes, stanza or verse.

Đúng rồi, bài kệ hoặc khổ.

[37] These notes you cannot know, but if, for instance, a very large number of the New Group of World Servers were brought

[37] Các bạn không thể biết những âm điệu này, nhưng chẳng hạn, nếu một số lượng rất lớn thành viên của Đoàn Người Mới

together, their united OM might approximate the appropriate keynote.

Phụng Sự Thế Gian tụ họp, linh từ OM do họ đồng thanh xướng lên có thể gần với chủ âm thích hợp.

And that's an occult hint. We're talking about, I believe, a musical note in accordance with which the many voices would adjust themselves until the pitch of the OM was the appropriate keynote.

Và đó là một gợi ý huyền bí. Tôi tin rằng chúng ta đang nói đến một nốt nhạc mà nhiều giọng xướng sẽ dựa vào để tự điều chỉnh, cho đến khi cao độ của tiếng OM đạt đúng chủ âm thích hợp.

[38] It will be apparent to you, therefore, that in the new cycle now beginning with the climaxing of the war and the formation of the United Nations, the Festivals of May and June not only become more closely linked, but the procedure has been changed and the effect on humanity intensified.

[38] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ rằng trong chu kỳ mới hiện đang bắt đầu cùng với cao điểm của chiến tranh và sự thành lập Liên Hợp Quốc, các Đại Lễ tháng Năm và tháng Sáu không chỉ liên kết mật thiết hơn, mà tiến trình cũng đã thay đổi và ảnh hưởng lên nhân loại đã gia tăng.

Now, this is really important. The festivals are more closely linked, their procedure has changed, their effect upon humanity is intensified and certainly that has persisted over these 74 years to this year, 2020. So, there is this seeking of real recipients in every land who can receive a direct inflow from the Buddha, from the Christ, eventually from Shamballa.

Điều này thực sự quan trọng. Các đại lễ gắn kết chặt chẽ hơn, cách thức tiến hành đã thay đổi, tác động lên nhân loại được tăng cường; và chắc chắn điều đó đã tiếp diễn suốt 74 năm qua, đến năm nay, năm 2020. Vì vậy, có sự tìm kiếm những người thực sự có khả năng tiếp nhận ở mọi quốc gia, những người có thể tiếp nhận dòng năng lượng trực tiếp tuôn vào từ Đức Phật, từ Đức Christ, và cuối cùng từ Shamballa.

It's taking place behind the scenes and we don't know who the recipients may be and if we talk a lot about this, people will start claiming to be the recipient given the human tendency towards egoism.

Điều đó đang diễn ra phía hậu trường, và chúng ta không biết những người tiếp nhận có thể là ai. Nếu chúng ta nói nhiều về chuyện này, người ta sẽ bắt đầu tự nhận mình là người tiếp nhận, do khuynh hướng vị ngã của con người.

[39] I would have all who care to meet together at these Festivals to try and do so subjectively (wherever they may find themselves) and to participate intelligently in the ordained ceremonies.

[39] Tôi mong tất cả những ai muốn tụ họp vào các Đại Lễ này hãy cố gắng thực hiện điều ấy về mặt chủ quan (dù đang ở bất cứ nơi đâu) và tham gia một cách sáng suốt vào các nghi lễ đã được ấn định.

Well, I would say that, with limitations we are trying to do that. The last few days have been all about visualizing the processes of which The Tibetan is speaking, the ceremonial processes of which he is speaking.

Tôi có thể nói rằng, trong những giới hạn của mình, chúng ta đang cố gắng làm điều đó. Mấy ngày qua, chúng ta đã tập trung hình dung các tiến trình mà Chân sư Tây Tạng đang nói đến, những tiến trình nghi lễ mà Ngài đang nói đến.

[40] I would ask all to think imaginatively and to act as if they were accepted disciples or at least on the periphery of some ashram. I am asking you to take part in these two ceremonies with a full play of the imagination; these ceremonies will later be externalised at some centre in every country.

[40] Tôi đề nghị tất cả hãy suy nghĩ bằng sự tưởng tượng và hành động như thể mình là những đệ tử đã được chấp nhận, hoặc ít nhất đang ở ngoại vi của một ashram nào đó. Tôi đang đề nghị các bạn tham gia hai nghi lễ này bằng cách vận dụng trọn vẹn sự tưởng tượng; về sau, những nghi lễ này sẽ được ngoại hiện tại một trung tâm nào đó ở mỗi quốc gia.

and just imagine that.

Và hãy hình dung điều đó.

So, I think sincere disciples have been attempting to do this for some many many years, since 1946 when this came out, to act as if we were accepted disciples or at least on the periphery of some ashram. I mean, maybe the two things are not the same. You can be perhaps on the periphery of some ashram and not be an accepted disciple, but at the same time if you are an accepted disciple, maybe you have stepped within that periphery.

Tôi nghĩ những đệ tử chân thành đã cố gắng thực hiện điều này suốt rất nhiều năm, kể từ năm 1946 khi lời dạy này được công bố: hành động như thể chúng ta là những đệ tử được chấp nhận, hoặc ít nhất đang ở ngoại vi của một ashram nào đó. Có lẽ hai điều ấy không giống nhau. Có thể một người ở ngoại vi của một ashram mà chưa phải là đệ tử được chấp nhận; nhưng đồng thời, nếu đã là đệ tử được chấp nhận, có lẽ người ấy đã bước vào bên trong ranh giới ngoại vi đó.

So, here immediately before us, matter of fact tomorrow, is the full moon celebrating the festival of the Christ, his unique occasion, festival of humanity, festival of goodwill, the festival, all these different names.

Và ngay trước mắt chúng ta, thực ra là ngày mai, sẽ là kỳ trăng tròn cử hành đại lễ của Đức Christ, dịp đặc biệt dành riêng cho Ngài, đại lễ nhân loại, đại lễ thiện chí—đại lễ ấy có tất cả những tên gọi khác nhau này.

[41] A trained nucleus and a devoted band of believers is in process of being gathered together (though only as yet in the consciousness of the Hierarchy), and though at the present time there will be no

[41] Một nhóm nòng cốt đã qua huấn luyện và một nhóm người có đức tin tận tụy đang được quy tụ (dù hiện mới chỉ trong tâm thức của Thánh đoàn), và tuy lúc này chưa có những nghi lễ bên ngoài, cũng chưa ai

outer ceremonies or any knowledge as to who will be chosen in the various lands to represent the Hierarchy, in deed and in truth, the first step towards human participation is being made this year.

biết những người nào sẽ được chọn tại các quốc gia khác nhau để đại diện cho Thánh đoàn, nhưng trên thực tế và trong chân lý, bước đầu tiên hướng đến sự tham gia của con người đang được thực hiện trong năm nay.

So, this is the way that humanity can and will help to externalise these ceremonies. And I would imagine that the full moon day itself is very important. It's come to be known really as World Invocation Day. And it's mostly on the day of the full moon. Because of the globe and its 24-hour span, it's hard to get that to be entirely regular, but for most it's going to be on the day of the full moon that *the Great Invocation* is sounded repeatedly and regularly. Well, these are very encouraging words. And the gathering is occurring. The Hierarchy knows who it is gathering.

Như vậy, đây là cách nhân loại có thể và sẽ giúp ngoại hiện những nghi lễ này. Và tôi hình dung rằng chính ngày trăng tròn rất quan trọng. Ngày ấy thực sự đã được biết đến với tên gọi Ngày Khấn Nguyện Thế Giới, và phần lớn diễn ra vào ngày trăng tròn. Do Trái Đất có các múi giờ trải dài trong 24 giờ, khó có thể giữ điều đó hoàn toàn đồng nhất; nhưng với đa số, chính vào ngày trăng tròn mà *Đại Khấn Nguyện* sẽ được xướng lên nhiều lần và đều đặn. Đây là những lời rất đáng khích lệ. Và việc tập hợp đang diễn ra. Thánh đoàn biết mình đang tập hợp những ai.

But there will be ceremonies in every country. And who will be chosen to represent the Hierarchy, this is not yet for public consumption. Maybe at some point in the third installment, if it is necessary, there will be the imparting of where at least these ceremonies can take place, even if individuals are not mentioned. So, okay. The first step towards human participation.

Nhưng sẽ có những nghi lễ ở mỗi quốc gia. Và những ai sẽ được chọn để đại diện cho Thánh đoàn thì hiện vẫn chưa phải là thông tin dành cho công chúng. Có lẽ vào một thời điểm nào đó trong kỳ thứ ba, nếu cần thiết, người ta sẽ cho biết ít nhất những nghi lễ này có thể diễn ra ở đâu, dù không nêu tên các cá nhân. Như vậy, bước đầu tiên hướng tới sự tham gia của nhân loại.

[42] The knowledge of this will give purpose and fixed intention to all of you who have for years kept these [Page 557] Festivals. In truth, I bring you the invitation of the Hierarchy to share in Their ancient work, and not—as in the past—to play the part of interested onlookers.

[42] Việc biết điều này sẽ đem lại mục đích và ý định kiên định cho tất cả các bạn, những người đã cử hành các [Page 557] Đại Lễ này suốt nhiều năm. Thật vậy, Tôi mang đến cho các bạn lời mời của Thánh đoàn để cùng tham gia công việc lâu đời của Các Ngài, thay vì đóng vai những người quan sát quan tâm như trong quá khứ.

In fact, via the imagination we can participate. And when the entire hierarchy sounds *the Great Invocation*, either by verse

Thực ra, thông qua sự tưởng tượng, chúng ta có thể tham gia. Và khi toàn thể Thánh đoàn xướng *Đại Khấn Nguyện*, dù từng khổ hay

or its entirety, perhaps we can visualize ourselves and others in the New Group of World Servers behind the Hierarchy sounding as well.

toàn bộ bài, có lẽ chúng ta có thể hình dung bản thân và những người khác trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đứng phía sau Thánh đoàn và cũng cùng xướng lên.

[43] I would warn you that, if you do succeed in any measure of participation, it will be necessary to guard yourselves from overstimulation and to take steps wisely to use, on behalf of humanity, the energy with which you may be charged.

[43] Tôi muốn lưu ý các bạn rằng, nếu thực sự tham gia được ở bất kỳ mức độ nào, các bạn cần tự giữ mình khỏi sự kích thích quá mức và hành động sáng suốt để sử dụng năng lượng mà các bạn có thể được nạp đầy nhằm phụng sự nhân loại.

A warning. A warning about a good thing, as long as it is not misused.

Một lời cảnh báo. Một lời cảnh báo về một điều tốt, miễn là điều ấy không bị sử dụng sai.

The inflow of energy, a good process, a good thing. The

Dòng năng lượng tuôn vào, một tiến trình tốt, một điều tốt. Sự

[44] knowledge will be particularly useful to those who are occupied with any of the groups and organisations which are responsive to hierarchical interests. True participation may lead to the sudden conviction of the reality of that which I have told you; faith and belief and common-sense will then no longer be needed, and you will know.

[44] Sự hiểu biết sẽ đặc biệt hữu ích cho những ai đang hoạt động trong bất kỳ nhóm hay tổ chức nào đáp ứng với những mối quan tâm của Thánh đoàn. Sự tham gia đích thực có thể dẫn đến niềm xác tín đột ngột về tính hiện thực của những điều Tôi đã nói với các bạn; khi ấy, đức tin, niềm tin và lẽ thường sẽ không còn cần thiết nữa, và các bạn sẽ biết.

Okay. This is most encouraging and something I believe that should be read and assimilated by all. Well, we're just about to the point where if I want to keep this program at an hour, I can do so because there's more there's more coming.

Điều này hết sức đáng khích lệ, và tôi tin rằng tất cả mọi người đều nên đọc và thấm nhuần. Chúng ta vừa đến gần thời điểm mà nếu muốn giữ chương trình này trong một giờ, tôi có thể dừng ở đây, vì vẫn còn nội dung tiếp theo.

But maybe I will move on ahead and take it up to the next big division.

Nhưng có lẽ tôi sẽ tiếp tục và trình bày đến phần lớn kế tiếp.

[45] I have here told you the things which the Christ has planned for the immediate future.

[45] Ở đây, Tôi đã nói với các bạn những điều Đức Christ đã dự định cho tương lai trước mắt.

That includes the revelation that is coming, the reorganization of the world religions, aiding in the gradual fading out of obsolete religions and religious approaches, the stimulation of hierarchy inside of Shamballa and the stimulation of humanity as hierarchy draws closer to humanity.

Điều đó bao gồm sự mặc khải sắp đến, việc tái tổ chức các tôn giáo trên thế giới, hỗ trợ các tôn giáo và những cách tiếp cận tôn giáo đã lỗi thời dần phai nhạt, sự kích thích Thánh đoàn bên trong Shamballa và sự kích thích nhân loại khi Thánh đoàn tiến gần hơn đến nhân loại.

[46] I have told you also some of the things which He and the Masters must do as preparatory steps to the new world which can and will supersede the old unhappy world that lies immediately behind us. I have chosen to speak to you of these activities in which it is now possible for you to share,

[46] Tôi cũng đã nói với các bạn một số việc mà Ngài và các Chân sư phải làm như những bước chuẩn bị cho thế giới mới, vốn có thể và sẽ thay thế thế giới cũ bất hạnh vừa lùi lại phía sau chúng ta. Tôi đã chọn nói với các bạn về những hoạt động mà giờ đây các bạn có thể cùng tham gia,

So, that's a very joyful prospect, to not be onlookers so much, but actually to share, even if through the imagination.

Đó là một triển vọng rất đáng hoan hỉ: bớt đứng ngoài quan sát và thực sự cùng tham gia, dù chỉ thông qua sự tưởng tượng.

[47] with the exception of those which affect the relation between Shamballa and the Hierarchy.

[47] ngoại trừ những hoạt động tác động đến mối quan hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn.

well, we can't share in those. But we can share in the hierarchical process to sensitize and uplift humanity.

Chúng ta không thể tham gia những hoạt động ấy. Nhưng chúng ta có thể tham gia vào tiến trình của Thánh đoàn nhằm làm cho nhân loại nhạy bén hơn và nâng cao nhân loại.

[48] However, those who are initiates of the third degree (and there are quite a few working on the earth among men at this time) can share in all of them.

[48] Tuy nhiên, những điểm đạo đồ bậc thứ ba (và hiện có khá nhiều vị đang hoạt động trên Trái Đất giữa loài người) có thể tham gia tất cả những hoạt động ấy.

So, Shamballic stimulation of hierarchy and adjustments within hierarchy can be entered or shared by initiates of the third degree. After all, the monad gets into play at that time, and initiates of the third degree are not just initiates of the threshold, they are actually members of the Hierarchy. So,

Như vậy, các điểm đạo đồ bậc ba có thể dự phần hoặc cùng tham gia vào sự kích thích từ Shamballa đối với Thánh đoàn và những điều chỉnh bên trong Thánh đoàn. Xét cho cùng, vào lúc ấy chân thần bắt đầu hoạt động, và các điểm đạo đồ bậc ba không chỉ là những điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa; họ thực sự

that's something that we should keep in mind as we attempt to become or work towards becoming an initiate of the third degree, however many incarnations it may take. And these days the pressure is so acute that it may take fewer incarnations to reach that point once one becomes aware of the possibilities.

là thành viên của Thánh đoàn. Đó là điều chúng ta nên ghi nhớ khi cố gắng trở thành hoặc nỗ lực hướng tới việc trở thành một điểm đạo đồ bậc ba, dù phải trải qua bao nhiêu kiếp lâm phàm. Và ngày nay, áp lực mạnh đến mức có thể chỉ cần ít kiếp lâm phàm hơn để đạt đến điểm ấy, một khi người ta nhận biết những khả năng này.

[49] This is an intensely practical message and calls for your renewed pledge

[49] Đây là một thông điệp hết sức thiết thực, kêu gọi các bạn tái lập lời cam kết

Pledges can always be renewed. It's not something you just make once.

Lời nguyện luôn có thể được tái lập. Đó không phải là điều chỉ lập một lần.

[50] to serve humanity and to find your way into an Ashram where that service may be directed.

[50] phụng sự nhân loại và tìm đường vào một ashram, nơi công việc phụng sự ấy có thể được chỉ dẫn.

So, ashramic approach, that's what it's all about. To stimulate us towards ashramic approach.

Như vậy, tiếp cận ashram chính là trọng tâm của tất cả những điều này: thúc đẩy chúng ta hướng tới việc tiếp cận ashram.

[51] It calls for sacrifice until it hurts, and where it touches you the most;

[51] Thông điệp này kêu gọi sự hi sinh đến mức đau đớn, ngay tại nơi tác động sâu sắc nhất đến các bạn;

That may not be an appreciated statement by the normally personality-centred aspirant.

Đây có thể không phải là lời mà người chí nguyện vốn thường lấy phàm ngã làm trung tâm muốn đón nhận.

[52] it calls for a joyous sense of unity with that station of power and light which we call the Hierarchy and which stands ready —as never before—to share with humanity that power and that light to the limit of human capacity to use it.

[52] thông điệp này kêu gọi một cảm nhận hoan hỉ về sự hợp nhất với trạm quyền năng và ánh sáng mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, vốn đang sẵn sàng hơn bao giờ hết để chia sẻ với nhân loại quyền năng và ánh sáng ấy đến hết mức khả năng con người có thể sử dụng.

The Great Invocation is called a mantram of light and power. It's strange that the word or Word of Power, it's strange that the love energy is not part of that description, but we

Đại Khấn Nguyện được gọi là một mantram của ánh sáng và quyền năng. Thật lạ khi linh từ ấy, hay Quyền năng từ ấy—thật lạ khi năng lượng tình thương không nằm trong

know it is certainly part of the invocation. So, I'm sure we can sense the intense practicality of this message and find it as something that must be pondered upon.

lời mô tả đó, nhưng chúng ta biết chắc chắn nó là một phần của bài khấn nguyện. Vì vậy, tôi tin chắc chúng ta có thể cảm nhận tính thiết thực sâu sắc của thông điệp này và thấy rằng đây là điều cần suy ngẫm.

The sacrifice, of course, the very first Law of the Soul. This is necessary for any type of real progress and requires pondering. Each must ponder. What is it about sacrifice that will hurt? What type of sacrifice will hurt? Pain is involved here. And what type of sacrifice touches us the most so we do not somehow evade the issue and offer quite a bit less than that which hurts and that which touches us the most? This is up to every individual and maybe then up to groups of truly unified individuals. So, I beg you, there's the words again. He really implores us.

Dĩ nhiên, hi sinh chính là Định luật đầu tiên của Linh hồn. Điều này cần thiết cho mọi sự tiến bộ thực sự và đòi hỏi suy ngẫm. Mỗi người đều phải suy ngẫm. Điều gì trong sự hi sinh sẽ gây đau đớn? Loại hi sinh nào sẽ gây đau đớn? Ở đây có sự đau đớn. Và loại hi sinh nào tác động sâu sắc nhất đến chúng ta, để chúng ta không tìm cách né tránh vấn đề rồi dâng hiến ít hơn nhiều so với mức gây đau đớn và tác động sâu sắc nhất đến mình? Điều này tùy thuộc vào mỗi cá nhân, và có lẽ sau đó tùy thuộc vào những nhóm gồm các cá nhân thực sự hợp nhất. Vì vậy, Tôi khẩn cầu các bạn—những lời ấy lại xuất hiện. Ngài thực sự khẩn thiết kêu gọi chúng ta.

It's not a casual request. It's a most earnest request.

Đây không phải là một lời yêu cầu thông thường. Đây là một lời yêu cầu hết sức tha thiết.

[53] I beg you, in closing, to aid in two matters which are of importance to Him Whom all disciples, initiates and spiritual men have loved and followed for nearly three thousand years, the Christ. (I am referring here to His appearance as Shri Krishna and as one other who was little known [Page 558] but who did a great work in still earlier centuries.)

[53] Để kết thúc, Tôi tha thiết đề nghị các bạn giúp đỡ trong hai việc quan trọng đối với Đấng mà tất cả các đệ tử, điểm đạo đồ và những người sống theo tinh thần đã yêu kính và noi theo suốt gần ba nghìn năm: Đức Christ. (Ở đây, Tôi muốn nói đến sự xuất hiện của Ngài trong vai Shri Krishna và trong vai một vị khác ít được biết đến [Page 558] nhưng đã thực hiện một công trình lớn lao trong những thế kỷ còn sớm hơn nữa.)

Now, is that Maitreya that is found in the Upanishads? The Upanishads predating the time of Sri Krishna.

Vậy đó có phải là Đức Maitreya được nhắc đến trong kinh Upanishad không? Kinh Upanishad có trước thời Sri Krishna.

Now, a little bit of the chronology here has to be looked at because Krishna, well, he was

Ở đây, cần xem xét đôi chút về niên đại, vì Krishna đã hiện diện trong trận đại chiến

there at the great battle of Kurukshetra. But in terms of maybe taking the fourth initiation, it was at the beginning of the Kali Yuga, some 5,000 years before now. So, 3,000 BC, 3,001 or 2 BC. So, why is the figure 3,000 years used suggesting that we're talking about 1,000 years before the coming of the Christ?

Kurukshetra. Nhưng nếu xét đến việc có lẽ Ngài đã trải qua lần điểm đạo thứ tư, thì đó là vào đầu thời kỳ Kali Yuga, cách nay khoảng 5.000 năm. Tức là năm 3.000 trước Công nguyên, hoặc năm 3.001 hay 3.002 trước Công nguyên. Vậy tại sao lại dùng con số 3.000 năm, khiến chúng ta nghĩ rằng đang nói đến thời điểm 1.000 năm trước khi Đức Christ giáng lâm?

This has to remain a little bit enigmatic because the great Sri Krishna did very influential work at his appearance and if that most significant death, I believe by arrows, is chronicled, it seems to have occurred 5,000 years ago roughly at the time of the onset of one of the ways of measuring the beginning periods of the Yugas. But anyway, that's just something that I'm pondering and maybe you will too. And the other one who is little known, well, the only other name I know is Maitreya. And the Maitreya Buddha of course is the Christ.

Điều này vẫn còn phần nào bí ẩn, vì khi xuất hiện, Sri Krishna vĩ đại đã thực hiện công việc có ảnh hưởng sâu rộng; và nếu cái chết đầy thâm nghĩa ấy đã được ghi chép lại—tôi tin là do trúng tên—thì dường như sự kiện đó đã xảy ra cách đây 5.000 năm, vào khoảng thời điểm khởi đầu theo một trong những cách tính các giai đoạn đầu của những thời kỳ Yuga. Dù sao, đó chỉ là điều tôi đang suy ngẫm, và có lẽ các bạn cũng sẽ suy ngẫm như vậy. Còn Đấng kia, vốn ít được biết đến, thì tên gọi duy nhất khác mà tôi biết là Maitreya. Và dĩ nhiên, Phật Maitreya chính là Đức Christ.

And maybe before he appeared in the Middle East in olden times, his work was in the Far East as Maitreya Buddha. But DK says he was at work in still earlier centuries. So, loving kindness was his keynote. And maybe even in those earlier centuries, earlier than Krishna, he was known as for his loving kindness. I remember working reading in some of the Upanishads and this figure called Maitreya emerges. Now, was it a man or a woman? I think I get the impression that it was a woman, but I cannot be sure. So, this is a series of The Tibetan imploring us to do our duty.

Và có lẽ trước khi xuất hiện ở Trung Đông vào thời xa xưa, Ngài đã hoạt động tại Viễn Đông với danh xưng Phật Maitreya. Nhưng Chân sư DK nói rằng Ngài đã hoạt động từ những thế kỷ còn sớm hơn nữa. Vì vậy, lòng từ ái là chủ âm của Ngài. Và có lẽ ngay trong những thế kỷ xa xưa ấy, trước cả Krishna, Ngài đã nổi tiếng về lòng từ ái. Tôi nhớ khi đọc một số bộ Upanishad, tôi đã gặp một nhân vật mang tên Maitreya. Đó là một người nam hay một người nữ? Tôi nghĩ mình có ấn tượng rằng đó là một người nữ, nhưng tôi không thể chắc chắn. Vậy đây là một loạt lời Chân sư Tây Tạng khẩn thiết kêu gọi chúng ta làm tròn bổn phận.

[54] I beg you to shoulder the responsibility of distributing the

[54] Tôi tha thiết đề nghị các bạn gánh vác trách nhiệm phổ biến bài Khấn Nguyện

Invocation on as large a scale as possible and in every country.

trên quy mô rộng lớn nhất có thể và tại mọi quốc gia.

Well, even that has been done. But who knows whether it has been on as large a scale as possible? Almost every country, maybe every country has *the Great Invocation*. But more can be done, of course, because it is the great Word of Power which helps us think of the Christ in the right way and prepare for his reappearance. This invocation,

Ngay cả điều đó cũng đã được thực hiện. Nhưng ai biết liệu việc ấy đã đạt quy mô rộng nhất có thể hay chưa? Hầu như mọi quốc gia, có lẽ mọi quốc gia, đều đã có *Đại Khấn Nguyện*. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta vẫn có thể làm nhiều hơn nữa, vì đó là Quyền năng từ vĩ đại giúp chúng ta nghĩ về Đức Christ một cách đúng đắn và chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài. Bài khấn nguyện này,

[55] It is of great potency, and when used by men of all faiths can aid in the process of averting war.

[55] Bài Khấn Nguyện có uy lực lớn lao, và khi những người thuộc mọi tín ngưỡng sử dụng, bài này có thể giúp ngăn chặn chiến tranh.

Well, he's warned us about this, the necessity to avert war, especially a religious war, which would be a type of war that could be most dangerous to humanity.

Ngài đã cảnh báo chúng ta về điều này, về sự cần thiết phải ngăn ngừa chiến tranh, nhất là chiến tranh tôn giáo, một loại chiến tranh có thể gây nguy hiểm tột cùng cho nhân loại.

[56] I ask you also to make possible the wide distribution of the book The *Problems of Humanity* which I have written,

[56] Tôi cũng đề nghị các bạn tạo điều kiện để phổ biến rộng rãi cuốn sách Những *Vấn Đề của Nhân Loại* mà Tôi đã viết,

Apparently this was written before 1946 date that and which this particular article was written, The *Problems of Humanity*.

Dường như cuốn sách này đã được viết trước năm 1946, là năm bài viết cụ thể này ra đời, tức cuốn *Những Vấn Đề Của Nhân Loại*.

And it's been revised and I think it was a member of the headquarters group in London who, tried to bring it somewhat up to date with the addition of problems that maybe were not so pressing at the time The Tibetan wrote, but which are deeply pressing now, for instance the ecological problem. So, to distribute The *Problems of Humanity*,

Và cuốn sách đã được chỉnh sửa. Tôi nghĩ một thành viên thuộc nhóm tại trụ sở Luân Đôn đã cố gắng cập nhật phần nào bằng cách bổ sung những vấn đề có lẽ chưa quá cấp bách vào thời Chân sư Tây Tạng viết sách, nhưng hiện nay lại hết sức cấp bách, chẳng hạn như vấn đề sinh thái. Vì vậy, việc phổ biến cuốn *Những Vấn Đề Của Nhân Loại*,

[57] for they strengthen the hands of those who are already seeking to deal with these

[57] vì những điều này tiếp sức cho những người đang tìm cách giải quyết các vấn đề

problems and they bring the need to the attention of the unawakened. This will require sacrifice, for it calls for the expenditure of money; even the Hierarchy works through normal channels and needs money, and even the Christ has need of financial resources in order to reach the needy sons of men. I ask your aid and I await your decision.

ấy và khiến những người chưa thức tỉnh chú ý đến nhu cầu này. Điều đó sẽ đòi hỏi sự hi sinh, vì cần phải chi tiền; ngay cả Thánh đoàn cũng hoạt động thông qua những kênh thông thường và cần tiền, và ngay cả Đức Christ cũng cần những nguồn tài chính để đến với những người con của nhân loại đang thiếu thốn. Tôi đề nghị các bạn giúp đỡ và Tôi chờ đợi quyết định của các bạn.

Now, those who are reading in *DINA II* about the meditation for money will recognize some of these words. Sometimes what he wrote appears in more than one book, and this is one of those cases.

Những ai đang đọc trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II* về bài thiền thu hút tiền bạc sẽ nhận ra một số lời này. Đôi khi những điều Ngài viết xuất hiện trong nhiều cuốn sách, và đây là một trong những trường hợp đó.

And then comes a great exhortation, a prayer, an inspiring sounding,

Và tiếp theo là một lời khuyến dụ lớn lao, một lời cầu nguyện, một lời xướng đầy cảm hứng,

[58] That He Whom we serve may be nearer to all of us than ever before, that the work of establishing right human relations may proceed apace, and that light and love may stream forth from Shamballa and the Hierarchy over all of you who love your fellowmen is the earnest wish, accompanied by my blessing, for you at this season of the will-to-good.*

[58] Cầu mong Đấng mà chúng ta phụng sự đến gần tất cả chúng ta hơn bao giờ hết, cầu mong công việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người tiến triển nhanh chóng, và cầu mong ánh sáng cùng tình thương từ Shamballa và Thánh đoàn tuôn tràn xuống tất cả các bạn, những người yêu thương đồng loại—đó là lời nguyện ước tha thiết, cùng với lời ban phước của Tôi, dành cho các bạn trong mùa Ý Chí-hướng Thiện này.*

And of course, the Festival of Goodwill naturally encourages the flow of the will to good behind it. So, that's as far as I will go in this one.

Và dĩ nhiên, Lễ Hội Thiện Chí tự nhiên khuyến khích dòng chảy của Ý Chí-hướng Thiện đứng sau thiện chí ấy. Vậy tôi sẽ dừng ở đây trong chương trình này.

The essays are in chronological order. The next is from August 1946. What an eventful year, and how much it reveals about the

Các bài luận được sắp xếp theo thứ tự thời gian. Bài tiếp theo được viết vào tháng Tám năm 1946. Thật là một năm đầy biến cố, và năm ấy cho thấy biết bao điều về cơ hội hợp

opportunity to cooperate with the Buddha and the Christ. We have reached page 558.

tác với Đức Phật và Đức Christ. Chúng ta đã đến trang 558.

This was Program 68, covering pages 553–558. It ran about an hour and fifteen minutes. It is June 4, just before the full moon. We will begin Program 69 at page 558 and discuss the mode of approach. These matters are practical, and I recommend a deep study of what we covered.

Đây là Chương trình 68, đề cập đến các trang 553–558. Chương trình kéo dài khoảng một giờ mười lăm phút. Hôm nay là ngày 4 tháng Sáu, ngay trước kỳ trăng tròn. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 69 ở trang 558 và thảo luận về phương thức tiếp cận. Đây là những vấn đề thiết thực, và tôi khuyên các bạn nghiên cứu sâu những gì chúng ta đã đề cập.

Much love and many blessings, friends, and may you progress on the spiritual path on which Master DK has instructed us so expertly. I will return with Program 69. There are about 140 pages left in the book itself.

Gửi đến các bạn nhiều tình thương và ân phúc, và mong các bạn tiến bước trên con đường tinh thần mà Chân sư DK đã chỉ dạy chúng ta một cách vô cùng tinh thông. Tôi sẽ trở lại với Chương trình 69. Bản thân cuốn sách còn khoảng 140 trang nữa.

Then I will go back to the beginning for a few essays I left out. See you soon.

Sau đó, tôi sẽ quay lại phần đầu để xem một vài bài luận mà tôi đã bỏ qua. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 069

Tóm Tắt

Sự ngoại hiện bắt đầu từ các ashram

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn đòi hỏi những phát triển và điều chỉnh ngay trong nội bộ Thánh đoàn, chứ không chỉ chuẩn bị nhân loại đón nhận các Chân sư. Theo văn bản tháng 8 năm 1946, bước đầu là sự ngoại hiện của một số ashram dưới sự điều khiển của các Chân sư; những ban lớn như ban giáo huấn và ban phụ trách các nền văn minh đang xuất hiện vẫn tiếp tục hoạt động trên cõi riêng của Thánh đoàn trong một thời gian dài. Tại năm trung tâm hành tinh, một Chân sư cùng các điểm đạo đồ và đệ tử sẽ hiện diện, và công chúng sẽ tìm đến xin ý kiến vì nhận biết minh triết cùng sự quan tâm đến lợi ích toàn thể của Các Ngài. Khả năng Chân sư KH, một Chân sư cung bảy hoặc Chân sư R. xuất hiện trong những công việc liên quan được nêu như suy đoán, trong đó Chân sư R. có liên hệ với một nhánh trường huyền môn tại phương Tây chưa xuất hiện.

Những điều kiện trước sự tái lâm của Đức Christ

Sự xuất hiện của một số ashram phải tạo được sự công nhận rộng rãi, xác nhận thực tại của Thánh đoàn và việc phục hồi các Bí pháp. Chỉ khi những bước thử nghiệm ấy thành công, những sự tái xuất hiện quan trọng hơn, bắt đầu bằng sự trở lại của Đức Christ, mới trở nên khả thi. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, quan niệm Đức Christ đã hiện diện và chỉ chờ báo chí phát hiện khác biệt đáng kể với trình tự Chân sư DK trình bày. Kỷ nguyên Bảo Bình có lẽ phải bắt đầu trước sự tái lâm, và năm 2025 được đánh giá là quá sớm xét theo các điều kiện tiên quyết này.

Mọi cấp độ đều tiếp tục được huấn luyện

Từ Đức Christ đến điểm đạo đồ thấp nhất, mọi thành viên Thánh đoàn đều tiếp tục chịu kỷ luật, huấn luyện và giáo huấn ngày càng sâu rộng. Thành tựu tưởng như bất khả đạt đối với người chí nguyện chỉ là một cột mốc trên Con Đường Chí Phúc vô tận, không phải điểm hoàn tất tiến hoá. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cách nhìn Phật giáo về Đức Christ như một sự phát xạ giúp hiểu vấn đề này sát hơn quan niệm Ngài đã đạt sự phát triển cuối cùng; ngay cả các Thái dương Thiên Thần cũng còn được huấn luyện. Một Đấng Hoá Thân thuần túy, đến một phạm vi hoạt động chỉ để ban tặng mà không cần thu nhận điều gì, là trường hợp hiếm có.

Từ minh triết đến sự sống và Chân Thần

Xung lực của sự sống liên tục chuyển tri thức thành minh triết, kết hợp bác ái với Ý Chí thiêng liêng, đưa việc lập kế hoạch đến Thiên Ý và đưa ánh sáng đến sự sống. Điểm đạo đồ tiến từ Thánh đoàn đến Shamballa rồi theo một trong những Con Đường tiến xa hơn; bên cạnh văn bản nói đến bảy Con Đường, phần bình giảng bổ sung rằng hiện có chín. Những nhận biết hành tinh mở rộng thành các tiếp xúc thái dương, còn tâm thức Christ khai mở thành một tính bao gồm vượt khỏi khả năng diễn đạt hiện nay. Sự nhận biết về Cha và Chân Thần khiến tâm thức linh hồn cùng đời sống tiến triển trong hình tướng không còn là mục tiêu cuối cùng; cách diễn giải được đưa ra là mọi điều con người hiện có và hiện là đều biểu lộ Chân Thần dưới những hình thức giới hạn khác nhau.

Vượt khỏi nhu cầu về một thành tựu cuối cùng

Trí cụ thể thường muốn có một kết thúc tuyệt đối, chẳng hạn quan niệm ở thiên đường mãi mãi, nhưng sự cố định ấy cản trở nhận thức về tiến hoá không ngừng. Việc xây dựng antahkarana và

tiếp cận thượng trí, trí trừu tượng cùng những cấp độ cao hơn giúp vượt khỏi khuynh hướng khép kín này. Phần bình giảng mở rộng nguyên tắc không có thành tựu cuối cùng đến cả Thượng đế Vũ Trụ: trong sự vô hạn tuyệt đối, luôn còn những khả năng thành tựu lớn hơn.

Thành quả kinh nghiệm không mất đi

Theo Chân sư DK, mọi thành quả của kinh nghiệm đều tồn tại: những gì đời sống trong hình tướng mang lại vẫn thuộc về thực thể tinh thần bất tử, còn sự phong phú của tâm thức linh hồn tiếp tục hiện hữu khi tâm thức tập trung trong Chân Thần. Kinh nghiệm trong Thánh đoàn hòa nhập vào các mục đích của Hội Đồng tại Shamballa, nhưng năng lực hoạt động trong Thánh đoàn vẫn còn, vì cấu trúc thứ bậc tác động đến mọi biểu hiện theo Ý Chí thiêng liêng. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, ngay cả sau sự biến mất biểu kiến của Thượng đế Vũ Trụ trong Giai kỳ qui nguyên, mọi thành tựu vẫn được ghi nhận trong sự vô hạn tuyệt đối. Cách diễn giải này phân biệt Thượng đế tuyệt đối, được xem là bước đầu rời khỏi tính tuyệt đối, với chính tính tuyệt đối; cái ác được lý giải như sự điều chỉnh sai lệch trong tình trạng hiểu biết chưa đầy đủ, dù văn bản loại cái ác khỏi những gì trường tồn trong tổng hợp.

Ba phạm vi tìm hiểu Thánh đoàn

Thông tin về Thánh đoàn thuộc ba phạm vi: công việc với nhân loại và ba cõi giới tiến hoá của con người; cấu trúc cùng hoạt động nội bộ; và quan hệ cao hơn với Shamballa cùng sự sống ngoài hành tinh. Sự tập trung vào bản thân khiến con người chủ yếu quan tâm phạm vi thứ nhất, trong khi hiểu biết thực sự về đời sống nội bộ chỉ có thể hình thành khi bước vào ashram. Quan niệm các mục tiêu riêng của Thánh đoàn không liên quan đến nhân loại bắt nguồn từ trí tuệ chia rẽ. Trên thực tế, Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại dung hợp, phụ thuộc lẫn nhau và cùng tham gia tiến trình Khẩn Cầu và Gợi Lên.

Tổng hợp và việc kiến tạo hợp nhất

Tổng hợp vốn đã hiện hữu, nhưng sự hợp nhất vẫn cần được kiến tạo trong kinh nghiệm và hoạt động của con người. Công việc trước mắt là phát triển bác ái, phù hợp với cung linh hồn của hành tinh, thay vì chỉ suy đoán về các mục tiêu xa xôi của vũ trụ. Lời nhắc của Alice Bailey rằng các đệ tử nên chú tâm vào công việc của mình đặt trách nhiệm thực tiễn bên cạnh một tầm nhìn rộng lớn: công việc của toàn vũ trụ có thể cuối cùng cũng liên quan đến con người, nhưng ở một tương lai vô cùng xa.

Nhân loại góp phần gợi lên sự ngoại hiện

Sự tiến gần nhân loại của Thánh đoàn không chỉ phát xuất từ chủ định của Các Ngài mà còn đáp ứng nhu cầu, rung động và âm điệu mạnh mẽ do nhân loại tạo ra. Lời khẩn cầu phải đủ mạnh và thanh khiết mới gợi lên được sự đáp ứng; theo nghĩa ấy, nhân loại tác động đến một số hoạt động của Thánh đoàn và thúc đẩy hành động. Đồng thời, tiến trình bắt nguồn từ Thiên Ý tại Shamballa, với năng lượng thường truyền qua Thánh đoàn đến hành tinh. Các mãnh lực ngoài hành tinh cũng tác động qua Shamballa; Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và những hành tinh có đại diện tại Shamballa được nêu làm ví dụ.

Các trung tâm trong thể dĩ thái và ba trung tâm hành tinh

Mối liên hệ giữa trung tâm đầu, trung tâm tim và tùng thái dương trong thể dĩ thái tượng trưng cho sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Shamballa tương ứng với đầu và Thánh đoàn với tim, còn nhân loại có thể tương ứng với tùng thái dương khi khát vọng và khẩn cầu, hoặc với trung tâm cổ họng trong những cách trình bày khác. Ở bộ phận tiến bộ chuyên

phụng sự, đặc biệt Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhân loại còn có thể liên hệ với trung tâm ajna. Những tương ứng này cần được hiểu theo cấp độ và chức năng đang xét, nhằm phát triển khả năng nắm bắt tổng hợp về một toàn thể sống động.

Ba hướng trách nhiệm của một Chân sư

Tâm thức của một Chân sư đồng thời quan tâm Thánh đoàn như một nhóm thiêng liêng, đáp ứng sức thu hút của Shamballa và nhạy cảm với lời kêu gọi của nhân loại. Chỉ trách nhiệm trong Thánh đoàn thuộc trực tiếp về cơ thể sống mà Ngài là thành viên, nhưng đời sống ấy khẩn cầu theo hai hướng, đến Shamballa và đến nhân loại. Cả hai trung tâm đều gợi lên sự đáp ứng nơi Ngài, cho thấy hoạt động của Thánh đoàn không thể tách khỏi toàn bộ sự sống của Hành Tinh Thượng đế.

Sự tăng tốc và ý nghĩa của năm 2025

Lời khẩn cầu mạnh mẽ cùng mức độ sẵn sàng bất ngờ của nhân loại đã khiến Thánh đoàn hoãn một số phát triển nội bộ và đẩy nhanh những kế hoạch vốn dự kiến diễn ra sau đó nhiều thế kỷ. Văn bản năm 1946 xác định khoảng thời gian đến năm 2025 là thời kỳ chín muồi cho sự hoàn tất mục đích đang xét; phần bình giảng năm 2020 hiểu đây là một mục đích cụ thể, không phải toàn bộ Thiên Ý của Hành Tinh Thượng đế. Theo cách hiểu riêng của Thầy MDR, việc khám phá năng lượng nguyên tử vào cuối Kỷ nguyên Song Ngư là một trường hợp tăng tốc đáng chú ý, vì vốn dự kiến thuộc Kỷ nguyên Ma Kết hơn 2.000 năm sau. Tiềm năng hủy diệt lẫn kiến tạo rất lớn của khám phá này được liên hệ với thành tựu của ashram cung năm.

Shamballa tiếp nhận năng lượng ngoài hành tinh

Phương diện thứ nhất của mục đích tam phân là khả năng các thành viên Hội Đồng tại Shamballa đáp ứng, hấp thụ những năng lượng ngoài hành tinh và sử dụng chúng trong phạm vi hành tinh. Các Đấng điều khiển những mãnh lực ấy đã không dự kiến Hành Tinh Thượng đế đạt mục tiêu liên quan sớm như vậy trong thời gian và không gian. Thành tựu này có quan hệ hai chiều với nhân loại: sự tiến bộ của Hành Tinh Thượng đế hỗ trợ thành tựu con người, còn thành tựu và cường độ khẩn cầu của nhân loại cũng góp phần vào tiến trình lớn hơn.

Thánh đoàn mở rộng và cánh cửa điểm đạo

Phương diện thứ hai là sự mở rộng lớn lao của Thánh đoàn cả về số lượng lẫn tâm thức, với nhiều điểm đạo đồ, đệ tử và một luồng "tinh chất thiên thần" mạnh mẽ từ giới thiên thần. Luồng này chịu sự hướng dẫn của những thiên thần vĩ đại đã liên kết với Thánh đoàn trong khoảng 200 năm trước thời điểm văn bản; khả năng Chúa Tể Kshiti hoặc Chúa Tể Varuna thuộc nhóm ấy chỉ được nêu như một câu hỏi suy đoán. Sự phát triển sớm hơn dự kiến khiến cánh cửa điểm đạo mở rộng hơn bao giờ hết. Khi đệ tử nhanh chóng đạt địa vị điểm đạo đồ và các điểm đạo đồ đủ sức tiếp nhận trách nhiệm cao hơn, các Chân sư có thể tiến nhanh hơn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, như thể sức tiến lên từ bên dưới thúc đẩy toàn bộ hệ thống.

Sự thức tỉnh của nhân loại và trách nhiệm kiến tạo thế giới mới

Phương diện thứ ba là một sự thức tỉnh lớn lao và tái định hướng tinh thần trong gia đình nhân loại, vốn từng được dự kiến chỉ có thể hoàn thành khi Mặt Trời đi vào Ma Kết khoảng 2.300 năm sau thời điểm văn bản năm 1946. Vì sự chuyển hướng ấy đã diễn ra, các kế hoạch của Thánh đoàn phải điều chỉnh căn bản và chú trọng trở lại Thiên Ý ghi nhận tại Shamballa. Chân sư DK quy nguyên nhân quyết định cho khả năng tiếp nhận đúng năng lượng tinh thần, nắm bắt cơ hội và quyết tâm của nhân loại nhằm tạo nên một thế giới mới tốt đẹp hơn, phù hợp với bản chất tinh

thần đã đổi mới. Thành tựu bất ngờ ấy làm cả ba trung tâm lớn gia tăng hoạt động và chuẩn bị cho một phương thức tiếp cận mới cùng sự tái xuất hiện công khai của Thánh đoàn.

Text — Externalisation of the Hierarchy 069 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 069

[1] *Mode of Approach Toward Externalisation (August 1946)*

[2] One of the most important things emerging from the theme of this amazing and imminent event (the reappearance of the Hierarchy on the physical plane) is the factor of the developments and the adjustments going on within [Page 559] the Hierarchy Itself in preparation for this happening. [3] Incidentally, I would here point out that what will take place, and what is already tentatively taking place, is the externalisation of the Ashrams. [4] The great official departments, such as the teaching department or that of emerging civilisations, will not at this time reappear. Their activities will still, for a long time, be retained within the Hierarchy upon Its own plane. [5] The first step is the appearance of certain Ashrams, controlled by certain Masters, upon the physical plane, evoking general recognition and guaranteeing to the public the fact of the Hierarchy and the restoration of the Mysteries. Later, if these steps prove successful, [6] other and more important reappearances will be possible, beginning with the return of the Christ.

[7] But in the meantime, great and momentous happenings are taking place within the Hierarchy and in relation to Its Membership. Disciples upon the periphery of any Ashram are apt to be unobservant of the training and attitudes of Those Who are senior to them in an Ashram; They frequently overlook the fact that They too—

[1] *Phương thức Tiếp Cận Hướng Đến Sự Ngoại Hiện (Tháng Tám năm 1946)*

[2] Một trong những điều quan trọng nhất nổi lên từ chủ đề về sự kiện kỳ diệu và sắp xảy ra này (sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên cõi hồng trần) là những diễn biến và điều chỉnh đang diễn ra trong [Page 559] chính Thánh đoàn để chuẩn bị cho sự kiện này. [3] Nhân đây, Tôi muốn chỉ ra rằng điều sẽ diễn ra, và đã bắt đầu diễn ra một cách thăm dò, chính là sự ngoại hiện của các ashram. [4] Các ban chính thức lớn, như ban giảng huấn hay ban phụ trách các nền văn minh đang hình thành, sẽ chưa tái xuất hiện vào lúc này. Trong một thời gian dài nữa, hoạt động của các ban ấy vẫn sẽ nằm trong phạm vi Thánh đoàn trên chính cõi của Thánh đoàn. [5] Bước đầu tiên là sự xuất hiện trên cõi hồng trần của một số ashram do một số Chân sư điều hành, khơi dậy sự công nhận rộng rãi và bảo đảm với công chúng về sự hiện hữu thực sự của Thánh đoàn cùng sự phục hồi các Bí Pháp. Về sau, nếu những bước này thành công, [6] những cuộc tái xuất hiện khác và quan trọng hơn sẽ có thể diễn ra, bắt đầu bằng sự trở lại của Đức Christ.

[7] Nhưng trong lúc ấy, những sự kiện lớn lao và trọng đại đang diễn ra trong Thánh đoàn và liên quan đến các Thành viên của Thánh đoàn. Các đệ tử ở ngoại vi của bất kỳ ashram nào thường không chú ý đến sự huấn luyện và thái độ của Các Vị cao cấp hơn mình trong ashram; họ thường bỏ qua thực tế rằng Các Ngài cũng vậy—từ Đức Christ xuống đến vị

from the Christ down to the humblest initiate—are in process of steady and increasing hierarchical discipline, training and instruction. [8] Because the senior disciples and initiates have reached a goal which has seemed for long quite unattainable to the average aspirant, it is assumed that they have attained; the fact that they have only passed a milestone upon the endless Way of Bliss is entirely forgotten. [9] But, owing to the impulsion of life itself, progress ever continues; knowledge must ever be transmuted into wisdom; love must ever be accompanied by divine will; planning must ever give way to divine purpose; light must ever be succeeded by life; from the Hierarchy, the initiate must pass to Shamballa, and from Shamballa he will follow one or other of the seven Paths; [10] the Path of Evolution gives place to the Way of the Higher Evolution; planetary recognitions eventually expand into solar contacts; the Christ-consciousness eventually unfolds into something so all-inclusive that we have as yet no word [Page 560] for it or any need of words; recognition of the Father and of monadic being causes all lesser recognitions to fade out, [11] and soul-consciousness and progressive life in form are no longer goals but are left far behind.

điểm đạo đồ khiêm tốn nhất—đều đang trải qua một tiến trình kỷ luật, huấn luyện và giảng dạy đều đặn, ngày càng sâu rộng trong Thánh đoàn. [8] Vì các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp đã đạt đến một mục tiêu mà từ lâu người chí nguyện bình thường vẫn cho là hoàn toàn ngoài tầm với, người ta cho rằng Các Ngài đã thành tựu; người ta hoàn toàn quên mất rằng Các Ngài chỉ mới vượt qua một cột mốc trên Con Đường Chí Phúc vô tận. [9] Nhưng do sức thôi thúc của chính sự sống, sự tiến bộ vẫn luôn tiếp diễn; tri thức phải luôn được chuyển hoá thành minh triết; bác ái phải luôn đi cùng ý chí thiêng liêng; việc hoạch định phải luôn nhường chỗ cho Thiên Ý; ánh sáng phải luôn được sự sống tiếp nối; từ Thánh đoàn, điểm đạo đồ phải tiến đến Shamballa, và từ Shamballa, vị ấy sẽ đi theo một trong bảy Con Đường; [10] Con Đường Tiến Hoá nhường chỗ cho Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; những nhận biết ở cấp hành tinh cuối cùng mở rộng thành những tiếp xúc ở cấp thái dương; tâm thức Christ cuối cùng khai mở thành một điều bao gồm tất cả đến mức chúng ta hiện chưa có từ ngữ [Page 560] để diễn tả, cũng chưa cần đến từ ngữ; sự nhận biết Đức Cha và sự hiện tồn của chân thần khiến mọi nhận biết thấp hơn đều phai mờ, [11] và tâm thức linh hồn cùng sự sống tiến triển trong hình tướng không còn là những mục tiêu nữa, mà đã ở lại rất xa phía sau.

[12] In spite of all this, it is necessary to remember that the gain of all experience for ever persists, [13] nothing is ever lost; that which life in form has conferred is still in the possession of the immortal spiritual entity [14] that which the soul-consciousness has enfolded and included is still the rich endowment of Being, centred now in the Monad; hierarchical experience is merged into the purposes of the Council Chamber at Shamballa, but ability to work in the Hierarchy ever lasts because the

[12] Bất chấp tất cả những điều này, cần nhớ rằng thành quả của mọi kinh nghiệm tồn tại mãi mãi, [13] không có gì mất đi; những gì sự sống trong hình tướng đã ban tặng vẫn thuộc về Thực Thể tinh thần bất tử; [14] những gì tâm thức linh hồn đã bao bọc và bao gồm vẫn là vốn liếng phong phú của Sinh Mệnh, tập trung giờ đây trong Chân thần; kinh nghiệm của Thánh đoàn hòa nhập vào các mục đích của Hội Đồng tại Shamballa, nhưng khả năng hoạt động trong Thánh đoàn luôn tồn tại, vì cơ cấu và thiết

hierarchical constitution and institution condition all manifestation—for what reason this is so, no one knows, but so is the divine Will.

chế của Thánh đoàn định hình mọi sự biểu hiện—không ai biết vì sao lại như vậy, nhưng Ý Chí thiêng liêng vốn là thế.

[15] In synthesis and in the all-inclusive awareness of the great Life which enfolds all that is, everything (except what we know as evil) is persistent and

[15] Trong sự tổng hợp và trong nhận biết bao gồm tất cả của Sự Sống vĩ đại đang bao bọc mọi sự hiện hữu, mọi thứ (ngoại trừ những gì chúng ta biết là điều ác) đều trường tồn và

[16] You will have noted (if you are true students of what I have given out to the world) [17] that information anent the Hierarchy has fallen into three major categories:

[16] Các bạn hẳn đã nhận thấy (nếu các bạn là những đạo sinh thực sự nghiên cứu những điều Tôi đã truyền đạt cho thế gian) [17] rằng thông tin về Thánh đoàn được chia thành ba loại chính:

[18] 1. The work of the Hierarchy in relation to man and to the three worlds of human evolution.

[18] 1. Công việc của Thánh đoàn trong mối quan hệ với con người và với ba cõi giới của sự tiến hoá nhân loại.

[19] 2. The interior constitution of the Hierarchy and its internal activity.

[19] 2. Cơ cấu bên trong của Thánh đoàn và hoạt động nội bộ của Thánh đoàn.

[20] 3. Its superior relation to Shamballa and to extra-planetary livingness.

[20] 3. Mối quan hệ ở cấp cao hơn của Thánh đoàn với Shamballa và với sức sống ngoài hành tinh.

[21] A great deal that has been conveyed to you in the two final categories has been merged by you into an interested but totally impractical realisation that the Hierarchy apparently has a life of its own which proceeds independently of humanity and that it also has its own goals and objectives which are no concern of yours. [22] These deductions are dependent upon your domination by the separative mind, for in reality the work and the activity proceeding in all three centres—Shamballa, the Hierarchy and Humanity—are [Page 561] merged, fused and interdependent; they are all mutually evocative and invocative.

[21] Các bạn đã gộp phần lớn những điều được truyền đạt cho mình thuộc hai loại sau cùng thành một nhận biết tuy đầy quan tâm nhưng hoàn toàn thiếu tính thực tiễn rằng Thánh đoàn dường như có đời sống riêng, diễn tiến độc lập với nhân loại, và cũng có những mục tiêu cùng mục đích riêng chẳng liên quan gì đến các bạn. [22] Những suy luận này bắt nguồn từ việc các bạn chịu sự chi phối của thể trí chia rẽ, vì trên thực tế, công việc và hoạt động diễn ra trong cả ba trung tâm—Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại—đều[Page 561] hòa nhập, dung hợp và phụ thuộc lẫn nhau; tất cả đều gợi lên và khẩn cầu lẫn nhau.

[23] The fact, for instance, that the Hierarchy is approaching closer to humanity and will eventually make an appearance upon the physical plane [24] is due, not only to hierarchical intent, but to the demand of mankind and to the strong vibration and note which humanity has set up. [25] To that extent, humanity controls some of the activities of the Hierarchy and thus precipitates action. At the same time, all that is happening can be traced to Shamballa, is inherent in divine purpose and is impulsed and impelled by Shamballa energy, distributed throughout the planet, via the Hierarchy in the majority of cases. [26] Both the Hierarchy and Humanity are brought under the influence of extra-planetary forces [27] which make their impact upon the planet, via Shamballa. Therefore, a great interdependence emerges, of which the head, heart and solar plexus centres in the individual man's etheric body are symbols; [28] relation keeps the man functioning and demonstrating as a coherent whole at a particular level of consciousness. [29] It is essential that students endeavour to grasp this, and so develop within themselves at least the rudiments of this synthetic unified grasp of living conditions and of a vital situation.

[23] Chẳng hạn, việc Thánh đoàn đang tiến gần hơn đến nhân loại và cuối cùng sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần [24] không chỉ do ý định của Thánh đoàn, mà còn do sự đòi hỏi của nhân loại cùng rung động và âm điệu mạnh mẽ mà nhân loại đã tạo ra. [25] Trong chừng mực ấy, nhân loại kiểm soát một số hoạt động của Thánh đoàn và qua đó thúc đẩy hành động diễn ra. Đồng thời, mọi điều đang xảy ra đều có thể truy nguyên về Shamballa, vốn hàm chứa trong Thiên Ý, và nhận sự thôi thúc, thúc đẩy từ năng lượng Shamballa, được phân phối khắp hành tinh qua Thánh đoàn trong phần lớn các trường hợp. [26] Cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại đều chịu ảnh hưởng của các mãnh lực ngoài hành tinh [27] tác động lên hành tinh qua Shamballa. Vì vậy, một mối tương thuộc lớn lao hình thành, mà các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương trong thể dĩ thái của mỗi người là những biểu tượng; [28] mối quan hệ ấy duy trì hoạt động và sự biểu hiện của con người như một tổng thể gắn kết ở một cấp độ tâm thức nhất định. [29] Điều cốt yếu là các đạo sinh phải nỗ lực nắm bắt điều này, qua đó phát triển trong chính mình ít nhất những nền tảng sơ khởi của sự thấu hiểu tổng hợp, hợp nhất này về các điều kiện sống và một tình thế sống động.

[30] These instructions can aid all earnest aspirants and disciples to develop this type of understanding with as much speed and accuracy as possible. [31] It is distinctive of the hierarchical type of mind: concerned with itself as a divine group, conscious of the pull and evocative power of the highest centre, Shamballa, responsive to the demands of humanity, and sensitive to the "call" of that third major centre through which the life of the planetary Logos expresses itself. [32] The consciousness of the Master is therefore preoccupied with

[30] Những huấn thị này có thể giúp mọi người chí nguyện và đệ tử chân thành phát triển kiểu thấu hiểu này nhanh chóng và chính xác nhất có thể. [31] Đây là đặc trưng của kiểu trí tuệ nơi Thánh đoàn: quan tâm đến chính mình như một nhóm thiêng liêng, ý thức về sức thu hút và quyền năng gợi lên của trung tâm cao nhất, Shamballa, đáp ứng những đòi hỏi của nhân loại, và nhạy cảm với "tiếng gọi" của trung tâm chính thứ ba ấy, qua đó sự sống của Hành Tinh Thượng đế biểu lộ. [32] Vì vậy, tâm thức của Chân sư chú trọng đến ba hướng trách nhiệm chính,

three main lines of responsibility, but only one of them is innate within the living organism of which He is a part; that aspect of His life is invocative in two directions: towards Shamballa and towards Humanity; to Him, the other two centres are evocative.

nhưng chỉ một trong số đó vốn có trong cơ thể sống mà Ngài là một thành phần; phương diện ấy trong đời sống của Ngài mang tính khẩn cầu theo hai hướng: hướng đến Shamballa và hướng đến Nhân loại; đối với Ngài, hai trung tâm kia mang tính gợi lên.

[33] Today, human beings as a whole are so loudly invocative [Page 562] that the entire trend of the life of the Hierarchy and Its plans to date have been subjected to change, [34] to postponement as far as certain interior and purely hierarchical determinations are concerned, and to a hastening of certain plans which were slated (if I may use such a word) to take place several centuries later than this but which—owing to the unexpected preparedness of humanity—can take place, not prematurely really, but securely and in the fullness of time; this fullness of time, as regards the particular planning with which we are dealing, is from now until the year 2025 A.D. —a brief period of time indeed in which to see the consummation of the larger purpose of the planetary Logos, working through the three major centres within His body of manifestation. [35] This purpose was threefold in nature:

[33] Ngày nay, toàn thể nhân loại đang khẩn cầu mạnh mẽ [Page 562] đến mức toàn bộ chiều hướng đời sống của Thánh đoàn và các kế hoạch của Thánh đoàn cho đến nay đều phải thay đổi, [34] phải trì hoãn một số quyết định nội bộ và thuần túy thuộc Thánh đoàn, đồng thời đẩy nhanh một số kế hoạch vốn đã được ấn định (nếu Tôi có thể dùng từ ấy) sẽ diễn ra sau thời điểm này vài thế kỷ, nhưng —do sự chuẩn bị sẵn sàng ngoài dự kiến của nhân loại—nay có thể diễn ra, thực ra không phải quá sớm, mà một cách vững chắc và khi thời cơ đã chín muồi; đối với việc hoạch định cụ thể mà chúng ta đang bàn đến, thời cơ chín muồi này kéo dài từ nay đến năm 2025 sau Công nguyên—quả là một khoảng thời gian ngắn để chứng kiến sự hoàn thành mục đích lớn hơn của Hành Tinh Thượng đế, Đấng hoạt động qua ba trung tâm chính trong thể biểu hiện của Ngài. [35] Mục đích này có bản chất tam phân:

[36] 1. It involved the ability of Those in the Council Chamber at Shamballa to react to and absorb certain extra-planetary energies and to use them in an intra-planetary sense. It had not been anticipated by the Directing Agents of these forces that our planetary Logos would achieve a certain goal so early in time and space as He has.

[36] 1. Mục đích ấy liên quan đến khả năng của Các Vị trong Hội Đồng tại Shamballa đáp ứng và hấp thụ một số năng lượng ngoài hành tinh, rồi sử dụng chúng trong phạm vi nội hành tinh. Các Đấng Điều Hành những mãnh lực này đã không dự liệu rằng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ đạt được một mục tiêu nhất định sớm đến thế trong thời gian và không gian như Ngài đã đạt được.

[37] 2. It involved a great expansion, numerically and in the consciousness of the

[37] 2. Mục đích ấy liên quan đến sự mở rộng lớn lao của Thánh đoàn cả về số lượng lẫn

Hierarchy. [38] This predicates a great influx of initiates and disciples and a tremendous inflow of what is esoterically called “angelic essence” from the deva kingdom, under the direction of certain great Devas who have affiliated during the past two hundred years with the Hierarchy. [39] This again had not been expected so early. The result of this happening has been that the door of initiation through which mankind passes stands wider open (symbolically speaking) than ever before, and at the same time, the Masters are passing with greater rapidity on to the Way of the Higher Evolution; this is due to the fact that initiates are fitting themselves so rapidly to take Their places, [40] and disciples are moving on into initiate position so fast, that a great pressing forward has become legitimate.

tâm thức. [38] Điều này hàm ý một làn sóng lớn các điểm đạo đồ và đệ tử gia nhập, cùng một dòng tuôn vào vô cùng mạnh mẽ từ giới thiên thần của thứ mà huyền bí học gọi là “tinh chất thiên thần”, dưới sự chỉ đạo của một số thiên thần vĩ đại đã liên kết với Thánh đoàn trong hai trăm năm qua. [39] Điều này cũng không được dự liệu sẽ xảy ra sớm đến thế. Kết quả của sự kiện này là cánh cửa điểm đạo mà nhân loại đi qua nay rộng mở hơn bao giờ hết (nói theo nghĩa biểu tượng), đồng thời các Chân sư đang tiến vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu nhanh hơn; điều này là vì các điểm đạo đồ đang tự chuẩn bị rất nhanh chóng để đảm nhận vị trí của Các Ngài, [40] và các đệ tử đang tiến lên vị trí điểm đạo đồ nhanh đến mức một cuộc tiến bước mạnh mẽ về phía trước đã trở nên hợp lẽ.

[41] 3. It involved, finally, a great awakening [42] in the human family and a major spiritual reorientation. This again had [Page 563] been believed possible of accomplishment when the sun passed into Capricorn about 2300 years hence. [43] But —it has already taken place and necessarily has brought about a basic adjustment in the plans of the Hierarchy and a renewed emphasis upon the purpose, as registered in Shamballa.

[41] 3. Cuối cùng, mục đích ấy liên quan đến một sự thức tỉnh lớn lao [42] trong gia đình nhân loại và một sự tái định hướng tinh thần quan trọng. Người ta cũng từng tin rằng điều này [Page 563] chỉ có thể hoàn thành khi Mặt Trời đi vào Ma Kết khoảng 2300 năm nữa. [43] Nhưng—điều ấy đã diễn ra và tất yếu đã mang lại một sự điều chỉnh căn bản trong các kế hoạch của Thánh đoàn, cùng sự nhấn mạnh trở lại vào mục đích đã được ghi nhận tại Shamballa.

[44] This, being factual, and the time ripe for decision, has caused an intra-planetary ferment and great activity in the three major centres. [45] In the last analysis (and this is the factor of supreme importance) this development—this unexpected right absorption of spiritual energy, and this seizing of spiritual opportunity—is due to humanity itself; above everything else, it is the readiness of mankind for that which is new, and humanity’s determination to create a new and better world, adapted more

[44] Vì đây là sự thực, và thời điểm quyết định đã chín muồi, điều này đã gây nên một sự sôi động trong nội bộ hành tinh cùng hoạt động mạnh mẽ tại ba trung tâm chính. [45] Xét đến cùng (và đây là yếu tố có tầm quan trọng tối cao), sự phát triển này—sự hấp thụ đúng đắn năng lượng tinh thần ngoài dự kiến này, cùng việc nắm bắt cơ hội tinh thần này—là do chính nhân loại; trên hết, chính sự sẵn sàng của nhân loại đối với những gì mới mẻ và quyết tâm của nhân loại nhằm tạo dựng một thế giới mới tốt đẹp

adequately to their "renewed" spiritual nature, that is responsible for all the activity.

hơn, phù hợp hơn với bản chất tinh thần "được đổi mới" của mình, là nguyên nhân của toàn bộ hoạt động ấy.

[46] In this section of our training themes (if I may call them so) we shall deal primarily with the response and the subsequent activity of the Hierarchy in relation to humanity. [47] This will take the form of a new Approach and a reappearance exoterically.

[46] Trong phần này của các chủ đề huấn luyện của chúng ta (nếu Tôi có thể gọi như vậy), chúng ta sẽ chủ yếu bàn đến sự đáp ứng và hoạt động tiếp theo của Thánh đoàn trong mối quan hệ với nhân loại. [47] Điều này sẽ mang hình thức một cuộc Tiếp Cận mới và một sự tái xuất hiện ở ngoại môn.

[48] It would be wise, therefore, to keep the following ideas constantly in mind; I will enumerate them sequentially and for the sake of clarity:

[48] Vì vậy, điều khôn ngoan là luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây; Tôi sẽ liệt kê theo thứ tự để làm rõ:

Externalisation of the Hierarchy 069 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 069

Hi, everybody. This is World Invocation Day. I imagine that whenever you may be reaching this point in your studies, *the Great Invocation* will still be meaningful, very meaningful. So let's use it.

Xin chào tất cả các bạn. Hôm nay là Ngày Khẩn Cầu Thế Giới. Tôi hình dung rằng dù các bạn học đến đây vào lúc nào, *Đại Khấn Nguyện* vẫn sẽ có ý nghĩa, rất có ý nghĩa. Vì vậy, chúng ta hãy sử dụng bài khấn nguyện này.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Let purpose guide the little wills of men—

The purpose which the Masters know and serve.

From the centre which we call the race of men

Let the Plan of Love and Light work out

And may it seal the door where evil dwells.

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

The full moon is coming up, and I may have to pause earlier than usual. Here is our topic.

Kỳ trăng tròn đang đến gần, và tôi có thể phải tạm dừng sớm hơn thường lệ. Đây là chủ đề của chúng ta.

[1] Mode of Approach Toward Externalisation (August 1946)

[1] *Phương thức Tiếp Cận Hướng Đến Sự Ngoại Hiện (Tháng Tám năm 1946)*

This is Program 69, starting near the end of page 558. Okay.

Đây là Chương trình 69, bắt đầu gần cuối trang 558.

[2] One of the most important things emerging from the theme of this amazing and imminent event (the reappearance of the Hierarchy on the physical plane) is the factor of the developments and the adjustments going on within [Page 559] the Hierarchy Itself in preparation for this happening.

[2] Một trong những điều quan trọng nhất nổi lên từ chủ đề về sự kiện kỳ diệu và sắp xảy ra này (sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên cõi hồng trần) là những diễn biến và điều chỉnh đang diễn ra trong [Page 559] chính Thánh đoàn để chuẩn bị cho sự kiện này.

So, of these matters we have little cognizance, very little, but DK has given us a few hints. I'm just trying to bring all this

Về những vấn đề này, chúng ta biết rất ít, rất ít, nhưng Chân sư DK đã cho chúng ta một vài gợi ý. Tôi chỉ đang cố đưa tất cả những

into view. This is what happens when you rush. Don't rush.

There is no rush, no hurry. And yet there is no time to lose. (*DINA I*, p. 584)

[3] Incidentally, I would here point out that what will take place, and what is already tentatively taking place, is the externalisation of the Ashrams.

We've heard that phrase over and over again, but the manner in which it will occur is still incompletely disclosed to us. We do know that in all the five planetary centers a master will be found and surrounded by his initiates and disciples. And we do know that, according to Master DK at least, that they will be sought out for their opinion because they will be known to be so wise and to have the good of the whole in mind.

[4] The great official departments, such as the teaching department or that of emerging civilisations, will not at this time reappear. Their activities will still, for a long time, be retained within the Hierarchy upon Its own plane.

Well, I guess maybe that tells us something about the appearance of Master Kuthumi in the teaching department and perhaps of a seventh ray master or of Master R himself, who we anticipate will be one of the externalizing masters at some point because he will be involved with at least a branch of the schools found in the Occident, which is not yet appearing. Okay.

điều này vào tầm nhìn. Đây là điều xảy ra khi vội vàng. Đừng vội vàng.

Không vội vã, không hấp tấp. Tuy nhiên, không có thời gian để lãng phí. (*DINA I*, tr. 584)

[3] Nhân đây, Tôi muốn chỉ ra rằng điều sẽ diễn ra, và đã bắt đầu diễn ra một cách thăm dò, chính là sự ngoại hiện của các ashram.

Chúng ta đã nghe cụm từ ấy hết lần này đến lần khác, nhưng cách thức sự việc diễn ra vẫn chưa được tiết lộ đầy đủ cho chúng ta. Chúng ta biết rằng tại cả năm trung tâm hành tinh sẽ có một Chân sư, cùng các điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài quây quần chung quanh. Và chúng ta biết rằng, ít nhất theo lời Chân sư DK, người ta sẽ tìm đến Các Ngài để hỏi ý kiến, vì người ta sẽ biết Các Ngài vô cùng minh triết và luôn nghĩ đến lợi ích của toàn thể.

[4] Các ban chính thức lớn, như ban giảng huấn hay ban phụ trách các nền văn minh đang hình thành, sẽ chưa tái xuất hiện vào lúc này. Trong một thời gian dài nữa, hoạt động của các ban ấy vẫn sẽ nằm trong phạm vi Thánh đoàn trên chính cõi của Thánh đoàn.

Tôi đoán có lẽ điều đó cho chúng ta biết đôi điều về sự xuất hiện của Chân sư Kuthumi trong ban giáo huấn, và có lẽ của một Chân sư cung bảy hoặc chính Chân sư R., Đấng mà chúng ta dự đoán sẽ là một trong các Chân sư ngoại hiện vào một thời điểm nào đó, vì Ngài sẽ tham gia ít nhất một chi nhánh của các trường tại phương Tây, vốn hiện vẫn chưa xuất hiện.

[5] The first step is the appearance of certain Ashrams, controlled by certain Masters, upon the physical plane, evoking general recognition and guaranteeing to the public the fact of the Hierarchy and the restoration of the Mysteries. Later, if these steps prove successful,

[5] Bước đầu tiên là sự xuất hiện trên cõi hồng trần của một số ashram do một số Chân sư điều hành, khơi dậy sự công nhận rộng rãi và bảo đảm với công chúng về sự hiện hữu thực sự của Thánh đoàn cùng sự phục hồi các Bí Pháp. Về sau, nếu những bước này thành công,

it's always an experiment with hierarchy,

với Thánh đoàn, đây luôn là một cuộc thử nghiệm,

[6] other and more important reappearances will be possible, beginning with the return of the Christ.

[6] những cuộc tái xuất hiện khác và quan trọng hơn sẽ có thể diễn ra, bắt đầu bằng sự trở lại của Đức Christ.

Let me just copy this. First, certain ashrams, and only then the possibility of *The Reappearance of the Christ*. The reappearance must wait until the guarantee is recognized.

Để tôi sao chép phần này. Trước tiên là một số ashram, và chỉ sau đó mới có khả năng *Đức Christ Tái Lâm*. Sự tái lâm phải chờ cho đến khi sự bảo đảm ấy được công nhận.

Certain masters upon the physical plane will appear, and with them, I imagine, certain aspects of their ashrams. And there will be general recognition, and the restoration of the mysteries will be a commonly accepted fact, it appears. And if these steps are successful, the next stage follows later. So, the whole idea of rushing *The Reappearance of the Christ* as if he were already here waiting for the press to discover him is at considerable variance with what Master DK is saying here.

Một số Chân sư sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần, và tôi hình dung rằng cùng với Các Ngài sẽ có một số phương diện của các ashram của Các Ngài. Và sẽ có sự công nhận rộng rãi; dường như sự phục hồi các Huyền Nhiệm sẽ trở thành một sự thật được mọi người chấp nhận. Nếu những bước này thành công, giai đoạn kế tiếp sẽ diễn ra về sau. Vì vậy, toàn bộ ý tưởng thúc đẩy *Sự Tái Lâm của Đức Christ* như thể Ngài đã ở đây, chờ giới báo chí phát hiện ra Ngài, khác biệt đáng kể với những gì Chân sư DK đang nói ở đây.

[7] But in the meantime, great and momentous happenings are taking place within the Hierarchy and in relation to Its Membership. Disciples upon the periphery of any Ashram are apt to be unobservant of the training and attitudes of Those Who are senior to them in an Ashram; They frequently overlook the fact that They too —from the Christ down to the humblest

[7] Nhưng trong lúc ấy, những sự kiện lớn lao và trọng đại đang diễn ra trong Thánh đoàn và liên quan đến các Thành viên của Thánh đoàn. Các đệ tử ở ngoại vi của bất kỳ ashram nào thường không chú ý đến sự huấn luyện và thái độ của Các Vị cao cấp hơn mình trong ashram; họ thường bỏ qua thực tế rằng Các Ngài cũng vậy—từ Đức Christ xuống đến vị điểm đạo đồ khiêm tốn

initiate—are in process of steady and increasing hierarchical discipline, training and instruction.

nhất—đều đang trải qua một tiến trình kỷ luật, huấn luyện và giảng dạy đều đặn, ngày càng sâu rộng trong Thánh đoàn.

Yes, we look at the Christ sometimes as the Son of God who has attained final development, and we forget the great process of evolution which affects all emanated lives. But of course, we don't consider the Christ as an emanation just as we all are. The Buddhists, however, do.

Đúng vậy, đôi khi chúng ta nhìn Đức Christ như Con của Thượng đế đã đạt đến sự phát triển cuối cùng, và chúng ta quên tiến trình tiến hoá vĩ đại tác động đến mọi sự sống xuất lộ. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta không xem Đức Christ là một sự xuất lộ như tất cả chúng ta. Tuy nhiên, những người Phật tử lại nhìn nhận như vậy.

And it is to them that we must look for a greater measure of truth in these matters because from the Christ on down to the humblest initiate, all are in training. Even solar angels are in training, and a pure avatar is a rare thing, coming to a certain sphere of activity without any need to gain and coming only to give.

Và chúng ta phải tìm đến họ để có được sự thấu hiểu chân lý sâu rộng hơn về những vấn đề này, bởi vì từ Đức Christ xuống đến điểm đạo đồ khiêm nhường nhất, tất cả đều đang được huấn luyện. Ngay cả các Thái dương Thiên Thần cũng đang được huấn luyện; còn một Đấng Hoá Thân thuần túy là điều hiếm có, đến một phạm vi hoạt động nhất định mà không cần thu nhận điều gì, chỉ đến để ban cho.

[8] Because the senior disciples and initiates have reached a goal which has seemed for long quite unattainable to the average aspirant, it is assumed that they have attained; the fact that they have only passed a milestone upon the endless Way of Bliss is entirely forgotten.

[8] Vì các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp đã đạt đến một mục tiêu mà từ lâu người chí nguyện bình thường vẫn cho là hoàn toàn ngoài tầm với, người ta cho rằng Các Ngài đã thành tựu; người ta hoàn toàn quên mất rằng Các Ngài chỉ mới vượt qua một cột mốc trên Con Đường Chí Phúc vô tận.

Well, this is what I've been saying, but we have to have a much broader view of our solar system and of the local cosmos and of cosmos in general in order to understand that no attainment is final. It is the death knell of progress to assume that it is so for any great being, even the logos of the universe. There's always going to be more that can be achieved within the boundless periphery of absolute infinitude.

Đó là điều tôi vẫn đang nói, nhưng chúng ta phải có một cái nhìn rộng lớn hơn nhiều về hệ mặt trời của chúng ta, về vũ trụ cục bộ và về vũ trụ nói chung để thấu hiểu rằng không có thành tựu nào là cuối cùng. Cho rằng bất kỳ Đấng vĩ đại nào đã đạt đến thành tựu cuối cùng, ngay cả Thượng đế của vũ trụ, chính là hồi chuông báo tử cho sự tiến bộ. Trong phạm vi vô biên của cái vô hạn tuyệt đối, sẽ luôn có thêm những điều có thể đạt tới.

[9] But, owing to the impulsion of life itself, progress ever continues; knowledge must ever be transmuted into wisdom; love must ever be accompanied by divine will; planning must ever give way to divine purpose; light must ever be succeeded by life; from the Hierarchy, the initiate must pass to Shamballa, and from Shamballa he will follow one or other of the seven Paths;

[9] Nhưng do sức thôi thúc của chính sự sống, sự tiến bộ vẫn luôn tiếp diễn; tri thức phải luôn được chuyển hoá thành minh triết; bác ái phải luôn đi cùng ý chí thiêng liêng; việc hoạch định phải luôn nhường chỗ cho Thiên Ý; ánh sáng phải luôn được sự sống tiếp nối; từ Thánh đoàn, điểm đạo đồ phải tiến đến Shamballa, và từ Shamballa, vị ấy sẽ đi theo một trong bảy Con Đường;

There are now nine Paths.

Hiện nay có chín Con Đường.

[10] the Path of Evolution gives place to the Way of the Higher Evolution; planetary recognitions eventually expand into solar contacts; the Christ-consciousness eventually unfolds into something so all-inclusive that we have as yet no word [Page 560] for it or any need of words; recognition of the Father and of monadic being causes all lesser recognitions to fade out,

[10] Con Đường Tiến Hoá nhường chỗ cho Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; những nhận biết ở cấp hành tinh cuối cùng mở rộng thành những tiếp xúc ở cấp thái dương; tâm thức Christ cuối cùng khai mở thành một điều bao gồm tất cả đến mức chúng ta hiện chưa có từ ngữ [Page 560] để diễn tả, cũng chưa cần đến từ ngữ; sự nhận biết Đức Cha và sự hiện tồn của chân thần khiến mọi nhận biết thấp hơn đều phai mờ,

Everything we have and are here is really the monad in various guises of apparent limitation.

Tất cả những gì chúng ta có và là ở đây thực ra đều là chân thần trong những dạng thức giới hạn có vẻ là thực.

[11] and soul-consciousness and progressive life in form are no longer goals but are left far behind.

[11] và tâm thức linh hồn cùng sự sống tiến triển trong hình tướng không còn là những mục tiêu nữa, mà đã ở lại rất xa phía sau.

This is one of those wonderful summary paragraphs which gives us the incentive for constant movement forward and helps us avoid fixation upon the stultifying notion that, whether it's Jesus or Muhammad or any world disciple, any high initiate, training is ongoing and progress is ongoing.

Đây là một trong những đoạn tổng kết tuyệt vời khích lệ chúng ta không ngừng tiến về phía trước và giúp chúng ta tránh bám chặt vào quan niệm gây trì trệ rằng, dù là Đức Jesus hay Muhammad, hay bất kỳ đệ tử thế gian nào, bất kỳ điểm đạo đồ cao cấp nào, sự huấn luyện vẫn tiếp diễn và sự tiến bộ vẫn tiếp diễn.

There's something about the concrete mind which really likes finality, but that is not

Có điều gì đó trong trí cụ thể rất ưa chuộng tính chung cuộc, nhưng điều ấy không đúng

true. We have to watch out for those closures. “Forever in heaven,” you might say. And what happened to the foreverness that has ever existed at any point on the time continuum? Well, the mind has to be lubricated a bit in order to elude concrete-mindedness, build the antahkarana, enter the higher mind, the abstract mind also, and beyond.

với thực tại. Chúng ta phải cảnh giác với những sự khép lại ấy. Các bạn có thể nói: “Mãi mãi trên thiên đường.” Vậy điều gì đã xảy ra với cái mãi mãi vốn luôn hiện hữu tại bất kỳ điểm nào trên dòng thời gian liên tục? Thể trí cần được bôi trơn đôi chút để thoát khỏi lối tư duy cụ thể, xây dựng antahkarana, đi vào thượng trí, cả trí trừu tượng nữa, và xa hơn.

[12] In spite of all this, it is necessary to remember that the gain of all experience for ever persists,

[12] Bất chấp tất cả những điều này, cần nhớ rằng thành quả của mọi kinh nghiệm tồn tại mãi mãi,

There's always a forever at every moment, a forever behind, a forever ahead.

Trong mỗi khoảnh khắc luôn có một cái mãi mãi, một cái mãi mãi ở phía sau, một cái mãi mãi ở phía trước.

Nothing is ever lost because, well, all is contained in absolute infinitude, which is the self-reflection of the trans-universal deity, the absolute deity, I've sometimes called it, which is not quite the same as absoluteness. It is the first step away from absoluteness.

Không có gì mất đi, bởi tất cả đều chứa trong cái vô hạn tuyệt đối, vốn là sự tự phản chiếu của Thượng đế vượt ngoài vũ trụ, mà đôi khi tôi gọi là Thượng đế tuyệt đối; điều này không hoàn toàn đồng nhất với tính tuyệt đối. Đó là bước đầu tiên rời khỏi tính tuyệt đối.

[13] nothing is ever lost; that which life in form has conferred is still in the possession of the immortal spiritual entity

[13] không có gì mất đi; những gì sự sống trong hình tướng đã ban tặng vẫn thuộc về Thực Thể tinh thần bất tử;

at least for the duration of the universe, any universe, I would say.

ít nhất là trong suốt thời gian tồn tại của vũ trụ, của bất kỳ vũ trụ nào, theo tôi.

[14] that which the soul-consciousness has enfolded and included is still the rich endowment of Being, centred now in the Monad; hierarchical experience is merged into the purposes of the Council Chamber at Shamballa, but ability to work in the Hierarchy ever lasts because the hierarchical constitution and institution condition all manifestation—for what

[14] những gì tâm thức linh hồn đã bao bọc và bao gồm vẫn là vốn liếng phong phú của Sinh Mệnh, tập trung giờ đây trong Chân thần; kinh nghiệm của Thánh đoàn hòa nhập vào các mục đích của Hội Đồng tại Shamballa, nhưng khả năng hoạt động trong Thánh đoàn luôn tồn tại, vì cơ cấu và thiết chế của Thánh đoàn định hình mọi sự biểu hiện—không ai biết vì sao lại như vậy, nhưng Ý Chí thiêng liêng vốn là thế.

reason this is so, no one knows, but so is the divine Will.

Well, a vast picture is presented to us here, and we can be grateful that it is so. We have lived forever, and just saying such a thing, of course, is shocking to our normal mental process because we just can't contain the foreverness of being, the foreverness of what is truly life. But we can ponder on it.

Ở đây, một bức tranh bao la mở ra trước chúng ta, và chúng ta có thể biết ơn vì điều đó. Chúng ta đã sống từ muôn thuở, và dĩ nhiên, chỉ nói một điều như vậy cũng gây chấn động cho tiến trình tư duy thông thường của chúng ta, vì chúng ta không sao dung chứa được tính vĩnh cửu của sự hiện hữu, tính vĩnh cửu của điều thực sự là sự sống. Nhưng chúng ta có thể suy ngẫm về điều ấy.

I find that at this time of the Gemini full moon, pondering on such things is more fruitful perhaps than even at other times. And maybe you will too.

Tôi nhận thấy rằng vào thời điểm trăng tròn Song Tử này, suy ngẫm về những điều như thế có lẽ còn mang lại nhiều kết quả hơn những thời điểm khác. Và có lẽ các bạn cũng sẽ thấy vậy.

[15] In synthesis and in the all-inclusive awareness of the great Life which enfolds all that is, everything (except what we know as evil) is persistent and

[15] Trong sự tổng hợp và trong nhận biết bao gồm tất cả của Sự Sống vĩ đại đang bao bọc mọi sự hiện hữu, mọi thứ (ngoại trừ những gì chúng ta biết là điều ác) đều trường tồn và

forever endures, forever. Even after the apparent pralayic disappearance of the Universal Logos, all that has been accomplished is still registered in absolute infinitude. And even evil is somehow noted as a possibility. It's a maladjustment really, mal, evil, maladjustment, in semi-ignorance of various forms of emanation.

mãi mãi trường tồn, mãi mãi. Ngay cả sau khi Thượng đế Vũ Trụ dường như biến mất trong Giai kỳ qui nguyên, tất cả những gì đã thành tựu vẫn được ghi nhận trong cái vô hạn tuyệt đối. Và ngay cả cái ác, bằng cách nào đó, cũng được ghi nhận như một khả năng. Thực ra, đó là một sự lệch lạc—xấu, ác, lệch lạc—trong tình trạng hiểu biết chưa đầy đủ của những hình thức xuất lộ khác nhau.

[16] You will have noted (if you are true students of what I have given out to the world)

[16] Các bạn hẳn đã nhận thấy (nếu các bạn là những đạo sinh thực sự nghiên cứu những điều Tôi đã truyền đạt cho thế gian)

We always question ourselves.

Chúng ta luôn tự vấn.

[17] that information anent the Hierarchy has fallen into three major categories:

[17] rằng thông tin về Thánh đoàn được chia thành ba loại chính:

[18] 1. The work of the Hierarchy in relation to man and to the three worlds of human evolution.

[18] 1. Công việc của Thánh đoàn trong mối quan hệ với con người và với ba cõi giới của sự tiến hoá nhân loại.

That's mainly what we consider because we are still as human beings rather self-centered.

Đó chủ yếu là điều chúng ta xem xét, vì là con người, chúng ta vẫn khá tập trung vào bản thân.

[19] 2. The interior constitution of the Hierarchy and its internal activity.

[19] 2. Cơ cấu bên trong của Thánh đoàn và hoạt động nội bộ của Thánh đoàn.

We will know nothing real about it until we really enter the ashram, though we may be told and may speculate.

Chúng ta sẽ không thực sự biết gì về điều đó cho đến khi thực sự bước vào ashram, dù chúng ta có thể được nghe kể và có thể suy đoán.

[20] 3. Its superior relation to Shamballa and to extra-planetary livingness.

[20] 3. Mối quan hệ ở cấp cao hơn của Thánh đoàn với Shamballa và với sức sống ngoài hành tinh.

But it seems that these two are included together. So three major categories, and in a book like this, we're given some hint as to category two and three when we've been so very interested in category one.

Nhưng dường như hai điều này được gộp chung với nhau. Như vậy có ba phạm trù chính, và trong một cuốn sách như thế này, chúng ta nhận được một vài gợi ý về phạm trù thứ hai và thứ ba, trong khi chúng ta vốn rất quan tâm đến phạm trù thứ nhất.

[21] A great deal that has been conveyed to you in the two final categories has been merged by you into an interested but totally impractical realisation that the Hierarchy apparently has a life of its own which proceeds independently of humanity and that it also has its own goals and objectives which are no concern of yours.

[21] Các bạn đã gộp phần lớn những điều được truyền đạt cho mình thuộc hai loại sau cùng thành một nhận biết tuy đầy quan tâm nhưng hoàn toàn thiếu tính thực tiễn rằng Thánh đoàn dường như có đời sống riêng, diễn tiến độc lập với nhân loại, và cũng có những mục tiêu cùng mục đích riêng chẳng liên quan gì đến các bạn.

I remember Alice Bailey saying, well, if only we disciples would just mind our own business.

Tôi nhớ Bà Alice Bailey từng nói: giá như chúng ta, những đệ tử, chỉ lo việc của chính mình.

Of course, ultimately our business is that of the entire universe, but how many trillions, quadrillions, sextillions, or however many Earth years ahead is that?

Dĩ nhiên, xét đến cùng, việc của chúng ta là việc của toàn thể vũ trụ, nhưng điều đó còn cách bao nhiêu nghìn tỷ, triệu tỷ, nghìn tỷ tỷ năm Trái Đất, hay một con số nào khác nữa?

[22] These deductions are dependent upon your domination by the separative mind, for in reality the work and the activity proceeding in all three centres—Shamballa, the Hierarchy and Humanity—are [Page 561] merged, fused and interdependent; they are all mutually evocative and invocative.

[22] Những suy luận này bắt nguồn từ việc các bạn chịu sự chi phối của thể trí chia rẽ, vì trên thực tế, công việc và hoạt động diễn ra trong cả ba trung tâm—Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại—đều[Page 561] hòa nhập, dung hợp và phụ thuộc lẫn nhau; tất cả đều gợi lên và khẩn cầu lẫn nhau.

so a great synthesis exists. But we have no idea of its mode of function. Well, synthesis is and unity must be created.

Như vậy, có một sự tổng hợp vĩ đại. Nhưng chúng ta không biết sự tổng hợp ấy vận hành như thế nào. Sự tổng hợp vốn hiện hữu, còn sự hợp nhất phải được tạo dựng.

I think the creation of unity is, for us, is the main factor as we try to bring forth a degree of love, the soul ray of our particular planet.

Tôi nghĩ đối với chúng ta, việc tạo dựng sự hợp nhất là yếu tố chính khi chúng ta cố gắng biểu lộ một mức độ bác ái, cung linh hồn của hành tinh chúng ta.

[23] The fact, for instance, that the Hierarchy is approaching closer to humanity and will eventually make an appearance upon the physical plane

[23] Chẳng hạn, việc Thánh đoàn đang tiến gần hơn đến nhân loại và cuối cùng sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần

We are given no indication of the actual time, but I do think that the Age of Aquarius must have, well, begun certainly before the Christ will appear. And perhaps the whole process is a bit further off than we may suspect. It's certainly not 2025, at which time we might suspect, well, the Christ will reappear.

Chúng ta không nhận được chỉ dẫn nào về thời điểm thực tế, nhưng tôi thực sự nghĩ rằng Kỷ Nguyên Bảo Bình chắc chắn phải bắt đầu trước khi Đức Christ xuất hiện. Và có lẽ toàn bộ tiến trình còn xa hơn đôi chút so với điều chúng ta có thể hình dung. Chắc chắn không phải năm 2025, thời điểm mà chúng ta có thể nghĩ rằng Đức Christ sẽ tái lâm.

No, that's too early given what must precede that appearance.

Không, thời điểm đó còn quá sớm, xét đến những gì phải diễn ra trước sự xuất hiện ấy.

The fact, for instance, that the Hierarchy is approaching closer to humanity and will eventually make an appearance upon the physical plane

Chẳng hạn, việc Thánh đoàn đang tiến đến gần nhân loại hơn và cuối cùng sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần

[24] is due, not only to hierarchical intent, but to the demand of mankind and to the strong vibration and note which humanity has set up.

[24] không chỉ do ý định của Thánh đoàn, mà còn do sự đòi hỏi của nhân loại cùng rung động và âm điệu mạnh mẽ mà nhân loại đã tạo ra.

A center like the Hierarchy has to be invoked and evoked. The call has to go forth, and it must be of sufficient strength and purity for an evocation, an answer, response to result.

Một trung tâm như Thánh đoàn cần có sự khẩn cầu hướng đến và sự gợi lên. Tiếng gọi phải vang lên, và phải có đủ sức mạnh cùng sự thanh khiết để dẫn đến một sự gợi lên, một lời đáp, một sự đáp ứng.

[25] To that extent, humanity controls some of the activities of the Hierarchy and thus precipitates action. At the same time, all that is happening can be traced to Shamballa, is inherent in divine purpose and is impulsed and impelled by Shamballa energy, distributed throughout the planet, via the Hierarchy in the majority of cases.

[25] Trong chừng mực ấy, nhân loại kiểm soát một số hoạt động của Thánh đoàn và qua đó thúc đẩy hành động diễn ra. Đồng thời, mọi điều đang xảy ra đều có thể truy nguyên về Shamballa, vốn hàm chứa trong Thiên Ý, và nhận sự thôi thúc, thúc đẩy từ năng lượng Shamballa, được phân phối khắp hành tinh qua Thánh đoàn trong phần lớn các trường hợp.

I guess he's showing us here the interdependency of these three great centers and saying that *The Externalization of the Hierarchy* before humanity is dependent on processes within all of them.

Tôi đoán ở đây Ngài đang cho chúng ta thấy sự phụ thuộc lẫn nhau của ba trung tâm vĩ đại này và nói rằng *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* trước nhân loại phụ thuộc vào các tiến trình bên trong cả ba trung tâm.

[26] Both the Hierarchy and Humanity are brought under the influence of extra-planetary forces

[26] Cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại đều chịu ảnh hưởng của các mãnh lực ngoài hành tinh

the Spirit of Peace, the avatar of synthesis are such, and so are the planets which have representatives in Shamballa

Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp là những mãnh lực như vậy; các

hành tinh có đại diện tại Shamballa cũng thế.

are brought under the influence of extra-planetary forces

đều chịu ảnh hưởng của các mãnh lực ngoài hành tinh

[27] which make their impact upon the planet, via Shamballa. Therefore, a great interdependence emerges, of which the head, heart and solar plexus centres in the individual man's etheric body are symbols;

[27] tác động lên hành tinh qua Shamballa. Vì vậy, một mối tương thuộc lớn lao hình thành, mà các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương trong thể dĩ thái của mỗi người là những biểu tượng;

Now, head, this is interesting because the head is Shamballa, the heart is hierarchy, but often humanity is looked at as the throat center, but sometimes as the aspiring, invoking solar plexus center.

Về trung tâm đầu, điều này thú vị vì trung tâm đầu là Shamballa, trung tâm tim là Thánh đoàn, còn nhân loại thường được xem là trung tâm cổ họng, nhưng đôi khi lại là trung tâm tùng thái dương đang khát vọng và khẩn cầu.

And sometimes in its higher brackets, humanity is seen as the ajna center, in its mode as New Group of World Servers, that portion within humanity which does at least serve. Their united

Và đôi khi, ở những thành phần cao hơn, nhân loại được xem là trung tâm ajna, dưới hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bộ phận trong nhân loại ít nhất cũng thực sự phụng sự. Sự hợp nhất trong

[28] relation keeps the man functioning and demonstrating as a coherent whole at a particular level of consciousness.

[28] mối quan hệ ấy duy trì hoạt động và sự biểu hiện của con người như một tổng thể gắn kết ở một cấp độ tâm thức nhất định.

You can ask, "What about the throat center?"

Các bạn có thể hỏi: "Còn trung tâm cổ họng thì sao?"

[29] It is essential that students endeavour to grasp this, and so develop within themselves at least the rudiments of this synthetic unified grasp of living conditions and of a vital situation.

[29] Điều cốt yếu là các đạo sinh phải nỗ lực nắm bắt điều này, qua đó phát triển trong chính mình ít nhất những nền tảng sơ khởi của sự thấu hiểu tổng hợp, hợp nhất này về các điều kiện sống và một tình thế sống động.

[30] These instructions can aid all earnest aspirants and disciples to develop this type

[30] Những huấn thị này có thể giúp mọi người chí nguyện và đệ tử chân thành phát

of understanding with as much speed and accuracy as possible.

triển kiểu thấu hiểu này nhanh chóng và chính xác nhất có thể.

Yes, well, we have to have a different point of view, don't we, an expanded, deepened point of view? And he's telling us how we can develop it through the wise use of these instructions, head, heart, solar plexus. That's something to keep in mind, three centers that humanity represents, then particularly solar plexus, throat, and ajna center, depending upon the brackets within humanity that we are referencing. These instructions can aid all earnest aspirants and disciples to develop this type of understanding with as much speed and accuracy as possible.

Đúng vậy, chúng ta phải có một quan điểm khác, phải không, một quan điểm rộng hơn, sâu hơn? Và Ngài đang chỉ cho chúng ta cách phát triển quan điểm ấy thông qua việc vận dụng sáng suốt những huấn thị này: đầu, tim, tùng thái dương. Đó là điều cần ghi nhớ. Còn ba trung tâm mà nhân loại đại diện thì cụ thể là tùng thái dương, cổ họng và trung tâm ajna, tùy theo những thành phần trong nhân loại mà chúng ta đang đề cập đến. Những huấn thị này có thể giúp tất cả những người chí nguyện và đệ tử thành tâm phát triển kiểu thấu hiểu này nhanh chóng và chính xác nhất có thể.

I'm recalling the last sermon of the Buddha, which the Christ will intone today, as every day. Today is the Full Moon of Gemini. “Be earnest,” he tells his disciples. “Be earnest, my brethren.”

Tôi đang nhớ lại bài thuyết pháp cuối cùng của Đức Phật, mà hôm nay Đức Christ sẽ ngâm đọc, cũng như mỗi ngày. Hôm nay là Trăng Tròn Song Tử. “Hãy tinh tấn,” Ngài dạy các đệ tử. “Hãy tinh tấn, hỡi các huynh đệ của Ta.”

[31] It is distinctive of the hierarchical type of mind: concerned with itself as a divine group, conscious of the pull and evocative power of the highest centre, Shamballa, responsive to the demands of humanity, and sensitive to the “call” of that third major centre through which the life of the planetary Logos expresses itself.

[31] Đây là đặc trưng của kiểu trí tuệ nơi Thánh đoàn: quan tâm đến chính mình như một nhóm thiêng liêng, ý thức về sức thu hút và quyền năng gợi lên của trung tâm cao nhất, Shamballa, đáp ứng những đòi hỏi của nhân loại, và nhạy cảm với “tiếng gọi” của trung tâm chính thứ ba ấy, qua đó sự sống của Hành Tinh Thượng đế biểu lộ.

And that's humanity itself, the earnest brethren, the members of the New Group of World Servers.

Và đó chính là nhân loại, những huynh đệ thành tâm, những thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The serving body is sensitive to the call of humanity itself, and it can be a very demanding call because things are not yet well within the body of humanity.

Đoàn thể phụng sự nhạy cảm với tiếng gọi của chính nhân loại, và đó có thể là một tiếng gọi đòi hỏi rất nhiều, vì tình hình trong cộng đồng nhân loại vẫn chưa tốt đẹp.

[32] The consciousness of the Master is therefore preoccupied with three main lines of responsibility, but only one of them is innate within the living organism of which He is a part; that aspect of His life is invocative in two directions: towards Shamballa and towards Humanity; to Him, the other two centres are evocative.

[32] Vì vậy, tâm thức của Chân sư chú trọng đến ba hướng trách nhiệm chính, nhưng chỉ một trong số đó vốn có trong cơ thể sống mà Ngài là một thành phần; phương diện ấy trong đời sống của Ngài mang tính khẩn cầu theo hai hướng: hướng đến Shamballa và hướng đến Nhân loại; đối với Ngài, hai trung tâm kia mang tính gợi lên.

They call forth. The Hierarchy comes first, followed by the possible evocation of Shamballa and humanity. And I certainly have a lot of these there, don't I?

Chúng khơi gọi. Thánh đoàn đi trước, tiếp theo là sự gợi lên có thể có từ Shamballa và nhân loại. Và chắc chắn tôi có khá nhiều những thứ này ở đó, phải không?

Well, one fine day this will be fixed and one can again type an E and get a response.

Một ngày đẹp trời nào đó, lỗi này sẽ được sửa và người ta lại có thể gõ chữ E để nhận được đáp ứng.

[33] Today, human beings as a whole are so loudly invocative [Page 562] that the entire trend of the life of the Hierarchy and Its plans to date have been subjected to change,

[33] Ngày nay, toàn thể nhân loại đang khẩn cầu mạnh mẽ [Page 562] đến mức toàn bộ chiều hướng đời sống của Thánh đoàn và các kế hoạch của Thánh đoàn cho đến nay đều phải thay đổi,

They have been evoked in a new way.

Các Ngài đã nhận được sự gợi lên theo một cách mới.

[34] to postponement as far as certain interior and purely hierarchical determinations are concerned, and to a hastening of certain plans which were slated (if I may use such a word) to take place several centuries later than this but which—owing to the unexpected preparedness of humanity—can take place, not prematurely really, but securely and in the fullness of time; this fullness of time, as regards the particular planning with which we are dealing, is from now until the year 2025 A.D.—a brief period of time indeed in which to see the consummation of the larger purpose of the planetary

[34] phải trì hoãn một số quyết định nội bộ và thuần túy thuộc Thánh đoàn, đồng thời đẩy nhanh một số kế hoạch vốn đã được ấn định (nếu Tôi có thể dùng từ ấy) sẽ diễn ra sau thời điểm này vài thế kỷ, nhưng—do sự chuẩn bị sẵn sàng ngoài dự kiến của nhân loại—nay có thể diễn ra, thực ra không phải quá sớm, mà một cách vững chắc và khi thời cơ đã chín muồi; đối với việc hoạch định cụ thể mà chúng ta đang bàn đến, thời cơ chín muồi này kéo dài từ nay đến năm 2025 sau Công nguyên—quả là một khoảng thời gian ngắn để chứng kiến sự hoàn thành mục đích lớn hơn của Hành Tinh Thượng đế, Đấng hoạt động qua ba trung tâm chính trong thể biểu hiện của Ngài.

Logos, working through the three major centres within His body of manifestation.

So we have an acceleration and the aim of hierarchy to deal with certain factors which humanity has hastened.

Như vậy, chúng ta có một sự tăng tốc và mục tiêu của Thánh đoàn là xử lý một số yếu tố mà nhân loại đã thúc đẩy nhanh hơn.

[35] This purpose was threefold in nature:

[35] Mục đích này có bản chất tam phân:

and it's not so much premature, but this is interesting, the fullness of time is until 2025. I'm talking right here just five years before the higher interlude of 2025.

Và điều đó không hẳn là quá sớm, nhưng điểm thú vị là thời gian chín muồi kéo dài đến năm 2025. Tôi đang nói ngay lúc này, chỉ năm năm trước khoảng gián cách cao của năm 2025.

We're still in the midst of the higher interlude of 2020. And I suppose much will be accomplished in these five years, and I suppose the pressure will be rather extreme. So hierarchy has adapted to the loud invocative cry of humanity and postponed some things, developments, and had to hasten others. One of the major hastenings, at least as I understand it, is the discovery of atomic energy and its destructive and immensely constructive possibilities during this end of the Age of Pisces, when in fact the discovery was slated for the Age of Capricorn more than 2,000 years ahead. And I think that's astonishing credit in a way to the fifth ray ashram.

Chúng ta vẫn đang ở giữa khoảng gián cách cao của năm 2020. Và tôi cho rằng nhiều điều sẽ được hoàn thành trong năm năm này, và tôi cho rằng áp lực sẽ khá dữ dội. Vì vậy, Thánh đoàn đã thích ứng với tiếng khẩn cầu vang dội của nhân loại, trì hoãn một số điều, một số sự phát triển, và phải đẩy nhanh những điều khác. Một trong những sự đẩy nhanh quan trọng, ít nhất theo cách tôi thấu hiểu, là việc khám phá năng lượng nguyên tử cùng những khả năng hủy diệt và kiến tạo vô cùng to lớn của nó vào cuối Kỷ Nguyên Song Ngư này, trong khi trên thực tế, khám phá ấy vốn được dự định cho Kỷ Nguyên Ma Kết, hơn 2.000 năm nữa. Và tôi nghĩ, theo một cách nào đó, đây là một công trạng đáng kinh ngạc của ashram cung năm.

So the Planetary Logos is working through three major centers within his body of manifestation, and we're talking about the consummation of the purpose of the Planetary Logos. It can't be the entire purpose, but it can be the consummation of a purpose slated for enactment as plan at a later time. So what is this threefold purpose?

Như vậy, Hành Tinh Thượng đế đang hoạt động thông qua ba trung tâm chính bên trong thân thể biểu hiện của Ngài, và chúng ta đang nói đến sự hoàn thành mục đích của Hành Tinh Thượng đế. Đó không thể là toàn bộ mục đích, nhưng có thể là sự hoàn thành một mục đích vốn được dự định sẽ thực hiện thành Thiên Cơ vào một thời điểm về sau. Vậy mục đích tam phân này là gì?

[36] 1. It involved the ability of Those in the Council Chamber at Shamballa to react to and absorb certain extra-planetary energies and to use them in an intra-planetary sense. It had not been anticipated by the Directing Agents of these forces that our planetary Logos would achieve a certain goal so early in time and space as He has.

So this is one of three factors operating in relation to Shamballa, and credit is given here to the, well, not just to humanity but to the Planetary Logos itself, without whose achievement humanity would not be achieving. It is a two-way process. And the Planetary Logos is also dependent upon human achievement and the intensity of humanity's invocation to higher sources.

[37] 2. It involved a great expansion, numerically and in the consciousness of the Hierarchy.

This is the Hierarchy.

[38] This predicates a great influx of initiates and disciples and a tremendous inflow of what is esoterically called "angelic essence" from the deva kingdom, under the direction of certain great Devas who have affiliated during the past two hundred years with the Hierarchy.

You wonder if the Lord Kshiti or the Lord Varuna, who are oftentimes cited, are not among those who have thus affiliated. This is a very esoteric development.

[36] 1. Mục đích ấy liên quan đến khả năng của Các Vị trong Hội Đồng tại Shamballa đáp ứng và hấp thụ một số năng lượng ngoài hành tinh, rồi sử dụng chúng trong phạm vi nội hành tinh. Các Đấng Điều Hành những mãnh lực này đã không dự liệu rằng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ đạt được một mục tiêu nhất định sớm đến thế trong thời gian và không gian như Ngài đã đạt được.

Đây là một trong ba yếu tố đang hoạt động trong mối liên hệ với Shamballa, và ở đây công trạng được ghi nhận không chỉ cho nhân loại mà còn cho chính Hành Tinh Thượng đế; nếu không có thành tựu của Ngài, nhân loại sẽ không thể đạt thành tựu. Đó là một tiến trình hai chiều. Và Hành Tinh Thượng đế cũng phụ thuộc vào thành tựu của con người cùng cường độ khẩn cầu của nhân loại hướng đến những nguồn cao hơn.

[37] 2. Mục đích ấy liên quan đến sự mở rộng lớn lao của Thánh đoàn cả về số lượng lẫn tâm thức.

Đây là Thánh đoàn.

[38] Điều này hàm ý một làn sóng lớn các điểm đạo đồ và đệ tử gia nhập, cùng một dòng tuôn vào vô cùng mạnh mẽ từ giới thiên thần của thứ mà huyền bí học gọi là "tinh chất thiên thần", dưới sự chỉ đạo của một số thiên thần vĩ đại đã liên kết với Thánh đoàn trong hai trăm năm qua.

Người ta tự hỏi liệu Chúa Tể Kshiti hay Chúa Tể Varuna, những Đấng thường được nhắc đến, có nằm trong số Các Đấng đã liên kết như vậy hay không. Đây là một sự phát triển hết sức huyền bí.

[39] This again had not been expected so early. The result of this happening has been that the door of initiation through which mankind passes stands wider open (symbolically speaking) than ever before, and at the same time, the Masters are passing with greater rapidity on to the Way of the Higher Evolution; this is due to the fact that initiates are fitting themselves so rapidly to take Their places,

[39] Điều này cũng không được dự liệu sẽ xảy ra sớm đến thế. Kết quả của sự kiện này là cánh cửa điểm đạo mà nhân loại đi qua nay rộng mở hơn bao giờ hết (nói theo nghĩa biểu tượng), đồng thời các Chân sư đang tiến vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu nhanh hơn; điều này là vì các điểm đạo đồ đang tự chuẩn bị rất nhanh chóng để đảm nhận vị trí của Các Ngài,

In a way, they are being forced forward from below.

Theo một cách nào đó, Các Ngài đang nhận sức thúc đẩy từ bên dưới để tiến lên.

[40] and disciples are moving on into initiate position so fast, that a great pressing forward has become legitimate.

[40] và các đệ tử đang tiến lên vị trí điểm đạo đồ nhanh đến mức một cuộc tiến bước mạnh mẽ về phía trước đã trở nên hợp lẽ.

Lawful, we might say. So this has to do with developments within hierarchy.

Chúng ta có thể nói là hợp với định luật. Như vậy, điều này liên quan đến những sự phát triển bên trong Thánh đoàn.

The consummation of the larger purpose, you just wonder what degree of intensity will emerge during these next few years in order to make this possible.

Sự hoàn thành mục đích lớn hơn—người ta không khỏi tự hỏi cường độ sẽ lên đến mức nào trong vài năm sắp tới để điều này có thể thành hiện thực.

[41] 3. It involved, finally, a great awakening

[41] 3. Cuối cùng, mục đích ấy liên quan đến một sự thức tỉnh lớn lao

He is going from Shamballa to the Hierarchy to humanity.

Ngài đang đi từ Shamballa đến Thánh đoàn rồi đến nhân loại.

3. It involved, finally, a great awakening

3. Cuối cùng, mục đích này liên quan đến một sự thức tỉnh lớn lao

[42] in the human family and a major spiritual reorientation. This again had [Page 563] been believed possible of accomplishment when the sun passed into Capricorn about 2300 years hence.

[42] trong gia đình nhân loại và một sự tái định hướng tinh thần quan trọng. Người ta cũng từng tin rằng điều này [Page 563] chỉ có thể hoàn thành khi Mặt Trời đi vào Ma Kết khoảng 2300 năm nữa.

From the time of this writing.

Tính từ thời điểm viết những dòng này.

[43] But—it has already taken place and necessarily has brought about a basic adjustment in the plans of the Hierarchy and a renewed emphasis upon the purpose, as registered in Shamballa.

[43] Nhưng—điều ấy đã diễn ra và tất yếu đã mang lại một sự điều chỉnh căn bản trong các kế hoạch của Thánh đoàn, cùng sự nhấn mạnh trở lại vào mục đích đã được ghi nhận tại Shamballa.

So although we're behind in some ways, we're ahead in our effort to no longer be behind. And how would we know this? Well, we would not easily know it, but now we do. Okay.

Vì vậy, tuy chúng ta còn tụt hậu về một số phương diện, chúng ta lại đang đi trước trong nỗ lực thoát khỏi tình trạng tụt hậu. Và làm sao chúng ta biết được điều này? Chúng ta không dễ gì biết được, nhưng giờ đây chúng ta đã biết.

[44] This, being factual, and the time ripe for decision, has caused an intra-planetary ferment and great activity in the three major centres.

[44] Vì đây là sự thực, và thời điểm quyết định đã chín muồi, điều này đã gây nên một sự sôi động trong nội bộ hành tinh cùng hoạt động mạnh mẽ tại ba trung tâm chính.

So, internally there's a lot more going on than even in our very busy external sphere of activity.

Vì vậy, bên trong đang diễn ra nhiều hoạt động hơn cả trong lĩnh vực hoạt động bên ngoài vốn đã rất bận rộn của chúng ta.

[45] In the last analysis (and this is the factor of supreme importance) this development—this unexpected right absorption of spiritual energy, and this seizing of spiritual opportunity—is due to humanity itself; above everything else, it is the readiness of mankind for that which is new, and humanity's determination to create a new and better world, adapted more adequately to their "renewed" spiritual nature, that is responsible for all the activity.

[45] Xét đến cùng (và đây là yếu tố có tầm quan trọng tối cao), sự phát triển này—sự hấp thụ đúng đắn năng lượng tinh thần ngoài dự kiến này, cùng việc nắm bắt cơ hội tinh thần này—là do chính nhân loại; trên hết, chính sự sẵn sàng của nhân loại đối với những gì mới mẻ và quyết tâm của nhân loại nhằm tạo dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn, phù hợp hơn với bản chất tinh thần "được đổi mới" của mình, là nguyên nhân của toàn bộ hoạt động ấy.

So this is an achievement which humanity itself has managed to attain with unexpected rapidity.

Vì vậy, đây là một thành tựu mà chính nhân loại đã đạt được với tốc độ nhanh đến bất ngờ.

[46] In this section of our training themes (if I may call them so) we shall deal primarily with the response and the subsequent activity of the Hierarchy in relation to humanity.

[46] Trong phần này của các chủ đề huấn luyện của chúng ta (nếu Tôi có thể gọi như vậy), chúng ta sẽ chủ yếu bàn đến sự đáp ứng và hoạt động tiếp theo của Thánh đoàn trong mối quan hệ với nhân loại.

well, naturally enough because we have to deal with what's going on within our own kingdom.

Điều này khá tự nhiên, vì chúng ta phải bàn đến những gì đang diễn ra trong chính giới của mình.

[47] This will take the form of a new Approach and a reappearance exoterically.

[47] Điều này sẽ mang hình thức một cuộc Tiếp Cận mới và một sự tái xuất hiện ở ngoại môn.

Well, we cannot, deal with the inner adjustments of hierarchy and certainly not of Shamballa in any great detail.

Chúng ta không thể bàn thật chi tiết về những điều chỉnh bên trong Thánh đoàn, và chắc chắn càng không thể làm vậy với Shamballa.

[48] It would be wise, therefore, to keep the following ideas constantly in mind; I will enumerate them sequentially and for the sake of clarity:

[48] Vì vậy, điều khôn ngoan là luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây; Tôi sẽ liệt kê theo thứ tự để làm rõ:

The full moon is coming up now, and I'm going to take a little break in this. And although we're not quite really finished here, we'll, we'll break it because we have to be ready for that full moon. And we have reached page 563 and have begun on 558.

Kỳ trăng tròn đang đến gần, và tôi sẽ tạm nghỉ một chút ở đây. Tuy chúng ta chưa thực sự hoàn tất phần này, chúng ta sẽ tạm dừng vì phải sẵn sàng cho kỳ trăng tròn ấy. Chúng ta đã đến trang 563, bắt đầu từ trang 558.

So this is 563, and I'll bring that down. Maybe this program is roughly, roughly 45 minutes, a little shorter than usual, but I will resume as rapidly as I can. I'm not going to dare leave this on while we're doing other things, so I will bring this section to an end. Just take me a moment. And we'll be talking about certain ideas that we have to keep in mind when again we resume. We finish Program 69 here, covering pages 558 to 563. And it's about roughly 45 minutes.

Vậy đây là trang 563, và tôi sẽ đưa phần đó xuống. Có lẽ chương trình này dài khoảng 45 phút, ngắn hơn thường lệ một chút, nhưng tôi sẽ tiếp tục sớm nhất có thể. Tôi không dám để chương trình này tiếp tục chạy trong khi chúng ta làm những việc khác, nên tôi sẽ kết thúc phần này. Cho tôi một lát. Khi tiếp tục, chúng ta sẽ bàn về một số ý tưởng cần ghi nhớ. Chúng ta kết thúc Chương trình 69 tại đây, bao quát các trang từ 558 đến 563. Và chương trình dài khoảng 45 phút.

Today is World Invocation Day in 2020. I hope that when World Invocation Day comes that all of you, whatever year this may be for you, manage to say *the Great Invocation* at regular intervals because you can, you can really feel the support that occurs when you do that. So that'll be it, and lots of love and many blessings to you all. And this takes us into a shorter program, but it'll be, okay. So we'll stop the recording and end this and then go on a bit later.

Hôm nay là Ngày Khẩn Cầu Thế Giới năm 2020. Tôi hy vọng rằng khi Ngày Khẩn Cầu Thế Giới đến, dù đối với các bạn lúc ấy là năm nào, tất cả các bạn đều có thể đều đặn đọc *Đại Khấn Nguyện*, vì các bạn thực sự có thể cảm nhận sự trợ lực khi làm như vậy. Vậy chúng ta dừng ở đây; gửi đến tất cả các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Như vậy, chương trình này ngắn hơn một chút, nhưng vẫn ổn. Chúng ta sẽ dừng ghi âm, kết thúc phần này rồi tiếp tục sau một lát nữa.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 070

Tóm Tắt

Công việc tam phân của Thánh đoàn

Công việc của Thánh đoàn gồm ba hướng chính: tăng cường quan hệ với Shamballa; phát triển đời sống, Thiên Cơ và kỹ thuật huấn luyện trong các ashram; biểu hiện đầy đủ phẩm tính của bảy cung qua bảy ashram chính cùng các ashram phụ thuộc. Quan hệ với Shamballa đòi hỏi khai mở phương diện ý chí kết hợp với bác ái thông tuệ, điều chỉnh Thiên Cơ theo Thiên Ý đang hiển lộ và truyền năng lượng từ các cấp dĩ thái vũ trụ xuống ba cõi thấp. Thiên Ý có tính ổn định, còn Thiên Cơ cần thích ứng với từng giai đoạn biểu hiện của Thiên Ý. Trong phần bình giảng, Sao Thiên Vương được liên hệ với bốn cấp dĩ thái vũ trụ và xem là quãng tám cao của Sao Thủy, trong khi Sao Thủy đảm nhiệm chức năng nối kết qua lại giữa các cấp độ.

Đời sống và phương pháp huấn luyện trong ashram

Mỗi ashram có phương pháp huấn luyện riêng, đồng thời liên tục điều chỉnh trước những hoàn cảnh và bước phát triển mới. Đời sống cung cấp động lực, Thiên Cơ xác định điều gì cần ngoại hiện và vào lúc nào, còn kỹ thuật tạo phương tiện thực hiện. Phương pháp gắn với ashram của Chân sư DK đặc biệt chú trọng việc học hỏi những năng lượng phức tạp tham gia vào công cuộc nâng cao tâm thức. Chân sư KH đứng đầu toàn bộ ashram cung hai, còn Chân sư DK phụ trách một ashram phụ thuộc; theo nhận định riêng của Thầy MDR, ảnh hưởng cung ba mạnh mẽ gợi khả năng đây là cung phụ ba của cung hai, nhưng dữ kiện về năm Chân sư làm việc trong ashram vẫn để ngỏ cách xác định khác.

Quan hệ ngày càng gần giữa Shamballa và Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, quan hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn gần gũi hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó nhờ công việc nhất tâm của ba ban do Đức Manu, Đức Christ và Đức Chúa Tể Văn Minh lãnh đạo. Ba Đấng hợp thành một tam giác truyền dẫn giữa Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và Thánh đoàn, đồng thời đứng ở ngoại vi ảnh hưởng của Hội Đồng để phụng sự hiệu quả hơn trong lĩnh vực riêng. Vị trí này tương ứng với người chí nguyện tiếp cận giới thứ năm từ ngoại vi Thánh đoàn hoặc một ashram phụ thuộc. Tuy có quan hệ mật thiết, Shamballa và Thánh đoàn vẫn khác biệt rõ rệt về bản chất và chức năng.

Khẩn cầu của nhân loại và tiến bộ của người đệ tử

Sự khẩn cầu hữu thức lẫn vô thức của nhân loại đã xuyên qua vòng-giới-hạn mang tính biểu tượng của Thánh đoàn, chạm đến Shamballa và gợi lên đáp ứng. Sức mạnh khẩn cầu đạt cao điểm trong cuộc thế chiến 1914–1945 và tiếp tục duy trì; phần bình giảng liên hệ đáp ứng của các Đấng Giải Thoát với bước chuyển cứu nguy giữa Thế chiến thứ hai. Những tác động Shamballa vào năm 1975 và 2000 được nhắc đến, còn điều có thể xảy ra năm 2050 vẫn chưa được tiết lộ trong nguồn đang xét. Đồng thời, sự tích hợp nhanh chóng ở những người tiến bộ đưa nhiều người vào Con Đường Đệ Tử, các ashram và những cuộc điểm đạo, góp phần tăng cường quan hệ giữa hai trung tâm.

Công chúng nhận biết Thánh đoàn

Việc hàng nghìn người chưa phải người chí nguyện tiến bộ biết đến Thánh đoàn tạo ra một quan hệ mới, vừa hứa hẹn vừa gây khó khăn. Những kỳ vọng ngây thơ, sự tò mò và các trình bày méo

mó đã tạo nên một đám mây hình tư tưởng chưa định hình, đòi hỏi đệ tử và điểm đạo đồ trong các ashram tham gia làm tiêu tan. Sách huyền bí phổ biến được đưa ra như một ví dụ về sức hấp dẫn của đề tài đồng thời với những phóng đại và ảo cảm bao quanh nó. Việc thực hành Kỹ Thuật Ánh sáng, Kỹ Thuật của Hiện Diện và phân tán ảo lực được liên hệ với trách nhiệm hỗ trợ thanh lọc các thể vi tế của nhân loại.

Phá hủy như một yếu tố sáng tạo

Dù Thánh đoàn chủ yếu biểu hiện cung hai, phương diện hủy diệt của cung một vẫn hoạt động qua ashram cung một, Đức Manu và toàn bộ tuyến năng lượng tương ứng. Theo Chân sư DK, sự phá hủy này giải phóng sự sống khỏi những giới hạn cũ và, dưới Định luật Quân Bình, khơi dậy hoạt động kiến tạo của cung hai. Trong bối cảnh văn bản, công việc phá hủy đã gần hoàn tất và công việc của các đấng kiến tạo đang bắt đầu. Phần bình giảng làm rõ rằng việc dọn bỏ những lực kéo lùi chuẩn bị chỗ cho cái thiện, cái mỹ và chân lý mới xuất hiện, trong khi cách con người hiểu những giá trị ấy cũng thay đổi theo thời đại.

Hai thành phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian làm trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng, gồm những đệ tử đã tích hợp vào một ashram cùng những người chí nguyện và người hoạt động thông minh, có tinh thần nhân đạo trong mọi lĩnh vực. Từ sự phân chia này, phần bình giảng xác định rằng tư cách thành viên không đòi hỏi mọi người đều phải đạt lần điểm đạo thứ hai; mốc ấy được liên hệ với nhóm đã tích hợp vào ashram. Khả năng các thành viên tiếp tục hoạt động đến cấp độ điểm đạo thứ tư cũng được đề xuất, trước khi chuyển trọng tâm sang tổ chức ashram riêng. Hai nhóm cùng truyền đạt những khái niệm mới, kỹ thuật của nền văn minh mới và các nguyên tắc đưa nhân loại đến ánh sáng lớn hơn.

Chức năng bắc cầu và các trung tâm hành tinh

Chức năng trung gian của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được liên hệ với cung bốn, dù đoàn có đại diện của mọi cung. Trong phần diễn giải về các trung tâm của Sanat Kumara, đoàn tương ứng với trung tâm ajna, còn nhân loại nói chung tương ứng với trung tâm cổ họng. Một bộ phận nhân loại còn rất xa khát vọng tinh thần được liên hệ thêm với tùng thái dương. Những phân biệt này làm rõ rằng đoàn phụng sự trung gian không đồng nhất với toàn thể công chúng.

Một Nhân Loại và sự chuẩn bị cho mặc khải

Khả năng ngày càng tăng trong việc nhận biết các vấn đề chung và xem xét chúng từ lập trường Một Nhân Loại cho thấy mức tiến bộ của nhân loại trên Đường Đạo. Theo Chân sư DK, đây cũng là dấu hiệu sẵn sàng đón nhận mặc khải mới, sau đó mới đến sự phục hồi các Bí Pháp. Nhu cầu tinh thần mạnh mẽ cùng định hướng về toàn thể buộc Thánh đoàn phải đưa ra những quyết định căn bản và điều chỉnh để hợp tác gần gũi hơn với nhân loại. Phần bình giảng đề xuất rằng hình thức giáo huấn của Chân sư DK cũng có thể là một đáp ứng trước sức thúc đẩy này.

Tiến bộ qua khủng hoảng và những bước nhảy

Tiến bộ của nhân loại diễn ra không đều: có lúc tụt hậu, có lúc thúc tiến mạnh hơn dự kiến, phù hợp với đặc tính cung bốn và những điểm khủng hoảng có thể dẫn đến suy giảm hoặc bước tiến lớn. Các kế hoạch năm năm, mười năm và những đợt thúc tiến của Trung Quốc được dùng làm ví dụ; khuynh hướng lập kế hoạch có thể liên hệ với cung ba của phàm ngã, còn động lực tiến lên với cung một của linh hồn quốc gia này. Sức hút hướng thượng từ Thánh đoàn cũng góp phần khơi

dậy đáp ứng mạnh mẽ của nhân loại. Một suy luận khác liên hệ cảm giác thất bại sâu kín và mong muốn bù đắp thời gian đã mất với biến cố thất bại trên Dãy Mặt Trăng.

Từ phá hủy lịch sử đến sự dung hợp hành tinh

Chân sư DK xác định công việc phá hủy trong 175 năm kể từ 1775 chứa những hạt giống còn rất lâu mới nảy mầm của một biến cố cuối cùng: Thánh đoàn dung hợp hoàn toàn với nhân loại và không còn cần hình thức trung gian riêng. Năm 1775 được phần bình giảng liên hệ với khởi đầu chu kỳ cung năm, Cách mạng Mỹ, Cách mạng Pháp cùng các cuộc cách mạng và phản cách mạng ở châu Âu. Khi tiến trình dung hợp hoàn tất, ba trung tâm lớn trở thành hai, chỉ còn Shamballa và Nhân loại, tức tinh thần hay sự sống và chất liệu biểu hiện bác ái thông tuệ. Đây là viễn cảnh kết thúc đời sống hành tinh, chưa phải diễn biến sắp xảy ra.

Lần điểm đạo thứ tư và sự vượt qua trung gian linh hồn

Viễn cảnh Thánh đoàn không còn cần hình thức riêng tương ứng với lần điểm đạo thứ tư của cá nhân, khi thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã biến mất. Chỉ còn Chân Thần và biểu hiện của Chân Thần là phàm ngã đã dung hợp linh hồn với hình tướng; phẩm tính linh hồn vẫn tồn tại trong sự dung hợp ấy. Phần bình giảng phân biệt Chân Thần với Tam Nguyên Tinh Thần, đồng thời liên hệ Tam Nguyên Tinh Thần với linh hồn đích thực. Sự tương ứng này cho thấy việc mất đi phương tiện trung gian không đồng nghĩa với đánh mất thành quả phát triển của linh hồn.

Kết thúc chu kỳ hành tinh và những con đường cao hơn

Sự giải thể cuối cùng chỉ diễn ra khi đời sống hành tinh kết thúc, cửa biệt ngã hóa đóng lại trong một Giai kỳ qui nguyên và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu trở thành trọng tâm lớn hơn Con Đường Điểm Đạo. Phần bình giảng hình dung những hành trình dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ và, trong một trường hợp, cõi Bồ đề vũ trụ. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, con đường thứ bảy, địa vị Con tuyệt đối, có thể dẫn xa hơn con đường thứ sáu của các Thái dương Thượng đế, thậm chí đến cõi atma vũ trụ. Khả năng này được nêu như một câu hỏi nghiên cứu, chưa phải kết luận của giáo lý được trích.

Cơ hội đặc biệt của chu kỳ Bảo Bình

Quan hệ gần hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa, sự tăng cường đời sống nội tại của Thánh đoàn và mức sẵn sàng đón nhận mặc khải của nhân loại cùng định hình chu kỳ đang mở ra. Chân sư DK gọi đây là thời kỳ đáng kinh ngạc nhất trong lịch sử nhân loại, còn phần bình giảng nhắc rằng cơ hội không kéo dài vô hạn. Chu kỳ cung hai kéo dài 500 năm được nêu là kết thúc vào năm 2075, nhưng sự tiến gần của Đức Christ và Thánh đoàn được kỳ vọng tiếp tục duy trì ảnh hưởng cung hai. Phạm vi chu kỳ đang nói đến, thời đại Bảo Bình nhỏ hay chu kỳ Bảo Bình lớn hơn, vẫn cần phân biện.

Sự trùng hợp của hai chu kỳ Bảo Bình

Theo văn bản, Bảo Bình cai quản cả chu kỳ lớn khoảng 25.000 năm lẫn giai đoạn khoảng 2.300 năm mà Mặt Trời đang tiến vào. Phần bình giảng xem các con số là gần đúng và đề xuất rằng những thời đại nhỏ kế tiếp sẽ lần lượt mang phẩm tính Bảo Bình phụ Bảo Bình, Bảo Bình phụ Ma Kết, Bảo Bình phụ Nhân Mã và tiếp tục như vậy. Mỗi giai đoạn phụ sẽ tạo điều kiện cho những thành tựu khác nhau tùy năng lượng sẵn có. Sự đồng thời của chu kỳ cung bảy với Bảo Bình còn tăng cường ảnh hưởng Sao Thiên Vương và cung bảy; khả năng đây là lần trùng hợp thứ bảy trong thời kỳ Arya được nêu với sự dè dặt.

Chỉnh hợp ba trung tâm và Trái Đất trở thành hành tinh thiêng liêng

Lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh, Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại có quan hệ trực tiếp, không bị ngăn trở nhờ sự chỉnh hợp đúng đắn. Dù trạng thái ấy chỉ tạm thời, những hiệu quả đã khởi phát sẽ không mất đi, và Hành Tinh Thượng đế đang tận dụng sự trùng hợp các chu kỳ cho tiến bộ của toàn bộ sự sống hành tinh. Theo Chân sư DK, việc Hành Tinh Thượng đế hoàn thành điểm đạo và thiết lập các quan hệ ngoài hành tinh cuối cùng sẽ đưa Trái Đất trở thành một hành tinh thiêng liêng. Tiến trình này sẽ tác động sâu sắc về mặt chủ quan và tinh thần lên mọi giới trong tự nhiên cũng như lĩnh vực siêu nhiên.

Hợp tác với những tiến trình ẩn giấu

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc Trái Đất trở thành hành tinh thiêng liêng có thể liên quan đến một tam giác với Sao Thủy và Sao Kim, cùng các quãng tám cao tương ứng là Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương; Sao Thổ cũng được đề xuất như quãng tám cao của Trái Đất theo một ý nghĩa nhất định. Sự tham gia vào những nhóm thích hợp giúp người đệ tử đóng góp vào tiến trình lớn hơn của Hành Tinh Thượng đế. Công việc thực tiễn đòi hỏi giữ định hướng vững vàng, nhận biết những biến đổi trong các giới và xuyên qua ảo lực, ảo cảm, ảo tưởng để hợp tác với các tiến trình đang diễn ra.

Text — Externalisation of the Hierarchy 070 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 070

[1] I will enumerate them sequentially and for the sake of clarity:	[1] Tôi sẽ lần lượt liệt kê những điều ấy để làm rõ:
[2] 1. The work of the Hierarchy, throughout the ages, has been fundamentally threefold in nature:	[2] 1. Xuyên suốt các thời đại, công việc của Thánh đoàn về bản chất có ba phương diện căn bản:
[3] a. A constant effort to set up a closer and more understanding relation with Shamballa. [4] This involves:	[3] a. Không ngừng nỗ lực thiết lập một mối quan hệ gần gũi và thấu hiểu hơn với Shamballa. [4] Điều này bao hàm:
[5] An unfoldment of the will aspect in conjunction with a full use of intelligent love.	[5] Sự khai mở phương diện ý chí, đi đôi với việc vận dụng trọn vẹn tình thương thông tuệ.
[6] A constant adaptation of the developing Plan to the emerging, energising Purpose.	[6] Không ngừng điều chỉnh Thiên Cơ đang phát triển cho phù hợp với Thiên Ý đang xuất hiện và tiếp sinh lực.
[7] An increasing ability to transmit energy from Shamballa to the three worlds, from	[7] Khả năng ngày càng gia tăng trong việc truyền năng lượng từ Shamballa đến ba cõi

the cosmic etheric levels to the cosmic dense physical planes.

[8] b. To unfold—within the periphery of the hierarchical centre—a life, a plan and a technique which will train all who find their way into an Ashram, which is in itself an aspect of the life of the Hierarchy. This ancient and intelligent effort has created and conditioned what you know as the Hierarchy. However, it is constantly subject to change in response to new situations and developments.

[9] c. To represent, finally, within the Hierarchy, the qualities of all the seven Rays, through the medium of the seven major Ashrams and their allied and subsidiary Ashrams.

[10] There are many other aspects of the hierarchical constitution and objectives, but these three are the ones with which we are at this time the most concerned.

[11] 2. Today, the relation of Shamballa to the Hierarchy is closer than at any previous time, owing to the following factors:

[12] a. The one-pointed work and plan—pursued by the three great departments in the Hierarchy (the department of the Manu, that of the Christ, and that of the Lord of Civilisation)—in which the three Leaders have unitedly acted as a Triangle of transmission between the Council Chamber of the Lord of the World and the Hierarchy. They are, all three, Members of the Council, though none of Them is yet working at the very centre of affairs; [13] in order to be of greater service in Their own sphere, They

giới, từ các cấp độ dĩ thái vũ trụ đến các cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ.

[8] b. Khai mở—trong phạm vi của trung tâm Thánh đoàn—một sự sống, một Thiên Cơ và một kỹ thuật để huấn luyện tất cả những ai tìm được đường vào một ashram, vốn chính là một phương diện của sự sống Thánh đoàn. Nỗ lực cổ xưa và thông tuệ này đã tạo nên và định hình điều mà các bạn biết đến là Thánh đoàn. Tuy nhiên, Thánh đoàn không ngừng thay đổi để đáp ứng những tình huống và diễn biến mới.

[9] c. Sau cùng, thể hiện trong Thánh đoàn các phẩm tính của cả bảy cung, thông qua bảy ashram chính cùng các ashram liên kết và phụ thuộc của chúng.

[10] Còn nhiều phương diện khác trong cơ cấu và các mục tiêu của Thánh đoàn, nhưng hiện nay, ba phương diện này là những điều chúng ta quan tâm nhất.

[11] 2. Ngày nay, mối quan hệ giữa Shamballa với Thánh đoàn gần gũi hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây, nhờ những yếu tố sau:

[12] a. Công việc và Thiên Cơ nhất tâm mà ba ban lớn trong Thánh đoàn theo đuổi (ban của Đức Manu, ban của Đức Christ và ban của Đức Chúa Tể Văn Minh)—trong đó ba Đấng Lãnh Đạo đã cùng hành động như một Tam Giác truyền dẫn giữa Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và Thánh đoàn. Cả ba Ngài đều là Thành Viên của Hội Đồng, mặc dù chưa Ngài nào hoạt động ngay tại trung tâm điều hành; [13] để phụng sự nhiều hơn trong phạm vi riêng của mình, Các Ngài đã chọn vị trí ở vùng ngoại vi ảnh hưởng của Hội Đồng.

have taken Their stand upon the periphery of the Council's influence.

[14] b. The invocative work carried out both consciously and unconsciously by humanity itself, which has been of such a potency that it has penetrated beyond the ring-pass-not (symbolically understood) of the Hierarchy to Shamballa itself, and has evoked response. [15] This invocative [Page 565] work reached a high point of potency as a result of the world war (1914-1945) and its note and appeal are still persistent.

[14] b. Công việc khẩn cầu mà chính nhân loại thực hiện, cả hữu thức lẫn vô thức, có sức mạnh đến mức đã xuyên qua vòng-giới-hạn (hiểu theo nghĩa biểu tượng) của Thánh đoàn để đến chính Shamballa, và đã gợi lên sự đáp ứng. [15] Công việc khẩn cầu [Page 565] này đã đạt đến một đỉnh cao về sức mạnh do cuộc thế chiến (1914-1945), và âm điệu cùng lời kêu gọi của nó vẫn còn tiếp diễn.

[16] c. The rapid development of integration among advanced people, which has forced many on to *the Path of Discipleship*, and therefore into certain of the Ashrams, and has likewise enabled many disciples to take initiation.

[16] c. Sự phát triển nhanh chóng của sự tích hợp nơi những người tiến hóa cao, đã thúc đẩy nhiều người bước lên *Con Đường Đệ Tử*, và do đó đi vào một số ashram, đồng thời cũng giúp nhiều đệ tử được điểm đạo.

[17] 3. The recognition by a very much larger number of the general public of the fact of the Hierarchy; this has established a new type of relation between the Hierarchy and humanity. [18] Hitherto the relation was dependent upon recognition, by advanced aspirants, of the nature of their position in relation to the Hierarchy; today, the recognition of thousands who are not in any way advanced aspirants or in any sense prepared for affiliation with the Hierarchy has created a new type of problem; it connotes to the Hierarchy a promising development, though at the same time an embarrassing one, requiring as it does a different mode of adjustment to human demands than that entailed by the admittance of disciples to Their Ashrams; [19] it requires the attention of certain disciples and initiates in all the Ashrams and the ability of the Hierarchy to penetrate and dissipate the thick cloud of inchoate thoughtforms which the bewildered,

[17] 3. Số đông công chúng hơn trước rất nhiều đã nhận biết sự thật về sự hiện hữu của Thánh đoàn; điều này đã thiết lập một kiểu quan hệ mới giữa Thánh đoàn và nhân loại. [18] Cho đến nay, mối quan hệ ấy tùy thuộc vào việc những người chí nguyện tiến hóa cao nhận biết bản chất vị trí của họ trong mối quan hệ với Thánh đoàn; ngày nay, sự nhận biết của hàng nghìn người vốn chưa phải là những người chí nguyện tiến hóa cao ở bất kỳ phương diện nào, cũng chưa hề sẵn sàng để liên kết với Thánh đoàn, đã tạo ra một loại vấn đề mới; đối với Thánh đoàn, điều ấy báo hiệu một bước phát triển đầy hứa hẹn, dù đồng thời cũng gây khó xử, vì nó đòi hỏi một phương thức điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu của con người khác với phương thức cần có khi thu nhận đệ tử vào các ashram của Các Ngài; [19] điều này đòi hỏi sự chú ý của một số đệ tử và điểm đạo đồ trong mọi ashram, cùng khả năng của Thánh đoàn trong việc xuyên thấu và làm tiêu tan đám mây dày đặc gồm những hình

interested and curious public have created anent Them.

tư tưởng chưa thành hình rõ rệt mà công chúng hoang mang, quan tâm và hiếu kỳ đã tạo ra về Các Ngài.

[20] 4. The use by the Hierarchy of the destroyer aspect of divinity, [21] the first Ray, in such a manner that it is in fact a creative factor and one which, in the last analysis, not only releases the life from its previous limitations, but also calls in—under the Law of Balance—the building activity of the second Ray. [22] The work of destruction is now practically accomplished and over, and the work of the Builders is beginning.

[20] 4. Thánh đoàn vận dụng phương diện hủy diệt của thiên tính, [21] cung một, theo cách khiến nó thực sự trở thành một yếu tố sáng tạo, và xét đến cùng, không chỉ giải phóng sự sống khỏi những giới hạn trước đó, mà còn triệu gọi—dưới Định luật Quân Bình—hoạt động kiến tạo của cung hai. [22] Hiện nay, công việc hủy diệt thực tế đã hoàn tất và chấm dứt, còn công việc của các Đấng Kiến Tạo đang bắt đầu.

[23] 5. The New Group of World Servers has been created as an [Page 566] intermediate body between the Hierarchy and the general public. This group is divided into two lesser groups:

[23] 5. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã hình thành như một [Page 566]đoàn thể trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng. Nhóm này chia thành hai nhóm nhỏ hơn:

[24] a. Those disciples and workers who are already integrated into some one of the Ashrams.

[24] a. Những đệ tử và người hoạt động đã tích hợp vào một trong các ashram.

[25] b. Intelligent and humanitarian aspirants and workers in world affairs and in all departments.

[25] b. Những người chí nguyện và người hoạt động thông tuệ, có tinh thần nhân đạo, tham gia các công việc thế giới và mọi lĩnh vực.

[26] These two groups unitedly form a transmitting agency through which the Hierarchy can reach the mass of men with the new concepts, the techniques of the new civilisation and the basic propositions under which humanity will move forward into greater light.

[26] Hai nhóm này cùng tạo thành một cơ quan truyền dẫn, qua đó Thánh đoàn có thể đưa đến đông đảo nhân loại những quan niệm mới, những kỹ thuật của nền văn minh mới và những luận điểm căn bản mà dựa vào đó nhân loại sẽ tiến vào ánh sáng lớn lao hơn.

[27] 6. The recognition by humanity of its major problems, and the increasing ability of the general public to view these problems in terms of One Humanity, of the whole. This

[27] 6. Nhân loại nhận biết những vấn đề chủ yếu của mình, và công chúng ngày càng có khả năng xem xét những vấn đề này từ quan điểm Một Nhân Loại Duy Nhất, của

ability indicates to the Hierarchy the position of Humanity upon the Path at this time and the readiness of mankind for the new revelation—to be followed later by the restoration of the Mysteries.

toàn thể. Khả năng này cho Thánh đoàn thấy vị trí hiện thời của Nhân Loại trên Đường Đạo và mức độ sẵn sàng của nhân loại đối với sự mặc khải mới—mà về sau sẽ tiếp nối bằng sự phục hồi các Huyền Nhiệm.

[28] 7. The new orientation of the human family within itself to the concept of the One Humanity and the intensely alert spiritual demand which is today distinctive of mankind everywhere, and which has forced the Hierarchy to come to certain basic decisions and to readjust Itself to a much closer cooperation with the human centre of life and purpose.

[28] 7. Định hướng mới bên trong gia đình nhân loại hướng đến quan niệm về Một Nhân Loại Duy Nhất và nhu cầu tinh thần vô cùng tỉnh thức, vốn ngày nay là nét đặc trưng của nhân loại khắp nơi, đã buộc Thánh đoàn đi đến một số quyết định căn bản và tự điều chỉnh để hợp tác chặt chẽ hơn nhiều với trung tâm sự sống và thiên ý của nhân loại.

[29] It is interesting to note (though it is of no immediate moment) that the work of destruction initiated by the Hierarchy during the past one hundred and seventy-five years (therefore since the year 1775) [30] has in it the seeds—as yet a very long way from any germination—of the final act of destruction which will take place when the Hierarchy will be so completely fused and blended with Humanity that the hierarchical form will no longer be required. [31] The three [Page 567] major centres will then become the two, and [32] the Hierarchy will disappear [33] and only Shamballa and Humanity will remain, [34] only spirit or life, and substance as an expression of intelligent love will be left. [35] This corresponds to the experience of the individual initiate at the fourth initiation, when the causal body, the soul body, disappears and only the monad and its expression, the personality (a fusion of soul and form) [36] are left. This event of final dissolution will take place only at the close of our planetary existence, [37] when the door to individualisation is finally closed for a pralayic period and the Way of the Higher

[29] Có một điều thú vị cần lưu ý (dù không có tầm quan trọng trước mắt): công việc hủy diệt mà Thánh đoàn khởi xướng trong một trăm bảy mươi lăm năm qua (tức là từ năm 1775) [30] chứa đựng những hạt giống—còn rất lâu nữa mới có thể nảy mầm—của hành động hủy diệt cuối cùng, sẽ diễn ra khi Thánh đoàn dung hợp và hòa quyện hoàn toàn với Nhân Loại đến mức hình tướng của Thánh đoàn không còn cần thiết nữa. [31] Khi ấy, ba [Page 567]trung tâm chính sẽ trở thành hai, và [32] Thánh đoàn sẽ biến mất [33] và chỉ còn lại Shamballa cùng Nhân Loại, [34] chỉ còn lại tinh thần hay sự sống, và chất liệu như một biểu hiện của tình thương thông tuệ. [35] Điều này tương ứng với trải nghiệm của cá nhân điểm đạo đồ ở lần điểm đạo thứ tư, khi thể nguyên nhân, tức thể linh hồn, biến mất và chỉ còn lại chân thần cùng biểu hiện của chân thần là phàm ngã (một sự dung hợp giữa linh hồn và hình tướng) [36] . Sự kiện tan rã cuối cùng này chỉ diễn ra vào lúc kết thúc sự tồn tại hành tinh của chúng ta, [37] khi cánh cửa dẫn đến sự biệt ngã hóa cuối cùng đóng lại trong một giai kỳ qui nguyên, và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu sẽ có nhiều người bước đi hơn Con Đường Điểm Đạo.

Evolution will be more closely trodden than the Path of Initiation.

[38] Therefore, my brothers, the closer relation of the Hierarchy to Shamballa, [39] the stimulation of its own interior life, and the readiness of humanity for revelation and for certain unexpected development, will condition the cycle into which we are now entering. [40] This is, therefore, the most amazing period in the history of humanity. [41] Added to this, it must be borne in mind that we are entering another greater round of the Zodiac, and this coincides with the lesser zodiacal activity because Aquarius governs the greater immediate cycle of 25,000 years [42] and is also the sign into which the sun is now moving for a period of 2300 years— [43] a most amazing happening and full of import in our planetary history; [44] it is a coincidence of which our planetary Logos is well aware and of which He is making full and intelligent use. It is a cycle also wherein, for the first time, the three major planetary centres—Shamballa, Hierarchy and Humanity—are in direct and unimpeded relation, for today the alignment is correct and adjusted for the first time in planetary history. [45] Even if this be only temporarily so, something has been initiated, the effects of which will never be lost. It is a cycle also in which the planetary Logos, having successfully taken initiation [46] and thus affected His entire planetary life, has also established certain extra-planetary relationships which are necessarily incomprehensible to you and of no moment whatsoever to the individual human being, but which will eventually create a situation in which our planet will become [Page 568] a sacred planet. [47] This process, as it unfolds and develops, will have a potent subjective and deeply spiritual effect upon every

[38] Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, mối quan hệ gần gũi hơn giữa Thánh đoàn với Shamballa, [39] sự kích thích đời sống nội tại của chính Thánh đoàn, cùng sự sẵn sàng của nhân loại đón nhận sự mặc khải và một bước phát triển bất ngờ nào đó, sẽ định hình chu kỳ mà hiện nay chúng ta đang bước vào. [40] Do đó, đây là thời kỳ kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại. [41] Thêm vào đó, cần ghi nhớ rằng chúng ta đang bước vào một vòng lớn hơn nữa của Hoàng Đạo, và điều này trùng hợp với hoạt động hoàng đạo nhỏ hơn, vì Bảo Bình cai quản chu kỳ lớn sắp tới kéo dài 25.000 năm [42] và cũng là dấu hiệu mà Mặt Trời hiện đang tiến vào trong một thời kỳ 2300 năm— [43] một sự kiện hết sức kỳ diệu và đầy ý nghĩa trong lịch sử hành tinh của chúng ta; [44] đó là một sự trùng hợp mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta biết rất rõ và Ngài đang tận dụng một cách trọn vẹn, thông tuệ. Đây cũng là một chu kỳ mà trong đó, lần đầu tiên, ba trung tâm hành tinh chính—Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại—có mối quan hệ trực tiếp và không bị cản trở, vì ngày nay, lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh, sự chỉnh hợp đã đúng đắn và được điều chỉnh thích hợp. [45] Dù điều này chỉ tạm thời như vậy, một điều gì đó đã được khởi xướng mà những tác động của nó sẽ không bao giờ mất đi. Đây cũng là một chu kỳ mà trong đó Hành Tinh Thượng đế, sau khi đã trải qua thành công cuộc điểm đạo [46] và qua đó tác động đến toàn bộ sự sống hành tinh của Ngài, cũng đã thiết lập một số mối quan hệ ngoài hành tinh, vốn tất nhiên vượt ngoài khả năng thấu hiểu của các bạn và hoàn toàn không có tầm quan trọng đối với cá nhân con người, nhưng cuối cùng sẽ tạo ra một tình thế trong đó hành tinh của chúng ta sẽ trở thành [Page 568] một hành tinh thiêng liêng. [47] Khi khai mở và phát triển, tiến trình này sẽ có một tác động nội

kingdom in nature and in the realm also of supernature.

tại mạnh mẽ và mang tính tinh thần sâu sắc lên mọi giới trong tự nhiên, cũng như trong lĩnh vực siêu nhiên.

Externalisation of the Hierarchy 070 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 070

Well, good afternoon everybody. Yesterday we had the World Invocation Day and the Gemini full moon, Christ's unique occasion, the Festival of Goodwill, Festival of the Christ, Festival of Humanity, sometimes called in the East the Esala Festival, one of the really important events in the spiritual year and increasingly important as the years roll by. We are talking about the return of the Christ here, *The Externalization of the Hierarchy*, *The Reappearance of the Christ*, and we are in that book with program 70 as our work for right now. So, a little segue here.

Chào buổi chiều tất cả các bạn. Hôm qua, chúng ta đã có Ngày Khẩn Cầu Thế Giới và kỳ trăng tròn Song Tử, dịp đặc biệt của Đức Christ, Lễ hội Thiện Chí, Lễ hội Đức Christ, Lễ hội Nhân Loại, đôi khi ở phương Đông được gọi là Lễ hội Esala, một trong những sự kiện thật sự quan trọng trong năm tinh thần và ngày càng quan trọng hơn theo năm tháng. Ở đây, chúng ta đang nói về sự trở lại của Đức Christ, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, và hiện nay chúng ta đang nghiên cứu quyển sách ấy trong chương trình 70. Đến đây, xin chuyển ý một chút.

In this section of our training themes, training themes, if I may call them so, we shall deal primarily with the response and the subsequent activity of the Hierarchy in relation to humanity. And this will take the form of a new approach and a reappearance exoterically. In just another five years, which is about 74 years or so after these essays have been written, important decisions will be made about the methodology and the timing of *The Externalization of the Hierarchy* preparing for *The Reappearance of the Christ*. So here we are page 563 with about 140 pages left in this in this commentary on the book *The Externalization of the Hierarchy*.

Trong phần này của các chủ đề huấn luyện—nếu tôi có thể gọi như vậy—chúng ta sẽ chủ yếu bàn đến sự đáp ứng và hoạt động tiếp theo của Thánh đoàn đối với nhân loại. Điều này sẽ mang hình thức một cách tiếp cận mới và một sự tái xuất hiện ở ngoại giới. Chỉ năm năm nữa, tức khoảng 74 năm sau khi những bài viết này ra đời, những quyết định quan trọng sẽ được đưa ra về phương pháp và thời điểm của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* nhằm chuẩn bị cho *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Vậy hiện chúng ta đang ở trang 563, còn khoảng 140 trang nữa trong phần bình giảng quyển sách *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

Excuse me.

Xin thứ lỗi.

It would be wise, therefore, to keep the following ideas constantly in mind;

[1] I will enumerate them sequentially and for the sake of clarity:

[2] 1. The work of the Hierarchy, throughout the ages, has been fundamentally threefold in nature:

[3] a. A constant effort to set up a closer and more understanding relation with Shamballa.

And we have to realize that in a way Shamballa appeared on this planet before Hierarchy was actually formed.

So the threefold attempt or work, point A:

a. A constant effort to set up a closer and more understanding relation with Shamballa.

[4] This involves:

[5] An unfoldment of the will aspect in conjunction with a full use of intelligent love.

love and will and love, Shamballa and Hierarchy.

[6] A constant adaptation of the developing Plan to the emerging, energising Purpose.

Purpose is a constant in a way. Plan is adaptable and needs to be adapted as it

Vì vậy, điều khôn ngoan là luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây;

[1] Tôi sẽ lần lượt liệt kê những điều ấy để làm rõ:

[2] 1. Xuyên suốt các thời đại, công việc của Thánh đoàn về bản chất có ba phương diện căn bản:

[3] a. Không ngừng nỗ lực thiết lập một mối quan hệ gần gũi và thấu hiểu hơn với Shamballa.

Và chúng ta phải nhận ra rằng, theo một nghĩa nào đó, Shamballa đã xuất hiện trên hành tinh này trước khi Thánh đoàn thực sự hình thành.

Vậy nỗ lực hay công việc tam phân ấy, điểm a là:

a. Không ngừng nỗ lực thiết lập một mối quan hệ gần gũi hơn và thấu hiểu hơn với Shamballa.

[4] Điều này bao hàm:

[5] Sự khai mở phương diện ý chí, đi đôi với việc vận dụng trọn vẹn tình thương thông tuệ.

Tình thương, ý chí và tình thương, Shamballa và Thánh đoàn.

[6] Không ngừng điều chỉnh Thiên Cơ đang phát triển cho phù hợp với Thiên Ý đang xuất hiện và tiếp sinh lực.

Theo một nghĩa nào đó, Thiên Ý là một hằng số. Thiên Cơ có thể thích ứng và cần được

comes time for certain phases of the purpose to emerge.

điều chỉnh khi đến lúc những giai đoạn nhất định của Thiên Ý xuất hiện.

[7] An increasing ability to transmit energy from Shamballa to the three worlds, from the cosmic etheric levels to the cosmic dense physical planes.

[7] Khả năng ngày càng gia tăng trong việc truyền năng lượng từ Shamballa đến ba cõi giới, từ các cấp độ dĩ thái vũ trụ đến các cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ.

So this is one of the aspects of work described in a threefold manner. A closer relationship with Shamballa that Hierarchy achieves. Will and love, adaptation of the plan to the emerging Shamballic purpose and the transmission from the cosmic ethers to the cosmic dense physical planes. This involves Mercury and Uranus, Uranus being the higher octave of Mercury and ruling the four cosmic ethers. Uranus is the higher octave of Mercury. And then Mercury with its shuttle-like movement bringing the two together. So this is the work of the Hierarchy and it's been threefold in its nature.

Đây là một trong những phương diện công việc được mô tả theo cách tam phân: một mối quan hệ gần gũi hơn với Shamballa mà Thánh đoàn đạt được. Ý chí và tình thương, sự điều chỉnh Thiên Cơ cho phù hợp với Thiên Ý đang xuất hiện của Shamballa, và sự truyền dẫn từ các cõi dĩ thái vũ trụ đến các cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ. Điều này liên quan đến Sao Thủy và Sao Thiên Vương, trong đó Sao Thiên Vương là quãng tám cao hơn của Sao Thủy và cai quản bốn cõi dĩ thái vũ trụ. Sao Thiên Vương là quãng tám cao hơn của Sao Thủy. Rồi Sao Thủy, với chuyển động như con thoi, kết nối cả hai lại. Vậy đây là công việc của Thánh đoàn, và về bản chất, công việc ấy có tính tam phân.

Okay. The next point,

Điểm tiếp theo,

[8] b. To unfold—within the periphery of the hierarchical centre—a life, a plan and a technique which will train all who find their way into an Ashram, which is in itself an aspect of the life of the Hierarchy. This ancient and intelligent effort has created and conditioned what you know as the Hierarchy. However, it is constantly subject to change in response to new situations and developments.

[8] b. Khai mở—trong phạm vi của trung tâm Thánh đoàn—một sự sống, một Thiên Cơ và một kỹ thuật để huấn luyện tất cả những ai tìm được đường vào một ashram, vốn chính là một phương diện của sự sống Thánh đoàn. Nỗ lực cổ xưa và thông tuệ này đã tạo nên và định hình điều mà các bạn biết đến là Thánh đoàn. Tuy nhiên, Thánh đoàn không ngừng thay đổi để đáp ứng những tình huống và diễn biến mới.

We have to have a life, a plan, and a technique for training. And every ashram has its own methods of training.

Chúng ta phải có một sự sống, một thiên cơ và một kỹ thuật để huấn luyện. Và mỗi ashram đều có những phương pháp huấn luyện riêng.

And if we are associated somehow, as so many readers of his books are, with Master DK's ashram, then there will be a unique method of training. It certainly does involve learning about the energies which are complex and involved in all efforts at elevation. We might say that Master DK has described for us a wealth of energies which need consideration. So this is the ongoing work of the Hierarchy,

Và nếu chúng ta có liên hệ theo cách nào đó với ashram của Chân sư DK, như rất nhiều độc giả các sách của Ngài, thì sẽ có một phương pháp huấn luyện riêng biệt. Chắc chắn phương pháp ấy bao hàm việc tìm hiểu những năng lượng phức tạp, có liên quan đến mọi nỗ lực nâng cao. Có thể nói rằng Chân sư DK đã mô tả cho chúng ta vô số năng lượng cần được xem xét. Vậy đây là công việc liên tục của Thánh đoàn,

a life, a plan and a technique

một sự sống, một thiên cơ và một kỹ thuật

and kind of a the life being the driving force, the plan telling us what must be externalized and when, and a technique which will make that externalization possible.

và có thể nói sự sống là mãnh lực thúc đẩy, thiên cơ cho chúng ta biết điều gì phải được ngoại hiện và vào lúc nào, còn kỹ thuật sẽ khiến sự ngoại hiện ấy trở nên khả thi.

And then the third phase of work

Và rồi giai đoạn thứ ba của công việc

[9] c. To represent, finally, within the Hierarchy, the qualities of all the seven Rays, through the medium of the seven major Ashrams and their allied and subsidiary Ashrams.

[9] c. Sau cùng, thể hiện trong Thánh đoàn các phẩm tính của cả bảy cung, thông qua bảy ashram chính cùng các ashram liên kết và phụ thuộc của chúng.

We know that Master KH is in charge of the entire second ray ashram and Master DK runs or is the master of a subsidiary ashram.

Chúng ta biết rằng Chân sư KH phụ trách toàn bộ ashram cung hai, còn Chân sư DK điều hành hay là Chân sư đứng đầu một ashram phụ thuộc.

There's much reason to think of it as two sub-three, but there is also one who directs the two sub-two ashram and Master DK tells us he has five masters working in his ashram, which would be understandable if it were the two sub-two ashram, but somehow there's a very powerful third ray with his work, I do believe.

Có nhiều lý do để cho rằng đó là ashram cung hai, cung phụ ba, nhưng cũng có một vị chỉ đạo ashram cung hai, cung phụ hai, và Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Ngài có năm Chân sư làm việc trong ashram của Ngài. Điều này có thể hiểu được nếu đó là ashram cung hai, cung phụ hai, nhưng tôi tin rằng, theo một cách nào đó, có một cung ba rất mạnh mẽ gắn với công việc của Ngài.

[10] There are many other aspects of the hierarchical constitution and objectives, but these three are the ones with which we are at this time the most concerned.

[10] Còn nhiều phương diện khác trong cơ cấu và các mục tiêu của Thánh đoàn, nhưng hiện nay, ba phương diện này là những điều chúng ta quan tâm nhất.

So the work of the Hierarchy threefold in nature. Yeah. Okay.

Vậy về bản chất, công việc của Thánh đoàn có tính tam phân.

So these are ideas that we have to keep in mind and they're being listed with their subsidiary ideas or thoughts. Next. Today, these are ideas to keep in mind.

Đây là những ý tưởng chúng ta phải ghi nhớ, và chúng đang được liệt kê cùng những ý tưởng hay tư tưởng phụ thuộc. Tiếp theo. Ngày nay, đây là những ý tưởng cần ghi nhớ.

[11] 2. Today, the relation of Shamballa to the Hierarchy is closer than at any previous time, owing to the following factors:

[11] 2. Ngày nay, mối quan hệ giữa Shamballa với Thánh đoàn gần gũi hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây, nhờ những yếu tố sau:

Now, maybe when we think in that elevated direction, we think that Hierarchy and Shamballa are very similar, but there are quite some distinctions between them. And we're not so much in a position to understand those distinctions, but it would be sufficient to realize that they do exist. So a close relationship and why is this?

Giờ đây, có lẽ khi suy nghĩ theo chiều hướng cao siêu ấy, chúng ta cho rằng Thánh đoàn và Shamballa rất giống nhau, nhưng giữa hai bên có khá nhiều khác biệt. Và chúng ta chưa thực sự ở vị thế có thể thấu hiểu những khác biệt ấy, nhưng chỉ cần nhận ra rằng chúng quả thực tồn tại cũng đã đủ. Vậy mối quan hệ ấy gần gũi, và vì sao lại như vậy?

[12] a. The one-pointed work and plan—pursued by the three great departments in the Hierarchy (the department of the Manu, that of the Christ, and that of the Lord of Civilisation)—in which the three Leaders have unitedly acted as a Triangle of transmission between the Council Chamber of the Lord of the World and the Hierarchy. They are, all three, Members of the Council, though none of Them is yet working at the very centre of affairs;

[12] a. Công việc và Thiên Cơ nhất tâm mà ba ban lớn trong Thánh đoàn theo đuổi (ban của Đức Manu, ban của Đức Christ và ban của Đức Chúa Tể Văn Minh)—trong đó ba Đấng Lãnh Đạo đã cùng hành động như một Tam Giác truyền dẫn giữa Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và Thánh đoàn. Cả ba Ngài đều là Thành Viên của Hội Đồng, mặc dù chưa Ngài nào hoạt động ngay tại trung tâm điều hành;

within the council.

bên trong hội đồng.

[13] in order to be of greater service in Their own sphere, They have taken Their stand upon the periphery of the Council's influence.

[13] để phụng sự nhiều hơn trong phạm vi riêng của mình, Các Ngài đã chọn vị trí ở vùng ngoại vi ảnh hưởng của Hội Đồng.

So we see how it works. We human beings who are trying to enter the fifth kingdom of nature take our stand on the periphery of Hierarchy and even on the periphery of some subsidiary ashram. And the three great lords take their stand on the periphery of the council at Shamballa. The analogy keeps ascending and it holds good. Then this describes the increasing closeness of Hierarchy and Shamballa.

Vậy chúng ta thấy cách điều này vận hành. Chúng ta, những con người đang cố gắng bước vào giới thứ năm trong tự nhiên, đứng ở ngoại vi Thánh đoàn, và thậm chí ở ngoại vi một ashram phụ thuộc nào đó. Còn ba Đấng Chúa Tể vĩ đại đứng ở ngoại vi hội đồng tại Shamballa. Sự tương đồng ấy tiếp tục vươn lên cao và vẫn đúng. Như vậy, điều này mô tả sự gần gũi ngày càng gia tăng giữa Thánh đoàn và Shamballa.

[14] b. The invocative work carried out both consciously and unconsciously by humanity itself, which has been of such a potency that it has penetrated beyond the ring-pass-not (symbolically understood) of the Hierarchy to Shamballa itself, and has evoked response.

[14] b. Công việc khẩn cầu mà chính nhân loại thực hiện, cả hữu thức lẫn vô thức, có sức mạnh đến mức đã xuyên qua vòng-giới-hạn (hiểu theo nghĩa biểu tượng) của Thánh đoàn để đến chính Shamballa, và đã gợi lên sự đáp ứng.

That includes the response from the Lords of Liberation, which basically in the middle of the Second World War saved the day.

Điều đó bao gồm sự đáp ứng từ các Đấng Giải Thoát, về cơ bản đã cứu vãn tình thế vào giữa Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

[15] This invocative [Page 565] work reached a high point of potency as a result of the world war (1914-1945) and its note and appeal are still persistent.

[15] Công việc khẩn cầu [Page 565] này đã đạt đến một đỉnh cao về sức mạnh do cuộc thế chiến (1914-1945), và âm điệu cùng lời kêu gọi của nó vẫn còn tiếp diễn.

Okay, the invocative work carried on by by humanity. So these are things to, factors to keep in mind.

Công việc khẩn cầu do nhân loại tiến hành. Vậy đây là những yếu tố cần ghi nhớ.

That's what DK is telling us here. He's telling us keep the following ideas constantly in mind, the threefold work of the Hierarchy, that closer relationship with Shamballa, and the life, plan, and technique which are unfolding within the periphery of the

Đó là điều Chân sư DK đang nói với chúng ta ở đây. Ngài bảo chúng ta hãy luôn ghi nhớ những ý tưởng sau: công việc tam phân của Thánh đoàn, mối quan hệ gần gũi hơn ấy với Shamballa, sự sống, thiên cơ và kỹ thuật đang khai mở trong phạm vi trung tâm

hierarchical center, and to represent the seven rays within the Hierarchy, all in a quite full manner through the medium of the seven ray ashrams. Okay, continuing with the ideas.

Thánh đoàn, và việc thể hiện cả bảy cung trong Thánh đoàn, tất cả đều khá trọn vẹn, thông qua các ashram của bảy cung. Chúng ta tiếp tục với những ý tưởng này.

Closer than ever is the relationship between Shamballa and Hierarchy and there has been one-pointed work pursued by the Manu, the Christ, and the Lord of Civilization and they are the transmitters between the Council Chamber of the Lord of the World and the Hierarchy itself. And then humanity's invocative work, which is so strong that it's reaching even beyond Hierarchy and attracting response within Shamballa. This invocative work reached a high point of potency as a result, well, we might say the misery, the stress, the oppression of the Great World War and it's still appealing to Shamballa and Shamballa has answered.

Mối quan hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn gần gũi hơn bao giờ hết, và Đức Manu, Đức Christ cùng Đức Chúa Tể Văn Minh đã theo đuổi công việc nhất tâm; Các Ngài là những Đấng truyền dẫn giữa Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và chính Thánh đoàn. Rồi đến công việc khẩn cầu của nhân loại, mạnh mẽ đến mức vươn xa hơn cả Thánh đoàn và thu hút sự đáp ứng từ bên trong Shamballa. Công việc khẩn cầu này đã đạt đến đỉnh cao về sức mạnh do, có thể nói, nỗi khốn khổ, sự căng thẳng và áp bức của cuộc Đại Thế Chiến; nó vẫn đang kêu gọi Shamballa, và Shamballa đã đáp lời.

There were Shamballa impacts in 1975 and 2000 and we don't know what 2050 will bring, at least we're not told about that. Maybe in the next installment we will be. So the closeness, we might say here follows reasons for the increasing closeness of Shamballa and Hierarchy. So really the coordinated work of the three great lords is one of those reasons and the invocation by humanity and also

Đã có những tác động từ Shamballa vào các năm 1975 và 2000, và chúng ta không biết năm 2050 sẽ mang đến điều gì, ít nhất chúng ta chưa được cho biết về điều đó. Có lẽ trong phần tiếp theo chúng ta sẽ được biết. Vậy về sự gần gũi, có thể nói rằng sau đây là những lý do khiến Shamballa và Thánh đoàn ngày càng gần gũi. Thực sự, công việc phối hợp của ba Đấng Chúa Tể vĩ đại là một trong những lý do ấy, cùng với sự khẩn cầu của nhân loại, và cả

[16] c. The rapid development of integration among advanced people, which has forced many on to *the Path of Discipleship*, and therefore into certain of the Ashrams, and has likewise enabled many disciples to take initiation.

[16] c. Sự phát triển nhanh chóng của sự tích hợp nơi những người tiến hóa cao, đã thúc đẩy nhiều người bước lên *Con Đường Đệ Tử*, và do đó đi vào một số ashram, đồng thời cũng giúp nhiều đệ tử được điểm đạo.

So this is we might say, human progress, rapid development, human progress much sooner than anticipated. And probably some

Vậy có thể nói đây là sự tiến bộ của nhân loại, sự phát triển nhanh chóng, sự tiến bộ của nhân loại diễn ra sớm hơn nhiều so với

of us are involved in this rapid progression. One might say, well, it's about time. And then continuing the ideas to which we are to attend,

dự kiến. Và có lẽ một số người trong chúng ta đang tham gia vào sự tiến bộ nhanh chóng này. Có thể nói rằng cũng đã đến lúc rồi. Và rồi tiếp tục với những ý tưởng mà chúng ta cần lưu tâm,

[17] 3. The recognition by a very much larger number of the general public of the fact of the Hierarchy; this has established a new type of relation between the Hierarchy and humanity.

[17] 3. Số đông công chúng hơn trước rất nhiều đã nhận biết sự thật về sự hiện hữu của Thánh đoàn; điều này đã thiết lập một kiểu quan hệ mới giữa Thánh đoàn và nhân loại.

humanity itself really. Or even the rank and file of non-disciples, non-aspirants, let's say men and women of goodwill and those who are rising in their intelligence know more about Hierarchy.

Thực ra là chính nhân loại. Hoặc ngay cả những người bình thường chưa phải là đệ tử hay người chí nguyện, những người nam và nữ có thiện chí và những người đang phát triển trí tuệ, cũng biết nhiều hơn về Thánh đoàn.

It has been presented to them, yes, with many distortions and exaggerations and glamours, but it was still presented. Now,

Thánh đoàn đã được giới thiệu với họ, quả vậy, cùng nhiều sự xuyên tạc, phóng đại và ảo cảm, nhưng dù sao cũng đã được giới thiệu. Giờ đây,

[18] Hitherto the relation was dependent upon recognition, by advanced aspirants, of the nature of their position in relation to the Hierarchy; today, the recognition of thousands who are not in any way advanced aspirants or in any sense prepared for affiliation with the Hierarchy has created a new type of problem; it connotes to the Hierarchy a promising development, though at the same time an embarrassing one, requiring as it does a different mode of adjustment to human demands than that entailed by the admittance of disciples to Their Ashrams;

[18] Cho đến nay, mối quan hệ ấy tùy thuộc vào việc những người chí nguyện tiến hóa cao nhận biết bản chất vị trí của họ trong mối quan hệ với Thánh đoàn; ngày nay, sự nhận biết của hàng nghìn người vốn chưa phải là những người chí nguyện tiến hóa cao ở bất kỳ phương diện nào, cũng chưa hề sẵn sàng để liên kết với Thánh đoàn, đã tạo ra một loại vấn đề mới; đối với Thánh đoàn, điều ấy báo hiệu một bước phát triển đầy hứa hẹn, dù đồng thời cũng gây khó xử, vì nó đòi hỏi một phương thức điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu của con người khác với phương thức cần có khi thu nhận đệ tử vào các ashram của Các Ngài;

The expectations are different and sometimes very naive. And interesting this word, did we see the word embarrassment? As it tends to make the subject of hierarchy

Những kỳ vọng ấy khác biệt và đôi khi rất ngây thơ. Và từ này thật thú vị, chúng ta có thấy từ "lúng túng" không? Bởi điều đó có xu hướng khiến đề tài Thánh đoàn, hay phần

or to cheapen somewhat the subject of hierarchy because of the peculiar unready behavior of those

nào làm giảm giá trị của đề tài Thánh đoàn, do cách hành xử khác thường và chưa sẵn sàng của những người

who are not in any way advanced aspirants

vốn hoàn toàn chưa phải là những người chí nguyện tiến hóa cao

So Hierarchy and humanity, maybe without the intervention so much of the more prepared advanced aspirants and disciples, Hierarchy and humanity are coming into each other's spheres of recognition and influence. Okay, so it's easier to deal than with disciples and with advanced aspirants, easier for the Hierarchy because of the greater training that such have compared with simply average humanity.

Vậy Thánh đoàn và nhân loại, có lẽ không có nhiều sự trung gian của những người chí nguyện tiến hóa cao và các đệ tử đã được chuẩn bị đầy đủ hơn, đang đi vào phạm vi nhận biết và ảnh hưởng của nhau. Đối với Thánh đoàn, làm việc với các đệ tử và những người chí nguyện tiến hóa cao dễ hơn, vì họ đã được huấn luyện nhiều hơn so với nhân loại bình thường.

[19] it requires the attention of certain disciples and initiates in all the Ashrams and the ability of the Hierarchy to penetrate and dissipate the thick cloud of inchoate thoughtforms which the bewildered, interested and curious public have created anent Them.

[19] điều này đòi hỏi sự chú ý của một số đệ tử và điểm đạo đồ trong mọi ashram, cùng khả năng của Thánh đoàn trong việc xuyên thấu và làm tiêu tan đám mây dày đặc gồm những hình tư tưởng chưa thành hình rõ rệt mà công chúng hoang mang, quan tâm và hiếu kỳ đã tạo ra về Các Ngài.

an anthem. Well, we have only to go into any fairly equipped bookstores selling esoteric books and we see exactly what The Tibetan means. The appeal is considered considerable. Yeah, there's some sort of issue going on here. I'm not sure what it is, but anyway, I'm simply making a recording and some others have thought that this is a program that I'm offering at this time, which I'm not.

Một bài thánh ca. Chúng ta chỉ cần bước vào bất kỳ hiệu sách nào có bán sách huyền bí học tương đối đầy đủ là thấy chính xác điều Chân sư Tây Tạng muốn nói. Sức thu hút được xem là đáng kể. Có một vấn đề nào đó đang xảy ra ở đây. Tôi không chắc đó là gì, nhưng dù sao tôi chỉ đang ghi âm, còn một số người lại nghĩ rằng đây là một chương trình tôi đang tổ chức vào lúc này, trong khi thực tế không phải vậy.

Anyway, people like ourselves who are working with the Technique of Light and the Technique of the Presence and with the dispersion of Maya are dealing somewhat as representatives of Hierarchy as we try to rid the subtle bodies of humanity, try to rid them of the problems which they generally

Dù sao, những người như chúng ta, đang làm việc với Kỹ Thuật Ánh sáng, Kỹ Thuật của Hiện Diện và sự phân tán ảo lực, phần nào đang hoạt động với tư cách đại diện của Thánh đoàn khi cố gắng giải phóng các thể vi tế của nhân loại khỏi những vấn đề mà họ thường tạo ra do trình độ phát triển của

make because of their degree of development. Okay, continuing the ideas to which we must adhere. I would like to be able to I would like to be able to rid myself of these issues here. Chat, maybe that will do it. There is no program going on now. That's what happens.

mình. Tiếp tục với những ý tưởng mà chúng ta phải tuân theo. Tôi muốn có thể thoát khỏi những vấn đề này ở đây. Trò chuyện, có lẽ làm vậy sẽ giải quyết được. Hiện giờ không có chương trình nào đang diễn ra. Chuyện là như vậy.

There has been an interruption, but you have to be able to handle these things as they as they do come up. Now the next idea that we're dealing with,

Đã có một sự gián đoạn, nhưng chúng ta phải có khả năng xử lý những việc này khi chúng xảy ra. Giờ đến ý tưởng tiếp theo mà chúng ta đang bàn tới,

[20] 4. The use by the Hierarchy of the destroyer aspect of divinity,

[20] 4. Thánh đoàn vận dụng phương diện hủy diệt của thiên tính,

Now, normally the Hierarchy is a great second ray body and Shamballa wields the power of destroyer, but there is the first ray ashram within Hierarchy and there is also the Manu and that whole first ray, that whole first ray line.

Thông thường, Thánh đoàn là một đoàn thể cung hai vĩ đại, còn Shamballa vận dụng quyền năng của Đấng Hủy Diệt, nhưng bên trong Thánh đoàn có ashram cung một, và còn có Đức Manu cùng toàn bộ tuyến cung một ấy.

So the use of this

Vậy việc sử dụng điều này

[21] the first Ray, in such a manner that it is in fact a creative factor and one which, in the last analysis, not only releases the life from its previous limitations, but also calls in—under the Law of Balance—the building activity of the second Ray.

[21] cung một, theo cách khiến nó thực sự trở thành một yếu tố sáng tạo, và xét đến cùng, không chỉ giải phóng sự sống khỏi những giới hạn trước đó, mà còn triệu gọi—dưới Định luật Quân Bình—hoạt động kiến tạo của cung hai.

So, when we have a strong coming forward of the first ray, it is balanced by its opposite ray, the second ray. So it's interesting this law of balance. Okay.

Vì vậy, khi cung một tiến lên mạnh mẽ, cung đối lập của nó, cung hai, sẽ tạo sự cân bằng. Định luật quân bình này thật thú vị.

[22] The work of destruction is now practically accomplished and over, and the work of the Builders is beginning.

[22] Hiện nay, công việc hủy diệt thực tế đã hoàn tất và chấm dứt, còn công việc của các Đấng Kiến Tạo đang bắt đầu.

Okay, so this is another one of those ideas that we have to bear in mind and which The

Đây là một ý tưởng nữa mà chúng ta phải ghi nhớ và Chân sư Tây Tạng bảo chúng ta

Tibetan tells us to attend to. Usually it is the work of the destroyer which precedes the work of the builder, clearing the ground, clearing the area in which the building must be done, eliminating the backward pull, which would continue and prevent the emergence of the new, of the good, the beautiful, and the true as they can be understood at any present time. And there is a difference in understanding, a difference in what is good, what is beautiful and true at different times.

chú tâm đến. Thông thường, công việc của đấng hủy diệt đi trước công việc của đấng kiến tạo, dọn sạch nền móng, dọn sạch khu vực cần xây dựng, loại bỏ lực kéo lùi vốn sẽ tiếp tục tồn tại và ngăn cản sự xuất hiện của cái mới, của cái thiện, cái mỹ và cái chân theo cách người ta có thể thấu hiểu chúng ở bất kỳ thời điểm hiện tại nào. Và ở những thời điểm khác nhau, có sự khác biệt trong cách thấu hiểu, khác biệt về điều gì là thiện, là mỹ và là chân.

Okay. So the closeness of Shamballa and Hierarchy, this is what we've been dealing with, internal hierarchical adjustments, invocative work by humanity, integration of advanced people. And then we have continued with Hierarchy establishing a relationship with those who are not in any way advanced aspirants or prepared for affiliation with the Hierarchy. Okay, and I'm just going to kind of make that a little bit bigger. Hierarchy has so much to keep in mind. You wonder is it necessary for them to sleep when they can function so well out of the physical body? Then the destroyer is coming in and it is a release from previous limitation.

Vậy, sự gần gũi giữa Shamballa và Thánh đoàn, đó là điều chúng ta đang bàn đến, cùng những điều chỉnh trong nội bộ Thánh đoàn, công việc khẩn cầu của nhân loại, sự tích hợp của những người tiến hóa cao. Sau đó, chúng ta tiếp tục với việc Thánh đoàn thiết lập mối quan hệ với những người chưa hề là những người chí nguyện tiến hóa cao hay sẵn sàng liên kết với Thánh đoàn. Tôi sẽ phóng to chỗ đó lên một chút. Thánh đoàn có biết bao điều phải ghi nhớ. Người ta tự hỏi liệu Các Ngài có cần ngủ khi Các Ngài có thể hoạt động tốt đến thế bên ngoài thể xác hay không? Rồi đấng hủy diệt đang tiến vào, và đó là sự giải phóng khỏi giới hạn trước đây.

Then point five,

Tiếp theo là điểm năm,

[23] 5. The New Group of World Servers has been created as an [Page 566] intermediate body between the Hierarchy and the general public. This group is divided into two lesser groups:

[23] 5. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã hình thành như một [Page 566]đoàn thể trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng. Nhóm này chia thành hai nhóm nhỏ hơn:

[24] a. Those disciples and workers who are already integrated into some one of the Ashrams.

[24] a. Những đệ tử và người hoạt động đã tích hợp vào một trong các ashram.

Ít nhất họ phải là các điểm đạo đồ bậc hai.

They would be at least initiates of the second degree.

[25] b. Intelligent and humanitarian aspirants and workers in world affairs and in all departments.

[25] b. Những người chí nguyện và người hoạt động thông tuệ, có tinh thần nhân đạo, tham gia các công việc thế giới và mọi lĩnh vực.

And this is an important answer to the question, can you be a member of the New Group of World Servers if you are not at least an initiate of the second degree? And apparently the answer is yes.

Và đây là một câu trả lời quan trọng cho câu hỏi: liệu một người có thể là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nếu chưa đạt ít nhất bậc điểm đạo thứ hai hay không? Và dường như câu trả lời là có.

Intelligent and humanitarian aspirants are also can also be members of the New Group of World Servers. And I think even up to the fourth degree you may be able to be members of the New Group of World Servers. After that, for the most part, you'll be organizing your own ashram. So two lesser groups, but still not the general public. The New Group of World Servers is not the general public. The general public is more the throat center of Sanat Kumara. The New Group of World Servers, a higher center, the ajna center. And yesterday we were talking as well about humanity representing a kind of solar plexus center.

Những người chí nguyện thông minh và có tinh thần nhân đạo cũng có thể là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Và tôi nghĩ rằng ngay cả đến bậc điểm đạo thứ tư, các bạn vẫn có thể là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Sau đó, phần lớn các bạn sẽ tổ chức ashram của riêng mình. Vậy là có hai nhóm nhỏ hơn, nhưng vẫn chưa phải công chúng nói chung. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không phải là công chúng nói chung. Công chúng nói chung gần với trung tâm cổ họng của Sanat Kumara hơn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một trung tâm cao hơn, trung tâm ajna. Và hôm qua, chúng ta cũng đã nói về việc nhân loại đại diện cho một dạng trung tâm tùng thái dương.

But those have to be human beings who are far from the stage of spiritual aspiration. So anyway,

Nhưng đó phải là những người còn cách xa giai đoạn khát vọng tinh thần. Dù sao thì,

[26] These two groups unitedly form a transmitting agency through which the Hierarchy can reach the mass of men with the new concepts, the techniques of the new civilisation and the basic propositions under which humanity will move forward into greater light.

[26] Hai nhóm này cùng tạo thành một cơ quan truyền dẫn, qua đó Thánh đoàn có thể đưa đến đông đảo nhân loại những quan niệm mới, những kỹ thuật của nền văn minh mới và những luận điểm căn bản mà dựa vào đó nhân loại sẽ tiến vào ánh sáng lớn lao hơn.

An intermediate or intermediary bridging body as you would expect from a body that is ruled principally by the fourth ray, though naturally having representatives in it from every ray. I'll just try to switch my position a little bit so it becomes a little easier to see.

Một đoàn thể trung gian hay một đoàn thể bắc cầu, đúng như điều các bạn có thể trông đợi ở một đoàn thể chủ yếu chịu sự cai quản của cung bốn, dù tất nhiên trong đó có đại diện của mọi cung. Tôi sẽ thử dịch chuyển vị trí của mình một chút để dễ nhìn hơn.

Okay. Going on with these ideas that DK wants us to consider,

Tiếp tục với những ý tưởng mà Chân sư DK muốn chúng ta suy xét,

[27] 6. The recognition by humanity of its major problems, and the increasing ability of the general public to view these problems in terms of One Humanity, of the whole. This ability indicates to the Hierarchy the position of Humanity upon the Path at this time and the readiness of mankind for the new revelation—to be followed later by the restoration of the Mysteries.

[27] 6. Nhân loại nhận biết những vấn đề chủ yếu của mình, và công chúng ngày càng có khả năng xem xét những vấn đề này từ quan điểm Một Nhân Loại Duy Nhất, của toàn thể. Khả năng này cho Thánh đoàn thấy vị trí hiện thời của Nhân Loại trên Đường Đạo và mức độ sẵn sàng của nhân loại đối với sự mặc khải mới—mà về sau sẽ tiếp nối bằng sự phục hồi các Huyền Nhiệm.

So first the revelation and then the mysteries. The letter E is so often used, it's unfortunate when it goes bad under the key.

Vậy trước hết là sự mặc khải, rồi đến các bí pháp. Chữ E được dùng rất thường xuyên, thật bất tiện khi phím ấy bị hỏng.

Okay, so at least people know what the problems are more and more and the man in the street so to speak is becoming more intelligent about them. And the degree of awareness and intelligence indicates to Hierarchy the degree of progress of what he's calling here to be the usual type of humanity. The general public, yeah, that's what he's calling it. The general level of the general public is increasing in its stature, in its knowledge, in its understanding. Okay, going on with these ideas and that's what DK has told us about here. He said keep the following ideas constantly in mind.

Vậy ít nhất, người ta ngày càng biết rõ các vấn đề là gì, và có thể nói rằng người dân bình thường đang hiểu chúng một cách sáng suốt hơn. Mức độ nhận biết và trí tuệ ấy cho Thánh đoàn thấy mức tiến bộ của thành phần mà ở đây Ngài gọi là nhân loại thông thường. Công chúng nói chung, đúng vậy, đó là cách Ngài gọi. Trình độ chung của công chúng đang nâng cao về tầm vóc, tri thức và sự thấu hiểu. Tiếp tục với những ý tưởng này, đó là điều Chân sư DK đã nói với chúng ta ở đây. Ngài nói: hãy luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây.

So I'm just going to blow that up a little bit. That's a little too much. Okay, keep the

Tôi sẽ phóng to chỗ đó lên một chút. Như thế hơi quá. Hãy luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây. Và đây là một ý tưởng nữa.

following ideas constantly in mind. And here comes another.

[28] 7. The new orientation of the human family within itself to the concept of the One Humanity and the intensely alert spiritual demand which is today distinctive of mankind everywhere, and which has forced the Hierarchy to come to certain basic decisions and to readjust Itself to a much closer cooperation with the human centre of life and purpose.

[28] 7. Định hướng mới bên trong gia đình nhân loại hướng đến quan niệm về Một Nhân Loại Duy Nhất và nhu cầu tinh thần vô cùng tỉnh thức, vốn ngày nay là nét đặc trưng của nhân loại khắp nơi, đã buộc Thánh đoàn đi đến một số quyết định căn bản và tự điều chỉnh để hợp tác chặt chẽ hơn nhiều với trung tâm sự sống và thiên ý của nhân loại.

Well, when humanity really changes and begins to importune Hierarchy, according to the law, Hierarchy must respond, must adapt, and must readjust, forced

Khi nhân loại thực sự thay đổi và bắt đầu khẩn thiết cầu xin Thánh đoàn, thì theo định luật, Thánh đoàn phải đáp ứng, phải thích nghi và phải điều chỉnh, buộc

Hierarchy to come to certain basic decisions and to readjust Itself to a much closer cooperation

Thánh đoàn phải đi đến một số quyết định căn bản và tự điều chỉnh để hợp tác chặt chẽ hơn nhiều

We can almost see that Master DK, his kind of teaching is a result of this forced issue with humanity pressing forward. It's so interesting about the human race. Sometimes it falls behind, it's quite irregular, and sometimes it pushes forward in a more importuning way than Hierarchy might have anticipated.

Chúng ta gần như có thể thấy rằng cách giảng dạy của Chân sư DK là kết quả của tình thế buộc phải giải quyết này khi nhân loại thúc đẩy tiến lên. Nhân loại thật thú vị. Đôi khi nhân loại tụt lại phía sau, khá thất thường, và đôi khi lại tiến lên với sự khẩn thiết hơn mức Thánh đoàn có thể đã dự liệu.

There's not a great deal of regularity about the progress and this it seems to progress by fits and starts, which is a characteristic of the fourth ray. And there are these constant points of crisis which can lead to a very compromised situation or it really can lead to a great step forward. We see that sometimes, in the way China used to be with its great steps forward, its five-year plans, its 10-year plans. Nothing quite like that has been found to the same degree in other countries and let's say in the United States.

Tiến bộ không diễn ra đều đặn lắm, và dường như tiến từng đợt, lúc mạnh lúc yếu, vốn là một đặc điểm của cung bốn. Và những thời điểm khủng hoảng liên tiếp này có thể dẫn đến một tình thế hết sức bất lợi, hoặc thực sự dẫn đến một bước tiến lớn. Đôi khi chúng ta thấy điều đó qua cách Trung Quốc từng thực hiện những bước tiến lớn, những kế hoạch năm năm, những kế hoạch mười năm. Ở các quốc gia khác, chẳng hạn tại Hoa Kỳ, chưa thấy điều gì tương tự đạt đến cùng mức độ ấy.

That urge to formulate a plan may well correlate with China's third ray personality and pushing forward of course with the first ray soul. So these are things which we have to keep in mind. And it's all about Hierarchy's activity in relation to humanity and humanity's reciprocal activity after being, shall we say, evoked from the invocation of Hierarchy towards humanity without the upward sort of magnetism humanity might not respond quite so strongly as it is now. Of course we all have that, so many of us have that maybe sense of failure inherited from the Moon Chain debâcle, which slowed everything down a great deal.

Sự thôi thúc xây dựng một kế hoạch ấy rất có thể liên hệ với phàm ngã cung ba của Trung Quốc, còn sự thúc đẩy tiến lên tất nhiên liên hệ với linh hồn cung một. Vậy đây là những điều chúng ta phải ghi nhớ. Tất cả đều liên quan đến hoạt động của Thánh đoàn đối với nhân loại và hoạt động đáp lại của nhân loại sau khi được gợi lên, có thể nói như vậy, từ sự khẩn cầu của Thánh đoàn hướng đến nhân loại; nếu thiếu từ điện hướng thượng ấy, nhân loại có lẽ sẽ không đáp ứng mạnh mẽ như hiện nay. Tất nhiên, tất cả chúng ta đều có điều đó; rất nhiều người trong chúng ta có lẽ mang cảm giác thất bại thừa hưởng từ thảm bại trên Dãy Mặt Trăng, vốn đã làm mọi việc chậm lại rất nhiều.

And deep down and maybe at an unconscious level human beings are anxious to make up for lost time.

Và sâu thẳm bên trong, có lẽ ở cấp độ vô thức, con người nóng lòng muốn bù lại thời gian đã mất.

[29] It is interesting to note (though it is of no immediate moment) that the work of destruction initiated by the Hierarchy during the past one hundred and seventy-five years (therefore since the year 1775)

[29] Có một điều thú vị cần lưu ý (dù không có tầm quan trọng trước mắt): công việc hủy diệt mà Thánh đoàn khởi xướng trong một trăm bảy mươi lăm năm qua (tức là từ năm 1775)

American Revolution, French Revolution, revolutions in Europe, counter-revolutions, This was the year in which the present cycle of the fifth ray was begun.

Cách mạng Mỹ, Cách mạng Pháp, các cuộc cách mạng ở châu Âu, các cuộc phản cách mạng. Đây là năm chu kỳ hiện tại của cung năm bắt đầu.

So it's

Vậy đó là

It is interesting to note (though it is of no immediate moment) that the work of destruction initiated by the Hierarchy during the past one hundred and seventy-five years (therefore since the year 1775)

Điều đáng chú ý (dù không có tầm quan trọng trước mắt) là công việc hủy diệt mà Thánh đoàn đã khởi xướng trong một trăm bảy mươi lăm năm qua (tức là kể từ năm 1775)

[30] has in it the seeds—as yet a very long way from any germination—of the final act of destruction which will take place

[30] chứa đựng những hạt giống—còn rất lâu nữa mới có thể nảy mầm—của hành động hủy diệt cuối cùng, sẽ diễn ra khi

when the Hierarchy will be so completely fused and blended with Humanity that the hierarchical form will no longer be required.

Thánh đoàn dung hợp và hòa quyện hoàn toàn với Nhân Loại đến mức hình tướng của Thánh đoàn không còn cần thiết nữa.

Now, we have an analogy, don't we?

Giờ đây, chúng ta có một sự tương đồng, phải không?

There is the soul infusion growing within each aspiring individual, each working disciple, and there reaches a point of such great soul infusion that the causal body, the Egoic Lotus, which is equivalent to the Hierarchy and comes in on the great second aspect, is no longer necessary. The intermediate principle is no longer necessary.

Sự thấm nhuần của linh hồn ngày càng tăng trong mỗi cá nhân chí nguyện, mỗi đệ tử đang hoạt động, và đến một thời điểm sự thấm nhuần ấy lớn đến mức thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, vốn tương ứng với Thánh đoàn và xuất hiện qua phương diện thứ hai vĩ đại, không còn cần thiết nữa. Nguyên khí trung gian không còn cần thiết nữa.

[31] The three [Page 567] major centres will then become the two, and

[31] Khi ấy, ba [Page 567]trung tâm chính sẽ trở thành hai, và

thus it is with the human being, spirit and matter. I'm trying to shift. Spirit and matter are the two and the intermediate principle of soul no longer is required.

với con người cũng vậy, tinh thần và vật chất. Tôi đang cố dịch chuyển. Tinh thần và vật chất là hai, và nguyên khí trung gian là linh hồn không còn cần thiết nữa.

The personality has absorbed what we call the soul and of course in a way monad–triad corresponds to spirit–soul. The triad is the true ego or the true soul. And the man has entered the impersonal world and is no longer building from below.

Phàm ngã đã hấp thụ điều chúng ta gọi là linh hồn, và tất nhiên, theo một cách nào đó, chân thần–Tam nguyên tinh thần tương ứng với tinh thần–linh hồn. Tam nguyên tinh thần là chân ngã đích thực hay linh hồn đích thực. Và con người đã bước vào thế giới vô ngã, không còn xây dựng từ bên dưới nữa.

The three [Page 567] major centres will then become the two, and

Khi ấy, ba [Page 567] trung tâm chính sẽ trở thành hai, và

[32] the Hierarchy will disappear

[32] Thánh đoàn sẽ biến mất

even as it was Shamballa that first appeared

cũng như chính Shamballa đã xuất hiện đầu tiên

[33] and only Shamballa and Humanity will remain,

Well, in those early days it was Shamballa and animal man.

[34] only spirit or life, and substance as an expression of intelligent love will be left.

the love aspect will have been absorbed and man in a way will be on his way toward becoming his own angel. This corresponds to the, well, yeah, obviously. This corresponds to the experience, well, I'll just do this much here. Okay, the correspondence is what we've just been just been talking about.

[35] This corresponds to the experience of the individual initiate at the fourth initiation, when the causal body, the soul body, disappears and only the monad and its expression, the personality (a fusion of soul and form)

The qualities of the soul do not simply disappear. The personality is a fusion of soul and form.

[36] are left. This event of final dissolution will take place only at the close of our planetary existence,

So I think I'll separate that out. We anticipate and look forward to the much more individual process and later will come this higher analogy as part of the planetary process. So this event of final dissolution, not even at the judgment day, I guess, but afterwards,

[33] và chỉ còn lại Shamballa cùng Nhân Loại,

Trong những ngày đầu ấy, đó là Shamballa và người thú.

[34] chỉ còn lại tinh thần hay sự sống, và chất liệu như một biểu hiện của tình thương thông tuệ.

phương diện bác ái khi ấy đã được hấp thụ, và theo một cách nào đó, con người sẽ tiến tới việc trở thành thiên thần của chính mình. Điều này tương ứng với, vâng, rõ ràng là vậy. Điều này tương ứng với kinh nghiệm, tôi sẽ chỉ làm đến đây thôi. Sự tương ứng chính là điều chúng ta vừa bàn đến.

[35] Điều này tương ứng với trải nghiệm của cá nhân điểm đạo đồ ở lần điểm đạo thứ tư, khi thể nguyên nhân, tức thể linh hồn, biến mất và chỉ còn lại chân thần cùng biểu hiện của chân thần là phàm ngã (một sự dung hợp giữa linh hồn và hình tướng)

Các phẩm tính của linh hồn không đơn giản biến mất. Phàm ngã là một sự dung hợp của linh hồn và hình tướng.

[36] . Sự kiện tan rã cuối cùng này chỉ diễn ra vào lúc kết thúc sự tồn tại hành tinh của chúng ta,

Tôi nghĩ tôi sẽ tách phần đó ra. Chúng ta dự liệu và mong đợi tiến trình mang tính cá nhân hơn nhiều, rồi về sau, sự tương đồng cao hơn này sẽ xuất hiện như một phần của tiến trình hành tinh. Vậy sự kiện tan rã cuối cùng này, tôi đoán, thậm chí không diễn ra vào ngày phán xét, mà sau đó,

will take place only at the close of our planetary existence,

sẽ chỉ diễn ra vào lúc kết thúc sự hiện tồn của hành tinh chúng ta,

[37] when the door to individualisation is finally closed for a pralayic period and the Way of the Higher Evolution will be more closely trodden than the Path of Initiation.

[37] khi cánh cửa dẫn đến sự biệt ngã hóa cuối cùng đóng lại trong một giai kỳ qui nguyên, và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu sẽ có nhiều người bước đi hơn Con Đường Điểm Đạo.

So high will be the residence of the planet, from the judgment day onward that the attention can be focused on much higher journeys we might say, not just the Path of Initiation, but the journey that will lead to the cosmic planes, the cosmic astral, cosmic mental, and even in one case cosmic buddhic with two others unknown. And sometimes I wonder about the path of Absolute Sonship, which is the seventh path, and whether it doesn't take us even further than the Path of the Solar Logoi, path six, leading to the buddhic plane, whether that path of Absolute Sonship does not somehow take us to the cosmic atmic plane.

Từ ngày phán xét trở đi, hành tinh sẽ an trụ ở mức cao đến nỗi người ta có thể tập trung chú ý vào những hành trình cao hơn nhiều, có thể nói như vậy, không chỉ là Con Đường Điểm Đạo, mà còn là hành trình dẫn đến các cõi vũ trụ, cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, và thậm chí trong một trường hợp là cõi Bồ đề vũ trụ, còn hai trường hợp khác thì chưa rõ. Và đôi khi tôi tự hỏi về Con Đường Địa Vị Con Tuyệt Đối, vốn là con đường thứ bảy, và liệu nó có đưa chúng ta đi xa hơn cả Con Đường của Các Thái dương Thượng đế, con đường thứ sáu dẫn đến cõi Bồ đề hay không; liệu Con Đường Địa Vị Con Tuyệt Đối ấy có bằng cách nào đó đưa chúng ta đến cõi atma vũ trụ hay không.

I do wonder about that.

Tôi thực sự tự hỏi về điều đó.

[38] Therefore, my brothers, the closer relation of the Hierarchy to Shamballa,

[38] Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, mối quan hệ gần gũi hơn giữa Thánh đoàn với Shamballa,

now he's recapitulating here,

giờ đây Ngài đang tóm lược lại,

[39] the stimulation of its own interior life, and the readiness of humanity for revelation and for certain unexpected development, will condition the cycle into which we are now entering.

[39] sự kích thích đời sống nội tại của chính Thánh đoàn, cùng sự sẵn sàng của nhân loại đón nhận sự mặc khải và một bước phát triển bất ngờ nào đó, sẽ định hình chu kỳ mà hiện nay chúng ta đang bước vào.

Does he mean the Aquarian cycle? Does he mean the greater Aquarian cycle? This is one

Ngài muốn nói đến chu kỳ Bảo Bình chăng? Hay Ngài muốn nói đến chu kỳ Bảo Bình lớn

of those cases where he can throw up an occult blind and maybe we don't know, but it looks like he's going to say something about it.

hơn? Đây là một trong những trường hợp Ngài có thể đưa ra một màn che huyền môn và có lẽ chúng ta không biết, nhưng có vẻ như Ngài sắp nói điều gì đó về việc này.

So let's just say that in the coming Aquarian age some of these factors will emerge, the closer relation of Hierarchy to Shamballa, thinking about that kind of constellation behind Polaris and how it will work through Shamballa and the adjustments going on within Hierarchy of which we have been told there are many and the keying up of human aspiration and the greater numbers which are reaching that point where revelation becomes possible. There is therefore the most

Vậy trong kỷ nguyên Bảo Bình sắp tới, một số yếu tố này sẽ xuất hiện: mối quan hệ gần gũi hơn của Thánh đoàn với Shamballa—hãy nghĩ về chòm sao ấy phía sau sao Bắc Cực và cách nó sẽ hoạt động thông qua Shamballa—cùng những điều chỉnh đang diễn ra trong Thánh đoàn mà chúng ta đã được cho biết là có rất nhiều, sự nâng cao khát vọng của con người và số người ngày càng đông đạt đến điểm mà sự mặc khải trở nên khả hữu. Vì vậy, có điều đáng kinh ngạc nhất

[40] This is, therefore, the most amazing period in the history of humanity.

[40] Do đó, đây là thời kỳ kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại.

Well, there's DK saying it that there have been amazing periods in the history of humanity but this is the most amazing and I suppose if we don't make progress now the day of opportunity does not last forever.

Chính Chân sư DK nói điều đó: đã có những thời kỳ đáng kinh ngạc trong lịch sử nhân loại, nhưng đây là thời kỳ đáng kinh ngạc nhất, và tôi cho rằng nếu chúng ta không tiến bộ ngay lúc này thì thời cơ cũng không kéo dài mãi mãi.

This he commonly says and he talks about the second ray in that regard Its five-hundred-year cycle ends in 2075, but the Christ and the Hierarchy drawing closer will at least keep the second ray in play.

Ngài thường nói điều này, và trong mối liên hệ ấy, Ngài nói về cung hai. Chu kỳ năm trăm năm của cung này kết thúc vào năm 2075, nhưng việc Đức Christ và Thánh đoàn tiến đến gần hơn ít nhất sẽ duy trì hoạt động của cung hai.

[41] Added to this, it must be borne in mind that we are entering another greater round of the Zodiac, and this coincides with the lesser zodiacal activity because Aquarius governs the greater immediate cycle of 25,000 years

[41] Thêm vào đó, cần ghi nhớ rằng chúng ta đang bước vào một vòng lớn hơn nữa của Hoàng Đạo, và điều này trùng hợp với hoạt động hoàng đạo nhỏ hơn, vì Bảo Bình cai quản chu kỳ lớn sắp tới kéo dài 25.000 năm

That is a rough number.

Đó là một con số ước chừng.

[42] and is also the sign into which the sun is now moving for a period of 2300 years

[42] và cũng là dấu hiệu mà Mặt Trời hiện đang tiến vào trong một thời kỳ 2300 năm —

So if all of this was written in the 1940s and we add another 200 years, we get approximately 2117 and then we might add to that 2160 plus a little less than 200 years it'd be about 2300 years. It is a coincidence, a period in which the lesser and greater cycles are both ruled by Aquarius.

Vậy nếu tất cả những điều này được viết vào những năm 1940 và chúng ta cộng thêm 200 năm nữa, chúng ta sẽ có khoảng năm 2117; rồi có thể cộng thêm 2160, cộng với gần 200 năm nữa thì sẽ là khoảng 2300 năm. Đây là một sự trùng hợp, một thời kỳ mà cả chu kỳ nhỏ hơn lẫn chu kỳ lớn hơn đều do Bảo Bình cai quản.

So maybe the first period is Aquarius sub-Aquarius but then we'll have Aquarius sub let's see sub-Capricorn yes Aquarius sub-Sagittarius Aquarius sub-Scorpio and so forth these lesser equinoctial ages of approximately 2500 years will be the subsidiary ages to the great age or platonic year ruled by Aquarius and the qualities will change accordingly and the different types of achievements will emerge according to the qualities of energy available.

Vậy có lẽ thời kỳ đầu tiên là Bảo Bình với chu kỳ phụ Bảo Bình, nhưng sau đó chúng ta sẽ có Bảo Bình với chu kỳ phụ Ma Kết, rồi Bảo Bình với chu kỳ phụ Nhân Mã, Bảo Bình với chu kỳ phụ Hổ Cáp, v.v. Những thời đại phân điểm nhỏ hơn này, mỗi thời đại kéo dài khoảng 2.500 năm, sẽ là các thời đại phụ thuộc thời đại lớn, hay năm Plato, do Bảo Bình cai quản. Các phẩm tính sẽ thay đổi tương ứng, và những loại thành tựu khác nhau sẽ xuất hiện tùy theo phẩm tính của năng lượng sẵn có.

So this is

Vì vậy, đây là

[43] a most amazing happening and full of import in our planetary history;

[43] một sự kiện hết sức kỳ diệu và đầy ý nghĩa trong lịch sử hành tinh của chúng ta;

and he tends to tell us you know how many times thus and so has occurred and I think this is the seventh time in the Aryan age that the seventh ray has coincided with a cycle of Aquarius. So it is climactic because Aquarius itself has so much Uranus connected with it so much seventh ray and then the independent seventh ray cycle is emphasizing this as it accompanies Aquarius.

Ngài thường cho chúng ta biết một sự kiện nào đó đã xảy ra bao nhiêu lần, và tôi nghĩ đây là lần thứ bảy trong thời đại Arya mà cung bảy trùng hợp với một chu kỳ Bảo Bình. Vì vậy, đây là một thời điểm cao trào, bởi bản thân Bảo Bình có mối liên hệ rất mạnh với Sao Thiên Vương, với rất nhiều năng lượng cung bảy; rồi chu kỳ cung bảy độc lập lại nhấn mạnh điều này khi đồng hành cùng Bảo Bình.

[44] it is a coincidence of which our planetary Logos is well aware and of which He is making full and intelligent use. It is a cycle also wherein, for the first time, the three major planetary centres—Shamballa, Hierarchy and Humanity—are in direct and unimpeded relation, for today the alignment is correct and adjusted for the first time in planetary history.

[44] đó là một sự trùng hợp mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta biết rất rõ và Ngài đang tận dụng một cách trọn vẹn, thông tuệ. Đây cũng là một chu kỳ mà trong đó, lần đầu tiên, ba trung tâm hành tinh chính —Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại— có mối quan hệ trực tiếp và không bị cản trở, vì ngày nay, lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh, sự chỉnh hợp đã đúng đắn và được điều chỉnh thích hợp.

So I guess he's telling us that we have to take advantage of these amazing coincidences. A time certainly when our Planetary Logos can move ahead in its initiatory progress and in which we through our affiliation with the right kind of groups can be of value to that moving ahead.

Vậy tôi đoán Ngài đang nói với chúng ta rằng chúng ta phải tận dụng những sự trùng hợp kỳ diệu này. Chắc chắn đây là thời điểm Hành Tinh Thượng đế của chúng ta có thể tiến bước trong tiến trình điểm đạo của Ngài, và qua sự gắn kết với những nhóm thích hợp, chúng ta có thể đóng góp vào bước tiến ấy.

So it's the first time and there is an alignment and I guess what is in alignment has the possibility of going out of alignment

Vậy đây là lần đầu tiên, và có một sự chỉnh hợp. Tôi đoán rằng những gì đang chỉnh hợp cũng có khả năng mất đi sự chỉnh hợp ấy.

[45] Even if this be only temporarily so, something has been initiated, the effects of which will never be lost. It is a cycle also in which the planetary Logos, having successfully taken initiation

[45] Dù điều này chỉ tạm thời như vậy, một điều gì đó đã được khởi xướng mà những tác động của nó sẽ không bao giờ mất đi. Đây cũng là một chu kỳ mà trong đó Hành Tinh Thượng đế, sau khi đã trải qua thành công cuộc điểm đạo

Certainly the first, and then the subsidiary initiations. See *TCF*, p. 384.

Chắc chắn là lần điểm đạo thứ nhất, rồi đến các cuộc điểm đạo phụ. Xem *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 384.

[46] and thus affected His entire planetary life, has also established certain extra-planetary relationships which are necessarily incomprehensible to you and of no moment whatsoever to the individual human being, but which will eventually create a situation in which our

[46] và qua đó tác động đến toàn bộ sự sống hành tinh của Ngài, cũng đã thiết lập một số mối quan hệ ngoài hành tinh, vốn tất nhiên vượt ngoài khả năng thấu hiểu của các bạn và hoàn toàn không có tầm quan trọng đối với cá nhân con người, nhưng cuối cùng sẽ tạo ra một tình thế trong đó

planet will become [Page 568] a sacred planet.

hành tinh của chúng ta sẽ trở thành [Page 568] một hành tinh thiêng liêng.

So certain relationships when you think about the sacredness, the becoming sacredness of our planet, you cannot help but want to include Mercury and Venus in a triangle with our Earth.

Vậy có một số mối liên hệ nhất định. Khi nghĩ đến tính thiêng liêng, đến việc hành tinh chúng ta đang trở nên thiêng liêng, các bạn không thể không muốn đưa Sao Thủy và Sao Kim vào một tam giác cùng với Trái Đất của chúng ta.

[47] This process, as it unfolds and develops, will have a potent subjective and deeply spiritual effect upon every kingdom in nature and in the realm also of supernature.

[47] Khi khai mở và phát triển, tiến trình này sẽ có một tác động nội tại mạnh mẽ và mang tính tinh thần sâu sắc lên mọi giới trong tự nhiên, cũng như trong lĩnh vực siêu nhiên.

Well, this seems a very good place right here, page 568, to pause and a bit of an amplification will be 563 to 568. Okay, so I'm going to bring this down. It is the end of program 70 and we've been introduced to threefold mode of working that hierarchy employs.

Có vẻ đây là một chỗ rất thích hợp để tạm dừng, ngay tại trang 568, và phần diễn giải mở rộng sẽ bao quát từ trang 563 đến trang 568. Tôi sẽ đưa phần này xuống. Đây là phần kết của chương trình 70, và chúng ta đã được giới thiệu phương thức hoạt động tam phân mà Thánh đoàn sử dụng.

We've been introduced to some ideas, maybe seven of them, which are to be held in mind at this time. Now obviously all of this requires continuing study. We cannot cover it all in this short time. We are going to begin with the new theme, steps in the externalization process. And let's see here what we have. I believe it's 500 and yeah, 568. Okay, and when we come back, we'll make a segue. This is program number 70 and it's approximately 1 hour and maybe 2 minutes, something like that. And we're going from 563 to 568 and today is the 6th of June and we'll eliminate this.

Chúng ta đã được giới thiệu một số ý tưởng, có lẽ là bảy ý tưởng, cần ghi nhớ vào lúc này. Hiển nhiên, tất cả những điều này đều đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu. Chúng ta không thể bao quát hết trong khoảng thời gian ngắn ngủi này. Chúng ta sẽ bắt đầu chủ đề mới: các bước trong tiến trình ngoại hiện. Hãy xem ở đây chúng ta có gì. Tôi nghĩ là trang 568. Khi trở lại, chúng ta sẽ chuyển sang phần đó. Đây là chương trình số 70, dài khoảng 1 giờ, có lẽ thêm 2 phút, đại khái như vậy. Chúng ta đi từ trang 563 đến trang 568, và hôm nay là ngày 6 tháng 6. Chúng ta sẽ loại bỏ phần này.

And we'll begin with program number 71. We don't know how long it will last and we begin from page 568 and I imagine that today I'll be able to continue with at least one more program. So coming up next, the

Và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 71. Chúng ta chưa biết chương trình sẽ kéo dài bao lâu, và sẽ bắt đầu từ trang 568. Tôi nghĩ hôm nay mình có thể tiếp tục thêm ít nhất một chương trình nữa. Vậy phần tiếp theo là

stages in the externalization process. We're getting closer and closer to something very practical and in which we are perforce participating if we are real disciples. And every true aspirant, he tells us, has taken the first initiation. So for people who are hovering around that point, these statements are of value.

các giai đoạn trong tiến trình ngoại hiện. Chúng ta đang ngày càng đến gần một điều rất thiết thực mà chúng ta tất yếu phải tham gia nếu là những đệ tử thực sự. Ngài cho chúng ta biết rằng mọi người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Vì vậy, đối với những người đang ở quanh ngưỡng ấy, những lời này có giá trị.

Something has started that will not be lost. Certain extraterrestrial relationships will help Earth become a sacred planet. If Mercury and Venus are involved, so are their higher octaves, Uranus and Neptune. In a sense the higher octave of Earth is Saturn. The kingdoms of nature will change. We have to learn to cooperate with these hidden processes and see through the maya, glamour and illusion surrounding us.

Một điều gì đó đã khởi sự và sẽ không mất đi. Một số mối liên hệ ngoài Trái Đất sẽ giúp Trái Đất trở thành một hành tinh thiêng liêng. Nếu Sao Thủy và Sao Kim có liên quan, thì các quãng tám cao hơn của chúng—Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương—cũng vậy. Theo một nghĩa nào đó, quãng tám cao hơn của Trái Đất là Sao Thổ. Các giới trong tự nhiên sẽ thay đổi. Chúng ta phải học cách hợp tác với những tiến trình ẩn giấu này và nhìn xuyên qua ảo lực, ảo cảm và ảo tưởng đang bao quanh chúng ta.

DK calls maya an unthinking emotional mess. It is almost humorous, but we must stay well oriented so we can be of use. We will resume on page 568, with 1425 and its importance for the Renaissance in Europe. Lots of love and many blessings. See you for Program 71.

Chân sư DK gọi ảo lực là một mớ cảm xúc hỗn độn không suy nghĩ. Cách nói ấy gần như hài hước, nhưng chúng ta phải giữ vững định hướng để có thể đóng góp hữu ích. Chúng ta sẽ tiếp tục ở trang 568, với năm 1425 và tầm quan trọng của năm ấy đối với thời kỳ Phục Hưng ở châu Âu. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hẹn gặp lại các bạn trong Chương trình 71.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 071

Tóm Tắt

Chỉnh hợp hành tinh và sự thiêng liêng hóa Trái Đất

Sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh đạt trạng thái đúng đắn và điều chỉnh thích hợp, dù chưa hoàn tất và có thể còn cần những điều chỉnh khác. Ngay cả nếu trạng thái này chỉ tạm thời, những tác động đã khởi phát sẽ không mất đi. Theo suy luận của Thầy MDR, Hành Tinh Thượng đế đã trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất vào thời biệt ngã hóa và hiện đang trải qua lần điểm đạo phụ thứ tư trong Dãy Địa Cầu. Những quan hệ ngoài hành tinh mà Ngài thiết lập sẽ cuối cùng đưa Trái Đất trở thành một hành tinh thiêng liêng, có thể sau hàng triệu năm, dù hành tinh được nói là đã thiêng liêng ở bên trong; tiến trình này ảnh hưởng sâu sắc đến mọi giới trong tự nhiên và cả những giới vượt trên tự nhiên.

Năm 1425 và nguồn xung lực ngoại hiện

Từ năm 1425, Thánh đoàn đã biết rằng sự ngoại hiện sẽ diễn ra và liên tục chuẩn bị cho biến cố ấy. Xung lực ban đầu phát xuất từ Shamballa, làm xáo trộn một nhịp điệu đã tồn tại hàng chục nghìn năm và mở đường cho sự đổi mới cùng sự chỉnh hợp ngày càng đúng đắn. Một liên hệ được đề xuất là những quyết định tại Đại Mật Nghị năm 1425 có thể đã trực tiếp góp phần thúc đẩy phong trào Phục Hưng, đặc biệt tại Ý, giải phóng đời sống khỏi những giá trị trung cổ đã trở nên trì trệ. Chủ nghĩa nhân văn trong cách nhìn này giúp khôi phục nhận thức về Thượng đế nội tại trong con người, bổ sung cho quan niệm chỉ nhấn mạnh Thượng đế siêu việt.

Sự kế nhiệm trong Thánh đoàn và tiến hóa liên tục

Các Chân sư sẽ ngoại hiện không hoàn toàn là những vị đã tiếp nhận xung lực ban đầu từ Shamballa; nhân sự đứng đầu ba đại ban cũng đã có thay đổi. Đức Christ vẫn đứng đầu ban của Ngài, trong khi chức Mahachohan chắc chắn đã chuyển giao, còn sự thay đổi ở chức Manu vẫn cần khảo sát. Theo ước đoán của Thầy MDR, Chân sư R. kế nhiệm vị Mahachohan tiền nhiệm vào khoảng năm 1925, khi nhiều ashram chuyển lên cõi Bồ đề, dù một số ở cõi atma. Sự hoàn thiện của các Chân sư mang tính tương đối; quan niệm rằng ngay cả Đức Christ đã đạt đến điểm không còn tiến hóa sẽ phủ nhận tiến trình phát triển liên tục trong hệ mặt trời và vũ trụ.

Khôi phục các năng lực tiếp xúc hồng trần

Các Chân sư đã vượt qua sức hấp dẫn của ba cõi thấp; mối liên hệ còn lại với các cõi ấy là sự sống chung và tình thương đối với mọi sinh linh. Năm giác quan vẫn tồn tại và có thể sử dụng khi cần, nhưng phần lớn công việc với đệ tử và người chí nguyện cao cấp diễn ra qua viễn cảm và khoa học về ấn tượng, vượt xa hiệu quả của tiếp xúc giác quan. Sự ngoại hiện vì thế đòi hỏi khôi phục và rèn luyện lại những phương thức hoạt động hồng trần đã lâu ít dùng, tương tự việc lấy lại một kỹ năng từng thành thạo. Việc chủ động giới hạn năng lực để hiện diện giữa nhân loại được so sánh với sự hi sinh của Sanat Kumara, Đấng tự hạn chế quyền năng vũ trụ để giữ vị trí của Ngài cho đến khi người hành hương cuối cùng tìm được đường trở về.

Cấp độ đệ tử và lòng từ bi trong tiếp xúc

Người chí nguyện chân chính được xác định là đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất; người chí nguyện cao cấp có lẽ đã trải qua các lần điểm đạo ngưỡng cửa nhưng chưa đạt địa vị điểm đạo đồ theo nghĩa chặt chẽ. Đệ tử chân chính có thể đã bước vào địa vị đệ tử được chấp nhận, vì vậy cần đọc các

danh xưng theo ngữ cảnh thay vì xem chúng như những cấp bậc luôn cố định. Chân sư DK ban đầu xác định công việc của Ngài với đệ tử ở cấp độ thể trí và linh hồn, nhưng lòng từ bi trước những nhu cầu thực tế, đôi khi nghiêm trọng, vẫn khiến Ngài đưa ra lời khuyên về ăn uống, vận động và sức khỏe.

Hiểu biết văn minh và Định luật Tiết Kiệm

Một bước chuẩn bị khác là đạt hiểu biết rộng về nền văn minh sẽ hoạt động và giữ vai trò chi phối khi kế hoạch ngoại hiện được thực hiện. Các Chân sư không cần tự thông thạo mọi ngành học, lịch sử hiện đại, kỹ thuật khoa học hay ngoại ngữ, vì trong ashram luôn có người cung cấp tri thức cần thiết. Cách tổ chức này được liên hệ với Định luật Tiết Kiệm: sử dụng một hiện thể đã được chuẩn bị thích hợp tiết kiệm hơn việc tái sinh hoặc tạo một thể huyễn hóa. Ví dụ được nêu là hiện thể của một đệ tử đã qua lần điểm đạo thứ hai và khai mở cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã; việc chuẩn bị để có thể hữu dụng cho Thiên Cơ vì thế là trách nhiệm thiết thực của người muốn phụng sự các Ngài.

Điểm đạo đồ cao cấp và chuyên môn thế gian

Một số điểm đạo đồ cao cấp, dưới sự hướng dẫn của Chân sư, vẫn duy trì tri thức thế gian và chuyên môn trong những lĩnh vực cụ thể. Ngữ cảnh cho thấy đây có thể là các điểm đạo đồ bậc bốn, chứ không phải các Chohan như suy đoán ban đầu. Thuật ngữ trong đoạn văn không hoàn toàn theo cách dùng thông thường: danh xưng thường dành cho Chân sư bậc năm lại được dùng cho điểm đạo đồ bậc bốn, trong khi danh xưng La Hán thường gắn với bậc bốn. Những vị này sẽ tham gia lực lượng ngoại hiện và tiếp tục theo dõi sự phát triển của nền văn minh trong lĩnh vực mình đảm trách.

Cải tổ tài chính và bảo toàn sáng kiến cá nhân

Các điểm đạo đồ bậc bốn chuyên về tài chính đang chuẩn bị những phương thức trao đổi mới để thay thế các phương pháp hiện tại mà văn bản mô tả là tai hại. Hệ thống tương lai dựa trên đổi chác và trao đổi, còn tiền tệ hiện đại chỉ là biểu tượng đã bị làm sai lệch của nguyên lý ấy; khả năng rút tiền khỏi vai trò phương tiện trao đổi vì thế được đặt ra. Những quan hệ tài chính mới sẽ phục vụ con người một cách toàn diện và thay thế mô hình đại doanh nghiệp cùng kinh doanh tư nhân được nêu trong nguồn. Tuy nhiên, chúng vẫn giữ những yếu tố khơi dậy sáng kiến và khả năng xoay xở của cá nhân, chẳng hạn tạo ra sản phẩm hữu ích mà người khác muốn trao đổi.

Tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp quốc tế

Một số điểm đạo đồ chuyên sâu về ngôn ngữ, trong đó có hai vị là chuyên gia về tiếng Anh cơ bản. Theo dự báo trong văn bản, hình thức tiếng Anh này cuối cùng sẽ thay thế những ngôn ngữ khác trong giao tiếp quốc tế và thương mại. Các ngôn ngữ dân tộc vẫn tiếp tục tồn tại trong đời sống hằng ngày, nên sự thống nhất phương tiện giao tiếp quốc tế không đồng nghĩa với xóa bỏ bản sắc ngôn ngữ.

Trình tự xuất hiện của lực lượng ngoại hiện

Các thành viên cao cấp nhất của Thánh đoàn sẽ không xuất hiện đầu tiên; giai đoạn đầu do những điểm đạo đồ bậc ba trở xuống và các đệ tử được tuyển chọn đảm trách dưới sự giám sát chặt chẽ. Cách triển khai được đề xuất là đệ tử và điểm đạo đồ đi trước, tiếp đến các Chân sư của những ashram phụ, rồi mới đến các Chohan và cuối cùng là sự hiện diện công khai của Đức Christ khi điều kiện đã sẵn sàng. Chỉ trong những giai đoạn muộn, gắn với sự trở lại trong biểu hiện hồng trần được công nhận của Đức Christ và sự phục hồi các Huyền Nhiệm, một số thành viên cao cấp

mới trực tiếp nắm vai trò điều hành công khai trong thế giới. Thời điểm này phụ thuộc vào thành công của những người đi trước, thể hiện nguyên tắc cấp thấp chuẩn bị đường cho cấp cao.

Những hình thức tương lai của các lễ hội

Lễ Wesak được nói là sẽ không tiếp tục mãi dưới hình thức hiện tại, và mỗi quốc gia sẽ có một đệ tử hoặc điểm đạo đồ đại diện tiếp nhận ấn tượng trực tiếp từ Đức Phật. Khả năng bố trí đại diện tương tự cho lễ Thứ Sáu Tuần Thánh hoặc lễ hội Đức Christ được nêu như suy đoán, chưa có chi tiết xác định. Lễ hội Đức Christ được phân biệt là sẽ không trở nên lỗi thời, còn lễ Thứ Sáu Tuần Thánh có thể tiếp tục, phai nhạt hoặc mang một chủ âm khác. Những khả năng ấy gợi ra cách duy trì sự tiếp nhận ảnh hưởng tinh thần khi các hình thức lễ hội thay đổi.

Sự phụ thuộc giữa các cấp độ tiến hóa

Sự xuất hiện của các thành viên cao cấp phụ thuộc vào công việc của những thành viên ít tiến bộ hơn được so sánh với sự phụ thuộc của Thái dương Thượng đế vào tiến bộ của các hành tinh. Một suy luận được đề xuất là lần điểm đạo thứ năm của Thái dương Thượng đế có thể diễn ra trong hệ mặt trời hiện tại, nhưng tùy thuộc đáng kể vào tiến bộ trên Trái Đất và có thể cả những hành tinh khác. Hệ hành tinh Địa Cầu được liên hệ với trung tâm đáy cột sống, trung tâm đặc biệt liên quan đến lần điểm đạo thứ năm. Việc học tập, suy ngẫm và ghi nhớ những tương quan này giúp đối chiếu các đoạn giáo lý thay vì tách chúng thành những thông tin rời rạc.

Phụng sự công khai trong tư cách con người

Các thành viên Thánh đoàn sẽ hoạt động như những thành viên của gia đình nhân loại, không tự tuyên bố địa vị thuộc Thiên Giới hay giới linh hồn. Họ có thể đảm nhiệm vai trò chính trị gia, doanh nhân, chuyên gia tài chính, chức sắc tôn giáo, nhà khoa học, triết gia, giáo sư, nhà giáo dục, thị trưởng hoặc người bảo trợ các phong trào đạo đức công cộng. Sức mạnh tinh thần, minh triết trong sáng, sự sáng suốt và tính phù hợp với đời sống hiện đại của các biện pháp họ đề xuất sẽ tạo nên uy tín và giảm trở lực. Địa vị điểm đạo được nhận biết qua công việc, còn việc tự xưng dễ khơi dậy sự sùng tín phóng đại khiến những người có tư duy độc lập xa lánh.

Sự bình thường được thánh hóa

Dấu hiệu của điểm đạo đồ chân chính là sự bình thường được thánh hóa, thể hiện một đời sống tinh thần sâu sắc, sáng suốt và phù hợp với bản chất đích thực của con người. Nhân loại hiện vẫn chịu ảnh hưởng mạnh của bản chất động vật, vốn trở thành đối tượng thử thách rõ rệt ở lần điểm đạo thứ hai và phải được chế ngự khi đạt lần điểm đạo thứ ba. Trong cách diễn giải chiêm tinh, quá trình này gắn với việc chiến thắng Sao Hỏa và để ý chí tinh thần của Vulcan vượt lên những khuynh hướng thấp. Hiểu biết và chuyển hóa các khuynh hướng ấy giúp người đệ tử chuẩn bị tốt hơn cho công việc ngoại hiện.

Khó khăn của người đặt nền móng

Đệ tử chuẩn bị cho các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới thường đại diện cho những điều xã hội coi là viển vông hoặc bất khả thi. Những chân lý họ đưa ra ban đầu có tác dụng phá vỡ các học thuyết tôn giáo, kinh tế và chính trị cũ; tính vô ngã nhìn nhận cả ưu điểm lẫn khuyết điểm cũng có thể khiến ngay những người được kỳ vọng sẽ thấu hiểu trở nên giận dữ. Công việc thường diễn ra trong cô độc, ít được công nhận và để lại rất ít thời gian cho tiếp xúc riêng với Thánh đoàn. Sự chuyển đổi bản chất con người được lý giải là giải phóng những khả năng vốn đã tiềm tàng, thay vì áp đặt một bản chất hoàn toàn xa lạ.

Thử nghiệm nhóm chính trị và giới hạn của dự báo

Trường hợp một đệ tử cung một tại Nam Mỹ minh họa khó khăn của việc gieo những hạt giống tương lai trên mảnh đất nhiều trở ngại. Trong nhóm chính trị dự kiến có chín thành viên, chỉ ba người được tập hợp và dự án phải đình lại. Theo phỏng đoán riêng của Thầy MDR, công việc có thể tiếp tục sau khi Đức Christ tái lâm, vào khoảng năm 2200 hoặc 2225. Những mốc ấy là ước đoán cá nhân được nêu với sự dè dặt, không phải thời biểu xác định của Chân sư DK.

Im lặng huyền môn và khả năng phân biện người tiếp nhận

Việc phổ biến Minh Triết Ngàn Đời đòi hỏi nhận biết ai có thể tiếp nhận từng loại giáo lý và tuân thủ nguyên tắc im lặng huyền môn, đặc biệt đối với công việc của ashram. Những người bị ràng buộc bởi giáo điều có thể xem các tác phẩm Alice Bailey là hoạt động của ma quỷ hoặc sợ rằng nghiên cứu chúng sẽ đe dọa sự cứu rỗi của mình. Vì thế, việc trình bày không phân biệt đối tượng có thể khiến các chân lý sâu xa bị bác bỏ và gây trở ngại cho sự truyền bá. Lời dạy của Đức Christ về việc không ném ngọc trai trước loài heo được vận dụng như nguyên tắc phân biện trong phụng sự.

Ảo cảm trong các nhóm huyền bí

Chân sư DK xác định các tổ chức huyền bí và nhóm nội môn đương thời thuộc những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất; công việc của đệ tử trong đó vì thế thường mang tính phá vỡ ở giai đoạn đầu. Chỉ các đệ tử tiến bộ có tiếp xúc đầy đủ, hữu thức và liên tục với ashram riêng mới đủ khả năng đảm trách công việc khó khăn ấy. Một trải nghiệm giảng dạy đầu thập niên 1990 cho thấy việc trình bày giáo lý Chân sư DK đã khiến một số đạo sinh khóc vì những giáo huấn họ từng nương tựa bị đặt thành vấn đề. Thị trường sách huyền bí cũng được nhận xét là dễ khiến người thiếu nền tảng Thông Thiên Học tiếp nhận những điều được trình bày dưới danh nghĩa chân lý.

Các tổ chức cũ và sự sống của Thánh đoàn

Văn bản dự báo rằng mọi nhóm huyền bí ra đời trước năm 1919 cuối cùng sẽ biến mất, còn những thành viên chân thành, sáng suốt, cởi mở và tận hiến sẽ tìm đến các tổ chức nội môn không bị trói buộc bởi giáo điều và có khả năng tiếp nhận sự sống của Thánh đoàn. Theo suy luận của Thầy MDR, điều này có thể bao gồm những hình thức tổ chức Thông Thiên Học ban đầu, nhưng không hàm ý loại bỏ các trước tác của Blavatsky. Tình thương của các Chân sư dành cho thành viên không có nghĩa là Các Ngài bảo trợ những giáo huấn bịa đặt khiến đạo sinh lạc đường. Tác dụng phá vỡ ban đầu nhằm dọn đường cho sự phát triển đúng đắn, tương phản với vai trò huấn sư giả được minh họa bằng Busiris.

Alice Bailey và việc tiếp nhận giáo lý

Năm 1919 được liên hệ với lần đầu Chân sư DK tiếp xúc với Alice Bailey, có lẽ vào tháng 11 trong thời kỳ Hổ Cáp. Cuộc gặp trước đó với Chân sư KH được nhớ lại như một sự chuẩn bị cho công việc về sau, nhưng thời điểm thập niên 1890 chỉ là ước đoán. Khuynh hướng mạnh mẽ, hiếu chiến ban đầu được liên hệ với Sao Hỏa mọc tại Điểm mọc Sư Tử và ảnh hưởng cung sáu trong thể cảm dục; cấu trúc cung về sau được nêu là 2–1–1–2–7. Phản ứng lo ngại trước tiếp xúc thông linh ban đầu nhường chỗ cho việc xem xét công bằng giáo lý, mà chất lượng có thể nhận thấy qua các tác phẩm Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương cùng Thư Về Tham thiền Huyền môn.

Vai trò ngoại hiện dự kiến của Chân sư DK

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Chân sư DK có thể thuộc số các Chân sư sẽ ngoại hiện và giảng dạy những phương pháp trị liệu huyền môn cổ xưa. Công việc trị liệu đòi hỏi sự định hướng mạnh về cõi hồng trần, phù hợp với việc các Chân sư khôi phục những năng lực cần thiết cho hoạt động trực tiếp giữa nhân loại. Khả năng Ngài xuất hiện trước Chân sư KH, còn Chân sư KH đến gần

thời điểm tái lâm của Đức Di Lặc hơn, được nêu như dự đoán. Các Chân sư vẫn theo dõi những thành tựu của nhân loại và tăng cường sự quan sát khi tiến trình ngoại hiện phát triển.

Năm trung tâm hành tinh và trách nhiệm nhân loại

Công việc ngoại hiện đòi hỏi xây dựng ảnh hưởng tại năm trung tâm hành tinh, nơi các đệ tử và điểm đạo đồ phải chứng tỏ giá trị đối với những chính phủ liên quan trước khi có thể bàn đến sự tái lâm của Đức Christ. Trong bối cảnh buổi giảng còn cách năm 2025 khoảng năm năm, mốc này được nhắc như thời điểm sẽ có những quyết định quan trọng về sự ngoại hiện thực sự, không phải một ngày tái lâm đã được ấn định. Áp lực khủng hoảng có thể thúc đẩy tiến trình khi nhân loại nhận ra mình không thể tự giải quyết mọi vấn đề, nhưng con người vẫn phải chịu trách nhiệm và hành động bằng chính bàn tay, đôi chân của mình. Những thế kỷ đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình được nhìn nhận là đầy khó khăn và chống đối dưới ảnh hưởng Sao Thổ, đồng thời mở ra cơ hội cho công việc chuẩn bị và phụng sự.

Text — Externalisation of the Hierarchy 071 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 071

[1] *Steps in the Externalisation Process*

[2] For some time, ever since 1425 A.D., (a date to which I referred earlier) the Hierarchy has been aware that the time would come when this projected move would take place. [3] Preparations have gone steadily forward. A point to be remembered is that this impulsed intention (emanating in the first place from Shamballa) [4] came as a major disturbance to the rhythm of many tens of thousands of years; it has been a basic conditioning factor. [5] The Masters, however, Who will make the move outwards into contact with the world [6] are not the Ones Who registered the initial impulse from Shamballa, nor are the three Heads of the great departments the same. [7] The earlier Masters initiated the needed steps of preparation, and the work has gone steadily forward since.

[8] You might well ask what were these steps and along what lines has the preparation gone? Though the Masters of the Wisdom have all passed through the human

[1] *Các bước trong tiến trình ngoại hiện*

[2] Từ lâu, kể từ năm 1425 sau Công nguyên (một niên đại Tôi đã đề cập trước đây), Thánh đoàn đã biết rằng sẽ đến lúc bước chuyển dự kiến này diễn ra. [3] Công việc chuẩn bị đã tiến triển đều đặn. Một điểm cần nhớ là ý định được thúc đẩy bởi xung lực này (ban đầu phát ra từ Shamballa) [4] đã gây ra một xáo trộn lớn đối với nhịp điệu kéo dài suốt nhiều chục nghìn năm; nó đã là một yếu tố định hình căn bản. [5] Tuy nhiên, những Chân sư sẽ tiến ra bên ngoài để tiếp xúc với thế giới [6] không phải là những Đấng đã ghi nhận xung lực ban đầu từ Shamballa; ba vị đứng đầu các ban lớn cũng không còn là những vị thuở trước. [7] Các Chân sư thuở trước đã khởi xướng những bước chuẩn bị cần thiết, và từ đó công việc đã tiến triển đều đặn.

[8] Các bạn hoàn toàn có thể hỏi những bước ấy là gì và công việc chuẩn bị đã tiến hành theo những hướng nào? Mặc dù tất cả các Chân sư Minh Triết đều đã trải qua kinh

experience and are simply men who have achieved a relative measure of perfection, [9] there are aspects of physical contact which They have completely transcended and utterly negated. [10] There is nothing in the three worlds with which They have any affinity, except the affinity of life [11] and the impulse of love for all beings. Recovery of certain facilities of activity has been deemed necessary. [12] For instance, the five senses, where a Master is concerned, exist and are used at need, but the contact established and maintained with disciples and senior aspirants in the world (through whom They primarily work) is largely telepathic; hearing and sight, as you understand [Page 569] their uses, are not involved. [13] The science of impression, with its greatly increased effectiveness over individual contact through the senses, has entirely superseded the more strictly human method. [14] Except in the case of Masters working on the physical plane and in a physical body, [15] the outer physical senses are in abeyance; for the majority of Masters Who still use these senses, the use is strictly limited; Their work is still almost entirely subjective and the mode of telepathic interplay and of impression is practically all the means which They employ to reach Their working agents. Therefore, the recovery of past usages of a more physical nature has been one of the preparatory moves.

nghiệm làm người và chỉ là những con người đã đạt đến một mức độ hoàn thiện tương đối, [9] vẫn có những phương diện tiếp xúc hồng trần mà Các Ngài đã hoàn toàn vượt qua và triệt để loại bỏ. [10] Trong ba cõi giới, không có gì mà Các Ngài còn có sự tương hợp, ngoại trừ sự tương hợp của sự sống [11] và xung lực bác ái đối với mọi sinh linh. Việc khôi phục một số khả năng hoạt động được xem là cần thiết. [12] Chẳng hạn, đối với một Chân sư, năm giác quan vẫn tồn tại và được sử dụng khi cần, nhưng sự tiếp xúc được thiết lập và duy trì với các đệ tử cùng những người chí nguyện cao cấp trên thế gian (những người mà Các Ngài chủ yếu hoạt động thông qua) phần lớn mang tính viễn cảm; thính giác và thị giác, theo cách các bạn hiểu [Page 569] về công dụng của chúng, không tham gia vào sự tiếp xúc ấy. [13] Khoa học về ấn tượng, với hiệu quả vượt xa sự tiếp xúc cá nhân qua các giác quan, đã hoàn toàn thay thế phương pháp mang tính con người rõ rệt hơn ấy. [14] Ngoại trừ trường hợp các Chân sư hoạt động trên cõi hồng trần và trong một thể xác, [15] các giác quan hồng trần bên ngoài đều tạm ngưng hoạt động; đối với đa số các Chân sư vẫn còn sử dụng những giác quan này, việc sử dụng hết sức hạn chế; công việc của Các Ngài vẫn gần như hoàn toàn mang tính chủ quan, và phương thức tương tác viễn cảm cùng sự truyền ấn tượng hầu như là toàn bộ phương tiện Các Ngài sử dụng để tiếp cận những người đại diện thực hiện công việc của mình. Vì vậy, khôi phục những cách sử dụng trước đây mang tính hồng trần hơn đã là một trong những bước chuẩn bị.

[16] Another has been the achievement of a wide culture and understanding of the current civilisation which will be coming into activity and control [17] when the intended project is carried out. [18] You have been told—and told correctly—that the Masters do not trouble Themselves to attain

[16] Một bước khác là đạt được một nền văn hóa rộng cùng sự thấu hiểu về nền văn minh hiện thời sẽ đi vào hoạt động và nắm quyền chi phối [17] khi dự án đã định được thực hiện. [18] Các bạn đã được cho biết—và điều đó là đúng—rằng các Chân sư không nhọc công đạt đến sự tinh thông trong mọi lĩnh

proficiency in all educational subjects—in modern history, for instance, or the newest scientific procedures, or in the use of foreign languages. In all Their Ashrams there are those who can supply Them with any specified knowledge which They may need at any given time or for any specific purpose. [19] This will still remain true of Those Who have attained the rank of Master, but it is not true of all the senior initiates, [20] many of whom, as they passed into higher grades and under instruction from a Master, have retained their worldly knowledge, besides specialising in certain strictly mundane approaches to worldly affairs. [21] For instance, there are adepts who are authorities upon modern financial matters, and these initiates of the fourth degree [22] are competently preparing to institute later those newer techniques and modes of financial interplay which will supersede the present disastrous methods; [23] they will inaugurate a system of barter and exchange, of which modern money is the travestied symbol. [24] This newer method of financial relationships will be comprehensively human [25] and it will supersede big business and private enterprise. It will at the same time, however, retain those phases of modern enterprise which will draw out the initiative and [Page 570] the resourcefulness of the individual. [26] Other initiates have specialised in the various languages, and two of them are authorities in basic English; this is the form of the English language which will eventually take the place of other languages in all forms of international and business intercourse without in any way obliterating the individual national languages in daily use

vực học thuật—chẳng hạn lịch sử hiện đại, những phương pháp khoa học mới nhất, hay việc sử dụng ngoại ngữ. Trong tất cả các ashram của Các Ngài đều có những người có thể cung cấp cho Các Ngài bất kỳ tri thức cụ thể nào mà Các Ngài cần vào bất kỳ lúc nào hoặc cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. [19] Điều này vẫn sẽ tiếp tục đúng đối với những Đấng đã đạt đến cấp bậc Chân sư, nhưng không đúng với tất cả các điểm đạo đồ cao cấp, [20] nhiều vị trong số đó, khi tiến vào những cấp bậc cao hơn và theo sự chỉ dạy của một Chân sư, đã giữ lại tri thức thế gian của mình, ngoài việc chuyên sâu về một số cách tiếp cận hoàn toàn thế tục đối với các sự vụ thế gian. [21] Chẳng hạn, có những chân sư là chuyên gia về các vấn đề tài chính hiện đại, và những điểm đạo đồ bậc bốn này [22] đang chuẩn bị một cách thành thạo để về sau thiết lập những kỹ thuật và phương thức tương tác tài chính mới hơn, sẽ thay thế các phương pháp tai hại hiện nay; [23] các vị sẽ mở đầu một hệ thống trao đổi hàng hóa, mà tiền tệ hiện đại là biểu tượng đã bị bóp méo của nó. [24] Phương thức quan hệ tài chính mới hơn này sẽ mang tính nhân văn toàn diện [25] và sẽ thay thế các doanh nghiệp lớn cùng hoạt động kinh doanh tư nhân. Tuy nhiên, đồng thời nó sẽ giữ lại những phương diện của hoạt động kinh doanh hiện đại có thể khơi dậy óc sáng kiến và [Page 570] tài xoay xở của cá nhân. [26] Những điểm đạo đồ khác đã chuyên sâu về nhiều ngôn ngữ khác nhau, và hai vị trong số đó là chuyên gia về tiếng Anh cơ bản; đây là dạng tiếng Anh mà cuối cùng sẽ thay thế các ngôn ngữ khác trong mọi hình thức giao tiếp quốc tế và kinh doanh mà không hề xóa bỏ những ngôn ngữ riêng của các quốc gia trong sinh hoạt hằng ngày

[27] Two things must be realised as the interested student considers this event of externalisation:

[27] Có hai điều cần được nhận biết khi người đạo sinh quan tâm xem xét sự kiện ngoại hiện này:

[28] 1. The senior Members of the Hierarchy will not at first be the ones who will make the needed approach. [29] Under Their direction and Their close supervision, this approach will be made—in the early stages—by initiates of and under the degree of the third initiation, and also by those disciples who will be chosen and designated to implement Their efforts and so will work under Their direction. [30] It is only in the later stages, and when the time has come for the return into recognised physical expression of the Christ, [31] leading to the definite restoration of the Mysteries, [32] that certain of the senior Members of the Hierarchy will appear and take outer and recognisable physical control of world affairs. The time for this will be dependent necessarily upon the success of the steps taken by the members of the Hierarchy who are not so advanced.

[28] 1. Ban đầu, những Thành viên cao cấp của Thánh đoàn sẽ chưa phải là những vị thực hiện sự tiếp cận cần thiết. [29] Dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Các Ngài, trong những giai đoạn đầu, các điểm đạo đồ ở bậc điểm đạo thứ ba trở xuống sẽ thực hiện sự tiếp cận này, cùng với những đệ tử được tuyển chọn và chỉ định để triển khai các nỗ lực của Các Ngài và do đó sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Các Ngài. [30] Chỉ trong những giai đoạn sau, khi đã đến lúc Đức Christ trở lại trong một sự biểu hiện hồng trần được công nhận, [31] dẫn đến sự phục hồi dứt khoát các Huyền Nhiệm, [32] thì một số Thành viên cao cấp của Thánh đoàn mới xuất hiện và nắm quyền điều hành các sự vụ thế giới một cách công khai trên cõi hồng trần, có thể nhận biết được. Thời điểm ấy tất yếu sẽ tùy thuộc vào thành công của những bước do các thành viên chưa tiến xa bằng trong Thánh đoàn thực hiện.

[33] 2. Members of the Hierarchy, whether working in the early stages or later when the true externalisation takes place, will work as members of the human family and not as proclaimed members of the kingdom of God or of souls, known to us as the Hierarchy; [34] they will appear in office of some kind or another; they will be the current politicians, business men, financiers, religious teachers or churchmen; they will be scientists and philosophers, college professors and educators; they will be the mayors of cities and the custodians of all public ethical movements. The spiritual forcefulness of their lives, their clear, pure wisdom, the sanity and the modern acceptableness of their proposed measures in any department in which they choose to function, will be so [Page 571] convincing that little impediment will be set in the way of their undertakings.

[33] 2. Các thành viên của Thánh đoàn, dù hoạt động trong những giai đoạn đầu hay về sau khi sự ngoại hiện thực sự diễn ra, sẽ làm việc với tư cách là thành viên của gia đình nhân loại, chứ không công khai tự xưng là thành viên của Thiên Giới hay giới linh hồn, mà chúng ta biết đến với tên gọi Thánh đoàn; [34] họ sẽ xuất hiện trong chức vụ này hay chức vụ khác; họ sẽ là những chính trị gia, doanh nhân, nhà tài chính, huấn sư tôn giáo hay giáo sĩ đương thời; họ sẽ là các nhà khoa học và triết gia, giáo sư đại học và nhà giáo dục; họ sẽ là thị trưởng các thành phố và những người gìn giữ mọi phong trào đạo đức trong cộng đồng. Sức mạnh tinh thần trong đời sống của họ, minh triết sáng suốt và thuần khiết của họ, tính hợp lý cùng khả năng được xã hội hiện đại chấp nhận của những biện pháp họ đề xuất trong bất kỳ lĩnh vực nào họ chọn hoạt động, sẽ có sức [Page 571] thuyết phục đến mức những công việc họ đảm nhận sẽ ít gặp trở ngại.

[35] At the present stage of preparation, the task of the disciple who is charged with laying the foundation for the New Age methods and with the labour of getting ready for the first group of Ashram members, is hard indeed. [36] He stands for so much that is deemed visionary and impossible; [37] the difficulties which confront him seem impossible; he teaches truths whose first effect is necessarily destructive, [38] because he endeavours to rid humanity of old forms of religious, economic and political doctrine; his impersonality—which recognises faults as well as virtues—enrages many and often those from whom he had expected understanding and a true impartiality; his failure to be impressed or attentive to old rites and ceremonies, to ancient and obsolete but precious ideas, [39] and his constant warfare on conditioning glamours

[35] Ở giai đoạn chuẩn bị hiện nay, nhiệm vụ của người đệ tử được giao đặt nền móng cho các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới và đảm nhận công việc chuẩn bị đón nhóm thành viên ashram đầu tiên quả thật rất khó khăn. [36] Y đại diện cho biết bao điều bị xem là viển vông và không thể thực hiện; [37] những khó khăn y đối diện dường như không thể vượt qua; y giảng dạy những chân lý mà tác động đầu tiên tất yếu mang tính phá hủy, [38] vì y nỗ lực giải thoát nhân loại khỏi những hình thức giáo lý tôn giáo, học thuyết kinh tế và chính trị cũ; tính vô ngã của y—vốn nhận ra cả khuyết điểm lẫn đức hạnh—khiến nhiều người phẫn nộ, và thường là những người mà y từng trông đợi sự thấu hiểu cùng tính công bằng thực sự; việc y không cảm kích hay chú tâm đến những nghi thức và nghi lễ cũ, đến những ý tưởng cổ xưa và lỗi thời nhưng vẫn được trân quý, [39] cùng cuộc đấu tranh không

and illusions meet, in these early stages, with little encouragement. [40] He works frequently alone and usually with little recognition and lacks time for his own personal hierarchical contacts; he is not necessarily connected with any so-called esoteric groups and—if he is—his task is that much harder; [41] only advanced disciples with a full and conscious constant contact with their particular Ashram are able to work in this way. [42] Occult bodies and esoteric groups are, at this time, the most glamoured of any of the world groups; the work of any disciple in such groups is bound, in the early stages, to be destructive. [43] The present occult groups which came into existence prior to 1919 will eventually all disappear; [44] the members who are true and sound, broad-minded and sane, and rightly oriented and dedicated, will find their way into esoteric bodies which are free from dogmatism and doctrines and which are recipients of hierarchical life.

ngừng của y chống lại những ảo cảm và ảo tưởng đang định hình con người, đều ít nhận được sự khích lệ trong những giai đoạn đầu này. [40] Y thường xuyên làm việc một mình, thường ít được ghi nhận và thiếu thời gian cho những tiếp xúc riêng của mình với Thánh đoàn; y không nhất thiết có liên hệ với bất kỳ nhóm nào được gọi là nội môn và —nếu có—nhiệm vụ của y càng thêm khó khăn; [41] chỉ những đệ tử tiến hóa cao, duy trì sự tiếp xúc thường xuyên, trọn vẹn và có ý thức với ashram riêng của mình mới có thể làm việc theo cách này. [42] Hiện nay, các tổ chức huyền bí và các nhóm nội môn là những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất trong tất cả các nhóm trên thế giới; trong những giai đoạn đầu, công việc của bất kỳ đệ tử nào trong các nhóm như thế tất yếu sẽ mang tính phá hủy. [43] Tất cả các nhóm huyền bí hiện nay đã ra đời trước năm 1919 cuối cùng đều sẽ biến mất; [44] những thành viên chân chính và vững vàng, có tư tưởng rộng mở và sáng suốt, có định hướng đúng đắn và tận tâm, sẽ tìm đường gia nhập những tổ chức nội môn không còn giáo điều và học thuyết, đồng thời đón nhận sự sống của Thánh đoàn.

Externalisation of the Hierarchy 071 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 071

Friends, we are moving on to Program 71 of *The Externalisation of the Hierarchy*. Today is June 8. Let us briefly recall the alignment between Shamballa, Hierarchy and Humanity.

Thưa các bạn, chúng ta tiếp tục với Chương trình 71 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Hôm nay là ngày 8 tháng 6. Chúng ta hãy ôn lại ngắn gọn sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

the alignment is correct and adjusted for the first time in planetary history.

lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh, sự chỉnh hợp đã đúng đắn và được điều chỉnh thích hợp.

Sự chỉnh hợp vẫn chưa hoàn tất, và có thể cần thêm những điều chỉnh khác. Dẫu vậy,

The alignment is not yet complete, and other adjustments may be needed. Still, it is correct and adjusted.

sự chỉnh hợp ấy đã đúng đắn và được điều chỉnh thích hợp.

Even if this be only temporarily so, something has been initiated, the effects of which will never be lost. It is a cycle also in which the planetary Logos, having successfully taken initiation and thus affected His entire planetary life,

Ngay cả khi điều này chỉ mang tính tạm thời, một điều gì đó đã được khởi xướng, và những tác động của nó sẽ không bao giờ mất đi. Đó cũng là một chu kỳ trong đó Hành Tinh Thượng đế, sau khi thọ nhận điểm đạo thành công và qua đó tác động đến toàn bộ sự sống hành tinh của Ngài,

I believe He took the first cosmic initiation at individualisation, along with some subsidiary initiations. He is passing through the fourth subsidiary initiation on our chain and within our scheme. It has affected His entire planetary life.

Tôi tin rằng Ngài đã thọ nhận lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất vào thời điểm biệt ngã hóa, cùng với một số cuộc điểm đạo phụ. Ngài đang trải qua cuộc điểm đạo phụ thứ tư trên Dãy của chúng ta và trong hệ hành tinh của chúng ta. Điều này đã tác động đến toàn bộ sự sống hành tinh của Ngài.

has also established certain extra-planetary relationships which are necessarily incomprehensible to you and of no moment whatsoever to the individual human being,

cũng đã thiết lập một số mối quan hệ ngoài hành tinh mà tất nhiên các bạn không thể thấu hiểu và hoàn toàn không có tầm quan trọng đối với từng cá nhân,

Perhaps these relationships matter to humanity as a group.

Có lẽ những mối quan hệ này có ý nghĩa đối với nhân loại xét như một nhóm.

but which will eventually create a situation in which our planet will become [Page 568] a sacred planet.

nhưng cuối cùng sẽ tạo ra một tình thế trong đó hành tinh của chúng ta sẽ trở thành [Page 568] một hành tinh thiêng liêng.

That may lie millions of years ahead, though we are told our planet is already inwardly sacred.

Điều đó có thể còn ở phía trước hàng triệu năm nữa, dù chúng ta được cho biết rằng hành tinh của chúng ta đã thiêng liêng từ bên trong.

That is interesting.

Điều đó thật thú vị.

This process, as it unfolds and develops, will have a potent subjective and deeply spiritual

Khi khai mở và phát triển, tiến trình này sẽ có tác động chủ quan mạnh mẽ và sâu sắc về mặt

effect upon every kingdom in nature and in the realm also of supernature.

tinh thần lên mọi giới trong tự nhiên, cũng như trong lĩnh vực siêu nhiên.

That brings us to the next article. We are getting more practical as we go.

Điều đó đưa chúng ta đến bài tiếp theo. Càng đi tiếp, chúng ta càng đi vào thực tiễn.

[1] Steps in the Externalisation Process

[1] *Các bước trong tiến trình ngoại hiện*

Let me get my timer in place.

Để tôi đặt đồng hồ bấm giờ vào vị trí.

[2] For some time, ever since 1425 A.D., (a date to which I referred earlier) the Hierarchy has been aware that the time would come when this projected move would take place.

[2] Từ lâu, kể từ năm 1425 sau Công nguyên (một niên đại Tôi đã đề cập trước đây), Thánh đoàn đã biết rằng sẽ đến lúc bước chuyển dự kiến này diễn ra.

What move are we talking about?

Chúng ta đang nói đến bước chuyển nào?

The externalisation. The date is significant for the European Renaissance, especially the Italian Renaissance, though all of Europe was eventually affected. The decisions at the conclave of 1425 may have contributed directly to this reawakening from medieval values that by then had become stultifying. Some conservatives think of the Renaissance as a “decadent May,” as in April, May and June. They dislike the release of humanism that came with it.

Sự ngoại hiện. Niên đại này có ý nghĩa đối với thời Phục Hưng châu Âu, đặc biệt là thời Phục Hưng Ý, dù cuối cùng toàn châu Âu đều chịu ảnh hưởng. Những quyết định tại mật nghị năm 1425 có thể đã trực tiếp góp phần vào sự thức tỉnh trở lại này, giúp thoát khỏi những giá trị thời trung cổ vốn đến lúc ấy đã trở nên kìm hãm. Một số người bảo thủ xem thời Phục Hưng là một “tháng Năm suy đồi”, tức tháng Năm trong chuỗi tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu. Họ không thích sự giải phóng của tinh thần nhân văn đi cùng thời kỳ ấy.

They think it was insufficiently God-centred, but it promoted the idea of God immanent in man. Immanence gives us relief from a strictly transcendental view of our planetary God. Every part of His creation is divine, at least in its essence, at the heart of manifestation. It was about six hundred years ago as we approach 2025.

Họ cho rằng thời kỳ ấy chưa lấy Thượng đế làm trung tâm đúng mức, nhưng nó đã thúc đẩy ý tưởng về Thượng đế nội tại trong con người. Tính nội tại giúp chúng ta thoát khỏi sự gò bó của quan điểm thuần túy siêu việt về Thượng đế của hành tinh chúng ta. Mọi phần trong công trình sáng tạo của Ngài đều thiêng liêng, ít nhất là trong tinh túy, nơi cốt lõi của sự biểu hiện. Khi chúng ta tiến gần đến năm 2025, sự kiện ấy đã cách đây khoảng sáu trăm năm.

[3] Preparations have gone steadily forward. A point to be remembered is that this impulsed intention (emanating in the first place from Shamballa)

[3] Công việc chuẩn bị đã tiến triển đều đặn. Một điểm cần nhớ là ý định được thúc đẩy bởi xung lực này (ban đầu phát ra từ Shamballa)

Since then a gradually correcting alignment has become possible.

Kể từ đó, một sự chỉnh hợp dần được điều chỉnh cho đúng đã trở nên khả thi.

[4] came as a major disturbance to the rhythm of many tens of thousands of years; it has been a basic conditioning factor.

[4] đã gây ra một xáo trộn lớn đối với nhịp điệu kéo dài suốt nhiều chục nghìn năm; nó đã là một yếu tố định hình căn bản.

Things had been relatively stable for a long time, and then came this impulse toward renewal. Let me enlarge this.

Mọi việc đã tương đối ổn định trong một thời gian dài, rồi xung lực hướng tới sự đổi mới này xuất hiện. Để tôi phóng to phần này.

The Hierarchy does intervene, and when Shamballa intervenes the result is even more noticeable and perhaps temporarily upsetting. Thank goodness it happened. The impulse came from Shamballa first and then, almost certainly, from the Hierarchy.

Thánh đoàn quả thực có can thiệp, và khi Shamballa can thiệp, kết quả còn rõ rệt hơn, có lẽ còn gây xáo trộn tạm thời. May thay điều ấy đã xảy ra. Xung lực trước hết đến từ Shamballa, rồi sau đó, gần như chắc chắn, từ Thánh đoàn.

[5] The Masters, however, Who will make the move outwards into contact with the world

[5] Tuy nhiên, những Chân sư sẽ tiến ra bên ngoài để tiếp xúc với thế giới

The world as we know it.

Thế giới như chúng ta biết.

[6] are not the Ones Who registered the initial impulse from Shamballa, nor are the three Heads of the great departments the same.

At least, they are not entirely the same. The Christ was still head of His department. The Mahachohan certainly changed, and perhaps the Manu too.

We will have to look at the Manu's tenure then and now.

[7] The earlier Masters initiated the needed steps of preparation, and the work has gone steadily forward since.

The same people did not all carry on. Master R succeeded a Mahachohan who had served for a very long time. I estimate the change took place in 1925, when so much of the Hierarchy moved its Ashrams onto the buddhic plane, though some are found on the atmic plane.

[8] You might well ask what were these steps and along what lines has the preparation gone? Though the Masters of the Wisdom have all passed through the human experience and are simply men who have achieved a relative measure of perfection,

Note that it is relative. Human beings search for the perfect person, then want the ideal person's progress to stop. If the Christ has evolved as far as He ever will because He is the Son of God, that view stultifies the idea of continuous evolution in our solar system, the cosmos and even the universe.

[6] không phải là những Đấng đã ghi nhận xung lực ban đầu từ Shamballa; ba vị đứng đầu các ban lớn cũng không còn là những vị thuở trước.

Ít nhất, không phải tất cả đều là những Vị trước kia. Đức Christ vẫn đứng đầu ban của Ngài. Vị Mahachohan chắc chắn đã thay đổi, và có lẽ cả Đức Manu nữa.

Chúng ta sẽ phải xem xét nhiệm kỳ của Đức Manu khi ấy và hiện nay.

[7] Các Chân sư thuở trước đã khởi xướng những bước chuẩn bị cần thiết, và từ đó công việc đã tiến triển đều đặn.

Không phải tất cả các Vị trước kia đều tiếp tục đảm nhiệm. Chân sư R. đã kế nhiệm một Vị Mahachohan từng phụng sự trong thời gian rất dài. Tôi ước tính sự thay đổi diễn ra vào năm 1925, khi một bộ phận lớn của Thánh đoàn chuyển các ashram của mình lên cõi Bồ đề, dù một số ashram nằm trên cõi atma.

[8] Các bạn hoàn toàn có thể hỏi những bước ấy là gì và công việc chuẩn bị đã tiến hành theo những hướng nào? Mặc dù tất cả các Chân sư Minh Triết đều đã trải qua kinh nghiệm làm người và chỉ là những con người đã đạt đến một mức độ hoàn thiện tương đối,

Hãy lưu ý rằng mức độ ấy là tương đối. Con người tìm kiếm một người hoàn hảo, rồi lại muốn sự tiến bộ của con người lý tưởng ấy dừng lại. Nếu cho rằng Đức Christ đã tiến hoá đến mức tối đa mà Ngài có thể đạt tới vì Ngài là Con của Thượng đế, thì quan điểm ấy làm thui chột ý tưởng về sự tiến hoá liên tục

trong hệ mặt trời của chúng ta, trong vũ trụ và thậm chí trong toàn thể vũ trụ.

and are simply men who have achieved a relative measure of perfection,

và chỉ là những con người đã đạt đến một mức độ hoàn thiện tương đối,

[9] there are aspects of physical contact which They have completely transcended and utterly negated.

[9] vẫn có những phương diện tiếp xúc hồng trần mà Các Ngài đã hoàn toàn vượt qua và triệt để loại bỏ.

That is important. The substance of the previous solar system, the dense physical body of our Planetary Logos as we might call it, no longer has any lure for Them.

Điều đó rất quan trọng. Chất liệu của hệ mặt trời trước, mà chúng ta có thể gọi là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, không còn sức lôi cuốn nào đối với Các Ngài.

[10] There is nothing in the three worlds with which They have any affinity, except the affinity of life

[10] Trong ba cõi giới, không có gì mà Các Ngài còn có sự tương hợp, ngoại trừ sự tương hợp của sự sống

That much They share.

Đó là điều Các Ngài cùng chia sẻ.

[11] and the impulse of love for all beings. Recovery of certain facilities of activity has been deemed necessary.

[11] và xung lực bác ái đối với mọi sinh linh. Việc khôi phục một số khả năng hoạt động được xem là cần thiết.

Otherwise, how could They function down here with us when They externalise?

Nếu không, làm sao Các Ngài có thể hoạt động dưới đây cùng chúng ta khi ngoại hiện?

[12] For instance, the five senses, where a Master is concerned, exist and are used at need, but the contact established and maintained with disciples and senior aspirants in the world (through whom They primarily work) is largely telepathic; hearing and sight, as you understand [Page 569] their uses, are not involved.

[12] Chẳng hạn, đối với một Chân sư, năm giác quan vẫn tồn tại và được sử dụng khi cần, nhưng sự tiếp xúc được thiết lập và duy trì với các đệ tử cùng những người chí nguyện cao cấp trên thế gian (những người mà Các Ngài chủ yếu hoạt động thông qua) phần lớn mang tính viễn cảm; thính giác và thị giác, theo cách các bạn hiểu [Page 569] về công dụng của chúng, không tham gia vào sự tiếp xúc ấy.

Điều này mô tả cách các Chân sư tiếp xúc với có lẽ một số người trong chúng ta là những

This describes how the Masters contact perhaps some of us as senior aspirants. How did He put it?

người chí nguyện cao cấp. Ngài đã diễn đạt thế nào?

disciples and senior aspirants

các đệ tử và những người chí nguyện cao cấp

Remember that every true aspirant has taken the first initiation. Senior aspirants have probably taken the initiations of the threshold and are not yet true initiates. A true disciple may have entered accepted discipleship or be recognised as an accepted disciple. It is quite a downward transformation for these great souls to reactivate faculties They left behind.

Hãy nhớ rằng mọi người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Những người chí nguyện cao cấp có lẽ đã trải qua các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa và chưa phải là những điểm đạo đồ chân chính. Một đệ tử chân chính có thể đã bước vào địa vị đệ tử được chấp nhận hoặc được công nhận là một đệ tử được chấp nhận. Đối với những linh hồn vĩ đại này, việc tái kích hoạt những năng lực mà Các Ngài đã để lại phía sau quả là một sự chuyển đổi đáng kể theo chiều đi xuống.

They are constraining Their abilities to appear among us. In the same way, the Great Sacrifice, Sanat Kumara, standing at His post until the last weary pilgrim has found the way home, limits His cosmic abilities. That is the nature of the sacrifice these great beings deliberately undertake, and it will be our method too.

Các Ngài đang giới hạn năng lực của mình để xuất hiện giữa chúng ta. Tương tự, Đấng Hi Sinh Vĩ Đại, Sanat Kumara, vẫn đứng tại vị trí của Ngài cho đến khi người hành hương mỏi mệt cuối cùng tìm được đường về nhà, cũng giới hạn những năng lực vũ trụ của Ngài. Đó là bản chất của sự hi sinh mà những Đấng vĩ đại này chủ động đảm nhận, và đó cũng sẽ là phương pháp của chúng ta.

[13] The science of impression, with its greatly increased effectiveness over individual contact through the senses, has entirely superseded the more strictly human method.

[13] Khoa học về ấn tượng, với hiệu quả vượt xa sự tiếp xúc cá nhân qua các giác quan, đã hoàn toàn thay thế phương pháp mang tính con người rõ rệt hơn ấy.

Their usual methods differ from those we use when one person meets another.

Những phương pháp thông thường của Các Ngài khác với những phương pháp chúng ta dùng khi người này gặp người khác.

At the start of His work with His disciples, Master DK explained that He works on the levels of mind and soul. He said He would not direct His attention to their

Khi bắt đầu làm việc với các đệ tử của mình, Chân sư DK giải thích rằng Ngài hoạt động trên các cấp độ thể trí và linh hồn. Ngài nói rằng Ngài sẽ không hướng sự chú ý đến các

personalities, yet out of compassion for real and sometimes dire needs He did so, giving physical advice on diet, exercise and similar matters.

phàm ngã của họ, nhưng vì lòng từ bi trước những nhu cầu thực sự và đôi khi cấp bách, Ngài đã làm như vậy, đưa ra lời khuyên về thể chất liên quan đến chế độ ăn uống, tập luyện và những vấn đề tương tự.

[14] Except in the case of Masters working on the physical plane and in a physical body,

[14] Ngoại trừ trường hợp các Chân sư hoạt động trên cõi hồng trần và trong một thể xác,

That is certainly possible.

Điều đó chắc chắn là có thể.

[15] the outer physical senses are in abeyance; for the majority of Masters Who still use these senses, the use is strictly limited; Their work is still almost entirely subjective and the mode of telepathic interplay and of impression is practically all the means which They employ to reach Their working agents. Therefore, the recovery of past usages of a more physical nature has been one of the preparatory moves.

[15] các giác quan hồng trần bên ngoài đều tạm ngưng hoạt động; đối với đa số các Chân sư vẫn còn sử dụng những giác quan này, việc sử dụng hết sức hạn chế; công việc của Các Ngài vẫn gần như hoàn toàn mang tính chủ quan, và phương thức tương tác viễn cảm cùng sự truyền ấn tượng hầu như là toàn bộ phương tiện Các Ngài sử dụng để tiếp cận những người đại diện thực hiện công việc của mình. Vì vậy, khôi phục những cách sử dụng trước đây mang tính hồng trần hơn đã là một trong những bước chuẩn bị.

You know how it is when you have neglected an ability or turned your attention away from it. It takes time to grasp it again and sharpen its use. If you once memorised something and no longer work with it, it takes time to recover it, though less time than memorising a new subject. Again, what steps were taken and along what lines did the preparation proceed?

Các bạn biết điều gì xảy ra khi mình bỏ bê một năng lực hoặc không còn chú ý đến nó. Cần có thời gian để nắm lại và sử dụng nó thành thạo hơn. Nếu từng ghi nhớ điều gì rồi không còn sử dụng nữa, các bạn cần thời gian để nhớ lại, dù ít thời gian hơn so với việc ghi nhớ một chủ đề mới. Một lần nữa, những bước nào đã được thực hiện và công cuộc chuẩn bị đã tiến hành theo những hướng nào?

[16] Another has been the achievement of a wide culture and understanding of the current civilisation which will be coming into activity and control

[16] Một bước khác là đạt được một nền văn hóa rộng cùng sự thấu hiểu về nền văn minh hiện thời sẽ đi vào hoạt động và nắm quyền chi phối

Note the word “control,” as well as “activity.”

Hãy lưu ý từ "chi phối", cũng như từ "hoạt động".

[17] when the intended project is carried out.

[17] khi dự án đã định được thực hiện.

What a large project.

Thật là một dự án lớn.

[18] You have been told—and told correctly—that the Masters do not trouble Themselves to attain proficiency in all educational subjects—in modern history, for instance, or the newest scientific procedures, or in the use of foreign languages. In all Their Ashrams there are those who can supply Them with any specified knowledge which They may need at any given time or for any specific purpose.

[18] Các bạn đã được cho biết—và điều đó là đúng—rằng các Chân sư không nhọc công đạt đến sự tinh thông trong mọi lĩnh vực học thuật—chẳng hạn lịch sử hiện đại, những phương pháp khoa học mới nhất, hay việc sử dụng ngoại ngữ. Trong tất cả các ashram của Các Ngài đều có những người có thể cung cấp cho Các Ngài bất kỳ tri thức cụ thể nào mà Các Ngài cần vào bất kỳ lúc nào hoặc cho bất kỳ mục đích cụ thể nào.

That is interesting. Of the three cosmic laws, Their way of working follows the Law of Economy. Say a disciple has taken the second initiation and opened the sixth petal of the egoic lotus. They can use that disciple's vehicle without having to be born again or generating a mayavirupa.

Điều đó thật thú vị. Trong ba định luật vũ trụ, cách làm việc của Các Ngài tuân theo Định luật Tiết Kiệm. Giả sử một đệ tử đã trải qua lần điểm đạo thứ hai và khai mở cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã. Các Ngài có thể sử dụng hiện thể của người đệ tử ấy mà không phải tái sinh hay tạo ra một huyễn thân.

It is more economical to use what is already adequately prepared. Those of us who seek to become Their disciples want to be in a position to be used to manifest the Plan in one way or another.

Sử dụng những gì đã được chuẩn bị đầy đủ thì tiết kiệm hơn. Những người trong chúng ta mong trở thành đệ tử của Các Ngài đều muốn sẵn sàng để Các Ngài sử dụng nhằm biểu hiện Thiên Cơ theo cách này hay cách khác.

[19] This will still remain true of Those Who have attained the rank of Master, but it is not true of all the senior initiates,

[19] Điều này vẫn sẽ tiếp tục đúng đối với những Đấng đã đạt đến cấp bậc Chân sư, nhưng không đúng với tất cả các điểm đạo đồ cao cấp,

Many of whom, I thought, might be Chohans.

Tôi đã nghĩ rằng nhiều vị trong số đó có thể là các Chohan.

This will still remain true of Those Who have attained the rank of Master, but it is not true of all the senior initiates,

Điều này vẫn sẽ đúng với những Vị đã đạt cấp bậc Chân sư, nhưng không đúng với tất cả các điểm đạo đồ cao cấp,

[20] many of whom, as they passed into higher grades and under instruction from a Master, have retained their worldly knowledge, besides specialising in certain strictly mundane approaches to worldly affairs.

[20] nhiều vị trong số đó, khi tiến vào những cấp bậc cao hơn và theo sự chỉ dạy của một Chân sư, đã giữ lại tri thức thế gian của mình, ngoài việc chuyên sâu về một số cách tiếp cận hoàn toàn thế tục đối với các sự vụ thế gian.

It is not about Chohans after all, but about senior initiates instructed by Masters, perhaps of the fourth degree. He uses different words for different ranks. An initiate has taken the third degree, a senior initiate apparently the fourth. A Master instructs them, just as a Chohan instructs a Master. Some senior initiates retain specialised knowledge in the areas where they work and still need to attend to developments in their civilisation or culture.

Hóa ra đoạn này không nói về các Chohan, mà nói về những điểm đạo đồ cao cấp nhận sự chỉ dạy của các Chân sư, có lẽ là những vị ở bậc thứ tư. Ngài dùng những từ khác nhau cho những cấp bậc khác nhau. Một điểm đạo đồ đã trải qua bậc thứ ba, còn một điểm đạo đồ cao cấp dường như đã trải qua bậc thứ tư. Một Chân sư chỉ dạy họ, cũng như một Chohan chỉ dạy một Chân sư. Một số điểm đạo đồ cao cấp giữ lại tri thức chuyên môn trong các lĩnh vực họ hoạt động và vẫn cần theo dõi những diễn biến trong nền văn minh hoặc văn hóa của mình.

[21] For instance, there are adepts who are authorities upon modern financial matters, and these initiates of the fourth degree

[21] Chẳng hạn, có những chân sư là chuyên gia về các vấn đề tài chính hiện đại, và những điểm đạo đồ bậc bốn này

He calls them adepts here. “Arhat” is a qualitative word that suggests nobility and valour. Usually “arhat” applies to the fourth degree and “adept” to the fifth, but here “adept” is used for the fourth.

Ở đây Ngài gọi họ là chân sư. “A-la-hán” là một từ chỉ phẩm tính, gợi lên sự cao quý và lòng dũng cảm. Thông thường, “A-la-hán” áp dụng cho bậc thứ tư, còn “chân sư” cho bậc thứ năm, nhưng ở đây “chân sư” được dùng cho bậc thứ tư.

For instance, there are adepts who are authorities upon modern financial matters, and these initiates of the fourth degree

Chẳng hạn, có những chân sư là chuyên gia về các vấn đề tài chính hiện đại, và những điểm đạo đồ bậc thứ tư này

[22] are competently preparing to institute later those newer techniques and modes of financial interplay which will supersede the present disastrous methods;

[22] đang chuẩn bị một cách thành thạo để về sau thiết lập những kỹ thuật và phương thức tương tác tài chính mới hơn, sẽ thay thế các phương pháp tai hại hiện nay;

Senior initiates will come with the Masters and be part of the externalising force.

Các điểm đạo đồ cao cấp sẽ đến cùng các Chân sư và là một phần của mãnh lực đang ngoại hiện.

[23] they will inaugurate a system of barter and exchange, of which modern money is the travestied symbol.

[23] các vị sẽ mở đầu một hệ thống trao đổi hàng hóa, mà tiền tệ hiện đại là biểu tượng đã bị bóp méo của nó.

That is interesting. We are told money may have to be withdrawn as a medium of exchange. Here it seems desirable that it be withdrawn.

Điều đó thật thú vị. Chúng ta được cho biết rằng có thể sẽ phải rút tiền tệ khỏi vai trò phương tiện trao đổi. Ở đây, dường như việc rút bỏ nó là điều đáng mong muốn.

they will inaugurate a system of barter and exchange, of which modern money is the travestied symbol.

họ sẽ khởi lập một hệ thống trao đổi hàng hóa, mà tiền tệ hiện đại là biểu tượng đã bị xuyên tạc của hệ thống ấy.

[24] This newer method of financial relationships will be comprehensively human

[24] Phương thức quan hệ tài chính mới hơn này sẽ mang tính nhân văn toàn diện

For the benefit of all, I imagine.

Tôi hình dung rằng điều đó nhằm mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

[25] and it will supersede big business and private enterprise. It will at the same time, however, retain those phases of modern enterprise which will draw out the initiative and [Page 570] the resourcefulness of the individual.

[25] và sẽ thay thế các doanh nghiệp lớn cùng hoạt động kinh doanh tư nhân. Tuy nhiên, đồng thời nó sẽ giữ lại những phương diện của hoạt động kinh doanh hiện đại có thể khơi dậy óc sáng kiến và [Page 570] tài xoay xở của cá nhân.

For example, one tries to create something people want and can use in exchange.

Chẳng hạn, người ta cố gắng tạo ra thứ gì đó mà mọi người mong muốn và có thể dùng để trao đổi.

This is interesting about the qualifications of the externalising senior initiates and how the Masters can use those who have been under the impression of the Ashram of which the Master is the centre.

Điều này thật thú vị khi nói về những năng lực của các điểm đạo đồ cao cấp đang ngoại hiện, và cách các Chân sư có thể sử dụng những người đã chịu ấn tượng từ ashram mà Chân sư là trung tâm.

[26] Other initiates have specialised in the various languages, and two of them are authorities in basic English; this is the form of the English language which will eventually take the place of other languages in all forms of international and business intercourse without in any way obliterating the individual national languages in daily use

[26] Những điểm đạo đồ khác đã chuyên sâu về nhiều ngôn ngữ khác nhau, và hai vị trong số đó là chuyên gia về tiếng Anh cơ bản; đây là dạng tiếng Anh mà cuối cùng sẽ thay thế các ngôn ngữ khác trong mọi hình thức giao tiếp quốc tế và kinh doanh mà không hề xóa bỏ những ngôn ngữ riêng của các quốc gia trong sinh hoạt hằng ngày

That is a prediction about the usefulness of Basic English.

Đó là một lời tiên đoán về tính hữu dụng của tiếng Anh Cơ bản.

I will use the Mercury colour here. There is no strict rule to those colours. Sometimes they are for emphasis and sometimes they relate to what is being said.

Ở đây tôi sẽ dùng màu của Sao Thủy. Không có quy luật nghiêm ngặt nào về những màu ấy. Đôi khi chúng dùng để nhấn mạnh, và đôi khi chúng liên quan đến điều đang được nói tới.

[27] Two things must be realised as the interested student considers this event of externalisation:

[27] Có hai điều cần được nhận biết khi người đạo sinh quan tâm xem xét sự kiện ngoại hiện này:

[28] 1. The senior Members of the Hierarchy will not at first be the ones who will make the needed approach.

[28] 1. Ban đầu, những Thành viên cao cấp của Thánh đoàn sẽ chưa phải là những vị thực hiện sự tiếp cận cần thiết.

That makes sense, does it not?

Điều đó hợp lý, phải không?

First come the aspirants, or rather the disciples and initiates. Then come the Masters of lesser or subsidiary Ashrams.

Trước tiên là những người chí nguyện, hay đúng hơn là các đệ tử và điểm đạo đồ. Tiếp đến là các Chân sư của những ashram nhỏ

Only once everything is ready can a senior member such as a Chohan externalise. A great deal must be ready before the Christ, the most senior member of Hierarchy, comes into public view. The senior members are not first.

hơn hoặc trực thuộc. Chỉ khi mọi sự đã sẵn sàng thì một thành viên cao cấp như một Chohan mới có thể ngoại hiện. Rất nhiều điều phải được chuẩn bị sẵn sàng trước khi Đức Christ, thành viên cao cấp nhất của Thánh đoàn, xuất hiện trước công chúng. Các thành viên cao cấp không đến trước tiên.

[29] Under Their direction and Their close supervision, this approach will be made—in the early stages—by initiates of and under the degree of the third initiation, and also by those disciples who will be chosen and designated to implement Their efforts and so will work under Their direction.

[29] Dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Các Ngài, trong những giai đoạn đầu, các điểm đạo đồ ở bậc điểm đạo thứ ba trở xuống sẽ thực hiện sự tiếp cận này, cùng với những đệ tử được tuyển chọn và chỉ định để triển khai các nỗ lực của Các Ngài và do đó sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Các Ngài.

Remember that Wesak will not continue in its present form. Every country will have a disciple or initiate representative to receive a direct impression from the Buddha. Perhaps the Good Friday festival, another first-ray festival, will also have a chosen representative in every country.

Hãy nhớ rằng lễ Wesak sẽ không tiếp tục dưới hình thức hiện nay. Mỗi quốc gia sẽ có một đệ tử hoặc điểm đạo đồ đại diện để tiếp nhận ấn tượng trực tiếp từ Đức Phật. Có lẽ lễ Thứ Sáu Tuần Thánh, một lễ hội khác thuộc cung một, cũng sẽ có một người đại diện được chọn ở mỗi quốc gia.

If that is not so, the Festival of the Christ, which will not become obsolete, will also have a chosen representative in every country.

Nếu không phải như vậy, thì Lễ hội của Đức Christ, vốn sẽ không trở nên lỗi thời, cũng sẽ có một người đại diện được chọn ở mỗi quốc gia.

We have not been given the details, but it offers an interesting way to continue once Wesak is no longer observed in the customary manner. Perhaps the Good Friday festival will continue, fade out, or find a different keynote. In any case, different countries will have representatives who receive direct impression from the Great Soul associated with each of those festivals, the Buddha or the Christ.

Chúng ta chưa được cung cấp các chi tiết, nhưng điều đó gợi ra một cách tiếp tục thú vị khi lễ Wesak không còn được cử hành theo thông lệ nữa. Có lẽ lễ Thứ Sáu Tuần Thánh sẽ tiếp tục, dần chấm dứt, hoặc tìm thấy một chủ âm khác. Dù thế nào đi nữa, các quốc gia khác nhau sẽ có những người đại diện tiếp nhận ấn tượng trực tiếp từ Linh Hồn Vĩ Đại gắn liền với mỗi lễ hội ấy, tức Đức Phật hoặc Đức Christ.

The senior members of the Hierarchy, the Chohans, are preceded by:

Những người đi trước các thành viên cao cấp của Thánh đoàn, các Chohan, là:

those disciples who will be chosen and designated to implement Their efforts and so will work under Their direction.

những đệ tử được lựa chọn và chỉ định để triển khai các nỗ lực của Các Ngài, và do đó sẽ làm việc dưới sự chỉ đạo của Các Ngài.

It is no small thing to be a capable initiate of the threshold, below the third degree. Such initiates can be very helpful.

Trở thành một điểm đạo đồ có năng lực ở ngưỡng cửa, dưới cấp độ thứ ba, là một thành tựu không nhỏ. Những điểm đạo đồ như thế có thể giúp ích rất nhiều.

[30] It is only in the later stages, and when the time has come for the return into recognised physical expression of the Christ,

[30] Chỉ trong những giai đoạn sau, khi đã đến lúc Đức Christ trở lại trong một sự biểu hiện hồng trần được công nhận,

He may be in physical expression for those who know how to find Him when He occupies His mayavirupa. Later it will be a recognised physical expression. As the saying goes:

Ngài có thể đang biểu hiện trên cõi hồng trần đối với những ai biết cách tìm thấy Ngài khi Ngài ngự trong huyễn thân của mình. Về sau, đó sẽ là một sự biểu hiện hồng trần được công nhận. Như lời đã nói:

Every eye shall see him (Revelation 1:7)

Mọi mắt đều sẽ thấy Ngài (Khải Huyền 1:7)

It is only in the later stages, and when the time has come for the return into recognised physical expression of the Christ,

Chỉ trong những giai đoạn về sau, và khi đã đến lúc Đức Christ trở lại trong sự biểu hiện hồng trần được công nhận,

[31] leading to the definite restoration of the Mysteries,

[31] dẫn đến sự phục hồi dứt khoát các Huyền Nhiệm,

We do not know how long that will take.

Chúng ta không biết điều đó sẽ mất bao lâu.

[32] that certain of the senior Members of the Hierarchy will appear and take outer and recognisable physical control of world affairs. The time for this will be dependent necessarily upon the success of the steps taken by the members of the Hierarchy who are not so advanced.

[32] thì một số Thành viên cao cấp của Thánh đoàn mới xuất hiện và nắm quyền điều hành các sự vụ thế giới một cách công khai trên cõi hồng trần, có thể nhận biết được. Thời điểm ấy tất yếu sẽ tùy thuộc vào thành công của những bước do các thành viên chưa tiến xa bằng trong Thánh đoàn thực hiện.

Think of the larger analogy. When will our Solar Logos take the fifth initiation?

Hãy nghĩ đến phép tương đồng ở quy mô lớn hơn. Khi nào Thái dương Thượng đế của chúng ta sẽ tiếp nhận lần điểm đạo thứ năm?

It could be in this solar system, but it depends very much on progress here on earth and perhaps on other planets. The Earth Scheme represents the centre at the base of the spine, which is most involved in the fifth initiation. In the later stages, are we speaking of Master M, Master KH, Master Hilarion and Master Serapis? The passage seems to refer to Chohans, who are above Masters. The Masters can externalise sooner. An initiate of lower degree always precedes and prepares for the appearance of the superior. That is one point to keep in mind.

Điều đó có thể xảy ra trong hệ mặt trời này, nhưng phụ thuộc rất nhiều vào sự tiến bộ ở đây trên Trái Đất, và có lẽ cả trên những hành tinh khác. Hệ hành tinh Trái Đất đại diện cho trung tâm ở đáy cột sống, trung tâm liên quan nhiều nhất đến lần điểm đạo thứ năm. Khi nói đến những giai đoạn về sau, chúng ta có đang nói đến Chân sư M., Chân sư KH, Chân sư Hilarion và Chân sư Serapis không? Đoạn văn dường như đề cập đến các Chohan, những vị ở trên cấp độ Chân sư. Các Chân sư có thể ngoại hiện sớm hơn. Một điểm đạo đồ ở cấp độ thấp hơn luôn đi trước và chuẩn bị cho sự xuất hiện của vị ở cấp độ cao hơn. Đó là một điểm cần ghi nhớ.

There are so many points to keep in mind about the externalisation. We need a retentive memory. That is what study is for: to ponder these points and lodge them in memory so we can compare and cross-reference them. Here is the other point.

Có rất nhiều điểm cần ghi nhớ về sự ngoại hiện. Chúng ta cần một trí nhớ bền vững. Mục đích của việc học hỏi là như vậy: suy ngẫm về những điểm này và ghi chúng vào trí nhớ để chúng ta có thể so sánh và tham chiếu chéo. Đây là điểm còn lại.

[33] 2. Members of the Hierarchy, whether working in the early stages or later when the true externalisation takes place, will work as members of the human family and not as proclaimed members of the kingdom of God or of souls, known to us as the Hierarchy;

[33] 2. Các thành viên của Thánh đoàn, dù hoạt động trong những giai đoạn đầu hay về sau khi sự ngoại hiện thực sự diễn ra, sẽ làm việc với tư cách là thành viên của gia đình nhân loại, chứ không công khai tự xưng là thành viên của Thiên Giới hay giới linh hồn, mà chúng ta biết đến với tên gọi Thánh đoàn;

There is no need to call undue attention to oneself. People may follow or put into practice more easily what a successful human being stands for. Humanity is prone to exaggeration and to a euphoria of devotion that puts thinking people off. The members who precede the higher initiates

Không cần phải khiến người khác chú ý quá mức đến mình. Người ta có thể dễ dàng noi theo hoặc thực hành những điều mà một người thành đạt đại diện. Nhân loại có khuynh hướng phóng đại và say sưa sùng tín đến mức khiến những người biết suy nghĩ cảm thấy ái ngại. Những thành viên đi trước

have to prove themselves, and they will. People will look to them for wise counsel in all five planetary centres and, I imagine, in many significant cities.

các điểm đạo đồ cao cấp phải chứng tỏ năng lực của mình, và họ sẽ làm được điều đó. Người ta sẽ tìm đến họ để xin lời khuyên minh triết tại cả năm trung tâm hành tinh và, theo tôi hình dung, tại nhiều thành phố quan trọng.

They will not proclaim themselves. It is like a true revelator making no claims about the value of the revelation. So many people claim to be one thing or another, whereas a true initiate is recognised by the work. Those around such a person will recognise the status. They work as members of the human family, even when true externalisation comes. There must always be a preparatory period.

Họ sẽ không tự xưng mình là ai. Điều đó cũng giống như một người thực sự mang đến sự mặc khải không tự tuyên bố về giá trị của sự mặc khải ấy. Có quá nhiều người tự nhận mình là người này hay người nọ, trong khi người ta nhận biết một điểm đạo đồ chân chính qua công việc. Những người xung quanh một người như thế sẽ nhận ra địa vị của họ. Họ làm việc với tư cách thành viên của gia đình nhân loại, ngay cả khi sự ngoại hiện thực sự diễn ra. Luôn phải có một giai đoạn chuẩn bị.

We began by saying the work has proceeded steadily since 1425, and it has been preparatory work.

Chúng ta đã bắt đầu bằng việc nói rằng công việc đã tiến triển đều đặn từ năm 1425, và đó là công việc chuẩn bị.

[34] they will appear in office of some kind or another; they will be the current politicians, business men, financiers, religious teachers or churchmen; they will be scientists and philosophers, college professors and educators; they will be the mayors of cities and the custodians of all public ethical movements. The spiritual forcefulness of their lives, their clear, pure wisdom, the sanity and the modern acceptableness of their proposed measures in any department in which they choose to function, will be so [Page 571] convincing that little impediment will be set in the way of their undertakings.

[34] họ sẽ xuất hiện trong chức vụ này hay chức vụ khác; họ sẽ là những chính trị gia, doanh nhân, nhà tài chính, huấn sư tôn giáo hay giáo sĩ đương thời; họ sẽ là các nhà khoa học và triết gia, giáo sư đại học và nhà giáo dục; họ sẽ là thị trưởng các thành phố và những người gìn giữ mọi phong trào đạo đức trong cộng đồng. Sức mạnh tinh thần trong đời sống của họ, minh triết sáng suốt và thuần khiết của họ, tính hợp lý cùng khả năng được xã hội hiện đại chấp nhận của những biện pháp họ đề xuất trong bất kỳ lĩnh vực nào họ chọn hoạt động, sẽ có sức [Page 571] thuyết phục đến mức những công việc họ đảm nhận sẽ ít gặp trở ngại.

DK has said that the true initiate is known by sanctified normality. It is free from the bizarre, fanatical or strange. It is a deeply

Chân sư DK đã nói rằng một điểm đạo đồ chân chính được nhận biết qua sự bình thường đã được thánh hóa. Sự bình thường ấy không có điều gì kỳ quái, cuồng tín hay

spiritual normality corresponding to what a human being really is.

khác lạ. Đó là một sự bình thường mang tính tinh thần sâu sắc, tương ứng với bản chất đích thực của con người.

So far we have lived largely according to our animal selves. The animal nature remains a major obstacle until Mars is defeated, by the time the third initiation is reached. It is certainly challenged at the second. If we understand its tendencies and the need to supersede it through the spiritual will of Vulcan, we will be in a much better position to help with externalisation.

Cho đến nay, phần lớn chúng ta vẫn sống theo phần thú tính của mình. Bản chất thú tính vẫn là một trở ngại lớn cho đến khi Sao Hỏa bị khuất phục, vào lúc đạt đến lần điểm đạo thứ ba. Chắc chắn nó đã bị thách thức ở lần điểm đạo thứ hai. Nếu thấu hiểu các khuynh hướng của nó và sự cần thiết phải vượt qua nó bằng ý chí tinh thần của Vulcan, chúng ta sẽ có điều kiện tốt hơn nhiều để hỗ trợ sự ngoại hiện.

[35] At the present stage of preparation, the task of the disciple who is charged with laying the foundation for the New Age methods and with the labour of getting ready for the first group of Ashram members, is hard indeed.

[35] Ở giai đoạn chuẩn bị hiện nay, nhiệm vụ của người đệ tử được giao đặt nền móng cho các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới và đảm nhận công việc chuẩn bị đón nhóm thành viên ashram đầu tiên quả thật rất khó khăn.

I am remembering how He spoke to His first-ray disciple in South America about the rocky soil in which he had to work and plant the seeds of the future.

Tôi đang nhớ lại cách Ngài nói với người đệ tử cung một của Ngài ở Nam Mỹ về mảnh đất đầy sỏi đá mà ông phải làm việc và gieo những hạt giống của tương lai.

Only three of the nine proposed members of that political group were called together. The project was suspended until a later time. I suppose it will resume after the Christ reappears, around 2200 or perhaps 2225. Who knows? The new disciple has a hard time. Why? The Tibetan says:

Chỉ có ba trong số chín thành viên dự kiến của nhóm chính trị ấy được triệu tập. Dự án đã tạm ngừng để chờ một thời điểm về sau. Tôi cho rằng dự án sẽ tiếp tục sau khi Đức Christ tái xuất hiện, vào khoảng năm 2200 hoặc có lẽ năm 2225. Ai biết được? Người đệ tử mới gặp nhiều khó khăn. Vì sao? Chân sư Tây Tạng nói:

[36] He stands for so much that is deemed visionary and impossible;

[36] Y đại diện cho biết bao điều bị xem là viển vông và không thể thực hiện;

I remember a close friend telling me, “You will never change human nature.” Our whole teaching is based on the evolution of human nature.

Tôi nhớ một người bạn thân từng nói với tôi: “Bạn sẽ không bao giờ thay đổi được bản chất con người.” Toàn bộ giáo huấn của

chúng ta đều dựa trên sự tiến hoá của bản chất con người.

It may look like a change in human nature, when really it is the release of what was always possible within it.

Điều đó có vẻ là một sự thay đổi trong bản chất con người, trong khi thực ra đó là sự giải phóng những khả năng vốn luôn tiềm tàng trong bản chất ấy.

He stands for so much that is deemed visionary and impossible;

Y đại diện cho rất nhiều điều bị xem là viển vông và bất khả thi;

[37] the difficulties which confront him seem impossible; he teaches truths whose first effect is necessarily destructive,

[37] những khó khăn y đối diện dường như không thể vượt qua; y giảng dạy những chân lý mà tác động đầu tiên tất yếu mang tính phá hủy,

It disrupts established views and belief systems.

Điều đó làm xáo trộn những quan điểm và hệ thống tín ngưỡng đã được xác lập.

[38] because he endeavours to rid humanity of old forms of religious, economic and political doctrine; his impersonality—which recognises faults as well as virtues—enrages many and often those from whom he had expected understanding and a true impartiality; his failure to be impressed or attentive to old rites and ceremonies, to ancient and obsolete but precious ideas,

[38] vì y nỗ lực giải thoát nhân loại khỏi những hình thức giáo lý tôn giáo, học thuyết kinh tế và chính trị cũ; tính vô ngã của y—vốn nhận ra cả khuyết điểm lẫn đức hạnh—khiến nhiều người phẫn nộ, và thường là những người mà y từng trông đợi sự thấu hiểu cùng tính công bằng thực sự; việc y không cảm kích hay chú tâm đến những nghi thức và nghi lễ cũ, đến những ý tưởng cổ xưa và lỗi thời nhưng vẫn được trân quý,

People hold on to what gives them comfort.

Người ta bám giữ những gì mang lại cho họ sự an ủi.

[39] and his constant warfare on conditioning glamours and illusions meet, in these early stages, with little encouragement.

[39] cùng cuộc đấu tranh không ngừng của y chống lại những ảo cảm và ảo tưởng đang định hình con người, đều ít nhận được sự khích lệ trong những giai đoạn đầu này.

That is why it is so difficult in the initial stages. We all have to go through it.

Đó là lý do vì sao những giai đoạn ban đầu lại khó khăn đến thế. Tất cả chúng ta đều phải trải qua điều đó.

There is no way to become a senior aspirant, an initiate, a senior initiate, a Master or a Chohan without going through this kind of difficulty.

Không ai có thể trở thành một người chí nguyện tiến xa, một điểm đạo đồ, một điểm đạo đồ cao cấp, một Chân sư hay một Chohan mà không trải qua những khó khăn như thế.

[40] He works frequently alone and usually with little recognition and lacks time for his own personal hierarchical contacts; he is not necessarily connected with any so-called esoteric groups and—if he is—his task is that much harder;

[40] Y thường xuyên làm việc một mình, thường ít được ghi nhận và thiếu thời gian cho những tiếp xúc riêng của mình với Thánh đoàn; y không nhất thiết có liên hệ với bất kỳ nhóm nào được gọi là nội môn và —nếu có—nhiệm vụ của y càng thêm khó khăn;

That is interesting. You might think a group would make the task easier, and perhaps in some ways it does.

Điều đó thật thú vị. Các bạn có thể nghĩ rằng một nhóm sẽ giúp nhiệm vụ trở nên dễ dàng hơn, và có lẽ trên một vài phương diện thì đúng là như vậy.

[41] only advanced disciples with a full and conscious constant contact with their particular Ashram are able to work in this way.

[41] chỉ những đệ tử tiến hóa cao, duy trì sự tiếp xúc thường xuyên, trọn vẹn và có ý thức với ashram riêng của mình mới có thể làm việc theo cách này.

An advanced disciple may well be an initiate, given the constant contact with the Ashram. These are some of the hardships of bringing forward the point of view of the Ageless Wisdom. Many of us know the dismayed looks from people we talk to, perhaps relatives or people whose cooperation we hoped for. They think we are crazy or, at the very least, deluded.

Một đệ tử tiến xa rất có thể là một điểm đạo đồ, xét đến sự tiếp xúc thường xuyên với ashram. Đó là một số khó khăn khi đưa quan điểm của Minh Triết Ngàn Đời đến với mọi người. Nhiều người trong chúng ta biết rõ những ánh mắt sửng sốt của những người mà chúng ta trò chuyện, có lẽ là người thân hoặc những người mà chúng ta từng hy vọng sẽ hợp tác. Họ nghĩ rằng chúng ta điên, hoặc ít nhất cũng đang lầm lạc.

It matters to stand for these things, but also to follow the Christ and avoid attempting the impossible in this regard. He says:

Việc đại diện cho những điều này là quan trọng, nhưng noi theo Đức Christ và tránh cố làm điều bất khả thi trong vấn đề này cũng quan trọng. Ngài nói:

Cast not your pearls before swine (Matthew 7:6)

Đừng ném ngọc trai của các ngươi trước loài heo (Mát-thêu 7:6)

Determine to whom you can speak about certain things, and observe the principles of occult silence. As chapter ten tells us, you do not discuss the affairs of the Ashram with people who do not know what it is and will throw the deeper truths back at you, endangering their dissemination.

Hãy xác định các bạn có thể nói với ai về những điều nhất định, và tuân thủ các nguyên tắc im lặng huyền bí. Như chương mười đã cho chúng ta biết, đừng bàn luận những công việc của ashram với những người không biết ashram là gì và sẽ bác bỏ rồi dùng những chân lý sâu xa ấy để công kích các bạn, gây nguy hại cho việc phổ biến chúng.

It happens all the time with the Bailey material. Some people's old conditioning comes up immediately and they say, "There is the devil. Satan is at work in these books." They are conditioned by a backward-looking dogma and have a vested interest in holding on to it. One person told me they did not dare to study or believe what I was talking about because it might endanger their salvation as understood by orthodox Christianity.

Điều đó xảy ra liên tục với các tác phẩm của Bailey. Những ảnh hưởng cũ đã định hình một số người lập tức trỗi dậy và họ nói: "Ma quỷ ở đó. Satan đang hoạt động trong những cuốn sách này." Họ chịu ảnh hưởng của một giáo điều hướng về quá khứ và có lợi ích gắn liền với việc bám giữ nó. Một người đã nói với tôi rằng họ không dám nghiên cứu hay tin vào những điều tôi đang nói, vì điều đó có thể gây nguy hại cho sự cứu rỗi của họ theo cách hiểu của Cơ Đốc giáo chính thống.

We know what this is about, and now I understand the point about the disciple not necessarily being connected with an esoteric group. He calls esoteric groups the most glamoured of all and must have a reason. A visit to a modern occult bookstore shows what is being written in the guise of truth. People pick it up without a solid foundation in Theosophy and are taken in.

Chúng ta biết chuyện này là thế nào, và giờ đây tôi thấu hiểu điểm nói rằng người đệ tử không nhất thiết có liên hệ với một nhóm nội môn. Ngài gọi các nhóm nội môn là những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất, và hẳn Ngài có lý do. Ghé thăm một hiệu sách huyền bí hiện đại sẽ thấy những gì đang được viết dưới danh nghĩa chân lý. Người ta đón nhận những điều ấy khi chưa có nền tảng vững chắc về Thông Thiên Học, rồi bị dẫn dụ.

only advanced disciples with a full and conscious constant contact with their particular Ashram are able to work in this way.

chỉ những đệ tử tiến xa, có sự tiếp xúc đầy đủ, có ý thức và thường xuyên với ashram riêng của mình, mới có thể làm việc theo cách này.

They can succeed and perhaps avoid being defeated at the outset. Let us achieve that kind of understanding.

Họ có thể thành công và có lẽ tránh được việc bị đánh bại ngay từ đầu. Chúng ta hãy đạt đến sự thấu hiểu như thế.

[42] Occult bodies and esoteric groups are, at this time, the most glamoured of any of the world groups; the work of any disciple in such groups is bound, in the early stages, to be destructive.

[42] Hiện nay, các tổ chức huyền bí và các nhóm nội môn là những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất trong tất cả các nhóm trên thế giới; trong những giai đoạn đầu, công việc của bất kỳ đệ tử nào trong các nhóm như thế tất yếu sẽ mang tính phá hủy.

I remember teaching in the early 1990s. Some students came in deeply committed to the value of another teaching they were following. I simply presented the Tibetan as I understood Him, and the material itself reduced them to tears.

Tôi nhớ thời gian giảng dạy vào đầu những năm 1990. Một số đạo sinh đến học với niềm tin sâu sắc vào giá trị của một giáo huấn khác mà họ đang theo đuổi. Tôi chỉ đơn giản trình bày giáo huấn của Chân sư Tây Tạng theo sự thấu hiểu của mình về Ngài, và chính nội dung ấy đã khiến họ bật khóc.

They were tears of loss. Something they had relied on strongly had been called into question.

Đó là những giọt nước mắt vì mất mát. Một điều mà họ từng hết sức tin cậy đã bị đặt dấu hỏi.

[43] The present occult groups which came into existence prior to 1919 will eventually all disappear;

[43] Tất cả các nhóm huyền bí hiện nay đã ra đời trước năm 1919 cuối cùng đều sẽ biến mất;

I suppose that would include early presentations of Theosophy, though not Blavatsky's writings.

Tôi cho rằng điều đó bao gồm cả những cách trình bày ban đầu về Thông Thiên Học, dù không bao gồm các trước tác của Blavatsky.

[44] the members who are true and sound, broad-minded and sane, and rightly oriented and dedicated, will find their way into esoteric bodies which are free from dogmatism and doctrines and which are recipients of hierarchical life.

[44] những thành viên chân chính và vững vàng, có tư tưởng rộng mở và sáng suốt, có định hướng đúng đắn và tận tâm, sẽ tìm đường gia nhập những tổ chức nội môn không còn giáo điều và học thuyết, đồng thời đón nhận sự sống của Thánh đoàn.

Clearly, somehow that life has been or had to be withdrawn. The Masters love and support the members, yet they will not support teachings fabricated by disturbed minds that lead students astray. They do not play the part of Busiris, the false teacher. If they have to be destructive at first, it is to clear the ground.

Rõ ràng, bằng cách nào đó, sự sống ấy đã rút đi hoặc đã phải rút đi. Các Chân sư yêu thương và hỗ trợ các thành viên, nhưng Các Ngài sẽ không ủng hộ những giáo lý do các thể trí rối loạn bịa đặt, khiến các đạo sinh lạc lối. Các Ngài không đóng vai Busiris, vị huấn sư giả mạo. Nếu lúc đầu Các Ngài phải phá bỏ, thì đó là để dọn đường.

Here 1919 matters because it was the year, in Scorpio, I think, in November, that the Tibetan first contacted Alice Bailey. Perhaps the first contact to alert and alarm her was when Master Kuthumi walked into the study one Sunday morning when Alice had not gone to church. He presented Himself and told her there was valuable work she could do if she would be a good little girl. I am not sure what that says about her character.

Ở đây, năm 1919 có ý nghĩa vì đó là năm Chân sư Tây Tạng lần đầu liên lạc với Alice Bailey, vào thời kỳ Hổ Cáp, tôi nghĩ là vào tháng Mười Một. Có lẽ lần tiếp xúc đầu tiên khiến bà chú ý và kinh ngạc là khi Chân sư Kuthumi bước vào phòng làm việc vào một sáng Chủ nhật, lúc Alice không đi nhà thờ. Ngài xuất hiện trước bà và nói rằng bà có thể làm một công việc có giá trị nếu chịu làm một cô bé ngoan. Tôi không chắc điều đó nói lên điều gì về tính cách của bà.

She had things to go through. With Mars rising on the Ascendant in Leo she was militant, and her astral body at first showed more of the sixth ray than the second. Eventually her ray structure became 2–1–1–2–7. I suppose the first contact had occurred in the 1890s, and perhaps twenty years later the Tibetan sounded a note in her ear to which she had to become alert, and a voice was heard. She was full of consternation and told Him she was no "darn psychic," or something of that kind.

Bà có những điều phải trải qua. Với Sao Hỏa mọc tại Điểm mọc trong Sư Tử, bà có tinh thần chiến đấu, và lúc đầu thể cảm dục của bà biểu lộ cung sáu nhiều hơn cung hai. Cuối cùng, cấu trúc cung của bà trở thành 2–1–1–2–7. Tôi cho rằng lần tiếp xúc đầu tiên đã diễn ra vào những năm 1890, và có lẽ hai mươi năm sau, Chân sư Tây Tạng xướng một âm điệu bên tai bà, buộc bà phải chú ý, rồi một giọng nói vang lên. Bà vô cùng bối rối và nói với Ngài rằng bà chẳng phải là một "nhà thông linh quái quỷ" nào cả, hoặc điều gì đó tương tự.

He asked her to give Him a fair hearing. If we gave *Initiation, Human and Solar* or *Letters on Occult Meditation* a fair hearing, we would be impressed by the quality of what was being imparted. I believe the Tibetan will be one of the Masters who externalise. He will teach ancient methods of *esoteric healing*, which requires a strong orientation towards the physical plane. He said that of those who would be in the healing group.

Ngài đề nghị bà hãy công tâm lắng nghe Ngài. Nếu chúng ta tiếp nhận *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* hoặc *Thư Về Tham thiền Huyền môn* một cách công tâm, chúng ta sẽ ấn tượng trước phẩm tính của những điều đang được truyền đạt. Tôi tin rằng Chân sư Tây Tạng sẽ là một trong các Chân sư ngoại hiện. Ngài sẽ giảng dạy những phương pháp cổ xưa về *Trị Liệu Huyền Môn*, vốn đòi hỏi một định hướng mạnh mẽ về cõi hồng trần. Ngài đã nói điều đó về những người sẽ tham gia nhóm trị liệu.

We can expect the Tibetan among us at some point, I imagine before Master Kuthumi, who would present Himself nearer the reappearance of the Great Lord Maitreya. These adepts are adaptable, as we

Chúng ta có thể mong đợi Chân sư Tây Tạng hiện diện giữa chúng ta vào một thời điểm nào đó; tôi hình dung là trước Chân sư Kuthumi, vị sẽ xuất hiện gần thời điểm tái lâm của Đức Di Lặc, vị Chúa Tể Vĩ Đại. Như

might expect. They observe what humanity has done, periodically at least, and much more often now as externalisation gathers momentum. We have come to page 571, almost 572. The programs will run about an hour until I get a little more steam.

chúng ta có thể mong đợi, các chân sư này có khả năng thích ứng. Ít nhất theo định kỳ, Các Ngài quan sát những gì nhân loại đã làm, và hiện nay thường xuyên hơn nhiều khi sự ngoại hiện ngày càng có đà tiến triển. Chúng ta đã đến trang 571, gần sang trang 572. Các chương trình sẽ kéo dài khoảng một giờ cho đến khi tôi có thêm đôi chút sức lực.

Program 71, then, ran from page 568 to 571, on June 8. We will continue with the important preparatory steps for the externalisation of our elder brothers and sisters, the initiates and eventually the Masters.

Như vậy, chương trình 71 đã đi từ trang 568 đến trang 571, vào ngày 8 tháng 6. Chúng ta sẽ tiếp tục với những bước chuẩn bị quan trọng cho sự ngoại hiện của các Huynh Trưởng và Tỷ Trưởng của chúng ta, các điểm đạo đồ và cuối cùng là các Chân sư.

I would like to continue tonight, but there are webinars ahead. We start again at page 571. Hopefully we can understand how we fit into preparation for true externalisation. We are only five years from the time when DK said important decisions would be made regarding actual externalisation and the emergence of the Masters. They have a lot to build before we can discuss the reappearance of the Christ.

Tôi muốn tiếp tục tối nay, nhưng còn có những buổi hội thảo trực tuyến sắp tới. Chúng ta sẽ bắt đầu lại ở trang 571. Hy vọng chúng ta có thể thấu hiểu vai trò của mình trong việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện thực sự. Chúng ta chỉ còn cách thời điểm mà Chân sư DK nói rằng những quyết định quan trọng sẽ được đưa ra về sự ngoại hiện thực tế và sự xuất hiện của các Chân sư có năm năm. Các Ngài còn phải xây dựng rất nhiều trước khi chúng ta có thể bàn về sự tái lâm của Đức Christ.

They must work in the five planetary centres and be recognised for their wisdom, and their initiates and disciples must be seen as valuable to the governments connected with those centres. That is a great deal of building and will take time. Things happen rapidly these days. The pressure humanity is under may force a more rapid development. Somewhere the Tibetan says humanity will discover that it cannot really solve its problems alone.

Các Ngài phải làm việc tại năm trung tâm hành tinh và được công nhận về minh triết của mình, còn các điểm đạo đồ và đệ tử của Các Ngài phải được nhìn nhận là có giá trị đối với những chính phủ gắn với các trung tâm ấy. Đó là một khối lượng công việc xây dựng rất lớn và sẽ cần thời gian. Ngày nay, mọi việc diễn ra nhanh chóng. Áp lực mà nhân loại đang chịu có thể buộc tiến trình phát triển diễn ra nhanh hơn. Ở đâu đó, Chân sư Tây Tạng nói rằng nhân loại sẽ khám phá ra mình thực sự không thể tự giải quyết các vấn đề của mình.

Yet humanity must take responsibility so that the prophecy about human hands and feet can be fulfilled. The Christ was always particular about fulfilling the law. There are laws for humanity to fulfil under the impress of Sirius, the Great White Lodge, or perhaps the Blue Lodge, on Sirius. We have to follow the rules. The coming centuries will be exciting despite the difficulty and opposition of the earliest part of the Aquarian Age, which comes in under Saturn, the planet of difficulty and of opportunity.

Tuy nhiên, nhân loại phải nhận trách nhiệm để lời tiên tri về đôi tay và đôi chân con người có thể thành hiện thực. Đức Christ luôn đặc biệt chú trọng việc thực thi định luật. Có những định luật mà nhân loại phải thực thi dưới tác động của Sirius, của Thánh đoàn, hoặc có lẽ là Thanh đoàn, trên Sirius. Chúng ta phải tuân theo các quy luật. Những thế kỷ sắp tới sẽ đầy hứng khởi, bất chấp khó khăn và sự chống đối trong giai đoạn đầu tiên của Kỷ Nguyên Bảo Bình, vốn khởi đầu dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, hành tinh của khó khăn và cơ hội.

Friends, I will see whether I can continue later tonight. Meanwhile, study hard, meditate deeply and serve where you have been called to serve. Much love, success and many blessings. See you soon.

Các bạn thân mến, tôi sẽ xem liệu mình có thể tiếp tục vào lúc muộn hơn tối nay hay không. Trong lúc này, hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và phụng sự ở nơi các bạn được kêu gọi phụng sự. Gửi đến các bạn nhiều tình thương, lời chúc thành công và nhiều phúc lành. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 072

Tóm Tắt

Tính bình thường được thánh hiến của các điểm đạo đồ

Sự xuất hiện của các điểm đạo đồ mang đặc trưng bình thường được thánh hiến: họ đảm nhiệm những công việc quen thuộc trong chính trị, kinh doanh, tài chính, tôn giáo, khoa học, triết học và giáo dục. Họ có thể là thị trưởng hoặc người gìn giữ các phong trào đạo đức công cộng, với phẩm tính tinh thần thể hiện qua năng lực và phụng sự. Trong bối cảnh các nhóm hình thành trước năm 1919 sẽ biến mất, Hội Thông Thiên Học được nêu như một khả năng, nhưng cần phân biệt tổ chức này với trước tác của Bà H. P. Blavatsky.

Giai đoạn đầu: phá bỏ hình tướng cũ và công bố nguyên lý

Công việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn gồm ba giai đoạn xét trong quan hệ với nhân loại. Giai đoạn đầu do một số đệ tử và điểm đạo đồ riêng lẻ, phân bố khắp thế giới, thực hiện việc phá bỏ những hình tướng lỗi thời đồng thời công bố các nguyên lý. Hai nhiệm vụ này gắn liền với nhau: việc công bố nguyên lý, liên hệ với cung một, làm suy yếu các giáo điều và dọn đường cho nhóm đệ tử có tổ chức xuất phát từ những ashram nhất định. Sự chống đối thường đến từ những người không chấp nhận rằng giáo điều mình gắn bó có thể sai hoặc chỉ đúng một phần.

Giai đoạn hai: những người kiến tạo nền văn minh mới

Giai đoạn hiển lộ có tổ chức trên quy mô lớn đưa các đệ tử và điểm đạo đồ vào vị trí lãnh đạo trong phần lớn quốc gia và mọi lĩnh vực đời sống. Người dân tự do lựa chọn họ dựa trên công trạng đã chứng minh, minh triết, trí tuệ và khả năng phụng sự công chúng, chứ không dựa trên địa vị đệ tử hay điểm đạo đồ. Thánh đoàn nhờ đó hướng dẫn công việc nhân loại cả về chủ quan lẫn khách quan mà không áp đặt quyền uy. Đây cũng là điểm sửa sai cho khuynh hướng của một số người cung một muốn áp đặt ý chí cá nhân lên số đông.

Giáo dục công chúng và sự chỉnh hợp của người lãnh đạo

Tự do lựa chọn chỉ phát huy hiệu quả khi công chúng có đủ giáo dục để phân biệt năng lực tinh thần với sức hấp dẫn phàm ngã hoặc sự đồng điệu cá nhân. Lời bình quy việc duy trì sự ngu dốt cho ảnh hưởng của các Chúa Tể Hình Tướng, vì những lựa chọn thiếu hiểu biết giúp bảo tồn quyền lực cũ. Người lãnh đạo thích hợp cần tâm thức bao gồm, đời sống tôn giáo sâu sắc, nhận biết nội tâm, thể trí được huấn luyện và bộ não biết đáp ứng. Sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não đặc biệt quan trọng, bởi trí tuệ tốt chưa bảo đảm bộ não có thể phản ánh và biểu đạt đúng điều ấy.

Hai nhóm chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ

Nhóm thứ nhất gồm những thành viên cao cấp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, chuẩn bị nhân loại chấp nhận khả năng Đức Christ trở lại; nhóm thứ hai chuẩn bị trực tiếp cho chính sự trở lại ấy. Theo cách diễn giải trong lời bình, thành viên cao cấp của nhóm thứ nhất ít nhất đã qua lần điểm đạo thứ hai. Nhận định riêng của Thầy MDR tại thời điểm giảng năm 2020 là nhân loại đang chuyển tiếp giữa hai nhóm, nhưng công việc của nhóm thứ nhất vẫn chiếm ưu thế. “Tái xuất hiện” cũng có thể hiểu là Đức Christ trở lại trong tâm thức con người, vì theo một nghĩa, Ngài chưa từng rời đi.

Một phương thức chính trị kết hợp dân chủ và sự hướng dẫn tinh thần

Nhóm thứ hai sẽ dọn bỏ tàn tích quá khứ, gieo những khái niệm căn bản về quan hệ nhân loại đúng đắn và làm dịu, làm sáng tỏ tình hình chính trị. Từ ngữ "làm dịu" được liên hệ với phẩm tính Sao Kim. Sự dung hợp các nguyên lý dân chủ với phương pháp của Thánh đoàn sẽ tạo ra phương thức chính trị thứ ba, không hoàn toàn lệ thuộc vào lựa chọn của công chúng thiếu hiểu biết hoặc sự kiểm soát từ trên xuống. Việc áp đặt sở thích của các đệ tử có thể chia rẽ họ với dân chúng, nên giáo dục và sự công nhận tự nguyện vẫn là điều thiết yếu.

Khủng hoảng tôn giáo và việc thiết lập tôn giáo mới

Theo dự báo của Chân sư DK, nhóm thứ hai sẽ triển khai tôn giáo mới sau khi các hoạt động thần học cũ tan vỡ: Do Thái giáo suy giảm nhanh, Phật giáo lan rộng nhưng ngày càng giáo điều, còn Kitô giáo trải qua chia rẽ và biến động. Khi khủng hoảng đủ sâu, Chân sư Jesus sẽ bắt đầu tái lập quyền hướng dẫn Giáo hội của Ngài, và Đức Phật sẽ phái hai đệ tử được huấn luyện đến cải cách Phật giáo. Các chu kỳ tham thiền Trăng Tròn hiện góp phần chuẩn bị cho tôn giáo mới. Giáo dục cần giúp con người nhận ra ý nghĩa của chuyển biến này, vì sự bám chấp giáo điều có thể khiến họ xem những phát triển tích cực là phản thiêng liêng.

Những dấu hiệu cải cách và việc loại bỏ điều không thiết yếu

Theo suy xét riêng của Thầy MDR, các Giáo hoàng Gioan Phaolô I, Gioan XXIII và Phanxicô có thể gợi câu hỏi liệu những bước cải cách ban đầu đã diễn ra hay chưa; đây không phải sự xác nhận về hoạt động của Chân sư Jesus. Đức Christ sẽ khôi phục các mốc định hướng tinh thần cổ xưa, loại bỏ điều không thiết yếu và tổ chức lại lĩnh vực tôn giáo để chuẩn bị phục hồi các Bí Pháp. Thuật ngữ "mốc định hướng" được liên hệ với Hội Tam Điểm, còn sự tham gia của Chân sư R. được nêu như một khả năng. Lời bình cũng cho rằng cách tiếp cận Do Thái giáo chính thống phải cải cách, đồng thời liên hệ tính cụ thể và sự chú trọng những điều thứ yếu với Xử Nữ và Ma Kết.

Cải tổ tài chính và bản chất của lòng ham tiền

Những nhà tài chính có định hướng tinh thần, là thành viên hữu thức của các ashram, sẽ đảm nhiệm việc cải tổ kinh tế thế giới. Lời bình liên hệ nhóm tài chính này với cung bảy và các điểm đạo đồ bậc một, đồng thời dự kiến sự chống đối từ những người có quyền lực nhờ tích lũy của cải. Câu "lòng ham tiền là cội rễ của mọi điều ác" trong 1 Ti-mô-thê 6:10 được diễn giải là sự bám chấp vào những dục vọng thấp mà tiền có thể thỏa mãn. Vấn đề sâu hơn là ham muốn những điều không phù hợp với Thiên Cơ và dùng tài sản để cách ly mình khỏi khó khăn của người khác.

Giai đoạn ba và thời điểm hiển lộ chưa xác định

Giai đoạn thứ ba là khi Đức Christ và các Chân sư Minh Triết xuất hiện công khai và làm việc trực tiếp trong thế giới nhân loại. Thời điểm này tùy thuộc thành quả của hai nhóm đầu, sự sẵn lòng học hỏi của nhân loại, tác dụng của các mãnh lực hoàn nguyên và phục sinh, cùng sự đáp ứng của giới trí thức và những người hoạt động nhân đạo. Chân sư DK khẳng định ngay cả Thánh đoàn cũng chưa biết tiến trình sẽ cần bao lâu, dù Các Ngài luôn sẵn sàng hành động. Trong bối cảnh năm 2020, Đại Mật Nghị năm 2025 còn ở phía trước; lời bình cũng nhắc khoảng một thế kỷ trước khi điểm xuân phân hướng tới 30 độ Bảo Bình theo một cách tính không dựa trên không gian chòm sao.

Hiệu quả phụng sự và các mãnh lực phục hồi

Các mãnh lực hoàn nguyên và phục sinh được liên hệ với Bạch Dương, nhưng hiệu quả của chúng còn đòi hỏi sự đáp ứng thông minh của con người. Những người hoạt động nhân đạo không tự nhận là người chí nguyện hay đệ tử huyền môn vẫn có thể phụng sự hữu hiệu hơn những người

mang danh xưng ấy. Tiêu chuẩn đánh giá nằm ở thành quả thực tế, tương ứng với câu "xem quả thì biết cây" trong Ma-thi-ơ 7:20. Theo sự đối chiếu khái quát của lời bình, nhóm đầu phá bỏ và dọn đường gần với cung một, nhóm thứ hai kiến tạo gần với cung hai, rồi mới đến sự biểu hiện công khai.

Nguy cơ mang giáo điều cũ vào sự trình bày mới

Các nền văn minh thường xây dựng trên những địa điểm thiêng liêng đã có từ trước vì từ tính của chúng, đồng thời tiếp nhận truyền thống của nền văn hóa mà mình thay thế. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Kitô giáo có thể đã làm pha tạp thông điệp giản dị của Đức Christ khi tiếp thu triết học Hy Lạp và những yếu tố tôn giáo hiến tế Do Thái. Sự trình bày giáo lý thứ ba được mong đợi quanh năm 2025 cần ghi nhớ trước tác của Bà Blavatsky và Bà Alice Bailey, đồng thời loại bỏ giáo điều, sự cứng nhắc và giới hạn tư tưởng đã mất giá trị. Giữ lại những phương pháp lỗi thời có thể tạo ra sự pha trộn bất lợi cho điều mới đang hình thành.

Chuẩn bị nội bộ và tính thống nhất của các Bí Pháp

Trong văn bản tháng 8 năm 1946, nhóm thứ nhất đang làm việc ngoài thế giới, còn nhóm thứ hai vẫn chuẩn bị, huấn luyện và tái định hướng thành viên bên trong Thánh đoàn. Đức Christ và các Chân sư đồng thời chuẩn bị phục hồi các Bí Pháp có tính phổ quát, nhằm thay đổi điều xã hội xem là đáng theo đuổi. Lời bình đối chiếu mục tiêu này với những mong ước trước khi chết thường thiên về du lịch và trải nghiệm vật chất, bỏ sót viễn cảnh Minh Triết Ngàn Đời rằng không có sự chết. Hội Tam Điểm, giáo hội và các nhóm huyền môn có thể giới thiệu ứng viên theo những hình thức khác nhau, nhưng các định luật điểm đạo trên những cõi bên trong vẫn thống nhất.

Ba giai đoạn phục hồi các Bí Pháp

Việc phục hồi các Bí Pháp gồm ba giai đoạn, dùng biểu tượng để trình bày toàn bộ sự khai mở và lịch sử nhân loại. Chúng tương ứng khái quát với ba cấp của Hội quán Xanh trong Hội Tam Điểm: Tập sự, Đồng nghiệp và Bậc Thầy Tam Điểm, nhưng sự tương ứng không hoàn toàn chính xác vì Hội Tam Điểm đã suy thoái. Nghi thức giúp những người cung một và cung bảy, vốn được mô tả là gặp khó khăn với sự tưởng tượng, nhận biết tiến trình qua hình thức diễn trình cụ thể. Khi các Bí Pháp phục hồi, Hội Tam Điểm cũng sẽ khôi phục vai trò thích đáng.

Giai đoạn ánh sáng và việc xây dựng Đền thờ

Giai đoạn đầu là sự công nhận rộng khắp ánh sáng trong mọi lĩnh vực đời sống, được hàm ý trong khổ đầu của Đại Khấn Nguyện. Nghi thức Tập sự mô tả ứng viên nghèo khó bước ra ánh sáng và tiếp tục tìm kiếm thêm ánh sáng. Theo cách diễn giải huyền môn, việc xây dựng Đền thờ Solomon tượng trưng cho sự kiến tạo thể nguyên nhân trên Cõi thượng trí. Khát vọng ánh sáng này cũng được liên hệ với mục tiêu của Hành Tinh Thượng đế là tạo nên một trạm ánh sáng vĩ đại.

Giai đoạn tái định hướng kinh tế và phần thưởng phụng sự

Giai đoạn thứ hai là tái định hướng kinh tế hoàn toàn, giải phóng nhân loại khỏi lo âu kinh tế để mỗi người nhận thù lao chính đáng cho công việc xây dựng Đền thờ của Chúa. Đền thờ ấy được diễn giải là thể nguyên nhân của nhân loại, trong đó mỗi quốc gia có thể nguyên nhân và phần đóng góp riêng. Đại dịch coronavirus minh họa sức ép giữa bảo vệ sức khỏe cộng đồng và suy giảm kinh tế; tại thời điểm giảng, việc Texas mở cửa trở lại được nêu cùng lo ngại về số ca tử vong gia tăng. Tiến trình cải tổ cũng được dự kiến sẽ gây thất vọng cho những người cố giữ các nguồn của cải được tạo lập một cách giả tạo.

Điểm đạo công khai và tôn giáo bao trùm đời sống

Giai đoạn thứ ba đem lại phần thưởng của ánh sáng và phụng sự, đồng thời công nhận địa vị tinh thần qua một cuộc điểm đạo lớn mà hai bậc trước chỉ mang tính chuẩn bị. Lời bình trước hết xác định lần điểm đạo thứ ba là lần điểm đạo thực sự đầu tiên, còn hai lần đầu thuộc ngưỡng cửa. Tuy nhiên, khi xét câu tiếp theo về nghi lễ công khai của tôn giáo mới, Thầy MDR đưa ra ý kiến riêng rằng câu ấy có thể chỉ lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong tim. Trong giai đoạn các mãnh lực phục sinh hoạt động và Đức Christ trở lại, tôn giáo trở thành thái độ định hướng mọi phương diện kinh nghiệm nhân loại, nối con người lại với nguồn sống tinh thần chân thực.

Text — Externalisation of the Hierarchy 072 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 072

[1] The preparatory work of externalisation, therefore, falls into three phases or stages, as far as relation to mankind is concerned:

[1] Do đó, xét trong mối quan hệ với nhân loại, công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện được chia thành ba giai đoạn hay chặng:

[2] First. The present stage in which a few isolated disciples and initiates, scattered all over the world, are doing [Page 572] the important task of destruction, plus the enunciation of principles. [3] They are preparing the way for the first organised body of disciples and initiates who—coming from certain Ashrams—will proceed with the next phase of the work.

[2] Thứ nhất. Giai đoạn hiện tại, trong đó một số ít đệ tử và điểm đạo đồ hoạt động riêng lẻ, rải rác khắp thế giới, đang thực hiện [Page 572] nhiệm vụ quan trọng là phá hủy, đồng thời tuyên bố các nguyên tắc. [3] Họ đang dọn đường cho đoàn đệ tử và điểm đạo đồ có tổ chức đầu tiên; những người này—đến từ một số ashram—sẽ tiến hành giai đoạn tiếp theo của công việc.

[4] Second. The stage of the first real externalisation upon a large and organised scale will succeed upon the above endeavours. [5] These disciples and initiates will be the real Builders of the new world, of the new civilisation; they will assume leadership in most countries and take high office in all departments of human life. This they will do by the free choice of the people and by virtue of their advanced and proven merit. [6] By this means, gradually the Hierarchy will take over the control upon the physical plane—subjectively as well as objectively—of the direction of human affairs. This direction will be in virtue of their known and approved capacity and will not involve the imposition of any

[4] Thứ hai. Giai đoạn ngoại hiện thực sự đầu tiên trên quy mô lớn và có tổ chức sẽ tiếp nối những nỗ lực kể trên. [5] Những đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là các Đấng Kiến Tạo đích thực của thế giới mới, của nền văn minh mới; họ sẽ đảm nhận vai trò lãnh đạo tại phần lớn các quốc gia và giữ những chức vụ cao trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Họ sẽ làm điều này nhờ sự tự do lựa chọn của người dân và nhờ tài đức vượt trội đã được chứng minh. [6] Bằng cách này, Thánh đoàn sẽ dần nắm quyền điều hành các công việc của nhân loại trên cõi hồng trần—về mặt chủquan cũng như khách quan. Sự điều hành này sẽ dựa trên năng lực của họ đã được biết đến và công nhận, và sẽ không bao hàm việc áp đặt bất kỳ sự kiểm

hierarchical control or authority; [7] it will simply signify the free recognition by free people of certain spiritual qualities and effective activities which they believe signify that these men [8] are adequate to the demanded job, [9] and whom they therefore choose as directing agents in the new and coming world. [10] Freedom of choice under the authority of a spiritual livingness which demonstrates competency will be distinctive of the attitude of the general public. Men will be put into high office and into positions of power not because they are disciples or initiates, but because they are wise and intelligent servants of the public, with an internal awareness, a deeply religious and inclusive consciousness, [11] and a well-trained mind with an obedient brain.

soát hay quyền hành nào của Thánh đoàn; [7] điều đó chỉ có nghĩa là những người dân tự do tự nguyện công nhận một số phẩm tính tinh thần và hoạt động hữu hiệu mà họ tin là cho thấy những người này [8] đủ năng lực đảm đương công việc đòi hỏi, [9] và vì thế họ chọn những người ấy làm những người điều hành trong thế giới mới đang đến. [10] Sự tự do lựa chọn dưới uy tín của một sức sống tinh thần thể hiện năng lực sẽ là nét đặc trưng trong thái độ của công chúng nói chung. Người ta sẽ được giao những chức vụ cao và những vị trí quyền lực vì họ là những người phụng sự công chúng minh triết và thông minh, có nhận thức nội tâm, có tâm thức tôn giáo sâu sắc và bao gồm, chứ không phải vì họ là đệ tử hay điểm đạo đồ, [11] và có một thể trí được rèn luyện kỹ lưỡng cùng một bộ não biết tuân phục.

[12] This stage of hierarchical appearance [13] is dependent upon the effective service of the first group of isolated and hard-working disciples who are the senior members of the New Group of World Servers and who are today working among the sons of men. [14] This second group will take over from them, and theirs will be the task of instituting a more unified preparation for the return of the Christ. [15] The first group prepare humanity for the possibility; the second group [Page 573] definitely prepare for the return itself. [16] They will build for a future which will arise out of the wreckage of the past, which wreckage they will remove; [17] they will instill certain basic concepts anent right human relations into men's minds. Their immediate group work, when they are coming into power and recognition, [18] will consist of a sweetening [19] and a clarification of the political situation and the presentation of those ideas which will eventually lead to a fusion of those principles which govern a democracy [20] and which also condition the

[12] Giai đoạn xuất hiện này của Thánh đoàn [13] tùy thuộc vào sự phụng sự hữu hiệu của nhóm đệ tử đầu tiên, những người hoạt động riêng lẻ và chuyên cần, là các thành viên kỳ cựu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và hiện đang làm việc giữa những người con của nhân loại. [14] Nhóm thứ hai này sẽ tiếp nhận công việc từ họ, và nhiệm vụ của nhóm ấy sẽ là thiết lập một sự chuẩn bị thống nhất hơn cho sự trở lại của Đức Christ. [15] Nhóm thứ nhất chuẩn bị cho nhân loại đón nhận khả năng ấy; nhóm thứ hai [Page 573] dứt khoát chuẩn bị cho chính sự trở lại. [16] Họ sẽ xây dựng cho một tương lai sẽ nảy sinh từ những đổ nát của quá khứ, và chính họ sẽ dọn sạch những đổ nát ấy; [17] họ sẽ gieo vào thể trí con người một số khái niệm căn bản về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Khi họ bắt đầu nắm quyền và được công nhận, công việc nhóm trước mắt của họ [18] sẽ bao gồm việc làm dịu [19] và làm sáng tỏ tình hình chính trị, cùng việc trình bày những ý tưởng cuối cùng sẽ dẫn đến sự dung hợp những nguyên tắc chi phối một nền dânchủ [20] với những

hierarchical method—which is somewhat different; [21] this effort will produce a third political situation which will not be entirely dependent upon the choices of an unintelligent public or on the control which the hierarchical technique evidently involves. The mode of this new type of political guidance will later appear.

nguyên tắc cũng định hình phương pháp của Thánh đoàn—một phương pháp có phần khác biệt; [21] nỗ lực này sẽ tạo ra một tình thế chính trị thứ ba, không hoàn toàn tùy thuộc vào những lựa chọn của một công chúng thiếu hiểu biết hay vào sự kiểm soát mà kỹ thuật của Thánh đoàn hiển nhiên bao hàm. Phương thức của kiểu dẫn dắt chính trị mới này sẽ xuất hiện về sau.

[22] This second group will implement the new religion; [23] by the time they come into control the old theological activities will have been completely broken; [24] Judaism will be fast disappearing; Buddhism will be spreading and becoming increasingly dogmatic; Christianity will be in a state of chaotic divisions and upheavals. [25] When this takes place and the situation is acute enough, the Master Jesus will take certain initial steps towards reassuming control of His Church; [26] the Buddha will send two trained disciples to reform Buddhism; other steps will also be taken in this department of religions and of education, over which the Christ rules, and He will move to restore the ancient spiritual landmarks, [27] to eliminate that which is nonessential, and to reorganise the entire religious field—again in preparation for the restoration of the Mysteries. [28] These Mysteries, when restored, will unify all faiths.

[22] Nhóm thứ hai này sẽ đưa tôn giáo mới vào thực tiễn; [23] đến khi họ nắm quyền điều hành, những hoạt động thần học cũ sẽ hoàn toàn tan vỡ; [24] Do Thái giáo sẽ nhanh chóng biến mất; Phật giáo sẽ lan rộng và ngày càng trở nên giáo điều; Cơ Đốc giáo sẽ ở trong tình trạng chia rẽ hỗn loạn và biến động. [25] Khi điều này xảy ra và tình hình trở nên đủ nghiêm trọng, Chân sư Jesus sẽ thực hiện một số bước đầu tiên để nắm lại quyền điều hành Giáo hội của Ngài; [26] Đức Phật sẽ cử hai đệ tử đã qua huấn luyện đến cải cách Phật giáo; những bước khác cũng sẽ được thực hiện trong lĩnh vực tôn giáo và giáo dục này, do Đức Christ cai quản, và Ngài sẽ hành động để khôi phục những cột mốc tinh thần cổ xưa, [27] loại bỏ những gì không thiết yếu, và tổ chức lại toàn bộ lĩnh vực tôn giáo—cũng nhằm chuẩn bị cho việc phục hồi các Huyền Nhiệm. [28] Khi được phục hồi, các Huyền Nhiệm này sẽ hợp nhất mọi tín ngưỡng.

[29] Groups of spiritually-minded financiers who are conscious members of an Ashram [30] will take hold of the world economic situation and bring about great and needed changes. All these activities, built upon the preparatory work of the first group, are also preparatory in nature.

[29] Những nhóm nhà tài chính có khuynh hướng tinh thần, là những thành viên hữu thức của một ashram, [30] sẽ nắm quyền điều hành tình hình kinh tế thế giới và tạo ra những thay đổi lớn lao và cần thiết. Tất cả những hoạt động này, xây dựng trên công việc chuẩn bị của nhóm thứ nhất, cũng mang tính chất chuẩn bị.

[31] Third. The stage wherein Christ and the Masters of [Page 574] the Wisdom can make

[31] Thứ ba. Giai đoạn trong đó Đức Christ và các Chân sư [Page 574] Minh Triết có thể

public appearance and begin to work publicly, openly and outwardly in the world of men. [32] The time of Their coming will be dependent upon the success of the work undertaken by the first two groups; it is not possible for me to prophesy anent this matter. So many factors are involved: the earnest work of the two groups, the readiness and the willingness of mankind to learn, the rapidity with which the forces of restoration and of resurrection can rehabilitate the world, the responsiveness of advanced humanitarians and intelligentsia to the opportunity to rebuild, [33] to recreate and to reorganise the factors which the new culture and the new civilisation will demand. [34] Even the Hierarchy Itself, with all Its sources of information, does not know how long this will take, but They are ready to move at any time.

xuất hiện trước công chúng và bắt đầu làm việc công khai, rộng rãi và trực tiếp trong thế giới loài người. [32] Thời điểm Các Ngài đến sẽ tùy thuộc vào thành công của công việc mà hai nhóm đầu tiên đảm nhận; Tôi không thể tiên tri về vấn đề này. Có rất nhiều yếu tố liên quan: công việc tận tâm của hai nhóm, sự sẵn sàng và lòng tự nguyện học hỏi của nhân loại, tốc độ mà các mãnh lực phục hồi và phụcsinh có thể khôi phục thế giới, sự đáp ứng của những nhà nhân đạo tiên tiến và giới trí thức trước cơ hội tái thiết, [33] tái tạo và tổ chức lại những yếu tố mà nền văn hóa mới và nền văn minh mới sẽ đòi hỏi. [34] Ngay cả chính Thánh đoàn, với mọi nguồn thông tin của mình, cũng không biết việc này sẽ mất bao lâu, nhưng Các Ngài sẵn sàng hành động bất cứ lúc nào.

[35] In the meantime, as the first group struggles with the immediate problem in the outer world, and the second group—still within the confines of the Hierarchy Itself—[36] makes due interior preparation and applies to its chosen membership the needed training and the desired reorientation, the Christ and the Masters are occupied with the task of preparing for the restoration of the Mysteries. [37] This restoration will fall into three phases and will cover and include in its symbolism all phases of human unfoldment. The story of mankind will be pictorialised. [38] These three phases correspond broadly and in a general sense to the three degrees of the Blue Lodge in Masonry. [39] The analogy is not entirely accurate, owing to the unavoidable degeneracy of Masonry, [40] but with the restoration of the Mysteries, Masonry also will come into its own. [41] These phases are:

[35] Trong khi đó, khi nhóm thứ nhất đang vật lộn với vấn đề trước mắt trong thế giới bên ngoài, và nhóm thứ hai—vẫn ở trong phạm vi của chính Thánh đoàn— [36] đang thực hiện sự chuẩn bị thích đáng ở nội tâm, tiến hành việc huấn luyện cần thiết và sự tái định hướng mong muốn cho những thành viên đã được tuyển chọn, thì Đức Christ và các Chân sư đang chuyên tâm vào nhiệm vụ chuẩn bị phục hồi các Huyền Nhiệm. [37] Sự phục hồi này sẽ chia thành ba giai đoạn, và hệ thống biểu tượng của nó sẽ bao quát và bao gồm mọi giai đoạn khai mở của con người. Câu chuyện của nhân loại sẽ được diễn tả bằng hình ảnh. [38] Xét một cách khái quát và theo nghĩa chung, ba giai đoạn này tương ứng với ba cấp của Chi hội Xanh trong Hội Tam Điểm. [39] Sự tương đồng này không hoàn toàn chính xác, do sự suy thoái không thể tránh khỏi của Hội Tam Điểm, [40] nhưng cùng với sự phục hồi các Huyền Nhiệm, Hội Tam Điểm cũng sẽ tìm lại vị thế xứng đáng của mình. [41] Các giai đoạn ấy là:

[42] 1. The stage of a general recognition of light in all departments of human living. This is inferred in the first stanza of the new Invocation. [43] If the ritual of the E.A. is studied in the light of this information the significance will emerge. The poor and destitute candidate emerges into the light.

[42] 1. Giai đoạn ánh sáng được công nhận rộng khắp trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Điều này được hàm ý trong khổ đầu tiên của bài Khấn Nguyện mới. [43] Nếu nghiên cứu nghi lễ của E.A. dưới ánh sáng của thông tin này, thâm nghĩa sẽ hiển lộ. Ứng viên nghèo khó và cùng quẫn bước ra ánh sáng.

[44] 2. The stage of complete economic reorientation; in this, humanity is relieved of all economic anxiety [45] and is free to [Page 575] receive its due wages and the right reward of all service rendered in the building of the Temple of the Lord; this building proceeds with rapidity.

[44] 2. Giai đoạn tái định hướng hoàn toàn về kinh tế; trong giai đoạn này, nhân loại thoát khỏi mọi lo âu về kinh tế [45] và được tự do [Page 575] nhận thù lao xứng đáng cùng phần thưởng chính đáng cho mọi sự phụng sự đã thực hiện trong việc xây dựng Đền thờ của Chúa; công việc xây dựng này tiến triển nhanh chóng.

[46] 3. The stage wherein the reward of light is received and the reward of service rendered; [47] spiritual status is recognised through the medium of what is regarded as a major initiation, for which the first two initiatory degrees are only preparatory. [48] This first great initiation will be objectively staged and the general public will recognise it as the major rite and ritual of the new religious institution of the period. [49] This is the stage where the forces of resurrection are active, [50] when the Lord is with His people and Christ has returned to earth. Religion is then recognised as an attitude [51] governing all phases of human experience.

[46] 3. Giai đoạn con người nhận phần thưởng của ánh sáng và phần thưởng cho sự phụng sự đã thực hiện; [47] địa vị tinh thần được công nhận thông qua điều được xem là một cuộc điểm đạo lớn, mà hai cấp điểm đạo đầu tiên chỉ là sự chuẩn bị. [48] Cuộc điểm đạo vĩ đại đầu tiên này sẽ diễn ra một cách khách quan, và công chúng nói chung sẽ công nhận đó là nghi thức và nghi lễ chính yếu của tổ chức tôn giáo mới trong thời kỳ ấy. [49] Đây là giai đoạn các mãnh lực phục sinh hoạt động, [50] khi Chúa ở cùng dân Ngài và Đức Christ đã trở lại Trái Đất. Khi ấy, tôn giáo được công nhận là một thái độ [51] chi phối mọi giai đoạn trải nghiệm của con người.

Externalisation of the Hierarchy 072 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 072

Hi, everybody. I have time for perhaps one program. Sometimes I misplace the working text. That has happened here: the copy with

Xin chào tất cả các bạn. Có lẽ tôi có đủ thời gian cho một chương trình. Đôi khi tôi để thất lạc bản văn đang dùng. Lần này cũng

the colour highlights has disappeared, and it does not seem to be in the Recycle Bin. You can still see it in the video. We will continue with the preparatory work for *The Externalisation of the Hierarchy*.

vậy: bản có các phần tô màu đã biến mất, và dường như cũng không có trong Thùng rác. Các bạn vẫn có thể thấy bản ấy trong video. Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu công việc chuẩn bị cho *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

We were discussing the disappearance of groups that came into existence before 1919, the year the Tibetan first contacted Alice Bailey for work. That may include the Theosophical Society, although I would distinguish it from the works of H.P.B. The colours are missing here, but they will be visible in the previous video. Let us recall one major point: the sanctified normality of the appearance of the initiates.

Chúng ta đang bàn về sự biến mất của các nhóm ra đời trước năm 1919, năm Chân sư Tây Tạng lần đầu tiên liên lạc với Alice Bailey để cùng làm việc. Trong số đó có thể có Hội Thông Thiên Học, dù tôi muốn phân biệt Hội với các công trình của H.P.B. Ở đây không còn các phần tô màu, nhưng các bạn có thể thấy chúng trong video trước. Chúng ta hãy nhớ lại một điểm chính: tính bình thường được thánh hóa trong sự xuất hiện của các điểm đạo đồ.

That will be an important distinguishing characteristic. They will be:

Đó sẽ là một đặc điểm phân biệt quan trọng. Các Ngài sẽ là:

the current politicians, business men, financiers, religious teachers or churchmen; they will be scientists and philosophers, college professors and educators; they will be the mayors of cities and the custodians of all public ethical movements.

các chính trị gia, doanh nhân, nhà tài chính, huấn sư tôn giáo hoặc giáo sĩ đương thời; Các Ngài sẽ là các nhà khoa học và triết gia, giáo sư đại học và nhà giáo dục; Các Ngài sẽ là thị trưởng các thành phố và những người gìn giữ mọi phong trào đạo đức trong cộng đồng.

We have seen something of the planned externalisation. Let us continue on page 571.

Chúng ta đã tìm hiểu đôi nét về sự ngoại hiện theo kế hoạch. Chúng ta hãy tiếp tục ở trang 571.

[1] The preparatory work of externalisation, therefore, falls into three phases or stages, as far as relation to mankind is concerned:

[1] Do đó, xét trong mối quan hệ với nhân loại, công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện được chia thành ba giai đoạn hay chặng:

[2] First. The present stage in which a few isolated disciples and initiates, scattered all over the world, are doing [Page 572] the important task of destruction, plus the enunciation of principles.

[2] Thứ nhất. Giai đoạn hiện tại, trong đó một số ít đệ tử và điểm đạo đồ hoạt động riêng lẻ, rải rác khắp thế giới, đang thực hiện [Page 572] nhiệm vụ quan trọng là phá hủy, đồng thời tuyên bố các nguyên tắc.

The two go together. He spoke about the first ray in relation to the disciples who enunciate principles. That enunciation destroys and clears away the old forms in the way.

Hai việc này đi đôi với nhau. Ngài đã nói về cung một trong mối liên hệ với các đệ tử công bố những nguyên khí. Việc công bố ấy phá hủy và dọn sạch những hình tướng cũ đang cản đường.

[3] They are preparing the way for the first organised body of disciples and initiates who—coming from certain Ashrams—will proceed with the next phase of the work.

[3] Họ đang dọn đường cho đoàn đệ tử và điểm đạo đồ có tổ chức đầu tiên; những người này—đến từ một số ashram—sẽ tiến hành giai đoạn tiếp theo của công việc.

I hope the recording level was not at zero.

Tôi hy vọng mức âm lượng ghi âm đã không ở số không.

I have had a little trouble getting started today. That is the first stage.

Hôm nay tôi gặp đôi chút trục trặc khi bắt đầu. Đó là giai đoạn thứ nhất.

[4] Second. The stage of the first real externalisation upon a large and organised scale will succeed upon the above endeavours.

[4] Thứ hai. Giai đoạn ngoại hiện thực sự đầu tiên trên quy mô lớn và có tổ chức sẽ tiếp nối những nỗ lực kể trên.

I think we have already experienced the first phase to some extent.

Tôi nghĩ chúng ta đã trải qua giai đoạn thứ nhất ở một mức độ nào đó.

a few isolated disciples and initiates, scattered all over the world, are doing [Page 572] the important task of destruction, plus the enunciation of principles.

một số ít đệ tử và điểm đạo đồ hoạt động riêng lẻ, rải rác khắp thế giới, đang thực hiện [Page 572] nhiệm vụ quan trọng là phá hủy, đồng thời công bố các nguyên khí.

People who cling to dogmas will fight against their being devalued and against any suggestion that they are wrong or only partially right. Now we are at the first real externalisation.

Những người bám chặt vào các giáo điều sẽ chống lại việc hạ thấp giá trị của chúng và mọi ý kiến cho rằng chúng sai hoặc chỉ đúng một phần. Giờ đây, chúng ta đang ở giai đoạn ngoại hiện thực sự đầu tiên.

[5] These disciples and initiates will be the real Builders of the new world, of the new civilisation; they will assume leadership in most countries and take high office in all departments of human life. This they will

[5] Những đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là các Đấng Kiến Tạo đích thực của thế giới mới, của nền văn minh mới; họ sẽ đảm nhận vai trò lãnh đạo tại phần lớn các quốc gia và giữ những chức vụ cao trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Họ sẽ làm

do by the free choice of the people and by virtue of their advanced and proven merit.

điều này nhờ sự tự do lựa chọn của người dân và nhờ tài đức vượt trội đã được chứng minh.

Are we there yet? Probably not. A democratic process will put them in office, and they will prove themselves to the human race.

Chúng ta đã đến giai đoạn ấy chưa? Có lẽ là chưa. Một tiến trình dân chủ sẽ đưa họ vào các chức vụ, và họ sẽ chứng tỏ năng lực của mình với nhân loại.

[6] By this means, gradually the Hierarchy will take over the control upon the physical plane—subjectively as well as objectively—of the direction of human affairs. This direction will be in virtue of their known and approved capacity and will not involve the imposition of any hierarchical control or authority;

[6] Bằng cách này, Thánh đoàn sẽ dần nắm quyền điều hành các công việc của nhân loại trên cõi hồng trần—về mặt chủquan cũng như khách quan. Sự điều hành này sẽ dựa trên năng lực của họ đã được biết đến và công nhận, và sẽ không bao hàm việc áp đặt bất kỳ sự kiểm soát hay quyền hành nào của Thánh đoàn;

There will be control without the imposition of authority. This is where so many first-ray types get it wrong.

Sẽ có sự kiểm soát mà không áp đặt quyền uy. Đây là điểm mà rất nhiều người thuộc cung một hiểu sai.

They feel they can impose their individual will upon the multitude instead of looking at the will of the people.

Họ cảm thấy mình có thể áp đặt ý chí cá nhân lên số đông thay vì xem xét ý chí của người dân.

[7] it will simply signify the free recognition by free people of certain spiritual qualities and effective activities which they believe signify that these men

[7] điều đó chỉ có nghĩa là những người dân tự do tự nguyện công nhận một số phẩm tính tinh thần và hoạt động hữu hiệu mà họ tin là cho thấy những người này

And women, of course.

Và tất nhiên, cả những người nữ.

[8] are adequate to the demanded job,

[8] đủ năng lực đảm đương công việc đòi hỏi,

When the Tibetan says “men,” He means mankind or humanity, from manas, the intelligence distinguishing the group that emerged from the animal kingdom.

Khi Chân sư Tây Tạng nói “con người”, Ngài muốn nói đến loài người hay nhân loại, bắt nguồn từ manas, tức trí thông minh phân biệt nhóm đã xuất hiện từ giới động vật với các nhóm khác.

the free recognition by free people of certain spiritual qualities and effective activities which they believe signify that these men are adequate to the demanded job,

sự tự do công nhận của những người dân tự do đối với một số phẩm tính tinh thần và những hoạt động hữu hiệu mà họ tin là cho thấy những người này đủ năng lực đảm đương công việc cần làm,

[9] and whom they therefore choose as directing agents in the new and coming world.

[9] và vì thế họ chọn những người ấy làm những người điều hành trong thế giới mới đang đến.

The people who choose must be educated if this is to work. The Lords of Form try to keep them in ignorance so that poor choices based on personality or affinity prevail over wiser, more spiritual choices.

Để điều này thành công, những người đưa ra lựa chọn phải được giáo dục. Các Chúa Tể của Hình Tướng cố giữ họ trong vô minh để những lựa chọn kém cỏi dựa trên phàm ngã hay sự đồng cảm lấn át những lựa chọn minh triết hơn, mang tính tinh thần hơn.

[10] Freedom of choice under the authority of a spiritual livingness which demonstrates competency will be distinctive of the attitude of the general public. Men will be put into high office and into positions of power not because they are disciples or initiates, but because they are wise and intelligent servants of the public, with an internal awareness, a deeply religious and inclusive consciousness,

[10] Sự tự do lựa chọn dưới uy tín của một sức sống tinh thần thể hiện năng lực sẽ là nét đặc trưng trong thái độ của công chúng nói chung. Người ta sẽ được giao những chức vụ cao và những vị trí quyền lực vì họ là những người phụng sự công chúng minh triết và thông minh, có nhận thức nội tâm, có tâm thức tôn giáo sâu sắc và bao gồm, chứ không phải vì họ là đệ tử hay điểm đạo đồ,

That will link them to the higher spiritual powers.

Điều đó sẽ nối kết họ với những quyền năng tinh thần cao hơn.

[11] and a well-trained mind with an obedient brain.

[11] và có một thể trí được rèn luyện kỹ lưỡng cùng một bộ não biết tuân phục.

This is important. You may have a decent mind, but the brain may fail to reflect it and put it into expression.

Điều này quan trọng. Các bạn có thể có một thể trí khá tốt, nhưng bộ não có thể không phản ánh và biểu đạt được nó.

The alignment of soul, mind and brain becomes very important. I hope this is

Sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não trở nên rất quan trọng. Tôi hy vọng máy

recording. This is the second phase of externalisation.

đang ghi âm. Đây là giai đoạn ngoại hiện thứ hai.

The stage of the first real externalisation upon a large and organised scale will succeed upon the above endeavours.

Giai đoạn ngoại hiện thực sự đầu tiên trên quy mô lớn và có tổ chức sẽ tiếp nối những nỗ lực nói trên.

It succeeds the emergence here and there of disciples and initiates whose teaching will sweep aside, or at least seriously call into question, the inadequate dogmas of the past.

Giai đoạn này tiếp nối sự xuất hiện đây đó của các đệ tử và điểm đạo đồ mà giáo huấn của họ sẽ quét sạch, hoặc ít nhất khiến người ta nghiêm túc đặt lại vấn đề về những giáo điều bất cập của quá khứ.

[12] This stage of hierarchical appearance

[12] Giai đoạn xuất hiện này của Thánh đoàn

We are speaking of initiates of the threshold, at least, and sometimes true initiates.

Chúng ta đang nói đến ít nhất là những điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa, và đôi khi là những điểm đạo đồ chân chính.

[13] is dependent upon the effective service of the first group of isolated and hard-working disciples who are the senior members of the New Group of World Servers and who are today working among the sons of men.

[13] tùy thuộc vào sự phụng sự hữu hiệu của nhóm đệ tử đầu tiên, những người hoạt động riêng lẻ và chuyên cần, là các thành viên kỳ cựu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và hiện đang làm việc giữa những người con của nhân loại.

As senior members of the New Group of World Servers, they would be initiates of the second degree at least.

Là những thành viên cao cấp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, họ hẳn phải là các điểm đạo đồ ít nhất ở bậc hai.

[14] This second group will take over from them, and theirs will be the task of instituting a more unified preparation for the return of the Christ.

[14] Nhóm thứ hai này sẽ tiếp nhận công việc từ họ, và nhiệm vụ của nhóm ấy sẽ là thiết lập một sự chuẩn bị thống nhất hơn cho sự trở lại của Đức Christ.

The Tibetan uses “reappearance” and “return” interchangeably. In a sense, the Christ never left. His reappearance is like a return into people’s consciousness.

Chân sư Tây Tạng dùng “tái xuất hiện” và “trở lại” thay thế cho nhau. Theo một nghĩa nào đó, Đức Christ chưa từng rời đi. Sự tái xuất hiện của Ngài giống như việc trở lại trong tâm thức con người.

[15] The first group prepare humanity for the possibility; the second group [Page 573] definitely prepare for the return itself.

[15] Nhóm thứ nhất chuẩn bị cho nhân loại đón nhận khả năng ấy; nhóm thứ hai [Page 573] dứt khoát chuẩn bị cho chính sự trở lại.

Where are we now?

Giờ đây chúng ta đang ở đâu?

I think we are in a transition between the first and second groups, with the work of the first group still predominant. But you can see the numbers growing, and how before long we will be ready to have genuine hierarchical workers, or at least workers with real hierarchical connections, in positions of leadership. What a difference that will make compared with some who have forced their way into prominence out of selfish motives and a desire for power.

Tôi nghĩ chúng ta đang ở giai đoạn chuyển tiếp giữa nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai, trong đó công việc của nhóm thứ nhất vẫn chiếm ưu thế. Nhưng các bạn có thể thấy số lượng đang gia tăng, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ sẵn sàng đón nhận những người hoạt động chân chính của Thánh đoàn, hoặc ít nhất là những người hoạt động có mối liên hệ thực sự với Thánh đoàn, vào các vị trí lãnh đạo. Điều đó sẽ tạo nên khác biệt lớn biết bao so với một số người đã chen lấn để giành lấy vị thế nổi bật vì động cơ ích kỷ và ham muốn quyền lực.

This is the second group:

Đây là nhóm thứ hai:

[16] They will build for a future which will arise out of the wreckage of the past, which wreckage they will remove;

[16] Họ sẽ xây dựng cho một tương lai sẽ nảy sinh từ những đổ nát của quá khứ, và chính họ sẽ dọn sạch những đổ nát ấy;

It is happening even now.

Điều ấy đang diễn ra ngay lúc này.

[17] they will instill certain basic concepts anent right human relations into men's minds. Their immediate group work, when they are coming into power and recognition,

[17] họ sẽ gieo vào thể trí con người một số khái niệm căn bản về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Khi họ bắt đầu nắm quyền và được công nhận, công việc nhóm trước mắt của họ

That reminds me of the disciples and initiates gathered around the Masters in the major planetary centres.

Điều đó khiến tôi nhớ đến những đệ tử và điểm đạo đồ tập hợp quanh các Chân sư tại những trung tâm chính của hành tinh.

Their immediate group work, when they are coming into power and recognition,

Công việc nhóm trước mắt của họ, khi họ bắt đầu nắm quyền và được công nhận,

[18] will consist of a sweetening

Venus.

[19] and a clarification of the political situation and the presentation of those ideas which will eventually lead to a fusion of those principles which govern a democracy

“Sweetening” is an interesting term. How Venusian it is.

Let me repeat this.

Their immediate group work, when they are coming into power and recognition,

We can judge that this has not quite happened yet, the year being 2020.

will consist of a sweetening and a clarification of the political situation and the presentation of those ideas which will eventually lead to a fusion of those principles which govern a democracy

[20] and which also condition the hierarchical method—which is somewhat different;

This time I must save the document rather than help it disappear.

[21] this effort will produce a third political situation which will not be entirely dependent upon the choices of an unintelligent public or on the control which the hierarchical technique evidently

[18] sẽ bao gồm việc làm dịu

Sao Kim.

[19] và làm sáng tỏ tình hình chính trị, cùng việc trình bày những ý tưởng cuối cùng sẽ dẫn đến sự dung hợp những nguyên tắc chi phối một nền dânchủ

“Làm dịu” là một thuật ngữ thú vị. Nó mang đậm phẩm tính Sao Kim biết bao.

Để tôi nhắc lại điều này.

Công việc nhóm trước mắt của họ, khi họ bắt đầu nắm quyền và được công nhận,

Chúng ta có thể nhận định rằng điều này vẫn chưa hẳn xảy ra, khi hiện nay là năm 2020.

sẽ bao gồm việc làm dịu và làm sáng tỏ tình hình chính trị, cùng việc trình bày những ý tưởng cuối cùng sẽ dẫn đến sự dung hợp các nguyên khí chi phối một nền dân chủ

[20] với những nguyên tắc cũng định hình phương pháp của Thánh đoàn—một phương pháp có phần khác biệt;

Lần này tôi phải lưu tài liệu thay vì khiến nó biến mất.

[21] nỗ lực này sẽ tạo ra một tình thế chính trị thứ ba, không hoàn toàn tùy thuộc vào những lựa chọn của một công chúng thiếu hiểu biết hay vào sự kiểm soát mà kỹ thuật của Thánh đoàn hiển nhiên bao hàm.

involves. The mode of this new type of political guidance will later appear.

Phương thức của kiểu dẫn dắt chính trị mới này sẽ xuất hiện về sau.

Let me recover my place. Later there will be a compromise, a third way of doing politics. Is this saving properly?

Để tôi tìm lại chỗ đang đọc. Về sau sẽ có một sự dung hòa, một cách làm chính trị thứ ba. Tài liệu này có đang được lưu đúng cách không?

I had better use Save As. This is version eight, the second try. That should help because the time and date are correct.

Tốt hơn tôi nên dùng lệnh Lưu thành. Đây là phiên bản tám, lần thử thứ hai. Điều đó hẳn sẽ giúp ích vì giờ và ngày đều đúng.

this effort will produce a third political situation which will not be entirely dependent upon the choices of an unintelligent public

nỗ lực này sẽ tạo ra một tình thế chính trị thứ ba, không hoàn toàn tùy thuộc vào những lựa chọn của một công chúng thiếu sáng suốt

We are facing this today. There is an almost deliberate dumbing-down of the public that needs to apply its intelligence to choosing its leaders and could do so if properly educated.

Ngày nay chúng ta đang đối mặt với điều này. Công chúng gần như đang bị cố ý làm cho kém sáng suốt, trong khi họ cần vận dụng trí thông minh để lựa chọn người lãnh đạo và có thể làm được điều đó nếu được giáo dục đúng cách.

or on the control which the hierarchical technique evidently involves.

hay vào sự kiểm soát mà kỹ thuật của Thánh đoàn rõ ràng bao hàm.

The hierarchical method cannot easily be imposed, nor should it be. The Tibetan suggests that if disciples alone ran things according to their preferences, it would split the people from the disciples.

Không dễ áp đặt phương pháp của Thánh đoàn, và cũng không nên làm như vậy. Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng nếu chỉ riêng các đệ tử điều hành mọi việc theo ý thích của mình, điều đó sẽ chia rẽ người dân với các đệ tử.

[22] This second group will implement the new religion;

[22] Nhóm thứ hai này sẽ đưa tôn giáo mới vào thực tiễn;

It is not yet with us, but those who practise the Full Moon cycles are helping prepare it.

Tôn giáo ấy chưa hiện diện giữa chúng ta, nhưng những người thực hành theo các chu kỳ Trăng Tròn đang góp phần chuẩn bị cho nó.

This second group will implement the new religion;

Nhóm thứ hai này sẽ đưa tôn giáo mới vào thực hành;

[23] by the time they come into control the old theological activities will have been completely broken;

People lament this because they are attached to the old theology, but it clears the decks.

[24] Judaism will be fast disappearing; Buddhism will be spreading and becoming increasingly dogmatic; Christianity will be in a state of chaotic divisions and upheavals.

This is predicted as a precursor to the new world religion. Some will call it ungodly or satanic. That is why we must educate people to recognise and interpret what is occurring in front of them. If they cling to the old dogmatism, they will see even positive developments negatively.

[25] When this takes place and the situation is acute enough, the Master Jesus will take certain initial steps towards reassuming control of His Church;

Were attempts already made? This was written in the 1940s, perhaps 1946. We have had John Paul I, who barely had the chance to show his intentions, as well as John XXIII and, now, Francis. More conservative popes were interspersed with them, but they do not seem to hold the intention or the imagination of the evolving Catholic Church.

[26] the Buddha will send two trained disciples to reform Buddhism; other steps will also be taken in this department of

[23] đến khi họ nắm quyền điều hành, những hoạt động thần học cũ sẽ hoàn toàn tan vỡ;

Người ta than tiếc điều này vì còn gắn bó với nền thần học cũ, nhưng điều đó dọn đường cho công việc mới.

[24] Do Thái giáo sẽ nhanh chóng biến mất; Phật giáo sẽ lan rộng và ngày càng trở nên giáo điều; Cơ Đốc giáo sẽ ở trong tình trạng chia rẽ hỗn loạn và biến động.

Đây là điều được tiên báo sẽ báo trước sự xuất hiện của tôn giáo thế giới mới. Một số người sẽ gọi tôn giáo ấy là vô đạo hoặc thuộc về quỷ dữ. Đó là lý do chúng ta phải giáo dục mọi người để nhận biết và diễn giải những gì đang diễn ra trước mắt họ. Nếu bám chặt vào chủ nghĩa giáo điều cũ, họ sẽ nhìn nhận ngay cả những diễn biến tích cực theo hướng tiêu cực.

[25] Khi điều này xảy ra và tình hình trở nên đủ nghiêm trọng, Chân sư Jesus sẽ thực hiện một số bước đầu tiên để nắm lại quyền điều hành Giáo hội của Ngài;

Phải chăng đã có những nỗ lực như vậy? Đoạn này được viết vào thập niên 1940, có lẽ năm 1946. Chúng ta đã có Giáo hoàng Gioan Phaolô I, người hầu như chưa có cơ hội thể hiện ý định của mình, cũng như Giáo hoàng Gioan XXIII và hiện nay là Giáo hoàng Phanxicô. Xen giữa các vị ấy là những giáo hoàng bảo thủ hơn, nhưng dường như họ không thể hiện được ý hướng hay sức tưởng tượng của Giáo hội Công giáo đang tiến hoá.

[26] Đức Phật sẽ cử hai đệ tử đã qua huấn luyện đến cải cách Phật giáo; những bước khác cũng sẽ được thực hiện trong lĩnh vực

religions and of education, over which the Christ rules, and He will move to restore the ancient spiritual landmarks,

tôn giáo và giáo dục này, do Đức Christ cai quản, và Ngài sẽ hành động để khôi phục những cột mốc tinh thần cổ xưa,

"Landmarks" is a Masonic term. They are always there to guide you by the truth. Masonry will increase in power and attractiveness.

"Cột mốc" là một thuật ngữ của Hội Tam Điểm. Chúng luôn hiện hữu để dùng chân lý hướng dẫn các bạn. Hội Tam Điểm sẽ gia tăng quyền năng và sức thu hút.

and He will move to restore the ancient spiritual landmarks,

và Ngài sẽ tiến hành khôi phục những cột mốc tinh thần cổ xưa,

[27] to eliminate that which is nonessential, and to reorganise the entire religious field—again in preparation for the restoration of the Mysteries.

[27] loại bỏ những gì không thiết yếu, và tổ chức lại toàn bộ lĩnh vực tôn giáo—cũng nhằm chuẩn bị cho việc phục hồi các Huyền Nhiệm.

The Christ will be involved, and I think the Master R will be as well.

Đức Christ sẽ tham gia, và tôi nghĩ Chân sư R. cũng sẽ như vậy.

He seems to have the habit of externalisation.

Dường như Ngài có thói quen ngoại hiện.

He shows up in physical form.

Ngài xuất hiện trong hình tướng hồng trần.

[28] These Mysteries, when restored, will unify all faiths.

[28] Khi được phục hồi, các Huyền Nhiệm này sẽ hợp nhất mọi tín ngưỡng.

This is a promising anticipation, but the situation will be acute and painful. Many will feel that they have lost their moorings, that their ship is adrift and no longer safe in harbour. You can already see signs of the dogmatism in Buddhism that he mentions, and of the many sects in Christianity.

Đây là một triển vọng đầy hứa hẹn, nhưng tình hình sẽ gay gắt và đau đớn. Nhiều người sẽ cảm thấy mình mất chỗ neo đậu, con thuyền của mình đang trôi dạt và không còn an toàn trong bến cảng. Các bạn đã có thể thấy những dấu hiệu của chủ nghĩa giáo điều trong Phật giáo mà Ngài đề cập, cũng như tình trạng nhiều giáo phái trong Kitô giáo.

Judaism, unless it reforms and adapts to more modern hierarchical expectations, will disappear quickly. I am thinking especially of the orthodox approach that emphasises

Do Thái giáo sẽ nhanh chóng biến mất nếu không cải cách và thích ứng với những kỳ vọng hiện đại hơn của Thánh đoàn. Tôi đặc biệt nghĩ đến đường lối chính thống nhấn

so many nonessentials. The most concrete aspects of Virgo and Capricorn give some sense of the quality distinguishing the orthodox approach.

mạnh quá nhiều điều không thiết yếu. Những phương diện cụ thể nhất của Xử Nữ và Ma Kết phần nào cho thấy phẩm tính đặc trưng của đường lối chính thống.

[29] Groups of spiritually-minded financiers who are conscious members of an Ashram

[29] Những nhóm nhà tài chính có khuynh hướng tinh thần, là những thành viên hữu thức của một ashram,

As DK has said elsewhere, they are often on the seventh ray.

Như Chân sư DK đã nói ở nơi khác, họ thường thuộc cung bảy.

[30] will take hold of the world economic situation and bring about great and needed changes. All these activities, built upon the preparatory work of the first group, are also preparatory in nature.

[30] sẽ nắm quyền điều hành tình hình kinh tế thế giới và tạo ra những thay đổi lớn lao và cần thiết. Tất cả những hoạt động này, xây dựng trên công việc chuẩn bị của nhóm thứ nhất, cũng mang tính chất chuẩn bị.

Elsewhere He speaks of the responsibility of the seventh-ray financial group. Initiates of the first degree will assemble to undertake these changes. Some will welcome them. Some people will lose the power they have acquired through their skill in accumulating wealth. There is a certain greed and a certain insulation, through money, from what other people have to go through.

Ở nơi khác, Ngài nói về trách nhiệm của nhóm tài chính cung bảy. Các điểm đạo đồ bậc một sẽ tập hợp để thực hiện những thay đổi này. Một số người sẽ hoan nghênh những thay đổi ấy. Một số người sẽ mất đi quyền lực mà họ đã có được nhờ tài tích lũy của cải. Có một mức độ tham lam nhất định và, nhờ tiền bạc, một mức độ cách biệt nhất định với những gì người khác phải trải qua.

It needs to be amplified, of course, but:

Dĩ nhiên, điều này cần được giải thích rộng hơn, nhưng:

The love of money is the root of all evil (1 Timothy 6:10)

Lòng ham mê tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác (1 Ti-mô-thê 6:10)

That is another way of saying that attachment to low desire, which money can satisfy, is the root of evil. We desire the wrong things because we are not intelligent enough to desire what is in line with the Plan. I keep pressing Save. Yes, that is good.

Đó là một cách nói khác rằng sự bám chấp vào dục vọng thấp kém mà tiền bạc có thể thỏa mãn là cội rễ của điều ác. Chúng ta ham muốn những điều sai lầm vì chưa đủ thông minh để ham muốn những gì phù hợp với Thiên Cơ. Tôi cứ liên tục nhấn Lưu. Đúng, như vậy là tốt.

I do not want everything I have said or done to disappear into the original text, though the original is the important text. The first group comprises destroyers and clearers, the second builders. That is roughly ray one and ray two, and then we come to manifestation.

Tôi không muốn mọi điều mình đã nói hay làm đều biến mất vào trong nguyên bản, dù nguyên bản mới là văn bản quan trọng. Nhóm thứ nhất gồm những người phá hủy và dọn dẹp, nhóm thứ hai gồm những người kiến tạo. Đại thể đó là cung một và cung hai, rồi chúng ta đi đến sự biểu hiện.

[31] Third. The stage wherein Christ and the Masters of [Page 574] the Wisdom can make public appearance and begin to work publicly, openly and outwardly in the world of men.

[31] Thứ ba. Giai đoạn trong đó Đức Christ và các Chân sư [Page 574] Minh Triết có thể xuất hiện trước công chúng và bắt đầu làm việc công khai, rộng rãi và trực tiếp trong thế giới loài người.

Plans are only now being laid for that actual externalisation, with the 2025 conclave ahead. There is a lot of ground to cover in the hundred years or so before the vernal equinox is oriented toward thirty degrees of Aquarius. That reckoning is not based on constellational space. There is another factor.

Chỉ đến bây giờ, các kế hoạch cho sự ngoại hiện thực sự ấy mới đang được hoạch định, với mật nghị năm 2025 ở phía trước. Có rất nhiều việc phải hoàn thành trong khoảng một trăm năm trước khi điểm xuân phân hướng về ba mươi độ Bảo Bình. Cách tính ấy không dựa trên không gian của các chòm sao. Còn có một yếu tố khác.

[32] The time of Their coming will be dependent upon the success of the work undertaken by the first two groups; it is not possible for me to prophesy anent this matter. So many factors are involved: the earnest work of the two groups, the readiness and the willingness of mankind to learn, the rapidity with which the forces of restoration and of resurrection can rehabilitate the world, the responsiveness of advanced humanitarians and intelligentsia to the opportunity to rebuild,

[32] Thời điểm Các Ngài đến sẽ tùy thuộc vào thành công của công việc mà hai nhóm đầu tiên đảm nhận; Tôi không thể tiên tri về vấn đề này. Có rất nhiều yếu tố liên quan: công việc tận tâm của hai nhóm, sự sẵn sàng và lòng tự nguyện học hỏi của nhân loại, tốc độ mà các mãnh lực phục hồi và phụcsinh có thể khôi phục thế giới, sự đáp ứng của những nhà nhân đạo tiên tiến và giới trí thức trước cơ hội tái thiết,

We are still rebuilding. The situation differs from the one immediately after the Great War, though some countries still face it.

Chúng ta vẫn đang tái thiết. Tình hình hiện nay khác với thời kỳ ngay sau cuộc Đại Chiến, dù một số quốc gia vẫn phải đối mặt với tình cảnh ấy.

[33] to recreate and to reorganise the factors which the new culture and the new civilisation will demand.

These things have to be factored in.

[34] Even the Hierarchy Itself, with all Its sources of information, does not know how long this will take, but They are ready to move at any time.

That is quite a statement. When we look for the time of externalisation, even the Hierarchy does not know it. The first two groups have to be effective, humanity has to be willing to learn, and all have to take advantage of the forces of restoration.

Restoration is rather an Aries factor, and so is resurrection. All these things must occur and intelligent people must respond. Humanitarians may have no claim to be occult aspirants or disciples, yet they can be more effective than some who do claim to be.

By their fruits ye shall know them (Matthew 7:20)

That is the third stage. The builders appear in the organised externalisation of the second stage. The first stage clears the ground for what must be built.

One civilisation often builds on places sacred to the culture it supersedes because of their magnetism. It can demonise its predecessor and nonetheless build on the same magnetised sites and adopt some of its traditions. Christianity, rightly or wrongly, drew on Greek philosophy and on what DK

[33] tái tạo và tổ chức lại những yếu tố mà nền văn hóa mới và nền văn minh mới sẽ đòi hỏi.

Cần tính đến những điều này.

[34] Ngay cả chính Thánh đoàn, với mọi nguồn thông tin của mình, cũng không biết việc này sẽ mất bao lâu, nhưng Các Ngài sẵn sàng hành động bất cứ lúc nào.

Đó là một lời khẳng định rất đáng chú ý. Khi chúng ta tìm kiếm thời điểm ngoại hiện, ngay cả Thánh đoàn cũng không biết. Hai nhóm đầu tiên phải hoạt động hiệu quả, nhân loại phải sẵn lòng học hỏi, và tất cả phải tận dụng các mãnh lực khôi phục.

Sự khôi phục khá phù hợp với một yếu tố Bạch Dương, và sự phục sinh cũng vậy. Tất cả những điều này phải xảy ra, và những người thông minh phải đáp ứng. Các nhà nhân đạo có thể không tự nhận là những người chí nguyện hay đệ tử huyền môn, nhưng họ vẫn có thể hoạt động hiệu quả hơn một số người tự nhận như thế.

Qua những thành quả của họ, các ngươi sẽ nhận biết họ (Ma-thi-ơ 7:20)

Đó là giai đoạn thứ ba. Những người kiến tạo xuất hiện trong sự ngoại hiện có tổ chức của giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ nhất dọn đất cho những gì phải được xây dựng.

Một nền văn minh thường xây dựng trên những địa điểm thiêng liêng của nền văn hóa mà nó thay thế vì từ điện của những nơi ấy. Nó có thể quỷ hóa nền văn hóa tiền nhiệm mà vẫn xây dựng trên chính những địa điểm đã thấm từ tính ấy và tiếp nhận một số truyền thống của nền văn hóa đó. Dù

calls the “blood religion” of the Jews. That was probably not supposed to happen.

đúng hay sai, Kitô giáo đã tiếp thu triết học Hy Lạp và điều mà Chân sư DK gọi là “tôn giáo máu” của người Do Thái. Có lẽ điều đó vốn không nên xảy ra.

The simple message of the Christ was probably meant to prevail, but it is hard to detach ourselves from old cultural habits. We have to learn to leave behind what no longer has value. Dragging the old along as we prepare to live the new produces an unwholesome mixture. Christianity may have been purer at the start, but accretions began as people built upon the old.

Có lẽ thông điệp giản dị của Đức Christ vốn phải giữ vai trò chủ đạo, nhưng chúng ta khó tách rời khỏi những thói quen văn hóa cũ. Chúng ta phải học cách bỏ lại những gì không còn giá trị. Kéo theo cái cũ trong khi chuẩn bị sống với cái mới sẽ tạo ra một sự pha trộn không lành mạnh. Kitô giáo có thể đã thuần khiết hơn lúc ban đầu, nhưng những yếu tố bồi đắp bắt đầu xuất hiện khi người ta xây dựng trên cái cũ.

Old and useless methods were incorporated into what was meant to be a new presentation.

Những phương pháp cũ kỹ và vô dụng đã được đưa vào điều vốn phải là một cách trình bày mới.

Let us be aware of that. We must keep what Blavatsky wrote in mind. The impulse came from Master DK and also from Master M and KH. We will also want to remember what Alice Bailey wrote down for the Tibetan when we enter the third presentation expected around 2025. We are anticipating what is coming. Some dogmas, rigidities and limitations of thought, essentially illusions, will have to be thrown overboard or burned.

Chúng ta hãy ý thức về điều đó. Chúng ta phải ghi nhớ những gì Bà Blavatsky đã viết. Xung lực ấy đến từ Chân sư DK, cũng như từ Chân sư M. và Chân sư KH. Chúng ta cũng sẽ muốn ghi nhớ những gì Bà Alice Bailey đã ghi lại cho Chân sư Tây Tạng khi bước vào lần trình bày thứ ba, dự kiến vào khoảng năm 2025. Chúng ta đang đón đợi những gì sắp đến. Một số giáo điều, sự cứng nhắc và những giới hạn của tư tưởng, về bản chất là các ảo tưởng, sẽ phải bị ném xuống biển hoặc thiêu hủy.

We have to lessen their effect on human thinking because they do not lead toward the future as the Plan, or those who know it, conceive it.

Chúng ta phải giảm bớt ảnh hưởng của chúng đối với tư duy con người vì chúng không dẫn đến tương lai như Thiên Cơ, hoặc những vị biết Thiên Cơ, hình dung.

[35] In the meantime, as the first group struggles with the immediate problem in the outer world, and the second group—still within the confines of the Hierarchy Itself—

[35] Trong khi đó, khi nhóm thứ nhất đang vật lộn với vấn đề trước mắt trong thế giới bên ngoài, và nhóm thứ hai—vẫn ở trong phạm vi của chính Thánh đoàn—

That answers our question, though it was written back then, perhaps in 1946.

Điều đó trả lời câu hỏi của chúng ta, dù nó đã được viết từ thời ấy, có lẽ vào năm 1946.

[36] makes due interior preparation and applies to its chosen membership the needed training and the desired reorientation, the Christ and the Masters are occupied with the task of preparing for the restoration of the Mysteries.

[36] đang thực hiện sự chuẩn bị thích đáng ở nội tâm, tiến hành việc huấn luyện cần thiết và sự tái định hướng mong muốn cho những thành viên đã được tuyển chọn, thì Đức Christ và các Chân sư đang chuyên tâm vào nhiệm vụ chuẩn bị phục hồi các Huyền Nhiệm.

We are told they will be universal, as Masonry and the new church are intended to be. They will attract people and help reorient what society considers desirable.

Chúng ta được cho biết rằng các Bí Pháp ấy sẽ mang tính phổ quát, như Hội Tam Điểm và giáo hội mới vốn được định hướng như vậy. Các Bí Pháp sẽ thu hút mọi người và giúp tái định hướng những gì xã hội xem là đáng mong muốn.

We are still very materialistic. A person's highest dreams may be what is called a bucket list, things to do or see before they die. They usually concern material things or travel. There is nothing wrong with that, but it leaves out the perspective of the Ageless Wisdom and what DK has so often said about there being no death. Immediate obstructions must be cleared for the construction of the new. At the time of writing the builders were largely still within the Hierarchy.

Chúng ta vẫn còn rất nặng về vật chất. Những ước mơ cao nhất của một người có thể là cái được gọi là danh sách những điều muốn làm hoặc muốn thấy trước khi qua đời. Những điều ấy thường liên quan đến vật chất hoặc du lịch. Điều đó không có gì sai, nhưng nó bỏ qua góc nhìn của Minh Triết Ngàn Đời và điều Chân sư DK đã nhiều lần nói rằng không có sự chết. Cần dọn sạch những chướng ngại trước mắt để xây dựng cái mới. Vào thời điểm viết những dòng ấy, phần lớn những người kiến tạo vẫn còn ở trong Thánh đoàn.

Perhaps some have emerged, and more are coming after 2025. There is preparation for reorientation, and the Christ and the Masters, the true hierarchical initiates, have their own preparation for restoring the Mysteries of Masonry and of the church. In the inner sanctum these are ultimately one. When DK wrote *Initiation, Human and Solar*, He did not say that Masons and church members would ultimately be initiated in different ways.

Có lẽ một số vị đã xuất hiện, và sẽ có thêm nhiều vị đến sau năm 2025. Có sự chuẩn bị cho việc tái định hướng, và Đức Christ cùng các Chân sư, những điểm đạo đồ đích thực của Thánh đoàn, có sự chuẩn bị riêng cho việc khôi phục các Bí Pháp của Hội Tam Điểm và giáo hội. Trong nội điện, rốt cuộc các Bí Pháp này là một. Khi Chân sư DK viết *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Ngài không nói rằng các thành viên Hội Tam

Điểm và giáo hội cuối cùng sẽ được điểm đạo theo những cách khác nhau.

They will present their candidates, and the laws of initiation on the inner planes will be applied. The esoteric groups will present their candidates as well.

Họ sẽ giới thiệu các ứng viên của mình, và các định luật điểm đạo trên những cõi bên trong sẽ được áp dụng. Các nhóm nội môn cũng sẽ giới thiệu những ứng viên của mình.

[37] This restoration will fall into three phases and will cover and include in its symbolism all phases of human unfoldment. The story of mankind will be pictorialised.

[37] Sự phục hồi này sẽ chia thành ba giai đoạn, và hệ thống biểu tượng của nó sẽ bao quát và bao gồm mọi giai đoạn khai mở của con người. Câu chuyện của nhân loại sẽ được diễn tả bằng hình ảnh.

This suggests Masonry.

Điều này gợi đến Hội Tam Điểm.

He has said that first- and seventh-ray types, whom Masonry serves among others, have some difficulty with imagination. So the representation of processes in rite and ritual helps those who are meant to learn through Masonry.

Ngài đã nói rằng những người thuộc cung một và cung bảy, nằm trong số những người mà Hội Tam Điểm phụng sự, gặp đôi chút khó khăn với sự tưởng tượng. Vì vậy, việc thể hiện các tiến trình qua nghi thức và nghi lễ giúp ích cho những người có con đường học hỏi qua Hội Tam Điểm.

[38] These three phases correspond broadly and in a general sense to the three degrees of the Blue Lodge in Masonry.

[38] Xét một cách khái quát và theo nghĩa chung, ba giai đoạn này tương ứng với ba cấp của Chi hội Xanh trong Hội Tam Điểm.

He mentions the Entered Apprentice, Fellow Craft and Master Mason, or perhaps he will discuss the Mark Degree.

Ngài đề cập đến cấp Nhập môn, Bạn nghề và Bậc Thầy Tam Điểm, hoặc có lẽ Ngài sẽ bàn về cấp Dấu Ấn.

These three phases correspond broadly and in a general sense to the three degrees of the Blue Lodge in Masonry.

Xét một cách khái quát và theo nghĩa chung, ba giai đoạn này tương ứng với ba cấp bậc của Thanh hội trong Hội Tam Điểm.

[39] The analogy is not entirely accurate, owing to the unavoidable degeneracy of Masonry,

[39] Sự tương đồng này không hoàn toàn chính xác, do sự suy thoái không thể tránh khỏi của Hội Tam Điểm,

It too has suffered from embalming and become materialistic.

Hội này cũng đã chịu cảnh ướp xác và trở nên nặng về vật chất.

[40] but with the restoration of the Mysteries, Masonry also will come into its own.

[40] nhưng cùng với sự phục hồi các Huyền Nhiệm, Hội Tam Điểm cũng sẽ tìm lại vị thế xứng đáng của mình.

What are the three phases? Let us look at them.

Ba giai đoạn ấy là gì? Chúng ta hãy xem xét.

[41] These phases are:

[41] Các giai đoạn ấy là:

[42] 1. The stage of a general recognition of light in all departments of human living. This is inferred in the first stanza of the new Invocation.

[42] 1. Giai đoạn ánh sáng được công nhận rộng khắp trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Điều này được hàm ý trong khổ đầu tiên của bài Khấn Nguyện mới.

It was new then, *the Great Invocation* as we know it.

Vào thời ấy, *Đại Khấn Nguyện* mà chúng ta biết vẫn còn mới.

[43] If the ritual of the E.A. is studied in the light of this information the significance will emerge. The poor and destitute candidate emerges into the light.

[43] Nếu nghiên cứu nghi lễ của E.A. dưới ánh sáng của thông tin này, thâm nghĩa sẽ hiển lộ. Ứng viên nghèo khó và cùng quẫn bước ra ánh sáng.

The candidate always seeks more light in Masonry. At this stage it means more light in building the Temple of Solomon, the causal body on the higher mental plane.

Trong Hội Tam Điểm, ứng viên luôn tìm kiếm thêm ánh sáng. Ở giai đoạn này, điều đó có nghĩa là có thêm ánh sáng trong việc xây dựng Đền thờ Solomon, tức thể nguyên nhân trên cõi thượng trí.

Light is one of the great quests of Masonry, as it is for our Planetary Logos until a great station of light is created. This is the pursuit of light and its gratification. We all have reason to be interested in the restoration of the Mysteries, and no doubt we will participate in it in future incarnations.

Ánh sáng là một trong những mục tiêu tìm kiếm lớn lao của Hội Tam Điểm, cũng như của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cho đến khi một trạm ánh sáng vĩ đại được tạo lập. Đây là sự tìm kiếm ánh sáng và sự thỏa nguyện của việc tìm kiếm ấy. Tất cả chúng ta đều có lý do để quan tâm đến việc khôi phục các Bí Pháp, và chắc chắn chúng ta sẽ tham gia vào công việc ấy trong những kiếp lâm phàm tương lai.

[44] 2. The stage of complete economic reorientation; in this, humanity is relieved of all economic anxiety

There is so much now. You only have to look at the coronavirus and the major economic setback involved in preserving public health. It is ignorant to fly in the face of that situation.

This is very current. Texas, which has reopened and returned to the situation before social distancing, is already suffering an increase in deaths from the virus. I fear this will become widespread in the United States and in countries that have also opened prematurely and recklessly. At any rate, when humanity is relieved of economic anxiety:

[45] and is free to [Page 575] receive its due wages and the right reward of all service rendered in the building of the Temple of the Lord; this building proceeds with rapidity.

This is, in a sense, the causal body of humanity and of the nations that compose it. Each nation has its own causal body and its part in the causal body of humanity. Complete economic reorientation is already in process. Those clinging to sources of wealth, often acquired artificially, are in for disappointment.

[46] 3. The stage wherein the reward of light is received and the reward of service rendered;

the reward of light is received and the reward of service rendered;

[44] 2. Giai đoạn tái định hướng hoàn toàn về kinh tế; trong giai đoạn này, nhân loại thoát khỏi mọi lo âu về kinh tế

Hiện nay có quá nhiều lo âu như vậy. Chỉ cần nhìn vào virus corona và sự suy thoái kinh tế nghiêm trọng đi kèm với việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng là đủ thấy. Phớt lờ tình hình ấy là thiếu hiểu biết.

Điều này rất thời sự. Texas, nơi đã mở cửa trở lại và quay về tình trạng trước khi áp dụng giãn cách xã hội, đang chứng kiến số ca tử vong do virus gia tăng. Tôi e rằng tình trạng này sẽ lan rộng tại Hoa Kỳ và tại những quốc gia cũng đã mở cửa quá sớm và thiếu thận trọng. Dù sao đi nữa, khi nhân loại thoát khỏi lo âu về kinh tế:

[45] và được tự do [Page 575] nhận thù lao xứng đáng cùng phần thưởng chính đáng cho mọi sự phụng sự đã thực hiện trong việc xây dựng Đền thờ của Chúa; công việc xây dựng này tiến triển nhanh chóng.

Theo một nghĩa nào đó, đây là thể nguyên nhân của nhân loại và của các quốc gia hợp thành nhân loại. Mỗi quốc gia có thể nguyên nhân riêng và có phần của mình trong thể nguyên nhân của nhân loại. Tiến trình tái định hướng kinh tế hoàn toàn đã bắt đầu. Những người đang bám víu vào các nguồn của cải, thường có được bằng những cách giả tạo, sẽ phải thất vọng.

[46] 3. Giai đoạn con người nhận phần thưởng của ánh sáng và phần thưởng cho sự phụng sự đã thực hiện;

nhận phần thưởng của ánh sáng và phần thưởng cho công việc phụng sự đã thực hiện;

[47] spiritual status is recognised through the medium of what is regarded as a major initiation, for which the first two initiatory degrees are only preparatory.

[47] địa vị tinh thần được công nhận thông qua điều được xem là một cuộc điểm đạo lớn, mà hai cấp điểm đạo đầu tiên chỉ là sự chuẩn bị.

Real initiation begins with the third, the first true initiation. The previous ones are initiations of the threshold.

Điểm đạo thực sự bắt đầu từ lần thứ ba, cuộc điểm đạo đích thực đầu tiên. Những lần trước đó là các cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa.

[48] This first great initiation will be objectively staged and the general public will recognise it as the major rite and ritual of the new religious institution of the period.

[48] Cuộc điểm đạo vĩ đại đầu tiên này sẽ diễn ra một cách khách quan, và công chúng nói chung sẽ công nhận đó là nghi thức và nghi lễ chính yếu của tổ chức tôn giáo mới trong thời kỳ ấy.

I think He does mean the first initiation here, because lesser preparatory initiations precede the great manasic initiations, which begin with the birth of the Christ in the heart.

Tôi nghĩ ở đây Ngài thực sự muốn nói đến lần điểm đạo thứ nhất, vì những cuộc điểm đạo dự bị nhỏ hơn đi trước các cuộc điểm đạo manas lớn, vốn bắt đầu với sự giáng sinh của Đức Christ trong tâm.

That is my opinion. The first degree is, then, the first major rite and ritual of the new religious institution of the period.

Đó là ý kiến của tôi. Như vậy, cấp điểm đạo thứ nhất là nghi lễ và nghi thức trọng đại đầu tiên của thiết chế tôn giáo mới trong thời kỳ ấy.

[49] This is the stage where the forces of resurrection are active,

[49] Đây là giai đoạn các mãnh lực phục sinh hoạt động,

That is Aries.

Đó là Bạch Dương.

[50] when the Lord is with His people and Christ has returned to earth. Religion is then recognised as an attitude

[50] khi Chúa ở cùng dân Ngài và Đức Christ đã trở lại Trái Đất. Khi ấy, tôn giáo được công nhận là một thái độ

Binding us again to the true sources of spirituality.

Gắn kết chúng ta trở lại với những cội nguồn đích thực của đời sống tinh thần.

[51] governing all phases of human experience.

[51] chi phối mọi giai đoạn trải nghiệm của con người.

I hope saving more often is doing the trick.

Tôi hy vọng việc lưu thường xuyên hơn đang phát huy tác dụng.

When you get wrapped up in what you are saying, you forget to save. If your computer is not set to save automatically, things disappear. But the videos are what matter. They can amplify some of the teaching given to us by the Tibetan as the messenger, with His superiors' permission. We still have a little time, but I like to keep the parts together.

Khi mải mê với những gì mình đang nói, ta quên lưu lại. Nếu máy tính không được thiết lập để tự động lưu, nội dung sẽ biến mất. Nhưng các video mới là điều quan trọng. Chúng có thể làm sáng tỏ thêm một số giáo huấn mà Chân sư Tây Tạng truyền cho chúng ta trong vai trò sứ giả, với sự cho phép của các Đấng bề trên của Ngài. Chúng ta vẫn còn một ít thời gian, nhưng tôi muốn giữ các phần liền nhau.

We are about fifty minutes in. I think we should stop here, since this program and the one I did yesterday make a unit of study.

Chúng ta đã đi được khoảng năm mươi phút. Tôi nghĩ chúng ta nên dừng ở đây, vì chương trình này và chương trình tôi thực hiện hôm qua hợp thành một đơn vị học tập.

Let me find the starting point. We have spent two programs on modes of approach. Here it is, August 1946. What a relief the United Nations, meaning those on the side of democracy and the Hierarchy, must have felt by then. The war was behind them and the benefits were emerging. We began that section on page 559.

Để tôi tìm điểm bắt đầu. Chúng ta đã dành hai chương trình cho các phương thức tiếp cận. Đây rồi, tháng Tám năm 1946. Đến lúc ấy, các quốc gia Đồng Minh, tức những nước đứng về phía dân chủ và Thánh đoàn, hẳn đã cảm thấy nhẹ nhõm biết bao. Chiến tranh đã lùi lại phía sau và những lợi ích đang dần xuất hiện. Chúng ta bắt đầu phần ấy ở trang 559.

This is the part I highlighted and annotated. Whether or not that helped, you can see it in the video, even if the computer ate my homework. Here are the steps in the externalisation process. Program 72 went from page 571 to page 575. Next is Program 73. The housekeeping will take us nearly to the hour.

Đây là phần tôi đã tô sáng và ghi chú. Dù việc ấy có giúp ích hay không, các bạn vẫn có thể thấy phần đó trong video, ngay cả khi máy tính đã nuốt mất bài làm của tôi. Đây là các bước trong tiến trình ngoại hiện. Chương trình 72 đi từ trang 571 đến trang 575. Tiếp theo là Chương trình 73. Những việc sắp xếp này sẽ đưa chúng ta đến gần mốc một giờ.

Let me put this in place so we will be ready next time. We have finished Program 72, from page 571 to 575, on June 9, at about fifty-five minutes. Program 73 starts on page 575. It will be interesting because it

Để tôi sắp xếp phần này để lần tới chúng ta sẵn sàng. Chúng ta đã hoàn tất Chương trình 72, từ trang 571 đến trang 575, vào ngày 9 tháng Sáu, với thời lượng khoảng năm mươi lăm phút. Chương trình 73 bắt đầu ở trang

describes the ashramic groups that are coming forth and their responsibilities in the externalisation.

575. Phần này sẽ thú vị vì mô tả các nhóm ashram đang xuất hiện cùng những trách nhiệm của họ trong sự ngoại hiện.

I do not know if we will record it today or another day. Many blessings and much love in the inclusive group sense: brotherly love and the love that comes out of identification. We are gradually making our way through the book. There may be another hundred and twenty-five pages to go, and then we will circle back to perhaps sixty pages omitted at the beginning. See you soon.

Tôi không biết chúng ta sẽ ghi hình phần ấy hôm nay hay vào một ngày khác. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương trong tinh thần bao gồm của nhóm: tình huynh đệ và tình thương nảy sinh từ sự đồng hoá. Chúng ta đang dần tiến qua quyển sách. Có lẽ còn khoảng một trăm hai mươi lăm trang nữa, rồi chúng ta sẽ quay lại khoảng sáu mươi trang có thể đã bỏ qua ở phần đầu. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 073

Tóm Tắt

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn qua một số ashram

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn bắt đầu như một cuộc thử nghiệm, chỉ gồm một số ashram cùng những đệ tử và điểm đạo đồ đã qua huấn luyện, chứ không phải toàn thể Thánh đoàn đồng loạt xuất hiện trên cõi hồng trần. Nhân loại chưa đủ khả năng tiếp nhận sự hiện diện của toàn bộ Thánh đoàn; mức độ sẵn sàng và cách đáp ứng của nhân loại sẽ quyết định khả năng tiếp tục, mở rộng cuộc thử nghiệm. Tính thử nghiệm này được liên hệ với bản chất Bảo Bình của Thánh đoàn và ảnh hưởng của Sao Thiên Vương.

Jerusalem và điều kiện Đức Christ trở lại

Trong lời Chân sư DK, Jerusalem tượng trưng cho một thế giới hòa bình, không phải địa điểm địa lý nơi Đức Christ sẽ đến để trị vì một nghìn năm theo cách hiểu thông thường. Chính nhân loại phải chủ động tạo ra một mức độ yên ổn và quan hệ đúng đắn giữa người với người; sự chia sẻ giữa cá nhân, nhóm, dân tộc và quốc gia là biểu hiện thiết yếu của tiến trình ấy. Theo ước lượng riêng của Thầy MDR tại thời điểm năm 2020, công việc này có thể cần ít nhất một trăm năm, và sự suy giảm ảnh hưởng Song Ngư cùng cung sáu có thể mở ra điều kiện thuận lợi hơn. Đây không phải dự báo chắc chắn về ngày tái lâm; nhiệm vụ thực tế là chuẩn bị các quan hệ đúng đắn thay vì loan báo Đức Christ xuất hiện ở đâu.

Phương tiện hiện đại và tính bình thường được thánh hóa

Chân sư DK đưa ra khả năng lời tiên tri Đức Christ đến "trên không trung" có thể ứng nghiệm bằng việc Ngài đi máy bay, còn "mọi mắt đều thấy Ngài" có thể thực hiện qua truyền hình. Những cách giải thích này đặt lời tiên tri trong điều kiện đời sống hiện đại, đồng thời thách thức khuynh hướng đòi hỏi hiện tượng siêu nhiên mới công nhận thiên tính. Phần bình luận liên hệ việc sử dụng phương tiện thông thường với Định luật Tiết Kiệm và tính bình thường được thánh hóa của điểm đạo đồ chân chính. Đức Christ vẫn thuộc gia đình nhân loại, là một Chân Thần nhân loại trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hay thứ chín tùy cách đếm.

Giáo điều và sự chuẩn bị tâm thức

Quan niệm Đức Christ là Con duy nhất của Thượng đế cần được xem xét dưới ánh sáng Minh Triết Ngàn Đời: Ngài vừa mang nhân tính vừa mang thiên tính, và con người cũng có nền tảng thiêng liêng ấy. Phần bình luận phê phán sự cố chấp giáo điều cùng cơ chế bảo vệ quyền lực tôn giáo bằng cách trừng phạt người chất vấn kinh điển. Công việc trước mắt là chuẩn bị tâm thức nhân loại tiếp nhận hoạt động hồng trần của Thánh đoàn với đầy đủ năng lực huyền bí, đồng thời khuyến khích những kỳ vọng tỉnh táo, hợp lý. Đức Christ sẽ không xuất hiện nếu Ngài nhận định rằng cách nhân loại tiếp đón khiến nỗ lực ấy chắc chắn thất bại ngay từ đầu.

Công việc gian khó của các đệ tử thế giới

Các đệ tử phải làm việc với thế giới hiện hữu, kiên trì đưa vào những ý tưởng mới, cải thiện quan hệ con người, làm tiêu tan hậu quả chiến tranh và duy trì tầm nhìn về hy vọng cùng sự giác ngộ tinh thần. Công việc này bao gồm hóa giải những tính toán của giới chính trị và giáo sĩ phản động, đồng thời giáo dục thanh niên về các giá trị và phương thức sống tốt đẹp hơn. Hệ thống cung của Giáo hội Công giáo được dẫn lại gồm linh hồn cung một, phàm ngã cung ba, thể trí và thể cảm dục

cung sáu, thể xác cung bảy; cung ba được liên hệ với tính toán và khuynh hướng thế tục. Dù văn bản ra đời sau Thế chiến thứ hai, thế giới cạnh tranh và xung đột hiện nay vẫn đòi hỏi cùng nỗ lực chuẩn bị ấy.

Ba ashram chủ yếu trong giai đoạn chuẩn bị

Trong bảy ashram lớn cùng các ashram phụ và liên kết, ba trung tâm chủ yếu tham gia công việc ban đầu là ashram cung hai của Chân sư KH, ashram cung một của Chân sư M. và một ashram cung năm không nêu tên vị Chân sư đứng đầu. Ashram của Chân sư KH điều khiển các mãnh lực kiến tạo, còn Chân sư M. gìn giữ nguyên khí tổng hợp, tạo sự dung hợp hữu cơ để bổ sung cho công việc kiến tạo. Sự tổng hợp này phát sinh từ khuynh hướng tinh thần chân chính, không phải sự cưỡng ép con người vào cùng một tổ chức. Ashram cung năm phụ trách khoa học và sự biểu hiện của nhị nguyên tinh thần–vật chất, giúp tái thiết thế giới bằng cách sử dụng năng lượng một cách khoa học và chứng minh sự tồn tại thực tế của Thánh đoàn.

Quan hệ giữa các Chân sư và vấn đề ashram cung năm

Sự liên hệ với Chân sư DK cũng hàm ý liên hệ với ashram của Chân sư KH; đồng thời, Chân sư DK xác nhận Đức Christ là Chân sư của Ngài, và Đức Christ cũng đứng trên Chân sư KH trong quan hệ huấn luyện ấy. Danh tính vị đứng đầu ashram cung năm trong đoạn trích vẫn chưa rõ: có thể là Chân sư Hilarion ở cấp chohan, hoặc một Chân sư phụ trách ashram phụ. Việc Chân sư Hilarion và Chân sư R. gắn với trường phương Tây của Giống dân gốc thứ sáu đang hình thành được dùng để gợi ý khả năng Các Ngài thuộc những Chân sư sẽ ngoại hiện, nhưng chưa đủ để xác nhận. Quan hệ đúng đắn với các Chân sư đòi hỏi sự cộng tác tỉnh táo và công việc hữu ích cho nhân loại, thay vì tôn sùng phô trương hay những cách tiếp cận bất thường.

Giáo dục, tổng hợp và sử dụng năng lượng

Ba phương thức chuẩn bị tương ứng là giáo dục bằng năng lượng cung hai, phát triển quan niệm tổng hợp bằng năng lượng cung một và sử dụng đúng năng lượng bằng cung năm. Giáo dục cũng liên hệ với cung ba và cung năm, đặc biệt cung năm trong các cơ sở giáo dục hiện đại, nhưng cung hai giữ vị trí đầu tiên trong trình tự này. Người phụng sự có thể tham gia qua giáo dục thường xuyên, xây dựng sự hài hòa giữa các quốc gia hoặc nghiên cứu khoa học giúp giảm lao động nặng nhọc. Thời gian và sức lực được giải phóng nhờ công nghệ có thể chuyển sang vun bồi đời sống bên trong.

Những lời khẳng định của ba cung

Các đoạn trích trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, trang 416–417, làm rõ phẩm tính bên trong của ba hướng hoạt động: cung năm hợp nhất các năng lượng và khẳng định đã làm chủ năng lượng vì chính mình là năng lượng. Cung một tập hợp các mãnh lực lên nơi cao, nhìn xuống một thế giới đã bị hủy diệt nhưng vẫn khẳng định sự tồn tại bền vững; khả năng liên hệ “nơi cao” với trung tâm đỉnh đầu được nêu như một cách lý giải. Cung hai thu hút mọi sự sống về trung tâm, đi vào Tâm Bác Ái thiêng liêng và chứng nghiệm tâm thức Thượng đế qua lời khẳng định chỉ có một Bản Ngã duy nhất. Những đoạn này bổ sung chiều sâu chiêm ngưỡng cho công việc giáo dục, tổng hợp và làm chủ năng lượng.

Ashram cung hai và sự cải tổ giáo dục

Các đệ tử của Chân sư KH hướng đến công chúng, chủ yếu qua nhà giáo dục và những người giảng dạy tôn giáo ở mọi quốc gia. Phẩm tính đặc trưng của họ là sự kiên trì bền bỉ: dù gặp chán nản hay trở ngại tưởng như không vượt qua nổi, họ vẫn tiếp tục công việc và giữ vững kế hoạch tinh thần.

Một số đệ tử sẽ chủ động lâm phàm, đảm nhiệm vị trí trong cơ sở giáo dục bậc cao và giáo hội để thay thế phương pháp lỗi thời, thần học cũ kỹ cùng kỹ thuật cạnh tranh ích kỷ bằng khoa học hợp tác, quan hệ đúng đắn, tham thiền và tầm nhìn đúng đắn. Sự đổi mới vẫn bảo tồn tri thức học thuật và những thành tựu tốt nhất của nghệ thuật, tôn giáo, khoa học, nhưng trình bày chúng với ánh sáng và trọng tâm tốt hơn.

Tôn giáo thế giới mới

Theo văn bản, việc lạm dụng thẩm quyền và thiếu tầm nhìn sẽ khiến các cơ cấu giáo hội hiện hành đi đến đổ vỡ. Từ đó, những giáo sĩ thực sự giác ngộ, có tri thức chắc chắn, thoát khỏi giáo điều và chống sự chuyên quyền giáo hội sẽ phát triển tôn giáo thế giới mới. Phần bình luận liên hệ dân chủ với cung hai và đặt công việc giáo dục, tôn giáo trong hoạt động trung tâm của Thánh đoàn dưới sự hướng dẫn của Đức Christ. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự trở lại của Đức Maitreya, tức Đức Christ, được nhìn nhận như những biểu hiện nổi bật của năng lượng cung hai.

Ashram cung một và sự tổng hợp chính trị

Các đệ tử của Chân sư M. thúc đẩy quan hệ đúng đắn và tổng hợp nỗ lực, qua đó phát triển tâm thức trực giác mới cùng sự chuyển biến trong tâm thức và hoàn cảnh chính trị. Ý Chí-hướng Thiện biểu hiện qua thiện chí, tức tình thương trong hành động, để gia đình các quốc gia cùng đứng trên những giá trị nền tảng. Các cung ban đầu có thể đối kháng, nhưng càng tiến hóa, đại diện của chúng càng nhận ra nhu cầu bổ sung cho nhau; sự hợp tác giữa đệ tử cung một và cung hai phản ánh quan hệ cộng tác giữa Chân sư M. và Chân sư KH. Trong liên hệ với yêu cầu cải tổ cảnh sát năm 2020, Sao Thổ được mô tả như yếu tố gìn giữ cơ cấu và tính chính thống, còn Sao Thiên Vương cải tổ cơ cấu để đưa nó gần nguyên mẫu dự định hơn.

Ba giá trị nền tảng của trật tự chính trị mới

Giá trị thứ nhất là tự do cá nhân, thể hiện qua bốn quyền tự do Franklin D. Roosevelt nêu ra: tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, thoát khỏi thiếu thốn và thoát khỏi sợ hãi. Giá trị thứ hai là quan hệ quốc tế đúng đắn, cuối cùng dẫn đến xóa bỏ chiến tranh; giá trị thứ ba là các chế độ chính trị trong sạch, không tham nhũng, tham vọng ích kỷ và thủ đoạn chính trị đê tiện. Giải trừ vũ khí gắn trực tiếp với tự do khỏi sợ hãi, bởi chiến tranh kéo dài có thể làm nhân loại kiệt quệ. Việc thanh lọc chính trị và giáo hội, thiết lập hòa bình và phát triển sự chia sẻ tạo thành những điều kiện liên hệ chặt chẽ cho sự trở lại của Đức Christ.

Những đánh giá về Roosevelt và Gandhi

Chân sư DK gọi Roosevelt là một đệ tử cung một vĩ đại; phần bình luận lưu ý rằng Churchill tuy anh hùng và đáng kính nhưng không được đề cập tương tự. Gandhi được kính trọng vì đường lối bất bạo động, song theo những phát biểu của các Chân sư được dẫn lại, ông từng đứng vào vị thế cản trở việc đánh bại Các Mãnh Lực Duy Vật. Khả năng điều này liên hệ với việc không chọn phe và hoàn cảnh Ấn Độ chịu sự thống trị lâu dài của Anh được nêu như cách lý giải, không phải kết luận chắc chắn. Ảnh hưởng của Gandhi đối với Martin Luther King được ghi nhận, còn ảnh hưởng đối với Nelson Mandela chỉ được nêu như một khả năng.

Công chúng giác ngộ và nền tảng bình đẳng

Các đệ tử tổng hợp và các nhà giáo dục cung hai phải phối hợp để giúp công chúng nhận ra những giá trị chân thực, đồng thời thể hiện các giá trị ấy bằng hành động của chính mình. Một công chúng được huấn luyện, giác ngộ và biết nhận trách nhiệm sẽ chọn những người lãnh đạo phù hợp với đạo đức mới, khoa học về quan hệ đúng đắn và sự bình đẳng dựa trên thiên tính phổ quát.

Phần diễn giải đặt nền tảng bình đẳng nơi Chân Thần: mọi Chân Thần bình đẳng về Bản Thể, dù thành tựu trên các cấp độ khác nhau không giống nhau. Việc công kích báo chí để tránh bị phơi bày được xem là thủ pháp của kẻ mị dân; xã hội không thể phát triển vững chắc trên sự giả dối.

Kỷ nguyên nguyên tử và việc giải phóng sức lao động

Các đệ tử cung năm có nhiệm vụ đưa nhân loại đến những lợi ích của kỷ nguyên nguyên tử, phối hợp với công việc giáo dục và cải tổ chính trị của hai nhóm kia. Theo Chân sư DK, bom nguyên tử dù gây tổn hại khủng khiếp cho hình tướng đã giáng đòn chí tử vào chủ nghĩa duy vật; phần bình luận liên hệ điều này với sự tương đương giữa vật chất và năng lượng trong công thức Einstein. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, từ bỏ năng lượng nguyên tử chưa hẳn là lựa chọn sáng suốt; một phương thức tốt hơn, có thể qua nhiệt hạch khả dụng thay cho phân hạch, vẫn là triển vọng cần khám phá, trong khi chất thải và phóng xạ đặt ra vấn đề thực tế. Mục tiêu là giảm sự lệ thuộc vào lao động vật chất tiêu tốn thời gian để chuyển nỗ lực sang phát triển tâm lý và tinh thần, chứ không loại bỏ nhu cầu làm việc bền bỉ.

Năng lượng, mãnh lực và Bản Thể

Giáo lý huyền bí khẳng định mọi hiện hữu đều là năng lượng dưới một hình thức nào đó, bao gồm các phương diện trí tuệ, cảm xúc, hồng trần và toàn bộ hiện tượng. Năng lượng và mãnh lực đôi khi được dùng thay nhau, nhưng phần bình luận phân biệt mãnh lực như sự biểu hiện có định hướng, có mục tiêu và phụ thuộc vào năng lượng; Shamballa cũng được nói đến dưới cả hai cách dùng tùy ngữ cảnh tác động. Một suy luận được đề xuất là các xuất lộ trong vũ trụ là những năng lượng mở rộng từ Thượng đế Vũ Trụ, và có thể khảo sát năng lượng, bản chất tinh túy cùng Bản Thể như những khía cạnh liên hệ sâu xa. Công việc cung năm sẽ giúp trí tuệ nhân loại hiểu sự chuyển đổi từ hữu hình sang vô hình, từ hình tướng sang vô hình tướng và từ trạng thái cố định sang dòng lưu chuyển tự do.

Text — Externalisation of the Hierarchy 073 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 073

[1] *Approach, via Certain Ashrams*

[2] Students must not proceed on the assumption that in the process of externalisation there is a general moving forward of the entire Hierarchy onto the physical plane. Such is not the case. The whole effort is as yet (and will be for some time) experimental, and only a few of the Ashrams and a certain number of the trained disciples and initiates will be involved at first. [3] It still remains to be proved how ready humanity is for this attempt. [4] The Christian concept of the return of a triumphant Christ, coming in the

[1] *Tiếp cận thông qua một số ashram*

[2] Các đạo sinh không được tiến hành với giả định rằng trong tiến trình ngoại hiện, toàn bộ Thánh đoàn sẽ cùng tiến ra cõi hồng trần. Sự việc không phải như vậy. Cho đến nay, toàn bộ nỗ lực này vẫn mang tính thử nghiệm (và sẽ còn như thế trong một thời gian nữa), và ban đầu chỉ có một vài ashram cùng một số đệ tử và điểm đạo đồ đã qua huấn luyện tham gia. [3] Mức độ sẵn sàng của nhân loại đối với nỗ lực này vẫn còn cần được chứng minh. [4] Quan niệm của Kitô giáo về sự trở lại của một Đức Christ khải hoàn, ngự trên những đám mây trời đến

clouds of heaven to Jerusalem, there to reign for a thousand years, is true in one way and utterly false as to design, location and method. [5] Christ will return; the Jerusalem referred to (literally "the place of peace") is not the chief city of a small country called Palestine or the Holy Land; the word is simply symbolic of a peaceful world— [6] a world which, through its own self-initiated efforts, has attained a general quietude and has acquired a certain measure of right human relations. [7] His coming in the air might be interpreted literally to mean that at the right time He will come by plane from the place on earth where He has been for many generations, watching over the sons of men; the words "every [Page 576] eye shall see Him" might mean that, by the time He comes, television will have been perfected [8] and He will then be seen, by its means, from even the most distant spot on earth. [9] To the orthodox Christian, the above will sound like the rankest blasphemy, [10] but the question immediately arises: [11] Why should it be blasphemy for Him to use modern methods? Whilst on earth before, He conformed to the customs of His time. "Riding on the clouds of Heaven" may sound more picturesque and apparently require a greater expression of divinity, but why use such a means when a plane will equally well fulfil the purpose and carry the prophecy to completion? [12] A great deal of reactionary stupidity will have to be eliminated before He can come, and it will be as the new generation assert their hold over human thinking. [13] But it is not the event or the stage of Christ's appearing with which we are now dealing, but with the preparatory stages and with the task of fitting the world (which means, in this case, preparing the human consciousness) for the presence in physical activity and manifestation of the Hierarchy—in full force and with its esoteric equipment.

Jerusalem để trị vì tại đó suốt một nghìn năm, đúng theo một phương diện nhưng hoàn toàn sai về ý đồ, địa điểm và phương pháp. [5] Đức Christ sẽ trở lại; Jerusalem được nói đến (nghĩa đen là "nơi chốn bình an") không phải là thành phố chính của một quốc gia nhỏ mang tên Palestine hay Đất Thánh; từ ấy chỉ mang tính biểu tượng cho một thế giới hòa bình— [6] một thế giới, nhờ những nỗ lực do chính mình khởi xướng, đã đạt được sự yên bình chung và đã có được các mối quan hệ nhân loại đúng đắn ở một mức độ nhất định. [7] Việc Ngài đến trên không trung có thể được hiểu theo nghĩa đen rằng vào đúng thời điểm, Ngài sẽ đến bằng máy bay từ nơi trên Trái Đất mà Ngài đã ở suốt nhiều thế hệ, trông nom những người con của nhân loại; những lời "mọi [Page 576]con mắt đều sẽ thấy Ngài" có thể hàm ý rằng, vào lúc Ngài đến, truyền hình sẽ được hoàn thiện [8] và nhờ phương tiện ấy, ngay cả từ nơi xa xôi nhất trên Trái Đất, người ta cũng sẽ thấy Ngài. [9] Đối với người Kitô hữu chính thống, những điều trên sẽ nghe như sự báng bổ trắng trợn nhất, [10] nhưng câu hỏi lập tức nảy sinh: [11] Tại sao việc Ngài sử dụng những phương pháp hiện đại lại là báng bổ? Trong lần hiện diện trước đây trên Trái Đất, Ngài đã tuân theo những phong tục của thời Ngài. "Cưỡi trên những đám mây trời" có thể nghe giàu hình ảnh hơn và dường như đòi hỏi một sự biểu lộ thiên tính lớn lao hơn, nhưng tại sao phải dùng phương tiện ấy khi một chiếc máy bay cũng có thể hoàn thành mục đích và làm trọn lời tiên tri? [12] Rất nhiều sự ngu muội phản động sẽ phải được loại bỏ trước khi Ngài có thể đến, và điều ấy sẽ diễn ra khi thế hệ mới xác lập ảnh hưởng của mình đối với tư duy nhân loại. [13] Nhưng hiện nay, chúng ta đang bàn đến các giai đoạn chuẩn bị và nhiệm vụ làm cho thế giới thích hợp (trong trường hợp này có nghĩa là chuẩn bị tâm thức nhân loại) để Thánh đoàn hiện diện trong hoạt động và sự biểu hiện trên cõi

hồng trần—với đầy đủ lực lượng và trang bị huyền bí của mình—chứ chưa bàn đến sự kiện hay giai đoạn Đức Christ xuất hiện.

[14] In the early stages, the task of preparation is arduous and difficult. Things will be relatively easy for the senior Members of the Hierarchy when They find the right time for Their appearance. [15] In the meantime, the world disciples have to take the world—as it is at this time—and slowly and laboriously instill the new ideas, incite to better methods of human relations, help dissipate the aftermath of war, [16] hold before the eyes of distraught humanity [17] the new vision of hope and of spiritual enlightenment, offset the scheming of reactionary and conservative politicians and churchmen, [18] and teach the youth of the age the new modes of living, indicating to them the better values, and thus slowly and gradually bringing in the new order.

[14] Trong các giai đoạn đầu, nhiệm vụ chuẩn bị rất gian khổ và khó khăn. Đối với các Thành viên cao cấp của Thánh đoàn, mọi việc sẽ tương đối dễ dàng khi Các Ngài nhận thấy thời điểm thích hợp để xuất hiện. [15] Trong khi đó, các đệ tử trên thế giới phải tiếp nhận thế giới—đúng như hiện trạng của nó—và chậm rãi, nhọc nhằn gieo vào đó những ý tưởng mới, khơi dậy những phương pháp tốt đẹp hơn trong các mối quan hệ nhân loại, giúp làm tiêu tan hậu quả của chiến tranh, [16] giữ trước mắt nhân loại đang hoang mang [17] tầm nhìn mới về hy vọng và sự giác ngộ tinh thần, hóa giải những mưu đồ của các chính khách và chức sắc giáo hội phản động, bảo thủ, [18] và dạy cho thanh niên thời đại những lối sống mới, chỉ cho họ những giá trị tốt đẹp hơn, qua đó chậm rãi và dần dần đưa trật tự mới vào cuộc sống.

[19] Among the seven major Ashrams and their subsidiary and affiliated Ashrams [20] only a few have undertaken to send their disciples and their initiates at this time to carry out this initiatory task. [21] The three major Ashrams so engaged are:

[19] Trong số bảy ashram chính cùng các ashram phụ thuộc và liên kết của chúng, [20] chỉ một vài ashram đã đảm nhận việc phái các đệ tử và điểm đạo đồ của mình vào lúc này để thực hiện nhiệm vụ mở đầu ấy. [21] Ba ashram chính đang tham gia công việc ấy là:

[22] 1. The Ashram of the Master K.H. This is the second ray Ashram and—with that of the Master M.—the most powerful in the Hierarchy; it controls the building forces.

[22] 1. Ashram của Chân sư KH. Đây là ashram cung hai và—cùng với ashram của Chân sư M.—là ashram hùng mạnh nhất trong Thánh đoàn; ashram này kiểm soát các mãnh lực kiến tạo.

[23] 2. The first ray Ashram, that of the Master M. He is the custodian of the principle of synthesis, the work of which is that of organic fusion, [24] and this is ever

[23] 2. Ashram cung một, tức ashram của Chân sư M. Ngài là Đấng gìn giữ nguyên khí tổng hợp, có công việc là sự dung hợp hữu cơ, [24] và điều này luôn cần thiết để bổ sung cho công việc của các tác nhân kiến tạo.

needed to supplement that of the building agents.

3. [25] The Ashram of a Master on the fifth ray, [26] the custodian, among other things, of science and of that which relates and brings into expression the duality of spirit-matter. This Ashram has an important part to play in the work of preparation, for it is through the scientific use of energy that the world will be rebuilt [27] and the factual nature of the Hierarchy be proved.

3. [25] Ashram của một Chân sư thuộc cung năm, [26] Đấng gìn giữ khoa học, cùng những điều khác, và gìn giữ những gì liên kết và đưa nhị nguyên tinh thần–vật chất vào biểu hiện. Ashram này đóng một vai trò quan trọng trong công việc chuẩn bị, vì chính nhờ việc sử dụng năng lượng một cách khoa học mà thế giới sẽ được tái thiết [27] và bản chất có thực của Thánh đoàn sẽ được chứng minh.

[28] Through the pressure of education (second ray energy), [29] through the growth of the concept of synthesis (first ray energy), [30] and through the correct use of energy (fifth ray energy), [31] be brought into a condition of preparedness for the externalisation of the Hierarchy.

[28] Thông qua sức thúc đẩy của giáo dục (năng lượng cung hai), [29] thông qua sự phát triển của khái niệm tổng hợp (năng lượng cung một), [30] và thông qua việc sử dụng năng lượng đúng đắn (năng lượng cung năm), [31] được đưa vào trạng thái sẵn sàng cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

[32] The efforts of the disciples coming from the Ashram of K.H. will be largely directed towards the general public, but they will work primarily through educators in all countries and through those concerned with the teaching of religion. [33] Educators touch those preparing for all types of activity. The task will be necessarily slow, particularly at first, but the second ray endowment of these disciples (as that of all disciples on this ray) is a steady persistence which brooks no discouragement, even when discouragement makes its appearance. Such disciples refuse to discontinue their effort or to change the spiritually-ordained plans, even when the obstacles to accomplishment seem insuperable. [34] Disciples will come deliberately into incarnation and will take office in institutions of higher learning and in the churches, and will exert such pressure that old and obsolete methods, ancient outworn

[32] Nỗ lực của các đệ tử đến từ ashram của Chân sư KH sẽ phần lớn hướng đến công chúng nói chung, nhưng họ sẽ hoạt động chủ yếu thông qua các nhà giáo dục ở mọi quốc gia và những người phụ trách việc giảng dạy tôn giáo. [33] Các nhà giáo dục tiếp xúc với những người đang chuẩn bị cho mọi loại hoạt động. Công việc tất yếu sẽ tiến triển chậm, đặc biệt là lúc đầu, nhưng thiên phú cung hai của các đệ tử này (cũng như của tất cả các đệ tử thuộc cung này) là sự kiên trì bền bỉ không chịu khuất phục trước sự nản lòng, ngay cả khi sự nản lòng xuất hiện. Những đệ tử như thế nhất quyết không ngừng nỗ lực hay thay đổi các Thiên Cơ đã được định đặt về mặt tinh thần, ngay cả khi những trở ngại đối với việc hoàn thành dường như không thể vượt qua. [34] Các đệ tử sẽ chủ động lâm phàm, đảm nhiệm chức vụ trong các cơ sở giáo dục bậc cao và trong các giáo hội, đồng thời tạo sức ép đủ mạnh để những phương pháp cũ kỹ, lỗi thời,

theologies [35] and selfish and competitive techniques [Page 578] will be ended and the sciences of cooperation, [36] of right human relations and of correct adjustment to life through meditation and right vision will supersede the present methods of learning; this will lead to [37] no damage to the acquisition of academic knowledge or the right apprehension of spiritual truth. [38] The vision will be different and the goals of a higher order, but the best that is now taught along the lines of art, religion and science will still be available; they will, however, be presented with a greater enlightenment and a better emphasis. [39] The churches, being today headed towards failure and lacking vision, will eventually and inevitably crash upon the rocks of unwarranted and abused authority, [40] yet out of the wreckage will emerge those true and spiritually enlightened churchmen who—with vision and sure knowledge, free from dogmatism and hating ecclesiastical authority—will develop the new world religion.

những nền thần học cổ xưa đã mất sức sống [35] và những kỹ thuật ích kỷ, cạnh tranh [Page 578]chấm dứt, và các khoa học về sự hợp tác, [36] về các mối quan hệ nhân loại đúng đắn và về sự thích nghi đúng đắn với cuộc sống thông qua tham thiền và tầm nhìn đúng đắn sẽ thay thế những phương pháp học tập hiện nay; điều này sẽ [37] không gây tổn hại cho việc tiếp thu tri thức học thuật hay việc lĩnh hội đúng đắn chân lý tinh thần. [38] Tầm nhìn sẽ khác đi và các mục tiêu sẽ ở một tầm cao hơn, nhưng những gì tốt đẹp nhất hiện đang được giảng dạy trong các lĩnh vực nghệ thuật, tôn giáo và khoa học vẫn sẽ còn; tuy nhiên, chúng sẽ được trình bày với sự soi sáng lớn lao hơn và những điểm nhấn thích đáng hơn. [39] Ngày nay, các giáo hội đang tiến đến thất bại và thiếu tầm nhìn, nên cuối cùng, tất yếu sẽ tan vỡ trên những ghềnh đá của thứ quyền uy vô căn cứ và bị lạm dụng, [40] nhưng từ đống đổ nát ấy sẽ xuất hiện những chức sắc giáo hội chân chính và giác ngộ về tinh thần, những người—với tầm nhìn và tri thức vững chắc, thoát khỏi chủ nghĩa giáo điều và căm ghét quyền uy giáo hội—sẽ phát triển tôn giáo thế giới mới.

[41] Paralleling these activities (and disciples on this ray are already taking the needed steps) will come that of the disciples and initiates who are working under the direction of the Master M. [42] Their work lies in the field of right human relations [43] and in the production of that synthesis of effort which will create a new intuitional consciousness and—consequently—a changing political consciousness and situation in which the family of nations will stand together for certain basic values. These are fundamentally three in number:

[41] Song song với những hoạt động này (và các đệ tử thuộc cung này đã bắt đầu thực hiện những bước cần thiết), sẽ có hoạt động của các đệ tử và điểm đạo đồ đang làm việc dưới sự chỉ đạo của Chân sư M. [42] Công việc của họ nằm trong lĩnh vực các mối quan hệ nhân loại đúng đắn [43] và trong việc tạo nên sự tổng hợp các nỗ lực để hình thành một tâm thức trực giác mới và—do đó—làm biến đổi tâm thức cùng tình hình chính trị, trong đó đại gia đình các quốc gia sẽ đoàn kết vì một số giá trị căn bản. Về cơ bản, có ba giá trị như sau:

[44] 1. The freedom of the individual. These freedoms have been voiced for us in the

[44] 1. Tự do của cá nhân. Những quyền tự do này đã được người đệ tử cung một vĩ đại

words of that great first ray disciple, Franklin D. Roosevelt. They are the four essential freedoms.

ấy, Franklin D. Roosevelt, phát biểu cho chúng ta. Đó là bốn quyền tự do thiết yếu.

[45] 2. Right international interplay, necessitating finally the abolition of war.

[45] 2. Sự tương tác quốc tế đúng đắn, cuối cùng đòi hỏi phải xóa bỏ chiến tranh.

[46] 3. Clean political regimes, free from graft, selfish ambition and dirty political manoeuvring.

[46] 3. Những chế độ chính trị trong sạch, không có tham nhũng, tham vọng ích kỷ và những thủ đoạn chính trị bẩn thỉu.

[47] In the achievement of these ends (and only major issues will be considered, leaving the lesser and unimportant effects [Page 579] to be dealt with later) [48] the disciples of synthesis and the instigators of right political relationships will work in close cooperation with disciples upon the second ray whose task it is to educate the general public in the truer values. [49] A trained and enlightened public, [50] shouldering right responsibility, will elect only those men whose vision is in line with the new ethics, the new science of right human relations, [51] and who recognise as a basic political tenet the equality of all men—an equality founded on a universal and basic divinity.

[47] Để đạt được những mục tiêu này (và chỉ những vấn đề lớn mới được xem xét, còn những hệ quả nhỏ và không quan trọng [Page 579]sẽ để xử lý sau), [48] các đệ tử của sự tổng hợp và những người khởi xướng các mối quan hệ chính trị đúng đắn sẽ hợp tác chặt chẽ với các đệ tử thuộc cung hai, những người có nhiệm vụ giáo dục công chúng về các giá trị chân thực hơn. [49] Một công chúng đã qua huấn luyện và được soi sáng, [50] biết gánh vác trách nhiệm đúng đắn, sẽ chỉ bầu những người có tầm nhìn phù hợp với nền đạo đức mới, với khoa học mới về các mối quan hệ nhân loại đúng đắn, [51] và những người thừa nhận sự bình đẳng của tất cả mọi người là một nguyên tắc chính trị căn bản—một sự bình đẳng đặt nền tảng trên thiên tính phổ quát và căn bản.

[52] Allied to the efforts of these two groups of disciples and initiates will be those disciples on the fifth ray, whose task it will be to lead mankind into the benefits of the atomic age. [53] The occultist has ever proclaimed that the field wherein the Hierarchy works is that of energy; they have taught that there is nothing in existence but energy in some form or [54] other, and that all we see, all with which we daily work (including our own material natures, mental, emotional and physical), and all that produces phenomena is energy in relation to

[52] Gắn liền với nỗ lực của hai nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là các đệ tử thuộc cung năm, những người có nhiệm vụ dẫn dắt nhân loại đến với những lợi ích của thời đại nguyên tử. [53] Các nhà huyền bí học từ lâu vẫn khẳng định rằng lĩnh vực hoạt động của Thánh đoàn là năng lượng; họ đã dạy rằng không có gì tồn tại ngoài năng lượng dưới hình tướng này hay [54] hình tướng khác, và rằng tất cả những gì chúng ta thấy, tất cả những gì chúng ta làm việc với hằng ngày (bao gồm cả bản chất vật chất của chính chúng ta về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần), cùng tất cả những gì tạo ra các hiện

forces, or forces as they are directed by energy.

tượng, đều là năng lượng trong mối quan hệ với các mãnh lực, hay là các mãnh lực dưới sự chỉ đạo của năng lượng.

Externalisation of the Hierarchy 073 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 073

Hello, everybody. This is *The Externalization of the Hierarchy* series program 73 and the day is June the 10th 2020 and we're on page 575 and we are beginning a new subject

Xin chào tất cả các bạn. Đây là chương trình *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* số 73 trong loạt bài này, hôm nay là ngày 10 tháng 6 năm 2020. Chúng ta đang ở trang 575 và bắt đầu một chủ đề mới

[1] Approach, via Certain Ashrams

[1] *Tiếp cận thông qua một số ashram*

[2] Students must not proceed on the assumption that in the process of externalisation there is a general moving forward of the entire Hierarchy onto the physical plane. Such is not the case. The whole effort is as yet (and will be for some time) experimental, and only a few of the Ashrams and a certain number of the trained disciples and initiates will be involved at first.

[2] Các đạo sinh không được tiến hành với giả định rằng trong tiến trình ngoại hiện, toàn bộ Thánh đoàn sẽ cùng tiến ra cõi hồng trần. Sự việc không phải như vậy. Cho đến nay, toàn bộ nỗ lực này vẫn mang tính thử nghiệm (và sẽ còn như thế trong một thời gian nữa), và ban đầu chỉ có một vài ashram cùng một số đệ tử và điểm đạo đồ đã qua huấn luyện tham gia.

So let us keep this incrementalism in mind because you know the Hierarchy never undertakes that which is immediately doomed to failure. You can't do everything at once and humanity does not have the absorptive power to withstand the appearance of the entire Hierarchy.

Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ nguyên tắc tiến từng bước này, bởi như các bạn biết, Thánh đoàn không bao giờ thực hiện điều gì vốn ngay từ đầu đã chắc chắn thất bại. Không thể làm mọi việc cùng một lúc, và nhân loại chưa có đủ khả năng tiếp nhận để chịu đựng sự xuất hiện của toàn thể Thánh đoàn.

[3] It still remains to be proved how ready humanity is for this attempt.

[3] Mức độ sẵn sàng của nhân loại đối với nỗ lực này vẫn còn cần được chứng minh.

exactly. So the Hierarchy a very Aquarian body functioning under Uranus is constantly making experiments to see how they work out.

Đúng vậy. Vì thế, Thánh đoàn, một đoàn thể mang đậm tính Bảo Bình hoạt động dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, không ngừng

tiến hành các thử nghiệm để xem chúng mang lại kết quả ra sao.

So this is the key thought that it is up to us to respond in a certain way as humanity and if it's the right way the experiment can be continued can be enlarged you know can be expanded.

Vì vậy, tư tưởng then chốt ở đây là chính chúng ta, với tư cách nhân loại, phải đáp ứng theo một cách nhất định; và nếu đó là cách đúng đắn, cuộc thử nghiệm có thể tiếp tục, được mở rộng và phát triển thêm.

[4] The Christian concept of the return of a triumphant Christ, coming in the clouds of heaven to Jerusalem, there to reign for a thousand years, is true in one way and utterly false as to design, location and method.

[4] Quan niệm của Kitô giáo về sự trở lại của một Đức Christ khải hoàn, ngự trên những đám mây trời đến Jerusalem để trị vì tại đó suốt một nghìn năm, đúng theo một phương diện nhưng hoàn toàn sai về ý đồ, địa điểm và phương pháp.

So this is what's going to be hard to assimilate for the average believing Christian for those who hold the Christian dogma more loosely maybe easier to assimilate.

Đây sẽ là điều khó tiếp thu đối với tín đồ Kitô giáo bình thường; với những ai không quá câu nệ giáo điều Kitô giáo, điều này có lẽ dễ tiếp thu hơn.

[5] Christ will return; the Jerusalem referred to (literally "the place of peace") is not the chief city of a small country called Palestine or the Holy Land; the word is simply symbolic of a peaceful world

[5] Đức Christ sẽ trở lại; Jerusalem được nói đến (nghĩa đen là "nơi chốn bình an") không phải là thành phố chính của một quốc gia nhỏ mang tên Palestine hay Đất Thánh; từ ấy chỉ mang tính biểu tượng cho một thế giới hòa bình—

and we know a certain amount of peace has to be achieved before let me get myself a little more oriented here a certain amount of peace to be measured by the Christ as he knows how much will suffice has to be in place before he can return. So he returns to a peaceful world to a degree peaceful at least not filled with constant wars.

Và chúng ta biết rằng phải đạt được một mức độ hòa bình nhất định trước khi Ngài có thể trở lại. Đức Christ sẽ lượng định mức độ hòa bình ấy, vì Ngài biết bao nhiêu là đủ. Vì vậy, Ngài trở lại một thế giới hòa bình ở một mức độ nào đó, ít nhất cũng không đầy rẫy những cuộc chiến liên miên.

[6] a world which, through its own self-initiated efforts, has attained a general quietude and has acquired a certain measure of right human relations.

[6] một thế giới, nhờ những nỗ lực do chính mình khởi xướng, đã đạt được sự yên bình chung và đã có được các mối quan hệ nhân loại đúng đắn ở một mức độ nhất định.

as exemplified by the factor of sharing there too. We don't know how much sharing but the tendency towards sharing between people peoples groups and nations must be established. So the word is simply regarding peace symbolic of a peaceful world. Now we have I would say a minimum of a hundred years to produce that and when the Piscean sixth ray influence has been removed well then the opening may be there but we don't know we cannot run around saying low here low there.

Điều đó cũng thể hiện qua yếu tố chia sẻ. Chúng ta không biết cần chia sẻ đến mức nào, nhưng phải xác lập được xu hướng chia sẻ giữa các cá nhân, các dân tộc, các nhóm và các quốc gia. Vì vậy, xét về hòa bình, từ ấy đơn giản tượng trưng cho một thế giới hòa bình. Theo tôi, hiện nay chúng ta có tối thiểu một trăm năm để tạo nên điều đó; và khi ảnh hưởng cung sáu của Song Ngư đã rút đi, thời cơ có thể xuất hiện. Nhưng chúng ta không biết; chúng ta không thể đi khắp nơi mà nói: "Kìa, ở đây! Kìa, ở kia!"

That's not our business. Our business is something other to prepare right human relations as much as may be possible and that's how we really really can work if we keep that in mind.

Đó không phải công việc của chúng ta. Công việc của chúng ta là một việc khác: chuẩn bị những quan hệ đúng đắn giữa người với người trong khả năng tối đa. Nếu ghi nhớ điều ấy, chúng ta thực sự có thể làm việc hiệu quả.

[7] His coming in the air might be interpreted literally to mean that at the right time He will come by plane from the place on earth where He has been for many generations, watching over the sons of men; the words "every [Page 576] eye shall see Him" might mean that, by the time He comes, television will have been perfected

[7] Việc Ngài đến trên không trung có thể được hiểu theo nghĩa đen rằng vào đúng thời điểm, Ngài sẽ đến bằng máy bay từ nơi trên Trái Đất mà Ngài đã ở suốt nhiều thế hệ, trông nom những người con của nhân loại; những lời "mọi [Page 576]con mắt đều sẽ thấy Ngài" có thể hàm ý rằng, vào lúc Ngài đến, truyền hình sẽ được hoàn thiện

well it already is in that respect

Về phương diện ấy, truyền hình đã được hoàn thiện rồi

[8] and He will then be seen, by its means, from even the most distant spot on earth.

[8] và nhờ phương tiện ấy, ngay cả từ nơi xa xôi nhất trên Trái Đất, người ta cũng sẽ thấy Ngài.

So these are reasonable explanations of prophecies which seem fantastical to the more moderate mind the less believing mind.

Vì vậy, đây là những lời giải thích hợp lý cho các lời tiên tri vốn có vẻ kỳ ảo đối với trí tuệ ôn hòa hơn, ít tin hơn.

[9] To the orthodox Christian, the above will sound like the rankest blasphemy,

[9] Đối với người Kitô hữu chính thống, những điều trên sẽ nghe như sự báng bổ trắng trợn nhất,

to go against the scriptures is to blaspheme and in fact

Đi ngược lại kinh điển là báng bổ, và thực tế là

[10] but the question immediately arises:

[10] nhưng câu hỏi lập tức nảy sinh:

okay so you know and they will put you to death for blasphemy in some religions because they're so insecure you know that if you challenge the scripture it may weaken the resolve of other believers which would weaken the power of those who are supported by the believers.

Trong một số tôn giáo, người ta sẽ xử tử các bạn vì tội báng bổ, bởi họ quá bất an: nếu các bạn chất vấn kinh điển, điều đó có thể làm suy yếu quyết tâm của các tín đồ khác, từ đó làm suy yếu quyền lực của những người được các tín đồ ấy hậu thuẫn.

[11] Why should it be blasphemy for Him to use modern methods? Whilst on earth before, He conformed to the customs of His time. "Riding on the clouds of Heaven" may sound more picturesque and apparently require a greater expression of divinity, but why use such a means when a plane will equally well fulfil the purpose and carry the prophecy to completion?

[11] Tại sao việc Ngài sử dụng những phương pháp hiện đại lại là báng bổ? Trong lần hiện diện trước đây trên Trái Đất, Ngài đã tuân theo những phong tục của thời Ngài. "Cưỡi trên những đám mây trời" có thể nghe giàu hình ảnh hơn và dường như đòi hỏi một sự biểu lộ thiên tính lớn lao hơn, nhưng tại sao phải dùng phương tiện ấy khi một chiếc máy bay cũng có thể hoàn thành mục đích và làm trọn lời tiên tri?

Well that's the people do love the supernatural the fantastical the awe-inspiring and of course what the Christ is awe-inspiring but people have to have the right reason to be inspired and according to the Law of Economy it would make sense for him to begin to demonstrate his sanctified normality the sign of every true initiate regardless of how much he has attained.

Con người quả thực yêu thích những điều siêu nhiên, kỳ ảo, khơi dậy niềm kính sợ; và dĩ nhiên, chính Đức Christ là một Đấng khơi dậy niềm kính sợ. Nhưng con người phải có lý do đúng đắn để được truyền cảm hứng; và theo Định luật Tiết Kiệm, việc Ngài bắt đầu thể hiện sự bình thường đã được thánh hóa của mình là điều hợp lý—đó là dấu hiệu của mọi điểm đạo đồ chân chính, bất kể đã thành tựu đến mức nào.

He is still a member of the human race the eldest of a great family of brothers. He is a human monad one of the so-called initiates that's the name of that fourth Creative

Ngài vẫn là một thành viên của nhân loại, người huynh trưởng trong một đại gia đình huynh đệ. Ngài là một chân thần nhân loại, một trong những vị được gọi là điểm đạo đồ

Hierarchy or ninth Creative Hierarchy depending on how you're counting that's our hierarchy.

—đó là tên gọi của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hay Huyền Giai Sáng Tạo thứ chín, tùy theo cách đếm. Đó là Huyền Giai của chúng ta.

[12] A great deal of reactionary stupidity will have to be eliminated before He can come, and it will be as the new generation assert their hold over human thinking.

[12] Rất nhiều sự ngu muội phản động sẽ phải được loại bỏ trước khi Ngài có thể đến, và điều ấy sẽ diễn ra khi thế hệ mới xác lập ảnh hưởng của mình đối với tư duy nhân loại.

and it will be then

Và chính khi ấy điều đó sẽ diễn ra

[13] But it is not the event or the stage of Christ's appearing with which we are now dealing, but with the preparatory stages and with the task of fitting the world (which means, in this case, preparing the human consciousness) for the presence in physical activity and manifestation of the Hierarchy—in full force and with its esoteric equipment.

[13] Nhưng hiện nay, chúng ta đang bàn đến các giai đoạn chuẩn bị và nhiệm vụ làm cho thế giới thích hợp (trong trường hợp này có nghĩa là chuẩn bị tâm thức nhân loại) để Thánh đoàn hiện diện trong hoạt động và sự biểu hiện trên cõi hồng trần—với đầy đủ lực lượng và trang bị huyền bí của mình—chứ chưa bàn đến sự kiện hay giai đoạn Đức Christ xuất hiện.

Let's just say you know what a hopeful statement and this is seventy-four or seventy-five years ago so much hope here expressed and if we will just be sane in our expectations and help those with a tendency to inflationary insanity to think in a more normal and logical way we will be doing something of value to facilitate humanity's acceptance of the great lord when he makes his appearance. Of course he won't make his appearance if he judges that the type of reception he will receive is doomed to failure from the beginning.

Thật là một lời khẳng định đầy hy vọng, mà đây là từ bảy mươi bốn hay bảy mươi lăm năm trước. Biết bao hy vọng được bày tỏ ở đây. Nếu chúng ta giữ những kỳ vọng sáng suốt và giúp những người có khuynh hướng cuồng tưởng tự tôn suy nghĩ bình thường và hợp lý hơn, chúng ta sẽ làm được điều có giá trị, giúp nhân loại dễ dàng đón nhận vị Chúa Tể vĩ đại khi Ngài xuất hiện. Dĩ nhiên, Ngài sẽ không xuất hiện nếu Ngài nhận định rằng cách người ta đón tiếp Ngài sẽ khiến sự việc thất bại ngay từ đầu.

A great deal of reactionary stupidity will have to be eliminated before he can come and that is you know the human side of Christ churchmen of course do attest or confirm or believe that he is human as well as divine but so are we all. So the exclusive hold which Christ seems to have in the

Phải loại bỏ rất nhiều sự ngu muội phản động trước khi Ngài có thể đến, và điều đó liên quan đến phương diện con người của Đức Christ. Dĩ nhiên, giới giáo sĩ chứng thực, xác nhận hoặc tin rằng Ngài vừa là con người vừa có thiên tính, nhưng tất cả chúng ta cũng vậy. Vì thế, việc một số người dường

minds of some as being the only Son of God and well you know it just doesn't add up does it. This will have to be explained in the light of the great Ageless Wisdom *The Secret Doctrine* of the ages all right.

như dành riêng cho Đức Christ địa vị Con duy nhất của Thượng đế quả là không hợp lý, phải không? Điều này sẽ phải được giải thích dưới ánh sáng của Minh Triết Ngàn Đời vĩ đại, *Giáo Lý Bí Nhiệm* của muôn thời đại.

[14] In the early stages, the task of preparation is arduous and difficult. Things will be relatively easy for the senior Members of the Hierarchy when They find the right time for Their appearance.

[14] Trong các giai đoạn đầu, nhiệm vụ chuẩn bị rất gian khổ và khó khăn. Đối với các Thành viên cao cấp của Thánh đoàn, mọi việc sẽ tương đối dễ dàng khi Các Ngài nhận thấy thời điểm thích hợp để xuất hiện.

senior members you know and we're talking about masters and chohans that kind of thing.

Các thành viên cao cấp—ở đây chúng ta đang nói đến các Chân sư, các Đế Quân và những vị như thế.

[15] In the meantime, the world disciples have to take the world—as it is at this time—and slowly and laboriously instill the new ideas, incite to better methods of human relations, help dissipate the aftermath of war,

[15] Trong khi đó, các đệ tử trên thế giới phải tiếp nhận thế giới—đúng như hiện trạng của nó—và chậm rãi, nhọc nhằn gieo vào đó những ý tưởng mới, khơi dậy những phương pháp tốt đẹp hơn trong các mối quan hệ nhân loại, giúp làm tiêu tan hậu quả của chiến tranh,

and we still live in a competitive conflicted world and

Và chúng ta vẫn sống trong một thế giới cạnh tranh, xung đột, và

[16] hold before the eyes of distraught humanity

[16] giữ trước mắt nhân loại đang hoang mang

distraught after an unthinkable war in many respects.

Quẫn trí sau một cuộc chiến mà xét trên nhiều phương diện là không thể tưởng tượng nổi.

Hold the eyes of distraught humanity hold before their eyes

Giữ trước mắt nhân loại đang quẫn trí, giữ trước mắt họ

[17] the new vision of hope and of spiritual enlightenment, offset the scheming of reactionary and conservative politicians and churchmen,

[17] tầm nhìn mới về hy vọng và sự giác ngộ tinh thần, hóa giải những mưu đồ của các chính khách và chức sắc giáo hội phản động, bảo thủ,

This is again the recrudescence of the third ray and we have to remember I don't know how many religions have their personality ruled by the third ray but he gives the rays of the Catholic church as it was then at least as the first ray soul third ray personality that's the scheming element and the worldliness the sixth ray mind the sixth ray astral and the ritualistic seventh ray physical.

Đây lại là sự trỗi dậy của cung ba. Chúng ta phải nhớ rằng—tôi không biết có bao nhiêu tôn giáo có phàm ngã do cung ba cai quản—nhưng Ngài cho biết các cung của Giáo hội Công giáo, ít nhất vào thời ấy, là: linh hồn cung một, phàm ngã cung ba—đó là yếu tố mưu tính và tính thế tục—thể trí cung sáu, thể cảm dục cung sáu và thể xác cung bảy thiên về nghi lễ.

[18] and teach the youth of the age the new modes of living, indicating to them the better values, and thus slowly and gradually bringing in the new order.

[18] và dạy cho thanh niên thời đại những lối sống mới, chỉ cho họ những giá trị tốt đẹp hơn, qua đó chậm rãi và dần dần đưa trật tự mới vào cuộc sống.

Now this is the difficult work which the disciples of that time were engaged in and we too it hasn't changed we're engaged in this arduous and difficult work.

Đây là công việc khó khăn mà các đệ tử thời ấy đang thực hiện, và chúng ta cũng vậy. Điều đó chưa thay đổi; chúng ta đang thực hiện công việc gian nan và khó khăn này.

[19] Among the seven major Ashrams and their subsidiary and affiliated Ashrams

[19] Trong số bảy ashram chính cùng các ashram phụ thuộc và liên kết của chúng,

that the example of that is especially held before our eyes with regard to the second ray ashram the second great ray ashram which is just about complete at least in the presence of the subsidiary ashrams maybe their full development is not with us but at least they exist. So

Một ví dụ đặc biệt rõ ràng về điều đó là ashram cung hai, ashram của cung chính thứ hai, vốn gần như đã hoàn chỉnh, ít nhất xét về sự hiện diện của các ashram phụ thuộc. Có lẽ các ashram ấy chưa phát triển đầy đủ, nhưng ít nhất chúng đã hiện hữu. Vì vậy

Among the seven major Ashrams and their subsidiary and affiliated Ashrams

Trong số bảy ashram chính cùng các ashram phụ thuộc và liên kết của chúng

[20] only a few have undertaken to send their disciples and their initiates at this time to carry out this initiatory task.

[20] chỉ một vài ashram đã đảm nhận việc phái các đệ tử và điểm đạo đồ của mình vào lúc này để thực hiện nhiệm vụ mở đầu ấy.

and you know maybe you will find yourself here among those who have been sent forth.

Và có lẽ các bạn sẽ thấy mình ở đây, trong số những người đã được phái đi.

[21] The three major Ashrams so engaged are:

[21] Ba ashram chính đang tham gia công việc ấy là:

[22] 1. The Ashram of the Master K.H. This is the second ray Ashram and—with that of the Master M.—the most powerful in the Hierarchy; it controls the building forces.

[22] 1. Ashram của Chân sư KH. Đây là ashram cung hai và—cùng với ashram của Chân sư M.—là ashram hùng mạnh nhất trong Thánh đoàn; ashram này kiểm soát các mãnh lực kiến tạo.

and really is most responsible for preparing the way for *The Reappearance of the Christ*. That's that ashram and if you're associated affiliated with Master DK then you are in a sense affiliated with master KH who is in a sense the master of Master DK.

Và thực sự chịu trách nhiệm lớn nhất trong việc dọn đường cho *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Đó là ashram ấy; và nếu các bạn có quan hệ gắn bó, liên kết với Chân sư DK, thì theo một nghĩa nào đó, các bạn cũng liên kết với Chân sư KH, Đấng theo một nghĩa nào đó là Chân sư của Chân sư DK.

On the other hand the Christ has said or rather DK has said that the Christ is his master which is interesting both are in that relationship and the Christ being the higher master the master as well of master KH as of The Tibetan. Then there's

Mặt khác, Đức Christ đã nói—hay đúng hơn, Chân sư DK đã nói rằng Đức Christ là Chân sư của Ngài. Điều này thật thú vị: cả hai vị đều ở trong mối quan hệ ấy, và Đức Christ là Chân sư cao hơn, cũng là Chân sư của cả Chân sư KH lẫn Chân sư Tây Tạng. Kế đến là

[23] 2. The first ray Ashram, that of the Master M. He is the custodian of the principle of synthesis, the work of which is that of organic fusion,

[23] 2. Ashram cung một, tức ashram của Chân sư M. Ngài là Đấng gìn giữ nguyên khí tổng hợp, có công việc là sự dung hợp hữu cơ,

not notice not not organizational compression you know forcing people to work together no it's it's based upon the true spiritual tendency

Hãy lưu ý, đó không phải sự ép buộc về mặt tổ chức, cưỡng ép con người làm việc cùng nhau; sự dung hợp ấy dựa trên khuynh hướng tinh thần đích thực

[24] and this is ever needed to supplement that of the building agents.

[24] và điều này luôn cần thiết để bổ sung cho công việc của các tác nhân kiến tạo.

So you know they've been working together for a long time and have been we're told you know married many times and co-workers many times over the expanse of the of their spiritual phase of development. So these are

Vì vậy, Các Ngài đã làm việc cùng nhau từ lâu; và theo những gì chúng ta được cho biết, Các Ngài đã nhiều lần kết hôn với nhau và nhiều lần là cộng sự trong suốt giai đoạn phát triển tinh thần của mình. Đây là những

very powerful ashrams and maybe the most powerful right now okay. Then the ashram of the master on the fifth ray and I guess he means the chohan and maybe we would be talking about St. Paul or master Hilarion really the chohan Hilarion.

ashram rất hùng mạnh, và có lẽ là mạnh nhất hiện nay. Tiếp đến là ashram của vị Chân sư trên cung năm; tôi đoán Ngài muốn nói đến vị Đế Quân, và có lẽ chúng ta đang nói đến Thánh Paul hay Chân sư Hilarion, thực ra là Đế Quân Hilarion.

[25] The Ashram of a Master on the fifth ray,

[25] Ashram của một Chân sư thuộc cung năm,

well you know that's a little ambiguous there.

Chỗ này hơi mơ hồ.

3.

3.

The Ashram of a Master on the fifth ray,

Ashram của một Chân sư trên cung năm,

[26] the custodian, among other things, of science and of that which relates and brings into expression the duality of spirit-matter. This Ashram has an important part to play in the work of preparation, for it is through the scientific use of energy that the world will be rebuilt

[26] Đấng gìn giữ khoa học, cùng những điều khác, và gìn giữ những gì liên kết và đưa nhị nguyên tinh thần–vật chất vào biểu hiện. Ashram này đóng một vai trò quan trọng trong công việc chuẩn bị, vì chính nhờ việc sử dụng năng lượng một cách khoa học mà thế giới sẽ được tái thiết

so forces of reconstruction

Tức là các mãnh lực tái thiết

[27] and the factual nature of the Hierarchy be proved.

[27] và bản chất có thực của Thánh đoàn sẽ được chứng minh.

because right now you know people think of it as simply a dream that's that such an august body exists.

Bởi hiện nay, người ta cho rằng sự hiện hữu của một đoàn thể tôn nghiêm như thế chỉ đơn thuần là một giấc mơ.

So anyway whether this is the major ashram of master Hilarion or a subsidiary ashram there he doesn't name the master right so master Hilarion is a chohan now it would seem and is in control of the fifth ray ashram the major ray ashram but maybe DK is talking about a different kind of master and yet when you look at the schools as they will

Dù đây là ashram chính của Chân sư Hilarion hay một ashram phụ thuộc, ở đây Ngài không nêu tên vị Chân sư ấy, phải không? Hiện nay, dường như Chân sư Hilarion là một Đế Quân và đang cai quản ashram cung năm, ashram của cung chính ấy. Nhưng có lẽ Chân sư DK đang nói đến một vị Chân sư khác. Tuy nhiên, khi xem xét

be emerging he speaks of the southern Indian school of the Eastern fourth-root-race school he speaks of the trans-Himalayan school and all of which have or are in the process of emerging but not yet formulated is the Occidental sixth-root-race school which involves master Hilarion and master R so you begin to think that maybe they really are among the externalizing masters.

các trường sẽ xuất hiện, Ngài nói đến trường miền nam Ấn Độ thuộc trường phương Đông của giống dân gốc thứ tư, Ngài nói đến trường xuyên Himalaya; tất cả những trường ấy đều đã xuất hiện hoặc đang trong tiến trình xuất hiện. Còn trường phương Tây của giống dân gốc thứ sáu, có sự tham gia của Chân sư Hilarion và Chân sư R., thì chưa thành hình. Vì thế, chúng ta bắt đầu nghĩ rằng có lẽ Các Ngài thực sự nằm trong số các Chân sư đang ngoại hiện.

How we relate to the masters and in a sane cooperative manner is such an important cultivation you know there's been all kinds of things all kinds of approaches that DK basically calls a cheap travesty or comedy and they involve abnormal approaches altogether and I'm sure that such approaches have horrified more than one master.

Học cách thiết lập quan hệ với các Chân sư một cách sáng suốt và hợp tác là điều rất quan trọng. Đã có đủ mọi kiểu hành vi, mọi cách tiếp cận mà về cơ bản Chân sư DK gọi là một trò xuyên tạc rẻ tiền hay một màn hài kịch; chúng hoàn toàn bao gồm những cách tiếp cận bất thường, và tôi chắc rằng những cách tiếp cận như thế đã khiến hơn một vị Chân sư kinh hãi.

They don't need everybody to be yelling out hail this and hail that you know they need active helpful cooperative work in bettering the lot of humanity

Các Ngài cần mọi người tích cực làm những công việc hữu ích, có tinh thần hợp tác để cải thiện hoàn cảnh của nhân loại, thay vì ai nấy đều hô vang lời tung hô vị này, vị kia

[28] Through the pressure of education (second ray energy),

[28] Thông qua sức thúc đẩy của giáo dục (năng lượng cung hai),

now one type of education of course is the second ray approach

Dĩ nhiên, một loại hình giáo dục là cách tiếp cận của cung hai

[29] through the growth of the concept of synthesis (first ray energy),

[29] thông qua sự phát triển của khái niệm tổng hợp (năng lượng cung một),

we have you know the one world and I think the emerging one world government

Chúng ta có một thế giới thống nhất và, tôi nghĩ, một chính phủ thế giới thống nhất đang hình thành

[30] and through the correct use of energy (fifth ray energy),

[30] và thông qua việc sử dụng năng lượng đúng đắn (năng lượng cung năm),

now that's very interesting "I mastered energy. Energy itself I am." you know let me just go somewhere here and I think I'd like to keep handy this wonderful statement of quote I mastered energy.

Điều này rất thú vị: "Ta đã làm chủ năng lượng. Ta chính là năng lượng." Để tôi tìm đến chỗ này; tôi nghĩ mình muốn giữ sẵn bên cạnh lời khẳng định tuyệt vời này, câu trích "Ta đã làm chủ năng lượng".

There are three different cases where it appears and let's see if I'm correct on this and I'll do my best here to talk about the fifth ray from a very esoteric point of view.

Câu này xuất hiện ở ba chỗ khác nhau. Hãy xem tôi có đúng về điều này không; và ở đây, tôi sẽ cố gắng hết sức để nói về cung năm từ một quan điểm rất nội môn.

Let the three forms of energy electric pass upward to the Place of Power. Let the forces of the head and heart and all the nether aspects blend. Then let the Soul look out upon the inner world of light divine. (*EP I*, pp. 416–417)

Hãy để ba hình thức năng lượng điện đi lên Nơi Chốn Quyền Năng. Hãy để các mãnh lực của đầu, tim và mọi phương diện thấp hòa quyện. Rồi hãy để Linh Hồn nhìn ra thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng. (*EP I*, tr. 416–417)

There is such luminosity in this ray and in this Ashram.

Cung này và ashram này rực sáng biết bao.

Let the word triumphant go forth: "I mastered energy for I am energy itself." (*EP I*, pp. 416–417)

Hãy để linh từ khải hoàn phát ra: "Ta đã làm chủ năng lượng vì Ta chính là năng lượng." (*EP I*, tr. 416–417)

The Master and the mastered are but One. (*EP I*, pp. 416–417)

Bậc Thầy và đối tượng được làm chủ chỉ là Một. (*EP I*, tr. 416–417)

That's a beautiful statement and then when you kind of think of approaches of the first ray and second ray ashram these statements would make sense I think first ray that

Đó là một lời khẳng định đẹp đẽ. Và khi suy nghĩ về những cách tiếp cận của ashram cung một và cung hai, những lời khẳng định này sẽ trở nên có ý nghĩa. Tôi nghĩ, với cung một thì

Let the Forces come together. Let them mount to the High Place. (*EP I*, pp. 416–417)

Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao. (*EP I*, tr. 416–417)

Let the Forces come together. Let them mount to the High Place.

Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao.

That probably has to do with the crown centre.

Điều đó có lẽ liên quan đến trung tâm đỉnh đầu.

And from that lofty eminence let the Soul look upon a world destroyed. (*EP I*, pp. 416–417)

Và từ đỉnh cao ấy, hãy để Linh Hồn nhìn xuống một thế giới đã bị hủy diệt. (*EP I*, tr. 416–417)

The Soul can survive without form, always trying to make the form fit.

Linh Hồn có thể tồn tại mà không cần hình tướng, nhưng luôn cố gắng làm cho hình tướng trở nên thích hợp.

Let the Soul look upon a world destroyed.

Hãy để Linh Hồn nhìn xuống một thế giới đã bị hủy diệt.

Then let the word go forth: "I will persist." (*EP I*, pp. 416–417)

Rồi hãy để linh từ phát ra: "Tôi sẽ kiên trì." (*EP I*, tr. 416–417)

And in other places it says,

Và ở những chỗ khác có câu:

I still persist! (*TWM*, p. 288)

Tôi vẫn kiên trì! (*TWM*, tr. 288)

And the second ray, this will tell us something about the emergence of the second ray ashram.

Còn về cung hai, điều này sẽ cho chúng ta biết đôi điều về sự xuất hiện của ashram cung hai.

Let all the life be drawn to the Centre, and enter thus into the Heart of Love Divine. Then from that point of sentient Life, let the Soul realise the consciousness of God. Let the word go forth, reverberating through the silence: "Naught is but Me!" (*EP I*, p. 417)

Hãy để toàn bộ sự sống quy tụ về Trung Tâm, và qua đó đi vào Tâm của Tình Thương Thiêng Liêng. Rồi từ điểm Sự Sống có tri giác ấy, hãy để Linh Hồn chứng nghiệm tâm thức của Thượng đế. Hãy để linh từ phát ra, vang vọng qua sự im lặng: "Không có gì hiện hữu ngoài Tôi!" (*EP I*, tr. 417)

So, you probably find, I do, I find them very inspiring. So, correct use of energy.

Có lẽ các bạn thấy những lời ấy rất truyền cảm hứng; tôi cũng thấy như vậy. Vậy là, sử dụng năng lượng đúng đắn.

And so education, okay, education and let's, get those three in front of ourselves. Although when you look at the methods of teaching, the third and the fifth ray are also

Về giáo dục, chúng ta hãy đặt ba điều ấy trước mắt. Tuy nhiên, khi xem xét các phương pháp giảng dạy, cung ba và cung năm cũng gắn liền với giáo dục, đặc biệt

associated with education and especially the fifth ray with our modern educational institutions. Then we have the concept of synthesis for the first ray, but notice that the second ray is placed first. And then the correct use of energy, which I had an orange highlighter here, but I do not and I'll I'll just do it in yellow since it's sometimes considered one of the colors of the fifth ray along with the fourth.

cung năm gắn với các cơ sở giáo dục hiện đại của chúng ta. Tiếp đến là khái niệm tổng hợp dành cho cung một, nhưng hãy lưu ý rằng cung hai được đặt trước tiên. Rồi đến việc sử dụng năng lượng đúng đắn. Giá mà tôi có bút đánh dấu màu cam ở đây, nhưng tôi không có, nên tôi sẽ dùng màu vàng, vì đôi khi màu này được xem là một trong những màu của cung năm, cũng như của cung bốn.

Yeah, well, there are as many colors as there are and that's that. So, the world will

Có bao nhiêu màu thì cứ có bấy nhiêu, vậy thôi. Vì thế, thế giới sẽ

[31] be brought into a condition of preparedness for the externalisation of the Hierarchy.

[31] được đưa vào trạng thái sẵn sàng cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

Now, probably we know where we're working. We may be so many of us are educators one way or another and maybe into adult education or continuing education. Others of us are involved in promoting a world synthesis which is built upon the harmony between nations. And some of us may be scientists, okay? And following what is really energetically interesting and new and supportive of the end of hard labor that it has taken to live in this world.

Có lẽ giờ đây chúng ta biết mình đang hoạt động trong lĩnh vực nào. Nhiều người trong chúng ta có thể là nhà giáo dục theo cách này hay cách khác, có thể tham gia giáo dục người trưởng thành hoặc giáo dục thường xuyên. Những người khác trong chúng ta tham gia thúc đẩy sự tổng hợp thế giới, xây dựng trên nền tảng hòa hợp giữa các quốc gia. Và một số người trong chúng ta có thể là nhà khoa học, theo đuổi những điều thực sự mới mẻ, đáng quan tâm về mặt năng lượng và góp phần chấm dứt sự lao động nặng nhọc mà con người phải chịu để sống trong thế giới này.

Labor saving devices and why? Because when labor is saved, it can be turned towards the cultivation of the inner life. And that's what we really want to do and that's what's coming, after the squaring off between the resistant reactionary forces and those which are progressive. The efforts we're going on now,

Các thiết bị tiết kiệm sức lao động, và vì sao? Bởi khi tiết kiệm được sức lao động, người ta có thể dành sức lực ấy để vun bồi đời sống bên trong. Đó là điều chúng ta thực sự muốn làm, và là điều đang đến, sau cuộc đối đầu giữa các mãnh lực phản động chống đối và những mãnh lực tiến bộ. Bây giờ chúng ta tiếp tục nói về những nỗ lực,

[32] The efforts of the disciples coming from the Ashram of K.H. will be largely

[32] Nỗ lực của các đệ tử đến từ ashram của Chân sư KH sẽ phần lớn hướng đến công

directed towards the general public, but they will work primarily through educators in all countries and through those concerned with the teaching of religion.

chúng nói chung, nhưng họ sẽ hoạt động chủ yếu thông qua các nhà giáo dục ở mọi quốc gia và những người phụ trách việc giảng dạy tôn giáo.

I think, many of us find ourselves there.

Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta nhận thấy mình thuộc lĩnh vực ấy.

[33] Educators touch those preparing for all types of activity. The task will be necessarily slow, particularly at first, but the second ray endowment of these disciples (as that of all disciples on this ray) is a steady persistence which brooks no discouragement, even when discouragement makes its appearance. Such disciples refuse to discontinue their effort or to change the spiritually-ordained plans, even when the obstacles to accomplishment seem insuperable.

[33] Các nhà giáo dục tiếp xúc với những người đang chuẩn bị cho mọi loại hoạt động. Công việc tất yếu sẽ tiến triển chậm, đặc biệt là lúc đầu, nhưng thiên phú cung hai của các đệ tử này (cũng như của tất cả các đệ tử thuộc cung này) là sự kiên trì bền bỉ không chịu khuất phục trước sự nản lòng, ngay cả khi sự nản lòng xuất hiện. Những đệ tử như thế nhất quyết không ngừng nỗ lực hay thay đổi các Thiên Cơ đã được định đặt về mặt tinh thần, ngay cả khi những trở ngại đối với việc hoàn thành dường như không thể vượt qua.

Now, isn't that an encouraging word for those of us who are on that on that ray? He says they work with no letup or leeway and they have a great persistence rather than the ability to, first ray ability to crash through obstacles.

Đó chẳng phải là lời khích lệ dành cho những người thuộc cung ấy trong chúng ta sao? Ngài nói họ làm việc không ngơi nghỉ hay chùng bước, và họ có lòng kiên trì lớn lao, thay vì khả năng phá tan các chướng ngại của cung một.

So, yes. So, even in the face of discouragement or what would normally produce discouragement, they persist. It's the ray of the Christ, it's the soul ray of the planet, our planet, soul ray of Jupiter too, and it's the soul ray of our Solar Logos.

Vì thế, ngay cả khi đối diện với nỗi nản lòng hoặc những điều thông thường sẽ khiến người ta nản lòng, họ vẫn kiên trì. Đó là cung của Đức Christ, là cung linh hồn của hành tinh chúng ta, cũng là cung linh hồn của Sao Mộc, và là cung linh hồn của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

[34] Disciples will come deliberately into incarnation and will take office in institutions of higher learning and in the churches, and will exert such pressure that

[34] Các đệ tử sẽ chủ động lâm phàm, đảm nhiệm chức vụ trong các cơ sở giáo dục bậc cao và trong các giáo hội, đồng thời tạo sức ép đủ mạnh để những phương pháp cũ kỹ,

old and obsolete methods, ancient outworn theologies

lỗi thời, những nền thần học cổ xưa đã mất sức sống

in the Abrahamic religions there are three,

trong các tôn giáo khởi nguồn từ Abraham, có ba tôn giáo,

[35] and selfish and competitive techniques [Page 578] will be ended and the sciences of cooperation,

[35] và những kỹ thuật ích kỷ, cạnh tranh [Page 578]chấm dứt, và các khoa học về sự hợp tác,

note that,

hãy lưu ý điều đó,

[36] of right human relations and of correct adjustment to life through meditation and right vision will supersede the present methods of learning; this will lead to

[36] về các mối quan hệ nhân loại đúng đắn và về sự thích nghi đúng đắn với cuộc sống thông qua tham thiền và tầm nhìn đúng đắn sẽ thay thế những phương pháp học tập hiện nay; điều này sẽ

what?

điều gì?

this will lead to

điều này sẽ dẫn đến

[37] no damage to the acquisition of academic knowledge or the right apprehension of spiritual truth.

[37] không gây tổn hại cho việc tiếp thu tri thức học thuật hay việc lĩnh hội đúng đắn chân lý tinh thần.

This is I mean he is going on and on here about the second ray. I guess if I were to put it in the indigo color, it's a little hard to see perhaps, but boy, that is the color we're talking about here. So, directed towards the general public, but also in the training of other disciples who will be training still others.

Ý tôi là, ở đây Ngài tiếp tục nói rất nhiều về cung hai. Tôi đoán nếu dùng màu chàm thì có lẽ hơi khó nhìn, nhưng đó chính là màu chúng ta đang nói đến ở đây. Như vậy, công việc hướng tới công chúng, đồng thời cũng hướng tới việc đào tạo các đệ tử khác, những người rồi sẽ tiếp tục đào tạo những người khác nữa.

The smaller groups are found among the second ray perhaps, at least at first, and maybe larger expansion when the third ray comes forward with its distributive methods, working primarily through the educators. It's the forces of enlightenment are very very strong here and the patience to

Có lẽ những nhóm nhỏ hơn thuộc cung hai, ít nhất lúc ban đầu; và có thể sẽ mở rộng hơn khi cung ba tiến lên với các phương pháp phân phối của mình, hoạt động chủ yếu thông qua các nhà giáo dục. Ở đây, các mãnh lực giác ngộ rất, rất mạnh mẽ, và sẽ có lòng kiên nhẫn để theo đuổi đến cùng, mặc dù sự

carry through will exist even though progress will seem necessarily slow. Steady persistence which brooks no interference even when discouragement makes its appearance. Okay, so I'm going to make that even, brighter and let's do that so it stands out. Well, maybe we will recognize ourselves in this. Vision is involved here.

tiến triển tất yếu có vẻ chậm chạp. Sự kiên trì bền bỉ không chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nào, ngay cả khi nỗi nản lòng xuất hiện. Tôi sẽ làm cho phần ấy sáng hơn nữa để nó nổi bật. Có lẽ chúng ta sẽ nhận ra chính mình trong điều này. Tầm nhìn có vai trò ở đây.

I see the greatest light, is a Word of Power and vision of the future. Jupiter is a planet of vision with its second ray second ray soul.

"Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất" là một Quyền năng từ, và còn có tầm nhìn về tương lai. Sao Mộc là một hành tinh của tầm nhìn, với linh hồn cung hai.

[38] The vision will be different and the goals of a higher order, but the best that is now taught along the lines of art, religion and science will still be available; they will, however, be presented with a greater enlightenment and a better emphasis.

[38] Tầm nhìn sẽ khác đi và các mục tiêu sẽ ở một tầm cao hơn, nhưng những gì tốt đẹp nhất hiện đang được giảng dạy trong các lĩnh vực nghệ thuật, tôn giáo và khoa học vẫn sẽ còn; tuy nhiên, chúng sẽ được trình bày với sự soi sáng lớn lao hơn và những điểm nhấn thích đáng hơn.

So, these people will be active in many areas of education depending upon their other rays and they will broaden the contemplation, broaden the consideration at least, of the students. Okay, they will meet the people's needs.

Vì vậy, những người này sẽ hoạt động trong nhiều lĩnh vực giáo dục, tùy theo các cung khác của họ, và sẽ mở rộng sự chiêm ngưỡng, ít nhất là mở rộng phạm vi xem xét của các môn sinh. Họ sẽ đáp ứng nhu cầu của mọi người.

[39] The churches, being today headed towards failure and lacking vision, will eventually and inevitably crash upon the rocks of unwarranted and abused authority,

[39] Ngày nay, các giáo hội đang tiến đến thất bại và thiếu tầm nhìn, nên cuối cùng, tất yếu sẽ tan vỡ trên những ghềnh đá của thứ quyền uy vô căn cứ và bị lạm dụng,

Well, it's already happening.

Điều đó đã và đang xảy ra.

[40] yet out of the wreckage will emerge those true and spiritually enlightened churchmen who—with vision and sure knowledge, free from dogmatism and hating ecclesiastical authority—will develop the new world religion.

[40] nhưng từ đống đổ nát ấy sẽ xuất hiện những chức sắc giáo hội chân chính và giác ngộ về tinh thần, những người—với tầm nhìn và tri thức vững chắc, thoát khỏi chủ nghĩa giáo điều và căm ghét quyền uy giáo hội—sẽ phát triển tôn giáo thế giới mới.

So, just as democracy is a great second ray form of government, demos, the people, so will the second ray externalizing ashram bring the needed light to so many of well, not only intelligent humanity, but those who are on their way sensing better possibilities ahead.

Cũng như dân chủ là một hình thức chính quyền lớn lao thuộc cung hai, với dân chúng, với người dân, ashram cung hai đang ngoại hiện cũng sẽ mang ánh sáng cần thiết đến cho rất nhiều người, không chỉ bộ phận nhân loại thông minh, mà cả những người đang trên đường tiến bước, cảm nhận được những khả năng tốt đẹp hơn ở phía trước.

It's a beautiful vision and of course it's very resonant with the central department of hierarchy under the guidance of the Christ. It's the most important or it is dominant really when you consider what's trying to happen on our planet, the reappearance of that great second ray body hierarchy and the coming of the great second ray avatar, the Lord Maitreya, the Christ.

Đó là một tầm nhìn đẹp đẽ, và dĩ nhiên rất hòa điệu với ban trung tâm của Thánh đoàn dưới sự hướng dẫn của Đức Christ. Đó là điều quan trọng nhất, hay thực sự giữ vai trò chủ đạo khi các bạn xem xét điều đang tìm cách diễn ra trên hành tinh chúng ta: sự tái xuất hiện của đoàn thể cung hai vĩ đại ấy, tức Thánh đoàn, và sự giáng lâm của Đấng Hoá Thân cung hai vĩ đại, Đức Di Lặc, Đức Christ.

Now,

Giờ đây,

[41] Paralleling these activities (and disciples on this ray are already taking the needed steps) will come that of the disciples and initiates who are working under the direction of the Master M.

[41] Song song với những hoạt động này (và các đệ tử thuộc cung này đã bắt đầu thực hiện những bước cần thiết), sẽ có hoạt động của các đệ tử và điểm đạo đồ đang làm việc dưới sự chỉ đạo của Chân sư M.

just as Kuthumi and Master M worked in the closest cooperation, so these groups of disciples can also work in the closest cooperation once they begin to really recognize each other and the need for each other.

Cũng như Chân sư Kuthumi và Chân sư M. đã hợp tác hết sức chặt chẽ, các nhóm đệ tử này cũng có thể hợp tác chặt chẽ như thế một khi họ bắt đầu thực sự nhận ra nhau và thấy rằng họ cần có nhau.

[42] Their work lies in the field of right human relations

[42] Công việc của họ nằm trong lĩnh vực các mối quan hệ nhân loại đúng đắn

the will to good and as it works through goodwill which is love in action and goodwill promotes right human relations.

Ý Chí-hướng Thiện, khi tác động thông qua thiện chí, vốn là tình thương trong hành động; và thiện chí thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Their work lies in the field of right human relations

Công việc của họ nằm trong lĩnh vực các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

[43] and in the production of that synthesis of effort which will create a new intuitional consciousness and—consequently—a changing political consciousness and situation in which the family of nations will stand together for certain basic values. These are fundamentally three in number:

[43] và trong việc tạo nên sự tổng hợp các nỗ lực để hình thành một tâm thức trực giác mới và—do đó—làm biến đổi tâm thức cùng tình hình chính trị, trong đó đại gia đình các quốc gia sẽ đoàn kết vì một số giá trị căn bản. Về cơ bản, có ba giá trị như sau:

So, let's make sure we understand that and how it is going to supplement the educational work, producing a synthesis of effort which will create a new intuitional consciousness. Well, synthesis can be beautifully articulated. It can bring together with love and with economic use of energy, right use of energy.

Chúng ta hãy chắc chắn rằng mình thấu hiểu điều đó và cách nó sẽ bổ sung cho công việc giáo dục, tạo nên sự tổng hợp nỗ lực để hình thành một tâm thức trực giác mới. Sự tổng hợp có thể được thể hiện một cách đẹp đẽ. Nó có thể quy tụ mọi thành phần bằng tình thương và bằng việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, sử dụng năng lượng đúng đắn.

It really can synthesize, can bring all the rays together into a mutually supportive relationship which will be of benefit to everybody. So, in the beginning the rays are so apparently differentiated from each other and it says the rays hate and kill each other in the beginning, at the base of the mountain, but the higher the representatives of those rays climb, the more they see the need for each other.

Nó thực sự có thể tổng hợp, có thể đưa tất cả các cung vào một mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau, mang lại lợi ích cho mọi người. Lúc ban đầu, các cung dường như rất khác biệt nhau, và có lời nói rằng ở chân núi, các cung căm ghét và giết hại lẫn nhau; nhưng những người đại diện cho các cung ấy càng leo lên cao, họ càng thấy mình cần có nhau.

I'm reminded how DK says, well, he may not have X or Y, in terms of scientific knowledge, but he knows a brother on the fifth ray who can supplement and give him what he needs. So, all the rays and the ray representatives learn how to work with each other in a way that supplements the work of each. So, a changing political consciousness, we certainly need that right now in 2020. I don't know when you're going to reach this

Tôi nhớ Chân sư DK nói rằng có thể Ngài không có tri thức khoa học về điều này hay điều kia, nhưng Ngài biết một huynh đệ thuộc cung năm có thể bổ sung và cung cấp cho Ngài những gì Ngài cần. Như vậy, tất cả các cung và những người đại diện cho các cung đều học cách làm việc cùng nhau để bổ sung cho công việc của mỗi bên. Một tâm thức chính trị đang chuyển biến, chắc chắn chúng ta cần điều đó ngay lúc này, vào năm

point in this book, but we're talking about the reformation of a brutal authoritarian police presence in many cities.

2020. Tôi không biết khi nào các bạn sẽ đọc đến phần này trong sách, nhưng hiện chúng ta đang nói về việc cải tổ lực lượng cảnh sát chuyên quyền, tàn bạo tại nhiều thành phố.

Of course, there are some wonderful police, police men and women and they are upholding the law. But, the discussion is about reform and increasingly with Uranus being so important in relation to Aquarius, the discussion will be about reform. That's what the Uranian planet is. Saturn guards the structure and the orthodoxy and Uranus comes along and reforms that structure so it is closer to the intended archetype. So, certain basic values, okay? The family of nations will stand for certain basic values. Okay, and that's what we want to see what they are. The sorry, family of nations will stand for certain basic values.

Dĩ nhiên, có những cảnh sát rất tốt, những người nam và nữ đang bảo vệ luật pháp. Nhưng cuộc thảo luận xoay quanh việc cải cách, và khi Sao Thiên Vương ngày càng giữ vai trò quan trọng trong mối liên hệ với Bảo Bình, người ta sẽ ngày càng bàn nhiều hơn về cải cách. Đó là bản chất của Sao Thiên Vương. Sao Thổ bảo vệ cấu trúc và tính chính thống, còn Sao Thiên Vương xuất hiện và cải cách cấu trúc ấy để nó gần hơn với nguyên mẫu dự định. Vậy là những giá trị cơ bản nhất định. Đại gia đình các quốc gia sẽ bảo vệ những giá trị cơ bản nhất định, và chúng ta muốn xem đó là những giá trị nào. Đại gia đình các quốc gia sẽ bảo vệ những giá trị cơ bản nhất định.

And when those values are held in common, we will be much closer to the synthesis of effort as he describes it. And all human beings will be the beneficiaries of the energy released through that type of mutually supportive effort. So, what are these values? And, we're going to okay, the

Và khi cùng chia sẻ những giá trị ấy, chúng ta sẽ tiến gần hơn nhiều đến sự tổng hợp nỗ lực như Ngài mô tả. Mọi người sẽ hưởng lợi từ năng lượng được giải phóng qua kiểu nỗ lực hỗ trợ lẫn nhau ấy. Vậy những giá trị này là gì? Và chúng ta sẽ,

[44] 1. The freedom of the individual. These freedoms have been voiced for us in the words of that great first ray disciple, Franklin D. Roosevelt. They are the four essential freedoms.

[44] 1. Tự do của cá nhân. Những quyền tự do này đã được người đệ tử cung một vĩ đại ấy, Franklin D. Roosevelt, phát biểu cho chúng ta. Đó là bốn quyền tự do thiết yếu.

speech, religion, want, and fear. Freedom of speech, it's being fought out now. Freedom of worship, it's you can approach whatever you think God is in your own way.

Ngôn luận, tôn giáo, thiếu thốn và sợ hãi. Tự do ngôn luận, cuộc đấu tranh cho quyền ấy đang diễn ra. Tự do thờ phụng, nghĩa là các bạn có thể tiếp cận bất cứ điều gì mình xem là Thượng đế theo cách riêng.

Freedom from crippling unmet necessity, your needs are not met. And freedom from

Tự do thoát khỏi sự thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu đến mức làm tê liệt cuộc sống,

the weaponry that mankind has developed and the use of it against general populations. So, disarmament comes into the picture. It's so interesting to see how Master DK evaluates various characters in our history. He speaks of Roosevelt as a great disciple. Churchill of course, was an admirable man and heroic in his own way and DK doesn't speak of him so much as Roosevelt.

khi các nhu cầu của các bạn không được đáp ứng. Và tự do thoát khỏi vũ khí mà nhân loại đã phát triển cùng việc sử dụng chúng chống lại dân chúng. Vì thế, vấn đề giải trừ quân bị được đặt ra. Thật thú vị khi thấy cách Chân sư DK đánh giá những nhân vật khác nhau trong lịch sử chúng ta. Ngài nói về Roosevelt như một đệ tử vĩ đại. Dĩ nhiên, Churchill là một người đáng khâm phục và anh hùng theo cách riêng, nhưng Chân sư DK không nói về ông nhiều như về Roosevelt.

When it comes to Gandhi, he's he's much admired for his non-violent approach, but he found himself, at least according to the statements of the masters, in the unenviable position of standing in the way of the defeat of the Forces of Materialism because, he would not maybe choose sides, something of that nature. And remember India had been dominated for so many years by England and so maybe it was difficult to support the side that the English were on. But, Martin Luther King, he derived great inspiration from Gandhi and I don't know, maybe Nelson Mandela did also.

Về Gandhi, ông được ngưỡng mộ nhiều vì đường lối bất bạo động, nhưng ít nhất theo lời các Chân sư, ông đã rơi vào tình thế chẳng ai mong muốn: cản trở việc đánh bại các Mãnh Lực Duy Vật, có lẽ vì ông không chịu chọn phe, đại loại như thế. Và hãy nhớ rằng Ấn Độ đã chịu sự thống trị của Anh trong nhiều năm, nên có lẽ rất khó để ủng hộ phe mà người Anh đứng về. Nhưng Martin Luther King đã nhận được nguồn cảm hứng lớn lao từ Gandhi, và tôi không biết, có lẽ Nelson Mandela cũng vậy.

Gandhi worked quite a bit in Africa before achieving or helping to achieve the independence of India from Britain. Well, their perspectives are different than ours and, it's interesting to see what they are. So, freedom of the individual, okay.

Gandhi đã hoạt động khá nhiều ở châu Phi trước khi giành được, hay góp phần giành được nền độc lập cho Ấn Độ khỏi Anh. Góc nhìn của Các Ngài khác với chúng ta, và thật thú vị khi biết những góc nhìn ấy là gì. Vậy là, tự do của cá nhân.

[45] 2. Right international interplay, necessitating finally the abolition of war.

[45] 2. Sự tương tác quốc tế đúng đắn, cuối cùng đòi hỏi phải xóa bỏ chiến tranh.

Well, that's the freedom from fear part, when you have an army at your border and then it marches into your country. The fear aroused is considerable and it was sustained throughout the Second World War and DK

Đó là phần tự do thoát khỏi sợ hãi, khi có một đội quân ở biên giới rồi tiến vào đất nước các bạn. Nỗi sợ hãi khơi dậy là rất lớn, và nó kéo dài suốt Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Chân sư DK thậm chí còn lo rằng chiến

even worried lest the war go on too long and completely enervate humanity.

tranh có thể kéo dài quá lâu và làm nhân loại hoàn toàn kiệt quệ.

And, there's nothing more enervating and debilitating than fear. What's this third value we have here that has to be promoted? The certain fundamental values in the changing political consciousness. And I can emphasize a little more through the size of things here. What's the third one? If only my computer would follow my directions. Number three,

Không gì làm suy kiệt và suy nhược hơn nỗi sợ hãi. Giá trị thứ ba cần được thúc đẩy ở đây là gì? Những giá trị cơ bản nhất định trong tâm thức chính trị đang chuyển biến. Tôi có thể nhấn mạnh thêm một chút bằng cách tăng kích thước chữ ở đây. Giá trị thứ ba là gì? Giá mà máy tính chịu làm theo chỉ dẫn của tôi. Số ba,

[46] 3. Clean political regimes, free from graft, selfish ambition and dirty political manoeuvring.

[46] 3. Những chế độ chính trị trong sạch, không có tham nhũng, tham vọng ích kỷ và những thủ đoạn chính trị bẩn thỉu.

Well, both the church and the political systems are still in the need of cleaning house. Some of it has at least been exposed, much remains.

Cả giáo hội lẫn các hệ thống chính trị vẫn cần được chấn chỉnh nội bộ. Ít nhất một phần những điều ấy đã bị phơi bày, nhưng vẫn còn nhiều điều chưa lộ rõ.

Now, we remember that the Christ cannot reappear before there is the general house cleaning of the political and church groups, before there is a measure of peace which would be in line with the abolition of war. And one other factor, the factor of sharing. It's not so much mentioned here, but when these things are operating, it's easier to promote sharing. Although sharing is fundamental to achieving the peace and it is an example of the elimination of greed from the political arena and also even from the church arena.

Chúng ta nhớ rằng Đức Christ chưa thể tái lâm trước khi các tổ chức chính trị và giáo hội được chấn chỉnh toàn diện, trước khi có một mức độ hòa bình phù hợp với việc xóa bỏ chiến tranh. Và còn một yếu tố nữa, yếu tố chia sẻ. Ở đây không đề cập nhiều đến điều ấy, nhưng khi những điều này đi vào thực hiện, việc thúc đẩy sự chia sẻ sẽ dễ dàng hơn. Tuy nhiên, chia sẻ là nền tảng để đạt được hòa bình, đồng thời là một biểu hiện của việc loại bỏ lòng tham khỏi lĩnh vực chính trị và cả lĩnh vực giáo hội.

the churches can be very material and the churches which promise material advantage and say in a Calvinistic way that financial success indicates that one is loved by God, they find quite an adherence so materialistic at this time still is humanity.

Các giáo hội có thể rất nặng về vật chất. Những giáo hội hứa hẹn lợi ích vật chất và khẳng định theo lối tư tưởng Calvin rằng thành công tài chính cho thấy một người được Thượng đế yêu thương thì thu hút khá đông tín đồ; đến nay nhân loại vẫn còn duy vật đến mức ấy.

So but that is coming and the atomic bomb, horrible as it was on the form, The Tibetan tells us it struck the death blow to materialism and now we've learned that matter and energy really are equivalent with the Einsteinian formula and we've seen how it can be put to use negatively and also increasingly positively in the generation of the energies which will release humanity from the condemnation of hard labor. I mean if you're going to labor maybe the time to labor on the physical plane strictly for material purposes is over and the labor can be transferred to the psychological and spiritual realm.

Nhưng điều đó đang đến. Và bom nguyên tử, dù gây hậu quả khủng khiếp cho hình tướng, theo lời Chân sư Tây Tạng, đã giáng đòn chí tử vào chủ nghĩa duy vật. Giờ đây, qua công thức của Einstein, chúng ta đã biết rằng vật chất và năng lượng thực sự tương đương nhau, và đã thấy cách vận dụng điều đó theo hướng tiêu cực, cũng như ngày càng theo hướng tích cực, để tạo ra những nguồn năng lượng sẽ giải phóng nhân loại khỏi kiếp lao động nặng nhọc. Ý tôi là, nếu phải lao động thì có lẽ thời kỳ lao động trên cõi hồng trần chỉ vì những mục đích vật chất đã qua, và sức lao động có thể chuyển sang lĩnh vực tâm lý và tinh thần.

We'll never succeed without hard labor but the time-consuming labor which is directed towards the matter situation inherited from the previous solar system is not what advancing human beings should be consumed by. Okay,

Chúng ta sẽ không bao giờ thành công nếu thiếu lao động miệt mài, nhưng thứ lao động tốn thời gian nhằm giải quyết tình trạng vật chất kế thừa từ hệ mặt trời trước không phải là điều nên chiếm hết cuộc đời của những con người đang tiến lên.

[47] In the achievement of these ends (and only major issues will be considered, leaving the lesser and unimportant effects [Page 579] to be dealt with later)

[47] Để đạt được những mục tiêu này (và chỉ những vấn đề lớn mới được xem xét, còn những hệ quả nhỏ và không quan trọng [Page 579]sẽ để xử lý sau),

cleaning up politics, ending war, bringing peace and freeing the human being, through certain rights, r i g h t s and through education.

làm trong sạch nền chính trị, chấm dứt chiến tranh, mang lại hòa bình và giải phóng con người thông qua những quyền nhất định, q u y ề n, và thông qua giáo dục.

When these ends have been achieved,

Khi những mục đích này đã đạt được,

[48] the disciples of synthesis and the instigators of right political relationships will work in close cooperation with disciples upon the second ray whose task it is to educate the general public in the truer values.

[48] các đệ tử của sự tổng hợp và những người khởi xướng các mối quan hệ chính trị đúng đắn sẽ hợp tác chặt chẽ với các đệ tử thuộc cung hai, những người có nhiệm vụ giáo dục công chúng về các giá trị chân thực hơn.

Now I must say and don't you think it is so? I think it's so that the Ageless Wisdom is filled with and built upon the truer values and if we could have the compassionate and progressive values of the Ageless Wisdom and they could be shared by the majority of humanity we would have we'll have gone far.

Tôi phải nói rằng, và các bạn có nghĩ như vậy không? Tôi nghĩ Minh Triết Ngàn Đời chứa đựng đầy đủ và được xây dựng trên những giá trị chân thực hơn. Nếu chúng ta có thể có được những giá trị từ bi và tiến bộ của Minh Triết Ngàn Đời, và nếu đa số nhân loại có thể cùng chia sẻ những giá trị ấy, chúng ta sẽ tiến được rất xa.

So we educators, whether we speak in strictly occult terms or speak that way to some and more generally to others, have this educative task of truer values and we have to instilling truer values and we have to learn how to set an example ourselves by the performance of actions which are characterized by the truer values.

Vì vậy, chúng ta, những nhà giáo dục, dù nói hoàn toàn bằng thuật ngữ huyền bí học, hay nói theo cách ấy với một số người và dùng cách diễn đạt phổ quát hơn với những người khác, đều có nhiệm vụ giáo dục về những giá trị chân thực hơn. Chúng ta phải vun bồi những giá trị chân thực hơn và học cách tự mình nêu gương bằng những hành động mang đặc tính của những giá trị ấy.

[49] A trained and enlightened public,

[49] Một công chúng đã qua huấn luyện và được soi sáng,

public, We do not have that yet.

công chúng ấy, chúng ta vẫn chưa có.

[50] shouldering right responsibility, will elect only those men whose vision is in line with the new ethics, the new science of right human relations,

[50] biết gánh vác trách nhiệm đúng đắn, sẽ chỉ bầu những người có tầm nhìn phù hợp với nền đạo đức mới, với khoa học mới về các mối quan hệ nhân loại đúng đắn,

note “science” again,

hãy lưu ý một lần nữa đến từ “khoa học”,

[51] and who recognise as a basic political tenet the equality of all men—an equality founded on a universal and basic divinity.

[51] và những người thừa nhận sự bình đẳng của tất cả mọi người là một nguyên tắc chính trị căn bản—một sự bình đẳng đặt nền tảng trên thiên tính phổ quát và căn bản.

according to the monad. All all monads are essentially equal in being, not necessarily in attainment in the different spheres, spheres of the cosmic physical plane and of course

xét theo chân thần. Về bản chất, mọi chân thần đều bình đẳng về bản thể, nhưng không nhất thiết bình đẳng về mức độ thành tựu trong các khối cầu khác nhau, các khối cầu của cõi hồng trần vũ trụ; và dĩ nhiên,

each plane is a sphere as it rotates from east to west, is that it?

mỗi cõi là một khối cầu quay từ đông sang tây, có phải vậy không?

And each ray is also a sphere rotating from north to south. Very interesting about that. So we don't have that enlightened public opinion and the first thing a demagogue does is attack the possibility of being exposed for what he is. So he attacks the press, he attacks the reporters, the people who try to, well not all do, but try to tell it as it is and don't leave any stone unturned in reporting whether the demagogue likes it or not the truth of matters. We cannot base the development of a society on falsehood.

Và mỗi cung cũng là một khối cầu quay từ bắc xuống nam. Điều đó rất thú vị. Vì vậy, chúng ta chưa có được dư luận sáng suốt ấy, và điều đầu tiên một kẻ mị dân làm là công kích khả năng bản chất thật của mình bị phơi bày. Thế nên, kẻ ấy công kích báo chí, công kích các phóng viên, những người cố gắng—dù không phải tất cả đều làm như vậy—tường thuật đúng sự thật và tìm hiểu đến cùng để đưa tin về sự thật của các vấn đề, bất kể kẻ mị dân có thích hay không. Chúng ta không thể đặt sự phát triển của một xã hội trên nền tảng dối trá.

[52] Allied to the efforts of these two groups of disciples and initiates will be those disciples on the fifth ray, whose task it will be to lead mankind into the benefits of the atomic age.

[52] Gắn liền với nỗ lực của hai nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là các đệ tử thuộc cung năm, những người có nhiệm vụ dẫn dắt nhân loại đến với những lợi ích của thời đại nguyên tử.

and we have certainly entered the atomic age although some countries seeing how atomic energy is presently utilized have retreated from its use. Now it will be discovered that there will be a different and better use maybe through the discovery of a workable nuclear fusion rather than what we normally call fission.

Và chắc chắn chúng ta đã bước vào thời đại nguyên tử, mặc dù một số quốc gia, khi thấy cách năng lượng nguyên tử đang được sử dụng, đã rút lui khỏi việc sử dụng nó. Rồi người ta sẽ khám phá một cách sử dụng khác và tốt hơn, có lẽ thông qua việc tìm ra một phương pháp dung hợp hạt nhân khả thi, thay cho điều chúng ta thường gọi là phân hạch.

Anyway, DK holds out great promise for the use of atomic energy and I don't think that retreat from its use is necessarily wise though it leads to can curtail the poisoning which is possible if we don't know how to handle what we've created in terms of the use of nuclear waste and radioactivity in general.

Dù sao, Chân sư DK cũng đưa ra triển vọng đầy hứa hẹn cho việc sử dụng năng lượng nguyên tử, và tôi không nghĩ rằng rút lui khỏi việc sử dụng nó nhất thiết là khôn ngoan, mặc dù điều đó có thể hạn chế tình trạng nhiễm độc có khả năng xảy ra nếu chúng ta không biết cách xử lý những gì mình đã tạo ra, xét về việc sử dụng chất thải hạt nhân và phóng xạ nói chung.

[53] The occultist has ever proclaimed that the field wherein the Hierarchy works is that of energy; they have taught that there is nothing in existence but energy in some form or

[53] Các nhà huyền bí học từ lâu vẫn khẳng định rằng lĩnh vực hoạt động của Thánh đoàn là năng lượng; họ đã dạy rằng không có gì tồn tại ngoài năng lượng dưới hình tướng này hay

another. Maybe energy is that which moves really or has the power of movement.

hình thức khác. Có lẽ năng lượng chính là cái thực sự chuyển động hoặc có khả năng chuyển động.

nothing in existence but energy in some form or

không có gì hiện hữu ngoài năng lượng dưới một hình thức hay

[54] other, and that all we see, all with which we daily work (including our own material natures, mental, emotional and physical), and all that produces phenomena is energy in relation to forces, or forces as they are directed by energy.

[54] hình tướng khác, và rằng tất cả những gì chúng ta thấy, tất cả những gì chúng ta làm việc với hằng ngày (bao gồm cả bản chất vật chất của chính chúng ta về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần), cùng tất cả những gì tạo ra các hiện tượng, đều là năng lượng trong mối quan hệ với các mãnh lực, hay là các mãnh lực dưới sự chỉ đạo của năng lượng.

Now these two words are used sometimes interchangeably but there are special occult ways of understanding them. Forces are very directed and they are subsidiary, they are targeted. Sometimes we hear of the shamballa energy but sometimes when shamballa is making an impact we hear of the shamballa force.

Đôi khi hai từ này được dùng thay thế cho nhau, nhưng có những cách thấu hiểu chúng đặc thù trong huyền bí học. Các mãnh lực có sự định hướng rất rõ ràng, giữ vai trò phụ thuộc và nhắm đến những mục tiêu cụ thể. Đôi khi chúng ta nghe nói đến năng lượng Shamballa, nhưng đôi khi, khi Shamballa đang tạo ra tác động, chúng ta lại nghe nói đến mãnh lực Shamballa.

So all is energy, “I mastered energy. I am energy itself.” and that word is a very good word to to ponder. There there is something dynamic, something in movement, an extension of the great Universal Logos or multiple extensions in the emanative field and those extensions are energies from the great energy. So the great energy is the Universal Logos itself and then can we discriminate energy from being or

Vì vậy, tất cả đều là năng lượng: “Tôi đã làm chủ năng lượng. Tôi chính là năng lượng.” Và đó là một từ rất đáng để suy ngẫm. Có một điều gì đó năng động, một điều gì đó đang chuyển động, một sự mở rộng của Thượng đế Vũ Trụ vĩ đại, hoặc nhiều sự mở rộng trong trường phát xạ; và những sự mở rộng ấy là các năng lượng từ nguồn năng lượng vĩ đại. Như vậy, nguồn năng lượng vĩ đại chính là Thượng đế Vũ Trụ; vậy chúng ta có thể

beingness? Maybe we could, sometimes even say that the factor of being is essential energy itself.

phân biện năng lượng với bản thể hay trạng thái hiện tồn không? Có lẽ chúng ta có thể, đôi khi thậm chí có thể nói rằng yếu tố bản thể chính là năng lượng cốt yếu.

So we have to be careful not to be glib about the use of the word energy because it is a subtle word really and we have to realize that anything tangible, apparently tangible, can be reduced or somehow transformed into a far more fluid and informal state. Are there any forms in energy? There are forms of energy but if energy is going to be looked at finally as equivalent to essence, energy essence being, maybe we can make a case for considering the three together. Now my wife told me why don't you make these programs about 40 minutes long?

Vì vậy, chúng ta phải thận trọng, tránh dùng từ năng lượng một cách dễ dãi, bởi thực ra đây là một từ tinh tế; và chúng ta phải nhận ra rằng bất cứ điều gì hữu hình, có vẻ hữu hình, đều có thể quy về hoặc bằng cách nào đó chuyển đổi thành một trạng thái linh động hơn nhiều và không có hình tướng. Có những hình tướng nào trong năng lượng không? Có những hình tướng của năng lượng, nhưng nếu cuối cùng chúng ta xem năng lượng tương đương với bản chất cốt yếu—năng lượng, bản chất cốt yếu, bản thể—thì có lẽ chúng ta có thể đưa ra lý lẽ để xem xét cả ba cùng nhau. Vợ tôi đã nói với tôi: sao anh không làm những chương trình này dài khoảng 40 phút?

It'd be easier to deal with and I used to make programs that were five hours long, okay, but I'm I'm kind of sticking to an hour here and we're on page 579. So if we were to go back to the start of this would be 579 and what we would do is copy this and bring it down and I will continue shortly, I believe I will, I possibly can. It's great to think along with Master DK, you know. It is enlightening, so it's approximately one hour and what will it be?

Như thế sẽ dễ theo dõi hơn; trước đây tôi từng làm những chương trình dài năm giờ, nhưng ở đây tôi đang cố giữ thời lượng khoảng một giờ, và chúng ta đang ở trang 579. Vậy nếu quay lại phần đầu của đoạn này thì sẽ là 579, và chúng ta sẽ sao chép phần này rồi đưa xuống dưới; tôi sẽ tiếp tục ngay sau đây, tôi tin là mình sẽ tiếp tục, có lẽ tôi có thể làm được. Thật tuyệt khi cùng suy nghĩ theo Chân sư DK. Điều đó mang lại sự soi sáng, vậy là khoảng một giờ, và sẽ thêm bao nhiêu nữa?

Probably four minutes, something like that it will be and basically it's we're ending here with I think it's I think we began at let me just see, is it 571 or is it 575? Yeah, 575. I just try to get oriented here because sometimes I lose my way, you know.

Có lẽ là bốn phút, khoảng chừng như thế; và về cơ bản, chúng ta đang kết thúc ở đây, tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu ở—để tôi xem lại—là 571 hay 575? Đúng rồi, 575. Tôi chỉ đang cố xác định lại vị trí ở đây, vì đôi khi tôi mất dấu mình đang ở đâu.

575 to 579 and we will eliminate this other stuff and this is on the 10th of June and we'll

Từ 575 đến 579, và chúng ta sẽ loại bỏ những phần khác này; hôm nay là ngày 10

continue with the program number 74 and we don't know approximately one hour and x minutes and it will be 579 to whatever and by exposing ourselves to the master's thought we are greatly enriched in the mind, in in our usefulness to the externalization of the plan. So we'll go on and lots of love to everybody, many blessings, have success in your studies and your meditations and that will translate as success in your usefulness in service. So we're we're in the middle of the fifth ray here.

tháng 6, và chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình số 74. Chúng ta chưa biết, khoảng một giờ cộng thêm một số phút, và sẽ từ trang 579 đến một trang nào đó. Khi tiếp xúc với tư tưởng của Chân sư, chúng ta được bồi đắp rất nhiều về trí tuệ và về khả năng đóng góp vào sự ngoại hiện của Thiên Cơ. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục; xin gửi thật nhiều tình thương và nhiều phúc lành đến mọi người. Chúc các bạn thành công trong việc học hỏi và tham thiền, và điều đó sẽ chuyển thành thành công trong khả năng đóng góp của các bạn khi phụng sự. Vậy là chúng ta đang ở giữa phần bàn về cung năm.

The first and second ray ashrams work together. The fifth ray ashram is emerging and we've stopped in the middle of discussing what they do, and how they translate before the human mind tangibility into intangibility, form into formlessness, fixity into free flow. The fifth ray will do all that. Okay, we'll see you soon. Stop recording.

Các ashram cung một và cung hai cùng làm việc với nhau. Ashram cung năm đang xuất hiện, và chúng ta đã dừng giữa chừng khi bàn về những gì họ làm, cùng cách họ trình bày cho thể trí con người sự chuyển đổi từ tính hữu hình sang tính vô hình, từ hình tướng sang trạng thái vô hình tướng, từ sự cố định sang dòng chảy tự do. Cung năm sẽ thực hiện tất cả những điều đó. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Dừng ghi âm.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 074

Tóm Tắt

Năng lượng, mãnh lực và vật chất

Năng lượng là lĩnh vực hoạt động của Thánh Đoàn; mọi hiện tượng, kể cả bản chất trí tuệ, cảm xúc và thể xác của con người, đều biểu hiện mối quan hệ giữa năng lượng và mãnh lực. Mãnh lực được diễn giải như năng lượng đã cụ thể hóa, gắn với hình tướng và hướng đến những mục tiêu xác định; vật chất là năng lượng cô đặc. Một cách mở rộng khái niệm được đề xuất là xem xét bản chất cốt yếu, Bản Thể và năng lượng cùng nhau, vì mọi phát xạ từ Thượng đế Vũ Trụ đều là năng lượng, dù tính vận động không phải lúc nào cũng dễ nhận thấy. Tuy nhiên, câu hỏi liệu Tuyệt Đối có thể được gọi là năng lượng hay được xác định bằng bất kỳ thuộc tính nào vẫn để ngỏ.

Ashram cung năm và tiềm năng của thời đại nguyên tử

Các đệ tử và điểm đạo đồ cung năm, thuộc ashram mà Chân sư Hilarion được xem là vị đứng đầu hiện nay, sẽ chứng minh bản chất năng lượng của thế giới và dẫn nhân loại đến những lợi ích của thời đại nguyên tử. Việc sản xuất năng lượng hiện nay mới thể hiện một phần tiềm năng ấy, trong khi chất thải hạt nhân vẫn đặt ra nguy cơ đầu độc môi trường. Khoa học được dự báo sẽ thay thế lao động theo hình thức hiện tại và hỗ trợ mọi lĩnh vực đời sống, tạo thời gian cho văn hóa, giáo dục sâu sắc và hoạt động chính trị mang tính tinh thần. Robot có thể gây lạm dụng và nỗi sợ mất việc, nhưng cũng mở ra khả năng giải phóng con người khỏi lao động máy móc kéo dài, đặc biệt những công việc từng ràng buộc phụ nữ qua nhiều thế kỷ.

Tự do và sự phát triển trí tuệ

Mục đích của tiến bộ khoa học là tự do đích thực, chứ không chỉ gia tăng tiện nghi hoặc tính ích kỷ. Cung năm cung cấp phương tiện thực hiện tự do mà cung một hứa hẹn, còn những luật lệ và biện pháp bảo đảm đúng đắn thuộc cung một giúp duy trì tự do ấy; Sao Thiên Vương và các Đấng Giải Thoát đang hoạt động tại Shamballa cũng được liên hệ với tiến trình này. Bốn quyền tự do được nhắc đến gồm tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, thoát khỏi thiếu thốn và thoát khỏi sợ hãi. Khi không còn phải liên tục tập trung vào những nhu cầu cụ thể trước mắt, con người có thể phát triển trí trừu tượng và diễn giải những kết luận của nó qua hạ trí cụ thể đã được huấn luyện.

Bảo Bình, Sư Tử và cung năm

Chu kỳ cung bảy có tính độc lập, dù trùng hợp với sự xuất hiện của thời đại Bảo Bình; đồng thời, Bảo Bình cũng truyền đạt năng lượng cung năm. Sư Tử hiện được nêu là nguồn phân phối chủ yếu của cung năm, nhưng vai trò ấy sẽ chuyển sang Bảo Bình. Mối liên hệ giữa Sư Tử và cung năm được lý giải qua sự phân biệt giữa bản ngã và phi ngã: cung năm cai quản định luật phân chia, còn Sư Tử làm nổi bật sự phân biệt này, dù rốt cuộc hai phía vốn đồng nhất.

Ba ashram đặt nền móng cho sự hiển lộ

Công việc phối hợp của các đại diện cung một, cung hai và cung năm chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, với nhiệm vụ chủ yếu mang tính giáo dục. Cung hai có thể đem lại quan hệ nhân loại đúng đắn, cung một đem lại ý thức tổng hợp, còn cung năm cung cấp hiểu biết và năng lực thực hiện. Dự báo về những thay đổi lớn trong 25 năm tiếp theo được tính đến khoảng 1970–1971 và được liên hệ với cuộc cách mạng tâm thức giữa đến cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970.

Những khởi đầu còn nhỏ bé này được so sánh với lời Chân sư KH: vài giọt mưa chưa tạo thành mưa mùa, nhưng báo trước mưa mùa.

Hai trình tự xuất hiện của các ashram

Trình tự hình thành và xuất hiện của bảy ashram lớn trong lịch sử dài lâu là 2–7–4–6–5–3–1, khác với trình tự hiển lộ hiện đại được rút ra từ đoạn văn là 2–1–5–3–7–6–4. Trong trình tự lịch sử, ashram cung một xuất hiện cuối cùng; một lý giải được đề xuất là ý chí đích thực rất khó được thấu hiểu. Trong sự hiển lộ hiện đại, các cung hai, một và năm chuẩn bị nền tảng, tiếp theo là cung ba, rồi cung bảy và cung sáu, còn ashram cung bốn vắng mặt lâu dài. Hai trình tự này phản ánh những tiến trình khác nhau, không nên đồng nhất việc tổ chức các ashram qua hàng triệu năm với việc đưa đại diện của các ashram ra hoạt động công khai hiện nay.

Cung ba và nguyên tắc chia sẻ

Sau công việc chuẩn bị của ba ashram đầu tiên, các đệ tử cung ba sẽ xuất hiện để thực hiện sự điều chỉnh tài chính toàn diện, khi nguyên tắc chia sẻ đã trở thành động lực được công nhận của nền văn minh mới. Sự chuyển đổi này không đòi hỏi mọi người đều trở nên vị tha: dư luận có thể buộc hoạt động kinh doanh tuân theo những lý tưởng nền tảng, ngay cả khi doanh nghiệp hành động vì lợi ích thực tế. Điều quan trọng là việc chia sẻ thực sự diễn ra, dù động cơ ban đầu còn pha trộn. Một đệ tử tiến hóa cao thuộc ashram cung ba, được gọi là "người điều chỉnh tài chính", sẽ đảm nhiệm vai trò đặc biệt trong tiến trình ấy.

Trao đổi và hệ thống giá trị mới

Chân sư DK nêu viễn cảnh nguyên tắc đổi hàng và trao đổi vì lợi ích của mọi bên trở thành nền tảng điều hành kinh tế. Khi năng lượng nguyên tử phục vụ phúc lợi nhân loại, tiền tệ quốc gia sẽ phần lớn nhường chỗ cho hệ thống đổi hàng, một phương tiện trao đổi tiền tệ phổ quát dành cho những hàng hóa tương đối nhỏ và một thang giá trị tương quan có kế hoạch. Tài sản vật chất quốc gia và các hàng hóa thiết yếu sẽ được tổ chức trong một hệ thống hoàn toàn mới. Cơ chế cụ thể của hình thức trao đổi này chưa được trình bày, và thời điểm thực hiện cũng chưa được xác định.

Quản lý quốc tế đối với tài nguyên

Doanh nghiệp tư nhân vẫn tồn tại nhưng chịu điều tiết; các tiện ích công cộng lớn, tài nguyên chủ yếu và nguồn của cải hành tinh như sắt, thép, dầu mỏ và lúa mì trước hết sẽ thuộc quyền sở hữu của một nhóm quản lý quốc tế. Các nhóm quốc gia do người dân lựa chọn sẽ chuẩn bị những nguồn lực ấy cho nhu cầu quốc tế, dưới sự chỉ đạo chung. Sao Thổ, chủ tinh của thập độ đầu Bảo Bình được bàn tới, được liên hệ với tính kiểm soát, công bằng và phân phối của cơ cấu này. Viễn cảnh ấy nhằm khắc phục tình trạng nơi dư thừa, nơi đói nghèo do lòng tham và sự chiếm giữ tài nguyên.

Sức hút của tài sản và trở ngại ích kỷ

Việc xây dựng quan hệ vật chất mới là nhiệm vụ đặc biệt khó khăn vì sức hút của tài sản và tính ích kỷ vẫn tiếp tục tồn tại, dù đã giảm bớt. Theo ý nghĩa huyền bí, sức hút ấy mang tính ác vì thể hiện nguyên tắc giam hãm, thu hút sự chú ý của nhân loại suốt những thời đại dài và che khuất các giá trị chân thực. Sự điều tiết được diễn giải như phương tiện hạn chế lòng tham cá nhân và bảo vệ lợi ích chung, để trao đổi không còn dựa trên lừa gạt hoặc tìm cách hưởng lợi mà không đóng góp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, điều kiện hiện tại có thể mới cho phép người điều chỉnh tài chính hoạt động phía sau hậu trường; đưa những lực lượng đổi mới vào quá sớm sẽ tạo xung đột và lãng phí năng lượng.

Cung sáu, cung bảy và sự hiện diện đặc biệt của cung bốn

Các đệ tử và điểm đạo đồ cung bảy, rồi cung sáu, sẽ lâm phàm sau giai đoạn chuẩn bị; đối với cung sáu, khuynh hướng phản động cần nhường chỗ cho một lý tưởng bao quát hơn. Cung bốn luôn ảnh hưởng đến nhân loại vì là cung thường trực của gia đình nhân loại, nhưng ashram của cung này sẽ chưa có đại diện trong một thời gian dài. Sự biểu hiện đầy đủ liên quan đến việc linh hồn khơi dậy trực giác từ cõi thứ tư, tức cõi Bồ đề, và nhân loại công nhận trực giác như một năng lực thực sự. Mốc 2025 được liên hệ với sự xuất hiện của cung bốn từ phương diện Chân Thần lâm phàm, khác với sự hoạt động công khai của ashram cung bốn.

Những giả thuyết về sự biểu hiện của cung bốn

Ý nghĩa của "Chân Thần lâm phàm" thuộc cung bốn vẫn là vấn đề cần suy ngẫm; một giả thuyết là những người có Chân Thần cung bốn sẽ xuất hiện và tăng cường ảnh hưởng hướng đến hòa bình. Hình ảnh Satan bị trói trong một nghìn năm mang tính biểu tượng được liên hệ, từ một góc nhìn, với sự kiềm chế phàm ngã. Một khả năng khác là Chân sư Serapis hoặc các đại diện của ashram Ngài sẽ xuất hiện khi sự hợp tác giữa con người và thiên thần trở nên rõ rệt hơn, vì Ngài được nêu là đang huấn luyện thiên thần thiết lập quan hệ đúng đắn với nhân loại. Đây là những suy đoán, không phải lời xác nhận về lịch trình hoặc cơ chế hiển lộ.

Năm trung tâm hành tinh và những khả năng mở rộng

Năm trung tâm hành tinh hiện tại được nêu cùng cung linh hồn tương ứng: New York cung sáu, London cung một, Geneva cung hai, Darjeeling cung một và Tokyo cung một. Cung bốn, năm và bảy không giữ vai trò cai quản tương ứng trong danh sách này, dù Tokyo và Nhật Bản có ảnh hưởng cung bốn mạnh, còn Darjeeling có phàm ngã cung năm. Giả thuyết số trung tâm tăng từ năm trong Giống dân gốc thứ năm lên sáu rồi bảy trong hai Giống dân gốc tiếp theo được đặt ra nhưng chưa xác lập. Khả năng ấy còn được liên hệ với hoạt động tương lai của các Dãy thứ năm, sáu và bảy, trong khi Dãy Thứ Tư hiện đang hoạt động rõ rệt.

Nhịp xuất hiện và triệt thoái của Thánh Đoàn

Sau khi thiết lập tiếp xúc và sự công nhận trên cõi hồng trần, Thánh Đoàn sẽ tổ chức một hệ thống xuất hiện và triệt thoái, tạo sự lưu chuyển đại diện giữa hai trung tâm Thánh Đoàn và nhân loại. Không phải mọi thành viên tham gia hiển lộ đều liên tục hiện diện trước công chúng; mức độ hoạt động của từng ashram tùy thuộc nhu cầu hành tinh và việc chấp nhận những phương án nhất định. Khoa học về chu kỳ được đề xuất như một yếu tố bổ sung giúp hiểu sự luân phiên giữa hoạt động bên ngoài và thu hồi bên trong. Vì vậy, thời điểm hiển lộ cần thích ứng với nhu cầu thực tế hơn là bị hiểu như một lịch năm tháng cố định.

Giáo dục công chúng và các Trường Huyền Nhiệm

Thánh Đoàn vẫn tiếp tục huấn luyện đệ tử và điểm đạo đồ, đồng thời các Trường Huyền Nhiệm được mô tả trong Thư Về Tham thiền Huyền môn sẽ hình thành. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, giáo dục công chúng và giải quyết các vấn đề thực tế của thế giới được ưu tiên hơn việc giảng dạy huyền bí chuyên sâu. Các hoạt động giáo dục huyền bí hiện nay được phân biệt với những trường đích thực sẽ dần xuất hiện; giả thuyết bảy trường dự bị và bảy trường cao cấp hình thành theo trình tự hiển lộ của các cung chỉ được nêu như một khả năng. Vai trò thứ yếu của các trường là tạm thời: khi điều kiện ổn định, các trường cùng một nền Tam Điểm huyền bí đích thực và một giáo hội nội môn mang tính tinh thần sẽ trở nên quan trọng.

Chuyển tri thức thành minh triết

Đối với Chân sư và các đệ tử của Ngài, công việc chủ yếu là tác động có kế hoạch lên tâm thức trong mọi hình tướng; với nhân loại, đó là giáo dục để mở rộng nhận thức và chuyển tri thức học thuật thành minh triết có sức định hướng đời sống. Những đệ tử đang trải qua chính tiến trình này đảm nhiệm việc triển khai trong nhân sự, còn tâm thức các Chân sư đang bước vào một giai đoạn cao hơn liên quan đến Bản Thể, Sự Sống và các mục đích của Shamballa. Ngoại trừ những lĩnh vực liên quan đến Shamballa, sự phân chia giữa ngoại môn và nội môn không có cùng ý nghĩa đối với Các Ngài, vì đó là một dòng liên tục của hiểu biết và hoạt động. Huyền bí học vì thế cần được hiểu như việc nghiên cứu những cấp độ tự nhiên và siêu nhiên hiện còn khuất khỏi nhận thức thông thường, thay vì gắn với các hình ảnh kinh dị.

Cân bằng khoa học trong sự tổng hợp các cung

Những tiến bộ về truyền thông và khám phá không gian cho thấy cung năm đang mở rộng mạnh mẽ khả năng của nhân loại. Tuy nhiên, tốc độ phát triển ấy cần cân bằng với các cung khác; giai đoạn khoảng 1950–2000 được nêu là thời kỳ cung năm thu hồi tính hoạt động độc lập và trở thành phụ thuộc vào cung ba. Nền tảng do các cung hai, một và năm thiết lập sẽ giúp những ashram còn lại dần hiển lộ, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau. Công việc của các đệ tử trong thời đại Bảo Bình được đặt trong tiến trình lâu dài hướng đến sự tổng hợp ấy.

Text — Externalisation of the Hierarchy 074 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 074

[1] This the emerging group of disciples will incontrovertibly prove; [2] by their efforts the new civilisation will be created, in which humanity will have time for freedom, for the deeper educational considerations and for a political activity of the spiritual kind; [3] science will produce a world wherein labour (as we now know it) will be abolished and every phase of man's life will be implemented by science [4] —not in order to make him more comfortable or more like a robot or more selfish, but as an aspect and outgrowth of true freedom; [5] men will be free to think, to establish new modes of cultural interests, and free also to unfold the higher abstract mind and to interpret its conclusions through the medium of the trained lower concrete mind.

[1] Nhóm đệ tử đang xuất hiện sẽ chứng minh điều này một cách không thể bác bỏ; [2] nhờ những nỗ lực của họ, một nền văn minh mới sẽ hình thành, trong đó nhân loại sẽ có thời gian để sống tự do, để suy xét sâu sắc hơn về giáo dục và để tham gia hoạt động chính trị mang tính tinh thần; [3] khoa học sẽ tạo ra một thế giới trong đó lao động (như chúng ta hiện biết) sẽ được bãi bỏ và khoa học sẽ hỗ trợ mọi phương diện đời sống con người [4] —nhằm thể hiện một phương diện và thành quả của tự do đích thực, chứ không nhằm khiến con người tiện nghi hơn, giống người máy hơn hay ích kỷ hơn; [5] con người sẽ được tự do suy nghĩ, thiết lập những phương thức mới để theo đuổi các mối quan tâm văn hóa, và cũng được tự do khai mở thượng trí trừu tượng, đồng thời diễn giải những kết luận của nó thông qua hạ trí cụ thể đã được rèn luyện.

[6] The united work of these three groups of disciples and initiates [7] prepares the way for the externalisation of the Hierarchy; this preparation is already under way and taking definite form, though as yet the efforts are embryonic and the workers very few in numbers. [8] A beginning has nevertheless [Page 580] been made and great changes will take place during the next twenty-five years; [9] these will indicate the general structure of the new world of culture, [10] will emphasise as normal the higher concepts of the so-called "visionary" world planner and lay the foundation for the work of the other Ashrams, when the time for an expanded effort arrives.

[6] Công việc hợp nhất của ba nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này [7] chuẩn bị con đường cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn; công cuộc chuẩn bị này đã bắt đầu và đang thành hình rõ rệt, dù những nỗ lực hiện nay vẫn còn phôi thai và số người hoạt động còn rất ít. [8] Tuy nhiên, bước khởi đầu đã được [Page 580]thực hiện và những thay đổi lớn sẽ diễn ra trong hai mươi lăm năm tới; [9] những thay đổi này sẽ cho thấy cấu trúc tổng thể của thế giới văn hóa mới, [10] sẽ nhấn mạnh rằng những quan niệm cao cả hơn của nhà hoạch định thế giới thường được gọi là "viển vông" là điều bình thường, và đặt nền móng cho công việc của các ashram khác, khi thời điểm mở rộng nỗ lực đến.

[11] When the three major Ashrams have done their work, and this work—in spite of the difference of ray—is largely educational, then the other Ashrams will slowly send in their representatives to cooperate and to continue with the task. [12] The first Ashram to do so will be that of the third ray; by the time disciples appear from that Ashram the world will be ready for an all-over financial adjustment; the "principle of sharing" will be a recognised motivating concept of the new civilisation. [13] This will not involve beautiful, sweet and humanitarian attitudes. The world will still be full of selfish and self-seeking people, but public opinion will be such that certain fundamental ideals will motivate business, being forced upon business by public opinion; [14] the fact that the new general ideas will in many cases be governed by the expediency of interplay will not basically matter. [15] It is the sharing that is of importance. When the "adjuster of finances" (as an advanced disciple from this Ashram is called in the Hierarchy) appears, he will find conditions greatly changed from those now prevalent, and this to the following extent:

[16] 1. The principle of barter and of exchange [17] (to the benefit of all concerned) will control.

[11] Khi ba ashram chính đã hoàn thành công việc của mình, và công việc này—bất chấp sự khác biệt về cung—phần lớn mang tính giáo dục, thì các ashram khác sẽ dần phái những đại diện của mình đến để hợp tác và tiếp tục nhiệm vụ. [12] Ashram đầu tiên làm như vậy sẽ là ashram cung ba; đến khi các đệ tử từ ashram ấy xuất hiện, thế giới sẽ sẵn sàng cho một cuộc điều chỉnh tài chính toàn diện; "nguyên khí chia sẻ" sẽ là một quan niệm tạo động lực được công nhận trong nền văn minh mới. [13] Điều này sẽ không bao hàm những thái độ đẹp đẽ, dịu dàng và nhân đạo. Thế giới vẫn sẽ đầy những người ích kỷ và vụ lợi, nhưng dư luận sẽ khiến một số lý tưởng nền tảng trở thành động lực cho hoạt động kinh doanh, buộc giới kinh doanh phải tuân theo những lý tưởng ấy; [14] việc những ý tưởng chung mới trong nhiều trường hợp sẽ chịu sự chi phối của tính thực dụng trong tương tác, về cơ bản, sẽ không quan trọng. [15] Chính sự chia sẻ mới là điều quan trọng. Khi "người điều chỉnh tài chính" (cách Thánh đoàn gọi một đệ tử tiến hóa cao từ ashram này) xuất hiện, ông sẽ thấy các điều kiện đã thay đổi rất nhiều so với hiện nay, cụ thể như sau:

[16] 1. Nguyên khí hàng đổi hàng và trao đổi [17] (vì lợi ích của tất cả các bên liên quan) sẽ chi phối.

[18] 2. Owing to the development of atomic energy on behalf of human welfare, national currencies will have been largely superseded, not only by a system of barter but by a universal monetary exchange—representative of the bartered goods when they are relatively small and unimportant—and by a planned scale of related values. National material assets and the needed commodities will all be provided for under an entirely new system.

[18] 2. Nhờ sự phát triển năng lượng nguyên tử vì phúc lợi con người, các đồng tiền quốc gia sẽ phần lớn được thay thế bằng một hệ thống hàng đổi hàng, đồng thời bằng một phương tiện trao đổi tiền tệ chung cho toàn thế giới—đại diện cho những hàng hóa đem trao đổi khi chúng tương đối nhỏ và không quan trọng—và bằng một thang giá trị tương quan được hoạch định. Toàn bộ tài sản vật chất quốc gia và các hàng hóa thiết yếu đều sẽ được bảo đảm trong một hệ thống hoàn toàn mới.

[19] 3. Private enterprise will still exist, but will be regulated; the great public utilities, the major material [Page 581] resources and the sources of planetary wealth—iron, steel, oil and wheat, for instance—will be owned in the first place by a governing, controlling international group; they will, however, be prepared for international consumption by national groups chosen by the people and under international direction.

[19] 3. Doanh nghiệp tư nhân vẫn sẽ tồn tại, nhưng sẽ chịu sự điều tiết; các công trình tiện ích công cộng lớn, các nguồn tài nguyên vật chất [Page 581]chủ yếu và những nguồn của cải của hành tinh—chẳng hạn sắt, thép, dầu mỏ và lúa mì—trước hết sẽ thuộc quyền sở hữu của một nhóm quốc tế có chức năng quản lý và kiểm soát; tuy nhiên, các nhóm quốc gia do người dân lựa chọn và hoạt động dưới sự chỉ đạo quốc tế sẽ chế biến những tài nguyên ấy để phục vụ tiêu dùng quốc tế.

[20] Upon this subject I have no time to give, and besides this, anything I could say would be regarded as visionary and impractical in a world which has not yet been subjected to the educational processes of the disciples and initiates on the first, second and fifth rays or to the fundamental changes which the new generation of young people (now growing up) will shortly inaugurate.

[20] Tôi không có thời gian dành cho chủ đề này; hơn nữa, bất cứ điều gì Tôi có thể nói cũng sẽ bị coi là viển vông và thiếu thực tế trong một thế giới chưa trải qua các tiến trình giáo dục của những đệ tử và điểm đạo đồ cung một, cung hai và cung năm, cũng như những thay đổi nền tảng mà thế hệ trẻ mới (hiện đang trưởng thành) sẽ sớm khởi xướng.

[21] Upon this threefold condition of the basic control of the products of the planet, these third ray disciples, working under the senior initiates above mentioned, [22] will build the new structure of material relationships—a most difficult task, owing to the evil "pull" of the substantial assets and the continued control, even though greatly lessened, of human selfishness. This

[21] Dựa trên điều kiện tam phân này về việc kiểm soát cơ bản các sản phẩm của hành tinh, những đệ tử cung ba này, hoạt động dưới sự chỉ đạo của các điểm đạo đồ cao cấp đã nói ở trên, [22] sẽ xây dựng cấu trúc mới cho các mối quan hệ vật chất—một nhiệm vụ hết sức khó khăn, do "sức lôi kéo" xấu ác của tài sản vật chất và sự chi phối dai dẳng của lòng ích kỷ con người, dù sự chi phối ấy

"pull" is regarded esoterically as evil because it embodies the principle of imprisonment and has, for untold aeons, engrossed the attention of the human being, to the exclusion of all true values.

đã giảm đi rất nhiều. Xét một cách huyền bí, "sức lôi kéo" này được coi là xấu ác vì nó hiện thân cho nguyên khí giam cầm và, suốt vô số đại kiếp, đã thu hút trọn vẹn sự chú ý của con người, khiến mọi giá trị đích thực đều bị gạt ra ngoài.

[23] Later, disciples and initiates of the seventh ray and of the sixth ray will come into physical incarnation. The only Ashram which will be then unrepresented—and this for a long time—will be the fourth. [24] As the fourth ray is, however, the constant ray of the human family, its influence is consistently present, and this Ashram is equally constantly aware of and influential in human affairs; [25] it will come into full expression when the intuition of the human being, emanating as an energy from the fourth or buddhic plane, has been evoked by the human soul and is a recognised asset in human consciousness. The fourth ray will come into manifestation before many generations have passed, but only from the angle of its incarnating Monad, and not from the angle of its active Ashram.

[23] Về sau, các đệ tử và điểm đạo đồ cung bảy và cung sáu sẽ lâm phàm trên cõi hồng trần. Khi ấy, ashram duy nhất chưa có đại diện—và tình trạng này sẽ kéo dài rất lâu—sẽ là ashram cung bốn. [24] Tuy nhiên, vì cung bốn là cung thường trực của gia đình nhân loại, nên ảnh hưởng của nó luôn hiện diện; ashram này cũng luôn nhận biết và tạo ảnh hưởng đối với các công việc của nhân loại; [25] ashram ấy sẽ biểu lộ trọn vẹn khi linh hồn con người đã gợi lên trực giác của con người, vốn phát xạ như một năng lượng từ cõi thứ tư hay cõi Bồ đề, và trực giác trở thành một năng lực được công nhận trong tâm thức nhân loại. Cung bốn sẽ đi vào biểu hiện trước khi nhiều thế hệ trôi qua, nhưng chỉ xét từ góc độ Chân thần đang lâm phàm của nó, chứ không phải từ góc độ ashram đang hoạt động của nó.

[26] [Page 582] Once the contact—in physical manifestation and physical recognition—has been established, a system of "appearances and of abstractions" will be instituted by the Hierarchy, producing what might be regarded as a circulation of its life and representatives between the two major planetary centres, the Hierarchy and Humanity. [27] According to the need upon the physical planet, and upon the acceptance of certain designs, will an Ashram be prominently active or relatively inactive.

[26] [Page 582] Một khi sự tiếp xúc đã được thiết lập—trong sự biểu hiện trên cõi hồng trần và sự nhận biết trên cõi hồng trần—Thánh đoàn sẽ thiết lập một hệ thống "xuất hiện và triệt thoái", tạo ra điều có thể xem là sự lưu chuyển sự sống và các đại diện của Thánh đoàn giữa hai trung tâm hành tinh chính, Thánh đoàn và Nhân loại. [27] Tùy theo nhu cầu trên hành tinh hồng trần và sự chấp thuận những phương án nhất định, một ashram sẽ hoạt động nổi bật hoặc tương đối ít hoạt động.

[28] The ancient activities of the Hierarchy will still persist—the activities of preparing disciples and initiates for initiation and for participating consciously in hierarchical

[28] Những hoạt động từ xa xưa của Thánh đoàn vẫn sẽ tiếp tục—những hoạt động chuẩn bị cho các đệ tử và điểm đạo đồ để họ được điểm đạo và tham gia một cách có ý

effort; [29] the Schools of the Mysteries (as outlined by me in *Letters on Occult Meditation*) will come into being and practice, but this will be temporarily a secondary activity; the full expression of ashramic energy will be directed to practical world affairs and to the education of the general public, and not in the early stages to esoteric matters. [30] In the last analysis, there is for the Master and His disciples no such thing as esotericism, except in so far as Shamballa is concerned. [31] There is only definite and planned work with the consciousness of all forms, and—where humanity is involved—this is regarded as a process of education, leading to an expansion of perception and the changing of acquired academic knowledge into an overshadowing and conditioning wisdom. [32] The implementing of human affairs to bring about this unfoldment in consciousness is in the hands of disciples who are undergoing the process themselves, and it is not in the hands of the Masters, Whose consciousness is fully expanded—a consciousness entering a higher and greatly different phase, connected with Being [33] and Life and the purposes of Shamballa.

thức vào nỗ lực của Thánh đoàn; [29] các Trường Huyền Nhiệm (như Tôi đã phác thảo trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*) sẽ ra đời và đi vào hoạt động, nhưng tạm thời đây sẽ là một hoạt động thứ yếu; toàn bộ sự biểu lộ năng lượng ashram sẽ hướng vào các công việc thực tiễn của thế giới và việc giáo dục công chúng nói chung, và trong những giai đoạn đầu sẽ chưa hướng vào các vấn đề huyền bí. [30] Xét đến cùng, đối với Chân sư và các đệ tử của Ngài, không có điều gì gọi là huyền bí học, ngoại trừ những gì liên quan đến Shamballa. [31] Chỉ có công việc rõ ràng và có kế hoạch với tâm thức của mọi hình tướng, và—khi liên quan đến nhân loại—điều này được xem là một tiến trình giáo dục, dẫn đến sự mở rộng nhận thức và chuyển đổi tri thức hàn lâm đã tiếp thu thành minh triết có sức phủ bóng và định hình. [32] Việc triển khai các công việc của nhân loại để mang lại sự khai mở tâm thức này nằm trong tay những đệ tử đang tự mình trải qua tiến trình ấy, chứ không nằm trong tay các Chân sư, mà tâm thức của Các Ngài đã mở rộng trọn vẹn—một tâm thức đang bước vào giai đoạn cao hơn và rất khác biệt, gắn liền với Bản Thể [33] và Sự Sống cùng các mục đích của Shamballa.

Externalisation of the Hierarchy 074 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 074

Hello, friends, we're continuing our work with *Externalisation of the Hierarchy* and this is program number 74. The date is the 10th of June 2020 and we've been talking about the externalization of the first and second ray ashrams or parts of them anyway and we've been dealing now with the fifth ray ashram and its deep understanding of energy, its mastery of energy. So

Xin chào các bạn, chúng ta đang tiếp tục nghiên cứu *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và đây là chương trình số 74. Hôm nay là ngày 10 tháng 6 năm 2020, và chúng ta đã bàn về sự ngoại hiện của các ashram cung một và cung hai, hay ít nhất là một phần của các ashram ấy. Hiện giờ, chúng ta đang bàn đến ashram cung năm, sự thấu hiểu sâu sắc về năng lượng và khả năng làm chủ năng lượng của ashram này.

Allied to the efforts of these two groups of disciples and initiates will be those disciples on the fifth ray, whose task it will be to lead mankind into the benefits of the atomic age.

Cùng góp sức vào những nỗ lực của hai nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là các đệ tử trên cung năm, những người sẽ có nhiệm vụ dẫn dắt nhân loại đến với những lợi ích của thời đại nguyên tử.

We've had some of that in the production of energy but have had a lot of problem with determining what to do with nuclear waste and the possibility of poisoning our environment is very real. Now let me plug this in. Hopefully this will work.

Chúng ta đã hưởng được phần nào những lợi ích ấy trong việc sản xuất năng lượng, nhưng đã gặp rất nhiều khó khăn khi xác định cách xử lý chất thải hạt nhân, và nguy cơ gây nhiễm độc môi trường của chúng ta là điều rất thực. Bây giờ, để tôi cắm cái này vào. Hy vọng nó sẽ hoạt động.

The occultist has ever proclaimed that the field wherein the Hierarchy works is that of energy;

Nhà huyền bí học luôn khẳng định rằng lĩnh vực Thánh đoàn hoạt động là lĩnh vực năng lượng;

and I talked about the need to really define this word because the ordinary and somewhat superficial definitions of the word maybe are not adequate. Perhaps we have to think about essence, being and energy together and every emanation from the great Universal Logos is an energy.

và tôi đã nói về sự cần thiết phải thực sự định nghĩa từ này, vì những định nghĩa thông thường và phần nào hời hợt về từ ấy có lẽ chưa đầy đủ. Có lẽ chúng ta phải cùng xem xét tinh túy, bản thể và năng lượng, và mỗi sự phát xạ từ Thượng đế Vũ Trụ vĩ đại đều là một năng lượng.

The occultists they have been

Các nhà huyền bí học đã và đang

taught that there is nothing in existence but energy in some form or

được dạy rằng không có gì tồn tại ngoài năng lượng dưới dạng này hay

another either movable or immovable but it seems that we're used to the dynamic aspect of energy, the movability of it. Still there are energy reservoirs in which it would be hard to detect movement but in a way every emanation is a going forth and a movement relative to other going forths.

dạng khác, dù chuyển động hay bất lay chuyển, nhưng dường như chúng ta đã quen với phương diện động của năng lượng, với khả năng chuyển động của nó. Tuy vậy, có những kho dự trữ năng lượng mà trong đó khó có thể phát hiện chuyển động; nhưng theo một nghĩa nào đó, mọi phát xạ đều là một sự phát xuất và là một chuyển động trong tương quan với những sự phát xuất khác.

And that we all see says The Tibetan all with which we daily work including our own material natures, all that we see

Và tất cả những gì chúng ta thấy, Chân sư Tây Tạng nói, tất cả những gì chúng ta làm việc với hằng ngày, kể cả bản chất vật chất của chính chúng ta, tất cả những gì chúng ta thấy

including our own material natures, mental, emotional and physical), and all that produces phenomena

kể cả bản chất vật chất của chính chúng ta về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần), và tất cả những gì tạo ra các hiện tượng

that which is observable let us say at least at our stage

tức là những gì có thể quan sát được, ít nhất ở giai đoạn hiện tại của chúng ta

is energy in relation to forces, or forces as they are directed by energy.

đều là năng lượng trong mối quan hệ với các mãnh lực, hoặc là các mãnh lực dưới sự điều khiển của năng lượng.

Forces are more like concretized energies. They are more related to form per se and they are directed quite specifically towards certain targets or objectives.

Các mãnh lực giống những năng lượng đã cụ thể hóa hơn. Chúng liên quan nhiều hơn đến chính hình tướng và được hướng rất cụ thể đến những đích nhắm hoặc mục tiêu nhất định.

So we are on page 579 and we're talking about the emergence of the fifth ray disciples and initiates representing the fifth ray ashram of which presumably Master Hilarion is the present head.

Vậy chúng ta đang ở trang 579 và đang nói về sự xuất hiện của các đệ tử và điểm đạo đồ cung năm, đại diện cho ashram cung năm mà có lẽ Chân sư Hilarion hiện đang đứng đầu.

[1] This the emerging group of disciples will incontrovertibly prove;

[1] Nhóm đệ tử đang xuất hiện sẽ chứng minh điều này một cách không thể bác bỏ;

they will prove the relationship between forces and energies and that all is energy at least all that we deal with. Now you know there can be a question of whether the absoluteness is energy or anything specifiable but that which comes forth from it by whatever means we think that occurs that which comes forth is energy and from the energies come the forces and the forces are targeted.

họ sẽ chứng minh mối quan hệ giữa các mãnh lực và các năng lượng, và rằng tất cả đều là năng lượng, ít nhất là tất cả những gì chúng ta đề cập đến. Các bạn biết đấy, có thể đặt câu hỏi liệu tính tuyệt đối có phải là năng lượng hay là bất cứ điều gì có thể xác định được hay không; nhưng những gì phát xuất từ đó, bằng bất cứ phương thức nào mà chúng ta cho là sự phát xuất ấy diễn ra, đều là năng lượng; và từ các năng lượng nảy sinh

các mãnh lực, còn các mãnh lực thì có đích nhắm.

They have their own targets and directions. Okay so all this all this

Chúng có những đích nhắm và phương hướng riêng. Vậy tất cả những điều này

This the emerging group of disciples will incontrovertibly prove;

Nhóm đệ tử đang xuất hiện sẽ chứng minh điều này một cách không thể bác bỏ;

[2] by their efforts the new civilisation will be created, in which humanity will have time for freedom, for the deeper educational considerations and for a political activity of the spiritual kind;

[2] nhờ những nỗ lực của họ, một nền văn minh mới sẽ hình thành, trong đó nhân loại sẽ có thời gian để sống tự do, để suy xét sâu sắc hơn về giáo dục và để tham gia hoạt động chính trị mang tính tinh thần;

Okay we have to remember that the seventh ray cycle is its own cycle. It coincides with the arrival of Aquarius but through Aquarius the great fifth ray is expressed always at least at this present time and even though the major dispenser of the fifth ray now is the constellation Leo it will soon be Aquarius.

Chúng ta phải nhớ rằng chu kỳ cung bảy có chu kỳ riêng của nó. Chu kỳ này trùng với sự xuất hiện của Bảo Bình, nhưng cung năm vĩ đại luôn biểu lộ qua Bảo Bình, ít nhất là vào thời điểm hiện tại; và mặc dù hiện nay chòm sao Sư Tử là nguồn phân phối chính của cung năm, chẳng bao lâu nữa vai trò ấy sẽ thuộc về Bảo Bình.

We can think about why Leo but Leo makes the distinction between the self and the not self and the fifth ray rules the law of cleavages and there is definitely a cleavage in the perception of the self and the not self though ultimately they are the same. So there will be time for cultivation, for deeper educational considerations, for a political activity of the spiritual kind.

Chúng ta có thể suy nghĩ về lý do tại sao lại là Sư Tử, nhưng Sư Tử tạo ra sự phân biệt giữa bản ngã và phi ngã, còn cung năm cai quản định luật phân ly; và chắc chắn có một sự phân ly trong nhận thức về bản ngã và phi ngã, dù rốt cuộc cả hai đều là một. Vì vậy, sẽ có thời gian để trau dồi, để suy xét sâu sắc hơn về giáo dục, để tham gia hoạt động chính trị mang tính tinh thần.

[3] science will produce a world wherein labour (as we now know it) will be abolished and every phase of man's life will be implemented by science

[3] khoa học sẽ tạo ra một thế giới trong đó lao động (như chúng ta hiện biết) sẽ được bãi bỏ và khoa học sẽ hỗ trợ mọi phương diện đời sống con người

assisted.

tức là trợ giúp.

we're already entering excuse me this robot period and people look at the robots and

Chúng ta đã bắt đầu bước vào thời kỳ robot này, và người ta nhìn những robot ấy—có

there are many possible abuses and but they look on with fear that they will be replaced when in fact the these mechanisms are bringing a type of a new liberation to so many. Maybe if I okay if I if I choose the Golden Gate Bridge maybe it will be a little clearer. See how rapidly one can move. Okay so labor as we know it the whole idea you know that well let's look at the life of women over the past centuries and how condemned to mindless labor they have been in usual circumstances.

nhiều khả năng lạm dụng—với nỗi sợ rằng chúng sẽ thay thế mình, trong khi trên thực tế, những bộ máy này đang mang đến một hình thức giải phóng mới cho rất nhiều người. Có lẽ nếu tôi chọn cầu Cổng Vàng thì sẽ rõ hơn một chút. Hãy xem người ta có thể di chuyển nhanh đến mức nào. Vậy lao động như chúng ta biết, toàn bộ ý niệm ấy—hãy nhìn vào đời sống của phụ nữ trong những thế kỷ qua và xem trong những hoàn cảnh thông thường, họ đã phải chịu cảnh lao động không cần suy nghĩ như thế nào.

The men have labored but maybe have well they have had more freedom. Okay so will be abolished that labor as we now know it

Nam giới cũng đã lao động, nhưng có lẽ họ đã có nhiều tự do hơn. Vậy lao động như chúng ta biết hiện nay sẽ bị bãi bỏ

and every phase of man's life will be implemented by science

và khoa học sẽ hỗ trợ mọi mặt trong đời sống con người

[4] —not in order to make him more comfortable or more like a robot or more selfish, but as an aspect and outgrowth of true freedom;

[4] —nhằm thể hiện một phương diện và thành quả của tự do đích thực, chứ không nhằm khiến con người tiện nghi hơn, giống người máy hơn hay ích kỷ hơn;

See how the fifth ray and the first ray are united. The fifth ray finds itself absorbed into the first ray. The first ray and Uranus bringing freedom and that's one of the factors we discussed just a little while ago.

Hãy xem cung năm và cung một hợp nhất như thế nào. Cung năm được thu hút vào cung một. Cung một và Sao Thiên Vương mang đến tự do, và đó là một trong những yếu tố chúng ta đã bàn đến cách đây ít lâu.

The very first point was individual freedom coming in the freedom of the individual is one of the major values. These freedoms have been voiced for us by in the four freedoms and we know it's no good is it? So let us get rid of that. We can speech, worship, want and fear. Freedom from freedom over from or from these four. Okay let us let us proceed. So the fifth ray will provide the individual freedom which the first ray promises and the right kind of laws

Điểm đầu tiên chính là tự do cá nhân đang đến; tự do của cá nhân là một trong những giá trị chủ yếu. Những quyền tự do này đã được phát biểu cho chúng ta qua bốn quyền tự do, và chúng ta biết như vậy là không ổn, phải không? Vậy hãy bỏ phần đó đi. Chúng ta có thể nói: ngôn luận, tín ngưỡng, thiếu thốn và sợ hãi. Tự do khỏi, tự do vượt lên trên hoặc thoát khỏi bốn điều này. Chúng ta hãy tiếp tục. Vậy cung năm sẽ mang lại tự do cá nhân mà cung một hứa hẹn, còn những định

and safeguards under the first ray will guarantee that freedom.

luật và biện pháp bảo vệ đúng đắn dưới ảnh hưởng của cung một sẽ bảo đảm sự tự do ấy.

We have to remember that there are these beings working in Shamballa now that are called the Lords of Liberation and they are those who seek to bring increasing freedom for cultivation to humanity. Men will be free to think. You know the thought it's an old kind of folk song from Germany. My rights they may deny my thoughts are free nonetheless even if they deny me my outer rights.

Chúng ta phải nhớ rằng hiện nay có những Sinh Mệnh đang hoạt động tại Shamballa, được gọi là các Đấng Giải Thoát, và Các Ngài tìm cách mang đến cho nhân loại ngày càng nhiều tự do để trau dồi. Con người sẽ được tự do suy nghĩ. Các bạn biết ý tưởng ấy đấy, đó là một kiểu dân ca xưa của Đức. Họ có thể phủ nhận các quyền của tôi, nhưng tư tưởng của tôi vẫn tự do, ngay cả khi họ phủ nhận những quyền bên ngoài của tôi.

[5] men will be free to think, to establish new modes of cultural interests, and free also to unfold the higher abstract mind and to interpret its conclusions through the medium of the trained lower concrete mind.

[5] con người sẽ được tự do suy nghĩ, thiết lập những phương thức mới để theo đuổi các mối quan tâm văn hóa, và cũng được tự do khai mở thượng trí trừu tượng, đồng thời diễn giải những kết luận của nó thông qua hạ trí cụ thể đã được rèn luyện.

I guess if you are made to concentrate constantly on the immediately formal and concrete you have no freedom to range in the mind in the higher areas of abstract thinking. So the new disciples on the fifth ray will know that matter is energy and condensed energy is that which we know as matter. Okay now going on

Tôi cho rằng nếu cứ phải liên tục tập trung vào những gì thuộc hình tướng và cụ thể ngay trước mắt, con người sẽ không có tự do để mở rộng trí tuệ đến những lĩnh vực tư duy trừu tượng cao hơn. Vì vậy, các đệ tử mới thuộc cung năm sẽ biết rằng vật chất là năng lượng, và năng lượng cô đặc chính là cái chúng ta biết đến như vật chất. Bây giờ, tiếp tục

[6] The united work of these three groups of disciples and initiates

[6] Công việc hợp nhất của ba nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này

first ray, second ray, fifth ray ashrams, the disciples and initiates representing those ashrams so their united work

các ashram cung một, cung hai, cung năm, các đệ tử và điểm đạo đồ đại diện cho những ashram ấy, vậy công việc hợp nhất của họ

[7] prepares the way for the externalisation of the Hierarchy; this preparation is already under way and taking definite form, though as yet the

[7] chuẩn bị con đường cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn; công cuộc chuẩn bị này đã bắt đầu và đang thành hình rõ rệt, dù những nỗ lực hiện nay vẫn còn phôi thai và số người hoạt động còn rất ít.

efforts are embryonic and the workers very few in numbers.

relatively of course. First come the droplets that presage the monsoon. As Master K.H. told us, a few drops do not make a monsoon, but they presage it.

dĩ nhiên là xét theo tương quan. Trước hết là những giọt mưa báo hiệu cơn mưa gió mùa. Như Chân sư KH đã nói với chúng ta, vài giọt mưa không làm nên một cơn mưa gió mùa, nhưng chúng báo trước cơn mưa ấy.

[8] A beginning has nevertheless [Page 580] been made and great changes will take place during the next twenty-five years;

[8] Tuy nhiên, bước khởi đầu đã được [Page 580]thực hiện và những thay đổi lớn sẽ diễn ra trong hai mươi lăm năm tới;

so that would take us up to about 1970–71.

vậy mốc thời gian ấy sẽ đưa chúng ta đến khoảng năm 1970–71.

[9] these will indicate the general structure of the new world of culture,

[9] những thay đổi này sẽ cho thấy cấu trúc tổng thể của thế giới văn hóa mới,

and of course we did have so much of the consciousness revolution occurring in the mid-to-late 1960s and early 1970s, including the period referred to. So excuse me

và dĩ nhiên, chúng ta thực sự đã chứng kiến rất nhiều diễn biến của cuộc cách mạng tâm thức vào khoảng giữa đến cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, bao gồm cả giai đoạn được đề cập.

these will indicate the general structure of the new world of culture,

những thay đổi này sẽ cho thấy cấu trúc tổng quát của thế giới văn hóa mới,

[10] will emphasise as normal the higher concepts of the so-called "visionary" world planner and lay the foundation for the work of the other Ashrams, when the time for an expanded effort arrives.

[10] sẽ nhấn mạnh rằng những quan niệm cao cả hơn của nhà hoạch định thế giới thường được gọi là "viển vông" là điều bình thường, và đặt nền móng cho công việc của các ashram khác, khi thời điểm mở rộng nỗ lực đến.

Somewhere I think well Master DK does deal with the gradual emergence over many many years millennia of the different rays and their ashrams but somewhere I think the rays which will be manifesting during the externalization their order of appearance is given. Always it seems the first

Tôi nghĩ ở đâu đó—Chân sư DK quả có bàn đến sự xuất hiện dần dần của các cung khác nhau và các ashram của chúng qua rất nhiều năm, nhiều thiên niên kỷ—nhưng tôi nghĩ ở đâu đó có nêu thứ tự xuất hiện của những cung sẽ biểu hiện trong thời kỳ ngoại hiện. Dường như cung một luôn là—đúng hơn là

ray is second ray rather is first but in the externalization the first ray is right up there in terms of its appearance but when we talk about over the millennia and even millions of years the first ray ashram is the last ashram to appear probably because the real will is so poorly understood.

cung hai mới đứng đầu; nhưng trong sự ngoại hiện, cung một xuất hiện rất sớm. Tuy nhiên, khi chúng ta nói đến khoảng thời gian trải qua nhiều thiên niên kỷ, thậm chí hàng triệu năm, thì ashram cung một là ashram xuất hiện cuối cùng, có lẽ vì người ta còn thấu hiểu quá ít về ý chí đích thực.

[11] When the three major Ashrams have done their work, and this work—in spite of the difference of ray—is largely educational, then the other Ashrams will slowly send in their representatives to cooperate and to continue with the task.

[11] Khi ba ashram chính đã hoàn thành công việc của mình, và công việc này—bất chấp sự khác biệt về cung—phần lớn mang tính giáo dục, thì các ashram khác sẽ dần phái những đại diện của mình đến để hợp tác và tiếp tục nhiệm vụ.

So this is an aspect of the plan that these three ashrams should first emerge at least a sufficient number of their personnel should emerge and then the others will find their way paved. Maybe we'll run into that order that we are seeking.

Vậy đây là một phương diện của Thiên Cơ: ba ashram này phải xuất hiện trước, ít nhất là một số lượng nhân sự đủ lớn của các ashram ấy phải xuất hiện, rồi những ashram khác sẽ thấy con đường của mình đã được dọn sẵn. Có lẽ chúng ta sẽ gặp thứ tự mà mình đang tìm kiếm.

I know let's see I think if I was to look in *The Rays and the Initiations* and I were to use this kind of two seven maybe not maybe two seven four it's probably a page number yeah it's I'm not going to find that easily but I think when we come to the emergence of the ashrams when they first appeared we will have number sequences like that and the first ray ashram will be the last. What is it how does it go? Well anyway I'm not going to worry about that right now it's there and it's in the rules.

Tôi biết, hãy xem nào, tôi nghĩ nếu tôi tra trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* và dùng dãy này, hai, bảy—có lẽ không phải, có lẽ là hai, bảy, bốn; có lẽ đó là một số trang. Tôi sẽ không dễ dàng tìm thấy điều ấy, nhưng tôi nghĩ khi nói đến sự xuất hiện của các ashram, khi các ashram lần đầu xuất hiện, chúng ta sẽ có những dãy số như thế, và ashram cung một sẽ là ashram cuối cùng. Đó là gì, thứ tự ấy như thế nào? Dù sao, lúc này tôi sẽ không bận tâm đến điều đó; nó có ở đó, trong các quy luật.

Oh well you know one one just tries to do something. Let's see here. Is it the seventh ray ashram? Ashrams two well maybe we'll get something out of it. Yep there it is there it is. So since that time all the major I guess it's quite early the when the Christ achieved this he was deemed worthy of embodying in himself a new principle in evolution and of

Người ta cũng chỉ cố gắng làm một điều gì đó. Hãy xem ở đây. Có phải là ashram cung bảy không? Các ashram, hai—có lẽ chúng ta sẽ tìm được điều gì đó. Đúng rồi, đây rồi. Vậy từ thời điểm ấy, tất cả các ashram chính—tôi đoán là khá sớm—khi Đức Christ đạt được điều này, Ngài được xem là xứng đáng để thể hiện nơi chính Ngài một nguyên khí mới

revealing to the world the nature of the second aspect. He is he will be on the ray path the divine principle of love as humanity calls it.

trong tiến hoá và mặc khải cho thế giới bản chất của phương diện thứ hai. Ngài đang—Ngài sẽ ở trên con đường cung—nguyên khí bác ái thiêng liêng, như nhân loại gọi nó.

Since that time all the seven major ashrams have been fully organized and are steadily increasing in radiatory activity. You will have noted that the order of their appearance under ray activity was two seven four six five three one and giving this item of ashramic information I am giving you more hints than you will immediately realize. So this is not the externalization that we're talking about the modern *Externalization of the Hierarchy*. This is simply the appearance on the world stage of the ashrams even though they had to withdraw after the great war.

Kể từ thời điểm ấy, cả bảy ashram chính đều đã được tổ chức đầy đủ và đang không ngừng gia tăng hoạt động bức xạ. Các bạn hẳn đã nhận thấy rằng thứ tự xuất hiện của các ashram dưới hoạt động của cung là hai, bảy, bốn, sáu, năm, ba, một; và khi cung cấp thông tin này về ashram, Tôi đang đưa ra cho các bạn nhiều gợi ý hơn mức các bạn sẽ nhận ra ngay. Vậy đây không phải là sự ngoại hiện mà chúng ta đang nói đến, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* trong thời hiện đại. Đây chỉ là sự xuất hiện của các ashram trên vũ đài thế giới, mặc dù các ashram ấy đã phải rút lui sau cuộc đại chiến.

Okay so let's see if I can do this and yeah now maybe we can also we have some kind of sequence here in the sequence 2, 1, 5 but maybe there's more someplace to be found about the sequence of ashrams appearing in our modern externalization and in order to distinguish this I'm going to have to make it smaller. There we go.

Hãy xem tôi có làm được điều này không. Bây giờ có lẽ chúng ta cũng có một thứ tự nào đó ở đây, thứ tự 2, 1, 5; nhưng có lẽ ở đâu đó còn có thể tìm thêm thông tin về thứ tự xuất hiện của các ashram trong sự ngoại hiện thời hiện đại của chúng ta, và để phân biệt điều này, tôi sẽ phải thu nhỏ nó lại. Được rồi.

All right the first ashram to do so following the 1, the 2, 7, 5 which you see is not the same as the sequence of numbers here but the additional ashram based upon the foundation of Ashrams 2, 1 and 5

Vậy ashram đầu tiên làm như thế, tiếp sau 1, 2, 7, 5 mà các bạn thấy, không giống với dãy số ở đây; nhưng ashram bổ sung dựa trên nền tảng của các ashram 2, 1 và 5

[12] The first Ashram to do so will be that of the third ray; by the time disciples appear from that Ashram the world will be ready for an all-over financial adjustment; the "principle of sharing" will be a recognised motivating concept of the new civilisation.

[12] Ashram đầu tiên làm như vậy sẽ là ashram cung ba; đến khi các đệ tử từ ashram ấy xuất hiện, thế giới sẽ sẵn sàng cho một cuộc điều chỉnh tài chính toàn diện; "nguyên khí chia sẻ" sẽ là một quan niệm tạo động lực được công nhận trong nền văn minh mới.

It's such an Aquarian tendency the pouring out of gifts for others necessities really.

Đó là một khuynh hướng rất đặc trưng của Bảo Bình: tuôn đổ những tặng phẩm cho người khác, thực ra là những thứ thiết yếu.

[13] This will not involve beautiful, sweet and humanitarian attitudes. The world will still be full of selfish and self-seeking people, but public opinion will be such that certain fundamental ideals will motivate business, being forced upon business by public opinion;

[13] Điều này sẽ không bao hàm những thái độ đẹp đẽ, dịu dàng và nhân đạo. Thế giới vẫn sẽ đầy những người ích kỷ và vụ lợi, nhưng dư luận sẽ khiến một số lý tưởng nền tảng trở thành động lực cho hoạt động kinh doanh, buộc giới kinh doanh phải tuân theo những lý tưởng ấy;

and this we already find to be the case. Business interests have to be very sensitive at this time not just to their investors but to a broader public opinion which can elect representatives which can work against the old bad ways of doing business. So a good public relations presentation is always desirable.

và chúng ta đã thấy điều này thực sự diễn ra. Hiện nay, các giới kinh doanh phải hết sức nhạy bén, không chỉ với các nhà đầu tư của họ mà còn với dư luận rộng rãi hơn, vốn có thể bầu ra những người đại diện có khả năng chống lại những lối kinh doanh tệ hại cũ. Vì vậy, một hình ảnh tốt trong quan hệ công chúng luôn là điều đáng mong muốn.

[14] the fact that the new general ideas will in many cases be governed by the expediency of interplay will not basically matter.

[14] việc những ý tưởng chung mới trong nhiều trường hợp sẽ chịu sự chi phối của tính thực dụng trong tương tác, về cơ bản, sẽ không quan trọng.

In other words what can you do fastest, easiest and according to the Law of Economy.

Nói cách khác, điều gì có thể làm nhanh nhất, dễ nhất và phù hợp với Định luật Tiết Kiệm.

[15] It is the sharing that is of importance. When the "adjuster of finances" (as an advanced disciple from this Ashram is called in the Hierarchy) appears, he will find conditions greatly changed from those now prevalent, and this to the following extent:

[15] Chính sự chia sẻ mới là điều quan trọng. Khi "người điều chỉnh tài chính" (cách Thánh đoàn gọi một đệ tử tiến hóa cao từ ashram này) xuất hiện, ông sẽ thấy các điều kiện đã thay đổi rất nhiều so với hiện nay, cụ thể như sau:

Well I'm trying to put this all in green you know because it's about the third ray and the financial work of the third ray. Okay so there

Tôi đang cố chuyển toàn bộ phần này sang màu xanh lá cây, vì nó nói về cung ba và công việc tài chính của cung ba. Vậy vị điều

will be the emergence of this adjuster of finances from the third ray ashram.

chỉnh tài chính này sẽ xuất hiện từ ashram cung ba.

Very interesting. Okay the appearance of the adjuster of finances is expected. What would he find? Well first of all

Rất thú vị. Người ta đang trông đợi sự xuất hiện của vị điều chỉnh tài chính. Ông sẽ thấy điều gì? Trước hết

[16] 1. The principle of barter and of exchange

[16] 1. Nguyên khí hàng đổi hàng và trao đổi

a special kind of barter and exchange that DK has not detailed yet

một hình thức đổi chác và trao đổi đặc biệt mà Chân sư DK chưa trình bày chi tiết

[17] (to the benefit of all concerned) will control.

[17] (vì lợi ích của tất cả các bên liên quan) sẽ chi phối.

Now we are far from that. We have a standardized unit of value in the currencies of the various nations and for the moment it's maybe the American dollar but it is under threat because of the irresponsibility of America's approach. Then he will find conditions greatly changed.

Hiện nay, chúng ta còn cách điều đó rất xa. Chúng ta có một đơn vị giá trị chuẩn hóa trong tiền tệ của các quốc gia khác nhau, và lúc này có lẽ đó là đồng đô la Mỹ, nhưng đồng tiền ấy đang bị đe dọa vì cách tiếp cận thiếu trách nhiệm của nước Mỹ. Khi ấy, ông sẽ thấy tình hình đã thay đổi rất nhiều.

All right so we don't know when this will be but it's interesting to see what will change.

Vậy chúng ta không biết điều này sẽ diễn ra khi nào, nhưng thật thú vị khi xem những gì sẽ thay đổi.

[18] 2. Owing to the development of atomic energy on behalf of human welfare, national currencies will have been largely superseded, not only by a system of barter but by a universal monetary exchange—representative of the bartered goods when they are relatively small and unimportant—and by a planned scale of related values. National material assets and the needed commodities will all be provided for under an entirely new system.

[18] 2. Nhờ sự phát triển năng lượng nguyên tử vì phúc lợi con người, các đồng tiền quốc gia sẽ phần lớn được thay thế bằng một hệ thống hàng đổi hàng, đồng thời bằng một phương tiện trao đổi tiền tệ chung cho toàn thế giới—đại diện cho những hàng hóa đem trao đổi khi chúng tương đối nhỏ và không quan trọng—và bằng một thang giá trị tương quan được hoạch định. Toàn bộ tài sản vật chất quốc gia và các hàng hóa thiết yếu đều sẽ được bảo đảm trong một hệ thống hoàn toàn mới.

So these commodities will all be provided for that's how it goes all be provided for under an entirely new system and finally point three here

Vì vậy, tất cả những hàng hóa này đều sẽ được cung ứng—mọi việc sẽ diễn ra như thế—đều sẽ được cung ứng theo một hệ thống hoàn toàn mới. Và cuối cùng là điểm thứ ba ở đây.

[19] 3. Private enterprise will still exist, but will be regulated; the great public utilities, the major material [Page 581] resources and the sources of planetary wealth—iron, steel, oil and wheat, for instance—will be owned in the first place by a governing, controlling international group; they will, however, be prepared for international consumption by national groups chosen by the people and under international direction.

[19] 3. Doanh nghiệp tư nhân vẫn sẽ tồn tại, nhưng sẽ chịu sự điều tiết; các công trình tiện ích công cộng lớn, các nguồn tài nguyên vật chất [Page 581]chủ yếu và những nguồn của cải của hành tinh—chẳng hạn sắt, thép, dầu mỏ và lúa mì—trước hết sẽ thuộc quyền sở hữu của một nhóm quốc tế có chức năng quản lý và kiểm soát; tuy nhiên, các nhóm quốc gia do người dân lựa chọn và hoạt động dưới sự chỉ đạo quốc tế sẽ chế biến những tài nguyên ấy để phục vụ tiêu dùng quốc tế.

So we can see that the selfishness of the privateer as it exists in industry will no longer be functional.

Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng tính ích kỷ của kẻ trục lợi trong công nghiệp hiện nay sẽ không còn đất hoạt động.

Regulation is coming and we have to remember that we are entering Saturn entering Aquarius via Saturn and Saturn is ruling that first decanate and is one of the rulers of Aquarius and it is the planet of control. So you sense here a lot of control, a lot of fairness, a lot of distribution. It is the making available of the things the necessities of life and more to everybody who can benefit from them and we will not have this incredible dearth and glut the way we have it today where due to people's greed in one place of the world others in another place are reduced to poverty, starvation and death.

Sự điều tiết đang đến, và chúng ta phải nhớ rằng mình đang bước vào Bảo Bình qua Sao Thổ; Sao Thổ cai quản thập độ đầu tiên ấy, là một trong những chủ tinh của Bảo Bình và là hành tinh của sự kiểm soát. Vì vậy, ở đây các bạn cảm nhận được rất nhiều sự kiểm soát, rất nhiều sự công bằng, rất nhiều sự phân phối. Đó là việc cung ứng các vật dụng, những nhu yếu phẩm của đời sống và cả nhiều thứ hơn nữa cho tất cả những ai có thể hưởng lợi từ chúng. Chúng ta sẽ không còn tình trạng thiếu thốn và dư thừa đến mức khó tin như hiện nay, khi lòng tham của con người ở một nơi trên thế giới khiến những người khác ở nơi khác rơi vào cảnh nghèo đói, chết đói và tử vong.

So that will that will change. Yeah the atomic age not fully appreciated yet for what it can bring of freedom and change and

Vì vậy, điều đó sẽ thay đổi. Thời đại nguyên tử vẫn chưa được đánh giá đầy đủ về những gì nó có thể mang lại: tự do và thay đổi, sự tái

the reorientation of new systems of exchange reorientation of the monetary system. Can we stand this regulation? I think so often in the United States it is looked at as a great infringement against the license of the personality but the personality ways will be proven to be unsuccessful and public opinion will demand a new way and the disciples and initiates will be there to offer a new way of proceeding not that they will necessarily be recognized for the hierarchical relationship that they possess.

định hướng với các hệ thống trao đổi mới, sự tái định hướng của hệ thống tiền tệ. Liệu chúng ta có chịu được sự điều tiết này không? Tôi nghĩ là có. Tại Hoa Kỳ, người ta thường xem đó là sự xâm phạm nghiêm trọng quyền tự do tùy tiện của phàm ngã, nhưng những cách hành xử của phàm ngã sẽ tỏ ra không thành công, và công luận sẽ đòi hỏi một con đường mới. Các đệ tử và điểm đạo đồ sẽ có mặt để đưa ra một cách tiến hành mới, dù không nhất thiết người ta sẽ nhận ra mối liên hệ của họ với Thánh đoàn.

So all right this is a third ray subject and DK basically says

Đây là một chủ đề thuộc cung ba, và về cơ bản, Chân sư DK nói rằng:

[20] Upon this subject I have no time to give, and besides this, anything I could say would be regarded as visionary and impractical in a world which has not yet been subjected to the educational processes of the disciples and initiates on the first, second and fifth rays or to the fundamental changes which the new generation of young people (now growing up) will shortly inaugurate.

[20] Tôi không có thời gian dành cho chủ đề này; hơn nữa, bất cứ điều gì Tôi có thể nói cũng sẽ bị coi là viển vông và thiếu thực tế trong một thế giới chưa trải qua các tiến trình giáo dục của những đệ tử và điểm đạo đồ cung một, cung hai và cung năm, cũng như những thay đổi nền tảng mà thế hệ trẻ mới (hiện đang trưởng thành) sẽ sớm khởi xướng.

So he doesn't let's just say avoiding futility okay will shortly inaugurate.

Vì vậy, Ngài không… để tránh sự vô ích. “Sẽ sớm khởi xướng.”

I don't think astral vehicles what I meant to say I meant to say avoiding futility and let me get the yeah okay upon this three-fold condition of the basic control now he's just given us three involving regulation and a new method of barter and exchange which will not involve the element of cheating or trying to get something for nothing you know or of outsmarting the one you're bartering with. So the new barter and exchange, the new atomic energy and a reduction of private enterprise or at least a regulation of those well what can we call

Tôi không nghĩ là “các hiện thể cảm dục”; ý tôi muốn nói là “tránh sự vô ích”. Để tôi tìm lại… Dựa trên điều kiện tam phân này về sự kiểm soát cơ bản—Ngài vừa nêu cho chúng ta ba điều, liên quan đến sự điều tiết và một phương thức hàng đổi hàng và trao đổi mới, không có yếu tố gian lận, không cố lấy một thứ gì đó mà chẳng phải trả gì, hoặc tìm cách khôn lỏi hơn người mình đang trao đổi cùng. Vì vậy, đó là phương thức hàng đổi hàng và trao đổi mới, năng lượng nguyên tử mới, và sự thu hẹp doanh nghiệp tư nhân, hoặc ít nhất là sự điều tiết những gì chúng ta có thể

them energy generators, resources, wealth etc.

gọi là các nguồn tạo năng lượng, tài nguyên, của cải, v.v.

These three things will be emergent and upon the subject he has no more time to give but he anticipates it and he has alerted us to it. So

Ba điều này sẽ xuất hiện. Ngài không còn thời gian dành cho chủ đề ấy, nhưng Ngài đã dự liệu và lưu ý chúng ta về nó. Vì vậy:

[21] Upon this threefold condition of the basic control of the products of the planet, these third ray disciples, working under the senior initiates above mentioned,

[21] Dựa trên điều kiện tam phân này về việc kiểm soát cơ bản các sản phẩm của hành tinh, những đệ tử cung ba này, hoạt động dưới sự chỉ đạo của các điểm đạo đồ cao cấp đã nói ở trên,

the adjuster of finances etc. These third ray disciples

vị điều chỉnh tài chính, v.v. Những đệ tử cung ba này

[22] will build the new structure of material relationships—a most difficult task, owing to the evil "pull" of the substantial assets and the continued control, even though greatly lessened, of human selfishness. This "pull" is regarded esoterically as evil because it embodies the principle of imprisonment and has, for untold aeons, engrossed the attention of the human being, to the exclusion of all true values.

[22] sẽ xây dựng cấu trúc mới cho các mối quan hệ vật chất—một nhiệm vụ hết sức khó khăn, do "sức lôi kéo" xấu ác của tài sản vật chất và sự chi phối dai dẳng của lòng ích kỷ con người, dù sự chi phối ấy đã giảm đi rất nhiều. Xét một cách huyền bí, "sức lôi kéo" này được coi là xấu ác vì nó hiện thân cho nguyên khí giam cầm và, suốt vô số đại kiếp, đã thu hút trọn vẹn sự chú ý của con người, khiến mọi giá trị đích thực đều bị gạt ra ngoài.

So basic control okay that's coming. It's not going to be a free-for-all it's going to be precisely measured and people will be in a way protected from their own ignorance when they engage in exchange so the exchange can be to the benefit of both. Okay control and the group will control the license, the greed, the grasping of the selfish individual and the welfare of the group will be the major theme.

Vì vậy, sự kiểm soát cơ bản ấy đang đến. Mọi việc sẽ không diễn ra theo kiểu ai muốn làm gì thì làm, mà sẽ được cân nhắc chính xác. Theo một cách nào đó, khi tham gia trao đổi, con người sẽ được bảo vệ trước sự vô minh của chính mình, để sự trao đổi có thể mang lại lợi ích cho cả hai bên. Nhóm sẽ kiểm soát sự tùy tiện, lòng tham và thói vơ vét của cá nhân ích kỷ; phúc lợi của nhóm sẽ là chủ đề chính.

Later disciples and initiates on the seventh ray and of the sixth ray will come into physical incarnation. So what do we have so

Về sau, các đệ tử và điểm đạo đồ thuộc cung bảy và cung sáu sẽ lâm phàm trên cõi hồng trần. Vậy cho đến nay chúng ta có những gì?

far? One two one five three six seven and all that's left is ray four I think. Later disciples and initiates on the seventh ray and of the sixth ray after they after the tendencies to reactionary orientation have been expunged in the sixth ray types and a more universal idealism can be presented to which people will adhere.

Một, hai, một, năm, ba, sáu, bảy, và tôi nghĩ chỉ còn cung bốn. Về sau, các đệ tử và điểm đạo đồ thuộc cung bảy và cung sáu—sau khi những khuynh hướng phản động đã được loại bỏ nơi những người cung sáu và một chủ nghĩa lý tưởng phổ quát hơn có thể được trình bày để mọi người noi theo.

[23] Later, disciples and initiates of the seventh ray and of the sixth ray will come into physical incarnation. The only Ashram which will be then unrepresented —and this for a long time—will be the fourth.

[23] Về sau, các đệ tử và điểm đạo đồ cung bảy và cung sáu sẽ lâm phàm trên cõi hồng trần. Khi ấy, ashram duy nhất chưa có đại diện—và tình trạng này sẽ kéo dài rất lâu—sẽ là ashram cung bốn.

even though the fourth ray is coming in from its monadic aspect in the year 2025.

mặc dù cung bốn sẽ đi vào biểu hiện từ phương diện chân thần của nó vào năm 2025.

[24] As the fourth ray is, however, the constant ray of the human family, its influence is consistently present, and this Ashram is equally constantly aware of and influential in human affairs;

[24] Tuy nhiên, vì cung bốn là cung thường trực của gia đình nhân loại, nên ảnh hưởng của nó luôn hiện diện; ashram này cũng luôn nhận biết và tạo ảnh hưởng đối với các công việc của nhân loại;

Now right now we have the warlike response but under the fourth ray harmonization and cooperation can emerge and certainly the coming renaissance of the probably early aquarian age will make its imprint and will teach us the beneficent use of the fourth ray rather than a use which involves constant friction and contest and you know ultimately opposition. So as the fourth ray is the constant ray of the human family its influence is always present and this ashram is equally constantly aware of the influential aware of and influential in human affairs because of the numerical resonance.

Hiện nay, chúng ta có sự đáp ứng hiếu chiến, nhưng dưới tác động của cung bốn, sự hài hòa và hợp tác có thể xuất hiện. Chắc chắn cuộc phục hưng sắp tới, có lẽ vào đầu kỷ nguyên Bảo Bình, sẽ để lại dấu ấn và dạy chúng ta cách sử dụng cung bốn một cách tốt lành, thay vì sử dụng nó theo cách dẫn đến sự cọ xát, tranh chấp liên tục và cuối cùng là đối kháng. Vì vậy, do cung bốn là cung thường trực của gia đình nhân loại, ảnh hưởng của nó luôn hiện diện, và ashram này cũng luôn nhận biết cũng như tạo ảnh hưởng trong các vấn đề của nhân loại, nhờ sự cộng hưởng về số.

[25] it will come into full expression when the intuition of the human being, emanating as an energy from the fourth or

[25] ashram ấy sẽ biểu lộ trọn vẹn khi linh hồn con người đã gợi lên trực giác của con người, vốn phát xạ như một năng lượng từ

buddhic plane, has been evoked by the human soul and is a recognised asset in human consciousness. The fourth ray will come into manifestation before many generations have passed, but only from the angle of its incarnating Monad, and not from the angle of its active Ashram.

cõi thứ tư hay cõi Bồ đề, và trực giác trở thành một năng lực được công nhận trong tâm thức nhân loại. Cung bốn sẽ đi vào biểu hiện trước khi nhiều thế hệ trôi qua, nhưng chỉ xét từ góc độ Chân thần đang lâm phàm của nó, chứ không phải từ góc độ ashram đang hoạt động của nó.

and that's that's an important statement but then again we have to figure out what it means that the monad of the fourth ray is again coming into manifestation. Maybe if we sit with ourselves long enough and thoughtfully enough we can come to it.

Đó là một phát biểu quan trọng, nhưng chúng ta vẫn phải tìm hiểu ý nghĩa của việc chân thần cung bốn lại đi vào biểu hiện. Có lẽ nếu dành đủ thời gian tĩnh tâm suy ngẫm, chúng ta có thể hiểu ra.

So far then we have the two, the one, the five, the three and the six two one five three six that's about half really. Well it's more than half really it's five sevenths. The fourth will be toward the end That makes five. Four is at the end what am I leaving out?

Vậy cho đến nay, chúng ta có cung hai, cung một, cung năm, cung ba và cung sáu: hai, một, năm, ba, sáu—thực ra cũng khoảng một nửa. Thực ra là hơn một nửa, là năm phần bảy. Cung bốn sẽ ở gần cuối. Như vậy là năm. Cung bốn ở cuối; tôi đang bỏ sót cung nào?

Well actually the seventh ray is already given so 2, 1, 5, 3, 7, 6, 4. Let's maybe write that down 2, 1, 5, 3, 7, 6, 4. I think that's pretty much it and we can use this think of this as the order of the externalizing with my E. Okay this is or You can think of this as the order of the externalising Ashrams. We'll get a little bit if just repeat it. So I'm going to make this quite big so that we can contrast that with two how's it go? Two seven four let's see here somehow this must be here maybe I can find that.

Thực ra, cung bảy đã được nêu rồi, vậy là 2, 1, 5, 3, 7, 6, 4. Có lẽ chúng ta hãy ghi lại: 2, 1, 5, 3, 7, 6, 4. Tôi nghĩ gần như đúng là vậy, và chúng ta có thể xem đây là thứ tự ngoại hiện, với chữ E tôi ghi. Hoặc các bạn có thể xem đây là thứ tự các ashram ngoại hiện. Chúng ta sẽ có thêm một chút nếu nhắc lại. Tôi sẽ phóng phần này thật lớn để chúng ta có thể đối chiếu với hai… thứ tự là thế nào nhỉ? Hai, bảy, bốn. Hãy xem, phần ấy hẳn phải ở đây; có lẽ tôi có thể tìm được.

I shouldn't be losing it like that. Yes, 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1. So let's just say contrast the above with that and then we'll have an idea not only of the appearance of the ashrams over many millennia, many millions of years really but we'll have an idea of the mode of externalization, the order of it now. Okay

Tôi không nên để lạc mất như thế. Đúng rồi, 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1. Hãy đối chiếu dãy số ở trên với dãy số này, rồi chúng ta sẽ có một ý niệm không chỉ về sự xuất hiện của các ashram qua nhiều thiên niên kỷ—thực ra là nhiều triệu năm—mà còn về phương thức ngoại hiện, thứ tự ngoại hiện hiện nay.

[26] [Page 582] Once the contact—in physical manifestation and physical recognition—has been established, a system of "appearances and of abstractions" will be instituted by the Hierarchy, producing what might be regarded as a circulation of its life and representatives between the two major planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

[26] [Page 582] Một khi sự tiếp xúc đã được thiết lập—trong sự biểu hiện trên cõi hồng trần và sự nhận biết trên cõi hồng trần—Thánh đoàn sẽ thiết lập một hệ thống "xuất hiện và triệt thoái", tạo ra điều có thể xem là sự lưu chuyển sự sống và các đại diện của Thánh đoàn giữa hai trung tâm hành tinh chính, Thánh đoàn và Nhân loại.

So first the contact and then the coming and going of the members of the Hierarchy as their time comes to cycle in or cycle out. I don't think he's going to give us the details here but according to cycle and according to need will be the coming in and the going out of the members of the Hierarchy. So it will be an interesting question of appearances and abstractions. What it means is that not all members of the Hierarchy will or even the externalizing members will be necessarily before the public eye at all times.

Vì vậy, trước tiên là sự tiếp xúc, rồi đến sự đi và đến của các thành viên Thánh đoàn khi đến thời điểm Các Ngài đi vào hoặc rút ra theo chu kỳ. Tôi không nghĩ Ngài sẽ cho chúng ta biết chi tiết ở đây, nhưng sự đi vào và rút ra của các thành viên Thánh đoàn sẽ tùy theo chu kỳ và nhu cầu. Vì vậy, đây sẽ là một vấn đề thú vị về sự xuất hiện và rút lui. Điều đó có nghĩa là không phải mọi thành viên Thánh đoàn, hay ngay cả những thành viên đang ngoại hiện, cũng nhất thiết luôn hiện diện trước công chúng.

[27] According to the need upon the physical planet, and upon the acceptance of certain designs, will an Ashram be prominently active or relatively inactive.

[27] Tùy theo nhu cầu trên hành tinh hồng trần và sự chấp thuận những phương án nhất định, một ashram sẽ hoạt động nổi bật hoặc tương đối ít hoạt động.

So adaptation to need is a big issue and probably determining the coming and going, the appearance and disappearance but probably the science of cycles has to be considered as well. It all sounds quite complex in a way but hierarchy is equal to knowing the hour, the times and the hour of a more extroverted presence compared with introversion and withdrawal and it will all be for the benefit of the kingdoms of nature and for the planetary Divine Plan.

Vì vậy, việc thích ứng với nhu cầu là một vấn đề lớn, và có lẽ quyết định sự đi và đến, sự xuất hiện và biến mất; nhưng có lẽ cũng phải xét đến khoa học về các chu kỳ. Theo một cách nào đó, tất cả nghe có vẻ khá phức tạp, nhưng Thánh đoàn đủ khả năng biết thời điểm, biết lúc nào cần hiện diện hướng ngoại hơn và lúc nào cần hướng nội, rút lui. Tất cả sẽ vì lợi ích của các giới trong tự nhiên và vì Thiên Cơ của hành tinh.

[28] The ancient activities of the Hierarchy will still persist—the activities of

[28] Những hoạt động từ xa xưa của Thánh đoàn vẫn sẽ tiếp tục—những hoạt động

preparing disciples and initiates for initiation and for participating consciously in hierarchical effort;

chuẩn bị cho các đệ tử và điểm đạo đồ để họ được điểm đạo và tham gia một cách có ý thức vào nỗ lực của Thánh đoàn;

Okay so in addition to all of these new things being undertaken the ancient activities will also abide.

Vì vậy, bên cạnh tất cả những công việc mới đang được đảm nhận này, những hoạt động từ lâu đời cũng sẽ tiếp tục.

[29] the Schools of the Mysteries (as outlined by me in *Letters on Occult Meditation*) will come into being and practice, but this will be temporarily a secondary activity; the full expression of ashramic energy will be directed to practical world affairs and to the education of the general public, and not in the early stages to esoteric matters.

[29] các Trường Huyền Nhiệm (như Tôi đã phác thảo trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*) sẽ ra đời và đi vào hoạt động, nhưng tạm thời đây sẽ là một hoạt động thứ yếu; toàn bộ sự biểu lộ năng lượng ashram sẽ hướng vào các công việc thực tiễn của thế giới và việc giáo dục công chúng nói chung, và trong những giai đoạn đầu sẽ chưa hướng vào các vấn đề huyền bí.

though I'm sure that it helps for those who are working practically in the New Group of World Servers to be themselves informed of the esoteric underpinnings of the work, plan related work they have to take carry forward.

Mặc dù tôi tin chắc rằng những người đang làm công việc thực tiễn trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ được trợ giúp nếu chính họ hiểu biết về những nền tảng huyền bí của công việc, công việc liên quan đến Thiên Cơ mà họ phải tiến hành.

[30] In the last analysis, there is for the Master and His disciples no such thing as esotericism, except in so far as Shamballa is concerned.

[30] Xét đến cùng, đối với Chân sư và các đệ tử của Ngài, không có điều gì gọi là huyền bí học, ngoại trừ những gì liên quan đến Shamballa.

the two subplanes out of seven which are considered not Brahmic but truly esoteric are the second and the first. So Shamballa is still very esoteric and largely unknown to the average master. But a point is being made here.

Hai cõi phụ trong số bảy cõi phụ được xem là không thuộc Brahma mà thực sự mang tính huyền bí là cõi phụ thứ hai và thứ nhất. Vì vậy, Shamballa vẫn rất huyền bí và phần lớn còn xa lạ với một Chân sư thông thường. Nhưng ở đây có một điểm đang được nêu rõ.

[31] There is only definite and planned work with the consciousness of all forms, and—where humanity is involved—this is regarded as a process of education, leading to an expansion of perception and the changing of acquired academic knowledge

[31] Chỉ có công việc rõ ràng và có kế hoạch với tâm thức của mọi hình tướng, và—khi liên quan đến nhân loại—điều này được xem là một tiến trình giáo dục, dẫn đến sự mở rộng nhận thức và chuyển đổi tri thức

into an overshadowing and conditioning wisdom.

hàn lâm đã tiếp thu thành minh triết có sức phủ bóng và định hình.

So here is the point. Whoop. That's not what I need. I tend to forget. Right. So educating and transforming knowledge into wisdom is the first ashramic duty or enterprise.

Đây là điểm cốt yếu. Đó không phải thứ tôi cần. Tôi hay quên. Vì vậy, giáo dục và chuyển đổi tri thức thành minh triết là bổn phận hay công việc đầu tiên của ashram.

There will be esoteric education and the new schools will come into existence and the science of initiation will be taught but humanity must be tended to. And right now the veil of ignorance is very thick.

Sẽ có nền giáo dục huyền bí, những ngôi trường mới sẽ ra đời và khoa học về điểm đạo sẽ được giảng dạy, nhưng nhân loại cần được chăm lo. Và ngay lúc này, bức màn vô minh đang rất dày đặc.

[32] The implementing of human affairs to bring about this unfoldment in consciousness is in the hands of disciples who are undergoing the process themselves, and it is not in the hands of the Masters, Whose consciousness is fully expanded—a consciousness entering a higher and greatly different phase, connected with Being

[32] Việc triển khai các công việc của nhân loại để mang lại sự khai mở tâm thức này nằm trong tay những đệ tử đang tự mình trải qua tiến trình ấy, chứ không nằm trong tay các Chân sư, mà tâm thức của Các Ngài đã mở rộng trọn vẹn—một tâm thức đang bước vào giai đoạn cao hơn và rất khác biệt, gắn liền với Bản Thể

Shamballa is the in a way the home of the recognition of what being is.

Theo một cách nào đó, Shamballa là nơi chứng nghiệm Bản Thể là gì.

The essence of the monad is Being and the monad inheres in Shamballa on that level. Levels number two and levels one out of seven, two and one out of seven. So their consciousness is

Tinh túy của chân thần là Bản Thể, và chân thần vốn hiện hữu trong Shamballa ở cấp độ ấy. Cấp độ thứ hai và thứ nhất trong số bảy cấp độ, hai và một trong số bảy. Vì vậy, tâm thức của Các Ngài đang

entering a higher and greatly different phase, connected with Being

bước vào một giai đoạn cao hơn và khác biệt rất lớn, gắn liền với Bản Thể

[33] and Life and the purposes of Shamballa.

[33] và Sự Sống cùng các mục đích của Shamballa.

Okay, friends. So we have to put first things first. Now some of us, I have to include myself, have been working on the what I call the esoteric schools but of course it's really a

Các bạn thân mến, chúng ta phải đặt những điều ưu tiên lên trước. Hiện nay, một số người trong chúng ta, kể cả tôi, đã và đang làm việc cho những gì tôi gọi là các trường

general education process alerting humanity to their greater potentials.

huyền bí, nhưng dĩ nhiên, thực chất đó là một tiến trình giáo dục phổ quát, giúp nhân loại nhận biết những tiềm năng lớn hơn của mình.

It's not the substance of the real esoteric schools which will appear gradually when the great lord appears and I wouldn't be surprised if schools which are related to the rays appear as the rays involved in the externalization appear. And so when we look at those 14 schools, seven preparatory, seven advanced, it may very well be that schools related to this sequence will follow that sequence in their appearance. This is speculation, okay? But certainly the second ray always seems to come first. I guess, we're talking particularly about the preparatory schools.

Đó chưa phải là nội dung của các trường huyền bí đích thực, vốn sẽ dần xuất hiện khi Chúa Tể Vĩ Đại xuất hiện. Và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu các trường liên quan đến các cung xuất hiện khi những cung tham gia vào sự ngoại hiện xuất hiện. Vì vậy, khi xem xét 14 trường ấy, bảy trường dự bị và bảy trường cao cấp, rất có thể những trường liên quan đến trình tự này sẽ xuất hiện theo chính trình tự ấy. Đây là suy đoán. Nhưng chắc chắn cung hai dường như luôn đến trước. Tôi cho rằng chúng ta đang nói riêng về các trường dự bị.

We cannot and maybe should not say too much about the advanced schools but strangely when he writes in *Letters on Occult Meditation* about these schools, he even seems to suggest that there are movements afoot and a hundred years ago which would lead to the emergence of the advanced schools. A lot of these details about timing, are best left to those who really know, best left to the masters.

Chúng ta không thể, và có lẽ cũng không nên, nói quá nhiều về các trường cao cấp. Nhưng lạ thay, khi Ngài viết trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* về những trường này, Ngài thậm chí dường như còn gợi ý rằng một trăm năm trước đã có những hoạt động được tiến hành để dẫn đến sự xuất hiện của các trường cao cấp. Tốt nhất nên để những người thực sự biết, các Chân sư, định liệu nhiều chi tiết về thời điểm này.

We're liable to make all kinds of errors and of course the masters are adaptable to human need and that's how the ashrams will externalize the timing of them according to what they can do to meet human need in the right way. So there are just many mysteries just given the normal reading. I mean what do we say? The fourth ray ashram will not appear immediately but it will appear from the point of view of its incarnating monad.

Chúng ta rất dễ mắc đủ loại sai lầm. Dĩ nhiên, các Chân sư có thể thích ứng với nhu cầu nhân loại, và đó là cách các ashram sẽ ngoại hiện: thời điểm của Các Ngài tùy theo những gì Các Ngài có thể làm để đáp ứng đúng cách nhu cầu của nhân loại. Vì vậy, chỉ với cách đọc thông thường thôi cũng đã có nhiều điều huyền nhiệm. Ý tôi là, chúng ta nói thế nào? Ashram cung bốn sẽ không xuất hiện ngay, nhưng sẽ xuất hiện từ góc độ chân thần đang lâm phàm của nó.

Now does that mean that people with their monad on the fourth ray, on the monadic plane, as that is certainly possible, all seven monadic types are there, will soon appear and the influence will be very strong toward peace, the peace that is to reign for the symbolic thousand years when, Satan, the personality from one perspective, is bound but not the ashram itself.

Vậy điều đó có nghĩa là những người có chân thần thuộc cung bốn trên cõi chân thần—vì điều ấy chắc chắn có thể xảy ra, cả bảy loại chân thần đều hiện diện ở đó—sẽ sớm xuất hiện, và ảnh hưởng của họ sẽ hướng mạnh mẽ đến hòa bình, nền hòa bình sẽ ngự trị trong một nghìn năm theo nghĩa biểu tượng, khi Satan—từ một góc nhìn là phàm ngã—bị trói buộc, nhưng chính ashram thì chưa xuất hiện chăng?

And maybe as a greater interaction between man and devas begins to occur and to be evident, then Master Serapis, who has been training the devas to relate properly to humanity, maybe he and or some representative and the and his ashram or some initiates and disciples will then appear. We have to remember there are five planetary centers at this time and not all rays are the rulers of these planetary centers. Sixth ray New York, first ray London, second ray Geneva, first ray Darjeeling, first ray Tokyo. A lot of first ray there but not the fourth ray although Japan and Tokyo have a lot of that fourth ray.

Và có lẽ khi sự tương tác mạnh mẽ hơn giữa con người và thiên thần bắt đầu diễn ra và trở nên rõ rệt, thì Chân sư Serapis, Đấng đã và đang huấn luyện các thiên thần để liên hệ đúng đắn với nhân loại—có lẽ khi ấy Ngài, hoặc một đại diện nào đó, cùng ashram của Ngài, hay một số điểm đạo đồ và đệ tử sẽ xuất hiện. Chúng ta phải nhớ rằng hiện nay có năm trung tâm hành tinh, và không phải mọi cung đều là chủ tinh của các trung tâm hành tinh này. Cung sáu: New York; cung một: London; cung hai: Geneva; cung một: Darjeeling; cung một: Tokyo. Có rất nhiều cung một ở đó, nhưng không có cung bốn, mặc dù Nhật Bản và Tokyo có rất nhiều ảnh hưởng của cung bốn.

Not the fifth ray though Darjeeling has a fifth ray personality. Not the seventh ray either, interestingly enough. Well in this fifth root race five major centers appear. Their number will increase, I suspect, to six in the sixth root race and finally seven in the seventh root race. All of this is yeah or not or also we have to look at the various chains and when they will be activated as part of the Divine Plan in a more obvious way. Our Fourth Chain is very activated but the fifth, sixth and seventh chains not yet or at least not in any way that we know.

Cũng không có cung năm, dù Darjeeling có phàm ngã cung năm. Điều khá thú vị là cũng không có cung bảy. Trong Giống dân gốc thứ năm này, năm trung tâm chủ yếu xuất hiện. Tôi cho rằng số lượng của chúng sẽ tăng lên sáu trong Giống dân gốc thứ sáu, và cuối cùng là bảy trong Giống dân gốc thứ bảy. Tất cả những điều này có thể đúng hoặc không; ngoài ra, chúng ta cũng phải xem xét các dãy khác nhau và khi nào chúng sẽ được kích hoạt rõ rệt hơn như một phần của Thiên Cơ. Dãy Thứ Tư của chúng ta đang hoạt động rất mạnh, nhưng các dãy thứ năm, thứ sáu và thứ bảy thì chưa, hoặc ít nhất chưa theo bất kỳ cách nào mà chúng ta biết.

So these are the intricacies of occultism, spiritual occultism we will call it and probably should call it to differentiate it from that creepy form of manifestation which is scaring everybody to death and features werewolves, vampires and cemeteries, you know. Now we have to make occultism appear quite as something normal. Remember The Tibetan just said that there is no esotericism for them. They just simply study and function in the different levels of nature and supernature. We call it occultism because it is hidden from our eyes.

Vì vậy, đây là những điều phức tạp của huyền bí học; chúng ta sẽ gọi, và có lẽ nên gọi, là huyền bí học tinh thần để phân biệt với dạng biểu hiện rùng rợn đang khiến mọi người khiếp sợ, với những người sói, ma cà rồng và nghĩa địa. Giờ đây, chúng ta phải làm cho huyền bí học hiện ra như một điều hoàn toàn bình thường. Hãy nhớ rằng Chân sư Tây Tạng vừa nói đối với Các Ngài không có huyền bí học. Các Ngài chỉ đơn giản nghiên cứu và hoạt động trong những cấp độ khác nhau của tự nhiên và siêu nhiên. Chúng ta gọi đó là huyền bí học vì nó ẩn khuất trước mắt chúng ta.

The causes and the way of interacting with the different levels is temporarily hidden or therefore occulted from our eyes but not for the masters. So the timing is probably not worked out in terms of specific years when the appearance of an ashramic group must emerge but when the need is strong, the order has been established. And I just want to kind of put that in there about the externalization.

Các nguyên nhân và cách tương tác với những cấp độ khác nhau tạm thời còn ẩn giấu, hay do đó còn bị che khuất trước mắt chúng ta, nhưng đối với các Chân sư thì không. Vì vậy, thời điểm có lẽ không được ấn định bằng những năm cụ thể mà một nhóm ashram phải xuất hiện; nhưng khi nhu cầu trở nên mạnh mẽ, thứ tự đã được xác lập. Và tôi chỉ muốn bổ sung điểm ấy về sự ngoại hiện.

So maybe we've learned from this little section an important contrast between the emergence of the ashrams historically and now that they are fairly well organized, though not complete in their 49-ness we might say, we can contrast their historical appearance with the sequence of their appearance for *The Externalization of the Hierarchy* which is, it looks like this is the figure for that. So I think that's an important thing to learn and you know we always should say what have we extracted here?

Có lẽ từ phần ngắn này, chúng ta đã học được một sự đối chiếu quan trọng giữa sự xuất hiện của các ashram trong lịch sử và hiện nay, khi các ashram đã được tổ chức khá tốt, dù có thể nói là chưa đủ cả 49 ashram. Chúng ta có thể đối chiếu sự xuất hiện của các ashram trong lịch sử với trình tự xuất hiện của các ashram trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*; có vẻ đây là sơ đồ minh họa cho trình tự ấy. Vì vậy, tôi nghĩ đó là một điều quan trọng cần học hỏi, và chúng ta luôn nên tự hỏi: chúng ta đã rút ra được điều gì ở đây?

Some really basic financial information coming out of the or related to the third ray ashram and DK is not really writing on that ray so he's well he is in a sense but not in the

Một số thông tin tài chính hết sức căn bản xuất phát từ hoặc liên quan đến ashram cung ba. Chân sư DK không thực sự viết về cung ấy theo mối quan tâm thông thường

usual preoccupation of the third ray in terms of the abstract mind he's using the third ray but the very practical ownership and use of resources is another matter specifically handled by the third ray ashram. He speaks of atomic energy and the reformation of the monetary system and this character, very interesting, as part of the third ray ashram, something we should have in mind I think, the adjuster of finances.

của cung ba. Theo một nghĩa nào đó thì Ngài có làm như vậy, vì xét về trí trừu tượng, Ngài đang sử dụng cung ba; nhưng việc sở hữu và sử dụng các nguồn lực một cách hết sức thực tiễn lại là một vấn đề khác, do ashram cung ba chuyên trách. Ngài nói đến năng lượng nguyên tử và việc cải tổ hệ thống tiền tệ, cùng một vị rất đáng chú ý thuộc ashram cung ba mà tôi nghĩ chúng ta nên ghi nhớ: vị điều chỉnh tài chính.

Goodness, we really need that now but conditions have not changed enough except for him to work behind the scenes. If you put together positive influences with negative or reactionary influences, you'll just get a conflict and a huge waste of energy. So I think the masters try to avoid that. And the whole idea that ashramic work at present is largely educational and that a few ashrams or at least their chosen representatives from two and one and five have to emerge so that the other ashrams can slowly come into visibility on the physical plane. The Aquarian age will be an age of wonder compared to what we know at this time.

Quả thật, lúc này chúng ta rất cần điều đó, nhưng các điều kiện vẫn chưa thay đổi đủ để Ngài có thể làm gì khác ngoài hoạt động ở hậu trường. Nếu đặt những ảnh hưởng tích cực cùng với những ảnh hưởng tiêu cực hoặc phản động, các bạn sẽ chỉ tạo ra xung đột và một sự lãng phí năng lượng khổng lồ. Vì vậy, tôi nghĩ các Chân sư cố gắng tránh điều đó. Và còn toàn bộ ý tưởng rằng hiện nay công việc của các ashram phần lớn mang tính giáo dục, và một vài ashram, hoặc ít nhất là những đại diện được chọn của các ashram cung hai, cung một và cung năm, phải xuất hiện để các ashram khác có thể dần dần hiện diện hữu hình trên cõi hồng trần. Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ là một thời đại kỳ diệu so với những gì chúng ta biết hiện nay.

Already the fifth ray is making amazing things possible and I'm not just talking about our exploration of space but look what it's done to the possibilities of communication. Look here I am, talking to you and to others and you to me and to others based upon what the fifth ray has offered and we're using it and how it can develop.

Cung năm đã và đang khiến những điều đáng kinh ngạc trở nên khả thi. Tôi không chỉ nói đến việc chúng ta thám hiểm không gian; hãy nhìn xem cung ấy đã mở ra những khả năng giao tiếp như thế nào. Ngay đây, tôi đang nói chuyện với các bạn và những người khác, còn các bạn nói chuyện với tôi và những người khác, dựa trên những gì cung năm đã mang lại. Chúng ta đang sử dụng những thành quả ấy, và hãy xem chúng còn có thể phát triển đến đâu.

It tends to develop very rapidly and that's why it has to be watched to keep it in

Cung ấy có xu hướng phát triển rất nhanh, và đó là lý do cần theo dõi để giữ cung ấy cân

balance with the other rays and that's why from about 1950 to the year 2000 for all the scientific advancement we made, that fifth ray was withdrawn from its own independent nature and made subsidiary to the general third ray at least for those fifty years.

bằng với các cung khác. Cũng vì thế, từ khoảng năm 1950 đến năm 2000, dù chúng ta đã đạt được bao nhiêu tiến bộ khoa học, cung năm ấy vẫn bị rút khỏi vai trò hoạt động độc lập và đặt dưới cung ba tổng quát, ít nhất là trong năm mươi năm đó.

So I think now we have an idea about laying the foundation with the two, one and five and maybe the two bringing right human relations and the one bringing the sense of synthesis and the five bringing know-how, a foundation is laid for the slow appearance of the other rays and no doubt we will be as ongoing disciples in the Aquarian age, we will be involved there until all the ashrams have emerged and the different ray types have been synthesized and they will all work cooperatively with each other and they will benefit each other.

Vì vậy, tôi nghĩ giờ đây chúng ta đã có một ý niệm về việc đặt nền móng bằng cung hai, cung một và cung năm. Có lẽ cung hai mang lại những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, cung một mang lại ý thức tổng hợp, còn cung năm mang lại kiến thức thực hành; nhờ đó, nền móng được thiết lập cho sự xuất hiện dần dần của các cung khác. Chắc chắn, với tư cách là những đệ tử tiếp tục tiến bước trong kỷ nguyên Bảo Bình, chúng ta sẽ tham gia vào công việc ấy cho đến khi tất cả các ashram đều xuất hiện và những người thuộc các cung khác nhau được tổng hợp lại. Tất cả sẽ hợp tác với nhau và mang lại lợi ích cho nhau.

Okay friends, I think it's a little more than an hour here but there's a new section coming up, Approach Towards Externalization in the Disciple's Consciousness, okay? And that's what we will undertake next, probably not today. Right now I just want to move things around a little bit so I know where to start. I hope you can abide that or just turn it off while all this housekeeping is going on but you know do take time to review the major sections presented by DK and you know that's the way we will be informed.

Thưa các bạn, tôi nghĩ buổi này đã kéo dài hơn một giờ một chút, nhưng sắp tới có một phần mới: Tiến Tới Sự Ngoại Hiện Trong Tâm Thức Đệ Tử. Đó là phần chúng ta sẽ tìm hiểu tiếp theo, có lẽ không phải hôm nay. Ngay lúc này, tôi chỉ muốn sắp xếp lại một chút để biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi hy vọng các bạn có thể kiên nhẫn với việc đó, hoặc cứ tắt đi trong lúc tôi đang thu xếp những việc này. Nhưng hãy dành thời gian ôn lại các phần chính mà Chân sư DK đã trình bày, vì đó là cách chúng ta có thêm hiểu biết.

And by the way I just noticed this thing here that the schools may be a secondary activity now but it is a temporary consideration. The schools will be very important once things are settled and the emergence of a truly occult masonry and the emergence of a truly spiritually esoteric church, they will no

Nhân tiện, tôi vừa nhận thấy điểm này ở đây: hiện nay các trường có thể là một hoạt động thứ yếu, nhưng đó chỉ là một sự cân nhắc tạm thời. Các trường sẽ rất quan trọng một khi mọi việc đã ổn định; cùng với sự xuất hiện của một Hội Tam Điểm thực sự mang tính huyền bí và một giáo hội thực sự

longer be secondary. And I just want to point that out too that for the master and his group, his disciples, there's no such thing as esotericism.

mang tính nội môn tinh thần, các trường sẽ không còn giữ vai trò thứ yếu nữa. Tôi cũng muốn chỉ ra rằng đối với Chân sư và nhóm của Ngài, tức các đệ tử của Ngài, không có cái gọi là huyền bí học.

Now that's really worth pondering because they do not make these artificial lines of cleavage and distinction that we do and knowledge passes into wisdom for us as we study and combine both the exoteric and the esoteric and realize it's just basically a continuum. All right. So naturally we're not going to go on further now and this is the end of number 74. It's about one hour and 10 minutes roughly and it's page 579 to 582. Just a few pages. Okay and we'll go on with program 75. We don't know how long it will last.

Điều đó thực sự đáng suy ngẫm, vì Các Ngài không tạo ra những ranh giới chia cắt và phân biệt giả tạo như chúng ta. Đối với chúng ta, tri thức chuyển thành minh triết khi chúng ta nghiên cứu và kết hợp cả ngoại môn lẫn nội môn, rồi nhận ra rằng về căn bản, đó chỉ là một dải liên tục. Đương nhiên, giờ đây chúng ta sẽ không đi xa hơn nữa, và đây là phần kết thúc chương trình số 74. Thời lượng khoảng một giờ mười phút, và nội dung từ trang 579 đến trang 582, chỉ vài trang thôi. Chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình 75. Chúng ta chưa biết chương trình ấy sẽ kéo dài bao lâu.

We'll start at 582 which well yeah it's 582 and 582, 583 and it will be sometime. The other programs that have to be presented also demand their due. So we'll be taking up a very interesting subject, Approach Towards Externalization in the Disciple's Consciousness. All right, let's see what he has to say about that. So lots of love, many blessings, study hard, meditate deeply and serve as best you can in the place you are called upon to serve and we'll see you before long. Okay, bye-bye.

Chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 582, rồi đến trang 583, và cũng phải một thời gian nữa mới tiếp tục. Những chương trình khác cần trình bày cũng đòi hỏi phần thời gian xứng đáng. Vì vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu một chủ đề rất thú vị: Tiến Tới Sự Ngoại Hiện Trong Tâm Thức Đệ Tử. Hãy xem Ngài nói gì về điều đó. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và phụng sự hết khả năng tại nơi các bạn được kêu gọi phụng sự. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Tạm biệt các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 075

Tóm Tắt

Trọng tâm chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn

Việc chuyển đổi các hoạt động nhân loại để khai mở tâm thức thuộc trách nhiệm của những đệ tử đang trải qua chính tiến trình ấy; tâm thức các Chân sư đã bước vào một giai đoạn cao hơn, liên quan đến Bản Thể, Sự Sống và các mục đích của Shamballa. Trong giai đoạn này, các ashram tập trung vào những vấn đề thực tiễn của thế giới, còn việc thành lập các trường huyền môn tạm thời giữ vị trí thứ yếu. Các nhà bí truyền học góp phần truyền cảm hứng cho những người trực tiếp hoạt động trong đời sống xã hội.

Sứ mệnh không nhất thiết được nhận biết từ nhỏ

Phần lớn đệ tử xuất phát từ các ashram không lâm phàm với sự hiểu biết rõ ràng về sứ mệnh hoặc nhiệm vụ đã nhận ở bên trong. Một số điểm đạo đồ có vai trò nổi bật trên thế giới có thể xác tín về nhiệm vụ từ rất sớm, rồi nhận thức ấy ngày càng sâu sắc và rõ ràng. Yogananda được nêu như một trường hợp có thể thuộc nhóm này, kèm phỏng đoán rằng Ngài đã đạt hoặc tiến tới lần điểm đạo thứ tư. Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, xác tín ban đầu về một sứ mệnh âm nhạc, có lẽ còn lại từ kiếp ngay trước, đã thay đổi sau cuộc gặp vị huấn sư ở cõi hồng trần; những bước ngoặt như vậy có thể giúp nhận diện sự định hướng của đời mình.

Thiên hướng tự nhiên và sự trợ giúp của ashram

Các đệ tử mang theo năng khiếu, tài năng bẩm sinh, những ý tưởng bền vững, lý tưởng không thể lay chuyển và bộ não đáp ứng với một thể trí phát triển. Những thiên hướng ấy tự nhiên đưa họ vào chính trị, giáo dục, khoa học, tài chính hoặc công tác xã hội, nơi họ thực hiện những thay đổi phù hợp với ý định của Thánh đoàn. Công việc có sức thúc đẩy mạnh mẽ và trở thành điều họ cảm thấy phải làm bằng mọi giá, dù không biết nguồn gốc bên trong của động lực ấy. Ashram có thể mở cửa cơ hội, thúc đẩy nỗ lực và sắp xếp các mối liên hệ mà không để lộ dấu hiệu của sự hỗ trợ bên trong.

Hai mức độ nhận biết nguồn cảm hứng

Đệ tử tiến xa có thể biết nhiệm vụ của mình bắt nguồn từ kế hoạch của ashram, qua sự tham vấn với Chân sư hoặc những cộng sự cao cấp của Ngài, thay vì từ một ý định cuồng tín tự khởi xướng. Những đệ tử khác quy tụ quanh họ vì chung mối quan tâm, không nhất thiết vì cùng nhận biết những chỉ thị bên trong. Trong trường hợp phổ biến hơn, ấn tượng từ ashram đi vào tâm thức nhưng được xem như hoạt động của chính thể trí, định hướng các kế hoạch và mục đích phụng sự. Sự khác biệt nằm ở khả năng truy nguyên nguồn cảm hứng, chứ không chỉ ở cường độ tận tâm với công việc.

Tinh thần nhân đạo là động cơ xuyên suốt

Đặc điểm chung của các đệ tử và người chí nguyện đang thực sự làm việc là tinh thần nhân đạo rộng lớn cùng quyết tâm nâng cao phúc lợi con người. Trong kỷ nguyên mới, tinh thần ấy sẽ thúc đẩy mọi lĩnh vực, gồm chính trị, tài chính, khoa học và tôn giáo, thay vì giới hạn hoạt động vào cứu trợ hoặc từ thiện. Thành công kinh doanh và tham vọng phàm ngã phải phục vụ lợi ích chung cùng một tầm nhìn dài hạn. Hình ảnh chiếc đồng hồ cát, liên hệ với thang nhu cầu Maslow, minh

họa bước chuyển từ nỗ lực khẳng định cá nhân sang vị trí phụng sự trong một công cuộc lớn hơn, nơi sự tập trung vào bản sắc riêng dần nhường chỗ cho phúc lợi toàn thể.

Ý thức xã hội và sự đổi hướng tư tưởng

Xu hướng tổ chức đời sống vì lợi ích xã hội toàn thế giới biểu hiện sự đổi hướng tư tưởng của nhân loại; giá trị chủ yếu nằm ở sự thay đổi ấy, chứ không ở một kỹ thuật cai trị mới. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, xu hướng này đòi hỏi lương tri xã hội nhưng vẫn duy trì sáng kiến, khả năng đổi mới và động lực phát triển, tránh sự trông chờ xã hội cung cấp mọi thứ. Nó cũng khác với chủ nghĩa cá nhân cực đoan, trong đó mỗi người chỉ lo khẳng định và bảo vệ bản thân. Lý tưởng đóng góp theo khả năng và nhận theo nhu cầu chỉ có thể thành công khi con người đủ vị tha, rộng lượng và đặt lợi ích chung cao hơn việc vươn lên địa vị nổi bật.

Lòng từ bi, nghiệp quả và quan niệm về sự hoàn thiện

Phúc lợi con người dựa trên sự nhận biết rằng mọi người cùng chung bản chất căn bản, vượt qua những phán xét về khác biệt hoặc tình trạng thiện ác nhất thời. Nghiệp quả không loại bỏ lòng thương xót đối với những người mắc kẹt trong nghèo đói; hình ảnh trẻ em tìm thức ăn trên các bãi rác cho thấy nhu cầu thay đổi điều kiện sống, và những tiến bộ về năng lượng nguyên tử được kỳ vọng có thể góp phần tạo ra thay đổi ấy. Một lời truyền thuật về Đức Phật từng chịu án tử trong một kiếp trước được dẫn để phản bác hình dung rằng các Đấng cao cả luôn hoàn hảo ngay từ đầu. Sự hoàn thiện được hiểu gần với sự hoàn tất ở một giai đoạn, rồi mở đường cho một mức hoàn tất lớn hơn, thay vì một trạng thái bất biến chấm dứt mọi phát triển.

Tình thương thực tiễn và giới hạn của sự sùng tín

Đệ tử có thể phụng sự nhất tâm, hết lòng trong lĩnh vực mình tự nhiên bước vào mà không nhận biết một mục tiêu tinh thần nào ngoài tình thương đối với đồng loại. Tình thương ấy định hình mọi nỗ lực, còn lĩnh vực phụng sự có thể được lựa chọn linh hoạt miễn là không phóng đại tầm quan trọng của công việc hoặc của vị huấn sư mình đi theo. Khuynh hướng cung sáu dễ tuyệt đối hóa đối tượng sùng tín và gạt bỏ những con đường khác. Từ phía Chân sư, những người phụng sự ấy có thể được tiếp cận, gây ấn tượng và hướng dẫn; từ phía họ, đó đơn giản là công việc đầy sinh lực nhằm nâng cao các nguyên tắc và phương pháp trong lĩnh vực đã chọn.

Ý thức sứ mệnh và sự biểu hiện của ý chí

Ý thức mình tham gia một nỗ lực tiến hóa giúp đệ tử liên kết với những người có động cơ và tầm nhìn tương tự, miễn là không biến xác tín sứ mệnh thành cuồng tín. Theo lời Chân sư DK được nhắc lại, một số đệ tử nổi bật đã từ bỏ việc biết mối liên hệ của mình với Thánh đoàn để có thể phụng sự tự do và hiệu quả hơn. Lời khẳng định "Và như thế, tôi đứng." gắn với nhu cầu biểu hiện ý chí đúng đắn. Trong bình luận về năm 2020, Thầy MDR liên hệ sự đứng lên chống phân biệt chủng tộc có hệ thống với việc con người khẳng định quyền làm người và biểu hiện yếu tố ý chí.

Hiệu quả phụng sự và hiểu biết huyền bí

Những đệ tử đảm nhận công việc này thuộc các loại cung rõ rệt và là những phàm ngã tích hợp ở cấp độ cao, chịu tác động của các động cơ linh hồn đáp ứng với ấn tượng từ ashram. Một phần hiệu quả của họ đến từ việc không bận tâm về tiếp xúc linh hồn hoặc phụng sự trên lý thuyết: mắt hướng vào nhiệm vụ, trái tim hướng về đồng loại, còn trí tuệ tìm phương pháp nâng cao toàn bộ lĩnh vực hoạt động. Hiểu biết huyền bí có thể giúp một số người nhận ra bản chất và các mối liên hệ bên trong, qua đó tăng sức mạnh phụng sự. Tuy nhiên, sự say mê kiến thức mới cũng có thể

chia nhỏ sự chú ý và khiến việc tự trau dồi lấy mất thời gian, năng lực vốn dành cho nhiệm vụ thực tiễn.

Điều kiện để tham gia công việc chuẩn bị

Chân sư DK khẳng định rằng những đệ tử quá bận tâm với sự đáp ứng cá nhân đối với linh hồn, việc đạt tiếp xúc linh hồn, nghệ thuật phụng sự hữu thức hoặc sự hiện diện của Chân sư và ashram sẽ không được giao công việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Ngược lại, đệ tử đã ổn định trong ashram và quen thuộc với Chân sư đến mức Ngài không chiếm vị trí nổi bật quá mức trong tâm thức có thể giữ sự chú ý nhất tâm vào nhiệm vụ. Vấn đề thực hành là sống đời sống kép: tiếp tục rèn luyện công cụ bên trong đồng thời dành đủ sự tập trung để đáp ứng nhu cầu con người. Phương tiện phát triển tinh thần không được che khuất mục đích phụng sự mà chúng phải hỗ trợ.

Lợi ích nhân loại là ưu tiên hàng đầu

Động cơ chính của đệ tử là lợi ích nhân loại và một tương lai tinh thần ổn định; mong muốn thấy Thánh đoàn hoặc ashram hoạt động ở cõi hồng trần chỉ giữ vị trí thứ yếu, nếu đệ tử có biết đến mục đích ấy. Toàn bộ lòng trung thành, sự phụng sự và ý hướng sống phải hướng tới việc cải thiện đời sống của Nhân Loại Duy Nhất. Theo cùng một nguyên tắc, các Chân sư hướng đến mục đích Shamballa và Thiên Cơ dành cho mọi đơn vị sự sống trong ba cõi giới. Bình luận đối chiếu khẩu hiệu "Nước Mỹ trước hết" với yêu cầu "Nhân loại trước hết", nhấn mạnh sự chuyển đổi từ ưu tiên biệt lập sang trách nhiệm đối với toàn thể.

Trực giác và các phương thức nhận biết cao

Trực giác tỉnh thức giúp đệ tử tiếp nhận những ý tưởng mới và khái niệm đầy sinh lực, đồng thời từ bỏ tư tưởng phản động hoặc bảo thủ lỗi thời mà không cuồng tín hay nhấn mạnh quá mức. Sức mạnh tư duy chưa đồng nghĩa với trực giác; vấn đề là khả năng đáp ứng với ấn tượng Bồ đề và sự hiểu biết trực tiếp mà Chân sư Morya coi trọng. Đệ tử giữ thể trí cởi mở đối với các năng lực thông linh chân chính, ngăn chặn những trạng thái tiêu cực và khuyến khích tri giác cao giúp mở rộng tâm thức. Bình luận phê phán việc bác bỏ chiêm tinh học hoặc những phương thức nhận biết khác chỉ vì chúng xa lạ hay bị gán là trái với tôn giáo.

Quyền năng phụng sự và sự trưởng thành trong ashram

Tùy địa vị trong Thánh đoàn, đệ tử ngày càng trở thành một kênh dẫn quyền năng, và đời sống ashram sâu sắc thêm khi công việc phụng sự thế giới phát triển. Lời dạy bén rễ xuống dưới và kết quả lên trên được xem xét từ hai hướng: cây sự sống có thể bắt rễ ở trên và kết quả xuống dưới, còn thể nguyên nhân tiếp nhận thành quả của lao động trong các cõi thấp. Hình ảnh khai thác vật liệu trong mỏ để xây đền Solomon minh họa việc kinh nghiệm thực tiễn góp phần xây dựng thể nguyên nhân. Trọng tâm của các yêu cầu này là tâm thức cần có để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai kỷ nguyên; sự tăng trưởng tinh thần cá nhân xuất hiện như một kết quả của việc tham gia công cuộc rộng lớn ấy.

Tiếp nhận giáo lý và mốc thời gian dự kiến

Việc học hỏi, tham thiền sâu và áp dụng giáo lý vào phụng sự cần đi cùng nhau, vì tốc độ đồng hóa giáo lý hiện còn chưa đủ. Trong bối cảnh bài giảng năm 2020, năm năm tiếp theo được xem là giai đoạn cần tăng cường nỗ lực chuẩn bị. Lời Chân sư DK về một đợt giáo lý mới vào khoảng năm 2025 được giữ đúng tính chất gần đúng của mốc thời gian, không diễn giải thành một thời điểm chính xác bắt buộc.

Text — Externalisation of the Hierarchy 075 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 075

[1] *Approach Towards Externalisation in the Disciple's Consciousness*

[2] I find it necessary here to make one point clear. [3] The disciples sent out from the various ashrams do not arrive on earth conscious of a high mission or knowing well the nature of the task to which they have been subjectively assigned. [4] In [Page 583] the case of certain disciples who will be of special world prominence and who are of initiate rank, [5] they may attain to a conviction of mission (if I may call it so [6] in their extreme youth and thus be oriented towards their life task from the very start; that conviction will grow and deepen and clarify as the years go by. But it must be remembered that the majority of disciples will not so react. [7] They will come into incarnation with certain gifts and innate talents and with certain firmly rooted ideas, endowed with irrevocable ideals and a brain which is responsive to a well-developed mind. [8] They will, normally and through natural trends and predilections, find their way into that field of human activity wherein they are intended to work and in which they are to bring about certain basic changes in line with hierarchical intent. [9] This hierarchical intent will usually be unknown to them (though this may not always be the case), but the work to be done will seem to them impelling and necessary [10] and something which they must do at all costs. They will find their way into politics, into the educational movements and into science; they will work as humanitarians, as social workers and in the field of finance, but they will follow these lines of activity through natural inclination and not because they are being "obedient" to

[1] *Tiến tới sự Ngoại hiện trong Tâm thức của Đệ tử*

[2] Ở đây, Tôi thấy cần phải làm rõ một điểm. [3] Các đệ tử được phái đi từ những ashram khác nhau không đến Trái Đất với tâm thức về một sứ mệnh cao cả hay sự hiểu biết rõ ràng về bản chất của nhiệm vụ mà họ đã được giao về mặt chủ quan. [4] Trong [Page 583] trường hợp một số đệ tử sẽ đặc biệt nổi bật trên thế giới và có cấp bậc điểm đạo đồ, [5] họ có thể đạt đến một niềm xác tín về sứ mệnh (nếu Tôi có thể gọi như vậy [6] ngay từ khi còn rất trẻ và do đó định hướng vào nhiệm vụ đời mình ngay từ đầu; niềm xác tín ấy sẽ phát triển, sâu sắc và rõ ràng hơn theo năm tháng. Nhưng cần nhớ rằng phần lớn các đệ tử sẽ không phản ứng như vậy. [7] Họ sẽ lâm phàm với một số năng khiếu và tài năng bẩm sinh cùng một số ý tưởng đã bén rễ vững chắc, mang những lý tưởng không thể lay chuyển và một bộ não đáp ứng với một thể trí phát triển tốt. [8] Thông thường, qua những xu hướng và thiên hướng tự nhiên, họ sẽ tìm đến lĩnh vực hoạt động của nhân loại mà họ được dự định sẽ làm việc, và trong đó họ phải tạo ra một số thay đổi căn bản phù hợp với ý định của Thánh đoàn. [9] Họ thường không biết đến ý định này của Thánh đoàn (dù không phải lúc nào cũng vậy), nhưng đối với họ, công việc cần làm sẽ có sức thôi thúc và là điều cần thiết [10] và là điều họ phải thực hiện bằng mọi giá. Họ sẽ tìm đến chính trị, các phong trào giáo dục và khoa học; họ sẽ làm việc với tư cách những nhà nhân đạo, những người làm công tác xã hội và trong lĩnh vực tài chính, nhưng họ sẽ theo đuổi những hướng hoạt động này do khuynh hướng tự nhiên chứ không phải vì đang "vâng lời" chỉ dẫn của một Chân sư nào đó. [11] Họ sẽ thành

instruction from some Master. [11] They will be successful in their endeavour because the potency of the Hierarchy will be behind them, and there is much that the inner Ashram can accomplish for its outer working disciples in the way of opening doors, implementing efforts and arranging contacts, and other facilities; [12] this is ill done, however, without any evidence of the inner impulsion. [13] Recognition of the inner effort will be dependent upon the status in the Ashram of the disciple. When the disciple is a very advanced one, [14] he may become aware of his high mission and know it to be no fanatical and self-initiated intention, but a definite task undertaken in response to ashramic planning. [15] Such cases will usually be the exception and not the rule, particularly in the early stages. Such hierarchical workers will gather around them lesser disciples who will work along the same lines, through community of interest but not [Page 584] through recognition of similar instructions—a very different thing. [16] In the one case, the consciousness of mission is developed through periods of definite planning with the Ashram and in consultation with the Master or His senior workers. In the more usual case, [17] the disciple re-acts and works in response to impression, being at this stage totally unaware from whence the impression comes; he regards it as an activity of his own mind acting as a directing agent in all the planned activities, the life theme and purpose which are his service dynamic.

công trong nỗ lực của mình vì có uy lực của Thánh đoàn hỗ trợ, và ashram bên trong có thể thực hiện nhiều điều cho các đệ tử đang hoạt động ở bên ngoài của mình, như mở ra những cánh cửa, hỗ trợ các nỗ lực, thu xếp các mối liên hệ và những điều kiện thuận lợi khác; [12] tuy nhiên, việc này được thực hiện không tốt khi không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự thôi thúc bên trong. [13] Việc nhận biết nỗ lực bên trong sẽ tùy thuộc vào địa vị của người đệ tử trong ashram. Khi người đệ tử đã tiến hóa rất cao, [14] y có thể nhận biết sứ mệnh cao cả của mình và biết rằng đó không phải là một ý định cuồng tín do mình tự khởi xướng, mà là một nhiệm vụ xác định được đảm nhận để đáp ứng việc hoạch định của ashram. [15] Những trường hợp như vậy thường sẽ là ngoại lệ chứ không phải thông lệ, đặc biệt trong những giai đoạn đầu. Những người hoạt động như vậy của Thánh đoàn sẽ quy tụ quanh mình các đệ tử ít tiến bộ hơn, những người sẽ làm việc theo cùng những đường hướng, do có chung mối quan tâm chứ không [Page 584] do nhận biết những chỉ dẫn tương tự—một điều rất khác biệt. [16] Trong trường hợp thứ nhất, tâm thức về sứ mệnh phát triển qua những thời kỳ hoạch định cụ thể cùng ashram và tham vấn Chân sư hoặc những người hoạt động cao cấp của Ngài. Trong trường hợp thường gặp hơn, [17] người đệ tử phản ứng và làm việc để đáp ứng với ấn tượng, trong giai đoạn này hoàn toàn không biết ấn tượng ấy đến từ đâu; y xem đó là một hoạt động của chính thể trí mình, đóng vai trò tác nhân chỉ đạo mọi hoạt động đã được hoạch định, chủ đề và mục đích cuộc đời vốn là động lực phụng sự của y.

[18] One major characteristic is, however, present in all these working [19] disciples and aspirants; this is a wide humanitarianism and a determination to aid in the cause of human welfare. [20] One interesting distinction will later emerge and

[18] Tuy nhiên, có một đặc điểm chủ yếu hiện diện ở tất cả những [19] đệ tử và người chí nguyện đang hoạt động này; đó là tinh thần nhân đạo rộng lớn và quyết tâm hỗ trợ sự nghiệp phúc lợi con người. [20] Về sau, một nét khác biệt thú vị sẽ xuất hiện và định

condition the new age in contradistinction to past and present methods. Disciples and aspirants will not be dedicated to purely humanitarian and welfare work. That will be a motive and not an objective in work. They will not give up their days and efforts solely to the relief of human necessity. All phases of human living—politics, finance and science, as well as religion—will be recognised to be their immediate and spectacular task, [21] but the motivation in the future will not be primarily business success or personality ambition but the impulse to subordinate these to the general effort and to aid humanity as a whole, with a long range vision.

hình kỷ nguyên mới, khác với những phương pháp trong quá khứ và hiện tại. Các đệ tử và người chí nguyện sẽ không chỉ tận hiến cho công việc thuần túy nhân đạo và phúc lợi. Điều đó sẽ là động cơ chứ không phải mục tiêu trong công việc. Họ sẽ không dành trọn ngày tháng và nỗ lực chỉ để đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của con người. Mọi phương diện của đời sống nhân loại—chính trị, tài chính và khoa học, cũng như tôn giáo—sẽ được nhìn nhận là nhiệm vụ trước mắt và nổi bật của họ, [21] nhưng động cơ trong tương lai sẽ không chủ yếu là thành công trong kinh doanh hay tham vọng của phàm ngã, mà là sự thôi thúc đặt những điều ấy dưới nỗ lực chung và hỗ trợ toàn thể nhân loại với một tầm nhìn dài hạn.

[22] It is this growing spirit of humanitarianism which will lie behind all movements towards world socialisation in the various nations. [23] This movement is symptomatic of a change in the orientation of man's thinking, and therein lies its major value. [24] It is not indicative of a new technique of government in reality, and this particular phase of it is ephemeral; it is at the same time foundational to the new world order which will emerge out of all these experiments [25] which human thinking is at this time evolving.

[22] Chính tinh thần nhân đạo ngày càng phát triển này sẽ là động lực đằng sau mọi phong trào hướng tới việc xã hội hóa trên toàn thế giới tại các quốc gia khác nhau. [23] Phong trào này là dấu hiệu của một sự thay đổi trong định hướng tư duy của con người, và chính trong đó có giá trị chủ yếu của nó. [24] Trên thực tế, nó không biểu thị một kỹ thuật cai trị mới, và phương diện đặc thù này của nó chỉ tồn tại nhất thời; đồng thời, nó là nền tảng cho trật tự thế giới mới sẽ xuất hiện từ tất cả những thử nghiệm [25] mà tư duy nhân loại hiện đang phát triển.

[26] These are the things which will be in the consciousness of disciples commissioned by the Hierarchy to bring about the needed changes and the new orientation, and not any [Page 585] recognition of Masters and Their orders or of any hierarchical and ashramic background.

[26] Đây là những điều sẽ hiện diện trong tâm thức của các đệ tử được Thánh đoàn giao phó việc tạo ra những thay đổi cần thiết và định hướng mới, chứ không phải bất kỳ [Page 585] sự nhận biết nào về các Chân sư và mệnh lệnh của Các Ngài, hay về bất kỳ hậu thuẫn nào từ Thánh đoàn và ashram.

[27] Whilst in incarnation such disciples stand free to serve one-pointedly [28] and wholeheartedly that section or phase of

[27] Trong khi lâm phàm, những đệ tử như vậy được tự do phụng sự một cách nhất tâm [28] và toàn tâm toàn ý cho lĩnh vực hay

human effort in which their lot and life-trend appear to cast them. They may be quite unconscious of any spiritual objective (so-called today) except the recognition that they love their fellowmen; this love will condition all they do and will motivate their every effort.

phương diện nỗ lực của nhân loại mà dường như số phận và xu hướng cuộc đời đưa họ vào đó. Họ có thể hoàn toàn không nhận biết bất kỳ mục tiêu tinh thần nào (theo cách gọi ngày nay), ngoài việc nhận ra rằng mình yêu thương đồng loại; tình thương này sẽ định hình mọi việc họ làm và thúc đẩy mọi nỗ lực của họ.

[29] From the standpoint of the Master, [30] they can be reached, impressed and directed, and most definitely they are so reached; from their own standpoint they are simply busy, energetic people, gifted with a good mind, profoundly interested in their chosen life task and proving themselves capable of effective work along some particular line, able to influence and direct others in similar activity and definitely bringing about changes in the branch of human endeavour with which they are concerned, thus lifting underlying principles on to higher levels. This is straight hierarchical work. It affects on broad lines the consciousness of humanity.

[29] Theo quan điểm của Chân sư, [30] Ngài có thể tiếp cận, truyền ấn tượng và hướng dẫn họ, và chắc chắn họ được tiếp cận như vậy; theo quan điểm của chính họ, họ chỉ là những người bận rộn, năng động, có thể trí tốt, quan tâm sâu sắc đến nhiệm vụ cuộc đời mà mình đã chọn và chứng tỏ khả năng làm việc hiệu quả theo một đường hướng cụ thể nào đó, có khả năng tạo ảnh hưởng và hướng dẫn người khác trong hoạt động tương tự, đồng thời thực sự tạo ra những thay đổi trong lĩnh vực nỗ lực của nhân loại mà họ quan tâm, qua đó nâng những nguyên khí nền tảng lên các cấp độ cao hơn. Đây chính là công việc trực tiếp của Thánh đoàn. Công việc ấy tác động trên diện rộng đến tâm thức nhân loại.

[31] These disciples may be conscious that their effort and their thinking are part of a forward-moving evolutionary endeavour; to that extent they are mission-conscious, but the value of this attitude is that it relates them, in consciousness, to many others, similarly motivated and conscious of a similar vision. [32] It is of course wise to remember that all such disciples are pronounced ray types and are integrated personalities in the highest sense of the word. [33] They will work on earth as high grade personalities, under the impact of strong motives which emanate from the soul in response to impression from the Ashram, but of this, in their physical brains, they know nothing and care less. [34] Part of

[31] Những đệ tử này có thể nhận biết rằng nỗ lực và tư duy của họ là một phần của nỗ lực tiến hóa đang tiến về phía trước; trong chừng mực đó, họ có tâm thức về sứ mệnh, nhưng giá trị của thái độ này là nó liên kết họ, trong tâm thức, với nhiều người khác có động cơ tương tự và nhận biết một tầm nhìn tương tự. [32] Dĩ nhiên, điều khôn ngoan là nhớ rằng tất cả những đệ tử như vậy đều thuộc những loại hình cung rõ nét và là những phàm ngã tích hợp theo nghĩa cao nhất của từ này. [33] Họ sẽ làm việc trên Trái Đất với tư cách những phàm ngã cấp cao, chịu tác động của những động cơ mạnh mẽ phát xạ từ linh hồn để đáp ứng ấn tượng từ ashram, nhưng về điều này, trong bộ não hồng trần của mình, họ chẳng biết gì và càng

their effectiveness in service is due to the fact that they are not preoccupied with soul contact and with the idea of academic service. Their eyes are on the job to be done, their hearts are with their fellowmen, and their heads are busy with methods, techniques and practices which will raise the entire [Page 586] level of endeavour in their chosen field. Hence their inevitable success.

chẳng quan tâm. [34] Một phần hiệu quả phụng sự của họ đến từ việc họ không bận tâm đến sự tiếp xúc với linh hồn và ý tưởng phụng sự mang tính sách vở. Mắt họ hướng vào công việc cần làm, trái tim họ ở bên đồng loại, và đầu óc họ bận rộn với những phương pháp, kỹ thuật và cách thực hành sẽ nâng toàn bộ [Page 586] mức độ nỗ lực trong lĩnh vực họ đã chọn lên cao hơn. Do đó, thành công của họ là tất yếu.

[35] Disciples who are intensely interested in personal responsiveness to the soul, who work diligently at the problem of soul contact, who are busy with the art of serving consciously and who make service a goal, who are keenly alive to the fact of the Ashram and to the Master, [36] will not be asked to do this work of preparing for the externalisation of the Hierarchy. [37] Advanced disciples who are stabilised in the Ashram, and who are so used to the Master that He assumes in their consciousness no undue prominence, can be trusted to work along right lines in the world and do the work of preparation. They cannot be sidetracked or deflected from one-pointed attention to the task in hand by any soul call or urge; hence they are free to do the intended work.

[35] Những đệ tử đặc biệt quan tâm đến sự đáp ứng của cá nhân với linh hồn, chuyên tâm giải quyết vấn đề tiếp xúc với linh hồn, bận rộn với nghệ thuật phụng sự một cách có ý thức và lấy phụng sự làm mục tiêu, nhận biết sâu sắc thực tại của ashram và Chân sư, [36] sẽ không được yêu cầu làm công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn. [37] Những đệ tử tiến hóa cao đã ổn định trong ashram và đã quá quen thuộc với Chân sư đến mức Ngài không chiếm vị trí nổi bật quá mức trong tâm thức họ, có thể được tin cậy để làm việc theo những đường hướng đúng đắn trên thế gian và thực hiện công việc chuẩn bị. Không một tiếng gọi hay sự thúc giục nào của linh hồn có thể khiến họ đi chệch hướng hoặc rời khỏi sự chú tâm nhất tâm vào nhiệm vụ trước mắt; do đó, họ được tự do thực hiện công việc đã định.

[38] The situation, therefore, in relation to the consciousness of disciples in the intensely difficult, though interesting, period with which humanity is faced could be summed up in the following statements:

[38] Vì vậy, có thể tóm lược tình hình liên quan đến tâm thức của các đệ tử trong thời kỳ vô cùng khó khăn, dù thú vị, mà nhân loại đang đối diện, bằng những phát biểu sau đây:

[39] 1. The disciple is not motivated by any desire to externalise the Hierarchy or to see the Ashram with which he is affiliated functioning physically on the outer plane. He may be totally unaware of this hierarchical intention. If he is aware of this

[39] 1. Người đệ tử không chịu sự thúc đẩy của bất kỳ mong muốn nào nhằm ngoại hiện Thánh đoàn hay thấy ashram mà y liên kết hoạt động bằng hình thức hồng trần trên cõi bên ngoài. Y có thể hoàn toàn không biết đến ý định này của Thánh đoàn. Nếu y nhận biết

underlying purpose, it is entirely secondary in his consciousness. The good of humanity and a stabilised spiritual future for mankind are his major life incentives.

mục đích nền tảng ấy, thì trong tâm thức y, nó hoàn toàn giữ vị trí thứ yếu. Điều thiện lành cho nhân loại và một tương lai tinh thần ổn định cho loài người là những động lực chính trong cuộc đời y.

[40] 2. The disciple is strictly humanitarian in his outlook. He works for the One Humanity and though aware possibly that he is affiliated with the Hierarchy, his loyalties, his service and his life intention are directed entirely to the cause of human betterment. In this attitude he is coming to resemble the Masters Whose life directive is not hierarchical possibilities but adherence to the purposes of Shamballa, in action, in relationships and to the Plan for all living units in the three worlds.

[40] 2. Người đệ tử có quan điểm thuần túy nhân đạo. Y làm việc cho Nhân Loại Duy Nhất và dù có thể nhận biết rằng mình liên kết với Thánh đoàn, lòng trung thành, sự phụng sự và ý hướng cuộc đời y đều hoàn toàn hướng đến sự nghiệp cải thiện đời sống con người. Với thái độ này, y đang dần trở nên giống các Chân sư, Các Ngài lấy sự tuân thủ những mục đích của Shamballa trong hành động, trong các mối quan hệ, cùng sự tuân thủ Thiên Cơ dành cho mọi đơn vị sự sống trong ba cõi giới làm phương hướng cuộc đời, chứ không phải những khả năng của Thánh đoàn.

[41] 3. The intuition of the disciple is alert and active; the new ideas and the vital fresh concepts are foremost in his mind. [42] He almost automatically repudiates the reactionary and conservative thinking of the past and—without fanaticism and undue emphasis— [43] he lives, talks and instructs along the new lines of right human relations.

[41] 3. Trực giác của người đệ tử tỉnh táo và năng động; những ý tưởng mới và các khái niệm tươi mới đầy sức sống giữ vị trí hàng đầu trong thể trí y. [42] Gần như tự động, y bác bỏ lối tư duy phản động và bảo thủ của quá khứ và—không cuồng tín hay nhấn mạnh quá mức— [43] y sống, nói năng và giảng dạy theo những đường hướng mới của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[44] 4. The disciple, occupied with hierarchical plans for the future, has a completely open mind as regards the growth of true psychic powers. He deplores and represses all negative conditions and forms of thinking as he contacts them in his environment, but he encourages the growth of all forms of higher sensory perception which expand the human consciousness and enrich its content.

[44] 4. Người đệ tử, đang chuyên tâm vào những kế hoạch tương lai của Thánh đoàn, giữ thể trí hoàn toàn cởi mở đối với sự phát triển của những quyền năng thông linh đích thực. Y phản đối và kiềm chế mọi trạng thái cùng hình thức tư duy tiêu cực khi tiếp xúc với chúng trong môi trường của mình, nhưng khuyến khích sự phát triển của mọi hình thức tri giác giác quan cao cấp giúp mở rộng tâm thức con người và làm phong phú nội dung của tâm thức ấy.

[45] 5. According to his hierarchical status, [46] he will become increasingly a channel of power in the world. His own ashramic life will deepen as his world service develops. The statement in the Bible (or rather injunction) to "take root downward and bear fruit upward" has for him a deeply occult significance.

[45] 5. Tùy theo địa vị của mình trong Thánh đoàn, [46] y sẽ ngày càng trở thành một kênh dẫn quyền năng trên thế gian. Đời sống ashram của chính y sẽ sâu sắc hơn khi sự phụng sự thế gian của y phát triển. Lời nói trong Kinh Thánh (hay đúng hơn là huấn lệnh) "bén rễ xuống dưới và kết quả lên trên" mang một thâm nghĩa huyền bí sâu xa đối với y.

[47] I am not here touching upon the growth of a disciple as a disciple, or on his individual progress on the Path; [48] I am considering the type of consciousness with which he faces the task which confronts him. Unless he fulfils within himself the requirements enumerated in this section of our study, he will not be one of the workers in this interlude between the old age and the new.

[47] Ở đây, Tôi không đề cập đến sự phát triển của một đệ tử với tư cách một đệ tử, hay sự tiến bộ cá nhân của y trên Đường Đạo; [48] Tôi đang xem xét loại tâm thức mà y mang theo khi đối diện với nhiệm vụ trước mắt. Trừ khi đáp ứng được trong chính mình những yêu cầu đã liệt kê trong phần nghiên cứu này của chúng ta, y sẽ không thuộc số những người hoạt động trong giai đoạn chuyển tiếp giữa kỷ nguyên cũ và kỷ nguyên mới.

Externalisation of the Hierarchy 075 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 075

Hello, everybody, and welcome back to *Externalization of the Hierarchy* program 75. And yeah, we have some webinars tonight but probably time to do at least one program. So we're beginning on page 582 and we have a new subject.

Xin chào tất cả các bạn, và chào mừng các bạn trở lại với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, chương trình 75. Tối nay chúng ta có một số webinar, nhưng có lẽ vẫn đủ thời gian để thực hiện ít nhất một chương trình. Chúng ta bắt đầu ở trang 582 với một chủ đề mới.

[1] Approach Towards Externalisation in the Disciple's Consciousness

[1] *Tiến tới sự Ngoại hiện trong Tâm thức của Đệ tử*

To connect with the preceding discussion:

Để nối tiếp phần thảo luận trước:

The implementing of human affairs to bring about this unfoldment in consciousness is in the hands of disciples who are undergoing the process

Việc triển khai các công việc của nhân loại nhằm mang lại sự khai mở tâm thức này nằm trong tay những đệ tử đang tự trải qua tiến trình ấy, chứ không nằm trong tay các

themselves, and it is not in the hands of the Masters, Whose consciousness is fully expanded—a consciousness entering a higher and greatly different phase, connected with Being and Life and the purposes of Shamballa.

Chân sư, Các Ngài có tâm thức đã mở rộng trọn vẹn—một tâm thức đang bước vào một giai đoạn cao hơn và khác biệt rất nhiều, gắn liền với Bản Thể, Sự Sống và các mục đích của Shamballa.

Okay. The schools of the mysteries being founded, well temporarily a secondary activity and new approach to practical world affairs. That is where the ashram is aiming their efforts at the moment, not to esoteric matters so much. Esotericists, of course, help to inspire those who will work in the practical activities. We also have the continuation of the ancient activities of the Hierarchy. So let us begin this new section

Các trường huyền môn đang được thành lập —tạm thời là một hoạt động thứ yếu—và cách tiếp cận mới đối với các công việc thực tiễn của thế giới. Đó là lĩnh vực mà ashram đang tập trung nỗ lực vào lúc này, còn các vấn đề nội môn thì ít hơn. Dĩ nhiên, các nhà bí truyền học góp phần truyền cảm hứng cho những người sẽ tham gia các hoạt động thực tiễn. Chúng ta cũng có sự tiếp nối các hoạt động từ xa xưa của Thánh đoàn. Vậy chúng ta hãy bắt đầu phần mới này.

Approach Towards Externalisation in the Disciple's Consciousness

Tiến Đến Sự Ngoại Hiện Trong Tâm Thức Của Đệ Tử

[2] I find it necessary here to make one point clear.

[2] Ở đây, Tôi thấy cần phải làm rõ một điểm.

says The Tibetan.

Chân sư Tây Tạng nói.

[3] The disciples sent out from the various ashrams do not arrive on earth conscious of a high mission or knowing well the nature of the task to which they have been subjectively assigned.

[3] Các đệ tử được phái đi từ những ashram khác nhau không đến Trái Đất với tâm thức về một sứ mệnh cao cả hay sự hiểu biết rõ ràng về bản chất của nhiệm vụ mà họ đã được giao về mặt chủ quan.

I suppose you know there are a few higher initiates who know that. Maybe Yogananda knew that. He probably was an initiate of the fourth degree or achieved that. So we're on page 583 now.

Tôi cho rằng các bạn biết có một vài điểm đạo đồ cấp cao biết điều đó. Có lẽ Yogananda đã biết. Có lẽ ông là một điểm đạo đồ bậc bốn, hoặc đã đạt đến bậc ấy. Vậy giờ chúng ta đang ở trang 583.

[4] In [Page 583] the case of certain disciples who will be of special world prominence and who are of initiate rank,

[4] Trong [Page 583] trường hợp một số đệ tử sẽ đặc biệt nổi bật trên thế giới và có cấp bậc điểm đạo đồ,

he's going to say the same thing,

Ngài sắp nói điều tương tự,

[5] they may attain to a conviction of mission (if I may call it so

[5] họ có thể đạt đến một niềm xác tín về sứ mệnh (nếu Tôi có thể gọi như vậy

They may

Họ có thể

[6] in their extreme youth and thus be oriented towards their life task from the very start; that conviction will grow and deepen and clarify as the years go by. But it must be remembered that the majority of disciples will not so react.

[6] ngay từ khi còn rất trẻ và do đó định hướng vào nhiệm vụ đời mình ngay từ đầu; niềm xác tín ấy sẽ phát triển, sâu sắc và rõ ràng hơn theo năm tháng. Nhưng cần nhớ rằng phần lớn các đệ tử sẽ không phản ứng như vậy.

And I'm sure that many of us who have that conviction of mission now probably had to grow into it in some way. I certainly know it was true of myself. I had a conviction of mission that was related to music and probably was a significant leftover from the immediately previous incarnation.

Và tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta hiện có niềm xác tín về sứ mệnh hẳn đã phải dần trưởng thành để có được niềm xác tín ấy theo một cách nào đó. Tôi biết chắc điều này đúng với chính mình. Tôi từng có một niềm xác tín về sứ mệnh liên quan đến âm nhạc, và có lẽ đó là một dấu ấn quan trọng còn lưu lại từ kiếp sống ngay trước đây.

But that did undergo a change with the meeting of I called him my teacher, at least on the physical plane. And then everything changed. So it's probably a good thing to be aware of what triggers there have been that may have changed you more solidly towards a conviction of mission if you didn't have it when you were four and five years old. Okay, these disciples,

Nhưng niềm xác tín ấy đã thay đổi khi tôi gặp người mà tôi gọi là thầy của mình, ít nhất là trên cõi hồng trần. Rồi mọi thứ đều thay đổi. Vì vậy, có lẽ nên nhận biết những tác nhân nào đã xuất hiện, có thể đã chuyển hướng các bạn vững vàng hơn tới một niềm xác tín về sứ mệnh, nếu các bạn chưa có niềm xác tín ấy khi mới bốn, năm tuổi. Những đệ tử này,

[7] They will come into incarnation with certain gifts and innate talents and with certain firmly rooted ideas, endowed with irrevocable ideals and a brain which is responsive to a well-developed mind.

[7] Họ sẽ lâm phàm với một số năng khiếu và tài năng bẩm sinh cùng một số ý tưởng đã bén rễ vững chắc, mang những lý tưởng không thể lay chuyển và một bộ não đáp ứng với một thể trí phát triển tốt.

Oh, these sound like very orienting faculties and abilities.

Những năng lực và khả năng này dường như có sức định hướng rất lớn.

[8] They will, normally and through natural trends and predilections, find their way into that field of human activity wherein they are intended to work and in which they are to bring about certain basic changes in line with hierarchical intent.

[8] Thông thường, qua những xu hướng và thiên hướng tự nhiên, họ sẽ tìm đến lĩnh vực hoạt động của nhân loại mà họ được dự định sẽ làm việc, và trong đó họ phải tạo ra một số thay đổi căn bản phù hợp với ý định của Thánh đoàn.

Well, let's you know trace your own progress as you read of these things and see what were the points of orientation or reorientation that led you, if such is the case, to be a profound student of Master DK and of the bridging work which hierarchy has done through him and through others who served him and through Masters KH and M. When were those points of orientation?

Khi đọc những điều này, các bạn hãy nhìn lại tiến trình của chính mình và xem đâu là những thời điểm định hướng hay tái định hướng đã dẫn các bạn, nếu quả thực là vậy, đến chỗ trở thành những đạo sinh nghiên cứu sâu sắc giáo huấn của Chân sư DK và công việc bắc cầu mà Thánh đoàn đã thực hiện qua Ngài, qua những người khác đã phụng sự Ngài, cũng như qua Chân sư KH và Chân sư M. Những thời điểm định hướng ấy diễn ra khi nào?

When did they occur? So their

Chúng xảy ra khi nào? Vậy những

trends and predilections, find their way into that field of human activity wherein they are intended to work and in which they are to bring about certain basic changes in line with hierarchical intent.

khuynh hướng và sở thích của họ, tìm đến lĩnh vực hoạt động của con người mà họ được dự định sẽ làm việc, và trong đó họ sẽ tạo ra một số thay đổi căn bản phù hợp với chủ định của Thánh đoàn.

[9] This hierarchical intent will usually be unknown to them (though this may not always be the case), but the work to be done will seem to them impelling and necessary

[9] Họ thường không biết đến ý định này của Thánh đoàn (dù không phải lúc nào cũng vậy), nhưng đối với họ, công việc cần làm sẽ có sức thôi thúc và là điều cần thiết

It impels them forward.

Nó thôi thúc họ tiến lên.

[10] and something which they must do at all costs. They will find their way into politics, into the educational movements and into science; they will work as humanitarians, as social workers and in the field of finance, but they will follow these lines of activity through natural inclination and not because they are being

[10] và là điều họ phải thực hiện bằng mọi giá. Họ sẽ tìm đến chính trị, các phong trào giáo dục và khoa học; họ sẽ làm việc với tư cách những nhà nhân đạo, những người làm công tác xã hội và trong lĩnh vực tài chính, nhưng họ sẽ theo đuổi những hướng hoạt động này do khuynh hướng tự nhiên

“obedient” to instruction from some Master.

chứ không phải vì đang “vâng lời” chỉ dẫn của một Chân sư nào đó.

Some may awaken to that and eventually come to realize who they are and to what inner teachers they are related.

Một số người có thể thức tỉnh trước điều đó và cuối cùng nhận ra mình là ai, cũng như mình có mối liên hệ với những huấn sư nội tâm nào.

[11] They will be successful in their endeavour because the potency of the Hierarchy will be behind them, and there is much that the inner Ashram can accomplish for its outer working disciples in the way of opening doors, implementing efforts and arranging contacts, and other facilities;

[11] Họ sẽ thành công trong nỗ lực của mình vì có uy lực của Thánh đoàn hỗ trợ, và ashram bên trong có thể thực hiện nhiều điều cho các đệ tử đang hoạt động ở bên ngoài của mình, như mở ra những cánh cửa, hỗ trợ các nỗ lực, thu xếp các mối liên hệ và những điều kiện thuận lợi khác;

This is interesting, isn't it?

Điều này thật thú vị, phải không?

This is done, however, without any evidence of the inner impulsion.

Tuy nhiên, việc này diễn ra mà không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy sự thúc đẩy từ bên trong.

Okay. So it's a rather natural coming into the field of deep subjective interest. Sometimes people just don't know how they got there. But apparently from what Master DK says, the Hierarchy stands behind them, excuse me, helps to render them successful and actually even opens doors and arranges contacts. And they have that conviction or they grow into that conviction that at all costs they must do this work. And you know question yourself, is this work something you must do at all costs? Perhaps for some and hopefully increasingly more the answer will be yes.

Vậy đây là một sự bước vào khá tự nhiên trong lĩnh vực mà người ta có mối quan tâm sâu xa trong nội tâm. Đôi khi người ta không biết mình đã đến đó bằng cách nào. Nhưng qua lời Chân sư DK, dường như Thánh đoàn đứng sau họ, giúp họ thành công và thực sự còn mở ra những cánh cửa, thu xếp các mối liên hệ. Và họ có niềm xác tín ấy, hoặc dần trưởng thành để có được niềm xác tín rằng bằng mọi giá họ phải làm công việc này. Các bạn hãy tự hỏi: đây có phải là công việc mình phải làm bằng mọi giá không? Có lẽ đối với một số người, và hy vọng với ngày càng nhiều người hơn, câu trả lời sẽ là có.

And then all of these areas in which they will find themselves. And it's a natural thing. It's not it's coming from within them and from their relationship with the teachers, the leaders on the inner side. But

Rồi còn tất cả những lĩnh vực mà họ sẽ thấy mình hiện diện trong đó. Đây là một điều tự nhiên. Nó xuất phát từ bên trong họ và từ mối liên hệ của họ với các huấn sư, các vị lãnh đạo ở phía nội tâm. Nhưng họ chưa biết

they don't know it yet. And it's not a question of recognized obedience to a higher soul, though for some perhaps it is so. Yes, this is so interesting. There is much that the inner ashram can accomplish for its working disciples, yes, in the way of opening doors, implementing efforts and arranging contacts and other facilities, things that make their job maybe a little bit more streamlined, a little easier.

điều đó. Và đây không phải là việc vâng lời một linh hồn cao hơn mà họ đã nhận biết, dù đối với một số người có lẽ đúng là như vậy. Điều này thật thú vị. Ashram nội tâm có thể làm được nhiều điều cho các đệ tử đang hoạt động của mình, như mở ra những cánh cửa, hỗ trợ triển khai các nỗ lực, thu xếp các mối liên hệ và tạo những điều kiện thuận lợi khác, những điều có lẽ giúp công việc của họ trôi chảy hơn đôi chút, dễ dàng hơn đôi chút.

Does it say “ill”? Is that correct? “This is ill done,” or “This will be done”? I just can't imagine.

Có phải ở đây viết là “không tốt” không? Có đúng không? “Việc này được thực hiện không tốt,” hay “Việc này sẽ được thực hiện”? Tôi thật không thể hình dung nổi.

[12] this is ill done, however, without any evidence of the inner impulsion.

[12] tuy nhiên, việc này được thực hiện không tốt khi không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự thôi thúc bên trong.

I am going to change this a little, if I may: “This will be done without any evidence of the inner impulsion.”

Nếu được phép, tôi sẽ sửa chỗ này một chút: “Việc này sẽ được thực hiện mà không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy sự thúc đẩy từ bên trong.”

[13] Recognition of the inner effort will be dependent upon the status in the Ashram of the disciple. When the disciple is a very advanced one,

[13] Việc nhận biết nỗ lực bên trong sẽ tùy thuộc vào địa vị của người đệ tử trong ashram. Khi người đệ tử đã tiến hóa rất cao,

could be an initiate,

có thể là một điểm đạo đồ,

[14] he may become aware of his high mission and know it to be no fanatical and self-initiated intention, but a definite task undertaken in response to ashramic planning.

[14] y có thể nhận biết sứ mệnh cao cả của mình và biết rằng đó không phải là một ý định cuồng tín do mình tự khởi xướng, mà là một nhiệm vụ xác định được đảm nhận để đáp ứng việc hoạch định của ashram.

So I imagine that as the incarnations pass for all of us, we will move toward this type of recognition and be more aware at an earlier age of that which which we have

Vì vậy, tôi hình dung rằng khi các kiếp sống lần lượt trôi qua đối với tất cả chúng ta, chúng ta sẽ tiến tới kiểu nhận biết này và ý thức rõ hơn, ngay từ khi còn ít tuổi, về điều

contracted to do as it were with the Hierarchy.

mà có thể nói là chúng ta đã cam kết thực hiện với Thánh đoàn.

[15] Such cases will usually be the exception and not the rule, particularly in the early stages. Such hierarchical workers will gather around them lesser disciples who will work along the same lines, through community of interest but not [Page 584] through recognition of similar instructions—a very different thing.

[15] Những trường hợp như vậy thường sẽ là ngoại lệ chứ không phải thông lệ, đặc biệt trong những giai đoạn đầu. Những người hoạt động như vậy của Thánh đoàn sẽ quy tụ quanh mình các đệ tử ít tiến bộ hơn, những người sẽ làm việc theo cùng những đường hướng, do có chung mối quan tâm chứ không [Page 584] do nhận biết những chỉ dẫn tương tự—một điều rất khác biệt.

Okay. So the guiding disciple, the leading disciple knows that to which he is assigned. Those who join him or her in community of interest do not necessarily know whether there are impulsions behind them or what those impulsions are.

Vậy người đệ tử hướng dẫn, người đệ tử dẫn dắt, biết mình được giao việc gì. Những người cùng tham gia với người đệ tử ấy vì có chung mối quan tâm không nhất thiết biết liệu có những sự thúc đẩy đứng sau mình hay không, hoặc những sự thúc đẩy ấy là gì.

[16] In the one case, the consciousness of mission is developed through periods of definite planning with the Ashram and in consultation with the Master or His senior workers. In the more usual case,

[16] Trong trường hợp thứ nhất, tâm thức về sứ mệnh phát triển qua những thời kỳ hoạch định cụ thể cùng ashram và tham vấn Chân sư hoặc những người hoạt động cao cấp của Ngài. Trong trường hợp thường gặp hơn,

those who are gathered through community of interest,

những người quy tụ lại vì có chung mối quan tâm,

[17] the disciple re-acts and works in response to impression, being at this stage totally unaware from whence the impression comes; he regards it as an activity of his own mind acting as a directing agent in all the planned activities, the life theme and purpose which are his service dynamic.

[17] người đệ tử phản ứng và làm việc để đáp ứng với ấn tượng, trong giai đoạn này hoàn toàn không biết ấn tượng ấy đến từ đâu; y xem đó là một hoạt động của chính thể trí mình, đóng vai trò tác nhân chỉ đạo mọi hoạt động đã được hoạch định, chủ đề và mục đích cuộc đời vốn là động lực phụng sự của y.

So it's a question of how conscious we are of the sources of our inspiration and direction. We are liable to regard as coming from

Vậy vấn đề là chúng ta ý thức đến mức nào về nguồn cảm hứng và sự chỉ dẫn của mình. Chúng ta dễ xem những điều thực ra được

ourselves, as being self-initiated acts, those things which are more inwardly directed, which come from higher sources, although we don't wish to presume.

chỉ dẫn từ sâu bên trong, đến từ những nguồn cao hơn, là xuất phát từ chính mình, là những hành động do mình tự khởi xướng, dù chúng ta không muốn tự phụ cho là vậy.

But the higher sources are behind us. So in the one case, there is definite planning within the ashram. And the disciple carries that as a deep impression leading to commitment. In the other case, there may be compulsion from within but the disciple is not used to it and doesn't recognize it or if used to it still does not recognize it. So this is the definite planning within the ashram, the first case. And the second case, there is impression but about but the fact that there is impression deliberately from the ashram is often unknown by the disciple. He's impressed but cannot follow the impression to its source.

Nhưng những nguồn cao hơn đang đứng sau chúng ta. Vì vậy, trong trường hợp thứ nhất, có sự hoạch định cụ thể trong ashram. Và người đệ tử mang điều ấy như một ấn tượng sâu sắc dẫn đến sự cam kết. Trong trường hợp còn lại, có thể có sự thôi thúc từ bên trong, nhưng người đệ tử chưa quen với nó và không nhận biết nó, hoặc dù đã quen vẫn không nhận biết. Vậy trường hợp thứ nhất là sự hoạch định cụ thể trong ashram. Còn trong trường hợp thứ hai, có ấn tượng, nhưng người đệ tử thường không biết rằng ashram đã chủ ý truyền ấn tượng ấy. Y tiếp nhận ấn tượng nhưng không thể lần theo nó về tận nguồn.

Where do we stand? And maybe you know the correct answer to that will come to us and we can work on the next step forward.

Chúng ta đang ở đâu? Và có lẽ câu trả lời đúng cho điều đó sẽ đến với chúng ta, để chúng ta có thể nỗ lực thực hiện bước tiến tiếp theo.

[18] One major characteristic is, however, present in all these working

[18] Tuy nhiên, có một đặc điểm chủ yếu hiện diện ở tất cả những

He keeps emphasising the word “working.”

Ngài liên tục nhấn mạnh từ “đang hoạt động”.

One major characteristic is, however, present in all these working

Tuy nhiên, có một đặc điểm chính hiện diện nơi tất cả những người đang hoạt động này

[19] disciples and aspirants; this is a wide humanitarianism and a determination to aid in the cause of human welfare.

[19] đệ tử và người chí nguyện đang hoạt động này; đó là tinh thần nhân đạo rộng lớn và quyết tâm hỗ trợ sự nghiệp phúc lợi con người.

This is not the same as coercion, imposition, domination recently finding its way into the

Điều này khác với sự cưỡng ép, áp đặt, thống trị gần đây đang len vào lời lẽ của những nhà

speech of those leaders who have strong autocratic inclinations.

lãnh đạo có khuynh hướng chuyên quyền mạnh mẽ.

[20] One interesting distinction will later emerge and condition the new age in contradistinction to past and present methods. Disciples and aspirants will not be dedicated to purely humanitarian and welfare work. That will be a motive and not an objective in work. They will not give up their days and efforts solely to the relief of human necessity. All phases of human living—politics, finance and science, as well as religion—will be recognised to be their immediate and spectacular task,

[20] Về sau, một nét khác biệt thú vị sẽ xuất hiện và định hình kỷ nguyên mới, khác với những phương pháp trong quá khứ và hiện tại. Các đệ tử và người chí nguyện sẽ không chỉ tận hiến cho công việc thuần túy nhân đạo và phúc lợi. Điều đó sẽ là động cơ chứ không phải mục tiêu trong công việc. Họ sẽ không dành trọn ngày tháng và nỗ lực chỉ để đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của con người. Mọi phương diện của đời sống nhân loại—chính trị, tài chính và khoa học, cũng như tôn giáo—sẽ được nhìn nhận là nhiệm vụ trước mắt và nổi bật của họ,

It stands out.

Nó nổi bật lên.

[21] but the motivation in the future will not be primarily business success or personality ambition but the impulse to subordinate these to the general effort and to aid humanity as a whole, with a long range vision.

[21] nhưng động cơ trong tương lai sẽ không chủ yếu là thành công trong kinh doanh hay tham vọng của phàm ngã, mà là sự thôi thúc đặt những điều ấy dưới nỗ lực chung và hỗ trợ toàn thể nhân loại với một tầm nhìn dài hạn.

In other words, these disciples and aspirants will not be out to prove themselves in some way that looks ambitious or even is ambitious. They have already proved themselves, in Maslow's hierarchy of needs. It's like an hourglass, you know. And down here you're still working to be on top of the is it a pyramid? Whatever this triangle represents. But you realize that the top is the bottom.

Nói cách khác, những đệ tử và người chí nguyện này sẽ không tìm cách chứng tỏ bản thân theo một cách có vẻ đầy tham vọng, hay thậm chí thực sự đầy tham vọng. Họ đã chứng tỏ được bản thân trong thang nhu cầu của Maslow. Các bạn biết đấy, nó giống như một chiếc đồng hồ cát. Và ở dưới này, các bạn vẫn đang nỗ lực để lên đến đỉnh của—có phải đó là một hình kim tự tháp không? Dù hình tam giác này biểu thị điều gì đi nữa. Nhưng các bạn nhận ra rằng đỉnh lại là đáy.

When you reach that crossing point, you're at the bottom as a well-integrated maybe effective individual in a much larger enterprise in which you begin to lose concentration upon your individual identity

Khi đến điểm giao nhau ấy, các bạn ở dưới đáy với tư cách một cá nhân tích hợp tốt, có lẽ hoạt động hiệu quả, trong một công cuộc lớn lao hơn nhiều; tại đó, các bạn bắt đầu bớt tập trung vào bản sắc cá nhân của mình và

and your concentration is upon the whole and its welfare.

chuyển sự tập trung sang toàn thể cùng phúc lợi của toàn thể.

[22] It is this growing spirit of humanitarianism which will lie behind all movements towards world socialisation in the various nations.

[22] Chính tinh thần nhân đạo ngày càng phát triển này sẽ là động lực đằng sau mọi phong trào hướng tới việc xã hội hóa trên toàn thế giới tại các quốc gia khác nhau.

He says "It is this growing spirit." Now there's a form it looks like of enlightened socialism, meaning we have a social conscience and not that we expect society to do everything for us and thereby lower the possibility of inventiveness and innovation and strong developmental urge.

Ngài nói: "Chính tinh thần ngày càng phát triển này." Giờ đây, dường như có một hình thức chủ nghĩa xã hội sáng suốt, nghĩa là chúng ta có lương tâm xã hội, chứ không phải mong xã hội làm mọi thứ cho mình và qua đó làm giảm khả năng phát minh, đổi mới cùng sự thôi thúc phát triển mạnh mẽ.

Those are drawbacks of some interpretations of socialism. But world socialization is a different thing and it has to do with the relationship to human society as a whole. Many people fear socialism because they equate it with communism. And then there's always the opposite pole which is frightening in itself, rugged individualism, the person standing for themselves by themselves alone, proving themselves. That's not part of the world socialization which is desirable for producing harmony between people and nations, continents.

Đó là những nhược điểm của một số cách diễn giải chủ nghĩa xã hội. Nhưng xã hội hóa thế giới là một điều khác, liên quan đến mối quan hệ với toàn thể xã hội loài người. Nhiều người sợ chủ nghĩa xã hội vì đồng nhất nó với chủ nghĩa cộng sản. Và luôn có cực đối lập, vốn cũng đáng sợ: chủ nghĩa cá nhân cực đoan, trong đó con người đơn độc đứng lên vì bản thân, tự chứng tỏ mình. Điều đó không thuộc về sự xã hội hóa thế giới mà chúng ta mong muốn nhằm tạo ra sự hòa hợp giữa con người, các quốc gia và các châu lục.

[23] This movement is symptomatic of a change in the orientation of man's thinking, and therein lies its major value.

[23] Phong trào này là dấu hiệu của một sự thay đổi trong định hướng tư duy của con người, và chính trong đó có giá trị chủ yếu của nó.

It's much more at this point about democracy than it is about monarchy and authoritarianism nor well, when you think about the communist motto to each according to his need, from each according to his ability, well, what a ideal that was. And you'd have to have some very selfless people, generous in their spirit to try to meet the need according to their ability and feel

Vào lúc này, điều đó liên quan nhiều hơn đến dân chủ so với chế độ quân chủ và chủ nghĩa độc đoán. Khi nghĩ về phương châm cộng sản: hưởng theo nhu cầu, làm theo năng lực, đó quả là một lý tưởng. Và phải có những con người rất vị tha, có tinh thần quảng đại, mới cố gắng đáp ứng nhu cầu theo năng lực của mình, đồng thời cảm thấy rằng sự cam kết với việc xã hội hóa thế giới mạnh hơn sự

that their commitment to world socialization was stronger than their commitment to their own rising into prominence at the point where the X crosses. So

cam kết với việc tự vươn lên vị trí nổi bật, tại điểm giao nhau của hình chữ X. Vì vậy

[24] It is not indicative of a new technique of government in reality, and this particular phase of it is ephemeral; it is at the same time foundational to the new world order which will emerge out of all these experiments

[24] Trên thực tế, nó không biểu thị một kỹ thuật cai trị mới, và phương diện đặc thù này của nó chỉ tồn tại nhất thời; đồng thời, nó là nền tảng cho trật tự thế giới mới sẽ xuất hiện từ tất cả những thử nghiệm

when human thinking as is at this time, which human thinking is at this time. So I'm reading some words incorrectly, I'm sorry.

khi tư duy con người đang như lúc này, mà tư duy con người vào lúc này. Tôi đang đọc sai một số từ, xin lỗi.

it is at the same time foundational to the new world order which will emerge out of all these experiments

đồng thời, nó là nền tảng cho trật tự thế giới mới sẽ xuất hiện từ tất cả những thử nghiệm này

[25] which human thinking is at this time evolving.

[25] mà tư duy nhân loại hiện đang phát triển.

Feels a little better to get the words correct.

Đọc đúng các từ thì cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút.

So whether you are directly consciously related to hierarchy and know the superior sources from which the compulsion you feel comes or whether you are swept into a community of effort but know in a sense that you are impressed but not why or how, it doesn't make so much difference as long as the spirit of humanitarianism, looking out for the welfare of human beings, it's not a question of whether you like others or don't like others. It's a question of here's a human being who is ultimately the same in essence as I am. But that takes a little doing, doesn't it?

Vì vậy, dù các bạn có mối liên hệ trực tiếp, có ý thức với Thánh đoàn và biết những nguồn cao hơn mà sự thôi thúc mình cảm nhận được xuất phát từ đó, hay các bạn được cuốn vào một nỗ lực chung và phần nào biết mình đang tiếp nhận ấn tượng nhưng không biết vì sao hay bằng cách nào, thì điều đó cũng không khác biệt nhiều, miễn là có tinh thần nhân đạo, quan tâm đến phúc lợi của con người. Vấn đề không phải là các bạn thích hay không thích người khác. Vấn đề là: đây là một con người mà xét đến cùng có cùng bản chất cốt yếu với tôi. Nhưng để làm được điều đó cũng cần nỗ lực đôi chút, phải không?

When you look at others, judgments come into the picture and we see distinctions constantly rather than the unity, the underlying foundation in being, whether the individual you see is temporarily good or bad. Anyway,

Khi nhìn người khác, sự phán xét xen vào và chúng ta không ngừng thấy những khác biệt thay vì sự hợp nhất, nền tảng chung tiềm ẩn trong hiện tồn, bất kể cá nhân mà các bạn thấy đang tạm thời là người tốt hay người xấu. Dù sao đi nữa,

[26] These are the things which will be in the consciousness of disciples commissioned by the Hierarchy to bring about the needed changes and the new orientation, and not any [Page 585] recognition of Masters and Their orders or of any hierarchical and ashramic background.

[26] Đây là những điều sẽ hiện diện trong tâm thức của các đệ tử được Thánh đoàn giao phó việc tạo ra những thay đổi cần thiết và định hướng mới, chứ không phải bất kỳ [Page 585] sự nhận biết nào về các Chân sư và mệnh lệnh của Các Ngài, hay về bất kỳ hậu thuẫn nào từ Thánh đoàn và ashram.

Some few have the recognition and the majority does not have that recognition.

Một số ít có sự nhận biết ấy, còn đa số thì không.

But it does have the tendency under impression towards humanitarianism and world socialization and in general the welfare and the uplift of all human beings. When you really start to think about it, there are just so many billions suffering and living a handicapped and compromised life. It's not a nice thing to see the children scrounging for food on massive garbage heaps. It's not how people should live. And with the coming of the new developments in atomic energy making available energy which is virtually free, that will change. Now it's true that those who deprive others end up being deprived. The law of karma does work.

Nhưng dưới tác động của ấn tượng, đa số ấy có khuynh hướng hướng tới chủ nghĩa nhân đạo, sự xã hội hóa thế giới và nói chung là phúc lợi cùng sự nâng cao đời sống của mọi con người. Khi thực sự bắt đầu suy nghĩ về điều này, các bạn sẽ thấy có biết bao tỉ người đang đau khổ và sống một cuộc đời đầy trở ngại, thiếu thốn. Cảnh trẻ em bới tìm thức ăn trên những đống rác khổng lồ thật xót xa. Con người không nên sống như thế. Và khi những bước phát triển mới trong năng lượng nguyên tử mang lại nguồn năng lượng gần như miễn phí, tình trạng ấy sẽ thay đổi. Đúng là những người tước đoạt của người khác cuối cùng cũng sẽ chịu cảnh bị tước đoạt. Định luật nghiệp quả quả thực có hiệu lực.

But it's not unnatural for us to feel pity for those who are trapped in insurmountable poverty and insurmountable containment regardless of what they've done in the past. As DK tells us, all have sinned. None of us can escape that. It is said that long ago the

Nhưng việc chúng ta cảm thấy thương xót những người mắc kẹt trong cảnh nghèo đói không lối thoát và những ràng buộc không thể vượt qua là điều tự nhiên, bất kể họ đã làm gì trong quá khứ. Như Chân sư DK nói với chúng ta, tất cả đều đã phạm tội. Không

Buddha himself was put to death in one incarnation for his for immoral behavior or maybe according to the laws. We do ourselves a disservice when we imagine that the great souls have not passed through circumstances very similar or even identical to what we are passing through.

ai trong chúng ta có thể tránh khỏi điều đó. Người ta kể rằng từ xa xưa, chính Đức Phật đã bị xử tử trong một kiếp lâm phàm vì hành vi vô luân, hoặc có lẽ là theo luật pháp. Chúng ta tự gây bất lợi cho mình khi tưởng rằng những linh hồn vĩ đại chưa từng trải qua những hoàn cảnh rất giống, hoặc thậm chí hoàn toàn giống với những gì chúng ta đang trải qua.

If we imagine their pristine perfection from the first and undeviating perfection, we imagine wrongly and fall into the realm of illusion. There's been a tendency in the Abrahamic religions for that to happen, in Christianity and Islam, maybe a little less in Judaism but the prophets are certainly revered, though maybe not seen as perfect. But an invariable perfection or an unvarying perfection traps one in the perfection of the moment which is not the same as the perfection of the future. Perfection pretty much means completion and all moments of apparently recognized completion are just harbingers of a greater completion to come.

Nếu hình dung rằng Các Ngài đã hoàn thiện thuần khiết ngay từ đầu và sự hoàn thiện ấy chưa từng sai lệch, thì chúng ta hình dung sai và rơi vào lĩnh vực ảo tưởng. Các tôn giáo thuộc truyền thống Abraham có khuynh hướng ấy: trong Kitô giáo và Hồi giáo, có lẽ ít hơn đôi chút trong Do Thái giáo, nhưng các vị tiên tri chắc chắn vẫn được tôn kính, dù có lẽ không được xem là hoàn hảo. Tuy nhiên, một sự hoàn thiện bất biến hay không đổi sẽ giam giữ con người trong sự hoàn thiện của thời điểm hiện tại, vốn không giống với sự hoàn thiện của tương lai. Hoàn thiện gần như đồng nghĩa với hoàn tất, và mọi thời điểm mà người ta dường như nhận thấy sự hoàn tất đều chỉ là những dấu hiệu báo trước một sự hoàn tất lớn lao hơn sẽ đến.

So this is how the aspirants and disciples commissioned by the ashram, set forth by the ashram enter and what they apply themselves to and what motivates them and certain types of ignorance which they seem naturally to possess. This is probably the usual case.

Vậy đây là cách những người chí nguyện và đệ tử được ashram giao phó nhiệm vụ, được ashram cử đi, bước vào công việc; đây là những gì họ chuyên tâm thực hiện, những gì thúc đẩy họ, cùng một số dạng không biết mà dường như họ tự nhiên có. Có lẽ đây là trường hợp thường gặp.

[27] Whilst in incarnation such disciples stand free to serve one-pointedly

[27] Trong khi lâm phàm, những đệ tử như vậy được tự do phụng sự một cách nhất tâm

Sagittarius. And wholeheartedly Without reservation or doubts, giving all to serve one-pointedly

Nhân Mã. Và hết lòng, không dè dặt hay nghi ngờ, dốc toàn bộ sức mình để nhất tâm phụng sự

[28] and wholeheartedly that section or phase of human effort in which their lot and life-trend appear to cast them. They may be quite unconscious of any spiritual objective (so-called today) except the recognition that they love their fellowmen; this love will condition all they do and will motivate their every effort.

[28] và toàn tâm toàn ý cho lĩnh vực hay phương diện nỗ lực của nhân loại mà dường như số phận và xu hướng cuộc đời đưa họ vào đó. Họ có thể hoàn toàn không nhận biết bất kỳ mục tiêu tinh thần nào (theo cách gọi ngày nay), ngoài việc nhận ra rằng mình yêu thương đồng loại; tình thương này sẽ định hình mọi việc họ làm và thúc đẩy mọi nỗ lực của họ.

We can pretty well choose what type of service we will render as long as we do not exaggerate its importance and as long as we do not exaggerate the importance of the teacher to whom we have given allegiance. It's happening all the time. The sixth ray exclusivistic focus wants to render perfect or see as perfect the object of devotion and wants to cast all else aside.

Chúng ta khá tự do lựa chọn hình thức phụng sự mình sẽ thực hiện, miễn là không phóng đại tầm quan trọng của nó và không phóng đại tầm quan trọng của vị huấn sư mà chúng ta đã nguyện trung thành. Điều ấy vẫn luôn xảy ra. Sự tập trung mang tính độc tôn của cung sáu muốn làm cho đối tượng sùng kính trở nên hoàn hảo, hoặc nhìn nhận đối tượng ấy là hoàn hảo, và muốn gạt bỏ mọi thứ khác.

[29] From the standpoint of the Master,

[29] Theo quan điểm của Chân sư,

these disciples and aspirants,

những đệ tử và người chí nguyện này,

[30] they can be reached, impressed and directed, and most definitely they are so reached; from their own standpoint they are simply busy, energetic people, gifted with a good mind, profoundly interested in their chosen life task and proving themselves capable of effective work along some particular line, able to influence and direct others in similar activity and definitely bringing about changes in the branch of human endeavour with which they are concerned, thus lifting underlying principles on to higher levels. This is straight hierarchical work. It affects on broad lines the consciousness of humanity.

[30] Ngài có thể tiếp cận, truyền ấn tượng và hướng dẫn họ, và chắc chắn họ được tiếp cận như vậy; theo quan điểm của chính họ, họ chỉ là những người bận rộn, năng động, có thể trí tốt, quan tâm sâu sắc đến nhiệm vụ cuộc đời mà mình đã chọn và chứng tỏ khả năng làm việc hiệu quả theo một đường hướng cụ thể nào đó, có khả năng tạo ảnh hưởng và hướng dẫn người khác trong hoạt động tương tự, đồng thời thực sự tạo ra những thay đổi trong lĩnh vực nỗ lực của nhân loại mà họ quan tâm, qua đó nâng những nguyên khí nền tảng lên các cấp độ cao hơn. Đây chính là công việc trực tiếp của Thánh đoàn. Công việc ấy tác động trên diện rộng đến tâm thức nhân loại.

So all right, two things we have to have in mind when we read a paragraph like this, two things. Two things to keep in mind from two perspectives.

Vậy có hai điều chúng ta phải ghi nhớ khi đọc một đoạn như thế này, hai điều. Hai điều cần ghi nhớ từ hai góc nhìn.

Okay. So let us say that the masters see utility in their disciples. The disciples follow strenuously their own interests. All I have to do is learn how to spell and get "follow strenuously" right. Spelling is hard enough without a rebellious typewriter. All right. So we have two kinds of workers in the world, those that really know their roots, they're rooted in the ashram from which they came and they are conscious of it. And then there are those who feel the impression but think the impression is really their own and do not at first know the source. Okay.

Các Chân sư nhận thấy các đệ tử của mình có thể góp sức hữu ích. Các đệ tử nỗ lực hết mình theo đuổi những mối quan tâm riêng. Tôi chỉ cần học cách viết đúng chính tả và gõ cho đúng cụm "nỗ lực hết mình theo đuổi". Viết đúng chính tả đã đủ khó rồi, chưa kể một chiếc máy đánh chữ hay chống đối. Vậy chúng ta có hai loại người hoạt động trên thế giới: những người thực sự biết cội nguồn của mình, họ bắt rễ trong ashram mà từ đó họ đến và họ nhận biết điều ấy. Rồi có những người cảm nhận được ấn tượng nhưng lại nghĩ rằng ấn tượng ấy thực sự là của chính mình, và ban đầu không biết nguồn gốc của nó.

[31] These disciples may be conscious that their effort and their thinking are part of a forward-moving evolutionary endeavour; to that extent they are mission-conscious, but the value of this attitude is that it relates them, in consciousness, to many others, similarly motivated and conscious of a similar vision.

[31] Những đệ tử này có thể nhận biết rằng nỗ lực và tư duy của họ là một phần của nỗ lực tiến hóa đang tiến về phía trước; trong chừng mực đó, họ có tâm thức về sứ mệnh, nhưng giá trị của thái độ này là nó liên kết họ, trong tâm thức, với nhiều người khác có động cơ tương tự và nhận biết một tầm nhìn tương tự.

So the degree I guess what he's talking about here, as soon as I get this ready here, so DK speaking of the degree of mission mission consciousness. Pause for a moment. To what extent are you, am I mission conscious without becoming a raving fanatic? Do we feel the ashramic intimacy?

Tôi đoán điều Ngài đang nói ở đây là mức độ —ngay khi tôi chuẩn bị xong phần này— Chân sư DK đang nói về mức độ của tâm thức sứ mệnh. Hãy dừng lại một lát. Các bạn và tôi nhận biết sứ mệnh của mình đến mức nào mà không trở thành những kẻ cuồng tín điên cuồng? Chúng ta có cảm nhận được sự gần gũi thân thiết với ashram không?

Do we feel ourselves deeply committed to follow the ways of certain of the chiefs? Or are we simply driven in a certain direction because of our profound interests and not

Chúng ta có cảm thấy mình cam kết sâu sắc sẽ noi theo đường lối của một số vị lãnh đạo không? Hay chúng ta chỉ được thúc đẩy theo một hướng nào đó vì những mối quan tâm

caring too much where those interests come from? Maybe we don't even need to know. DK has said that some very prominent disciples have given up knowledge of their hierarchical affiliation simply because they realized before birth I suppose that they would be freer to work effectively in service if they were not encumbered by that knowledge. So where do we stand? Always in all of this work, where do we stand?

sâu sắc của mình, mà không quá bận tâm những mối quan tâm ấy đến từ đâu? Có lẽ chúng ta thậm chí không cần biết. Chân sư DK đã nói rằng một số đệ tử rất nổi bật đã từ bỏ sự hiểu biết về mối liên kết của mình với Thánh đoàn, đơn giản vì họ nhận ra—tôi cho là trước khi sinh—rằng họ sẽ được tự do hơn để làm việc phụng sự hiệu quả nếu không vướng bận sự hiểu biết ấy. Vậy chúng ta đang đứng ở đâu? Trong toàn bộ công việc này, luôn phải xét xem chúng ta đang đứng ở đâu.

Where does our group, or where do our groups, stand? Of course we want to stand. “And thus I stand” is repeated like a hammer blow in the mantram of the disciple.

Nhóm của chúng ta, hay các nhóm của chúng ta, đang đứng ở đâu? Dĩ nhiên chúng ta muốn đứng vững. “Và như thế, tôi đứng.” được lặp lại như một nhát búa trong mantram của người đệ tử.

I am a point of light within a greater Light.

Tôi là một điểm ánh sáng bên trong Ánh sáng vĩ đại hơn.

I am a stream of Love divine.

Tôi là một dòng chảy của Tình thương thiêng liêng.

I am a point of sacrificial will.

Tôi là một điểm ý chí hi sinh.

And thus I stand.

Và như thế, tôi đứng.

And thus I stand.

Và như thế, tôi đứng.

To stand and assert the will in the right way is necessary today.

Ngày nay, đứng vững và khẳng định ý chí một cách đúng đắn là điều cần thiết.

And DK has told us, that the revolutions that we are witnessing are an example of the uprising, the demonstrating of the will factor here in 2020. The people of color, well, we all have color, but they are rising up because enough is enough. The systematic racism of a white-oriented society holds them down. They are standing up for their rights as a human being. And thus I stand.

Và Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng những cuộc cách mạng mà chúng ta đang chứng kiến là một ví dụ về sự trỗi dậy, sự biểu lộ của yếu tố ý chí ngay trong năm 2020 này. Những người da màu—tất cả chúng ta đều có màu da—đang đứng lên vì họ đã chịu đựng đủ rồi. Nạn phân biệt chủng tộc có hệ thống trong một xã hội lấy người da trắng làm trung tâm kìm hãm họ. Họ đang đứng

And a standing thus revolves. And know this way the ways of men or know the ways of God. And thus I stand.

lên bảo vệ quyền làm người của mình. Và như thế, tôi đứng. Và sự đứng vững như thế xoay chuyển. Và theo cách này, biết những đường lối của con người hoặc biết những đường lối của Thượng đế. Và như thế, tôi đứng.

[32] It is of course wise to remember that all such disciples are pronounced ray types and are integrated personalities in the highest sense of the word.

[32] Dĩ nhiên, điều khôn ngoan là nhớ rằng tất cả những đệ tử như vậy đều thuộc những loại hình cung rõ nét và là những phàm ngã tích hợp theo nghĩa cao nhất của từ này.

not just getting it together to push your way forward for selfish purposes. That is a form of integration. Here we mean being integrated with the soul, which one increasingly realises oneself to be.

không chỉ là tập hợp sức lực để thúc đẩy bản thân tiến lên vì những mục đích ích kỷ. Đó cũng là một hình thức tích hợp. Ở đây, chúng ta muốn nói đến việc tích hợp với linh hồn, mà người ta ngày càng nhận ra chính mình là linh hồn ấy.

[33] They will work on earth as high grade personalities, under the impact of strong motives which emanate from the soul in response to impression from the Ashram, but of this, in their physical brains, they know nothing and care less.

[33] Họ sẽ làm việc trên Trái Đất với tư cách những phàm ngã cấp cao, chịu tác động của những động cơ mạnh mẽ phát xạ từ linh hồn để đáp ứng ấn tượng từ ashram, nhưng về điều này, trong bộ não hồng trần của mình, họ chẳng biết gì và càng chẳng quan tâm.

This is the case with so many.

Rất nhiều người ở trong trường hợp này.

But DK has said that more and more teachings like his will cause such servers to awaken to themselves and who they really are and what their inner affiliations are as it may strengthen them. It may or it may not but some it will strengthen. And therefore it is good for some of them at least to know the principles of occultism. However, he speaks here of speaks here of something the opposite of that knowledge. He says

Nhưng Chân sư DK đã nói rằng ngày càng có nhiều giáo huấn như của Ngài sẽ khiến những người phụng sự như thế thức tỉnh để nhận biết chính mình, biết mình thực sự là ai và những mối liên kết bên trong của mình là gì, vì điều ấy có thể tiếp thêm sức mạnh cho họ. Có thể có, cũng có thể không, nhưng với một số người thì điều ấy sẽ tiếp thêm sức mạnh. Vì vậy, ít nhất đối với một số người trong họ, việc biết những nguyên khí của huyền bí học là điều tốt. Tuy nhiên, ở đây Ngài nói đến điều ngược lại với sự hiểu biết ấy. Ngài nói

[34] Part of their effectiveness in service is due to the fact that they are not preoccupied with soul contact and with the idea of academic service. Their eyes are on the job to be done, their hearts are with their fellowmen, and their heads are busy with methods, techniques and practices which will raise the entire [Page 586] level of endeavour in their chosen field. Hence their inevitable success.

[34] Một phần hiệu quả phụng sự của họ đến từ việc họ không bận tâm đến sự tiếp xúc với linh hồn và ý tưởng phụng sự mang tính sách vở. Mắt họ hướng vào công việc cần làm, trái tim họ ở bên đồng loại, và đầu óc họ bận rộn với những phương pháp, kỹ thuật và cách thực hành sẽ nâng toàn bộ [Page 586] mức độ nỗ lực trong lĩnh vực họ đã chọn lên cao hơn. Do đó, thành công của họ là tất yếu.

Well, he emphasizes both sides of the equation. Sometimes awakening to who they are can help certain of these disciples work with greater power. And sometimes not knowing, not caring and keeping their focus completely on the task to be done is a source of their success, which would be for any of us.

Ngài nhấn mạnh cả hai mặt của vấn đề. Đôi khi, việc thức tỉnh để nhận biết mình là ai có thể giúp một số đệ tử này làm việc với quyền năng lớn hơn. Và đôi khi, việc không biết, không bận tâm và hoàn toàn tập trung vào nhiệm vụ cần làm lại là nguồn gốc thành công của họ; điều ấy cũng đúng với bất kỳ ai trong chúng ta.

And you know can we resist the temptation when we come into the new kind of impression, new kind of knowledge about the ashram and the soul and all that spiritual occultism teaches us? Can we resist the temptation of becoming preoccupied with it and dividing our vision in such a way that we pay too much attention to self-cultivation and steal as it were from our own intended service? So this is something to have in mind.

Khi tiếp nhận một loại ấn tượng mới, một loại hiểu biết mới về ashram và linh hồn cùng tất cả những gì huyền bí học tinh thần dạy chúng ta, liệu chúng ta có thể cưỡng lại sự cám dỗ ấy không? Liệu chúng ta có thể cưỡng lại sự cám dỗ khiến mình quá bận tâm đến điều đó và phân tán tầm nhìn đến mức chú ý quá nhiều vào việc tu dưỡng bản thân, để rồi có thể nói là bớt xén chính công việc phụng sự mà mình dự định thực hiện không? Vậy đây là điều cần ghi nhớ.

[35] Disciples who are intensely interested in personal responsiveness to the soul, who work diligently at the problem of soul contact, who are busy with the art of serving consciously and who make service a goal, who are keenly alive to the fact of the Ashram and to the Master,

[35] Những đệ tử đặc biệt quan tâm đến sự đáp ứng của cá nhân với linh hồn, chuyên tâm giải quyết vấn đề tiếp xúc với linh hồn, bận rộn với nghệ thuật phụng sự một cách có ý thức và lấy phụng sự làm mục tiêu, nhận biết sâu sắc thực tại của ashram và Chân sư,

and then comes the punchline,

và rồi đến lời kết đầy sức nặng,

[36] will not be asked to do this work of preparing for the externalisation of the Hierarchy.

[36] sẽ không được yêu cầu làm công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

Now that's a very strong statement because all of these things are good in a way and they're piled one on another and there's a crescendo of accumulation.

Đây là một khẳng định rất mạnh mẽ, vì theo một nghĩa nào đó, tất cả những điều này đều tốt, và chúng được xếp chồng lên nhau, tích lũy thành một cao trào.

But it all adds up to not being asked to do this work of preparing for the externalization. And this is something really to keep in mind. There must be a way of living the dual life so that while necessary attention is given to the cultivation of the instrument, at the same time

Nhưng tất cả lại dẫn đến việc không được yêu cầu làm công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện này. Và đây là điều thực sự cần ghi nhớ. Phải có một cách sống đời sống kép, sao cho trong khi dành sự chú ý cần thiết cho việc trau dồi công cụ, thì đồng thời

There is enough focus on really helping where the need is detected. I'm going to read this thing again. Disciples who are intensely interested in personal responsiveness to the soul, who work diligently at the problem of soul contact, who are busy, see the all this busyness, this diligence, this intense interest, these are possible elements of deflection or of disorientation. Not really, but when you think about the immediate need, then there's a kind of orientation which is not really helping promote the accomplishment of the immediate need the way that it is possible for the people who are not thus engaged.

vẫn có đủ sự tập trung để thực sự giúp đỡ nơi nào nhận thấy nhu cầu. Tôi sẽ đọc lại đoạn này. Những đệ tử hết sức quan tâm đến sự đáp ứng của cá nhân với linh hồn, những người chuyên cần giải quyết vấn đề tiếp xúc với linh hồn, những người bận rộn—hãy nhìn tất cả sự bận rộn này, sự chuyên cần này, mối quan tâm mãnh liệt này, đây là những yếu tố có thể gây chệch hướng hoặc mất định hướng. Không hẳn là như vậy, nhưng khi nghĩ đến nhu cầu trước mắt, thì có một kiểu định hướng không thực sự giúp đáp ứng nhu cầu trước mắt theo cách mà những người không bận rộn với các việc ấy có thể làm được.

who are busy with the art of serving consciously and who make service a goal, who are keenly alive to the fact of the Ashram and to the Master, will not be asked to do this work of preparing for the externalisation of the Hierarchy.

những người bận rộn với nghệ thuật phụng sự một cách có ý thức và lấy phụng sự làm mục tiêu, những người nhận biết sâu sắc sự hiện hữu của ashram và Chân sư, sẽ không được yêu cầu làm công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn này.

So, ponder on this. Where do we stand in relation to these things?

Vậy hãy suy ngẫm về điều này. Chúng ta đang đứng ở đâu trong mối liên hệ với những điều ấy?

[37] Advanced disciples who are stabilised in the Ashram, and who are so used to the Master that He assumes in their consciousness no undue prominence, can be trusted to work along right lines in the world and do the work of preparation. They cannot be sidetracked or deflected from one-pointed attention to the task in hand by any soul call or urge; hence they are free to do the intended work.

[37] Những đệ tử tiến hóa cao đã ổn định trong ashram và đã quá quen thuộc với Chân sư đến mức Ngài không chiếm vị trí nổi bật quá mức trong tâm thức họ, có thể được tin cậy để làm việc theo những đường hướng đúng đắn trên thế gian và thực hiện công việc chuẩn bị. Không một tiếng gọi hay sự thúc giục nào của linh hồn có thể khiến họ đi chệch hướng hoặc rời khỏi sự chú tâm nhất tâm vào nhiệm vụ trước mắt; do đó, họ được tự do thực hiện công việc đã định.

This is so important and it's very similar to one of those things that was like a bolt out of the blue when I was younger in studying these matters and it was basically that those who are busy cultivating their own soul cannot be used to promote *The Reappearance of the Christ*. So, what an important consideration.

Điều này vô cùng quan trọng và rất giống một trong những điều đã khiến tôi sửng sốt như sét đánh giữa trời quang khi còn trẻ và nghiên cứu những vấn đề này. Về cơ bản, điều ấy nói rằng những người bận rộn vun bồi linh hồn của chính mình không thể được sử dụng để thúc đẩy *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Quả là một điều hết sức quan trọng cần suy xét.

[38] The situation, therefore, in relation to the consciousness of disciples in the intensely difficult, though interesting, period with which humanity is faced could be summed up in the following statements:

[38] Vì vậy, có thể tóm lược tình hình liên quan đến tâm thức của các đệ tử trong thời kỳ vô cùng khó khăn, dù thú vị, mà nhân loại đang đối diện, bằng những phát biểu sau đây:

So, it's not going to be easy, is it? Because, there are definite occult disciplines that we have to pass through, but if we become preoccupied by them or with them and take our eye off the ball, so to speak, take our eye off the deep off the service in which we must invest ourselves, putting the whole self in as it were, well, our purpose will be defeated

Vậy việc này sẽ không dễ dàng, phải không? Bởi có những phép rèn luyện huyền bí nhất định mà chúng ta phải trải qua, nhưng nếu quá bận tâm đến chúng và, có thể nói, rời mắt khỏi mục tiêu, rời mắt khỏi công việc phụng sự mà chúng ta phải dấn thân vào, như thể đặt toàn bộ bản thân mình vào đó, thì mục đích của chúng ta sẽ thất bại vì chúng ta quá bận tâm đến phương tiện để

through our preoccupation with the means to that end, which we must ever

đạt mục tiêu ấy, mục tiêu mà chúng ta phải luôn

keep in the consciousness.

giữ trong tâm thức.

[39] 1. The disciple is not motivated by any desire to externalise the Hierarchy or to see the Ashram with which he is affiliated functioning physically on the outer plane. He may be totally unaware of this hierarchical intention. If he is aware of this underlying purpose, it is entirely secondary in his consciousness. The good of humanity and a stabilised spiritual future for mankind are his major life incentives.

[39] 1. Người đệ tử không chịu sự thúc đẩy của bất kỳ mong muốn nào nhằm ngoại hiện Thánh đoàn hay thấy ashram mà y liên kết hoạt động bằng hình thức hồng trần trên cõi bên ngoài. Y có thể hoàn toàn không biết đến ý định này của Thánh đoàn. Nếu y nhận biết mục đích nền tảng ấy, thì trong tâm thức y, nó hoàn toàn giữ vị trí thứ yếu. Điều thiện lành cho nhân loại và một tương lai tinh thần ổn định cho loài người là những động lực chính trong cuộc đời y.

That is an important paragraph and we can test ourselves against it. The disciple is not motivated by any desire to externalize the Hierarchy.

Đó là một đoạn văn quan trọng và chúng ta có thể dùng nó để tự kiểm nghiệm. Người đệ tử không hành động do bất kỳ mong muốn nào nhằm ngoại hiện Thánh đoàn.

Well, he couldn't do that, of course, but he could be motivated by the preparation, looking upward as it were,

Dĩ nhiên y không thể làm điều đó, nhưng y có thể lấy việc chuẩn bị làm động lực, có thể nói là hướng mắt lên trên,

or to see the Ashram with which he is affiliated functioning physically on the outer plane.

hoặc thấy ashram mà y liên kết hoạt động về mặt hồng trần trên cõi bên ngoài.

It's important, yes, but what is more important?

Đúng, điều ấy quan trọng, nhưng điều gì quan trọng hơn?

He may be totally unaware of this hierarchical intention. If he is aware of this underlying purpose, it is entirely secondary in his consciousness. The good of humanity and a stabilised spiritual future for mankind are his major life incentives.

Y có thể hoàn toàn không biết đến ý định này của Thánh đoàn. Nếu nhận biết mục đích nền tảng ấy, thì trong tâm thức y, nó hoàn toàn chỉ giữ vị trí thứ yếu. Điều tốt đẹp cho nhân loại và một tương lai tinh thần ổn định cho loài người là những động lực chính trong cuộc đời y.

So, where does this put some of us students of the books? It's it's, it's very simple in a way.

Vậy điều này đặt một số người trong chúng ta, những đạo sinh nghiên cứu các sách ấy, vào vị trí nào? Theo một nghĩa nào đó, điều này rất đơn giản.

We can say that humanity comes first. We hear this chilling mantram, this isolationist mantram, "America first", but what we should be hearing is "Humanity first" and maybe that will evolve soon, usually under the stress of pain and suffering.

Chúng ta có thể nói rằng nhân loại phải được đặt lên trước hết. Chúng ta nghe mantram lạnh người này, mantram mang tính biệt lập này, "Nước Mỹ trước hết", nhưng điều chúng ta nên nghe là "Nhân loại trước hết", và có lẽ điều ấy sẽ sớm phát triển, thường dưới sức ép của đau đớn và khổ đau.

[40] 2. The disciple is strictly humanitarian in his outlook. He works for the One Humanity and though aware possibly that he is affiliated with the Hierarchy, his loyalties, his service and his life intention are directed entirely to the cause of human betterment. In this attitude he is coming to resemble the Masters Whose life directive is not hierarchical possibilities but adherence to the purposes of Shamballa, in action, in relationships and to the Plan for all living units in the three worlds.

[40] 2. Người đệ tử có quan điểm thuần túy nhân đạo. Y làm việc cho Nhân Loại Duy Nhất và dù có thể nhận biết rằng mình liên kết với Thánh đoàn, lòng trung thành, sự phụng sự và ý hướng cuộc đời y đều hoàn toàn hướng đến sự nghiệp cải thiện đời sống con người. Với thái độ này, y đang dần trở nên giống các Chân sư, Các Ngài lấy sự tuân thủ những mục đích của Shamballa trong hành động, trong các mối quan hệ, cùng sự tuân thủ Thiên Cơ dành cho mọi đơn vị sự sống trong ba cõi giới làm phương hướng cuộc đời, chứ không phải những khả năng của Thánh đoàn.

So, don't you sense a lot of humility emerging here and an adjustment of ideas, a correction of ideas where the good we thought we might have been doing is a secondary good compared to the welfare of humanity. And then point three,

Các bạn có cảm nhận được rất nhiều sự khiêm nhường đang xuất hiện ở đây, cùng sự điều chỉnh và sửa đổi các ý tưởng, khi điều tốt đẹp mà chúng ta nghĩ mình có lẽ đã làm lại chỉ là điều tốt đẹp thứ yếu so với phúc lợi của nhân loại không? Và rồi đến điểm thứ ba,

[41] 3. The intuition of the disciple is alert and active; the new ideas and the vital fresh concepts are foremost in his mind.

[41] 3. Trực giác của người đệ tử tỉnh táo và năng động; những ý tưởng mới và các khái niệm tươi mới đầy sức sống giữ vị trí hàng đầu trong thể trí y.

[42] He almost automatically repudiates the reactionary and conservative thinking

[42] Gần như tự động, y bác bỏ lối tư duy phản động và bảo thủ của quá khứ và—

of the past and—without fanaticism and undue emphasis—

không cuồng tín hay nhấn mạnh quá mức —

The sixth ray is called the ray of undue emphasis.

Cung sáu được gọi là cung của sự nhấn mạnh quá mức.

[43] he lives, talks and instructs along the new lines of right human relations.

[43] y sống, nói năng và giảng dạy theo những đường hướng mới của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

So, this is about intuition. Now, a lot of us may have thought power, but do we have intuition? Have we allowed the buddhic impression to be a major factor in our life? Have we? Do we know how? Or are we still thinking and thinking without the straight knowledge that master M thinks is so important.

Vậy điều này nói về trực giác. Nhiều người trong chúng ta có thể có sức mạnh tư tưởng, nhưng chúng ta có trực giác không? Chúng ta đã cho phép ấn tượng Bồ đề trở thành một yếu tố chính trong cuộc đời mình chưa? Chúng ta đã làm vậy chưa? Chúng ta có biết cách không? Hay chúng ta vẫn cứ suy nghĩ mãi mà không có sự hiểu biết trực tiếp vốn được Chân sư M. xem là hết sức quan trọng.

[44] 4. The disciple, occupied with hierarchical plans for the future, has a completely open mind as regards the growth of true psychic powers. He deplores and represses all negative conditions and forms of thinking as he contacts them in his environment, but he encourages the growth of all forms of higher sensory perception which expand the human consciousness and enrich its content.

[44] 4. Người đệ tử, đang chuyên tâm vào những kế hoạch tương lai của Thánh đoàn, giữ thể trí hoàn toàn cởi mở đối với sự phát triển của những quyền năng thông linh đích thực. Y phản đối và kiềm chế mọi trạng thái cùng hình thức tư duy tiêu cực khi tiếp xúc với chúng trong môi trường của mình, nhưng khuyến khích sự phát triển của mọi hình thức tri giác giác quan cao cấp giúp mở rộng tâm thức con người và làm phong phú nội dung của tâm thức ấy.

So, supporting higher psychism, these are all things the disciple does and which distinguish him from maybe lesser disciples or aspirants or for students who are preoccupied with their own fascination with esotericism.

Như vậy, việc hỗ trợ năng lực thông linh cao cấp cùng tất cả những điều này đều là những gì người đệ tử thực hiện, và chúng phân biệt y với những đệ tử có lẽ còn ở trình độ thấp hơn, những người chí nguyện hay những đạo sinh mải mê với niềm say mê huyền bí học của chính mình.

Really, the need is to live the dual life, deeply subjective, interior learning as Master DK

Thật ra, điều cần thiết là sống đời sống kép: học hỏi trong nội tâm sâu xa, mang tính chủ

has learned, but somehow bettering the lot of people who come within his sphere of influence or by whom he is surrounded. Humanitarian, the intuition is alert and intuition tells us of the new descending ideas, that's one thing it does. Nothing is so powerful as an idea whose time has come, but how to recognize what the idea is and when its time has come. So, there are always new solutions and the real disciple thinks about them and seeks to receive them and does not adhere to outworn modes of thought and behavior.

quan, như Chân sư DK đã học, đồng thời bằng cách nào đó cải thiện hoàn cảnh của những người bước vào phạm vi ảnh hưởng của người đệ tử hoặc những người ở quanh y. Đó là tinh thần nhân đạo; trực giác tỉnh thức và cho chúng ta biết về những ý tưởng mới đang giáng xuống—đó là một trong những điều trực giác thực hiện. Không gì mạnh mẽ bằng một ý tưởng đã đến thời, nhưng làm thế nào để nhận ra ý tưởng ấy là gì và khi nào thời điểm của nó đã đến? Vì vậy, luôn có những giải pháp mới, và người đệ tử chân chính suy nghĩ về chúng, tìm cách tiếp nhận chúng, chứ không bám vào những lối suy nghĩ và hành xử đã lỗi thời.

The disciple is occupied with hierarchical plans for the future and he has the, I read this, the open mind regarding true psychism, the higher psychism and seeks to believe in, support, help to grow the higher modes of apprehension and certainly does not think of them as somehow, the way the Bible does, well, shun the astrologers, don't be an astrologer because that way is not godly and it's not what Christ wanted and all the rest, whereas anything can be used and especially the greatest and the oldest of all the sciences, astrology.

Người đệ tử quan tâm đến những kế hoạch tương lai của Thánh đoàn và có—tôi đọc điều này—một thể trí cởi mở đối với năng lực thông linh chân chính, năng lực thông linh cao cấp, đồng thời tìm cách tin tưởng, hỗ trợ và giúp phát triển những phương thức lĩnh hội cao cấp. Chắc chắn y không nhìn chúng theo cách mà Kinh Thánh nhìn nhận: hãy tránh xa các nhà chiêm tinh, đừng trở thành nhà chiêm tinh, vì con đường ấy không hợp với Thượng đế, không phải điều Đức Christ mong muốn, cùng mọi lời tương tự. Trong khi đó, bất cứ điều gì cũng có thể được sử dụng, đặc biệt là chiêm tinh học, ngành khoa học vĩ đại nhất và cổ xưa nhất trong tất cả các ngành khoa học.

There are so many things which are repudiated, cast away and they are of value and because they are a little strange and we are not used to using them, we may think of them as ungodly or of the devil or satanic or something of that nature, whereas the good little believer would rather stick to a limited frame of perception.

Có rất nhiều điều có giá trị lại bị phủ nhận, gạt bỏ. Vì chúng hơi lạ lẫm và chúng ta chưa quen sử dụng, chúng ta có thể cho rằng chúng trái với Thượng đế, thuộc về ma quỷ, mang tính quỷ quái hay điều gì tương tự, trong khi người tín đồ ngoan ngoãn lại thích bám vào một khuôn khổ nhận thức hạn hẹp.

[45] 5. According to his hierarchical status,

[45] 5. Tùy theo địa vị của mình trong Thánh đoàn,

This is point five.

Đây là điểm thứ năm.

[46] he will become increasingly a channel of power in the world. His own ashramic life will deepen as his world service develops. The statement in the Bible (or rather injunction) to "take root downward and bear fruit upward" has for him a deeply occult significance.

[46] y sẽ ngày càng trở thành một kênh dẫn quyền năng trên thế gian. Đời sống ashram của chính y sẽ sâu sắc hơn khi sự phụng sự thế gian của y phát triển. Lời nói trong Kinh Thánh (hay đúng hơn là huấn lệnh) "bén rễ xuống dưới và kết quả lên trên" mang một thâm nghĩa huyền bí sâu xa đối với y.

Well, how will we interpret that? Because in a way the great tree, the tree of life is rooted upwards and bears fruit downward, but from another perspective the causal body is the recipient of the fruits which come from working in the quarries below and taking out, extracting the building blocks which are needed to build the beautiful temple of Solomon, the causal body. So, I think we can look at this one from both perspectives.

Chúng ta sẽ diễn giải điều đó như thế nào? Bởi vì, theo một cách nhìn, cây vĩ đại, cây sự sống, bén rễ lên trên và kết quả xuống dưới; nhưng từ một góc nhìn khác, thể nguyên nhân là nơi tiếp nhận những thành quả có được từ việc lao động trong các mỏ đá bên dưới, lấy ra, khai thác những khối đá cần thiết để xây dựng ngôi đền Solomon tuyệt mỹ, tức thể nguyên nhân. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta có thể xem xét điều này từ cả hai góc nhìn.

So, it goes on and we're just almost at the end of this little section, which is good.

Đoạn văn tiếp tục, và chúng ta đã gần đến cuối phần ngắn này; như vậy là tốt.

[47] I am not here touching upon the growth of a disciple as a disciple, or on his individual progress on the Path;

[47] Ở đây, Tôi không đề cập đến sự phát triển của một đệ tử với tư cách một đệ tử, hay sự tiến bộ cá nhân của y trên Đường Đạo;

You've certainly done enough of that, haven't you?

Hẳn các bạn đã làm đủ nhiều về điều đó rồi, phải không?

[48] I am considering the type of consciousness with which he faces the task which confronts him. Unless he fulfils within himself the requirements enumerated in this section of our study, he will not be one of the workers in this interlude between the old age and the new.

[48] Tôi đang xem xét loại tâm thức mà y mang theo khi đối diện với nhiệm vụ trước mắt. Trừ khi đáp ứng được trong chính mình những yêu cầu đã liệt kê trong phần nghiên cứu này của chúng ta, y sẽ không thuộc số những người hoạt động trong giai đoạn chuyển tiếp giữa kỷ nguyên cũ và kỷ nguyên mới.

and I'm sure there's something that drives us to be a worker in this vital transition period.

Và tôi chắc rằng có điều gì đó thôi thúc chúng ta trở thành người hoạt động trong giai đoạn chuyển tiếp thiết yếu này.

He's given us so much about how we grow, but this is the disciple's consciousness as one who aids the plan. It's wider and larger than individual spiritual growth, but of course it eventually results in exactly that, individual spiritual growth. Well, friends, we're on page 587 and we're coming to a new section. So, there's no sense to plow on relentlessly, especially as a broadcast is coming up. So, this is 75 and let's put that in there and we're ending program 75 at about one hour and ten minutes and we'll go from five 582 to what?

Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về cách chúng ta phát triển, nhưng ở đây là tâm thức của người đệ tử trong tư cách người góp sức cho Thiên Cơ. Nó rộng lớn hơn sự phát triển tinh thần cá nhân, nhưng dĩ nhiên, cuối cùng nó cũng mang lại chính điều đó: sự phát triển tinh thần cá nhân. Các bạn thân mến, chúng ta đang ở trang 587 và sắp bước sang một phần mới. Vì vậy, không có lý do gì để cứ miệt mài tiếp tục, nhất là khi sắp có một buổi phát sóng. Đây là chương trình 75, chúng ta hãy ghi số đó vào, và chúng ta kết thúc chương trình 75 ở khoảng một giờ mười phút; phần này đi từ trang 582 đến trang nào nhỉ?

This is strange. Yeah, so we'll go from 582 to 587 and we'll take a little time there to find our pages and we'll begin with number 76 at the earliest convenience and go from 587 to wherever we go. We're getting closer though all the time and we're about about 120 pages away from the completion of the book and I'll have to cycle back to do the very beginning. I guess I was overly eager to plunge into something more up to date, but you can learn an awful lot from things that have happened even back in 1919 and following in the years after the first World War.

Thật lạ. Vậy là chúng ta đi từ trang 582 đến trang 587, và sẽ dành một chút thời gian để tìm đúng trang. Chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 76 ngay khi thuận tiện, từ trang 587 rồi xem sẽ đi đến đâu. Dù vậy, chúng ta đang ngày càng tiến gần hơn, chỉ còn khoảng 120 trang nữa là hoàn tất cuốn sách, và tôi sẽ phải quay lại thực hiện phần đầu tiên. Tôi đoán mình đã quá nóng lòng muốn đi ngay vào những điều cập nhật hơn, nhưng các bạn có thể học được rất nhiều từ những điều đã xảy ra tận năm 1919 và những năm tiếp theo sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất.

So, good, that's we'll get this thing going now to you. Remember they are on Makara. If at the time you reach this far, Makara is still existing, but something will exist which preserves the work that has been done to assist in helping people think the new bridging teaching through Alice Bailey into existence, think it into their consciousness. Something has to be done because the

Vậy là tốt, giờ chúng tôi sẽ chuyển phần này đến các bạn. Hãy nhớ rằng các chương trình nằm trên Makara, nếu đến lúc các bạn theo dõi tới đây, Makara vẫn còn tồn tại. Nhưng rồi sẽ có một nơi nào đó lưu giữ công việc đã thực hiện nhằm giúp mọi người, qua tư duy, đưa giáo huấn bắc cầu mới do Alice Bailey truyền đạt vào hiện hữu, đưa giáo huấn ấy vào tâm thức của họ. Phải làm một điều gì

assimilation rate is not sufficient. More is needed and therefore the intensity of the next five years. Now, DK tells us the new installment will be around 2025. So, let's just see what that around really means.

đó, vì tốc độ lĩnh hội vẫn chưa đủ. Cần nhiều hơn nữa, và vì vậy năm năm tới sẽ đòi hỏi nỗ lực mãnh liệt. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng phần giáo huấn mới sẽ xuất hiện vào khoảng năm 2025. Vậy hãy chờ xem chữ "khoảng" ấy thực sự hàm ý gì.

Will it be dead on New Year's night of 2025 or would it be around? Okay, we'll go on with this a little bit later. So, I'll stop the recording and I'll get this to you with the help of my colleagues on the communication team. Meanwhile, study hard, meditate deeply and apply all this as much as possible to the service which no doubt you are rendering. Lots of love, many blessings, see you soon.

Liệu có đúng ngay vào đêm đầu năm 2025, hay vào khoảng thời gian đó? Chúng ta sẽ tiếp tục bàn về điều này sau. Giờ tôi sẽ dừng ghi âm và gửi phần này đến các bạn với sự trợ giúp của các đồng nghiệp trong nhóm truyền thông. Trong lúc này, hãy học tập chuyên cần, tham thiền sâu sắc và vận dụng tất cả những điều này nhiều nhất có thể vào công việc phụng sự mà chắc chắn các bạn đang thực hiện. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, hẹn sớm gặp lại.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 076

Tóm Tắt

Hai nhóm phổ biến thông tin chuẩn bị

Thông tin chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn được truyền đến nhân loại qua hai nhóm: các đệ tử và người chí nguyện có xác tín đang hoạt động trong huyền bí học; cùng các đệ tử và điểm đạo đồ sẽ xuất hiện từ ba ashram để làm lực lượng tiên phong cho Thánh đoàn. Nhóm thứ hai dường như có kinh nghiệm hơn và sẽ đi trước sự biểu hiện bên ngoài của Thánh đoàn. Chân sư DK đặt mốc khởi đầu vào năm 1975, với điều kiện các đệ tử đang hoạt động hoàn thành công việc của mình; đây là một triển vọng có điều kiện.

Các mốc tác động của Shamballa

Những trích dẫn về năm 1975 liên hệ thời điểm này với tác động trực tiếp của Shamballa và giáo huấn mang tính mặc khải được phổ biến trên toàn thế giới qua các phương tiện truyền thông. Một chu kỳ tương tác giữa Sư Tử, Ma Kết và Song Ngư bắt đầu năm 1875, tăng động lực năm 1925, đạt đỉnh năm 1945 rồi suy giảm đến năm 1975. Chân sư DK cũng nêu tác động trực tiếp vào năm 2000, với nguy cơ giảm bớt nhờ sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại. Một cách diễn giải được đề xuất là tác động năm 2000 có thể hướng tới việc hàn gắn chia rẽ giữa các tôn giáo, văn hóa và nhóm xã hội, dù trước hết những chia rẽ ấy có thể bộc lộ mạnh, như biến cố năm 2001 tại Trung tâm Thương mại Thế giới.

Vấn đề chưa rõ về tác động trực tiếp và sự trung gian

Các đoạn trích chưa tạo thành một trình tự hoàn toàn rõ ràng: một đoạn nói tác động trực tiếp đầu tiên lên nhân loại diễn ra trong thế kỷ XX, trong khi đoạn khác truy nguyên dòng năng lượng trực tiếp về Đại Mật Nghị năm 1825. Văn bản còn cho biết chu kỳ tác động trực tiếp đã kết thúc sau chiến tranh và năng lượng Shamballa lại đi qua Thánh đoàn, nhưng vẫn gọi các tác động năm 1975 và 2000 là trực tiếp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cần đối chiếu và cân bằng các trích dẫn trước khi kết luận về vai trò trung gian của Thánh đoàn trong từng thời kỳ. Sự tuôn đổ tâm thức Đức Christ năm 1825 cũng cần được xem xét cùng tác động Shamballa, thay vì đồng nhất hai dòng ảnh hưởng.

Năng lượng hủy diệt và cuộc chiến 1914–1945

Theo Chân sư DK, năng lượng Shamballa khơi dậy tư tưởng mới, các hệ tư tưởng lớn và dục vọng tập thể, rồi gặp những chướng ngại trong ba cõi thấp. Với phương diện của cung hủy diệt, năng lượng này thiêu hủy các trở ngại, gọi cái ác ra khỏi nơi ẩn náu trước khi tiến hành phong kín nó; lời bình liên hệ sự tập trung ấy với chính sách "máu và sắt" của nước Đức dưới thời Bismarck. Nhân loại vừa là nạn nhân của hoàn cảnh tinh thần trong cuộc chiến 1914–1945, vừa tạo nên số phận của mình qua hoạt động tích lũy hàng thiên niên kỷ. Tác động trực tiếp vượt qua Thánh đoàn giúp Thánh đoàn tập trung vào cứu vãn, phục hồi và tái thiết, đồng thời dòng năng lượng này còn thâm nhập các giới kim thạch, thực vật và động vật.

Cách trình bày khiến giáo lý mất uy tín

Việc giới thiệu Thánh đoàn bằng những hình ảnh kỳ dị, phô trương và giàu kịch tính đã làm chậm công việc chuẩn bị cho nhân loại. Phong trào I AM được nêu như một ví dụ về cách trình bày mà Chân sư DK phê phán; lời bình cũng phản đối lối tung hô Saint Germain thay cho sự hiểu biết

nghiêm túc về Chân sư R. Những nhóm thực sự có thiện chí nhân đạo cần chuyển sang cách trình bày hợp lý, có căn cứ và phù hợp với người có trí tuệ. Tính bình thường mang phẩm chất thiêng liêng giúp công chúng tiếp cận giáo lý tự nhiên hơn.

Tiến hóa, sự hoàn thiện và cấu tạo con người

Trọng tâm đầu tiên của giáo huấn chuẩn bị là tiến hóa nhân loại và mục tiêu hoàn thiện, được hiểu là linh hồn nội tại và phủ bóng làm chủ con người đang lâm phàm. Đây là sự làm chủ công cụ biểu hiện, chứ không chỉ là một lý tưởng hoàn mỹ của nhà thần bí. Hai nội dung then chốt là cấu tạo con người và bước tiến kế tiếp, có thể dùng làm điểm khởi đầu khi tiếp xúc với người vô thần hoặc người giữ giáo điều Kitô giáo. Lời bình còn liên hệ danh xưng "hoàn thiện" với cõi phụ thứ tư của cõi atma.

Linh hồn cá nhân, đại hồn và Thiên Giới

Mối liên hệ giữa linh hồn cá nhân với tất cả linh hồn cần dẫn đến nhận thức về sự đồng nhất của linh hồn với đại hồn. Thiên Giới biểu hiện qua những con người chịu sự hướng dẫn của linh hồn trong đời sống hằng ngày, ở mọi mức độ trở thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Từ tính liên tục của tiến hóa, có thể suy ra sự hiện hữu bình thường của những vị đã phát triển tình thương, ý chí và ánh sáng vượt quá trình độ nhân loại hiện tại. Thiên Giới đã hiện diện hàng triệu năm nhưng ít được nhận biết vì còn quá ít người biểu lộ phẩm tính của giới ấy.

Các cấp độ thiên tính và sự hiện diện của các Chân sư

Sự biểu lộ thiên tính trải dài từ đệ tử dự bị, các đệ tử, đến các Chân sư và Đức Christ, qua đó bảo đảm khả năng thành tựu tương lai của nhân loại. Đức Phật và Đức Christ được nhìn nhận là hai vị huấn sư vĩ đại nhất mà nhân loại đã sản sinh; lời bình đồng thời khẳng định các vị huấn sư cao cả vẫn tiếp tục tiến hóa. Theo phần diễn giải, Đức Phật sẽ hỗ trợ nâng nhân loại lên nhưng không tái xuất hiện theo cùng cách trước đây, còn Đức Christ sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần trong mayavirupa. Ý niệm các Chân sư hiện diện trong thân thể cần được tiếp nhận dần qua một cách trình bày sáng suốt, bao gồm những giá trị tốt đẹp của quá khứ.

Nhận biết Thiên Cơ qua lịch sử và văn hóa

Thiên Cơ đang khai mở có thể được nhận biết qua tiến hóa của gia đình nhân loại, lịch sử các ý tưởng và việc so sánh những nền văn minh, văn hóa cổ đại với hiện đại. Sợi dây Thiên Ý xuyên suốt các thế kỷ liên kết lịch sử, triết học, nghệ thuật sáng tạo, biểu tượng kiến trúc và kết luận khoa học thành một câu chuyện về sự mặc khải các phẩm tính thiêng liêng qua nhân loại. Cách tiếp cận tổng hợp này đòi hỏi trí trừu tượng rộng lớn; lời bình liên hệ hai nghìn năm sắp tới với sự phát triển trí trừu tượng trong phân loại thứ sáu của Giống dân gốc Arya, như một bước hướng đến trực giác. Mục tiêu Trái Đất trở thành một trạm ánh sáng lớn tạo định hướng cho việc nghiên cứu ấy.

Lý trí, trực giác và sự kết hợp khoa học với đức tin

Cách trình bày hợp lý, bắt rễ trong quá khứ và có thể được lịch sử chứng thực sẽ thúc đẩy sự tiếp nhận giáo lý nhanh hơn những mô tả hoang đường. Chứng nghiệm của trực giác và lý trí thuần túy có thể được diễn đạt bằng những lập luận sáng rõ. Trí thông minh cần đi cùng sự cởi mở nội tâm để xem các giáo huấn huyền bí học như những giả thuyết đáng khảo sát; một nhà khoa học cũng có thể có đời sống tinh thần sâu sắc. Sự cộng tác giữa Chân sư Hilarion và Đức Jesus được liên hệ với khả năng kết hợp khoa học, tính nhạy cảm thông linh, niềm tin và đức tin.

Đức Christ hiện diện và điều hành công việc

Chân sư DK trình bày Đức Christ như một Đấng đang sống và hiện diện, có năng lực điều hành mạnh mẽ, đã làm việc suốt hai nghìn năm qua những người nam và nữ được truyền cảm hứng thuộc mọi tín ngưỡng. Ngài yêu thương nhân loại kiên trì, sáng suốt và lạc quan, nhận biết thiên tính trong mọi người và thấu hiểu các kỹ thuật phát triển tâm thức phù hợp với từng điểm tiến hóa. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự suy giảm quan tâm và tham dự các giáo hội truyền thống phần nào phản ánh khó khăn mà Chân sư DK đã dự báo đối với các giáo điều cũ. Đức Christ chưa từng rời Trái Đất; lời bình mở rộng cách hiểu này sang phạm vi Hệ Địa Cầu và mối liên hệ giữa cấu tạo con người với những cấu tạo cao hơn.

Chuẩn bị cho sự tái xuất hiện và hợp nhất các tín ngưỡng

Việc phổ biến Đại Khấn Nguyện và giảng dạy các bộ luận bắc cầu do Chân sư DK truyền đạt có thể góp phần tạo điều kiện để Đức Christ tự do hiện diện giữa nhân loại. Giả thuyết được nêu là việc Ngài còn ở nơi ẩn cư tại Trung Á liên quan đến tác động của sự hiện diện trong thân thể đối với những người chưa chuẩn bị. Trình bày đúng mối liên hệ giữa Đức Phật và Đức Christ sẽ giúp công chúng nhận ra sự hợp nhất của mọi tín ngưỡng. Sự kế thừa tông truyền chân thực bao gồm nhiều Con của Thượng đế thuộc những cung, quốc gia và sứ mệnh khác nhau, cùng dẫn nhân loại đến gần Nguồn Cội.

Thượng đế nội tại và nền tảng của cách ứng xử

Trong giai đoạn trước mắt, chân lý Thượng đế nội tại cần giữ vị trí trung tâm: thiên tính hiện diện trong mỗi con người và mọi hình tướng thuộc mọi giới tự nhiên. Việc nhấn mạnh quá mức Thượng đế siêu việt, đồng thời xem con người là nhỏ bé và tội lỗi, đã che khuất chân lý gần gũi và thiết thực này. Nhận biết người khác mang bản chất thiêng liêng và có khả năng hoàn thiện sẽ làm thay đổi cách đối xử với họ; khi ngược đãi một người, đối tượng bị ngược đãi cũng chính là Thượng đế nội tại. Lời bình liên hệ sự tàn nhẫn giữa người với người với ảo tưởng, ảo cảm và sự chi phối của thói quen thiếu suy nghĩ qua ảo lực.

Cân bằng nội tại và siêu việt

Sau khi nhân loại chấp nhận Đức Christ nội tại trong mỗi người và sự biểu lộ hoàn thiện của nguyên lý ấy qua Đức Christ lịch sử cùng các Huynh Trưởng, giáo huấn về Thượng đế siêu việt sẽ được nhấn mạnh trở lại. Theo Chân sư DK, phương diện siêu việt là huyền nhiệm do Shamballa gìn giữ; nội tại và siêu việt hợp thành hai nửa của một Toàn Thể hoàn hảo. Chân lý Thượng đế nội tại là chìa khóa của tiến trình tiến hóa, sự tái xuất hiện trong hình tướng hồng trần của Thánh đoàn và sự biểu hiện Thiên Giới giữa nhân loại. Lời bình mở rộng niềm hy vọng ấy đến cả giun, côn trùng, vi khuẩn và virus, vì những hình tướng thường cạnh tranh hoặc xung đột này cũng mang thiên tính thiết yếu.

Text — Externalisation of the Hierarchy 076 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 076

[1] *The Dissemination of Information of a Preparatory Nature*	[1] *Việc Phổ Biến Thông Tin Mang Tính Chuẩn Bị*

[2] Those who do the work of reaching humanity with the needed information fall into two main groups:

[3] 1. Disciples and convinced aspirants who are today working in the field of occultism.

[4] 2. Those disciples and initiates who will emerge from the three Ashrams and whose work is largely to act as the vanguard of the Hierarchy and precede it into outer manifestation. [5] This will begin in the year 1975, [6] if the disciples now active will do their work

[7] [Page 588] Much has already been done in familiarising the general public with the concept of the Hierarchy. Much of it has been done in such a manner as to bring the whole subject into disrepute, as well you know. [8] The groups now occupied with the dissemination of occult teaching would be well-advised to change their methods if—beneath their pronounced ignorance and their love of the spectacular— [9] there lies a true belief and a real humanitarian desire. Information anent the Hierarchy should take the following lines:

[10] 1. Emphasis should be laid on the evolution of humanity with peculiar attention to its goal, perfection. [11] This is not the idealistic perfection of the visionary mystic, but the control of the instrument, man in incarnation, by the indwelling and overshadowing soul. The constitution of man should be increasingly taught.

[12] 2. The relation of the individual soul to all souls should be taught, [13] and with it the recognition that the long-awaited kingdom of God is simply the appearance of

[2] Những người làm công việc đưa thông tin cần thiết đến với nhân loại thuộc hai nhóm chính:

[3] 1. Các đệ tử và những người chí nguyện có niềm tin vững chắc hiện đang hoạt động trong lĩnh vực huyền bí học.

[4] 2. Những đệ tử và điểm đạo đồ sẽ xuất hiện từ ba ashram, với công việc chủ yếu là làm đội tiên phong của Thánh đoàn và đi trước Thánh đoàn vào sự biểu hiện bên ngoài. [5] Việc này sẽ bắt đầu vào năm 1975, [6] nếu các đệ tử hiện đang hoạt động làm tròn công việc của mình

[7] [Page 588] Người ta đã làm được nhiều việc trong việc giúp công chúng làm quen với khái niệm về Thánh đoàn. Như các bạn biết rõ, phần lớn công việc ấy đã được thực hiện theo cách khiến toàn bộ chủ đề này bị mất uy tín. [8] Các nhóm hiện đang phổ biến giáo huấn huyền bí nên thay đổi phương pháp của mình nếu—bên dưới sự thiếu hiểu biết rõ rệt và lòng ham thích những điều ngoạn mục của họ— [9] vẫn có một niềm tin chân thật và một ước muốn nhân đạo thực sự. Thông tin về Thánh đoàn nên đi theo những hướng sau:

[10] 1. Cần nhấn mạnh sự tiến hoá của nhân loại, đặc biệt chú trọng đến mục tiêu của sự tiến hoá ấy là sự hoàn thiện. [11] Đây không phải là sự hoàn thiện lý tưởng hoá của nhà thần bí mơ mộng, mà là việc linh hồn nội tại và phủ bóng kiểm soát công cụ, tức con người đang lâm phàm. Cần ngày càng giảng dạy nhiều hơn về cấu tạo của con người.

[12] 2. Cần giảng dạy về mối quan hệ giữa linh hồn cá nhân với mọi linh hồn, [13] và cùng với đó là sự nhận biết rằng Thiên Giới mà người ta mong đợi từ lâu chỉ đơn giản là

soul-controlled men on earth in everyday life and at all stages of that control.

sự xuất hiện trên Trái Đất, trong đời sống hằng ngày, của những người chịu sự kiểm soát của linh hồn, ở mọi giai đoạn của sự kiểm soát ấy.

[14] 3. From a recognition of this relationship, the fact of the spiritual Hierarchy can then be deduced and the normality of its existence emphasised. [15] The fact will appear that the Kingdom has always been present [16] but has remained unrecognised, owing to the relatively few people who express, as yet, its quality.

[14] 3. Từ sự nhận biết mối quan hệ này, có thể suy ra sự thật về Thánh đoàn, và tính bình thường trong sự hiện hữu của Thánh đoàn có thể được nhấn mạnh. [15] Sự thật rằng Thiên Giới vẫn luôn hiện diện sẽ trở nên rõ ràng [16] nhưng vẫn chưa được nhận biết, vì cho đến nay vẫn còn tương đối ít người biểu lộ phẩm tính của Thiên Giới.

[17] 4. When this recognition has become general, the idea (by this time permanently present in the human consciousness everywhere) and good sense also will testify to the fact of the presence of Those Who have achieved the goal; [18] Their demonstration of divinity will be regarded as normal, as constituting a universal objective, and as the guarantee of humanity's future achievement; [19] degrees of this divine expression can then be pointed out, ranging from that of the probationary disciple, through disciples, to Those Who have achieved mastery, and up to and inclusive of the Christ.

[17] 4. Khi sự nhận biết này trở nên phổ biến, ý tưởng ấy (đến lúc này đã hiện diện thường trực trong tâm thức nhân loại ở khắp nơi) cùng với lẽ phải thông thường sẽ chứng thực sự hiện diện của Các Đấng đã đạt mục tiêu; [18] sự biểu lộ thiên tính của Các Ngài sẽ được xem là điều bình thường, là một mục tiêu phổ quát và là sự bảo đảm cho thành tựu tương lai của nhân loại; [19] bấy giờ có thể chỉ ra các cấp độ biểu lộ thiêng liêng này, từ cấp độ của đệ tử dự bị, qua các đệ tử, đến Các Đấng đã đạt quả vị Chân sư, rồi lên đến và bao gồm cả Đức Christ.

[20] 5. Thus gradually the idea or concept of the existence, in bodily presence, of the Masters will be inculcated and steadily [Page 589] accepted; a new attitude to the Christ will be developed which will be inclusive of all the best that the past has given to us but which will integrate men into a more sane and acceptable approach to the entire problem.

[20] 5. Như vậy, ý tưởng hay khái niệm về sự hiện hữu của các Chân sư trong thân thể sẽ dần dần thấm sâu và ngày càng được [Page 589] chấp nhận; một thái độ mới đối với Đức Christ sẽ hình thành, bao gồm tất cả những gì tốt đẹp nhất mà quá khứ đã trao cho chúng ta, đồng thời tích hợp con người vào một cách tiếp cận sáng suốt và dễ chấp nhận hơn đối với toàn bộ vấn đề.

[21] 6. The time will come when the fact of the presence on earth of the Christ as Head of the Hierarchy and the Director of the

[21] 6. Sẽ đến lúc người ta chấp nhận sự thật về sự hiện diện trên Trái Đất của Đức Christ trong vai trò Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn và

Kingdom of God will be accepted; men will also realise the truth of the present revolutionary statement that at no time has He ever left the earth.

Đấng Chỉ Đạo Thiên Giới; con người cũng sẽ nhận ra chân lý trong lời khẳng định hiện nay mang tính cách mạng rằng Ngài chưa từng rời khỏi Trái Đất vào bất cứ lúc nào.

[22] 7. Emphasis will also increasingly be laid upon the unfolding Plan, [23] and men will be brought to its recognition through a study of the evolution of the human family, through a close consideration of historical processes, [24] and through a comparative analysis of ancient and modern civilisations and cultures. The thread of purpose will be noted and followed through, century after century, integrating not only history into one complete story of the revelation of divine qualities through the medium of humanity, but integrating with it and into it all world philosophies, the central theme of all creative art, the symbolism of architecture and the conclusions of science.

[22] 7. Người ta cũng sẽ ngày càng nhấn mạnh Thiên Cơ đang khai mở, [23] và dẫn dắt con người đến chỗ nhận biết Thiên Cơ qua việc nghiên cứu sự tiến hoá của gia đình nhân loại, qua việc xem xét kỹ lưỡng các tiến trình lịch sử, [24] và qua việc phân tích so sánh các nền văn minh và văn hoá cổ đại với hiện đại. Người ta sẽ nhận ra và lần theo sợi dây mục đích xuyên suốt từng thế kỷ, không chỉ tích hợp lịch sử thành một câu chuyện hoàn chỉnh về sự mặc khải các phẩm tính thiêng liêng thông qua nhân loại làm trung gian, mà còn tích hợp vào câu chuyện ấy mọi nền triết học trên thế giới, chủ đề trung tâm của mọi nghệ thuật sáng tạo, hệ biểu tượng của kiến trúc và các kết luận của khoa học.

[25] This approach of the central fact of human evolution—the steady growth of divinity and the revelation through man of divine powers—will offset the fanciful, fantastic [26] presentation of the Hierarchy which has coloured all the occult movements and the various Theosophical and Rosicrucian presentations. [27] The subject will be presented in a manner acceptable and reasonable. It will not be a slower process, but the reverse. The results of the old and foolish way of introducing the subject has greatly retarded the intended work. Men, however, in the future, will accept with rapidity and thankfully what is reasonable [28] and which has its roots in the past, can be proven by history, and which presents a true and possible hope for the future.

[25] Cách tiếp cận sự thật trung tâm về sự tiến hoá của nhân loại—sự tăng trưởng đều đặn của thiên tính và sự mặc khải các quyền năng thiêng liêng qua con người—sẽ hóa giải lối trình bày viển vông, hoang đường [26] về Thánh đoàn vốn đã nhuốm màu mọi phong trào huyền bí cùng các cách trình bày khác nhau của Thông Thiên Học và Hoa Hồng Thập Tự. [27] Chủ đề này sẽ được trình bày một cách hợp lý và có thể chấp nhận. Tiến trình này sẽ không chậm hơn, mà ngược lại. Những kết quả của cách giới thiệu chủ đề cũ kỹ và thiếu sáng suốt đã làm chậm trễ rất nhiều công việc dự định thực hiện. Tuy nhiên, trong tương lai, con người sẽ nhanh chóng và biết ơn đón nhận những gì hợp lý [28] và có cội rễ trong quá khứ, có thể được lịch sử chứng minh, đồng thời mang đến một niềm hy vọng chân thực và khả thi cho tương lai.

[29] It can be expected that the orthodox Christian will at first reject the theories about the Christ which occultism presents; at the same time, this same orthodox Christian [Page 590] will find it increasingly difficult to induce the intelligent masses of people to accept the impossible Deity and the feeble Christ which historical Christianity has endorsed. [30] A Christ Who is present and living, Who is known to those who follow Him, Who is a strong and able executive and not a sweet and sentimental sufferer, Who has never left us but Who has worked for two thousand years through the medium of His disciples, the inspired men and women of all faiths, all religions and all religious persuasions; Who has no use for fanaticism or hysterical devotion [31] but Who loves all men persistently, [32] intelligently and optimistically, Who sees divinity in them all and Who comprehends the techniques of the evolutionary development of the human consciousness (mental, emotional and physical, producing civilisations and cultures appropriate to a particular point in evolution)—these ideas the intelligent public can and will accept.

[29] Có thể dự đoán rằng lúc đầu tín đồ Kitô giáo chính thống sẽ bác bỏ những lý thuyết về Đức Christ do huyền bí học trình bày; đồng thời, chính người tín đồ Kitô giáo chính thống ấy [Page 590] sẽ thấy ngày càng khó thuyết phục quần chúng có trí tuệ chấp nhận một Thượng đế phi lý và một Đức Christ yếu đuối mà Kitô giáo trong lịch sử đã tán thành. [30] Một Đức Christ đang hiện diện và sống động, Đấng mà những người đi theo Ngài biết đến, Đấng điều hành mạnh mẽ và có năng lực chứ không phải một người chịu khổ dịu dàng và đa cảm, Đấng chưa từng rời bỏ chúng ta mà đã hoạt động suốt hai nghìn năm qua các đệ tử của Ngài, những người nam và nữ được truyền cảm hứng thuộc mọi tín ngưỡng, mọi tôn giáo và mọi khuynh hướng tôn giáo; Đấng không cần đến sự cuồng tín hay lòng sùng tín cuồng loạn [31] mà kiên trì yêu thương tất cả mọi người, [32] một cách sáng suốt và lạc quan, Đấng nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người và thấu hiểu các kỹ thuật phát triển tiến hoá của tâm thức nhân loại (về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, tạo nên những nền văn minh và văn hoá phù hợp với một điểm tiến hoá cụ thể)—đó là những ý tưởng mà công chúng có trí tuệ có thể và sẽ chấp nhận.

[33] They will prepare and work for conditions in the world in which Christ can move freely among men, in bodily Presence; [34] He need not then remain in His present retreat in Central Asia. [35] They can and will accept with ease the unity of all faiths when the relationship of the Buddha and the Christ is correctly presented; then the picture of a Christ demanding a unique position, to the exclusion of all other sons of God, will fade out in the wonder of the true apostolic succession, in which many sons of God, on different rays, of differing nationalities and with varying missions, are

[33] Họ sẽ chuẩn bị và hoạt động để tạo nên những điều kiện trên thế giới trong đó Đức Christ có thể hiện diện trong thân thể và tự do đi lại giữa con người; [34] bấy giờ Ngài không cần tiếp tục ở tại nơi ẩn cư hiện nay của Ngài tại Trung Á. [35] Họ có thể và sẽ dễ dàng chấp nhận sự hợp nhất của mọi tín ngưỡng khi mối quan hệ giữa Đức Phật và Đức Christ được trình bày đúng đắn; bấy giờ, hình ảnh một Đức Christ đòi hỏi địa vị độc tôn, loại trừ tất cả những người con khác của Thượng đế, sẽ phai mờ trước sự kỳ diệu của sự kế thừa tông đồ chân chính, trong đó lịch sử cho thấy nhiều người con của Thượng đế,

to be seen historically leading humanity along the path of divine unfoldment and nearer to God, the Source.

thuộc những cung khác nhau, những quốc tịch khác nhau và mang những sứ mệnh khác nhau, đang dẫn dắt nhân loại trên con đường khai mở thiêng liêng và đến gần hơn với Thượng đế, Cội Nguồn.

[36] Temporarily, the fact of God Immanent will engross the attention of all true spiritual teachers, and the fact of that divine immanence making itself felt in perfection through the Christ and other divine Representatives will for a time relegate the teaching on God Transcendent into the background. [37] Undue emphasis has been placed on this major truth, [38] to the exclusion of the nearer and more practical truth of God in every man and in every form in every kingdom in nature; much evil has eventuated by the failure to lay the emphasis upon God Immanent. [39] Later on, when the [Page 591] truth of the Christ indwelling every man and revealed in perfection through the historical Christ and His great Brothers down the ages has been accepted, the teaching of God Transcendent, which is the secret mystery in the custody of Shamballa, will be revealed and emphasised. The two halves of a perfect Whole will then be recognised by humanity.

[36] Tạm thời, sự thật về Thượng đế Nội Tại sẽ thu hút toàn bộ sự chú ý của mọi vị huấn sư tinh thần chân chính, và sự thật rằng sự nội tại thiêng liêng ấy biểu lộ trọn vẹn qua Đức Christ và các Đấng Đại Diện thiêng liêng khác sẽ khiến giáo lý về Thượng đế Siêu Việt lui vào hậu cảnh trong một thời gian. [37] Người ta đã nhấn mạnh quá mức chân lý trọng đại này, [38] đến mức gạt bỏ chân lý gần gũi và thiết thực hơn về Thượng đế trong mỗi con người và trong mỗi hình tướng thuộc mọi giới trong thiên nhiên; nhiều điều xấu ác đã phát sinh do không nhấn mạnh Thượng đế Nội Tại. [39] Về sau, khi [Page 591] chân lý về Đức Christ ngự trong mỗi con người và hiển lộ trọn vẹn qua Đức Christ trong lịch sử cùng các Huynh đệ vĩ đại của Ngài qua các thời đại đã được chấp nhận, giáo lý về Thượng đế Siêu Việt, vốn là điều huyền nhiệm bí mật do Shamballa gìn giữ, sẽ được mặc khải và nhấn mạnh. Bấy giờ, nhân loại sẽ nhận biết hai nửa của một Toàn Thể hoàn hảo.

[40] The key to the Hierarchy and Its reappearance on earth in physical form, and the consequent materialisation of the kingdom of God among men, [41] is the simple truth of God Immanent. It is the clue to the evolutionary process, and the eternal hope of all forms in all kingdoms in nature. [42] This is the central truth, the convincing truth, and the revealing truth which will underlie all information anent the Hierarchy, and this the coming generation of disciples will distribute. If this truth is factual and possible of demonstration, then the fact of the Hierarchy is proved and the

[40] Chìa khóa để thấu hiểu Thánh đoàn và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất trong hình tướng hồng trần, cùng với sự hiện hình tiếp theo của Thiên Giới giữa nhân loại, [41] là chân lý giản dị về Thượng đế Nội Tại. Đó là đầu mối để thấu hiểu tiến trình tiến hoá và là niềm hy vọng vĩnh cửu của mọi hình tướng thuộc mọi giới trong thiên nhiên. [42] Đây là chân lý trung tâm, chân lý có sức thuyết phục và chân lý đem lại sự mặc khải sẽ làm nền tảng cho mọi thông tin về Thánh đoàn, và thế hệ đệ tử sắp tới sẽ truyền bá chân lý này. Nếu chân lý này là sự thật và có thể chứng minh, thì sự hiện hữu của

authenticity of the eternal existence of the kingdom of God on earth is established.

Thánh đoàn được chứng thực và tính xác thực của sự hiện hữu vĩnh cửu của Thiên Giới trên Trái Đất được xác lập.

Externalisation of the Hierarchy 076 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 076

Hi, friends. It is late, but I think I have enough steam for one more program. It is technically the next day. We are doing Program 66 in *The Externalisation of the Hierarchy* and beginning a new section.

Chào các bạn. Đã muộn, nhưng tôi nghĩ mình vẫn còn đủ sức thực hiện thêm một chương trình nữa. Tính theo lịch thì đã sang ngày hôm sau. Chúng ta đang thực hiện Chương trình 66 trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và bắt đầu một phần mới.

[1] The Dissemination of Information of a Preparatory Nature

[1] *Việc Phổ Biến Thông Tin Mang Tính Chuẩn Bị*

[2] Those who do the work of reaching humanity with the needed information fall into two main groups:

[2] Những người làm công việc đưa thông tin cần thiết đến với nhân loại thuộc hai nhóm chính:

The disciples know, I suppose. The convinced aspirants may not know, but something in them tells them that it is true.

Tôi cho rằng các đệ tử biết điều này. Những người chí nguyện có niềm xác tín có thể chưa biết, nhưng có điều gì đó bên trong cho họ biết rằng điều này là đúng.

[3] 1. Disciples and convinced aspirants who are today working in the field of occultism.

[3] 1. Các đệ tử và những người chí nguyện có niềm tin vững chắc hiện đang hoạt động trong lĩnh vực huyền bí học.

These help to disseminate the needed information.

Những người này góp phần phổ biến thông tin cần thiết.

[4] 2. Those disciples and initiates who will emerge from the three Ashrams and whose work is largely to act as the vanguard of the Hierarchy and precede it into outer manifestation.

[4] 2. Những đệ tử và điểm đạo đồ sẽ xuất hiện từ ba ashram, với công việc chủ yếu là làm đội tiên phong của Thánh đoàn và đi trước Thánh đoàn vào sự biểu hiện bên ngoài.

And this is important.

Và điều này rất quan trọng.

[5] This will begin in the year 1975,

That is the year of one of those Shamballa impacts. Is it direct or mediated? DK seems to describe the 1825 impact as unmediated by the Hierarchy. Does the same apply to 1975? Let us look it up.

This will begin in the year 1975,

[6] if the disciples now active will do their work.

Let us see what the references to 1975 say. There are eight. Here is a prophecy and a promise that probably did not materialise. I had better show it.

after 1975—will bring about great and important changes in world living. (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 694)

Here is another one.

If the urgency of the hour is as indicated, and if the next few years are decisive years which will determine and condition the world situation till 1975, then it is necessary for everybody to take stock of himself and turn his spiritual theories and his humanitarian longings into Facts demonstrated in the life of everyday. (*Esoteric Psychology, Vol. II*, p. 736)

Here is another, about potency.

[5] Việc này sẽ bắt đầu vào năm 1975,

Đó là năm diễn ra một trong những tác động ấy từ Shamballa. Tác động ấy là trực tiếp hay qua trung gian? Chân sư DK dường như mô tả tác động năm 1825 là không qua trung gian Thánh đoàn. Điều đó có đúng với năm 1975 không? Chúng ta hãy tra cứu.

Điều này sẽ bắt đầu vào năm 1975,

[6] nếu các đệ tử hiện đang hoạt động làm tròn công việc của mình

Chúng ta hãy xem các đoạn đề cập đến năm 1975 nói gì. Có tám đoạn. Đây là một lời tiên tri và một lời hứa có lẽ đã không trở thành hiện thực. Tôi nên đưa đoạn này ra cho các bạn xem.

sau năm 1975—sẽ mang lại những thay đổi lớn lao và quan trọng trong đời sống thế giới. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 694)

Đây là một đoạn khác.

Nếu tình thế cấp bách đúng như đã nêu, và nếu vài năm sắp tới là những năm quyết định, sẽ định đoạt và định hình tình hình thế giới cho đến năm 1975, thì mỗi người cần tự xét lại mình và biến những lý thuyết tinh thần cùng những khát khao nhân đạo của mình thành những Sự Kiện thể hiện trong đời sống hằng ngày. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 736)

Đây là một đoạn khác nói về sức mạnh tác động.

From 1975 on, that potency will greatly lessen until it fades out. (*Esoteric Astrology*, p. 537)

Từ năm 1975 trở đi, sức mạnh tác động ấy sẽ giảm đi rất nhiều cho đến khi tiêu biến. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 537)

These are astrological factors.

Đây là những yếu tố chiêm tinh.

The period of this interplay of three major energies and their focussed potent effect upon our planet began in 1875, achieved momentum (*Esoteric Astrology*, p. 537)

Thời kỳ tương tác giữa ba năng lượng chính này cùng tác động mạnh mẽ mà chúng tập trung lên hành tinh chúng ta đã bắt đầu vào năm 1875, đạt được đà phát triển (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 537)

A certain unstoppability.

Một đà phát triển khó lòng ngăn lại.

in 1925, will reach its highest expression (for good or evil) in 1945 (*Esoteric Astrology*, p. 537)

vào năm 1925, sẽ đạt mức biểu hiện cao nhất (theo hướng thiện hay ác) vào năm 1945 (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 537)

The year the war ended.

Năm chiến tranh kết thúc.

and will then decline slowly until 1975. These three constellations are: Leo, Capricorn and Pisces. (*Esoteric Astrology*, p. 537)

rồi sẽ suy giảm chậm rãi cho đến năm 1975. Ba chòm sao này là: Sư Tử, Ma Kết và Song Ngư. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 537)

We have discussed those three a lot. They were probably even more powerful earlier. The teaching will be:

Chúng ta đã bàn nhiều về ba chòm sao ấy. Có lẽ trước đây chúng còn mạnh hơn nữa. Giáo huấn ấy sẽ mang tính:

"Revelatory, emerging after 1975 . . . to be given on a worldwide scale via the radio." (*The Rays and the Initiations*, p. 255)

"Mặc khải, xuất hiện sau năm 1975 . . . được truyền đạt trên quy mô toàn thế giới qua đài phát thanh." (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 255)

We mean communications systems. There is one more. We may have found it here.

Ý chúng ta là các hệ thống truyền thông. Còn một đoạn nữa. Có lẽ chúng ta đã tìm thấy ở đây.

This Shamballa force is steadily held in leash for fear of too great an impact upon the unprepared kingdoms in nature. This has reference to its impact also upon

Mãnh lực Shamballa này luôn được kiềm giữ vì e rằng nó sẽ tác động quá mạnh lên các giới trong tự nhiên chưa sẵn sàng đón nhận. Điều này cũng nói đến tác động của

humanity. (*The Rays and the Initiations*, p. 715)

nó lên nhân loại. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 715)

I think we will find what we need here.

Tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy điều mình cần ở đây.

You have been told that this force has—during this century—made its first direct impact upon humanity (*The Rays and the Initiations*, p. 716)

Các bạn đã được cho biết rằng mãnh lực này—trong thế kỷ này—đã lần đầu tiên tác động trực tiếp lên nhân loại (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 716)

That is a little different from saying 1825 was the first impact. This was written sometime in the 1940s.

Điều đó hơi khác với việc nói rằng năm 1825 là lần tác động đầu tiên. Đoạn này được viết vào một thời điểm nào đó trong thập niên 1940.

Heretofore, it reached mankind in the three worlds after being stepped down and modified by transit through the great planetary centre to which we give the name of the Hierarchy. This direct impact will again take place in 1975, and also in the year 2000, but the risks will then not be so great as in the first impact, owing to the spiritual growth of mankind. (*The Rays and the Initiations*, p. 716)

Trước đó, mãnh lực này đến với nhân loại trong ba cõi giới sau khi đã giảm cường độ và biến đổi khi đi qua trung tâm hành tinh vĩ đại mà chúng ta gọi là Thánh đoàn. Tác động trực tiếp này sẽ lại diễn ra vào năm 1975, và cả vào năm 2000, nhưng khi ấy những rủi ro sẽ không lớn như trong lần tác động đầu tiên, nhờ sự phát triển tinh thần của nhân loại. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 716)

He does not tell us when the earlier impact in the twentieth century occurred.

Ngài không cho chúng ta biết lần tác động trước đó trong thế kỷ hai mươi đã diễn ra khi nào.

Each time this energy strikes into the human consciousness some fuller aspect of the divine plan appears. It is the energy which brings about synthesis, which holds all things within the circle of the divine love. Since its impact during the past few years, human thinking has been more concerned with the production of unity (*The Rays and the Initiations*, p. 716)

Mỗi khi năng lượng này tác động vào tâm thức nhân loại, một phương diện đầy đủ hơn của Thiên Cơ lại xuất hiện. Đó là năng lượng mang lại sự tổng hợp, giữ vạn vật trong vòng tình thương thiêng liêng. Kể từ khi năng lượng ấy tác động trong vài năm qua, tư duy nhân loại đã quan tâm đến việc tạo dựng sự hợp nhất (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 716)

By “the past few years,” I suppose he again means the 1940s.

Với cụm từ “vài năm qua”, tôi đoán Ngài lại muốn nói đến thập niên 1940.

and the attainment of synthesis in all human relations than ever before, and one result of this energy has been the forming of the United Nations. (*The Rays and the Initiations*, p. 716)

và đạt tới sự tổng hợp trong mọi quan hệ nhân loại hơn bao giờ hết, và một kết quả của năng lượng này là sự thành lập Liên Hợp Quốc. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 716)

We seem to have a contradiction. We read material suggesting that earlier impacts were direct and later ones less so.

Dường như chúng ta gặp một mâu thuẫn. Chúng ta đã đọc những tài liệu gợi ý rằng các tác động trước kia là trực tiếp, còn những tác động về sau thì ít trực tiếp hơn.

Here the later impacts are direct and the earlier ones less so. That needs examination. Was there a Shamballa impact earlier in the twentieth century, before 1975 and the beginning of the twenty-first century? The direct impact in 1975 seems to bring synthesis and revelatory teaching. The impact in 2000 might lead to the eventual healing of cleavages and to synthesis among religions, cultures and groups within society. But first there are divisions, such as the attack on the World Trade Center in 2001.

Ở đây, các tác động về sau lại là trực tiếp, còn những tác động trước kia thì ít trực tiếp hơn. Điều đó cần được xem xét. Có phải đã có một tác động từ Shamballa vào thời điểm sớm hơn trong thế kỷ hai mươi, trước năm 1975 và đầu thế kỷ hai mươi mốt không? Tác động trực tiếp vào năm 1975 dường như mang lại sự tổng hợp và giáo huấn mặc khải. Tác động vào năm 2000 có thể cuối cùng dẫn đến việc hàn gắn những chia rẽ và tạo nên sự tổng hợp giữa các tôn giáo, các nền văn hóa và các nhóm trong xã hội. Nhưng trước hết là những chia rẽ, chẳng hạn như cuộc tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới năm 2001.

When President Kennedy was shot, in 1963, almost everyone alive at the time remembers where they were. When the airplanes hit the World Trade Center and it collapsed, people likewise remember where they were. There is also this account of cosmic evil and those on the first ray who can receive it. I have dealt with it in other videos and see no point in repeating it here. I do not want to go chasing after it. There does seem to be a reversal here.

Khi Tổng thống Kennedy bị bắn vào năm 1963, hầu như tất cả những ai còn sống vào thời điểm đó đều nhớ mình đã ở đâu. Khi những chiếc máy bay đâm vào Trung tâm Thương mại Thế giới và tòa nhà sụp đổ, mọi người cũng nhớ mình đã ở đâu. Còn có đoạn nói về cái ác vũ trụ và những người thuộc cung một có thể tiếp nhận nó. Tôi đã bàn đến điều này trong các video khác và thấy không cần lặp lại ở đây. Tôi không muốn mải đuổi theo vấn đề ấy. Ở đây quả có vẻ như có sự đảo ngược.

But I am incurable when I try to hunt down certain facts. There are eight references to 1825, too. That is interesting. There was the pouring out of the Christ consciousness in 1825 and also a Shamballic impact, which we will learn about.

Nhưng tôi không sao bỏ được thói quen truy tìm cho ra một số sự kiện nhất định. Cũng có tám đoạn đề cập đến năm 1825. Điều đó thật thú vị. Đã có sự tuôn đổ tâm thức Christ vào năm 1825, cùng một tác động từ Shamballa mà chúng ta sẽ tìm hiểu.

When this direct line of spiritual, dynamic, electrical energy made its first impact on earth (after the Great Council held in 1825), it first of all awakened men's thinking in a new and comprehensive way, producing the great ideologies; it aroused their massed desire, and registered obstruction on the physical plane. It found its course impeded and discovered it was faced with barriers. (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 536)

Khi dòng năng lượng tinh thần, năng động, mang tính điện này lần đầu tiên tác động trực tiếp lên Trái Đất (sau Hội Đồng Vĩ Đại tổ chức năm 1825), trước hết nó đã đánh thức tư duy con người theo một cách mới mẻ và toàn diện, tạo ra những hệ tư tưởng lớn; nó khơi dậy dục vọng tập thể của họ và ghi nhận sự cản trở trên cõi hồng trần. Nó thấy dòng chảy của mình bị ngăn trở và nhận ra rằng mình đang đối diện với những rào cản. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536)

We have read this, but it helps to read it again.

Chúng ta đã đọc đoạn này, nhưng đọc lại vẫn hữu ích.

This energy from Shamballa, being an aspect of the ray of the destroyer, proceeded to "burn up" in the fires of destruction, all such hindrances upon the planes in the three worlds. This was the deeply esoteric and unrecognised cause of the war—the beneficent bringing to an end of the impediments to the free flow of spiritual energy down into the third centre; this was the factor which called "evil from its hidden place" (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 536)

Năng lượng này từ Shamballa, vốn là một phương diện của cung hủy diệt, tiếp tục "thiêu rụi" trong những ngọn lửa hủy diệt mọi chướng ngại như thế trên các cõi thuộc ba cõi giới. Đây là nguyên nhân mang tính huyền bí sâu xa và chưa được nhận biết của cuộc chiến—việc chấm dứt một cách hữu ích những trở ngại đối với dòng năng lượng tinh thần tuôn chảy tự do xuống trung tâm thứ ba; đây là yếu tố đã gọi "cái ác ra khỏi nơi ẩn náu của nó" (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536)

It was concentrated in the blood and iron of Bismarck's Germany.

Nó tập trung trong chính sách máu và sắt của nước Đức dưới thời Bismarck.

and brought the opposing forces to the surface of existence, prior to their "sealing". (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 536)

và đưa các mãnh lực đối kháng lên bề mặt của sự hiện hữu, trước khi chúng bị "phong kín". (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536)

Good summons evil from its lair.

Cái thiện gọi cái ác ra khỏi hang ổ của nó.

To the extent that this was so, mankind in the World War (1914-1945) was the unhappy victim of spiritual circumstance; (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 536)

Trong chừng mực điều này đúng, nhân loại trong cuộc Thế Chiến (1914-1945) là nạn nhân bất hạnh của hoàn cảnh tinh thần; (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536)

however, from the angle of man's historical past, humanity was the engineer of its own fate; but it took both the esoteric activity of Shamballa and the exoteric activity of humanity over a millennia of years to precipitate the conditions which made this new alignment possible and brought about the sealing (still being carried slowly forward), and plunged mankind into the vortex of war. This impelling downpouring energy from the highest centre penetrated not only to the heart of humanity, but into the very depths of the mineral kingdom, implicating also the animal and the vegetable expressions of divine life. (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 536)

tuy nhiên, xét từ góc độ lịch sử quá khứ của con người, nhân loại là người kiến tạo vận mệnh của chính mình; nhưng phải có cả hoạt động nội môn của Shamballa lẫn hoạt động ngoại môn của nhân loại suốt hàng nghìn năm mới làm ngưng tụ những điều kiện cho phép sự chỉnh hợp mới này diễn ra, mang lại việc phong kín (vẫn đang được tiến hành chậm rãi), và đẩy nhân loại vào vòng xoáy chiến tranh. Năng lượng thúc đẩy tuôn xuống từ trung tâm cao nhất này không chỉ thâm nhập vào trái tim nhân loại mà còn vào tận những tầng sâu của giới kim thạch, đồng thời tác động cả đến những biểu hiện của sự sống thiêng liêng trong giới động vật và giới thực vật. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536)

Now here we go.

Đây rồi.

Because of this direct impact between Shamballa and Humanity, by-passing the Hierarchy, the Hierarchy was left free for the work of rehabilitation and salvaging, for reconstruction and for the application of the regenerative forces of [Page 537] resurrection. The Hierarchy needed and welcomed this interlude and recognised it (*The Externalisation of the Hierarchy*, pp. 536–537)

Do tác động trực tiếp này giữa Shamballa và Nhân Loại, không qua Thánh đoàn, Thánh đoàn đã rảnh tay để thực hiện công việc phục hồi và cứu vớt, tái thiết và vận dụng các mãnh lực tái sinh của [Page 537] sự phục sinh. Thánh đoàn cần và đón nhận khoảng gián đoạn này, đồng thời nhận ra nó (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 536–537)

Here is the contradiction. This too is described as a direct impact. I see the problem now. Let us mark it in fuchsia.

Đây là điểm mâu thuẫn. Lần này cũng được mô tả là một tác động trực tiếp. Giờ tôi đã thấy vấn đề. Chúng ta hãy đánh dấu nó bằng màu hồng tím.

This is the direct impact. It was 1945 or 1946 when this was being written.

Đây là tác động trực tiếp. Đoạn này được viết vào năm 1945 hoặc 1946.

The "cycle of Shamballa impact" is now over; (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

"Chu kỳ tác động của Shamballa" nay đã kết thúc; (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

What about 1975 and 2000?

Còn năm 1975 và năm 2000 thì sao?

the appeal of humanity to the Christ and His Hierarchy has again refocussed the energy of Shamballa via the Hierarchy (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

lời thỉnh cầu của nhân loại hướng đến Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài đã một lần nữa tập trung năng lượng Shamballa qua Thánh đoàn (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

Here is the apparent contradiction.

Đây là điểm có vẻ mâu thuẫn.

and the direct work of the Hierarchy with Humanity can again take on fresh meaning, can be re-established on new and somewhat different lines, and thus definitely bring in that "new heaven and new earth" for which men have so long waited. (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

và công việc trực tiếp của Thánh đoàn với Nhân Loại có thể lại mang ý nghĩa mới mẻ, có thể được tái lập theo những đường hướng mới và có phần khác trước, nhờ đó chắc chắn mang lại "trời mới và đất mới" mà con người đã chờ đợi từ lâu. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

This will take time, but the new energies and their emerging qualities are adequate to the task, and will alleviate much and bring about great changes in due course of time. You will note, therefore, that the Hierarchy has been faced with three adjustments as the result of being deliberately "put out of alignment," (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

Điều này sẽ cần thời gian, nhưng những năng lượng mới cùng những phẩm tính đang xuất hiện của chúng đủ sức thực hiện nhiệm vụ ấy, sẽ xoa dịu nhiều nỗi khổ và mang lại những thay đổi lớn khi đến thời điểm thích hợp. Vì vậy, các bạn sẽ lưu ý rằng Thánh đoàn đã phải đối diện với ba sự điều chỉnh do đã có chủ ý đưa Thánh đoàn "ra khỏi sự chỉnh hợp", (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

We are told it was a direct impact. After 1945 the Hierarchy appears to be back in alignment, yet the later impacts are called direct. That is the problem.

Chúng ta được cho biết đó là một tác động trực tiếp. Sau năm 1945, Thánh đoàn dường như đã trở lại sự chỉnh hợp, thế nhưng các tác động về sau vẫn được gọi là trực tiếp. Đó là vấn đề.

though only temporarily, with both Shamballa and Humanity. This was symbolised for us at the Crucifixion when the Saviour hung pendant between heaven and earth. (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

dù chỉ tạm thời, với cả Shamballa lẫn Nhân Loại. Đối với chúng ta, điều này được biểu tượng hóa trong sự kiện Đóng Đinh, khi Đấng Cứu Thế bị treo giữa trời và đất. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

The temporary quiescence of the love principle (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 537)

Sự tạm thời lắng dịu của nguyên khí bác ái (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 537)

Yet in 1825 love came in very strongly in a different way. We have to bring the references together and balance them. Was the Hierarchy back in alignment with the Shamballic impacts of 1975 and 2000, or was the impact direct, as we read earlier? That is what I am pondering.

Thế nhưng vào năm 1825, tình thương đã tràn vào rất mạnh mẽ theo một cách khác. Chúng ta phải tập hợp các đoạn đề cập đến vấn đề này và cân nhắc chúng với nhau. Thánh đoàn đã trở lại sự chỉnh hợp trong những lần tác động từ Shamballa vào năm 1975 và năm 2000, hay đó là tác động trực tiếp, như chúng ta đã đọc trước đó? Đó là điều tôi đang suy ngẫm.

We return to the discussion of 1975 and the two main groups bringing information to humanity: disciples and convinced aspirants, and the disciples and initiates emerging from the three Ashrams. The latter seem to be a little more experienced. I remember the Shamballa impact meditation at the Arcane School. Some of my heroes were there. It was a very full representation. I learned that Dane Rudhyar and some of his students were there, along with others active in the work.

Chúng ta trở lại cuộc thảo luận về năm 1975 và hai nhóm chính mang thông tin đến cho nhân loại: các đệ tử và những người chí nguyện có niềm xác tín, cùng các đệ tử và điểm đạo đồ xuất hiện từ ba ashram. Nhóm sau dường như có nhiều kinh nghiệm hơn một chút. Tôi nhớ buổi tham thiền về tác động của Shamballa tại Trường Arcane. Một số người tôi ngưỡng mộ đã có mặt ở đó. Thành phần tham dự rất đầy đủ. Tôi được biết Dane Rudhyar và một số môn sinh của ông đã có mặt, cùng những người khác đang tích cực tham gia công việc.

[7] [Page 588] Much has already been done in familiarising the general public with the

[7] [Page 588] Người ta đã làm được nhiều việc trong việc giúp công chúng làm quen

concept of the Hierarchy. Much of it has been done in such a manner as to bring the whole subject into disrepute, as well you know.

với khái niệm về Thánh đoàn. Như các bạn biết rõ, phần lớn công việc ấy đã được thực hiện theo cách khiến toàn bộ chủ đề này bị mất uy tín.

That is true. DK talks about the travesty of the I AM movement, the almost cheap comedy of the presentation. If you study it, we do not need to run around saying "Hail, Saint Germain" when it is really the Master R we are speaking about. He does not need our salutations in that manner.

Điều đó đúng. Chân sư DK nói về sự xuyên tạc của phong trào TÔI LÀ, về cách trình bày gần như một vở hài kịch rẻ tiền. Nếu nghiên cứu phong trào ấy, chúng ta không cần phải đi khắp nơi nói "Kính chào Saint Germain" khi người chúng ta thực sự đang nói đến là Chân sư R. Ngài không cần chúng ta chào kính theo cách ấy.

[8] The groups now occupied with the dissemination of occult teaching would be well-advised to change their methods if—beneath their pronounced ignorance and their love of the spectacular—

[8] Các nhóm hiện đang phổ biến giáo huấn huyền bí nên thay đổi phương pháp của mình nếu—bên dưới sự thiếu hiểu biết rõ rệt và lòng ham thích những điều ngoạn mục của họ—

The dramatic, the noteworthy.

Những điều đầy kịch tính, gây chú ý.

[9] there lies a true belief and a real humanitarian desire. Information anent the Hierarchy should take the following lines:

[9] vẫn có một niềm tin chân thật và một ước muốn nhân đạo thực sự. Thông tin về Thánh đoàn nên đi theo những hướng sau:

It concerns us because we are trying to disseminate information anent the Hierarchy.

Điều này liên quan đến chúng ta vì chúng ta đang cố gắng phổ biến thông tin về Thánh đoàn.

[10] 1. Emphasis should be laid on the evolution of humanity with peculiar attention to its goal, perfection.

[10] 1. Cần nhấn mạnh sự tiến hoá của nhân loại, đặc biệt chú trọng đến mục tiêu của sự tiến hoá ấy là sự hoàn thiện.

Perfection is the name of the fourth sublevel of the atmic plane, at least.

Ít nhất, Hoàn Thiện là tên gọi của cõi phụ thứ tư trên cõi atma.

[11] This is not the idealistic perfection of the visionary mystic, but the control of the instrument, man in incarnation, by the indwelling and overshadowing soul. The

[11] Đây không phải là sự hoàn thiện lý tưởng hoá của nhà thần bí mơ mộng, mà là việc linh hồn nội tại và phủ bóng kiểm soát công cụ, tức con người đang lâm phàm. Cần

constitution of man should be increasingly taught.

ngày càng giảng dạy nhiều hơn về cấu tạo của con người.

The constitution of man and the next step ahead: these two pieces of information hold the key to so much.

Cấu tạo của con người và bước kế tiếp phía trước: hai điều này nắm giữ chìa khóa mở ra rất nhiều điều.

[12] 2. The relation of the individual soul to all souls should be taught,

[12] 2. Cần giảng dạy về mối quan hệ giữa linh hồn cá nhân với mọi linh hồn,

The identity of the so-called individual soul with the Oversoul.

Sự đồng nhất của cái gọi là linh hồn cá nhân với đại hồn.

[13] and with it the recognition that the long-awaited kingdom of God is simply the appearance of soul-controlled men on earth in everyday life and at all stages of that control.

[13] và cùng với đó là sự nhận biết rằng Thiên Giới mà người ta mong đợi từ lâu chỉ đơn giản là sự xuất hiện trên Trái Đất, trong đời sống hằng ngày, của những người chịu sự kiểm soát của linh hồn, ở mọi giai đoạn của sự kiểm soát ấy.

All stages of becoming soul-infused personalities. This would be helpful. When I am dealing with confirmed atheists or dogmatic Christians, I rely on the constitution of man and the next step ahead. It is new to them and often rejected.

Mọi giai đoạn trở thành những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Điều này sẽ hữu ích. Khi tiếp xúc với những người vô thần kiên định hoặc những tín đồ Cơ Đốc giáo giáo điều, tôi dựa vào cấu tạo của con người và bước kế tiếp phía trước. Điều đó mới mẻ đối với họ và thường bị bác bỏ.

[14] 3. From a recognition of this relationship, the fact of the spiritual Hierarchy can then be deduced and the normality of its existence emphasised.

[14] 3. Từ sự nhận biết mối quan hệ này, có thể suy ra sự thật về Thánh đoàn, và tính bình thường trong sự hiện hữu của Thánh đoàn có thể được nhấn mạnh.

If evolution continues beyond the present human stage, some individuals must be capable of more advanced work. We call that Hierarchy: more love, more will, more light.

Nếu sự tiến hoá tiếp tục vượt qua giai đoạn hiện tại của nhân loại, thì hẳn phải có những cá nhân đủ khả năng thực hiện công việc tiến bộ hơn. Chúng ta gọi đó là Thánh đoàn: nhiều tình thương hơn, nhiều ý chí hơn, nhiều ánh sáng hơn.

[15] The fact will appear that the Kingdom has always been present

[15] Sự thật rằng Thiên Giới vẫn luôn hiện diện sẽ trở nên rõ ràng

For millions of years.

Suốt hàng triệu năm.

[16] but has remained unrecognised, owing to the relatively few people who express, as yet, its quality.

[16] nhưng vẫn chưa được nhận biết, vì cho đến nay vẫn còn tương đối ít người biểu lộ phẩm tính của Thiên Giới.

That sanctified normality needs to be brought forward and find its place in the consciousness of increasingly intelligent individuals.

Tính bình thường thánh thiện ấy cần được nêu rõ và có chỗ đứng trong tâm thức của những cá nhân ngày càng thông minh.

What are we doing here? We are considering what the humanitarians, the men and women of goodwill and those in the New Group of World Servers are to teach. These are the lines it should follow. First, the evolution of humanity. Some things can be enlarged so they stand out. Then the relation of the individual soul to all souls, or to the Oversoul, and what the kingdom of God really is. It is a sane presentation.

Chúng ta đang làm gì ở đây? Chúng ta đang xem xét những điều mà các nhà nhân đạo, những người nam và nữ có thiện chí cùng những người trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần giảng dạy. Đây là những hướng mà việc giảng dạy ấy cần đi theo. Trước hết là sự tiến hoá của nhân loại. Có thể phóng to một số phần để chúng nổi bật lên. Tiếp đó là mối liên hệ của linh hồn cá nhân với mọi linh hồn, hay với đại hồn, và Thiên Giới thực sự là gì. Đây là một cách trình bày sáng suốt.

I love the colour, but it is a little dark. The fact of the Spiritual Hierarchy can be deduced and its existence seen as normal. If evolution is continuous, naturally there are those who have evolved.

Tôi thích màu này, nhưng nó hơi tối. Có thể suy ra sự hiện hữu của Thánh đoàn và nhìn nhận sự tồn tại của Thánh đoàn là bình thường. Nếu sự tiến hoá diễn ra liên tục, thì đương nhiên có những vị đã tiến hoá.

[17] 4. When this recognition has become general, the idea (by this time permanently present in the human consciousness everywhere) and good sense also will testify to the fact of the presence of Those Who have achieved the goal;

[17] 4. Khi sự nhận biết này trở nên phổ biến, ý tưởng ấy (đến lúc này đã hiện diện thường trực trong tâm thức nhân loại ở khắp nơi) cùng với lẽ phải thông thường sẽ chứng thực sự hiện diện của Các Đấng đã đạt mục tiêu;

It makes good sense if evolution is continuous. It is stultifying to think that the Christ, Muhammad, the Buddha or any great teacher has reached a final stage. They are all evolving. Everything is evolving, and yet in a way, from the standpoint of the perfection

Điều đó hoàn toàn hợp lý nếu sự tiến hoá diễn ra liên tục. Cho rằng Đức Christ, Muhammad, Đức Phật hay bất kỳ bậc huấn sư vĩ đại nào đã đạt đến một giai đoạn cuối cùng là một quan niệm kìm hãm tư duy. Tất cả Các Ngài đều đang tiến hoá. Mọi sự đều

of the Absolute, nothing is evolving. Every once in a while I veer off into philosophy.

đang tiến hoá, tuy nhiên, theo một nghĩa nào đó, từ quan điểm về sự hoàn thiện của Đấng Tuyệt Đối, không có gì đang tiến hoá. Thỉnh thoảng tôi lại rẽ sang triết học.

[18] Their demonstration of divinity will be regarded as normal, as constituting a universal objective, and as the guarantee of humanity's future achievement;

[18] sự biểu lộ thiên tính của Các Ngài sẽ được xem là điều bình thường, là một mục tiêu phổ quát và là sự bảo đảm cho thành tựu tương lai của nhân loại;

What man has done, man can do.

Điều con người đã làm được, con người có thể làm được.

[19] degrees of this divine expression can then be pointed out, ranging from that of the probationary disciple, through disciples, to Those Who have achieved mastery, and up to and inclusive of the Christ.

[19] bấy giờ có thể chỉ ra các cấp độ biểu lộ thiêng liêng này, từ cấp độ của đệ tử dự bị, qua các đệ tử, đến Các Đấng đã đạt quả vị Chân sư, rồi lên đến và bao gồm cả Đức Christ.

And, of course, the great Buddha. These are probably the two greatest teachers humanity has produced, whether we consider the Moon Chain, the previous solar system or our present solar system. Their demonstration of divinity is normal. Everything has to seem normal. Some groups make these subjects seem odd, unnatural and even repulsive.

Và dĩ nhiên, cả Đức Phật vĩ đại. Có lẽ đây là hai bậc huấn sư vĩ đại nhất mà nhân loại đã sản sinh, dù chúng ta xét đến Dãy Mặt Trăng, hệ mặt trời trước hay hệ mặt trời hiện tại. Sự biểu lộ thiên tính của Các Ngài là bình thường. Mọi điều đều phải có vẻ bình thường. Một số nhóm khiến các chủ đề này có vẻ kỳ quặc, trái tự nhiên và thậm chí gây phản cảm.

I imagine that sanctified normality was abundantly present when people spoke with or listened to the Buddha and the Christ during their direct teaching of humanity. As we have been learning, the Buddha will help lift humanity, but will not appear in the same way again. The Christ will appear on the physical plane in His mayavirupa. There lies the difference in their tasks.

Tôi hình dung rằng tính bình thường thánh thiện ấy hiện diện tràn đầy khi mọi người trò chuyện với hoặc lắng nghe Đức Phật và Đức Christ trong thời gian Các Ngài trực tiếp giảng dạy nhân loại. Như chúng ta đã được học, Đức Phật sẽ giúp nâng nhân loại lên, nhưng sẽ không xuất hiện trở lại theo cùng cách ấy. Đức Christ sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần trong huyễn thân của Ngài. Chính trong đó có sự khác biệt giữa nhiệm vụ của Các Ngài.

[20] 5. Thus gradually the idea or concept of the existence, in bodily presence, of the Masters will be inculcated and steadily [Page 589] accepted; a new attitude to the Christ will be developed which will be inclusive of all the best that the past has given to us but which will integrate men into a more sane and acceptable approach to the entire problem.

There will be resistance and protest from those who hold untrue dogmas near and dear, dogmas that from a certain perspective are ridiculous. This is a wonderful account of what must enter the consciousness and inform the teaching of those who would reach humanity.

[21] 6. The time will come when the fact of the presence on earth of the Christ as Head of the Hierarchy and the Director of the Kingdom of God will be accepted; men will also realise the truth of the present revolutionary statement that at no time has He ever left the earth.

In a way, what is the earth? The kingdom of God is very much within the planetary scheme we call the Earth Scheme. The constitution of man in relation to higher constitutions must be accepted, or at least treated as a hypothesis.

I like that colour, though it almost blots out the print. How will people accept the return of the Christ? We are told He returns for His own, but many people will probably accept Him in a new way.

[20] 5. Như vậy, ý tưởng hay khái niệm về sự hiện hữu của các Chân sư trong thân thể sẽ dần dần thấm sâu và ngày càng được [Page 589] chấp nhận; một thái độ mới đối với Đức Christ sẽ hình thành, bao gồm tất cả những gì tốt đẹp nhất mà quá khứ đã trao cho chúng ta, đồng thời tích hợp con người vào một cách tiếp cận sáng suốt và dễ chấp nhận hơn đối với toàn bộ vấn đề.

Sẽ có sự chống đối và phản kháng từ những người trân trọng và bám chặt vào các giáo điều sai lạc, những giáo điều mà xét từ một góc độ nào đó là lố bịch. Đây là một bản trình bày tuyệt vời về những điều phải đi vào tâm thức và thấm nhuần sự giảng dạy của những người muốn tiếp cận nhân loại.

[21] 6. Sẽ đến lúc người ta chấp nhận sự thật về sự hiện diện trên Trái Đất của Đức Christ trong vai trò Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn và Đấng Chỉ Đạo Thiên Giới; con người cũng sẽ nhận ra chân lý trong lời khẳng định hiện nay mang tính cách mạng rằng Ngài chưa từng rời khỏi Trái Đất vào bất cứ lúc nào.

Theo một nghĩa nào đó, Trái Đất là gì? Thiên Giới hoàn toàn nằm trong hệ hành tinh mà chúng ta gọi là Hệ Hành Tinh Trái Đất. Cấu tạo của con người trong mối liên hệ với những cấu tạo cao hơn phải được chấp nhận, hoặc ít nhất được xem như một giả thuyết.

Tôi thích màu đó, dù nó gần như che khuất chữ. Mọi người sẽ đón nhận sự trở lại của Đức Christ như thế nào? Chúng ta được cho biết rằng Ngài trở lại vì những người thuộc về Ngài, nhưng có lẽ nhiều người sẽ đón nhận Ngài theo một cách mới.

[22] 7. Emphasis will also increasingly be laid upon the unfolding Plan,

[22] 7. Người ta cũng sẽ ngày càng nhấn mạnh Thiên Cơ đang khai mở,

We know that the earth is to become a great station of light.

Chúng ta biết rằng Trái Đất sẽ trở thành một trạm ánh sáng vĩ đại.

[23] and men will be brought to its recognition through a study of the evolution of the human family, through a close consideration of historical processes,

[23] và dẫn dắt con người đến chỗ nhận biết Thiên Cơ qua việc nghiên cứu sự tiến hoá của gia đình nhân loại, qua việc xem xét kỹ lưỡng các tiến trình lịch sử,

The evolution of ideas, in a way. The history of ideas is going to be important.

Theo một nghĩa nào đó, đó là sự tiến hoá của các ý tưởng. Lịch sử các ý tưởng sẽ trở nên quan trọng.

[24] and through a comparative analysis of ancient and modern civilisations and cultures. The thread of purpose will be noted and followed through, century after century, integrating not only history into one complete story of the revelation of divine qualities through the medium of humanity, but integrating with it and into it all world philosophies, the central theme of all creative art, the symbolism of architecture and the conclusions of science.

[24] và qua việc phân tích so sánh các nền văn minh và văn hoá cổ đại với hiện đại. Người ta sẽ nhận ra và lần theo sợi dây mục đích xuyên suốt từng thế kỷ, không chỉ tích hợp lịch sử thành một câu chuyện hoàn chỉnh về sự mặc khải các phẩm tính thiêng liêng thông qua nhân loại làm trung gian, mà còn tích hợp vào câu chuyện ấy mọi nền triết học trên thế giới, chủ đề trung tâm của mọi nghệ thuật sáng tạo, hệ biểu tượng của kiến trúc và các kết luận của khoa học.

That is a very synthetic approach to understanding culture and civilisation. You can imagine what a comprehensive abstract mind will be needed. During the next two thousand years, still in the Aryan root race, we are developing the abstract mind in the sixth subcategory. It is a step toward the intuition.

Đó là một cách tiếp cận mang tính tổng hợp cao để thấu hiểu văn hóa và văn minh. Các bạn có thể hình dung sẽ cần một trí trừu tượng bao quát đến mức nào. Trong hai nghìn năm tới, khi vẫn còn thuộc giống dân gốc Arya, chúng ta đang phát triển trí trừu tượng trong phân nhóm thứ sáu. Đó là một bước tiến đến trực giác.

[25] This approach of the central fact of human evolution—the steady growth of divinity and the revelation through man of divine powers—will offset the fanciful, fantastic

[25] Cách tiếp cận sự thật trung tâm về sự tiến hoá của nhân loại—sự tăng trưởng đều đặn của thiên tính và sự mặc khải các quyền năng thiêng liêng qua con người—sẽ

hóa giải lối trình bày viển vông, hoang đường

Full of fantasy and illusion.

Đầy mộng tưởng và ảo tưởng.

[26] presentation of the Hierarchy which has coloured all the occult movements and the various Theosophical and Rosicrucian presentations.

[26] về Thánh đoàn vốn đã nhuốm màu mọi phong trào huyền bí cùng các cách trình bày khác nhau của Thông Thiên Học và Hoa Hồng Thập Tự.

The exaggeration often becomes grotesque and certainly pitiful and comical. Some real disciples cannot abide it.

Sự phóng đại thường trở nên quái dị và chắc chắn là đáng thương lẫn khôi hài. Một số đệ tử chân chính không thể chịu nổi điều đó.

[27] The subject will be presented in a manner acceptable and reasonable. It will not be a slower process, but the reverse. The results of the old and foolish way of introducing the subject has greatly retarded the intended work. Men, however, in the future, will accept with rapidity and thankfully what is reasonable

[27] Chủ đề này sẽ được trình bày một cách hợp lý và có thể chấp nhận. Tiến trình này sẽ không chậm hơn, mà ngược lại. Những kết quả của cách giới thiệu chủ đề cũ kỹ và thiếu sáng suốt đã làm chậm trễ rất nhiều công việc dự định thực hiện. Tuy nhiên, trong tương lai, con người sẽ nhanh chóng và biết ơn đón nhận những gì hợp lý

Think of pure reason. There is reasoning with the mind, and there is pure reason, which the intuition reveals and which can be presented reasonably. The testimony of the intuition can be presented reasonably. All this foolish presentation has retarded the intended work.

Hãy nghĩ đến lý trí thuần túy. Có sự suy luận bằng thể trí, và có lý trí thuần túy, điều mà trực giác mặc khải và có thể trình bày một cách hợp lý. Những điều trực giác chứng thực có thể được trình bày một cách hợp lý. Tất cả những cách trình bày thiếu sáng suốt này đã làm chậm trễ công việc dự định thực hiện.

Men, however, in the future, will accept with rapidity and thankfully what is reasonable

Tuy nhiên, trong tương lai, con người sẽ nhanh chóng và biết ơn đón nhận những gì hợp lý

[28] and which has its roots in the past, can be proven by history, and which presents a true and possible hope for the future.

[28] và có cội rễ trong quá khứ, có thể được lịch sử chứng minh, đồng thời mang đến một niềm hy vọng chân thực và khả thi cho tương lai.

An easily repudiated fantasy will not do, especially for intelligent people. Some who

Một điều hoang tưởng dễ dàng bị bác bỏ sẽ không thể thuyết phục, nhất là đối với

have the intelligence lack the inward-reaching faith and the will to treat the presentations of occultism they encounter as hypotheses. Some do have that faith. A scientist can also be a deeply spiritual person.

những người thông minh. Một số người có trí thông minh nhưng thiếu đức tin hướng vào bên trong và ý chí xem những điều huyền bí học trình bày mà họ gặp là các giả thuyết. Một số người quả thực có đức tin ấy. Một nhà khoa học cũng có thể là một người có đời sống tinh thần sâu sắc.

If we get Hilarion and Jesus working together, as they do, we will have a union of science with psychism, belief and faith. Faith, belief and psychic sensitivity will all seem reasonable. We have been shown how to present this important issue. The groups involved in disseminating occult teaching can do so if they really care. I always say spiritually occult teaching because there is a spooky kind too. Here are the lines the information about the Hierarchy should follow.

Nếu chúng ta có Chân sư Hilarion và Đức Jesus cùng làm việc, như Các Ngài vẫn làm, chúng ta sẽ có sự hợp nhất giữa khoa học với năng lực thông linh, niềm tin và đức tin. Đức tin, niềm tin và sự nhạy cảm thông linh đều sẽ có vẻ hợp lý. Chúng ta đã được chỉ cách trình bày vấn đề quan trọng này. Những nhóm tham gia phổ biến giáo huấn huyền bí có thể làm được điều đó nếu họ thực sự quan tâm. Tôi luôn nói giáo huấn huyền bí mang tính tinh thần vì cũng có một loại mang vẻ ma quái. Đây là những hướng mà thông tin về Thánh đoàn cần đi theo.

We have been reviewing these very clear and inspiring lines. They tell us what to do. We are to speak of evolution, of the relation of the soul to all souls and to the Oversoul, and of recognising the Spiritual Hierarchy and the presence of those who have achieved the goal. The Masters are bodily present. People have spoken of the Christ as sitting austerely in the distance at the right hand of God, whatever that could mean. We are speaking of the presence of the Christ on the planet.

Chúng ta vừa ôn lại những hướng dẫn rất rõ ràng và đầy cảm hứng này. Chúng cho chúng ta biết phải làm gì. Chúng ta cần nói về sự tiến hoá, về mối liên hệ của linh hồn với mọi linh hồn và với đại hồn, về việc nhận biết Thánh đoàn và sự hiện diện của Các Ngài đã đạt đến mục tiêu. Các Chân sư hiện diện trong thân thể. Người ta đã nói về Đức Christ như thể Ngài đang ngồi uy nghiêm ở nơi xa xôi, bên hữu Thượng đế, dù điều đó có thể mang nghĩa gì đi nữa. Chúng ta đang nói về sự hiện diện của Đức Christ trên hành tinh.

All this leads to the presence of the Christ, the unfolding of the Divine Plan and the fact that there is a Plan at all. That will end the despair of many who see no future and are convinced they have failed. People will welcome a reasonable presentation of what straight knowledge and pure reason reveal. The Tibetan goes on:

Tất cả điều này dẫn đến sự hiện diện của Đức Christ, sự khai mở của Thiên Cơ và sự thật rằng quả thực có một Thiên Cơ. Điều đó sẽ chấm dứt nỗi tuyệt vọng của nhiều người không nhìn thấy tương lai và tin chắc rằng họ đã thất bại. Mọi người sẽ đón nhận một cách trình bày hợp lý về những gì trực tri và lý trí thuần túy mặc khải. Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

[29] It can be expected that the orthodox Christian will at first reject the theories about the Christ which occultism presents; at the same time, this same orthodox Christian [Page 590] will find it increasingly difficult to induce the intelligent masses of people to accept the impossible Deity and the feeble Christ which historical Christianity has endorsed.

[29] Có thể dự đoán rằng lúc đầu tín đồ Kitô giáo chính thống sẽ bác bỏ những lý thuyết về Đức Christ do huyền bí học trình bày; đồng thời, chính người tín đồ Kitô giáo chính thống ấy [Page 590] sẽ thấy ngày càng khó thuyết phục quần chúng có trí tuệ chấp nhận một Thượng đế phi lý và một Đức Christ yếu đuối mà Kitô giáo trong lịch sử đã tán thành.

That was perhaps seventy-four or seventy-five years ago. This has played out in declining attendance and interest in the conventional church and its dogma.

Điều đó có lẽ đã được viết cách đây bảy mươi bốn hoặc bảy mươi lăm năm. Điều này đã thể hiện qua sự suy giảm số người tham dự và mức độ quan tâm đối với giáo hội truyền thống cùng các giáo điều của giáo hội.

[30] A Christ Who is present and living, Who is known to those who follow Him, Who is a strong and able executive and not a sweet and sentimental sufferer, Who has never left us but Who has worked for two thousand years through the medium of His disciples, the inspired men and women of all faiths, all religions and all religious persuasions; Who has no use for fanaticism or hysterical devotion

[30] Một Đức Christ đang hiện diện và sống động, Đấng mà những người đi theo Ngài biết đến, Đấng điều hành mạnh mẽ và có năng lực chứ không phải một người chịu khổ dịu dàng và đa cảm, Đấng chưa từng rời bỏ chúng ta mà đã hoạt động suốt hai nghìn năm qua các đệ tử của Ngài, những người nam và nữ được truyền cảm hứng thuộc mọi tín ngưỡng, mọi tôn giáo và mọi khuynh hướng tôn giáo; Đấng không cần đến sự cuồng tín hay lòng sùng tín cuồng loạn

There are other kinds, too.

Cũng còn những loại khác nữa.

[31] but Who loves all men persistently,

[31] mà kiên trì yêu thương tất cả mọi người,

The second ray has that persistence.

Cung hai có sự kiên trì ấy.

[32] intelligently and optimistically, Who sees divinity in them all and Who comprehends the techniques of the evolutionary development of the human consciousness (mental, emotional and physical, producing civilisations and

[32] một cách sáng suốt và lạc quan, Đấng nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người và thấu hiểu các kỹ thuật phát triển tiến hoá của tâm thức nhân loại (về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, tạo nên những nền văn minh và văn hoá phù hợp với một điểm

cultures appropriate to a particular point in evolution)—these ideas the intelligent public can and will accept.

tiến hoá cụ thể)—đó là những ý tưởng mà công chúng có trí tuệ có thể và sẽ chấp nhận.

That is ray three.

Đó là cung ba.

and optimistically, Who sees divinity in them all and Who comprehends the techniques of the evolutionary development of the human consciousness (mental, emotional and physical, producing civilisations and cultures appropriate to a particular point in evolution)—these ideas the intelligent public can and will accept.

và lạc quan, Ngài nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người và thấu hiểu các kỹ thuật phát triển tiến hoá của tâm thức nhân loại (về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, tạo ra các nền văn minh và văn hóa phù hợp với một điểm tiến hoá nhất định)—công chúng thông minh có thể và sẽ chấp nhận những ý tưởng này.

Ray six.

Cung sáu.

Who sees divinity in them all and Who comprehends the techniques of the evolutionary development of the human consciousness (mental, emotional and physical, producing civilisations and cultures appropriate to a particular point in evolution)—these ideas the intelligent public can and will accept.

Ngài nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người và thấu hiểu các kỹ thuật phát triển tiến hoá của tâm thức nhân loại (về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, tạo ra các nền văn minh và văn hóa phù hợp với một điểm tiến hoá nhất định)—công chúng thông minh có thể và sẽ chấp nhận những ý tưởng này.

This is important for reaching people with a better understanding of the Christ, the Hierarchy, spiritual occultism and what they stand for. Let us return to this material when we present the teaching to others.

Điều này quan trọng đối với việc giúp mọi người thấu hiểu rõ hơn về Đức Christ, Thánh đoàn, huyền bí học tinh thần và những giá trị mà tất cả đại diện. Chúng ta hãy trở lại với tài liệu này khi trình bày giáo huấn cho người khác.

[33] They will prepare and work for conditions in the world in which Christ can move freely among men, in bodily Presence;

[33] Họ sẽ chuẩn bị và hoạt động để tạo nên những điều kiện trên thế giới trong đó Đức Christ có thể hiện diện trong thân thể và tự do đi lại giữa con người;

We can help by distributing *the Great Invocation* and teaching the reasonableness of the bridging treatises given through Master DK under much greater authority.

Chúng ta có thể trợ giúp bằng cách phổ biến *Đại Khấn Nguyện* và giảng dạy về tính hợp lý của các bộ luận có vai trò bắc cầu, được truyền qua Chân sư DK dưới thẩm quyền cao hơn rất nhiều.

[34] He need not then remain in His present retreat in Central Asia.

[34] bấy giờ Ngài không cần tiếp tục ở tại nơi ẩn cư hiện nay của Ngài tại Trung Á.

If He did not come out of that retreat, it would be out of concern for the effect of His bodily presence on unprepared people.

Nếu Ngài không rời nơi ẩn cư ấy, thì đó là do Ngài quan tâm đến tác động mà sự hiện diện trong thân thể của Ngài sẽ gây ra đối với những người chưa được chuẩn bị.

As Master Hilarion says in *Light on the Path*, if you place a muddy foot on the electric ladder, you are frozen in place. That is the general idea.

Như Chân sư Hilarion nói trong *Ánh sáng trên Đường Đạo*, nếu ngươi đặt một bàn chân lấm bùn lên chiếc thang điện, ngươi sẽ bị đông cứng tại chỗ. Đại ý là như vậy.

[35] They can and will accept with ease the unity of all faiths when the relationship of the Buddha and the Christ is correctly presented; then the picture of a Christ demanding a unique position, to the exclusion of all other sons of God, will fade out in the wonder of the true apostolic succession, in which many sons of God, on different rays, of differing nationalities and with varying missions, are to be seen historically leading humanity along the path of divine unfoldment and nearer to God, the Source.

[35] Họ có thể và sẽ dễ dàng chấp nhận sự hợp nhất của mọi tín ngưỡng khi mối quan hệ giữa Đức Phật và Đức Christ được trình bày đúng đắn; bấy giờ, hình ảnh một Đức Christ đòi hỏi địa vị độc tôn, loại trừ tất cả những người con khác của Thượng đế, sẽ phai mờ trước sự kỳ diệu của sự kế thừa tông đồ chân chính, trong đó lịch sử cho thấy nhiều người con của Thượng đế, thuộc những cung khác nhau, những quốc tịch khác nhau và mang những sứ mệnh khác nhau, đang dẫn dắt nhân loại trên con đường khai mở thiêng liêng và đến gần hơn với Thượng đế, Cội Nguồn.

Do you sense how DK is helping us present these thoughts reasonably and acceptably to people open to persuasion? It is fortifying to read the method.

Các bạn có cảm nhận được cách Chân sư DK đang giúp chúng ta trình bày những tư tưởng này một cách hợp lý và dễ chấp nhận với những người sẵn lòng lắng nghe lý lẽ không? Đọc phương pháp này giúp chúng ta thêm vững tâm.

[36] Temporarily, the fact of God Immanent will engross the attention of all

[36] Tạm thời, sự thật về Thượng đế Nội Tại sẽ thu hút toàn bộ sự chú ý của mọi vị huấn

true spiritual teachers, and the fact of that divine immanence making itself felt in perfection through the Christ and other divine Representatives will for a time relegate the teaching on God Transcendent into the background.

sư tinh thần chân chính, và sự thật rằng sự nội tại thiêng liêng ấy biểu lộ trọn vẹn qua Đức Christ và các Đấng Đại Diện thiêng liêng khác sẽ khiến giáo lý về Thượng đế Siêu Việt lui vào hậu cảnh trong một thời gian.

It seems quite new: God in you, the hope of glory.

Điều này có vẻ khá mới mẻ: Thượng đế trong các bạn, niềm hy vọng vinh quang.

Christ in you, the hope of glory (Colossians 1:27)

Đức Christ trong các bạn, niềm hy vọng vinh quang (Cô-lô-se 1:27)

So for the time being, the emphasis is on God Immanent.

Vì vậy, trong thời gian này, trọng tâm là Thượng đế Nội Tại.

[37] Undue emphasis has been placed on this major truth,

[37] Người ta đã nhấn mạnh quá mức chân lý trọng đại này,

His transcendence.

Tính siêu việt của Ngài.

[38] to the exclusion of the nearer and more practical truth of God in every man and in every form in every kingdom in nature; much evil has eventuated by the failure to lay the emphasis upon God Immanent.

[38] đến mức gạt bỏ chân lý gần gũi và thiết thực hơn về Thượng đế trong mỗi con người và trong mỗi hình tướng thuộc mọi giới trong thiên nhiên; nhiều điều xấu ác đã phát sinh do không nhấn mạnh Thượng đế Nội Tại.

We disrespect our fellow human beings and fail to see or act as if they are essentially divine. If we did see it, we could not treat them that way.

Chúng ta thiếu tôn trọng đồng loại và không nhận ra hoặc không hành xử như thể họ vốn mang bản chất thiêng liêng. Nếu nhận ra điều ấy, chúng ta không thể đối xử với họ như thế.

Man's inhumanity to man could not take place if the living God were understood to be immanent in every human being, each ultimately perfectible. When we mistreat others, as we all do, we might pause and ask, "Whom are we mistreating?" That is a big question. We are mistreating God Immanent.

Sự tàn ác của con người đối với con người không thể xảy ra nếu chúng ta thấu hiểu rằng Thượng đế hằng sống hiện hữu nội tại trong mỗi con người, và mỗi người cuối cùng đều có thể đạt đến sự hoàn thiện. Khi ngược đãi người khác, như tất cả chúng ta đều làm, chúng ta có thể dừng lại và tự hỏi: "Chúng ta

đang ngược đãi ai?" Đó là một câu hỏi lớn. Chúng ta đang ngược đãi Thượng đế Nội Tại.

[39] Later on, when the [Page 591] truth of the Christ indwelling every man and revealed in perfection through the historical Christ and His great Brothers down the ages has been accepted, the teaching of God Transcendent, which is the secret mystery in the custody of Shamballa, will be revealed and emphasised. The two halves of a perfect Whole will then be recognised by humanity.

[39] Về sau, khi [Page 591] chân lý về Đức Christ ngự trong mỗi con người và hiển lộ trọn vẹn qua Đức Christ trong lịch sử cùng các Huynh đệ vĩ đại của Ngài qua các thời đại đã được chấp nhận, giáo lý về Thượng đế Siêu Việt, vốn là điều huyền nhiệm bí mật do Shamballa gìn giữ, sẽ được mặc khải và nhấn mạnh. Bấy giờ, nhân loại sẽ nhận biết hai nửa của một Toàn Thể hoàn hảo.

The idea of balance is put forward here. If we overemphasise God's remoteness and man's tiny, sinful nature, we must balance that by seeing man as essentially divine. It would make a great difference. Divinity is in all. Man's inhumanity to man would cease. It takes place under the veil of illusion and the cloud of glamour, with the unthinking habitual nature in control through maya. We would disperse maya, dissipate glamour and dispel illusion.

Ở đây, ý tưởng về sự cân bằng được nêu lên. Nếu quá nhấn mạnh sự xa cách của Thượng đế và bản chất nhỏ bé, tội lỗi của con người, chúng ta phải cân bằng điều đó bằng cách nhìn nhận con người vốn mang bản chất thiêng liêng. Điều ấy sẽ tạo nên một khác biệt lớn. Thiên tính hiện hữu trong tất cả. Sự tàn ác của con người đối với con người sẽ chấm dứt. Nó diễn ra dưới bức màn ảo tưởng và đám mây ảo cảm, khi bản chất hành động theo thói quen mà không suy nghĩ nắm quyền chi phối thông qua ảo lực. Chúng ta sẽ phân tán ảo lực, làm tiêu tan ảo cảm và xua tan ảo tưởng.

[40] The key to the Hierarchy and Its reappearance on earth in physical form, and the consequent materialisation of the kingdom of God among men,

[40] Chìa khóa để thấu hiểu Thánh đoàn và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất trong hình tướng hồng trần, cùng với sự hiện hình tiếp theo của Thiên Giới giữa nhân loại,

It already exists on its own level.

Thiên Giới đã hiện hữu trên cấp độ riêng của mình.

[41] is the simple truth of God Immanent. It is the clue to the evolutionary process, and the eternal hope of all forms in all kingdoms in nature.

[41] là chân lý giản dị về Thượng đế Nội Tại. Đó là đầu mối để thấu hiểu tiến trình tiến hoá và là niềm hy vọng vĩnh cửu của

mọi hình tướng thuộc mọi giới trong thiên nhiên.

God in you, even if you are a worm, the hope of glory. The glory of the worm, the insect, the bacterium and even the virus: this is the essential divinity of all these often warring and competitive forms.

Thượng đế trong mỗi sinh linh, dù là một con giun, là niềm hy vọng vinh quang. Vinh quang của con giun, côn trùng, vi khuẩn và thậm chí cả vi-rút: đó là thiên tính cốt yếu của tất cả những hình tướng thường xuyên giao tranh và cạnh tranh này.

[42] This is the central truth, the convincing truth, and the revealing truth which will underlie all information anent the Hierarchy, and this the coming generation of disciples will distribute. If this truth is factual and possible of demonstration, then the fact of the Hierarchy is proved and the authenticity of the eternal existence of the kingdom of God on earth is established.

[42] Đây là chân lý trung tâm, chân lý có sức thuyết phục và chân lý đem lại sự mặc khải sẽ làm nền tảng cho mọi thông tin về Thánh đoàn, và thế hệ đệ tử sắp tới sẽ truyền bá chân lý này. Nếu chân lý này là sự thật và có thể chứng minh, thì sự hiện hữu của Thánh đoàn được chứng thực và tính xác thực của sự hiện hữu vĩnh cửu của Thiên Giới trên Trái Đất được xác lập.

It is a wonderful chapter, and so clear about what we are to do to inform the consciousness, minds and faculties of many human beings. Many are ready, though we cannot reach all of them yet.

Đây là một chương tuyệt vời, trình bày thật rõ ràng những gì chúng ta cần làm để thấm nhuần tâm thức, thể trí và các năng lực của nhiều người. Nhiều người đã sẵn sàng, dù chúng ta chưa thể tiếp cận tất cả họ.

Master Morya says it is a joy to do the Master's work. I would add that it is a joy to teach the Master's thought. People are hungry for it, whether or not they know it. That is the real thirst. The next section on the return of the Christ takes us to 1947. I do not know how much it has in common with *The Reappearance of the Christ*, but wherever we can read about the Christ's return, it is worth reading again. We began at page 587 and are now at page 591.

Chân sư Morya nói rằng làm công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ. Tôi muốn nói thêm rằng truyền dạy tư tưởng của Chân sư cũng là một niềm hoan hỉ. Mọi người đang khao khát điều đó, dù họ có biết hay không. Đó mới là cơn khát thực sự. Phần tiếp theo về sự tái lâm của Đức Christ đưa chúng ta đến năm 1947. Tôi không biết phần này có bao nhiêu điểm chung với *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, nhưng bất cứ nơi nào chúng ta có thể đọc về sự tái lâm của Đức Christ, nội dung ấy đều đáng đọc lại. Chúng ta bắt đầu ở trang 587 và hiện đang ở trang 591.

It is already about the twelfth of June here. We are all responsible for disseminating this preparatory information. In some way we

Ở đây đã vào khoảng ngày mười hai tháng Sáu. Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm phổ biến những thông tin chuẩn bị này. Bằng

have to get the good news out there in a reasonable manner. This is Program 76, a little over an hour long. Program 77 will begin on page 591, perhaps tomorrow. That chapter really excited me.

cách nào đó, chúng ta phải đưa tin mừng đến với mọi người một cách hợp lý. Đây là Chương trình 76, dài hơn một giờ một chút. Chương trình 77 sẽ bắt đầu ở trang 591, có lẽ vào ngày mai. Chương ấy thực sự khiến tôi hào hứng.

Knowing my astrology, perhaps it is because I identify so much with Mercury. This is a Mercurian chapter about disseminating information on spiritual occultism. Next we will take up the return of the Christ. There is a crescendo of practicality here that can inspire us all. Lots of love and many blessings. I almost said you might be here five years from now. Tomorrow morning there is more work on *The Secret Doctrine* in depth. Perhaps ideas will come that will help us in those matters. I shall stop the recording and we will go on when we can.

Xét những gì tôi biết về lá số chiêm tinh của mình, có lẽ đó là vì tôi đồng hoá với Sao Thủy nhiều đến thế. Đây là một chương mang tính chất Sao Thủy, nói về việc phổ biến thông tin về huyền bí học tinh thần. Tiếp theo, chúng ta sẽ bàn đến sự tái lâm của Đức Christ. Ở đây, tính thiết thực ngày càng được đẩy lên cao, có thể truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta. Xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành. Tôi suýt nói rằng có lẽ các bạn vẫn còn ở đây sau năm năm nữa. Sáng mai, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Có lẽ những ý tưởng sẽ xuất hiện, giúp chúng ta trong các vấn đề ấy. Tôi sẽ dừng ghi âm và chúng ta sẽ tiếp tục khi có thể.

Study hard, meditate deeply, and serve to the best that is within you. See you soon.

Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và phụng sự hết khả năng tốt đẹp nhất trong mình. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 077

Tóm Tắt

Sự hợp nhất Đông–Tây và cơ hội tinh thần

Các thông điệp hằng năm của Chân sư DK đặt sự hợp nhất tinh thần giữa Đông và Tây, giữa Đức Phật và Đức Christ, vào trung tâm của cơ hội tiến hóa trước mắt. Khi đọc theo trình tự, các thông điệp tạo thành bức tranh nối quá khứ khả tri, hiện tại và tương lai khai mở tinh thần, dựa trên thực tại Thượng đế nội tại. Những thái độ bài bác Đức Phật hoặc Đức Jesus biểu lộ sự hiểu lầm tôn giáo sâu sắc; sự nhận biết công việc chung của hai Ngài có thể chữa lành chia rẽ ấy.

Thượng đế siêu việt và Thượng đế nội tại

Thượng đế siêu việt lớn lao và bao gồm hơn thế giới biểu hiện, như lời Shri Krishna rằng sau khi thấm nhuần toàn vũ trụ bằng một phần của chính mình, Ngài vẫn còn lại. Việc chỉ nhấn mạnh phương diện siêu việt dễ khiến con người thấy mình nhỏ bé, tội lỗi và bỏ quên thiên tính bên trong. Thượng đế nội tại thấm nhuần mọi hình tướng, tác động từ bên trong các giới trong thiên nhiên và biểu lộ qua con người; ngay cả khi cần phê phán hoặc ngăn chặn hành vi sai trái, vẫn phải nhận biết thiên tính nơi người phạm lỗi.

Đức Christ trong mỗi người

Mệnh đề của Thánh Paul, "Đức Christ trong chúng ta, niềm hy vọng vinh quang", diễn tả một nhận thức có khả năng thay đổi công việc thế giới và thái độ của nhân loại đối với sự sống. Đức Christ biểu lộ qua điểm đạo đồ Jesus, một người mang phẩm tính cung sáu sâu sắc, bằng sự phủ bóng, giảng dạy và sử dụng hiện thể của người đệ tử này. Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, nghiên cứu huyền bí học tinh thần giúp nhận ra ý nghĩa phía sau cách trình bày chính thống của Kitô giáo, khiến hai hướng tiếp cận hỗ trợ lẫn nhau.

Sự hi sinh và hai cuộc đời đan xen

Việc không cầu viện các đạo quân thiên thần để thoát khỏi cuộc bắt giữ và đóng đinh thể hiện sự tự nguyện hoàn thành định luật hi sinh, tương tự các Thượng đế thái dương hi sinh vì những sự sống nhỏ hơn. Những giả thuyết cho rằng Đức Jesus tránh được cuộc đóng đinh bị phê bình vì làm mất trọng tâm của tấm gương ấy. Theo cách phân biệt được dẫn từ Chân sư DK, những sợi chỉ bạc tượng trưng cho các biến cố trong đời điểm đạo đồ Jesus, còn những sợi chỉ vàng chỉ hoạt động của Đức Christ, Đức Maitreya, qua đệ tử của Ngài. Phần bình giảng còn liên hệ tiến trình này với việc Đức Jesus sử dụng hiện thể của Apollonius thành Tyana để trải qua lần điểm đạo thứ năm.

Tình thương dẫn đến quên mình và phụng sự

Tình thương của Đức Christ vẫn khơi dậy sự kinh ngạc sâu xa, nhưng tương đối ít người thực sự biểu lộ cùng phẩm tính ấy trong đời sống. Tình thương chân thực dẫn đến phụng sự thế giới, quên mình hoàn toàn và đời sống rạng ngời, có từ tính; cố quên mình bằng cách tiếp tục tập trung vào bản thân không đạt được kết quả này. Câu chuyện Justin Moreward Haig chỉ quan tâm đến hạnh phúc của người vợ phản bội mình minh họa một quan hệ vượt khỏi ghen tuông và chiếm hữu; khả năng nhân vật này là kiếp tái sinh của John, người đệ tử được yêu thương, chỉ được nêu như phỏng đoán. Tình thương được xem là một phẩm tính đã được trình hiện cho nhân loại nhưng vẫn ít được vận dụng sau hai nghìn năm.

Phép lạ và trách nhiệm đối với quân bình

Các câu chuyện về Justin Moreward Haig gợi đến việc biểu diễn những hiện tượng thường gọi là phép lạ cho môn sinh. Một triển vọng được nêu là những hiện tượng ấy sẽ dành cho các đạo sinh huyền bí học thân cận, kèm sự trình bày phương pháp thực hiện. Câu chuyện Đức Phật khiển trách các vị A-la-hán cho thấy việc sử dụng quyền năng để phô diễn có thể phá vỡ quân bình và gây nguy hiểm ở nơi khác; người sử dụng quyền năng phải chịu trách nhiệm về hậu quả rộng lớn của hành động.

Những cách biểu lộ Bác Ái – Minh Triết

Theo cách tổng hợp riêng của Thầy MDR, Đức Phật trình hiện minh triết và ánh sáng với sắc thái Sao Thủy, Đức Christ trình hiện tình thương với sắc thái Sao Kim, còn Chân sư KH biểu lộ sự quân bình giữa bác ái và minh triết. Đức Phật có phàm ngã cung một, nhấn mạnh nỗ lực, tỉnh thức và tự lực; Đức Christ có thể trí cung một, linh hồn cung hai, Chân Thần cung hai và phàm ngã cung sáu. Chân sư DK kết hợp cung ba với cung hai, thể hiện qua khả năng chiêm tinh và kiến thức chi tiết về những quan hệ đan xen giữa các năng lượng. Thánh Paul được mô tả là điểm đạo đồ mang ảnh hưởng cung một và cung năm, trình hiện sự tổng hợp.

Quan hệ giữa các cung

Tâm Lý Học Nội Môn, quyển I, khoảng trang 211–212, mô tả quan hệ gần gũi giữa cung ba và cung năm qua việc nghiên cứu kiến thức tỉ mỉ trong triết học, toán học cao cấp và khoa học thực hành. Cung hai và cung sáu tương ứng ở khả năng nắm bắt trực giác tri thức tổng hợp, cùng sự trung thành và tận tụy. Cung một và cung bảy cùng biểu lộ năng lực làm chủ, sự kiên định và bền chí, trong khi cung bốn được mô tả là đứng riêng, không có quan hệ đặc biệt tương tự với các cung khác. Những tương ứng này cung cấp cơ sở để nghiên cứu khoa học về các mối quan hệ.

Sự giản dị và giới hạn của tranh luận thần học

Lời Đức Christ ít, giản dị và có thể hiểu được, nhưng thâm nghĩa của chúng phần lớn bị che khuất bởi những lập luận pháp lý của Thánh Paul và các cuộc tranh luận thần học về sau. Nguyên tắc "sự giản dị chi phối con đường vào Shamballa", dẫn từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển II, trang 518, cảnh báo khuynh hướng sa vào diễn giải dài dòng của trí cụ thể. Ngay cả trí trừu tượng cũng có thể che lấp ý nghĩa đơn giản nếu kiến thức trở thành phương tiện gây ấn tượng. Những lời đáp ngắn gọn trước cám dỗ trong hoang địa được liên hệ với việc vượt qua những thúc đẩy của phàm ngã do Sao Hỏa chi phối và hướng đến Jerusalem, biểu tượng của Thành phố Hòa bình hay Shamballa.

Đức Christ thuộc về toàn nhân loại

Theo Chân sư DK, Đức Christ hiện gần nhân loại hơn bất cứ thời điểm nào trong lịch sử và có thể đến gần hơn nữa khi thông điệp về Ngài được thấu hiểu, phổ biến. Ngài thuộc về toàn nhân loại, không riêng các giáo hội hoặc tín ngưỡng; việc giới hạn đời sống tinh thần trong các tổ chức tôn giáo làm thu hẹp nghiêm trọng ý nghĩa của tinh thần. Bất cứ hoạt động nào thúc đẩy Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ đến biểu hiện một cách vô tổn hại đều có tính tinh thần, kể cả những nhiệm vụ đòi hỏi sức mạnh và sự quyết đoán của cung một. Hình ảnh một Đức Christ xa cách, chỉ chấp nhận người tin theo mình, bị phê bình vì xuyên tạc tình thương và sự hiện diện thực tế của Ngài.

Nơi cư ngụ và sự quy tụ của Thánh đoàn

Đức Christ có nơi cư ngụ trên Trái Đất, nơi các Chân sư Minh Triết và những Con của Thượng đế đã giải thoát quy tụ, sẵn sàng phụng sự dưới sự hướng dẫn của Ngài. Ngài là Chân sư của các Chân sư,

Huấn sư của thiên thần và nhân loại, đồng thời là người đứng đầu Thánh đoàn. Hình ảnh Ngài ban phúc cho thế giới dưới một cây thông lớn vào lúc hoàng hôn được nêu theo sự hiểu biết của Thầy MDR; việc nơi ấy được các thiên thần bảo vệ nghiêm ngặt là một suy luận. Các đại diện của những tín ngưỡng thế giới cùng chuẩn bị giúp nhân loại nhận ra rằng mình không đơn độc trong khủng hoảng.

Dòng kế thừa tinh thần và tiến trình hi sinh

Dòng kế thừa những vị nhận biết Thượng đế gồm các Đấng từng sống trên Trái Đất, công nhận Thượng đế siêu việt, khám phá Thượng đế nội tại và biểu lộ những phẩm tính của đời sống Đức Christ. Nhân loại cuối cùng cũng thuộc về dòng kế thừa này thông qua tiến trình điểm đạo và sự hi sinh ngày càng sâu rộng. Lần điểm đạo thứ hai được bình giảng như một bước "nhập lưu", trong đó dòng tiến hóa nâng đỡ người đệ tử, tương tự băng chuyền giúp người đang bước đi tiến nhanh hơn. Đây cũng là một bước phân định quan trọng đối với khả năng trở nên hữu dụng trong ashram.

Đức Phật, Shamballa và công việc chung

Thông điệp nhân Lễ hội Đức Phật tháng 5 năm 1947 tập trung vào Đức Christ vì Đức Phật đứng sau hỗ trợ công việc sắp thành tựu của Ngài. Tam giác gồm Đức Phật, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được nhắc đến như một liên hệ quan trọng. Từ Shamballa, nơi Đức Phật hiện cư ngụ, qua Thánh đoàn đến người đệ tử khiêm tốn nhất, toàn bộ dòng kế thừa tinh thần đều tập trung giúp đỡ nhân loại. Tình bạn giữa Giám mục Tutu và Đức Dalai Lama minh họa khả năng vượt qua giáo điều, tương phản với sự chia rẽ nhân tạo giữa Phật giáo và Kitô giáo.

Sự tái lâm và việc đứng vững trong Bản Thể tinh thần

Lời hứa ở cùng các đệ tử cho đến tận cùng thời đại được hiểu theo nghĩa Đức Christ chưa từng rời bỏ nhân loại; "trở lại" thực chất là tái xuất hiện vào cuối thời đại Song Ngư. Đức Christ đứng vững tại vị trí phụng sự của Ngài, tương tự Sanat Kumara tiếp tục giữ nhiệm sở cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường về. Hình ảnh thăng thiên trong đám mây được liên hệ với khả năng các đệ tử khi ấy chưa có ngôn ngữ để mô tả sự phi vật chất hóa hoặc dĩ thái hóa. Dù các mãnh lực duy vật tiếp tục cản trở và trì hoãn, phần bình giảng khẳng định công việc của Đức Christ cuối cùng sẽ thành tựu.

Một Thiên Ý qua ba trung tâm

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại thức tỉnh cùng quy tụ quanh một Thiên Ý, một ý tưởng và một sự chờ đợi thống nhất. Từ Nhà của Cha phát ra mệnh lệnh rằng giờ đã đến; Thiên Giới đáp lại bằng sự thuận phục Ý Chí thiêng liêng; nhân loại đau khổ cất lời khẩn cầu: "Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian". Tiếng khẩn cầu của nhân loại, kết hợp với minh triết và tri thức của Thánh đoàn, đã khơi dậy những hoạt động tại Shamballa và vận động các năng lượng không còn có thể ngăn lại. Chân sư DK phân biệt lời xác nhận này với thái độ cuồng tín, suy đoán thần học hoặc mong đợi tôn giáo thiếu cơ sở.

Phẩm tính linh hồn và trách nhiệm trước đau khổ

Tuổi linh hồn không thể suy ra từ màu da, chủng tộc hay cộng đồng xuất thân; các linh hồn tiến hóa có thể nhập thể trong những nhóm khác nhau vì mục đích phụng sự. Cảnh trẻ em tìm thức ăn trên bãi rác được dùng để chỉ ra hậu quả của lòng tham và sự phân phối bất công. Dù nghiệp quả có liên quan đến đau khổ, con người không đủ thẩm quyền phán xét nghiệp quả của người khác hoặc dùng nó làm lý do để thờ ơ. Trách nhiệm trợ giúp bắt nguồn từ việc nhận biết thiên tính của người đang chịu khổ, bất kể những lỗi lầm họ từng phạm.

Thiện chí, chia sẻ và sự thanh lọc

Công việc của các trung tâm tinh thần nhằm chuyển Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng thành thiện chí của con người, từ đó tạo ra chia sẻ và hòa bình thế giới. Trước khi Đức Christ có thể xuất hiện an toàn cho nhân loại, các lĩnh vực chính trị và tôn giáo cần trải qua sự chỉnh đốn, thanh lọc. Lời cảnh báo gắn với Thánh Paul trong vai trò Chân sư Hilarion, không đặt bàn chân lấm bùn lên chiếc thang điện, minh họa nguy cơ năng lượng cao làm những bất tịnh của người tiếp xúc trở nên đông cứng. Sự rút lui của các Đấng mang năng lượng cao vì thế nhằm bảo vệ con người; các Chân sư vẫn chịu đau đớn khi chứng kiến những lựa chọn và khổ nạn của nhân loại.

Sự chú tâm thiêng liêng và khả năng nhận ra

Một chương mới của đời sống tinh thần và một sự mở rộng tâm thức đang đến gần, đồng thời nhân loại có thể nhận biết rõ hơn sự chú tâm của các Đấng hướng dẫn. Phần bình giảng mô tả sự quan sát của các Chân sư chuyển từ những khoảng cách một nghìn năm, rồi ba trăm năm, sang sự quan tâm sát hơn đối với những người có thể trợ giúp công việc. Lời "mọi mắt sẽ thấy Ngài" đặt ra vấn đề phân biệt giữa nhìn thấy và thực sự nhận ra Đức Christ. Người đệ tử cần chuyển sự chờ đợi thành hoạt động giáo dục và phổ biến hiểu biết về Thánh đoàn phù hợp với khả năng tiếp nhận của người nghe.

Những sự nhận biết dẫn đến tình huynh đệ

Lịch sử tinh thần của nhân loại có thể hiểu như chuỗi nhận biết các Đấng mặc khải, đặc biệt những vị sáng lập các tôn giáo lớn từ khoảng năm 700 trước Công nguyên trở đi. Khả năng Muhammad cũng nằm trong nhóm các điểm đạo đồ cao cấp được đề xuất như một nhận định riêng. Mỗi sự mặc khải bổ sung ánh sáng, giúp con người hiểu sâu hơn tình thương, sự sống và các mối quan hệ. Tình huynh đệ chân thực dựa trên một sự sống thiêng liêng, hoạt động qua một linh hồn và biểu lộ qua một nhân loại; thái độ này dẫn đến những quan hệ nhân loại đúng đắn và hòa bình thế giới.

Từ ảnh hưởng Sao Hỏa đến đời sống linh hồn

Kitô giáo được liên hệ với Hổ Cáp và ảnh hưởng Sao Hỏa qua tính cuồng tín, xung đột và lịch sử đổ máu, đồng thời có khả năng tiến hóa theo ảnh hưởng Sao Kim. Trong cách đối chiếu này, Sao Hỏa tượng trưng cho phàm ngã và Sao Kim tượng trưng cho linh hồn; một số giáo phụ sáng suốt và các giáo hoàng thời hiện đại được xem là những biểu hiện của hướng phát triển ấy. Đời sống linh hồn trong phàm ngã đòi hỏi sự nhạy cảm của trái tim, hình thành qua đau khổ, hi sinh và những kinh nghiệm trên các tuyến cung bốn và cung hai.

Những cơ hội của sự tái xuất hiện

Sự tái xuất hiện của Đức Christ mở ra triển vọng khôi phục các huyền nhiệm và giúp Ngài hoạt động công khai hơn trong vai trò Đấng Điểm đạo đối với những người trải qua các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa. Theo phần diễn giải, thị giác dĩ thái sẽ tăng khả năng nhận biết ánh sáng và giá trị ánh sáng nơi người khác, khiến tình trạng đã được điểm đạo trở nên có thể nhận thấy rõ ràng. Thiên Giới sẽ biểu hiện trên Trái Đất qua sự cai quản của những người sống như linh hồn. Tuy nhiên, thời đại Bảo Bình cùng ảnh hưởng Sao Thổ đòi hỏi lao động bền bỉ và kỷ luật nhóm mà mọi thành viên đều phải thực hiện.

Tiêu chuẩn thành tựu sứ mệnh của Đức Christ

Niềm tin sâu xa rằng một Huấn sư, Đấng Cứu Thế, Đấng Mặc Khải hoặc Đấng Ban Luật sẽ xuất hiện khi nhân loại cần đến tạo nền tảng cho sự nhận biết mới về Đức Christ. Trong hai nghìn năm, công việc của Ngài dường như bị cản trở và tầm nhìn dành cho nhân loại chưa thành tựu; sự gia tăng số

lượng giáo hội hay tín đồ không đủ chứng minh thành công tinh thần. Văn bản nêu rằng cần ba điều kiện để có thể kiểm chứng công việc ấy và khẳng định cả ba hiện đã thành sự thật, nhưng đoạn nguồn này chưa trình bày nội dung của chúng.

Niềm tin tiềm tàng và sức ép của khủng hoảng

Niềm tin vào một huấn sư, Đấng cứu độ, Đấng mặc khải hay Đấng ban luật vẫn tiềm tàng trong con người, ngay cả khi quá trình phát triển trí tuệ đã phần nào kìm bớt khuynh hướng tin tưởng mang tính cảm xúc qua nhiều kiếp sống. Sức ép đủ lớn có thể khơi lại niềm tin ấy, như câu nói rằng trong chiến hào không có người vô thần. Lời Chân sư Morya về người đệ tử bị các mãnh lực tà ác bao vây, chỉ còn đường thoát lên trên, minh họa những khủng hoảng buộc con người thực hiện bước giải thoát quyết liệt.

Nhu cầu nhân loại và sự đáp ứng thiêng liêng

Giáo lý được trích khẳng định rằng qua các thời đại, vào lúc nhân loại cần thiết nhất và cất tiếng cầu viện, một Con của Thượng đế đã xuất hiện dưới nhiều danh xưng. Mối quan hệ ấy được so sánh với sự đáp ứng của cha mẹ trước nhu cầu của con cái, đồng thời những trường hợp cha mẹ bỏ mặc hoặc sát hại con cho thấy mức độ suy đồi cần loại bỏ khỏi quan hệ con người. Một liên hệ huyền bí được đề xuất là sự nâng năng lượng từ trung tâm xương cùng hành tinh lên tùng thái dương hành tinh sẽ góp phần làm suy giảm rồi xóa dần một số loại tội ác.

Công việc chưa hoàn tất của Đức Christ

Sau khoảng 2.000 năm, sự phát triển của các giáo hội và số lượng tín đồ chưa chứng minh rằng sứ mệnh của Đức Christ đã thành công, vì bác ái vẫn chưa thay thế tính ích kỷ. Mong muốn giải phóng Israel khỏi La Mã cho thấy ngay cả những người gần Ngài cũng có thể hiểu sứ mệnh ấy trong phạm vi chính trị hạn hẹp, trong khi Thiên Giới vượt khỏi việc giải phóng một dân tộc khỏi sự thống trị của dân tộc khác. Theo bình luận riêng của Thầy MDR, giáo hội cũng góp phần ngăn trở công việc này; số đông tự nó không đem lại sự cứu rỗi. Viễn cảnh ba năm hoạt động công khai trước kia được đối chiếu với khả năng hiện diện khoảng 2.000 năm trong tương lai, khi viễn thông cho phép mọi người nhìn thấy Ngài và những người đủ khả năng có thể bước vào Phòng Minh triết cùng Thiên Giới.

Sự gần gũi và điều kiện tự biểu lộ

Đức Christ được trình bày là gần nhân loại hơn bao giờ hết, dù vẻ ngoài của thế giới dễ tạo cảm tưởng ngược lại; Đại Khấn Nguyện giúp duy trì sự nhận biết ấy. Nhận định của Rudolf Steiner rằng Ngài đã giáng xuống cõi dĩ thái được đặt cạnh cách diễn giải về việc Ngài dùng một hình tướng huyễn tạo để gặp các Chân sư là đệ tử của mình. Sự hiện diện ấy chưa đồng nghĩa với khả năng xuất hiện công khai trước người chí nguyện hay công chúng, vì các cuộc xung đột thần học và cáo buộc phạm thượng có thể làm tình hình xấu đi. Việc chờ đợi được lý giải theo ảnh hưởng của sự hiện diện đối với nhân loại chưa chuẩn bị, chứ không do nhu cầu tự bảo vệ của Ngài.

Ba điều kiện mở ra cơ hội mới

Chân sư DK nêu ba điều kiện đã hội đủ: một thảm họa hành tinh buộc nhân loại nhận ra nguyên nhân tai biến, một sự thức tỉnh tinh thần phát sinh từ những tầng sâu nhất của tâm thức, và tiếng khẩn cầu ngày càng mạnh hướng đến các nguồn tinh thần cao cả. Thế chiến vừa phơi bày hậu quả của tính ích kỷ vừa tạo nỗi khổ chung, khiến lời cầu viện trở nên sáng suốt, thanh khiết và vô ngã hơn. Sự khẩn cầu không nhất thiết diễn ra trong đền thờ hay giáo đường mà có thể âm thầm hiện hữu trong trí tuệ và trái tim. Sự thức tỉnh tại các nước có điều kiện thuận lợi trong thập niên 1960–

1970 được xem là một biểu hiện đáng kể, nhưng sức bền và mức độ chuyển hóa thực sự của nó vẫn còn là câu hỏi.

Chiến tranh ngầm và yêu cầu cảnh giác

Chiến thắng quân sự không chấm dứt hoàn toàn hoạt động của các mãnh lực đối nghịch; chiến tranh có thể tiếp tục dưới dạng xung đột xã hội, chính trị và sự từ chối thấu hiểu nhau. Theo nhận định riêng của Thầy MDR về Hoa Kỳ năm 2020, sự xuất hiện của cờ Liên minh miền Nam và các chia rẽ chính trị gợi câu hỏi liệu cuộc Nội chiến có đang tiếp diễn dưới hình thức khác. Sự tự mãn sau thành công có thể tạo cơ hội cho các mãnh lực ấy quay lại, như câu chuyện ngôi nhà đã quét sạch ma quỷ nhưng sau đó còn bị xâm nhập nặng hơn. Lời Chân sư Morya về "đòn thứ hai" nhấn mạnh nguy cơ đặc biệt khi con người vừa vượt qua đòn đầu và buông lỏng điểm tập trung nhất tâm quá sớm.

Khổ đau chung và phục hồi tâm lý

Thảm họa được mô tả trong văn bản năm 1947 có tính phổ quát, tác động đến mọi người về thể chất, kinh tế hoặc xã hội. Ký ức cá nhân của Thầy MDR lúc hai tuổi tại Chicago, nghe bài hát vui mừng quanh cái chết của Hitler, cho thấy niềm hân hoan sau chiến tranh đã in sâu đến mức nào. Đại dịch đang diễn ra vào thời điểm bình giảng được đối chiếu với thế chiến vì hầu như không ai tránh khỏi thử thách qua bệnh tật, cái chết hoặc tổn thất của người thân và quốc gia. Khủng hoảng có thể làm sáng tỏ trí tuệ, đồng thời để lại nhu cầu phục hồi tâm lý sâu rộng, như chủ đề phục hồi các quốc gia trong sách Những Vấn Đề của Nhân Loại.

Tôn giáo chân chính và Khẩn Cầu và Gợi Lên

Tôn giáo chân chính tái xuất hiện trong trái tim con người có thể đưa họ trở lại các giáo hội, nhưng điều chắc chắn hơn theo văn bản là đưa họ trở về với Thượng đế. Kinh nghiệm làm người chỉ huy hợp xướng và nghe hàng trăm bài giảng cho thấy các mục sư thường cố gắng giúp đỡ qua giáo lý đức tin, song đức tin và việc làm đều thiết yếu. Định nghĩa tôn giáo là lời khẩn cầu của nhân loại dẫn đến sự đáp ứng được gợi lên từ Tinh thần của Thượng đế đã trở thành một tư tưởng quan trọng tại Trường Arcane. Tinh thần ấy hoạt động trong mọi trái tim, mọi nhóm và qua Thánh đoàn, thúc đẩy Đức Christ hành động cùng các đệ tử.

Tinh thần của Thượng đế và kinh nghiệm cảm hứng

Tinh thần của Thượng đế không chỉ giới hạn trong một cách hiểu về Chúa Thánh Thần mà biểu hiện qua nhiều cấp độ, hình tướng và điểm tập trung nhất tâm. Tinh thần thuần khiết vượt ngoài khả năng lĩnh hội hiện tại, nhưng con người vẫn có thể nhận biết phần nào ảnh hưởng ấy trong những khoảnh khắc cảm hứng. Hình ảnh các đệ tử nhận Chúa Thánh Thần cùng những lưỡi lửa trong căn phòng trên cao minh họa một sự hiện diện dẫn đến những chứng nghiệm mới. Việc vượt khỏi sự giáo điều của giáo hội được xem là điều kiện giúp nhân loại tiếp cận sâu hơn ý nghĩa của sự hiện diện thiêng liêng này.

Thời điểm tái xuất hiện và sự chuẩn bị

Chân sư DK xác nhận các kế hoạch cho sự xuất hiện của Đức Christ đã bắt đầu, nhưng không công bố ngày giờ; lời "hai hoặc ba vị" biết thời điểm được bình luận bằng giả thuyết rằng có thể liên quan đến ba vị lãnh đạo lớn, trong đó có Đức Manu và Đức Mahachohan. Việc ấn định ngày dễ khiến công chúng bóp méo tiến trình và xao lãng phụng sự thế gian, trong khi chia sẻ, hòa bình và sự thanh sạch mới là những điều kiện cần chuẩn bị. Những tiên đoán tận thế thất bại còn được liên

hệ với mong muốn tâm lý thoát khỏi đời sống để hưởng hạnh phúc trên thiên đàng. Nhận thức sai lệch về thời gian và không gian được xem là một nguồn của ảo tưởng cần điều chỉnh.

Đức Christ chưa từng rời Trái Đất

Giáo lý được trích phân biệt chính xác giữa "trở lại" và "tái xuất hiện": Đức Christ chưa từng rời Trái Đất mà vẫn kín đáo hướng dẫn Thánh đoàn, các đệ tử và những người phụng sự. Hình tướng hồng trần trong đoạn này được diễn giải là hình tướng huyễn tạo; Ngài không ẩn khỏi những người biết cách tiếp cận và có sự cho phép. Sự khẳng định ấy thách thức cả quan niệm chính thống về một Đức Christ ở nơi xa xôi lẫn khuynh hướng của các nhóm tôn giáo đặt huấn sư riêng cao hơn Ngài. Tuy vậy, Chân sư DK vẫn linh hoạt dùng từ "trở lại", nên sự phân biệt thuật ngữ không cần trở thành một thái độ cứng nhắc.

Các truyền thống tôn giáo và giới hạn của giáo điều

Theo phần diễn giải huyền bí của Thầy MDR, Krishna là một lần nhập thể trước của Đức Christ, còn Muhammad được nói đến như môn sinh của Chân sư Jesus, và Chân sư Jesus là đệ tử của Đức Christ. Những liên hệ này được nêu để cho thấy các truyền thống có thể gần nhau hơn điều tín đồ nhận biết, đồng thời làm rõ sức kháng cự của tư duy giáo điều. Sự trưởng thành tâm lý của đám đông chính trị cũng được đặt thành vấn đề, vì con người có thể lựa chọn lãnh đạo theo ham muốn và mức độ chín chắn của chính mình. Vấn đề thực tiễn là liệu ảnh hưởng của sự non nớt ấy có thể được hóa giải trước khi dẫn đến suy sụp hay không.

Nhìn thấy và nhận biết

Nhìn thấy Đức Christ và nhận biết Ngài là hai việc khác nhau: phương tiện viễn thông có thể giúp "mọi mắt" nhìn thấy, nhưng sự nhận biết phụ thuộc vào khả năng hiểu thâm nghĩa của điều đang thấy. Sách Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ được xem là một phương tiện chuẩn bị trí tuệ cho những người đã tiến đủ xa trên Đường Đạo. Hình ảnh đàn chiên và Người Chăn Chiên được nối với Đại Hùng, Tiểu Hùng cùng hai "chuồng chiên" liên hệ với Cự Giải; cây gậy móc được liên hệ với người cung hai, còn người cung một có thể tiến trước rồi quay lại nâng đỡ người khác. Ý nghĩa thực hành là không ai tiến bước hoàn toàn một mình.

Dấu hiệu tiếp cận và lần điểm đạo thứ nhất

Những người biết đọc dấu hiệu thời đại có thể nhận ra sự tiếp cận của Đức Christ cùng các đệ tử, trong đó các nhà chiêm tinh học nội môn được kỳ vọng hiểu tác động của Vulcan và Sao Diêm Vương. Theo cách diễn giải được nêu, sự tái xuất hiện sẽ báo hiệu nhân loại, hoặc ít nhất bộ phận đủ điều kiện, đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Không phải mọi người đều cùng được điểm đạo, nhưng những người có thể tiếp nhận sẽ nâng toàn thể nhân loại như men làm dậy bột. Sự quy tụ tinh thần của những người yêu thương đồng loại, với Liên Hợp Quốc là một ví dụ, là một dấu hiệu cụ thể khác.

Đạo quân của bác ái và công cuộc xây dựng kỷ nguyên mới

"Đạo quân" bên ngoài của Đức Christ không sử dụng vũ khí ngoài bác ái, lời nói đúng đắn và quan hệ nhân loại đúng đắn. Sự tổ chức ấy phát triển nhanh sau chiến tranh do nhân loại chán ghét hận thù và tranh chấp, nhưng vẫn cần cảnh giác trước sự trở lại của các mãnh lực đối nghịch. Bức tranh của Roerich về Đức Christ trong sa mạc, với Chân sư Morya dưới tên Zosimus nhìn Ngài vạch trên cát, minh họa ý tưởng kỷ nguyên mới phải do bàn tay và bước chân con người xây dựng dưới cảm hứng của Thánh đoàn. Công việc phụng sự vì thế vừa là trách nhiệm cụ thể vừa là nguồn hoan hỉ.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sức mạnh khẩn cầu

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được gọi là bộ tham mưu của Đức Christ, một lực lượng tiền phong có ảnh hưởng tại mọi quốc gia và quy mô được liên hệ đến hàng triệu người. Từ năm 1935, việc sử dụng âm thanh và lời khẩn cầu có tổ chức, gắn với phần đầu của Đại Khấn Nguyện, đã hướng tiếng cầu viện của nhân loại đến Đức Christ. Từ Ngài, lời cầu viện truyền đến những cấp độ cao hơn, nơi Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, cùng các Năng lượng Sáng Tạo và những Sinh Mệnh khác hiện diện tại Shamballa. Theo Chân sư DK, sức mạnh và sự phù hợp của lời khẩn cầu với định hướng thiêng liêng bảo đảm sự xuất hiện của Đấng Đại Diện tinh thần cùng những vị có ảnh hưởng trong mọi lĩnh vực tư tưởng nhân loại.

Diễn giải lại lời tiên tri

Các lời tiên tri biểu tượng trong kinh điển thế giới cần được diễn giải lại vì sự ứng nghiệm không nhất thiết giống hình dung theo mặt chữ. Hình ảnh Đức Christ đến "trong những đám mây" không còn đủ đặc biệt trong nền văn minh mà hàng triệu người di chuyển bằng đường hàng không. Trọng tâm là sự xuất hiện thực sự của Ngài, còn hình thức biểu tượng cần được hiểu linh hoạt theo hoàn cảnh mới. Sự cứng nhắc trong cách đọc kinh điển có thể ngăn cản chính sự nhận biết mà kinh điển muốn chuẩn bị.

Bốn mục đích của lễ Wesak

Theo văn bản, lễ Wesak tại thung lũng Himalaya xác nhận sự tồn tại hồng trần liên tục của Đức Christ và sự hợp nhất thực tế giữa hai con đường Đông phương, Tây phương qua sự hiện diện của Đức Phật cùng Đức Christ. Lễ này còn là điểm quy tụ hằng năm, mang tính tổng hợp và biểu tượng, nối Nhà Cha, Thiên Giới và nhân loại. Mục đích thứ tư là biểu lộ vai trò trung gian của Đức Christ với tư cách đại diện Thánh đoàn và lãnh đạo Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cất lên yêu cầu công nhận Thiên Giới hiện hữu ngay tại đây và lúc này. Một khả năng được đề xuất là hình thức Wesak đang thay đổi, với ngày càng nhiều quốc gia có một đại diện của Đức Phật tham dự.

Ba lễ hội tinh thần và mối liên hệ với Shamballa

Lễ Phục Sinh, lễ của Đức Phật và lễ tháng Sáu của Đức Christ biểu lộ những phương diện khác nhau của mối liên hệ giữa nhân loại, Thiên Giới và Nhà Cha. Trong lễ tháng Sáu, Đức Christ sử dụng Đại Khấn Nguyện mới, được phần bình luận xác định là phần thứ ba, thay mặt những người thiện chí và quy tụ cả những nhu cầu chưa diễn đạt rõ của quần chúng. Những nhu cầu ấy gồm bác ái trong đời sống hằng ngày, quan hệ nhân loại đúng đắn và sự thấu hiểu Thiên Cơ. Wesak được diễn giải là lễ hội cung một, nơi các Mãnh Lực Ánh Sáng cung hai cũng hoạt động; khả năng lễ hội chuyển sang hình thức mới vẫn được nêu như một suy đoán.

Từ niềm tin mơ hồ đến sự nhận biết có kiểm chứng

Chân sư DK nhấn mạnh sự hiện diện hồng trần của Đức Chúa Tể Thế Giới, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, Đức Phật và Đức Christ, thay vì chỉ những hy vọng thần học mơ hồ. Việc đồng nhất Bảy Thánh Linh với các vị Kumara ngoại môn và nội môn là một phỏng đoán trong phần bình luận. Niềm tin và mong ước được dự báo sẽ nhường chỗ cho tri thức chắc chắn, sự nhận biết trực tiếp cùng những dấu hiệu hoạt động có thể kiểm chứng trong đời sống chính trị, tôn giáo, kinh tế và xã hội. Sự chuyển biến ấy diễn ra qua năng lực lãnh đạo, những thay đổi mạnh mẽ nhưng hợp lý và hành động phát sinh từ chiều sâu tâm thức quần chúng.

Giai đoạn thứ nhất: khơi dậy tâm thức Christ

Giai đoạn chuẩn bị đầu tiên là kích thích tâm thức tinh thần, gợi lên nhu cầu tinh thần của nhân loại trên quy mô lớn và nuôi dưỡng tâm thức Christ trong trái tim con người. Chân sư DK xác nhận công việc ấy đã đạt hiệu quả, thể hiện qua những người thiện chí, người hoạt động phúc lợi và các nỗ lực hợp tác quốc tế, cứu trợ đau khổ, xây dựng quan hệ nhân loại đúng đắn. Đà tiến này được khẳng định là không thể ngăn chặn hoặc làm chậm, dù bề ngoài có những hoạt động ngược chiều. Phần bình luận đặt lời xác nhận ấy cạnh các cảnh báo trì hoãn trước đó để nhấn mạnh rằng những phản ứng của chủ nghĩa vật chất chỉ có tính tạm thời trong viễn cảnh dài hạn.

Giai đoạn thứ hai: truyền đạt ý tưởng và phủ bóng

Giai đoạn thứ hai là tạo ấn tượng lên trí tuệ những người đã được soi sáng bằng các ý tưởng tinh thần và chân lý mới, đồng thời Đức Christ phủ bóng các đệ tử thế giới cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Những tổ chức, phong trào, sách và bài diễn thuyết nhằm đáp ứng đau khổ của nhân loại là biểu hiện của tiến trình này, ngay cả khi người thực hiện không tự nhận mình đang làm cho Thiên Giới hiển lộ. Câu chuyện các đệ tử trên đường đến Emmaus minh họa khả năng tiếp nhận giáo huấn mà chưa nhận biết người đồng hành. Một quan sát bổ sung là số lượng các nhóm phụng sự phúc lợi hiện nay rất lớn, vượt xa những gì mỗi người thường biết đến.

Giai đoạn thứ ba: sự xuất hiện công khai

Giai đoạn thứ ba là Đức Christ trực tiếp xuất hiện và đi giữa nhân loại; vào thời điểm văn bản năm 1947, điều này chưa xảy ra nhưng các kế hoạch đang được chuẩn bị. Kế hoạch không đòi hỏi Ngài sinh ra như một đứa trẻ, và phần bình luận đề xuất rằng hình tướng huyễn tạo của Ngài có thể nhận thêm ảnh hưởng từ các hiện thể của Đức Phật, có lẽ là những hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần. Những lời tự xưng hoặc tuyên bố "Đức Christ ở đây, ở kia" vừa sai lệch vừa cho thấy sự mong đợi sâu rộng, đồng thời tạo cơ hội cho các huấn sư giả lừa người nhẹ dạ. Chân sư DK không tiết lộ phương thức, xác nhận thời điểm chính xác chưa đến và phương pháp xuất hiện chưa được quyết định, nhưng xem hai giai đoạn chuẩn bị trước là bảo đảm rằng nhân loại sẽ sẵn sàng khi Ngài xuất hiện.

Text — Externalisation of the Hierarchy 077 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 077

[1] *(Part of this message and the one following it on page 612 appear in the chapters III and VII of 'The Reappearance of the Christ'. Chronologically they belong in the historical sequence here given.)*

[1] *(Một phần thông điệp này và thông điệp tiếp theo ở trang 612 xuất hiện trong các chương III và VII của cuốn 'Sự Tái Lâm của Đức Christ'. Về niên đại, chúng thuộc về trình tự lịch sử được trình bày ở đây.)*

[2] Year after year I have written you [3] (and all who care to listen) a message which has often been prophetic, always related to the fundamental spiritual union of the East and the West, of the Buddha and the Christ, and which has consistently laid emphasis upon the immediate spiritual opportunity. Every

[2] Năm này qua năm khác, Tôi đã viết cho các bạn [3] (và tất cả những ai quan tâm lắng nghe) một thông điệp thường mang tính tiên tri, luôn liên quan đến sự hợp nhất tinh thần căn bản giữa phương Đông và phương Tây, giữa Đức Phật và Đức Christ, và luôn nhấn mạnh cơ hội tinh thần trước mắt. Mỗi

year I have prepared these messages with great care, and in their synthesis there emerges (if you have read them in order and intelligently) a picture of the spiritual life of the world. It is a picture which involves the knowable past, which concerns the immediate present, and carries forward into a future of spiritual unfoldment, transcending in [Page 592] expression all that has hitherto been known, because it has ever been based on the reality, on the fact of God Immanent.

năm, Tôi đều chuẩn bị những thông điệp này hết sức cẩn trọng, và khi tổng hợp chúng lại, một bức tranh về đời sống tinh thần của thế giới hiện ra (nếu các bạn đã đọc chúng theo thứ tự và một cách sáng suốt). Đó là một bức tranhbao hàm quá khứ có thể biết được, liên quan đến hiện tại trước mắt, và mở ra một tương lai khai mở tinh thần, với sự biểu hiện vượt xa [Page 592] tất cả những gì từ trước đến nay từng được biết đến, bởi bức tranh ấy luôn dựa trên thực tại, trên sự thật về Thượng đế Nội Tại.

[4] God Transcendent, greater, vaster and more inclusive than His created world, [5] is universally recognised and has been generally emphasised; all faiths can say with Shri Krishna (speaking as God, the Creator) that "having pervaded the whole universe with a fragment of Myself, I remain." [6] This God Transcendent has dominated the religious thinking of millions of simple and spiritually-minded people down the centuries which have elapsed since humanity began to press forward towards divinity.

[4] Thượng đế Siêu Việt, vĩ đại hơn, bao la hơn và có tính bao gồm rộng lớn hơn thế giới do Ngài sáng tạo, [5] được khắp nơi thừa nhận và nhìn chung luôn được nhấn mạnh; mọi tín ngưỡng đều có thể cùng Shri Krishna (phát ngôn với tư cách Thượng đế, Đấng Sáng Tạo) nói rằng: "sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một phần của chính Tôi, Tôi vẫn tồn tại." [6] Thượng đế Siêu Việt này đã chi phối tư tưởng tôn giáo của hàng triệu người chất phác và hướng về tinh thần trong suốt những thế kỷ đã trôi qua kể từ khi nhân loại bắt đầu nỗ lực tiến tới thiên tính.

[7] Slowly, there is dawning upon the awakening consciousness of humanity, the great paralleling truth of God Immanent— [8] divinely "pervading" all forms, conditioning from within all kingdoms in nature, expressing innate divinity through human beings and [9] portraying the nature of that divine Immanence in the Person of the Christ. [10] Today, as an outcome of this unfolding divine Presence, there is entering into the minds of men everywhere a new concept: that of Christ in us, the hope of Glory. [11] There is a growing and developing belief that Christ is in us, as He was in the Master Jesus, and this belief will alter world affairs and mankind's entire attitude to life.

[7] Chân lý vĩ đại song hành về Thượng đế Nội Tại đang dần hé sáng trong tâm thức thức tỉnh của nhân loại— [8] Ngài "thấm nhuần" mọi hình tướng một cách thiêng liêng, tác động từ bên trong lên mọi giới trong thiên nhiên, biểu lộ thiên tính vốn có qua con người và [9] thể hiện bản chất của sự Nội Tại thiêng liêng ấy nơi chính Đức Christ. [10] Ngày nay, nhờ sự Hiện Diện thiêng liêng đang khai mở này, một quan niệm mới đang đi vào thể trí của con người ở khắp nơi: Đức Christ trong chúng ta, niềm hy vọng về Vinh Quang. [11] Ngày càng có một niềm tin lớn mạnh và phát triển rằng Đức Christ hiện hữu trong chúng ta, như Ngài từng hiện hữu trong Chân sư Jesus, và niềm tin này sẽ làm

thay đổi các sự vụ thế giới cùng toàn bộ thái độ của nhân loại đối với cuộc sống.

[12] The wonder of that Life lived two thousand years ago is still with us and has lost none of its freshness; it is an eternal inspiration, hope, encouragement and example. [13] The love He [14] demonstrated still holds the thinking world in thrall, [15] even though relatively few have really attempted to demonstrate the same quality of love as He did—a love that leads unerringly to world service, to complete self-forgetfulness [16] and to radiant, magnetic living. [17] The words He spoke were few and simple, [18] and all men can understand them, [19] but their significance has largely been lost in the intricate legalities and discussions of St. Paul, and the lengthy disputations of theological commentators since He lived and left us—or apparently left us.

[12] Điều kỳ diệu của Sự Sống đã được sống cách đây hai nghìn năm ấy vẫn ở cùng chúng ta và không hề mất đi vẻ tươi mới; đó là nguồn cảm hứng, niềm hy vọng, sự khích lệ và tấm gương vĩnh cửu. [13] Tình thương mà Ngài [14] đã thể hiện vẫn cuốn hút thế giới biết tư duy, [15] dù tương đối ít người thực sự cố gắng thể hiện cùng phẩm tính tình thương như Ngài—một tình thương dẫn dắt không sai lệch đến việc phụng sự thế giới, đến sự hoàn toàn quên mình [16] và đến lối sống rạng ngời, đầy từ tính. [17] Những lời Ngài nói ít ỏi và giản dị, [18] và mọi người đều có thể thấu hiểu những lời ấy, [19] nhưng thâm nghĩa của chúng phần lớn đã mai một trong những lý lẽ luật lệ và luận bàn phức tạp của Thánh Paul, cùng những cuộc tranh luận dài dòng của các nhà bình giải thần học kể từ khi Ngài sống và rời xa chúng ta—hay dường như đã rời xa chúng ta.

[20] Yet—today Christ is nearer to humanity than at any other time in human history; [21] He is closer than the most [Page 593] aspiring and hopeful disciple knows, and can draw closer still if what I here propose to write is understood and brought to the attention of men everywhere. [22] For Christ belongs to humanity, to the world of men, and not only to the churches and faiths throughout the world.

[20] Tuy nhiên—ngày nay Đức Christ gần nhân loại hơn bất cứ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người; [21] Ngài gần hơn cả những gì người đệ tử có nhiều [Page 593] khát vọng và hy vọng nhất biết được, và Ngài còn có thể đến gần hơn nữa nếu điều Tôi dự định viết ở đây được thấu hiểu và được đưa đến sự chú ý của con người ở khắp nơi. [22] Bởi Đức Christ thuộc về nhân loại, thuộc về thế giới loài người, chứ không chỉ thuộc về các giáo hội và tín ngưỡng trên khắp thế giới.

[23] Around Him—in that High Place on Earth where He has His abiding place—[24] are gathered today all His great Disciples, the Masters of the Wisdom, and all Those liberated Sons of God Who, down the ages, have passed from darkness to Light,

[23] Quanh Ngài—tại Chốn Cao Cả trên Trái Đất, nơi Ngài thường trú— [24] ngày nay đang quy tụ tất cả các Đệ Tử vĩ đại của Ngài, các Chân sư Minh Triết, cùng tất cả những Người Con của Thượng đế đã giải thoát, những Đấng qua bao thời đại đã đi từ bóng

from the unreal to the Real, and from death to Immortality; [25] They stand ready to carry out His bidding and to obey the Master of all the Masters [26] and the Teacher alike of Angels and of men. [27] The Exponents and the Representatives of all the world faiths are there waiting—under His guidance—to reveal to all those who today struggle in the maelstrom of world affairs, and who seek to solve the world crisis, that they are not alone. God Transcendent is working through the Christ [28] and the Spiritual Hierarchy to bring relief; God Immanent in all men is standing on the verge of certain stupendous Recognitions.

tối đến Ánh Sáng, từ cái không thực đến cái Thực, và từ cái chết đến sự Bất Tử; [25] Các Ngài sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của Ngài và tuân phục Chân sư của tất cả các Chân sư [26] cũng là Huấn Sư của cả Thiên Thần lẫn loài người. [27] Các Đấng Xiển Dương và Đại Diện cho mọi tín ngưỡng trên thế giới đang chờ đợi ở đó—dưới sự hướng dẫn của Ngài—để cho tất cả những ai ngày nay đang vật lộn trong vòng xoáy của các sự vụ thế giới và tìm cách giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới biết rằng họ không đơn độc. Thượng đế Siêu Việt đang hoạt động qua Đức Christ [28] và Thánh đoàn để mang đến sự cứu trợ; Thượng đế Nội Tại trong mọi người đang đứng trước ngưỡng cửa của những sự Nhận Biết phi thường.

[29] The great Apostolic Succession of the Knowers of God is poised today for renewed activity—a Succession of Those Who have lived on earth, accepted the fact of God Transcendent, discovered the reality of God Immanent, portrayed in Their Own lives the divine characteristics of the Christ life and (because They lived on earth as He did and does) [30] have "entered for us within the veil, leaving us an example that we too should follow His steps," and Theirs. We too belong eventually in that great Succession.

[29] Ngày nay, dòng Kế Thừa Tông Đồ vĩ đại của những Bậc Biết Thượng đế đang sẵn sàng hoạt động trở lại—một dòng Kế Thừa của những Đấng đã sống trên trần gian, chấp nhận sự thật về Thượng đế Siêu Việt, khám phá thực tại của Thượng đế Nội Tại, thể hiện trong chính cuộc sống của Các Ngài những đặc tính thiêng liêng của sự sống Christ và (vì Các Ngài đã sống trên trần gian như Ngài từng sống và vẫn đang sống) [30] đã "vì chúng ta đi vào bên trong bức màn, để lại cho chúng ta một tấm gương hầu chúng ta cũng noi theo bước chân Ngài," và bước chân Các Ngài. Cuối cùng, chúng ta cũng thuộc về dòng Kế Thừa vĩ đại ấy.

[31] You may wonder why, at this hour of the Festival of the Buddha, I am writing to you anent His great Brother, the Christ. I am doing it with deliberation because the eyes of all spiritual Knowers are fixed upon Him, because the Buddha Himself is standing behind Him [32] in humble recognition of the divine task which He is on the verge of consummating, and because of the imminence [33] of that spiritual

[31] Các bạn có thể tự hỏi tại sao, vào thời điểm Lễ Hội của Đức Phật này, Tôi lại viết cho các bạn về Người Huynh Đệ vĩ đại của Ngài, Đức Christ. Tôi chủ ý làm như vậy vì mọi Bậc Biết về tinh thần đều đang hướng mắt về Ngài, vì chính Đức Phật đang đứng sau Ngài [32] với sự khiêm nhường thừa nhận nhiệm vụ thiêng liêng mà Ngài sắp hoàn thành, và vì thành tựu tinh thần ấy [33] đã cận kề. Tôi viết như vậy vì không chỉ

accomplishment. I write thus because not only are all those who are functioning consciously in the Kingdom of God [Page 594] aware of His plans, but because those great spiritual Beings Who live and dwell in the "Father's House," in the "centre where the Will of God is known," are also mobilised and organised to assist His work. The spiritual line of succession from the throne of the Ancient of Days down to the humblest disciple (gathered with others at the feet of the Christ) is today focussed on the task of helping humanity.

tất cả những ai đang hoạt động hữu thức trong Thiên Giới [Page 594] đều biết các kế hoạch của Ngài, mà những Đấng tinh thần vĩ đại đang sống và ngự trong "Nhà của Cha," trong "trung tâm biết được Ý Chí của Thượng Đế," cũng đã được huy động và tổ chức để hỗ trợ công việc của Ngài. Ngày nay, dòng kế thừa tinh thần từ ngai của Đấng Thái Cổ xuống đến người đệ tử khiêm nhường nhất (đang cùng những người khác quy tụ dưới chân Đức Christ) đều tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp nhân loại.

[34] The great moment for which He has so patiently [35] waited has almost arrived; the "end of the age" [36] to which He referred when speaking to His small group of disciples [37] —"Lo! I am with you all the days even unto the end of the age"— [38] has come and today He stands and waits, knowing that the hour has come [39] when He will "see of the travail of His soul and be satisfied." May I repeat: Right through the spiritual succession of the Sons of God there is naught to be seen and felt but expectancy and preparation.

[34] Thời khắc trọng đại mà Ngài đã hết sức kiên nhẫn [35] chờ đợi hầu như đã đến; "ngày tận cùng của thời đại" [36] mà Ngài đã nhắc đến khi nói với nhóm đệ tử ít người của Ngài [37] —"Này! Ta ở cùng các ngươi mọi ngày cho đến tận cùng thời đại"— [38] đã đến, và ngày nay Ngài đứng chờ, biết rằng giờ đã điểm [39] để Ngài "thấy thành quả từ nỗi nhọc nhằn của linh hồn Ngài và được mãn nguyện." Xin cho Tôi nhắc lại: Suốt cả dòng kế thừa tinh thần của những Người Con của Thượng đế, không có gì để thấy và cảm nhận ngoài niềm mong đợi và sự chuẩn bị.

[40] From the Father's House (the Shamballa of the esotericist) [41] the fiat has gone forth: "The hour has come." From the kingdom of God where reigns the Christ, the answer has been flung back: "Father, Thy will be done"; [42] down in our struggling, bewildered, unhappy world of men, the cry [43] is ceaselessly rising: "May Christ return to Earth." Thus in the three great spiritual centres—the Father's House, the Kingdom of God, and awakening Humanity—there is but one Purpose, one idea and one united expectancy. . . .

[40] Từ Nhà của Cha (Shamballa đối với nhà bí truyền học) [41] mệnh lệnh đã truyền ra: "Giờ đã điểm." Từ Thiên Giới, nơi Đức Christ trị vì, lời đáp đã vang trở lại: "Lạy Cha, xin cho ý chí của Ngài được thực hiện"; [42] dưới này, trong thế giới loài người đang vật lộn, hoang mang và bất hạnh của chúng ta, tiếng kêu [43] không ngừng dâng lên: "Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian". Như vậy, trong ba trung tâm tinh thần vĩ đại—Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại đang thức tỉnh—chỉ có một Thiên Ý, một ý tưởng và một niềm mong đợi hợp nhất. . . .

[44] I write here in no fanatical or adventist spirit; [45] I speak not as a speculative theologian or an exponent of one phase of religious wishful thinking. I speak because the time is ripe and because the appeal of simple faithful hearts has penetrated to the highest spiritual sphere [46] and set in motion energies and forces which cannot now be stopped; [47] I speak because the invocative cry of distressed humanity [48] is today of such a volume and sound that—united to the wisdom and the knowledge of the spiritual Hierarchy—it has given rise to certain activities in the Father's House. [49] These will result in the glory of God, in the transformation of the divine will-to-good into human goodwill and resultant peace on Earth.

[44] Ở đây, Tôi viết không với tinh thần cuồng tín hay mong chờ giáng lâm; [45] Tôi không nói như một nhà thần học suy đoán hay một người xiển dương một dạng mơ tưởng tôn giáo. Tôi lên tiếng vì thời điểm đã chín muồi và vì lời khẩn cầu từ những trái tim chất phác, đầy đức tin đã thấu đến khối cầu tinh thần cao nhất [46] và khởi động những năng lượng cùng mãnh lực mà giờ đây không thể ngăn lại; [47] Tôi lên tiếng vì tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đau khổ [48] ngày nay có âm lượng và âm vang lớn đến mức—khi hợp với minh triết và tri thức của Thánh đoàn—đã làm phát sinh những hoạtđộng nhất định trong Nhà của Cha. [49] Những hoạt động này sẽ mang lại vinh quang cho Thượng đế, chuyển đổi Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng thành thiện chí của con người, và từ đó đem lại hòa bình trên Trái Đất.

[50] [Page 595] A new chapter in the great book of spiritual living [51] a new expansion of consciousness is an imminent happening; [52] a fresh recognition of divine attentiveness is now possible to humanity, [53] and a revealing expectancy will prove the accuracy of the Biblical statement, "every eye shall see Him." [54] The religious livingness or spiritual history of mankind can be summarised for us by a series of recognitions—recognition of Those Who, down the ages, have constituted the Apostolic Succession [55] culminating for us in the great religious leaders who have come out among us since 700 B.C. [56] and founded the great modern world faiths, [57] Who embodied the perfection of God Immanent [58] major spiritual concepts of love, life and relationship which have hovered ever in the background of man's thinking and which are now on the verge of right expression; [59] recognition of the true brotherhood of man, based on the one divine

[50] [Page 595] Một chương mới trong cuốn sách vĩ đại về đời sống tinh thần [51] một sự mở rộng tâm thức mới sắp diễn ra; [52] giờ đây, nhân loại có thể có một sự nhận biết mới mẻ về sự quan tâm thiêng liêng, [53] và một niềm mong đợi mang tính mặc khải sẽ chứng minh tính chính xác của lời Kinh Thánh: "mọi mắt sẽ thấy Ngài." [54] Sức sống tôn giáo hay lịch sử tinh thần của nhân loại có thể được tóm lược cho chúng ta bằng một chuỗi những sự nhận biết—nhận biết những Đấng qua bao thời đại đã tạo thành dòng Kế Thừa Tông Đồ [55] đạt đến đỉnh cao đối với chúng ta nơi các vị lãnh đạo tôn giáo vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta từ năm 700 trước Công nguyên [56] và sáng lập những tín ngưỡng lớn của thế giới hiện đại, [57] những Đấng thể hiện sự hoàn hảo của Thượng đế Nội Tại [58] những quan niệm tinh thần chủ yếu về tình thương, sự sống và mối quan hệ vốn luôn thấp thoáng phía sau tư tưởng của con người và giờ đây sắp được biểu lộ đúng đắn; [59] nhận biết tình huynh đệ chân

life, working through the one soul and expressing itself through the one humanity; recognition, therefore, of relationship both to the divine life throughout the world and to mankind itself. It is this developing spiritual attitude which will lead to right human relations and eventual world peace.

chính của nhân loại, dựa trên sự sống thiêng liêng duynhất, hoạt động qua linh hồn duy nhất và biểu lộ qua nhân loại duy nhất; do đó, nhận biết mối quan hệ với cả sự sống thiêng liêng trên khắp thế giới lẫn chính nhân loại. Chính thái độ tinh thần đang phát triển này sẽ dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cuối cùng là hòa bình thế giới.

[60] Today another recognition is becoming possible. It is the recognition everywhere of the imminent [61] return of Christ (if such a phrase can be true of One Who has never left us) [62] and of the new spiritual opportunities which this event will make possible.

[60] Ngày nay, một sự nhận biết khác đang trở nên khả hữu. Đó là sự nhận biết ở khắp nơi về việc [61] Đức Christ sắp trở lại (nếu một cách diễn đạt như vậy có thể đúng với một Đấng chưa từng rời xa chúng ta) [62] và về những cơ hội tinh thần mới mà sự kiện này sẽ mở ra.

[63] The basis for this recognition lies in the deep-seated conviction, innate in the human consciousness, that some great Teacher, some Saviour, Revealer, Lawgiver or divine Representative must come forth from the world of spiritual realities, because of human need and human demand. Always, down the centuries, at the hour of man's greatest need and in response to his voiced demand, a divine Son of God has come forth and under many different names. Then the Christ came and apparently left us, with His work unfinished and His vision for mankind not yet consummated. For two [Page 596] thousand years it has seemed as if all His work had been blocked, frustrated, and of no avail—for the growth of the churches during the centuries is no guarantee of the spiritual success at which He aimed. It needed more than theological interpretations and the numerical growth of the world religions (including Christianity and Buddhism) to prove His world mission successfully carried forward. It all seemed impossible, necessitating three conditions; in these a

[63] Cơ sở của sự nhận biết này nằm trong niềm xác tín sâu xa, vốn có trong tâm thức con người, rằng một Huấn Sư vĩ đại nào đó, một Đấng Cứu Thế, Đấng Mặc Khải, Đấng Ban Luật hay Đấng Đại Diện thiêng liêng nào đó ắt phải xuất hiện từ thế giới của những thực tại tinh thần, vì nhu cầu và đòi hỏi của con người. Qua bao thế kỷ, vào lúc con người có nhu cầu lớn lao nhất và để đáp ứng lời đòi hỏi họ cất lên, một Người Con thiêng liêng của Thượng đế vẫn luôn thực sự xuất hiện dưới nhiều danh xưng khác nhau. Rồi Đức Christ đã đến và dường như rời xa chúng ta, khi công việc của Ngài còn dang dở và tầm nhìn của Ngài dành cho nhân loại chưa thành tựu trọn vẹn. Suốt hai [Page 596] nghìn năm, dường như toàn bộ công việc của Ngài đều bị ngăn trở, thất bại và vô hiệu —bởi sự phát triển của các giáo hội qua nhiều thế kỷ không bảo đảm thành công tinh thần mà Ngài nhắm tới. Cần nhiều hơn những diễn giải thần học và sự gia tăng số lượng tín đồ của các tôn giáo thế giới (kể cả Kitô giáo và Phật giáo) để chứng minh rằng sứ mệnh thế giới của Ngài đã tiến triển thành công. Tất cả dường như bất khả thi,

test of His work could be attempted; today these three conditions are proven facts.

đòi hỏi ba điều kiện; trong những điều kiện ấy, người ta có thể thử kiểm chứng công việc của Ngài; ngày nay, bađiều kiện này là những sự thật đã được chứng minh.

[64] First: a general planetary situation which has (unfortunately owing to man's selfishness) proved to be so catastrophic in nature that humanity has been forced to recognise the cause and source of the disaster; [65] secondly, a spiritual awakening which would have its impulse in the deepest depths of man's consciousness, and such is the case today as a result of the world war [66] thirdly, a steadily mounting invocative cry, prayer or demand, directed toward high spiritual sources, no matter by what names such sources may be called.

[64] Thứ nhất: một tình hình chung trên hành tinh đã trở nên thảm khốc đến mức (đáng tiếc là do tính ích kỷ của con người) nhân loại buộc phải nhận ra nguyên nhân và nguồn gốc của thảm họa; [65] thứ hai, một sự thức tỉnh tinh thần nhận xung lực từ những tầng sâu thẳm nhất trong tâm thức con người, và ngày nay điều ấy đang diễn ra do hậu quả của cuộc thế chiến [66] thứ ba, một tiếng kêu khẩn cầu, lời cầu nguyện hay đòi hỏi không ngừng gia tăng, hướng đến những nguồn tinh thần cao cả, bất kể người ta gọi các nguồn ấy bằng danh xưng nào.

[67] all these three conditions have been fulfilled and humanity faces renewed opportunity. [68] The disaster which has overtaken mankind is universal and widespread; no one has escaped, and all men are involved in some way or another—physically, economically and socially. [69] The spiritual awakening of men everywhere (within or without the world faiths, and largely outside of them) is general and complete, and a turning to God is to be seen on every hand. [70] Finally, these two causes have aroused—as never before—the invocative cry of humanity; it is clearer, purer and more selfless than at any other time in human history, because it is based on clearer thinking and common distress. [71] True religion is again emerging in the hearts of men in every land; this recognition of a divine hope and background may possibly take people back into the churches and world faiths, but it will most certainly take them back to God.

[67] cả ba điều kiện này đều đã được đáp ứng và nhân loại đang đứng trước một cơ hội mới. [68] Thảm họa đã giáng xuống nhân loại mang tính toàn cầu và lan rộng; không ai thoát khỏi, và mọi người đều chịu liên lụy theo cách này hay cách khác—về thể chất, kinh tế và xã hội. [69] Sự thức tỉnh tinh thần của con người ở khắp nơi (bên trong hay bên ngoài các tín ngưỡng thế giới, và phần lớn ở bên ngoài) đang diễn ra phổ biến và toàn diện, và ở đâu cũng có thể thấy con người hướng về Thượng đế. [70] Cuối cùng, hai nguyên nhân này đã khơi dậy—mạnh mẽ chưa từng có—tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại; tiếng kêu ấy rõ ràng hơn, thuần khiết hơn và vô ngã hơn bất kỳ lúc nào khác trong lịch sử nhân loại, vì nó dựa trên tư duy sáng tỏ hơn và nỗi khổ đau chung. [71] Tôn giáo chân chính đang lại xuất hiện trong trái tim con người ở mọi quốc gia; sự nhận biết về một niềm hy vọng và nền tảng thiêng liêng này có thể đưa con người trở lại các giáo hội và tín ngưỡng thế giới, nhưng chắc chắn sẽ đưa họ trở về với Thượng đế.

[72] Religion is the name, surely, which we give to the invocative appeal of humanity which leads to the evocative response [Page 597] of the Spirit of God. This [73] Spirit works in every human heart and in all groups. It works through the spiritual Hierarchy of the planet; it impels the Head of the Hierarchy, the Christ, to take action, and the action which He is taking will lead to His return, with His disciples.

[72] Chắc hẳn, tôn giáo là tên gọi mà chúng ta đặt cho lời khẩn cầu của nhân loại, lời khẩn cầu dẫn đến sự đáp ứng được gợi lên [Page 597] từ Tinh Thần của Thượng đế. Tinh Thần này [73] hoạt động trong mọi trái tim con người và trong mọi nhóm. Tinh Thần ấy hoạt động qua Thánh đoàn của hành tinh; thúc đẩy Đấng đứng đầu Thánh đoàn, Đức Christ, hành động, và hành động Ngài đang thực hiện sẽ dẫn đến sự trở lại của Ngài cùng các đệ tử.

[74] I wonder if you appreciate the import of what I have just said? The idea of the return of Christ is a most familiar one, and the concept of a returning Son of God in response to human need has its place in the teaching of the majority of the world faiths. Ever since He apparently departed to the sphere where the faithful have put Him, [75] little groups of these people have reasoned themselves into the belief that on such and such a date He will come back, and ever their prophecies and expectancies have been doomed to failure. He has not come. Such people have been laughed at by the crowd and rebuked by the intelligent. Their eyes have not seen Him and there has been no tangible indication of His Presence. [76] Today, I tell you that He will come; that plans for His coming are already set on foot, but I set no date or hour. [77] The time is known only to the two or three, but [78] "in such an hour as ye think not, He will come."

[74] Tôi tự hỏi liệu các bạn có nhận thức được tầm quan trọng của điều Tôi vừa nói hay không? Ý tưởng về sự trở lại của Đức Christ hết sức quen thuộc, và quan niệm về một Người Con của Thượng đế trở lại để đáp ứng nhu cầu của nhân loại có chỗ đứng trong giáo huấn của phần lớn các tín ngưỡng trên thế giới. Kể từ khi Ngài dường như rời đi đến khối cầu mà các tín đồ đã đặt Ngài vào đó, [75] những nhóm nhỏ trong số họ đã tự suy luận để đi đến niềm tin rằng vào một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại, và những lời tiên tri cùng niềm mong đợi của họ luôn bị địnhsẵn là thất bại. Ngài đã không đến. Đám đông đã chế giễu những người ấy, còn những người sáng suốt thì trách cứ họ. Mắt họ đã không thấy Ngài và cũng chẳng có dấu hiệu cụ thể nào về sự Hiện Diện của Ngài. [76] Ngày nay, Tôi nói với các bạn rằng Ngài sẽ đến; những kế hoạch cho việc Ngài đến đã bắt đầu được triển khai, nhưng Tôi không ấn định ngày giờ. [77] Chỉ hai hoặc ba vị biết thời điểm ấy, nhưng [78] "vào giờ các ngươi không ngờ tới, Ngài sẽ đến."

[79] I tell you, first of all, a truth hard for the orthodox thinker of any faith to accept: He cannot return because He has always been here upon our Earth, watching over the spiritual destiny of humanity; He has never left us, but in physical body [80] securely concealed [81] He has guided the affairs of

[79] Trước hết, Tôi nói với các bạn một chân lý mà người có tư tưởng chính thống thuộc bất kỳ tín ngưỡng nào cũng khó chấp nhận: Ngài không thể trở lại, bởi Ngài vẫn luôn ở đây trên Trái Đất của chúng ta, trông nom vận mệnh tinh thần của nhân loại; Ngài chưa từng rời xa chúng ta, mà trong thể xác

the spiritual Hierarchy, of His disciples and workers who are unitedly pledged with Him to Earth Service. [82] He can only reappear. [83] It is a spiritual fact that those who have passed from the cave of the tomb into the fullness of the resurrection life [84] can be seen, and at the same time evade the vision of the believer; seeing and recognition are two very different things, and one of the great recognitions of mankind in the near future is the recognition that always He has been with us and shared with us the familiar usefulness and peculiar characteristics of our civilisation and its many gifts to man.

[80] được che giấu kín đáo [81] Ngài đã chỉ đạo các sự vụ của Thánh đoàn, của các đệ tử và những người hoạt động của Ngài, những người cùng Ngài đồng lòng cam kết Phụng Sự Trái Đất. [82] Ngài chỉ có thể tái xuất hiện. [83] Một sự thật tinh thần là những ai đã đi từ hang mộ vào sự viên mãn của sự sống phục sinh [84] có thể được nhìn thấy, đồng thời vẫn tránhkhỏi tầm mắt của tín đồ; nhìn thấy và nhận biết là hai điều rất khác nhau, và một trong những sự nhận biết lớn lao của nhân loại trong tương lai gần là nhận biết rằng Ngài vẫn luôn ở cùng chúng ta và cùng chúng ta chia sẻ những công dụng quen thuộc cùng những đặc điểm riêng biệt của nền văn minh chúng ta và nhiều tặng phẩm mà nền văn minh ấy mang đến cho con người.

[85] [Page 598] The early signs of His approach with His disciples can already be discerned by those who note and rightly interpret the signs of the times. [86] There is (among these signs) the coming together spiritually of those who love their fellowmen. [87] This is in reality the organising of the outer physical army of the Lord—an army which has no weapons but those of love, of right speech and right human relations. This unknown organisation has proceeded with phenomenal speed during the aftermath of war, because humanity is sick of hate and of controversy.

[85] [Page 598] Những ai chú ý và diễn giải đúng các dấu hiệu của thời đại đã có thể nhận ra những dấu hiệu ban đầu cho thấy Ngài cùng các đệ tử đang đến gần. [86] Trong số những dấu hiệu ấy có sự quy tụ về tinh thần của những người yêu thương đồng loại. [87] Thực chất, đây là việc tổ chức đạo quân hồng trần bên ngoài của Chúa—một đạo quân chỉ có những vũ khí là tình thương, lời nói đúng đắn và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Việc tổ chức âm thầm này đã tiến triển với tốc độ phi thường trong thời kỳ hậu chiến, vì nhân loại đã chán ngán hận thù và tranh chấp.

[88] The general staff of the Christ is already active in the form of the New Group of World Servers; [89] they are as potent a body of forerunners as has ever preceded a great world Figure into the arena of mankind's living. [90] Their work and influence is already seen and felt in every land, and nothing can destroy that which they have accomplished. The spiritual and organising

[88] Bộ tham mưu của Đức Christ đã hoạt động dưới hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; [89] họ là một đoàn người tiên phong mạnh mẽ ngang với bất kỳ đoàn người nào từng đi trước một Nhân Vật thế giới vĩ đại để bước vào vũ đài đời sống nhân loại. [90] Công việc và ảnh hưởng của họ đã hiện rõ và có thể cảm nhận ở mọi quốc gia, và không gì có thể phá hủy những thành tựu

effect of sound in the form of expressed and voiced invocation has been also attempted since 1935 [91] and the energy of the invocative cry of humanity has been directed into those channels which reach from Earth to that High Place where dwells the Christ. [92] From there, it has been transmitted on to those still higher spheres where the attention of the Lord of the World, the Ancient of Days, the Father of all, plus the Creative Energies and Living Beings Who dwell there

của họ. Tác dụng tinh thần và tổ chức của âm thanh dưới hình thức lời khẩn cầu được diễn đạt và cất lên thành tiếng cũng đã được thử nghiệm từ năm 1935 [91] và năng lượng từ tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đã được hướng vào những đường dẫn nối từ Trái Đất đến Chốn Cao Cả nơi Đức Christ ngự. [92] Từ đó, năng lượng ấy đã được truyền tiếp đến những khối cầu còn cao hơn nữa, nơi sự chú tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Cha của tất cả, cùng với các Năng Lượng Sáng Tạo và các Sinh Mệnh đang ngự ở đó

[93] For the first time in human history, the demand of the people of the Earth is so potent and so in line with divine direction in time and space that the end is inevitably sure; the looked-for spiritual Representative must come forth, and this time He will not come alone but will be accompanied by Those Whose lives and words will evoke recognition in every department of human thinking. [94] The symbolic prophecies found in all the world Scriptures anent this imminent event will prove their veracity; their symbolism will nevertheless elicit re-interpretation, and circumstances and happenings will not necessarily be exactly as the Scriptures [Page 599] would appear to indicate. For instance, He will come indeed "in the clouds of the air" as the Christian Scriptures say (Matt. XXIV. 30), but of what great interest is that when millions come and go in the clouds each hour of the day and of the night? I mention this as one of the outstanding prophecies and one of the most familiar; it is, however, one which means little in our modern civilisation. The fact that is of importance is that He will come.

[93] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, lời đòi hỏi của người dân trên Trái Đất mạnh mẽ và phù hợp với sự chỉ hướng thiêng liêng trong thời gian và không gian đến mức kết quả cuối cùng tất yếu được bảo đảm; Đấng Đại Diện tinh thần được mong đợi phải xuất hiện, và lần này Ngài sẽ không đến một mình mà sẽ có những Đấng đồng hành, những Đấng mà cuộc sống và lời nói sẽ gợi lên sự nhận biết trong mọi lĩnh vực tư tưởng của con người. [94] Những lời tiên tri mang tính biểu tượng trong mọi Kinh Điển trên thế giới về sự kiện sắp xảy ra này sẽ chứng tỏ tính chân thực; tuy nhiên, hệ thống biểutượng ấy sẽ đòi hỏi cách diễn giải mới, và hoàn cảnh cùng diễn biến sẽ không nhất thiết hoàn toàn giống những gì Kinh Điển [Page 599] dường như chỉ ra. Chẳng hạn, quả thật Ngài sẽ đến "trong những đám mây trên trời" như Kinh Điển Kitô giáo nói (Mátthêu XXIV. 30), nhưng điều ấy có gì đáng chú ý khi hàng triệu người đi lại giữa những đám mây mỗi giờ, cả ngày lẫn đêm? Tôi nhắc đến điều này như một trong những lời tiên tri nổi bật và quen thuộc nhất; tuy nhiên, đó là một lời tiên tri ít có ý nghĩa trong nền văn minh hiện đại của chúng ta. Sự thật quan trọng là Ngài sẽ đến.

[95] The Wesak Festival has been held, down the centuries, in the well-known valley in

[95] Qua nhiều thế kỷ, Lễ Hội Wesak đã được cử hành tại thung lũng nổi tiếng trong dãy

the Himalayas (if the faithful would only believe it) in order:

[96] 1. To substantiate the fact of Christ's physical existence among us ever since His so-called departure.

[97] 2. To prove (on the physical plane) the factual solidarity of the Eastern and Western approaches to God. Both the Christ and the Buddha are then present.

[98] 3. To form a rallying-point and a meeting-place for those who annually—in synthesis and symbolically—link up and represent the Father's House, the Kingdom of God, and Humanity.

[99] 4. To demonstrate the nature of the work of Christ as the great and chosen Intermediary, standing as the Representative of the spiritual Hierarchy and as the Leader of the New Group of World Servers, and in His Person [100] voicing their demand for the recognition of the factual existence of the Kingdom of God here and now.

[101] Perhaps one of the major messages I have for all of you who read my words is this great truth and fact of the physical Presence on Earth at this time of the Christ, of His group of Disciples and Executives, [102] of Their representative activities on behalf of mankind and of Their close relationship. This relationship comes out at certain of the great spiritual Festivals where relationship includes not only the Kingdom of God but also the Father and the Father's Home. There is the Festival of Easter; the Festival of the Buddha [Page 600] Who, in physical Presence, expresses the spiritual solidarity of our planet; and the Festival in June,

Himalaya (giả như các tín đồ chịu tin điều đó) nhằm:

[96] 1. Xác chứng sự thật về sự hiện hữu hồng trần của Đức Christ giữa chúng ta kể từ khi Ngài được cho là đã rời đi.

[97] 2. Chứng minh (trên cõi hồng trần) sự gắn kết có thật giữa các đường lối tiếp cận Thượng đế của phương Đông và phương Tây. Khi ấy, cả Đức Christ lẫn Đức Phật đều hiện diện.

[98] 3. Tạo một điểm quy tụ và nơi gặp gỡ cho những vị hằng năm—trong sự tổng hợp và theo nghĩa biểu tượng—kết nối và đại diện cho Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại.

[99] 4. Thể hiện bản chất công việc của Đức Christ với tư cách Đấng Trung Gian vĩ đại đã được tuyển chọn, đứng ở cương vị Đấng Đại Diện cho Thánh đoàn và Đấng Lãnh Đạo Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và nơi chính Ngài [100] cất lên lời đòi hỏi của các vị ấy về việc thừa nhận sự hiện hữu có thật của Thiên Giới ngay tại đây và ngay lúc này.

[101] Có lẽ một trong những thông điệp quan trọng Tôi dành cho tất cả các bạn đọc những lời của Tôi là chân lý và sự thật lớn lao này về sự Hiện Diện hồng trần trên Trái Đất vào lúc này của Đức Christ, của nhóm Đệ Tử và những Vị Điều Hành của Ngài, [102] về những hoạt động đại diện cho nhân loại của Các Ngài và mối quan hệ mật thiết giữa Các Ngài. Mối quan hệ này biểu lộ tại một số Lễ Hội tinh thần lớn, nơi mối quan hệ không chỉ bao gồm Thiên Giới mà còn cả Cha và Nhà của Cha. Có Lễ Hội Phục Sinh; Lễ Hội của Đức Phật [Page 600] là Đấng, trong sự Hiện Diện hồng trần, biểu lộ sự đoàn kết tinh thần của hành tinh chúng ta; và Lễ Hội vào

peculiarly the Festival of the Christ, when He —as Leader of the New Group of World Servers—employs the new Invocation on behalf of all men of goodwill in all lands; at the same time, He gathers up the inchoate and unexpressed demands of those masses who seek a new and better way of life. They want love in daily living, right human relations, and an understanding of the underlying Plan.

tháng Sáu, đặc biệt là Lễ Hội của Đức Christ, khi Ngài—với tư cách Đấng Lãnh Đạo Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—sử dụng bài Khấn Nguyện mới thay mặt cho tất cả những người thiện chí ở mọi quốc gia; đồng thời, Ngài tập hợp những đòi hỏi còn phôi thai và chưa thành lời của quần chúng đang tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn. Họ muốn có tình thương trong đời sống hằng ngày, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và sự thấu hiểu Thiên Cơ nằm bên dưới.

[103] It is these physical happenings which are of moment, and not the vague hopes and promises of the theological faiths. [104] It is the physical Presence upon our planet of such recognised spiritual Figures as the Lord of the World, the Ancient of Days; the seven Spirits Who are before the throne of God; [105] of the Buddha, the spiritual leader of the East, and the Christ, the spiritual leader of the West, which I bring at this climaxing time to your attention. [106] To you I say that the vague belief in Their existence, the dreamy speculations as to Their work and Their interest in human welfare, and the unconvinced, yet hopeful, wishful thinking of believers (and also [107] will soon give place to certain knowledge, to visual recognition, to provable signs of executive work, and to the reorganisation (by men of unusual potency) of the political, religious, economic and social life of the planet.

[103] Chính những sự kiện hồng trần này mới có tầm quan trọng, chứ không phải những hy vọng và lời hứa mơ hồ của các tín ngưỡng thần học. [104] Chính sự Hiện Diện hồng trần trên hành tinh chúng ta của những Đấng tinh thần đã được thừa nhận như Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ; bảy Thánh Linh trước ngai Thượng đế; [105] của Đức Phật, vị lãnh đạo tinh thần của phương Đông, và Đức Christ, vị lãnh đạo tinh thần của phương Tây, là điều Tôi muốn các bạn chú ý vào thời điểm đỉnh cao này. [106] Tôi nói với các bạn rằng niềm tin mơ hồ vào sự hiện hữu của Các Ngài, những suy đoán mộng mơ về công việc và sự quan tâm của Các Ngài đối với phúc lợi con người, cùng những mơ tưởng tuy chưa xác tín nhưng đầy hy vọng của các tín đồ (và cả [107] sẽ sớm nhường chỗ cho tri thức chắc chắn, cho sự nhận biết bằng mắt thấy, cho những dấu hiệu có thể kiểm chứng về công việc điều hành, và cho việc tái tổ chức đời sống chính trị, tôn giáo, kinh tế và xã hội của hành tinh (do những người có năng lực phi thường thực hiện).

[108] All this will not come as the result of some proclamation or some stupendous planetary event which will force human beings everywhere to say: Lo! He is there! Lo! Here are the signs of His divinity! for that

[108] Tất cả những điều này sẽ không đến từ một lời công bố hay một sự kiện hành tinh phi thường nào đó buộc con người ở khắp nơi phải nói: Kìa! Ngài ở đó! Kìa! Đây là những dấu hiệu về thiên tính của Ngài! vì

would evoke only antagonism and laughter, resistance or fanatical credulity. It will come as a recognition of potency in leadership, through dynamic but logical changes in world affairs, and through action taken by the masses of the people from the depths of their own consciousness.

điều ấy chỉ khơi dậy sự chống đối và chế giễu, sự kháng cự hoặc lòng cả tin cuồng tín. Những điều ấy sẽ đến qua sự nhận biết sức mạnh trong vai trò lãnh đạo, qua những thay đổi mạnh mẽ nhưng hợp lý trong các sự vụ thế giới, và qua hành động của quần chúng xuất phát từ chiều sâu tâm thức của chính họ.

[109] Many years ago I indicated that the Christ would come in three ways, or rather, that the fact of His Presence could be proved in three distinctive phases.

[109] Nhiều năm trước, Tôi đã chỉ ra rằng Đức Christ sẽ đến theo ba cách, hay đúng hơn, sự thật về sự Hiện Diện của Ngài có thể được chứng minh qua ba giai đoạn riêng biệt.

[110] I said then that the first move which the Hierarchy [Page 601] would make would be the stimulation of the spiritual consciousness in man, the evocation of humanity's spiritual demands on a large scale, and the nurturing—on a worldwide scale—of the Christ consciousness in the human heart. This has already been done, and with most effective results. [111] Of the factual nature of this process the vociferous demands of men of goodwill, of welfare workers and of those pledged to international cooperation, to the relief of world distress and to the establishment of right human relations are the undeniable expression. That phase of the preparatory work which is indicative of His coming has now reached a stage where nothing can arrest its progress or slow down its momentum. [112] In spite of appearances, this uprising of the Christ-consciousness has been successful, and what may appear as reverse activity is of no importance in the long run, and only of a temporary nature.

[110] Khi ấy, Tôi đã nói rằng bước đi đầu tiên mà Thánh đoàn [Page 601] sẽ thực hiện là kích thích tâm thức tinh thần trong con người, gợi lên những đòi hỏi tinh thần của nhân loại trên quy mô lớn, và nuôi dưỡng—trên quy mô toàn thế giới—tâm thức Christ trong trái tim con người. Điều này đã được thực hiện và mang lại những kết quả hết sức hữu hiệu. [111] Những đòi hỏi mạnh mẽ của người thiện chí, của những người hoạt động vì phúc lợi và của những ai cam kết hợp tác quốc tế, cứu trợ nỗi khổ đau của thế giới và thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữangười với người là biểu hiện không thể phủ nhận về tính thực tế của tiến trình này. Giai đoạn ấy của công việc chuẩn bị, báo hiệu việc Ngài đến, giờ đây đã đạt đến mức không gì có thể ngăn cản sự tiến triển hoặc làm chậm đà phát triển của nó. [112] Bất chấp những biểu hiện bên ngoài, sự trỗi dậy của tâm thức Christ này đã thành công, và những gì có vẻ là hoạt động đi ngược lại thì về lâu dài không có tầm quan trọng, và chỉ mang tính tạm thời.

[113] The second move of the Hierarchy, I told you, would be the impressing of the minds of enlightened men everywhere by spiritual ideas embodying the new truths,

[113] Tôi đã nói với các bạn rằng bước đi thứ hai của Thánh đoàn sẽ là tạo ấn tượng lên thể trí của những người giác ngộ ở khắp nơi bằng các ý tưởng tinh thần thể hiện những

by the “descent” (if I may so call it) of the new concepts which will govern human living, and by the over-shadowing of all world disciples and the New Group of World Servers by the Christ Himself. [114] You will recall how, in the Bible story, Christ symbolically evoked the recognition of John the Baptist and imparted the things of the Kingdom of God to the disciples who walked to Emmaus, though they recognised not their Companion. [115] This planned move of the Hierarchy is also progressing well; [116] men and women everywhere and in every department of life are enunciating those new truths which should in the future guide human living; they are building those new organisations, movements and groups —large or small—which will familiarise the mass of men with the reality of the need and the mode of meeting it. This they are doing because they are driven thereto by the warmth of their hearts and their loving response to human distress; without formulating it thus to themselves, they are nevertheless working to bring into visibility the Kingdom of God on earth. No denial of these facts is possible, [Page 602] in view of the multiplicity of this type of organisations, books and speeches.

chân lý mới, bằng sự “giáng xuống” (nếu Tôi có thể gọi như vậy) của những quan niệm mới sẽ chi phối đời sống con người, và bằng việc chính Đức Christ phủ bóng lên tất cả các đệ tử trên thế giới cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [114] Các bạn sẽ nhớ trong câu chuyện Kinh Thánh, Đức Christ đã gợi lên sự nhận biết của Gioan Tẩy Giả theo nghĩa biểu tượng và truyền đạt những điều thuộc Thiên Giới cho các đệ tử đang đi đến Emmaus, dù họ không nhận ra Người Bạn Đồng Hành của mình. [115] Bước đi đã hoạch định này của Thánh đoàn cũng đang tiến triển tốt đẹp; [116] những người nam và nữ ở khắp nơi, trong mọi lĩnh vực đời sống, đang phát biểu những chân lý mới cần hướng dẫn đời sống con người trong tương lai; họ đang xây dựng những tổ chức, phong trào và nhóm mới—lớn hoặc nhỏ—sẽ giúp quần chúng làm quen với thực tế của nhu cầu và cách đáp ứng nhu cầu ấy. Họ làm điều này vì được thúc đẩy bởi sự ấmáp trong trái tim và sự đáp ứng đầy tình thương trước nỗi khổ đau của con người; dù không tự diễn đạt điều đó như vậy, họ vẫn đang hoạt động để đưa Thiên Giới trên trần gian vào sự hiển hiện. Không thể phủ nhận những sự thật này, [Page 602] khi xét đến vô số tổ chức, sách và bài diễn thuyết thuộc loại này.

[117] Thirdly, I told you that Christ might come in person and walk among men as He did before. This has not yet taken place, but plans are being laid which will enable Him to do so. [118] Those plans do not involve the birth of some nice child in some nice home on earth; [119] they will not produce the wild claims and the credulous recognition of the well-meaning and the unintelligent, as is so frequently the case today, nor will someone appear and say: This is the Christ. He is here or He is there. [120] I would point out to you, however, that the widespread appearance of such tales and claims, though undesirable, misleading and wrong,

[117] Thứ ba, Tôi đã nói với các bạn rằng Đức Christ có thể đích thân đến và đi giữa loài người như Ngài đã từng làm. Điều này chưa diễn ra, nhưng những kế hoạch đang được lập ra sẽ cho phép Ngài làm như vậy. [118] Những kế hoạch ấy không bao hàm việc một đứa trẻ đáng yêu nào đó chào đời trong một mái ấm tốt đẹp nào đó trên trần gian; [119] chúng sẽ không làm nảy sinh những lời tuyên bố ngông cuồng và sự nhận biết cả tin của những người có thiện ý nhưng thiếu sáng suốt, như thường xảy ra ngày nay, cũng sẽ không có ai xuất hiện và nói: Đây là Đức Christ. Ngài ở đây hoặc Ngài ở kia. [120] Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra cho các bạn

nevertheless demonstrates human expectancy of the imminence of His coming. Belief in His coming is basic in the human consciousness. How He will come, in what manner, I may not and should not say. [121] The exact moment has not yet arrived, nor has the method of His appearance been determined. The factual nature of the two earlier and preparatory moves, already made by the Hierarchy under His direction, are the guarantee that He will come and that—when He does—mankind will be ready.

rằng sự xuất hiện rộng rãi của những câu chuyện và lời tuyên bố như vậy, dù không đáng mong muốn, gây hiểu lầm và sai trái, vẫn cho thấy nhân loại đang mong đợi việc Ngài sắp đến. Niềm tin vào việc Ngài đến là điều căn bản trong tâm thức con người. Ngài sẽ đến bằng cách nào, theo phương thức nào, Tôi không được phép và cũng không nên nói. [121] Thời điểm chính xác vẫn chưa đến, và phương thức xuất hiện của Ngài cũng chưa được quyết định. Tính thực tế của hai bước đi chuẩn bị trước đó, mà Thánh đoàn đã thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ngài, là sự bảo đảm rằng Ngài sẽ đến và rằng—khi Ngài đến—nhân loại sẽ sẵn sàng.

Externalisation of the Hierarchy 077 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 077

Good afternoon, everybody. This is Program 77 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We have reached page 591 of about 701 pages. We are nearing the end, though we still have some work to do at the beginning. The material is inspiring. It shows how to help prepare for Christ's reappearance, preceded by the externalisation of the Hierarchy. We have reached 1947 and the Tibetan is summarising under this heading.

Xin chào tất cả các bạn buổi chiều. Đây là Chương trình 77 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã đến trang 591 trong tổng số khoảng 701 trang. Chúng ta đang gần đến phần cuối, dù vẫn còn một số việc cần làm ở phần đầu. Tài liệu này đầy cảm hứng. Nó cho thấy cách góp phần chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ, với sự hiển lộ của Thánh đoàn diễn ra trước đó. Chúng ta đã đến năm 1947 và Chân sư Tây Tạng đang tổng kết dưới tiêu đề này.

THE RETURN OF THE CHRIST – SỰ TRỞ LẠI CỦA ĐỨC CHRIST

There is a note attached to the heading.

Có một chú thích kèm theo tiêu đề.

[1] (Part of this message and the one following it on page 612 appear in the chapters III and VII of '*The Reappearance of the Christ*'. Chronologically they belong in the historical sequence here given.)

[1] *(Một phần thông điệp này và thông điệp tiếp theo ở trang 612 xuất hiện trong các chương III và VII của cuốn 'Sự Tái Lâm của Đức Christ'. Về niên đại, chúng thuộc về trình tự lịch sử được trình bày ở đây.)*

That is clear enough.

Điều đó đã khá rõ.

[2] Year after year I have written you

[2] Năm này qua năm khác, Tôi đã viết cho các bạn

Let me place my bracket.

Để tôi đặt dấu ngoặc vào.

[3] (and all who care to listen) a message which has often been prophetic, always related to the fundamental spiritual union of the East and the West, of the Buddha and the Christ, and which has consistently laid emphasis upon the immediate spiritual opportunity. Every year I have prepared these messages with great care, and in their synthesis there emerges (if you have read them in order and intelligently) a picture of the spiritual life of the world. It is a picture which involves the knowable past, which concerns the immediate present, and carries forward into a future of spiritual unfoldment, transcending in [Page 592] expression all that has hitherto been known, because it has ever been based on the reality, on the fact of God Immanent.

[3] (và tất cả những ai quan tâm lắng nghe) một thông điệp thường mang tính tiên tri, luôn liên quan đến sự hợp nhất tinh thần căn bản giữa phương Đông và phương Tây, giữa Đức Phật và Đức Christ, và luôn nhấn mạnh cơ hội tinh thần trước mắt. Mỗi năm, Tôi đều chuẩn bị những thông điệp này hết sức cẩn trọng, và khi tổng hợp chúng lại, một bức tranh về đời sống tinh thần của thế giới hiện ra (nếu các bạn đã đọc chúng theo thứ tự và một cách sáng suốt). Đó là một bức tranhbao hàm quá khứ có thể biết được, liên quan đến hiện tại trước mắt, và mở ra một tương lai khai mở tinh thần, với sự biểu hiện vượt xa [Page 592] tất cả những gì từ trước đến nay từng được biết đến, bởi bức tranh ấy luôn dựa trên thực tại, trên sự thật về Thượng đế Nội Tại.

This union of the Christ and the Buddha is very important. I was told of a fanatical Christian woman who muttered, 'I curse the Buddha.' Tremendous ignorance is at work there, and people will awaken to the depth of that abuse. In Nepal I met a man who looked like a Chinese monk. Was it in China? I am not sure.

Sự hợp nhất giữa Đức Christ và Đức Phật này rất quan trọng. Tôi từng được kể về một phụ nữ Cơ Đốc giáo cuồng tín đã lẩm bẩm: 'Tôi nguyền rủa Đức Phật.' Sự vô minh ghê gớm đang tác động ở đó, và người ta sẽ tỉnh ngộ trước mức độ xúc phạm sâu sắc của lời ấy. Ở Nepal, tôi gặp một người trông giống một nhà sư Trung Quốc. Hay là ở Trung Quốc? Tôi không chắc.

He was very much against Jesus. There is great misunderstanding within the churches and in the East as well. I hope we can help clear it up. The Tibetan has been prophetic and has told of the fundamental.

Ông ấy phản đối Đức Jesus rất mạnh mẽ. Có sự hiểu lầm lớn trong các giáo hội và cả ở phương Đông. Tôi hy vọng chúng ta có thể giúp làm sáng tỏ điều đó. Chân sư Tây Tạng đã đưa ra những lời tiên tri và nói về sự căn bản.

union of the East and the West, of the Buddha and the Christ, and which has consistently laid emphasis upon the immediate spiritual opportunity. Every year I have prepared these messages with great care, and in their synthesis there emerges (if you have read them in order and intelligently) a picture of the spiritual life of the world. It is a picture which involves the knowable past, which concerns the immediate present, and carries forward into a future of spiritual unfoldment, transcending in [Page 592] expression all that has hitherto been known, because it has ever been based on the reality, on the fact of God Immanent.

hợp nhất giữa phương Đông và phương Tây, giữa Đức Phật và Đức Christ, và luôn nhấn mạnh cơ hội tinh thần ngay trước mắt. Hằng năm, Tôi đều chuẩn bị những thông điệp này hết sức cẩn trọng, và khi tổng hợp chúng lại, một bức tranh về đời sống tinh thần của thế giới hiện ra (nếu các bạn đã đọc chúng theo thứ tự và một cách sáng suốt). Bức tranh ấy bao hàm quá khứ có thể biết được, liên quan đến hiện tại ngay trước mắt, và mở ra một tương lai khai mở tinh thần, mà sự biểu lộ vượt xa [Page 592] tất cả những gì từng được biết đến, bởi bức tranh ấy luôn dựa trên thực tại, trên sự thật về Thượng đế Nội Tại.

The teacher summarises what he has done. As the old advice for public speaking goes, tell them what you are going to tell them, tell them, and then tell them what you told them.

Vị huấn sư tóm lược những gì Ngài đã làm. Như lời khuyên xưa về diễn thuyết trước công chúng: hãy nói cho người nghe biết mình sắp nói điều gì, trình bày điều ấy, rồi nhắc lại cho họ những gì mình đã nói.

Every year I have prepared these messages with great care, and in their synthesis there emerges (if you have read them in order and intelligently) a picture of the spiritual life of the world. It is a picture which involves the knowable past,

Hằng năm, Tôi đều chuẩn bị những thông điệp này hết sức cẩn trọng, và khi tổng hợp chúng lại, một bức tranh về đời sống tinh thần của thế giới hiện ra (nếu các bạn đã đọc chúng theo thứ tự và một cách sáng suốt). Bức tranh ấy bao hàm quá khứ có thể biết được,

As there certainly is for all of us an unknowable past.

Bởi chắc chắn đối với tất cả chúng ta đều có một quá khứ không thể biết được.

which concerns the immediate present, and carries forward into a future of spiritual unfoldment, transcending in [Page 592] expression all that has hitherto been known,

liên quan đến hiện tại ngay trước mắt, và mở ra một tương lai khai mở tinh thần, mà sự biểu lộ vượt xa [Page 592] tất cả những gì từng được biết đến, bởi bức tranh ấy luôn dựa

because it has ever been based on the reality, on the fact of God Immanent.

trên thực tại, trên sự thật về Thượng đế Nội Tại.

So this, The Tibetan is summarizing what he has given us and what a gift it is.

Như vậy, Chân sư Tây Tạng đang tóm lược những gì Ngài đã trao cho chúng ta, và đó quả là một món quà quý giá.

I remember Blavatsky saying there are some whose last hope is Theosophy. Perhaps you number yourself among them. Sometimes I do.

Tôi nhớ Bà Blavatsky từng nói rằng có những người mà hy vọng cuối cùng là Thông Thiên Học. Có lẽ các bạn tự thấy mình thuộc số đó. Đôi khi tôi cũng vậy.

[4] God Transcendent, greater, vaster and more inclusive than His created world,

[4] Thượng đế Siêu Việt, vĩ đại hơn, bao la hơn và có tính bao gồm rộng lớn hơn thế giới do Ngài sáng tạo,

Or His self-become world.

Hay thế giới mà chính Ngài đã trở thành.

[5] is universally recognised and has been generally emphasised; all faiths can say with Shri Krishna (speaking as God, the Creator) that "having pervaded the whole universe with a fragment of Myself, I remain."

[5] được khắp nơi thừa nhận và nhìn chung luôn được nhấn mạnh; mọi tín ngưỡng đều có thể cùng Shri Krishna (phát ngôn với tư cách Thượng đế, Đấng Sáng Tạo) nói rằng: "sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một phần của chính Tôi, Tôi vẫn tồn tại."

This would be the trans-universal God, beyond the limits that universal manifestation imposes.

Đây là Thượng đế vượt ngoài vũ trụ, vượt khỏi những giới hạn mà sự biểu hiện của vũ trụ áp đặt.

[6] This God Transcendent has dominated the religious thinking of millions of simple and spiritually-minded people down the centuries which have elapsed since humanity began to press forward towards divinity.

[6] Thượng đế Siêu Việt này đã chi phối tư tưởng tôn giáo của hàng triệu người chất phác và hướng về tinh thần trong suốt những thế kỷ đã trôi qua kể từ khi nhân loại bắt đầu nỗ lực tiến tới thiên tính.

Well, the trouble with emphasizing only God transcendent is old Adam, the sinful little man begins to look worse and worse by comparison and does not find the divinity within. I just think amidst all of our criticism, some of it very justified in the

Vấn đề của việc chỉ nhấn mạnh Thượng đế Siêu Việt là khi đem ra so sánh, Adam cũ, con người nhỏ bé tội lỗi, bắt đầu trông ngày càng tệ hơn và không tìm thấy thiên tính bên trong. Tôi chỉ nghĩ rằng giữa tất cả những lời phê phán của chúng ta, trong đó có những lời rất xác đáng trong thế giới

world of relativity, we ignore the divinity of the ones we criticize.

tương đối, chúng ta bỏ qua thiên tính của những người mình phê phán.

Well, sometimes you have to deal first with the sin and later hope that the lessons of life bring about the possibility of spiritual contact and development to those who are obviously misguided and doing wrong, even doing evil, attached to the good which should have been outlived, as evil is sometimes defined.

Đôi khi trước hết phải xử lý tội lỗi, rồi sau đó hy vọng những bài học của cuộc đời sẽ đem lại khả năng tiếp xúc và phát triển tinh thần cho những người rõ ràng đang lầm đường và làm điều sai trái, thậm chí làm điều ác, bám víu vào cái thiện lẽ ra họ đã phải vượt qua—đó cũng là một cách đôi khi người ta định nghĩa điều ác.

[7] Slowly, there is dawning upon the awakening consciousness of humanity, the great paralleling truth of God Immanent—

[7] Chân lý vĩ đại song hành về Thượng đế Nội Tại đang dần hé sáng trong tâm thức thức tỉnh của nhân loại—

Immanent, yes, within, and imminent is about to happen. So there's a difference in definition there if you change one vowel.

Nội tại, đúng vậy, là ở bên trong; còn sắp xảy đến là chỉ điều sắp diễn ra. Trong tiếng Anh, chỉ cần đổi một nguyên âm là nghĩa của hai từ này đã khác nhau.

the great paralleling truth of God Immanent —divinely "pervading" all forms, conditioning from within all kingdoms in nature, expressing innate divinity through human beings and

chân lý vĩ đại song hành về Thượng đế Nội Tại —"thấm nhuần" mọi hình tướng một cách thiêng liêng, tác động từ bên trong lên mọi giới trong thiên nhiên, biểu lộ thiên tính vốn có qua con người và

[8] divinely "pervading" all forms, conditioning from within all kingdoms in nature, expressing innate divinity through human beings and

[8] Ngài "thấm nhuần" mọi hình tướng một cách thiêng liêng, tác động từ bên trong lên mọi giới trong thiên nhiên, biểu lộ thiên tính vốn có qua con người và

Two thousand years ago, portraying and presenting His nature.

Hai nghìn năm trước, khắc họa và thể hiện bản chất của Ngài.

[9] portraying the nature of that divine Immanence in the Person of the Christ.

[9] thể hiện bản chất của sự Nội Tại thiêng liêng ấy nơi chính Đức Christ.

He was using the body of the initiate Jesus, a profoundly sixth-ray type for whom the Christ was the ideal.

Ngài đã sử dụng thân thể của điểm đạo đồ Jesus, một người mang đậm đặc tính cung sáu, mà đối với vị ấy, Đức Christ là lý tưởng.

[10] Today, as an outcome of this unfolding divine Presence, there is entering into the minds of men everywhere a new concept: that of Christ in us, the hope of Glory.

[10] Ngày nay, nhờ sự Hiện Diện thiêng liêng đang khai mở này, một quan niệm mới đang đi vào thể trí của con người ở khắp nơi: Đức Christ trong chúng ta, niềm hy vọng về Vinh Quang.

That is St. Paul's statement.

Đó là lời của Thánh Paul.

[11] There is a growing and developing belief that Christ is in us, as He was in the Master Jesus, and this belief will alter world affairs and mankind's entire attitude to life.

[11] Ngày càng có một niềm tin lớn mạnh và phát triển rằng Đức Christ hiện hữu trong chúng ta, như Ngài từng hiện hữu trong Chân sư Jesus, và niềm tin này sẽ làm thay đổi các sự vụ thế giới cùng toàn bộ thái độ của nhân loại đối với cuộc sống.

Some people seem far from this. Is everything possible? Is it possible that absoluteness does not exist? That is why Spinoza was careful to eliminate negation from his definitions of God.

Một số người dường như còn xa mới đạt đến điều này. Có phải mọi điều đều khả hữu không? Liệu có thể nào tính tuyệt đối không tồn tại chăng? Đó là lý do Spinoza thận trọng loại bỏ sự phủ định khỏi những định nghĩa của ông về Thượng đế.

Christ in us, the hope of glory. (Colossians 1:27, as paraphrased by MDR.)

Đức Christ ở trong chúng ta, niềm hy vọng về vinh quang. (Thư gửi tín hữu Colossae 1:27, theo lời diễn giải của MDR.)

He was in the master Jesus, overshadowing, taking control, teaching, and so he can be in all. when I was first, a choir director long ago, I got my earful in many different churches, and at first I resisted what was said. I was just there for the music. But after a while I began to realize what was behind the apparent orthodoxy of so much of the presentation. And that all came to me, the evaluating of Christianity through the study of spiritual occultism. So one supported the other.

Ngài đã ở trong Chân sư Jesus, phủ bóng, nắm quyền điều khiển, giảng dạy, và vì vậy Ngài có thể ở trong tất cả mọi người. Thuở đầu làm người chỉ huy ca đoàn cách đây đã lâu, tôi đã nghe đủ điều trong nhiều giáo hội khác nhau, và ban đầu tôi phản đối những gì người ta nói. Tôi đến đó chỉ vì âm nhạc. Nhưng sau một thời gian, tôi bắt đầu nhận ra điều ẩn sau vẻ chính thống của rất nhiều lời giảng. Tất cả những điều ấy đến với tôi—việc đánh giá Cơ Đốc giáo thông qua nghiên cứu huyền bí học tinh thần. Như vậy, bên này đã hỗ trợ bên kia.

[12] The wonder of that Life lived two thousand years ago is still with us and has lost none of its freshness; it is an eternal

[12] Điều kỳ diệu của Sự Sống đã được sống cách đây hai nghìn năm ấy vẫn ở cùng chúng ta và không hề mất đi vẻ tươi mới;

inspiration, hope, encouragement and example.

đó là nguồn cảm hứng, niềm hy vọng, sự khích lệ và tấm gương vĩnh cửu.

Think of it. Is it that to you? Is it that to me? It seems to be that to The Tibetan. The Tibetan is a very, or has been a very zealous initiate. He had a great passion for the light and for the love and for all the divine attributes. So freshness, eternal inspiration, so many are inspired by it,. Hope, encouragement, and example. In some of the novels and so forth, they play around with ideas that Jesus really descended from the cross and was not crucified. But that would have ruined the whole point.

Hãy suy ngẫm về điều đó. Với các bạn, có đúng như vậy không? Với tôi, có đúng như vậy không? Với Chân sư Tây Tạng, dường như là như vậy. Chân sư Tây Tạng là, hoặc đã từng là, một điểm đạo đồ hết sức nhiệt thành. Ngài có niềm say mê lớn lao đối với ánh sáng, tình thương và tất cả những thuộc tính thiêng liêng. Vì vậy, nét tươi mới, nguồn cảm hứng vĩnh cửu—biết bao người nhận được cảm hứng từ đó. Hy vọng, khích lệ và tấm gương. Trong một số tiểu thuyết và những tác phẩm tương tự, người ta đùa giỡn với ý tưởng rằng Đức Jesus thực sự đã xuống khỏi thập giá và không bị đóng đinh. Nhưng điều đó sẽ phá hỏng toàn bộ ý nghĩa.

And he would not have been, as the sun gods are, sacrificing themselves for the lesser lives. He would not have been if he had called on all those, Christ in him, called on all those angels to come and rescue him in the garden of Gethsemane when the guard of the high priests arrested him. So that was a refraining, a refraining from what he could have done as a man. And the heavenly father would have sent the legions of angels. But he had to fulfill the law, just the way every sun god does. It was Jesus in the garden, it was Christ in the garden of Gethsemane.

Và Ngài sẽ không giống như các Thần Mặt Trời, hi sinh chính mình cho những sự sống nhỏ bé hơn. Ngài sẽ không như vậy nếu Ngài —Đức Christ ở trong Ngài—đã kêu gọi tất cả những thiên thần ấy đến giải cứu mình trong vườn Gethsemane khi quân lính của các thượng tế bắt giữ Ngài. Đó là sự kiềm chế, kiềm chế không làm điều Ngài có thể làm với tư cách một con người. Và Cha trên trời hẳn đã phái những đạo quân thiên thần đến. Nhưng Ngài phải hoàn thành định luật, như mọi Thần Mặt Trời đều làm. Chính Đức Jesus đã ở trong khu vườn ấy, chính Đức Christ đã ở trong vườn Gethsemane.

As DK says, silver threads represent episodes in the initiate Jesus's life, and golden threads the events of the Christ, Lord Maitreya, manifesting through His disciple. Jesus later repeated some of that process with Apollonius of Tyana. Apollonius had developed enough for Jesus to take the fifth initiation using his vehicle.

Như Chân sư DK nói, những sợi chỉ bạc tượng trưng cho các giai đoạn trong cuộc đời điểm đạo đồ Jesus, còn những sợi chỉ vàng tượng trưng cho các sự kiện của Đức Christ, Đức Maitreya, biểu hiện qua đệ tử của Ngài. Về sau, Đức Jesus đã lặp lại phần nào tiến trình ấy với Apollonius xứ Tyana. Apollonius đã phát triển đủ để Đức Jesus có thể nhận lần điểm đạo thứ năm bằng cách sử dụng hiện thể của ông.

[13] The love He

That is, the Christ.

[14] demonstrated still holds the thinking world in thrall,

Fascination or awe. John Jacob Niles: 'What wondrous love is this, O my soul?'

What wondrous love is this, oh my soul. Beautiful appellation, folk song, and so true. So it holds the thinking world, really reflect upon it, as prisoners of awe. I remember reading in the book *The Initiate*, the initiate named in that book Justin Moreward Haig. There was a student of his who was a musician and then a student of his who was the real author there, who was a poet. And it had to do with one of the stories of a certain military man who was close to Justin Moreward Haig for some reason. That's not his real name, of course.

Perhaps Haig was a reincarnation of John the Beloved. Haig had been betrayed by his wife, but his only concern was for her welfare and happiness. There was not an ounce of jealousy. The major was in awe. He could not believe anyone would respond so generously to what for most people would be a great sting. The Christ set a much greater example.

But the master himself was so, in these books, the initiate, *the initiate in the new world*, the initiate in the dark cycle, he set a great example of a new type of social relationship based on generosity and consideration. And I imagine many people

[13] Tình thương mà Ngài

Tức là Đức Christ.

[14] đã thể hiện vẫn cuốn hút thế giới biết tư duy,

Sự say mê hay kính ngưỡng. John Jacob Niles: 'Ôi linh hồn tôi, đây là tình thương kỳ diệu biết bao?'

Đây là tình thương kỳ diệu biết bao, ôi linh hồn tôi. Một cách gọi thật đẹp, một khúc dân ca, và thật đúng biết bao. Vì vậy, tình thương ấy giữ thế giới biết suy tư—hãy thực sự suy ngẫm về điều đó—như những tù nhân của lòng kính ngưỡng. Tôi nhớ đã đọc trong cuốn *Điểm Đạo Đồ*, vị điểm đạo đồ mang tên Justin Moreward Haig trong cuốn sách ấy. Có một môn sinh của Ngài là nhạc sĩ, và một môn sinh khác, người thực sự là tác giả cuốn sách, là một nhà thơ. Câu chuyện liên quan đến một quân nhân nọ, vì lý do nào đó mà gần gũi với Justin Moreward Haig. Dĩ nhiên, đó không phải tên thật của Ngài.

Có lẽ Haig là một kiếp tái sinh của John, người môn đồ được yêu dấu. Haig bị vợ phản bội, nhưng điều duy nhất Ngài quan tâm là sự an lạc và hạnh phúc của bà. Không hề có một chút ghen tuông. Viên thiếu tá hết sức kính ngưỡng. Ông không thể tin rằng có người lại đáp lại một cách bao dung đến thế trước điều mà với phần lớn mọi người sẽ là một nỗi đau lớn. Đức Christ đã nêu một tấm gương vĩ đại hơn rất nhiều.

Nhưng chính Chân sư ấy đã như vậy; trong những cuốn sách này, Điểm Đạo Đồ, *Điểm Đạo Đồ trong Thế Giới Mới*, Điểm Đạo Đồ trong Chu Kỳ Tăm Tối, Ngài đã nêu một tấm gương lớn về một kiểu quan hệ xã hội mới dựa trên lòng bao dung và sự quan tâm đến

were brought along into the great wisdom through his example. It is said, every once in a while he would have sessions where he offered up so-called miracles. It turns out that what will be the case is that miracles will no longer be for the masses, but for the close students of occultism, and the methods will be demonstrated.

người khác. Và tôi hình dung rằng nhiều người đã được dẫn dắt đến với minh triết vĩ đại qua tấm gương của Ngài. Người ta nói rằng thỉnh thoảng Ngài tổ chức những buổi gặp gỡ để thực hiện những điều gọi là phép lạ. Hóa ra trong tương lai, phép lạ sẽ không còn dành cho quần chúng mà dành cho những môn sinh thân cận của huyền bí học, và các phương pháp sẽ được trình bày.

The Buddha eschewed miracles. His arhats, they're still, they're great but they're young compared to him, and they wanted to do some miracles. And they did, and then the Buddha spoke to them disapprovingly. Because of your actions somewhere a messenger is in danger, go send help. Somewhere a ship is now foundering, go send help. They disrupted the balance with their almost childlike will to have miracles or be the author of miracles. And he let them do that to show them the consequences.

Đức Phật tránh thực hiện phép lạ. Các vị A-la-hán của Ngài tuy vĩ đại nhưng so với Ngài vẫn còn non trẻ, và họ muốn thực hiện một vài phép lạ. Họ đã làm như vậy, rồi Đức Phật lên tiếng tỏ ý không tán thành. Vì hành động của các ngươi, ở đâu đó một sứ giả đang gặp nguy hiểm, hãy đi gửi người trợ giúp. Ở đâu đó một con tàu đang chìm, hãy đi gửi người trợ giúp. Họ đã phá vỡ sự cân bằng bởi ý muốn gần như trẻ con là có phép lạ hay trở thành người làm ra phép lạ. Và Ngài để họ làm như vậy nhằm cho họ thấy hậu quả.

The love He demonstrated still holds the thinking world in thrall,

Tình thương mà Ngài đã thể hiện vẫn khiến thế giới biết suy tư say mê,

A prisoner of awe and wonder, we might say.

Có thể nói là tù nhân của lòng kính ngưỡng và sự kinh ngạc.

[15] even though relatively few have really attempted to demonstrate the same quality of love as He did—a love that leads unerringly to world service, to complete self-forgetfulness

[15] dù tương đối ít người thực sự cố gắng thể hiện cùng phẩm tính tình thương như Ngài—một tình thương dẫn dắt không sai lệch đến việc phụng sự thế giới, đến sự hoàn toàn quên mình

Trying to forget yourself by concentrating on yourself does not work. Love brings automatic self-forgetfulness.

Cố quên mình bằng cách tập trung vào bản thân sẽ không có tác dụng. Tình thương tự nhiên đem lại sự quên mình.

[16] and to radiant, magnetic living.

[16] và đến lối sống rạng ngời, đầy từ tính.

Love is a presented attribute, as discussed in *Esoteric Psychology, Volume II*. It has scarcely

Tình thương là một thuộc tính đã được trình bày, như đã bàn trong *Tâm Lý Học Nội Môn,*

entered into use two thousand years after its presentation.

Tập II. Hai nghìn năm sau khi được trình bày, tình thương hầu như vẫn chưa được đưa vào thực hành.

The Buddha presented wisdom, we might say. The Christ presented love. The great first-ray, fifth-ray initiate Paul presented synthesis. Some of them are responsible for tears in the veil of the temple, separating reality from non-reality.

Có thể nói Đức Phật đã trình bày minh triết. Đức Christ đã trình bày tình thương. Điểm đạo đồ vĩ đại Paul, thuộc cung một và cung năm, đã trình bày sự tổng hợp. Một số vị trong các Ngài đã tạo nên những vết xé trên bức màn của đền thờ, vốn ngăn cách thực tại với phi thực tại.

[17] The words He spoke were few and simple,

[17] Những lời Ngài nói ít ỏi và giản dị,

Page 518 of *Discipleship in the New Age, Volume II*, is one of my favourites.

Trang 518 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II* là một trong những trang tôi yêu thích nhất.

Simplicity governs the way into Shamballa. (*Discipleship in the New Age, Volume II*, p. 518.)

Sự giản dị chi phối con đường đi vào Shamballa. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, tr. 518.)

Disciples like me, perhaps addicted to the disquisitions of the concrete mind, had better be careful.

Những đệ tử như tôi, có lẽ say mê những luận giải dài dòng của trí cụ thể, tốt hơn hết nên thận trọng.

But that's the difference between the third ray in combination with the second and the first ray in combination with the second. The Christ, we know, had a first-ray mind, second-ray soul, second-ray monad, sixth-ray personality. He had a directness about him, and the red-letter versions of the Bible show that directness. The Buddha had a first-ray personality, The Tibetan tells us, in the book *The Destiny of the Nations*. So he wanted us to be strenuous, thoughtful and mindful. Strenuousness, very important with self-reliance in the Buddha's teaching.

Nhưng đó là sự khác biệt giữa cung ba kết hợp với cung hai và cung một kết hợp với cung hai. Chúng ta biết Đức Christ có thể trí cung một, linh hồn cung hai, chân thần cung hai, phàm ngã cung sáu. Ngài có phong cách thẳng thắn, và những ấn bản Kinh Thánh in lời Ngài bằng chữ đỏ cho thấy sự thẳng thắn ấy. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết trong cuốn *Vận Mệnh của Các Quốc Gia* rằng Đức Phật có phàm ngã cung một. Vì vậy, Ngài muốn chúng ta tinh tấn, suy xét và chánh niệm. Trong giáo huấn của Đức Phật, sự tinh tấn cùng với tinh thần tự lực rất quan trọng.

He really wanted people to rely upon themselves the way first-ray types do, and when it comes to influencing the wisdom part of the second-ray ashram, his first-ray is very strong. The three, in my mind anyway, the three exemplars of three different methods of presenting the second ray of love-wisdom, the Buddha presenting the wisdom side along with light, very mercurian, the Christ very venusian along with the Master K.H., who somehow oscillates between pure love and wisdom. DK tells us about his eyes and the deep blue of his eyes and how love-wisdom seems to pour from them. So that's the second-ray presentation, two sub two.

Ngài thực sự muốn mọi người tự dựa vào mình như những người cung một vẫn làm, và khi nói đến việc ảnh hưởng lên phần minh triết của ashram cung hai, cung một của Ngài rất mạnh. Dù sao, theo tôi, ba vị là ba hình mẫu cho ba phương pháp khác nhau để trình bày cung hai Bác Ái – Minh Triết: Đức Phật trình bày phương diện minh triết cùng với ánh sáng, mang đậm đặc tính Sao Thủy; Đức Christ mang đậm đặc tính Sao Kim, cùng với Chân sư KH, Đấng theo một cách nào đó luân phiên giữa tình thương thuần khiết và minh triết. Chân sư DK kể cho chúng ta về đôi mắt của Ngài, sắc xanh thẳm trong đôi mắt ấy, và cách bác ái–minh triết dường như tuôn tràn từ đó. Đó là cách trình bày cung hai, cung hai với cung phụ hai.

The Tibetan combines the third ray with the second. He is the great astrologer and master of the interlocking relationships among energies. He has so many details. Let us look at *Esoteric Psychology, Volume I*, around page 210.

Chân sư Tây Tạng kết hợp cung ba với cung hai. Ngài là nhà chiêm tinh vĩ đại và là Bậc Thầy về những mối quan hệ đan xen giữa các năng lượng. Ngài đưa ra rất nhiều chi tiết. Chúng ta hãy xem *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, khoảng trang 210.

Around page 211. He begins talking about relationships among the rays.

Khoảng trang 211. Ngài bắt đầu nói về những mối quan hệ giữa các cung.

It is only the fourth ray which has no particular relationship to the others; it stands alone. (*Esoteric Psychology, Volume I*, pp. 211–212.)

Chỉ riêng cung bốn không có mối quan hệ đặc biệt nào với các cung khác; nó đứng riêng một mình. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tr. 211–212.)

Between the third and the fifth rays there is a close relationship. In the search after knowledge, for example, the most laborious and minute study of detail is the path that will be followed, whether in philosophy, the higher mathematics or in the pursuit of practical science. (*Esoteric Psychology, Volume I*, pp. 211–212.)

Giữa cung ba và cung năm có một mối quan hệ chặt chẽ. Chẳng hạn, trong việc tìm kiếm tri thức, nghiên cứu chi tiết một cách công phu và tỉ mỉ nhất là con đường sẽ được theo đuổi, dù trong triết học, toán học cao cấp hay trong việc theo đuổi khoa học thực hành. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tr. 211–212.)

There are the third-ray abilities he combines with the second ray.

Đó là những năng lực cung ba mà Ngài kết hợp với cung hai.

I like to highlight these lines so I can find them again.

Tôi thích đánh dấu những dòng này để có thể tìm lại chúng.

The correspondence between the second and the sixth rays shews itself in the intuitive grasp of synthesised knowledge, and in the common bond of faithfulness and loyalty. (*Esoteric Psychology, Volume I*, p. 212.)

Sự tương ứng giữa cung hai và cung sáu thể hiện qua khả năng trực giác nắm bắt tri thức đã được tổng hợp, và qua mối gắn kết chung của lòng trung tín và trung thành. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tr. 212.)

Masterfulness, steadfastness, and perseverance are the corresponding characteristics of the first and the seventh rays. (*Esoteric Psychology, Volume I*, p. 212.)

Năng lực làm chủ, sự kiên định và lòng kiên trì là những đặc tính tương ứng của cung một và cung bảy. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tr. 212.)

Keep those relationships in mind. They help us study the great science of relations. I said 215 or 214, but t around pages 210 and 211.

Hãy ghi nhớ những mối quan hệ ấy. Chúng giúp chúng ta nghiên cứu khoa học vĩ đại về các mối quan hệ. Tôi đã nói trang 215 hoặc 214, nhưng thực ra là khoảng trang 210 và 211.

The words He spoke were few and simple,

Những lời Ngài nói ít ỏi và giản dị,

When He spoke to the devil in the desert, it was part of an initiation that allowed Him to set His face towards Jerusalem, towards the City of Peace or Shamballa. He used simple phrases to rebuke the promptings of the devil-like personality ruled by Mars.

Khi Ngài nói với ma quỷ trong hoang mạc, đó là một phần của cuộc điểm đạo cho phép Ngài hướng về Jerusalem, hướng về Thành Phố Hòa Bình hay Shamballa. Ngài dùng những lời giản dị để bác bỏ những lời xúi giục của phàm ngã giống như ma quỷ, do Sao Hỏa cai quản.

The words He spoke were few and simple,

Những lời Ngài nói ít ỏi và giản dị,

[18] and all men can understand them,

[18] và mọi người đều có thể thấu hiểu những lời ấy,

That is the point. Some minds can handle complexity, yet *The Reappearance of the*

Đó chính là điểm cốt yếu. Một số thể trí có thể xử lý sự phức tạp, nhưng *Sự Tái Lâm của*

Christ can be read by almost any intelligent person.

Đức Christ là cuốn sách mà hầu như bất cứ người thông minh nào cũng có thể đọc được.

[19] but their significance has largely been lost in the intricate legalities and discussions of St. Paul, and the lengthy disputations of theological commentators since He lived and left us—or apparently left us.

[19] nhưng thâm nghĩa của chúng phần lớn đã mai một trong những lý lẽ luật lệ và luận bàn phức tạp của Thánh Paul, cùng những cuộc tranh luận dài dòng của các nhà bình giải thần học kể từ khi Ngài sống và rời xa chúng ta—hay dường như đã rời xa chúng ta.

The concrete and even the abstract mind can obscure the simple sense of things. If you were speaking with the Christ, would you use theological intricacy and wordy disquisitions, or would you have a straightforward conversation?

Trí cụ thể và ngay cả trí trừu tượng cũng có thể che khuất ý nghĩa giản dị của sự việc. Nếu đang trò chuyện với Đức Christ, các bạn sẽ dùng những lý lẽ thần học phức tạp và những luận giải dài dòng, hay sẽ trò chuyện thẳng thắn?

Maybe some of us have had experiences where we caught ourselves trying to impress somebody with a wordy disquisition. I remember I had a teacher of music and opera who was a composer and quite a brilliant man, and I was taking music theory and thought to unload a bit of it on him, and he says, yes, yes, very interesting. And then he went on with the point that he was making. It was a bit of foolishness on my part. But, I can save myself, well, I was young, so okay, it's allowed, but that doesn't stop the recriminations from coming back to haunt you.

Có lẽ một số người trong chúng ta từng có những trải nghiệm khi chợt nhận ra mình đang cố gây ấn tượng với ai đó bằng một bài luận giải dài dòng. Tôi nhớ mình có một thầy dạy âm nhạc và opera, là một nhà soạn nhạc và một người khá lỗi lạc. Khi ấy tôi đang học lý thuyết âm nhạc và nghĩ sẽ trình bày với ông một ít kiến thức ấy. Ông nói: đúng, đúng, rất thú vị. Rồi ông tiếp tục điều mình đang trình bày. Đó là một chút ngốc nghếch về phía tôi. Nhưng tôi có thể tự bào chữa rằng lúc ấy mình còn trẻ, nên cũng có thể chấp nhận được; tuy nhiên, điều đó không ngăn những lời tự trách quay lại ám ảnh mình.

Look up the word recrimination in The Tibetan's material, either the singular or the plural. And I'm sure as that which is forgotten arises into the middle consciousness from the forgotten unconsciousness, recriminations may well follow.

Hãy tra từ tự trách trong tài liệu của Chân sư Tây Tạng, ở dạng số ít hoặc số nhiều. Và tôi chắc rằng khi điều đã bị lãng quên trồi lên tâm thức trung gian từ vùng vô thức đã bị quên lãng, những lời tự trách rất có thể sẽ theo sau.

[20] Yet—today Christ is nearer to humanity than at any other time in human history;

Well, not sitting in at the right hand of God in austere pomp, as pictured in certain of the church symbolism.

The perfected Christ, the Son of God, the prince is sitting far away at the right hand of God, almost literally, God with a long white beard, of course, in austerity, looking down from his perfection upon poor miserable humanity, demanding that people who are part of poor miserable humanity accept him or go to hell. Now, that's a real picture if we imagine that is allowed by an all-merciful God, who seems to be very sensitive about people recognizing his son and giving due tribute, nepotism, in the highest sense. So it's absurd, it's absurd and punishable by death in the old days.

Even today blasphemy is considered a sin in some religions, punishable by death. So afraid our people of making, weakening their dogma, then what would they have to hold on to? actually we have to hold on to the self, but they don't know that. And that's going to be up to us and people who are students of the path of occultism to impart as teaching. So yet today, says The Tibetan, the.

Christ is nearer to humanity than at any other time in human history;

There's that book by Steiner, I think, Christ in the Etheric.

[20] Tuy nhiên—ngày nay Đức Christ gần nhân loại hơn bất cứ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người;

Ngài không ngồi bên hữu Thượng đế trong vẻ uy nghi nghiêm nghị, như một số hình tượng biểu trưng của giáo hội mô tả.

Đức Christ hoàn thiện, Con của Thượng đế, vị vương tử, đang ngồi xa xôi bên hữu Thượng đế, gần như theo nghĩa đen; dĩ nhiên, Thượng đế có bộ râu dài trắng, với vẻ nghiêm nghị, từ sự hoàn thiện của mình nhìn xuống nhân loại khốn khổ đáng thương, đòi hỏi những người thuộc nhân loại khốn khổ đáng thương ấy phải chấp nhận con mình, nếu không sẽ xuống địa ngục. Đó quả là một bức tranh nếu chúng ta hình dung rằng một Thượng đế đầy lòng thương xót lại cho phép điều ấy; Ngài dường như rất nhạy cảm với chuyện người ta có công nhận con mình và tôn vinh xứng đáng hay không—sự thiên vị người thân ở mức cao nhất. Thật phi lý, thật phi lý, và ngày xưa nói như vậy có thể bị xử tử.

Ngay cả ngày nay, trong một số tôn giáo, báng bổ vẫn bị coi là một tội có thể bị xử tử. Người ta sợ làm suy yếu giáo điều của mình đến thế; rồi họ sẽ còn gì để bám víu? Thực ra chúng ta phải bám vào chân ngã, nhưng họ không biết điều đó. Và việc truyền đạt điều ấy thành giáo huấn sẽ thuộc về chúng ta cùng những người nghiên cứu con đường huyền bí học. Vậy mà ngày nay, như Chân sư Tây Tạng nói, Đức.

Christ gần gũi với nhân loại hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại;

Có cuốn sách ấy của Steiner, tôi nghĩ vậy, Đức Christ trong Cõi Dĩ Thái.

I don't think the Steinerians went so far as to suggest that he would reappear in the flesh, no doubt in a I don't think he again needs the vehicle of the master Jesus to put in an appearance.

Tôi không nghĩ những người theo Steiner đã đi xa đến mức cho rằng Ngài sẽ tái hiện trong xác thân. Tôi không nghĩ Ngài lại cần hiện thể của Chân sư Jesus để xuất hiện.

[21] He is closer than the most [Page 593] aspiring and hopeful disciple knows, and can draw closer still if what I here propose to write is understood and brought to the attention of men everywhere.

[21] Ngài gần hơn cả những gì người đệ tử có nhiều [Page 593] khát vọng và hy vọng nhất biết được, và Ngài còn có thể đến gần hơn nữa nếu điều Tôi dự định viết ở đây được thấu hiểu và được đưa đến sự chú ý của con người ở khắp nơi.

For Christ belongs to humanity, festival of the Christ, festival of humanity, festival of goodwill, Christ's unique occasion.

Vì Đức Christ thuộc về nhân loại: lễ hội của Đức Christ, lễ hội của nhân loại, lễ hội của thiện chí, dịp đặc biệt của riêng Đức Christ.

[22] For Christ belongs to humanity, to the world of men, and not only to the churches and faiths throughout the world.

[22] Bởi Đức Christ thuộc về nhân loại, thuộc về thế giới loài người, chứ không chỉ thuộc về các giáo hội và tín ngưỡng trên khắp thế giới.

Well, that's a big problem, really. A victory for the Black Lodge, he says, that the only type of spirituality accepted by many is the spirituality associated with the church, the churches or temples, etc. The very narrowing down of what spirituality really is. Anything that promotes the Divine Plan and harmlessly brings it closer to manifestation is spiritual, which doesn't necessarily mean meekly or insipidly bringing it closer or sweetly bringing it closer. Some very great first-ray disciples were not especially meek and sweet, but they performed the necessary task.

Đó thực sự là một vấn đề lớn. Ngài nói rằng việc nhiều người chỉ chấp nhận đời sống tinh thần gắn với giáo hội, các giáo hội hay đền thờ, v.v., là một chiến thắng của Hắc đoàn. Chính đó là sự thu hẹp ý nghĩa thực sự của đời sống tinh thần. Bất cứ điều gì thúc đẩy Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ đến gần sự biểu hiện hơn một cách vô tổn hại đều mang tính tinh thần; điều đó không nhất thiết có nghĩa là đưa Thiên Cơ đến gần hơn một cách nhu mì, nhạt nhẽo hay dịu ngọt. Một số đệ tử cung một rất vĩ đại không đặc biệt nhu mì hay dịu ngọt, nhưng họ đã thực hiện nhiệm vụ cần thiết.

[23] Around Him—in that High Place on Earth where He has His abiding place—

[23] Quanh Ngài—tại Chốn Cao Cả trên Trái Đất, nơi Ngài thường trú—

And what the atmosphere must be there and his great pine tree where, under which he blesses the world every day at the sunset

Bầu không khí ở đó hẳn tuyệt vời biết bao, cùng cây thông lớn của Ngài, dưới tán cây ấy mỗi ngày vào giờ hoàng hôn, buổi chiều tối,

hour, the evening, at least that's the way I understand it, must be a beautiful place where some masters know to go and can go. He has his abiding place in a place on earth.

Ngài ban phúc cho thế giới—ít nhất đó là điều tôi hiểu. Hẳn đó là một nơi đẹp đẽ mà một số Chân sư biết đường đến và có thể đến. Ngài an trú tại một nơi trên Trái Đất.

[24] are gathered today all His great Disciples, the Masters of the Wisdom, and all Those liberated Sons of God Who, down the ages, have passed from darkness to Light, from the unreal to the Real, and from death to Immortality;

[24] ngày nay đang quy tụ tất cả các Đệ Tử vĩ đại của Ngài, các Chân sư Minh Triết, cùng tất cả những Người Con của Thượng đế đã giải thoát, những Đấng qua bao thời đại đã đi từ bóng tối đến Ánh Sáng, từ cái không thực đến cái Thực, và từ cái chết đến sự Bất Tử;

And of course two more passages lead us from chaos to beauty and from the individual to the universal. So there is a place of retreat and I imagine it's very guarded, very guarded by the devas who assist him. So there's just no way to get there unless one belongs there.

Và dĩ nhiên, hai câu nữa dẫn chúng ta từ hỗn loạn đến vẻ đẹp và từ cá nhân đến toàn thể. Vậy là có một nơi ẩn cư, và tôi hình dung nơi ấy được canh giữ rất nghiêm ngặt, được các thiên thần trợ giúp Ngài canh giữ rất nghiêm ngặt. Vì vậy, không có cách nào đến đó trừ khi người ta thuộc về nơi ấy.

So these masters.

Vậy, các Chân sư này.

[25] They stand ready to carry out His bidding and to obey the Master of all the Masters

[25] Các Ngài sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của Ngài và tuân phục Chân sư của tất cả các Chân sư

Whom Master DK calls his master.

Đấng mà Chân sư DK gọi là Chân sư của mình.

[26] and the Teacher alike of Angels and of men.

[26] cũng là Huấn Sư của cả Thiên Thần lẫn loài người.

This is one of his titles. Prince of Peace is another one. There are many. The master of all masters, of all the masters, head of the hierarchy, of whom The Tibetan might say very reverently, let it be said, there's such love and respect between the masters and the great teacher. He teaches as part of Earth Chain humanity in all simplicity, which does not mean it's easy to carry out what he teaches.

Đây là một trong những danh hiệu của Ngài. Vương Tử Hòa Bình là một danh hiệu khác. Có rất nhiều danh hiệu. Chân sư của mọi Chân sư, của tất cả các Chân sư, vị đứng đầu Thánh đoàn, Đấng mà Chân sư Tây Tạng có thể nhắc đến với lòng vô cùng tôn kính; phải nói rằng giữa các Chân sư và vị huấn sư vĩ đại có biết bao tình thương và sự kính trọng. Là một thành viên của nhân loại thuộc Dãy Địa Cầu, Ngài giảng dạy hết sức giản dị,

nhưng điều đó không có nghĩa là dễ thực hiện những gì Ngài dạy.

[27] The Exponents and the Representatives of all the world faiths are there waiting—under His guidance—to reveal to all those who today struggle in the maelstrom of world affairs, and who seek to solve the world crisis, that they are not alone. God Transcendent is working through the Christ

[27] Các Đấng Xiển Dương và Đại Diện cho mọi tín ngưỡng trên thế giới đang chờ đợi ở đó—dưới sự hướng dẫn của Ngài—để cho tất cả những ai ngày nay đang vật lộn trong vòng xoáy của các sự vụ thế giới và tìm cách giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới biết rằng họ không đơn độc. Thượng đế Siêu Việt đang hoạt động qua Đức Christ

Our Planetary Logos.

Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[28] and the Spiritual Hierarchy to bring relief; God Immanent in all men is standing on the verge of certain stupendous Recognitions.

[28] và Thánh đoàn để mang đến sự cứu trợ; Thượng đế Nội Tại trong mọi người đang đứng trước ngưỡng cửa của những sự Nhận Biết phi thường.

That is hopeful, though not easy.

Điều đó đầy hy vọng, dù không dễ dàng.

Divine powers have awakened within those who seek to cooperate with the Christ. They are buoyed by those powers and have overcome the struggles in their personal nature.

Những quyền năng thiêng liêng đã thức tỉnh bên trong những người tìm cách hợp tác với Đức Christ. Những quyền năng ấy nâng đỡ họ, và họ đã vượt qua những cuộc đấu tranh trong bản chất cá nhân của mình.

[29] The great Apostolic Succession of the Knowers of God is poised today for renewed activity—a Succession of Those Who have lived on earth, accepted the fact of God Transcendent, discovered the reality of God Immanent, portrayed in Their Own lives the divine characteristics of the Christ life and (because They lived on earth as He did and does)

[29] Ngày nay, dòng Kế Thừa Tông Đồ vĩ đại của những Bậc Biết Thượng đế đang sẵn sàng hoạt động trở lại—một dòng Kế Thừa của những Đấng đã sống trên trần gian, chấp nhận sự thật về Thượng đế Siêu Việt, khám phá thực tại của Thượng đế Nội Tại, thể hiện trong chính cuộc sống của Các Ngài những đặc tính thiêng liêng của sự sống Christ và (vì Các Ngài đã sống trên trần gian như Ngài từng sống và vẫn đang sống)

A reminder.

Một lời nhắc nhở.

[30] have "entered for us within the veil, leaving us an example that we too should

[30] đã "vì chúng ta đi vào bên trong bức màn, để lại cho chúng ta một tấm gương

follow His steps," and Theirs. We too belong eventually in that great Succession.

hầu chúng ta cũng noi theo bước chân Ngài," và bước chân Các Ngài. Cuối cùng, chúng ta cũng thuộc về dòng Kế Thừa vĩ đại ấy.

These are the ones who rise through the sacrificial process of initiation. The further we go, the more we sacrifice, until we find it the natural way to progress.

Đây là những Đấng vươn lên qua tiến trình hi sinh của điểm đạo. Càng tiến xa, chúng ta càng hi sinh nhiều hơn, cho đến khi thấy đó là cách tiến bộ tự nhiên.

And we succeed, success succession, going one step after another until we stand more intimately with the Christ or the World Teacher and can perform on his behalf and on behalf of Sanat Kumara and the Planetary Logos that which must be. So it's very heartening, it's very productive of divine enthusiasm and in some a bit of fanaticism,. But if we could just keep it in mind, it's such a uplift. When you enter the stream, another name for the second initiation, you may be swimming along in the stream towards higher possibilities, watch out for the waterfalls, but the current in the stream bears you along.

Và chúng ta thành công, thành công rồi kế thừa, bước này tiếp bước kia cho đến khi đứng gần gũi hơn với Đức Christ hay Đức Chưởng Giáo, và có thể thay mặt Ngài, thay mặt Sanat Kumara cùng Hành Tinh Thượng đế thực hiện điều phải được thực hiện. Điều đó thật khích lệ, khơi dậy rất nhiều nhiệt thành thiêng liêng và, ở một số người, một chút cuồng tín. Nhưng nếu chúng ta có thể luôn ghi nhớ điều ấy, nó sẽ nâng đỡ tinh thần biết bao. Khi nhập lưu, một tên gọi khác của lần điểm đạo thứ hai, các bạn có thể đang bơi theo dòng hướng tới những khả năng cao hơn; hãy coi chừng những thác nước, nhưng dòng chảy vẫn đưa các bạn tiến lên.

And it's like a people mover in an airport,. You could walk that long distance yourself and some like to do it and prefer to do it, or you can walk at the same rate of speed and yet be borne along more speedily by the movement of the people mover. It's like a current. So, the second initiation is quite a.

Điều đó giống như băng chuyền chở người trong sân bay. Các bạn có thể tự đi bộ hết quãng đường dài ấy, và có người thích cũng như muốn làm như vậy; hoặc các bạn có thể đi bộ với cùng tốc độ ấy nhưng vẫn được đưa đi nhanh hơn nhờ chuyển động của băng chuyền. Nó giống như một dòng chảy. Vì vậy, lần điểm đạo thứ hai quả là một.

It is a dividing point when it comes to being useful in an ashram.

Đó là một điểm phân chia khi xét đến khả năng phụng sự hữu ích trong một ashram.

You may wonder why, at this hour of the Festival of the Buddha,

Các bạn có thể tự hỏi vì sao, vào giờ này của Lễ Hội Đức Phật,

It was May 1947, perhaps the May full moon. We could look up the tropical and sidereal Taurus full moons, but let us take His word for it.

Đó là tháng Năm năm 1947, có lẽ là kỳ trăng tròn tháng Năm. Chúng ta có thể tra cứu các kỳ trăng tròn Kim Ngưu theo hoàng đạo nhiệt đới và hoàng đạo thiên văn, nhưng hãy tin lời Ngài.

[31] You may wonder why, at this hour of the Festival of the Buddha, I am writing to you anent His great Brother, the Christ. I am doing it with deliberation because the eyes of all spiritual Knowers are fixed upon Him, because the Buddha Himself is standing behind Him

[31] Các bạn có thể tự hỏi tại sao, vào thời điểm Lễ Hội của Đức Phật này, Tôi lại viết cho các bạn về Người Huynh Đệ vĩ đại của Ngài, Đức Christ. Tôi chủ ý làm như vậy vì mọi Bậc Biết về tinh thần đều đang hướng mắt về Ngài, vì chính Đức Phật đang đứng sau Ngài

Think of the triangle formed by the Buddha, the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace.

Hãy nghĩ đến tam giác do Đức Phật, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình tạo thành.

[32] in humble recognition of the divine task which He is on the verge of consummating, and because of the imminence

[32] với sự khiêm nhường thừa nhận nhiệm vụ thiêng liêng mà Ngài sắp hoàn thành, và vì thành tựu tinh thần ấy

What is about to happen.

Điều sắp xảy ra.

[33] of that spiritual accomplishment. I write thus because not only are all those who are functioning consciously in the Kingdom of God [Page 594] aware of His plans, but because those great spiritual Beings Who live and dwell in the "Father's House," in the "centre where the Will of God is known," are also mobilised and organised to assist His work. The spiritual line of succession from the throne of the Ancient of Days down to the humblest disciple (gathered with others at the feet of the Christ) is today focussed on the task of helping humanity.

[33] đã cận kề. Tôi viết như vậy vì không chỉ tất cả những ai đang hoạt động hữu thức trong Thiên Giới [Page 594] đều biết các kế hoạch của Ngài, mà những Đấng tinh thần vĩ đại đang sống và ngự trong "Nhà của Cha," trong "trung tâm biết được Ý Chí của Thượng Đế," cũng đã được huy động và tổ chức để hỗ trợ công việc của Ngài. Ngày nay, dòng kế thừa tinh thần từ ngai của Đấng Thái Cổ xuống đến người đệ tử khiêm nhường nhất (đang cùng những người khác quy tụ dưới chân Đức Christ) đều tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp nhân loại.

There is great love, respect and mutual assistance between these Brothers in the Light.

Giữa những Huynh Đệ trong Ánh Sáng này có biết bao tình thương, sự kính trọng và trợ giúp lẫn nhau.

And this, of course, will be a great healing when it is discovered how closely they work together in unexpected ways because the sense of the cleavage between Buddhism and Christianity is deep and artificial except in the minds of those who are more open, for instance, giving you the idea. Here's Bishop Tutu and the Dalai Lama forming a great friendship between them. But then those are real initiates and they see beyond the dogma.

Và dĩ nhiên, điều này sẽ đem lại sự chữa lành lớn lao khi người ta khám phá ra Các Ngài hợp tác chặt chẽ đến mức nào theo những cách bất ngờ, bởi cảm nhận về sự chia rẽ giữa Phật giáo và Cơ Đốc giáo rất sâu sắc mà lại giả tạo, ngoại trừ trong thể trí của những người cởi mở hơn. Chẳng hạn, để các bạn hình dung, đây là Giám mục Tutu và Đức Dalai Lama xây dựng một tình bạn lớn giữa hai vị. Nhưng các vị ấy là những điểm đạo đồ thực sự và nhìn thấy vượt khỏi giáo điều.

I write thus because not only are all those who are functioning consciously in the Kingdom of God [Page 594] aware of His plans, but because those great spiritual Beings Who live and dwell in the "Father's House," in the "centre where the Will of God is known,

Tôi viết như vậy bởi không chỉ tất cả những ai đang hoạt động một cách hữu thức trong Thiên Giới [Page 594] đều biết những kế hoạch của Ngài, mà cả những Sinh Mệnh tinh thần vĩ đại đang sống và ngự trong "Nhà của Cha," trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế,

Shamballa.

Shamballa.

are also mobilised and organised to assist His work. The spiritual line of succession from the throne of the Ancient of Days down to the humblest disciple (gathered with others at the feet of the Christ) is today focussed on the task of helping humanity.

cũng đang huy động và tổ chức để trợ giúp công việc của Ngài. Ngày nay, dòng kế thừa tinh thần từ ngai của Đấng Thái Cổ xuống đến người đệ tử khiêm nhường nhất (cùng những người khác quy tụ dưới chân Đức Christ) đều tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp nhân loại.

The Buddha's home now is Shamballa, where the Lights carry out the Will of God. They are involved in the planetary preparation for the externalisation of the Hierarchy led by the Christ.

Nơi cư ngụ hiện nay của Đức Phật là Shamballa, nơi các Đấng Ánh Sáng thực hiện Ý Chí của Thượng Đế. Các Ngài tham gia vào công cuộc chuẩn bị trên hành tinh cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn dưới sự lãnh đạo của Đức Christ.

The spiritual line of succession from the throne of the Ancient of Days

Dòng kế thừa tinh thần từ ngai của Đấng Thái Cổ

Sanat Kumara, down to the humblest disciple gathered with others at the feet of the Christ. Just look at that wonderful statue, Christ of the Andes, Christ above the city of Rio de Janeiro. You see so many people gathered, literally at the feet of that immense statue.

Sanat Kumara, xuống đến người đệ tử khiêm nhường nhất cùng những người khác quy tụ dưới chân Đức Christ. Hãy nhìn pho tượng tuyệt vời ấy, Đức Christ của dãy Andes, Đức Christ phía trên thành phố Rio de Janeiro. Các bạn thấy biết bao người tụ họp, theo đúng nghĩa đen, dưới chân pho tượng khổng lồ ấy.

down to the humblest disciple (gathered with others at the feet of the Christ) is today focussed on the task of helping humanity.

xuống đến người đệ tử khiêm nhường nhất (cùng những người khác quy tụ dưới chân Đức Christ), ngày nay đều tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp nhân loại.

Helping humanity. Every one of them in his own way and according to his ability.

Trợ giúp nhân loại. Mỗi vị đều làm theo cách riêng và tùy theo khả năng của mình.

Have we assessed how much we can help, and are we using our abilities to the fullest? Probably not yet, but perhaps we are on the way.

Chúng ta đã đánh giá mình có thể giúp được đến đâu chưa, và chúng ta có đang vận dụng hết khả năng của mình không? Có lẽ chưa, nhưng có thể chúng ta đang tiến tới điều đó.

[34] The great moment for which He has so patiently

[34] Thời khắc trọng đại mà Ngài đã hết sức kiên nhẫn

That is a second-ray virtue.

Đó là một đức tính của cung hai.

[35] waited has almost arrived; the "end of the age"

[35] chờ đợi hầu như đã đến; "ngày tận cùng của thời đại"

The age of Pisces.

Kỷ nguyên Song Ngư.

[36] to which He referred when speaking to His small group of disciples

[36] mà Ngài đã nhắc đến khi nói với nhóm đệ tử ít người của Ngài

When He saw them after the crucifixion of the initiate Jesus.

Khi Ngài gặp họ sau cuộc đóng đinh điểm đạo đồ Jesus trên thập giá.

[37] —"Lo! I am with you all the days even unto the end of the age"—

[37] —"Này! Ta ở cùng các ngươi mọi ngày cho đến tận cùng thời đại"—

Take this literally.

Hãy hiểu điều này theo nghĩa đen.

[38] has come and today He stands and waits, knowing that the hour has come

[38] đã đến, và ngày nay Ngài đứng chờ, biết rằng giờ đã điểm

Sanat Kumara stands at His post until the last weary pilgrim has found his way home. The Christ stands at His post too. We have to learn to stand in spiritual being.

Sanat Kumara đứng tại vị trí của Ngài cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường về nhà. Đức Christ cũng đứng tại vị trí của Ngài. Chúng ta phải học cách đứng vững trong bản thể tinh thần.

Lo, I am with you all the days, even unto the end of the age. (Matthew 28:20, as paraphrased by MDR.)

Này, Ta ở cùng các ngươi mọi ngày, cho đến tận lúc kết thúc kỷ nguyên. (Mát-thêu 28:20, theo lời diễn giải của MDR.)

The translations vary but convey the same idea.

Các bản dịch có khác nhau nhưng truyền đạt cùng một ý tưởng.

So he said that before he was absorbed into a cloud which was probably, says The Tibetan, the only way that the intellect of the disciples could describe it as they didn't really know what occultism was or dematerialization or etherealization. it's a more modern thing. The story goes that when the Chinese armies attacked Tibet in the, was it 1950-51 somewhere in there, the monks would disappear before their eyes. They had control over light and the manifestation of visibility. So maybe they too, as it were, disappeared into a cloud.

Ngài đã nói điều đó trước khi được một đám mây thu vào. Theo Chân sư Tây Tạng, có lẽ đó là cách duy nhất mà trí năng của các đệ tử có thể dùng để mô tả sự việc, vì họ chưa thực sự biết huyền bí học, sự phi vật chất hóa hay sự dĩ thái hóa là gì. Đó là những khái niệm hiện đại hơn. Có câu chuyện kể rằng khi quân đội Trung Quốc tấn công Tây Tạng, có phải vào khoảng năm 1950–1951 không, các nhà sư đã biến mất ngay trước mắt họ. Các nhà sư kiểm soát được ánh sáng và sự biểu hiện khiến mình trở nên hữu hình. Vì vậy, có lẽ họ cũng đã biến mất vào một đám mây, có thể nói như thế.

So he stands knowing.

Vì vậy, Ngài đứng đó, biết rằng.

the hour has come

giờ đã điểm

[39] when He will "see of the travail of His soul and be satisfied." May I repeat: Right through the spiritual succession of the Sons of God there is naught to be seen and felt but expectancy and preparation.

[39] để Ngài "thấy thành quả từ nỗi nhọc nhằn của linh hồn Ngài và được mãn nguyện." Xin cho Tôi nhắc lại: Suốt cả dòng kế thừa tinh thần của những Người Con của

Thượng đế, không có gì để thấy và cảm nhận ngoài niềm mong đợi và sự chuẩn bị.

In the ranks of the initiates of all degrees. This is some 73 years ago that this was written. So it's very close and the forces of materialism have done everything they could to stand in the way and obstruct and delay. They've done everything they could and will do more. But finally the Christ will prevail.

Trong hàng ngũ các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp độ. Những dòng này được viết cách đây khoảng 73 năm. Vậy nên thời điểm ấy đã rất gần, và các mãnh lực duy vật đã làm mọi điều có thể để cản đường, ngăn trở và trì hoãn. Chúng đã làm mọi điều có thể và sẽ còn làm nhiều hơn nữa. Nhưng cuối cùng Đức Christ sẽ thắng thế.

[40] From the Father's House (the Shamballa of the esotericist)

[40] Từ Nhà của Cha (Shamballa đối với nhà bí truyền học)

Those are the equivalents.

Đó là những cách gọi tương đương.

[41] the fiat has gone forth: "The hour has come." From the kingdom of God where reigns the Christ, the answer has been flung back: "Father, Thy will be done";

[41] mệnh lệnh đã truyền ra: "Giờ đã điểm." Từ Thiên Giới, nơi Đức Christ trị vì, lời đáp đã vang trở lại: "Lạy Cha, xin cho ý chí của Ngài được thực hiện";

Not my will, but thine, be done. (Luke 22:42, as cited by MDR.)

Xin cho ý muốn của Ngài được thực hiện, chứ không phải ý muốn của Con. (Lu-ca 22:42, theo trích dẫn của MDR.)

[42] down in our struggling, bewildered, unhappy world of men, the cry

[42] dưới này, trong thế giới loài người đang vật lộn, hoang mang và bất hạnh của chúng ta, tiếng kêu

It comes from the solar plexus, like a baby crying for attention to a need.

Tiếng kêu ấy phát ra từ tùng thái dương, như một đứa trẻ khóc để người ta chú ý đến nhu cầu của mình.

[43] is ceaselessly rising: "May Christ return to Earth." Thus in the three great spiritual centres—the Father's House, the Kingdom of God, and awakening Humanity—there is but one Purpose, one idea and one united expectancy. . . .

[43] không ngừng dâng lên: "Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian". Như vậy, trong ba trung tâm tinh thần vĩ đại—Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại đang thức tỉnh—chỉ có một Thiên Ý, một ý tưởng và một niềm mong đợi hợp nhất. . . .

Thus in the three great spiritual centres—the Father's House, the Kingdom of God, and awakening Humanity—there is but one Purpose, one idea and one united expectancy.

Như vậy, trong ba trung tâm tinh thần lớn—Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại đang thức tỉnh—chỉ có một Thiên Ý, một ý tưởng và một niềm mong đợi chung.

And of course this is part of what we must convey to people who are confined by their dogmatic beliefs. DK just a little while ago here in this book gave us the method of approaching the dispensation of esoteric information to the general public or at least to the listening public. It can't be, people are of all different soul ages. Some are very young. But it isn't only in the so-called races of color that the young souls are found.

Và dĩ nhiên, đây là một phần những điều chúng ta phải truyền đạt cho những người bị giới hạn trong niềm tin giáo điều của họ. Ngay trước đây không lâu, trong cuốn sách này, Chân sư DK đã chỉ cho chúng ta phương pháp tiếp cận việc phổ biến tri thức huyền bí cho công chúng nói chung, hoặc ít nhất là cho những người chịu lắng nghe. Không thể được, tuổi linh hồn của mọi người rất khác nhau. Có những linh hồn còn rất trẻ. Nhưng không phải chỉ trong những nhóm được gọi là các chủng tộc da màu mới có linh hồn trẻ.

They can as easily be found in the so-called white bodies as in the black or brown or even these days in the aboriginal groups where under special service certain more advanced souls incarnate. We cannot judge the book by its cover, obviously. We have to be alert to the quality of the individual. So all the way from Shamballa through the kingdom of God acquiescent to the demanding, crying human kingdom, the expectation of the coming of the Christ is there. People are so tortured, in various countries. look at India, how many billion are there, 1. Something, just a little less than China, and extreme poverty in places.

Chúng cũng có thể hiện diện trong những thân thể được gọi là da trắng cũng như trong thân thể da đen hay da nâu, hoặc ngay cả trong các nhóm thổ dân ngày nay, nơi một số linh hồn tiến hóa hơn lâm phàm để thực hiện công việc phụng sự đặc biệt. Rõ ràng, chúng ta không thể đánh giá một cuốn sách qua bìa sách. Chúng ta phải chú ý nhận biết phẩm tính của từng người. Vì vậy, từ Shamballa, qua Thiên Giới thuận theo ý chỉ, xuống đến giới nhân loại đang đòi hỏi, kêu khóc, ở đâu cũng có niềm mong đợi sự giáng lâm của Đức Christ. Con người đang chịu biết bao giày vò tại nhiều quốc gia. Hãy nhìn Ấn Độ, có bao nhiêu tỷ người ở đó, một tỷ mấy, chỉ ít hơn Trung Quốc một chút, và tại một số nơi là cảnh nghèo đói cùng cực.

For me to see these kids living off the garbage heap, prowling through the garbage for something to eat for their family. There's no reason that has to take place. There's a certain factor of greed which has consigned them to that fate. And of course there is the factor of karma. But we're not in a position to judge of that. But we do tend to balance

Khi tôi nhìn thấy những đứa trẻ ấy sống nhờ bãi rác, lục lọi trong rác để tìm thức ăn cho gia đình mình. Không có lý do gì khiến điều đó phải xảy ra. Có một yếu tố tham lam nào đó đã đẩy các em vào số phận ấy. Và dĩ nhiên còn có yếu tố nghiệp quả. Nhưng chúng ta không ở vị thế có thể phán xét điều đó. Tuy nhiên, chúng ta quả có xu hướng đi đến sự

and if we persecute we are persecuted and if we deprive we are deprived. Nevertheless, we cannot simply shrug our shoulders and say, ah, karma. We can't do that.

quân bình: nếu chúng ta bức hại thì chúng ta sẽ bị bức hại, và nếu chúng ta tước đoạt thì chúng ta sẽ bị tước đoạt. Dẫu vậy, chúng ta không thể chỉ nhún vai và nói: à, nghiệp quả. Chúng ta không thể làm thế.

We have to remember the divine nature of those who are suffering regardless of the sins they have committed. As The Tibetan says, all have sinned.

Chúng ta phải nhớ đến bản chất thiêng liêng của những người đang đau khổ, bất kể họ đã phạm những tội lỗi nào. Như Chân sư Tây Tạng nói, tất cả đều đã phạm tội.

[44] I write here in no fanatical or adventist spirit;

[44] Ở đây, Tôi viết không với tinh thần cuồng tín hay mong chờ giáng lâm;

He always watches out for that, because it leads to imbalance and splits and disharmony.

Ngài luôn đề phòng điều đó, vì nó dẫn đến mất quân bình, chia rẽ và bất hòa.

[45] I speak not as a speculative theologian or an exponent of one phase of religious wishful thinking. I speak because the time is ripe and because the appeal of simple faithful hearts has penetrated to the highest spiritual sphere

[45] Tôi không nói như một nhà thần học suy đoán hay một người xiển dương một dạng mơ tưởng tôn giáo. Tôi lên tiếng vì thời điểm đã chín muồi và vì lời khẩn cầu từ những trái tim chất phác, đầy đức tin đã thấu đến khối cầu tinh thần cao nhất

The Lords of Liberation basically acted and stopped the war, what they did, regarding the mental plane.

Về cơ bản, các Đấng Giải Thoát đã hành động và chấm dứt chiến tranh; những gì Các Ngài thực hiện có liên quan đến cõi trí.

the appeal of simple faithful hearts has penetrated to the highest spiritual sphere

lời khẩn cầu từ những tấm lòng đơn sơ, đầy đức tin đã thấu đến khối cầu tinh thần cao nhất

[46] and set in motion energies and forces which cannot now be stopped;

[46] và khởi động những năng lượng cùng mãnh lực mà giờ đây không thể ngăn lại;

It is encouraging even when invisible.

Điều ấy thật đáng khích lệ, ngay cả khi không thể nhìn thấy.

[47] I speak because the invocative cry of distressed humanity

[47] Tôi lên tiếng vì tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đau khổ

This was shortly after the war.

Đây là thời điểm ngay sau chiến tranh.

[48] is today of such a volume and sound that—united to the wisdom and the knowledge of the spiritual Hierarchy—it has given rise to certain activities in the Father's House.

[48] ngày nay có âm lượng và âm vang lớn đến mức—khi hợp với minh triết và tri thức của Thánh đoàn—đã làm phát sinh những hoạtđộng nhất định trong Nhà của Cha.

These will result in the glory of God, when Christ was glorified at the transfiguration before his three disciples who were symbolic of the three lower vehicles. Shamballa was involved. The first ray, the third initiation was demonstrated for them. Both Jesus and the Christ had taken the third initiation already, Jesus more recently and the Christ long ago. In an Atlantean ashram we're told on the fourth ray along with the Buddha.

Những hoạt động này sẽ dẫn đến sự vinh hiển của Thượng đế, như khi Đức Christ được tôn vinh trong cuộc Biến hình trước ba đệ tử của Ngài, những người tượng trưng cho ba hiện thể thấp. Shamballa đã tham gia. Cung một, lần điểm đạo thứ ba đã được biểu lộ cho họ thấy. Cả Đức Jesus lẫn Đức Christ đều đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, Đức Jesus thì gần đây hơn, còn Đức Christ thì từ lâu. Chúng ta được cho biết rằng điều đó diễn ra trong một ashram Atlantis thuộc cung bốn, cùng với Đức Phật.

certain activities in the Father's House.

một số hoạt động trong Nhà của Cha.

[49] These will result in the glory of God, in the transformation of the divine will-to-good into human goodwill and resultant peace on Earth.

[49] Những hoạt động này sẽ mang lại vinh quang cho Thượng đế, chuyển đổi Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng thành thiện chí của con người, và từ đó đem lại hòa bình trên Trái Đất.

Goodwill will bring the peace on earth. It will bring the sharing. Sharing will bring the peace. And it will bring the will to clean house too. And spiritual house keeping is needed, we're told, before the, in the political and church spheres before Christ can safely, for the sake of humanity's safety, make his appearance. It's not that he's trying to protect himself. We're so selfish we might think, well, it's too unblessed for him so he doesn't want to come until it's more pleasant. But it's not about that. As I said, you got to be careful.

Thiện chí sẽ mang lại hòa bình trên Trái Đất. Thiện chí sẽ mang lại sự chia sẻ. Sự chia sẻ sẽ mang lại hòa bình. Và thiện chí cũng sẽ mang lại ý chí chấn chỉnh mọi việc. Chúng ta được cho biết rằng cần có sự chấn chỉnh về tinh thần trong các lĩnh vực chính trị và giáo hội trước khi Đức Christ có thể xuất hiện một cách an toàn, vì sự an toàn của nhân loại. Không phải Ngài đang cố bảo vệ chính mình. Chúng ta ích kỷ đến mức có thể nghĩ rằng nơi đây quá thiếu phúc lành đối với Ngài, nên Ngài không muốn đến cho tới khi mọi thứ dễ chịu hơn. Nhưng vấn đề không

nằm ở đó. Như tôi đã nói, các bạn phải thận trọng.

Actually, it is St. Paul as Hilarion who says, 'Do not put a muddy foot on the electric ladder,' because you will be frozen in place and unable to ascend. Hierarchy have to be careful about directly encountering people who have not gone through purification. The contact of their energies could freeze the human participant's impurities. The ones carrying higher energies withdraw for the sake of human beings.

Thực ra, chính Thánh Phao-lô, trong hiện thân Chân sư Hilarion, đã nói: 'Đừng đặt bàn chân lấm bùn lên chiếc thang điện', vì các bạn sẽ bị đông cứng tại chỗ và không thể đi lên. Thánh đoàn phải thận trọng khi trực tiếp tiếp xúc với những người chưa trải qua sự thanh luyện. Sự tiếp xúc với năng lượng của Các Ngài có thể khiến những tạp chất nơi người tiếp xúc bị đông cứng. Những vị mang năng lượng cao hơn rút lui vì lợi ích của con người.

The Tibetan tells us we imagine the Masters safe in their retreats away from the trouble. They experience agony as They watch us and wonder whether we will choose correctly.

Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng chúng ta hình dung các Chân sư an toàn trong những nơi ẩn cư của Các Ngài, xa rời mọi rắc rối. Các Ngài trải qua nỗi đau đớn khi dõi nhìn chúng ta và tự hỏi liệu chúng ta có lựa chọn đúng hay không.

[50] [Page 595] A new chapter in the great book of spiritual living

[50] [Page 595] Một chương mới trong cuốn sách vĩ đại về đời sống tinh thần

In *Cosmic Fire* you can read about A, AU and AUM, and the poetry of the Word ending in a book of forty-nine chapters, I think, after seven descents.

Trong *Lửa Vũ Trụ*, các bạn có thể đọc về A, AU và AUM, cùng thi ca của Linh từ kết thúc bằng một cuốn sách gồm bốn mươi chín chương, tôi nghĩ vậy, sau bảy lần giáng hạ.

[51] a new expansion of consciousness is an imminent happening;

[51] một sự mở rộng tâm thức mới sắp diễn ra;

What does that divine attentiveness mean? The Masters used to look in every thousand years, then every three hundred years. Now They look into the lives of those who can help, because They need our help, They say. The diversity of an ashram affects its effectiveness.

Sự quan tâm thiêng liêng ấy có nghĩa là gì? Trước kia, cứ mỗi nghìn năm các Chân sư lại nhìn vào, rồi sau đó là mỗi ba trăm năm. Giờ đây, Các Ngài nhìn vào cuộc đời của những người có thể trợ giúp, vì Các Ngài nói rằng Các Ngài cần sự trợ giúp của chúng ta. Tính đa dạng của một ashram ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ashram ấy.

một sự mở rộng tâm thức mới sắp xảy ra;

a new expansion of consciousness is an imminent happening;

[52] a fresh recognition of divine attentiveness is now possible to humanity,

Not only the masters looking in but humanity being more and more aware of the presence of the masters and of the higher spiritual agencies and a revealing expectancy because, think about that, a revealing expectancy. If there is expectancy the possibility of revelation is there. watch The Tibetan's use of adjectives and special use of words, read between the lines. He's a master in the use of words, okay, probably having so much mercury,.

[52] giờ đây, nhân loại có thể có một sự nhận biết mới mẻ về sự quan tâm thiêng liêng,

Không chỉ các Chân sư nhìn vào, mà nhân loại cũng ngày càng nhận biết sự hiện diện của các Chân sư và những tác nhân tinh thần cao hơn, cùng một niềm mong đợi mang tính mặc khải; hãy suy nghĩ về điều đó, một niềm mong đợi mang tính mặc khải. Nếu có sự mong đợi thì có khả năng xảy ra sự mặc khải. Hãy chú ý cách Chân sư Tây Tạng dùng tính từ và cách dùng từ đặc biệt của Ngài, hãy đọc ra những ý nghĩa giữa các dòng. Ngài là một Bậc Thầy trong việc sử dụng từ ngữ, có lẽ vì chịu ảnh hưởng rất mạnh của Sao Thủy.

[53] and a revealing expectancy will prove the accuracy of the Biblical statement, "every eye shall see Him."

But will they recognize him, of course? That's the question. They may see, the eye may see, but is there recognition of what the eye is seeing? Okay. But it's so practical here,. Something has to be done. We are trained enough to help. Here's how you help. Here's how you educate. Here's how you spread the word of hierarchy. And with Master M we acquiesce to his rather demanding question, must we shout it in your ears, hierarchy. That's quite a statement.

[53] và một niềm mong đợi mang tính mặc khải sẽ chứng minh tính chính xác của lời Kinh Thánh: "mọi mắt sẽ thấy Ngài."

Nhưng dĩ nhiên, liệu họ có nhận ra Ngài không? Đó mới là câu hỏi. Họ có thể nhìn thấy, mắt có thể nhìn thấy, nhưng liệu có nhận ra điều mắt đang nhìn thấy không? Tuy nhiên, những điều ở đây rất thiết thực. Cần phải làm một điều gì đó. Chúng ta đã được huấn luyện đủ để trợ giúp. Đây là cách các bạn trợ giúp. Đây là cách các bạn giáo dục. Đây là cách các bạn truyền bá lời dạy của Thánh đoàn. Và với Chân sư M., chúng ta thuận theo câu hỏi khá nghiêm khắc của Ngài: Thánh đoàn, chúng tôi có phải hét điều đó vào tai các bạn không? Đó là một lời nói thật mạnh mẽ.

[54] The religious livingness or spiritual history of mankind can be summarised for us by a series of recognitions—recognition

[54] Sức sống tôn giáo hay lịch sử tinh thần của nhân loại có thể được tóm lược cho chúng ta bằng một chuỗi những sự nhận

of Those Who, down the ages, have constituted the Apostolic Succession

biết—nhận biết những Đấng qua bao thời đại đã tạo thành dòng Kế Thừa Tông Đồ

The succession of revealers, who made the light stronger through each revelation.

Dòng kế thừa của những vị mặc khải, những vị đã làm cho ánh sáng mạnh thêm qua mỗi lần mặc khải.

[55] culminating for us in the great religious leaders who have come out among us since 700 B.C.

[55] đạt đến đỉnh cao đối với chúng ta nơi các vị lãnh đạo tôn giáo vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta từ năm 700 trước Công nguyên

The Buddha, the Christ and others. I think an earlier incarnation of the Christ was associated with Maitreya.

Đức Phật, Đức Christ và những vị khác. Tôi nghĩ một kiếp trước của Đức Christ có liên hệ với Đức Di Lặc.

[56] and founded the great modern world faiths,

[56] và sáng lập những tín ngưỡng lớn của thế giới hiện đại,

I think He is including Muhammad as a high initiate, and probably others we do not know about.

Tôi nghĩ Ngài kể cả Muhammad như một điểm đạo đồ cao cấp, và có lẽ còn những vị khác mà chúng ta chưa biết đến.

and founded the great modern world faiths,

và sáng lập các tôn giáo lớn của thế giới hiện đại,

[57] Who embodied the perfection of God Immanent

[57] những Đấng thể hiện sự hoàn hảo của Thượng đế Nội Tại

The God-man, together with awareness of God Transcendent, speaking to the Father.

Con người–Thượng đế, cùng với sự nhận biết Thượng đế Siêu Việt, đang thưa chuyện với Cha.

[58] major spiritual concepts of love, life and relationship which have hovered ever in the background of man's thinking and which are now on the verge of right expression;

[58] những quan niệm tinh thần chủ yếu về tình thương, sự sống và mối quan hệ vốn luôn thấp thoáng phía sau tư tưởng của con người và giờ đây sắp được biểu lộ đúng đắn;

I would call these presented attributes, as discussed in *Esoteric Psychology, Volume II*.

Tôi muốn gọi những điều này là các thuộc tính được trình bày, như đã bàn trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*.

now on the verge of right expression;

giờ đây sắp được biểu hiện đúng đắn;

[59] recognition of the true brotherhood of man, based on the one divine life, working through the one soul and expressing itself through the one humanity; recognition, therefore, of relationship both to the divine life throughout the world and to mankind itself. It is this developing spiritual attitude which will lead to right human relations and eventual world peace.

[59] nhận biết tình huynh đệ chân chính của nhân loại, dựa trên sự sống thiêng liêng duynhất, hoạt động qua linh hồn duy nhất và biểu lộ qua nhân loại duy nhất; do đó, nhận biết mối quan hệ với cả sự sống thiêng liêng trên khắp thế giới lẫn chính nhân loại. Chính thái độ tinh thần đang phát triển này sẽ dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cuối cùng là hòa bình thế giới.

The Apostolic Succession, the appearance of revealers adding light to light, lets us see a greater light in the one already present.

Dòng Kế Thừa Tông Đồ, sự xuất hiện của những vị mặc khải nối thêm ánh sáng vào ánh sáng, cho phép chúng ta thấy một ánh sáng lớn hơn trong ánh sáng vốn đã hiện hữu.

We're in the semi-darkness now, still pretty confined to the dense physical vehicle of the Planetary Logos and even of the Solar Logos. And in that density we're not even living in a point of tension where cosmic principles can be found and can be cultivated or can prevail. We have to wait until we get into the realm of the higher two aspects of the triad before we enter that place of cosmic principle and then beyond in our more cosmic considerations. So that, the apostolic succession is something different from that which is conceived in Christianity. Christianity is, as The Tibetan, a Scorpionian religion.

Hiện nay chúng ta đang ở trong cảnh nửa tối nửa sáng, vẫn còn khá bó hẹp trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và cả của Thái dương Thượng đế. Và trong sự đậm đặc ấy, chúng ta thậm chí còn chưa sống tại một điểm tập trung nhất tâm, nơi có thể tìm thấy, vun bồi hoặc để cho các nguyên khí vũ trụ chiếm ưu thế. Chúng ta phải chờ đến khi bước vào lĩnh vực của hai phương diện cao hơn của Tam nguyên tinh thần mới đi vào nơi chốn của nguyên khí vũ trụ ấy, rồi vượt xa hơn nữa trong những suy xét mang tính vũ trụ hơn của mình. Vì vậy, dòng kế thừa tông đồ là điều khác với quan niệm trong Kitô giáo. Theo Chân sư Tây Tạng, Kitô giáo là một tôn giáo mang tính Hổ Cáp.

It's very fanatical, very Martian, very bloody in the past. But it has its Venusian evolution. I guess one would almost have to look at some of the early church fathers who were wise, then came the ignorance, and at some of the modern popes who have carried forward in the realm of Venus and not the

Tôn giáo ấy rất cuồng tín, mang đậm tính Sao Hỏa, và trong quá khứ đã rất đẫm máu. Nhưng nó có sự tiến hóa theo tính Sao Kim. Tôi nghĩ có lẽ người ta gần như phải nhìn vào một số giáo phụ thời kỳ đầu vốn có minh triết, rồi thời kỳ vô minh kéo đến, và nhìn vào một số giáo hoàng thời hiện đại đã đưa

realm of Mars. The positions of Mars and Venus are in relation to each other very important because basically you have Mars as the personality and Venus as the soul. And there's one thing we really need, it's the deliverer souls.

tôn giáo tiến lên trong lĩnh vực Sao Kim thay vì lĩnh vực Sao Hỏa. Vị trí tương quan giữa Sao Hỏa và Sao Kim rất quan trọng, vì về cơ bản Sao Hỏa là phàm ngã và Sao Kim là linh hồn. Và có một điều chúng ta thực sự cần, đó là những linh hồn cứu độ.

Easier said than done. We hardly know what the soul is or the several things it can be. It is a matter of the heart. Through suffering, sacrifice and the path of pain, along the fourth- and second-ray lines, we become sensitive enough to live the life of the soul in the personality.

Nói dễ hơn làm. Chúng ta hầu như chưa biết linh hồn là gì, hay những ý nghĩa khác nhau mà linh hồn có thể mang. Đó là vấn đề của trái tim. Qua đau khổ, hi sinh và con đường đau đớn, theo các tuyến cung bốn và cung hai, chúng ta trở nên đủ nhạy cảm để sống đời sống linh hồn trong phàm ngã.

[60] Today another recognition is becoming possible. It is the recognition everywhere of the imminent

[60] Ngày nay, một sự nhận biết khác đang trở nên khả hữu. Đó là sự nhận biết ở khắp nơi về việc

Soon to be achieved.

Sắp thành hiện thực.

[61] return of Christ (if such a phrase can be true of One Who has never left us)

[61] Đức Christ sắp trở lại (nếu một cách diễn đạt như vậy có thể đúng với một Đấng chưa từng rời xa chúng ta)

Of course, DK also uses the word return, but he expects us to understand that return is really a reappearance.

Dĩ nhiên, Chân sư DK cũng dùng từ trở lại, nhưng Ngài mong chúng ta thấu hiểu rằng sự trở lại thực chất là sự tái xuất hiện.

[62] and of the new spiritual opportunities which this event will make possible.

[62] và về những cơ hội tinh thần mới mà sự kiện này sẽ mở ra.

We can hardly conceive except that the mysteries will be reestablished and the Christ as the initiator of those who are passing through the initiations of the threshold will be immediately present and far more exoterically active than heretofore. All of these things were taken place on the higher planes, really in the causal body. But the sensitivity of men to see the light and to see the light value in others will be increased with etheric vision.

Chúng ta khó có thể hình dung, ngoài việc các bí pháp sẽ được tái lập, và Đức Christ, với tư cách Đấng Điểm đạo cho những người đang trải qua các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa, sẽ trực tiếp hiện diện và hoạt động công khai hơn trước rất nhiều. Tất cả những điều này từng diễn ra trên các cõi cao, thực sự là trong thể nguyên nhân. Nhưng khả năng nhạy cảm của con người trong việc nhìn thấy ánh sáng và nhận ra giá trị ánh sáng nơi người khác sẽ gia tăng nhờ thị giác dĩ thái.

And those who have taken initiation will be demonstrably visible. And there will be no question, questioning about it. And the kingdom of God, our Planetary Logos expressing as Sanat Kumara, the kingdom of God will establish itself on earth, The Rule of those who live as souls. Towards this we are working. But there's a lot of hard work in this era of Saturn into which we are entering as we enter the age of Aquarius. The group has its disciplines and none of us is going to be escaping these disciplines.

Và những người đã được điểm đạo sẽ hiển lộ rõ ràng, có thể kiểm chứng. Sẽ không còn nghi vấn hay hoài nghi về điều đó. Và Thiên Giới, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta biểu hiện thành Sanat Kumara, Thiên Giới sẽ được thiết lập trên Trái Đất, sự cai quản của những người sống như những linh hồn. Chúng ta đang làm việc hướng tới điều này. Nhưng còn rất nhiều công việc gian khổ trong thời kỳ Sao Thổ mà chúng ta đang bước vào khi tiến vào kỷ nguyên Bảo Bình. Nhóm có những kỷ luật của mình, và không ai trong chúng ta có thể tránh khỏi những kỷ luật ấy.

[63] The basis for this recognition lies in the deep-seated conviction, innate in the human consciousness, that some great Teacher, some Saviour, Revealer, Lawgiver or divine Representative must come forth from the world of spiritual realities, because of human need and human demand. Always, down the centuries, at the hour of man's greatest need and in response to his voiced demand, a divine Son of God has come forth and under many different names. Then the Christ came and apparently left us, with His work unfinished and His vision for mankind not yet consummated. For two [Page 596] thousand years it has seemed as if all His work had been blocked, frustrated, and of

[63] Cơ sở của sự nhận biết này nằm trong niềm xác tín sâu xa, vốn có trong tâm thức con người, rằng một Huấn Sư vĩ đại nào đó, một Đấng Cứu Thế, Đấng Mặc Khải, Đấng Ban Luật hay Đấng Đại Diện thiêng liêng nào đó ắt phải xuất hiện từ thế giới của những thực tại tinh thần, vì nhu cầu và đòi hỏi của con người. Qua bao thế kỷ, vào lúc con người có nhu cầu lớn lao nhất và để đáp ứng lời đòi hỏi họ cất lên, một Người Con thiêng liêng của Thượng đế vẫn luôn thực sự xuất hiện dưới nhiều danh xưng khác nhau. Rồi Đức Christ đã đến và dường như rời xa chúng ta, khi công việc của Ngài còn dang dở và tầm nhìn của Ngài dành cho nhân loại chưa thành tựu trọn vẹn. Suốt hai [Page 596] nghìn năm, dường như toàn

no avail—for the growth of the churches during the centuries is no guarantee of the spiritual success at which He aimed. It needed more than theological interpretations and the numerical growth of the world religions (including Christianity and Buddhism) to prove His world mission successfully carried forward. It all seemed impossible, necessitating three conditions; in these a test of His work could be attempted; today these three conditions are proven facts.

bộ công việc của Ngài đều bị ngăn trở, thất bại và vô hiệu—bởi sự phát triển của các giáo hội qua nhiều thế kỷ không bảo đảm thành công tinh thần mà Ngài nhắm tới. Cần nhiều hơn những diễn giải thần học và sự gia tăng số lượng tín đồ của các tôn giáo thế giới (kể cả Kitô giáo và Phật giáo) để chứng minh rằng sứ mệnh thế giới của Ngài đã tiến triển thành công. Tất cả dường như bất khả thi, đòi hỏi ba điều kiện; trong những điều kiện ấy, người ta có thể thử kiểm chứng công việc của Ngài; ngày nay, badiều kiện này là những sự thật đã được chứng minh.

More people may have this conviction than we imagine. As the saying goes, there are no atheists in foxholes.

Có thể có nhiều người mang niềm xác tín này hơn chúng ta tưởng. Như người ta thường nói, trong hố cá nhân không có người vô thần.

Tends to bring out the past tendency to believe which mental culture has somewhat subdued in many as they try to move away from emotional polarization into the mental polarization for a number of lives. But really the innate belief in the teacher, savior, revealer, lawgiver, representative is there and can be produced if the pressure is great enough. Master Morya says, look, the disciple becomes surrounded by the forces of evil and then the only way of escape is up. So, it's always a question with him of taking certain kinds of dramatic action which lead to liberation.

Điều đó có xu hướng khơi dậy khuynh hướng tin tưởng từ quá khứ, vốn đã phần nào lắng xuống nơi nhiều người nhờ sự trau dồi trí tuệ, khi họ cố gắng chuyển từ phân cực cảm xúc sang phân cực trí tuệ qua một số kiếp sống. Nhưng thực sự, niềm tin bẩm sinh vào vị huấn sư, Đấng Cứu Thế, Đấng Mặc Khải, Đấng Ban Luật, Đấng Đại Diện vẫn hiện hữu và có thể được khơi dậy nếu áp lực đủ lớn. Chân sư Morya nói, hãy xem, người đệ tử bị các mãnh lực tà ác vây quanh, và khi ấy lối thoát duy nhất là hướng lên trên. Vì vậy, đối với Ngài, vấn đề luôn là thực hiện những loại hành động quyết liệt nhất định dẫn đến giải thoát.

Always, down the centuries, at the hour of man's greatest need and in response to his voiced demand, a divine Son of God has come forth and under many different names.

Suốt bao thế kỷ, vào thời khắc con người có nhu cầu lớn nhất và để đáp ứng lời đòi hỏi mà con người cất lên, một Con của Thượng đế thiêng liêng luôn xuất hiện dưới nhiều danh xưng khác nhau.

Well, the child has the parent and the parent responds. We read of some horrible things

Đứa trẻ có cha mẹ và cha mẹ đáp ứng. Chúng ta đọc thấy những chuyện kinh khủng xảy ra

going on between parents and children. I read somewhere that the mother and father went on a four-day alcoholic binge, left the children behind, and they died. It's like inconceivable, isn't it? We don't know the karma. But that kind of sickness of corrupted human relations has to be expunged from the realm of human possibility. At least it has to become very rare.

giữa cha mẹ và con cái. Tôi từng đọc ở đâu đó rằng người mẹ và người cha lao vào một cuộc say sưa rượu chè suốt bốn ngày, bỏ mặc con cái, và các em đã chết. Thật không thể tưởng tượng nổi, phải không? Chúng ta không biết nghiệp quả. Nhưng thứ bệnh hoạn ấy của những mối quan hệ con người bị tha hóa phải được loại bỏ khỏi phạm vi những điều có thể xảy ra trong đời sống con người. Ít nhất nó phải trở nên rất hiếm.

It relates to a degree to the rising of energy from the planetary sacral center to the planetary solar plexus. And certain types of crime will be attenuated and fade. Right now we can't believe it. Some horrible things transpire and, people are murdering their children. He goes on.

Ở một mức độ nào đó, điều này liên quan đến sự dâng lên của năng lượng từ trung tâm xương cùng hành tinh đến tùng thái dương hành tinh. Và một số loại tội ác sẽ giảm bớt rồi phai mờ. Hiện giờ chúng ta không thể tin được điều đó. Có những chuyện kinh khủng xảy ra, người ta đang giết chính con mình. Ngài nói tiếp.

Then the Christ came and apparently left us, with His work unfinished and His vision for mankind not yet consummated.

Rồi Đức Christ đến và dường như đã rời bỏ chúng ta, khi công việc của Ngài chưa hoàn tất và tầm nhìn của Ngài dành cho nhân loại chưa thành tựu trọn vẹn.

Have you come to save Israel from Rome? That's about how widely even those close to him could think. My kingdom is not of this world. That's different from exoterically saving one group of people from domination by another.

Ngài đến để cứu Israel khỏi La Mã chăng? Ngay cả những người gần gũi với Ngài cũng chỉ có thể suy nghĩ rộng đến thế. Vương quốc của Ta không thuộc thế gian này. Điều đó khác với việc cứu một nhóm người khỏi sự thống trị của một nhóm khác trên phương diện ngoại môn.

There is unfinished business here.

Ở đây vẫn còn công việc chưa hoàn tất.

For two [Page 596] thousand years it has seemed as if all His work

Trong hai [Page 596] nghìn năm, dường như toàn bộ công việc của Ngài

The church also blocked it. People have not learned the presented attribute of love. They are still caught in egoism, which leads to egotism.

Giáo hội cũng đã ngăn trở công việc ấy. Con người chưa học được thuộc tính tình thương đã được trình bày. Họ vẫn mắc kẹt trong chủ nghĩa vị kỷ, dẫn đến sự tự cao tự đại.

had been blocked, frustrated, and of no avail —for the growth of the churches during the centuries is no guarantee of the spiritual success at which He aimed. It needed more than theological interpretations and the numerical growth of the world religions (including Christianity and Buddhism

đều bị ngăn chặn, cản trở và không mang lại kết quả—vì sự phát triển của các giáo hội qua nhiều thế kỷ không bảo đảm cho thành công về tinh thần mà Ngài hướng tới. Cần nhiều hơn những cách diễn giải thần học và sự gia tăng số lượng tín đồ của các tôn giáo thế giới (bao gồm Kitô giáo và Phật giáo

There's no salvation in numbers alone.

Chỉ riêng số lượng không mang lại sự cứu rỗi.

to prove His world mission successfully carried forward.

để chứng minh rằng sứ mệnh thế giới của Ngài đã được thực hiện thành công.

But it will be proved. Just imagine three years of visibility compared with roughly 2,000 years of visibility when every eye shall see him in an increasingly sophisticated telecommunications system. It's, the two experiences are out of magnitude with each other. And it really is the possibility of a dramatic elevation of those members of the human race who can stand it and who can enter the Hall of Wisdom and the kingdom of God.

Nhưng điều đó sẽ được chứng minh. Hãy hình dung ba năm hiện diện hữu hình so với khoảng 2.000 năm hiện diện hữu hình, khi mọi mắt đều sẽ thấy Ngài qua một hệ thống viễn thông ngày càng tinh vi. Hai trải nghiệm ấy khác nhau quá lớn về quy mô. Và thực sự có khả năng nâng cao một cách mạnh mẽ những thành viên của nhân loại có thể chịu đựng được điều đó và có thể bước vào Phòng Minh triết cùng Thiên Giới.

It all seemed impossible, necessitating three conditions; in these a test of His work could be attempted; today these three conditions are proven facts.

Tất cả dường như bất khả thi, đòi hỏi ba điều kiện; trong những điều kiện này, có thể tiến hành kiểm nghiệm công việc của Ngài; ngày nay, ba điều kiện ấy là những sự thật đã được chứng minh.

Appearance does not tell us the reality. Christ is closer than ever. *The Great Invocation* helps us remember. Whether we call Him the Christ or the Coming One, it is His presence and nearness that have to be understood. Steiner indicated that He has descended into the etheric.

Vẻ ngoài không cho chúng ta biết thực tại. Đức Christ gần gũi hơn bao giờ hết. *Đại Khấn Nguyện* giúp chúng ta ghi nhớ điều đó. Dù gọi Ngài là Đức Christ hay Đấng Đang Đến, chúng ta cần thấu hiểu sự hiện diện và gần gũi của Ngài. Steiner cho biết Ngài đã giáng xuống cõi dĩ thái.

And in his Maya Varupa he can meet those who are his disciples, the masters of the wisdom, but his visibility is not yet for the

Và trong hình tướng huyễn hóa của Ngài, Ngài có thể gặp những đệ tử của mình, các Chân sư Minh Triết, nhưng Ngài chưa hiển lộ

average disciple or aspirant or the usual non-aspiring individual, not yet. He'll know when he can safely reveal himself without causing worse conditions. You can imagine what it could be, the theological battles that would result, the accusations of blasphemy and all the rest of it. So in, in these, in these three conditions we can learn something about the fulfillment of necessity because DK says, hey, these things have happened.

hữu hình đối với người đệ tử hay người chí nguyện bình thường, hoặc người thông thường không có chí nguyện, vẫn chưa. Ngài sẽ biết khi nào có thể an toàn hiển lộ chính mình mà không gây ra những tình trạng tồi tệ hơn. Các bạn có thể hình dung điều gì sẽ xảy ra, những cuộc tranh luận thần học, những cáo buộc báng bổ và mọi chuyện khác kéo theo. Vì vậy, qua ba điều kiện này, chúng ta có thể học được đôi điều về sự đáp ứng những yêu cầu tất yếu, vì Chân sư DK nói rằng những điều ấy đã xảy ra.

[64] First: a general planetary situation which has (unfortunately owing to man's selfishness) proved to be so catastrophic in nature that humanity has been forced to recognise the cause and source of the disaster;

[64] Thứ nhất: một tình hình chung trên hành tinh đã trở nên thảm khốc đến mức (đáng tiếc là do tính ích kỷ của con người) nhân loại buộc phải nhận ra nguyên nhân và nguồn gốc của thảm họa;

That is the war and all its pain, and the continuing warlike state that makes people unwilling to understand one another deeply. The world war has gone underground, we could say. In the United States in 2020 some ask whether the Civil War Lincoln brought to a unity is being fought again in a different way. The Confederate flag flies, the flag of enslavement.

Đó là chiến tranh cùng mọi nỗi đau của nó, và tình trạng hiếu chiến kéo dài khiến con người không muốn thấu hiểu nhau sâu sắc. Có thể nói cuộc thế chiến đã chuyển sang diễn ra ngấm ngầm. Tại Hoa Kỳ năm 2020, có người đặt câu hỏi liệu cuộc Nội chiến mà Lincoln đã đưa đến sự thống nhất có đang tái diễn theo một cách khác hay không. Lá cờ Liên minh miền Nam vẫn tung bay, lá cờ của sự nô dịch.

And the leader of the United States has been called the second president of the Confederacy. So selfishness is rearing its ugly head. And.

Và người lãnh đạo Hoa Kỳ đã được gọi là vị tổng thống thứ hai của Liên minh miền Nam. Vì vậy, tính ích kỷ đang ngóc cái đầu xấu xí của nó lên. Và.

[65] secondly, a spiritual awakening which would have its impulse in the deepest depths of man's consciousness, and such is the case today as a result of the world war

[65] thứ hai, một sự thức tỉnh tinh thần nhận xung lực từ những tầng sâu thẳm nhất trong tâm thức con người, và ngày nay điều ấy đang diễn ra do hậu quả của cuộc thế chiến

Well, if you lived through the 1960s and '70s in privileged countries anyway, what an

Nếu các bạn đã sống qua những năm 1960 và 1970, ít nhất là tại những quốc gia có điều

awakening of consciousness was there. But was it as some conservatives say of the Renaissance, a decadent May? Did it have staying power? Did it convert enough people to the pursuit of enlightenment?

kiện thuận lợi, thì sự thức tỉnh tâm thức khi ấy thật lớn lao biết bao. Nhưng liệu nó có giống như điều một số người bảo thủ nói về thời Phục Hưng, một tháng Năm suy đồi? Nó có sức bền không? Nó có khiến đủ nhiều người chuyển sang theo đuổi sự giác ngộ không?

The jury is still out on that.

Điều đó vẫn chưa có kết luận.

[66] thirdly, a steadily mounting invocative cry, prayer or demand, directed toward high spiritual sources, no matter by what names such sources may be called.

[66] thứ ba, một tiếng kêu khẩn cầu, lời cầu nguyện hay đòi hỏi không ngừng gia tăng, hướng đến những nguồn tinh thần cao cả, bất kể người ta gọi các nguồn ấy bằng danh xưng nào.

DK says the three conditions have been met to a degree. There has been a catastrophe and some of us were probably part of it. There has been a spiritual awakening and a steadily mounting cry, prayer or demand. The Tibetan is in a better position to assess that. It need not occur in a church or temple.

Chân sư DK nói rằng ba điều kiện ấy đã được đáp ứng ở một mức độ nào đó. Đã có một thảm họa, và có lẽ một số người trong chúng ta đã từng tham dự vào đó. Đã có một sự thức tỉnh tinh thần và một tiếng kêu, lời cầu nguyện hay đòi hỏi không ngừng gia tăng. Chân sư Tây Tạng ở vị thế có thể đánh giá điều đó tốt hơn. Điều ấy không nhất thiết phải diễn ra trong nhà thờ hay đền thờ.

It may go on between your temples. Goes on within the heart of man. And of course the master can see that, can see what is the heart of man. Today, says The Tibetan.

Nó có thể diễn ra ngay giữa hai thái dương của các bạn. Nó diễn ra trong trái tim con người. Và dĩ nhiên, Chân sư có thể thấy điều đó, có thể thấy những gì trong trái tim con người. Ngày nay, Chân sư Tây Tạng nói.

[67] all these three conditions have been fulfilled and humanity faces renewed opportunity.

[67] cả ba điều kiện này đều đã được đáp ứng và nhân loại đang đứng trước một cơ hội mới.

What an exhilaration it must have been immediately after the war. It's as if the forces of evil had been really defeated. But we know they are persistent. And The Tibetan tells us to hearken to the story of the man who swept his house free of certain number of devils, looked the other way, and

Hẳn cảm giác hân hoan ngay sau chiến tranh đã lớn lao biết bao. Như thể các mãnh lực tà ác thực sự đã bị đánh bại. Nhưng chúng ta biết chúng rất dai dẳng. Và Chân sư Tây Tạng bảo chúng ta hãy chú ý câu chuyện về người đã quét sạch một số ma quỷ khỏi nhà mình,

found his house later still more infested by more devils.

rồi lơ là, và sau đó thấy ngôi nhà còn bị nhiều ma quỷ tràn vào hơn trước.

So if we lose our vigilance the opposing forces of form will always take advantage of it. You see a lot of this playing out in politics. If you relax in the wrong way the other side will pounce. In the last election in America the side which was more responsible became too self-assured and the other side took advantage of it. That and some archaic laws involving the Electoral College, all of that has to be reexamined in an analysis of the political system.

Vì vậy, nếu chúng ta mất cảnh giác, các mãnh lực đối kháng của hình tướng sẽ luôn tận dụng điều đó. Các bạn thấy rất nhiều điều như thế diễn ra trong chính trị. Nếu các bạn thả lỏng không đúng cách, phía bên kia sẽ chớp lấy thời cơ. Trong cuộc bầu cử vừa qua ở Mỹ, phía có trách nhiệm hơn đã trở nên quá tự tin, và phía bên kia đã tận dụng điều đó. Cùng với một số luật lệ cổ hủ liên quan đến Đại cử tri đoàn, tất cả những điều ấy phải được xem xét lại khi phân tích hệ thống chính trị.

[68] The disaster which has overtaken mankind is universal and widespread; no one has escaped, and all men are involved in some way or another—physically, economically and socially.

[68] Thảm họa đã giáng xuống nhân loại mang tính toàn cầu và lan rộng; không ai thoát khỏi, và mọi người đều chịu liên lụy theo cách này hay cách khác—về thể chất, kinh tế và xã hội.

It continues,. This is 1947 that we're talking about. I remember I was just two years old. And people gathered in the flat that we were living in on the west side of Chicago. And the record player was going. Record player, that dates it all, doesn't it? And it was coming forth. Everyone was dancing around Hitler's grave, round and around Hitler's grave, around and around we go. branded into my brain when I was two, right there. I remember the moment. But you relax your point of tension and the forces come at you a second time.

Điều đó vẫn tiếp diễn. Chúng ta đang nói đến năm 1947. Tôi nhớ khi ấy mình mới hai tuổi. Mọi người tụ họp trong căn hộ nơi gia đình tôi sống ở phía tây Chicago. Và chiếc máy hát đĩa đang chạy. Máy hát đĩa, chỉ nghe vậy cũng biết đó là thời nào rồi, phải không? Từ máy vang lên: Mọi người đang nhảy múa quanh mộ Hitler, vòng quanh, vòng quanh mộ Hitler, chúng ta cứ đi vòng quanh, vòng quanh. Điều ấy đã khắc sâu vào bộ não tôi khi tôi mới hai tuổi, ngay lúc đó. Tôi nhớ khoảnh khắc ấy. Nhưng khi các bạn buông lỏng điểm tập trung nhất tâm, các mãnh lực sẽ tấn công các bạn lần thứ hai.

And as Master Morya says, it's the second blow which you really have to watch out for because then you're really vulnerable having overcome the first and relaxed prematurely.

Và như Chân sư Morya nói, chính đòn đánh thứ hai mới là điều các bạn thực sự phải đề phòng, vì khi ấy các bạn rất dễ bị tổn thương sau khi đã vượt qua đòn thứ nhất và thả lỏng quá sớm.

[69] The spiritual awakening of men everywhere (within or without the world faiths, and largely outside of them) is general and complete, and a turning to God is to be seen on every hand.

[69] Sự thức tỉnh tinh thần của con người ở khắp nơi (bên trong hay bên ngoài các tín ngưỡng thế giới, và phần lớn ở bên ngoài) đang diễn ra phổ biến và toàn diện, và ở đâu cũng có thể thấy con người hướng về Thượng đế.

Even, what should we say, even though a little bit naive in a lot of places. It's amazing how people don't really want to examine this kind of issue of religion in depth.

Dù ở nhiều nơi điều đó vẫn còn phần nào ngây thơ. Thật đáng ngạc nhiên khi con người không thực sự muốn xem xét sâu sắc vấn đề tôn giáo như thế này.

They're just happy to have something to hang on to which has the sanction of the authority or the church in that, in this case.

Họ chỉ hài lòng khi có một điều gì đó để bám víu, được giới có thẩm quyền, hay trong trường hợp này là giáo hội, chuẩn nhận.

[70] Finally, these two causes have aroused —as never before—the invocative cry of humanity; it is clearer, purer and more selfless than at any other time in human history, because it is based on clearer thinking and common distress.

[70] Cuối cùng, hai nguyên nhân này đã khơi dậy—mạnh mẽ chưa từng có—tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại; tiếng kêu ấy rõ ràng hơn, thuần khiết hơn và vô ngã hơn bất kỳ lúc nào khác trong lịch sử nhân loại, vì nó dựa trên tư duy sáng tỏ hơn và nỗi khổ đau chung.

That's the thing about the world war, common distress, no lives left untouched. And if you have a pandemic as we have now probably no lives will be untouched. Everyone will be tested either through disease and death of themselves or of those they love or of their nation.

Đó chính là điều về cuộc thế chiến: nỗi khốn khổ chung, không cuộc đời nào không chịu tác động. Và nếu xảy ra một đại dịch như chúng ta đang trải qua, có lẽ cũng không cuộc đời nào không chịu tác động. Mọi người đều sẽ chịu thử thách, qua bệnh tật và cái chết của chính mình, của những người mình yêu thương, hoặc qua những gì quốc gia mình phải chịu.

Everyone goes through the wringer. So catastrophic planetary consideration, a spiritual awakening and a great invocative mounting, invocative cry. So the first two, the.

Mọi người đều trải qua sự giày vò. Vì vậy, một tình hình hành tinh thảm khốc, một sự thức tỉnh tinh thần và một tiếng kêu khẩn cầu dâng lên mạnh mẽ. Vậy hai điều đầu tiên.

two causes have aroused—as never before—the invocative cry of humanity; it is clearer, purer and more selfless than at any other time

hai nguyên nhân này đã khơi dậy—mạnh mẽ chưa từng có—tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại; tiếng kêu ấy rõ ràng hơn, thanh khiết

in human history, because it is based on clearer thinking

hơn và vị tha hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại, vì nó dựa trên tư tưởng sáng rõ hơn

It does, a war like that really does in so many cases clarify the mind. Of course, it also leaves people in need of rehabilitation. And so we have that chapter in the book The *Problems of Humanity* talking about the psychological rehabilitation of the nations.

Đúng vậy, trong rất nhiều trường hợp, một cuộc chiến như thế thực sự làm sáng rõ trí tuệ. Dĩ nhiên, nó cũng khiến con người cần được phục hồi. Vì vậy, chúng ta có chương ấy trong cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, bàn về sự phục hồi tâm lý của các quốc gia.

[71] True religion is again emerging in the hearts of men in every land; this recognition of a divine hope and background may possibly take people back into the churches and world faiths, but it will most certainly take them back to God.

[71] Tôn giáo chân chính đang lại xuất hiện trong trái tim con người ở mọi quốc gia; sự nhận biết về một niềm hy vọng và nền tảng thiêng liêng này có thể đưa con người trở lại các giáo hội và tín ngưỡng thế giới, nhưng chắc chắn sẽ đưa họ trở về với Thượng đế.

That's one of those great statements, and just because it takes you back into the church I've spent a lot of time in churches. it's it's no guarantee. This is, one of the advantages of being a choir director, you get to see a lot. You get to choose the music that the congregation and the choir will sing, and you get to see what it means to people.

Đó là một trong những lời nói vĩ đại ấy. Nhưng chỉ việc được đưa trở lại giáo hội thì không bảo đảm điều gì; tôi đã dành rất nhiều thời gian trong các nhà thờ. Một trong những lợi thế của việc làm người chỉ huy ca đoàn là các bạn được chứng kiến rất nhiều điều. Các bạn được chọn những bản nhạc mà cộng đoàn và ca đoàn sẽ hát, và được thấy chúng có ý nghĩa thế nào đối với mọi người.

It was like a foreign country to me at first, but okay. I got used to it and I learned a lot. And I I've heard like hundreds of sermons. And I know the general note and point of tension of what I heard. Everyone trying in their own way these various ministers, preachers, and whatever, trying in their own way to be helpful and teaching the doctrine of belief, but not necessarily without good works. Faith and works, and both both are essential. there's a lot more to this. I'll go on for a little while here. We're already well over an hour.

Lúc đầu, đối với tôi, nơi ấy giống như một đất nước xa lạ. Nhưng rồi tôi quen dần và học được rất nhiều điều. Tôi đã nghe hàng trăm bài giảng. Và tôi biết âm điệu chung cùng điểm tập trung nhất tâm của những gì mình đã nghe. Mọi người đều cố gắng theo cách riêng, những vị mục sư, người thuyết giảng và những người khác ấy, mỗi người cố gắng theo cách riêng để giúp ích và giảng dạy giáo lý về đức tin, nhưng không nhất thiết là thiếu những việc thiện. Đức tin và việc làm, cả hai đều thiết yếu. Còn nhiều điều hơn nữa về vấn đề này. Tôi sẽ tiếp tục thêm một lúc. Chúng ta đã nói hơn một giờ khá lâu rồi.

[72] Religion is the name, surely, which we give to the invocative appeal of humanity which leads to the evocative response [Page 597] of the Spirit of God.

[72] Chắc hẳn, tôn giáo là tên gọi mà chúng ta đặt cho lời khẩn cầu của nhân loại, lời khẩn cầu dẫn đến sự đáp ứng được gợi lên [Page 597] từ Tinh Thần của Thượng đế. Tinh Thần này

Well, that's one of those great definitions which the Arcane School extracted from all this and used as an important conditioning thought. The.

Đó là một trong những định nghĩa tuyệt vời mà Trường Arcane đã rút ra từ toàn bộ nội dung này và dùng làm một tư tưởng quan trọng có sức định hình.

[73] Spirit works in every human heart and in all groups. It works through the spiritual Hierarchy of the planet; it impels the Head of the Hierarchy, the Christ, to take action, and the action which He is taking will lead to His return, with His disciples.

[73] hoạt động trong mọi trái tim con người và trong mọi nhóm. Tinh Thần ấy hoạt động qua Thánh đoàn của hành tinh; thúc đẩy Đấng đứng đầu Thánh đoàn, Đức Christ, hành động, và hành động Ngài đang thực hiện sẽ dẫn đến sự trở lại của Ngài cùng các đệ tử.

Spirit of God. Is that the Holy Spirit? Well, that's an aspect of it.

Tinh thần của Thượng đế. Đó có phải là Chúa Thánh Thần không? Đó là một phương diện của Tinh thần ấy.

But the spirit of God is demonstrating on multiple levels. And we have to understand the types of forms through which it demonstrates and the points of tension

Nhưng Tinh thần của Thượng đế đang biểu lộ trên nhiều cấp độ. Và chúng ta phải thấu hiểu những loại hình tướng mà Tinh thần ấy biểu lộ qua đó, cùng những điểm tập trung

through which it demonstrates. Pure spirit of God, well that's beyond us, but something we can call the influence of the spirit of God that we can somewhat appreciate. There have been those moments of inspiration that during which people feel what is the spirit of God. Just as the disciples overshadowed by the Holy Spirit in the upper room and the tongues of flame certainly felt an amazing presence which led them into new realizations.

nhất tâm mà Tinh thần ấy biểu lộ qua đó. Tinh thần thuần khiết của Thượng đế vượt ngoài khả năng của chúng ta, nhưng có điều chúng ta có thể gọi là ảnh hưởng của Tinh thần của Thượng đế mà chúng ta phần nào cảm nhận được. Đã có những khoảnh khắc cảm hứng, trong đó con người cảm nhận được Tinh thần của Thượng đế là gì. Cũng như các đệ tử được Chúa Thánh Thần phủ bóng trong căn phòng trên lầu, cùng những lưỡi lửa, chắc chắn đã cảm nhận một sự hiện diện kỳ diệu dẫn họ đến những nhận biết mới.

This Spirit works in every human heart and in all groups.

Tinh thần này hoạt động trong tâm mỗi con người và trong mọi nhóm.

It works through the spiritual Hierarchy of the planet; it impels the Head of the Hierarchy, the Christ, to take action, and the action which He is taking will lead to His return, with His disciples.

Tinh thần hoạt động thông qua Thánh đoàn của hành tinh; thúc đẩy Đấng đứng đầu Thánh đoàn, Đức Christ, hành động, và hành động Ngài đang thực hiện sẽ dẫn đến sự trở lại của Ngài cùng các đệ tử.

It is hard to realise how amazing that is. If humanity could separate itself from dogmatic churchianity and enter into that wonder, we would have a different world.

Thật khó nhận ra điều đó kỳ diệu đến mức nào. Nếu nhân loại có thể tách mình khỏi thứ tôn giáo giáo điều của giáo hội và bước vào điều kỳ diệu ấy, chúng ta sẽ có một thế giới khác.

[74] I wonder if you appreciate the import of what I have just said? The idea of the return of Christ is a most familiar one, and the concept of a returning Son of God in response to human need has its place in the teaching of the majority of the world faiths. Ever since He apparently departed to the sphere where the faithful have put Him,

[74] Tôi tự hỏi liệu các bạn có nhận thức được tầm quan trọng của điều Tôi vừa nói hay không? Ý tưởng về sự trở lại của Đức Christ hết sức quen thuộc, và quan niệm về một Người Con của Thượng đế trở lại để đáp ứng nhu cầu của nhân loại có chỗ đứng trong giáo huấn của phần lớn các tín ngưỡng trên thế giới. Kể từ khi Ngài dường như rời đi đến khối cầu mà các tín đồ đã đặt Ngài vào đó,

Not much fact there.

Không có bao nhiêu sự thật trong đó.

[75] little groups of these people have reasoned themselves into the belief that on such and such a date He will come back, and ever their prophecies and expectancies have been doomed to failure. He has not come. Such people have been laughed at by the crowd and rebuked by the intelligent. Their eyes have not seen Him and there has been no tangible indication of His Presence.

[75] những nhóm nhỏ trong số họ đã tự suy luận để đi đến niềm tin rằng vào một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại, và những lời tiên tri cùng niềm mong đợi của họ luôn bị định sẵn là thất bại. Ngài đã không đến. Đám đông đã chế giễu những người ấy, còn những người sáng suốt thì trách cứ họ. Mắt họ đã không thấy Ngài và cũng chẳng có dấu hiệu cụ thể nào về sự Hiện Diện của Ngài.

There may be interior inspiration for those who can experience it.

Có thể có cảm hứng nội tâm đối với những ai có khả năng trải nghiệm điều đó.

[76] Today, I tell you that He will come; that plans for His coming are already set on foot, but I set no date or hour.

[76] Ngày nay, Tôi nói với các bạn rằng Ngài sẽ đến; những kế hoạch cho việc Ngài đến đã bắt đầu được triển khai, nhưng Tôi không ấn định ngày giờ.

The time need not be a concrete time, I would say.

Tôi cho rằng thời điểm ấy không nhất thiết phải là một thời điểm cụ thể.

[77] The time is known only to the two or three, but

[77] Chỉ hai hoặc ba vị biết thời điểm ấy, nhưng

Perhaps the three great Lords, the Manu and the Mahachohan among them.

Có lẽ là ba Chúa Tể vĩ đại, trong đó có Đức Manu và Đức Mahachohan.

[78] "in such an hour as ye think not, He will come."

[78] "vào giờ các ngươi không ngờ tới, Ngài sẽ đến."

Matthew 24:44.

Mát-thêu 24:44.

So The Tibetan tries somehow to make very reasonable, but not artificially reasoning, the reappearance of the great lord. And he himself is not so unwise as to give a date to people so that they can run around and distort the whole process instead of concentrating upon world service which will bring humanity into the condition of sharing peace and cleanliness that is needed

Vì vậy, Chân sư Tây Tạng cố gắng trình bày sự tái xuất hiện của Chúa Tể vĩ đại sao cho thật hợp lý, nhưng không bằng lối suy luận gượng ép. Và chính Ngài cũng không thiếu sáng suốt đến mức đưa ra một ngày cụ thể để người ta chạy khắp nơi và bóp méo toàn bộ tiến trình, thay vì tập trung vào việc phụng sự thế gian nhằm đưa nhân loại đến trạng thái chia sẻ, hòa bình và thanh sạch

before the Christ can dare to appear. I think that's really important point that it's not for his own sake that he holds back, but for the results of his presence among those who are impure and unprepared.

cần thiết trước khi Đức Christ có thể dám xuất hiện. Tôi nghĩ đây là một điểm thực sự quan trọng: Ngài trì hoãn không phải vì bản thân Ngài, mà vì những hệ quả do sự hiện diện của Ngài giữa những người chưa thanh khiết và chưa chuẩn bị sẵn sàng.

That could be quite disastrous and could, delay the whole thing and cast it into bad repute. We do know the people who carried the signs, "The world is coming to an end." And the next morning they wake up and the world and their signs are still with us. Kind of wonder if there's some kind of psychological wish that it all would just go away and one could live happily ever after in heaven. Well, our sense of time and space is very distorted. It's the seed of much world illusion and we have to straighten all that out before we can come closer to the truth.

Điều đó có thể gây tai họa lớn, trì hoãn toàn bộ sự việc và khiến nó mang tiếng xấu. Chúng ta đều biết những người mang các tấm biển ghi: “Thế giới sắp tận diệt.” Rồi sáng hôm sau họ thức dậy, thế giới và những tấm biển của họ vẫn còn đó với chúng ta. Ta không khỏi tự hỏi liệu có một mong muốn tâm lý nào đó rằng tất cả cứ thế biến mất, để mình có thể sống hạnh phúc mãi mãi trên thiên đường hay không. Cảm nhận của chúng ta về thời gian và không gian rất méo mó. Đó là mầm mống của biết bao ảo tưởng trên thế giới, và chúng ta phải chỉnh đốn tất cả những điều ấy trước khi có thể đến gần chân lý hơn.

But it is a great enterprise really. Another five years the plans will be delayed for the first stages of the real externalisation. That doesn't mean that masters don't exist in their physical vehicles in various places, but they cannot yet appear to other than their own disciples who will understand as the degree of misunderstanding could be profound. And the old bugbear, the devil, will be pulled out as an explanation for everything that does not support the dogma by which people have lived. And that would be a terrible impediment. So we have to help to recondition human consciousness.

Nhưng đây thực sự là một công cuộc vĩ đại. Các kế hoạch cho những giai đoạn đầu của sự ngoại hiện thực sự sẽ bị trì hoãn thêm năm năm nữa. Điều đó không có nghĩa là các Chân sư không hiện hữu trong các hiện thể hồng trần của Các Ngài ở nhiều nơi, nhưng Các Ngài chưa thể xuất hiện trước những người ngoài các đệ tử của chính mình, những người sẽ thấu hiểu, vì mức độ hiểu lầm có thể rất sâu sắc. Và con ngáo ộp cũ, quỷ dữ, sẽ lại được viện ra để giải thích mọi điều không ủng hộ giáo điều mà người ta vẫn sống theo. Đó sẽ là một trở ngại khủng khiếp. Vì vậy, chúng ta phải góp phần định hình lại tâm thức nhân loại.

[79] I tell you, first of all, a truth hard for the orthodox thinker of any faith to accept: He cannot return because He has always been here upon our Earth, watching over

[79] Trước hết, Tôi nói với các bạn một chân lý mà người có tư tưởng chính thống thuộc bất kỳ tín ngưỡng nào cũng khó chấp nhận: Ngài không thể trở lại, bởi Ngài vẫn luôn ở đây trên Trái Đất của chúng ta,

the spiritual destiny of humanity; He has never left us, but in physical body

trông nom vận mệnh tinh thần của nhân loại; Ngài chưa từng rời xa chúng ta, mà trong thể xác

The mayavirupa.

Thể huyễn hóa.

[80] securely concealed

[80] được che giấu kín đáo

He is not hidden from those who know how to reach Him and have permission.

Ngài không ẩn khuất đối với những ai biết cách đến với Ngài và được phép làm vậy.

[81] He has guided the affairs of the spiritual Hierarchy, of His disciples and workers who are unitedly pledged with Him to Earth Service.

[81] Ngài đã chỉ đạo các sự vụ của Thánh đoàn, của các đệ tử và những người hoạt động của Ngài, những người cùng Ngài đồng lòng cam kết Phụng Sự Trái Đất.

Yes, it would be hard for the orthodox to accept this, and it's also hard for many groups to accept that the Christ is the head of the hierarchy. They value their own teacher above that of the Christ, when in fact their own teacher is really a student of his. And this they do not know and will fight against you strenuously if you suggest it. And, some are worshiping Krishna without realizing that Krishna is one of the earlier incarnations of the Christ. Or reading of Maitreya in the Upanishads without realizing that.

Đúng vậy, những người theo chính thống sẽ khó chấp nhận điều này, và nhiều nhóm cũng khó chấp nhận rằng Đức Christ là Đấng đứng đầu Thánh đoàn. Họ coi trọng vị huấn sư của mình hơn Đức Christ, trong khi thực ra vị huấn sư ấy là một môn sinh của Ngài. Họ không biết điều này và sẽ quyết liệt phản đối các bạn nếu các bạn nêu ra điều đó. Một số người đang tôn thờ Đức Krishna mà không nhận ra rằng Đức Krishna là một trong những lần lâm phàm trước kia của Đức Christ. Hoặc họ đọc về Đức Maitreya trong các Áo Nghĩa Thư mà không nhận ra điều ấy.

Or thinking that Muhammad has said the last word, when Muhammad is apparently in the occult teaching a student of the master Jesus, who is a student of the Christ. So if there has to be a relaxation of the rigidity of dogmatic thought and a willingness to actually examine things from a reasonable point of view, it's not a common trait yet. If you've seen some of the political rallies where people are getting very excited, you just kind of wonder have these people gone beyond the psychological age of eight or nine or ten.

Hoặc họ cho rằng Muhammad đã nói lời cuối cùng, trong khi dường như theo giáo huấn huyền bí, Muhammad là môn sinh của Chân sư Jesus, mà Ngài lại là môn sinh của Đức Christ. Vì vậy, cần nới lỏng sự cứng nhắc của tư tưởng giáo điều và sẵn lòng thực sự xem xét mọi điều từ một quan điểm hợp lý, nhưng đó vẫn chưa phải là một đặc tính phổ biến. Nếu các bạn từng thấy một số cuộc mít tinh chính trị, nơi người ta trở nên hết sức kích động, các bạn không khỏi tự hỏi liệu những người này đã vượt qua độ tuổi tâm lý tám, chín hay mười tuổi chưa.

Human beings will get the leaders they deserve and what they want. Will it lead to downfall, or can the influence of immaturity be offset?

Con người sẽ có những nhà lãnh đạo mà họ xứng đáng có và mong muốn. Điều đó sẽ dẫn đến suy vong, hay ảnh hưởng của sự thiếu trưởng thành có thể được hóa giải?

[82] He can only reappear.

[82] Ngài chỉ có thể tái xuất hiện.

That is it.

Chính là như vậy.

[83] It is a spiritual fact that those who have passed from the cave of the tomb into the fullness of the resurrection life

[83] Một sự thật tinh thần là những ai đã đi từ hang mộ vào sự viên mãn của sự sống phục sinh

At least one aspect of resurrection.

Ít nhất là một phương diện của sự phục sinh.

[84] can be seen, and at the same time evade the vision of the believer; seeing and recognition are two very different things, and one of the great recognitions of mankind in the near future is the recognition that always He has been with us and shared with us the familiar usefulness and peculiar characteristics of our civilisation and its many gifts to man.

[84] có thể được nhìn thấy, đồng thời vẫn tránhkhỏi tầm mắt của tín đồ; nhìn thấy và nhận biết là hai điều rất khác nhau, và một trong những sự nhận biết lớn lao của nhân loại trong tương lai gần là nhận biết rằng Ngài vẫn luôn ở cùng chúng ta và cùng chúng ta chia sẻ những công dụng quen thuộc cùng những đặc điểm riêng biệt của nền văn minh chúng ta và nhiều tặng phẩm mà nền văn minh ấy mang đến cho con người.

He can only reappear. DK is getting technical here. So often he basically can also use the word returned. he is not fanatical about holding the distinction in such a way that it irritates others. He's flexible, but he can only reappear. And that's something we have to have in mind. "

Ngài chỉ có thể tái xuất hiện. Ở đây, Chân sư DK đang dùng từ theo nghĩa chuyên môn. Ngài cũng thường có thể dùng từ "trở lại". Ngài không cực đoan giữ sự phân biệt ấy đến mức khiến người khác khó chịu. Ngài linh hoạt, nhưng Ngài chỉ có thể tái xuất hiện. Và đó là điều chúng ta phải ghi nhớ. "

Lo! I am with you all the days even unto the end of the age"—

Này! Ta ở cùng các ngươi mọi ngày cho đến tận cùng thời đại"—

Who believes it and knows how to interpret it? People say the Christ is with you if you are a Christian and otherwise not. They forget.

Ai tin điều đó và biết cách diễn giải? Người ta nói Đức Christ ở cùng các bạn nếu các bạn là tín đồ Kitô giáo, còn nếu không thì Ngài không ở cùng. Họ quên rằng.

Other sheep I have, which are not of this fold. (John 10:16, as paraphrased by MDR.)

Ta còn có những con chiên khác, không thuộc về đàn này. (Gioan 10:16, theo lời diễn ý của MDR.)

The Great and Little Bear, the extra-zodiacal constellations associated with Cancer, are called the greater and lesser sheepfolds. The disciple or aspirant is thought of as a sheep.

Đại Hùng và Tiểu Hùng, những chòm sao ngoài hoàng đạo liên hệ với Cự Giải, được gọi là chuồng chiên lớn và chuồng chiên nhỏ. Đệ tử hay người chí nguyện được xem như một con chiên.

All we like sheep have gone astray; we have turned every one to his own way. (Isaiah 53:6, as paraphrased by MDR.)

Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc; mỗi người đều rẽ theo đường riêng của mình. (Isaia 53:6, theo lời diễn ý của MDR.)

It makes a lively piece in the oratorio *Messiah*. The sheep have to be gathered, which is why the Good Shepherd has a crook and others may carry a staff. Second-ray types have the crook. First-ray types may move ahead without it, but they come around and help lift the others. They have realised they do not travel alone.

Câu này tạo nên một khúc nhạc sinh động trong bản thanh xướng kịch *Đấng Cứu Thế*. Đàn chiên phải được quy tụ, đó là lý do Người Chăn Chiên Nhân Lành có một cây gậy móc, còn những người khác có thể mang một cây gậy thẳng. Những người cung hai có gậy móc. Những người cung một có thể tiến lên phía trước mà không cần gậy ấy, nhưng họ quay lại và giúp nâng những người khác lên. Họ đã nhận ra rằng mình không đi một mình.

seeing and recognition are two very different things,

nhìn thấy và nhận biết là hai điều rất khác nhau,

You can see, but do what you are seeing?

Các bạn có thể thấy, nhưng làm gì với điều mình đang thấy?

Do you recognize its import? Then probably not. So when it says, "Every eye shall see him," it's true given our telecommunication system, but who is this? Who is this? And others will recognize who he is, especially

Các bạn có nhận ra tầm quan trọng của điều đó không? Có lẽ là không. Vì vậy, khi có lời nói rằng: “Mọi mắt sẽ thấy Ngài”, điều đó đúng với hệ thống viễn thông của chúng ta, nhưng đây là ai? Đây là ai? Và những người

with books like *The Reappearance of the Christ* making their appearance and conditioning the minds of those who have come far enough along the path to recognize him. It's an exciting time that is coming in the future, and therefore we have to do everything we can to train ourselves so we can really participate.

khác sẽ nhận ra Ngài là ai, đặc biệt khi những cuốn sách như *Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ* xuất hiện và tác động lên thể trí của những người đã tiến đủ xa trên Đường Đạo để nhận ra Ngài. Một thời kỳ đầy phấn khởi đang đến trong tương lai, và vì vậy chúng ta phải làm mọi điều có thể để rèn luyện bản thân, hầu có thể thực sự tham gia.

[85] [Page 598] The early signs of His approach with His disciples can already be discerned by those who note and rightly interpret the signs of the times.

[85] [Page 598] Những ai chú ý và diễn giải đúng các dấu hiệu của thời đại đã có thể nhận ra những dấu hiệu ban đầu cho thấy Ngài cùng các đệ tử đang đến gần.

And among those should be esoteric astrologers who know when they see Vulcan, Pluto at work. It's a harbinger of his arrival which will bring the first initiation to humanity. Somewhere it said that when the Christ reappears it will signal that humanity, or at least those within humanity who can, have taken or has taken the first initiation.

Và trong số đó hẳn phải có những nhà chiêm tinh học nội môn biết nhận ra khi thấy Vulcan và Sao Diêm Vương đang hoạt động. Đó là điềm báo sự xuất hiện của Ngài, sự xuất hiện sẽ mang lại lần điểm đạo thứ nhất cho nhân loại. Ở đâu đó có nói rằng khi Đức Christ tái xuất hiện, điều ấy sẽ báo hiệu rằng nhân loại, hay ít nhất những người trong nhân loại có khả năng, đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Those who can take initiation leaven the whole of humanity, even though not everyone can take it.

Những người có thể được điểm đạo tạo tác động như men đối với toàn thể nhân loại, dù không phải ai cũng có thể được điểm đạo.

[86] There is (among these signs) the coming together spiritually of those who love their fellowmen.

[86] Trong số những dấu hiệu ấy có sự quy tụ về tinh thần của những người yêu thương đồng loại.

Think of the formation of the United Nations.

Hãy nghĩ đến sự thành lập Liên Hợp Quốc.

[87] This is in reality the organising of the outer physical army of the Lord—an army which has no weapons but those of love, of right speech and right human relations. This unknown organisation has proceeded with phenomenal speed during the

[87] Thực chất, đây là việc tổ chức đạo quân hồng trần bên ngoài của Chúa—một đạo quân chỉ có những vũ khí là tình thương, lời nói đúng đắn và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Việc tổ chức âm thầm này đã tiến triển với tốc độ phi

aftermath of war, because humanity is sick of hate and of controversy.

thường trong thời kỳ hậu chiến, vì nhân loại đã chán ngán hận thù và tranh chấp.

It must have been a heady time after the defeat of forces representing cosmic evil. Humanity has not been vigilant enough. The Great Lord has been with us, which is quite different from the picture imagined by those who are tired of life and want to go to heaven.

Hẳn đó là một thời kỳ đầy phấn chấn sau khi các mãnh lực đại diện cho cái ác vũ trụ bị đánh bại. Nhân loại đã không đủ cảnh giác. Chúa Tể Vĩ Đại vẫn ở cùng chúng ta, điều này rất khác với hình ảnh mà những người chán sống và muốn lên thiên đường tưởng tượng ra.

We build it by human hands and human feet. Think of Roerich's painting of a fair-haired Christ in the desert. Morya, as Zosimus, looks at what the Christ draws in the sand with His staff. It may be His mayavirupa. The new age will be built by human hands and feet under the inspiration of the Hierarchy. We will be part of it.

Chúng ta xây dựng điều đó bằng bàn tay và đôi chân con người. Hãy nghĩ đến bức tranh của Roerich vẽ Đức Christ tóc vàng trong sa mạc. Chân sư Morya, trong vai Zosimus, nhìn điều Đức Christ vẽ trên cát bằng cây gậy của Ngài. Đó có thể là thể huyễn hóa của Ngài. Kỷ nguyên mới sẽ được xây dựng bằng bàn tay và đôi chân con người, dưới cảm hứng của Thánh đoàn. Chúng ta sẽ góp phần trong đó.

Our work is cut out for us. It is a joy to do the Master's work, says Master M.

Công việc của chúng ta đã được định rõ. Chân sư M. nói rằng làm công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ.

[88] The general staff of the Christ is already active in the form of the New Group of World Servers;

[88] Bộ tham mưu của Đức Christ đã hoạt động dưới hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian;

The general staff means His forces, His servants.

Bộ tổng tham mưu có nghĩa là các lực lượng của Ngài, những người phụng sự Ngài.

[89] they are as potent a body of forerunners as has ever preceded a great world Figure into the arena of mankind's living.

[89] họ là một đoàn người tiên phong mạnh mẽ ngang với bất kỳ đoàn người nào từng đi trước một Nhân Vật thế giới vĩ đại để bước vào vũ đài đời sống nhân loại.

Groups seem to have preceded other great teachers. John the Baptist was an individual preceding the coming Christ.

Dường như đã có những nhóm đi trước các huấn sư vĩ đại khác. Gioan Tẩy Giả là một cá nhân đi trước Đức Christ đang đến.

Other teachers have been preceded by groups, and here the greatest such effort is the New Group of World Servers. He speaks somewhere of millions.

Những huấn sư khác đã có các nhóm đi trước, và ở đây nỗ lực lớn lao nhất thuộc loại ấy là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ở đâu đó Ngài có nói đến hàng triệu người.

[90] Their work and influence is already seen and felt in every land, and nothing can destroy that which they have accomplished. The spiritual and organising effect of sound in the form of expressed and voiced invocation has been also attempted since 1935

[90] Công việc và ảnh hưởng của họ đã hiện rõ và có thể cảm nhận ở mọi quốc gia, và không gì có thể phá hủy những thành tựu của họ. Tác dụng tinh thần và tổ chức của âm thanh dưới hình thức lời khẩn cầu được diễn đạt và cất lên thành tiếng cũng đã được thử nghiệm từ năm 1935

That was the first stanza of *the Great Invocation.*

Đó là bài kệ đầu tiên của *Đại Khấn Nguyện.*

[91] and the energy of the invocative cry of humanity has been directed into those channels which reach from Earth to that High Place where dwells the Christ.

[91] và năng lượng từ tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đã được hướng vào những đường dẫn nối từ Trái Đất đến Chốn Cao Cả nơi Đức Christ ngự.

Not in remote austerity, but with loving participatory attentiveness.

Không phải trong sự khắc khổ xa cách, mà với sự quan tâm đầy tình thương và cùng tham dự.

[92] From there, it has been transmitted on to those still higher spheres where the attention of the Lord of the World, the Ancient of Days, the Father of all, plus the Creative Energies and Living Beings Who dwell there

[92] Từ đó, năng lượng ấy đã được truyền tiếp đến những khối cầu còn cao hơn nữa, nơi sự chú tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Cha của tất cả, cùng với các Năng Lượng Sáng Tạo và các Sinh Mệnh đang ngự ở đó

In the *rays and initiations* is a beautiful section about who is it that lives in Shamballa,. Who is it that lives in Shamballa? Now I fear let's see.

Trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* có một phần rất hay nói về những ai sống ở Shamballa. Những ai sống ở Shamballa? Giờ thì tôi e rằng... hãy xem.

I realise you have been seeing the same screen while I read aloud. I cannot redo that part now. I hope the text can be shown beside the video and the ideas still come across. I am back at the right page now.

Tôi nhận ra rằng các bạn đã nhìn cùng một màn hình trong lúc tôi đọc thành tiếng. Bây giờ tôi không thể làm lại phần đó. Tôi hy vọng văn bản có thể được hiển thị bên cạnh

video và các ý tưởng vẫn truyền đạt được. Giờ tôi đã trở lại đúng trang.

The general staff of the Christ is already active in the form of the New Group of World Servers;

Bộ tổng tham mưu của Đức Christ đã hoạt động dưới hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian;

The screen was showing close relationships between three and five, two and six, and one and seven. The accompanying transcript should give the text I was reading.

Màn hình đang hiển thị những mối quan hệ chặt chẽ giữa ba và năm, hai và sáu, một và bảy. Bản chép lời đi kèm hẳn sẽ cung cấp phần văn bản tôi đã đọc.

So I'm going to ask the communications team to try to send you the transcription. So anyway.

Vì vậy, tôi sẽ nhờ nhóm truyền thông cố gắng gửi cho các bạn bản chép lời.

[93] For the first time in human history, the demand of the people of the Earth is so potent and so in line with divine direction in time and space that the end is inevitably sure; the looked-for spiritual Representative must come forth, and this time He will not come alone but will be accompanied by Those Whose lives and words will evoke recognition in every department of human thinking.

[93] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, lời đòi hỏi của người dân trên Trái Đất mạnh mẽ và phù hợp với sự chỉ hướng thiêng liêng trong thời gian và không gian đến mức kết quả cuối cùng tất yếu được bảo đảm; Đấng Đại Diện tinh thần được mong đợi phải xuất hiện, và lần này Ngài sẽ không đến một mình mà sẽ có những Đấng đồng hành, những Đấng mà cuộc sống và lời nói sẽ gợi lên sự nhận biết trong mọi lĩnh vực tư tưởng của con người.

For the first time in human history. See right now I'm finding that I have to detach from the mistake that I made.

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Ngay lúc này, tôi thấy mình phải tách rời khỏi sai lầm mình đã mắc.

I want to present this as well as I can, but I have to weigh the values.

Tôi muốn trình bày điều này tốt nhất trong khả năng của mình, nhưng tôi phải cân nhắc các giá trị.

[94] The symbolic prophecies found in all the world Scriptures anent this imminent event will prove their veracity; their symbolism will nevertheless elicit re-interpretation, and circumstances and happenings will not necessarily be exactly as the Scriptures [Page 599] would appear

[94] Những lời tiên tri mang tính biểu tượng trong mọi Kinh Điển trên thế giới về sự kiện sắp xảy ra này sẽ chứng tỏ tính chân thực; tuy nhiên, hệ thống biểutượng ấy sẽ đòi hỏi cách diễn giải mới, và hoàn cảnh cùng diễn biến sẽ không nhất thiết hoàn toàn giống những gì Kinh Điển [Page

to indicate. For instance, He will come indeed "in the clouds of the air" as the Christian Scriptures say (Matt. XXIV. 30), but of what great interest is that when millions come and go in the clouds each hour of the day and of the night? I mention this as one of the outstanding prophecies and one of the most familiar; it is, however, one which means little in our modern civilisation. The fact that is of importance is that He will come.

599] dường như chỉ ra. Chẳng hạn, quả thật Ngài sẽ đến "trong những đám mây trên trời" như Kinh Điển Kitô giáo nói (Mátthêu XXIV. 30), nhưng điều ấy có gì đáng chú ý khi hàng triệu người đi lại giữa những đám mây mỗi giờ, cả ngày lẫn đêm? Tôi nhắc đến điều này như một trong những lời tiên tri nổi bật và quen thuộc nhất; tuy nhiên, đó là một lời tiên tri ít có ý nghĩa trong nền văn minh hiện đại của chúng ta. Sự thật quan trọng là Ngài sẽ đến.

Reinterpretation is necessary, and we need flexibility to see why.

Việc diễn giải lại là cần thiết, và chúng ta cần sự linh hoạt để thấy lý do vì sao.

[95] The Wesak Festival has been held, down the centuries, in the well-known valley in the Himalayas (if the faithful would only believe it) in order:

[95] Qua nhiều thế kỷ, Lễ Hội Wesak đã được cử hành tại thung lũng nổi tiếng trong dãy Himalaya (giá như các tín đồ chịu tin điều đó) nhằm:

[96] 1. To substantiate the fact of Christ's physical existence among us ever since His so-called departure.

[96] 1. Xác chứng sự thật về sự hiện hữu hồng trần của Đức Christ giữa chúng ta kể từ khi Ngài được cho là đã rời đi.

That is a great reassurance.

Đó là một sự bảo đảm lớn lao.

[97] 2. To prove (on the physical plane) the factual solidarity of the Eastern and Western approaches to God. Both the Christ and the Buddha are then present.

[97] 2. Chứng minh (trên cõi hồng trần) sự gắn kết có thật giữa các đường lối tiếp cận Thượng đế của phương Đông và phương Tây. Khi ấy, cả Đức Christ lẫn Đức Phật đều hiện diện.

There is no schism between them. We need not curse the Buddha, as the unwise Christian did. They work together as Brothers in the Light.

Không có sự chia rẽ nào giữa Các Ngài. Chúng ta không cần nguyền rủa Đức Phật như người Kitô hữu thiếu sáng suốt kia đã làm. Các Ngài cùng làm việc như những Huynh Đệ trong Ánh sáng.

[98] 3. To form a rallying-point and a meeting-place for those who annually—in synthesis and symbolically—link up and represent the Father's House, the Kingdom of God, and Humanity.

They come together for a great spiritual event. A different mode may be operating now, in which every country increasingly has a representative of the Buddha at Wesak.

[98] 3. Tạo một điểm quy tụ và nơi gặp gỡ cho những vị hằng năm—trong sự tổng hợp và theo nghĩa biểu tượng—kết nối và đại diện cho Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại.

Các Ngài cùng hội tụ cho một sự kiện tinh thần vĩ đại. Hiện nay có thể đang có một phương thức khác, theo đó ngày càng nhiều quốc gia có một vị đại diện của Đức Phật vào dịp Wesak.

[99] 4. To demonstrate the nature of the work of Christ as the great and chosen Intermediary, standing as the Representative of the spiritual Hierarchy and as the Leader of the New Group of World Servers, and in His Person

Through the mayavirupa.

[99] 4. Thể hiện bản chất công việc của Đức Christ với tư cách Đấng Trung Gian vĩ đại đã được tuyển chọn, đứng ở cương vị Đấng Đại Diện cho Thánh đoàn và Đấng Lãnh Đạo Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và nơi chính Ngài

Thông qua thể huyễn hóa.

[100] voicing their demand for the recognition of the factual existence of the Kingdom of God here and now.

The Christ is the intermediary. This calls attention to His real nature.

[100] cất lên lời đòi hỏi của các vị ấy về việc thừa nhận sự hiện hữu có thật của Thiên Giới ngay tại đây và ngay lúc này.

Đức Christ là Đấng trung gian. Điều này hướng sự chú ý đến bản chất thực sự của Ngài.

[101] Perhaps one of the major messages I have for all of you who read my words is this great truth and fact of the physical Presence on Earth at this time of the Christ, of His group of Disciples and Executives,

The Masters.

[101] Có lẽ một trong những thông điệp quan trọng Tôi dành cho tất cả các bạn đọc những lời của Tôi là chân lý và sự thật lớn lao này về sự Hiện Diện hồng trần trên Trái Đất vào lúc này của Đức Christ, của nhóm Đệ Tử và những Vị Điều Hành của Ngài,

Các Chân sư.

[102] of Their representative activities on behalf of mankind and of Their close relationship. This relationship comes out at certain of the great spiritual Festivals

[102] về những hoạt động đại diện cho nhân loại của Các Ngài và mối quan hệ mật thiết giữa Các Ngài. Mối quan hệ này biểu lộ tại một số Lễ Hội tinh thần lớn, nơi mối

where relationship includes not only the Kingdom of God but also the Father and the Father's Home. There is the Festival of Easter; the Festival of the Buddha [Page 600] Who, in physical Presence, expresses the spiritual solidarity of our planet; and the Festival in June, peculiarly the Festival of the Christ, when He—as Leader of the New Group of World Servers—employs the new Invocation on behalf of all men of goodwill in all lands; at the same time, He gathers up the inchoate and unexpressed demands of those masses who seek a new and better way of life. They want love in daily living, right human relations, and an understanding of the underlying Plan.

quan hệ không chỉ bao gồm Thiên Giới mà còn cả Cha và Nhà của Cha. Có Lễ Hội Phục Sinh; Lễ Hội của Đức Phật [Page 600] là Đấng, trong sự Hiện Diện hồng trần, biểu lộ sự đoàn kết tinh thần của hành tinh chúng ta; và Lễ Hội vào tháng Sáu, đặc biệt là Lễ Hội của Đức Christ, khi Ngài—với tư cách Đấng Lãnh Đạo Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—sử dụng bài Khấn Nguyện mới thay mặt cho tất cả những người thiện chí ở mọi quốc gia; đồng thời, Ngài tập hợp những đòi hỏi còn phôi thai và chưa thành lời của quần chúng đang tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn. Họ muốn có tình thương trong đời sống hằng ngày, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và sự thấu hiểu Thiên Cơ nằm bên dưới.

Shamballa. That may be the most important thing He is telling us.

Shamballa. Đó có thể là điều quan trọng nhất Ngài đang nói với chúng ta.

Christ is here. Now that's so reassuring for people who think, "Well, one life and that's it and it's too bad, but let's be realistic about it. That's all you get." And you fade into annihilation.

Đức Christ đang ở đây. Điều đó thật an ủi đối với những người nghĩ rằng: "Chỉ có một đời sống rồi hết, thật đáng tiếc, nhưng hãy nhìn nhận thực tế. Tất cả những gì ta có chỉ là thế." Rồi ta dần tan vào hư vô.

this great truth and fact of the physical Presence on Earth

chân lý và sự thật lớn lao này về sự Hiện Diện hồng trần trên Trái Đất

Of Christ and his disciples and the representatives representing mankind and applying to the higher spiritual power of Shamballa on behalf of humanity and no doubt to bring power to the hierarchy itself in their service. This is the.

Của Đức Christ cùng các đệ tử của Ngài và những vị đại diện cho nhân loại, thay mặt nhân loại cầu viện quyền năng tinh thần cao hơn của Shamballa, và chắc chắn cũng để mang quyền năng đến cho chính Thánh đoàn trong công việc phụng sự của Các Ngài.

There is the Festival of Easter; the Festival of the Buddha [Page 600] Who, in physical Presence, expresses the spiritual solidarity of our planet; and the Festival in June, peculiarly the Festival of the Christ, when He

Có Lễ Hội Phục Sinh; Lễ Hội của Đức Phật [Page 600], Đấng qua sự Hiện Diện hồng trần biểu lộ sự đoàn kết tinh thần của hành tinh chúng ta; và Lễ Hội vào tháng Sáu, đặc biệt là Lễ Hội của Đức Christ, khi Ngài—với tư cách

—as Leader of the New Group of World Servers—employs the new Invocation

Đấng Lãnh Đạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—sử dụng bài Khấn Nguyện mới

The third stanza.

Bài kệ thứ ba.

on behalf of all men of goodwill in all lands; at the same time, He gathers up the inchoate and unexpressed demands of those masses who seek a new and better way of life. They want love in daily living, right human relations, and an understanding of the underlying Plan.

thay mặt cho tất cả những người thiện chí ở mọi quốc gia; đồng thời, Ngài tập hợp những lời thỉnh cầu còn chưa thành hình và chưa được diễn đạt của quần chúng đang tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn. Họ muốn có tình thương trong đời sống hằng ngày, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và sự thấu hiểu Thiên Cơ nền tảng.

He emphasises the three spiritual festivals in different ways. Wesak, the first-ray festival where the second-ray Forces of Light also work, may already be transforming into a different form.

Ngài nhấn mạnh ba lễ hội tinh thần theo những cách khác nhau. Wesak, lễ hội cung một nơi các Mãnh Lực Ánh sáng thuộc cung hai cũng hoạt động, có thể đã bắt đầu chuyển đổi sang một hình thức khác.

[103] It is these physical happenings which are of moment, and not the vague hopes and promises of the theological faiths.

[103] Chính những sự kiện hồng trần này mới có tầm quan trọng, chứ không phải những hy vọng và lời hứa mơ hồ của các tín ngưỡng thần học.

This is happening.

Điều này đang diễn ra.

[104] It is the physical Presence upon our planet of such recognised spiritual Figures as the Lord of the World, the Ancient of Days; the seven Spirits Who are before the throne of God;

[104] Chính sự Hiện Diện hồng trần trên hành tinh chúng ta của những Đấng tinh thần đã được thừa nhận như Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ; bảy Thánh Linh trước ngai Thượng đế;

The exoteric and esoteric Kumaras, I suppose.

Tôi cho rằng đó là các Đức Kumara ngoại môn và nội môn.

[105] of the Buddha, the spiritual leader of the East, and the Christ, the spiritual leader of the West, which I bring at this climaxing time to your attention.

[105] của Đức Phật, vị lãnh đạo tinh thần của phương Đông, và Đức Christ, vị lãnh đạo tinh thần của phương Tây, là điều Tôi muốn các bạn chú ý vào thời điểm đỉnh cao này.

These are the important things. It is more than a fanciful hope that depends on a leap of faith.

Đây là những điều quan trọng. Điều này vượt xa một hy vọng viển vông dựa vào bước nhảy của đức tin.

The presence of these beings can be proved to oneself if one will make proper preparation.

Mỗi người có thể tự kiểm chứng sự hiện diện của các Đấng này nếu chịu chuẩn bị đúng cách.

[106] To you I say that the vague belief in Their existence, the dreamy speculations as to Their work and Their interest in human welfare, and the unconvinced, yet hopeful, wishful thinking of believers (and also

[106] Tôi nói với các bạn rằng niềm tin mơ hồ vào sự hiện hữu của Các Ngài, những suy đoán mộng mơ về công việc và sự quan tâm của Các Ngài đối với phúc lợi con người, cùng những mơ tưởng tuy chưa xác tín nhưng đầy hy vọng của các tín đồ (và cả

Of unbelievers, remember no atheists in foxholes.

Của những người không tin; hãy nhớ rằng không có người vô thần trong hố chiến đấu.

[107] will soon give place to certain knowledge, to visual recognition, to provable signs of executive work, and to the reorganisation (by men of unusual potency) of the political, religious, economic and social life of the planet.

[107] sẽ sớm nhường chỗ cho tri thức chắc chắn, cho sự nhận biết bằng mắt thấy, cho những dấu hiệu có thể kiểm chứng về công việc điều hành, và cho việc tái tổ chức đời sống chính trị, tôn giáo, kinh tế và xã hội của hành tinh (do những người có năng lực phi thường thực hiện).

We will know and will not simply have to hope or believe. It will be a great joy.

Chúng ta sẽ biết và sẽ không chỉ phải hy vọng hay tin tưởng. Đó sẽ là một niềm hoan hỉ lớn lao.

Joy cometh in the morning. (Psalm 30:5.)

Niềm hoan hỉ đến vào buổi sáng. (Thánh Vịnh 30:5.)

We are still passing through darkness.

Chúng ta vẫn đang đi qua bóng tối.

[108] All this will not come as the result of some proclamation or some stupendous planetary event which will force human beings everywhere to say: Lo! He is there! Lo! Here are the signs of His divinity! for that would evoke only antagonism and laughter, resistance or fanatical credulity.

[108] Tất cả những điều này sẽ không đến từ một lời công bố hay một sự kiện hành tinh phi thường nào đó buộc con người ở khắp nơi phải nói: Kìa! Ngài ở đó! Kìa! Đây là những dấu hiệu về thiên tính của Ngài! vì điều ấy chỉ khơi dậy sự chống đối và chế giễu, sự kháng cự hoặc lòng cả tin cuồng

It will come as a recognition of potency in leadership, through dynamic but logical changes in world affairs, and through action taken by the masses of the people from the depths of their own consciousness.

tín. Những điều ấy sẽ đến qua sự nhận biết sức mạnh trong vai trò lãnh đạo, qua những thay đổi mạnh mẽ nhưng hợp lý trong các sự vụ thế giới, và qua hành động của quần chúng xuất phát từ chiều sâu tâm thức của chính họ.

It will come as a recognition of potency in leadership, through dynamic but logical changes in world affairs, and through action taken by the masses of the people from the depths of their own consciousness.

Điều đó sẽ đến qua sự nhận biết năng lực lãnh đạo, qua những biến đổi mạnh mẽ nhưng hợp lý trong các vấn đề thế giới, và qua hành động của quần chúng xuất phát từ chiều sâu tâm thức của chính họ.

Sanity, isn't it? Real sanity in terms of the manner in which the Christ will reappear and be recognized by those for whom he comes. Yes. Not this lo here, lo there because the very states which would negate the effectiveness of his reappearance will arise and the hierarchy does nothing that they know ahead of time is doomed to failure. Let's see. This is a long one and okay, well we're not going to make that.

Thật sáng suốt, phải không? Sự sáng suốt thực sự trong cách Đức Christ sẽ tái xuất hiện và được những người mà Ngài đến vì họ nhận ra. Đúng vậy. Không phải kiểu "kìa ở đây, kìa ở kia", vì chính những trạng thái làm mất hiệu quả sự tái xuất hiện của Ngài sẽ nảy sinh, và Thánh đoàn không làm điều gì mà Các Ngài biết trước là chắc chắn thất bại. Hãy xem. Phần này dài, và chúng ta sẽ không thể hoàn thành.

We're not going to make all of it. Not all of it. Very long. There it is. Going to page 612 and really the next month, June 1947. Well, I think we're in May 1947 as we do this.

Chúng ta sẽ không thể hoàn thành toàn bộ. Không phải toàn bộ. Rất dài. Đây rồi. Đến trang 612, và thực ra là sang tháng tiếp theo, tháng Sáu năm 1947. Tôi nghĩ khi đang đọc phần này thì chúng ta đang ở tháng Năm năm 1947.

[109] Many years ago I indicated that the Christ would come in three ways, or rather, that the fact of His Presence could be proved in three distinctive phases.

[109] Nhiều năm trước, Tôi đã chỉ ra rằng Đức Christ sẽ đến theo ba cách, hay đúng hơn, sự thật về sự Hiện Diện của Ngài có thể được chứng minh qua ba giai đoạn riêng biệt.

So let's review those.

Vậy hãy cùng ôn lại những điều ấy.

[110] I said then that the first move which the Hierarchy [Page 601] would make would be the stimulation of the spiritual consciousness in man, the evocation of

[110] Khi ấy, Tôi đã nói rằng bước đi đầu tiên mà Thánh đoàn [Page 601] sẽ thực hiện là kích thích tâm thức tinh thần trong con người, gợi lên những đòi hỏi tinh thần

humanity's spiritual demands on a large scale, and the nurturing—on a worldwide scale—of the Christ consciousness in the human heart. This has already been done, and with most effective results.

của nhân loại trên quy mô lớn, và nuôi dưỡng—trên quy mô toàn thế giới—tâm thức Christ trong trái tim con người. Điều này đã được thực hiện và mang lại những kết quả hết sức hữu hiệu.

So he sees who loves the Christ, who seeks the Christ consciousness, who seeks to demonstrate the mind as it is in Christ. He sees this.

Vì vậy, Ngài thấy ai yêu mến Đức Christ, ai tìm kiếm tâm thức Christ, ai tìm cách biểu lộ trí tuệ như trong Đức Christ. Ngài thấy điều này.

[111] Of the factual nature of this process the vociferous demands of men of goodwill, of welfare workers and of those pledged to international cooperation, to the relief of world distress and to the establishment of right human relations are the undeniable expression. That phase of the preparatory work which is indicative of His coming has now reached a stage where nothing can arrest its progress or slow down its momentum.

[111] Những đòi hỏi mạnh mẽ của người thiện chí, của những người hoạt động vì phúc lợi và của những ai cam kết hợp tác quốc tế, cứu trợ nỗi khổ đau của thế giới và thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữangười với người là biểu hiện không thể phủ nhận về tính thực tế của tiến trình này. Giai đoạn ấy của công việc chuẩn bị, báo hiệu việc Ngài đến, giờ đây đã đạt đến mức không gì có thể ngăn cản sự tiến triển hoặc làm chậm đà phát triển của nó.

Earlier he talked about delay. In this later communication he says the momentum will carry through. And it's a good thing to remember when we read about the possibility of delay.

Trước đó, Ngài đã nói về sự trì hoãn. Trong thông điệp về sau này, Ngài nói rằng đà phát triển sẽ đưa công việc đi đến cùng. Và đó là điều nên ghi nhớ khi chúng ta đọc về khả năng trì hoãn.

[112] In spite of appearances, this uprising of the Christ-consciousness has been successful, and what may appear as reverse activity is of no importance in the long run, and only of a temporary nature.

[112] Bất chấp những biểu hiện bên ngoài, sự trỗi dậy của tâm thức Christ này đã thành công, và những gì có vẻ là hoạt động đi ngược lại thì về lâu dài không có tầm quan trọng, và chỉ mang tính tạm thời.

Remember this when materialism seems to be making its last stand. The first move is to stimulate spiritual or Christ consciousness. That was seventy-three years ago. Now the second.

Hãy nhớ điều này khi chủ nghĩa duy vật dường như đang cố thủ lần cuối. Bước đầu tiên là kích thích tâm thức tinh thần hay tâm thức Christ. Đó là bảy mươi ba năm trước. Bây giờ đến bước thứ hai.

[113] The second move of the Hierarchy, I told you, would be the impressing of the

[113] Tôi đã nói với các bạn rằng bước đi thứ hai của Thánh đoàn sẽ là tạo ấn tượng

minds of enlightened men everywhere by spiritual ideas embodying the new truths, by the "descent" (if I may so call it) of the new concepts which will govern human living, and by the over-shadowing of all world disciples and the New Group of World Servers by the Christ Himself.

lên thể trí của những người giác ngộ ở khắp nơi bằng các ý tưởng tinh thần thể hiện những chân lý mới, bằng sự "giáng xuống" (nếu Tôi có thể gọi như vậy) của những quan niệm mới sẽ chi phối đời sống con người, và bằng việc chính Đức Christ phủ bóng lên tất cả các đệ tử trên thế giới cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

That's the second one. Okay. there's lots of lists to keep in mind, lots of lists to memorize so that we can navigate all this with clarity.

Đó là bước thứ hai. Có nhiều danh sách phải ghi nhớ, nhiều danh sách phải học thuộc để chúng ta có thể định hướng rõ ràng trong toàn bộ những điều này.

[114] You will recall how, in the Bible story, Christ symbolically evoked the recognition of John the Baptist and imparted the things of the Kingdom of God to the disciples who walked to Emmaus, though they recognised not their Companion.

[114] Các bạn sẽ nhớ trong câu chuyện Kinh Thánh, Đức Christ đã gợi lên sự nhận biết của Gioan Tẩy Giả theo nghĩa biểu tượng và truyền đạt những điều thuộc Thiên Giới cho các đệ tử đang đi đến Emmaus, dù họ không nhận ra Người Bạn Đồng Hành của mình.

Their companion had resurrected, as it were, still perhaps using the transfigured, etherealised vehicle of the Master Jesus.

Có thể nói Người Đồng Hành của họ đã phục sinh, có lẽ vẫn đang sử dụng hiện thể đã biến hình và được thanh luyện đến mức thanh nhẹ của Chân sư Jesus.

[115] This planned move of the Hierarchy is also progressing well;

[115] Bước đi đã hoạch định này của Thánh đoàn cũng đang tiến triển tốt đẹp;

It impresses spiritual ideas embodying new truths upon enlightened minds.

Bước đi ấy tạo ấn tượng bằng những ý tưởng tinh thần thể hiện các chân lý mới lên những thể trí giác ngộ.

is also progressing well;

cũng đang tiến triển tốt;

[116] men and women everywhere and in every department of life are enunciating those new truths which should in the future guide human living; they are building those new organisations, movements and groups—large or small—which will familiarise the mass of men

[116] những người nam và nữ ở khắp nơi, trong mọi lĩnh vực đời sống, đang phát biểu những chân lý mới cần hướng dẫn đời sống con người trong tương lai; họ đang xây dựng những tổ chức, phong trào và nhóm mới—lớn hoặc nhỏ—sẽ giúp quần chúng làm quen với thực tế của nhu cầu và

with the reality of the need and the mode of meeting it. This they are doing because they are driven thereto by the warmth of their hearts and their loving response to human distress; without formulating it thus to themselves, they are nevertheless working to bring into visibility the Kingdom of God on earth. No denial of these facts is possible, [Page 602] in view of the multiplicity of this type of organisations, books and speeches.

cách đáp ứng nhu cầu ấy. Họ làm điều này vì được thúc đẩy bởi sự ấmáp trong trái tim và sự đáp ứng đầy tình thương trước nỗi khổ đau của con người; dù không tự diễn đạt điều đó như vậy, họ vẫn đang hoạt động để đưa Thiên Giới trên trần gian vào sự hiển hiện. Không thể phủ nhận những sự thật này, [Page 602] khi xét đến vô số tổ chức, sách và bài diễn thuyết thuộc loại này.

There is still more evidence today. A colleague brought a video listing some of the new groups. The list went on and on, then sped up and continued. There are many groups for human welfare that we know nothing about.

Ngày nay còn có nhiều bằng chứng hơn nữa. Một đồng nghiệp mang đến một video liệt kê một số nhóm mới. Danh sách cứ tiếp tục mãi, rồi chạy nhanh hơn mà vẫn tiếp tục. Có nhiều nhóm hoạt động vì phúc lợi con người mà chúng ta hoàn toàn không biết đến.

Men and women everywhere are enunciating truths to guide human living.

Những người nam và nữ ở khắp nơi đang trình bày các chân lý để dẫn dắt đời sống con người.

[117] Thirdly, I told you that Christ might come in person and walk among men as He did before. This has not yet taken place, but plans are being laid which will enable Him to do so.

[117] Thứ ba, Tôi đã nói với các bạn rằng Đức Christ có thể đích thân đến và đi giữa loài người như Ngài đã từng làm. Điều này chưa diễn ra, nhưng những kế hoạch đang được lập ra sẽ cho phép Ngài làm như vậy.

He made the decision to do so.

Ngài đã quyết định làm như vậy.

[118] Those plans do not involve the birth of some nice child in some nice home on earth;

[118] Những kế hoạch ấy không bao hàm việc một đứa trẻ đáng yêu nào đó chào đời trong một mái ấm tốt đẹp nào đó trên trần gian;

That would be a waste of time.

Điều đó sẽ lãng phí thời gian.

Especially since the Christ has his own maya rupa, especially equipped with the additional influence of the vestures of the Buddha, probably the triadic vehicles of the Buddha.

Nhất là vì Đức Christ có thể huyễn hóa riêng của Ngài, được trang bị đặc biệt với ảnh hưởng bổ sung từ các pháp y của Đức Phật, có lẽ là những hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần của Đức Phật.

[119] they will not produce the wild claims and the credulous recognition of the well-meaning and the unintelligent, as is so frequently the case today, nor will someone appear and say: This is the Christ. He is here or He is there.

[119] chúng sẽ không làm nảy sinh những lời tuyên bố ngông cuồng và sự nhận biết cả tin của những người có thiện ý nhưng thiếu sáng suốt, như thường xảy ra ngày nay, cũng sẽ không có ai xuất hiện và nói: Đây là Đức Christ. Ngài ở đây hoặc Ngài ở kia.

" Well, someone has appeared and said that of course, probably more and more people who are, in the role of Bysaris, the false teacher, will be saying so and the credulous will be caught.

" Đã có người xuất hiện và nói như vậy. Dĩ nhiên, có lẽ ngày càng nhiều người đóng vai Bysaris, vị huấn sư giả, sẽ nói như thế, và những người cả tin sẽ mắc bẫy.

[120] I would point out to you, however, that the widespread appearance of such tales and claims, though undesirable, misleading and wrong, nevertheless demonstrates human expectancy of the imminence of His coming. Belief in His coming is basic in the human consciousness. How He will come, in what manner, I may not and should not say.

[120] Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra cho các bạn rằng sự xuất hiện rộng rãi của những câu chuyện và lời tuyên bố như vậy, dù không đáng mong muốn, gây hiểu lầm và sai trái, vẫn cho thấy nhân loại đang mong đợi việc Ngài sắp đến. Niềm tin vào việc Ngài đến là điều căn bản trong tâm thức con người. Ngài sẽ đến bằng cách nào, theo phương thức nào, Tôi không được phép và cũng không nên nói.

But obviously the way The Tibetan says this is he knows apparently. He may not say and he shouldn't say because again, humanity in its present state will distort everything.

Nhưng rõ ràng, qua cách Chân sư Tây Tạng nói điều này, dường như Ngài biết. Ngài không được phép nói và cũng không nên nói, vì một lần nữa, nhân loại trong trạng thái hiện nay sẽ xuyên tạc mọi điều.

[121] The exact moment has not yet arrived, nor has the method of His appearance been determined. The factual nature of the two earlier and preparatory moves, already made by the Hierarchy under His direction, are the guarantee that

[121] Thời điểm chính xác vẫn chưa đến, và phương thức xuất hiện của Ngài cũng chưa được quyết định. Tính thực tế của hai bước đi chuẩn bị trước đó, mà Thánh đoàn đã thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ngài, là sự

He will come and that—when He does—mankind will be ready.

bảo đảm rằng Ngài sẽ đến và rằng—khi Ngài đến—nhân loại sẽ sẵn sàng.

And as I said, taking it from The Tibetan, the first initiation of humanity will be indicated.

Và như tôi đã nói, dựa theo lời Chân sư Tây Tạng, điều đó sẽ báo hiệu lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại.

His emergence will indicate humanity's first initiation. Rereading this never hurts. I will stop at the next paragraph, on page 602. I hope the transcription accompanying the video will make up for the long stretch when the screen did not change.

Sự xuất hiện của Ngài sẽ báo hiệu lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại. Đọc lại phần này không bao giờ là thừa. Tôi sẽ dừng ở đoạn tiếp theo, trên trang 602. Tôi hy vọng bản chép lời đi kèm video sẽ bù đắp cho quãng thời gian dài màn hình không thay đổi.

This was Program 77, pages 591 to 602, on June 12. It ran about two and a half hours. Program 78 follows, though we have other webinars tonight.

Đây là Chương trình 77, từ trang 591 đến trang 602, vào ngày 12 tháng 6. Chương trình kéo dài khoảng hai tiếng rưỡi. Tiếp theo là Chương trình 78, dù tối nay chúng ta còn có những hội thảo trực tuyến khác.

We will begin Program 78 on page 602 and I hope you will be able to see the text this time. At least you will be able to hear it.

Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 78 ở trang 602, và tôi hy vọng lần này các bạn sẽ nhìn thấy văn bản. Ít nhất các bạn cũng sẽ nghe được nội dung.

Mistakes are made, and you have to judge what is worth redoing. Lots of love and many blessings. We will stop now and go on to Program 78. We have a glamour webinar tomorrow, though you may reach this point five years after it. Thank you for being here.

Sai sót vẫn xảy ra, và chúng ta phải cân nhắc xem điều gì đáng làm lại. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Bây giờ chúng ta sẽ dừng lại và chuyển sang Chương trình 78. Ngày mai chúng ta có một hội thảo trực tuyến về ảo cảm, dù có thể năm năm sau các bạn mới xem đến phần này. Cảm ơn các bạn đã có mặt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 078

Tóm Tắt

Sự tái xuất hiện và mức độ sẵn sàng của nhân loại

Đức Christ chưa bao giờ rời bỏ nhân loại, nên biến cố sắp tới chính xác hơn là sự tái xuất hiện. Vào năm 1947, phương thức xuất hiện của Ngài vẫn chưa được quyết định; Chân sư DK không thể và cũng không nên tiết lộ cách thức ấy, nhưng hai bước chuẩn bị mà Thánh đoàn đã thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ngài bảo đảm rằng Ngài sẽ đến khi nhân loại sẵn sàng. Theo diễn giải của Thầy MDR, khi ấy bộ phận nhân loại có khả năng tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất sẽ hoàn tất bước này, tạo đủ tác dụng như men để có thể nói rằng toàn thể nhân loại đã đạt bước ấy theo một nghĩa tập thể.

Noi gương Đức Christ và những việc lớn lao hơn

Việc quá nhấn mạnh thiên tính độc nhất của Đức Christ đã khiến công cuộc của Ngài có vẻ vượt ngoài khả năng con người, thay thế sự noi gương bằng sự thờ phụng. Lời hứa trong Phúc Âm Gioan 14:12 về những việc lớn lao hơn gắn với nguồn sức mạnh tinh thần, sự thấu hiểu và năng lực sáng tạo tuôn vào nhân loại khi Ngài đi đến Nhà Cha. Chân sư Morya được dẫn lời đánh giá Thomas à Kempis là can đảm khi viết Noi Gương Đức Christ, bởi sự thờ phụng ít hữu ích hơn việc thực hành những gì Ngài đã biểu lộ.

Tình thương thiêng liêng trở thành hành động

Theo Chân sư DK, Đức Christ lần đầu tiên thể hiện tình thương của Thượng đế trong một con người và khai mở kỷ nguyên tình thương, nhưng nhân loại vẫn chưa hiểu đầy đủ phẩm tính này. Tình thương khác với sự quyến luyến tình cảm do dục vọng đối với hình tướng nuôi dưỡng; phúc lợi thế giới, quan hệ đúng đắn giữa người với người và hợp tác quốc tế chính là những biểu hiện thực tế của tình thương. Khi Liên Hiệp Quốc có quyền lực thực chất, phúc lợi thế giới sẽ được bảo đảm theo ý nghĩa biểu tượng ấy, còn sự chống đối chỉ có thể thành công tạm thời trước sức mạnh tinh thần con người đã thức tỉnh.

Những phẩm tính được trình hiện trong tiến trình dài

Khoảng 18–21 triệu năm sau biệt ngã hóa, tình thương mới bắt đầu bén rễ rõ rệt trong nhân loại; khoảng thời gian này vẫn nhỏ so với những người biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc hàng nghìn tỉ năm trước trong hệ mặt trời lớn trước đây. Phần bình giảng liên hệ Đức Phật với minh triết, Đức Christ với tình thương, còn Thánh Paul, Chân sư Hilarion và Chân sư Morya với sự tổng hợp. Mối liên hệ giữa cung năm và cung một được gợi ra như một đầu mối để suy ngẫm về sự tổng hợp ấy.

Thiên Giới đang hiện hữu trên Trái Đất

Thiên Giới không chờ con người đủ tốt rồi mới giáng xuống, mà đã tồn tại như một đoàn thể có tổ chức, hoạt động hiệu quả và đòi hỏi sự nhận biết. Thành viên của Thiên Giới theo đuổi mục tiêu tinh thần, giải thoát khỏi giới hạn của thể xác, sự khống chế của cảm xúc và thể trí gây cản trở; nhiều vị sống trong thể xác, phụng sự nhân loại và dùng tình thương thay cho cảm xúc. Việc tìm kiếm Thiên Giới trước hết có nghĩa là đặt đời sống linh hồn lên trên những bám víu khác, dù sự giải thoát ấy bao hàm đau đớn và thất vọng. Phần bình giảng liên hệ việc bước vào giới thứ năm với Phòng Minh triết và sự khai mở các cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín của Hoa Sen Chân Ngã.

Đức Christ và tâm thức về toàn thể thực tại

Đức Christ là Đấng Chữa Lành và Cứu Rỗi thế giới, đồng thời là nhà tâm lý học và huấn sư thiêng liêng; những phẩm tính khiến Ngài trở thành một đại diện đặc biệt của Hành Tinh Thượng đế được liên hệ với trang 518, tập II của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Khẳng định rằng Ngài là "linh hồn hiện thân của toàn thể Thực Tại" mở ra vấn đề về mối liên hệ giữa Đức Christ cá nhân và tâm thức Đức Christ vũ trụ. Một cách diễn giải được đề xuất là tâm thức và sức tiếp nhận tình thương của Ngài phát triển nhờ các phương diện cao của chính Ngài cùng những nguồn cao hơn. Tâm thức của Đức Christ phục sinh, đã trải qua một số giai đoạn của lần điểm đạo thứ bảy, vượt xa khả năng lĩnh hội thông thường; trung tâm tim là cửa ngõ để tiến gần sự thấu hiểu ấy.

Công việc qua các nhóm

Hai nghìn năm trước, Đức Christ làm việc qua ba đệ tử thân cận, mười hai tông đồ, bảy mươi người được chọn và năm trăm người quan tâm. Hiện nay, Ngài làm việc qua các Chân sư và những nhóm của Các Ngài, nhờ đó tăng cường đáng kể hiệu lực phụng sự. Mọi nhóm đều có thể trở thành phương tiện cho công việc ấy nếu chuẩn bị cho việc phụng sự có kế hoạch, phân phối tình thương và chỉnh hợp hữu thức với quyền năng của các nhóm bên trong; sự gần gũi của ba đệ tử được gợi ý là có thể liên quan đến nghiệp quả.

Thiên Giới là trường phụng sự

Những khẳng định giáo điều về chi tiết thứ yếu và các tuyên bố thiếu căn cứ trong một số phong trào huyền bí đã che khuất chân lý về sự hiện diện của Đức Christ và khiến Thiên Giới kém hấp dẫn. Thiên Giới thực sự là trường phụng sự, nơi mỗi người có đầy đủ cơ hội biểu lộ thiên tính trong việc giúp đỡ nhân loại, chứ không phải một cảnh giới của những khuôn mẫu sùng tín thiếu trí tuệ. Phần bình giảng nhận xét rằng một số người có trí tuệ giản dị và trái tim giàu tình thương có thể nắm bắt tinh túy tốt hơn những người thông thạo học thuyết. Những cách trình bày phi lý còn khiến giới trí thức bác bỏ cả nội dung chân thực nằm phía sau.

Sự trưởng thành vào Thiên Giới và chuyển dịch các cung

Việc bước vào Thiên Giới là một tiến trình tăng trưởng tự nhiên của tâm thức, không chỉ là sống tốt, tin tưởng rồi được đến một nơi ở vĩnh viễn. Theo phần bình giảng, giới nhân loại sẽ chuyển từ linh hồn cung bốn và phàm ngã cung năm sang linh hồn cung hai và phàm ngã cung bốn, tương ứng với các cung của phương Tây. Sự nghiên cứu và biểu lộ huyền bí học tinh thần vì vậy đang chuyển trọng tâm sang phương Tây, dù phương Đông cung cấp những nền tảng giảng giải lớn lao; cung ba của phàm ngã phương Đông có thể gây trở ngại trong giai đoạn hiện tại. Quan niệm đời sống bị chia cắt rồi nối tiếp bằng một sự tồn tại bất tận được đối chiếu với tính liên tục vĩnh cửu của bản thể bên trong.

Biến hình và nền tảng của tình huynh đệ

Trong biến cố Biến hình, Đức Christ sử dụng thân thể Đức Jesus để mặc khải vinh quang vốn có trong mọi người. Ba tông đồ đại diện cho bản chất thấp tam phân gồm thể xác, cảm xúc và trí tuệ, phủ phục trước thiên tính hiển lộ; tiếng nói từ Nhà Cha xác nhận địa vị Con của Thượng đế. Phần bình giảng liên hệ tiếng nói ấy với Shamballa và xem biến cố như một sự trình diễn biểu tượng của tiến trình tiến hoá tinh thần. Tình huynh đệ nhân loại đặt nền trên một sự sống, một vinh quang sẽ hiển lộ và một quan hệ thiêng liêng chung, không phụ thuộc vào sự ưa thích, tình cảm hay tương đồng tính cách.

Khoa học, nghệ thuật và vinh quang con người

Những thành tựu khoa học, sáng tạo nghệ thuật cổ đại lẫn hiện đại và khả năng làm chủ thiên nhiên cho thấy thiên tính của con người, dù các biểu hiện đáng tiếc vẫn còn hiện diện. Đây là những "việc lớn lao hơn" và là chiến thắng của Đức Christ trong trái tim nhân loại; tuy nhiên, sử dụng thiên nhiên khôn ngoan không đồng nghĩa với lạm dụng hoặc phủ nhận vị trí của các giới thấp. Một giả thuyết trong phần bình giảng là Đức Christ tập trung vào giáo huấn phù hợp với di sản Atlantis trong thời đại Arya, còn các huấn sư khác tiếp tục khai triển những phương diện khoa học huyền bí khác. Kỷ nguyên Bảo Bình mở rộng niềm hoan hỉ và cơ hội phụng sự trong giới thứ năm, nhưng mỗi nhóm linh hồn hay Chân Thần có thời điểm khai mở riêng.

Thiên tính biểu lộ qua toàn bộ đời sống

Việc giới hạn tâm thức Đức Christ vào tôn giáo, sinh hoạt nhà thờ và tín điều chính thống được Chân sư DK xem là một chiến thắng đáng kinh ngạc của các mãnh lực ác. Thiên tính có thể biểu lộ trong chính trị, nghệ thuật, kinh tế, đời sống xã hội, khoa học và tôn giáo; phần bình giảng lần lượt liên hệ các lĩnh vực này với cung một, cung bốn, cung ba và cung bảy, cung hai, cùng cung năm. Tôn giáo cũng không nhất thiết phải mang hình thức giới hạn của cung sáu. Khi sự giới hạn không còn cần thiết cho tiến hoá mà vẫn cố tình ngăn chặn điều thiện, nó trở thành tác động của cái ác; không thể phủ nhận tính chính đáng tinh thần của sáu phần bảy khả năng biểu lộ nhân loại.

Phân biệt Đức Christ với Đức Jesus

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số đoạn của Chân sư DK không phân biệt tường minh Đức Christ với Đức Jesus, nên cần thận trọng khi quy các sự kiện Phúc Âm cho từng vị. Hình ảnh những sợi chỉ vàng và bạc sẽ có ngày được tháo gỡ được dùng để chỉ sự phân định này. Hành động lật bàn những người đổi tiền trong đền thờ được suy đoán là phù hợp hơn với điểm đạo đồ Jesus, bởi tính chất phẫn nộ và quyết liệt của sự kiện.

Biến hình và các thời đại chiêm tinh

Sự Biến hình của những người ở đỉnh cao làn sóng văn minh hiện tại được trình bày như một khả năng rất gần. Phần bình giảng đề xuất rằng Bảo Bình có thể hỗ trợ lần điểm đạo Biến hình, còn thời đại Ma Kết sau hơn hai nghìn năm và vài thế kỷ có liên hệ trực tiếp hơn với biến cố này. Hình ảnh ánh sáng thiên thượng, Sao Kim và Mặt Trời trên đỉnh núi gợi những mức độ vinh quang ngày càng lớn. Vinh quang ấy phải chiếu qua mọi dòng năng lượng định hình hoạt động con người, thay vì chỉ qua cung sáu đang rút lui.

Đại Từ Bỏ và việc neo giữ Ý Chí thiêng liêng

Theo Chân sư DK, chiến thắng của sự Đóng Đinh, gọi chính xác hơn ở phương Đông là Đại Từ Bỏ, lần đầu tiên neo giữ trên Trái Đất một sợi dây mong manh của Ý Chí thiêng liêng từ Shamballa. Phần bình giảng phân biệt hai tiến trình gần đồng thời: Đức Christ trải qua lần điểm đạo thứ sáu, còn Đức Jesus trải qua lần điểm đạo thứ tư. Một giả thuyết riêng là Đức Jesus sau đó đạt lần điểm đạo thứ năm qua việc sử dụng hiện thể của Apollonius thành Tyana, được xem là một đệ tử của Ngài, trong một thời kỳ tương đối gần nhưng không cùng kiếp sống. Sự phân biệt này cũng đòi hỏi tránh gọi Đức Jesus là Chân sư trước khi Ngài đạt cấp độ tương ứng.

Khủng hoảng tại vườn Gethsemane

Khủng hoảng trọng yếu của Đức Christ diễn ra tại vườn Gethsemane, khi ý chí của Ngài hòa vào Ý Chí của Cha trong đau đớn và gần tuyệt vọng, chứ không chủ yếu trong những giờ trên thập giá. Theo diễn giải riêng của Thầy MDR, biến cố này vượt xa sự chấp nhận một cái chết đau đớn: Đức Christ đang sử dụng thân thể của điểm đạo đồ Jesus để đảm nhận một yêu cầu tinh thần cao hơn.

Vị trí và trạng thái của Đức Jesus trong lúc ấy chưa rõ; khả năng đứng sang một bên khi một linh hồn cao cả sử dụng hiện thể được nêu như một cách lý giải. Điều kiện cho sự chuyển giao như vậy được liên hệ với việc khai mở cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã và đạt lần điểm đạo thứ hai, trong khi Đức Jesus khi ấy đã là điểm đạo đồ bậc ba.

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Ý Chí của Cha vốn được biết tại Shamballa, còn Thánh đoàn nhận biết và điều chỉnh Ý Chí ấy theo nhu cầu thế giới để hình thành Thiên Cơ. Nhờ công việc của Đức Christ, Ý Chí thiêng liêng đi vào giới thứ năm theo một cách mới, trở nên dễ thấu hiểu hơn và truyền đến nhân loại đủ để con người hợp tác hữu thức. Ý Chí-hướng Thiện của Nhà Cha có thể trở thành thiện chí của Thiên Giới, rồi thành quan hệ đúng đắn giữa người với người qua nhân loại thông tuệ. Phần bình giảng đề xuất trình tự ý chí, Thiên Ý và Thiên Cơ tương ứng với một, hai và ba.

Antahkarana của nhân loại

Sợi dây Ý Chí nối điểm cao nhất với điểm thấp nhất có thể phát triển thành một dây cáp cho nhân loại thăng lên và cho tinh thần sống động, đầy tình thương của Thượng đế giáng xuống. Phần bình giảng nhận diện đây là sự phát triển antahkarana của nhân loại, đặc biệt đối với những người đã sẵn sàng thực hiện sự thăng lên ấy. Hiểu biết hiện tại của con người về công việc Thánh đoàn được ví với mức độ trẻ nhỏ biết về những gì cha mẹ âm thầm làm cho mình. Giáo huấn về Gethsemane vì vậy giúp suy ngẫm có thêm ánh sáng thay vì chỉ phỏng đoán trong sự thiếu hiểu biết.

Những sự kiện hành tinh và cách trình bày hợp lý

Chân sư DK khẳng định Đức Christ lịch sử, Đức Christ trong trái tim con người và các biến cố đang bàn là những thực tại hành tinh cụ thể mà nhiều người biết một cách hữu thức. Sự huyền nhiệm cần được phân biệt với lớp sương mù của ảo cảm; cách truyền đạt phải thể hiện xác tín về thực tại nhưng vẫn đủ rõ ràng để người nghe suy xét. Phần bình giảng liên hệ sức thuyết phục của cung hai với việc trình bày hợp lý những chứng nghiệm của lý trí thuần túy. Lý trí thuần túy là sự biết trực tiếp, còn trí suy luận phải từng bước khảo sát để ánh sáng tăng trưởng.

Ý nghĩa của sự tái xuất hiện đối với Đức Christ

Chân sư DK đặt vấn đề ít được chú ý: việc trở lại hoạt động công khai hằng ngày giữa nhân loại sẽ có ý nghĩa gì đối với chính Đức Christ. Cách tự nhận là một đệ tử khiêm nhường của Đức Christ biểu lộ ý thức đúng về tỉ lệ; Đức Christ là Chân sư của các Chân sư, huấn sư của cả thiên thần lẫn con người, dù Chân sư KH cũng có quan hệ huấn luyện với Chân sư DK theo một nghĩa khác. Phần bình giảng nhấn mạnh rằng sự im lặng bên trong và sự tinh tế của trái tim giúp nhận biết quyền năng vi tế của Đức Christ mà các giác quan thô không thể nắm bắt. Việc rời nơi ẩn cư yên tĩnh để bước vào thế giới đau khổ của nhân loại không hứa hẹn sự thỏa mãn dễ chịu cho Ngài.

Thăng Thiên và giới hạn của những người chứng kiến

Tường thuật Thăng Thiên chỉ cung cấp vài chi tiết: đỉnh núi, những người chứng kiến, lời bảo đảm rằng Đức Christ không rời bỏ họ và đám mây che khuất Ngài. Không ai hiện diện có tâm thức đủ khả năng theo Ngài đến nơi Ngài chọn đi, nên sự biến mất không thể chỉ hiểu như một chuyển động của thể xác. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thăng Thiên ít nhất liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu; biểu tượng ngồi bên hữu Thượng đế có thể chỉ một điểm đạo đồ bậc sáu đang tiến tới bậc bảy. Chân sư DK xác nhận chính Ngài chưa trải qua Thăng Thiên, còn hình ảnh đám mây vừa che khuất vừa sẽ mặc khải Đức Christ cần được đọc với sự phân biệt giữa biểu tượng và sự kiện lịch sử.

Những giả thuyết về lịch sử Đức Christ và Đức Jesus

Một giả thuyết được đề xuất là Đức Maitreya đảm nhận vai trò đứng đầu Thánh đoàn khoảng năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật chuyển trọng tâm lên những lĩnh vực cao hơn. Giả thuyết này còn phải đối chiếu với các mô tả khác về thời điểm Đức Christ tiếp nhận chức vụ, cũng như sự phân biệt giữa hoạt động của Ngài và Đức Jesus. Chuyến đi Ấn Độ của Đức Jesus, còn gọi là Issa trong giáo huấn Agni Yoga, được nêu như một khả năng gặp trực tiếp các Chân sư và có thể cả Đức Christ trong hiện thể huyễn hóa. Đức Jesus cũng được liên hệ với tiền kiếp Joshua, vị thượng tế đã đạt lần điểm đạo thứ ba, nên việc giảng dạy các trưởng lão khi mười hai tuổi không nhất thiết phải quy cho Đức Christ.

Lựa chọn ở lại và những cấp độ tiến hoá cao

Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, tại Gethsemane, Đức Christ có thể đã thấy nguy cơ nhân loại bị hủy diệt nếu Ngài không thuận theo Ý Chí của Sanat Kumara và tiếp tục phụng sự trong hai nhiệm kỳ Bồ Tát liên tiếp, liên hệ với Song Ngư và Bảo Bình. Khả năng chuyển tâm thức đến cõi cảm dục vũ trụ được suy đoán có thể bắt đầu ở lần điểm đạo thứ tám và trở nên chắc chắn ở lần thứ chín, chứ chưa thuộc về Thăng Thiên theo cách hiểu đang xét. Đức Phật được xem là điểm đạo đồ bậc sáu đang cùng Đức Christ tiến qua các giai đoạn của lần điểm đạo thứ bảy, có thể đi trước phần nào do khởi đầu sớm hơn. Những liên hệ giữa Niết Bàn, cõi atma, tâm thức Chân Thần và vai trò ban lần điểm đạo thứ bảy của Hành Tinh Thượng đế vẫn được trình bày như các vấn đề cần tiếp tục phân biện.

Tách rời sự đồng hoá với hình tướng

Sự đồng hoá bản thân với hình tướng khiến con người suy luận trong ảo tưởng, còn sợ hãi và vô minh nuôi dưỡng những cảm xúc bảo vệ ảo tưởng ấy. Nhận biết Thiên Giới ở bên trong đòi hỏi thấy rằng khi một hiện thể mất đi, bản ngã bên trong vẫn hiện hữu, và việc tiếp tục vượt qua các lớp vỏ giúp nhận biết bản chất ấy tinh khiết hơn. Theo phần bình giảng, không chỉ có một cõi trời duy nhất: mỗi mức tăng rung động làm sâu sắc thêm kinh nghiệm về các cõi thiên giới. Lời bảo đảm Đức Christ luôn ở cùng nhân loại vì vậy cần được hiểu vượt khỏi sự hiện diện của một hình tướng có thể quan sát.

Sự tái lâm trên vũ đài thế giới

Đức Christ phải rời môi trường huấn luyện nội giới, nơi Ngài chuẩn bị các đệ tử, điểm đạo đồ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, để đảm nhận vai trò công khai trước toàn thể nhân loại. Trách nhiệm ấy bao trùm giới nhân loại trên toàn cầu cùng các mối liên hệ với những giới thấp hơn và cao hơn, vượt xa khả năng hình dung thông thường. Truyền thanh, truyền hình, cách mạng máy tính và truyền thông tức thời khiến sự xuất hiện lần này khác hẳn thời hoạt động tại Palestine: mọi hành động đều có thể trở thành đối tượng quan sát và phán xét toàn cầu.

Thiên tính trong những hoàn cảnh khó khăn

Đức Christ trở lại để hoàn tất công việc thiết lập Thiên Giới trên Trái Đất và biểu lộ thiên tính trong hoàn cảnh khó khăn hơn, chứ không xuất hiện như một Thượng đế toàn năng do sự thiếu hiểu biết của con người hình dung. Ngài sẽ chứng tỏ bản chất và sứ mệnh qua hành động, tương tự các Chân sư xuất hiện trước Ngài, thay vì dựa vào những lời tự xưng. Sự hiện diện ấy vừa tạo hòa điệu sâu xa vừa khơi dậy bất hòa nơi những người chưa sẵn sàng, nên thời điểm xuất hiện phải căn cứ vào thành tựu thực tế của nhân loại.

Đau khổ từ những người gần gũi

Theo lời Chân sư DK, những người thuộc chính gia đình tinh thần của Đức Christ có thể gây đau khổ và cản trở công việc của Ngài nhiều hơn thế giới bên ngoài; người chí nguyện tiến bộ đôi khi còn gây trở ngại hơn người suy tưởng thông minh. Nỗi đau ấy gắn với các đệ tử và tổng thể đau khổ của nhân loại xuyên suốt quá khứ, hiện tại và tương lai. Một giả thuyết được đề xuất là điểm đạo đồ Jesus đã trải nghiệm phần nào bóng tối này trong cuộc đóng đinh, nhưng chiều sâu đau khổ của Đức Christ còn vượt quá điều có thể biết về kinh nghiệm của Đức Jesus. Câu "Đức Jesus đã khóc" cũng gợi câu hỏi liệu đó là nước mắt của Đức Jesus hay của Đức Christ hiện diện trong Ngài.

Sửa chữa những xuyên tạc giáo lý

Một nhiệm vụ của Đức Christ là sửa những sai lầm và xuyên tạc do con người áp đặt lên lời dạy giản dị của Ngài, đồng thời nhìn nhận những người có sự phụng sự trung thành góp phần làm cho Ngài trở lại. Các diễn giải của giới chức tôn giáo và cả những sửa đổi giả mạo trong kinh sách đều nằm trong vấn đề này. Việc nghiên cứu giáo lý của Chân sư DK cũng không bảo đảm tránh hết sai lầm: người học phải sử dụng khả năng trí tuệ hiện có, đồng thời sẵn sàng điều chỉnh những gì mình tưởng đã hiểu.

Cuộc điểm đạo lớn và những tương ứng biểu tượng

Cuộc thử thách sắp tới chuẩn bị cho Đức Christ một cuộc điểm đạo lớn; Thầy MDR xác định đó là lần điểm đạo thứ bảy và liên hệ nó với Mặt Trời, cung hai cùng một dạng quyền làm chủ ở cấp thái dương. Trong cách đối chiếu với biểu tượng Hội Tam Điểm, lần điểm đạo thứ ba tương ứng bậc nhập môn, lần thứ tư tương ứng bậc thợ bạn, lần thứ năm tương ứng bậc thầy, còn lần thứ sáu mang tính đóng đinh hoặc từ bỏ toàn bộ hành tinh đối với phần lớn điểm đạo đồ. Tuy nhiên, từ góc nhìn Sirius, lần điểm đạo thứ năm mới tương ứng bước nhập môn đầu tiên, cho thấy cùng một cấp độ có thể mang vị trí khác nhau trong các hệ quy chiếu.

Con đường tương lai và người kế nhiệm

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Đức Christ sẽ tiến tới địa vị cao hơn hoặc một lĩnh vực phụng sự xa xôi; phần bình giảng liên hệ bước đầu với Con đường Cung và đích đến về sau với Sirius. Theo giả thuyết của Thầy MDR, Chân sư KH có thể kế nhiệm chức vụ Bồ Tát trong Kỷ nguyên Ma Kết, nhưng thời điểm chuyển giao và mức huấn luyện cần thiết vẫn chưa rõ. Phỏng đoán người kế nhiệm phải đạt ít nhất lần điểm đạo thứ bảy cũng được giữ ở mức suy luận. Con đường Phụng sự Trái Đất, việc lưu lại Shamballa theo sự lựa chọn của Sanat Kumara và những trách nhiệm liên quan vẫn thuộc lĩnh vực được giữ kín sâu xa.

Hiện Tại Vĩnh Cửu và lịch trình hành tinh

Các điểm đạo đồ cao cấp có quan hệ với thời gian khác hẳn con người thông thường: đời sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu làm thay đổi ý nghĩa của sự chờ đợi và khẩn trương. Tuy vậy, lịch trình trong thời gian và không gian của Hành Tinh Thượng đế vẫn đòi hỏi sự tuân thủ. Những nghịch lý như thời gian vừa quan trọng vừa không quan trọng cần được hòa giải, thay vì để tâm thức mãi giằng co giữa các khả năng đối lập. Phần bình giảng cũng phân biệt Sanat Kumara như một phát xạ của Hành Tinh Thượng đế với sự biểu hiện đầy đủ hơn của Hành Tinh Thượng đế chủ trì lần điểm đạo thứ bảy.

Những cộng sự của thời đại mới

Đức Christ sẽ quy tụ các cộng sự và cố vấn đang lâm phàm, có phẩm chất tinh thần phù hợp với nhiệm vụ hiện tại, khác với nhóm đã quây quần quanh Ngài trong thời kỳ trước. Một suy đoán được nêu là phần lớn các tông đồ ban đầu chưa đạt lần điểm đạo thứ hai và có thể đã cùng trải qua

bước này vào lễ Ngũ Tuần. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Đức Christ cùng những hy sinh và cuộc bách hại hẳn đã thúc đẩy sự trưởng thành mạnh mẽ của họ. Một truyền thừa huyền môn được nhắc lại cho rằng Gioan được yêu dấu ghi Sách Khải Huyền dưới sự truyền đạt của điểm đạo đồ Hilarion, tức vị trước đó là Phaolô và về sau trở thành Chân sư Hilarion; tính chất Kabbalah của tác phẩm được dùng để suy ngẫm về mối liên hệ này.

Tiếp cận trí tuệ và thiết lập quan hệ đúng đắn

Nhiệm vụ trung tâm của Đức Christ là thiết lập những quan hệ đúng đắn giữa người với người trong mọi lĩnh vực đời sống. Sự phát triển trí tuệ của đại chúng đòi hỏi Ngài phải tiếp cận cả trí tuệ lẫn trái tim để Ý Chí của Thượng Đế có thể thực hiện một cách thông minh trên Trái Đất. Trong bối cảnh nhân loại Arya, khoảng 2.000 năm sắp tới được liên hệ với việc vun bồi trí trừu tượng, đồng thời khắc phục trí tuệ quá cụ thể, cảm xúc thiếu ổn định và thể xác yếu kém. Các trường huyền môn có thể góp phần định hướng lại trí tuệ, còn sự hòa điệu của giới nhân loại sẽ giúp giới này mang hòa điệu đến những giới khác.

Hoàn thiện và ý thức về tỉ lệ

Sự hoàn thiện của Đức Christ được đặt trong một cấp độ cụ thể, liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi atma, thay vì hiểu là hoàn thiện tuyệt đối ở mọi cấp độ tồn tại. Lời "Tại sao gọi Ta là tốt lành? Chỉ Thượng đế mới tốt lành" biểu lộ ý thức đúng đắn về tỉ lệ và sự vượt thoát khỏi lòng tự yêu phàm ngã. Tình thương dành cho bản ngã chân thật có nghĩa rộng hơn: yêu sự sống hiện diện trong mọi người và nhận biết sự đồng nhất sâu xa giữa các sinh linh. Hình ảnh hướng về Jerusalem cũng được diễn giải như sự hướng tới Shamballa và một hy sinh lớn.

Nền tảng chuẩn bị của Thánh đoàn

Trước khi Đức Christ xuất hiện, các Chân sư cùng những điểm đạo đồ và đệ tử phải hiện diện tại các trung tâm hành tinh. Sự minh triết, thiện chí, khả năng phán đoán và tính vững vàng của họ sẽ tạo dựng sự tín nhiệm trong những người chung quanh. Đức Christ có thể xây dựng công việc trên chính những quan hệ đã hình thành ấy, qua đó cho thấy sự tái lâm đòi hỏi một mạng lưới chuẩn bị rộng lớn và cụ thể.

Jerusalem và sự khắc phục kỳ vọng cứu rỗi

Quan niệm Đức Christ trở lại như chiến binh toàn thắng, toàn năng và không thể kháng cự không có cơ sở trong đoạn giáo lý được trích. Jerusalem ở đây mang nghĩa "nơi chốn hòa bình", hướng tới một nền văn minh và trạng thái tâm thức lấy quan hệ đúng đắn cùng sự hợp tác toàn cầu vì lợi ích chung làm chủ âm. Những kỳ vọng rằng Ngài sẽ giải quyết mọi việc, hoặc người có đức tin sẽ được đưa lên trời trong khi những người khác bị bỏ lại chịu khổ, nuôi dưỡng sự thụ động và hiểu sai bản sắc con người. Đại Tà thuyết chia rẽ phải nhường chỗ cho nhận biết rằng nhân loại có quan hệ sâu xa và đồng nhất với nhau.

Những trở lực chính trị và tôn giáo

Lòng ích kỷ của các chính phủ, tham vọng quyền lực của những nhà độc tài, sự thiếu hiểu biết và giáo điều xuyên tạc giáo lý đều làm tăng độ khó của nhiệm vụ tái lâm. Phần bình giảng liên hệ khuynh hướng độc tài với mặt biểu hiện ích kỷ của Sư Tử trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Những người cố chấp chờ một nhân vật cưỡi bạch mã từ mây trời xuống có thể xem Đức Christ thực sự là tiên tri giả. Việc suy ngẫm nghiêm túc về các trở lực ấy giúp nhận ra quy mô đau khổ và hy sinh mà nhiệm vụ này đòi hỏi.

Chuyển Ý Chí-hướng Thiện thành thiện chí

Qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí, Đức Christ sẽ giúp nhân loại chuyển Ý Chí-hướng Thiện vĩnh cửu thành thiện chí và những quan hệ đúng đắn. Khi nhiệm vụ hoàn tất, Ngài có thể rời thế giới nhân loại và trao trách nhiệm cho vị đứng đầu mới của Thánh đoàn, tức Giáo hội Vô hình. Theo suy luận riêng của Thầy MDR về bản sắc tối hậu, ý chí thiêng liêng mà con người phải thuận theo rốt cuộc cũng là ý chí của chính mình khi đồng hóa với Thượng đế Vũ Trụ, vượt xa ý chí cá nhân. Việc quên mất bản sắc cao nhất khiến sự thuận theo ấy có vẻ như phục tùng một quyền lực hoàn toàn bên ngoài.

Các chân trời tiến hóa vũ trụ

Phần bình giảng liên hệ lần điểm đạo thứ bảy với khả năng tiến vào cõi cảm dục vũ trụ và lần điểm đạo thứ chín với sự khước từ cõi hồng trần vũ trụ. Một hình dung mang tính suy đoán xem cấp độ thứ tám như sự đi lại giữa các cấp độ trước khi sự khước từ ở cấp thứ chín chấm dứt việc trở về trong một thời gian rất dài. Trường hợp các Thái dương Thiên Thần được dùng để mở rộng viễn cảnh: các Ngài từng là nhân loại trong hệ mặt trời cung ba trước đây rồi trở lại phụng sự trong hệ mặt trời cung hai hiện tại. Từ đó xuất hiện giả thuyết rằng nhân loại đi tới Sirius có thể trở thành những Thái dương Thiên Thần phát triển hơn và trở lại phụng sự trong hệ mặt trời cung một tương lai.

Phụng sự trong giai đoạn chuẩn bị

Giai đoạn chuẩn bị đòi hỏi suy ngẫm sâu, chia sẻ giáo lý, đối thoại hợp lý và giải đáp những phản bác bằng sự thấu hiểu. Các Chân sư, được gọi là những đệ tử cao cấp của Đức Christ, cùng các nhóm đệ tử và người chí nguyện đang làm việc ngày đêm để tạo sự tin cậy, thái độ đúng và nhận biết về nỗ lực tinh thần đang thúc đẩy nhân loại. Phần bình giảng liên hệ sức thúc đẩy này với Bạch Dương và cung một, biểu hiện thành chuyển động tiến tới có định hướng, nhất tâm. Sự hợp tác đòi hỏi mỗi người tìm được cách đóng góp phù hợp với năng lực thực tế của mình.

Ba trung tâm cùng tăng cường Ánh sáng của Thế giới

Theo Chân sư DK, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại cùng tập trung vào một mục tiêu: tăng cường Ánh sáng của Thế giới. Cuộc khủng hoảng chu kỳ này đã được dự liệu tại Shamballa trong hàng nghìn năm và sẽ mang sự soi sáng đến trí tuệ cùng những nơi tối tăm trong đời sống con người. Một dự đoán riêng đặt giai đoạn ánh sáng gia tăng mạnh vào thập độ thứ hai của Bảo Bình, liên hệ Sao Thủy và Song Tử, sau những thử thách chuẩn bị trong giai đoạn đầu. Trái Đất phải trở thành một trạm ánh sáng lớn, với nhân loại là một trạm ánh sáng bên trong đó; mỗi người có thể góp phần bằng cách làm sáng tỏ hoàn cảnh, xua tan vô minh và tăng hòa điệu.

Ánh sáng, tình thương và sự sống dồi dào hơn

Đức Christ mang đến ánh sáng và trên hết là "sự sống dồi dào hơn", với những mặc khải và khả năng mà con người chưa thể hiểu đầy đủ trước khi trải nghiệm. Ngài đồng thời là Đấng Hoá Thân của Tình thương, nên ánh sáng và sự sống phải biểu hiện qua thiện chí và quan hệ đúng đắn. Một giả thuyết liên hệ nguồn sinh lực mới với các năng lượng vũ trụ phía sau Bảo Bình, truyền qua Shamballa và có thể qua Sao Mộc, hành tinh có cùng cung linh hồn với Trái Đất. Việc phân phối những năng lượng ấy cần diễn ra đúng cách, vì tiếp nhận không thích hợp có thể gây xáo trộn và tạo kết quả ngược với mục tiêu của Thánh đoàn.

Công cuộc tái thiết và tình huynh đệ

Nhu cầu tái thiết vượt quá việc khắc phục hậu quả vật chất và tâm lý của chiến tranh, vì toàn bộ lịch sử nhân loại đã để lại những chênh lệch sâu sắc về giàu nghèo, cơ hội, đặc quyền và bách hại. Những đối cực ấy duy trì ma sát và bất hòa, đòi hỏi một tiến trình hợp nhất dẫn đến sự công nhận tình huynh đệ nhân loại. Tình huynh đệ vốn đã là sự thật ở cấp Chân Thần; nhiệm vụ là làm cho sự thật ấy được nhận biết và biểu hiện. Việc phổ biến giáo lý huyền môn cũng cần đối diện khuynh hướng nghi kỵ và thuyết âm mưu, vốn dễ xuyên tạc động cơ của những người tham gia công cuộc này.

Sự gần kề của việc tái lâm

Ý tưởng thứ nhất cần phổ biến là sự trở lại của Đức Christ đang gần kề, nhưng khái niệm này không cung cấp một lịch trình chắc chắn theo thời gian con người. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự kiện ấy có thể còn cách khoảng một thế kỷ hoặc lâu hơn, và nguy cơ nhân loại tự hủy diệt có thể đã ngăn kỳ vọng về sự xuất hiện của các Chân sư rồi Đức Christ trước cuối thế kỷ XX. Những ước lượng ấy mang tính suy đoán, không phải lời xác định thời điểm. Công việc chuẩn bị vẫn phải tiếp tục vì còn rất nhiều điều cần thực hiện.

Đức Christ nội tại trong mọi trái tim

Ý tưởng thứ hai là Đức Christ hiện diện trong mọi trái tim và có thể được gợi lên để con người nhận biết sự xuất hiện của Ngài. Cần phân biệt sự "gần kề" của tái lâm với sự "hiện diện bên trong" của nguyên khí Christ. Năng lượng cung hai Bác Ái – Minh Triết không chỉ thuộc về người theo Kitô giáo mà hiện diện trong toàn thể nhân loại. Giúp con người trở nên yêu thương hơn cũng là giúp khơi dậy sự hiện diện vốn có ấy.

Biểu tượng kinh điển và cách trình bày hợp lý

Ý tưởng thứ ba là các kinh điển thế giới chủ yếu mô tả hoàn cảnh tái lâm bằng biểu tượng, nên việc hiểu đúng có thể thay đổi những định kiến đã ăn sâu. Những hình dung thiếu hợp lý khiến nhiều người bác bỏ một khả năng mà họ có thể cân nhắc nếu được trình bày rõ ràng hơn. Giáo lý về Đức Christ và Thánh đoàn cần tiếp cận được những người có trí tuệ từng phủ nhận đời sống tinh thần hoặc chỉ chấp nhận một quan điểm nhân bản. Việc giới thiệu phải phù hợp với mức sẵn sàng của người nghe, vì không thể ép buộc sự quan tâm hay lựa chọn tinh thần.

Hòa bình, thiện chí có giáo dục và chia sẻ

Ý tưởng thứ tư là điều kiện chuẩn bị chính yếu phải là một thế giới có mức hòa bình đủ đáng kể, dựa trên thiện chí có giáo dục và dẫn đến quan hệ đúng đắn. Những "đường ánh sáng" giữa các quốc gia, tôn giáo, nhóm và cá nhân biểu tượng cho các mối liên hệ ấy; công việc Tam Giác được xem là một phương tiện góp phần xây dựng chúng. Chia sẻ cần trở thành điều được mong muốn và chủ động thực hiện giữa cá nhân, cộng đồng và quốc gia. Ví dụ Bhutan đo sự phát triển bằng tổng hạnh phúc quốc gia gợi một cách đánh giá thịnh vượng chú trọng đời sống của người dân hơn việc chỉ tính sản lượng vật chất.

Giới hạn của trí cụ thể và sự kết hợp với trực giác

Mệnh đề "trí tuệ là kẻ sát hại cái thực" được diễn giải chủ yếu nhằm vào trí cụ thể khi nó phủ nhận tầm nhìn và mọi điều chưa thể chứng minh. Sự tự mãn trí thức có thể khiến con người đòi một năng lực duy nhất đáp ứng tất cả nhu cầu nhận biết, nhưng sự mỏi mệt trước giới hạn ấy có thể mở đường cho những khám phá từng bị bác bỏ. Cung năm biểu hiện thành hoài nghi mạnh mẽ, song khi trái tim thức tỉnh, nó trở thành công cụ quan trọng để khảo sát các thế giới tinh tế và phân tích động lực của chúng. Các thành viên Thánh đoàn kết hợp trí năng với trực giác; phần bình giảng

liên hệ sự phối hợp này với Sao Kim biểu thị cung năm, trí năng và tình thương, cùng Sao Thủy biểu thị trực giác và năng lực trí tuệ.

Đời sống thực tiễn và tầm nhìn tinh thần

Đời sống thực tiễn và tầm nhìn tưởng như không thực tế cần bổ sung cho nhau trong cách nhìn mà Thánh đoàn đã xác lập; cách nhìn ấy có tính hợp lý nhưng vẫn thường gặp sự bác bỏ. Trong liên hệ chiêm tinh được đề xuất, Sao Hải Vương, có thể cùng Sao Thiên Vương, biểu thị người có tầm nhìn, còn Sao Thổ biểu thị lối sống thực tế, dựa trên sự kiện. Những người hoạt động giữa đời sống thường nhật cần học cách nhận biết điều thiêng liêng, tức đáp ứng trên cõi hồng trần trước những sự mở rộng mới của tâm thức. Hoạt động trao đổi hàng hóa gợi liên hệ với Sao Thủy qua việc thay thế thứ này bằng thứ khác; một khả năng được nêu là khi đã thỏa mãn với những gì cuộc sống cung cấp, con người có thể chấp nhận sự huấn luyện để phụng sự.

Đức Christ trở lại với sự minh xác

Theo Chân sư DK, Đức Christ vẫn hiện diện cùng nhân loại; sự ra đi trước kia chỉ là bề ngoài, và sự trở lại sẽ không mang hình ảnh một nhân vật đau khổ, trầm mặc. Thể trí cung một của Ngài được liên hệ với sức mạnh trong những lời phát biểu vượt khỏi lối luận giải thông thường; các bản Kinh Thánh in đỏ lời Đức Christ giúp phân biệt lời Ngài với những điều người khác nói về Ngài. Ngài sẽ trực tiếp làm rõ ý nghĩa các tuyên bố tinh thần, giảm nhu cầu diễn giải và những hiểu sai phát sinh từ đó. Viễn cảnh khoảng hai thế kỷ sau được hình dung như một thế giới biết Ngài, lắng nghe và thực hành lời Ngài, đồng thời biến đổi qua tư tưởng, lời nói, trước tác và sự truyền đạt của Ngài.

Thánh đoàn và tính bao gồm mọi tín ngưỡng

Văn bản xác định Đức Christ đã đứng đầu Giáo hội Vô hình, tức Thánh đoàn gồm các đệ tử thuộc mọi tín ngưỡng, suốt hai nghìn năm; riêng Thầy MDR đặt câu hỏi liệu thời gian ấy có thể là hai nghìn năm trăm năm. Đức Christ yêu thương cả những người vẫn trung thành với Đức Phật, Mohammed và các vị sáng lập tôn giáo khác, miễn mục tiêu của họ là yêu Thượng đế và nhân loại. Tâm thức Ngài không có rào cản tôn giáo, và sự bao gồm này được đối chiếu với quan niệm chính thống cho rằng người cùng đức tin hưởng thiên đàng còn những người khác chịu trừng phạt vĩnh viễn. Thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện mới là điều có ý nghĩa, thay vì nhãn hiệu Đạo giáo, Ấn giáo, Do Thái giáo hay bất kỳ tín ngưỡng nào.

Trở ngại trong việc nhận biết Đức Christ

Việc chờ đợi Đức Christ đúng theo hình ảnh quá khứ hoặc đòi hỏi Ngài ứng nghiệm từng lời tiên tri theo nghĩa đen có thể khiến con người không nhận ra Ngài; Chân sư DK xem những lời tiên tri ấy mang tính biểu tượng. Quan niệm Kinh Thánh hoàn toàn không thể sai lầm cũng gặp vấn đề vì ngôn ngữ, chữ viết và quá trình dịch thuật không thể bảo đảm chuyển tải nguyên vẹn từng lời của Thượng đế, một khó khăn mà Alice Bailey đã nhận ra. Sự bác bỏ Alice Bailey của một số người Thông Thiên Học được dùng làm ví dụ về định kiến khiến người ta phủ nhận điều đang thực sự diễn ra. Việc nhận biết phần giáo huấn thứ ba qua loạt khảo luận bắc cầu được đặt song song với nhiệm vụ của các đệ tử, người chí nguyện và những người thiện chí có trí tuệ: nhận ra Đức Christ và hiểu rằng một điều mới đang xuất hiện.

Sự tái xuất hiện tập thể và mục tiêu nhận biết

Sự trở lại bao gồm Đức Christ, Giáo hội Vô hình và Khải hoàn của Ngài, cộng đồng những trí tuệ có tổ chức và được soi sáng, cùng Giáo hội Phổ quát. Thánh đoàn đã ở sau bức màn suốt hàng triệu năm để nhân loại tự quyết định và chứng tỏ khả năng của mình mà không dựa vào Các Đấng Cao

Cả. Lời khẳng định "Con của Thượng đế đang đến và Ngài không đến một mình" đi cùng thông báo rằng lực lượng tiên phong đã hiện diện và Thiên Cơ dành cho họ đã rõ ràng. Mục tiêu được đặt ra là sự nhận biết; lời hiệu triệu này có sức khơi dậy những phẩm tính cao nhất nơi người đáp ứng.

Text — Externalisation of the Hierarchy 078 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 078

[1] For a brief moment, I would like to summarise certain aspects of the work He set in motion two thousand years ago, because it holds the clue to His future work. [2] Some of it is well known to you, for it has been emphasised by the world faiths and particularly by teachers of the Christian faith. But all of them have made His work appear difficult for man to grasp, and the undue emphasis laid upon His divinity (an emphasis which He Himself never made) has made it appear that He and He only, and no one else, could possibly do the same things. [3] Theologians have forgotten that He Himself stated that "greater things shall ye do, because I go unto the Father" (John XIV. 12). He here indicates that this passing to the Father's House would result in such an inflow of spiritual strength, insight and creative accomplishment in men, that their deeds would surpass His. Because of the distortion of His teaching and its remote relation to man, [Page 603] we have not yet done those "greater things." Some day we assuredly will, and—along certain lines—we already have. Let me relate some of the things He did which we can do, and which He will aid.

[1] Trong chốc lát, Tôi muốn tóm lược một số phương diện của công việc mà Ngài đã khởi xướng cách đây hai nghìn năm, vì công việc ấy chứa đựng manh mối cho công việc tương lai của Ngài. [2] Các bạn đã biết rõ một phần công việc ấy, vì các tôn giáo trên thế giới, đặc biệt là các huấn sư của đức tin Kitô giáo, đã nhấn mạnh phần đó. Nhưng tất cả họ đều khiến công việc của Ngài trở nên khó lĩnh hội đối với con người, và việc nhấn mạnh quá mức thiên tính của Ngài (điều mà chính Ngài chưa bao giờ nhấn mạnh) đã khiến người ta tưởng rằng chỉ Ngài, duy nhất Ngài, chứ không ai khác, mới có thể làm những việc tương tự. [3] Các nhà thần học đã quên rằng chính Ngài từng tuyên bố: "Các ngươi sẽ làm những việc còn lớn lao hơn, vì Ta đi về cùng Cha" (Gioan XIV. 12). Ở đây, Ngài chỉ ra rằng việc trở về Nhà Cha này sẽ khiến sức mạnh tinh thần, sự thấu suốt và năng lực thành tựu sáng tạo tuôn vào con người dồi dào đến mức những việc họ làm sẽ vượt hơn những việc Ngài đã làm. Vì giáo huấn của Ngài đã bị xuyên tạc và trở nên xa rời con người, [Page 603] chúng ta vẫn chưa làm được những "việc lớn lao hơn" ấy. Chắc chắn một ngày kia chúng ta sẽ làm được, và—trên một số phương diện—chúng ta đã làm được rồi. Hãy để Tôi kể lại một số việc Ngài đã làm mà chúng ta cũng có thể làm, và Ngài sẽ trợ giúp.

[4] 1. For the first time in human history, the love of God was embodied in a man, and Christ inaugurated the era of love. [5] That expression of divine love is still in the

[4] 1. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, tình thương của Thượng đế hiện thân nơi một con người, và Đức Christ đã khai mở kỷ nguyên tình thương. [5] Sự biểu lộ tình

making; the world is not yet full of love and few there are that understand the true meaning of the word. [6] But—speaking symbolically—when the United Nations has emerged into factual and actual power, the welfare of the world will then be assured. What is that welfare but love in action? What are right human relations but love among men, groups and nations? What is international cooperation but love on a world scale? Those are the things which the love of God in Christ expressed, and those are the things which we are working here today to bring into being. [7] We are attempting to do it on a vast scale, [8] and this in spite of opposition—an opposition which can only temporarily succeed, such is the potency of the awakened spirit of man. These are the things which the Hierarchy, in its already successful procedures, is aiding and will continue to aid.

thương thiêng liêng ấy vẫn đang hình thành; thế giới chưa tràn đầy tình thương và ít người thấu hiểu ý nghĩa đích thực của từ này. [6] Nhưng—theo nghĩa biểu tượng—khi Liên Hợp Quốc vươn tới quyền lực thực sự và thực tế, phúc lợi của thế giới sẽ được bảo đảm. Phúc lợi ấy là gì nếu không phải là tình thương trong hành động? Quan hệ đúng đắn giữa người với người là gì nếu không phải là tình thương giữa những con người, các nhóm và các quốc gia? Hợp tác quốc tế là gì nếu không phải là tình thương trên quy mô thế giới? Đó là những điều mà tình thương của Thượng đế nơi Đức Christ đã biểu lộ, và cũng là những điều mà hôm nay chúng ta đang hoạt động nơi đây để đưa vào hiện thực. [7] Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều ấy trên một quy mô rộng lớn, [8] bất chấp sự chống đối—một sự chống đối chỉ có thể thành công tạm thời, vì tinh thần đã thức tỉnh của con người có sức mạnh lớn lao đến thế. Đó là những điều mà Thánh đoàn đang trợ giúp qua những phương thức vốn đã thành công của mình, và sẽ tiếp tục trợ giúp.

[9] 2. Christ taught also that the Kingdom of God is on Earth [10] and told us to seek that Kingdom first and let all things go for its sake. That Kingdom has ever been with us, composed of all those who, down the ages, have sought spiritual goals, liberated themselves from the limitations of the physical body, emotional controls and the obstructive mind. Its citizens are those who today (unknown to the majority) live in physical bodies, work for the welfare of humanity, use love instead of emotion as their general technique, and compose that great body of "illumined Minds" which guide the destiny of the world. [11] The Kingdom of God is not something which will descend on earth when men are good enough! It is something which is functioning efficiently today and demanding recognition. It is an

[9] 2. Đức Christ cũng dạy rằng Thiên Giới ở ngay trên Trái Đất [10] và bảo chúng ta trước hết hãy tìm kiếm Giới ấy và buông bỏ mọi sự vì Giới ấy. Giới ấy luôn hiện diện cùng chúng ta, gồm tất cả những ai, qua các thời đại, đã tìm kiếm những mục tiêu tinh thần, tự giải thoát khỏi các giới hạn của thể xác, sự chi phối của cảm xúc và thể trí gây trở ngại. Công dân của Giới ấy là những người ngày nay (mà đa số không hay biết) sống trong thể xác, hoạt động vì phúc lợi của nhân loại, lấy tình thương thay cho cảm xúc làm phương pháp chung, và hợp thành đoàn thể vĩ đại gồm những "Trí Tuệ được soi sáng" đang dẫn dắt vận mệnh của thế giới. [11] Thiên Giới không phải là điều sẽ giáng xuống trần gian khi con người đủ tốt lành! Đó là điều đang hoạt động hữu hiệu ngày nay và đòi hỏi sự nhìn nhận. Đó là một đoàn thể có tổ chức,

organised body which is already evoking recognition from those people who [Page 604] do seek first the Kingdom of God and discover thereby that the Kingdom they seek is already here. Christ and His disciples are known by many to be physically present on Earth and the Kingdom which They rule, with its laws and modes of activity are familiar to many, and have been throughout the centuries.

đã và đang gợi lên sự nhìn nhận nơi những người [Page 604] thực sự tìm kiếm Thiên Giới trước hết và nhờ đó khám phá rằng Giới họ tìm kiếm đã hiện diện nơi đây. Nhiều người biết rằng Đức Christ và các đệ tử của Ngài đang hiện diện trong thể xác trên Trái Đất, và nhiều người cũng quen thuộc với Giới mà Các Ngài cai quản, cùng những định luật và phương thức hoạt động của Giới ấy, và suốt nhiều thế kỷ qua vẫn như vậy.

[12] Christ is the World Healer and Saviour. [13] He works because He is the embodied soul of all Reality. [14] He works today, as he worked in Palestine two thousand years ago, through groups. There He worked through the three beloved disciples, [15] through the twelve apostles, through the chosen seventy, and the interested five hundred.... Now He works through His Masters and Their groups, and thereby greatly intensifies His efforts. He can and will work through all groups just in so far as they fit themselves for planned service, for the distribution of love, and come into conscious alignment with the great potency of the inner groups.

[12] Đức Christ là Đấng Chữa Lành và Cứu Thế của Thế Giới. [13] Ngài hoạt động vì Ngài là linh hồn hiện thân của toàn bộ Thực Tại. [14] Ngày nay, Ngài hoạt động thông qua các nhóm, cũng như Ngài đã hoạt động tại Palestine cách đây hai nghìn năm. Tại đó, Ngài đã hoạt động thông qua ba đệ tử yêu dấu, [15] thông qua mười hai tông đồ, thông qua bảy mươi người được chọn và năm trăm người quan tâm.... Giờ đây, Ngài hoạt động thông qua các Chân sư của Ngài và các nhóm của Các Ngài, nhờ đó tăng cường rất nhiều những nỗ lực của mình. Ngài có thể và sẽ hoạt động thông qua mọi nhóm, trong chừng mực họ tự chuẩn bị cho việc phụng sự có kế hoạch, cho việc phân phối tình thương, và chỉnh hợp một cách có ý thức với sức mạnh lớn lao của các nhóm bên trong.

[16] Esotericists, occult students, Rosicrucians and Theosophists have always proclaimed the physical Presence of the Christ, but have so distorted the teaching by dogmatic assertions on unimportant details and by ridiculous claims, that they have evoked little recognition of the underlying truth, nor have they portrayed a Kingdom which is attractive. Yet that Kingdom exists and is not a place of disciplines or golden harps and peopled by unintelligent fanatics, but a field of service and a place where every man has full scope for the exercise of his divinity in human service.

[16] Các nhà bí truyền học, các đạo sinh huyền bí học, những người thuộc phái Hoa Hồng Thập Tự và các nhà Thông Thiên Học luôn tuyên bố về sự Hiện Diện trong thể xác của Đức Christ, nhưng họ đã bóp méo giáo huấn quá nhiều bằng những khẳng định giáo điều về các chi tiết không quan trọng và những lời tuyên xưng lố bịch, đến mức họ chỉ gợi được rất ít sự nhìn nhận về chân lý nền tảng, cũng không khắc họa được một Thiên Giới hấp dẫn. Tuy nhiên, Giới ấy vẫn tồn tại và không phải là một nơi của những phép tu trì hay những cây đàn hạc bằng vàng, với cư dân là những kẻ cuồng tín thiếu

trí tuệ, mà là một lĩnh vực phụng sự và một nơi mỗi người đều có đầy đủ cơ hội để phát huy thiên tính của mình trong việc phụng sự nhân loại.

[17] 3. At the Transfiguration, [18] Christ revealed the glory which is innate in all men. [19] The triple lower nature—physical, emotional and mental—is there shown as prostrate before the glory which was revealed. [20] In that moment, wherein Christ Immanent was in the physical form, wherein humanity was represented by the three apostles, a Voice came from the Father's Home in recognition of the revealed divinity and the Sonship of the Transfigured Christ. On this innate divinity, upon this recognised Sonship, is the brotherhood of all men based—one life, one glory which shall be revealed, [Page 605] and one divine relationship. [21] Today, on a large scale (even when by-passing the implications of divinity) the glory of man and his fundamental relationships are already a fact in the human consciousness. Accompanying those characteristics which as yet remain deplorable and which would appear to negate all claims to divinity, is the wonder of man's achievement, of his triumph over nature. [22] The glory of scientific attainment and the magnificent evidence of creative art—both modern and ancient—leave no room to question man's divinity. Here then are the "greater things" of which Christ spoke, and here again is the triumph of the Christ within the human heart.

[17] 3. Trong cuộc Biến hình, [18] Đức Christ đã mặc khải vinh quang vốn có trong mọi người. [19] Ở đó, bản chất thấp tam phân—hồng trần, cảm xúc và trí tuệ—hiện ra trong tư thế phủ phục trước vinh quang được mặc khải. [20] Trong khoảnh khắc ấy, khi Đức Christ Nội Tại hiện diện trong hình tướng hồng trần, khi ba tông đồ đại diện cho nhân loại, một Tiếng Nói từ Nhà Cha vang lên, công nhận thiên tính đã hiển lộ và địa vị Người Con của Đức Christ đã Biến hình. Chính trên thiên tính vốn có này, trên địa vị được công nhận là Người Con này, mà tình huynh đệ của toàn thể nhân loại được xây dựng—một sự sống, một vinh quang sẽ hiển lộ, [Page 605] và một mối quan hệ thiêng liêng. [21] Ngày nay, trên quy mô rộng lớn (ngay cả khi bỏ qua những hàm ý về thiên tính), vinh quang của con người và các mối quan hệ căn bản của con người đã là một sự thật trong tâm thức nhân loại. Đi cùng những đặc điểm vẫn còn đáng tiếc và dường như phủ nhận mọi lời khẳng định về thiên tính, là điều kỳ diệu trong thành tựu của con người, trong chiến thắng của con người trước thiên nhiên. [22] Vinh quang của thành tựu khoa học và bằng chứng huy hoàng của nghệ thuật sáng tạo—cả hiện đại lẫn cổ xưa—không còn để lại chỗ nào cho sự hoài nghi về thiên tính của con người. Vậy đây chính là những "việc lớn lao hơn" mà Đức Christ đã nói tới, và ở đây một lần nữa là chiến thắng của Đức Christ trong trái tim con người.

[23] Why this triumph of the Christ consciousness must always be spoken of in terms of religion, of church-going and of orthodox belief is one of the incredible

[23] Việc chiến thắng này của tâm thức Christ luôn phải được nói đến bằng ngôn ngữ tôn giáo, việc đi nhà thờ và đức tin chính thống là một trong những chiến thắng

triumphs of the forces of evil. [24] To be a citizen of the Kingdom of God does not mean that one must necessarily be a member of some one of the orthodox churches. [25] The divine Christ in the human heart can express itself in many different departments of human living—in politics, in the arts, in economic expression and in true social living, in science and in religion. [26] It might be wise here to remember that the only time it is recorded that Christ (as an adult) visited the Temple of the Jews, [27] He created a disturbance! Humanity is passing from glory to glory and, in the long panorama of history, this is strikingly observable. The glory is today revealed in every department of human activity, and the Transfiguration of those who are on the crest of the human wave of civilisation is very close at hand.

khó tin của các mãnh lực tà ác. [24] Là công dân của Thiên Giới không có nghĩa là nhất thiết phải là thành viên của một giáo hội chính thống nào đó. [25] Đức Christ thiêng liêng trong trái tim con người có thể biểu lộ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống nhân loại—trong chính trị, trong nghệ thuật, trong biểu hiện kinh tế và trong đời sống xã hội đích thực, trong khoa học và trong tôn giáo. [26] Ở đây, có lẽ nên nhớ rằng lần duy nhất được ghi lại về việc Đức Christ (khi trưởng thành) đến Đền Thờ của người Do Thái, [27] Ngài đã gây náo động! Nhân loại đang đi từ vinh quang này đến vinh quang khác và, trong bức tranh toàn cảnh lâu dài của lịch sử, điều này hiện rõ một cách nổi bật. Ngày nay, vinh quang hiển lộ trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhân loại, và cuộc Biến hình của những người đang ở trên đỉnh làn sóng văn minh nhân loại đã rất gần kề.

[28] 4. Finally, in the triumph of the Crucifixion or (as it is more accurately called in the East) the Great Renunciation, Christ, for the first time, anchored on earth a tenuous thread of the divine Will, [29] as it issued from the Father's House (Shamballa), [30] passed into the understanding custody of the Kingdom of God, [31] and through the medium of the Christ was brought to the attention of mankind. [32] Through the instrumentality of certain great Sons of God the three divine aspects or characteristics of the divine Trinity—will, [Page 606] love and intelligence—have become a part of human thinking and aspiration. [33] Christians are apt to forget that the crisis in the final hours of the Christ was not in those spent upon the Cross, [34] but during those spent in the Garden of Gethsemane, when His will—in agony and almost despair—was submerged in that of the Father. "Father," He said, "not my will but Thine be done." (Luke XXII. 42.)

[28] 4. Cuối cùng, trong chiến thắng của cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá hay (theo cách gọi chính xác hơn ở phương Đông) cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại, lần đầu tiên Đức Christ đã neo giữ trên Trái Đất một sợi dây mảnh mai của Ý Chí thiêng liêng, [29] khi Ý Chí ấy phát ra từ Nhà Cha (Shamballa), [30] được Thiên Giới tiếp nhận và gìn giữ trong sự thấu hiểu, [31] và thông qua Đức Christ mà đến với sự chú ý của nhân loại. [32] Thông qua một số Con của Thượng đế vĩ đại, ba phương diện hay đặc tính thiêng liêng của Ba Ngôi thiêng liêng—ý chí, [Page 606] tình thương và trí thông tuệ—đã trở thành một phần trong tư duy và khát vọng của nhân loại. [33] Các tín đồ Kitô giáo thường quên rằng cuộc khủng hoảng trong những giờ cuối cùng của Đức Christ không diễn ra trong những giờ trên Thập Giá, [34] mà trong những giờ ở Vườn Gethsemane, khi ý chí của Ngài—trong đau đớn cùng cực và gần như tuyệt vọng—đã hòa chìm vào ý chí của Cha. Ngài nói: "Lạy Cha,

xin cho ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con." (Luca XXII. 42.)

[35] Something new, yet planned for from the very depth of time, happened then in that quiet garden; [36] Christ, representing mankind, anchored or established [37] the Father's will on earth and made it possible for intelligent humanity to carry it out. [38] Hitherto, that Will had been known in the Father's House; it had been recognised and adapted to world need by the spiritual Hierarchy, working under the Christ, [39] and thus took shape as the divine Plan. [40] Today, because of what Christ did in His moment of crisis hundreds of years ago, humanity can add its efforts to the working out of that Plan. [41] The will-to-good of the Father's House can become the goodwill of the Kingdom of God and be transformed into right human relations by intelligent humanity. [42] Thus the direct line or thread of God's will reaches now from the highest place to the lowest point and can, in due time, become a cable of ascension [43] for the sons of men and of descent for the loving, living spirit of God.

[35] Bấy giờ, trong khu vườn tĩnh lặng ấy, một điều mới mẻ đã xảy ra, dù đã được hoạch định từ tận sâu thẳm của thời gian; [36] Đức Christ, đại diện cho nhân loại, đã neo giữ hay thiết lập [37] ý chí của Cha trên Trái Đất và khiến nhân loại có trí tuệ có thể thực hiện ý chí ấy. [38] Cho đến lúc ấy, Ý Chí đó vốn đã được biết đến trong Nhà Cha; Thánh đoàn, hoạt động dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, đã nhận biết và điều chỉnh Ý Chí ấy cho phù hợp với nhu cầu thế giới, [39] và nhờ đó Ý Chí ấy thành hình như Thiên Cơ. [40] Ngày nay, nhờ điều Đức Christ đã làm trong khoảnh khắc khủng hoảng của Ngài cách đây hàng trăm năm, nhân loại có thể góp nỗ lực của mình vào việc thực hiện Thiên Cơ ấy. [41] Ý Chí-hướng Thiện của Nhà Cha có thể trở thành thiện chí của Thiên Giới và nhân loại có trí tuệ có thể chuyển đổi thiện chí ấy thành những quan hệ đúng đắn giữa người với người. [42] Như vậy, đường dây hay sợi dây trực tiếp của ý chí Thượng đế giờ đây vươn từ nơi cao nhất đến điểm thấp nhất và, khi đúng thời điểm, có thể trở thành một sợi cáp thăng thiên [43] cho những người con của nhân loại và là đường giáng hạ cho tinh thần sống động, đầy tình thương của Thượng đế.

[44] I would have you forget distance, remoteness and vagueness and realise that I am talking of exact and literal happenings on our planet. I am dealing with recognitions and occurrences and with factual events which are the conscious possession of many. The Christ of history and the Christ in the human heart are planetary facts.

[44] Tôi muốn các bạn quên đi khoảng cách, sự xa xôi và mơ hồ, và nhận ra rằng Tôi đang nói về những sự việc chính xác và có thật trên hành tinh chúng ta. Tôi đang bàn đến những sự nhận biết, những diễn biến và những sự kiện thực tế mà nhiều người biết rõ một cách có ý thức. Đức Christ của lịch sử và Đức Christ trong trái tim con người là những sự thật của hành tinh.

[45] There is one aspect of this return of the Christ [46] which is never touched upon and

[45] Có một phương diện trong sự trở lại này của Đức Christ [46] chưa bao giờ được đề cập

to which no reference is ever made. I, [47] a humble disciple of the Christ, [48] would like here to speak of it. It is the factor of what this coming out again among men, this return to outer everyday activity, will mean to the Christ as He faces it. How will He feel when the hour of His appearance arrives?

hay nhắc đến. Tôi, [47] một đệ tử khiêm nhường của Đức Christ, [48] muốn nói về điều ấy ở đây. Đó là yếu tố liên quan đến ý nghĩa của việc một lần nữa xuất hiện giữa nhân loại, việc trở lại với hoạt động thường nhật bên ngoài này, đối với Đức Christ khi Ngài đối diện với nó. Ngài sẽ cảm thấy thế nào khi giờ phút xuất hiện của Ngài đến?

[49] There is a great initiation spoken of in the *New Testament*, to which we have given the name of the Ascension. [50] Of it we know nothing. Only a few items of information are brought to us in the Gospel story: the fact of the mountain top, of attendant watchers, and of the words of Christ, assuring them that He was not leaving them. [51] Then the clouds received Him out of their sight. There were none present who could go further with Him. Their consciousness could not penetrate to the place where He had chosen to go; [52] they even misinterpreted His words and only in a vague and mystical sense has humanity ever understood His disappearance or the significance of His persistent but unobserved Presence. The watchers were assured by two of the Knowers of God [53] Who were also present that He would come again in like manner. He ascended. The clouds received Him and today the clouds which cover our planet are waiting to reveal Him.

[49] Có một cuộc điểm đạo vĩ đại được nói đến trong *Tân Ước*, mà chúng ta đã đặt tên là cuộc Thăng Thiên. [50] Chúng ta không biết gì về cuộc điểm đạo ấy. Câu chuyện trong Phúc Âm chỉ cho chúng ta một vài thông tin: sự kiện về đỉnh núi, về những người chứng kiến có mặt, và về những lời của Đức Christ bảo đảm với họ rằng Ngài không rời bỏ họ. [51] Rồi những đám mây đón Ngài khuất khỏi tầm mắt họ. Không ai có mặt ở đó có thể đi xa hơn cùng Ngài. Tâm thức của họ không thể thâm nhập nơi Ngài đã chọn để đến; [52] họ thậm chí còn hiểu sai những lời Ngài nói, và nhân loại chỉ từng thấu hiểu sự biến mất của Ngài, hay thâm nghĩa của sự Hiện Diện liên tục nhưng không được nhận thấy của Ngài, theo một nghĩa mơ hồ và thần bí. Hai vị Thức Giả về Thượng đế [53] cũng có mặt ở đó đã bảo đảm với những người chứng kiến rằng Ngài sẽ trở lại theo cách tương tự. Ngài đã thăng thiên. Những đám mây đã đón Ngài và ngày nay những đám mây bao phủ hành tinh chúng ta đang chờ để hiển lộ Ngài.

[54] is now waiting to descend. This descent into our unhappy world of men can present Him with no alluring picture. [55] From the quiet mountain retreat where He has waited, guided and watched over humanity, [56] and where He has trained His disciples, [57] initiates and the New Group of World Servers, He must come forth and take His place prominently on the world stage, and take His part in the great drama which is

[54] hiện đang chờ giáng hạ. Việc giáng xuống thế giới nhân loại bất hạnh của chúng ta không thể đem đến cho Ngài một viễn cảnh hấp dẫn. [55] Từ chốn ẩn cư tĩnh lặng trên núi, nơi Ngài đã chờ đợi, dẫn dắt và trông nom nhân loại, [56] và nơi Ngài đã huấn luyện các đệ tử của mình, [57] các điểm đạo đồ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, Ngài phải bước ra và giữ một vị trí nổi bật trên vũ đài thế giới, đồng thời đảm nhận

there being played. [58] This time, He will play His part, not in obscurity as He previously did, but before the eyes of the entire world. Because of the smallness of our little planet, [59] and because of the prevalence of the radio, television [60] and the rapidity of communication, His part will be watched by all, and the prospect must surely, for Him, hold certain horror, must present its tests and major adjustments, plus painful and unavoidable experience. He does not come as the omnipotent God of man's ignorant creation, [61] but as the Christ, the Founder of the Kingdom of God on Earth, to complete the work He started, and again to demonstrate divinity in far more difficult circumstances.

vai trò của mình trong vở kịch vĩ đại đang diễn ra ở đó. [58] Lần này, Ngài sẽ đảm nhận vai trò của mình trước mắt toàn thế giới, chứ không trong cảnh ít người biết đến như trước kia. Vì hành tinh nhỏ bé của chúng ta có kích thước nhỏ, [59] và vì sự phổ biến của phát thanh, truyền hình [60] cùng tốc độ truyền thông nhanh chóng, mọi người sẽ theo dõi vai trò của Ngài, và đối với Ngài, viễn cảnh ấy hẳn phải chứa đựng một nỗi kinh hoàng nào đó, hẳn phải đặt ra những thử thách và những điều chỉnh lớn, cùng những trải nghiệm đau đớn và không thể tránh khỏi. Ngài không đến như vị Thượng đế toàn năng do sự vô minh của con người tạo ra, [61] mà như Đức Christ, Đấng Sáng Lập Thiên Giới trên Trái Đất, để hoàn thành công việc Ngài đã khởi sự, và một lần nữa biểu lộ thiên tính trong những hoàn cảnh khó khăn hơn rất nhiều.

[62] The Christ suffers, however, far more from those in [Page 608] His Own household than from those in the outer world; [63] His work is more impeded by the advanced aspirant than by the intelligent thinker. It was not the cruelty of the outer world of men which caused the depths of sorrow to the Christ; [64] it was His Own disciples, plus the massed sorrow—spread over the entire cycle of living—past, present and future—of humanity.

[62] Tuy nhiên, Đức Christ chịu đau khổ vì những người trong [Page 608] chính nhà Ngài nhiều hơn hẳn vì những người ở thế giới bên ngoài; [63] người chí nguyện tiến xa cản trở công việc của Ngài nhiều hơn nhà tư tưởng có trí tuệ. Không phải sự tàn ác của thế giới nhân loại bên ngoài đã gây nên nỗi đau buồn sâu thẳm cho Đức Christ; [64] mà chính các đệ tử của Ngài, cùng nỗi đau buồn tích tụ của nhân loại—trải khắp toàn bộ chu kỳ sống—quá khứ, hiện tại và tương lai.

[65] He comes to correct the mistakes and the misrepresentations of those who have dared to interpret His simple words in terms of their own ignorance, and to recognise those whose faithful service has made His return possible. He too is facing a major test, preparatory to a great initiation, [66] and when He has passed the test and fulfilled His task He will pass to a still more exalted position in the Father's House or to some distant place of service where only the most

[65] Ngài đến để sửa chữa những sai lầm và những sự trình bày sai lệch của những người đã dám diễn giải những lời giản dị của Ngài theo sự vô minh của chính họ, và để ghi nhận những người mà sự phụng sự trung thành đã khiến việc Ngài trở lại trở nên khả thi. Chính Ngài cũng đang đối diện với một thử thách lớn, chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo vĩ đại, [66] và khi vượt qua thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, Ngài sẽ bước lên một địa vị còn cao cả hơn trong Nhà Cha, hoặc

exalted can follow Him; [67] His present position will then be taken by the One Whom He has prepared and trained.

đến một nơi phụng sự xa xôi nào đó mà chỉ những Đấng cao cả nhất mới có thể theo Ngài; [67] bấy giờ, Đấng mà Ngài đã chuẩn bị và huấn luyện sẽ đảm nhận địa vị hiện tại của Ngài.

[68] But before all this can happen He must again enter the public arena, play His part in world affairs and prove the scope of His mission. [69] He will gather around Him, in the flesh, His chosen associates and advisors; these will not be the ones who gathered around Him in those earlier simpler days, [70] but those members of our human family who today recognise Him and are preparing to work with Him as far as in [71] It is a different world to which He is now planning to return and this is largely due to the intellectual development of the mass of men. This presents Him with stupendous difficulties, for the intellects of men must now be reached and not just their hearts (as in the earlier days), if the Will of God is to be intelligently carried out on Earth. His major task is surely the establishing [72] of right human relations in every department of human living. I would ask you to use your divine imagination and endeavour to think out what must be the implications of the task which confronts Him; I would ask you to ponder on the difficulties which He must inevitably face—the difficulty, above all, of mass intellectual wrong emphasis.

[68] Nhưng trước khi tất cả những điều này có thể xảy ra, Ngài phải một lần nữa bước ra trước công chúng, đảm nhận vai trò của mình trong các vấn đề thế giới và chứng tỏ tầm vóc sứ mệnh của mình. [69] Ngài sẽ quy tụ quanh mình, trong thể xác, những cộng sự và cố vấn mà Ngài đã chọn; họ sẽ không phải là những người đã quây quần quanh Ngài trong những ngày trước kia giản dị hơn, [70] mà là những thành viên trong gia đình nhân loại chúng ta ngày nay nhận biết Ngài và đang chuẩn bị làm việc với Ngài trong chừng mực [71] Thế giới mà giờ đây Ngài dự định trở lại là một thế giới khác, và điều này phần lớn là do sự phát triển trí tuệ của đông đảo nhân loại. Điều ấy đặt ra cho Ngài những khó khăn to lớn, vì giờ đây phải tiếp cận trí tuệ của con người chứ không chỉ trái tim họ (như trong những ngày trước kia), nếu Ý Chí của Thượng Đế muốn được thực hiện một cách sáng suốt trên Trái Đất. Nhiệm vụ chủ yếu của Ngài chắc hẳn là thiết lập [72] những quan hệ đúng đắn giữa người với người trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Tôi muốn các bạn vận dụng sự tưởng tượng thiêng liêng của mình và cố gắng suy xét những hàm ý tất yếu của nhiệm vụ đang đặt ra trước Ngài; Tôi muốn các bạn suy ngẫm về những khó khăn mà Ngài chắc chắn phải đối diện—trước hết là khó khăn do sự nhấn mạnh sai lầm về mặt trí tuệ của quần chúng.

[73] [Page 609] He, the Representative of the love of God, is asked to work again in the world arena wherein His earlier message has been negated, [74] forgotten or misinterpreted for two thousand years, and

[73] [Page 609] Ngài, Đấng Đại Diện cho tình thương của Thượng đế, được yêu cầu một lần nữa hoạt động trên vũ đài thế giới, nơi thông điệp trước kia của Ngài đã bị phủ nhận, [74] lãng quên hoặc diễn giải sai suốt

wherein hate and separativeness have distinguished all men everywhere. This will plunge Him into a foreign atmosphere and into a situation wherein all His divine resources will be needed and will be tried to the uttermost. [75] The generally accepted idea that He will return as a triumphant warrior, omnipotent and irresistible, has surely no basis in fact. [76] That He will ultimately lead His people, humanity, into Jerusalem is a fact, founded on a secure foundation; but it will not be into a Jewish city called Jerusalem, but into "the place of peace" (as the word Jerusalem means). [77] A careful consideration of the world situation today, and [78] a dedicated use of the imagination, will reveal to the sincere thinker how appalling is the task which He has undertaken. But He has again "set His face to go up to Jerusalem" (Luke IX. 51); He will again appear and guide mankind into a civilisation and a state of consciousness in which right human relations and worldwide cooperation for the good of all will be the universal keynote. [79] He will—through the New Group of World Servers and the men of goodwill—complete His association with the Will of God (His Father's business) in such a manner that the eternal will-to-good will be translated by humanity into goodwill and right relations. Then His task will be done; [80] He will be free again to leave us, this time not to return, but to leave the world of men in the hands of that great spiritual Server Who will be the new Head of the Hierarchy, the Church Invisible.

hai nghìn năm, và nơi hận thù cùng tính chia rẽ đã trở thành đặc trưng của mọi người ở khắp nơi. Điều này sẽ đưa Ngài vào một bầu không khí xa lạ và một tình thế đòi hỏi tất cả nguồn lực thiêng liêng của Ngài, đồng thời thử thách những nguồn lực ấy đến mức tận cùng. [75] Ý tưởng được chấp nhận rộng rãi rằng Ngài sẽ trở lại như một chiến binh chiến thắng, toàn năng và không thể cưỡng lại, chắc chắn không có cơ sở thực tế. [76] Việc cuối cùng Ngài sẽ dẫn dân Ngài, tức nhân loại, vào Jerusalem là một sự thật có nền tảng vững chắc; nhưng đó sẽ không phải là vào một thành phố Do Thái mang tên Jerusalem, mà vào "nơi chốn hòa bình" (theo ý nghĩa của từ Jerusalem). [77] Việc xem xét cẩn thận tình hình thế giới ngày nay, cùng [78] việc chuyên tâm vận dụng sự tưởng tượng, sẽ cho nhà tư tưởng chân thành thấy nhiệm vụ mà Ngài đã đảm nhận đáng kinh sợ đến mức nào. Nhưng một lần nữa, Ngài đã "quyết chí đi lên Jerusalem" (Luca IX. 51); Ngài sẽ lại xuất hiện và dẫn dắt nhân loại vào một nền văn minh và một trạng thái tâm thức mà trong đó, những quan hệ đúng đắn giữa người với người cùng sự hợp tác trên toàn thế giới vì lợi ích của tất cả sẽ là chủ âm phổ quát. [79] Thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí, Ngài sẽ hoàn tất sự gắn kết của mình với Ý Chí của Thượng Đế (công việc của Cha Ngài), theo cách mà nhân loại sẽ chuyển Ý Chí-hướng Thiện vĩnh cửu thành thiện chí và những quan hệ đúng đắn. Khi ấy, nhiệm vụ của Ngài sẽ hoàn thành; [80] Ngài sẽ lại được tự do rời chúng ta, lần này sẽ không trở lại, mà để thế giới nhân loại trong tay Đấng Phụng Sự tinh thần vĩ đại sẽ là vị Lãnh Đạo mới của Thánh đoàn, Giáo Hội Vô Hình.

[81] The question now arises: In what way can we be of service? How can we aid during this preparatory stage?

[81] Giờ đây câu hỏi đặt ra là: Chúng ta có thể phụng sự bằng cách nào? Chúng ta có thể trợ giúp ra sao trong giai đoạn chuẩn bị này?

[82] On this point I have but little to say. The whole idea of His return is so familiar to you in its anticipatory nature (though not in the factual details as I have hinted them to you) that I find it hard to say anything practical or which will arrest your attention.

[82] Về điểm này, Tôi chỉ có ít điều để nói. Toàn bộ ý tưởng về sự trở lại của Ngài đã quá quen thuộc với các bạn xét về tính chất mong đợi của nó (dù chưa phải về các chi tiết thực tế như Tôi đã gợi cho các bạn), đến mức Tôi thấy khó nói được điều gì thiết thực hoặc có thể thu hút sự chú ý của các bạn.

[83] What the members of the spiritual Hierarchy are doing is much indeed; those disciples who are in conscious touch with the Masters of the Wisdom—or, if you prefer the term, with [84] the senior disciples of the Christ—are working day and night in order to establish such confidence, correct attitudes and understanding of the divine spiritual "push" or enterprise that His way will be made easier. [85] They and their groups of lesser disciples, aspirants and students of the realities [86] stand unitedly behind the Christ and can thus enable Him to accomplish His purpose. [87] is that of a cyclic crisis in the spiritual life of our planet; it is one which has been anticipated in the Father's House (Shamballa) for thousands of years. They have registered the fact that, for the first time in human history, all the three spiritual centres or groups through which God works [88] are unitedly focussed on the same objective. Shamballa, the Spiritual Hierarchy, and Humanity (the Father's House, the Kingdom of God, and the world of men) are all striving in one vast movement for an intensification of the Light of the World. [89] This Light will irradiate in a fashion unknown before, not only the Father's House, which is the source of all our planetary light, [90] but also the spiritual centre from which have come all Those Teachers and World Saviours Who have stood before men and said, as did Hermes, the Buddha and the Christ: "I am the Light of the World." This light will now flood the world of men, bringing illumination to

[83] Những điều các thành viên của Thánh đoàn đang làm quả thực rất nhiều; những đệ tử có sự tiếp xúc hữu thức với các Chân sư Minh Triết—hay, nếu các bạn thích cách gọi này hơn, với [84] các đệ tử cao cấp của Đức Christ—đang ngày đêm hoạt động nhằm xây dựng niềm tin, những thái độ đúng đắn và sự thấu hiểu về "sự thúc đẩy" hay công cuộc tinh thần thiêng liêng, để con đường của Ngài trở nên thuận lợi hơn. [85] Họ và các nhóm đệ tử ở cấp thấp hơn, những người chí nguyện và các đạo sinh nghiên cứu những thực tại của họ [86] đoàn kết đứng sau Đức Christ và nhờ đó có thể giúp Ngài hoàn thành mục đích của mình. [87] là một cuộc khủng hoảng theo chu kỳ trong đời sống tinh thần của hành tinh chúng ta; đó là cuộc khủng hoảng mà Nhà Cha (Shamballa) đã dự liệu từ hàng nghìn năm. Họ đã ghi nhận sự thật rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, cả ba trung tâm hay nhóm tinh thần mà qua đó Thượng đế hoạt động [88] đều cùng tập trung vào một mục tiêu. Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại (Nhà Cha, Thiên Giới và thế giới nhân loại) đều đang nỗ lực trong một phong trào rộng lớn nhằm tăng cường Ánh Sáng của Thế Giới. [89] Ánh Sáng này sẽ chiếu rọi theo một cách chưa từng có, không chỉ Nhà Cha, nguồn của toàn bộ ánh sáng hành tinh chúng ta, [90] mà cả trung tâm tinh thần, nơi xuất phát của tất cả những Huấn Sư và các Đấng Cứu Thế đã đứng trước nhân loại và nói, như Hermes, Đức Phật và Đức Christ đã nói: "Ta là Ánh Sáng của Thế Giới." Giờ đây, ánh sáng này sẽ tràn ngập thế giới nhân loại, đem sự soi sáng

men's minds and light into the dark places of human living.

[91] It is light and—above all else—"life more abundantly" which Christ will bring, and until He brings it we know not what it signifies; [92] we cannot realise the revelation which this will entail and the new possibilities which will open before us. But through Him, light and life are on their way, [93] to be interpreted and applied in terms of goodwill and of right human relations. [94] this the spiritual Hierarchy is preparing. This time the Christ will not come alone, for His [95] His experience and Theirs will be the reverse of the previous one, for this time [Page 611] every eye will see Him, every ear will hear Him, and every mind will pass judgment upon Him.

[96] Therefore I say that you can freely aid in the reconstruction work [97] which the Christ proposes, if you will familiarise yourselves and all men whom you can contact with the following facts:

[98] 1. That the return of Christ is imminent.

[99] 2. That the Christ, immanent in every heart, can be evoked in recognition of His appearance.

[100] 3. That the circumstances of His return are only symbolically related in the world Scriptures; this may produce a vital change in the preconceived ideas of humanity.

đến thể trí của con người và ánh sáng đến những nơi tăm tối trong đời sống nhân loại.

[91] Chính ánh sáng và—trên hết—"sự sống dồi dào hơn" là điều Đức Christ sẽ mang đến, và cho đến khi Ngài mang đến điều ấy, chúng ta vẫn chưa biết nó hàm ý gì; [92] chúng ta không thể nhận biết sự mặc khải mà điều này sẽ đem lại và những khả năng mới sẽ mở ra trước chúng ta. Nhưng thông qua Ngài, ánh sáng và sự sống đang đến, [93] để được diễn giải và vận dụng dưới hình thức thiện chí và những quan hệ đúng đắn giữa người với người. [94] điều này Thánh đoàn đang chuẩn bị. Lần này Đức Christ sẽ không đến một mình, vì của Ngài [95] Trải nghiệm của Ngài và của Các Ngài sẽ trái ngược với lần trước, vì lần này [Page 611] mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài, mọi tai sẽ nghe Ngài, và mọi thể trí sẽ phán xét Ngài.

[96] Vì vậy, Tôi nói rằng các bạn có thể tự nguyện trợ giúp công cuộc tái thiết [97] mà Đức Christ đề xướng, nếu các bạn chịu làm quen và giúp tất cả những người các bạn có thể tiếp xúc làm quen với những sự thật sau đây:

[98] 1. Rằng sự trở lại của Đức Christ đã cận kề.

[99] 2. Rằng Đức Christ, nội tại trong mỗi trái tim, có thể được gợi lên qua việc nhận biết sự xuất hiện của Ngài.

[100] 3. Rằng các hoàn cảnh trong sự trở lại của Ngài chỉ được thuật lại theo nghĩa biểu tượng trong các Thánh Điển của thế giới; điều này có thể tạo ra một sự thay đổi thiết yếu trong những ý tưởng định sẵn của nhân loại.

[101] 4. That the major required preparation is a world at peace; [102] however, that peace must be based on an educated goodwill, which will lead inevitably to right human relations, and therefore to the establishment (figuratively speaking) of lines of light between nation and nation, [103] religion and religion, group and group, and man and man.

[101] 4. Rằng sự chuẩn bị chủ yếu cần có là một thế giới hòa bình; [102] tuy nhiên, nền hòa bình ấy phải dựa trên một thiện chí được giáo dục, điều chắc chắn sẽ dẫn đến những quan hệ đúng đắn giữa người với người, và do đó dẫn đến việc thiết lập (nói theo nghĩa bóng) những đường ánh sáng giữa quốc gia này với quốc gia khác, [103] tôn giáo này với tôn giáo khác, nhóm này với nhóm khác, và người này với người khác.

[104] If you can succeed in presenting these four ideas to the world at large, thus overcoming the intelligent criticism that all that is said is too vague, prophetic, and visionary, you will do much. [105] It is possible, surely, that the ancient truism, "the mind is the slayer of the real" [106] may be fundamentally true where the mass of humanity is concerned, and that the purely intellectual approach (which rejects the vision and refuses to accept the unprovable) may be far more at fault than the anticipations of the Knowers of God and the expectant multitude.

[104] Nếu các bạn có thể trình bày thành công bốn ý tưởng này với thế giới nói chung, qua đó vượt qua lời phê bình có lý rằng tất cả những điều được nói đến đều quá mơ hồ, mang tính tiên tri và đầy viễn tưởng, thì các bạn sẽ làm được rất nhiều. [105] Chắc hẳn có khả năng lời chân lý cổ xưa, "thể trí là kẻ sát hại cái thực" [106] về căn bản là đúng đối với đông đảo nhân loại, và cách tiếp cận thuần trí tuệ (vốn bác bỏ tầm nhìn và từ chối chấp nhận những gì không thể chứng minh) có thể sai lầm hơn nhiều so với những dự liệu của các Thức Giả về Thượng đế và quần chúng đang mong đợi.

[107] The intelligence of divinity is vested in the spiritual Hierarchy, and that Hierarchy is today composed of Those Who have united in Themselves both the intellect and the intuition, [108] the practical and the apparently impractical, the factual way of life and the way of the man who sees a vision. There are also the people who must be found in the market [Page 612] place of daily life; these are the people who must be trained in the divine recognitions which are essentially physical plane responses to the new expansions of consciousness. The Christ Who will return will not be like the Christ Who (apparently) departed. He will not be a "man of sorrows"; He will not be a silent, pensive figure; He will be the

[107] Trí thông tuệ của thiên tính được trao cho Thánh đoàn, và ngày nay Thánh đoàn gồm những Đấng đã hợp nhất trong chính mình cả trí năng lẫn trực giác, [108] cả điều thực tế lẫn điều có vẻ phi thực tế, cả lối sống dựa trên sự thật lẫn con đường của người thấy được linh ảnh. Cũng có những người phải được tìm thấy giữa chốn chợ [Page 612] đời thường nhật; đây là những người phải được huấn luyện về những sự nhận biết thiêng liêng, vốn về thực chất là những đáp ứng trên cõi hồng trần đối với những sự mở rộng tâm thức mới. Đức Christ sẽ trở lại sẽ không giống Đức Christ đã (có vẻ như) ra đi. Ngài sẽ không phải là một "con người của những nỗi đau buồn"; Ngài sẽ không là một hình bóng trầm lặng, ưu tư; Ngài sẽ là Đấng

enunciator of spiritual statements which will not necessitate interpretation (and give rise to misinterpretation) because He will be present to indicate the true meaning.

công bố những lời xác quyết tinh thần không cần diễn giải (và gây ra sự diễn giải sai), vì Ngài sẽ hiện diện để chỉ rõ ý nghĩa đích thực.

[109] He has been for two thousand years the supreme Head of the Church Invisible, [110] the spiritual Hierarchy, composed of disciples of all faiths. He recognises and loves those who are not Christian but who retain their allegiance to their Founders—the Buddha, Mohammed, and others. He cares not what the faith is, if the objective is love of God and of humanity. If men look for the Christ Who left His disciples centuries ago they will fail to recognise the Christ Who is in process of returning. The Christ has no religious barriers in His consciousness. It matters not to Him of what faith a man may call himself.

[109] Suốt hai nghìn năm, Ngài là vị Lãnh Đạo tối cao của Giáo Hội Vô Hình, [110] Thánh đoàn, gồm các đệ tử thuộc mọi đức tin. Ngài nhìn nhận và yêu thương những người không phải là tín đồ Kitô giáo nhưng vẫn giữ lòng trung thành với các Đấng Sáng Lập của họ—Đức Phật, Mohammed và những vị khác. Ngài không bận tâm đó là đức tin nào, nếu mục tiêu là tình thương đối với Thượng đế và nhân loại. Nếu con người tìm kiếm Đức Christ đã rời các đệ tử của Ngài nhiều thế kỷ trước, họ sẽ không nhận ra Đức Christ đang trở lại. Trong tâm thức Đức Christ không có những rào cản tôn giáo. Đối với Ngài, một người tự nhận mình thuộc đức tin nào không phải là điều quan trọng.

[111] The Son of God is on His way and He cometh not alone. [112] His advance guard is already here and the Plan which they must follow is already made and clear. Let recognition be the aim.

[111] Con của Thượng đế đang trên đường đến, và Ngài không đến một mình. [112] Đội tiên phong của Ngài đã có mặt nơi đây và Thiên Cơ mà họ phải tuân theo đã được hoạch định rõ ràng. Hãy lấy sự nhận biết làm mục tiêu.

Externalisation of the Hierarchy 078 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 078

Good afternoon from Finland. This is Program 78 of *The Externalisation of the Hierarchy*, Saturday, June 13, 2020. We have been discussing the time of the Second Coming. The Christ has always been with us, so it is a reappearance. The Tibetan says He may not and should not say how the Great Lord will come.

Xin chào buổi chiều từ Phần Lan. Đây là Chương trình 78 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, thứ Bảy, ngày 13 tháng 6 năm 2020. Chúng ta đã bàn về thời điểm Tái Lâm. Đức Christ luôn ở cùng chúng ta, vì vậy đây là một sự tái xuất hiện. Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài không được phép và cũng không nên nói Chúa Tể Vĩ Đại sẽ đến bằng cách nào.

The exact moment has not yet arrived

Knowing what has to be accomplished before He comes gives us a better sense of the probable time. His method of appearance had not been determined in 1947.

The factual nature of the two earlier and preparatory moves, already made by the Hierarchy under His direction, are the guarantee that He will come and that—when He does—mankind will be ready.

Remember this amazing thought that when he does reappear it will indicate that portion of humanity which could take the first initiation has taken it and that humanity as a whole in a sense, given that the leaven will be sufficient, will have taken the first initiation. Okay. Now.

[1] For a brief moment, I would like to summarise certain aspects of the work He set in motion two thousand years ago, because it holds the clue to His future work.

We have to be as informed as possible as we speak to those for whom these ideas are entirely new yet possible of assimilation.

[2] Some of it is well known to you, for it has been emphasised by the world faiths and particularly by teachers of the Christian faith. But all of them have made His work appear difficult for man to grasp, and the undue emphasis laid upon His divinity (an emphasis which He Himself never made) has made it appear that He

Thời điểm chính xác vẫn chưa đến

Biết những gì phải hoàn thành trước khi Ngài đến giúp chúng ta có nhận định rõ hơn về thời điểm có thể xảy ra. Vào năm 1947, phương thức xuất hiện của Ngài vẫn chưa được xác định.

Việc Thánh đoàn đã thực sự tiến hành hai bước đi trước đó nhằm chuẩn bị, dưới sự chỉ đạo của Ngài, bảo đảm rằng Ngài sẽ đến và rằng—khi Ngài đến—nhân loại sẽ sẵn sàng.

Hãy ghi nhớ ý tưởng kỳ diệu này: khi Ngài thực sự tái xuất hiện, điều đó sẽ cho thấy bộ phận nhân loại có thể tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất đã tiếp nhận cuộc điểm đạo ấy, và theo một nghĩa nào đó, toàn thể nhân loại cũng sẽ tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất, vì chất men sẽ có đủ.

[1] Trong chốc lát, Tôi muốn tóm lược một số phương diện của công việc mà Ngài đã khởi xướng cách đây hai nghìn năm, vì công việc ấy chứa đựng manh mối cho công việc tương lai của Ngài.

Chúng ta phải hiểu biết đầy đủ nhất có thể khi nói với những người mà các ý tưởng này hoàn toàn mới mẻ, nhưng họ vẫn có khả năng tiếp thu.

[2] Các bạn đã biết rõ một phần công việc ấy, vì các tôn giáo trên thế giới, đặc biệt là các huấn sư của đức tin Kitô giáo, đã nhấn mạnh phần đó. Nhưng tất cả họ đều khiến công việc của Ngài trở nên khó lĩnh hội đối với con người, và việc nhấn mạnh quá mức thiên tính của Ngài (điều mà chính Ngài chưa bao giờ nhấn mạnh) đã khiến người ta tưởng rằng chỉ Ngài, duy nhất Ngài, chứ

and He only, and no one else, could possibly do the same things.

không ai khác, mới có thể làm những việc tương tự.

That is problematic because we set up the worship of Christ in place of the *imitation of Christ*.

Điều đó gây trở ngại, vì chúng ta đã đặt việc tôn thờ Đức Christ vào chỗ của việc *noi gương Đức Christ*.

Morya says Thomas à Kempis was brave to write The *Imitation of Christ*. Worship is nowhere near as useful.

Chân sư Morya nói rằng Thomas à Kempis đã can đảm khi viết cuốn *Noi Gương Đức Christ*. Việc tôn thờ còn lâu mới hữu ích bằng.

[3] Theologians have forgotten that He Himself stated that "greater things shall ye do, because I go unto the Father" (John XIV. 12). He here indicates that this passing to the Father's House would result in such an inflow of spiritual strength, insight and creative accomplishment in men, that their deeds would surpass His. Because of the distortion of His teaching and its remote relation to man, [Page 603] we have not yet done those "greater things." Some day we assuredly will, and—along certain lines—we already have. Let me relate some of the things He did which we can do, and which He will aid.

[3] Các nhà thần học đã quên rằng chính Ngài từng tuyên bố: "Các ngươi sẽ làm những việc còn lớn lao hơn, vì Ta đi về cùng Cha" (Gioan XIV. 12). Ở đây, Ngài chỉ ra rằng việc trở về Nhà Cha này sẽ khiến sức mạnh tinh thần, sự thấu suốt và năng lực thành tựu sáng tạo tuôn vào con người dồi dào đến mức những việc họ làm sẽ vượt hơn những việc Ngài đã làm. Vì giáo huấn của Ngài đã bị xuyên tạc và trở nên xa rời con người, [Page 603] chúng ta vẫn chưa làm được những "việc lớn lao hơn" ấy. Chắc chắn một ngày kia chúng ta sẽ làm được, và —trên một số phương diện—chúng ta đã làm được rồi. Hãy để Tôi kể lại một số việc Ngài đã làm mà chúng ta cũng có thể làm, và Ngài sẽ trợ giúp.

'Greater things shall ye do because I go unto the Father.' That great inflow of strength will allow us to do them. The Tibetan will list some of the things Christ did that we can do.

"Các ngươi sẽ làm những việc lớn lao hơn vì Ta về cùng Cha." Dòng sức mạnh tuôn vào mạnh mẽ ấy sẽ cho phép chúng ta làm được những điều đó. Chân sư Tây Tạng sẽ liệt kê một số điều Đức Christ đã làm mà chúng ta có thể làm.

[4] 1. For the first time in human history, the love of God was embodied in a man, and Christ inaugurated the era of love.

[4] 1. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, tình thương của Thượng đế hiện thân nơi một con người, và Đức Christ đã khai mở kỷ nguyên tình thương.

Think of, 18 million years, 21 million years and only now the presented attribute of love is taking hold, only now.

Hãy nghĩ xem, 18 triệu năm, 21 triệu năm, mà chỉ đến bây giờ thuộc tính tình thương được biểu lộ ấy mới bắt đầu bén rễ, chỉ đến bây giờ.

[5] That expression of divine love is still in the making; the world is not yet full of love and few there are that understand the true meaning of the word.

[5] Sự biểu lộ tình thương thiêng liêng ấy vẫn đang hình thành; thế giới chưa tràn đầy tình thương và ít người thấu hiểu ý nghĩa đích thực của từ này.

It's so different from sentimental attachment fed by desire for form.

Điều ấy khác xa sự quyến luyến tình cảm do dục vọng đối với hình tướng nuôi dưỡng.

[6] But—speaking symbolically—when the United Nations has emerged into factual and actual power, the welfare of the world will then be assured. What is that welfare but love in action? What are right human relations but love among men, groups and nations? What is international cooperation but love on a world scale? Those are the things which the love of God in Christ expressed, and those are the things which we are working here today to bring into being.

[6] Nhưng—theo nghĩa biểu tượng—khi Liên Hợp Quốc vươn tới quyền lực thực sự và thực tế, phúc lợi của thế giới sẽ được bảo đảm. Phúc lợi ấy là gì nếu không phải là tình thương trong hành động? Quan hệ đúng đắn giữa người với người là gì nếu không phải là tình thương giữa những con người, các nhóm và các quốc gia? Hợp tác quốc tế là gì nếu không phải là tình thương trên quy mô thế giới? Đó là những điều mà tình thương của Thượng đế nơi Đức Christ đã biểu lộ, và cũng là những điều mà hôm nay chúng ta đang hoạt động nơi đây để đưa vào hiện thực.

Love is essential to all these desirable conditions. They are love in action. That is what we are trying to bring into being.

Tình thương là yếu tố thiết yếu đối với tất cả những điều kiện đáng mong muốn này. Chúng là tình thương trong hành động. Đó là điều chúng ta đang cố gắng làm thành hiện thực.

[7] We are attempting to do it on a vast scale,

[7] Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều ấy trên một quy mô rộng lớn,

Perhaps 'we' means the Hierarchy.

Có lẽ "chúng ta" ở đây chỉ Thánh đoàn.

[8] and this in spite of opposition—an opposition which can only temporarily succeed, such is the potency of the

[8] bất chấp sự chống đối—một sự chống đối chỉ có thể thành công tạm thời, vì tinh thần đã thức tỉnh của con người có sức

awakened spirit of man. These are the things which the Hierarchy, in its already successful procedures, is aiding and will continue to aid.

mạnh lớn lao đến thế. Đó là những điều mà Thánh đoàn đang trợ giúp qua những phương thức vốn đã thành công của mình, và sẽ tiếp tục trợ giúp.

Letting love lead to conditions that true servers and humanitarians desire is of great importance.

Việc để tình thương dẫn đến những điều kiện mà những người phụng sự chân chính và những nhà nhân đạo mong muốn có tầm quan trọng lớn lao.

Love is a presented attribute. The Buddha presented wisdom in particular. St. Paul or Hilarion, and also Master M., are involved with synthesis. Remember the relationship between five and one.

Tình thương là một thuộc tính được biểu lộ. Đức Phật đặc biệt biểu lộ minh triết. Thánh Phaolô hay Chân sư Hilarion, và cả Chân sư M., đều liên quan đến sự tổng hợp. Hãy nhớ mối quan hệ giữa năm và một.

Let me relate some of the things He did which we can do, and which He will aid.

Tôi xin kể lại một số điều Ngài đã làm mà chúng ta có thể làm, và Ngài sẽ trợ giúp.

the love of God was embodied in a man, and Christ inaugurated the era of love.

tình thương của Thượng đế hiện thân nơi một con người, và Đức Christ khai mở kỷ nguyên tình thương.

After about twenty-one million years of human existence since individualisation.

Sau khoảng hai mươi mốt triệu năm hiện hữu của nhân loại kể từ khi biệt ngã hóa.

Twenty-one million years is small compared with those who individualised on the Moon Chain, and very small beside individualisation trillions of years ago in the previous major solar system. Divine love is very different from affectional sentiment. Point two.

Hai mươi mốt triệu năm là ngắn ngủi so với những vị đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng, và rất ngắn ngủi so với sự biệt ngã hóa hàng nghìn tỷ năm trước trong hệ mặt trời lớn trước đây. Tình thương thiêng liêng rất khác với cảm xúc trìu mến. Điểm thứ hai.

[9] 2. Christ taught also that the Kingdom of God is on Earth

[9] 2. Đức Christ cũng dạy rằng Thiên Giới ở ngay trên Trái Đất

That means human beings living as souls on Earth, at this lower vibration.

Điều đó có nghĩa là con người sống như những linh hồn trên Trái Đất, ở mức rung động thấp hơn này.

[10] and told us to seek that Kingdom first and let all things go for its sake. That Kingdom has ever been with us, composed of all those who, down the ages, have sought spiritual goals, liberated themselves from the limitations of the physical body, emotional controls and the obstructive mind. Its citizens are those who today (unknown to the majority) live in physical bodies, work for the welfare of humanity, use love instead of emotion as their general technique, and compose that great body of "illumined Minds" which guide the destiny of the world.

[10] và bảo chúng ta trước hết hãy tìm kiếm Giới ấy và buông bỏ mọi sự vì Giới ấy. Giới ấy luôn hiện diện cùng chúng ta, gồm tất cả những ai, qua các thời đại, đã tìm kiếm những mục tiêu tinh thần, tự giải thoát khỏi các giới hạn của thể xác, sự chi phối của cảm xúc và thể trí gây trở ngại. Công dân của Giới ấy là những người ngày nay (mà đa số không hay biết) sống trong thể xác, hoạt động vì phúc lợi của nhân loại, lấy tình thương thay cho cảm xúc làm phương pháp chung, và hợp thành đoàn thể vĩ đại gồm những "Trí Tuệ được soi sáng" đang dẫn dắt vận mệnh của thế giới.

Another great paragraph here.

Đây lại là một đoạn văn tuyệt vời.

[11] The Kingdom of God is not something which will descend on earth when men are good enough! It is something which is functioning efficiently today and demanding recognition. It is an organised body which is already evoking recognition from those people who [Page 604] do seek first the Kingdom of God and discover thereby that the Kingdom they seek is already here. Christ and His disciples are known by many to be physically present on Earth and the Kingdom which They rule, with its laws and modes of activity are familiar to many, and have been throughout the centuries.

[11] Thiên Giới không phải là điều sẽ giáng xuống trần gian khi con người đủ tốt lành! Đó là điều đang hoạt động hữu hiệu ngày nay và đòi hỏi sự nhìn nhận. Đó là một đoàn thể có tổ chức, đã và đang gợi lên sự nhìn nhận nơi những người [Page 604] thực sự tìm kiếm Thiên Giới trước hết và nhờ đó khám phá rằng Giới họ tìm kiếm đã hiện diện nơi đây. Nhiều người biết rằng Đức Christ và các đệ tử của Ngài đang hiện diện trong thể xác trên Trái Đất, và nhiều người cũng quen thuộc với Giới mà Các Ngài cai quản, cùng những định luật và phương thức hoạt động của Giới ấy, và suốt nhiều thế kỷ qua vẫn như vậy.

Our estimate of the Kingdom of God is changing.

Cách chúng ta nhìn nhận Thiên Giới đang thay đổi.

A revision of estimation of the nature of the kingdom of God is in process. It's just a revision of ideas, isn't it? Something that needs to be looked at in a new way because at the moment it is so badly misunderstood. Let all things go. Seek the kingdom of God first and let all other things go. Seek ye first

Việc xem xét lại cách nhìn nhận bản chất của Thiên Giới đang diễn ra. Đó chỉ là việc điều chỉnh lại các ý tưởng, phải không? Một điều cần được nhìn theo cách mới, vì hiện nay người ta hiểu sai về nó quá nhiều. Hãy buông bỏ mọi thứ. Trước hết hãy tìm kiếm Thiên Giới và buông bỏ mọi thứ khác. Các

the kingdom of heaven, the kingdom of God and let all other things go. And it's composed of those who.

ngươi hãy tìm kiếm Nước Trời, Thiên Giới trước hết, và buông bỏ mọi thứ khác. Và Thiên Giới gồm những người đã.

have sought spiritual goals, liberated themselves from the limitations of the physical body, emotional controls and the obstructive mind.

tìm kiếm những mục tiêu tinh thần, tự giải thoát khỏi những giới hạn của thể xác, sự chi phối của cảm xúc và thể trí gây trở ngại.

There's a lot of pain and frustration in the freedom to be achieved.

Để đạt được tự do ấy, phải trải qua rất nhiều đau đớn và thất vọng.

What else is worth the effort?

Còn điều gì khác đáng để nỗ lực?

live in physical bodies, work for the welfare of humanity, use love instead of emotion

sống trong các thể xác, làm việc vì phúc lợi của nhân loại, dùng tình thương thay cho cảm xúc

That is a big distinction. The radiations are different though related.

Đó là một sự phân biệt lớn. Những bức xạ ấy khác nhau dù có liên hệ với nhau.

and compose that great body of "illumined Minds" which guide the destiny of the world.

và hợp thành tập thể vĩ đại gồm những "Thể Trí được soi sáng" đang hướng dẫn vận mệnh thế giới.

The fifth kingdom is here. As we enter the Hall of Wisdom and unfold petals seven, eight and nine, we enter the Kingdom of God.

Giới thứ năm đang ở đây. Khi bước vào Phòng Minh triết và khai mở các cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín, chúng ta bước vào Thiên Giới.

How joyous that the Kingdom is already here, and precipitating rapidly on Earth. Fear has shaped the conventional view. People have manipulated the Christ's simple words and ideas to allay their fears.

Thật hoan hỉ biết bao khi Thiên Giới đã ở ngay đây và đang nhanh chóng ngưng tụ trên Trái Đất. Nỗi sợ đã định hình quan niệm thông thường. Người ta đã thao túng những lời nói và ý tưởng giản dị của Đức Christ để xoa dịu nỗi sợ của mình.

[12] Christ is the World Healer and Saviour.

[12] Đức Christ là Đấng Chữa Lành và Cứu Thế của Thế Giới.

He is also the divine psychologist and teacher.

Ngài cũng là nhà tâm lý học và huấn sư thiêng liêng.

The qualities that make Him an unusual representative of the Planetary Logos are on page 518 of *Discipleship in the New Age, Volume II*.

Những phẩm tính khiến Ngài trở thành một đại diện khác thường của Hành Tinh Thượng đế được nêu ở trang 518 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*.

[13] He works because He is the embodied soul of all Reality.

[13] Ngài hoạt động vì Ngài là linh hồn hiện thân của toàn bộ Thực Tại.

What a statement. He knows what is real. This touches on the cosmic Christ, or the succession of Christs carrying the consciousness that Lord Maitreya receives and expresses.

Một lời khẳng định thật phi thường. Ngài biết điều gì là thực. Điều này chạm đến Đức Christ vũ trụ, hay sự kế tục của các Đức Christ mang tâm thức mà Đức Maitreya tiếp nhận và biểu lộ.

[14] He works today, as he worked in Palestine two thousand years ago, through groups. There He worked through the three beloved disciples,

[14] Ngày nay, Ngài hoạt động thông qua các nhóm, cũng như Ngài đã hoạt động tại Palestine cách đây hai nghìn năm. Tại đó, Ngài đã hoạt động thông qua ba đệ tử yêu dấu,

Perhaps closer to Him karmically.

Có lẽ họ gần gũi với Ngài hơn về mặt nghiệp quả.

[15] through the twelve apostles, through the chosen seventy, and the interested five hundred.... Now He works through His Masters and Their groups, and thereby greatly intensifies His efforts. He can and will work through all groups just in so far as they fit themselves for planned service, for the distribution of love, and come into conscious alignment with the great potency of the inner groups.

[15] thông qua mười hai tông đồ, thông qua bảy mươi người được chọn và năm trăm người quan tâm.... Giờ đây, Ngài hoạt động thông qua các Chân sư của Ngài và các nhóm của Các Ngài, nhờ đó tăng cường rất nhiều những nỗ lực của mình. Ngài có thể và sẽ hoạt động thông qua mọi nhóm, trong chừng mực họ tự chuẩn bị cho việc phụng sự có kế hoạch, cho việc phân phối tình thương, và chỉnh hợp một cách có ý thức với sức mạnh lớn lao của các nhóm bên trong.

Ponder the statement that He is the embodied soul of all Reality.

Hãy suy ngẫm lời khẳng định rằng Ngài là linh hồn hiện thân của toàn bộ Thực Tại.

It has to do with the nature of the Christ consciousness as it extends from the

Điều đó liên quan đến bản chất của tâm thức Christ khi tâm thức ấy mở rộng từ Đức

individual Christ towards the cosmic Christ consciousness. I'm going to highlight this.

Christ cá biệt đến tâm thức Christ vũ trụ. Tôi sẽ đánh dấu làm nổi bật câu này.

He works because He is the embodied soul of all Reality.

Ngài hoạt động vì Ngài là linh hồn hiện thân của toàn bộ Thực Tại.

That is a profoundly enigmatic and difficult statement. It can mean so many things. But a great consciousness has been cultivated within him and has descended from the higher aspects of himself and from other higher aspects in general. His receptive capacity for this energy of love is truly amazing. More and more we get the idea of the amazing figure which the Christ is.

Đó là một lời khẳng định vô cùng bí ẩn và khó hiểu. Nó có thể mang rất nhiều ý nghĩa. Nhưng một tâm thức vĩ đại đã được vun bồi trong Ngài và đã giáng xuống từ những phương diện cao hơn của chính Ngài cũng như từ những phương diện cao hơn khác nói chung. Khả năng tiếp nhận năng lượng tình thương này của Ngài quả thật đáng kinh ngạc. Càng lúc chúng ta càng nhận thức rõ hơn Đức Christ là một Đấng kỳ diệu đến mức nào.

It is hard to encompass. The resurrected Christ, having taken certain phases of the seventh initiation, has a consciousness far greater than ours. The heart centre will open the door to understanding.

Thật khó bao quát được điều ấy. Đức Christ phục sinh, sau khi trải qua một số giai đoạn của lần điểm đạo thứ bảy, có tâm thức vượt xa chúng ta. Trung tâm tim sẽ mở cánh cửa dẫn đến sự thấu hiểu.

[16] Esotericists, occult students, Rosicrucians and Theosophists have always proclaimed the physical Presence of the Christ, but have so distorted the teaching by dogmatic assertions on unimportant details and by ridiculous claims, that they have evoked little recognition of the underlying truth, nor have they portrayed a Kingdom which is attractive. Yet that Kingdom exists and is not a place of disciplines or golden harps and peopled by unintelligent fanatics, but a field of service and a place where every man has full scope for the exercise of his divinity in human service.

[16] Các nhà bí truyền học, các đạo sinh huyền bí học, những người thuộc phái Hoa Hồng Thập Tự và các nhà Thông Thiên Học luôn tuyên bố về sự Hiện Diện trong thể xác của Đức Christ, nhưng họ đã bóp méo giáo huấn quá nhiều bằng những khẳng định giáo điều về các chi tiết không quan trọng và những lời tuyên xưng lố bịch, đến mức họ chỉ gợi được rất ít sự nhìn nhận về chân lý nền tảng, cũng không khắc họa được một Thiên Giới hấp dẫn. Tuy nhiên, Giới ấy vẫn tồn tại và không phải là một nơi của những phép tu trì hay những cây đàn hạc bằng vàng, với cư dân là những kẻ cuồng tín thiếu trí tuệ, mà là một lĩnh vực phụng sự và một nơi mỗi người đều có đầy đủ cơ hội để phát huy thiên tính của mình trong việc phụng sự nhân loại.

Yet that Kingdom exists and is not a place of disciplines or golden harps and peopled by unintelligent fanatics,

Tuy nhiên, Thiên Giới ấy vẫn hiện hữu; đó không phải là nơi của những phép khổ luyện hay những cây đàn hạc bằng vàng với những kẻ cuồng tín thiếu trí tuệ cư ngụ,

That is about as close as DK comes to a joke.

Có lẽ đó là lúc Chân sư DK gần với việc nói đùa nhất.

but a field of service and a place where every man has full scope for the exercise of his divinity in human service.

mà là một lĩnh vực phụng sự và một nơi mỗi người có đầy đủ cơ hội phát huy thiên tính của mình trong việc phụng sự nhân loại.

The truth has been known for a long time. The mistake was in the emphasis. This is what the Kingdom of God really is.

Chân lý ấy đã được biết đến từ lâu. Sai lầm nằm ở chỗ nhấn mạnh. Đây mới thực sự là Thiên Giới.

not a place of disciplines or golden harps and peopled by unintelligent fanatics,

không phải là nơi của những phép khổ luyện hay những cây đàn hạc bằng vàng với những kẻ cuồng tín thiếu trí tuệ cư ngụ,

Under the spell of the sixth ray.

Dưới sức mê hoặc của cung sáu.

but a field of service and a place where every man has full scope for the exercise of his divinity

mà là một lĩnh vực phụng sự và một nơi mỗi người có đầy đủ cơ hội phát huy thiên tính của mình

That is the Kingdom of God. The occult movement has not necessarily helped humanity understand who the Christ is.

Đó là Thiên Giới. Phong trào huyền bí học chưa hẳn đã giúp nhân loại thấu hiểu Đức Christ là ai.

There have been some things which these occult groups have grasped that the average human being has not yet grasped but maybe not the essence and maybe the essence is even more understood by those of simpler mind and more loving hearts. And men of intellect don't want to go there. They think it's all illusion. That's the way they are trained when the presentation of the kingdom of heaven and the Christ are offered to them they laugh, because they can't possibly in their view be true. Well,

Có những điều mà các nhóm huyền bí học này đã nắm bắt được trong khi người bình thường vẫn chưa nắm bắt, nhưng có lẽ đó chưa phải là điều cốt yếu; và có lẽ những người có trí tuệ giản dị hơn, có trái tim giàu tình thương hơn, lại thấu hiểu điều cốt yếu hơn nữa. Còn những người thiên về trí năng thì không muốn tìm đến đó. Họ cho rằng tất cả chỉ là ảo tưởng. Họ được đào tạo theo cách ấy: khi nghe trình bày về Nước Trời và Đức Christ, họ cười, vì theo quan điểm của họ,

because of the way it's presented. All right, at the number three.

những điều ấy không thể nào là sự thật. Đó là do cách trình bày. Đến điểm thứ ba.

What are we doing here? We're following out some of the things which.

Chúng ta đang làm gì ở đây? Chúng ta đang lần theo một số điều mà.

He did which we can do, and

Ngài đã làm mà chúng ta có thể làm, và

In which or which he will aid. We're going to learn how to express divine love in one day. The human kingdom instead of having a fourth ray soul and a fifth ray personality will have a first rather a second ray soul and a fourth ray personality which basically are rays of the occident. So we understand that the study of spiritual occultism and its cultivation and its expression is moving at this time to the occident.

Trong đó Ngài sẽ trợ giúp, hay những điều mà Ngài sẽ trợ giúp. Chúng ta sẽ học cách biểu lộ tình thương thiêng liêng vào một ngày nào đó. Thay vì có linh hồn cung bốn và phàm ngã cung năm, giới nhân loại sẽ có linh hồn cung hai và phàm ngã cung bốn, về cơ bản là những cung của phương Tây. Vì vậy, chúng ta hiểu rằng việc nghiên cứu huyền bí học tinh thần, vun bồi và biểu lộ huyền bí học ấy, vào lúc này đang chuyển sang phương Tây.

And the third ray of the oriental personality can be presently obstructive in this process even though the roots of great elucidations are found in the in the east. And we're learning how to seek the kingdom of heaven first but we have to understand what the kingdom of heaven actually is. The kingdom of God, the kingdom of heaven and how it's a very natural thing to grow into that kingdom rather than just being good, believing and going there forever. What do you do with the foreverness that has elapsed forever? See the discontinuity of the human life as taught in the more childish religions just doesn't make sense.

Và hiện nay, cung ba của phàm ngã phương Đông có thể gây trở ngại cho tiến trình này, dù cội nguồn của những sự giảng giải sâu rộng vẫn ở phương Đông. Chúng ta đang học cách tìm kiếm Nước Trời trước hết, nhưng phải thấu hiểu Nước Trời thực sự là gì. Thiên Giới, Nước Trời, và việc trưởng thành để bước vào đó là một điều rất tự nhiên, thay vì chỉ sống tốt, có đức tin rồi đến đó mãi mãi. Các bạn sẽ làm gì với sự vĩnh viễn đã trôi qua vĩnh viễn ấy? Các bạn thấy đấy, sự đứt đoạn của đời sống con người như các tôn giáo còn ấu trĩ hơn giảng dạy thật chẳng hợp lý chút nào.

What makes sense is the foreverness of our presence as the Presence. To grasp it we have to bend the mind in another way. Here is the third point.

Điều hợp lý là sự vĩnh cửu của hiện diện nơi chúng ta với tư cách là Hiện Diện. Để nắm bắt điều ấy, chúng ta phải hướng thể trí theo một cách khác. Đây là điểm thứ ba.

[17] 3. At the Transfiguration,

[17] 3. Trong cuộc Biến hình,

The Christ was in the body of Jesus.

Đức Christ ở trong thân thể của Đức Jesus.

[18] Christ revealed the glory which is innate in all men.

[18] Đức Christ đã mặc khải vinh quang vốn có trong mọi người.

Those who represented the triple lower nature fell to the ground and hid their faces.

Những người đại diện cho bản chất thấp tam phân đã ngã xuống đất và che mặt lại.

[19] The triple lower nature—physical, emotional and mental—is there shown as prostrate before the glory which was revealed.

[19] Ở đó, bản chất thấp tam phân—hồng trần, cảm xúc và trí tuệ—hiện ra trong tư thế phủ phục trước vinh quang được mặc khải.

It's amazing how these events carry not only their own happening but a symbolism which reveals in a larger way their true nature.

Thật đáng kinh ngạc khi những sự kiện này không chỉ mang ý nghĩa của chính diễn biến ấy, mà còn mang tính biểu tượng, qua đó bộc lộ bản chất đích thực của chúng một cách rộng lớn hơn.

[20] In that moment, wherein Christ Immanent was in the physical form, wherein humanity was represented by the three apostles, a Voice came from the Father's Home in recognition of the revealed divinity and the Sonship of the Transfigured Christ. On this innate divinity, upon this recognised Sonship, is the brotherhood of all men based—one life, one glory which shall be revealed, [Page 605] and one divine relationship.

[20] Trong khoảnh khắc ấy, khi Đức Christ Nội Tại hiện diện trong hình tướng hồng trần, khi ba tông đồ đại diện cho nhân loại, một Tiếng Nói từ Nhà Cha vang lên, công nhận thiên tính đã hiển lộ và địa vị Người Con của Đức Christ đã Biến hình. Chính trên thiên tính vốn có này, trên địa vị được công nhận là Người Con này, mà tình huynh đệ của toàn thể nhân loại được xây dựng—một sự sống, một vinh quang sẽ hiển lộ, [Page 605] và một mối quan hệ thiêng liêng.

It's interesting how the voice from Shamballa punctuates those moments which are meant to be impressive in their teaching power.

Thật thú vị khi tiếng nói từ Shamballa đánh dấu những khoảnh khắc vốn nhằm tạo ấn tượng sâu sắc bằng sức mạnh giáo huấn của chúng.

So the Christ throughout the garden there. The Christ is recognized in his symbolic enactment of the great evolutionary, spiritual evolutionary process. So on this innate divinity, we all have it, our

Vậy, Đức Christ xuyên suốt khu vườn ấy. Đức Christ được công nhận qua việc Ngài diễn lại bằng biểu tượng tiến trình tiến hoá vĩ đại, tiến hoá tinh thần. Chính trên thiên tính vốn có này, điều mà tất cả chúng ta đều có, mà

brotherhood with each other is based, not on liking and disliking, not on sentiment, not on the identicalness of certain qualities with another person though that tends to bring about approval because as The Tibetan says you see another acting in the way that you would act. So there's a bit of a reduction of friction as a result. You don't have to adapt too much. So all of this the transfiguration was meant to teach, to impart all of this.

tình huynh đệ giữa chúng ta đặt nền tảng, chứ không dựa trên sự thích hay không thích, không dựa trên tình cảm, không dựa trên sự giống hệt nhau về một số phẩm tính với người khác, dù điều đó thường đem lại sự tán đồng, vì như Chân sư Tây Tạng nói, các bạn thấy người khác hành động theo cách mình cũng sẽ hành động. Do đó, sự va chạm giảm đi phần nào. Các bạn không phải thích nghi quá nhiều. Cuộc Biến hình nhằm dạy tất cả những điều ấy, truyền đạt tất cả những điều ấy.

[21] Today, on a large scale (even when by-passing the implications of divinity) the glory of man and his fundamental relationships are already a fact in the human consciousness. Accompanying those characteristics which as yet remain deplorable and which would appear to negate all claims to divinity, is the wonder of man's achievement, of his triumph over nature.

[21] Ngày nay, trên quy mô rộng lớn (ngay cả khi bỏ qua những hàm ý về thiên tính), vinh quang của con người và các mối quan hệ căn bản của con người đã là một sự thật trong tâm thức nhân loại. Đi cùng những đặc điểm vẫn còn đáng tiếc và dường như phủ nhận mọi lời khẳng định về thiên tính, là điều kỳ diệu trong thành tựu của con người, trong chiến thắng của con người trước thiên nhiên.

The wise use of nature differs from its abuse. We in a lesser kingdom are used for greater purposes by greater kingdoms, but that should not mean subduing or negating lower kingdoms.

Việc sử dụng thiên nhiên một cách minh triết khác với việc lạm dụng nó. Là một giới thấp hơn, chúng ta được các giới cao hơn sử dụng cho những mục đích lớn lao hơn, nhưng điều đó không nên có nghĩa là khuất phục hay phủ nhận các giới thấp.

They have their place just as we, being a lower kingdom relatively, have our place.

Các giới ấy có vị trí của mình, cũng như chúng ta, vốn là một giới tương đối thấp hơn, có vị trí của chúng ta.

[22] The glory of scientific attainment and the magnificent evidence of creative art—both modern and ancient—leave no room to question man's divinity. Here then are the "greater things" of which Christ spoke, and here again is the triumph of the Christ within the human heart.

[22] Vinh quang của thành tựu khoa học và bằng chứng huy hoàng của nghệ thuật sáng tạo—cả hiện đại lẫn cổ xưa—không còn để lại chỗ nào cho sự hoài nghi về thiên tính của con người. Vậy đây chính là những "việc lớn lao hơn" mà Đức Christ đã nói tới, và ở đây một lần nữa là chiến thắng của Đức Christ trong trái tim con người.

The greater things. Well, maybe Christ was not that kind of occultist which taught so much at least publicly about the inner occult science. Maybe that's left to others.

Những việc lớn lao hơn. Có lẽ Đức Christ không phải là kiểu nhà huyền bí học giảng dạy nhiều đến thế về khoa học huyền bí bên trong, ít nhất là trước công chúng. Có lẽ điều đó được dành cho những vị khác.

He pretty well is the teacher for what the Atlantean period became in the Aryan age and then future teachers with different emphasis will go on to teach it maybe in a different way. Great things are happening on our planet if we could only see through and beyond the deplorable remnants of a lesser way of expression that has plagued us for millennia. But all of those things are now being jettisoned. They're they're going to be thrown away and they're going to be overcome. They have to. The time the times demand it.

Ngài gần như chính là vị huấn sư cho những gì mà thời kỳ Atlantis đã trở thành trong thời đại Arya; rồi các huấn sư tương lai với những trọng tâm khác sẽ tiếp tục giảng dạy điều ấy, có lẽ theo một cách khác. Những điều lớn lao đang diễn ra trên hành tinh chúng ta, giá như chúng ta có thể nhìn xuyên qua và vượt khỏi những tàn dư đáng chê trách của một cách biểu lộ thấp kém hơn đã gây khổ cho chúng ta suốt hàng thiên niên kỷ. Nhưng tất cả những điều ấy hiện đang bị loại bỏ. Chúng sẽ bị vứt bỏ và sẽ được khắc phục. Chúng buộc phải như vậy. Thời đại đòi hỏi điều đó.

The time to move on is here, the time to move on into the fifth kingdom of nature and all the joy therein. It is a joy to do the master's work and full scope for the expression of divinity and service will grow continuously as we continue through the Aquarian age, those that are ready to take advantage of it, not everybody is. And every incoming group of souls or monads has its timing for the unfoldment.

Đã đến lúc tiến bước, tiến vào giới thứ năm trong thiên nhiên cùng tất cả sự hoan hỉ ở đó. Làm công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ; và cơ hội để biểu lộ trọn vẹn thiên tính và phụng sự sẽ liên tục mở rộng khi chúng ta tiếp tục đi qua thời đại Bảo Bình, đối với những ai sẵn sàng tận dụng cơ hội ấy; không phải ai cũng sẵn sàng. Và mỗi nhóm linh hồn hay chân thần đi vào đều có thời điểm riêng cho sự khai mở.

[23] Why this triumph of the Christ consciousness must always be spoken of in terms of religion, of church-going and of orthodox belief is one of the incredible triumphs of the forces of evil.

[23] Việc chiến thắng này của tâm thức Christ luôn phải được nói đến bằng ngôn ngữ tôn giáo, việc đi nhà thờ và đức tin chính thống là một trong những chiến thắng khó tin của các mãnh lực tà ác.

They deny spiritual legitimacy to people who evolve through paths other than religious attendance and orthodox belief. They would confine us to one quality out of seven.

Họ phủ nhận giá trị tinh thần chính đáng của những người tiến hoá qua các con đường khác ngoài việc dự lễ tôn giáo và đức tin chính thống. Họ muốn giới hạn chúng ta vào một phẩm tính trong số bảy phẩm tính.

[24] To be a citizen of the Kingdom of God does not mean that one must necessarily be a member of some one of the orthodox churches.

That is clear to us today. It may have been less so seventy-three years ago.

[25] The divine Christ in the human heart can express itself in many different departments of human living—in politics, in the arts, in economic expression and in true social living, in science and in religion.

The rays come into consideration. The first in politics, the fourth in the arts, the third and seventh in economic expression, the second in true social living, and the fifth in science. Religion need not be of the limiting sixth-ray type. We need the whole spectrum of human expression.

You're not spiritual if you're a scientist. You're not spiritual if you're just an artist. You're certainly not spiritual if you're a financier, those kinds of things,. Very limiting, evil is a principle of limitation. When limitation is no longer necessary it's a deliberate effort to limit the good. There will be limitation simply because evolution occurs in time. And there will be the limitation presented by the evil of the day. Sufficient unto the day is the evil thereof. But it will not be an artificially imposed impression which demands the rejection of the majority of divine qualities because they don't all fit into one mold.

[24] Là công dân của Thiên Giới không có nghĩa là nhất thiết phải là thành viên của một giáo hội chính thống nào đó.

Ngày nay điều đó rõ ràng đối với chúng ta. Có lẽ bảy mươi ba năm trước, điều đó chưa rõ ràng đến thế.

[25] Đức Christ thiêng liêng trong trái tim con người có thể biểu lộ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống nhân loại—trong chính trị, trong nghệ thuật, trong biểu hiện kinh tế và trong đời sống xã hội đích thực, trong khoa học và trong tôn giáo.

Ở đây cần xét đến các cung. Cung một trong chính trị, cung bốn trong nghệ thuật, cung ba và cung bảy trong hoạt động kinh tế, cung hai trong đời sống xã hội chân chính, và cung năm trong khoa học. Tôn giáo không nhất thiết phải thuộc kiểu cung sáu mang tính giới hạn. Chúng ta cần toàn bộ phổ biểu lộ của con người.

Là nhà khoa học thì không có tính tinh thần. Chỉ là nghệ sĩ thì không có tính tinh thần. Là nhà tài chính thì chắc chắn không có tính tinh thần—những quan niệm kiểu như vậy. Rất hạn hẹp; cái ác là một nguyên khí của sự giới hạn. Khi sự giới hạn không còn cần thiết nữa, nó trở thành một nỗ lực có chủ ý nhằm giới hạn điều thiện. Sẽ có sự giới hạn đơn giản vì tiến hoá diễn ra trong thời gian. Và sẽ có sự giới hạn do cái ác của thời điểm ấy đặt ra. Ngày nào có đủ cái ác của ngày ấy. Nhưng đó sẽ không phải là một quan niệm bị áp đặt một cách giả tạo, đòi hỏi phải bác bỏ phần lớn các phẩm tính thiêng liêng vì chúng không cùng nằm trong một khuôn mẫu.

[26] It might be wise here to remember that the only time it is recorded that Christ (as an adult) visited the Temple of the Jews,

[26] Ở đây, có lẽ nên nhớ rằng lần duy nhất được ghi lại về việc Đức Christ (khi trưởng thành) đến Đền Thờ của người Do Thái,

Was it Christ or was it Jesus? I always ask because Jesus was the general,. Was it part of the silver threaded episodes or the golden threaded events? It sounds like an episode to me. Sounds like Jesus to me but, DK is not always using discrimination invariably. Sometimes blurs the distinction between Christ and Jesus and you just have to know.

Đó là Đức Christ hay Đức Jesus? Tôi luôn đặt câu hỏi, vì Đức Jesus là vị tướng. Đó có phải là một phần của những tình tiết thuộc sợi dây bạc hay những sự kiện thuộc sợi dây vàng? Với tôi, nghe có vẻ là một tình tiết. Tôi thấy có vẻ là Đức Jesus, nhưng Chân sư DK không phải lúc nào cũng phân biện nhất quán. Đôi khi Ngài làm mờ sự phân biệt giữa Đức Christ và Đức Jesus, và các bạn phải tự biết.

He tells us that the gold and silver threads will one day be disentangled and we will know whether the Christ or Jesus is functioning. He went to the temple and caused a disturbance, overturning the third-ray tables of the money changers, who were doing what did not belong there. That fiery anger sounds to me more like the initiate Jesus.

Ngài cho chúng ta biết rằng một ngày nào đó những sợi dây vàng và bạc sẽ được gỡ tách, và chúng ta sẽ biết Đức Christ hay Đức Jesus đang hoạt động. Ngài đến đền thờ và gây náo động, lật đổ những chiếc bàn mang tính cung ba của những người đổi tiền, vốn đang làm việc không thuộc về nơi ấy. Với tôi, cơn phẫn nộ mãnh liệt ấy nghe có vẻ giống điểm đạo đồ Jesus hơn.

[27] He created a disturbance! Humanity is passing from glory to glory and, in the long panorama of history, this is strikingly observable. The glory is today revealed in every department of human activity, and the Transfiguration of those who are on the crest of the human wave of civilisation is very close at hand.

[27] Ngài đã gây náo động! Nhân loại đang đi từ vinh quang này đến vinh quang khác và, trong bức tranh toàn cảnh lâu dài của lịch sử, điều này hiện rõ một cách nổi bật. Ngày nay, vinh quang hiển lộ trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhân loại, và cuộc Biến hình của những người đang ở trên đỉnh làn sóng văn minh nhân loại đã rất gần kề.

At least the civilisation of this time. It happens in waves or life waves. Transfiguration reveals the inner glory.

Ít nhất là nền văn minh của thời đại này. Điều ấy diễn ra theo những làn sóng hay những làn sóng sự sống. Cuộc Biến hình mặc khải sự vinh quang bên trong.

It's very close at hand. I imagine the sign Aquarius is one of those signs very useful at

Điều ấy đã rất cận kề. Tôi hình dung dấu hiệu Bảo Bình là một trong những dấu hiệu rất

the transfiguration initiation and then the age of Capricorn is coming up another 2,000 and years and a few centuries. And Capricorn is directly associated with the transfiguration, the lights supernal on the mountaintop, Venus on the mountaintop, the lights supernal, the sun on the mountaintop, maybe a greater glory of lights supernal. So through all avenues of energies which qualify human expression the great glory can shine and must not be relegated only to one line of expression which all the others cannot in good conscience or with real facility follow.

hữu ích tại cuộc điểm đạo Biến hình; rồi thời đại Ma Kết sẽ đến sau hơn 2.000 năm và thêm vài thế kỷ nữa. Ma Kết liên hệ trực tiếp với cuộc Biến hình, những ánh sáng thiên thượng trên đỉnh núi, Sao Kim trên đỉnh núi, những ánh sáng thiên thượng, Mặt Trời trên đỉnh núi, có lẽ là một sự vinh quang lớn lao hơn của những ánh sáng thiên thượng. Vì vậy, qua mọi con đường năng lượng đem lại phẩm tính cho sự biểu lộ của con người, sự vinh quang vĩ đại có thể tỏa sáng; không được giới hạn nó vào chỉ một đường biểu lộ mà tất cả những người khác không thể thuận theo lương tâm hay thực sự dễ dàng đi theo.

It makes no sense to deprive six-sevenths of their legitimacy by making the outgoing sixth ray the only avenue of spiritual expression. We are conditioned by patterns of thought we are taught and may not think them through. DK helps us here.

Thật vô lý khi tước bỏ tính chính đáng của sáu phần bảy bằng cách biến cung sáu đang rút lui thành con đường duy nhất để biểu lộ tinh thần. Những mô hình tư tưởng mà chúng ta được dạy định hình chúng ta, và có thể chúng ta không suy xét chúng đến nơi đến chốn. Chân sư DK giúp chúng ta ở đây.

[28] 4. Finally, in the triumph of the Crucifixion or (as it is more accurately called in the East) the Great Renunciation, Christ, for the first time, anchored on earth a tenuous thread of the divine Will,

[28] 4. Cuối cùng, trong chiến thắng của cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá hay (theo cách gọi chính xác hơn ở phương Đông) cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại, lần đầu tiên Đức Christ đã neo giữ trên Trái Đất một sợi dây mảnh mai của Ý Chí thiêng liêng,

So you would say that as at that time he was taking the sixth initiation. So that's where the anchoring really took place. But it was at more or less the same time as the Master Jesus was passing through the fourth initiation. So it was a dual passage into the sixth for the Christ, into the second for the Master or the initiate Jesus. We have to be careful not yet to call him a master at that time because Jesus through what I imagine to be his disciple Apollonius of Tyana and through the use of that vehicle did take the fifth initiation later but not much later.

Vậy có thể nói rằng vào lúc ấy Ngài đang trải qua lần điểm đạo thứ sáu. Đó là lúc việc neo giữ thực sự diễn ra. Nhưng gần như cùng lúc ấy, Chân sư Jesus đang trải qua lần điểm đạo thứ tư. Vì vậy, đó là một cuộc chuyển qua kép: Đức Christ bước vào lần thứ sáu, còn Chân sư hay điểm đạo đồ Jesus bước vào lần thứ hai. Chúng ta phải cẩn thận, chưa nên gọi Ngài là Chân sư vào thời điểm đó, vì Đức Jesus, thông qua người mà tôi hình dung là đệ tử của Ngài, Apollonius thành Tyana, và qua việc sử dụng hiện thể ấy, đã trải qua lần

điểm đạo thứ năm về sau, nhưng không lâu sau đó.

The fourth and fifth initiations were not in the same life, but in the same relative period. In Gethsemane.

Lần điểm đạo thứ tư và thứ năm không diễn ra trong cùng một kiếp sống, nhưng trong cùng một khoảng thời gian tương đối. Tại Gethsemane.

anchored on earth a tenuous thread of the divine Will,

neo giữ trên Trái Đất một sợi dây mảnh của Ý Chí thiêng liêng,

For the first time.

Lần đầu tiên.

[29] as it issued from the Father's House (Shamballa),

[29] khi Ý Chí ấy phát ra từ Nhà Cha (Shamballa),

It was hard even for Him, more than two thousand years ahead of us. Understanding the will of our own soul would be a step in the right direction.

Điều đó khó khăn ngay cả với Ngài, Đấng đi trước chúng ta hơn hai nghìn năm. Thấu hiểu ý chí của chính linh hồn chúng ta sẽ là một bước đi đúng hướng.

[30] passed into the understanding custody of the Kingdom of God,

[30] được Thiên Giới tiếp nhận và gìn giữ trong sự thấu hiểu,

So he became in a way even more the director of the fifth kingdom of nature though we do have to go back to the time that the Buddha departed for higher reaches when he realized perhaps that the path of earth service had not been his path but he still stayed with us. And I don't see any other way but to think that the Lord Maitreya around 500 BC assumed the mantle of the head of the hierarchy. But more and more understanding of what was given to him to do had been occurring in his career.

Vì vậy, theo một cách nào đó, Ngài càng trở thành vị chỉ đạo của giới thứ năm trong thiên nhiên, dù chúng ta phải trở lại thời điểm Đức Phật rời đi đến những miền cao hơn, khi có lẽ Ngài nhận ra rằng con đường phụng sự Trái Đất không phải là con đường của Ngài, nhưng Ngài vẫn ở lại với chúng ta. Và tôi không thấy cách hiểu nào khác ngoài việc cho rằng vào khoảng năm 500 trước Công nguyên, Đức Maitreya đã đảm nhận cương vị đứng đầu Thánh đoàn. Nhưng trong suốt sự nghiệp của Ngài, sự thấu hiểu về công việc được giao cho Ngài đã ngày càng gia tăng.

passed into the understanding custody of the Kingdom of God,

đi vào sự gìn giữ đầy thấu hiểu của Thiên Giới,

You could say the Kingdom of God captured Him, or He captured it.

Có thể nói Thiên Giới đã chiếm lấy Ngài, hoặc Ngài đã chiếm lấy Thiên Giới.

[31] and through the medium of the Christ was brought to the attention of mankind.

[31] và thông qua Đức Christ mà đến với sự chú ý của nhân loại.

Well, the teachers probably taught their students how to participate in it, but it was not a broad and general idea. The kingdom of heaven so different from heaven as a place of illusory refuge. The kingdom of heaven is right here if one is living as a soul or sufficient are living as a soul. So more accurately known as the great renunciation. Maybe it's certainly difficult, but maybe a little less blood curdling than the idea of being nailed to a cross, though that has its accuracy too when you are going through that renunciation. Only the empty nail marked hands can give as must be given.

Có lẽ các huấn sư đã dạy các đạo sinh của mình cách tham dự vào điều ấy, nhưng đó chưa phải là một ý tưởng phổ biến rộng rãi. Nước Trời khác xa thiên đường như một nơi nương náu hão huyền. Nước Trời ở ngay đây nếu con người sống như một linh hồn, hoặc có đủ người sống như những linh hồn. Vì vậy, gọi chính xác hơn là cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại. Chắc chắn điều ấy khó khăn, nhưng có lẽ ít gây kinh hãi hơn đôi chút so với ý tưởng bị đóng đinh trên thập giá, dù hình ảnh ấy cũng có sự chính xác khi trải qua cuộc từ bỏ đó. Chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh mới có thể cho đi như cần phải cho.

Christ, for the first time, anchored on earth a tenuous thread of the divine Will,

lần đầu tiên Đức Christ neo giữ trên Trái Đất một sợi dây mảnh của Ý Chí thiêng liêng,

With great difficulty.

Với sự khó khăn vô cùng.

Not my will, Father, but thine be done. (Luke 22:42, as paraphrased by MDR.)

Lạy Cha, xin cho ý chí của Ngài được thực hiện, chứ không phải ý chí của con. (Luca 22:42, theo lời diễn giải của MDR.)

An angel from Capricorn had to descend and comfort Him.

Một thiên thần từ Ma Kết đã phải giáng xuống và an ủi Ngài.

as it issued from the Father's House (Shamballa), passed into the understanding custody of the Kingdom of God, and through the medium of the Christ was brought to the attention of mankind.

khi Ý Chí ấy phát ra từ Nhà Cha (Shamballa), đi vào sự gìn giữ đầy thấu hiểu của Thiên Giới, và qua Đức Christ làm trung gian, nhân loại đã được hướng sự chú ý đến Ý Chí ấy.

Another way to understand this is that the divine Will entered the Hierarchy and was understood better.

Một cách hiểu khác là Ý Chí thiêng liêng đã đi vào Thánh đoàn và được thấu hiểu rõ hơn.

The divine Will entered the fifth kingdom in a new way and was better understood there. The Hierarchy then passed on some small measure of it and we still do not understand it.

Ý Chí thiêng liêng đi vào giới thứ năm theo một cách mới và được thấu hiểu rõ hơn tại đó. Sau đó, Thánh đoàn truyền lại một phần nhỏ Ý Chí ấy, và chúng ta vẫn chưa thấu hiểu được.

and through the medium of the Christ was brought to the attention of mankind.

và qua Đức Christ làm trung gian, nhân loại đã được hướng sự chú ý đến Ý Chí ấy.

[32] Through the instrumentality of certain great Sons of God the three divine aspects or characteristics of the divine Trinity—will, [Page 606] love and intelligence—have become a part of human thinking and aspiration.

[32] Thông qua một số Con của Thượng đế vĩ đại, ba phương diện hay đặc tính thiêng liêng của Ba Ngôi thiêng liêng—ý chí, [Page 606] tình thương và trí thông tuệ—đã trở thành một phần trong tư duy và khát vọng của nhân loại.

A conscious part. We now speak of God's intelligence, love and Will.

Một phần được nhận biết có ý thức. Giờ đây chúng ta nói đến trí thông tuệ, tình thương và Ý Chí của Thượng đế.

[33] Christians are apt to forget that the crisis in the final hours of the Christ was not in those spent upon the Cross,

[33] Các tín đồ Kitô giáo thường quên rằng cuộc khủng hoảng trong những giờ cuối cùng của Đức Christ không diễn ra trong những giờ trên Thập Giá,

We do not know the Christ's relationship to Jesus as Jesus was on the Cross. Here the Tibetan obscures which is the Christ and which is Jesus. That will be disentangled.

Chúng ta không biết mối quan hệ giữa Đức Christ và Đức Jesus khi Đức Jesus ở trên Thập Giá. Ở đây Chân sư Tây Tạng làm mờ việc đâu là Đức Christ và đâu là Đức Jesus. Điều đó rồi sẽ được gỡ tách.

the crisis in the final hours of the Christ was not in those spent upon the Cross,

cuộc khủng hoảng trong những giờ cuối cùng của Đức Christ không diễn ra trong những giờ trên Thập Giá,

[34] but during those spent in the Garden of Gethsemane, when His will—in agony and almost despair—was submerged in

[34] mà trong những giờ ở Vườn Gethsemane, khi ý chí của Ngài—trong đau đớn cùng cực và gần như tuyệt vọng—đã

that of the Father. "Father," He said, "not my will but Thine be done." (Luke XXII. 42.)

hòa chìm vào ý chí của Cha. Ngài nói: "Lạy Cha, xin cho ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con." (Luca XXII. 42.)

Luke 22:42. Believers conveniently fail to penetrate to the truth in some places, or forget things which must not be forgotten.

Luca 22:42. Các tín đồ dễ dàng bỏ qua việc thấu đạt chân lý ở một số chỗ, hoặc quên những điều không được phép quên.

And it's people of the Christian persuasion think that the figure that was in the garden was in despair because he was going to lose his life on the cross. And that he acquiesced to going to the cross, but it wasn't that at all. It was something much higher. Of course, in the mind of the master Jesus, he knew what he had to go through or the initiate Jesus. A very painful death. Not very attractive and probably beyond the imagination of most of us and beyond the willingness of most of us to endure.

Những người theo đức tin Cơ Đốc nghĩ rằng Đấng ở trong vườn đã tuyệt vọng vì Ngài sắp mất mạng trên thập giá, và Ngài đã chấp thuận việc đi đến thập giá, nhưng hoàn toàn không phải như vậy. Đó là một điều cao cả hơn nhiều. Dĩ nhiên, trong thể trí của Chân sư Jesus, hay điểm đạo đồ Jesus, Ngài biết mình phải trải qua điều gì. Một cái chết vô cùng đau đớn. Chẳng hấp dẫn chút nào, và có lẽ vượt quá sức tưởng tượng cũng như mức sẵn lòng chịu đựng của phần lớn chúng ta.

But the real story here is that it was Christ using the body of the initiate Jesus. We never know where Jesus was, maybe standing by. When a greater soul takes over your body in a way that greater soul is in possession of your personality nature and you stand by or maybe he substitutes his own, yes, higher consciousness probably, and you stand by. Not done or possible until the sixth petal of the Egoic Lotus is opened and the second initiation taken. And in this case, the initiate Jesus was already a third degree initiate.

Nhưng câu chuyện thực sự ở đây là Đức Christ đang sử dụng thân thể của điểm đạo đồ Jesus. Chúng ta không bao giờ biết Đức Jesus ở đâu, có lẽ đang đứng bên cạnh. Khi một linh hồn cao cả hơn tiếp quản thân thể của các bạn, theo một cách nào đó linh hồn ấy nắm giữ bản chất phàm ngã của các bạn và các bạn đứng bên cạnh; hoặc có lẽ vị ấy thay thế bằng chính tâm thức của mình, vâng, có lẽ là tâm thức cao hơn của vị ấy, còn các bạn đứng bên cạnh. Điều đó không diễn ra hay chưa thể diễn ra cho đến khi cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã khai mở và lần điểm đạo thứ hai hoàn tất. Và trong trường hợp này, điểm đạo đồ Jesus đã là một điểm đạo đồ bậc ba.

[35] Something new, yet planned for from the very depth of time, happened then in that quiet garden;

[35] Bấy giờ, trong khu vườn tĩnh lặng ấy, một điều mới mẻ đã xảy ra, dù đã được hoạch định từ tận sâu thẳm của thời gian;

The depth of time, I suppose, in relation to our planet. As if you look and let's just stick

Tôi cho rằng đó là chiều sâu của thời gian xét trong mối liên hệ với hành tinh chúng ta.

to one universe. And that moment had been preceded by how many trillions of years? Is that the depth of time? Or are we talking about the time allotted to the manifestation of the Planetary Logos?

Như khi các bạn nhìn lại, và chỉ xét một vũ trụ thôi. Trước thời điểm ấy đã có bao nhiêu nghìn tỉ năm trôi qua? Đó có phải là chiều sâu của thời gian không? Hay chúng ta đang nói về khoảng thời gian dành cho sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế?

Something new, yet planned for from the very depth of time, happened then in that quiet garden;

Một điều mới mẻ, tuy đã được dự liệu từ tận chiều sâu của thời gian, bấy giờ đã xảy ra trong khu vườn tĩnh lặng ấy;

[36] Christ, representing mankind, anchored or established

[36] Đức Christ, đại diện cho nhân loại, đã neo giữ hay thiết lập

He's always representing mankind, in the festival of the Christ, in the festival of goodwill. He stands before the Buddha and Shamballa as a representative of humanity.

Ngài luôn đại diện cho nhân loại, trong lễ hội của Đức Christ, trong lễ hội thiện chí. Ngài đứng trước Đức Phật và Shamballa với tư cách đại diện của nhân loại.

Perhaps at Wesak too.

Có lẽ cả trong lễ Wesak nữa.

Christ, representing mankind, anchored or established

Đức Christ, đại diện cho nhân loại, đã neo giữ hay thiết lập

[37] the Father's will on earth and made it possible for intelligent humanity to carry it out.

[37] ý chí của Cha trên Trái Đất và khiến nhân loại có trí tuệ có thể thực hiện ý chí ấy.

A huge gift, little suspected by the average believer. People do, contain and believe what they can. The scope will increase.

Một món quà lớn lao mà người tín đồ bình thường hầu như không ngờ tới. Con người hành động, dung chứa và tin tưởng trong khả năng của mình. Phạm vi ấy sẽ mở rộng.

[38] Hitherto, that Will had been known in the Father's House; it had been recognised and adapted to world need by the spiritual Hierarchy, working under the Christ,

[38] Cho đến lúc ấy, Ý Chí đó vốn đã được biết đến trong Nhà Cha; Thánh đoàn, hoạt động dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, đã nhận biết và điều chỉnh Ý Chí ấy cho phù hợp với nhu cầu thế giới,

At least for some centuries before that.

Ít nhất là trong vài thế kỷ trước đó.

It was a different head of the hierarchy, the Buddha. And earlier than that, yet a different one. So.

Trước đó, vị đứng đầu Thánh đoàn là một Đấng khác, Đức Phật. Và trước nữa, lại là một Đấng khác.

Hitherto, that Will had been known in the Father's House; it had been recognised and adapted to world need

Cho đến lúc ấy, Ý Chí đó đã được biết đến trong Nhà của Cha; Ý Chí ấy đã được nhận biết và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thế giới

By the Spiritual Hierarchy, although it increased in its impressiveness and in and there was an increase in the hierarchy's ability to understand it because of the Christ. It had been recognized and adapted to world need. Need is always the thing.

Do Thánh đoàn thực hiện, mặc dù sức gây ấn tượng của Ý Chí ấy đã gia tăng, và nhờ Đức Christ, khả năng thấu hiểu Ý Chí ấy của Thánh đoàn cũng gia tăng. Ý Chí ấy đã được nhận biết và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thế giới. Nhu cầu luôn là điều cốt yếu.

by the spiritual Hierarchy, working under the Christ,

do Thánh đoàn, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, thực hiện,

[39] and thus took shape as the divine Plan.

[39] và nhờ đó Ý Chí ấy thành hình như Thiên Cơ.

Will or purpose takes shape as the Divine Plan.

Ý chí hay mục đích thành hình dưới dạng Thiên Cơ.

[40] Today, because of what Christ did in His moment of crisis hundreds of years ago, humanity can add its efforts to the working out of that Plan.

[40] Ngày nay, nhờ điều Đức Christ đã làm trong khoảnh khắc khủng hoảng của Ngài cách đây hàng trăm năm, nhân loại có thể góp nỗ lực của mình vào việc thực hiện Thiên Cơ ấy.

The Will came through sufficiently for humanity to cooperate.

Ý Chí đã truyền xuống đủ để nhân loại có thể hợp tác.

[41] The will-to-good of the Father's House can become the goodwill of the Kingdom of God and be transformed into right human relations by intelligent humanity.

[41] Ý Chí-hướng Thiện của Nhà Cha có thể trở thành thiện chí của Thiên Giới và nhân loại có trí tuệ có thể chuyển đổi thiện chí ấy thành những quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Chúng ta mang ơn Đấng Chúa Tể Vĩ Đại rất nhiều. Theo cách tôi thấu hiểu, ý chí, mục

We owe a great deal to the Great Lord. Will, purpose and plan are the sequence of one, two and three as I understand it.

đích và Thiên Cơ là trình tự của một, hai và ba.

Humanity can now cooperate.

Giờ đây nhân loại có thể hợp tác.

[42] Thus the direct line or thread of God's will reaches now from the highest place to the lowest point and can, in due time, become a cable of ascension

[42] Như vậy, đường dây hay sợi dây trực tiếp của ý chí Thượng đế giờ đây vươn từ nơi cao nhất đến điểm thấp nhất và, khi đúng thời điểm, có thể trở thành một sợi cáp thăng thiên

A cable rather than a thread.

Một sợi cáp thay vì một sợi dây.

[43] for the sons of men and of descent for the loving, living spirit of God.

[43] cho những người con của nhân loại và là đường giáng hạ cho tinh thần sống động, đầy tình thương của Thượng đế.

It is the development of the antahkarana. As children know little about what their parents lovingly do, we know little about the Hierarchy.

Đó là sự phát triển của antahkarana. Cũng như trẻ nhỏ biết rất ít về những gì cha mẹ yêu thương làm cho mình, chúng ta biết rất ít về Thánh đoàn.

Imagine, think of this teacher informing us of the depth of the events in the garden of Gethsemane and informing us in such a factual way so that we can truly have a deeper idea and share some little bit in the secrets of the kingdom of God, the real inner teaching. How would we know? We wouldn't. We'd just be speculating within a darkened room relatively. At least our speculations now can carry more light.

Hãy hình dung, hãy nghĩ đến vị huấn sư này đang cho chúng ta biết chiều sâu của những sự kiện trong vườn Gethsemane, và trình bày chúng một cách xác thực đến mức chúng ta thật sự có thể có một ý niệm sâu sắc hơn, và được dự phần đôi chút vào những bí nhiệm của Thiên Giới, vào giáo huấn nội môn đích thực. Làm sao chúng ta biết được? Chúng ta sẽ không biết. Nói tương đối, chúng ta chỉ suy đoán trong một căn phòng tối. Ít nhất giờ đây những suy đoán của chúng ta có thể mang nhiều ánh sáng hơn.

the direct line or thread of God's will reaches now from the highest place to the lowest point and can, in due time, become a cable of ascension for the sons of men

giờ đây đường dây hay sợi dây trực tiếp của ý chí Thượng đế vươn từ nơi cao nhất đến điểm thấp nhất, và khi đúng thời điểm, có thể trở thành một sợi cáp thăng thiên cho những người con của nhân loại

This is the antahkarana of humanity, especially those prepared to make that ascent. Everything has its timing.

Đây là antahkarana của nhân loại, đặc biệt là của những người đã sẵn sàng thực hiện sự thăng thiên ấy. Mọi việc đều có thời điểm của nó.

the loving, living spirit of God.

tinh thần sống động, đầy tình thương của Thượng đế.

Life, will, purpose, love, and intelligence too.

Sự sống, ý chí, mục đích, tình thương, và cả trí thông minh nữa.

[44] I would have you forget distance, remoteness and vagueness and realise that I am talking of exact and literal happenings on our planet. I am dealing with recognitions and occurrences and with factual events which are the conscious possession of many. The Christ of history and the Christ in the human heart are planetary facts.

[44] Tôi muốn các bạn quên đi khoảng cách, sự xa xôi và mơ hồ, và nhận ra rằng Tôi đang nói về những sự việc chính xác và có thật trên hành tinh chúng ta. Tôi đang bàn đến những sự nhận biết, những diễn biến và những sự kiện thực tế mà nhiều người biết rõ một cách có ý thức. Đức Christ của lịch sử và Đức Christ trong trái tim con người là những sự thật của hành tinh.

I am dealing with recognitions and occurrences and with factual events which are the conscious possession of many.

Tôi đang đề cập đến những sự nhận biết, những sự việc xảy ra và những sự kiện có thật mà nhiều người đã nắm rõ trong tâm thức.

That dispels some of the mist in the mystical approach. Mystery is one thing; a veil of mist and glamour is another.

Điều đó xua tan phần nào màn sương trong cách tiếp cận thần bí. Bí nhiệm là một chuyện; một bức màn sương mù và ảo cảm lại là chuyện khác.

The Christ of history and the Christ in the human heart are planetary facts.

Đức Christ trong lịch sử và Đức Christ trong trái tim con người là những sự thật trên hành tinh.

We treat these things as real.

Chúng ta xem những điều này là có thật.

And when we talk with others that conviction of the reality of these recognitions and occurrences must pervade the manner in which we deliver our thoughts because the persuasive power of the second ray is a very important method

Và khi chúng ta nói chuyện với người khác, niềm xác tín về tính hiện thực của những sự nhận biết và những sự việc này phải thấm nhuần cách chúng ta truyền đạt tư tưởng, bởi sức thuyết phục của cung hai là một phương pháp rất quan trọng, vì cách trình

because it is occultly reasonable in its presentation. And it does what it can to present the testimony of pure reason to the reasoning mind. There's a difference between the two. Pure reason is a factual knowing. It's what's called straight knowledge. But most people don't have that and they have to reason about it and light will grow as a result of that reasoning.

bày của nó hợp lý xét theo huyền bí học. Và nó làm hết sức để trình bày chứng ngôn của lý trí thuần khiết trước trí tuệ suy luận. Có sự khác biệt giữa hai điều này. Lý trí thuần khiết là sự biết trực tiếp về sự thật. Đó là điều được gọi là trực tri. Nhưng phần lớn mọi người không có điều đó, nên họ phải suy luận về nó, và ánh sáng sẽ gia tăng nhờ sự suy luận ấy.

What we present must be graspable by the reasoning power, which must increase in humanity, especially among intelligent people.

Những gì chúng ta trình bày phải nằm trong khả năng nắm bắt của năng lực suy luận, vốn cần gia tăng trong nhân loại, nhất là ở những người thông minh.

[45] There is one aspect of this return of the Christ

[45] Có một phương diện trong sự trở lại này của Đức Christ

He sometimes says reappearance and sometimes return.

Đôi khi Ngài nói sự tái lâm, đôi khi nói sự trở lại.

[46] which is never touched upon and to which no reference is ever made. I,

[46] chưa bao giờ được đề cập hay nhắc đến. Tôi,

The Tibetan is speaking about Himself.

Chân sư Tây Tạng đang nói về chính Ngài.

[47] a humble disciple of the Christ,

[47] một đệ tử khiêm nhường của Đức Christ,

Someone with due proportion in His recognition of the Christ.

Một Đấng nhận biết Đức Christ với ý thức đúng đắn về tỉ lệ.

I, a humble disciple of the Christ,

Tôi, một đệ tử khiêm nhường của Đức Christ,

[48] would like here to speak of it. It is the factor of what this coming out again among men, this return to outer everyday activity, will mean to the Christ as He faces it. How will He feel when the hour of His appearance arrives?

[48] muốn nói về điều ấy ở đây. Đó là yếu tố liên quan đến ý nghĩa của việc một lần nữa xuất hiện giữa nhân loại, việc trở lại với hoạt động thường nhật bên ngoài này, đối với Đức Christ khi Ngài đối diện với nó. Ngài sẽ cảm thấy thế nào khi giờ phút xuất hiện của Ngài đến?

It is the factor of what this coming out again among men, this return to outer everyday activity, will mean to the Christ as He faces it. How will He feel when the hour of His appearance arrives?

Đó là việc lại xuất hiện giữa nhân loại, trở lại với hoạt động thường nhật bên ngoài, sẽ có ý nghĩa gì đối với Đức Christ khi Ngài đối diện với điều ấy. Ngài sẽ cảm thấy thế nào khi giờ phút xuất hiện của Ngài đến?

The Tibetan considers what it means to the Christ Himself, rather than to the Tibetan or to humanity, and empathises with Him in the tremendous deed ahead. The Tibetan calls Himself a humble disciple of the Christ, reminding us that the Christ is His Master.

Chân sư Tây Tạng suy xét điều ấy có ý nghĩa gì đối với chính Đức Christ, thay vì đối với Chân sư Tây Tạng hay nhân loại, và đồng cảm với Ngài trước công việc lớn lao sắp tới. Chân sư Tây Tạng tự gọi mình là một đệ tử khiêm nhường của Đức Christ, nhắc chúng ta rằng Đức Christ là Chân sư của Ngài.

In another sense, Master K.H.. is His Master. The Christ is the Master of all the Masters, the Teacher alike of angels and men. My sense of His subtlety is growing. 'Keep silence and the light will enter in.' This project depends in one sense on speaking, but an inner silence reveals the subtle power of the Christ. The crude senses cannot grasp it.

Theo một nghĩa khác, Chân sư KH là Chân sư của Ngài. Đức Christ là Chân sư của tất cả các Chân sư, là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người. Cảm nhận của tôi về sự tinh tế của Ngài đang gia tăng. 'Hãy giữ im lặng và ánh sáng sẽ đi vào.' Theo một nghĩa nào đó, công trình này dựa vào việc nói, nhưng sự im lặng bên trong hé lộ quyền năng tinh tế của Đức Christ. Những giác quan thô thiển không thể nắm bắt điều đó.

Something much deeper and the heart has the refinement to deal with these subtleties which reveal more what the Christ really is. Okay. So The Tibetan is saying what's it going to be like for him?

Một điều gì đó sâu xa hơn nhiều, và trái tim có sự tinh luyện để tiếp cận những điều tinh tế này, vốn hé lộ rõ hơn Đức Christ thực sự là ai. Vậy Chân sư Tây Tạng đang hỏi: điều ấy sẽ như thế nào đối với Ngài?

[49] There is a great initiation spoken of in the *New Testament*, to which we have given the name of the Ascension.

[49] Có một cuộc điểm đạo vĩ đại được nói đến trong *Tân Ước*, mà chúng ta đã đặt tên là cuộc Thăng Thiên.

The Christ disappeared into a cloud after he met with his disciples, again I suppose in the resurrected body of the initiate Jesus, so he would be recognized.

Đức Christ biến mất vào một đám mây sau khi gặp các đệ tử của Ngài; tôi cho rằng lần ấy Ngài vẫn ở trong thân thể phục sinh của điểm đạo đồ Jesus, để họ có thể nhận ra Ngài.

How would they recognize him if he was using a maya of rupa to which he would be entitled if he were the head of the Spiritual

Làm sao họ nhận ra Ngài nếu Ngài dùng một thân ảo hóa, điều mà Ngài có quyền sử dụng nếu Ngài đã là vị đứng đầu Thánh đoàn từ

Hierarchy since approximately the year 500 BC? sometimes we understand that he took over where the Buddha left off and then sometimes we understand that in the temple when Jesus was 12 years old and found teaching the elders was it Christ teaching the elders? Was it Jesus? Because after all Jesus had a tremendous background in the temple. He had been Joshua the high priest achieving the third initiation as that high priest.

khoảng năm 500 trước Công nguyên? Đôi khi chúng ta hiểu rằng Ngài đã tiếp quản nơi Đức Phật dừng lại; rồi đôi khi chúng ta lại hiểu rằng, trong đền thờ, khi Đức Jesus 12 tuổi và người ta thấy Ngài đang giảng dạy các trưởng lão, đó có phải là Đức Christ đang giảng dạy các trưởng lão không? Hay là Đức Jesus? Bởi xét cho cùng, Đức Jesus đã có một nền tảng sâu dày trong đền thờ. Ngài từng là thượng tế Joshua và đã đạt lần điểm đạo thứ ba khi làm vị thượng tế ấy.

So he would be obviously beyond the capability his knowledge would be beyond the awareness of those he was teaching in the temple. But was it the Christ or was it Jesus? That has to be disentangled and then we learned somehow that the Christ assumed the role as the head of the hierarchy, but from another perspective once the Buddha was no longer the head of the hierarchy maybe having taken that role at the death of Krishna approximately 3000 BC it would have been Lord Maitreya the Christ who was the head of the hierarchy.

Vì vậy, hiển nhiên tri thức của Ngài vượt quá khả năng, vượt quá sự nhận biết của những người Ngài đang giảng dạy trong đền thờ. Nhưng đó là Đức Christ hay Đức Jesus? Điều đó cần được làm sáng tỏ. Rồi bằng cách nào đó chúng ta được biết rằng Đức Christ đã đảm nhận vai trò đứng đầu Thánh đoàn. Nhưng từ một góc nhìn khác, một khi Đức Phật không còn đứng đầu Thánh đoàn nữa — có lẽ Ngài đã đảm nhận vai trò ấy vào lúc Krishna qua đời, khoảng năm 3000 trước Công nguyên — thì chính Đức Di Lặc, Đức Christ, hẳn đã là vị đứng đầu Thánh đoàn.

So this really has to be thought through even then head of the hierarchy when the Buddha spending let's say 2500 years in that role focused on a still higher plane leaving Lord Maitreya as the head. What he did during those 500 years is not given to us to know, but contact was made with the initiate Jesus at a certain point and the Agni Yoga teaching suggests that Jesus or Issa, is that what he is called, made a journey to India in the hidden years when not much is said about him and may have met in person in the flesh the great masters who were directing the process in which he was now participating and you.

Vì vậy, điều này thực sự cần được suy xét thấu đáo: ngay từ lúc ấy Ngài đã đứng đầu Thánh đoàn, khi Đức Phật, sau khi giữ vai trò đó trong 2500 năm, tập trung trên một cõi còn cao hơn và để Đức Di Lặc đứng đầu. Những gì Ngài đã làm trong 500 năm ấy thì chúng ta không được biết, nhưng vào một thời điểm nào đó, sự tiếp xúc với điểm đạo đồ Jesus đã diễn ra. Giáo lý Agni Yoga gợi ý rằng Đức Jesus, hay Issa — có phải Ngài được gọi như vậy không — đã thực hiện một chuyến đi đến Ấn Độ trong những năm tháng ẩn khuất, khi người ta nói rất ít về Ngài, và có thể đã trực tiếp gặp bằng xương bằng thịt các Chân sư vĩ đại đang chỉ đạo tiến trình mà bấy giờ Ngài đang tham gia, và các bạn.

Perhaps He also met the Christ in the Christ's mayavirupa.

Có lẽ Ngài cũng đã gặp Đức Christ trong thân ảo hóa của Đức Christ.

Great souls can find their way to the Christ's retreat. If the initiate Jesus made such a journey in the undocumented years, it may have strengthened Him tremendously.

Những linh hồn vĩ đại có thể tìm đường đến nơi ẩn cư của Đức Christ. Nếu điểm đạo đồ Jesus đã thực hiện một chuyến đi như vậy trong những năm tháng không có ghi chép, điều đó có thể đã củng cố Ngài rất nhiều.

There is a great initiation spoken of in the New Testament, to which we have given the name of the Ascension.

Có một cuộc điểm đạo lớn được nói đến trong Tân Ước, mà chúng ta đã gọi là Thăng Thiên.

How can we know? It is at least the sixth degree.

Làm sao chúng ta biết được? Ít nhất đó là cấp độ thứ sáu.

You cannot sit at the right hand of God, I think, without being a sixth-degree initiate and working on the seventh. We can interpret these misunderstood symbols in terms of occultism. DK says He Himself had not taken the Ascension.

Tôi nghĩ không thể ngồi bên hữu Thượng đế nếu chưa là một điểm đạo đồ cấp sáu và đang tiến tới cấp bảy. Chúng ta có thể diễn giải những biểu tượng bị hiểu sai này theo huyền bí học. Chân sư DK nói rằng chính Ngài chưa trải qua cuộc Thăng Thiên.

[50] Of it we know nothing. Only a few items of information are brought to us in the Gospel story: the fact of the mountain top, of attendant watchers, and of the words of Christ, assuring them that He was not leaving them.

[50] Chúng ta không biết gì về cuộc điểm đạo ấy. Câu chuyện trong Phúc Âm chỉ cho chúng ta một vài thông tin: sự kiện về đỉnh núi, về những người chứng kiến có mặt, và về những lời của Đức Christ bảo đảm với họ rằng Ngài không rời bỏ họ.

Lo, I am with you all the days even unto the end of the age. The age, well, maybe a double age of Pisces and Aquarius or at least Pisces. And then later maybe he made his choice to stay during Aquarius, but then again perhaps in the garden of Gethsemane he was shown the fate of humanity if he did not acquiesce to the will of Sanat Kumara, Planetary Logos. I oftentimes think that's the case. He was I keep on thinking he was shown the destruction of humanity unless he intervened as the savior during two

Này, Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận cùng thời đại. Thời đại ấy, có lẽ là một thời đại kép gồm Song Ngư và Bảo Bình, hoặc ít nhất là Song Ngư. Rồi có thể về sau Ngài đã chọn ở lại trong thời Bảo Bình; nhưng cũng có lẽ ngay trong vườn Gethsemane, Ngài đã được cho thấy số phận của nhân loại nếu Ngài không thuận theo ý chí của Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế. Tôi thường nghĩ đó là điều đã xảy ra. Tôi cứ nghĩ rằng Ngài đã được cho thấy nhân loại sẽ bị hủy diệt nếu Ngài không can thiệp với tư cách

successive terms of the Bodhisattva term in office.

Đấng Cứu Thế trong hai nhiệm kỳ Bồ Tát liên tiếp.

[51] Then the clouds received Him out of their sight. There were none present who could go further with Him. Their consciousness could not penetrate to the place where He had chosen to go;

[51] Rồi những đám mây đón Ngài khuất khỏi tầm mắt họ. Không ai có mặt ở đó có thể đi xa hơn cùng Ngài. Tâm thức của họ không thể thâm nhập nơi Ngài đã chọn để đến;

Note the word 'consciousness'. We are speaking of more than a physical body.

Hãy lưu ý từ 'tâm thức'. Chúng ta đang nói về điều vượt hơn một thể xác.

[52] they even misinterpreted His words and only in a vague and mystical sense has humanity ever understood His disappearance or the significance of His persistent but unobserved Presence. The watchers were assured by two of the Knowers of God

[52] họ thậm chí còn hiểu sai những lời Ngài nói, và nhân loại chỉ từng thấu hiểu sự biến mất của Ngài, hay thâm nghĩa của sự Hiện Diện liên tục nhưng không được nhận thấy của Ngài, theo một nghĩa mơ hồ và thần bí. Hai vị Thức Giả về Thượng đế

Were they angels?

Các Ngài có phải là thiên thần không?

The young men in white garments.

Những thanh niên mặc áo trắng.

[53] Who were also present that He would come again in like manner. He ascended. The clouds received Him and today the clouds which cover our planet are waiting to reveal Him.

[53] cũng có mặt ở đó đã bảo đảm với những người chứng kiến rằng Ngài sẽ trở lại theo cách tương tự. Ngài đã thăng thiên. Những đám mây đã đón Ngài và ngày nay những đám mây bao phủ hành tinh chúng ta đang chờ để hiển lộ Ngài.

The clouds are symbolic. Aeroplanes come and go in clouds. There are also clouds of concealment and glamour, which the descending Christ consciousness will dissipate. We have to see when DK is using symbols and when historical records do.

Những đám mây mang tính biểu tượng. Máy bay đến rồi đi trong mây. Cũng có những đám mây che giấu và ảo cảm mà tâm thức Christ giáng xuống sẽ làm tiêu tan. Chúng ta phải nhận ra khi nào Chân sư DK dùng biểu tượng và khi nào các ghi chép lịch sử dùng biểu tượng.

So the clouds received him and he will thus return and we know nothing of the ascension really. Even having ascended one is not yet I think qualified to transpose one's

Vậy những đám mây đã đón lấy Ngài, và Ngài sẽ trở lại như thế; thực sự chúng ta không biết gì về sự thăng thiên. Tôi nghĩ ngay cả khi đã thăng thiên, người ta vẫn

consciousness to the cosmic astral plane. I think that's more an ability beginning maybe at the eighth initiation or maybe you can come and go and by the ninth you definitely can and repudiate the cosmic physical plane of these temporarily until there might be a re-descent for purposes of service as the solar angels have done. So that's the ascension and I think I'm going to make this a bit bigger.

chưa đủ khả năng chuyển tâm thức sang cõi cảm dục vũ trụ. Tôi nghĩ khả năng ấy có lẽ bắt đầu từ lần điểm đạo thứ tám; hoặc có lẽ khi ấy có thể đi và về, còn đến lần thứ chín thì chắc chắn có thể, và tạm thời khước từ cõi hồng trần vũ trụ này cho đến khi có thể lại giáng xuống vì mục đích phụng sự, như các Thái dương Thiên Thần đã làm. Vậy đó là sự thăng thiên, và tôi nghĩ tôi sẽ phóng lớn phần này lên một chút.

It's amazing how The Tibetan as an abbot of a monastery is so much invested with the Christ. People will say well, that's Alice Bailey because she was a Christian,. But of course Alice Bailey, as bright as she was, could not write these things or at least would not have the information. And what The Tibetan writes through her, it does all hang together. It's not illogical the way so many presentations tend to be. Laughable almost. As DK says in the beginning of *The Rays and the Initiations* descending to the level of cheap comedy. What the masters are descends to the level of cheap comedy.

Thật đáng kinh ngạc khi Chân sư Tây Tạng, một vị trụ trì tu viện, lại gắn bó sâu sắc đến thế với Đức Christ. Người ta sẽ nói rằng đó là do Alice Bailey, vì Bà là một tín đồ Cơ Đốc giáo. Nhưng dĩ nhiên, dù thông tuệ đến đâu, Alice Bailey cũng không thể viết những điều này, hoặc ít nhất Bà cũng không có những thông tin ấy. Và những gì Chân sư Tây Tạng viết qua Bà đều nhất quán với nhau. Chúng không phi lý như nhiều cách trình bày thường thấy, gần như nực cười. Như Chân sư DK nói ở đầu cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, sa xuống mức hài kịch rẻ tiền. Những mô tả về bản chất của các Chân sư sa xuống mức hài kịch rẻ tiền.

So we read also of the Buddha as he was passing going through all of the different stages of meditation until he did pass into Nirvana, which could be the atmic plane, or I suppose there are many Nirvanas and since he had taken the sixth initiation at least in my estimation, a cosmic touch from the cosmic mental plane, he with the third ray monad he could enter the monadic sphere of awareness and there abide. Certainly he is in that state now as a sixth degree initiate taking with the Christ in process of taking the seventh degree and maybe even closer than the Christ.

Chúng ta cũng đọc về Đức Phật khi Ngài lần lượt trải qua mọi giai đoạn thiền định cho đến khi nhập Niết Bàn. Đó có thể là cõi atma, hoặc tôi cho rằng có nhiều Niết Bàn. Và vì Ngài đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu, ít nhất theo đánh giá của tôi — một sự tiếp xúc vũ trụ từ cõi trí vũ trụ — nên với chân thần cung ba, Ngài có thể đi vào khối cầu nhận biết của chân thần và an trú ở đó. Chắc chắn hiện nay Ngài đang ở trong trạng thái ấy, với tư cách một điểm đạo đồ cấp sáu, cùng Đức Christ đang trong tiến trình đạt cấp bảy, và có lẽ còn gần cấp ấy hơn cả Đức Christ.

He's always a little bit ahead having started earlier. Maybe having taken more of the

Ngài luôn đi trước một chút vì đã khởi đầu sớm hơn. Có lẽ Ngài đã trải qua nhiều phần

sections of the seventh degree. Well anyway, at a certain point we're told that it is the Planetary Logos himself who administers the seventh degree and that's what faces the Buddha and the Christ, though sometimes we are told they will pass before Sanat Kumara and take the seventh degree and then be on their way to higher realms of service, but then the term Sanat Kumara would be used as the Planetary Logos, which it already is in some sense. So anyway, a cloud received him and people just don't know that he has persistently been with us.

hơn của cấp độ thứ bảy. Dù sao, chúng ta được cho biết rằng vào một thời điểm nào đó, chính Hành Tinh Thượng đế chủ trì cấp độ thứ bảy, và đó là điều Đức Phật cùng Đức Christ đang đối diện. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta được cho biết rằng Các Ngài sẽ đến trước Sanat Kumara, trải qua cấp độ thứ bảy, rồi lên đường đến những lĩnh vực phụng sự cao hơn. Nhưng khi ấy, danh xưng Sanat Kumara sẽ được dùng để chỉ Hành Tinh Thượng đế, điều vốn đã đúng theo một nghĩa nào đó. Dù sao, một đám mây đã đón lấy Ngài, và người ta hoàn toàn không biết rằng Ngài vẫn luôn ở cùng chúng ta.

Lo, I am with you all the days even unto the end of the age. What has to happen in the orthodox mind is a disidentification has to occur relative to the form. As long as we think we are the form we will be thinking and feeling in an illusory state and our deductions will be based upon illusion and the intense glamorous emotions which seek to preserve such illusions which are based upon fear and ignorance. So the conveying of the light is absolutely indispensable. So people can get over the misapprehension of their identity as an identity of form. The kingdom of heaven is within.

Này, Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận cùng thời đại. Điều phải xảy ra trong thể trí chính thống là sự chấm dứt đồng hóa với hình tướng. Chừng nào còn nghĩ mình là hình tướng, chúng ta vẫn suy nghĩ và cảm nhận trong trạng thái ảo tưởng, và những suy luận của chúng ta sẽ dựa trên ảo tưởng cùng những cảm xúc ảo cảm mãnh liệt luôn tìm cách duy trì các ảo tưởng ấy, vốn dựa trên sợ hãi và vô minh. Vì vậy, việc truyền đạt ánh sáng là tuyệt đối thiết yếu, để con người có thể vượt qua sự ngộ nhận rằng bản sắc của mình là bản sắc của hình tướng. Thiên quốc ở bên trong.

What is within? It certainly means that the instrument could drop away and something would be there that we recognize as ourselves and various sheaths could drop away and we would recognize more and more purely the nature of the interior self dwelling within the successive kingdoms of heaven. it's not just one heaven. Every increase in vibration is an intensification of the heavenly world experience or heavenly worlds plural experience. He, the Christ.

Điều gì ở bên trong? Chắc chắn điều đó hàm ý rằng công cụ có thể rơi rụng mà vẫn còn một điều gì đó ở đó mà chúng ta nhận ra là chính mình; và các lớp vỏ khác nhau có thể rơi rụng, để chúng ta nhận biết ngày càng thuần khiết hơn bản chất của bản ngã bên trong, an trú trong những thiên quốc kế tiếp nhau. Không chỉ có một thiên quốc. Mỗi sự gia tăng rung động đều làm sâu đậm thêm trải nghiệm về cõi thiên giới, hay về các cõi thiên giới, ở số nhiều. Ngài, Đức Christ.

[54] hiện đang chờ giáng hạ. Việc giáng xuống thế giới nhân loại bất hạnh của

[54] is now waiting to descend. This descent into our unhappy world of men can present Him with no alluring picture.

chúng ta không thể đem đến cho Ngài một viễn cảnh hấp dẫn.

No no great eagerness which would lead to some kind of pleasurable fulfillment on his part.

Không có niềm háo hức lớn lao nào hướng tới một sự thỏa mãn vui thú nào đó cho Ngài.

[55] From the quiet mountain retreat where He has waited, guided and watched over humanity,

[55] Từ chốn ẩn cư tĩnh lặng trên núi, nơi Ngài đã chờ đợi, dẫn dắt và trông nom nhân loại,

Amazing abilities are implied.

Điều đó hàm chứa những năng lực đáng kinh ngạc.

[56] and where He has trained His disciples,

[56] và nơi Ngài đã huấn luyện các đệ tử của mình,

It's a great interior school one would imagine.

Có thể hình dung đó là một trường học nội giới vĩ đại.

[57] initiates and the New Group of World Servers, He must come forth and take His place prominently on the world stage, and take His part in the great drama which is there being played.

[57] các điểm đạo đồ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, Ngài phải bước ra và giữ một vị trí nổi bật trên vũ đài thế giới, đồng thời đảm nhận vai trò của mình trong vở kịch vĩ đại đang diễn ra ở đó.

So no alluring picture for the great Lord and this is the whole world.

Vậy không có viễn cảnh hấp dẫn nào cho Đấng Chúa Tể Vĩ Đại, và đây là toàn thể thế giới.

Totally beyond our conception are the demands placed upon him or that he places upon himself. We can barely handle our own little life in our own limited circumstances and here is the Christ having to deal with the kingdom of humanity spread across the globe and with their relationship to the lower and higher kingdoms. It's such a stupendous task that we can have no notion of what all is involved.

Những đòi hỏi đặt lên Ngài, hay do Ngài tự đặt ra cho mình, hoàn toàn vượt ngoài quan niệm của chúng ta. Chúng ta hầu như không xoay xở nổi cuộc sống nhỏ bé của mình trong hoàn cảnh hạn hẹp, còn ở đây Đức Christ phải xử lý công việc của giới nhân loại trải khắp địa cầu, cùng mối quan hệ của họ với các giới thấp hơn và cao hơn. Đó là một nhiệm vụ lớn lao đến mức chúng ta không thể hình dung tất cả những gì liên quan.

[58] This time, He will play His part, not in obscurity as He previously did, but before the eyes of the entire world. Because of the smallness of our little planet,

[58] Lần này, Ngài sẽ đảm nhận vai trò của mình trước mắt toàn thế giới, chứ không trong cảnh ít người biết đến như trước kia. Vì hành tinh nhỏ bé của chúng ta có kích thước nhỏ,

Now even smaller, even smaller because okay, we have so much more than we had 73 years ago.

Giờ đây còn nhỏ hơn nữa, nhỏ hơn nữa, vì chúng ta có nhiều phương tiện hơn hẳn so với 73 năm trước.

[59] and because of the prevalence of the radio, television

[59] và vì sự phổ biến của phát thanh, truyền hình

The computer revolution let's say.

Có thể kể thêm cuộc cách mạng máy tính.

[60] and the rapidity of communication, His part will be watched by all, and the prospect must surely, for Him, hold certain horror, must present its tests and major adjustments, plus painful and unavoidable experience. He does not come as the omnipotent God of man's ignorant creation,

[60] cùng tốc độ truyền thông nhanh chóng, mọi người sẽ theo dõi vai trò của Ngài, và đối với Ngài, viễn cảnh ấy hẳn phải chứa đựng một nỗi kinh hoàng nào đó, hẳn phải đặt ra những thử thách và những điều chỉnh lớn, cùng những trải nghiệm đau đớn và không thể tránh khỏi. Ngài không đến như vị Thượng đế toàn năng do sự vô minh của con người tạo ra,

There's a real teacher talking.

Đó là lời của một vị huấn sư đích thực.

[61] but as the Christ, the Founder of the Kingdom of God on Earth, to complete the work He started, and again to demonstrate divinity in far more difficult circumstances.

[61] mà như Đức Christ, Đấng Sáng Lập Thiên Giới trên Trái Đất, để hoàn thành công việc Ngài đã khởi sự, và một lần nữa biểu lộ thiên tính trong những hoàn cảnh khó khăn hơn rất nhiều.

It begins in Palestine, Israel with the Jews and it spreads all over the world until he is responsible to every human being in the world, to the entire human family, even though he cannot yet be recognized by the entire human family. he we're told he comes for his own. So there will be those who see but do not understand what they see.

Điều ấy bắt đầu ở Palestine, Israel, với người Do Thái, rồi lan ra khắp thế giới cho đến khi Ngài chịu trách nhiệm trước mọi con người trên thế giới, trước toàn thể gia đình nhân loại, dù toàn thể gia đình nhân loại chưa thể nhận ra Ngài. Chúng ta được cho biết rằng Ngài đến vì những người thuộc về Ngài. Vì vậy, sẽ có những người nhìn thấy nhưng không thấu hiểu điều họ thấy.

This these words you will recognize are appearing in *The Reappearance of the Christ*. We have instantaneous communication. We have people on the spot where things are happening and that what they see is instantly communicated to millions far away, relatively far away. So you just pause and you think there will be parts of the Aquarian age once he has come which will be Christ-centered. He will be the big news for those who can recognize, but like the other masters he just won't make claims. He will demonstrate that which leads to the acquiescence of those who observe what he does intelligently.

Các bạn sẽ nhận ra những lời này xuất hiện trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Chúng ta có truyền thông tức thời. Chúng ta có người hiện diện tại nơi các sự việc đang xảy ra, và những gì họ thấy được truyền ngay lập tức đến hàng triệu người ở rất xa, nói tương đối là rất xa. Vì vậy, hãy dừng lại và suy nghĩ: sau khi Ngài đến, sẽ có những giai đoạn trong thời đại Bảo Bình lấy Đức Christ làm trung tâm. Ngài sẽ là tin tức lớn đối với những người có thể nhận ra, nhưng cũng như các Chân sư khác, Ngài sẽ không tự đưa ra những tuyên bố về mình. Ngài sẽ thể hiện những điều dẫn đến sự thuận nhận của những người quan sát việc Ngài làm một cách thông minh.

He will prove himself obviously as will the masters who precede his reappearance. Prominence on the world stage. And what painful experiences? Well, obviously he's going to be transmuting quite a bit of what he encounters. And if the masters experience some kind of supreme agony in their so-called safe retreats when they observe humanity and its choices wondering while agonizing whether humanity will make choices which will lead to its upliftment or its downfall, then the Christ in the thick of it all will have to encounter the most discordant energies and even his presence will produce discord as well as profound harmony. Discord in those who are not ready.

Hiển nhiên Ngài sẽ chứng tỏ mình, cũng như các Chân sư xuất hiện trước sự tái lâm của Ngài. Một vị trí nổi bật trên vũ đài thế giới. Và những trải nghiệm đau đớn nào? Hiển nhiên Ngài sẽ chuyển hoá rất nhiều điều Ngài gặp phải. Và nếu các Chân sư trải nghiệm một nỗi thống khổ tột cùng nào đó tại những nơi ẩn cư được gọi là an toàn của Các Ngài, khi quan sát nhân loại cùng những lựa chọn của họ, đau đớn tự hỏi liệu nhân loại sẽ chọn điều dẫn đến sự nâng cao hay sự suy vong của mình, thì Đức Christ, ở ngay giữa tất cả những điều ấy, sẽ phải đối diện với những năng lượng bất hòa nhất. Ngay cả sự hiện diện của Ngài cũng sẽ tạo ra bất hòa cùng với sự hài hòa sâu sắc. Bất hòa nơi những người chưa sẵn sàng.

He has to time His emergence carefully, measuring humanity's achievement.

Ngài phải cẩn thận chọn thời điểm xuất hiện, cân nhắc những thành tựu của nhân loại.

This descent into our unhappy world of men can present Him with no alluring picture.

Việc giáng xuống thế giới nhân loại bất hạnh của chúng ta không thể đem đến cho Ngài một viễn cảnh hấp dẫn nào.

Imagine entering the Roman Colosseum during the games. So much distortion, ignorance, unavoidable error and deliberate error.

Hãy hình dung việc bước vào đấu trường Colosseum ở La Mã khi các cuộc thi đấu đang diễn ra. Biết bao méo mó, vô minh, sai lầm không thể tránh khỏi và sai lầm cố ý.

Though thank goodness is rapidly returning to the straight and narrow path under the compassionate, skillful, intelligent, loving, sacrificial guidance of the hierarchy.

Tuy vậy, may thay, tất cả đang nhanh chóng trở lại con đường ngay thẳng và hẹp dưới sự hướng dẫn đầy từ bi, khéo léo, thông minh, yêu thương và hi sinh của Thánh đoàn.

[62] The Christ suffers, however, far more from those in [Page 608] His Own household than from those in the outer world;

[62] Tuy nhiên, Đức Christ chịu đau khổ vì những người trong [Page 608] chính nhà Ngài nhiều hơn hẳn vì những người ở thế giới bên ngoài;

Well, how it is even in your own life when you're with your family, whatever, they can cause the acute suffering, the near ones, not so much those who are more distant.

Ngay cả trong cuộc sống của các bạn cũng vậy: khi ở bên gia đình, chính những người thân cận có thể gây ra đau khổ sâu sắc, chứ không hẳn là những người xa cách hơn.

[63] His work is more impeded by the advanced aspirant than by the intelligent thinker. It was not the cruelty of the outer world of men which caused the depths of sorrow to the Christ;

[63] người chí nguyện tiến xa cản trở công việc của Ngài nhiều hơn nhà tư tưởng có trí tuệ. Không phải sự tàn ác của thế giới nhân loại bên ngoài đã gây nên nỗi đau buồn sâu thẳm cho Đức Christ;

And I have to assume the master Jesus or the initiate Jesus at that time.

Và tôi phải cho rằng cả Chân sư Jesus, hay điểm đạo đồ Jesus vào thời điểm ấy, cũng vậy.

[64] it was His Own disciples, plus the massed sorrow—spread over the entire cycle of living—past, present and future—of humanity.

[64] mà chính các đệ tử của Ngài, cùng nỗi đau buồn tích tụ của nhân loại—trải khắp toàn bộ chu kỳ sống—quá khứ, hiện tại và tương lai.

So maybe this is the one of those dark nights of the soul which descended on the consciousness of the initiate Jesus as he was undergoing the crucifixion. It dawned upon his soul, The Tibetan tells us, this great sorrow of humanity, this great darkness of the Christ's sufferings.

Vậy có lẽ đây là một trong những đêm tối của linh hồn đã phủ xuống tâm thức của điểm đạo đồ Jesus khi Ngài đang chịu đóng đinh trên thập giá. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng nỗi sầu khổ lớn lao này của nhân loại, bóng tối lớn lao này trong

những đau khổ của Đức Christ, đã hiện rõ trong linh hồn Ngài.

Maybe even less could be known. He's far deeper than any master and certainly far deeper than his student at the time, the initiate Jesus. And who knows what are the sources of sorrow? But we do know and we have been told and it gives us pause that Jesus wept. Who was weeping? Was it he or was it the Christ within him? So we are trying to be of his own household. Let us not be among those who cause him additional pain and sorrow. We are of the house of the Christ. Every time I hit the E it gives me three.

Có lẽ chúng ta còn có thể biết ít hơn nữa. Ngài sâu thẳm hơn bất kỳ Chân sư nào, và chắc chắn sâu thẳm hơn nhiều so với đệ tử của Ngài lúc ấy, điểm đạo đồ Jesus. Và ai biết được những nguồn gốc của nỗi sầu khổ là gì? Nhưng chúng ta biết, và đã được cho biết, rằng Đức Jesus đã khóc; điều đó khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm. Ai đang khóc? Là Ngài, hay là Đức Christ bên trong Ngài? Vậy chúng ta đang cố gắng trở thành người trong chính nhà Ngài. Mong rằng chúng ta không thuộc số những người gây thêm đau đớn và sầu khổ cho Ngài. Chúng ta thuộc về nhà của Đức Christ. Mỗi lần tôi nhấn phím E, nó lại hiện ra ba ký tự.

My computer has an appointment with the vacuum cleaner. Maybe something can be done.

Máy tính của tôi có một cuộc hẹn với máy hút bụi. Có lẽ có thể làm gì đó.

[65] He comes to correct the mistakes and the misrepresentations of those who have dared to interpret His simple words in terms of their own ignorance, and to recognise those whose faithful service has made His return possible. He too is facing a major test, preparatory to a great initiation,

[65] Ngài đến để sửa chữa những sai lầm và những sự trình bày sai lệch của những người đã dám diễn giải những lời giản dị của Ngài theo sự vô minh của chính họ, và để ghi nhận những người mà sự phụng sự trung thành đã khiến việc Ngài trở lại trở nên khả thi. Chính Ngài cũng đang đối diện với một thử thách lớn, chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo vĩ đại,

Let's call it the seventh, ruled in a way by the sun and by the second ray. It's a solar mastery in a way.

Hãy gọi đó là lần thứ bảy, theo một nghĩa nào đó do Mặt Trời và cung hai cai quản. Theo một nghĩa nào đó, đó là sự làm chủ ở cấp thái dương.

The first the third initiation is the entered apprentice degree among solar, the solar initiatory sequence, and then the fourth degree would be the fellow craft and by the time you're a master you would be in the solar sequence a master mason and the sixth

Lần điểm đạo thứ ba là cấp học đồ nhập môn trong trình tự điểm đạo thái dương; rồi cấp độ thứ tư sẽ là cấp thợ bạn, và khi trở thành một Chân sư, trong trình tự thái dương, các bạn sẽ là một thợ cả của Hội Tam Điểm. Điều thú vị là, đối với phần lớn các vị, cấp độ thứ

degree interestingly would be a kind of crucifixion or renunciation of the whole planet for most and then a kind of mastership would occur at the seventh degree. Even though from the point of view of Sirius we're told the fifth initiation represents the first or entered apprentice in masonry initiation.

sáu sẽ là một hình thức đóng đinh trên thập giá hay từ bỏ toàn thể hành tinh, rồi một hình thức địa vị Chân sư sẽ xuất hiện ở cấp độ thứ bảy. Mặc dù chúng ta được cho biết rằng từ góc nhìn của Sao Thiên Lang, lần điểm đạo thứ năm tương ứng với lần thứ nhất, hay cấp học đồ nhập môn trong điểm đạo của Hội Tam Điểm.

He too is facing a major test, preparatory to a great initiation,

Ngài cũng đang đối diện với một thử thách lớn, để chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo lớn,

[66] and when He has passed the test and fulfilled His task He will pass to a still more exalted position in the Father's House or to some distant place of service where only the most exalted can follow Him;

[66] và khi vượt qua thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, Ngài sẽ bước lên một địa vị còn cao cả hơn trong Nhà Cha, hoặc đến một nơi phụng sự xa xôi nào đó mà chỉ những Đấng cao cả nhất mới có thể theo Ngài;

We are told it is the ray path initially, and then wherever that takes Him.

Chúng ta được cho biết rằng ban đầu đó là con đường cung, rồi đến bất cứ nơi nào con đường ấy đưa Ngài tới.

The journey to Sirius, where He will eventually go, and only the most exalted can follow Him.

Hành trình đến Sao Thiên Lang, nơi cuối cùng Ngài sẽ đến, và chỉ những Đấng cao quý nhất mới có thể theo Ngài.

[67] His present position will then be taken by the One Whom He has prepared and trained.

[67] bấy giờ, Đấng mà Ngài đã chuẩn bị và huấn luyện sẽ đảm nhận địa vị hiện tại của Ngài.

I do not know whether that is the beginning of the Age of Capricorn or later. His successor would have to be at least a seventh-degree initiate, I suppose. The nine initiations are listed on page 340 of *Initiation, Human and Solar*.

Tôi không biết đó là vào đầu thời đại Ma Kết hay muộn hơn. Tôi cho rằng vị kế nhiệm Ngài ít nhất phải là một điểm đạo đồ cấp bảy. Chín cuộc điểm đạo được liệt kê ở trang 340 của cuốn *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

So imagine, here we are, churchmen, whatever, ministers, rabbis, imams, and here comes the head of the Hierarchy to correct our interpretations that we have put upon the holy books and which others guilty of

Vậy hãy hình dung: chúng ta ở đây, những giáo sĩ, mục sư, giáo sĩ Do Thái, giáo sĩ Hồi giáo, và vị đứng đầu Thánh đoàn đến để sửa chữa những cách diễn giải mà chúng ta đã áp đặt lên các kinh sách thiêng liêng, cùng

forgery have put into the holy books. The word dared is interesting because it is an act of defiance in a way, to willfully, deliberately misinterpret his simple words in terms of our own ignorance and to recognize those who have made his return possible. Ah, the Age of Aquarius.

những điều mà những kẻ phạm tội ngụy tạo đã đưa vào các kinh sách ấy. Từ "dám" thật đáng chú ý, vì theo một nghĩa nào đó, việc cố tình, chủ ý diễn giải sai những lời giản dị của Ngài theo sự vô minh của chính mình là một hành vi thách thức. Và Ngài đến để ghi nhận những người đã tạo điều kiện cho sự trở lại của Ngài. A, thời đại Bảo Bình.

Well, we've lived through 2,000 years of the Age of Pisces, and until we get some kind of sense of our past lives, the full impression of what we've been through can't dawn upon us. But it's a long time, 2,000 years. A very short time when you look at planetary history and a flash when you look at universal history. But even looking ahead, 2,000 years or 25,000 years for a greater Age of Aquarius seems a very long time. But first, the 2,000-year period, during some of which, I suppose, the greater Age of Aquarius will have begun, and the subsidiary, more familiar, equinoctial Age of Aquarius will also be happening.

Chúng ta đã sống qua 2.000 năm của thời đại Song Ngư, và cho đến khi có được một cảm nhận nào đó về những kiếp sống trước, toàn bộ ấn tượng về những gì chúng ta đã trải qua chưa thể hiện rõ trong chúng ta. Nhưng 2.000 năm là một khoảng thời gian dài. Rất ngắn khi nhìn vào lịch sử hành tinh, và chỉ như một chớp mắt khi nhìn vào lịch sử vũ trụ. Nhưng ngay cả khi nhìn về phía trước, 2.000 năm, hay 25.000 năm cho một thời đại Bảo Bình lớn hơn, dường như vẫn là một khoảng thời gian rất dài. Nhưng trước hết là giai đoạn 2.000 năm, mà trong một phần của giai đoạn ấy, tôi cho rằng thời đại Bảo Bình lớn hơn sẽ bắt đầu, và thời đại Bảo Bình phân điểm phụ thuộc, quen thuộc hơn, cũng sẽ diễn ra.

And then, I think, so many of our mistakes will be corrected because we all have them,. just the attempt to go through DK's books like this and say to oneself, what did he mean here? What does he mean, tells you that you're going to be guilty of producing errors. You may give it your best shot, but there will still be errors which will have to be corrected, adjusted. But, well, we have what we have. We have the mind we have, knowing what it presently knows or thinks it knows, and one has to work with what one has.

Và rồi, tôi nghĩ rất nhiều sai lầm của chúng ta sẽ được sửa chữa, vì tất cả chúng ta đều có sai lầm. Chỉ riêng việc cố gắng đọc qua các sách của Chân sư DK như thế này và tự hỏi: Ngài muốn nói gì ở đây? Ngài hàm ý gì? — cũng cho thấy rằng chúng ta sẽ mắc lỗi. Các bạn có thể cố gắng hết sức, nhưng vẫn sẽ có những sai lầm cần sửa chữa, điều chỉnh. Tuy nhiên, chúng ta có những gì mình có. Chúng ta có thể trí hiện có, biết những gì nó hiện biết hoặc tưởng rằng mình biết, và mỗi người phải làm việc với những gì mình có.

So, one has to ask his successor, will this be the Master K.H.., and if so, when? It seems that K.H. will succeed as the Bodhisattva in

Vì vậy, phải đặt câu hỏi về vị kế nhiệm Ngài: đó có phải là Chân sư KH không, và nếu đúng thì vào lúc nào? Dường như Chân sư

the Age of Capricorn, but perhaps there will still be more training of his successor, especially if he remains with Shamballa, and that's entirely out of our understanding. it seems that this path of Earth service is something about, well, held held in deep secrecy, and that in a way one has to be tapped by Sanat Kumara to remain in Shamballa instead of instead of following one of the other six or eight paths.

KH sẽ kế nhiệm địa vị Bồ Tát trong thời đại Ma Kết, nhưng có lẽ vị kế nhiệm Ngài vẫn còn phải trải qua thêm sự huấn luyện, nhất là nếu Ngài ở lại với Shamballa; điều đó hoàn toàn vượt ngoài sự thấu hiểu của chúng ta. Dường như con đường Phụng Sự Trái Đất này được giữ kín vô cùng, và theo một nghĩa nào đó, phải được Sanat Kumara đích thân chọn mới có thể ở lại Shamballa thay vì đi theo một trong sáu hay tám con đường khác.

Now there are two more, but one registers, we are told, one's choice and then settles down to serve Sanat Kumara in the way that he indicates. But then again, the initiates, the high initiates' relation to time is entirely different from ours. when eternity takes you and you live in the Eternal Now, then where what's the hurry, except for a certain time-space schedule of the Planetary Logos which must be followed or at least prevented from not having its proper disciplining effect. Time is important, time is not important. Time exists, time does not exist.

Giờ đây có thêm hai con đường, nhưng chúng ta được cho biết rằng người ta ghi nhận lựa chọn của mình, rồi chuyên tâm phụng sự Sanat Kumara theo cách Ngài chỉ dẫn. Tuy nhiên, mối liên hệ của các điểm đạo đồ, các điểm đạo đồ cao cấp, với thời gian hoàn toàn khác chúng ta. Khi sự vĩnh cửu đón lấy mình và mình sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, thì còn gì phải vội, ngoại trừ một lịch trình thời gian và không gian nhất định của Hành Tinh Thượng đế cần phải tuân theo, hoặc ít nhất phải bảo đảm rằng lịch trình ấy vẫn phát huy tác dụng rèn luyện đúng đắn của nó. Thời gian quan trọng, thời gian không quan trọng. Thời gian tồn tại, thời gian không tồn tại.

The occult paradoxes or the paradoxes on the path of occultism have to be reckoned with and resolved in a satisfactory way. We cannot forever be torn by opposing possibilities. There is a method of reconciliation. But before he can go, before the Christ with the Buddha can pass before the Planetary Logos, perhaps working through Sanat Kumara because in a way Sanat Kumara is an emanation of the Planetary Logos and sometimes called the Planetary Logos himself, but a fuller representation of the Planetary Logos officiates at the seventh initiation.

Những nghịch lý huyền bí, hay những nghịch lý trên con đường huyền bí học, phải được tính đến và giải quyết thỏa đáng. Chúng ta không thể mãi giằng xé giữa những khả năng đối nghịch. Có một phương pháp dung hòa. Nhưng trước khi Ngài có thể ra đi, trước khi Đức Christ cùng Đức Phật có thể đến trước Hành Tinh Thượng đế — có lẽ hoạt động qua Sanat Kumara, vì theo một nghĩa nào đó, Sanat Kumara là một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế và đôi khi được gọi là chính Hành Tinh Thượng đế — thì một sự đại diện đầy đủ hơn của Hành Tinh Thượng đế chủ trì lần điểm đạo thứ bảy.

[68] But before all this can happen He must again enter the public arena, play His part in world affairs and prove the scope of His mission.

[68] Nhưng trước khi tất cả những điều này có thể xảy ra, Ngài phải một lần nữa bước ra trước công chúng, đảm nhận vai trò của mình trong các vấn đề thế giới và chứng tỏ tầm vóc sứ mệnh của mình.

We can barely conceive of that scope. It is far beyond our capabilities, but we can at least give ourselves fully to the efforts we are capable of making.

Chúng ta hầu như không thể hình dung tầm vóc ấy. Điều đó vượt xa năng lực của chúng ta, nhưng ít nhất chúng ta có thể dốc toàn tâm vào những nỗ lực mà mình có khả năng thực hiện.

[69] He will gather around Him, in the flesh, His chosen associates and advisors; these will not be the ones who gathered around Him in those earlier simpler days,

[69] Ngài sẽ quy tụ quanh mình, trong thể xác, những cộng sự và cố vấn mà Ngài đã chọn; họ sẽ không phải là những người đã quây quần quanh Ngài trong những ngày trước kia giản dị hơn,

Those were of an earlier spiritual calibre.

Những người ấy có tầm vóc tinh thần thuộc một giai đoạn trước.

They were not, I suspect, even initiates of the second degree by and large, and that came as a group event at the Pentecost.

Tôi ngờ rằng nhìn chung họ thậm chí chưa phải là điểm đạo đồ cấp hai; điều đó đã đến như một sự kiện tập thể vào lễ Ngũ Tuần.

[70] but those members of our human family who today recognise Him and are preparing to work with Him as far as in

[70] mà là những thành viên trong gia đình nhân loại chúng ta ngày nay nhận biết Ngài và đang chuẩn bị làm việc với Ngài trong chừng mực

Him in them lies, though I must say the apostles must have undergone a dramatic surge in growth under his influence. And they will not be the ones who gathered around him then, and when he was in a way the fisher of men and called the fishermen to him.

khả năng của họ, dù tôi phải nói rằng các tông đồ hẳn đã trải qua một bước phát triển vượt bậc dưới ảnh hưởng của Ngài. Và họ sẽ không phải là những người đã tụ họp quanh Ngài khi ấy, khi theo một nghĩa nào đó Ngài là người đánh lưới người và đã gọi những người đánh cá đến.

[71] It is a different world to which He is now planning to return and this is largely due to the intellectual development of the mass of men. This presents Him with

[71] Thế giới mà giờ đây Ngài dự định trở lại là một thế giới khác, và điều này phần lớn là do sự phát triển trí tuệ của đông đảo nhân loại. Điều ấy đặt ra cho Ngài những

stupendous difficulties, for the intellects of men must now be reached and not just their hearts (as in the earlier days), if the Will of God is to be intelligently carried out on Earth. His major task is surely the establishing

khó khăn to lớn, vì giờ đây phải tiếp cận trí tuệ của con người chứ không chỉ trái tim họ (như trong những ngày trước kia), nếu Ý Chí của Thượng Đế muốn được thực hiện một cách sáng suốt trên Trái Đất. Nhiệm vụ chủ yếu của Ngài chắc hẳn là thiết lập

The intellect is much more developed now.

Giờ đây trí tuệ đã phát triển hơn rất nhiều.

After all, we're very conscious of being in the Aryan Age, and we're coming upon a period when the abstract mind is due for cultivation for about 2,000 years anyway and probably beyond.

Xét cho cùng, chúng ta nhận biết rất rõ rằng mình đang sống trong Thời Đại Arya, và chúng ta đang tiến đến một thời kỳ mà trí trừu tượng sẽ được vun bồi trong khoảng 2.000 năm, và có lẽ còn lâu hơn nữa.

His major task is surely the establishing

Nhiệm vụ chính của Ngài chắc chắn là thiết lập

[72] of right human relations in every department of human living. I would ask you to use your divine imagination and endeavour to think out what must be the implications of the task which confronts Him; I would ask you to ponder on the difficulties which He must inevitably face —the difficulty, above all, of mass intellectual wrong emphasis.

[72] những quan hệ đúng đắn giữa người với người trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Tôi muốn các bạn vận dụng sự tưởng tượng thiêng liêng của mình và cố gắng suy xét những hàm ý tất yếu của nhiệm vụ đang đặt ra trước Ngài; Tôi muốn các bạn suy ngẫm về những khó khăn mà Ngài chắc chắn phải đối diện—trước hết là khó khăn do sự nhấn mạnh sai lầm về mặt trí tuệ của quần chúng.

The mind has to be reoriented. Maybe some of the esoteric schools can help with that.

Thể trí cần được tái định hướng. Có lẽ một số trường phái nội môn có thể giúp thực hiện điều đó.

They're coming out because the mind is too concrete, the emotions are too unstable, and the physical body is too weak. So healthy changes can occur, will occur under his influence. And who does he gather? Those who are of still higher spiritual caliber than those whom he worked with at first, though they no doubt have advanced tremendously through their sacrifices. The jettisoning, the unburdening, the casting off of fetters, great

Chúng đang xuất hiện vì thể trí quá cụ thể, cảm xúc quá bất ổn và thể xác quá yếu. Vì vậy, những thay đổi lành mạnh có thể xảy ra, và sẽ xảy ra dưới ảnh hưởng của Ngài. Và Ngài quy tụ những ai? Những người có tầm vóc tinh thần còn cao hơn những người từng cộng tác với Ngài thuở ban đầu, dù chắc chắn những người ấy đã tiến bộ vô cùng lớn lao qua những hy sinh của họ. Trút bỏ, giải tỏa gánh nặng, cởi bỏ xiềng xích—những hy

sacrifices. They will persecute you for my sake, he said to them, and they did. Crucifixion, beheading, skinning, maybe other modes of death, I don't know.

sinh lớn lao. Họ sẽ bách hại các ngươi vì Tôi, Ngài đã nói với họ như vậy, và họ quả thực đã chịu bách hại. Đóng đinh trên thập giá, chém đầu, lột da, có lẽ còn những hình thức xử tử khác nữa, tôi không biết.

But it seems that John the Beloved survived all that and wrote later under the impression of the initiate Hilarion, who's now Master Hilarion, but the former Paul, who dictated the Book of Revelation to him, we are told. How would one know that? How would one even think of that? Well, Paul must have been a pretty profound kabbalist, and that's a kabbalistic book. So these are some of the things the Christ will do. He has great difficulties. we sometimes we've thought of him as the perfect human being.

Nhưng dường như John, người môn đồ được yêu dấu, đã sống sót qua tất cả những điều ấy và về sau viết dưới ấn tượng truyền đến từ điểm đạo đồ Hilarion, nay là Chân sư Hilarion, nhưng trước kia là Paul, người mà theo lời chúng ta được biết đã đọc cho ông chép Sách Khải Huyền. Làm sao người ta có thể biết điều đó? Làm sao người ta thậm chí có thể nghĩ đến điều đó? Paul hẳn phải là một nhà nghiên cứu huyền học Do Thái khá uyên thâm, và đó là một cuốn sách thuộc huyền học Do Thái. Vậy đây là một số việc Đức Christ sẽ làm. Ngài có những khó khăn lớn lao. Đôi khi chúng ta đã nghĩ về Ngài như một con người hoàn hảo.

Well, no doubt he has achieved perfection as perfection exists on the fourth subplane of the atmic plane, but he said at one point, call you me good? Why call you me good? Only God is good. So he too had that adjusted sense of right proportion, and his lower ego was entirely cast aside. He was not the prisoner of self-love or of lower type of self-love. You can love the real self, that's different. That's like loving everybody and the self or the beingness in everybody and the self and the beingness which is everybody. But the little personality with its apparent distinction, his eyes were not on the personal self.

Chắc chắn Ngài đã đạt đến sự hoàn hảo theo mức độ hoàn hảo hiện hữu trên cõi phụ thứ tư của cõi atma, nhưng có lúc Ngài đã nói: Các ngươi gọi Tôi là tốt lành sao? Vì sao các ngươi gọi Tôi là tốt lành? Chỉ có Thượng đế là tốt lành. Vì vậy, Ngài cũng có ý thức đúng đắn về tỉ lệ ấy, và phàm ngã của Ngài đã hoàn toàn được gạt bỏ. Ngài không phải là tù nhân của lòng tự yêu mình, hay của kiểu tự yêu mình thấp kém. Người ta có thể yêu chân ngã đích thực, điều đó khác hẳn. Điều đó giống như yêu tất cả mọi người và yêu chân ngã hay bản thể hiện hữu trong mỗi người, cũng như chân ngã và bản thể hiện hữu vốn chính là tất cả mọi người. Còn đối với phàm ngã nhỏ bé với vẻ khác biệt bề ngoài của nó, ánh mắt Ngài không hướng vào cái ngã cá nhân ấy.

He set his face to go to Jerusalem, to toward Shamballa. So his major task, establish right human relations, which we have learned is

Ngài đã quyết tâm đi đến Jerusalem, hướng về Shamballa. Vì vậy, nhiệm vụ chính của Ngài là thiết lập các mối quan hệ đúng đắn

at this time the theme within Shamballa. Shamballa has so many activities, but this is one of the prominent themes, to take this fourth kingdom of nature and render it harmonious so it can render other kingdoms harmonious. Well, it's hard to think about his task with intelligent appreciation. The The Tibetan obviously is able to do this, and we have to meditate upon it. Maybe we can put ourselves in his position. What would we do, if we were confronted with such a task?

giữa người với người, mà như chúng ta đã học, hiện nay đó là chủ đề trong Shamballa. Shamballa có rất nhiều hoạt động, nhưng đây là một trong những chủ đề nổi bật: làm cho giới thứ tư này của thiên nhiên trở nên hài hòa để giới ấy có thể làm cho các giới khác trở nên hài hòa. Thật khó suy nghĩ về nhiệm vụ của Ngài với sự lĩnh hội sáng suốt. Hiển nhiên Chân sư Tây Tạng có thể làm điều này, và chúng ta phải tham thiền về điều đó. Có lẽ chúng ta có thể đặt mình vào vị trí của Ngài. Chúng ta sẽ làm gì nếu phải đối diện với một nhiệm vụ như thế?

Where to begin? But he's laying his plans, and the good thing is, and we learned that later in, I don't know, around page 699 of this book, that the masters and their initiates and disciples will be in place in the planetary centers before he can come, and they will be recognized for their wisdom, their sagacity, their goodwill towards humanity, just their soundness. And he can build upon the relationships which they have established with those around them, who will then be oriented towards the wisdom that they demonstrate.

Phải bắt đầu từ đâu? Nhưng Ngài đang hoạch định, và điều đáng mừng là, như chúng ta biết ở phần sau, tôi không rõ, vào khoảng trang 699 của cuốn sách này, các Chân sư cùng những điểm đạo đồ và đệ tử của Các Ngài sẽ có mặt tại các trung tâm hành tinh trước khi Ngài có thể đến, và mọi người sẽ nhận biết Các Ngài qua minh triết, sự sáng suốt, thiện chí đối với nhân loại, qua chính sự vững vàng của Các Ngài. Và Ngài có thể xây dựng trên những mối quan hệ mà Các Ngài đã thiết lập với những người chung quanh, những người khi ấy sẽ hướng về minh triết mà Các Ngài thể hiện.

[73] [Page 609] He, the Representative of the love of God, is asked to work again in the world arena wherein His earlier message has been negated,

[73] [Page 609] Ngài, Đấng Đại Diện cho tình thương của Thượng đế, được yêu cầu một lần nữa hoạt động trên vũ đài thế giới, nơi thông điệp trước kia của Ngài đã bị phủ nhận,

He did present the attribute of love, yet it has been negated.

Ngài quả thực đã trình bày thuộc tính tình thương, vậy mà điều ấy đã bị phủ nhận.

[74] forgotten or misinterpreted for two thousand years, and wherein hate and separativeness have distinguished all men everywhere. This will plunge Him into a foreign atmosphere and into a situation

[74] lãng quên hoặc diễn giải sai suốt hai nghìn năm, và nơi hận thù cùng tính chia rẽ đã trở thành đặc trưng của mọi người ở khắp nơi. Điều này sẽ đưa Ngài vào một bầu không khí xa lạ và một tình thế đòi hỏi tất cả nguồn lực thiêng liêng của Ngài, đồng

wherein all His divine resources will be needed and will be tried to the uttermost.

thời thử thách những nguồn lực ấy đến mức tận cùng.

We can see how, the Christ is an avatar, of course, but we can see that this will inevitably mean growth for him too because of the evocation which the condition of humanity demands.

Dĩ nhiên Đức Christ là một Đấng Hoá Thân, nhưng chúng ta có thể thấy rằng điều này tất yếu cũng sẽ đem lại sự tăng trưởng cho Ngài, vì tình trạng của nhân loại đòi hỏi phải gợi lên những nguồn lực ấy.

[75] The generally accepted idea that He will return as a triumphant warrior, omnipotent and irresistible, has surely no basis in fact.

[75] Ý tưởng được chấp nhận rộng rãi rằng Ngài sẽ trở lại như một chiến binh chiến thắng, toàn năng và không thể cưỡng lại, chắc chắn không có cơ sở thực tế.

So it's, it's liable to make the average believer feel a little insecure.

Điều đó có thể khiến người tín đồ bình thường cảm thấy hơi bất an.

[76] That He will ultimately lead His people, humanity, into Jerusalem is a fact, founded on a secure foundation; but it will not be into a Jewish city called Jerusalem, but into "the place of peace" (as the word Jerusalem means).

[76] Việc cuối cùng Ngài sẽ dẫn dân Ngài, tức nhân loại, vào Jerusalem là một sự thật có nền tảng vững chắc; nhưng đó sẽ không phải là vào một thành phố Do Thái mang tên Jerusalem, mà vào "nơi chốn hòa bình" (theo ý nghĩa của từ Jerusalem).

Careful situation. Well, this is all of a piece. The factual demands and what he will be faced with, and then the selfish imagination which has created an entirely different picture and which tends to demand less of those who wish to prepare and to cooperate. Christ will handle it, right? He's the triumphant warrior. He'll come on the white horse or from the clouds, and we won't have to do a thing because he'll handle the whole thing. Well, no wonder people, being lazy spiritually in a sense, will embrace that. But Jerusalem will be different.

Một tình thế cần xem xét thận trọng. Tất cả những điều này đều liên hệ chặt chẽ với nhau. Những đòi hỏi thực tế và những gì Ngài sẽ phải đối diện, rồi sự tưởng tượng ích kỷ đã tạo ra một bức tranh hoàn toàn khác và có xu hướng đòi hỏi ít hơn ở những người mong muốn chuẩn bị và hợp tác. Đức Christ sẽ lo liệu mọi việc, phải không? Ngài là chiến binh khải hoàn. Ngài sẽ đến trên bạch mã hoặc từ những đám mây, và chúng ta sẽ chẳng phải làm gì vì Ngài sẽ lo liệu tất cả. Chẳng lạ gì khi những người, theo một nghĩa nào đó, lười biếng về mặt tinh thần lại đón nhận quan niệm ấy. Nhưng Jerusalem sẽ khác.

[77] A careful consideration of the world situation today, and

[77] Việc xem xét cẩn thận tình hình thế giới ngày nay, cùng

A dedicated use of the imagination will reveal to the sincere thinker, the thinker who does not allow himself to represent truth in a way that distorts it within his own mind.

Việc tận tâm vận dụng sự tưởng tượng sẽ cho người suy tư chân thành thấy rõ, người suy tư không cho phép mình trình bày chân lý theo cách làm méo mó chân lý ngay trong thể trí của mình.

[78] a dedicated use of the imagination, will reveal to the sincere thinker how appalling is the task which He has undertaken. But He has again "set His face to go up to Jerusalem" (Luke IX. 51); He will again appear and guide mankind into a civilisation and a state of consciousness in which right human relations and worldwide cooperation for the good of all will be the universal keynote.

[78] việc chuyên tâm vận dụng sự tưởng tượng, sẽ cho nhà tư tưởng chân thành thấy nhiệm vụ mà Ngài đã đảm nhận đáng kinh sợ đến mức nào. Nhưng một lần nữa, Ngài đã "quyết chí đi lên Jerusalem" (Luca IX. 51); Ngài sẽ lại xuất hiện và dẫn dắt nhân loại vào một nền văn minh và một trạng thái tâm thức mà trong đó, những quan hệ đúng đắn giữa người với người cùng sự hợp tác trên toàn thế giới vì lợi ích của tất cả sẽ là chủ âm phổ quát.

Well, it's a long paragraph, so let's divide it a little bit. This is what he's facing, and then we learn what he will do. So we're putting ourselves, as The Tibetan says, may it reverently be said, identificatorily in the place of the Christ and realizing just even a little how appalling is the task with which he has presented himself. The pain, the sacrifice will be of a caliber that we are not equipped to understand.

Đây là một đoạn dài, nên chúng ta hãy chia nhỏ một chút. Đây là những gì Ngài đang đối diện, rồi chúng ta biết Ngài sẽ làm gì. Vì vậy, như Chân sư Tây Tạng nói, xin được kính cẩn nói rằng, chúng ta đang đặt mình vào vị trí của Đức Christ qua sự đồng hóa với Ngài, và nhận ra dù chỉ đôi chút rằng nhiệm vụ Ngài tự đảm nhận khó khăn khủng khiếp đến mức nào. Nỗi đau, sự hy sinh sẽ ở một tầm mức mà chúng ta chưa đủ khả năng thấu hiểu.

So we should somehow immerse ourselves in a consideration of what he might face, how selfish governments are, how dictators under Leo in the Age of Aquarius, Leo want power for themselves and not for what is best for the people, just the sheer ignorance of things, and of course the dogma which contradicts the real teaching which he has been giving and which he will continue to give. And he will be looked upon by some as a false prophet because they continue to expect the man on the white horse descending from the clouds.

Vì vậy, bằng cách nào đó, chúng ta nên đắm mình trong việc suy xét những gì Ngài có thể phải đối diện: các chính phủ ích kỷ đến mức nào, những kẻ độc tài chịu ảnh hưởng của Sư Tử trong Thời Đại Bảo Bình muốn quyền lực cho bản thân thay vì những gì tốt nhất cho người dân như thế nào, sự vô minh hoàn toàn về mọi việc, và dĩ nhiên cả giáo điều mâu thuẫn với giáo huấn đích thực mà Ngài đã và sẽ tiếp tục ban truyền. Và một số người sẽ xem Ngài là nhà tiên tri giả vì họ vẫn tiếp tục chờ đợi người cưỡi bạch mã từ những đám mây giáng xuống.

I remember, there were things coming out 50 years ago and certain authors, and one author said, well, you'll be driving in your car and you'll be a believing Christian and you'll just be snatched up into heaven. That's it, you'll disappear. And everyone will wonder where you have gone, but they'll be left to be damned on the Earth and to suffer while you will be saved. Well, who's the you to be saved? Such a misrepresentation of who we really are and a denial of our relationship to and in fact our identificality with everybody else. But you will be saved.

Tôi nhớ, cách đây 50 năm đã có những điều được công bố bởi một số tác giả, và một tác giả nói rằng các bạn sẽ đang lái xe, là một tín đồ Cơ Đốc có đức tin, rồi đột nhiên được đưa vút lên thiên đàng. Chỉ thế thôi, các bạn sẽ biến mất. Và mọi người sẽ tự hỏi các bạn đã đi đâu, nhưng họ sẽ bị bỏ lại trên Trái Đất để chịu đọa đày và đau khổ, trong khi các bạn được cứu rỗi. Nhưng "các bạn" được cứu rỗi ấy là ai? Thật là một sự xuyên tạc về con người đích thực của chúng ta và phủ nhận mối quan hệ của chúng ta với mọi người khác, trên thực tế là phủ nhận sự đồng nhất của chúng ta với họ. Nhưng các bạn sẽ được cứu rỗi.

So we have to help disabuse people of such nonsensical estimations of their identity. Okay, but again, he has.

Vì vậy, chúng ta phải giúp mọi người thoát khỏi những nhận định vô nghĩa như thế về bản sắc của họ. Nhưng một lần nữa, Ngài đã.

set His face to go up to Jerusalem"

quyết tâm đi lên Jerusalem"

Shamballa,. He will, and there was a sacrifice there, a big one, as in the Garden of Gethsemane. He will again appear and guide humanity into a civilization.

Shamballa. Ngài sẽ làm vậy, và ở đó đã có một sự hy sinh, một sự hy sinh lớn lao, như trong Vườn Gethsemane. Ngài sẽ lại xuất hiện và dẫn dắt nhân loại vào một nền văn minh.

and a state of consciousness in which right human relations and worldwide cooperation for the good of all will be the universal keynote.

và một trạng thái tâm thức trong đó các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người cùng sự hợp tác trên toàn thế giới vì lợi ích của tất cả sẽ là chủ âm phổ quát.

So different from the situation that we have sinned our way into under the influence of the great heresy of separateness.

Thật khác biệt với tình cảnh mà chúng ta đã sa vào qua những lỗi lầm của mình dưới ảnh hưởng của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

But our ignorance will not be allowed to endure, and we will find our way through and will acquiesce to him, who will present a far better way. And through his masters and initiates and disciples and the great body of the New Group of World Servers, we'll see to

Nhưng sự vô minh của chúng ta sẽ không được phép kéo dài, và chúng ta sẽ tìm được lối đi, sẽ thuận theo Ngài, Đấng sẽ trình bày một con đường tốt đẹp hơn nhiều. Và thông qua các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài cùng lực lượng đông đảo của Đoàn

the carrying out of these ways which are new to the consideration of most human beings.

Người Mới Phụng Sự Thế Gian, chúng ta sẽ chăm lo thực hiện những phương thức mà phần lớn con người chưa từng nghĩ đến này.

[79] He will—through the New Group of World Servers and the men of goodwill—complete His association with the Will of God (His Father's business) in such a manner that the eternal will-to-good will be translated by humanity into goodwill and right relations. Then His task will be done;

[79] Thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí, Ngài sẽ hoàn tất sự gắn kết của mình với Ý Chí của Thượng Đế (công việc của Cha Ngài), theo cách mà nhân loại sẽ chuyển Ý Chí-hướng Thiện vĩnh cửu thành thiện chí và những quan hệ đúng đắn. Khi ấy, nhiệm vụ của Ngài sẽ hoàn thành;

We can only study in bite-sized portions. We need to pause and ponder even when reading through a passage horizontally, or we simply read over things.

Chúng ta chỉ có thể nghiên cứu từng phần vừa sức. Chúng ta cần dừng lại và suy ngẫm ngay cả khi đọc lướt qua một đoạn, bằng không chúng ta chỉ đọc qua mọi điều.

And I had a friend who underlined everything in all his books,. That was his activity, underlining everything. And it can be questioned, when you're busy doing that, how much do you absorb really? So he will.

Tôi có một người bạn gạch dưới mọi thứ trong tất cả các cuốn sách của mình. Đó là việc ông ấy làm, gạch dưới mọi thứ. Và có thể đặt câu hỏi rằng khi bận rộn làm như vậy, người ta thực sự tiếp thu được bao nhiêu? Vì vậy, Ngài sẽ.

complete His association with the Will of God

hoàn tất sự gắn kết của mình với Ý Chí của Thượng Đế

At least this Planetary Logos. Now there are always and ever greater gods, and one has to conform to the will of those in whom we live and move and have our being, and those entities become greater, vaster, deeper as we progress.

Ít nhất là Hành Tinh Thượng đế này. Luôn luôn có những Thượng đế cao cả hơn nữa, và người ta phải tuân theo ý chí của những Đấng mà trong Các Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu; khi chúng ta tiến bộ, những thực thể ấy trở nên vĩ đại hơn, bao la hơn, sâu thẳm hơn.

You cannot escape the Will of God, ultimately that of our Universal Logos, and ultimately our own will. That is shocking. We have forgotten the highest will is our own. If we knew our identity and could return to the state I call Infuception, it would reveal that the will to which we must

Các bạn không thể thoát khỏi Ý Chí của Thượng Đế, rốt cuộc là Ý Chí của Thượng đế Vũ Trụ của chúng ta, và rốt cuộc cũng là ý chí của chính chúng ta. Điều đó thật chấn động. Chúng ta đã quên rằng ý chí cao nhất là ý chí của chính mình. Nếu biết bản sắc của mình và có thể trở về trạng thái mà tôi gọi là

conform is ours. our will in identification with the greatest universal being, beyond personal will.

hòa nhập vào nguồn cội, trạng thái ấy sẽ cho thấy ý chí mà chúng ta phải tuân theo chính là ý chí của chúng ta: ý chí của chúng ta trong sự đồng hóa với Đấng vũ trụ vĩ đại nhất, vượt ngoài ý chí cá nhân.

Then His task will be done; He will be free again to leave us, this time not to return, but to leave the world of men in the hands of that great spiritual Server Who will be the new Head of the Hierarchy, the Church Invisible.

Khi ấy nhiệm vụ của Ngài sẽ hoàn tất; một lần nữa Ngài sẽ tự do rời xa chúng ta, lần này không trở lại nữa, mà giao thế giới loài người vào tay Đấng Phụng Sự tinh thần vĩ đại sẽ trở thành vị Lãnh Đạo mới của Thánh đoàn, Giáo Hội Vô Hình.

[80] He will be free again to leave us, this time not to return, but to leave the world of men in the hands of that great spiritual Server Who will be the new Head of the Hierarchy, the Church Invisible.

[80] Ngài sẽ lại được tự do rời chúng ta, lần này sẽ không trở lại, mà để thế giới nhân loại trong tay Đấng Phụng Sự tinh thần vĩ đại sẽ là vị Lãnh Đạo mới của Thánh đoàn, Giáo Hội Vô Hình.

I suppose if all of this is to transpire by the end of the Aquarian Age, it will be Master K.H.., the Christ, the Bodhisattva of the Age of Capricorn, and whom Master D.K. would naturally name as a great spiritual server since Master K.H.. has been in a sense his Elder Brother and even master. Then his task will be done.

Tôi cho rằng nếu tất cả những điều này sẽ diễn ra trước khi kết thúc Thời Đại Bảo Bình, thì đó sẽ là Chân sư KH, Đức Christ, Đức Bồ Tát của Thời Đại Ma Kết, Đấng mà Chân sư DK đương nhiên sẽ gọi là một Đấng Phụng Sự tinh thần vĩ đại, vì theo một nghĩa nào đó, Chân sư KH từng là Huynh Trưởng và thậm chí là Chân sư của Ngài. Khi ấy nhiệm vụ của Ngài sẽ hoàn tất.

So we want to help that task occur or the successful approach to the task occur, and it's his own will which has bound him to us, his own acquiescence to a higher will. But the seventh initiation will have to be taken, and then the possible journeys to the cosmic astral plane will be possible and eventually the repudiation of the cosmic physical plane at the ninth initiation, and he'll be on his way to wherever that may be on the ray path. Some theorists have thought that path leads to our Solar Logos and his solar system maybe, I don't know.

Vì vậy, chúng ta muốn giúp nhiệm vụ ấy được thực hiện, hoặc giúp việc tiến tới nhiệm vụ ấy thành công, và chính ý chí của Ngài đã ràng buộc Ngài với chúng ta, chính sự thuận theo một ý chí cao hơn của Ngài. Nhưng Ngài sẽ phải trải qua lần điểm đạo thứ bảy, rồi những hành trình đến cõi cảm dục vũ trụ sẽ trở nên khả thi, và cuối cùng là sự khước từ cõi hồng trần vũ trụ ở lần điểm đạo thứ chín; Ngài sẽ lên đường đến bất cứ nơi nào trên con đường cung ấy. Một số nhà lý thuyết cho rằng con đường ấy dẫn đến Thái dương Thượng đế của chúng ta và có lẽ đến hệ mặt trời của Ngài, tôi không biết.

But it does involve facility to journey to the cosmic astral plane, almost, every path does, even if the path, well, the path of Earth service does not yet allow that strictly speaking. But then those of high initiatory rank in the path of Earth service can transition to the cosmic astral plane, and I get the feeling with the number eight that it's going there, coming back, going there, coming back until the repudiation that takes place at the ninth degree, the refusal as it is called, occurs and one just doesn't come back, at least for a very long time.

Nhưng điều đó quả thực bao hàm khả năng du hành đến cõi cảm dục vũ trụ; hầu như mọi con đường đều như vậy, dù nói chính xác thì con đường phụng sự Trái Đất chưa cho phép điều đó. Tuy nhiên, những vị có cấp điểm đạo cao trên con đường phụng sự Trái Đất có thể chuyển tiếp sang cõi cảm dục vũ trụ, và với con số tám, tôi có cảm giác rằng đó là đi đến đó rồi trở về, đi đến đó rồi trở về, cho đến khi sự khước từ diễn ra ở cấp thứ chín, điều được gọi là sự từ chối, xảy ra và người ta không trở lại nữa, ít nhất là trong một thời gian rất dài.

And then, the solar angels came back into the province of our Solar Logos, and he was the head of a great third-ray solar system at the time that they were human beings, and then they they left having gone through the refusal but returning to serve in a second-ray solar system. And maybe the bulk of humanity taking the path to Sirius to become higher examples of solar angels, as nothing stays static, can return to the province of the Solar Logos as he manifests through a first-ray solar system.

Rồi các Thái dương Thiên Thần đã trở lại phạm vi của Thái dương Thượng đế của chúng ta; Ngài từng đứng đầu một hệ mặt trời cung ba vĩ đại vào thời Các Ngài còn là con người, rồi Các Ngài rời đi sau khi đã trải qua sự từ chối, nhưng lại trở về để phụng sự trong một hệ mặt trời cung hai. Và có lẽ phần lớn nhân loại, đi theo con đường đến Sirius để trở thành những Thái dương Thiên Thần ở cấp độ cao hơn, vì không có gì đứng yên, có thể trở lại phạm vi của Thái dương Thượng đế khi Ngài biểu hiện qua một hệ mặt trời cung một.

These are big things, but it doesn't hurt to be able to think in those terms so we understand our context just a little more and are able to more willingly make the sacrifices which are required if we are to be as helpful as possible. Excuse me. So now something very practical.

Đây là những vấn đề lớn lao, nhưng có thể suy nghĩ theo những chiều hướng ấy cũng có ích, để chúng ta thấu hiểu bối cảnh của mình thêm đôi chút và sẵn lòng hơn trong việc thực hiện những hy sinh cần thiết nếu muốn giúp ích tối đa. Xin thứ lỗi. Giờ đây là một điều rất thực tế.

[81] The question now arises: In what way can we be of service? How can we aid during this preparatory stage?

[81] Giờ đây câu hỏi đặt ra là: Chúng ta có thể phụng sự bằng cách nào? Chúng ta có thể trợ giúp ra sao trong giai đoạn chuẩn bị này?

We're all involved in the preparatory stage, and for another 100 years probably we are involved.

Tất cả chúng ta đều đang tham gia vào giai đoạn chuẩn bị, và có lẽ chúng ta sẽ còn tham gia trong 100 năm nữa.

The question now arises: In what way can we be of service? How can we aid during this preparatory stage?

Giờ đây câu hỏi đặt ra là: Chúng ta có thể phụng sự bằng cách nào? Chúng ta có thể trợ giúp ra sao trong giai đoạn chuẩn bị này?

[82] On this point I have but little to say. The whole idea of His return is so familiar to you in its anticipatory nature (though not in the factual details as I have hinted them to you) that I find it hard to say anything practical or which will arrest your attention.

[82] Về điểm này, Tôi chỉ có ít điều để nói. Toàn bộ ý tưởng về sự trở lại của Ngài đã quá quen thuộc với các bạn xét về tính chất mong đợi của nó (dù chưa phải về các chi tiết thực tế như Tôi đã gợi cho các bạn), đến mức Tôi thấy khó nói được điều gì thiết thực hoặc có thể thu hút sự chú ý của các bạn.

I guess we should know,. Even now we have to speak of these matters, think of them deeply. We have to share them with others, reason with them, introduce them to ideas, persuade maybe, where it seems helpful to do so, or at least counter the arguments that will be sent to us with reasonable understanding statements. So he finds it hard to say anything that will arrest our attention.

Tôi nghĩ chúng ta nên biết. Ngay lúc này, chúng ta phải nói về những vấn đề ấy, suy nghĩ sâu sắc về chúng. Chúng ta phải chia sẻ với người khác, cùng họ suy luận, giới thiệu cho họ những ý tưởng, có lẽ thuyết phục họ khi thấy việc đó hữu ích, hoặc ít nhất đáp lại những lập luận hướng đến chúng ta bằng những lời lẽ hợp lý và thấu hiểu. Vì vậy, Ngài thấy khó nói thêm điều gì có thể thu hút sự chú ý của chúng ta.

[83] What the members of the spiritual Hierarchy are doing is much indeed; those disciples who are in conscious touch with the Masters of the Wisdom—or, if you prefer the term, with

[83] Những điều các thành viên của Thánh đoàn đang làm quả thực rất nhiều; những đệ tử có sự tiếp xúc hữu thức với các Chân sư Minh Triết—hay, nếu các bạn thích cách gọi này hơn, với

The senior disciples of the Christ are working day and night in order to, night too, right? You kind of wonder, do they have to sleep or they can maybe put the physical body to sleep somewhere and keep working.

Các đệ tử cao cấp của Đức Christ đang làm việc ngày đêm để—cả ban đêm nữa, phải không? Người ta tự hỏi Các Ngài có cần ngủ không, hay có thể để thể xác ngủ ở đâu đó rồi tiếp tục làm việc.

[84] the senior disciples of the Christ—are working day and night in order to establish such confidence, correct

[84] các đệ tử cao cấp của Đức Christ—đang ngày đêm hoạt động nhằm xây dựng niềm tin, những thái độ đúng đắn và sự thấu

attitudes and understanding of the divine spiritual "push" or enterprise that His way will be made easier.

hiểu về "sự thúc đẩy" hay công cuộc tinh thần thiêng liêng, để con đường của Ngài trở nên thuận lợi hơn.

are working day and night in order to establish such confidence, correct attitudes and understanding of the divine spiritual "push" or enterprise that His way will be made easier. They and their groups of lesser disciples, aspirants and students of the realities stand unitedly behind the Christ and can thus enable Him to accomplish His purpose. Their major realisation is that of a cyclic crisis in the spiritual life of our planet; it is one which has been anticipated in the Father's House (Shamballa) for thousands of years. They have registered the fact that, for the first time in human history, all the three spiritual centres or groups through which God works are unitedly focussed on the same objective. Shamballa, the Spiritual Hierarchy, and Humanity (the Father's House, the Kingdom of God, and the world of men) are all striving in one vast movement for an intensification of the Light of the World. This Light will irradiate in a fashion unknown before, not only the Father's House, which is the source of all our planetary light, but also the spiritual centre from which have come all Those Teachers and World Saviours Who have stood before men and said, as did Hermes, the Buddha and the Christ: "I am the Light of the World." This light will now flood the world of men, bringing illumination to men's minds and light into the dark places of human living.

đang làm việc ngày đêm để xây dựng niềm tin, những thái độ đúng đắn và sự thấu hiểu về "sức thúc đẩy" hay công cuộc tinh thần thiêng liêng ấy, sao cho con đường của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Các Ngài cùng những nhóm đệ tử ở cấp thấp hơn, những người chí nguyện và những đạo sinh nghiên cứu các thực tại đồng lòng đứng sau Đức Christ, nhờ đó có thể giúp Ngài hoàn thành mục đích của mình. Điều chủ yếu Các Ngài nhận biết là một cuộc khủng hoảng theo chu kỳ trong đời sống tinh thần của hành tinh chúng ta; đó là cuộc khủng hoảng đã được dự liệu trong Nhà Cha (Shamballa) suốt hàng nghìn năm. Các Ngài đã ghi nhận sự thật rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, cả ba trung tâm hay nhóm tinh thần mà qua đó Thượng đế hoạt động đều đồng lòng tập trung vào cùng một mục tiêu. Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại (Nhà Cha, Thiên Giới và thế giới loài người) đều đang nỗ lực trong một phong trào rộng lớn để tăng cường Ánh sáng của Thế Gian. Ánh sáng này sẽ tỏa chiếu theo một cách chưa từng có, không chỉ khắp Nhà Cha, nguồn của mọi ánh sáng hành tinh chúng ta, mà còn khắp trung tâm tinh thần, nơi xuất phát của tất cả những Huấn Sư và những Đấng Cứu Thế đã từng đứng trước loài người và nói, như Hermes, Đức Phật và Đức Christ đã nói: "Tôi là Ánh sáng của Thế Gian." Giờ đây ánh sáng này sẽ tràn ngập thế giới loài người, đem sự soi sáng đến trí tuệ con người và ánh sáng vào những nơi tăm tối trong đời sống nhân loại.

So senior disciples of the Christ are the masters, and they work.

Vậy các đệ tử cao cấp của Đức Christ là các Chân sư, và Các Ngài làm việc.

day and night in order to establish such confidence, correct

ngày đêm để xây dựng niềm tin, những thái độ đúng đắn

Attitude, and understanding that they will make easier. They will facilitate the emergence into appearance of the Christ.

Thái độ và sự thấu hiểu, để Các Ngài làm cho mọi việc dễ dàng hơn. Các Ngài sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự xuất hiện của Đức Christ.

[85] They and their groups of lesser disciples, aspirants and students of the realities

[85] Họ và các nhóm đệ tử ở cấp thấp hơn, những người chí nguyện và các đạo sinh nghiên cứu những thực tại của họ

That's what a lot of people run away from.

Đó là điều mà nhiều người trốn tránh.

[86] stand unitedly behind the Christ and can thus enable Him to accomplish His purpose.

[86] đoàn kết đứng sau Đức Christ và nhờ đó có thể giúp Ngài hoàn thành mục đích của mình.

But the word push is important, isn't it? Aries is helping to inaugurate the new age, and it's one of those pushy signs. But it can be applied correctly to push forward.

Nhưng từ "thúc đẩy" rất quan trọng, phải không? Bạch Dương đang giúp khai mở kỷ nguyên mới, và đó là một trong những dấu hiệu có sức thúc đẩy mạnh. Nhưng sức ấy có thể được vận dụng đúng đắn để tiến lên.

The first ray in it gives the facility for progress onward and directed, one-pointed directed motion. Okay. Well, these are these things are happening, and we have to find our way to cooperate with them indeed. Their major realization.

Cung một trong dấu hiệu ấy đem lại khả năng tiến tới và chuyển động có định hướng, nhất tâm. Những điều này đang diễn ra, và quả thực chúng ta phải tìm cách hợp tác với chúng. Điều chủ yếu Các Ngài nhận biết.

[87] is that of a cyclic crisis in the spiritual life of our planet; it is one which has been anticipated in the Father's House (Shamballa) for thousands of years. They have registered the fact that, for the first time in human history, all the three spiritual centres or groups through which God works

[87] là một cuộc khủng hoảng theo chu kỳ trong đời sống tinh thần của hành tinh chúng ta; đó là cuộc khủng hoảng mà Nhà Cha (Shamballa) đã dự liệu từ hàng nghìn năm. Họ đã ghi nhận sự thật rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, cả ba trung tâm hay nhóm tinh thần mà qua đó Thượng đế hoạt động

God, our Planetary Logos.

Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[88] are unitedly focussed on the same objective. Shamballa, the Spiritual

[88] đều cùng tập trung vào một mục tiêu. Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại (Nhà

Hierarchy, and Humanity (the Father's House, the Kingdom of God, and the world of men) are all striving in one vast movement for an intensification of the Light of the World.

Cha, Thiên Giới và thế giới nhân loại) đều đang nỗ lực trong một phong trào rộng lớn nhằm tăng cường Ánh Sáng của Thế Giới.

That is tremendously empowering. They are all working for the same goal.

Điều đó đem lại sức mạnh vô cùng lớn lao. Tất cả đều đang làm việc vì cùng một mục tiêu.

for an intensification of the Light of the World.

để tăng cường Ánh sáng của Thế Gian.

[89] This Light will irradiate in a fashion unknown before, not only the Father's House, which is the source of all our planetary light,

[89] Ánh Sáng này sẽ chiếu rọi theo một cách chưa từng có, không chỉ Nhà Cha, nguồn của toàn bộ ánh sáng hành tinh chúng ta,

The unfettered enlightenment of Shamballa.

Sự giác ngộ không bị ràng buộc của Shamballa.

[90] but also the spiritual centre from which have come all Those Teachers and World Saviours Who have stood before men and said, as did Hermes, the Buddha and the Christ: "I am the Light of the World." This light will now flood the world of men, bringing illumination to men's minds and light into the dark places of human living.

[90] mà cả trung tâm tinh thần, nơi xuất phát của tất cả những Huấn Sư và các Đấng Cứu Thế đã đứng trước nhân loại và nói, như Hermes, Đức Phật và Đức Christ đã nói: "Ta là Ánh Sáng của Thế Giới." Giờ đây, ánh sáng này sẽ tràn ngập thế giới nhân loại, đem sự soi sáng đến thể trí của con người và ánh sáng đến những nơi tăm tối trong đời sống nhân loại.

And I think this is what we expect here is that in the second or Mercurian or Geminian decanate of Aquarius that this time of the intensifying light will occur. I think in the first part we under there will be light, but we undergo the tests which prepare us for the reception of the irradiating light. Just ponder on that, I am the light of the world.

Và tôi nghĩ điều chúng ta mong đợi ở đây là thời kỳ ánh sáng được tăng cường này sẽ diễn ra trong thập độ thứ hai của Bảo Bình, tức thập độ Sao Thủy hay Song Tử. Tôi nghĩ trong phần đầu sẽ có ánh sáng, nhưng chúng ta trải qua những thử thách chuẩn bị cho mình tiếp nhận ánh sáng tỏa chiếu ấy. Hãy suy ngẫm về điều đó: Tôi là ánh sáng của thế gian.

And that means that wherever we go and whomever we speak with, we in such

Và điều đó có nghĩa là bất cứ nơi đâu chúng ta đến và bất cứ ai chúng ta trò chuyện cùng,

circumstances we can bring more to light, shed light upon the situation and bring through that light a greater degree of harmonization and unification and reveal, dispel ignorance, drive it away with its stultifying effects, the pall that it places upon progress. So part of the wonder of the new age is this.

trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta có thể làm sáng tỏ thêm, soi sáng tình hình, và qua ánh sáng ấy đem lại mức độ hài hòa và hợp nhất lớn hơn, đồng thời khai mở, xua tan vô minh, đẩy lùi vô minh cùng những tác động làm tê liệt của nó, màn u ám mà nó phủ lên sự tiến bộ. Vì vậy, một phần điều kỳ diệu của kỷ nguyên mới chính là điều này.

intensification of the Light of the World.

tăng cường Ánh sáng của Thế Gian.

And the realization that three great centers are working together and the empowerment which comes when that occurs.

Và sự nhận biết rằng ba trung tâm vĩ đại đang cùng làm việc, cùng sức mạnh có được khi điều đó xảy ra.

Illumination is on its way, and our planet must become, we have been told, a great station of light, and humanity a station of light within that greater station.

Sự soi sáng đang đến, và như chúng ta đã được cho biết, hành tinh chúng ta phải trở thành một trạm ánh sáng vĩ đại, còn nhân loại là một trạm ánh sáng bên trong trạm lớn hơn ấy.

[91] It is light and—above all else—"life more abundantly" which Christ will bring, and until He brings it we know not what it signifies;

[91] Chính ánh sáng và—trên hết—"sự sống dồi dào hơn" là điều Đức Christ sẽ mang đến, và cho đến khi Ngài mang đến điều ấy, chúng ta vẫn chưa biết nó hàm ý gì;

New light and maybe through the directing of extra planetary cosmic sources associated with Aquarius behind Aquarius, maybe through the planet Jupiter which shares its soul ray with that of the Earth will come this through Shamballa this life more abundantly. And we could use it because as the Christ looks at us, he says, poor ones.

Ánh sáng mới, và có lẽ qua việc định hướng những nguồn vũ trụ ngoài hành tinh liên hệ với Bảo Bình, ở phía sau Bảo Bình, có lẽ qua Sao Mộc, hành tinh có cùng cung linh hồn với Trái Đất, sự sống dồi dào hơn này sẽ đến qua Shamballa. Và chúng ta rất cần điều đó, bởi khi Đức Christ nhìn chúng ta, Ngài nói: những người nghèo khó.

Compared to the spiritual riches of the Christ, we are indeed poor, and foolishly hang on to our poverty. More abundant life is on its way.

So với sự giàu có tinh thần của Đức Christ, quả thực chúng ta nghèo khó, và lại dại dột bám chặt vào sự nghèo khó của mình. Sự sống dồi dào hơn đang đến.

[92] we cannot realise the revelation which this will entail and the new possibilities

[92] chúng ta không thể nhận biết sự mặc khải mà điều này sẽ đem lại và những khả năng mới sẽ mở ra trước chúng ta. Nhưng

which will open before us. But through Him, light and life are on their way,

thông qua Ngài, ánh sáng và sự sống đang đến,

He is also the Avatar of Love. That must not be left out.

Ngài cũng là Đấng Hoá Thân của Tình thương. Không được bỏ sót điều ấy.

[93] to be interpreted and applied in terms of goodwill and of right human relations.

[93] để được diễn giải và vận dụng dưới hình thức thiện chí và những quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Well, having experienced something of this, the masters immediately want to make it possible for this to be shared with humanity. But it's got to be done in the right way, otherwise the whole effort can prove disruptive and lead to conditions which are the very opposite of what the Hierarchy hopes. So for all.

Sau khi trải nghiệm phần nào điều này, các Chân sư lập tức muốn tạo điều kiện để chia sẻ nó với nhân loại. Nhưng phải thực hiện đúng cách, bằng không toàn bộ nỗ lực có thể gây xáo trộn và dẫn đến những hoàn cảnh hoàn toàn trái ngược với điều Thánh đoàn mong muốn. Vì vậy, cho tất cả.

[94] this the spiritual Hierarchy is preparing. This time the Christ will not come alone, for His

[94] điều này Thánh đoàn đang chuẩn bị. Lần này Đức Christ sẽ không đến một mình, vì của Ngài

Coworkers will come with him, his senior disciples as we've been told, his experience and theirs.

Cộng sự của Ngài sẽ đến cùng Ngài, các đệ tử cao cấp của Ngài như chúng ta đã được cho biết, trải nghiệm của Ngài và của Các Ngài.

[95] His experience and Theirs will be the reverse of the previous one, for this time [Page 611] every eye will see Him, every ear will hear Him, and every mind will pass judgment upon Him.

[95] Trải nghiệm của Ngài và của Các Ngài sẽ trái ngược với lần trước, vì lần này [Page 611] mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài, mọi tai sẽ nghe Ngài, và mọi thể trí sẽ phán xét Ngài.

Every mind will pass judgment on Him. That is the hard part. Is He who He says He is? Perhaps He will not say who He is, and we will need the Ageless Wisdom to reach our own conclusion. I think I will continue to the end of this part.

Mọi thể trí sẽ phán xét Ngài. Đó là phần khó khăn. Ngài có thực sự là Đấng mà Ngài tự nhận không? Có lẽ Ngài sẽ không nói mình là ai, và chúng ta sẽ cần Minh Triết Ngàn Đời để tự đi đến kết luận. Tôi nghĩ mình sẽ tiếp tục đến hết phần này.

[96] Therefore I say that you can freely aid in the reconstruction work

[96] Vì vậy, Tôi nói rằng các bạn có thể tự nguyện trợ giúp công cuộc tái thiết

Gemini, head of the cosmic Christ.

Song Tử, phần đầu của Đức Christ vũ trụ.

[97] which the Christ proposes, if you will familiarise yourselves and all men whom you can contact with the following facts:

[97] mà Đức Christ đề xướng, nếu các bạn chịu làm quen và giúp tất cả những người các bạn có thể tiếp xúc làm quen với những sự thật sau đây:

Our task is to present something new to most people, even three-quarters of a century after it was written. People remain unfamiliar, and when they become familiar they often reject it and resort to conspiracy theories.

Nhiệm vụ của chúng ta là trình bày điều gì đó mới mẻ đối với phần lớn mọi người, ngay cả ba phần tư thế kỷ sau khi điều ấy được viết ra. Mọi người vẫn chưa biết đến, và khi biết đến, họ thường bác bỏ rồi tìm đến các thuyết âm mưu.

We live in the era of the twisted mind as far as the paranoia of imagining forces that always seek to do one ill, as if one is surrounded by evil all the time. And people are doubted, their sincerity is doubted, and instead they are places found for them in a twisted scenario. So we want to aid in the reconstruction work which is still underway. It's not that the war now.

Chúng ta đang sống trong thời đại của thể trí méo mó, xét về chứng hoang tưởng hình dung ra những thế lực luôn tìm cách làm hại mình, như thể người ta lúc nào cũng bị cái ác bao vây. Và người ta bị nghi ngờ, sự chân thành của họ bị nghi ngờ, rồi thay vào đó, họ bị gán cho những vai trò trong một kịch bản méo mó. Vì vậy, chúng ta muốn trợ giúp công cuộc tái thiết vẫn đang diễn ra. Giờ đây không phải chiến tranh.

And its aftermath are responsible for the need for reconstruction. It's something different now. It's just the history of humanity has led to an appalling situation on the planet, which needs reconstruction. The war was part of it, and there was a lot of rebuilding, both physically and psychologically, that had to be done. Now, in a way, that task is not complete. The whole that part of human history which is appalling still demands to be considered and its results addressed.

Và hậu quả của nó là nguyên nhân khiến cần phải tái thiết. Giờ đây là điều khác. Chính lịch sử nhân loại đã dẫn đến một tình trạng khủng khiếp trên hành tinh, đòi hỏi phải tái thiết. Chiến tranh là một phần của tình trạng ấy, và đã có rất nhiều việc xây dựng lại cần thực hiện, cả về vật chất lẫn tâm lý. Hiện nay, theo một nghĩa nào đó, nhiệm vụ ấy vẫn chưa hoàn tất. Toàn bộ phần lịch sử nhân loại đầy kinh hoàng ấy vẫn đòi hỏi phải được xem xét và giải quyết những hậu quả của nó.

One of the results, extreme almost obscene wealth and huge poverty, great advantage and no advantage at all, favoritism and persecution, opposites, constant friction and inharmony, disharmony, which must give

Một trong những hậu quả là sự giàu có cực độ, gần như phản cảm, và sự nghèo khó cùng cực; lợi thế lớn lao và hoàn toàn không có lợi thế; sự ưu ái và sự bách hại; những mặt đối lập, sự xung đột liên miên và bất hòa, thiếu

way to the unification leading towards brotherhood of humanity, or a recognized brotherhood because the brotherhood is already a fact, a monadic fact. Therefore, you can aid in the reconstruction work and it's obvious that what we're doing here and trying to do with our friends and associates is to familiarize themselves, familiarize them with the great esoteric teaching, which throws light upon so many areas of doubt and obscurity.

hài hòa, tất cả phải nhường chỗ cho sự hợp nhất dẫn đến tình huynh đệ của nhân loại, hay sự thừa nhận tình huynh đệ, bởi tình huynh đệ vốn đã là một sự thật, một sự thật ở cấp chân thần. Vì vậy, các bạn có thể trợ giúp công cuộc tái thiết, và hiển nhiên điều chúng ta đang làm ở đây, cũng như đang cố gắng làm với bạn bè và cộng sự, là giúp họ làm quen với giáo huấn nội môn vĩ đại, giáo huấn soi sáng rất nhiều lĩnh vực còn nghi vấn và mờ tối.

and all men whom you can contact with the following facts:

và tất cả những người mình có thể tiếp xúc làm quen với những sự thật sau đây:

[98] 1. That the return of Christ is imminent.

[98] 1. Rằng sự trở lại của Đức Christ đã cận kề.

It was imminent even then. What is a couple of hundred years? Perhaps it is a century away now, or longer. There is much to do, though we cannot be dogmatic about the timing. The Masters and then the Christ were expected before the end of the twentieth century. I think the danger of human self-annihilation prevented it.

Ngay khi ấy sự trở lại đã cận kề. Vài trăm năm có đáng là bao? Có lẽ giờ đây còn một thế kỷ nữa, hoặc lâu hơn. Có nhiều việc phải làm, dù chúng ta không thể khẳng định cứng nhắc về thời điểm. Người ta từng mong đợi các Chân sư, rồi Đức Christ, xuất hiện trước khi kết thúc thế kỷ hai mươi. Tôi nghĩ nguy cơ nhân loại tự hủy diệt đã ngăn điều đó xảy ra.

[99] 2. That the Christ, immanent in every heart, can be evoked in recognition of His appearance.

[99] 2. Rằng Đức Christ, nội tại trong mỗi trái tim, có thể được gợi lên qua việc nhận biết sự xuất hiện của Ngài.

Here immanent means present within, unlike imminent in point one. We help people become more loving and see that the love is already within them. The Christ in every heart can be drawn forth in all of us.

Ở đây, "nội tại" có nghĩa là hiện diện bên trong, khác với "cận kề" ở điểm thứ nhất. Chúng ta giúp mọi người trở nên giàu tình thương hơn và thấy rằng tình thương đã có sẵn trong họ. Đức Christ trong mỗi trái tim có thể được khơi dậy nơi tất cả chúng ta.

The believer may assume He is only in Christians.

Người tín đồ có thể cho rằng Ngài chỉ hiện diện trong các tín đồ Cơ Đốc.

Wherever two or three are gathered in my name, there am I. (Matthew 18:20, as paraphrased by MDR.)

Bất cứ nơi đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Tôi, nơi đó có Tôi. (Matthew 18:20, theo lời diễn giải của MDR.)

[100] 3. That the circumstances of His return are only symbolically related in the world Scriptures; this may produce a vital change in the preconceived ideas of humanity.

[100] 3. Rằng các hoàn cảnh trong sự trở lại của Ngài chỉ được thuật lại theo nghĩa biểu tượng trong các Thánh Điển của thế giới; điều này có thể tạo ra một sự thay đổi thiết yếu trong những ý tưởng định sẵn của nhân loại.

The preconceived ideas obstruct many who might accept a more reasonable presentation. It does not make sense to them.

Những ý tưởng định sẵn cản trở nhiều người vốn có thể chấp nhận một cách trình bày hợp lý hơn. Đối với họ, điều đó không hợp lý.

We need to explain the Hierarchy and the Christ in ways that appeal to intelligent people who have repudiated spirituality, or whose spirituality is humanistic and who cannot accept the Scriptures.

Chúng ta cần giải thích về Thánh đoàn và Đức Christ theo những cách thuyết phục được những người thông minh đã bác bỏ đời sống tinh thần, hoặc những người có đời sống tinh thần theo hướng nhân bản và không thể chấp nhận các Thánh thư.

[101] 4. That the major required preparation is a world at peace;

[101] 4. Rằng sự chuẩn bị chủ yếu cần có là một thế giới hòa bình;

Reasonably at peace, a measure of peace.

Hòa bình ở mức tương đối, một mức độ hòa bình nào đó.

[102] however, that peace must be based on an educated goodwill, which will lead inevitably to right human relations, and therefore to the establishment (figuratively speaking) of lines of light between nation and nation,

[102] tuy nhiên, nền hòa bình ấy phải dựa trên một thiện chí được giáo dục, điều chắc chắn sẽ dẫn đến những quan hệ đúng đắn giữa người với người, và do đó dẫn đến việc thiết lập (nói theo nghĩa bóng) những đường ánh sáng giữa quốc gia này với quốc gia khác,

The Triangles work tries to do this.

Công việc Tam Giác đang cố gắng thực hiện điều này.

lines of light between nation and nation,

những đường ánh sáng giữa quốc gia với quốc gia,

[103] religion and religion, group and group, and man and man.

[103] tôn giáo này với tôn giáo khác, nhóm này với nhóm khác, và người này với người khác.

A sufficient measure of peace would mean harmony and sharing are significantly present. That differs from what we see now, though there are instances. Is it Bhutan that measures its output by gross national happiness?

Một mức độ hòa bình đủ lớn sẽ có nghĩa là sự hài hòa và chia sẻ hiện diện rõ rệt. Điều đó khác với những gì chúng ta thấy hiện nay, dù vẫn có những trường hợp như thế. Có phải Bhutan đo lường thành quả của mình bằng tổng hạnh phúc quốc gia không?

Well, usually people think of a material output, the gross, is it, I'm forgetting the form of words, but the idea is we measure the wealth of a nation in terms of material things, but this country measures the wealth of a nation in terms of its degree, the degree of happiness of its citizens. A unique idea and, probably GN, gross national happiness, that's it, instead of the gross national product in material terms.

Thông thường người ta nghĩ đến sản lượng vật chất, tổng—tôi đang quên cách gọi—nhưng ý chính là chúng ta đo lường sự giàu có của một quốc gia bằng những thứ vật chất, còn đất nước này đo lường sự giàu có của quốc gia bằng mức độ hạnh phúc của người dân. Một ý tưởng độc đáo, và có lẽ là tổng hạnh phúc quốc gia, đúng vậy, thay cho tổng sản phẩm quốc dân xét về vật chất.

So, we're working Christ to we're working to explain that the return, *The Reappearance of the Christ* is almost upon us, imminent, it's coming, it's in process, that the Christ indwells every human heart, the great second ray love-wisdom energy indwells every human heart, that the circumstances described in the holy books, so to speak, are symbolic for the most part.

Vì vậy, chúng ta đang cố gắng giải thích rằng sự trở lại, *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, đã gần đến, đã cận kề, đang đến, đang trong tiến trình diễn ra; rằng Đức Christ ngự trong mỗi trái tim con người, năng lượng Bác Ái – Minh Triết vĩ đại của cung hai ngự trong mỗi trái tim con người; rằng những hoàn cảnh được mô tả trong các sách thánh, có thể nói như vậy, phần lớn mang tính biểu tượng.

People will then stop looking for what so many consider illogical.

Khi ấy mọi người sẽ ngừng tìm kiếm những gì mà rất nhiều người xem là phi lý.

That the major required preparation is a world at peace;

Rằng sự chuẩn bị chủ yếu cần có là một thế giới hòa bình;

As DK adds, sharing must be taking place between individuals, communities and nations, and be considered desirable and actively pursued. The foregoing is very important.

Như Chân sư DK nói thêm, sự chia sẻ phải diễn ra giữa các cá nhân, cộng đồng và quốc gia, đồng thời phải được xem là điều đáng mong muốn và được tích cực theo đuổi. Những điều vừa nêu rất quan trọng.

[104] If you can succeed in presenting these four ideas to the world at large, thus overcoming the intelligent criticism that all that is said is too vague, prophetic, and visionary, you will do much.

[104] Nếu các bạn có thể trình bày thành công bốn ý tưởng này với thế giới nói chung, qua đó vượt qua lời phê bình có lý rằng tất cả những điều được nói đến đều quá mơ hồ, mang tính tiên tri và đầy viễn tưởng, thì các bạn sẽ làm được rất nhiều.

Well, if we're really serious about preparing the way for the Great Lord, even though our capacity is very limited, The Tibetan has told us how to proceed. And in this book, *The externalisation of the Hierarchy*, we're giving given so many practical instructions about what to present, how to present, how to proceed.

Nếu chúng ta thực sự nghiêm túc trong việc chuẩn bị con đường cho Chúa Tể Vĩ Đại, dù khả năng của chúng ta rất hạn chế, thì Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta biết phải tiến hành như thế nào. Và trong cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, chúng ta nhận được rất nhiều chỉ dẫn thực tế về những gì cần trình bày, cách trình bày và cách tiến hành.

A little earlier in the programs, there were seven points of this nature about what had to be brought forward, and now these points a lot of people don't want to hear it and they're just not interested and, they haven't had sufficient incarnational experience to know how important these things are. They just want other things. And you can't force them. If there's, you can, tip them over the edge a little bit. If they're teetering right there in a decision, you can maybe provide the energy and say the things that will help the decision be spiritual rather than retrogressive or just abiding in this indeterminate stasis.

Ở phần trước trong các chương trình, đã có bảy điểm thuộc loại này về những gì cần được đưa ra, và giờ đây là những điểm này. Nhiều người không muốn nghe, họ đơn giản là không quan tâm, và chưa có đủ kinh nghiệm qua các kiếp lâm phàm để biết những điều này quan trọng đến mức nào. Họ chỉ muốn những thứ khác. Và không thể ép buộc họ. Nếu họ đang ở ngay ngưỡng cửa, các bạn có thể giúp họ bước qua một chút. Nếu họ đang chênh vênh trước một quyết định, có lẽ các bạn có thể cung cấp năng lượng và nói những điều giúp quyết định ấy hướng về tinh thần thay vì thoái lui hoặc chỉ tiếp tục ở trong tình trạng trì trệ bất định này.

[105] It is possible, surely, that the ancient truism, "the mind is the slayer of the real"

[105] Chắc hẳn có khả năng lời chân lý cổ xưa, "thể trí là kẻ sát hại cái thực"

I take that to mean the concrete mind.

Tôi hiểu điều đó muốn nói đến trí cụ thể.

[106] may be fundamentally true where the mass of humanity is concerned, and that the purely intellectual approach (which rejects the vision and refuses to accept the unprovable) may be far more at fault than the anticipations of the Knowers of God and the expectant multitude.

[106] về căn bản là đúng đối với đông đảo nhân loại, và cách tiếp cận thuần trí tuệ (vốn bác bỏ tầm nhìn và từ chối chấp nhận những gì không thể chứng minh) có thể sai lầm hơn nhiều so với những dự liệu của các Thức Giả về Thượng đế và quần chúng đang mong đợi.

We become proud of the mind and expect that one faculty to provide all we need. It is hard to convince a successful intellectual that something very important is missing.

Chúng ta trở nên tự hào về trí tuệ và trông đợi riêng năng lực ấy cung cấp mọi điều mình cần. Thật khó thuyết phục một trí thức thành đạt rằng vẫn còn thiếu một điều rất quan trọng.

But then weariness with what the mind alone can provide will deepen the search and provide the possibility of new discoveries, which earlier were rejected, not wanted, disbelieved in.

Nhưng rồi, sự chán ngán những gì riêng trí tuệ có thể cung cấp sẽ khiến cuộc tìm kiếm đi sâu hơn và mở ra khả năng có những khám phá mới, vốn trước kia từng bị bác bỏ, không được mong muốn và không được tin tưởng.

the mind is the slayer of the real"

thể trí là kẻ sát hại cái thực"

The concrete mind, and this is where the fifth ray often comes in with its great skepticism, but then when the heart begins to awaken, the fifth ray can become a great tool in the mapping of the subtle worlds and the analysis of the dynamics within the subtle worlds.

Đó là trí cụ thể, và đây là nơi cung năm thường tham dự với tính hoài nghi mạnh mẽ của nó. Nhưng rồi, khi trái tim bắt đầu thức tỉnh, cung năm có thể trở thành một công cụ đắc lực để lập bản đồ các thế giới vi tế và phân tích những động lực bên trong các thế giới ấy.

[107] The intelligence of divinity is vested in the spiritual Hierarchy, and that Hierarchy is today composed of Those Who have united in Themselves both the intellect and the intuition,

[107] Trí thông tuệ của thiên tính được trao cho Thánh đoàn, và ngày nay Thánh đoàn gồm những Đấng đã hợp nhất trong chính mình cả trí năng lẫn trực giác,

A Venus–Mercury combination. Venus, in this case, represents the fifth ray and the

Một sự kết hợp giữa Sao Kim và Sao Thủy. Trong trường hợp này, Sao Kim đại diện cho cung năm và trí năng, đồng thời cũng đại

intellect, and also love. Mercury represents intuition and has plenty of mind too.

diện cho tình thương. Sao Thủy đại diện cho trực giác và cũng có nhiều trí tuệ.

[108] the practical and the apparently impractical, the factual way of life and the way of the man who sees a vision. There are also the people who must be found in the market [Page 612] place of daily life; these are the people who must be trained in the divine recognitions which are essentially physical plane responses to the new expansions of consciousness. The Christ Who will return will not be like the Christ Who (apparently) departed. He will not be a "man of sorrows"; He will not be a silent, pensive figure; He will be the enunciator of spiritual statements which will not necessitate interpretation (and give rise to misinterpretation) because He will be present to indicate the true meaning.

[108] cả điều thực tế lẫn điều có vẻ phi thực tế, cả lối sống dựa trên sự thật lẫn con đường của người thấy được linh ảnh. Cũng có những người phải được tìm thấy giữa chốn chợ [Page 612] đời thường nhật; đây là những người phải được huấn luyện về những sự nhận biết thiêng liêng, vốn về thực chất là những đáp ứng trên cõi hồng trần đối với những sự mở rộng tâm thức mới. Đức Christ sẽ trở lại sẽ không giống Đức Christ đã (có vẻ như) ra đi. Ngài sẽ không phải là một "con người của những nỗi đau buồn"; Ngài sẽ không là một hình bóng trầm lặng, ưu tư; Ngài sẽ là Đấng công bố những lời xác quyết tinh thần không cần diễn giải (và gây ra sự diễn giải sai), vì Ngài sẽ hiện diện để chỉ rõ ý nghĩa đích thực.

Neptune, perhaps with Uranus, represents the visionary. Saturn represents the factual, practical way of life.

Sao Hải Vương, có lẽ cùng với Sao Thiên Vương, đại diện cho người có linh thị. Sao Thổ đại diện cho lối sống dựa trên sự kiện và thực tế.

So, this is what we strive for, to be in that state of mind which Hierarchy has established within themselves. But, their state of mind is, though very logical if one could follow the explanations, is also much rejected.

Vì vậy, đây là điều chúng ta phấn đấu đạt tới: ở trong trạng thái trí tuệ mà các thành viên Thánh đoàn đã xác lập nơi chính mình. Tuy nhiên, trạng thái trí tuệ của Các Ngài, dù rất hợp lô-gic nếu người ta có thể theo được những lời giải thích, cũng bị bác bỏ rất nhiều.

There are also the people who must be found in the market [Page 612] place of daily life; these are the people who must be trained in the divine recognitions which are essentially physical plane responses to the new expansions of consciousness.

Cũng có những người phải hiện diện giữa chốn chợ [Page 612] búa của đời sống hằng ngày; đây là những người phải được huấn luyện để có những nhận biết thiêng liêng, mà về bản chất là những đáp ứng trên cõi hồng trần đối với các sự mở rộng tâm thức mới.

In the marketplace of daily life, interesting that we have the barter and exchange or at least the exchange of goods.

Giữa chốn chợ búa của đời sống hằng ngày, thật thú vị khi chúng ta có việc đổi chác và trao đổi, hoặc ít nhất là trao đổi hàng hóa.

Mercury is involved when one thing is substituted for another. Those people can be trained to help. When they are sated with what life has provided, they may acquiesce to training.

Sao Thủy tham dự khi một thứ được thay thế bằng một thứ khác. Những người ấy có thể được huấn luyện để trợ giúp. Khi đã no chán những gì cuộc sống mang lại, họ có thể bằng lòng tiếp nhận sự huấn luyện.

The Christ Who will return will not be like the Christ Who (apparently) departed.

Đức Christ sẽ trở lại sẽ không giống Đức Christ đã (dường như) ra đi.

DK makes it clear that the Christ is with us.

Chân sư DK nói rõ rằng Đức Christ đang ở cùng chúng ta.

He will not be a "man of sorrows"; He will not be a silent, pensive figure;

Ngài sẽ không phải là một "người của khổ đau"; Ngài sẽ không phải là một hình bóng trầm mặc, ưu tư;

He has a first-ray mind. The red-letter Bible distinguishes what He said from what was said of Him. What He said goes beyond the disquisitions of the ordinary mind.

Ngài có một thể trí cung một. Bản Kinh Thánh in chữ đỏ phân biệt những gì Ngài đã nói với những gì người ta nói về Ngài. Những lời Ngài nói vượt xa những luận giải của trí tuệ thông thường.

He will be the enunciator of spiritual statements which will not necessitate interpretation (and give rise to misinterpretation) because He will be present to indicate the true meaning.

Ngài sẽ là Đấng công bố những lời tuyên bố tinh thần không cần phải diễn giải (và dẫn đến diễn giải sai), vì Ngài sẽ hiện diện để chỉ rõ ý nghĩa đích thực.

There will be clarity. Imagine two centuries from now. He is here with us. We know Him, listen to Him and try to enact what He says.

Mọi điều sẽ rõ ràng. Hãy hình dung hai thế kỷ nữa. Ngài ở đây cùng chúng ta. Chúng ta biết Ngài, lắng nghe Ngài và cố gắng thực hành những lời Ngài nói.

The world changes through what He says, thinks, writes and communicates.

Thế giới thay đổi qua những gì Ngài nói, suy nghĩ, viết và truyền đạt.

[109] He has been for two thousand years the supreme Head of the Church Invisible,

I wonder whether it has been twenty-five hundred years.

[110] the spiritual Hierarchy, composed of disciples of all faiths. He recognises and loves those who are not Christian but who retain their allegiance to their Founders—the Buddha, Mohammed, and others. He cares not what the faith is, if the objective is love of God and of humanity. If men look for the Christ Who left His disciples centuries ago they will fail to recognise the Christ Who is in process of returning. The Christ has no religious barriers in His consciousness. It matters not to Him of what faith a man may call himself.

It flies in the face of some orthodox beliefs, and is far more tolerant and inclusive. Some believers imagine themselves exalted in heaven and take satisfaction in the punishment of others who did not believe.

Think what 'forever' means. Recognition is difficult. When Alice Bailey began writing, some Theosophists dismissed her because they knew she could not possibly do it. Yet she did. They did not know what was going on.

So, in the way that we have to recognize in his series of bridging treatises the third installment of the teaching, so vastly more important, the disciples of the world and aspirants at least and intelligent men and women of goodwill have to recognize the

[109] Suốt hai nghìn năm, Ngài là vị Lãnh Đạo tối cao của Giáo Hội Vô Hình,

Tôi tự hỏi liệu đã là hai nghìn năm trăm năm hay chưa.

[110] Thánh đoàn, gồm các đệ tử thuộc mọi đức tin. Ngài nhìn nhận và yêu thương những người không phải là tín đồ Kitô giáo nhưng vẫn giữ lòng trung thành với các Đấng Sáng Lập của họ—Đức Phật, Mohammed và những vị khác. Ngài không bận tâm đó là đức tin nào, nếu mục tiêu là tình thương đối với Thượng đế và nhân loại. Nếu con người tìm kiếm Đức Christ đã rời các đệ tử của Ngài nhiều thế kỷ trước, họ sẽ không nhận ra Đức Christ đang trở lại. Trong tâm thức Đức Christ không có những rào cản tôn giáo. Đối với Ngài, một người tự nhận mình thuộc đức tin nào không phải là điều quan trọng.

Điều này trái ngược với một số niềm tin chính thống, đồng thời bao dung hơn nhiều và mang tính bao gồm hơn nhiều. Một số tín đồ tưởng tượng mình được tôn vinh trên thiên đàng và lấy làm mãn nguyện trước sự trừng phạt dành cho những người khác đã không tin.

Hãy nghĩ xem "mãi mãi" có nghĩa là gì. Việc nhận biết thật khó khăn. Khi Alice Bailey bắt đầu viết, một số nhà Thông Thiên Học đã gạt bỏ Bà vì họ biết rằng Bà không thể nào làm được việc ấy. Thế mà Bà đã làm được. Họ không biết điều gì đang diễn ra.

Vì vậy, cũng như chúng ta phải nhận ra phần thứ ba của giáo huấn trong loạt khảo luận bắc cầu của Ngài, thì điều quan trọng hơn vô cùng là các đệ tử trên thế giới, ít nhất là những người chí nguyện, cùng những người nam và nữ thông minh có thiện chí, phải

Christ when he comes. Who is this figure? Who is he really? Well, it can't be the Christ because the Bible says otherwise. he's he's not fulfilling the prophecies which are only, says The Tibetan, symbolic. He's not fulfilling the prophecies literally. He can't be the Christ.

nhận ra Đức Christ khi Ngài đến. Nhân vật này là ai? Ngài thực sự là ai? Không thể là Đức Christ được, vì Kinh Thánh nói khác. Ngài không ứng nghiệm những lời tiên tri mà theo Chân sư Tây Tạng chỉ mang tính biểu tượng. Ngài không ứng nghiệm những lời tiên tri theo nghĩa đen. Ngài không thể là Đức Christ.

The so-called inerrancy of the Bible, even though Alice Bailey convinced herself when she saw the problems in translation that inerrancy in terms of the ability of the human alphabet and languages to carry the exact word of God is not possible. So, supremely tolerant of all those who function with goodwill and under the will to good, no religious barriers, says I can't possibly accept you because you're a Taoist or you're a Hindu or you're a Jew or whatever. No, all of that is nonsense compared to how he really is. And this has to be communicated to people so that indeed they do know that something new is happening.

Đó là điều được gọi là tính không sai lầm của Kinh Thánh, mặc dù khi thấy những vấn đề trong dịch thuật, Alice Bailey đã tự xác tín rằng tính không sai lầm, xét về khả năng của bảng chữ cái và các ngôn ngữ của con người trong việc truyền tải chính xác lời Thượng đế, là điều bất khả. Vì vậy, Ngài vô cùng bao dung đối với tất cả những ai hành động với thiện chí và dưới sự dẫn dắt của Ý Chí-hướng Thiện, không có rào cản tôn giáo nào với những lời như: “Tôi không thể nào chấp nhận các bạn vì các bạn theo Đạo giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái giáo hay bất cứ tôn giáo nào khác.” Không, tất cả những điều ấy đều vô nghĩa so với con người thực sự của Ngài. Và cần truyền đạt điều này đến mọi người để họ thực sự biết rằng một điều mới mẻ đang diễn ra.

It is the Christ, His Church Invisible and Triumphant, the society of organised and illumined minds, and His Church Universal that are reappearing. The Hierarchy remained behind the veil for millions of years so humanity could make decisions and prove itself without relying on the Great Ones.

Chính Đức Christ, Giáo hội Vô hình và Toàn thắng của Ngài, cộng đồng những thể trí có tổ chức và được soi sáng, cùng Giáo hội Phổ quát của Ngài đang tái xuất hiện. Thánh đoàn đã ở sau bức màn suốt hàng triệu năm để nhân loại có thể tự quyết định và chứng tỏ mình mà không dựa dẫm vào Các Đấng Cao Cả.

[111] The Son of God is on His way and He cometh not alone.

[111] Con của Thượng đế đang trên đường đến, và Ngài không đến một mình.

It is one of those great exhortations.

Đây là một trong những lời hiệu triệu vĩ đại ấy.

The Son of God is on His way and He cometh not alone.

Con của Thượng đế đang trên đường đến và Ngài không đến một mình.

[112] His advance guard is already here and the Plan which they must follow is already made and clear. Let recognition be the aim.

[112] Đội tiên phong của Ngài đã có mặt nơi đây và Thiên Cơ mà họ phải tuân theo đã được hoạch định rõ ràng. Hãy lấy sự nhận biết làm mục tiêu.

No one will say the Tibetan does not know how to inspire. He can give a charge that evokes the highest in us.

Không ai có thể nói rằng Chân sư Tây Tạng không biết cách khơi nguồn cảm hứng. Ngài có thể đưa ra một lời hiệu triệu khơi dậy những gì cao cả nhất trong chúng ta.

I hope everything was working and you did not have to look at the same screen for an hour and a half. Even if I did not press the right button, the words should be available in the accompanying transcript. We are at page 612.

Tôi hy vọng mọi thứ đều hoạt động và các bạn không phải nhìn mãi cùng một màn hình suốt một tiếng rưỡi. Ngay cả nếu tôi đã không nhấn đúng nút, lời nói vẫn có thể có trong bản chép lời đi kèm. Chúng ta đang ở trang 612.

This was Program 78. We went from page 602 to 612, and the date is June 13. I make it about two hours and forty minutes, though I do not have the exact duration.

Đây là Chương trình 78. Chúng ta đã đi từ trang 602 đến trang 612, và hôm nay là ngày 13 tháng 6. Tôi ước tính khoảng hai giờ bốn mươi phút, dù tôi không biết thời lượng chính xác.

Next is Program 79, beginning at page 612. We have a webinar on the soul of nations tonight. I would like to finish this work on the book as soon as possible.

Tiếp theo là Chương trình 79, bắt đầu ở trang 612. Tối nay chúng ta có một buổi hội thảo trực tuyến về linh hồn của các quốc gia. Tôi muốn hoàn tất công việc với cuốn sách này sớm nhất có thể.

Some programs are longer because I try to make the best use of the hours without stopping for the mechanics. The important thing is that we get to think together about the Tibetan's words and the hints He offers.

Một số chương trình dài hơn vì tôi cố gắng tận dụng tốt nhất thời gian mà không dừng lại vì các thao tác kỹ thuật. Điều quan trọng là chúng ta cùng suy ngẫm về những lời của Chân sư Tây Tạng và các gợi ý Ngài đưa ra.

You may see different hints from the ones I see. I share those and the associations I see, and you can decide whether they have any value for you. See you soon.

Các bạn có thể nhận thấy những gợi ý khác với những gợi ý tôi nhận thấy. Tôi chia sẻ những gợi ý ấy cùng các mối liên hệ tôi nhận ra, và các bạn có thể tự quyết định liệu

chúng có giá trị gì với mình hay không. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 079

Tóm Tắt

Cơ hội và lựa chọn trước sự tái lâm của Đức Christ

Phần "Chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ", viết tháng 6 năm 1947, đặt người chí nguyện và đệ tử trước một cơ hội lớn cùng những lựa chọn sẽ định hướng phần đời còn lại. Vấn đề tương đối đơn giản nhưng khó giải quyết, vì đáp ứng đúng tùy thuộc vào hệ giá trị hơn là khả năng suy luận phức tạp. Ba câu hỏi trọng tâm là cá nhân có thể đáp ứng thách thức thế nào, làm việc gì cụ thể và thực hiện những bước nào. Sự phức tạp của thế giới có thể trở thành lý do biện hộ cho việc làm ít hơn khả năng thực sự của mình.

Nhận biết và truyền đạt sự chuẩn bị

Lời khẳng định rằng Con của Thượng đế đang đến, không đến một mình, đội tiền phong đã hiện diện và Thiên Cơ đã rõ ràng mang tác dụng khơi dậy nhiệt tâm và giải phóng năng lượng hành động. Nhận biết trở thành mục tiêu thiết yếu: nhận biết tiến trình đang diễn ra và giúp người khác hiểu tiến trình ấy bằng cách trình bày hợp lý. Công việc chuẩn bị đòi hỏi mỗi người tìm ra phương thức phụng sự hiệu quả, thay vì chỉ chờ đợi một biến cố thiêng liêng.

Hai nguồn căng thẳng sau chiến tranh

Chân sư DK xác định hai vấn đề căn bản của thế giới năm 1947: các quốc gia chưa thực sự phục hồi hay thấu hiểu nhau, và các Mãnh Lực của Điều Ác vẫn hoạt động dù đã chịu thất bại quân sự. Những điều kiện kinh tế sinh ra chiến tranh và thù hận chưa được giải quyết bằng quyết tâm cùng sự thỏa hiệp đúng đắn. Các mãnh lực đối nghịch tiếp tục nuôi dưỡng lo âu và bất an để tạo một điểm căng thẳng thế giới mới. Hai năm ngừng tiếng súng là khoảng thời gian quá ngắn để đồng nhất việc chấm dứt chiến sự với hòa bình thực sự.

Quan hệ Hoa Kỳ–Nga và bài học chưa hoàn tất

Văn bản năm 1947 phê phán việc Hoa Kỳ cho phép gây quỹ vũ trang cho phong trào phục quốc Do Thái chống Anh, đồng thời cho phép tuyên truyền chống Nga, dù cả hai đều từng là đồng minh. Sự nghi kỵ ngày càng tăng giữa Hoa Kỳ và Nga được quy trách nhiệm gần như ngang nhau cho hai phía. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, niềm kiêu hãnh chiến thắng và sự thiếu trưởng thành của Hoa Kỳ đã che khuất việc ghi nhận đúng những hy sinh lớn lao của Nga; Stalin cũng góp phần tạo nên tình trạng đối đầu. Những nhận xét này được liên hệ với các biểu hiện chia rẽ và phản ứng chống lại khả năng tiến bộ tinh thần trong thời kỳ bình giảng.

Gánh nặng kép của đệ tử

Người chí nguyện và đệ tử phải chia sẻ đau khổ chung của nhân loại, từ nạn đói đến hậu quả tàn phá tại Anh, Ý, Trung Quốc, Ba Lan, vùng Balkan, Đức và Nhật. Người hoạt động tiến bộ còn nhận biết những khả năng tinh thần phía trước, nhiệm vụ ngăn chặn điều ác và trách nhiệm chuẩn bị cho Đức Christ. Khoảng cách giữa điều có thể thành tựu và tình trạng thực tế tạo thêm sức ép lên tâm lý, thậm chí lên thể xác. Gánh nặng kép ấy dễ dẫn đến cảm giác bất lực dù vẫn tha thiết muốn giúp đỡ.

Cám dỗ buông xuôi trước cuộc xung đột

Sự tham lam, đối kháng quốc gia và chủng tộc, động cơ ích kỷ cùng thái độ thờ ơ của quần chúng có thể khiến đệ tử tự hỏi mọi nỗ lực cá nhân có ích gì. Từ đó xuất hiện ý muốn để Hắc đoàn và Thánh đoàn tự giao tranh, hoặc chờ dòng tiến hóa cuối cùng bảo đảm chiến thắng của điều thiện. Đây là phản ứng tự nhiên trước thực trạng, nhưng không phải cơ sở để từ bỏ trách nhiệm. Khả năng một người hoạt động tạo nên khác biệt vẫn là lý do để tiếp tục hành động giữa những điều kiện bất lợi.

Tôn giáo, dầu mỏ và năng lượng cung ba

Trong phân tích năm 1947, Chân sư DK nêu vai trò chính trị chống cộng của Giáo hội Công giáo La Mã, các hoạt động phản động và cuộc tranh giành dầu mỏ chi phối chính sách của Nga, Hoa Kỳ và Anh. Phần bình giảng liên hệ sự thao túng kinh tế và tham vọng quyền lực thế tục với cung ba, đồng thời nhắc đến cung phàm ngã ba của Giáo hội Công giáo. Song Tử, dấu hiệu phàm ngã của Hoa Kỳ, cũng được diễn giải là mang nhiều năng lượng cung ba dù cung hai là cung được nêu nổi bật. Một quốc gia, tương tự một cá nhân, có thể chịu ảnh hưởng của nhiều cung chứ không chỉ một cung duy nhất.

Ấn Độ, Palestine và động cơ của xung đột

Cuộc tranh chấp giữa người Hindu và người Hồi giáo được đặt trong bối cảnh phân chia Ấn Độ, hình thành Pakistan và xung đột tiếp diễn tại Kashmir. Đối với Palestine, Chân sư DK phân biệt phong trào phục quốc Do Thái với toàn thể người Do Thái, đồng thời cáo buộc các lợi ích tài chính và lòng tham chi phối cuộc đấu tranh. Văn bản nêu rằng người Do Thái phải di dời chỉ chiếm 20% tổng số và đề cập những đề nghị tiếp nhận từ Anh, Canada, Chile, Bỉ cùng nhiều quốc gia khác. Việc gắn lòng tham ấy cụ thể với tài nguyên dầu mỏ là suy đoán trong phần bình giảng, không phải chi tiết được câu trích xác định.

Nguồn gốc huyền bí và giới hạn của việc truyền đạt

Phần bình giảng liên hệ nhóm Do Thái với cung phàm ngã ba, đồng thời nhắc lại giáo lý về kinh nghiệm lâu dài từ hệ mặt trời lớn trước và khả năng đóng góp cho một tầng lớp ưu tú tinh thần tương lai. Những liên hệ này không được dùng để đồng nhất toàn thể người Do Thái với các hoạt động gây xung đột. Một trải nghiệm chia sẻ quan điểm huyền bí với người họ hàng Do Thái cho thấy các ý tưởng ấy có thể bị xem là phi lý khi được đưa ra quá sớm. Cách trình bày vì vậy cần phù hợp với khả năng tiếp nhận và nền tảng hiểu biết của người nghe.

Đất đai tổ tiên và sự ràng buộc vào quá khứ

Xung đột Israel–Palestine được xem là ví dụ về một vấn đề chưa giải quyết, trong đó mỗi phía khó có thể áp đảo phía kia mà không gặp phản kháng. Lập luận đòi lại đất đai dựa trên quyền sở hữu từ hàng nghìn năm trước dẫn đến câu hỏi không có điểm dừng, vì lãnh thổ đã nhiều lần thay chủ. Ví dụ huyền bí về Hoa Kỳ từng là trung tâm Atlantis được dùng để làm rõ sự bất hợp lý của việc phục hồi mọi quyền sở hữu cổ xưa. Hoài niệm về nền văn minh cũ có thể trở thành một sự gắn bó mới, kéo con người đi ngược thay vì tiến tới quan hệ đúng đắn.

Ba điều kiện cho sự tái lâm

Chân sư DK xác định Đức Christ sẽ đến khi một mức độ hòa bình đã phục hồi, nguyên tắc chia sẻ bắt đầu chi phối kinh tế và các giáo hội bắt đầu chấn chỉnh nội bộ. Chia sẻ phải trở thành phương thức điều hành kinh tế, vượt khỏi những thử nghiệm hay hành động thiện nguyện rời rạc. Phần bình giảng đề xuất mở rộng yêu cầu tự chấn chỉnh sang cả các tổ chức chính trị. Nhân loại phải tạo

ra những điều kiện cần thiết, dù chưa hoàn thiện, để công việc chuẩn bị của Thánh đoàn có thể thành tựu.

Vì sao quyền năng không thay thế sự chuyển đổi

Mục tiêu chính của Đức Christ là công khai Thiên Giới vốn đã tồn tại, chứ không phải phô diễn quyền năng để chấm dứt đau khổ tức thời. Những trở ngại đối với việc nhận biết Ngài gồm lòng tự thương hại, tính ích kỷ chưa được chiến tranh chữa lành và sự thiếu sẵn sàng hy sinh của những người mong đợi Ngài. Các giá trị suy đồi từng mang tính địa phương trong Đế quốc La Mã nay được mô tả là đã lan rộng toàn cầu. Một cuộc xuất hiện nhằm xác nhận kỳ vọng phô trương quyền lực tôn giáo sẽ củng cố chính những ảo cảm và ảo tưởng cần vượt qua.

Chủ nghĩa vật chất trong tôn giáo và những biến đổi tâm thức

Một số giáo hội lớn được phê bình vì xem giàu có vật chất là bằng chứng của tình thương Thượng đế và hướng quyền năng huyền thuật vào việc thu hút của cải. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các linh hồn tiến bộ đã được đưa vào trong những thập niên 1960–1970 để nâng cao hệ giá trị nhân loại, nhưng mức độ thành công vẫn là câu hỏi mở vì xu hướng hưởng thụ vật chất cũng rất mạnh. Sự phát triển tại Berkeley, California, tạo ảnh hưởng quốc tế, trong khi Cách mạng Văn hóa Trung Quốc có những tác động hủy hoại và không phải mọi biến động đều nâng cao tâm thức. Một phần thành quả có thể đã được giữ lại, dù có lẽ chưa đạt mức các Chân sư hy vọng.

Nghịch lý của những người thánh thiện

Một trở ngại bất ngờ đối với việc nhận biết Đức Christ là thế giới đã có nhiều người tốt, người phụng sự vô ngã và đệ tử có phẩm chất rất cao. Theo Chân sư DK, mức độ thánh thiện cần biểu lộ để phân biệt Ngài với họ có thể vượt quá khả năng của một thể xác thích hợp cho việc sống giữa nhân loại. Một cách lý giải được đề xuất là sự biểu hiện năng lượng dĩ thái hoặc quyền năng quá mạnh sẽ làm cản trở giao tiếp bình thường và khơi dậy sùng bái thay cho hợp tác. Điều cần thiết là noi theo đời sống Đức Christ, chứ không chỉ kinh ngạc trước sự siêu việt của Ngài.

Chuyển đổi bầu khí quyển tinh tế của hành tinh

Số lượng đủ lớn những người hoạt động hữu hiệu và có định hướng tinh thần phải làm thay đổi bầu khí quyển hành tinh để Đức Christ có thể hiện diện giữa nhân loại. “Bầu khí quyển” được hiểu chủ yếu là môi trường tinh tế hoặc thông linh; sự giảm ô nhiễm trong thời gian hạn chế đi lại vì coronavirus năm 2020 chỉ là một liên tưởng bổ sung. Huyền bí học hiện đại và đời sống tinh thần có phương pháp đã tác động sâu sắc lên tâm thức, ngay từ cuối thập niên 1940. Làn sóng huấn sư phương Đông đến phương Tây tiếp tục mở rộng ảnh hưởng ấy, dù nhiều người tiếp nhận rồi từ bỏ giáo lý vì thiếu quyết tâm thực hành.

Tiến bộ của nhân loại và quyền tự do lựa chọn

Những khó khăn của sự tái lâm không chứng tỏ thiên tính bất lực hay Đức Christ thất vọng, mà phản ánh mức tiến bộ khiến con người có khả năng tham gia hữu thức hơn vào Thiên Cơ. Tuy nhiên, thiên tính vẫn chờ sự biểu đạt ý chí tự do của nhân loại. Lo âu, xáo trộn và xung đột đương thời cần được xem xét trong tương quan với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Việc xác lập giá trị tinh thần, tự chấn chỉnh và ngừng tiêu hao năng lượng vào xung đột không cần thiết có thể thúc đẩy tiến trình ấy.

Nguy cơ phản công và quan hệ nhân loại đúng đắn

Sự xuất hiện công khai của Đức Christ cùng các Chân sư Minh Triết sẽ tạo ảnh hưởng rất lớn và có thể kích động một cuộc phản công tương xứng từ các Mãnh Lực của Điều Ác. Chân sư DK đặt trách nhiệm ngăn chặn nguy cơ này nơi nhân loại thông qua việc thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn. Khả năng trụ sở của Đức Christ liên quan đến Liên Hiệp Quốc hoặc New York chỉ là suy đoán, dựa trên những liên hệ cung hai và cung sáu được nêu trong phần bình giảng. Việc thận trọng về thời điểm xuất hiện nhằm bảo vệ công cuộc chung và tránh khiến nhiều người bị cuốn vào bất ổn.

Tự do và giới hạn can thiệp của Thánh đoàn

Đức Christ và Thánh đoàn không xâm phạm quyền thiêng liêng của nhân loại trong việc giành tự do bằng nỗ lực cá nhân, quốc gia và quốc tế. Tự do chân chính đòi hỏi con người không chấp nhận quyền lực tôn giáo áp đặt niềm tin hay chính quyền toàn trị quyết định thay họ. Chân sư DK phân biệt trạng thái ấy với nền dân chủ đương thời còn mang nhiều tính chất mong ước. Phần bình giảng đối chiếu sự tôn trọng ý chí tự do của Thánh đoàn với mục tiêu cưỡng chế và nô dịch của Hắc đoàn, đồng thời liên hệ tinh thần phản kháng áp đặt với Bảo Bình và Sao Thiên Vương.

Sirius và những giả thuyết về hành tinh Isis

Phần bình giảng liên hệ Sirius với Định luật Tự Do, Định luật Nghiệp Quả trung gian và tính nhạy cảm tinh thần sâu sắc, lần lượt truyền qua Sao Thiên Vương, Sao Thổ và Sao Hải Vương. Một giả thuyết chiêm tinh đề xuất hành tinh Isis có chu kỳ khoảng 360 năm và giữ vai trò tổng hợp liên quan đến lần điểm đạo thứ năm. Những liên hệ giữa Isis, Sirius A, Sirius B và lần điểm đạo thứ tư được trình bày như các vấn đề huyền bí chưa sáng tỏ. Sự tồn tại của hành tinh ấy và vai trò cụ thể trong các lần điểm đạo không được xác lập chắc chắn.

Tiến bộ cần thiết thay vì hoàn hảo trước khi Ngài đến

Các điều kiện tự do và quan hệ đúng đắn không cần hoàn tất tuyệt đối trước sự tái lâm. Điều cần thiết là nhân loại nhìn nhận chúng như nhu cầu chung và đã thực hiện những bước thành công theo hướng ấy. Đức Christ sẽ hỗ trợ hoàn thiện sự tự do mà con người bắt đầu tự xác lập. Động cơ đúng cùng mức thành tựu đủ để bảo đảm lợi ích cho nhân loại quan trọng hơn việc chờ một thế giới hoàn hảo.

Sự bình thường được thánh hóa và trách nhiệm giảng dạy

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các đệ tử, người chí nguyện và những người thiện chí có trách nhiệm tin tưởng và giảng dạy những nguyên tắc chuẩn bị này. Sự phát triển tinh thần được mô tả bằng một trạng thái bình thường được thánh hóa, với trí tuệ hoạt động tự nhiên, không méo mó thực tại vì kích động, cường điệu hay biểu hiện kỳ dị. Một số nhóm huyền bí vẫn chịu sự chi phối của trí-cảm và duy trì ảo cảm trong chính sinh hoạt của mình. Những nhóm ấy có thể giúp con người thoát khỏi chủ nghĩa vật chất thô sơ, nhưng về sau cũng có thể trở thành chướng ngại nếu không vượt qua giới hạn ban đầu.

Đức tin, lịch sử và sự Hiện Diện của Đức Christ

Thái độ xây dựng trước thất vọng dựa trên chứng tích lịch sử về các Đấng Cứu Thế xuất hiện vào thời điểm khủng hoảng, cùng sự nhận biết rằng Đức Christ luôn hiện diện với nhân loại. Đức tin được diễn giải như sức mạnh kết hợp những năng lượng và thành phần đang chia rẽ, qua đó góp phần chữa lành. Khi Chân sư DK gọi Đức Christ là Đấng Cứu Thế vĩ đại nhất, phần bình giảng đặt câu hỏi về tương quan với Đức Phật và đề xuất khả năng Đức Phật mang thành quả từ hệ mặt trời lớn trước cùng Dãy Mặt Trăng. Những suy luận về nguồn gốc ấy được giữ ở mức giả thuyết, không phải kết luận chắc chắn.

Hy vọng không thay thế sự tham gia

Trong bối cảnh bình giảng năm 2020, việc công bố giáo lý mới và Đại Mật Nghị năm 2025 được nhìn như những triển vọng khơi dậy nhiệt tâm và có thể mở ra giai đoạn ngoại hiện rõ rệt hơn. Tuy nhiên, niềm tin vào các Chân sư không giải quyết được câu hỏi vì sao mỗi người phải tự hành động. Chờ các Đấng cao cả hoàn thành mọi việc cũng lặp lại thái độ buông xuôi từng xuất hiện sau chiến tranh. Sự lạc quan cần đi cùng lý trí, trách nhiệm và đóng góp thực tế.

Chiến tranh như sự dọn đường và hậu quả tâm lý

Chân sư DK dùng hình ảnh cây chổi của Chúa Cha quét sạch chướng ngại để chuẩn bị con đường cho Người Con trở lại, đồng thời khẳng định các điều kiện trước chiến tranh gần như không cho phép chuẩn bị sự tái lâm. Cách hiểu từ Shamballa này được đặt cạnh thực tế rằng nhiều nạn nhân không bao giờ hồi phục tâm lý trong phần đời còn lại. Bộ phim "Người chủ tiệm cầm đồ", với Rod Steiger, minh họa một con người mất khả năng sống như trước sau những kinh hoàng chiến tranh. Câu hỏi về dấu ấn những trải nghiệm ấy mang sang lần lâm phàm kế tiếp vẫn được để ngỏ.

Vượt chướng ngại bằng hành động khéo léo

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải nhận biết chướng ngại mà không để chúng làm tê liệt ý chí. Những trở ngại tài chính bắt nguồn từ lòng tham vật chất đòi hỏi kỹ năng hành động và năng lực tổ chức kinh doanh để khắc phục. Phần bình giảng liên hệ nhiệm vụ điều chỉnh mất cân bằng tài chính với các điểm đạo đồ bậc một đang xuất hiện dưới ảnh hưởng cung bảy. Hình ảnh ngôi sao năm cánh của Đức Christ trước mắt diễn tả định hướng cần giữ khi đi qua khó khăn thế giới với sự sáng suốt và quyết tâm phụng sự.

Bối cảnh lịch sử và những quyết định hệ trọng

Việc đặt giáo huấn của Chân sư DK vào bối cảnh 73 năm trước giúp đối chiếu các xu hướng từng được dự báo với thực trạng về sau: những xu hướng nào đã phát triển, những điều kiện nào vẫn tồn tại. Nhiều bất định vẫn còn; trong bối cảnh bài giảng, những năm tiến tới Đại Mật Nghị năm 2025 và việc công bố tài liệu bắc cầu được nhìn nhận là thời kỳ đứng trước những quyết định hệ trọng.

Phụng sự và sự đóng góp chung

Cuốn sách hướng dẫn cách phụng sự, xác định những điều cần chú trọng và giúp nhân loại nhìn xuyên qua ảo cảm, ảo tưởng để tìm một phương thức biểu hiện tinh thần mới. Câu hỏi thực tiễn là mỗi người có thể làm gì để trợ giúp, bằng chính những khả năng mình có. Công cuộc này là một phong trào chung, không đặt trách nhiệm tối hậu lên một cá nhân hay dành cho bất kỳ ai vai trò quá mức.

Chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất và sự tái lâm

Niềm hy vọng được đặt vào khả năng những đóng góp của các cộng sự sẽ đủ sức giúp nhân loại chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất, Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự tái lâm ấy sẽ cho thấy nhân loại, hoặc một số lượng người đủ để tạo tác động nâng cao tinh thần cho toàn thể, đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Những trở ngại thực tiễn đối với công cuộc phụng sự

Phần giáo huấn tiếp theo của Chân sư DK sẽ bàn đến những trở ngại thực tiễn như tính trì trệ và tiền bạc. Việc đối chiếu với hoàn cảnh về sau cho phép xem xét các vấn đề ấy đã cải thiện hay trở

nên trầm trọng hơn. Định hướng thực hành là học tập chuyên cần, tham thiền sâu và phụng sự với sự thấu hiểu, trong khả năng tốt nhất của mỗi người.

Text — Externalisation of the Hierarchy 079 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 079

[1] I have much to say here as a sequence to my previous communication to you—and here I am speaking to all aspirants and disciples. The opportunity is so great at this time that I seek to face you with your choices, leaving you free to make up your own minds. What you decide will, however, affect definitely the remainder of your life activity. Herein lies your challenge. [2] What I have to say is of a relatively simple nature—so simple that it may seem to you as [Page 613] in the nature of an anti-climax. Yet simple as the problem may be, it is most difficult to solve. Your reaction to what I have to say will depend upon the nature of your sense of values, and not upon any capacity for abstruse reasoning. The average human aspirant and the intelligent human being are apt to emphasise the present complexity of human affairs and events; these they believe are engulfing men in every land. They thus provide—for themselves—an answerable alibi.

[1] Ở đây, Tôi có nhiều điều muốn nói để tiếp nối thông điệp trước đây Tôi gửi đến các bạn—và ở đây Tôi đang nói với tất cả những người chí nguyện và đệ tử. Cơ hội vào lúc này lớn lao đến mức Tôi muốn đặt các bạn trước những lựa chọn của mình, để các bạn tự do quyết định. Tuy nhiên, điều các bạn quyết định sẽ ảnh hưởng rõ rệt đến mọi hoạt động trong phần đời còn lại của các bạn. Chính trong đó có thách thức dành cho các bạn. [2] Những điều Tôi muốn nói có bản chất tương đối đơn giản—đơn giản đến mức các bạn có thể cảm thấy [Page 613] chúng phần nào làm hụt hẫng những mong đợi. Tuy nhiên, dù vấn đề có thể đơn giản, việc giải quyết lại vô cùng khó khăn. Phản ứng của các bạn trước những điều Tôi muốn nói sẽ tùy thuộc vào bản chất của ý thức về giá trị nơi các bạn, chứ không tùy thuộc vào bất kỳ khả năng suy luận uyên áo nào. Người chí nguyện bình thường và người thông minh thường có khuynh hướng nhấn mạnh tính phức tạp hiện nay của các sự việc và biến cố trong đời sống nhân loại; họ tin rằng những điều này đang nhấn chìm con người ở mọi quốc gia. Như vậy, họ tự tạo cho mình một cái cớ có vẻ có thể biện hộ được.

[3] The emphasis of what I have to say is related to the message which I recently sent out re the Return of the Christ. That message carried its own challenge and the questions which it aroused in every sincere human heart are:

[3] Trọng tâm những điều Tôi muốn nói liên quan đến thông điệp mà gần đây Tôi đã gửi đi về Sự Trở Lại của Đức Christ. Thông điệp ấy mang theo thách thức riêng, và những câu hỏi mà nó khơi dậy trong mỗi trái tim chân thành là:

[4] 1. How can I personally meet this challenge?

[4] 1. Cá nhân tôi có thể đáp ứng thách thức này như thế nào?

[5] 2. What can I specifically do?

[5] 2. Cụ thể tôi có thể làm gì?

[6] 3. What are the steps which I and every aspirant should take?

[6] 3. Tôi và mọi người chí nguyện nên thực hiện những bước nào?

[7] These questions mean one thing to one person and another thing to another. Some of the replies will emerge as you read what I have to say. I am writing here for people who are disciples of the Christ, but my words can convey meaning to all sincere thinkers and Christian believers.

[7] Những câu hỏi này mang ý nghĩa này đối với người này và ý nghĩa khác đối với người khác. Một số câu trả lời sẽ xuất hiện khi các bạn đọc những điều Tôi muốn nói. Ở đây, Tôi viết cho những người là đệ tử của Đức Christ, nhưng lời Tôi có thể mang ý nghĩa đến với tất cả những người suy tư chân thành và các tín đồ Cơ Đốc giáo.

[8] The complexities and difficulties of this post-war period are very great. The closer an aspirant is to the source of spiritual light and power, the more difficult is his problem, and at the same time the clearer will be his understanding of the facts. Looking away from the detail of the foreground, which ever assumes undue proportions, and divorcing oneself from those details as they deluge one's daily life with perplexities and anxieties, the problem is relatively simple and twofold in nature.

[8] Những phức tạp và khó khăn của thời kỳ hậu chiến này rất lớn. Một người chí nguyện càng gần nguồn ánh sáng và quyền năng tinh thần, vấn đề của y càng khó khăn, đồng thời y càng thấu hiểu rõ ràng các sự kiện. Khi thôi chú mục vào những chi tiết trước mắt vốn luôn chiếm một tầm quan trọng quá mức, và tách mình khỏi những chi tiết ấy khi chúng tràn ngập đời sống hằng ngày với những bối rối và lo âu, vấn đề trở nên tương đối đơn giản và có bản chất nhị phân.

[9] First of all, the outer, physical war is only just over; [10] two years is a short time since the firing ceased and no country has as yet recovered from its dire effects. There is no true intercourse between nations and no true understanding. Today the United States permits the raising of [Page 614] funds in order to arm the Zionists against Great Britain, an ally and a friendly power; it is authorising propaganda against Russia, also an allied and friendly power. There is no true effort anywhere (carried on with fixed determination and right compromise) to

[9] Trước hết, cuộc chiến bên ngoài, trên cõi hồng trần, chỉ vừa mới kết thúc; [10] hai năm kể từ khi tiếng súng ngừng là một khoảng thời gian ngắn, và chưa quốc gia nào phục hồi sau những hậu quả khủng khiếp của nó. Giữa các quốc gia chưa có sự giao hảo chân chính và chưa có sự thấu hiểu thực sự. Ngày nay, Hoa Kỳ cho phép quyên góp [Page 614] quỹ để trang bị vũ khí cho những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái chống lại Anh Quốc, một đồng minh và một cường quốc hữu nghị; Hoa Kỳ đang cho phép tuyên truyền chống Nga, cũng là một cường quốc

bring to an end those economic conditions which are the major cause of war and which are responsible for breeding hatred among nations.

đồng minh và hữu nghị. Không nơi nào có nỗ lực thực sự nào (được tiến hành với quyết tâm kiên định và sự thỏa hiệp đúng đắn) nhằm chấm dứt những điều kiện kinh tế vốn là nguyên nhân chủ yếu của chiến tranh và là nguồn nuôi dưỡng lòng thù hận giữa các quốc gia.

[11] Secondly (and of still more importance from the angle of the spiritual values, though less easily perceived), the Forces of Evil are still active; they may have been driven back, but they are still powerful; they are still subtly working and are still striving for a firmer foothold; they are still cleverly feeding world anxiety and world insecurity in order to create another point of world tension.

[11] Thứ hai (và còn quan trọng hơn xét từ góc độ các giá trị tinh thần, dù khó nhận thấy hơn), các Mãnh Lực Tà Ác vẫn đang hoạt động; chúng có thể đã bị đẩy lùi, nhưng vẫn còn hùng mạnh; chúng vẫn đang hoạt động một cách tinh vi và vẫn đang ra sức tìm một chỗ đứng vững chắc hơn; chúng vẫn khéo léo nuôi dưỡng nỗi lo âu và tình trạng bất an trên thế giới để tạo ra một điểm căng thẳng khác trên thế giới.

[12] Until these two sources of world tension are recognised and correctly handled, the life of the aspirant, and still more of the disciple, is exceedingly hard. You may retort (and truly) that the life of all who suffered through the war, the fate of the starving people who are still taking the brunt of the attack in Europe—the inhabitants of Great Britain, Italy, China, Poland, and the Balkans, plus Germany and Japan, who are responsible for the difficulty, and all who are engulfed in the results of Germany's attack upon the world—is hard beyond endurance, and must therefore be shared by all aspirants and disciples. That is indeed true. [13] But the more advanced thinkers and workers have far more than the general fate to endure. They—if they open their hearts and minds—participate not only in the difficulties confronting the mass of men everywhere, but they are also aware of the spiritual possibilities ahead, of the task to be completed in sealing "the door where evil dwells," [14] and of the stupendous and unique circumstances which are faced by

[12] Cho đến khi hai nguồn gây căng thẳng trên thế giới này được nhận biết và xử lý đúng đắn, đời sống của người chí nguyện, và hơn nữa là của người đệ tử, vẫn vô cùng khó khăn. Các bạn có thể đáp lại (và điều đó đúng) rằng đời sống của tất cả những người đã chịu đau khổ trong chiến tranh, số phận của những người đói khát vẫn đang hứng chịu phần nặng nề nhất của cuộc tấn công tại Châu Âu—cư dân Anh Quốc, Ý, Trung Quốc, Ba Lan và vùng Balkan, cùng với Đức và Nhật Bản, những nước chịu trách nhiệm về tình cảnh khó khăn này, và tất cả những người đang chìm ngập trong hậu quả của cuộc tấn công mà Đức phát động chống thế giới—đều khó khăn đến mức vượt quá sức chịu đựng, và vì vậy mọi người chí nguyện và đệ tử đều phải cùng chia sẻ. Điều đó quả thực đúng. [13] Nhưng những người suy tư và hoạt động tiến bộ hơn còn phải chịu đựng nhiều điều vượt xa số phận chung ấy. Nếu mở rộng trái tim và thể trí, họ không chỉ dự phần vào những khó khăn mà đông đảo con người ở khắp nơi đang đối mặt, mà còn nhận biết những khả năng tinh thần ở phía trước,

those who recognise and accept the imminent return of the Christ.

nhiệm vụ cần hoàn thành là đóng kín "cửa vào nẻo ác," [14] và những hoàn cảnh phi thường, độc nhất mà những người nhận biết và chấp nhận sự trở lại sắp xảy ra của Đức Christ phải đối mặt.

[15] As the disciple confronts both the inner and the outer events and possibilities, he is apt to register a sense of complete frustration; he longs to help, but knows not what [Page 615] to do; his grasp of the menacing difficulties, his analysis of his resources and of those with whom he works, and his clarity of perception as to the forces ranged against him, make him feel inclined to sit back and say: What is the use of any effort I can make? Why not let the two forces of good and evil, of the Black Lodge and the Spiritual Hierarchy, fight it out alone? Why not permit the pressure of the evolutionary current, eventually and at long last, to bring cessation to the fight and the triumph of the good? Why attempt to do it now?

[15] Khi đối mặt với những biến cố và khả năng cả bên trong lẫn bên ngoài, người đệ tử dễ cảm thấy hoàn toàn bất lực; y khao khát giúp đỡ, nhưng không biết phải [Page 615] làm gì; sự nắm bắt những khó khăn đầy đe dọa, sự phân tích các nguồn lực của mình và của những người cùng làm việc, cùng nhận thức rõ ràng về các mãnh lực đang dàn trận chống lại mình khiến y muốn ngồi yên và nói: Mọi nỗ lực tôi có thể thực hiện thì có ích gì? Tại sao không để hai mãnh lực thiện và ác, Hắc đoàn và Thánh đoàn, tự giao chiến với nhau? Tại sao không để sức ép của dòng tiến hoá, cuối cùng và sau bao chờ đợi, chấm dứt cuộc chiến và đưa điều thiện đến thắng lợi? Tại sao lại cố thực hiện điều đó ngay bây giờ?

[16] These are natural reactions when considering the present field of conflict, [17] the prevalent greed and the international and racial antagonisms, and the selfish motives which control so many national units, plus the dull apathy of the masses, and in particular, the growing suspicion and distrust between the United States and Russia—a situation in which both groups are almost equally to blame. [18] This war-generating situation is fostered behind the scenes by the highly clever and strongly anti-communistic power of the Roman Catholic Church, with its organised political plans—plans which are growing notably in the United States. [19] To these, the intelligent thinker adds the reactionary activities in every land, and the fight for oil which governs the policies of Russia, the United States and Great Britain. [20] To these

[16] Đây là những phản ứng tự nhiên khi xem xét đấu trường xung đột hiện nay, [17] lòng tham lan tràn, những đối kháng giữa các quốc gia và các chủng tộc, những động cơ ích kỷ đang chi phối rất nhiều quốc gia, cùng sự thờ ơ trì trệ của quần chúng, và đặc biệt là sự ngờ vực và mất lòng tin ngày càng gia tăng giữa Hoa Kỳ và Nga—một tình trạng mà cả hai phía đều gần như đáng trách ngang nhau. [18] Tình trạng gây chiến này được âm thầm nuôi dưỡng từ hậu trường bởi quyền lực hết sức khôn khéo và chống cộng mạnh mẽ của Giáo hội Công giáo La Mã, với những kế hoạch chính trị có tổ chức — những kế hoạch đang phát triển rõ rệt tại Hoa Kỳ. [19] Ngoài những điều này, người suy tư thông minh còn kể đến các hoạt động phản động ở mọi quốc gia và cuộc tranh giành dầu mỏ đang chi phối chính sách của Nga, Hoa Kỳ và Anh Quốc. [20] Ngày nay,

factors must be added today the struggle [21] between Hindu and Moslem for the control of India, and the fight over Palestine [22] —fomented by the Zionists, and not by the Jews as a whole—a fight in which the Zionists prevented the displaced Jewish persons (only 20% of the whole) from discovering how welcome they are in many countries throughout the world; a fight which has greed [23] and not any love of Palestine behind it, and which is governed by financial interests and not by the humanitarian spirit which the Zionists claim and which would force them to accept the offers made by Great Britain, Canada, Chile, Belgium and many other lands.

phải thêm vào những yếu tố này cuộc đấu tranh [21] giữa người theo Ấn Độ giáo và người Hồi giáo để giành quyền kiểm soát Ấn Độ, cùng cuộc tranh đấu về Palestine [22] — do những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái kích động, chứ không phải toàn thể người Do Thái—một cuộc tranh đấu trong đó những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đã ngăn những người Do Thái phải rời bỏ nơi cư trú (chỉ chiếm 20% tổng số) biết rằng họ được chào đón đến mức nào tại nhiều quốc gia trên khắp thế giới; một cuộc tranh đấu mà động cơ phía sau là lòng tham [23] chứ không phải bất kỳ tình yêu nào đối với Palestine, và chịu sự chi phối của những lợi ích tài chính chứ không phải tinh thần nhân đạo mà những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái tự nhận, tinh thần lẽ ra sẽ buộc họ chấp nhận những đề nghị của Anh Quốc, Canada, Chile, Bỉ và nhiều quốc gia khác.

[24] These factors, when realised by thinking men and women, produce a deep discouragement and a sense of futility and hopelessness. [25] Instead, they should be faced [Page 616] with courage, with truth and understanding, as well as with the willingness to speak factually, with simplicity and with love in the effort to expose the truth and clarify the problems which must be solved. The opposing forces of entrenched evil must be routed before He for Whom all men wait, the Christ, can come.

[24] Khi những yếu tố này được nhận biết qua suy tư của những người nam và nữ, chúng gây ra sự nản lòng sâu sắc cùng cảm giác vô ích và tuyệt vọng. [25] Thay vào đó, cần đối mặt với chúng [Page 616] bằng lòng can đảm, bằng sự chân thật và thấu hiểu, cũng như bằng sự sẵn lòng nói đúng sự thật, một cách giản dị và đầy tình thương, trong nỗ lực phơi bày sự thật và làm sáng tỏ những vấn đề phải giải quyết. Phải đánh tan các mãnh lực đối kháng của cái ác đã bám rễ vững chắc thì Ngài, Đấng mà mọi người đang chờ đợi, Đức Christ, mới có thể đến.

[26] The knowledge that He is ready and anxious publicly to appear to His loved humanity only adds to the sense of general frustration, and another very vital question arises: For what period of time must we endure, struggle and fight? [27] The reply comes with clarity; He will come unfailingly when a measure of peace has been restored,

[26] Việc biết rằng Ngài đã sẵn sàng và tha thiết muốn công khai xuất hiện trước nhân loại mà Ngài yêu thương chỉ làm tăng thêm cảm giác bất lực chung, và một câu hỏi hết sức thiết yếu khác nảy sinh: Chúng ta phải chịu đựng, đấu tranh và chiến đấu trong bao lâu nữa? [27] Câu trả lời hiện ra rõ ràng: Ngài chắc chắn sẽ đến khi hòa bình đã được khôi

[28] when the principle of sharing is at least in process of controlling economic affairs, [29] and when the churches [30] have begun to clean house. Then He can and will come; then the Kingdom of God will be publicly recognised and will no longer be a thing of dreams and of ideals.

[31] Aspirants are prone to ask the question as to why the Christ does not come—in the pomp and ceremony which the churches ascribe to the event—and by His coming demonstrate His divine power, prove convincingly the authority and the potency of God, and thus end the cycle of agony and distress. [32] The answers to this are many. It must be remembered that the main objective of the Christ will not be to demonstrate power but to make public the already existent Kingdom of God. Again, when He came before He was unrecognised, and is there any guarantee that this time it would be different? You may ask why would He not be recognised? Because men's eyes are blinded with the tears of self-pity and not of contrition; [33] because the hearts of men are still corroded with a selfishness which the agony of war has not cured; because the standards of value are the same as in the corrupt Roman Empire which saw His first appearance, only in those days these standards were localised and not universal; because those who could recognise Him and who hope and long for His coming are not willing to make the needed sacrifices, and thus ensure the success of His advent.

[34] [Page 617] Another factor militating against His being recognised, and one which will probably surprise you, is the fact that there are so many exceedingly good people in the world today, so many selfless workers

phục ở một mức độ nào đó, [28] khi nguyên khí chia sẻ ít nhất đang bắt đầu chi phối các hoạt động kinh tế, [29] và khi các giáo hội [30] đã bắt đầu chấn chỉnh nội bộ. Khi ấy, Ngài có thể và sẽ đến; khi ấy, Thiên Giới sẽ được công khai thừa nhận và không còn chỉ là điều thuộc về những giấc mơ và lý tưởng.

[31] Những người chí nguyện thường hỏi tại sao Đức Christ không đến—trong vẻ huy hoàng và nghi lễ mà các giáo hội gán cho biến cố này—và qua sự giáng lâm của Ngài, biểu lộ quyền năng thiêng liêng, chứng minh đầy sức thuyết phục uy quyền và sức mạnh của Thượng đế, qua đó chấm dứt chu kỳ đau đớn và khốn khổ. [32] Có nhiều câu trả lời cho điều này. Cần nhớ rằng mục tiêu chính của Đức Christ sẽ không phải là biểu lộ quyền năng mà là công khai Thiên Giới vốn đã tồn tại. Hơn nữa, khi Ngài đến trước đây, Ngài đã không được nhận biết, và có gì bảo đảm rằng lần này sẽ khác? Các bạn có thể hỏi tại sao Ngài lại không được nhận biết? Bởi đôi mắt con người mờ đi vì những giọt nước mắt tự thương thân chứ không phải vì ăn năn; [33] bởi trái tim con người vẫn bị bào mòn vì một tính ích kỷ mà nỗi thống khổ của chiến tranh vẫn chưa chữa lành; bởi các chuẩn mực giá trị vẫn giống như trong Đế quốc La Mã thối nát từng chứng kiến lần xuất hiện đầu tiên của Ngài, chỉ có điều vào thời ấy, những chuẩn mực này chỉ giới hạn ở một số nơi chứ chưa phổ biến khắp nơi; bởi những người có thể nhận biết Ngài, những người hy vọng và khao khát Ngài đến, lại không sẵn lòng thực hiện những hy sinh cần thiết để bảo đảm sự giáng lâm của Ngài thành công.

[34] [Page 617] Một yếu tố khác cản trở việc Ngài được nhận biết, và có lẽ sẽ khiến các bạn ngạc nhiên, là ngày nay trên thế giới có quá nhiều người hết sức tốt lành, quá nhiều người hoạt động và đệ tử vô tư, cùng quá

and disciples and so many truly saintly people, that the spiritual competition would call forth a degree of holiness on His part which would negate His appropriation of a physical body of a calibre which would enable Him to manifest among men. [35] This was not the case two thousand years ago; it is, however, the case today, so great is human advancement and the success of the evolutionary process. To enable Him today to walk among men requires a world which will have in it enough effective workers and spiritually-minded people to change the atmosphere of our planet; [36] then and only then, the Christ can and will, come. I am not, however, presenting you with an impossibility.

nhiều người thực sự thánh thiện, đến mức sự cạnh tranh về tinh thần sẽ đòi hỏi nơi Ngài một mức độ thánh thiện khiến Ngài không thể sử dụng một thể xác có phẩm cấp cho phép Ngài biểu hiện giữa con người. [35] Hai ngàn năm trước, điều này không xảy ra; tuy nhiên, ngày nay tình hình là như vậy, vì sự tiến bộ của nhân loại và thành công của tiến trình tiến hoá đã lớn lao đến thế. Để ngày nay Ngài có thể bước đi giữa con người, cần có một thế giới với đủ những người hoạt động hữu hiệu và những người hướng về tinh thần để thay đổi bầu không khí của hành tinh chúng ta; [36] khi ấy, và chỉ khi ấy, Đức Christ mới có thể và sẽ đến. Tuy nhiên, Tôi không đặt trước các bạn một điều bất khả thi.

[37] Modern esotericism and the success of scientific, spiritual living are now so widely recognised that the consciousness of men everywhere has been profoundly affected; [38] this will be increasingly so as the hope of His coming and the preparation for it spread among men. [39] The situation indicates no divine frustration (of which that of the world disciples might be the reflection), nor does it indicate any inability to appear. Rather, it indicates the wonder of the divinity in man and the success of the divine plan for man. Divinity, however, awaits the expression of man's free will.

[37] Ngày nay, huyền bí học hiện đại và thành công của lối sống tinh thần có tính khoa học đã được thừa nhận rộng rãi đến mức tâm thức con người ở khắp nơi đã chịu ảnh hưởng sâu sắc; [38] điều này sẽ ngày càng rõ rệt khi niềm hy vọng về sự giáng lâm của Ngài và việc chuẩn bị cho sự kiện ấy lan rộng trong nhân loại. [39] Tình hình này không biểu thị bất kỳ sự bất lực nào của cõi thiêng liêng (mà sự bất lực của các đệ tử trên thế giới có thể là phản ánh), cũng không biểu thị bất kỳ sự không thể xuất hiện nào. Đúng hơn, nó cho thấy sự kỳ diệu của thiên tính trong con người và thành công của Thiên Cơ dành cho con người. Tuy nhiên, thiên tính đang chờ ý chí tự do của con người biểu lộ.

[40] Another answer is that when Christ comes forth from the Place of Power, [41] bringing His disciples, the Masters of the Wisdom, with Him, that Place of Love and Power will be situated on earth, [42] and will be publicly recognised; the effects of that appearance and of that recognition will be terrific, calling forth an equally terrific onslaught and effort by the Forces of Evil—

[40] Một câu trả lời khác là khi Đức Christ bước ra từ Nơi Quyền Năng, [41] mang theo các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết, thì Nơi Tình Thương và Quyền Năng ấy sẽ tọa lạc trên Trái Đất, [42] và sẽ được công khai thừa nhận; tác động của sự xuất hiện và sự thừa nhận ấy sẽ vô cùng mạnh mẽ, khơi dậy một cuộc tấn công dữ dội cùng nỗ lực mãnh liệt tương đương từ các Mãnh Lực Tà

unless humanity itself has first sealed "the door where evil dwells." This must be done by the establishing of right human relations.

Ác—trừ phi chính nhân loại trước đó đã đóng kín "cửa vào nẻo ác." Điều này phải được thực hiện bằng việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[43] Still another reply, upon which I would ask you to ponder, is that Christ and the spiritual Hierarchy never—no matter what the incentive may be—infringe upon the [Page 618] divine right of humanity to achieve freedom by fighting for freedom, individually, nationally and internationally. [44] When true freedom covers the earth, we shall see the end of tyranny, politically and religiously. [45] I refer here not to modern democracy, which is at present a philosophy of wishful thinking, but to that state of the realm in which the people themselves will rule; these people will not tolerate authoritarianism in any church, or totalitarianism in any political system or government; they will not accept or permit the rule of any body of men who undertake to tell them what they must believe in order to be saved, or what government they must accept. [46] I say not that these desirable objectives must be accomplished facts on earth before Christ comes. I do say that this attitude to religion and politics must be generally accepted as necessary to all men, and that steps must have been successfully taken in the direction of right human relations.

[43] Một câu trả lời nữa mà Tôi muốn các bạn suy ngẫm là Đức Christ và Thánh đoàn không bao giờ—dù động lực có là gì—xâm phạm [Page 618] quyền thiêng liêng của nhân loại được đạt tới tự do bằng cách đấu tranh cho tự do, trên bình diện cá nhân, quốc gia và quốc tế. [44] Khi tự do đích thực bao trùm Trái Đất, chúng ta sẽ chứng kiến sự chấm dứt của bạo quyền trong chính trị và tôn giáo. [45] Ở đây, Tôi không nói đến nền dân chủ hiện đại, hiện vẫn là một triết lý dựa trên những mong ước, mà nói đến trạng thái của một đất nước trong đó chính người dân sẽ cai quản; những người dân này sẽ không dung thứ chủ nghĩa độc đoán trong bất kỳ giáo hội nào, hay chủ nghĩa toàn trị trong bất kỳ hệ thống chính trị hoặc chính quyền nào; họ sẽ không chấp nhận hoặc cho phép bất kỳ tập thể nào cai trị khi tập thể ấy tự cho mình quyền bảo họ phải tin điều gì để được cứu rỗi, hoặc phải chấp nhận chính quyền nào. [46] Tôi không nói rằng những mục tiêu đáng mong muốn này phải trở thành hiện thực trên Trái Đất trước khi Đức Christ đến. Tôi quả thực nói rằng thái độ này đối với tôn giáo và chính trị phải được chấp nhận rộng rãi là cần thiết cho tất cả mọi người, và phải có những bước đi thành công theo hướng xây dựng các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[47] These are the things which the New Group of World Servers, the disciples, the aspirants and the men of goodwill everywhere must believe and teach in preparation for His coming.

[47] Đây là những điều mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các đệ tử, những người chí nguyện và những người thiện chí ở khắp nơi phải tin tưởng và giảng dạy để chuẩn bị cho sự giáng lâm của Ngài.

[48] There is, therefore, nothing to offset the sense of frustration (which is undeniably

[48] Vì vậy, không gì có thể hóa giải cảm giác bất lực (vốn hiện hữu không thể phủ nhận

present and based on factual conditions) but the acceptance and the development of a state of mind which will be founded on a belief in the veracity of the historical records which bear witness to many advents at crucial times in human affairs, and to many world Saviours—of Whom the Christ was the greatest. [49] The right and constructive attitude must also be based on an innate recognition of the existence of the Christ and of His Presence with us at all times; [50] it must be grounded in the knowledge that the war—with all its unspeakable horrors, its cruelties and its cataclysmic disasters—was but the broom of the Father of all, sweeping away obstructions in the path of His returning Son. [51] It would have been well-nigh impossible to prepare for the coming in the face of the pre-war conditions. Upon these facts the New Group of World Servers must today take their stand. They must recognise the obstructing factors, [Page 619] but must also refuse to be frustrated by them; they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed), and then employ such skill in action and such business acumen that these hindrances will be overcome; they must walk clear-eyed through world difficulties and—holding His five-pointed star before them—pass unscathed and successful through the midst of all frustrating factors.

và dựa trên những điều kiện thực tế) ngoài việc chấp nhận và phát triển một trạng thái trí tuệ đặt nền tảng trên niềm tin vào tính xác thực của các ghi chép lịch sử, những ghi chép làm chứng cho nhiều lần giáng lâm vào những thời điểm then chốt trong các sự việc của nhân loại, và cho nhiều Đấng Cứu Thế—trong số đó, Đức Christ là Đấng vĩ đại nhất. [49] Thái độ đúng đắn và mang tính xây dựng cũng phải dựa trên sự nhận biết từ bên trong về sự hiện hữu của Đức Christ và sự Hiện Diện của Ngài bên chúng ta vào mọi lúc; [50] thái độ ấy phải đặt nền tảng trên sự hiểu biết rằng chiến tranh—với tất cả những kinh hoàng không thể diễn tả, những hành vi tàn bạo và những thảm họa kinh thiên động địa—chỉ là cây chổi của Đấng Cha của tất cả, quét sạch những chướng ngại trên đường trở lại của Người Con của Ngài. [51] Việc chuẩn bị cho sự giáng lâm hẳn đã gần như bất khả thi khi phải đối mặt với những điều kiện trước chiến tranh. Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải đứng vững trên những sự thật này. Họ phải nhận biết những yếu tố cản trở, [Page 619] nhưng cũng phải kiên quyết không để chúng làm mình nản chí; họ phải nhận thức những chướng ngại (nhiều chướng ngại mang tính tài chính và bắt nguồn từ lòng tham vật chất), rồi vận dụng sự khéo léo trong hành động và sự nhạy bén trong kinh doanh để vượt qua những chướng ngại ấy; họ phải sáng suốt bước qua những khó khăn của thế giới và—giữ ngôi sao năm cánh của Ngài trước mặt—vượt qua nguyên vẹn và thành công giữa tất cả những yếu tố gây nản chí.

Externalisation of the Hierarchy 079 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 079

Hello, friends. This is Program 79 of *The Externalisation of the Hierarchy*. The Tibetan has just given us an inspiring closing statement. He knows one must inspire.

Xin chào các bạn. Đây là Chương trình 79 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chân sư Tây Tạng vừa dành cho chúng ta một lời kết đầy cảm hứng. Ngài biết rằng cần phải khơi nguồn cảm hứng.

The Son of God is on His way and He cometh not alone. His advance guard is already here and the Plan which they must follow is already made and clear. Let recognition be the aim.

Con của Thượng đế đang trên đường đến và Ngài không đến một mình. Đội tiền phong của Ngài đã có mặt nơi đây, và Thiên Cơ mà Các Ngài phải tuân theo đã được lập sẵn và rõ ràng. Hãy lấy sự nhận biết làm mục tiêu.

It is worth memorising to inspire enthusiasm in ourselves and others.

Lời này đáng để ghi nhớ nhằm khơi dậy nhiệt huyết trong chính chúng ta và những người khác.

It is a charge, a release of energy. We go on to the next section.

Đó là một sự truyền lực, một sự giải phóng năng lượng. Chúng ta chuyển sang phần tiếp theo.

PREPARATION FOR *THE REAPPEARANCE OF THE CHRIST* – CHUẨN BỊ CHO *SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST*

We are on page 612, in June 1947. I think the Tibetan had discontinued His work with the New Seed Group but stayed in touch. Given the timing, He could see it was not going to work out, and He had little time left. Alice Bailey died in December 1949, about two and a half years after this was written.

Chúng ta đang ở trang 612, vào tháng Sáu năm 1947. Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đã ngừng công việc của Ngài với Nhóm hạt giống Mới nhưng vẫn giữ liên lạc. Xét thời điểm ấy, Ngài có thể thấy rằng công việc này sẽ không thành, và Ngài còn rất ít thời gian. Bà Alice Bailey qua đời vào tháng Mười Hai năm 1949, khoảng hai năm rưỡi sau khi đoạn này được viết.

[1] I have much to say here as a sequence to my previous communication to you—and here I am speaking to all aspirants and disciples. The opportunity is so great at this time that I seek to face you with your choices, leaving you free to make up your own minds. What you decide will,

[1] Ở đây, Tôi có nhiều điều muốn nói để tiếp nối thông điệp trước đây Tôi gửi đến các bạn—và ở đây Tôi đang nói với tất cả những người chí nguyện và đệ tử. Cơ hội vào lúc này lớn lao đến mức Tôi muốn đặt các bạn trước những lựa chọn của mình, để các bạn tự do quyết định. Tuy nhiên, điều

however, affect definitely the remainder of your life activity. Herein lies your challenge.

các bạn quyết định sẽ ảnh hưởng rõ rệt đến mọi hoạt động trong phần đời còn lại của các bạn. Chính trong đó có thách thức dành cho các bạn.

Herein lies your challenge.

Chính ở đây có thách thức dành cho các bạn.

This continues the previous essay, much of which is in *The Reappearance of the Christ.* Let us see whether the same is true of this one.

Đoạn này tiếp nối bài luận trước, mà phần lớn nội dung nằm trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ.* Chúng ta hãy xem liệu bài này cũng như vậy hay không.

[2] What I have to say is of a relatively simple nature—so simple that it may seem to you as [Page 613] in the nature of an anti-climax. Yet simple as the problem may be, it is most difficult to solve. Your reaction to what I have to say will depend upon the nature of your sense of values, and not upon any capacity for abstruse reasoning. The average human aspirant and the intelligent human being are apt to emphasise the present complexity of human affairs and events; these they believe are engulfing men in every land. They thus provide—for themselves—an answerable alibi.

[2] Những điều Tôi muốn nói có bản chất tương đối đơn giản—đơn giản đến mức các bạn có thể cảm thấy [Page 613] chúng phần nào làm hụt hẫng những mong đợi. Tuy nhiên, dù vấn đề có thể đơn giản, việc giải quyết lại vô cùng khó khăn. Phản ứng của các bạn trước những điều Tôi muốn nói sẽ tùy thuộc vào bản chất của ý thức về giá trị nơi các bạn, chứ không tùy thuộc vào bất kỳ khả năng suy luận uyên áo nào. Người chí nguyện bình thường và người thông minh thường có khuynh hướng nhấn mạnh tính phức tạp hiện nay của các sự việc và biến cố trong đời sống nhân loại; họ tin rằng những điều này đang nhấn chìm con người ở mọi quốc gia. Như vậy, họ tự tạo cho mình một cái cớ có vẻ có thể biện hộ được.

An excuse for doing less than they otherwise might. Something simple but difficult to solve. That is what He is going to face us with.

Một cái cớ để làm ít hơn mức họ có thể làm nếu không có cái cớ ấy. Một điều đơn giản nhưng khó giải quyết. Đó là điều Ngài sắp đặt ra trước chúng ta.

[3] The emphasis of what I have to say is related to the message which I recently sent out re the Return of the Christ. That message carried its own challenge and the questions which it aroused in every sincere human heart are:

[3] Trọng tâm những điều Tôi muốn nói liên quan đến thông điệp mà gần đây Tôi đã gửi đi về Sự Trở Lại của Đức Christ. Thông điệp ấy mang theo thách thức riêng, và những câu hỏi mà nó khơi dậy trong mỗi trái tim chân thành là:

[4] 1. How can I personally meet this challenge?

[4] 1. Cá nhân tôi có thể đáp ứng thách thức này như thế nào?

[5] 2. What can I specifically do?

[5] 2. Cụ thể tôi có thể làm gì?

[6] 3. What are the steps which I and every aspirant should take?

[6] 3. Tôi và mọi người chí nguyện nên thực hiện những bước nào?

It is coming down to action, is it not?

Vấn đề đang đi đến hành động, phải không?

We still ask ourselves these questions, because we may not have worked out how to serve most efficiently in this project. We have to acquaint people with what is happening, and do it in a reasonable manner.

Chúng ta vẫn tự hỏi mình những câu hỏi này, vì có lẽ chúng ta chưa tìm ra cách phụng sự hiệu quả nhất trong công việc này. Chúng ta phải giúp mọi người biết điều gì đang diễn ra, và làm điều đó một cách hợp lý.

[7] These questions mean one thing to one person and another thing to another. Some of the replies will emerge as you read what I have to say. I am writing here for people who are disciples of the Christ, but my words can convey meaning to all sincere thinkers and Christian believers.

[7] Những câu hỏi này mang ý nghĩa này đối với người này và ý nghĩa khác đối với người khác. Một số câu trả lời sẽ xuất hiện khi các bạn đọc những điều Tôi muốn nói. Ở đây, Tôi viết cho những người là đệ tử của Đức Christ, nhưng lời Tôi có thể mang ý nghĩa đến với tất cả những người suy tư chân thành và các tín đồ Cơ Đốc giáo.

The opportunity after the war was tremendous. He wants people to make the most of it, so He asks us to evaluate what He says. That will test our sense of values and determine the direction of the rest of this incarnation.

Cơ hội sau chiến tranh vô cùng lớn lao. Ngài muốn mọi người tận dụng tối đa cơ hội ấy, nên Ngài yêu cầu chúng ta đánh giá những điều Ngài nói. Điều đó sẽ thử thách ý thức về các giá trị của chúng ta và quyết định hướng đi cho phần còn lại của kiếp lâm phàm này.

[8] The complexities and difficulties of this post-war period are very great. The closer an aspirant is to the source of spiritual light and power, the more difficult is his problem, and at the same time the clearer will be his understanding of the facts. Looking away from the detail of the foreground, which ever assumes undue proportions, and divorcing oneself from

[8] Những phức tạp và khó khăn của thời kỳ hậu chiến này rất lớn. Một người chí nguyện càng gần nguồn ánh sáng và quyền năng tinh thần, vấn đề của y càng khó khăn, đồng thời y càng thấu hiểu rõ ràng các sự kiện. Khi thôi chú mục vào những chi tiết trước mắt vốn luôn chiếm một tầm quan trọng quá mức, và tách mình khỏi những chi tiết ấy khi chúng tràn ngập đời

those details as they deluge one's daily life with perplexities and anxieties, the problem is relatively simple and twofold in nature.

sống hằng ngày với những bối rối và lo âu, vấn đề trở nên tương đối đơn giản và có bản chất nhị phân.

We are dealing with a period about seventy-three years ago. Things did not relent. The fighting stopped and the questions became how to rebuild, restore and enlighten the world.

Chúng ta đang bàn đến một thời kỳ cách đây khoảng bảy mươi ba năm. Tình hình không dịu đi. Giao tranh chấm dứt, và những câu hỏi đặt ra là làm thế nào để tái thiết, phục hồi và soi sáng thế giới.

Our task is to apply what DK says to our present dilemmas and to the resurgence of crude reactions against spiritual possibilities in different parts of the world.

Nhiệm vụ của chúng ta là áp dụng những điều Chân sư DK nói vào các tình thế nan giải hiện nay và vào sự trỗi dậy trở lại của những phản ứng thô bạo chống lại các khả năng tinh thần ở nhiều nơi trên thế giới.

[9] First of all, the outer, physical war is only just over;

[9] Trước hết, cuộc chiến bên ngoài, trên cõi hồng trần, chỉ vừa mới kết thúc;

Two years, let us say.

Hai năm.

[10] two years is a short time since the firing ceased and no country has as yet recovered from its dire effects. There is no true intercourse between nations and no true understanding. Today the United States permits the raising of [Page 614] funds in order to arm the Zionists against Great Britain, an ally and a friendly power; it is authorising propaganda against Russia, also an allied and friendly power. There is no true effort anywhere (carried on with fixed determination and right compromise) to bring to an end those economic conditions which are the major cause of war and which are responsible for breeding hatred among nations.

[10] hai năm kể từ khi tiếng súng ngừng là một khoảng thời gian ngắn, và chưa quốc gia nào phục hồi sau những hậu quả khủng khiếp của nó. Giữa các quốc gia chưa có sự giao hảo chân chính và chưa có sự thấu hiểu thực sự. Ngày nay, Hoa Kỳ cho phép quyên góp [Page 614] quỹ để trang bị vũ khí cho những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái chống lại Anh Quốc, một đồng minh và một cường quốc hữu nghị; Hoa Kỳ đang cho phép tuyên truyền chống Nga, cũng là một cường quốc đồng minh và hữu nghị. Không nơi nào có nỗ lực thực sự nào (được tiến hành với quyết tâm kiên định và sự thỏa hiệp đúng đắn) nhằm chấm dứt những điều kiện kinh tế vốn là nguyên nhân chủ yếu của chiến tranh và là nguồn nuôi dưỡng lòng thù hận giữa các quốc gia.

The steps that should have been taken are neglected and steps contrary to the alliance

Những bước lẽ ra cần thực hiện lại bị bỏ qua, thay vào đó người ta thực hiện những bước

are taken instead. The United States, in its enthusiastic, youthful hubris, takes credit for winning the war.

đi ngược lại quan hệ đồng minh. Với sự ngạo mạn hăng hái của tuổi trẻ, Hoa Kỳ tự nhận công lao giành chiến thắng trong cuộc chiến.

It does not give credit where it is due, especially to Russia, whose sacrifice was tremendous.

Nước này không ghi nhận xứng đáng công lao của những bên đáng được ghi nhận, đặc biệt là Nga, với sự hy sinh vô cùng lớn lao.

Two years afterwards there is no real understanding. People have not learned the lessons they should have learned.

Hai năm sau, vẫn không có sự thấu hiểu thực sự. Người ta chưa học được những bài học lẽ ra phải học.

[11] Secondly (and of still more importance from the angle of the spiritual values, though less easily perceived), the Forces of Evil are still active; they may have been driven back, but they are still powerful; they are still subtly working and are still striving for a firmer foothold; they are still cleverly feeding world anxiety and world insecurity in order to create another point of world tension.

[11] Thứ hai (và còn quan trọng hơn xét từ góc độ các giá trị tinh thần, dù khó nhận thấy hơn), các Mãnh Lực Tà Ác vẫn đang hoạt động; chúng có thể đã bị đẩy lùi, nhưng vẫn còn hùng mạnh; chúng vẫn đang hoạt động một cách tinh vi và vẫn đang ra sức tìm một chỗ đứng vững chắc hơn; chúng vẫn khéo léo nuôi dưỡng nỗi lo âu và tình trạng bất an trên thế giới để tạo ra một điểm căng thẳng khác trên thế giới.

You always have to be wary of the second blow.

Luôn phải cảnh giác với đòn đánh thứ hai.

World War II was the second blow after World War I. Here the Tibetan is talking about a possible second blow after the entire Great War.

Chiến tranh Thế giới thứ Hai là đòn đánh thứ hai sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Ở đây, Chân sư Tây Tạng đang nói về một đòn đánh thứ hai có thể xảy ra sau toàn bộ cuộc Đại Chiến.

the Forces of Evil are still active;

các Mãnh Lực của Cái Ác vẫn đang hoạt động;

They are active today. They create fear and a barrier between man and his spiritual nature, and promote self-indulgence. The United States, with Jupiter in Cancer, is particularly susceptible to pursuing fulfilment of the personality nature.

Ngày nay, chúng vẫn hoạt động. Chúng tạo ra sợ hãi và một rào cản giữa con người với bản chất tinh thần của mình, đồng thời cổ xúy việc buông thả theo những ham muốn cá nhân. Hoa Kỳ, với Sao Mộc ở Cự Giải, đặc biệt dễ bị cuốn vào việc tìm kiếm sự thỏa mãn bản chất phàm ngã.

There are higher meanings, of course. I think Jupiter is in the second house of the United States chart if Gemini is rising, though the dispute is whether it is Gemini or Sagittarius. The two factors are the continuing activity of the Forces of Evil and the lack of true interplay, understanding and recovery among nations. The Forces of Reconstruction still had to operate.

Dĩ nhiên, còn có những ý nghĩa cao hơn. Tôi nghĩ Sao Mộc ở nhà 2 trong lá số Hoa Kỳ nếu Song Tử là dấu hiệu mọc, dù vẫn còn tranh luận xem đó là Song Tử hay Nhân Mã. Hai yếu tố là hoạt động tiếp diễn của các Mãnh Lực của Cái Ác và sự thiếu vắng tương tác, thấu hiểu và phục hồi thực sự giữa các quốc gia. Các Mãnh Lực Tái Thiết vẫn còn phải hoạt động.

It seems to me that the Forces of Darkness seized upon the Zionist situation and created an enthusiastic pride among Jews who contemplated regaining their ancient land and civilisation. As DK said, they had no idea how welcoming other countries would be. The economic conditions were not being solved either.

Theo tôi, các Mãnh Lực Bóng Tối đã lợi dụng tình hình phục quốc Do Thái và khơi dậy niềm kiêu hãnh đầy hăng hái trong những người Do Thái đang nghĩ đến việc giành lại vùng đất và nền văn minh cổ xưa của mình. Như Chân sư DK đã nói, họ không hề biết các quốc gia khác sẽ chào đón họ đến mức nào. Những điều kiện kinh tế cũng chưa được giải quyết.

to bring to an end those economic conditions

nhằm chấm dứt những điều kiện kinh tế ấy

I will use green for that.

Tôi sẽ dùng màu xanh lá cây cho phần đó.

I am not entirely consistent with the colour, but it points to the unresolved issue of sharing. Even now those most affected by the Forces of Evil may be least able to recognise that they are affected.

Tôi không hoàn toàn nhất quán trong việc dùng màu, nhưng màu này chỉ ra vấn đề chia sẻ vẫn chưa được giải quyết. Ngay cả bây giờ, những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất của các Mãnh Lực của Cái Ác có thể lại là những người ít có khả năng nhận ra mình đang chịu ảnh hưởng ấy nhất.

[12] Until these two sources of world tension are recognised and correctly handled, the life of the aspirant, and still more of the disciple, is exceedingly hard. You may retort (and truly) that the life of all who suffered through the war, the fate of the starving people who are still taking the brunt of the attack in Europe—the inhabitants of Great Britain, Italy, China, Poland, and the Balkans, plus Germany and Japan, who are responsible for the

[12] Cho đến khi hai nguồn gây căng thẳng trên thế giới này được nhận biết và xử lý đúng đắn, đời sống của người chí nguyện, và hơn nữa là của người đệ tử, vẫn vô cùng khó khăn. Các bạn có thể đáp lại (và điều đó đúng) rằng đời sống của tất cả những người đã chịu đau khổ trong chiến tranh, số phận của những người đói khát vẫn đang hứng chịu phần nặng nề nhất của cuộc tấn công tại Châu Âu—cư dân Anh Quốc, Ý, Trung Quốc, Ba Lan và vùng Balkan, cùng với Đức

difficulty, and all who are engulfed in the results of Germany's attack upon the world—is hard beyond endurance, and must therefore be shared by all aspirants and disciples. That is indeed true.

và Nhật Bản, những nước chịu trách nhiệm về tình cảnh khó khăn này, và tất cả những người đang chìm ngập trong hậu quả của cuộc tấn công mà Đức phát động chống thế giới—đều khó khăn đến mức vượt quá sức chịu đựng, và vì vậy mọi người chí nguyện và đệ tử đều phải cùng chia sẻ. Điều đó quả thực đúng.

He is making a point about the burden on disciples compared with the burden on other people.

Ngài đang nêu một điểm về gánh nặng của các đệ tử so với gánh nặng của những người khác.

the life of all who suffered through the war, the fate of the starving people who are still taking the brunt of the attack in Europe—the inhabitants of Great Britain, Italy, China,

đời sống của tất cả những người đã chịu khổ trong chiến tranh, số phận của những người đang đói khát và vẫn phải hứng chịu phần nặng nề nhất của cuộc tấn công ở châu Âu—cư dân Anh, Ý, Trung Quốc,

They were attacked or taken over. Poland and the Balkans were attacked. Germany and Japan, the attackers, were in great difficulty once the counterattack came.

Họ đã bị tấn công hoặc chiếm đóng. Ba Lan và vùng Balkan đã bị tấn công. Đức và Nhật Bản, những bên tấn công, lâm vào tình thế hết sức khó khăn khi cuộc phản công diễn ra.

Germany and Japan, who are responsible for the difficulty, and all who are engulfed in the results of Germany's attack upon the world—is hard beyond endurance, and must therefore be shared by all aspirants and disciples. That is indeed true.

Đức và Nhật Bản, những nước phải chịu trách nhiệm về tình cảnh khó khăn này, và tất cả những ai đang chìm trong hậu quả cuộc tấn công của Đức vào thế giới—đều khốn khó quá sức chịu đựng, và vì thế tất cả những người chí nguyện cùng các đệ tử phải cùng chia sẻ gánh nặng ấy. Điều đó quả thực đúng.

[13] But the more advanced thinkers and workers have far more than the general fate to endure. They—if they open their hearts and minds—participate not only in the difficulties confronting the mass of men everywhere, but they are also aware of the spiritual possibilities ahead, of the task to be completed in sealing "the door where evil dwells,"

[13] Nhưng những người suy tư và hoạt động tiến bộ hơn còn phải chịu đựng nhiều điều vượt xa số phận chung ấy. Nếu mở rộng trái tim và thể trí, họ không chỉ dự phần vào những khó khăn mà đông đảo con người ở khắp nơi đang đối mặt, mà còn nhận biết những khả năng tinh thần ở phía trước, nhiệm vụ cần hoàn thành là đóng kín "cửa vào nẻo ác,"

I think the Tibetan said the Zionist conflicts in the late 1940s left that door ajar.

Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đã nói rằng các cuộc xung đột liên quan đến phong trào phục quốc Do Thái vào cuối những năm 1940 đã để cánh cửa ấy hé mở.

[14] and of the stupendous and unique circumstances which are faced by those who recognise and accept the imminent return of the Christ.

[14] và những hoàn cảnh phi thường, độc nhất mà những người nhận biết và chấp nhận sự trở lại sắp xảy ra của Đức Christ phải đối mặt.

They know something more. The tension between what they know and conditions as they are adds to the burden on their psyche and probably on their physical existence. They carry a double weight.

Họ biết thêm một điều gì đó. Sự căng thẳng giữa những gì họ biết và các điều kiện thực tế làm tăng thêm gánh nặng lên đời sống nội tâm, và có lẽ cả lên sự tồn tại về mặt thể chất của họ. Họ mang một gánh nặng kép.

[15] As the disciple confronts both the inner and the outer events and possibilities, he is apt to register a sense of complete frustration; he longs to help, but knows not what [Page 615] to do; his grasp of the menacing difficulties, his analysis of his resources and of those with whom he works, and his clarity of perception as to the forces ranged against him, make him feel inclined to sit back and say: What is the use of any effort I can make? Why not let the two forces of good and evil, of the Black Lodge and the Spiritual Hierarchy, fight it out alone? Why not permit the pressure of the evolutionary current, eventually and at long last, to bring cessation to the fight and the triumph of the good? Why attempt to do it now?

[15] Khi đối mặt với những biến cố và khả năng cả bên trong lẫn bên ngoài, người đệ tử dễ cảm thấy hoàn toàn bất lực; y khao khát giúp đỡ, nhưng không biết phải [Page 615] làm gì; sự nắm bắt những khó khăn đầy đe dọa, sự phân tích các nguồn lực của mình và của những người cùng làm việc, cùng nhận thức rõ ràng về các mãnh lực đang dàn trận chống lại mình khiến y muốn ngồi yên và nói: Mọi nỗ lực tôi có thể thực hiện thì có ích gì? Tại sao không để hai mãnh lực thiện và ác, Hắc đoàn và Thánh đoàn, tự giao chiến với nhau? Tại sao không để sức ép của dòng tiến hoá, cuối cùng và sau bao chờ đợi, chấm dứt cuộc chiến và đưa điều thiện đến thắng lợi? Tại sao lại cố thực hiện điều đó ngay bây giờ?

Fatigue and hopelessness have set in for some.

Một số người đã bắt đầu mệt mỏi và tuyệt vọng.

knows not what [Page 615] to do;

không biết phải [Page 615] làm gì;

Người đệ tử có xu hướng ngồi yên và hỏi: 'Tôi có thể làm được điều gì có ích?' Tuy nhiên, có

He is inclined to sit back and ask, 'What good can I do?' Yet there are many stories of one worker making a difference.

nhiều câu chuyện về một người hoạt động đơn lẻ tạo nên sự khác biệt.

[16] These are natural reactions when considering the present field of conflict,

[16] Đây là những phản ứng tự nhiên khi xem xét đấu trường xung đột hiện nay,

The conflict was driven back and submerged, but it was still going on and continues today.

Cuộc xung đột đã bị đẩy lùi và chìm xuống, nhưng vẫn tiếp diễn, và còn tiếp tục cho đến ngày nay.

[17] the prevalent greed and the international and racial antagonisms, and the selfish motives which control so many national units, plus the dull apathy of the masses, and in particular, the growing suspicion and distrust between the United States and Russia—a situation in which both groups are almost equally to blame.

[17] lòng tham lan tràn, những đối kháng giữa các quốc gia và các chủng tộc, những động cơ ích kỷ đang chi phối rất nhiều quốc gia, cùng sự thờ ơ trì trệ của quần chúng, và đặc biệt là sự ngờ vực và mất lòng tin ngày càng gia tăng giữa Hoa Kỳ và Nga—một tình trạng mà cả hai phía đều gần như đáng trách ngang nhau.

Stalin played his part. We no longer had FDR. The United States was triumphant, but not wise in the aftermath. It was immature, we might say, and that still shows today when it seems another civil war is being fought in the United States under different circumstances.

Stalin đã góp phần của mình. Chúng ta không còn FDR nữa. Hoa Kỳ chiến thắng, nhưng thiếu minh triết trong thời kỳ hậu chiến. Có thể nói nước này còn non nớt, và điều đó vẫn bộc lộ ngày nay, khi dường như một cuộc nội chiến khác đang diễn ra tại Hoa Kỳ trong những hoàn cảnh khác.

Almost equally to blame. Perhaps he blames the United States more, I do not know.

Gần như đều đáng trách ngang nhau. Có lẽ Ngài trách Hoa Kỳ nhiều hơn, tôi không biết.

[18] This war-generating situation is fostered behind the scenes by the highly clever and strongly anti-communistic power of the Roman Catholic Church, with its organised political plans—plans which are growing notably in the United States.

[18] Tình trạng gây chiến này được âm thầm nuôi dưỡng từ hậu trường bởi quyền lực hết sức khôn khéo và chống cộng mạnh mẽ của Giáo hội Công giáo La Mã, với những kế hoạch chính trị có tổ chức — những kế hoạch đang phát triển rõ rệt tại Hoa Kỳ.

There have been some correctives since then.

>Từ đó đến nay đã có một số biện pháp chấn chỉnh.

[19] To these, the intelligent thinker adds the reactionary activities in every land, and the fight for oil which governs the policies of Russia, the United States and Great Britain.

[19] Ngoài những điều này, người suy tư thông minh còn kể đến các hoạt động phản động ở mọi quốc gia và cuộc tranh giành dầu mỏ đang chi phối chính sách của Nga, Hoa Kỳ và Anh Quốc.

The third ray is at play in economic manipulation and in the Catholic Church, with its third-ray personality. Gemini, the personality sign of the United States, carries much third-ray energy even though only the second ray is assigned to it. Like an individual, a nation has more than one ray. In some cases DK may have given only the most prominent one. The Church was strongly anti-communist because it perceived communism and humanism as godless.

Cung ba đang tác động trong sự thao túng kinh tế và trong Giáo hội Công giáo, với phàm ngã cung ba của Giáo hội. Song Tử, dấu hiệu phàm ngã của Hoa Kỳ, mang nhiều năng lượng cung ba, mặc dù chỉ cung hai được gán cho dấu hiệu này. Giống như một cá nhân, một quốc gia có nhiều hơn một cung. Trong một số trường hợp, có lẽ Chân sư DK chỉ nêu cung nổi bật nhất. Giáo hội chống cộng mạnh mẽ vì nhìn nhận chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa nhân văn là vô thần.

The Catholic Church also intended to achieve temporal power, which we associate with the third ray.

Giáo hội Công giáo cũng có ý định đạt được quyền lực thế tục, điều mà chúng ta liên hệ với cung ba.

[20] To these factors must be added today the struggle

[20] Ngày nay, phải thêm vào những yếu tố này cuộc đấu tranh

It was terrible.

Cuộc đấu tranh ấy thật khủng khiếp.

[21] between Hindu and Moslem for the control of India, and the fight over Palestine

[21] giữa người theo Ấn Độ giáo và người Hồi giáo để giành quyền kiểm soát Ấn Độ, cùng cuộc tranh đấu về Palestine

India was partitioned and Pakistan created. Many Muslims moved north and Hindus stayed in the south.

Ấn Độ bị chia cắt và Pakistan ra đời. Nhiều người Hồi giáo chuyển lên phía bắc, còn người theo Ấn Độ giáo ở lại phía nam.

Pakistan became a Muslim refuge, with Islam the majority religion and way of life. Hindus stayed in what we still call India, and then came the fight over Kashmir, a beautiful area claimed by both sides. You

Pakistan trở thành nơi nương náu của người Hồi giáo, với Hồi giáo là tôn giáo và lối sống của đa số. Người theo Ấn Độ giáo ở lại vùng đất mà chúng ta vẫn gọi là Ấn Độ, rồi tiếp đến là cuộc tranh giành Kashmir, một vùng đất xinh đẹp mà cả hai bên đều tuyên bố chủ

have probably seen terrible photographs of the slaughter.

quyền. Có lẽ các bạn đã thấy những bức ảnh khủng khiếp về cuộc tàn sát.

and the fight over Palestine

cùng cuộc tranh giành Palestine

[22] —fomented by the Zionists, and not by the Jews as a whole—a fight in which the Zionists prevented the displaced Jewish persons (only 20% of the whole) from discovering how welcome they are in many countries throughout the world; a fight which has greed

[22] —do những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái kích động, chứ không phải toàn thể người Do Thái—một cuộc tranh đấu trong đó những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đã ngăn những người Do Thái phải rời bỏ nơi cư trú (chỉ chiếm 20% tổng số) biết rằng họ được chào đón đến mức nào tại nhiều quốc gia trên khắp thế giới; một cuộc tranh đấu mà động cơ phía sau là lòng tham

For oil resources, I suppose.

Tôi cho là lòng tham đối với tài nguyên dầu mỏ.

[23] and not any love of Palestine behind it, and which is governed by financial interests and not by the humanitarian spirit which the Zionists claim and which would force them to accept the offers made by Great Britain, Canada, Chile, Belgium and many other lands.

[23] chứ không phải bất kỳ tình yêu nào đối với Palestine, và chịu sự chi phối của những lợi ích tài chính chứ không phải tinh thần nhân đạo mà những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái tự nhận, tinh thần lẽ ra sẽ buộc họ chấp nhận những đề nghị của Anh Quốc, Canada, Chile, Bỉ và nhiều quốc gia khác.

Offers of residence in those countries. Many wanted the re-establishment of a Jewish nation. DK asks us to look at the motives, including greed. We have to consider the third-ray personality of the Jewish group, although many Jews were not involved in fomenting conflict with the Palestinians. DK tells us that Jews as a whole can play a role in a future spiritual aristocracy. He traces their long experience to the first or previous major solar system.

Những lời đề nghị cho phép cư trú tại các quốc gia ấy. Nhiều người muốn tái lập một quốc gia Do Thái. Chân sư DK yêu cầu chúng ta xem xét các động cơ, trong đó có lòng tham. Chúng ta phải xét đến phàm ngã cung ba của nhóm người Do Thái, mặc dù nhiều người Do Thái không tham gia kích động xung đột với người Palestine. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng toàn thể người Do Thái có thể đóng một vai trò trong một tầng lớp quý tộc tinh thần tương lai. Ngài truy nguyên kinh nghiệm lâu dài của họ về hệ mặt trời lớn thứ nhất, tức hệ mặt trời trước.

Those are the occult underpinnings. When I mentioned them to a Jewish relative, an otherwise wonderful person, I received a blank stare. It seemed like madness to him. That can happen when one shares the occult perspective too soon.

Đó là những nền tảng huyền bí. Khi tôi đề cập những điều ấy với một người họ hàng Do Thái, một người vốn rất tốt đẹp ở những mặt khác, tôi nhận lại một cái nhìn ngơ ngác. Với ông ấy, điều đó dường như là chuyện điên rồ. Điều ấy có thể xảy ra khi người ta chia sẻ quan điểm huyền bí quá sớm.

[24] These factors, when realised by thinking men and women, produce a deep discouragement and a sense of futility and hopelessness.

[24] Khi những yếu tố này được nhận biết qua suy tư của những người nam và nữ, chúng gây ra sự nản lòng sâu sắc cùng cảm giác vô ích và tuyệt vọng.

a deep discouragement and a sense of futility and hopelessness.

sự nản lòng sâu sắc và cảm giác vô ích, tuyệt vọng.

Those were the battles of the day. We still have the problem of Israel and Palestine, two distinct groupings, with an unresolved conflict and a reluctance to resolve it. It is as though one imagined it could prevail over the other without disturbance and counterattack.

Đó là những cuộc đấu tranh của thời ấy. Chúng ta vẫn còn vấn đề Israel và Palestine, hai cộng đồng riêng biệt, với một cuộc xung đột chưa được giải quyết và sự miễn cưỡng giải quyết nó. Dường như một bên tưởng rằng mình có thể thắng bên kia mà không gặp xáo trộn hay phản công.

[25] Instead, they should be faced [Page 616] with courage, with truth and understanding, as well as with the willingness to speak factually, with simplicity and with love in the effort to expose the truth and clarify the problems which must be solved. The opposing forces of entrenched evil must be routed before He for Whom all men wait, the Christ, can come.

[25] Thay vào đó, cần đối mặt với chúng [Page 616] bằng lòng can đảm, bằng sự chân thật và thấu hiểu, cũng như bằng sự sẵn lòng nói đúng sự thật, một cách giản dị và đầy tình thương, trong nỗ lực phơi bày sự thật và làm sáng tỏ những vấn đề phải giải quyết. Phải đánh tan các mãnh lực đối kháng của cái ác đã bám rễ vững chắc thì Ngài, Đấng mà mọi người đang chờ đợi, Đức Christ, mới có thể đến.

Those forces had not been routed then, and they have not been routed today. You can see their machinations and through whom they work. The trouble was never really dealt with and still festers in the Middle East. Despite Israel's contributions, some surrounding Arab nations call it the Zionist entity and do not accept it as a country.

Khi ấy, những mãnh lực đó chưa bị đánh tan, và ngày nay chúng vẫn chưa bị đánh tan. Các bạn có thể thấy những mưu đồ của chúng và những người mà chúng dùng để hoạt động. Vấn đề chưa bao giờ thực sự được giải quyết và vẫn âm ỉ ở Trung Đông. Bất chấp những đóng góp của Israel, một số quốc gia Ả Rập xung quanh gọi nước này là thực thể phục

quốc Do Thái và không chấp nhận đây là một quốc gia.

In their eyes it has no legitimacy and cannot remain. The struggle to expel Israel from lands conquered by Muslim armies continues. The idea is that once conquered, the land must stay in Muslim possession. Yet there have been so many conquests and changes of name. As DK said, where would it end if every country reverted to its first inhabitants?

Trong mắt họ, nước này không có tính chính danh và không thể tiếp tục tồn tại. Cuộc đấu tranh nhằm trục xuất Israel khỏi những vùng đất mà các đạo quân Hồi giáo đã chinh phục vẫn tiếp diễn. Quan niệm ở đây là một khi đã bị chinh phục, vùng đất ấy phải tiếp tục thuộc quyền sở hữu của người Hồi giáo. Tuy nhiên, đã có biết bao cuộc chinh phục và thay đổi tên gọi. Như Chân sư DK đã nói, mọi chuyện sẽ đi đến đâu nếu mỗi quốc gia đều trở về với những cư dân đầu tiên của mình?

We cannot go back two thousand years and say, 'We were here once and want to be here again.' Everything changes hands. As DK tells us, the United States was the centre of old Atlantis. Should it be reclaimed by whoever represents Atlantean consciousness or the Atlantean root race? We cannot go backwards in nostalgia for the lands where we once had a civilisation.

Chúng ta không thể quay lại hai nghìn năm trước và nói: 'Chúng tôi từng ở đây và muốn lại được ở đây.' Mọi thứ đều đổi chủ. Như Chân sư DK cho chúng ta biết, Hoa Kỳ từng là trung tâm của Atlantis cổ xưa. Vậy bất kỳ ai đại diện cho tâm thức Atlantis hay Giống dân gốc Atlantis có nên đòi lại vùng đất ấy không? Chúng ta không thể quay ngược trở lại vì hoài niệm những vùng đất nơi mình từng có một nền văn minh.

It is a march backwards and gives people another attachment.

Đó là một bước lùi và khiến người ta có thêm một sự ràng buộc.

[26] The knowledge that He is ready and anxious publicly to appear to His loved humanity only adds to the sense of general frustration, and another very vital question arises: For what period of time must we endure, struggle and fight?

[26] Việc biết rằng Ngài đã sẵn sàng và tha thiết muốn công khai xuất hiện trước nhân loại mà Ngài yêu thương chỉ làm tăng thêm cảm giác bất lực chung, và một câu hỏi hết sức thiết yếu khác nảy sinh: Chúng ta phải chịu đựng, đấu tranh và chiến đấu trong bao lâu nữa?

In one of our meditations we bring these words to the attention of meditators every week. Remember, these questions were asked two years after the war.

Mỗi tuần, trong một bài thiền của chúng ta, chúng ta hướng sự chú ý của những người hành thiền đến những lời này. Hãy nhớ rằng những câu hỏi ấy được đặt ra hai năm sau chiến tranh.

[27] The reply comes with clarity; He will come unfailingly when a measure of peace has been restored,

[27] Câu trả lời hiện ra rõ ràng: Ngài chắc chắn sẽ đến khi hòa bình đã được khôi phục ở một mức độ nào đó,

What that measure is remains for Him to discern and for us to produce.

Mức độ ấy là bao nhiêu vẫn là điều để Ngài phân biện và để chúng ta tạo ra.

[28] when the principle of sharing is at least in process of controlling economic affairs,

[28] khi nguyên khí chia sẻ ít nhất đang bắt đầu chi phối các hoạt động kinh tế,

Controlling them, not just making an experiment now and then. Sharing has to become the method by which economic affairs are governed.

Chi phối chúng, chứ không chỉ thỉnh thoảng thử nghiệm. Chia sẻ phải trở thành phương thức điều hành các vấn đề kinh tế.

[29] and when the churches

[29] và khi các giáo hội

Perhaps we should add political groups.

Có lẽ chúng ta nên thêm các nhóm chính trị.

[30] have begun to clean house. Then He can and will come; then the Kingdom of God will be publicly recognised and will no longer be a thing of dreams and of ideals.

[30] đã bắt đầu chấn chỉnh nội bộ. Khi ấy, Ngài có thể và sẽ đến; khi ấy, Thiên Giới sẽ được công khai thừa nhận và không còn chỉ là điều thuộc về những giấc mơ và lý tưởng.

We could memorise these words and remind ourselves what has to happen for the Christ to reappear. The Hierarchy has taken care of many things, but humanity must provide the conditions, even if development is incomplete.

Chúng ta có thể ghi nhớ những lời này và tự nhắc mình về những gì phải xảy ra để Đức Christ tái lâm. Thánh đoàn đã lo liệu nhiều việc, nhưng nhân loại phải tạo đủ điều kiện, dù sự phát triển vẫn chưa hoàn tất.

[31] Aspirants are prone to ask the question as to why the Christ does not come—in the pomp and ceremony which the churches ascribe to the event—and by His coming demonstrate His divine power, prove convincingly the authority and the potency of God, and thus end the cycle of agony and distress.

[31] Những người chí nguyện thường hỏi tại sao Đức Christ không đến—trong vẻ huy hoàng và nghi lễ mà các giáo hội gán cho biến cố này—và qua sự giáng lâm của Ngài, biểu lộ quyền năng thiêng liêng, chứng minh đầy sức thuyết phục uy quyền và sức mạnh của Thượng đế, qua đó chấm dứt chu kỳ đau đớn và khốn khổ.

Many Christians of any denomination would ask the same question. Ecstatic and enthusiastic forms of religion have gained ground lately. Their followers are more likely to take literally passages meant to be understood symbolically.

Nhiều tín đồ Kitô giáo thuộc bất kỳ giáo phái nào cũng sẽ đặt câu hỏi tương tự. Gần đây, những hình thức tôn giáo mang tính xuất thần và nhiệt thành đã phát triển mạnh. Tín đồ của những hình thức ấy dễ hiểu theo nghĩa đen các đoạn văn vốn cần được hiểu theo nghĩa biểu tượng.

[32] The answers to this are many. It must be remembered that the main objective of the Christ will not be to demonstrate power but to make public the already existent Kingdom of God. Again, when He came before He was unrecognised, and is there any guarantee that this time it would be different? You may ask why would He not be recognised? Because men's eyes are blinded with the tears of self-pity and not of contrition;

[32] Có nhiều câu trả lời cho điều này. Cần nhớ rằng mục tiêu chính của Đức Christ sẽ không phải là biểu lộ quyền năng mà là công khai Thiên Giới vốn đã tồn tại. Hơn nữa, khi Ngài đến trước đây, Ngài đã không được nhận biết, và có gì bảo đảm rằng lần này sẽ khác? Các bạn có thể hỏi tại sao Ngài lại không được nhận biết? Bởi đôi mắt con người mờ đi vì những giọt nước mắt tự thương thân chứ không phải vì ăn năn;

It is an assessment of what the war accomplished.

Đây là một nhận định về những gì cuộc chiến đã đạt được.

[33] because the hearts of men are still corroded with a selfishness which the agony of war has not cured; because the standards of value are the same as in the corrupt Roman Empire which saw His first appearance, only in those days these standards were localised and not universal; because those who could recognise Him and who hope and long for His coming are not willing to make the needed sacrifices, and thus ensure the success of His advent.

[33] bởi trái tim con người vẫn bị bào mòn vì một tính ích kỷ mà nỗi thống khổ của chiến tranh vẫn chưa chữa lành; bởi các chuẩn mực giá trị vẫn giống như trong Đế quốc La Mã thối nát từng chứng kiến lần xuất hiện đầu tiên của Ngài, chỉ có điều vào thời ấy, những chuẩn mực này chỉ giới hạn ở một số nơi chứ chưa phổ biến khắp nơi; bởi những người có thể nhận biết Ngài, những người hy vọng và khao khát Ngài đến, lại không sẵn lòng thực hiện những hy sinh cần thiết để bảo đảm sự giáng lâm của Ngài thành công.

Here are the reasons why He does not come in pomp and power. That would go against His nature. This is an indictment of humanity in the postwar world and an answer to those who want a decisive display of religious power. He was unrecognised,

Đó là những lý do Ngài không đến trong vẻ huy hoàng và quyền năng. Làm như thế sẽ trái với bản chất của Ngài. Đây là lời lên án nhân loại trong thế giới hậu chiến và là câu trả lời cho những ai muốn có một màn biểu dương quyền năng tôn giáo mang tính quyết

people wept with self-pity, and their hearts were corroded by selfishness. Have we escaped that?

định. Người ta đã không nhận ra Ngài, đã khóc vì tự thương thân, và tâm họ đã bị sự ích kỷ ăn mòn. Chúng ta đã thoát khỏi tình trạng ấy chưa?

I sense some disappointment in the Tibetan's assessment. The values of the corrupt Roman Empire, once local, have spread everywhere. People are unwilling to make the sacrifices that would promote His advent. All of us have to evaluate our willingness to sacrifice. Given our egotistical attitudes, it is hard. He cannot come in a way that would confirm the illusions fostered by so many religious groups.

Tôi cảm thấy có phần thất vọng trong nhận định của Chân sư Tây Tạng. Những giá trị của Đế quốc La Mã suy đồi, từng chỉ mang tính cục bộ, nay đã lan rộng khắp nơi. Người ta không sẵn lòng thực hiện những hi sinh có thể thúc đẩy sự giáng lâm của Ngài. Tất cả chúng ta đều phải đánh giá mức độ sẵn lòng hi sinh của mình. Với những thái độ vị kỷ của chúng ta, điều đó thật khó. Ngài không thể đến theo cách xác nhận những ảo tưởng mà rất nhiều nhóm tôn giáo đã nuôi dưỡng.

Glamour and illusion are real problems. Some megachurches hold up material wealth as proof of God's love and concentrate on using magical power to gain material substance. It shows how far we have deviated from the loving message of the Christ. We want to be rich in worldly energies instead of the energies of the kingdom of heaven. Materialism has entered the churches' presentation of spirituality.

Ảo cảm và ảo tưởng là những vấn đề thực sự. Một số giáo hội quy mô lớn đề cao của cải vật chất như bằng chứng về tình thương của Thượng đế và tập trung vào việc sử dụng quyền năng huyền thuật để có được chất liệu vật chất. Điều đó cho thấy chúng ta đã đi chệch xa đến mức nào khỏi thông điệp yêu thương của Đức Christ. Chúng ta muốn giàu có về các năng lượng thế gian thay vì các năng lượng của Thiên Giới. Chủ nghĩa duy vật đã thâm nhập vào cách các giáo hội trình bày về tinh thần.

After a great and horrible war, conditions still fell short. Have they improved? I think advanced souls were sent in the 1960s and 1970s to raise humanity's sense of values. Were they successful, or did they give in to hedonistic material indulgence? Many were spiritual. Was that strong enough to influence anyone outside their own circle? There was certainly a cleavage.

Sau một cuộc chiến tranh lớn và khủng khiếp, các điều kiện vẫn chưa đạt yêu cầu. Chúng đã cải thiện chưa? Tôi nghĩ những linh hồn tiến hoá cao đã được phái đến trong các thập niên 1960 và 1970 để nâng cao ý thức về giá trị của nhân loại. Họ đã thành công, hay đã buông mình vào sự hưởng thụ vật chất theo chủ nghĩa khoái lạc? Nhiều người có đời sống tinh thần. Điều đó có đủ mạnh để ảnh hưởng đến bất kỳ ai ngoài phạm vi của họ không? Chắc chắn đã có một sự chia rẽ.

Many in the United States were not swept up in the revolution in consciousness, though the flourishing in Berkeley, California, influenced other countries. China was experiencing a Cultural Revolution that was in some ways destructive. Other places experienced change without necessarily benefiting in consciousness. Something was gained, though perhaps less than the Masters hoped. When DK presents His bridging treatises for serious study, He will probably assess where we went astray.

Nhiều người ở Hoa Kỳ đã không bị cuốn vào cuộc cách mạng tâm thức, dù sự nở rộ tại Berkeley, California, đã ảnh hưởng đến các nước khác. Trung Quốc đang trải qua một cuộc Cách mạng Văn hóa mang tính hủy hoại ở một số phương diện. Những nơi khác trải qua biến đổi mà không nhất thiết đạt được lợi ích về tâm thức. Đã có những thành quả, dù có lẽ ít hơn điều các Chân sư hy vọng. Khi Chân sư DK đưa ra những bộ luận có vai trò bắc cầu của Ngài để mọi người nghiên cứu nghiêm túc, có lẽ Ngài sẽ đánh giá chúng ta đã đi chệch hướng ở đâu.

He will do so from a Master's perspective, and we will see things differently.

Ngài sẽ làm điều đó từ góc nhìn của một Chân sư, và chúng ta sẽ nhìn mọi việc khác đi.

[34] [Page 617] Another factor militating against His being recognised, and one which will probably surprise you, is the fact that there are so many exceedingly good people in the world today, so many selfless workers and disciples and so many truly saintly people, that the spiritual competition would call forth a degree of holiness on His part which would negate His appropriation of a physical body of a calibre which would enable Him to manifest among men.

[34] [Page 617] Một yếu tố khác cản trở việc Ngài được nhận biết, và có lẽ sẽ khiến các bạn ngạc nhiên, là ngày nay trên thế giới có quá nhiều người hết sức tốt lành, quá nhiều người hoạt động và đệ tử vô tư, cùng quá nhiều người thực sự thánh thiện, đến mức sự cạnh tranh về tinh thần sẽ đòi hỏi nơi Ngài một mức độ thánh thiện khiến Ngài không thể sử dụng một thể xác có phẩm cấp cho phép Ngài biểu hiện giữa con người.

He could not perhaps create a mayavirupa which would allow human interchange between Himself and those He had to speak to. He would have to demonstrate a degree of etheric energy that would render His intentions futile. That is a surprising obstacle to His being recognised. When the Tibetan talks about truly saintly people, He seems to mean unselfish people. The Christ faces difficulties in establishing who He is among those for whom He comes.

Có lẽ Ngài không thể tạo ra một hình tướng huyễn hóa cho phép sự giao tiếp giữa Ngài và những người Ngài cần nói chuyện diễn ra theo cách của con người. Ngài sẽ phải biểu lộ một mức độ năng lượng dĩ thái khiến những ý định của Ngài trở nên vô hiệu. Đó là một trở ngại đáng ngạc nhiên đối với việc người ta nhận ra Ngài. Khi Chân sư Tây Tạng nói về những người thực sự thánh thiện, dường như Ngài muốn nói đến những người không ích kỷ. Đức Christ gặp khó khăn trong việc

xác lập Ngài là ai giữa những người mà Ngài đến vì họ.

It is said that He comes for His own. Ultimately He comes for all humanity, but His own can penetrate misleading appearances and recognise Him. It is encouraging that many have adopted the approach of Christ love. How does humanity, lacking discrimination, distinguish between them and the Christ?

Người ta nói rằng Ngài đến vì những người thuộc về Ngài. Xét đến cùng, Ngài đến vì toàn thể nhân loại, nhưng những người thuộc về Ngài có thể nhìn xuyên qua những vẻ ngoài dễ gây ngộ nhận và nhận ra Ngài. Thật đáng khích lệ khi nhiều người đã đón nhận đường lối tình thương của Đức Christ. Nhân loại, vốn thiếu sự phân biện, làm sao phân biệt được họ với Đức Christ?

He would have to use magical powers in an awe-inspiring demonstration, and people would worship Him instead of cooperating with Him. Morya emphasises that what is needed is the imitation of the Christ. He faces many difficulties in reappearing constructively. Two thousand years ago there were fewer people of such a high calibre that it would be hard to distinguish Him from them.

Ngài sẽ phải sử dụng các quyền năng huyền thuật trong một màn biểu lộ gây kinh ngạc và kính sợ, và người ta sẽ tôn thờ Ngài thay vì hợp tác với Ngài. Chân sư Morya nhấn mạnh rằng điều cần thiết là noi gương Đức Christ. Ngài đối mặt với nhiều khó khăn để tái lâm một cách hữu ích. Hai nghìn năm trước, có ít người đạt phẩm cấp cao đến mức khó phân biệt Ngài với họ hơn.

[35] This was not the case two thousand years ago; it is, however, the case today, so great is human advancement and the success of the evolutionary process. To enable Him today to walk among men requires a world which will have in it enough effective workers and spiritually-minded people to change the atmosphere of our planet;

[35] Hai ngàn năm trước, điều này không xảy ra; tuy nhiên, ngày nay tình hình là như vậy, vì sự tiến bộ của nhân loại và thành công của tiến trình tiến hoá đã lớn lao đến thế. Để ngày nay Ngài có thể bước đi giữa con người, cần có một thế giới với đủ những người hoạt động hữu hiệu và những người hướng về tinh thần để thay đổi bầu không khí của hành tinh chúng ta;

‘Atmosphere’ means the subtle or psychic atmosphere, I suppose. It might hint at pollution, which has gone down dramatically during the 2020 coronavirus stay-at-home period. By the time you watch this, how long will it have lasted? Spiritual workers have to change the atmosphere of the planet, certainly the psychic atmosphere.

Tôi cho rằng “bầu không khí” ở đây hàm ý bầu không khí tinh tế hay thông linh. Cụm từ này có thể gợi đến tình trạng ô nhiễm, vốn đã giảm mạnh trong thời gian mọi người ở nhà vì dịch vi-rút corona năm 2020. Đến lúc các bạn xem chương trình này, tình trạng ấy đã kéo dài bao lâu rồi? Những người hoạt động tinh thần phải thay đổi bầu không khí của hành tinh, chắc chắn là bầu không khí thông linh.

[36] then and only then, the Christ can and will, come. I am not, however, presenting you with an impossibility.

[36] khi ấy, và chỉ khi ấy, Đức Christ mới có thể và sẽ đến. Tuy nhiên, Tôi không đặt trước các bạn một điều bất khả thi.

We have to recognise the difficulties He faces. Some pages back the Tibetan put Himself in the Christ’s place and felt the horror of the task before Him. What would it mean to appear and save humanity or to guide it in saving itself? We will know His techniques when we are advanced enough to understand them. We are far from that now.

Chúng ta phải nhận ra những khó khăn Ngài đối mặt. Vài trang trước, Chân sư Tây Tạng đã đặt mình vào vị trí của Đức Christ và cảm nhận sự kinh hoàng của nhiệm vụ trước mắt Ngài. Xuất hiện và cứu nhân loại, hay hướng dẫn nhân loại tự cứu mình, sẽ có ý nghĩa gì? Chúng ta sẽ biết những kỹ thuật của Ngài khi tiến hoá đủ cao để thấu hiểu chúng. Hiện nay, chúng ta còn cách xa điều đó.

The Tibetan surprises us by saying the Christ might not be recognised because so many saintly people are highly advanced. It may be difficult to distinguish their level from His. I do not think He would allow Himself, or be allowed, to display magical potency constantly. That could induce credulity and worship without real cooperation.

Chân sư Tây Tạng khiến chúng ta ngạc nhiên khi nói rằng người ta có thể không nhận ra Đức Christ vì rất nhiều người thánh thiện đã tiến hoá rất cao. Có thể khó phân biệt cấp độ của họ với cấp độ của Ngài. Tôi không nghĩ Ngài sẽ tự cho phép mình, hoặc được cho phép, liên tục biểu lộ sức mạnh huyền thuật. Điều đó có thể khơi dậy sự cả tin và tôn thờ mà không có sự hợp tác thực sự.

[37] Modern esotericism and the success of scientific, spiritual living are now so widely recognised that the consciousness of men everywhere has been profoundly affected;

[37] Ngày nay, huyền bí học hiện đại và thành công của lối sống tinh thần có tính khoa học đã được thừa nhận rộng rãi đến mức tâm thức con người ở khắp nơi đã chịu ảnh hưởng sâu sắc;

This was true even in the late 1940s.

Điều này đã đúng ngay từ cuối thập niên 1940.

[38] this will be increasingly so as the hope of His coming and the preparation for it spread among men.

[38] điều này sẽ ngày càng rõ rệt khi niềm hy vọng về sự giáng lâm của Ngài và việc chuẩn bị cho sự kiện ấy lan rộng trong nhân loại.

I am concerned that those who could help Him most may be incredulous because of their strongly developed intellect. The gullible may believe, but they cannot help in the same way. Still, human consciousness has risen, and people were demonstrating scientific spiritual living.

Tôi lo rằng những người có thể giúp Ngài nhiều nhất lại có thể hoài nghi vì trí năng của họ phát triển mạnh. Những người dễ tin có thể tin, nhưng họ không thể giúp theo cùng cách ấy. Dẫu vậy, tâm thức nhân loại đã được nâng cao, và người ta đã thể hiện lối sống tinh thần có tính khoa học.

After the 1940s a stream of Eastern teachers began coming West. Thousands, perhaps millions, eagerly received the occult teaching. Those who lacked the determination to cultivate it dropped it just as easily. Some of that elevation has remained and, I suppose, human consciousness will rise steadily as the time of His coming approaches.

Sau thập niên 1940, một dòng các huấn sư phương Đông bắt đầu đến phương Tây. Hàng nghìn, có lẽ hàng triệu người, háo hức đón nhận giáo huấn huyền bí. Những ai thiếu quyết tâm vun bồi giáo huấn ấy cũng từ bỏ nó dễ dàng như khi tiếp nhận. Phần nào sự nâng cao ấy vẫn còn, và tôi cho rằng tâm thức nhân loại sẽ vươn lên đều đặn khi thời điểm Ngài đến tiến gần.

this will be increasingly so as the hope of His coming and the preparation for it spread among men.

điều này sẽ ngày càng rõ nét khi niềm hy vọng về việc Ngài đến và sự chuẩn bị cho việc ấy lan rộng trong nhân loại.

[39] The situation indicates no divine frustration (of which that of the world disciples might be the reflection), nor does it indicate any inability to appear. Rather, it indicates the wonder of the divinity in man and the success of the divine plan for man. Divinity, however, awaits the expression of man's free will.

[39] Tình hình này không biểu thị bất kỳ sự bất lực nào của cõi thiêng liêng (mà sự bất lực của các đệ tử trên thế giới có thể là phản ánh), cũng không biểu thị bất kỳ sự không thể xuất hiện nào. Đúng hơn, nó cho thấy sự kỳ diệu của thiên tính trong con người và thành công của Thiên Cơ dành cho con người. Tuy nhiên, thiên tính đang chờ ý chí tự do của con người biểu lộ.

It is an optimistic statement. People have progressed in consciousness but must

Đây là một lời khẳng định lạc quan. Con người đã tiến bộ về tâm thức nhưng phải biểu lộ những gì sự tiến bộ ấy đã mặc khải.

express what that has revealed. We have to put this in context.

Chúng ta phải đặt điều này vào đúng bối cảnh.

The Tibetan was writing seventy-three years ago. Have we slipped or sustained the progress? Are there enough truly elevated people to raise humanity further and facilitate the coming of the Christ? We will learn more as we go. We have to interpret modern anxiety, disruption and conflict in terms of the event they herald: the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ.

Chân sư Tây Tạng đã viết những lời này cách đây bảy mươi ba năm. Chúng ta đã thụt lùi hay duy trì được sự tiến bộ? Có đủ những người thực sự cao cả để nâng nhân loại lên thêm và tạo thuận lợi cho việc Đức Christ đến không? Chúng ta sẽ biết thêm khi tiếp tục. Chúng ta phải diễn giải những lo âu, xáo trộn và xung đột hiện đại trong mối liên hệ với sự kiện mà chúng báo trước: sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ.

The two parts of that theme are intimately related. This is the main event on our planet. If we interpret what happens in the foreground in terms of the real purpose of the times, we can see why difficult situations arise. They call us to establish spiritual values, clean house and stop wasting energy on unnecessary conflict. These are factors in what may prepare for or obstruct the Christ's reappearance.

Hai phần của chủ đề ấy liên hệ mật thiết với nhau. Đây là sự kiện chính trên hành tinh chúng ta. Nếu diễn giải những gì đang diễn ra trước mắt theo mục đích thực sự của thời đại, chúng ta có thể thấy vì sao những tình huống khó khăn nảy sinh. Chúng kêu gọi chúng ta xác lập các giá trị tinh thần, dọn dẹp nhà cửa và ngừng lãng phí năng lượng vào những xung đột không cần thiết. Đây là những yếu tố có thể góp phần chuẩn bị hoặc cản trở sự tái lâm của Đức Christ.

As the hour draws on, I wonder how much we can cover. Marking a line might make it seem that more has been accomplished, but it will take a fair number of programs to get there.

Khi gần hết giờ, tôi tự hỏi chúng ta có thể trình bày được bao nhiêu. Đánh dấu một dòng có thể tạo cảm giác rằng đã làm được nhiều hơn, nhưng sẽ cần khá nhiều chương trình để đi đến đó.

Why does the Christ not just show up and straighten everything out?

Tại sao Đức Christ không cứ xuất hiện và chấn chỉnh mọi việc?

[40] Another answer is that when Christ comes forth from the Place of Power,

[40] Một câu trả lời khác là khi Đức Christ bước ra từ Nơi Quyền Năng,

I am thinking of Shamballa here.

Ở đây tôi đang nghĩ đến Shamballa.

[41] bringing His disciples, the Masters of the Wisdom, with Him, that Place of Love and Power will be situated on earth,

[41] mang theo các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết, thì Nơi Tình Thương và Quyền Năng ấy sẽ tọa lạc trên Trái Đất,

His headquarters, so to speak, will be more visible than His mountain retreat.

Có thể nói, trụ sở của Ngài sẽ dễ thấy hơn nơi ẩn cư trên núi của Ngài.

[42] and will be publicly recognised; the effects of that appearance and of that recognition will be terrific, calling forth an equally terrific onslaught and effort by the Forces of Evil—unless humanity itself has first sealed "the door where evil dwells." This must be done by the establishing of right human relations.

[42] và sẽ được công khai thừa nhận; tác động của sự xuất hiện và sự thừa nhận ấy sẽ vô cùng mạnh mẽ, khơi dậy một cuộc tấn công dữ dội cùng nỗ lực mãnh liệt tương đương từ các Mãnh Lực Tà Ác—trừ phi chính nhân loại trước đó đã đóng kín "cửa vào nẻo ác." Điều này phải được thực hiện bằng việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

the effects of that appearance and of that recognition will be terrific, calling forth an equally terrific onslaught and effort by the Forces of Evil—unless humanity itself has first sealed "the door where evil dwells."

những tác động của sự xuất hiện ấy và sự thừa nhận ấy sẽ vô cùng dữ dội, khơi dậy một cuộc tấn công và nỗ lực cũng dữ dội không kém từ các Mãnh Lực của Điều Ác—trừ khi chính nhân loại trước đó đã đóng kín "cửa vào nẻo ác".

At least to a significant extent.

Ít nhất là đến một mức độ đáng kể.

This must be done by the establishing of right human relations.

Điều này phải được thực hiện bằng việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

I wrote a song about the Forces of Darkness gathering and directing an onslaught at the headquarters of the reappearing Christ. Could His headquarters be the United Nations?

Tôi đã viết một bài hát về việc các Mãnh Lực Bóng Tối tập hợp và phát động một cuộc tấn công vào trụ sở của Đức Christ tái lâm. Liệu trụ sở của Ngài có thể là Liên Hợp Quốc không?

Is it New York, with its second-ray soul? It is a city with a second-ray soul in a country with a second-ray soul, and a planetary centre with a prominent sixth ray. We can only speculate.

Có phải là New York, với linh hồn cung hai của thành phố này không? Đây là một thành phố có linh hồn cung hai, trong một quốc gia có linh hồn cung hai, đồng thời là một trung tâm hành tinh có cung sáu nổi bật. Chúng ta chỉ có thể suy đoán.

an equally terrific onslaught and effort by the Forces of Evil

một cuộc tấn công và nỗ lực cũng dữ dội không kém từ các Mãnh Lực của Điều Ác

Are we equal to sealing the door where evil dwells? Even after World War II it was left ajar. DK commended Roberto Assagioli for recognising that, and it probably had to do with the Zionist conflict.

Chúng ta có đủ sức đóng kín cửa vào nẻo ác không? Ngay cả sau Thế chiến II, cửa ấy vẫn còn hé mở. Chân sư DK đã khen ngợi Roberto Assagioli vì nhận ra điều đó, và có lẽ điều này liên quan đến cuộc xung đột gắn với chủ nghĩa phục quốc Do Thái.

Ironically, DK said the forces behind the Zionists were the same ones behind the Germans as they became Nazis. That would be unexpected among Zionists who thought they were doing something necessary. Some were consciously greedy, but they have no monopoly on greed. Wall Street is fed by greed. It is artificial. All values are monetised. How much is it worth? What is a person's net worth in the currency of the country where the stock market operates?

Trớ trêu thay, Chân sư DK nói rằng những mãnh lực đứng sau những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái cũng chính là những mãnh lực đã đứng sau người Đức khi họ trở thành những người Quốc xã. Điều đó hẳn sẽ gây bất ngờ cho những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái vốn nghĩ rằng họ đang làm điều cần thiết. Một số người có lòng tham một cách có ý thức, nhưng lòng tham không phải là độc quyền của họ. Phố Wall được nuôi dưỡng bằng lòng tham. Nó mang tính nhân tạo. Mọi giá trị đều được quy thành tiền. Nó đáng giá bao nhiêu? Giá trị tài sản ròng của một người là bao nhiêu, tính theo đồng tiền của quốc gia nơi thị trường chứng khoán hoạt động?

The Christ has to be careful, lest the counterattack destabilise the project and catch many people in the instability. There is another reply to the question of why He does not simply come, show His power, establish the kingdom and deal with the evildoers.

Đức Christ phải thận trọng, kẻo cuộc phản công làm mất ổn định công trình và cuốn nhiều người vào tình trạng bất ổn ấy. Còn có một câu trả lời khác cho câu hỏi tại sao Ngài không cứ đến, biểu lộ quyền năng, thiết lập Thiên Giới và xử lý những kẻ làm điều ác.

DK gives one answer after another to help us reason this through. When we acquaint people with esoteric teaching in a palatable form, they will ask these questions. We need to respond reasonably so they do not dismiss it as fanciful and unattractive. If we reason with them properly, they may want to help.

Chân sư DK lần lượt đưa ra từng câu trả lời để giúp chúng ta suy xét thấu đáo điều này. Khi chúng ta giới thiệu giáo huấn nội môn cho mọi người dưới một hình thức dễ tiếp nhận, họ sẽ đặt những câu hỏi ấy. Chúng ta cần đáp ứng hợp lý để họ không bác bỏ giáo huấn ấy vì cho rằng nó viển vông và không hấp dẫn. Nếu chúng ta lý giải với họ một cách thích đáng, họ có thể muốn giúp đỡ.

[43] Still another reply, upon which I would ask you to ponder, is that Christ and the spiritual Hierarchy never—no matter what the incentive may be—infringe upon the [Page 618] divine right of humanity to achieve freedom by fighting for freedom, individually, nationally and internationally.

[43] Một câu trả lời nữa mà Tôi muốn các bạn suy ngẫm là Đức Christ và Thánh đoàn không bao giờ—dù động lực có là gì—xâm phạm [Page 618] quyền thiêng liêng của nhân loại được đạt tới tự do bằng cách đấu tranh cho tự do, trên bình diện cá nhân, quốc gia và quốc tế.

The Lords of Liberation are involved. One of them is particularly connected with freedom and Uranus.

Các Đấng Giải Thoát có tham gia vào việc này. Một trong Các Ngài có mối liên hệ đặc biệt với tự do và Sao Thiên Vương.

[44] When true freedom covers the earth, we shall see the end of tyranny, politically and religiously.

[44] Khi tự do đích thực bao trùm Trái Đất, chúng ta sẽ chứng kiến sự chấm dứt của bạo quyền trong chính trị và tôn giáo.

Those are the two areas of difficulty associated with the first and sixth rays.

Đó là hai lĩnh vực khó khăn gắn với cung một và cung sáu.

[45] I refer here not to modern democracy, which is at present a philosophy of wishful thinking, but to that state of the realm in which the people themselves will rule; these people will not tolerate authoritarianism in any church, or totalitarianism in any political system or government; they will not accept or permit the rule of any body of men who undertake to tell them what they must believe in order to be saved, or what government they must accept.

[45] Ở đây, Tôi không nói đến nền dân chủ hiện đại, hiện vẫn là một triết lý dựa trên những mong ước, mà nói đến trạng thái của một đất nước trong đó chính người dân sẽ cai quản; những người dân này sẽ không dung thứ chủ nghĩa độc đoán trong bất kỳ giáo hội nào, hay chủ nghĩa toàn trị trong bất kỳ hệ thống chính trị hoặc chính quyền nào; họ sẽ không chấp nhận hoặc cho phép bất kỳ tập thể nào cai trị khi tập thể ấy tự cho mình quyền bảo họ phải tin điều gì để được cứu rỗi, hoặc phải chấp nhận chính quyền nào.

This is another reason for the Christ's caution in considering the time of His arrival.

Đây là một lý do khác khiến Đức Christ thận trọng khi cân nhắc thời điểm Ngài đến.

A sufficient number of people must have taken the first initiation. That is a surprising thought. The Hierarchy does not infringe on the will. People have to fight for their freedom and cannot be compelled to do

Phải có đủ số người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Đó là một ý tưởng đáng ngạc nhiên. Thánh đoàn không xâm phạm ý chí. Con người phải đấu tranh cho tự do của mình và không thể bị ép buộc làm điều tốt

what is good and right. That follows from the law of freedom on Sirius. The Black Lodge recognises no such restraint. It overpowers the will and enslaves those it overpowers.

đẹp và đúng đắn. Điều đó xuất phát từ định luật tự do trên Sirius. Hắc đoàn không thừa nhận sự kiềm chế như thế. Nó áp đảo ý chí và nô dịch những ai mà nó áp đảo.

Its goal is to enslave humanity. Dystopian novels and films sometimes imagine what that would be like. When dealing with a great Mahatma like Morya, you may think you must do whatever He says. He respects the law of freedom. He may expect people to do what He commands, freely and without compulsion. Notice the parallel between authoritarianism and totalitarianism.

Mục tiêu của nó là nô dịch nhân loại. Đôi khi, các tiểu thuyết và phim về xã hội phản địa đàng hình dung tình cảnh ấy sẽ như thế nào. Khi làm việc với một vị Đại Thánh như Chân sư Morya, các bạn có thể nghĩ rằng mình phải làm bất cứ điều gì Ngài nói. Ngài tôn trọng định luật tự do. Ngài có thể kỳ vọng mọi người thực hiện điều Ngài chỉ thị, một cách tự do và không có sự cưỡng ép. Hãy lưu ý sự tương đồng giữa chủ nghĩa độc đoán và chủ nghĩa toàn trị.

Church authoritarianism is the parallel to totalitarian government. We can see egotistical authoritarianism re-emerging. Some countries hide totalitarianism; they have not outgrown it, though they have become more sophisticated in practising it. People will not accept being told what to think or do. That is part of the rebelliousness of Aquarius. Capricorn may allow more regimentation, while Aquarius, under Uranus, rebels against instructions on how to manage one's individuality.

Chủ nghĩa độc đoán trong giáo hội tương ứng với chính quyền toàn trị. Chúng ta có thể thấy chủ nghĩa độc đoán vị kỷ đang tái xuất hiện. Một số quốc gia che giấu chủ nghĩa toàn trị; họ chưa vượt qua nó, dù đã trở nên tinh vi hơn trong việc thực hành nó. Người ta sẽ không chấp nhận việc bị bảo phải nghĩ gì hay làm gì. Đó là một phần trong tính phản kháng của Bảo Bình. Ma Kết có thể chấp nhận sự tổ chức theo khuôn phép nhiều hơn, trong khi Bảo Bình, dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, phản kháng những chỉ dẫn về cách quản lý cá tính của mình.

It is better to have people's willing assent than to put them in a box and tell them what to do. Eventually people will not permit that. In many countries some people still long to be relieved of individual responsibility by an authoritarian figure to whom they are devoted.

Có được sự đồng thuận tự nguyện của mọi người sẽ tốt hơn là đặt họ vào khuôn khổ rồi bảo họ phải làm gì. Cuối cùng, người ta sẽ không cho phép điều đó. Ở nhiều quốc gia, một số người vẫn mong được một nhân vật độc đoán mà họ sùng kính giải thoát khỏi trách nhiệm cá nhân.

[46] I say not that these desirable objectives must be accomplished facts on earth before Christ comes. I do say that

[46] Tôi không nói rằng những mục tiêu đáng mong muốn này phải trở thành hiện thực trên Trái Đất trước khi Đức Christ

this attitude to religion and politics must be generally accepted as necessary to all men, and that steps must have been successfully taken in the direction of right human relations.

đến. Tôi quả thực nói rằng thái độ này đối với tôn giáo và chính trị phải được chấp nhận rộng rãi là cần thiết cho tất cả mọi người, và phải có những bước đi thành công theo hướng xây dựng các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

We should not go too far and expect perfection before the Christ comes. What would be the point? He will help us perfect the freedom we begin to assert ourselves. A period of freedom is coming.

Chúng ta không nên đi quá xa và mong đợi sự hoàn hảo trước khi Đức Christ đến. Như thế thì còn có ý nghĩa gì? Ngài sẽ giúp chúng ta hoàn thiện sự tự do mà chính chúng ta bắt đầu khẳng định. Một thời kỳ tự do đang đến.

From Sirius come the Law of Freedom, the intermediate Law of Karma, and a deep spiritual sensitivity. These qualities are mediated through the three synthesising planets. Mathematically visionary astrologers speculate about another planet, Isis, which might take 360 years rather than 360 days or so to go around the Sun. Freedom reaches us through Uranus, sensitivity through Neptune, and karma through Saturn.

Từ Sirius đến với chúng ta Định luật Tự Do, Định luật Nghiệp Quả giữ vai trò trung gian, và một sự nhạy cảm tinh thần sâu sắc. Ba hành tinh tổng hợp làm trung gian truyền dẫn những phẩm tính này. Các nhà chiêm tinh có tầm nhìn dựa trên toán học suy đoán về một hành tinh khác, Isis, có thể mất 360 năm thay vì khoảng 360 ngày để quay quanh Mặt Trời. Tự do đến với chúng ta qua Sao Thiên Vương, sự nhạy cảm qua Sao Hải Vương, và nghiệp quả qua Sao Thổ.

If Isis exists, as many think, it will be a synthesising factor involved with the fifth initiation. There is a mystery involving Sirius A, Sirius B, the fifth initiation under Isis, and the fourth initiation, which is more obscured and involves Sirius B. Isis could refer to Sirius as well as the planet. I do not know whether a different planet is involved in the fourth initiation.

Nếu Isis tồn tại, như nhiều người nghĩ, thì đó sẽ là một yếu tố tổng hợp liên quan đến lần điểm đạo thứ năm. Có một điều huyền nhiệm liên quan đến Sirius A, Sirius B, lần điểm đạo thứ năm dưới ảnh hưởng của Isis, và lần điểm đạo thứ tư, vốn còn bị che khuất hơn và liên quan đến Sirius B. Isis có thể chỉ Sirius cũng như hành tinh ấy. Tôi không biết liệu có một hành tinh khác liên quan đến lần điểm đạo thứ tư hay không.

What the Christ seems to expect is motive and enough accomplishment to make His reappearance successful for humanity. What matters is humanity's initiation and elevation, and in that sense the salvation of the planetary project.

Điều Đức Christ dường như mong đợi là động cơ và đủ thành quả để sự tái lâm của Ngài thành công vì nhân loại. Điều quan trọng là sự điểm đạo và nâng cao nhân loại, và theo nghĩa ấy là sự cứu rỗi công trình hành tinh.

[47] These are the things which the New Group of World Servers, the disciples, the aspirants and the men of goodwill everywhere must believe and teach in preparation for His coming.

[47] Đây là những điều mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các đệ tử, những người chí nguyện và những người thiện chí ở khắp nơi phải tin tưởng và giảng dạy để chuẩn bị cho sự giáng lâm của Ngài.

These will answer certain questions.

Những điều này sẽ trả lời một số câu hỏi.

We have a great misconception about spiritual development. The Tibetan describes a sanctified normality, free of hysteria, absurdity and freakishness. We need a mind that works naturally and does not distort reality. Some students of occultism perpetuate glamour and distortion even in the groups they sponsor. Exaggeration and emotion still govern their minds. They are victims of kama-manas.

Chúng ta có một quan niệm sai lầm lớn về sự phát triển tinh thần. Chân sư Tây Tạng mô tả một trạng thái bình thường được thánh hóa, không có sự cuồng loạn, phi lý và quái dị. Chúng ta cần một thể trí hoạt động tự nhiên và không bóp méo thực tại. Một số đạo sinh huyền bí học duy trì ảo cảm và sự xuyên tạc ngay cả trong các nhóm mà họ bảo trợ. Sự cường điệu và cảm xúc vẫn chi phối thể trí của họ. Họ là nạn nhân của trí-cảm.

Such groups may help some people rise out of profound materialism, but they reach the end of their usefulness and can become obstructive.

Những nhóm như thế có thể giúp một số người thoát khỏi chủ nghĩa duy vật sâu nặng, nhưng rồi chúng đi đến giới hạn hữu ích và có thể trở thành chướng ngại.

[48] There is, therefore, nothing to offset the sense of frustration (which is undeniably present and based on factual conditions) but the acceptance and the development of a state of mind which will be founded on a belief in the veracity of the historical records which bear witness to many advents at crucial times in human affairs, and to many world Saviours—of Whom the Christ was the greatest.

[48] Vì vậy, không gì có thể hóa giải cảm giác bất lực (vốn hiện hữu không thể phủ nhận và dựa trên những điều kiện thực tế) ngoài việc chấp nhận và phát triển một trạng thái trí tuệ đặt nền tảng trên niềm tin vào tính xác thực của các ghi chép lịch sử, những ghi chép làm chứng cho nhiều lần giáng lâm vào những thời điểm then chốt trong các sự việc của nhân loại, và cho nhiều Đấng Cứu Thế—trong số đó, Đức Christ là Đấng vĩ đại nhất.

Is He making the Christ even greater than the Buddha?

Có phải Ngài đang đặt Đức Christ cao hơn cả Đức Phật không?

Perhaps the Christ was closer to Earth humanity than the Buddha, who may have been a product of the previous major solar system as well as the Moon Chain. We are

Có lẽ Đức Christ gần gũi với nhân loại Trái Đất hơn Đức Phật, Đấng có thể là thành quả của hệ mặt trời lớn trước đây cũng như của Dãy Mặt Trăng. Chúng ta được cho biết rằng

told the seeds of that solar system ripened in Him. He may have individualised there, developed on the Moon Chain as far as He could and continued in our chain in this second major solar system.

những hạt giống của hệ mặt trời ấy đã chín muồi nơi Ngài. Có thể Ngài đã biệt ngã hóa ở đó, phát triển trên Dãy Mặt Trăng đến mức tối đa có thể, rồi tiếp tục trên Dãy của chúng ta trong hệ mặt trời lớn thứ hai này.

[49] The right and constructive attitude must also be based on an innate recognition of the existence of the Christ and of His Presence with us at all times;

[49] Thái độ đúng đắn và mang tính xây dựng cũng phải dựa trên sự nhận biết từ bên trong về sự hiện hữu của Đức Christ và sự Hiện Diện của Ngài bên chúng ta vào mọi lúc;

This is about overcoming frustration through history and the testimony of spiritual occultism. Despair may be a psychological disease.

Điều này nói về việc vượt qua sự thất vọng nhờ lịch sử và lời chứng của huyền bí học tinh thần. Sự tuyệt vọng có thể là một căn bệnh tâm lý.

Thy faith hath made thee whole. (Matthew 9:22, as paraphrased by MDR)

Đức tin của ngươi đã khiến ngươi lành lặn. (Mát-thêu 9:22, theo lời diễn giải của MDR)

Healing makes a whole out of divided and warring organs, energies and factors. Faith brings them together.

Sự chữa lành tạo nên một tổng thể trọn vẹn từ những cơ quan, năng lượng và yếu tố đang chia rẽ và xung đột. Đức tin quy tụ chúng lại.

Frustration can be offset by a state of mind that accepts the historical record of Sons of God and world saviours appearing when revelation was needed. Do you find yourself frustrated for the reasons DK gives, or borne along by optimism, enthusiasm and faith?

Có thể hóa giải sự thất vọng bằng một trạng thái trí tuệ chấp nhận các ghi chép lịch sử về những người Con của Thượng đế và các Đấng cứu thế xuất hiện khi cần có sự mặc khải. Các bạn có thấy mình thất vọng vì những lý do Chân sư DK nêu ra, hay đang được sự lạc quan, nhiệt thành và đức tin nâng đỡ?

A constructive attitude rests on the idea that the Christ has been with us

Một thái độ có tính xây dựng đặt nền tảng trên ý tưởng rằng Đức Christ vẫn luôn ở bên chúng ta

all the days even unto the end of the age (Matthew 28:20, as paraphrased by MDR)

mọi ngày cho đến tận cùng thời đại (Mát-thêu 28:20, theo lời diễn giải của MDR)

We can have confidence in Him. He will not abandon humanity. When the time comes

Chúng ta có thể tin tưởng nơi Ngài. Ngài sẽ không bỏ rơi nhân loại. Khi đến lúc Ngài rời

for Him to leave, He will see to a proper succession so we can develop on this planet. This section is about developing that attitude in the face of frustration.

đi, Ngài sẽ bảo đảm có sự kế nhiệm thích hợp để chúng ta có thể phát triển trên hành tinh này. Phần này nói về việc phát triển thái độ ấy khi đối mặt với sự thất vọng.

Much is happening to produce enthusiasm. We are close to the release of the new teaching and to the Great Conclave of 2025, whose decisions will mark a more tangible phase of externalisation. The Christ is present. We study the historical record and follow the interpretation suggested by occultism. It goes deeper than a non-believer's, and I hope our belief rests on the rationality the Tibetan demonstrates.

Nhiều điều đang diễn ra để khơi dậy nhiệt thành. Chúng ta đang đến gần thời điểm công bố giáo huấn mới và Đại Mật Nghị năm 2025, mà những quyết định sẽ đánh dấu một giai đoạn ngoại hiện rõ rệt hơn. Đức Christ đang hiện diện. Chúng ta nghiên cứu các ghi chép lịch sử và đi theo cách diễn giải mà huyền bí học gợi ra. Cách diễn giải ấy sâu sắc hơn cách diễn giải của người không tin, và tôi hy vọng niềm tin của chúng ta đặt nền tảng trên tính hợp lý mà Chân sư Tây Tạng thể hiện.

How do we get beyond the question, 'Why not sit back and let it happen?' Seventy-three years ago was much like today in that respect. Why not sit back and let the Tibetan bring the new teaching? Why not let those far superior to us attend the Conclave and trust all will be well? Why do more? The same question still has to be answered.

Làm sao chúng ta vượt qua câu hỏi: 'Tại sao không cứ ngồi yên và để mọi việc diễn ra?' Về phương diện ấy, bảy mươi ba năm trước cũng rất giống ngày nay. Tại sao không cứ ngồi yên và để Chân sư Tây Tạng mang đến giáo huấn mới? Tại sao không để những vị vượt xa chúng ta tham dự Đại Mật Nghị và tin rằng mọi sự sẽ tốt đẹp? Tại sao phải làm thêm? Câu hỏi ấy vẫn cần được giải đáp.

What should that constructive attitude rest on?

Thái độ mang tính xây dựng ấy nên dựa trên điều gì?

[50] it must be grounded in the knowledge that the war—with all its unspeakable horrors, its cruelties and its cataclysmic disasters—was but the broom of the Father of all, sweeping away obstructions in the path of His returning Son.

[50] thái độ ấy phải đặt nền tảng trên sự hiểu biết rằng chiến tranh—với tất cả những kinh hoàng không thể diễn tả, những hành vi tàn bạo và những thảm họa kinh thiên động địa—chỉ là cây chổi của Đấng Cha của tất cả, quét sạch những chướng ngại trên đường trở lại của Người Con của Ngài.

Many who lived through the war never recovered in that incarnation from what they experienced. They were no longer psychologically normal, we might say. DK

Nhiều người từng sống qua cuộc chiến đã không bao giờ hồi phục trong kiếp lâm phàm ấy sau những gì họ trải qua. Có thể nói, họ không còn bình thường về mặt tâm lý. Chân

asks us to reinterpret what the war really was.

sư DK yêu cầu chúng ta diễn giải lại thực chất của cuộc chiến.

It is one thing to maintain psychological normality, another to be so abused that you lose it. Rod Steiger was in a film from the 1960s called The Pawnbroker, about a Jewish man who lost everything in the horrors of the war. He was no longer himself. Many people became so hardened in their 'never again' attitude that they were no longer psychologically normal.

Duy trì trạng thái tâm lý bình thường là một chuyện; chịu ngược đãi đến mức đánh mất trạng thái ấy lại là chuyện khác. Rod Steiger từng đóng một bộ phim vào những năm 1960 mang tên Người Cầm Đồ, kể về một người đàn ông Do Thái đã mất tất cả trong những nỗi kinh hoàng của cuộc chiến. Ông không còn là chính mình. Nhiều người trở nên quá chai cứng trong thái độ 'không bao giờ để tái diễn' đến mức không còn bình thường về mặt tâm lý.

They could not rise above it. The deeper Shamballic meaning of the war may help those who believe and reason about it see the war from a more elevated perspective and in some way be grateful despite its horrors. We would have been young children or just born during the war, so it is different for us. Some could have gone through those horrors and been reborn quickly. What would we bring into the next incarnation from those experiences?

Họ không thể vượt lên trên những trải nghiệm ấy. Ý nghĩa sâu xa hơn của cuộc chiến xét từ Shamballa có thể giúp những ai tin tưởng và suy xét về điều đó nhìn cuộc chiến từ một góc nhìn cao hơn, và phần nào cảm thấy biết ơn bất chấp những nỗi kinh hoàng của nó. Trong thời chiến, hẳn chúng ta còn là trẻ nhỏ hoặc vừa mới chào đời, nên với chúng ta thì khác. Một số người có thể đã trải qua những nỗi kinh hoàng ấy rồi nhanh chóng tái sinh. Từ những trải nghiệm đó, chúng ta sẽ mang theo điều gì vào kiếp lâm phàm tiếp theo?

[51] It would have been well-nigh impossible to prepare for the coming in the face of the pre-war conditions. Upon these facts the New Group of World Servers must today take their stand. They must recognise the obstructing factors, [Page 619] but must also refuse to be frustrated by them; they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed), and then employ such skill in action and such business acumen that these hindrances will be overcome; they must walk clear-eyed through world difficulties and—holding His five-pointed star before them—pass

[51] Việc chuẩn bị cho sự giáng lâm hẳn đã gần như bất khả thi khi phải đối mặt với những điều kiện trước chiến tranh. Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải đứng vững trên những sự thật này. Họ phải nhận biết những yếu tố cản trở, [Page 619] nhưng cũng phải kiên quyết không để chúng làm mình nản chí; họ phải nhận thức những chướng ngại (nhiều chướng ngại mang tính tài chính và bắt nguồn từ lòng tham vật chất), rồi vận dụng sự khéo léo trong hành động và sự nhạy bén trong kinh doanh để vượt qua những chướng ngại ấy; họ phải sáng suốt bước qua những khó khăn của thế giới và—giữ ngôi sao năm

unscathed and successful through the midst of all frustrating factors.

cánh của Ngài trước mặt—vượt qua nguyên vẹn và thành công giữa tất cả những yếu tố gây nản chí.

Is He speaking of the Great War? Somewhere He speaks of World War I in the same way. There could have been no progress for humanity if European and other conditions had remained as they were. The Second Coming of the Son of God, who demonstrates the Son aspect, could not have occurred without the broom of the Father clearing the way for the returning Son.

Có phải Ngài đang nói về cuộc Đại Chiến không? Ở đâu đó, Ngài cũng nói về Thế chiến thứ nhất theo cách tương tự. Nhân loại đã không thể tiến bộ nếu những điều kiện ở châu Âu và các nơi khác vẫn giữ nguyên như trước. Sự Tái Lâm của Con của Thượng đế, Đấng biểu lộ phương diện Con, đã không thể xảy ra nếu cây chổi của Cha không dọn đường cho Người Con trở lại.

It sounds innocuous, yet it was unspeakable for many.

Nghe có vẻ nhẹ nhàng, nhưng đối với nhiều người, đó là điều kinh hoàng không sao tả xiết.

Upon these facts the New Group of World Servers must today take their stand. They must recognise the obstructing factors, [Page 619] but must also refuse to be frustrated by them; they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed), and then employ such skill in action

Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải đứng vững trên những sự thật này. Họ phải nhận biết các yếu tố gây cản trở, [Page 619] nhưng cũng phải nhất quyết không để chúng làm nản lòng; họ phải ý thức được những trở ngại (nhiều trở ngại liên quan đến tài chính và bắt nguồn từ lòng tham vật chất), rồi vận dụng sự khéo léo trong hành động

Emerging seventh-ray first-degree initiates are supposed to help straighten out the financial imbalance.

Những điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy đang xuất hiện được kỳ vọng sẽ giúp điều chỉnh sự mất cân bằng tài chính.

but must also refuse to be frustrated by them; they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed), and then employ such skill in action and such business acumen that these hindrances will be overcome; they must walk clear-eyed through world difficulties and—holding His five-pointed star before them—pass unscathed and successful through the midst of all frustrating factors.

nhưng cũng phải nhất quyết không để chúng làm nản lòng; họ phải ý thức được những trở ngại (nhiều trở ngại liên quan đến tài chính và bắt nguồn từ lòng tham vật chất), rồi vận dụng sự khéo léo trong hành động và sự nhạy bén trong kinh doanh đến mức có thể vượt qua những trở ngại ấy; họ phải bước qua những khó khăn của thế giới với cái nhìn sáng suốt và—giữ ngôi sao năm cánh của Ngài trước mắt—đi qua giữa mọi yếu tố gây cản trở mà vẫn nguyên vẹn và thành công.

The Tibetan gives us a charge to function better and overcome immediate obstacles. It fills us with the energy to do so, and it applies now as it did then.

Chân sư Tây Tạng giao cho chúng ta nhiệm vụ hoạt động tốt hơn và vượt qua những chướng ngại trước mắt. Lời giao phó ấy tiếp cho chúng ta đầy năng lượng để thực hiện điều đó, và vẫn có giá trị ngày nay như thuở ấy.

There is more on obstacles, inertia and money. This is computer page 914 and we began on 901. There is too much ahead for a single program. In the book we are on page 619.

Còn nhiều điều nữa về những chướng ngại, tính trì trệ và tiền bạc. Đây là trang 914 trên máy tính, và chúng ta đã bắt đầu ở trang 901. Phần phía trước còn quá nhiều cho một chương trình. Trong sách, chúng ta đang ở trang 619.

It is midnight, so I think I will stop. This was Program 79, pages 612 to 619, June 13–14, 2020. I make it about an hour and forty minutes. I estimated two hours and forty minutes for the previous one, but that was more like three hours.

Đã nửa đêm, nên tôi nghĩ mình sẽ dừng lại. Đây là Chương trình 79, từ trang 612 đến trang 619, ngày 13–14 tháng 6 năm 2020. Tôi tính chương trình này dài khoảng một giờ bốn mươi phút. Tôi đã ước tính chương trình trước dài hai giờ bốn mươi phút, nhưng thực ra gần ba giờ hơn.

Program 80 will start at page 619. I hope this recording went well. We are putting ourselves in a historical frame and looking to the future as though we were there seventy-three years ago.

Chương trình 80 sẽ bắt đầu ở trang 619. Tôi hy vọng bản ghi âm này diễn ra tốt đẹp. Chúng ta đang đặt mình vào một bối cảnh lịch sử và nhìn về tương lai như thể mình đang ở thời điểm bảy mươi ba năm trước.

Now we are in that future and can see whether the Tibetan's trends developed, or whether the same conditions still prevail. Much of the uncertainty remains. In these years leading up to the Great Conclave of 2025 and the release of the bridging material, we are on the point of making fateful decisions.

Giờ đây, chúng ta đang ở trong tương lai ấy và có thể thấy liệu những xu hướng Chân sư Tây Tạng nêu ra đã phát triển hay những điều kiện cũ vẫn còn tồn tại. Phần lớn những điều bất định vẫn còn đó. Trong những năm này, khi tiến đến Đại Mật Nghị năm 2025 và việc công bố tài liệu bắc cầu, chúng ta đang đứng trước những quyết định mang tính định mệnh.

This book teaches us how to serve, what to emphasise and how to inspire humanity to see through glamour and illusion. It seeks a new mode of spiritual expression and answers the practical question, 'What do I

Cuốn sách này dạy chúng ta cách phụng sự, những điều cần nhấn mạnh và cách truyền cảm hứng để nhân loại nhìn thấu ảo cảm và ảo tưởng. Cuốn sách hướng tới một phương thức biểu hiện tinh thần mới và trả lời câu

do to help?' This is a movement and no individual is ultimately responsible or plays an undue role. We give what gifts we have.

hỏi thực tiễn: 'Tôi làm gì để góp sức?' Đây là một phong trào, và xét cho cùng, không cá nhân nào chịu toàn bộ trách nhiệm hay giữ một vai trò quá mức. Chúng ta hiến tặng những tài năng mình có.

I hope our gifts and those of fellow workers are enough to help humanity prepare for the first initiation, the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. That reappearance will indicate that humanity, or enough people to leaven it spiritually, has taken the first initiation. DK will now discuss practical obstacles such as inertia and money. We can see how matters have improved or worsened.

Tôi hy vọng những tài năng của chúng ta và của những người cùng hoạt động đủ để giúp nhân loại chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất, sự hiển lộ của Thánh Đoàn và sự tái xuất hiện của Đức Christ. Sự tái xuất hiện ấy sẽ cho thấy nhân loại, hoặc một số người đủ đông để tạo sức lan tỏa tinh thần trong nhân loại, đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Tiếp theo, Chân sư DK sẽ bàn về những chướng ngại thực tiễn như tính trì trệ và tiền bạc. Chúng ta có thể thấy tình hình đã cải thiện hay xấu đi ra sao.

That will be it for now, friends. The programs vary in length because I have to decide where to break up an essay and whether to keep to units of an hour, two hours, three hours or a half hour. We will continue, with about eighty pages remaining.

Các bạn thân mến, chúng ta tạm dừng ở đây. Các chương trình có độ dài khác nhau vì tôi phải quyết định nên ngắt một bài luận ở đâu và có nên giữ thời lượng một giờ, hai giờ, ba giờ hay nửa giờ cho mỗi phần hay không. Chúng ta sẽ tiếp tục, với khoảng tám mươi trang còn lại.

Yes, the book ends on page 701. We may still offer something from the beginning of the book, which I passed over at first because I wanted more current material. Lots of love and many blessings. Study hard, meditate deeply and serve with understanding to the best of your capacity. I hope to start again tomorrow. Goodbye for now.

Đúng vậy, cuốn sách kết thúc ở trang 701. Có thể chúng ta vẫn sẽ trình bày một phần ở đầu sách, phần mà lúc đầu tôi đã bỏ qua vì muốn tìm tài liệu phù hợp hơn với hiện tại. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và nhiều phúc lành. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc và phụng sự với sự thấu hiểu, hết khả năng của mình. Tôi hy vọng ngày mai sẽ bắt đầu trở lại. Tạm biệt các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 080

Tóm Tắt

Đại chiến và việc dọn đường cho Đức Christ

Đại chiến 1914–1945 được nhìn như "cây chổi của Đấng Cha", quét đi những chướng ngại trên đường trở lại của Người Con, biểu hiện phương diện bác ái. Theo Chân sư DK, những điều kiện trước chiến tranh khiến việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ và Thánh đoàn gần như bất khả thi. Cách nhìn này đòi hỏi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhận biết giá trị chuyển đổi có thể xuất hiện qua những biến cố khủng khiếp, đồng thời không để đau khổ trước mắt che khuất triển vọng tương lai.

Vượt trở ngại bằng hành động thực tiễn

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần nhận diện trở ngại nhưng không để chúng dẫn đến thất vọng, bất lực và không hoàn thành công việc. Những chướng ngại tài chính bắt nguồn từ lòng tham vật chất đòi hỏi sự khéo léo trong hành động và năng lực tổ chức, kinh doanh; sự xuất hiện của các đệ tử cung bảy đã qua lần điểm đạo thứ nhất được liên hệ với triển vọng giải quyết chênh lệch giàu nghèo. Ngôi sao năm cánh hướng lên của Đức Christ, cũng là ngôi sao của Thái dương Thiên Thần, tượng trưng cho định hướng cần giữ khi đi qua khó khăn. Chân lý chỉ dừng ở lời nói sáo mòn, không chuyển thành hành động, sẽ không cải thiện hoàn cảnh và còn kéo theo hệ quả nghiệp quả.

Hai trở ngại cùng bắt nguồn từ chủ nghĩa duy vật

Hai chướng ngại chính đối với việc chuẩn bị cho Đức Christ trở lại là tính trì trệ của người chí nguyện có khuynh hướng tinh thần và sự thiếu tiền cho công việc. Cả hai đều bắt nguồn từ chủ nghĩa duy vật: một biểu hiện qua sự bất động trong nỗ lực thực tế, một biểu hiện qua thái độ coi tiền chủ yếu là phương tiện sở hữu vật chất. Phần bình giảng liên hệ sự mê lầm trước hình tướng với việc quên năng lượng bên trong chúng, dùng công thức $E = mc^2$ làm điểm gợi mở và đặt câu hỏi liệu giới hạn vận tốc ánh sáng có áp dụng trên cõi cảm dục, cõi trí hay đối với tính phi định xứ. Nhận xét rằng một số sách trước đây gợi khả năng Đức Christ trở lại trong thế kỷ XX được đặt cạnh tình trạng nhân loại chưa sẵn sàng và chưa thể sử dụng năng lượng nguyên tử một cách vô tổn hại.

Đời sống tinh thần bị đẩy thành việc phụ

Người chí nguyện có thể tha thiết muốn giúp nhân loại nhưng vẫn giữ đời sống tinh thần như một phần riêng tư, chỉ chen vào sinh hoạt thường ngày khi thuận tiện. Chân sư DK chỉ ra tình trạng dành khoảng một hoặc hai giờ trong hai mươi bốn giờ cho công việc của Chân sư, rồi tự thuyết phục rằng đó đã là mức tốt nhất hoàn cảnh cho phép. Việc tự quan sát thẳng thắn cần làm rõ khoảng cách giữa điều đã hiểu và điều thực sự thực hiện. Niềm hoan hỉ trong công việc của Chân sư, được liên hệ với lời Chân sư Morya, mở ra một động lực vượt khỏi cảm giác bổn phận nặng nề.

Gia đình, sự tế nhị và im lặng

Nghĩa vụ gia đình thường trở thành lý do để trì hoãn phụng sự, nhưng chính gia đình có thể và phải là nơi đạt được thắng lợi nhờ sự tế nhị và thấu hiểu đầy tình thương. Không hoàn cảnh nào hoàn toàn ngăn cản việc tham thiền, suy nghĩ, trao đổi và chuẩn bị cho Đức Christ trở lại nếu có đủ quan tâm, tinh thần hi sinh và hiểu biết về im lặng. Lời nói thiếu khéo léo có thể gây chống đối, tạo

xung đột và tiêu hao những giờ đáng lẽ dành cho Thiên Cơ. Ý nghĩa cụ thể của hi sinh cần được mỗi người nhận diện trong đời sống của mình.

Sức khỏe và sự tập trung quá mức vào thân thể

Sự chăm sóc bản thân không cần thiết, những bệnh tưởng tượng và việc liên tục chú ý đến mệt mỏi có thể khiến tâm thức về thân thể chi phối toàn bộ đời sống. Chân sư DK đặc biệt đề cập tình trạng này ở người từ năm mươi tuổi trở lên, nhất là phụ nữ, nhưng phân biệt rõ với bệnh xác định và những hạn chế thể chất nghiêm trọng vốn cần được chăm sóc đúng mức. Theo nhận xét riêng của Thầy MDR, người cung hai có thể dễ lo về tim vì đây là một trung tâm căng thẳng và khó khăn đối với họ. Kinh nghiệm tiếp tục thực hiện bài giảng dù mệt cho thấy sự chú tâm vào nhiệm vụ đôi khi giúp quên mệt mỏi, dù kết quả không phải lúc nào cũng như nhau.

Hoan hỉ trong phụng sự và nguồn sinh lực

Phương thuốc cho tính trì trệ tăng dần là giảm sự bận tâm quá mức về thân thể và tìm sự hoan hỉ trong sức sống của phụng sự; Chân sư DK còn liên hệ điều này với tuổi thọ dài hơn. Sự hoan hỉ được phân biệt với hạnh phúc thông thường vì có thể tiếp sinh lực cho toàn bộ cơ thể và hệ thống năng lượng. Các mantram của Trường Arcane về từ bỏ an nhàn, nghỉ ngơi và quên mình trong phụng sự được nhận xét là mang nhiều phẩm tính cung sáu. Tuổi năm mươi được liên hệ với chu kỳ trở về của Chiron; khi sinh lực suy giảm, cõi trí được xem là nguồn bổ sung nhờ mối nối trực tiếp với thể dĩ thái.

Can đảm chia sẻ mà không can thiệp

Nỗi sợ bị khước từ, bị xem là khác thường hoặc làm phiền người khác khiến nhiều người bỏ lỡ cơ hội chia sẻ ánh sáng tinh thần và niềm hi vọng về Đức Christ trở lại. Chân sư DK gọi đây là sự hèn nhát tinh thần, gây mất hàng triệu giờ phụng sự thế giới. Tuy nhiên, lòng can đảm cần đi cùng sự tế nhị và khả năng nhận biết mức độ sẵn sàng của người nghe; câu chuyện một phụ nữ liên tục quấy rầy người đang nhắm mắt trong phòng chờ minh họa ảo cảm can thiệp mang màu sắc cung sáu. Lời cảnh báo về việc trao ngọc cho người không biết trân trọng được dùng để nhấn mạnh sự phân biện, không phải để miệt thị người khác.

Vượt nỗi ngại nói về tiền

R.V.B., thư ký của Alice Bailey, được nêu như trường hợp vượt qua sự ngần ngại để trình bày nhu cầu tài chính, và Chân sư DK ghi nhận nỗ lực đằng sau việc ấy. Theo hồi tưởng còn dè dặt về cấu trúc cung của người đệ tử này, tổ hợp 2–4–4 làm nổi bật nhu cầu hòa hợp và sự miễn cưỡng gây khó chịu. Người cung hai có thể thấy việc đề nghị hỗ trợ tài chính đặc biệt khó khăn, nhưng vẫn có thể học cách truyền đạt nhu cầu và khơi dậy sự đóng góp một cách tự nhiên. Giải phóng số giờ đang mất vào sợ hãi và né tránh sẽ giảm gánh nặng cho những người không viện cớ và thúc đẩy công việc chuẩn bị.

Chuyển hóa tamas thành hoạt động

Tính trì trệ không chỉ thuộc tâm lý mà còn liên quan đến phẩm tính của chất liệu, được phần bình giảng nối với hệ mặt trời trước và những khuynh hướng của Dãy Mặt Trăng. Triết học phương Đông gọi phẩm tính chậm chạp, thấp nhất này là tamas; nó cần chuyển hóa thành hoạt động rajas, rồi tiến đến nhịp điệu sattva. Chân sư DK chưa yêu cầu người chí nguyện đạt nhịp điệu của Đức Christ và Thánh đoàn, mà yêu cầu hoạt động thực sự trong điều kiện hiện có. Mong chờ một nơi ở, nhóm người hay bộ máy thể chất và tâm lý khác trước khi phụng sự cũng là một cách viện cớ; công việc của Thánh đoàn không dựa trên cưỡng ép.

Hoạt động của Shamballa

Hoạt động thứ nhất phát xuất từ Shamballa, trung tâm biết Ý Chí của Thượng Đế, nơi Ý Chí-hướng Thiện thúc đẩy sự sáng tạo tiến tới vinh quang lớn hơn và khả năng đáp ứng thông minh sâu sắc hơn. Hoạt động này hướng đến trật tự mới của Thiên Giới dưới sự giám sát trực tiếp trên cõi hồng trần của Đức Christ. Sự trở lại hoạt động hữu hình của Ngài là dấu hiệu và biểu tượng cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn hành tinh. Phần bình giảng liên hệ ý chí sáng tạo này với Bạch Dương và mô tả biển lửa Shamballa như nguồn của một vinh quang vượt xa điều thường hình dung về Biến hình.

Thánh đoàn bước vào phụng sự công khai

Hoạt động thứ hai tác động khắp Thánh đoàn, từ Đức Christ đến người chí nguyện thấp nhất ở ngoại vi trung tâm bác ái. Các Con của Thượng đế đang lần lượt tham gia hoạt động trên cõi hồng trần mà chưa được nhận biết đúng địa vị, biểu lộ thiện chí, mở rộng chân trời nhân loại và chuẩn bị cho Đức Christ, Bậc Thầy của các Chân sư, huấn sư của thiên thần và con người. Lời Thánh Paul về toàn thể tạo vật đau đớn chờ sự hiển lộ của các Con của Thượng đế được dùng để soi sáng tiến trình này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thánh Paul là một điểm đạo đồ cao cấp và rất có thể đã trải qua lần điểm đạo thứ tư trong kiếp sống ấy.

Chuyển trọng tâm từ phàm ngã sang linh hồn

Kinh nghiệm chuyển từ nghề đạo diễn opera sang giảng dạy Minh Triết Ngàn Đời minh họa sự chuyển trọng tâm từ phàm ngã cung bốn sang linh hồn cung hai. Trong giai đoạn giao thoa, việc đưa giáo lý vào môi trường nghệ thuật có thể làm người khác khó chịu vì họ chủ yếu đến để ca hát, thưởng thức và sáng tạo nghệ thuật. Sự chuyển tiếp này được nhìn nhận là cần thiết, nhưng không phải lúc nào cũng thể hiện sự khéo léo trong hành động. Khả năng rời hẳn những đòi hỏi của phàm ngã được gợi ý là có thể liên quan đến việc hoàn tất nghiệp quả của giai đoạn trước.

Nhân loại giữa khủng hoảng và hi vọng

Hoạt động thứ ba diễn ra trong nhân loại, một trung tâm đầy hỗn loạn, đau khổ và bất an nhưng đồng thời nhận biết vô số khả năng qua trí tuệ. Các nhóm đấu tranh bằng cảm xúc cho phương án mình tin là tốt nhất, trong khi còn thiếu nhận thức về một thế giới dành cho một nhân loại duy nhất. Nhu cầu phổ biến là bình yên cảm xúc, an toàn sinh sống và một tương lai có ý nghĩa; tình trạng mất việc hàng triệu người trong thời kỳ dịch bệnh được đưa ra làm minh họa cho bất an tài chính. Người phụng sự cần nhìn rõ đau khổ mà vẫn truyền can đảm qua niềm tin và sự tỏa chiếu; trong tư vấn chiêm tinh, thông tin chính xác cần đi cùng hi vọng, sinh lực mới và ý chí tiến tới vận mệnh.

Điều kiện cho sự tái lâm

Theo Chân sư DK, sự trở lại của Đức Christ phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế, với mong muốn của chính Ngài và các Chân sư, đồng thời đáp ứng lời khẩn cầu mà nhân loại chưa nhận biết đầy đủ. Khi Thiên Ý, ý hướng tinh thần và nhu cầu đã thống nhất, trở ngại quyết định còn lại là việc nhân loại không chuẩn bị sân khấu cho biến cố ấy. Công việc chuẩn bị gồm dọn đường, giúp công chúng quen với ý tưởng tái lâm và thiết lập mức độ hòa bình cần thiết. Nền hòa bình này phải đặt trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, vượt khỏi mong muốn đơn thuần được yên ổn về cảm xúc.

Tiền và trách nhiệm quản thác

Thiếu hỗ trợ tài chính cho những người hoạt động tinh thần có thể là khó khăn lớn nhất trong việc giải phóng năng lượng tinh thần và xây dựng trật tự mới. Vấn đề đòi hỏi trách nhiệm quản thác tiền đúng đắn, chuyển nguồn lực vào công việc chuẩn bị và vượt qua quan niệm coi tiền không thuộc đời sống tinh thần. Người tổ chức phải giúp công chúng đóng góp theo nhu cầu và khả năng, khơi dậy động cơ đủ sức thu hút, đồng thời xây dựng cơ cấu đáng tin cậy để quản lý nguồn tiền. Sự ích kỷ đã thành thói quen và việc cho đi nhằm tăng uy tín làm tình trạng thêm khó khăn, dù Chân sư DK luôn thừa nhận những ngoại lệ rộng lượng; các đoạn này cũng được liên hệ với bài tham thiền về tiền trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II.

Tiền trong gia đình và các hệ thống kinh tế

Kênh thứ nhất đưa tiền vào các gia đình qua tiền công, lương và tài sản thừa kế, nhưng sự phân bố quá mất cân bằng tạo ra giàu có cực độ bên cạnh nghèo đói cực độ. Kênh thứ hai là các hệ thống tư bản và độc quyền lớn, bất kể chủ sở hữu là chính phủ, chính quyền địa phương, một nhóm người giàu hay công đoàn. Tiêu chuẩn đánh giá không nằm ở danh nghĩa sở hữu mà ở mức độ nguồn vốn thực sự cải thiện đời sống và vun bồi những giá trị dẫn đến quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Tiền trong các tổ chức tôn giáo

Kênh thứ ba đưa tiền vào giáo hội và các nhóm tôn giáo, nơi phần lớn nguồn lực có thể dành cho công trình, lương và chi phí vận hành thay vì giáo dục và chuẩn bị sống động cho sự trở lại của Đức Christ. Phần bình giảng gọi khuynh hướng xây dựng liên tục mà thiếu định hướng đáp ứng nhu cầu con người là "phức cảm công trình", đồng thời nêu giả thuyết về phàm ngã cung ba và linh hồn cung sáu của một số tổ chức, với ảnh hưởng cung một trong Giáo hội La Mã. Chân sư DK khẳng định sự tái lâm có thể đã xảy ra nếu các tổ chức tôn giáo hoàn thành bổn phận. Đối với cách quy những phê phán khó chấp nhận cho Alice Bailey, Thầy MDR viện lời bà rằng Chân sư DK sẽ chấm dứt sự cộng tác nếu bà không ghi lại đúng điều Ngài truyền đạt.

Từ thiện và giới hạn của giá trị thể chế

Kênh thứ tư là công việc từ thiện, giáo dục và y tế, những lĩnh vực đáp ứng nhu cầu lớn và biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện. Tuy nhiên, tiền vẫn có thể sử dụng sai hướng khi ưu tiên thể chế, cơ sở vật chất hoặc chịu giới hạn bởi định kiến tôn giáo và quan điểm chia rẽ của người tài trợ. Tranh chấp ý tưởng và hệ tư tưởng có thể làm lu mờ việc trợ giúp nhân loại duy nhất. Phần bình giảng nhấn mạnh nhu cầu đầu tư vào sự phát triển linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, đồng thời tự xét xem các khoản chi có thể biện minh bằng những giá trị nào.

Giáo dục về tiền và điều chỉnh tiêu dùng

Nếu các cơ quan phân phối tiền lấy thực tại tinh thần, một nhân loại và những mối quan hệ đúng đắn làm định hướng, thế giới có thể tránh được phần lớn chi phí khổng lồ để phục hồi con người, thành phố và hệ thống giao thông sau tàn phá. Những khoản tiền lớn lẫn nhỏ đều mang trách nhiệm tinh thần và cần được giảng dạy trong gia đình, trường học. Chân sư DK nêu hàng trăm triệu đô la mỗi năm dành cho bánh kẹo, rượu, thuốc lá, giải trí, quần áo không cần thiết và xa xỉ; phần bình giảng lưu ý quy mô hiện nay hẳn đã lớn hơn nhiều. Chỉ cần chuyển một phần các khoản này, với mức hi sinh tối thiểu, cũng có thể hỗ trợ đáng kể việc chuẩn bị và giáo dục về quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Ích kỷ và động cơ phía sau chiến tranh

Tiền đã bị nhuốm sự ích kỷ và chiếm dụng cho lợi ích cá nhân hoặc quốc gia; Đại chiến 1914–1945 được Chân sư DK dùng làm bằng chứng. Đằng sau khẩu hiệu bảo vệ dân chủ và chấm dứt chiến tranh còn có những động cơ chính như tự bảo vệ, tìm lợi ích, thỏa mãn hận thù lâu đời và giành lại lãnh thổ. Phần bình giảng liên hệ điều này với số phận các chế độ quân chủ, Đế quốc Áo–Hung và cuộc diệt chủng người Armenia, đồng thời đặt câu hỏi về sự hi sinh người khác để phục vụ xa hoa cá nhân. Những ví dụ này hướng việc tự xét vào các đòi hỏi của phàm ngã đang rút nguồn lực khỏi công cuộc nâng đỡ nhân loại.

Tranh giành quyền lực và bài học chưa thấm

Những năm sau chiến tranh cho thấy Liên Hiệp Quốc phải đối diện các yêu sách tham lam, sự vận động giành vị thế, quyền lực và tài nguyên như than, dầu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chính sách mở rộng "không gian sinh tồn" của Đức và việc người Palestine bị đẩy khỏi đất đai có thể liên hệ với cùng một nhóm chủ quan xấu ác đứng sau khuynh hướng bành trướng; đây là cách diễn giải riêng, không phải kết luận đã được chứng minh. Hoạt động ngầm của các cường quốc được liên hệ với cảnh sát mật, CIA, việc kích động cách mạng và thay đổi chế độ, còn thao túng và độc chiếm nguồn lực được nối với biểu hiện thấp của cung ba và Hổ Cáp. Câu hỏi còn lại là điều gì sẽ giúp nhân loại thực sự học được bài học về chia sẻ, đau khổ và quan hệ đúng đắn khi kinh nghiệm Đại chiến vẫn chưa đủ chuyển đổi cách hành xử.

Text — Externalisation of the Hierarchy 080 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 080

[1] I seek not here to deal with the usual spiritual frustrations or wish to waste time with the ordinary platitudes and the well understood replies, which do not aid because they remain platitudes and are not translated into action. [2] I shall deal here with only two factors which condition the present opportunity; these can be regarded as so completely hindering that, unless they are removed, there will be a long delay before Christ can return.

[1] Ở đây, Tôi không định bàn đến những nỗi thất vọng tinh thần thường gặp, cũng không muốn phí thời gian vào những lời sáo rỗng thông thường và những câu trả lời ai cũng hiểu rõ, vốn chẳng giúp ích gì vì chúng vẫn chỉ là những lời sáo rỗng mà không được chuyển thành hành động. [2] Ở đây, Tôi sẽ chỉ bàn đến hai yếu tố tác động đến cơ hội hiện nay; có thể xem chúng là những trở ngại hoàn toàn ngăn chặn cơ hội ấy, đến mức nếu không loại bỏ chúng, thì sẽ còn phải chờ đợi rất lâu trước khi Đức Christ có thể trở lại.

[3] 1. The inertia of the average aspirant or spiritually-minded man.

[3] 1. Tính trì trệ của người chí nguyện hay người có khuynh hướng tinh thần ở mức trung bình.

[4] 2. The lack of money for the work of preparation.

[4] 2. Việc thiếu tiền cho công việc chuẩn bị.

[5] Both these hindrances are fundamentally based on one and the same thing: materialism— [6] one on the materialism of physical effort, and the other on that of a world attitude.

[5] Về căn bản, cả hai trở ngại này đều dựa trên cùng một điều: chủ nghĩa duy vật— [6] một trở ngại dựa trên chủ nghĩa duy vật trong nỗ lực hồng trần, còn trở ngại kia dựa trên chủ nghĩa duy vật trong thái độ của thế giới.

[7] Let us keep these themes simple and down on the level at which most people work and think today; let us be intensely practical and force ourselves to look at conditions as they are, [8] thus arriving at a better knowledge of ourselves and of our motives.

[7] Chúng ta hãy giữ cho những chủ đề này đơn giản và ở ngay cấp độ mà phần đông con người ngày nay đang làm việc và suy nghĩ; chúng ta hãy hết sức thực tế và buộc mình nhìn thẳng vào những hoàn cảnh đúng như chúng đang là, [8] qua đó hiểu rõ hơn về bản thân và những động cơ của mình.

[9] 1. The Inertia of the Average Spiritually-Minded Man

[9] 1. Tính Trì Trệ của Người Có Khuynh Hướng Tinh Thần ở Mức Trung Bình

[10] The average aspirant, man of goodwill, or disciple, is constantly aware of the challenge of the times and the opportunity which spiritual events may offer. The desire to do good and to accomplish spiritual ends is ceaselessly gnawing away within his consciousness. No one who loves his fellowmen, who has a dream of seeing the Kingdom of [Page 620] God materialise on earth, or who is conscious of the awakening of the masses—slow though it may be—to the higher spiritual values, but is thoroughly dissatisfied. He realises that what he contributes of help to these desirable objectives is little indeed. He knows that his spiritual life is a side issue; it is something which he keeps carefully to himself and which he is frequently afraid to mention to his nearest and his dearest; he tries to dovetail his spiritual efforts into his ordinary outer life, struggling to find time and opportunity for it in a gentle, futile and innocuous manner. He finds himself helpless before the task of organising and rearranging his affairs so that the spiritual way of living may dominate; [11] he searches

[10] Người chí nguyện, người thiện chí hay đệ tử ở mức trung bình luôn nhận biết thách thức của thời đại và cơ hội mà những sự kiện tinh thần có thể mang lại. Mong muốn làm điều thiện và thực hiện những mục đích tinh thần không ngừng thôi thúc trong tâm thức y. Không một ai yêu thương đồng loại, mơ ước được thấy Thiên Giới [Page 620] hiện hình trên trần gian, hoặc có ý thức về sự thức tỉnh của quần chúng—dù chậm chạp—trước những giá trị tinh thần cao cả hơn, mà lại không hết sức bất mãn. Y nhận ra rằng sự giúp đỡ mình đóng góp cho những mục tiêu đáng mong muốn ấy quả thật ít ỏi. Y biết đời sống tinh thần của mình chỉ là chuyện thứ yếu; đó là điều y cẩn thận giữ kín cho riêng mình và thường e ngại nhắc đến ngay cả với những người gần gũi, thân yêu nhất; y cố gắng lồng những nỗ lực tinh thần vào đời sống bên ngoài thường nhật, chật vật tìm thời gian và cơ hội cho chúng theo một cách nhẹ nhàng, vô hiệu và chẳng gây ảnh hưởng gì. Y thấy mình bất lực trước nhiệm vụ tổ chức và sắp xếp lại mọi việc để lối sống tinh thần có thể giữ vai trò chủ đạo; [11] y tìm những lý do bào chữa cho mình và cuối cùng

for alibis for himself and eventually rationalises himself so successfully that he ends by deciding that he is doing the best he can in the given circumstances. [12] The truth is that he is doing so little that probably one hour out of the twenty-four (or perhaps two) would cover the time given to the Master's work; [13] he hides behind the alibi that his home obligations prevent his doing more, and he does not realise that—given tact and loving understanding—his home environment can and must be the field in which he triumphs; [14] he forgets that there exist no circumstances in which the spirit of man can be defeated or in which the aspirant cannot meditate, think, talk and prepare the way for the coming of the Christ, provided he cares enough and knows the meaning of sacrifice and silence. [15] Circumstances and environment offer no true obstacle to the spiritual life.

biện minh khéo léo đến mức đi đến kết luận rằng mình đang làm hết sức có thể trong hoàn cảnh hiện tại. [12] Sự thật là y làm ít đến nỗi có lẽ chỉ một giờ trong hai mươi bốn giờ mỗi ngày (hoặc có lẽ hai giờ) cũng đã bao quát hết thời gian dành cho công việc của Chân sư; [13] y ẩn sau lý do bào chữa rằng những bổn phận gia đình ngăn mình làm nhiều hơn, và y không nhận ra rằng—với sự khéo léo và thấu hiểu đầy tình thương—môi trường gia đình có thể và phải là lĩnh vực mà y giành thắng lợi; [14] y quên rằng không có hoàn cảnh nào mà tinh thần con người có thể bị đánh bại, hay trong đó người chí nguyện không thể tham thiền, suy nghĩ, trò chuyện và chuẩn bị con đường cho sự giáng lâm của Đức Christ, miễn là y đủ quan tâm và biết ý nghĩa của sự hi sinh và im lặng. [15] Hoàn cảnh và môi trường không tạo ra trở ngại thực sự nào cho đời sống tinh thần.

[16] Perhaps he hides behind the alibi of poor health, and frequently behind that of imaginary ills. He gives so much time to the care of himself that the hours which could be given to the Master's work are directly and seriously curtailed; he is so preoccupied with feeling tired, or tending a cold, or with fancied heart difficulties, [17] that his "body consciousness" steadily develops until it eventually dominates his life; it is then too late to do anything. [18] This is particularly the case with people who have reached their fiftieth year or over; [19] the trouble then is predominantly with women. It is [Page 621] an alibi which it is hard not to use, for many feel tired and ailing and this, as the years go by, is apt to get worse. The only cure for the creeping inertia is to ignore the body and take your joy in the livingness of service. [20] This leads to a longer life. I speak here not of definite disease or of serious physical liabilities; to these right care and attention must be duly given; I speak to the thousands

[16] Có lẽ y ẩn sau lý do sức khỏe kém, và thường là sau những bệnh tật do mình tưởng tượng ra. Y dành quá nhiều thời gian chăm sóc bản thân đến nỗi những giờ lẽ ra có thể dành cho công việc của Chân sư bị cắt giảm trực tiếp và nghiêm trọng; y quá bận tâm với cảm giác mệt mỏi, với việc chữa một cơn cảm lạnh, hay với những vấn đề tim mạch do mình tưởng tượng, [17] đến nỗi "tâm thức thân thể" của y cứ phát triển cho tới khi cuối cùng chi phối toàn bộ đời sống y; khi ấy đã quá muộn để làm bất cứ điều gì. [18] Điều này đặc biệt đúng với những người đã bước sang tuổi năm mươi hoặc hơn; [19] ở độ tuổi ấy, vấn đề này chủ yếu gặp ở phụ nữ. Đó là [Page 621] một lý do bào chữa khó tránh dùng đến, vì nhiều người cảm thấy mệt mỏi, đau yếu, và theo năm tháng, tình trạng này dễ trở nên tồi tệ hơn. Phương thuốc duy nhất cho tính trì trệ âm thầm lấn tới ấy là đừng quá chú tâm đến thân thể và hãy tìm sự hoan hỉ trong sức sống của việc phụng sự. [20] Điều này dẫn đến một cuộc

of ailing men and women who are preoccupied with taking care of themselves, and so waste hours of the time which could be given to the service of humanity. I ask those who are seeking to tread *the Path of Discipleship* to release those many hours spent in needless self-care into the service of the Hierarchy.

sống dài lâu hơn. Ở đây, Tôi không nói đến bệnh tật xác định hay những khiếm khuyết nghiêm trọng về thể chất; những tình trạng ấy phải được chăm sóc và quan tâm đúng mức; Tôi nói với hàng nghìn người nam và nữ đau yếu đang mải lo chăm sóc bản thân, qua đó lãng phí nhiều giờ lẽ ra có thể dành cho việc phụng sự nhân loại. Tôi yêu cầu những ai đang tìm cách bước trên *Con Đường Đệ Tử* hãy chuyển những giờ dài dành cho việc chăm sóc bản thân không cần thiết sang việc phụng sự Thánh đoàn.

[21] Still another alibi leading to inertia is the fear people have of speaking about the things of the Kingdom of God to others; they are afraid of being rebuffed, or of being thought peculiar, or of intruding. They therefore preserve silence, lose opportunity, and never discover how ready people are for the discussion of realities, for the comfort and hope which the thought of Christ's return can bring, or for the sharing of spiritual light. This is essentially a form of spiritual cowardice, but it is so widespread that it is responsible for the loss of millions of hours of world service.

[21] Một lý do bào chữa khác nữa dẫn đến tính trì trệ là nỗi sợ của con người khi nói với người khác về những điều thuộc Thiên Giới; họ sợ bị cự tuyệt, bị cho là khác thường, hoặc làm phiền người khác. Vì vậy, họ giữ im lặng, bỏ lỡ cơ hội và không bao giờ khám phá ra rằng con người sẵn lòng đến mức nào để thảo luận về những thực tại, đón nhận niềm an ủi và hi vọng mà tư tưởng về sự trở lại của Đức Christ có thể mang đến, hay chia sẻ ánh sáng tinh thần. Về bản chất, đây là một hình thức hèn nhát tinh thần, nhưng nó phổ biến đến nỗi gây ra sự mất mát hàng triệu giờ phụng sự thế gian.

[22] There are, brother of mine, other alibis, but the three above noted are the most common; [23] the release of the majority of aspirants from these hindering conditions would bring to the service of the Christ (to use the language of the labour union) so many man-hours [24] and so much overtime endeavour that the task of those who admit no alibis would be greatly lightened and the coming of the Christ would be much nearer than it is today. [25] What we call inertia is not simply psychological in nature. The qualities of matter or substance itself are involved. [26] Inertia is the slowest and the lowest aspect of material substance and is called in the Eastern philosophy, the quality

[22] Huynh đệ của tôi, còn có những lý do bào chữa khác, nhưng ba lý do nêu trên là phổ biến nhất; [23] việc giải phóng phần đông người chí nguyện khỏi những hoàn cảnh cản trở này sẽ mang đến cho công việc phụng sự Đức Christ (theo cách nói của công đoàn) biết bao giờ công [24] và biết bao nỗ lực ngoài giờ, đến mức nhiệm vụ của những ai không chấp nhận bất kỳ lý do bào chữa nào sẽ nhẹ đi rất nhiều, và sự giáng lâm của Đức Christ sẽ gần hơn nhiều so với hiện nay. [25] Điều chúng ta gọi là tính trì trệ không chỉ mang bản chất tâm lý. Những phẩm tính của vật chất hay của chính chất liệu cũng có liên quan. [26] Tính trì trệ là phương diện chậm chạp nhất và thấp nhất của chất liệu

of tamas. [27] It has to be transmuted into a higher quality, that of activity or (giving it its technical term) its rajasic quality, and this leads later on to the highest quality of rhythm or sattva. To the rhythm of life under which the Christ and the spiritual Hierarchy operate, and which [Page 622] vibrates in harmony with human need and hierarchical response, I call you not. [28] I do, however, call you to demonstrate the quality of activity and to refuse to hide behind alibis. It is essential that all aspirants recognise that in the place where they now are, among the people who are their karmic associates, and with the psychological and physical equipment with which they are endowed, they can and must work. I shall not labour this subject. There is no possible coercion or undue pressure exerted in the service of the Hierarchy. The situation is clear and simple. There are at the present time three great activities going on:

vật chất, và trong triết học phương Đông, nó được gọi là phẩm tính tamas. [27] Cần chuyển hoá nó thành một phẩm tính cao hơn, đó là tính hoạt động hay (theo thuật ngữ chuyên môn) phẩm tính rajas của nó, và về sau điều này dẫn đến phẩm tính cao nhất là nhịp điệu, hay sattva. Đối với nhịp điệu sống mà Đức Christ và Thánh đoàn tuân theo trong hoạt động, nhịp điệu [Page 622] rung động hài hòa với nhu cầu nhân loại và sự đáp ứng của Thánh đoàn, Tôi chưa kêu gọi các bạn đạt đến. [28] Tuy nhiên, Tôi kêu gọi các bạn biểu lộ phẩm tính hoạt động và nhất quyết không ẩn sau những lý do bào chữa. Điều thiết yếu là mọi người chí nguyện nhận ra rằng ngay tại nơi mình đang ở, giữa những người có liên hệ nghiệp quả với mình, và với những năng lực tâm lý cùng thể chất sẵn có, họ có thể và phải làm việc. Tôi sẽ không bàn dài về chủ đề này. Trong việc phụng sự Thánh đoàn, không thể có sự cưỡng ép hay áp lực quá mức. Tình hình rõ ràng và đơn giản. Hiện nay có ba hoạt động lớn đang diễn ra:

[29] First, the activity to be felt in the “centre where the will of God is known,” that will-to-good which has carried all creation on toward a greater glory and a steadily deepening, intelligent responsiveness; this today is creatively endeavouring to bring in the new world order, [30] the order of the Kingdom of God under the physical supervision of the Christ. This might be regarded as the externalisation of the spiritual Hierarchy of our planet. Of this, the return of the Christ to visible activity will be the sign and the symbol.

[29] Thứ nhất, hoạt động có thể cảm nhận tại “Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế”, Ý Chí-hướng Thiện ấy đã đưa toàn thể công trình sáng tạo tiến tới một vinh quang lớn lao hơn và một khả năng đáp ứng thông minh, ngày càng sâu sắc; ngày nay, ý chí ấy đang nỗ lực một cách sáng tạo để đưa vào trật tự thế giới mới, [30] trật tự của Thiên Giới dưới sự giám sát trên cõi hồng trần của Đức Christ. Có thể xem đây là sự ngoại hiện của Thánh đoàn hành tinh chúng ta. Việc Đức Christ trở lại hoạt động một cách hữu hình sẽ là dấu hiệu và biểu tượng của điều này.

[31] Secondly, the critical activity which is conditioning the spiritual Hierarchy, from the Christ Himself down to the lowest aspirant to be found on the periphery of that

[31] Thứ hai, hoạt động mang tính quyết định đang tác động đến Thánh đoàn, từ chính Đức Christ xuống đến người chí nguyện thấp nhất ở ngoại vi của trung tâm

centre where the love of God has full play. [32] There it is fully realised that (in the words of St. Paul) "the whole creation groaneth and travaileth in pain together until now, waiting for the manifestation of the Sons of God". [33] It is for that manifestation that They now prepare, these "Sons of God Who are the Sons of Men"; it is for this coming forth to outer active service that They are already—one by one—[34] entering into outer activity upon the physical plane. They are not recognised for what They are, but They go about the Father's business, [35] demonstrating goodwill, seeking to enlarge the horizon of humanity, and thus prepare the way for the One Whom They serve, the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

nơi tình thương của Thượng đế phát huy trọn vẹn. [32] Tại đó, mọi người đều nhận biết đầy đủ rằng (theo lời Thánh Paul) "toàn thể công trình sáng tạo rên xiết và cùng quằn quại trong đau đớn cho đến nay, chờ đợi sự biểu lộ của các Con của Thượng đế". [33] Chính cho sự biểu lộ ấy mà Các Ngài hiện đang chuẩn bị, những "Người Con của Thượng đế cũng là những Người Con của Nhân loại" này; chính để bước ra phụng sự tích cực ở bên ngoài mà Các Ngài đã—từng vị một— [34] bước vào hoạt động bên ngoài trên cõi hồng trần. Người ta không nhận biết Các Ngài đúng như bản chất của Các Ngài, nhưng Các Ngài vẫn thực hiện công việc của Đức Cha, [35] biểu lộ thiện chí, tìm cách mở rộng chân trời của nhân loại, và qua đó chuẩn bị con đường cho Đấng mà Các Ngài phụng sự, Đức Christ, Chân sư của tất cả các Chân sư và là huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

[36] Thirdly, there is humanity itself, "the centre which we call the race of men"—[37] a centre at present full of chaos, turmoil [Page 623] and confusion, a humanity full of pain, bewilderment, disturbance, yet mentally aware of infinite possibilities, emotionally fighting for that plan which seems to them to be the best, but with no sense of coherency or any realisation that it must be the one world for the one humanity. They desire simply emotional peace, [38] security in which to live and work, [39] and a vision of a future which will satisfy some inchoate sense of divine persistence. [40] They are physically ill, deprived for the most part of the essentials of normal wholesome living, wracked with the sense of financial insecurity [41] and—consciously or unconsciously—invoking the Father of all on behalf of themselves and of the rest of the world.

[36] Thứ ba, có chính nhân loại, "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người"— [37] một trung tâm hiện đầy hỗn loạn, náo động [Page 623] và rối ren, một nhân loại đầy đau khổ, hoang mang, bất an, song về trí tuệ vẫn nhận biết những khả năng vô hạn, về cảm xúc vẫn đấu tranh cho kế hoạch mà họ cho là tốt nhất, nhưng không có ý thức về sự gắn kết hay chút nhận biết nào rằng phải có một thế giới duy nhất cho một nhân loại duy nhất. Họ chỉ mong có sự bình an về cảm xúc, [38] sự an toàn để sống và làm việc, [39] và một tầm nhìn về tương lai có thể thỏa mãn cảm nhận còn phôi thai nào đó về sự bền bỉ thiêng liêng. [40] Họ đau yếu về thể chất, phần đông thiếu những điều thiết yếu cho một cuộc sống bình thường, lành mạnh, bị cảm giác bất an tài chính giày vò [41] và—dù có ý thức hay không—đang khẩn cầu Đức Cha của tất cả, cho bản thân và cho phần còn lại của thế giới.

[42] The solution is the return of the Christ. This is the ascertained will of God; [43] it is the desire of Christ Himself and of His disciples, the Masters of the Wisdom; [44] it is the unrealised demand of men in all lands. Where there is unification of purpose, of spiritual intention and of realised need, then there is only one thing which can arrest that return, and that is the failure of mankind to prepare the stage for that stupendous event, to clear the highways, familiarise the people with the idea, and bring about the required measure of peace on Earth—a peace based upon right human relations.

[42] Giải pháp là sự trở lại của Đức Christ. Đây là ý chí đã được xác định của Thượng đế; [43] đó là mong muốn của chính Đức Christ và các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết; [44] đó là nhu cầu chưa được nhận biết của con người ở mọi quốc gia. Khi có sự thống nhất về mục đích, về ý định tinh thần và về nhu cầu đã được nhận biết, thì chỉ còn một điều có thể ngăn trở sự trở lại ấy: nhân loại không chuẩn bị sân khấu cho sự kiện vĩ đại đó, không dọn quang những con đường, không giúp con người làm quen với ý tưởng ấy và không tạo dựng mức độ hòa bình cần thiết trên Trái Đất—một nền hòa bình dựa trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[45] 2. The Lack of Money for the Work of Preparation

[45] 2. Việc Thiếu Tiền cho Công Việc Chuẩn Bị

[46] We come now to the second of the major hindrances: the lack of financial support for the Christ's workers and disciples in all lands as they endeavour to release spiritual energy and bring a new order out of the present world chaos. This is perhaps the major difficulty, and it appears at times an insuperable one; it involves the problem of true financial trusteeship and the deflection of adequate sums of money into channels which will definitely aid in the work of preparation for the return of the Christ. It is for this reason that I closed the previous section of this article with the words "right human relations."

[46] Giờ đây, chúng ta đến với trở ngại lớn thứ hai: thiếu sự hỗ trợ tài chính cho những người hoạt động và các đệ tử của Đức Christ ở mọi quốc gia, trong khi họ nỗ lực giải phóng năng lượng tinh thần và tạo dựng một trật tự mới từ tình trạng hỗn loạn hiện nay của thế giới. Đây có lẽ là chính khó khăn chủ yếu, và đôi khi dường như không thể vượt qua; nó bao hàm vấn đề quản lý tài chính theo sự ủy thác một cách chân chính và chuyển những khoản tiền thích đáng vào các kênh chắc chắn sẽ hỗ trợ công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ. Chính vì lý do này mà Tôi đã kết thúc phần trước của bài viết bằng những từ "những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người".

[47] The problem is therefore a peculiarly hard one, for the [Page 624] spiritual workers of the world have not only to train people to give according to the need and their means, but in many cases they have first of all to provide them with a motive so magnetic in its appeal that they must

[47] Vì vậy, đây là một vấn đề đặc biệt khó khăn, bởi những [Page 624] người hoạt động tinh thần trên thế giới không chỉ phải huấn luyện con người hiến tặng tùy theo nhu cầu và khả năng của họ, mà trong nhiều trường hợp, trước hết còn phải mang đến cho họ một động cơ có sức hấp dẫn từ tính đến mức

perforce give; they have also to provide the trust, foundation and organisation through which the money given may be administered. This presents them with a most impressively difficult task and one which is responsible for the present impasse. The impasse is not, however, based only on the novelty of raising funds in preparation for the return of the Christ, but it is based also on the trained selfishness of the majority of those who own the world's wealth and who—even if they give—do so because it fosters prestige or indicates financial success. [48] It must be remembered here that every generalisation presupposes exceptions.

họ không thể không hiến tặng; những người hoạt động ấy cũng phải thiết lập quỹ tín thác, tổ chức quỹ và cơ cấu tổ chức để quản lý số tiền được hiến tặng. Điều này đặt trước họ một nhiệm vụ hết sức khó khăn, và chính nhiệm vụ ấy dẫn đến tình trạng bế tắc hiện nay. Tuy nhiên, sự bế tắc không chỉ bắt nguồn từ tính mới mẻ của việc gây quỹ để chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ, mà còn bắt nguồn từ thói ích kỷ đã thành nếp của phần đông những người nắm giữ của cải thế giới, những người mà—ngay cả khi hiến tặng—cũng làm vậy vì điều đó nâng cao uy tín hoặc chứng tỏ thành công tài chính của họ. [48] Ở đây cần nhớ rằng mọi nhận định khái quát đều mặc nhiên có những ngoại lệ.

[49] Generalising, and therefore over-simplifying the subject, we can assume that money finds its way into four main channels of expenditures:

[49] Nói một cách khái quát, và vì thế cũng đơn giản hóa vấn đề quá mức, chúng ta có thể cho rằng tiền chảy vào bốn kênh chi tiêu chính:

[50] 1. Into the myriad homes of the world in the form of wages, salaries or inherited wealth. All this is at present most unevenly balanced, producing extreme riches and extreme poverty.

[50] 1. Vào vô số gia đình trên thế giới dưới hình thức tiền công, tiền lương hoặc của cải thừa kế. Hiện nay, tất cả những khoản này phân bố hết sức không đồng đều, tạo ra sự giàu có tột bậc và cảnh nghèo cùng cực.

[51] 2. Into great capitalistic systems and monopolies to be found as towering structures in most lands. Whether this capital is owned by the government, or by a municipality, or by a handful of wealthy men or by the great labour unions matters not. Little of it is yet spent in reality for the betterment of human living, or for the inculcation of the values which will lead to right human relations.

[51] 2. Vào những hệ thống tư bản lớn và các tập đoàn độc quyền hiện diện như những cơ cấu khổng lồ tại hầu hết các quốc gia. Nguồn vốn này thuộc sở hữu của chính phủ, chính quyền thành phố, một nhóm nhỏ những người giàu có hay các công đoàn lớn đều không quan trọng. Cho đến nay, rất ít trong số đó thực sự được chi để cải thiện đời sống con người, hay để vun bồi những giá trị sẽ dẫn đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[52] 3. Into the churches and religious groups throughout the world. [53] Here (again speaking in general terms and at the same time recognising the existence of a

[52] 3. Vào các giáo hội và nhóm tôn giáo trên khắp thế giới. [53] Ở đây (một lần nữa nói theo nghĩa khái quát, đồng thời thừa nhận sự hiện diện của một thiểu số nhỏ có

small spiritually-minded minority) the money is deflected into the material aspects of the work, [54] into [Page 625] the multiplying and preservation of ecclesiastical structures, into salaries and general overhead, [55] and only a percentage of it really goes into the teaching of the people, into a living demonstration of the fact of His return—for centuries a definite doctrine of the churches. [56] That return has been anticipated down the ages, and might have occurred ere now had the churches and religious organisations everywhere done their duty.

khuynh hướng tinh thần), tiền được chuyển vào các phương diện vật chất của công việc, [54] vào [Page 625] việc gia tăng và duy trì các cơ cấu giáo hội, vào tiền lương và chi phí vận hành chung, [55] và chỉ một tỉ lệ trong số đó thực sự được dành cho việc giáo dục con người, cho việc chứng minh sống động sự thật về sự trở lại của Ngài—điều suốt nhiều thế kỷ vốn là một giáo lý rõ ràng của các giáo hội. [56] Người ta đã trông đợi sự trở lại ấy qua bao thời đại, và điều đó có thể đã xảy ra trước lúc này nếu các giáo hội và tổ chức tôn giáo ở khắp nơi làm tròn bổn phận.

[57] 4. Into philanthropic, educational and medical work. [58] All of this has been exceedingly good and greatly needed, and the debt of the world to the public-spirited men who have made these institutions possible is great indeed. [59] All of this has been a step in the right direction and an expression of the divine will-to-good. It is, however, frequently money misused and misdirected and the values developed have been largely institutional and concrete. They have been limited by the separative tenets of the donors or the religious prejudices of those who control the disbursement of the funds. In the quarrelling over ideas, religious theories and ideologies, the true assistance of the One Humanity is overlooked.

[57] 4. Vào công việc từ thiện, giáo dục và y tế. [58] Tất cả những điều này đều hết sức tốt đẹp và vô cùng cần thiết, và thế giới quả thật mang ơn sâu sắc những người có tinh thần vì cộng đồng đã giúp những cơ sở ấy có thể ra đời. [59] Tất cả những điều này đều là một bước đi đúng hướng và là biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng. Tuy nhiên, tiền thường bị sử dụng sai và hướng sai mục đích, còn những giá trị được phát triển phần lớn chỉ mang tính tổ chức và cụ thể. Chúng bị giới hạn bởi những quan niệm chia rẽ của người hiến tặng hoặc những thành kiến tôn giáo của những người kiểm soát việc giải ngân. Trong những cuộc tranh cãi về ý tưởng, lý thuyết tôn giáo và ý thức hệ, việc thực sự trợ giúp Nhân Loại Duy Nhất lại bị bỏ quên.

[60] The fact remains that had the directing agencies through whose hands the money of the world is channelled any vision of the spiritual realities, of the one humanity and the one world, and had their objective been the stimulation of right human relations, [61] the mass of men everywhere would be responding to a vision very different from the present one; we would not be faced as we are today with the expenditures—running

[60] Sự thật vẫn là, nếu những cơ quan điều hành mà tiền bạc của thế giới chảy qua có chút tầm nhìn nào về những thực tại tinh thần, về một nhân loại duy nhất và một thế giới duy nhất, và nếu mục tiêu của họ là thúc đẩy những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, [61] thì quần chúng ở khắp nơi hẳn sẽ đáp ứng với một tầm nhìn rất khác với tầm nhìn hiện nay; chúng ta hẳn sẽ không phải đối diện như ngày nay với những

into countless billions— [62] necessitated by the need to restore physically, not only the physical bodies of countless millions of men, but entire cities, transportation systems and centres responsible for the reorganisation of human living.

[63] Equally, it can be said that if the spiritual values and the spiritual responsibilities attached to money (in large [Page 626] quantities or in small) [64] had been properly appreciated and taught in homes and schools, we would not have had the appalling statistics of the money spent, prior to the war in every country in the world (and spent today in the Western Hemisphere), on candy, liquor, cigarettes, recreation, unnecessary clothes and luxuries. These statistics run into hundreds of millions of dollars every year. [65] A quota of this money, necessitating the minimum of sacrifice, would enable the disciples of the Christ and the New Group of World Servers to prepare the way for His coming and to educate the minds and hearts of men in every land in right human relations.

[66] Money—as with all else in human living —has been tainted by selfishness and grabbed for selfish individual or national ends. [67] Of this, the world war (1914-1945) is the proof, for although there was much talk of "saving the world for democracy" and "fighting a war to end war," the main motive was self-protection and self-preservation, the hope of gain, the satisfaction of ancient hatreds, and the regaining of territory. [68] The two years which have elapsed since the war have proved this to be so. [69] The United Nations is occupied with rapacious demands from all sides, with the angling of the nations [70] for place and power, and for the possession of

khoản chi—lên đến vô số tỉ— [62] do nhu cầu khôi phục về mặt vật chất, không chỉ thể xác của vô số triệu người, mà cả những thành phố, hệ thống giao thông và các trung tâm đảm trách việc tái tổ chức đời sống con người.

[63] Tương tự, có thể nói rằng nếu những giá trị tinh thần và trách nhiệm tinh thần gắn liền với tiền bạc (dù số lượng [Page 626] lớn hay nhỏ) [64] được đánh giá đúng mức và giảng dạy trong gia đình cùng nhà trường, chúng ta hẳn đã không có những số liệu thống kê kinh hoàng về tiền chi trước chiến tranh tại mọi quốc gia trên thế giới (và hiện nay vẫn đang chi tại Tây Bán Cầu) cho bánh kẹo, rượu, thuốc lá, giải trí, quần áo không cần thiết và những thứ xa xỉ. Những số liệu thống kê này lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm. [65] Một phần số tiền ấy, chỉ đòi hỏi sự hi sinh tối thiểu, cũng đủ giúp các đệ tử của Đức Christ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chuẩn bị con đường cho sự giáng lâm của Ngài và giáo dục trí tuệ cùng tâm hồn của con người tại mọi quốc gia về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[66] Tiền bạc—cũng như mọi điều khác trong đời sống con người—đã bị tính ích kỷ làm ô nhiễm và bị chiếm đoạt nhằm phục vụ những mục đích ích kỷ của cá nhân hoặc quốc gia. [67] Cuộc thế chiến (1914-1945) là bằng chứng cho điều này, vì mặc dù người ta nói nhiều đến việc "cứu thế giới vì nền dân chủ" và "tiến hành một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh", động cơ chính vẫn là tự bảo vệ và tự bảo tồn, hi vọng thu lợi, thỏa mãn những hận thù lâu đời và giành lại lãnh thổ. [68] Hai năm đã trôi qua kể từ khi chiến tranh kết thúc chứng tỏ điều này là đúng. [69] Liên Hợp Quốc đang bận đối phó với những yêu sách tham lam từ mọi phía, với sự mưu tính của các quốc gia [70] nhằm

the natural resources of the Earth—coal, oil, etc., [71] and also with the underground activities of the great Powers [72] and of the capitalists which they all create.

giành địa vị, quyền lực và quyền sở hữu những tài nguyên thiên nhiên của Trái Đất—than đá, dầu mỏ, v.v., [71] cũng như với những hoạt động ngầm của các cường quốc [72] và của các nhà tư bản mà tất cả các cường quốc ấy tạo ra.

Externalisation of the Hierarchy 080 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 080

Hi, everybody. This is Program 80 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We have been discussing how the New Group of World Servers is to treat the obstacles in its path and the facts on which it must take its stand. So much in the foreground can obscure the value of even terrible things that have passed.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là Chương trình 80 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã bàn về cách Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần ứng xử với những chướng ngại trên con đường của mình và những sự thật mà đoàn phải lấy làm nền tảng cho lập trường của mình. Bao điều trước mắt có thể che khuất giá trị của ngay cả những điều khủng khiếp đã qua.

The world servers have to look at the Great War as

Những người phụng sự thế gian phải nhìn nhận cuộc Đại Chiến như

the broom of the Father of all, sweeping away obstructions in the path of His returning Son.

cây chổi của Đấng Cha của muôn loài, quét sạch những chướng ngại trên con đường trở lại của Người Con của Ngài.

That Son is the love aspect.

Người Con ấy là phương diện bác ái.

It would have been well-nigh impossible to prepare for the coming in the face of the pre-war conditions.

Hẳn đã gần như không thể chuẩn bị cho sự giáng lâm trong những điều kiện trước chiến tranh.

By “the coming” I mean the Second Coming, the reappearance of the Christ and His Hierarchy. He said this especially about the First World War and also means it of the Second and of the two taken together as the Great War of 1914–1945.

Khi nói “sự giáng lâm”, tôi muốn nói đến cuộc Tái Lâm, sự tái xuất hiện của Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài. Ngài nói điều này đặc biệt về Chiến tranh Thế giới thứ nhất, đồng thời cũng muốn nói đến Chiến tranh Thế giới thứ hai và cả hai cuộc chiến gộp lại thành cuộc Đại Chiến 1914–1945.

Upon these facts the New Group of World Servers must today take their stand. They must recognise the obstructing factors, [Page 619] but must also refuse to be frustrated by them;

Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải lấy những sự thật này làm nền tảng cho lập trường của mình. Họ phải nhận biết những yếu tố cản trở, [Page 619] nhưng cũng phải kiên quyết không để chúng làm nản chí;

Frustration becomes futility and non-accomplishment. That would repeat what happened before the Second World War. Proper action might have prevented it from precipitating on the outer plane. We cannot let that happen again.

Sự nản lòng dẫn đến tình trạng vô ích và không đạt được thành quả. Điều đó sẽ lặp lại những gì đã xảy ra trước Chiến tranh Thế giới thứ hai. Hành động đúng đắn có lẽ đã có thể ngăn cuộc chiến ấy ngưng tụ trên cõi bên ngoài. Chúng ta không thể để điều đó xảy ra lần nữa.

they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed),

họ phải nhận biết những chướng ngại (nhiều chướng ngại trong số đó thuộc về tài chính và bắt nguồn từ lòng tham vật chất),

That comes from thinking of what we must have and possess even though it does our spiritual evolution and the condition of the psyche no good.

Điều đó bắt nguồn từ việc nghĩ đến những gì chúng ta nhất định phải có và sở hữu, dù chúng chẳng giúp ích gì cho sự tiến hoá tinh thần hay trạng thái nội tâm của chúng ta.

and then employ such skill in action and such business acumen that these hindrances will be overcome;

rồi vận dụng sự khéo léo trong hành động và sự nhạy bén trong kinh doanh đến mức có thể vượt qua những chướng ngại ấy;

With the arrival of seventh-ray disciples of the first degree, these great financial inequalities between the rich and poor will move towards a solution. This is advice for us.

Với sự xuất hiện của các đệ tử cung bảy đã đạt cấp độ điểm đạo thứ nhất, những bất bình đẳng tài chính lớn lao này giữa người giàu và người nghèo sẽ dần đi đến chỗ được giải quyết. Đây là lời khuyên dành cho chúng ta.

they must walk clear-eyed through world difficulties and—holding His five-pointed star before them—

họ phải bước qua những khó khăn của thế giới với đôi mắt sáng suốt và—giữ ngôi sao năm cánh của Ngài trước mặt—

The Christ's star, the star of the Solar Angel, upright.

Ngôi sao của Đức Christ, ngôi sao của Thái dương Thiên Thần, với một đỉnh hướng lên.

pass unscathed and successful through the midst of all frustrating factors.

đi qua giữa mọi yếu tố gây cản trở mà vẫn nguyên vẹn và thành công.

That is an electrifying charge to us to look at the frustrations that tempt us to say, "What can I do?" and let them pass. We cannot let them pass.

Đó là lời hiệu triệu đầy sức lay động, thúc giục chúng ta nhìn vào những trở ngại khiến ta muốn nói: "Tôi có thể làm gì đây?" rồi bỏ qua chúng. Chúng ta không thể bỏ qua chúng.

[1] I seek not here to deal with the usual spiritual frustrations or wish to waste time with the ordinary platitudes and the well understood replies, which do not aid because they remain platitudes and are not translated into action.

[1] Ở đây, Tôi không định bàn đến những nỗi thất vọng tinh thần thường gặp, cũng không muốn phí thời gian vào những lời sáo rỗng thông thường và những câu trả lời ai cũng hiểu rõ, vốn chẳng giúp ích gì vì chúng vẫn chỉ là những lời sáo rỗng mà không được chuyển thành hành động.

A platitude may be a truth, but if it is never translated into action it stays in the mind with karmic consequences and does no good. It betters neither our situation nor the situation of those we or our group seek to help. We have to avoid platitudes we will not act upon.

Một lời sáo rỗng có thể là chân lý, nhưng nếu không bao giờ được chuyển thành hành động, nó vẫn nằm trong thể trí, kéo theo những hệ quả nghiệp quả và chẳng đem lại lợi ích gì. Nó không cải thiện hoàn cảnh của chúng ta, cũng không cải thiện hoàn cảnh của những người mà chúng ta hay nhóm chúng ta tìm cách giúp đỡ. Chúng ta phải tránh những lời sáo rỗng mà mình sẽ không làm theo.

[2] I shall deal here with only two factors which condition the present opportunity; these can be regarded as so completely hindering that, unless they are removed, there will be a long delay before Christ can return.

[2] Ở đây, Tôi sẽ chỉ bàn đến hai yếu tố tác động đến cơ hội hiện nay; có thể xem chúng là những trở ngại hoàn toàn ngăn chặn cơ hội ấy, đến mức nếu không loại bỏ chúng, thì sẽ còn phải chờ đợi rất lâu trước khi Đức Christ có thể trở lại.

Some of His earlier books give the impression that the Christ would return in the twentieth century. Humanity was not ready. With the release of atomic energy, which humanity could not be trusted to handle harmlessly, it was in danger. What are the two factors?

Một số sách trước đây của Ngài tạo cảm tưởng rằng Đức Christ sẽ trở lại trong thế kỷ hai mươi. Nhân loại chưa sẵn sàng. Với việc giải phóng năng lượng nguyên tử, thứ mà nhân loại chưa đáng tin cậy để sử dụng một cách vô tổn hại, nhân loại đã lâm nguy. Hai yếu tố ấy là gì?

[3] 1. The inertia of the average aspirant or spiritually-minded man.

[3] 1. Tính trì trệ của người chí nguyện hay người có khuynh hướng tinh thần ở mức trung bình.

[4] 2. The lack of money for the work of preparation.

[4] 2. Việc thiếu tiền cho công việc chuẩn bị.

These are great hindrances, and I would say they still exist. As for inertia, we may hold much of the teaching in our minds and still be unable to get ourselves to move.

>Đây là những chướng ngại lớn, và tôi cho rằng chúng vẫn còn tồn tại. Về tính trì trệ, chúng ta có thể giữ rất nhiều giáo huấn trong thể trí mà vẫn không thể khiến mình hành động.

[5] Both these hindrances are fundamentally based on one and the same thing: materialism

[5] Về căn bản, cả hai trở ngại này đều dựa trên cùng một điều: chủ nghĩa duy vật—

That is a mistaken perception of the world and of oneself.

Đó là một nhận thức sai lầm về thế giới và về bản thân mình.

We are deluded by appearances and form and forget the energy within a form, or that a form can be reduced to energy or etherialised. Einstein's formula, $E = mc^2$, helps. On the higher planes we can ask whether the speed of light is really a limit on the astral or mental plane, or in dealing with nonlocality or ubiquity, being everywhere at the same time.

Chúng ta bị vẻ ngoài và hình tướng đánh lừa, rồi quên đi năng lượng bên trong một hình tướng, hoặc quên rằng một hình tướng có thể được quy về năng lượng hay dĩ thái hoá. Công thức $E = mc^2$ của Einstein giúp ích cho việc này. Trên các cõi cao, chúng ta có thể đặt câu hỏi liệu tốc độ ánh sáng có thực sự là một giới hạn trên cõi cảm dục hay cõi trí, hoặc khi xét đến tính phi định xứ hay tính hiện diện khắp nơi, tức là có mặt ở mọi nơi cùng một lúc.

[6] one on the materialism of physical effort, and the other on that of a world attitude.

[6] một trở ngại dựa trên chủ nghĩa duy vật trong nỗ lực hồng trần, còn trở ngại kia dựa trên chủ nghĩa duy vật trong thái độ của thế giới.

The first concerns physical effort, I suppose, and the other a worldwide attitude. We cannot seem to direct resources into the channels where they are needed because we are fixed on the material possibilities of the

Tôi cho rằng điều thứ nhất liên quan đến nỗ lực hồng trần, còn điều kia liên quan đến một thái độ phổ biến trên toàn thế giới. Dường như chúng ta không thể hướng các nguồn lực vào những nơi cần đến chúng, vì

symbol we call money and overlook its possibilities for spiritual evolution.

chúng ta chỉ chú mục vào những khả năng vật chất của biểu tượng mà ta gọi là tiền, và bỏ qua những khả năng của nó đối với sự tiến hoá tinh thần.

[7] Let us keep these themes simple and down on the level at which most people work and think today; let us be intensely practical and force ourselves to look at conditions as they are,

[7] Chúng ta hãy giữ cho những chủ đề này đơn giản và ở ngay cấp độ mà phần đông con người ngày nay đang làm việc và suy nghĩ; chúng ta hãy hết sức thực tế và buộc mình nhìn thẳng vào những hoàn cảnh đúng như chúng đang là,

We often avoid that unpleasant gaze.

Chúng ta thường tránh cái nhìn khó chịu ấy.

[8] thus arriving at a better knowledge of ourselves and of our motives.

[8] qua đó hiểu rõ hơn về bản thân và những động cơ của mình.

Keep it simple so there can be no evasion or alibi: "I did not understand," or "I did not realise that was what you were saying." We start with:

Hãy giữ mọi điều đơn giản để không còn chỗ cho sự né tránh hay viện cớ: "Tôi đã không hiểu", hoặc "Tôi đã không nhận ra đó là điều các bạn muốn nói." Chúng ta bắt đầu với:

[9] 1. The Inertia of the Average Spiritually-Minded Man

[9] 1. Tính Trì Trệ của Người Có Khuynh Hướng Tinh Thần ở Mức Trung Bình

One may know what is right and simply fail to do it.

Người ta có thể biết điều gì là đúng mà đơn giản là không làm theo.

[10] The average aspirant, man of goodwill, or disciple, is constantly aware of the challenge of the times and the opportunity which spiritual events may offer. The desire to do good and to accomplish spiritual ends is ceaselessly gnawing away within his consciousness. No one who loves his fellowmen, who has a dream of seeing the Kingdom of [Page 620] God materialise on earth, or who is conscious of the awakening of the masses—slow though it may be—to the higher spiritual values, but is thoroughly dissatisfied. He realises that what he contributes of help to these desirable objectives is little indeed.

[10] Người chí nguyện, người thiện chí hay đệ tử ở mức trung bình luôn nhận biết thách thức của thời đại và cơ hội mà những sự kiện tinh thần có thể mang lại. Mong muốn làm điều thiện và thực hiện những mục đích tinh thần không ngừng thôi thúc trong tâm thức y. Không một ai yêu thương đồng loại, mơ ước được thấy Thiên Giới [Page 620] hiện hình trên trần gian, hoặc có ý thức về sự thức tỉnh của quần chúng—dù chậm chạp—trước những giá trị tinh thần cao cả hơn, mà lại không hết sức bất mãn. Y nhận ra rằng sự giúp đỡ mình đóng góp cho những mục tiêu đáng mong muốn ấy quả thật ít ỏi. Y biết đời sống tinh thần của

He knows that his spiritual life is a side issue; it is something which he keeps carefully to himself and which he is frequently afraid to mention to his nearest and his dearest; he tries to dovetail his spiritual efforts into his ordinary outer life, struggling to find time and opportunity for it in a gentle, futile and innocuous manner. He finds himself helpless before the task of organising and rearranging his affairs so that the spiritual way of living may dominate;

mình chỉ là chuyện thứ yếu; đó là điều y cẩn thận giữ kín cho riêng mình và thường e ngại nhắc đến ngay cả với những người gần gũi, thân yêu nhất; y cố gắng lồng những nỗ lực tinh thần vào đời sống bên ngoài thường nhật, chật vật tìm thời gian và cơ hội cho chúng theo một cách nhẹ nhàng, vô hiệu và chẳng gây ảnh hưởng gì. Y thấy mình bất lực trước nhiệm vụ tổ chức và sắp xếp lại mọi việc để lối sống tinh thần có thể giữ vai trò chủ đạo;

I think DK is nailing it, do you not?

Tôi nghĩ Chân sư DK nói trúng vấn đề, các bạn có thấy vậy không?

[11] he searches for alibis for himself and eventually rationalises himself so successfully that he ends by deciding that he is doing the best he can in the given circumstances.

[11] y tìm những lý do bào chữa cho mình và cuối cùng biện minh khéo léo đến mức đi đến kết luận rằng mình đang làm hết sức có thể trong hoàn cảnh hiện tại.

Every once in a while we must look clear-eyed at what we are doing. DK is eager for us to use our abilities to uplift humanity and calls things as they are. We may squirm when we hear this indictment of our failure. We are disturbed, but still do not find time to make the necessary effort.

Thỉnh thoảng, chúng ta phải nhìn sáng suốt vào những gì mình đang làm. Chân sư DK tha thiết mong chúng ta dùng khả năng của mình để nâng đỡ nhân loại, và Ngài nói thẳng sự việc đúng như thực trạng. Chúng ta có thể bứt rứt khi nghe lời cáo buộc này về sự thiếu sót của mình. Chúng ta thấy bất an, nhưng vẫn không tìm ra thời gian để thực hiện nỗ lực cần thiết.

[12] The truth is that he is doing so little that probably one hour out of the twenty-four (or perhaps two) would cover the time given to the Master's work;

[12] Sự thật là y làm ít đến nỗi có lẽ chỉ một giờ trong hai mươi bốn giờ mỗi ngày (hoặc có lẽ hai giờ) cũng đã bao quát hết thời gian dành cho công việc của Chân sư;

Yet Master M tells us it is a joy to do the Master's work.

Thế nhưng, Chân sư M. nói với chúng ta rằng làm công việc của Chân sư là một sự hoan hỉ.

[13] he hides behind the alibi that his home obligations prevent his doing more, and he does not realise that—given tact and

[13] y ẩn sau lý do bào chữa rằng những bổn phận gia đình ngăn mình làm nhiều hơn, và y không nhận ra rằng—với sự khéo

loving understanding—his home environment can and must be the field in which he triumphs;

léo và thấu hiểu đầy tình thương—môi trường gia đình có thể và phải là lĩnh vực mà y giành thắng lợi;

Of course, this applies to women disciples as well. I think they may have been in the majority.

Dĩ nhiên, điều này cũng áp dụng cho các nữ đệ tử. Tôi nghĩ có lẽ họ từng chiếm đa số.

[14] he forgets that there exist no circumstances in which the spirit of man can be defeated or in which the aspirant cannot meditate, think, talk and prepare the way for the coming of the Christ, provided he cares enough and knows the meaning of sacrifice and silence.

[14] y quên rằng không có hoàn cảnh nào mà tinh thần con người có thể bị đánh bại, hay trong đó người chí nguyện không thể tham thiền, suy nghĩ, trò chuyện và chuẩn bị con đường cho sự giáng lâm của Đức Christ, miễn là y đủ quan tâm và biết ý nghĩa của sự hi sinh và im lặng.

Wrong speech can complicate our surroundings and rob us of still more hours we could give to the work.

Lời nói sai lầm có thể làm hoàn cảnh xung quanh chúng ta thêm phức tạp và lấy mất thêm nhiều giờ mà lẽ ra chúng ta có thể dành cho công việc.

[15] Circumstances and environment offer no true obstacle to the spiritual life.

[15] Hoàn cảnh và môi trường không tạo ra trở ngại thực sự nào cho đời sống tinh thần.

This is more truth from the Master that we have to face. Even after all this development of consciousness, each of us can find something here that keeps us from giving our best. We may give less than an hour or two a day, while the Masters are fully involved every hour, or whatever the experience of time is on the plane where They habitually focus their consciousness. Making excuses is not the disciple's way, although we all do it.

Đây là thêm một chân lý từ Chân sư mà chúng ta phải đối diện. Ngay cả sau tất cả sự phát triển tâm thức ấy, mỗi người chúng ta vẫn có thể tìm thấy ở đây điều gì đó đang ngăn mình cống hiến hết sức. Chúng ta có thể dành chưa đến một hoặc hai giờ mỗi ngày, trong khi các Chân sư hoàn toàn dốc sức vào công việc trong từng giờ, hoặc theo bất kỳ cách trải nghiệm thời gian nào trên cõi mà Các Ngài thường tập trung tâm thức. Viện cớ không phải là cách hành xử của người đệ tử, dù tất cả chúng ta đều làm vậy.

Tact is important. People around us may knowingly or unknowingly stand in the way of what we try to do for the Divine Plan. Tact and loving understanding can make the home the place of triumph and prevent antagonism and resistance. Many complain

Sự khéo léo rất quan trọng. Những người quanh chúng ta có thể cố ý hoặc vô tình cản trở điều chúng ta đang cố làm cho Thiên Cơ. Sự khéo léo và sự thấu hiểu đầy tình thương có thể biến gia đình thành nơi giành thắng lợi, đồng thời ngăn ngừa sự đối kháng và

that a spouse or other people they live with do not support their work. With tact and loving understanding, they might. What can we do?

chống đối. Nhiều người phàn nàn rằng người phối ngẫu hoặc những người sống cùng không ủng hộ công việc của họ. Với sự khéo léo và sự thấu hiểu đầy tình thương, những người ấy có thể sẽ ủng hộ. Chúng ta có thể làm gì?

meditate, think, talk and prepare the way for the coming of the Christ, provided he cares enough and knows the meaning of sacrifice and silence.

tham thiền, suy nghĩ, trò chuyện và chuẩn bị con đường cho sự giáng lâm của Đức Christ, miễn là y đủ quan tâm và biết ý nghĩa của hi sinh cùng im lặng.

Let each person decide what sacrifice means in their life. Silence keeps us from provoking friction, which consumes time and prevents action on behalf of the Divine Plan.

Hãy để mỗi người tự quyết định hi sinh có ý nghĩa gì trong đời mình. Im lặng giúp chúng ta tránh khơi lên sự va chạm, vốn tiêu tốn thời gian và ngăn cản hành động vì Thiên Cơ.

[16] Perhaps he hides behind the alibi of poor health, and frequently behind that of imaginary ills. He gives so much time to the care of himself that the hours which could be given to the Master's work are directly and seriously curtailed; he is so preoccupied with feeling tired, or tending a cold, or with fancied heart difficulties,

[16] Có lẽ y ẩn sau lý do sức khỏe kém, và thường là sau những bệnh tật do mình tưởng tượng ra. Y dành quá nhiều thời gian chăm sóc bản thân đến nỗi những giờ lẽ ra có thể dành cho công việc của Chân sư bị cắt giảm trực tiếp và nghiêm trọng; y quá bận tâm với cảm giác mệt mỏi, với việc chữa một cơn cảm lạnh, hay với những vấn đề tim mạch do mình tưởng tượng,

I think that is common among second-ray types, who find the heart a centre of tension and often difficulty.

Tôi nghĩ điều đó khá phổ biến ở những người cung hai, vốn nhận thấy tim là một trung tâm của căng thẳng và thường gặp khó khăn.

[17] that his "body consciousness" steadily develops until it eventually dominates his life; it is then too late to do anything.

[17] đến nỗi "tâm thức thân thể" của y cứ phát triển cho tới khi cuối cùng chi phối toàn bộ đời sống y; khi ấy đã quá muộn để làm bất cứ điều gì.

What truth, and what an indictment. We have to face how often it happens. Think of the hours that might be liberated. Courage can go together with sacrifice and silence.

Thật là một chân lý, và cũng là một lời cáo buộc. Chúng ta phải đối diện với thực tế rằng điều đó xảy ra thường xuyên đến mức nào. Hãy nghĩ đến những giờ có thể được giải

phóng. Lòng can đảm có thể đi cùng với hi sinh và im lặng.

We need courage and the will to forgo peace and forfeit rest. How often I have told myself I am too tired to do this program. Sometimes I give in, sometimes I do it anyway. Sometimes it is bad, and sometimes it is all right. DK's words have inspired me and I have forgotten my tiredness in the duties at hand. He is speaking to His disciples, and we should count ourselves among them, or at least among aspirants to discipleship. Otherwise it is too late to do anything.

Chúng ta cần lòng can đảm và ý chí từ bỏ sự bình an, khước từ nghỉ ngơi. Biết bao lần tôi đã tự nhủ rằng mình quá mệt để thực hiện chương trình này. Đôi khi tôi nhượng bộ, đôi khi tôi vẫn làm. Có lúc kết quả không tốt, có lúc lại ổn. Những lời của Chân sư DK đã truyền cảm hứng cho tôi, và tôi quên đi sự mệt mỏi giữa những bổn phận trước mắt. Ngài đang nói với các đệ tử của Ngài, và chúng ta nên tự xem mình thuộc số đó, hoặc ít nhất thuộc số những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử. Nếu không thì đã quá muộn để làm bất cứ điều gì.

It is a shame one cries over later when one realises what one has done.

Đó là điều đáng hổ thẹn mà về sau người ta phải khóc khi nhận ra mình đã làm gì.

[18] This is particularly the case with people who have reached their fiftieth year or over;

[18] Điều này đặc biệt đúng với những người đã bước sang tuổi năm mươi hoặc hơn;

The good old Chiron return.

Lại là chu kỳ Chiron trở về quen thuộc.

[19] the trouble then is predominantly with women. It is [Page 621] an alibi which it is hard not to use, for many feel tired and ailing and this, as the years go by, is apt to get worse. The only cure for the creeping inertia is to ignore the body and take your joy in the livingness of service.

[19] ở độ tuổi ấy, vấn đề này chủ yếu gặp ở phụ nữ. Đó là [Page 621] một lý do bào chữa khó tránh dùng đến, vì nhiều người cảm thấy mệt mỏi, đau yếu, và theo năm tháng, tình trạng này dễ trở nên tồi tệ hơn. Phương thuốc duy nhất cho tính trì trệ âm thầm lấn tới ấy là đừng quá chú tâm đến thân thể và hãy tìm sự hoan hỉ trong sức sống của việc phụng sự.

Joy is going to be a great stimulant.

Sự hoan hỉ sẽ là một tác nhân kích thích mạnh mẽ.

It is more than happiness. The whole body and energy system are filled with the energy of joy. It may not be easy. I do not find it easy. But we have the advice:

Sự hoan hỉ còn vượt trên hạnh phúc. Toàn bộ thân thể và hệ thống năng lượng tràn đầy năng lượng hoan hỉ. Điều đó có thể không

dễ. Tôi không thấy dễ. Nhưng chúng ta có lời khuyên này:

The only cure for the creeping inertia is to ignore the body and take your joy in the livingness of service.

Phương thuốc duy nhất chữa tính trì trệ đang âm thầm lan rộng là không bận tâm đến thân thể và tìm thấy sự hoan hỉ trong sức sống của việc phụng sự.

[20] This leads to a longer life. I speak here not of definite disease or of serious physical liabilities; to these right care and attention must be duly given; I speak to the thousands of ailing men and women who are preoccupied with taking care of themselves, and so waste hours of the time which could be given to the service of humanity. I ask those who are seeking to tread *the Path of Discipleship* to release those many hours spent in needless self-care into the service of the Hierarchy.

[20] Điều này dẫn đến một cuộc sống dài lâu hơn. Ở đây, Tôi không nói đến bệnh tật xác định hay những khiếm khuyết nghiêm trọng về thể chất; những tình trạng ấy phải được chăm sóc và quan tâm đúng mức; Tôi nói với hàng nghìn người nam và nữ đau yếu đang mải lo chăm sóc bản thân, qua đó lãng phí nhiều giờ lẽ ra có thể dành cho việc phụng sự nhân loại. Tôi yêu cầu những ai đang tìm cách bước trên *Con Đường Đệ Tử* hãy chuyển những giờ dài dành cho việc chăm sóc bản thân không cần thiết sang việc phụng sự Thánh đoàn.

Needless self-care.

Chăm sóc bản thân không cần thiết.

To forego peace, to forfeit rest,

Từ bỏ sự bình an, khước từ nghỉ ngơi,

And in the stress of pain to lose myself and find myself,

Và giữa sức ép của đau đớn, đánh mất mình rồi tìm lại mình,

Thus entering into peace.

Qua đó bước vào bình an.

To all this I most solemnly pledge myself, invoking my higher Self. (Arcane School mantram, as recited by MDR)

Tôi long trọng cam kết thực hiện tất cả những điều này, khẩn cầu chân ngã của tôi. (mantram của Trường Arcane, theo lời đọc của MDR)

It is practically the first mantram we learn in the Arcane School.

Đó gần như là mantram đầu tiên chúng ta học tại Trường Arcane.

To look above, to help below,

Nhìn lên trên, giúp đỡ bên dưới,

To dream not nor to rest. (Arcane School mantram, as recited by MDR)

Không mơ màng, cũng không nghỉ ngơi. (mantram của Trường Arcane, theo lời đọc của MDR)

It has much of the sixth ray, and much of the uncompromising attitude that would release those hours to serve the Plan, those whom the Plan serves, and those who serve it. We have to go against feelings of inertia. It is hard sometimes. Past fifty, at the Chiron return, vitality is waning, but we draw vitality from the mental plane.

Trong đó có nhiều phẩm tính của cung sáu, và nhiều thái độ không khoan nhượng có thể giải phóng những giờ ấy để phụng sự Thiên Cơ, những người mà Thiên Cơ phụng sự, và những người phụng sự Thiên Cơ. Chúng ta phải cưỡng lại những cảm giác trì trệ. Đôi khi điều đó rất khó. Sau tuổi năm mươi, vào chu kỳ Chiron trở về, sinh lực đang suy giảm, nhưng chúng ta rút sinh lực từ cõi trí.

That plane has a direct connection to the etheric body. We may need an anti-alibi coach. Then it is hard not to fight the coach. Let me enlarge this:

Cõi ấy có mối liên hệ trực tiếp với thể dĩ thái. Có lẽ chúng ta cần một người huấn luyện giúp mình từ bỏ việc viện cớ. Khi ấy, thật khó mà không chống lại người huấn luyện. Để tôi phóng to đoạn này:

The only cure for the creeping inertia is to take your joy in the livingness of service.

Phương thuốc duy nhất chữa tính trì trệ đang âm thầm lan rộng là tìm thấy sự hoan hỉ trong sức sống của việc phụng sự.

What sound advice, and at this moment we need it. Will we remember such statements and keep them before us so that we can at least try? Saying this, I know I will be challenged this very day to do it. That is often how it goes.

Lời khuyên thật xác đáng, và ngay lúc này chúng ta cần đến nó. Liệu chúng ta có nhớ những lời như thế và luôn giữ chúng trước mắt để ít nhất có thể cố gắng không? Khi nói điều này, tôi biết ngay hôm nay mình sẽ gặp thử thách phải thực hiện nó. Mọi việc thường diễn ra như vậy.

We have to be practical. Some illnesses need attention. Where there is an ill there is a pill, and at a certain age I am sure we have pills and medicines to take, but it need not take all our time or be a matter of self-pity. It is the way of the body, made of the substance of the previous solar system, after a certain age unless a great inflow of energy counters that tendency. Let us think about it in relation to alibis.

Chúng ta phải thực tế. Một số bệnh cần được quan tâm. Có bệnh thì có thuốc, và đến một độ tuổi nào đó, tôi chắc rằng chúng ta có những viên thuốc và dược phẩm phải dùng, nhưng điều ấy không cần chiếm hết thời gian hay trở thành chuyện tự thương thân. Đó là diễn biến của thân thể, vốn được tạo từ chất liệu của hệ mặt trời trước, sau một độ tuổi nhất định, trừ khi một dòng năng lượng lớn tuôn vào để chống lại khuynh hướng ấy.

Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này trong mối liên hệ với những cái cớ.

Perhaps we use the word “alibi” less often now than in Alice Bailey’s day.

Có lẽ hiện nay chúng ta dùng từ “cái cớ” ít thường xuyên hơn so với thời của Bà Alice Bailey.

[21] Still another alibi leading to inertia is the fear people have of speaking about the things of the Kingdom of God to others; they are afraid of being rebuffed, or of being thought peculiar, or of intruding. They therefore preserve silence, lose opportunity, and never discover how ready people are for the discussion of realities, for the comfort and hope which the thought of Christ’s return can bring, or for the sharing of spiritual light. This is essentially a form of spiritual cowardice, but it is so widespread that it is responsible for the loss of millions of hours of world service.

[21] Một lý do bào chữa khác nữa dẫn đến tính trì trệ là nỗi sợ của con người khi nói với người khác về những điều thuộc Thiên Giới; họ sợ bị cự tuyệt, bị cho là khác thường, hoặc làm phiền người khác. Vì vậy, họ giữ im lặng, bỏ lỡ cơ hội và không bao giờ khám phá ra rằng con người sẵn lòng đến mức nào để thảo luận về những thực tại, đón nhận niềm an ủi và hi vọng mà tư tưởng về sự trở lại của Đức Christ có thể mang đến, hay chia sẻ ánh sáng tinh thần. Về bản chất, đây là một hình thức hèn nhát tinh thần, nhưng nó phổ biến đến nỗi gây ra sự mất mát hàng triệu giờ phụng sự thế gian.

We should not fall victim to the glamour of interference. I have told the story of closing my eyes while waiting in a doctor’s office, only to be poked repeatedly by a zealous young woman. “You are meditating, aren’t you? Yes, I saw you. You are meditating.” What a sin.

Chúng ta không nên trở thành nạn nhân của ảo cảm can thiệp. Tôi đã kể câu chuyện mình nhắm mắt khi chờ trong phòng khám bác sĩ, rồi bị một phụ nữ trẻ đầy nhiệt thành chọc vào người liên tục. “Ông đang tham thiền, phải không? Vâng, tôi đã thấy ông. Ông đang tham thiền.” Thật là một tội lỗi.

That is the glamour of interference, based on the sixth ray. With tact, understanding and moral courage, and without spiritual cowardice, we can speak about these things. Sometimes you sense when people are ready from their initial responses. Balance that with the old saying:

Đó là ảo cảm can thiệp, bắt nguồn từ cung sáu. Với sự khéo léo, sự thấu hiểu và lòng can đảm về đạo đức, đồng thời không hèn nhát về tinh thần, chúng ta có thể nói về những điều này. Đôi khi, qua những đáp ứng ban đầu của mọi người, các bạn cảm nhận được khi nào họ đã sẵn sàng. Hãy cân nhắc điều đó cùng với lời dạy xưa:

Do not cast your pearls before swine (Matthew 7:6, as paraphrased by MDR)

Đừng ném ngọc trai của mình trước mặt lợn (Ma-thi-ơ 7:6, theo lời diễn đạt của MDR)

I am not calling people swine, but the point stands. They may trample the pearls and throw them back at you. You might still persist.

Tôi không gọi mọi người là lợn, nhưng ý ấy vẫn đúng. Họ có thể giẫm đạp lên những viên ngọc rồi ném trả lại các bạn. Các bạn có thể vẫn kiên trì.

A dear relative, when I brought these things forward, would say, "I love you, Michael, but I do not like you." That meant, "My values are different from yours." This fear has to be overcome. I remember R.V.B., who was Alice Bailey's secretary. His ray chart was 2–4–4–2 or 6, and then 3, I think. The 2–4–4 mattered because he wanted harmony. He saw there was a lack of money and he had to do something, but he was loath to bring it up.

Một người thân yêu của tôi, khi tôi nêu những điều này ra, thường nói: "Tôi yêu thương anh, Michael, nhưng tôi không thích anh." Điều đó có nghĩa là: "Những giá trị của tôi khác với những giá trị của anh." Phải vượt qua nỗi sợ này. Tôi nhớ đến R.V.B., người từng là thư ký của Bà Alice Bailey. Theo tôi nhớ, sơ đồ cung của ông là 2–4–4–2 hoặc 6, rồi đến 3. Bộ 2–4–4 có ý nghĩa vì ông mong muốn sự hài hoà. Ông thấy tình trạng thiếu tiền và biết mình phải làm gì đó, nhưng lại rất ngại đề cập đến chuyện ấy.

It is hard to talk about money and ask people for it. There are ways to do it, though, and R.V.B. overcame his fear and spoke about the need. The Tibetan saw the effort behind those discussions and commended him. It may be harder for second-ray types to speak about money, but there has been progress. I admire those who can speak about the need for resources and inspire others without making themselves or anybody else uncomfortable.

Thật khó nói về tiền và xin người khác đóng góp. Tuy nhiên, vẫn có những cách để làm điều đó, và R.V.B. đã vượt qua nỗi sợ của mình để nói về nhu cầu ấy. Chân sư Tây Tạng thấy nỗ lực đằng sau những cuộc trao đổi đó và khen ngợi ông. Đối với những người cung hai, nói về tiền có thể khó hơn, nhưng đã có tiến bộ. Tôi ngưỡng mộ những người có thể nói về nhu cầu nguồn lực và truyền cảm hứng cho người khác mà không khiến bản thân hay bất kỳ ai cảm thấy khó xử.

We must learn to do that too. Money is a major block, sometimes called the crux of the problem by DK.

Chúng ta cũng phải học làm điều đó. Tiền là một trở ngại lớn, đôi khi Chân sư DK gọi đó là điểm mấu chốt của vấn đề.

[22] There are, brother of mine, other alibis, but the three above noted are the most common;

[22] Huynh đệ của tôi, còn có những lý do bào chữa khác, nhưng ba lý do nêu trên là phổ biến nhất;

Inertia, fear, reluctance to disturb, and avoidance of discomfort. Let us reread these and try to keep from becoming their victims. We can then be part of the general release of hours for the work. We have to take the

Tính trì trệ, nỗi sợ, sự ngại làm phiền, và việc né tránh cảm giác khó chịu. Chúng ta hãy đọc lại những điều này và cố tránh trở thành nạn nhân của chúng. Khi ấy, chúng ta có thể góp phần vào việc giải phóng thời gian

slings and arrows that come, and they will come increasingly.

chung cho công việc. Chúng ta phải đón nhận những đòn công kích sẽ đến, và chúng sẽ đến ngày càng nhiều.

I doubt the high priests liked Jesus, or the Christ through Him, speaking about the kingdom of heaven or healing on the Sabbath. He succeeded and put them in a bad light. What did they do with such a person? They killed Him to get Him out of the way. Yet despite danger and the disapproval of those in power, He spoke His truth. Today we speak of speaking truth to power. You might be annihilated by that power, but you speak the truth.

Tôi ngờ rằng các thượng tế chẳng thích việc Đức Jesus, hay Đức Christ thông qua Ngài, nói về nước trời hoặc chữa lành vào ngày Sa-bát. Ngài thành công và khiến họ bị nhìn nhận bất lợi. Họ đã làm gì với một người như thế? Họ giết Ngài để loại Ngài khỏi đường đi của họ. Thế nhưng, bất chấp hiểm nguy và sự phản đối của những người nắm quyền, Ngài vẫn nói lên chân lý của mình. Ngày nay, chúng ta nói đến việc nói sự thật trước quyền lực. Các bạn có thể bị quyền lực ấy tiêu diệt, nhưng các bạn vẫn nói sự thật.

There are, brother of mine, other alibis, but the three above noted are the most common;

Hỡi huynh đệ của Tôi, còn có những cái cớ khác, nhưng ba cái cớ nêu trên là phổ biến nhất;

[23] the release of the majority of aspirants from these hindering conditions would bring to the service of the Christ (to use the language of the labour union) so many man-hours

[23] việc giải phóng phần đông người chí nguyện khỏi những hoàn cảnh cản trở này sẽ mang đến cho công việc phụng sự Đức Christ (theo cách nói của công đoàn) biết bao giờ công

Or today we would say person-hours, people-hours or worker-hours.

Hoặc ngày nay, chúng ta sẽ nói là giờ công của mỗi người, của mọi người hay của người lao động.

[24] and so much overtime endeavour that the task of those who admit no alibis would be greatly lightened and the coming of the Christ would be much nearer than it is today.

[24] và biết bao nỗ lực ngoài giờ, đến mức nhiệm vụ của những ai không chấp nhận bất kỳ lý do bào chữa nào sẽ nhẹ đi rất nhiều, và sự giáng lâm của Đức Christ sẽ gần hơn nhiều so với hiện nay.

Let us admit that we may be part of the problem through spiritual cowardice, from not wanting to enter the discomfort that arises when we bring these things up.

Chúng ta hãy thừa nhận rằng mình có thể là một phần của vấn đề do sự hèn nhát về tinh thần, do không muốn bước vào cảm giác khó chịu nảy sinh khi nêu những điều này ra.

[25] What we call inertia is not simply psychological in nature. The qualities of matter or substance itself are involved.

[25] Điều chúng ta gọi là tính trì trệ không chỉ mang bản chất tâm lý. Những phẩm tính của vật chất hay của chính chất liệu cũng có liên quan.

That substance comes from an earlier solar system and the tendencies of the Moon Chain.

Chất liệu ấy đến từ một hệ mặt trời trước và mang những khuynh hướng của Dãy Mặt Trăng.

[26] Inertia is the slowest and the lowest aspect of material substance and is called in the Eastern philosophy, the quality of tamas.

[26] Tính trì trệ là phương diện chậm chạp nhất và thấp nhất của chất liệu vật chất, và trong triết học phương Đông, nó được gọi là phẩm tính tamas.

Tamas, rajas, sattva.

Tamas, rajas, sattva.

[27] It has to be transmuted into a higher quality, that of activity or (giving it its technical term) its rajasic quality, and this leads later on to the highest quality of rhythm or sattva. To the rhythm of life under which the Christ and the spiritual Hierarchy operate, and which [Page 622] vibrates in harmony with human need and hierarchical response, I call you not.

[27] Cần chuyển hoá nó thành một phẩm tính cao hơn, đó là tính hoạt động hay (theo thuật ngữ chuyên môn) phẩm tính rajas của nó, và về sau điều này dẫn đến phẩm tính cao nhất là nhịp điệu, hay sattva. Đối với nhịp điệu sống mà Đức Christ và Thánh đoàn tuân theo trong hoạt động, nhịp điệu [Page 622] rung động hài hòa với nhu cầu nhân loại và sự đáp ứng của Thánh đoàn, Tôi chưa kêu gọi các bạn đạt đến.

I sometimes lose my place.

Đôi khi tôi quên mất mình đang đọc đến đâu.

[28] I do, however, call you to demonstrate the quality of activity and to refuse to hide behind alibis. It is essential that all aspirants recognise that in the place where they now are, among the people who are their karmic associates, and with the psychological and physical equipment with which they are endowed, they can and must work. I shall not labour this subject. There is no possible coercion or undue pressure exerted in the service of the Hierarchy. The situation is clear and

[28] Tuy nhiên, Tôi kêu gọi các bạn biểu lộ phẩm tính hoạt động và nhất quyết không ẩn sau những lý do bào chữa. Điều thiết yếu là mọi người chí nguyện nhận ra rằng ngay tại nơi mình đang ở, giữa những người có liên hệ nghiệp quả với mình, và với những năng lực tâm lý cùng thể chất sẵn có, họ có thể và phải làm việc. Tôi sẽ không bàn dài về chủ đề này. Trong việc phụng sự Thánh đoàn, không thể có sự cưỡng ép hay áp lực

simple. There are at the present time three great activities going on:

quá mức. Tình hình rõ ràng và đơn giản. Hiện nay có ba hoạt động lớn đang diễn ra:

He is not calling us to the kind of sattva demonstrated by the Hierarchy. He knows that, as Master Morya says, you do not put the load of a camel on a donkey.

Ngài không kêu gọi chúng ta đạt tới phẩm tính sattva mà Thánh đoàn thể hiện. Ngài biết rằng, như Chân sư Morya nói, người ta không đặt lên lưng một con lừa gánh nặng của một con lạc đà.

That has always stuck in my mind. So has the idea that even a donkey can carry a library on his back.

Điều ấy luôn khắc sâu trong tâm trí tôi. Ý tưởng rằng ngay cả một con lừa cũng có thể chở cả một thư viện trên lưng cũng vậy.

I do, however, call you to demonstrate the quality of activity and to refuse to hide behind alibis.

Tuy nhiên, Tôi kêu gọi các bạn thể hiện phẩm tính hoạt động và từ chối núp sau những lời biện hộ.

He makes His point. Look for the alibis in our own lives: "I cannot do that because…" We will probably find we use them more frequently than we imagine.

Ngài nói rõ điều mình muốn nhấn mạnh. Hãy tìm những lời biện hộ trong chính cuộc sống của chúng ta: "Tôi không thể làm điều đó vì…" Có lẽ chúng ta sẽ thấy mình dùng chúng thường xuyên hơn mình tưởng.

We would like to be somewhere else and then we could really serve. "If only I were somewhere else, I could serve. How can I serve where I am?" That is itself an alibi.

Chúng ta muốn ở một nơi khác, rồi khi ấy mới có thể thực sự phụng sự. "Giá như tôi ở một nơi khác thì tôi có thể phụng sự. Làm sao tôi có thể phụng sự ngay tại nơi mình đang ở?" Chính điều đó đã là một lời biện hộ.

There are at the present time three great activities going on:

Hiện nay, có ba hoạt động lớn đang diễn ra:

What are these three activities?

Ba hoạt động này là gì?

[29] First, the activity to be felt in the "centre where the will of God is known," that will-to-good which has carried all creation on toward a greater glory and a steadily deepening, intelligent responsiveness; this today is creatively endeavouring to bring in the new world order,

[29] Thứ nhất, hoạt động có thể cảm nhận tại "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế", Ý Chí-hướng Thiện ấy đã đưa toàn thể công trình sáng tạo tiến tới một vinh quang lớn lao hơn và một khả năng đáp ứng thông minh, ngày càng sâu sắc; ngày nay, ý chí ấy đang nỗ lực một cách sáng tạo để đưa vào trật tự thế giới mới,

There is a lot of Aries in it, the will to create.

Trong đó có rất nhiều tính chất Bạch Dương, ý chí sáng tạo.

[30] the order of the Kingdom of God under the physical supervision of the Christ. This might be regarded as the externalisation of the spiritual Hierarchy of our planet. Of this, the return of the Christ to visible activity will be the sign and the symbol.

[30] trật tự của Thiên Giới dưới sự giám sát trên cõi hồng trần của Đức Christ. Có thể xem đây là sự ngoại hiện của Thánh đoàn hành tinh chúng ta. Việc Đức Christ trở lại hoạt động một cách hữu hình sẽ là dấu hiệu và biểu tượng của điều này.

That is Shamballa inspiring Hierarchy to bring the order of the kingdom of God to earth under the physical supervision of the Christ.

Đó là Shamballa truyền cảm hứng cho Thánh đoàn để đưa trật tự của Thiên Giới xuống Trái Đất dưới sự giám sát của Đức Christ trên cõi hồng trần.

First, the activity to be felt in the "centre where the will of God is known," that will-to-good which has carried all creation on toward a greater glory

Thứ nhất, hoạt động có thể cảm nhận trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế", Ý Chí-hướng Thiện ấy đã đưa toàn thể công cuộc sáng tạo tiến tới một vinh quang lớn lao hơn

The sea of fire of Shamballa leads to a glory surpassing anything we might call the glory of the Transfiguration. That is going on.

Biển lửa của Shamballa dẫn đến một vinh quang vượt trên bất cứ điều gì chúng ta có thể gọi là vinh quang của sự Biến hình. Điều ấy đang diễn ra.

[31] Secondly, the critical activity which is conditioning the spiritual Hierarchy, from the Christ Himself down to the lowest aspirant to be found on the periphery of that centre where the love of God has full play.

[31] Thứ hai, hoạt động mang tính quyết định đang tác động đến Thánh đoàn, từ chính Đức Christ xuống đến người chí nguyện thấp nhất ở ngoại vi của trung tâm nơi tình thương của Thượng đế phát huy trọn vẹn.

It sweeps throughout the Hierarchy.

Hoạt động ấy lan khắp Thánh đoàn.

[32] There it is fully realised that (in the words of St. Paul) "the whole creation groaneth and travaileth in pain together until now, waiting for the manifestation of the Sons of God".

[32] Tại đó, mọi người đều nhận biết đầy đủ rằng (theo lời Thánh Paul) "toàn thể công trình sáng tạo rên xiết và cùng quằn quại trong đau đớn cho đến nay, chờ đợi sự biểu lộ của các Con của Thượng đế".

Paul knew. He was a high initiate, and I am fairly sure that he took the fourth initiation in that life.

Phaolô biết điều đó. Ông là một điểm đạo đồ cấp cao, và tôi khá chắc rằng ông đã trải qua lần điểm đạo thứ tư trong kiếp sống ấy.

[33] It is for that manifestation that They now prepare, these "Sons of God Who are the Sons of Men"; it is for this coming forth to outer active service that They are already—one by one—

[33] Chính cho sự biểu lộ ấy mà Các Ngài hiện đang chuẩn bị, những "Người Con của Thượng đế cũng là những Người Con của Nhân loại" này; chính để bước ra phụng sự tích cực ở bên ngoài mà Các Ngài đã—từng vị một—

it is for this coming forth to outer active service that They are already—one by one—

chính để xuất hiện và tích cực phụng sự ở bên ngoài mà Các Ngài đã—từng vị một—

[34] entering into outer activity upon the physical plane. They are not recognised for what They are, but They go about the Father's business,

[34] bước vào hoạt động bên ngoài trên cõi hồng trần. Người ta không nhận biết Các Ngài đúng như bản chất của Các Ngài, nhưng Các Ngài vẫn thực hiện công việc của Đức Cha,

The Christ, or Jesus, says at the temple:

Đức Christ, hay Đức Jesus, nói tại đền thờ:

Wist ye not that I must be about my Father's business? (Luke 2:49)

Cha mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao? (Luca 2:49)

He is setting aside the call of matter expressed through the demand of His mother, who probably said, "Come home. You do not need to be talking with these elders." He was found teaching them, of all things.

Ngài đang gạt sang một bên tiếng gọi của vật chất biểu lộ qua yêu cầu của mẹ Ngài, người có lẽ đã nói: "Về nhà đi. Con không cần phải nói chuyện với các bậc trưởng lão này." Người ta tìm thấy Ngài đang dạy họ, thật không ngờ.

They are not recognised for what They are, but They go about the Father's business,

Người ta không nhận ra Các Ngài là ai, nhưng Các Ngài vẫn lo công việc của Cha,

[35] demonstrating goodwill, seeking to enlarge the horizon of humanity, and thus prepare the way for the One Whom They serve, the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

[35] biểu lộ thiện chí, tìm cách mở rộng chân trời của nhân loại, và qua đó chuẩn bị con đường cho Đấng mà Các Ngài phụng sự, Đức Christ, Chân sư của tất cả các Chân sư và là huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

That is the second activity, the hierarchical one. DK keeps using the model of Shamballa, Hierarchy and Humanity. There is the important statement by the initiate Paul.

Đó là hoạt động thứ hai, hoạt động của Thánh đoàn. Chân sư DK liên tục sử dụng mô hình Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Ở đây có lời phát biểu quan trọng của điểm đạo đồ Phaolô.

The critical activity conditions the Spiritual Hierarchy from the highest to the lowest. We are part of it because at least we are aspirants. We aspire to take part in this great and urgently needed enterprise. The Masters are coming out and people do not recognise Them. They go about the Father's business, serving Their Master, the Christ, and serving Shamballa and its leader, Sanat Kumara. We prepare the way in many ways according to our abilities, contacts and karmic circles.

Hoạt động có tính quyết định ấy tác động lên Thánh đoàn từ cấp cao nhất xuống cấp thấp nhất. Chúng ta là một phần trong đó vì ít nhất chúng ta cũng là những người chí nguyện. Chúng ta khát vọng tham gia vào công cuộc lớn lao và vô cùng cấp thiết này. Các Chân sư đang xuất hiện, và người ta không nhận ra Các Ngài. Các Ngài lo công việc của Cha, phụng sự Chân sư của Các Ngài là Đức Christ, đồng thời phụng sự Shamballa và vị lãnh đạo của trung tâm ấy, Sanat Kumara. Chúng ta dọn đường bằng nhiều cách, tuỳ theo khả năng, các mối liên hệ và những nhóm người có liên hệ nghiệp quả với mình.

I remember changing from my fourth-ray personality to the second-ray soul. I was an opera director, a very fourth-ray job that differs greatly from teaching the Ageless Wisdom. The two had to overlap. I think I disturbed some people as I departed from the fourth ray and interfused the teaching in what I had to say.

Tôi nhớ quá trình chuyển từ phàm ngã cung bốn sang linh hồn cung hai của mình. Tôi từng là đạo diễn opera, một công việc rất thuộc cung bốn và khác xa việc giảng dạy Minh Triết Ngàn Đời. Hai công việc ấy đã phải có một thời gian đan xen. Tôi nghĩ mình đã khiến một số người bất an khi rời khỏi cung bốn và lồng giáo lý vào những điều mình nói.

Perhaps it was unwelcome. Many people were there to sing, enjoy themselves and produce something expressive. The transition was necessary for me. I do not know if I used skill in action. Sometimes I did not. Eventually I could be free of the personality's demands and perhaps I had fulfilled the karma involved. I could then devote myself to teaching and spreading the Ageless Wisdom without that

Có lẽ điều đó không được đón nhận. Nhiều người đến đó để hát, vui chơi và tạo ra một tác phẩm giàu sức biểu đạt. Sự chuyển tiếp ấy là cần thiết đối với tôi. Tôi không biết mình có hành động khéo léo hay không. Đôi khi tôi đã không làm được như vậy. Cuối cùng, tôi có thể thoát khỏi những đòi hỏi của phàm ngã, và có lẽ tôi đã hoàn tất nghiệp quả liên quan. Khi ấy, tôi có thể chuyên tâm giảng dạy và truyền bá Minh Triết Ngàn Đời mà không còn sự pha trộn khó chịu giữa

uncomfortable mixture of personality and soul incentives when they are out of balance.

những động lực của phàm ngã và linh hồn khi chúng mất cân bằng.

And thirdly, the third activity:

Và thứ ba, hoạt động thứ ba:

[36] Thirdly, there is humanity itself, "the centre which we call the race of men"—

[36] Thứ ba, có chính nhân loại, "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người"—

He is quoting from *the Great Invocation*.

Ngài đang trích từ *Đại Khấn Nguyện*.

[37] a centre at present full of chaos, turmoil [Page 623] and confusion, a humanity full of pain, bewilderment, disturbance, yet mentally aware of infinite possibilities, emotionally fighting for that plan which seems to them to be the best, but with no sense of coherency or any realisation that it must be the one world for the one humanity. They desire simply emotional peace,

[37] một trung tâm hiện đầy hỗn loạn, náo động [Page 623] và rối ren, một nhân loại đầy đau khổ, hoang mang, bất an, song về trí tuệ vẫn nhận biết những khả năng vô hạn, về cảm xúc vẫn đấu tranh cho kế hoạch mà họ cho là tốt nhất, nhưng không có ý thức về sự gắn kết hay chút nhận biết nào rằng phải có một thế giới duy nhất cho một nhân loại duy nhất. Họ chỉ mong có sự bình an về cảm xúc,

That kind of peace is not the peace we are striving for.

Sự bình yên kiểu đó không phải là sự bình an mà chúng ta đang phấn đấu đạt tới.

The fourth ray can produce a peace-at-any-price attitude.

Cung bốn có thể tạo ra thái độ muốn yên ổn bằng mọi giá.

They desire simply emotional peace,

Họ chỉ mong muốn sự bình yên về cảm xúc,

[38] security in which to live and work,

[38] sự an toàn để sống và làm việc,

That is understandable.

Điều đó có thể thấu hiểu được.

[39] and a vision of a future which will satisfy some inchoate sense of divine persistence.

[39] và một tầm nhìn về tương lai có thể thỏa mãn cảm nhận còn phôi thai nào đó về sự bền bỉ thiêng liêng.

That is what most people desire. Any politician needs to know it.

Đó là điều phần lớn mọi người mong muốn. Bất cứ chính trị gia nào cũng cần biết điều ấy.

[40] They are physically ill, deprived for the most part of the essentials of normal wholesome living, wracked with the sense of financial insecurity

We have seen this in the epidemic. Millions have lost their jobs in shutdowns meant to keep millions more from contracting the disease.

wracked with the sense of financial insecurity

[41] and—consciously or unconsciously—invoking the Father of all on behalf of themselves and of the rest of the world.

When humanity is described this way, a sadness can come over us. At the same time, it is what is in the foreground. As disciples and aspirants we must walk clear-eyed through the distress immediately ahead, holding in mind the better ways that are coming. Through our confidence and radiation we can give courage to others.

As an astrologer I have thought about all the things one can say to people. They should leave a session with confidence, new energy and the will to move towards the fulfilment of their destiny. A positive outlook is the main thing to me. Give the best specific astrological information you can, of course, but if you give only that information and leave them without hope, you have not done the job.

[42] The solution is the return of the Christ. This is the ascertained will of God;

Our Planetary Logos.

[40] Họ đau yếu về thể chất, phần đông thiếu những điều thiết yếu cho một cuộc sống bình thường, lành mạnh, bị cảm giác bất an tài chính giày vò

Chúng ta đã thấy điều này trong dịch bệnh. Hàng triệu người mất việc do những đợt đóng cửa nhằm ngăn hàng triệu người khác mắc bệnh.

bị giày vò vì cảm giác bất an về tài chính

[41] và—dù có ý thức hay không—đang khẩn cầu Đức Cha của tất cả, cho bản thân và cho phần còn lại của thế giới.

Khi nhân loại được mô tả như vậy, một nỗi buồn có thể tràn ngập chúng ta. Đồng thời, đó là thực trạng đang hiện ra trước mắt. Là những đệ tử và người chí nguyện, chúng ta phải bước qua nỗi khốn khổ ngay phía trước với cái nhìn sáng suốt, luôn ghi nhớ những cách sống tốt đẹp hơn đang đến. Qua sự tự tin và sức toả chiếu của mình, chúng ta có thể tiếp thêm can đảm cho người khác.

Là một nhà chiêm tinh, tôi đã suy nghĩ về tất cả những điều có thể nói với mọi người. Sau một buổi tư vấn, họ nên ra về với sự tự tin, năng lượng mới và ý chí tiến tới hoàn thành vận mệnh của mình. Với tôi, điều chính yếu là một cách nhìn tích cực. Dĩ nhiên, hãy cung cấp những thông tin chiêm tinh cụ thể tốt nhất có thể, nhưng nếu chỉ cung cấp những thông tin ấy mà để họ ra về không có hy vọng, thì các bạn chưa làm tròn công việc.

[42] Giải pháp là sự trở lại của Đức Christ. Đây là ý chí đã được xác định của Thượng đế;

Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[43] it is the desire of Christ Himself and of His disciples, the Masters of the Wisdom;

[43] đó là mong muốn của chính Đức Christ và các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết;

There is the charge He gives us. It electrifies us.

Đó là nhiệm vụ Ngài giao cho chúng ta. Nó truyền vào chúng ta một luồng sinh lực mạnh mẽ.

[44] it is the unrealised demand of men in all lands. Where there is unification of purpose, of spiritual intention and of realised need, then there is only one thing which can arrest that return, and that is the failure of mankind to prepare the stage for that stupendous event, to clear the highways, familiarise the people with the idea, and bring about the required measure of peace on Earth—a peace based upon right human relations.

[44] đó là nhu cầu chưa được nhận biết của con người ở mọi quốc gia. Khi có sự thống nhất về mục đích, về ý định tinh thần và về nhu cầu đã được nhận biết, thì chỉ còn một điều có thể ngăn trở sự trở lại ấy: nhân loại không chuẩn bị sân khấu cho sự kiện vĩ đại đó, không dọn quang những con đường, không giúp con người làm quen với ý tưởng ấy và không tạo dựng mức độ hòa bình cần thiết trên Trái Đất—một nền hòa bình dựa trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

His summaries are brilliant and memorable, though there are so many it can be hard to remember the best of them. At least we can learn where to reread and rethink them. What have we been dealing with?

Những phần tổng kết của Ngài rất xuất sắc và đáng nhớ, dù có quá nhiều nên đôi khi khó nhớ được những phần hay nhất. Ít nhất chúng ta có thể biết cần tìm đọc lại và suy ngẫm lại ở đâu. Chúng ta vừa bàn đến điều gì?

Inertia, and the second difficulty, the lack of money. I want to see where it begins, but I cannot take our time looking now. I need to revisit what we have read and pay particular attention to preparation for the reappearance of the Christ. Those two hindrances stand out. He is being very clear about what is in the way.

Tính trì trệ, và khó khăn thứ hai là thiếu tiền. Tôi muốn xem phần ấy bắt đầu ở đâu, nhưng lúc này tôi không thể dành thời gian của chúng ta để tìm. Tôi cần xem lại những gì chúng ta đã đọc và đặc biệt chú ý đến việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ. Hai trở ngại ấy nổi bật lên. Ngài đang nói rất rõ điều gì cản đường.

As a result, we have a clearer idea of what we can do to help. We are now at the second point. The first was inertia, and the other is what He often calls the crux of the problem:

Nhờ vậy, chúng ta hiểu rõ hơn mình có thể làm gì để trợ giúp. Giờ đây, chúng ta đang ở điểm thứ hai. Điểm thứ nhất là tính trì trệ, còn điểm kia là điều Ngài thường gọi là mấu chốt của vấn đề:

[45] 2. The Lack of Money for the Work of Preparation

That immediately challenges our sense of values. How do we spend our money, and on what?

Does fear keep us spending our money outside the channels where it can serve a real spiritual purpose and help spiritual evolution? What makes us divert it into the wrong channels? Let us go on.

[46] We come now to the second of the major hindrances: the lack of financial support for the Christ's workers and disciples in all lands as they endeavour to release spiritual energy and bring a new order out of the present world chaos. This is perhaps the major difficulty, and it appears at times an insuperable one; it involves the problem of true financial trusteeship and the deflection of adequate sums of money into channels which will definitely aid in the work of preparation for the return of the Christ. It is for this reason that I closed the previous section of this article with the words "right human relations."

This is always the tough one because so many people have relegated money to the realm of what is not spiritual. We must overcome that conditioning.

[47] The problem is therefore a peculiarly hard one, for the [Page 624] spiritual workers of the world have not only to train people to give according to the need and their means, but in many cases they have first of all to provide them with a motive

[45] 2. Việc Thiếu Tiền cho Công Việc Chuẩn Bị

Điều đó lập tức đặt ra thách thức đối với quan niệm về giá trị của chúng ta. Chúng ta tiêu tiền như thế nào, và vào việc gì?

Có phải nỗi sợ khiến chúng ta cứ chi tiền ngoài những kênh mà qua đó tiền có thể phục vụ một mục đích tinh thần thực sự và trợ giúp sự tiến hoá tinh thần? Điều gì khiến chúng ta chuyển nó vào những kênh sai lầm? Chúng ta hãy tiếp tục.

[46] Giờ đây, chúng ta đến với trở ngại lớn thứ hai: thiếu sự hỗ trợ tài chính cho những người hoạt động và các đệ tử của Đức Christ ở mọi quốc gia, trong khi họ nỗ lực giải phóng năng lượng tinh thần và tạo dựng một trật tự mới từ tình trạng hỗn loạn hiện nay của thế giới. Đây có lẽ là chính khó khăn chủ yếu, và đôi khi dường như không thể vượt qua; nó bao hàm vấn đề quản lý tài chính theo sự ủy thác một cách chân chính và chuyển những khoản tiền thích đáng vào các kênh chắc chắn sẽ hỗ trợ công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ. Chính vì lý do này mà Tôi đã kết thúc phần trước của bài viết bằng những từ "những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người".

Đây luôn là vấn đề khó khăn vì quá nhiều người đã xếp tiền bạc vào phạm vi những gì không thuộc tinh thần. Chúng ta phải vượt qua lối suy nghĩ đã ăn sâu ấy.

[47] Vì vậy, đây là một vấn đề đặc biệt khó khăn, bởi những [Page 624] người hoạt động tinh thần trên thế giới không chỉ phải huấn luyện con người hiến tặng tùy theo nhu cầu và khả năng của họ, mà trong nhiều trường hợp, trước hết còn phải mang

so magnetic in its appeal that they must perforce give; they have also to provide the trust, foundation and organisation through which the money given may be administered. This presents them with a most impressively difficult task and one which is responsible for the present impasse. The impasse is not, however, based only on the novelty of raising funds in preparation for the return of the Christ, but it is based also on the trained selfishness of the majority of those who own the world's wealth and who—even if they give—do so because it fosters prestige or indicates financial success.

đến cho họ một động cơ có sức hấp dẫn từ tính đến mức họ không thể không hiến tặng; những người hoạt động ấy cũng phải thiết lập quỹ tín thác, tổ chức quỹ và cơ cấu tổ chức để quản lý số tiền được hiến tặng. Điều này đặt trước họ một nhiệm vụ hết sức khó khăn, và chính nhiệm vụ ấy dẫn đến tình trạng bế tắc hiện nay. Tuy nhiên, sự bế tắc không chỉ bắt nguồn từ tính mới mẻ của việc gây quỹ để chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ, mà còn bắt nguồn từ thói ích kỷ đã thành nếp của phần đông những người nắm giữ của cải thế giới, những người mà—ngay cả khi hiến tặng—cũng làm vậy vì điều đó nâng cao uy tín hoặc chứng tỏ thành công tài chính của họ.

It is all ego, in the lower sense, is it not?

Tất cả đều là phàm ngã, theo nghĩa thấp, phải không?

[48] It must be remembered here that every generalisation presupposes exceptions.

[48] Ở đây cần nhớ rằng mọi nhận định khái quát đều mặc nhiên có những ngoại lệ.

Let it not be said that DK is tarring everybody with the same brush. Some people are very generous with what they have inherited. That wealth may be deserved karmically or may have come to them through parents, relatives or their position at birth. It is a difficult issue, and we need a major change in our attitude towards money. Some of these passages serve as a preamble to the money meditation in *Discipleship in the New Age, Volume II*.

Đừng nói rằng Chân sư DK đánh đồng tất cả mọi người. Một số người rất hào phóng với những gì mình thừa kế. Xét về nghiệp quả, họ có thể xứng đáng với tài sản ấy, hoặc tài sản ấy có thể đến với họ qua cha mẹ, họ hàng hay địa vị khi sinh ra. Đây là một vấn đề khó, và chúng ta cần thay đổi lớn trong thái độ đối với tiền bạc. Một số đoạn này đóng vai trò mở đầu cho bài tham thiền về tiền bạc trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*.

[49] Generalising, and therefore over-simplifying the subject, we can assume that money finds its way into four main channels of expenditures:

[49] Nói một cách khái quát, và vì thế cũng đơn giản hóa vấn đề quá mức, chúng ta có thể cho rằng tiền chảy vào bốn kênh chi tiêu chính:

This is all in the green area, though I will use this colour as an alert.

Toàn bộ phần này nằm trong vùng màu xanh lá, dù tôi sẽ dùng màu này để lưu ý.

[50] 1. Into the myriad homes of the world in the form of wages, salaries or inherited wealth. All this is at present most unevenly balanced, producing extreme riches and extreme poverty.

[50] 1. Vào vô số gia đình trên thế giới dưới hình thức tiền công, tiền lương hoặc của cải thừa kế. Hiện nay, tất cả những khoản này phân bố hết sức không đồng đều, tạo ra sự giàu có tột bậc và cảnh nghèo cùng cực.

[51] 2. Into great capitalistic systems and monopolies to be found as towering structures in most lands. Whether this capital is owned by the government, or by a municipality, or by a handful of wealthy men or by the great labour unions matters not. Little of it is yet spent in reality for the betterment of human living, or for the inculcation of the values which will lead to right human relations.

[51] 2. Vào những hệ thống tư bản lớn và các tập đoàn độc quyền hiện diện như những cơ cấu khổng lồ tại hầu hết các quốc gia. Nguồn vốn này thuộc sở hữu của chính phủ, chính quyền thành phố, một nhóm nhỏ những người giàu có hay các công đoàn lớn đều không quan trọng. Cho đến nay, rất ít trong số đó thực sự được chi để cải thiện đời sống con người, hay để vun bồi những giá trị sẽ dẫn đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

So far we have the myriad homes and the great capitalistic systems and monopolies. We are following where the money goes.

Cho đến đây, chúng ta đã có vô số gia đình và các hệ thống tư bản lớn cùng các tập đoàn độc quyền. Chúng ta đang theo dõi tiền đi về đâu.

I think I will keep it green when we deal with humanity and money.

Tôi nghĩ mình sẽ giữ màu xanh lá khi chúng ta bàn đến nhân loại và tiền bạc.

[52] 3. Into the churches and religious groups throughout the world.

[52] 3. Vào các giáo hội và nhóm tôn giáo trên khắp thế giới.

The Catholic Church and perhaps some Protestant groups have third-ray personalities, though the souls of these groups are more likely to be on the sixth ray. The Church of Rome, the Catholic Church, is interesting in that the first ray applies.

Giáo hội Công giáo và có lẽ một số nhóm Tin Lành có phàm ngã cung ba, dù linh hồn của các nhóm này nhiều khả năng thuộc cung sáu hơn. Giáo hội La Mã, tức Giáo hội Công giáo, có điểm thú vị là cung một có ảnh hưởng ở đó.

[53] Here (again speaking in general terms and at the same time recognising the existence of a small spiritually-minded minority) the money is deflected into the material aspects of the work,

[53] Ở đây (một lần nữa nói theo nghĩa khái quát, đồng thời thừa nhận sự hiện diện của một thiểu số nhỏ có khuynh hướng tinh thần), tiền được chuyển vào các phương diện vật chất của công việc,

It is the so-called edifice complex: building and rebuilding without a humanistic orientation towards meeting human need.

Đó là cái gọi là phức cảm xây dựng công trình: xây rồi lại xây mà không có định hướng nhân văn nhằm đáp ứng nhu cầu con người.

the money is deflected into the material aspects of the work,

tiền bị chuyển hướng vào các phương diện vật chất của công việc,

[54] into [Page 625] the multiplying and preservation of ecclesiastical structures, into salaries and general overhead,

[54] vào [Page 625] việc gia tăng và duy trì các cơ cấu giáo hội, vào tiền lương và chi phí vận hành chung,

Hardly like the Christians in the catacombs, is it?

Khác xa các tín hữu Kitô giáo trong những hầm mộ, phải không?

[55] and only a percentage of it really goes into the teaching of the people, into a living demonstration of the fact of His return—for centuries a definite doctrine of the churches.

[55] và chỉ một tỉ lệ trong số đó thực sự được dành cho việc giáo dục con người, cho việc chứng minh sống động sự thật về sự trở lại của Ngài—điều suốt nhiều thế kỷ vốn là một giáo lý rõ ràng của các giáo hội.

The money is deflected into material aspects. Another indictment. The targets of the Tibetan's indictments do not appreciate them. It may be the Jewish group, homosexuals, the church or orthodox Judaism. Really, it is all of us. We all stand indicted.

Tiền bị chuyển hướng vào các phương diện vật chất. Lại thêm một lời lên án. Những đối tượng mà Chân sư Tây Tạng lên án không đón nhận những lời ấy. Đó có thể là nhóm người Do Thái, người đồng tính, giáo hội hoặc Do Thái giáo chính thống. Thực ra, đó là tất cả chúng ta. Tất cả chúng ta đều bị lên án.

[56] That return has been anticipated down the ages, and might have occurred ere now had the churches and religious organisations everywhere done their duty.

[56] Người ta đã trông đợi sự trở lại ấy qua bao thời đại, và điều đó có thể đã xảy ra trước lúc này nếu các giáo hội và tổ chức tôn giáo ở khắp nơi làm tròn bổn phận.

When the finger points, those at whom it points may squirm, reject it out of pride or say, "Alice Bailey wrote that, not the Tibetan." That is foolish. Alice said that if she did not take down what He said as He said it, He would immediately dispense with her services.

Khi bị chỉ mặt, những người ấy có thể bứt rứt, vì tự ái mà bác bỏ, hoặc nói: "Alice Bailey đã viết điều đó, chứ không phải Chân sư Tây Tạng." Điều ấy thật thiếu khôn ngoan. Bà Alice nói rằng nếu bà không ghi lại đúng những gì Ngài nói, đúng như cách Ngài nói,

thì Ngài sẽ lập tức không dùng đến sự phụng sự của bà nữa.

[57] 4. Into philanthropic, educational and medical work.

[57] 4. Vào công việc từ thiện, giáo dục và y tế.

That is good in a sense.

Theo một nghĩa nào đó, điều ấy là tốt.

Perhaps it rarely goes there first.

Có lẽ tiền hiếm khi được ưu tiên đưa vào đó.

[58] All of this has been exceedingly good and greatly needed, and the debt of the world to the public-spirited men who have made these institutions possible is great indeed.

[58] Tất cả những điều này đều hết sức tốt đẹp và vô cùng cần thiết, và thế giới quả thật mang ơn sâu sắc những người có tinh thần vì cộng đồng đã giúp những cơ sở ấy có thể ra đời.

Men and women, of course.

Dĩ nhiên, cả những người nam và nữ.

[59] All of this has been a step in the right direction and an expression of the divine will-to-good. It is, however, frequently money misused and misdirected and the values developed have been largely institutional and concrete. They have been limited by the separative tenets of the donors or the religious prejudices of those who control the disbursement of the funds. In the quarrelling over ideas, religious theories and ideologies, the true assistance of the One Humanity is overlooked.

[59] Tất cả những điều này đều là một bước đi đúng hướng và là biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng. Tuy nhiên, tiền thường bị sử dụng sai và hướng sai mục đích, còn những giá trị được phát triển phần lớn chỉ mang tính tổ chức và cụ thể. Chúng bị giới hạn bởi những quan niệm chia rẽ của người hiến tặng hoặc những thành kiến tôn giáo của những người kiểm soát việc giải ngân. Trong những cuộc tranh cãi về ý tưởng, lý thuyết tôn giáo và ý thức hệ, việc thực sự trợ giúp Nhân Loại Duy Nhất lại bị bỏ quên.

Even here there is an indictment. We do not build into the soul or the triad. We value those things less than what is concrete. That must change as we cultivate the mind that is in Christ. It is a tall order. We cannot approach it through the usual concrete habits conditioned by illusion, glamour and maya. That is where the money goes. Let each of us examine the money we have and see if we can justify where it goes.

Ngay cả ở đây cũng có một lời lên án. Chúng ta không vun đắp cho linh hồn hay Tam nguyên tinh thần. Chúng ta coi trọng những điều ấy ít hơn những gì cụ thể. Điều đó phải thay đổi khi chúng ta vun bồi trí tuệ vốn có nơi Đức Christ. Đây là một yêu cầu rất lớn. Chúng ta không thể tiếp cận điều ấy bằng những thói quen cụ thể thông thường chịu sự chi phối của ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực. Đó là nơi tiền đi vào. Mỗi người chúng ta hãy xem xét số tiền mình có và xem liệu mình có

thể biện minh cho nơi nó được chi vào hay không.

[60] The fact remains that had the directing agencies through whose hands the money of the world is channelled any vision of the spiritual realities, of the one humanity and the one world, and had their objective been the stimulation of right human relations,

[60] Sự thật vẫn là, nếu những cơ quan điều hành mà tiền bạc của thế giới chảy qua có chút tầm nhìn nào về những thực tại tinh thần, về một nhân loại duy nhất và một thế giới duy nhất, và nếu mục tiêu của họ là thúc đẩy những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người,

This is the foundation.

Đây là nền tảng.

[61] the mass of men everywhere would be responding to a vision very different from the present one; we would not be faced as we are today with the expenditures—running into countless billions—

[61] thì quần chúng ở khắp nơi hẳn sẽ đáp ứng với một tầm nhìn rất khác với tầm nhìn hiện nay; chúng ta hẳn sẽ không phải đối diện như ngày nay với những khoản chi —lên đến vô số tỉ—

Now trillions.

Giờ là hàng nghìn tỷ.

[62] necessitated by the need to restore physically, not only the physical bodies of countless millions of men, but entire cities, transportation systems and centres responsible for the reorganisation of human living.

[62] do nhu cầu khôi phục về mặt vật chất, không chỉ thể xác của vô số triệu người, mà cả những thành phố, hệ thống giao thông và các trung tâm đảm trách việc tái tổ chức đời sống con người.

We have committed grave errors. Sometimes you begin to think humanity is the erring kingdom. Master Morya speaks of a castle of errors, ideas built at the wrong time, in the wrong place, with the wrong substance, by the wrong people and for the wrong purpose. He ends by saying, "At length one gets tired of errors." We have to instil a different vision.

Chúng ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Đôi khi người ta bắt đầu nghĩ nhân loại là giới hay phạm sai lầm. Chân sư Morya nói về một lâu đài của những sai lầm, những ý tưởng được xây dựng sai thời điểm, sai nơi chốn, bằng chất liệu sai, do những người không phù hợp và vì mục đích sai. Ngài kết thúc bằng câu: "Rốt cuộc, người ta cũng chán ngán những sai lầm." Chúng ta phải vun bồi một tầm nhìn khác.

Where there is no vision, the people perish (Proverbs 29:18, as paraphrased by MDR)

Nơi nào không có tầm nhìn, dân chúng sẽ diệt vong (Châm Ngôn 29:18, theo cách diễn đạt của MDR)

With the wrong vision, people go into the swamp and get stuck. We are responsible for cultivating the necessary state of mind.

>Với tầm nhìn sai lầm, con người đi vào đầm lầy và mắc kẹt. Chúng ta có trách nhiệm vun bồi trạng thái trí tuệ cần thiết.

[63] Equally, it can be said that if the spiritual values and the spiritual responsibilities attached to money (in large [Page 626] quantities or in small)

[63] Tương tự, có thể nói rằng nếu những giá trị tinh thần và trách nhiệm tinh thần gắn liền với tiền bạc (dù số lượng [Page 626] lớn hay nhỏ)

We must remember that in the face of the old objection, "What can I do with a dollar or two?"

Chúng ta phải nhớ điều đó khi gặp lời phản bác quen thuộc: "Tôi có thể làm gì với một hay hai đô la?"

[64] had been properly appreciated and taught in homes and schools, we would not have had the appalling statistics of the money spent, prior to the war in every country in the world (and spent today in the Western Hemisphere), on candy, liquor, cigarettes, recreation, unnecessary clothes and luxuries. These statistics run into hundreds of millions of dollars every year.

[64] được đánh giá đúng mức và giảng dạy trong gia đình cùng nhà trường, chúng ta hẳn đã không có những số liệu thống kê kinh hoàng về tiền chi trước chiến tranh tại mọi quốc gia trên thế giới (và hiện nay vẫn đang chi tại Tây Bán Cầu) cho bánh kẹo, rượu, thuốc lá, giải trí, quần áo không cần thiết và những thứ xa xỉ. Những số liệu thống kê này lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm.

It must be more now.

Hiện nay hẳn còn nhiều hơn nữa.

[65] A quota of this money, necessitating the minimum of sacrifice, would enable the disciples of the Christ and the New Group of World Servers to prepare the way for His coming and to educate the minds and hearts of men in every land in right human relations.

[65] Một phần số tiền ấy, chỉ đòi hỏi sự hi sinh tối thiểu, cũng đủ giúp các đệ tử của Đức Christ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chuẩn bị con đường cho sự giáng lâm của Ngài và giáo dục trí tuệ cùng tâm hồn của con người tại mọi quốc gia về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

There it is again, right human relations, repeated as an utter necessity and held before us so we can participate. That is how it should have been. I will mark it in deep blue. As DK says, somehow people cannot bring themselves to give.

Lại là những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, được nhắc lại như một điều tuyệt đối cần thiết và được đặt trước chúng ta để chúng ta có thể góp phần thực hiện. Lẽ ra mọi việc phải như thế. Tôi sẽ đánh dấu bằng màu xanh lam đậm. Như Chân sư DK

nói, không hiểu sao người ta không thể tự thuyết phục mình cho đi.

[66] Money—as with all else in human living—has been tainted by selfishness and grabbed for selfish individual or national ends.

[66] Tiền bạc—cũng như mọi điều khác trong đời sống con người—đã bị tính ích kỷ làm ô nhiễm và bị chiếm đoạt nhằm phục vụ những mục đích ích kỷ của cá nhân hoặc quốc gia.

I wonder what all the superyachts contribute to the upliftment of humanity. We are told the luxury in Atlantean days was even worse. It is hard to imagine, but people are willing to sacrifice others for their own self-aggrandisement. The lower ego is so demanding, even vampiric, drawing away the vitality meant to uplift the human race.

Tôi tự hỏi tất cả những siêu du thuyền ấy đóng góp được gì cho việc nâng cao nhân loại. Chúng ta được cho biết rằng sự xa hoa vào thời Atlantis còn tệ hơn nữa. Thật khó hình dung, nhưng người ta sẵn sàng hi sinh người khác để tự tôn mình lên. Phàm ngã đòi hỏi quá nhiều, thậm chí còn hút sinh lực như ma cà rồng, rút đi nguồn sinh lực vốn dành để nâng cao nhân loại.

has been tainted by selfishness and grabbed for selfish individual or national ends.

đã nhuốm tính ích kỷ và bị chiếm đoạt để phục vụ những mục đích ích kỷ của cá nhân hoặc quốc gia.

[67] Of this, the world war (1914-1945) is the proof, for although there was much talk of "saving the world for democracy" and "fighting a war to end war," the main motive was self-protection and self-preservation, the hope of gain, the satisfaction of ancient hatreds, and the regaining of territory.

[67] Cuộc thế chiến (1914-1945) là bằng chứng cho điều này, vì mặc dù người ta nói nhiều đến việc "cứu thế giới vì nền dân chủ" và "tiến hành một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh", động cơ chính vẫn là tự bảo vệ và tự bảo tồn, hi vọng thu lợi, thỏa mãn những hận thù lâu đời và giành lại lãnh thổ.

DK sees what was behind the scenes. Many of us could have been deluded by apparently more worthy motives. Were they real?

Chân sư DK thấy những gì diễn ra sau hậu trường. Nhiều người trong chúng ta có thể đã bị những động cơ có vẻ cao đẹp hơn ấy đánh lừa. Những động cơ ấy có thật không?

although there was much talk of "saving the world for democracy" and "fighting a war to end war," the main motive was self-protection

mặc dù người ta nói rất nhiều về việc "cứu thế giới vì nền dân chủ" và "tiến hành một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh", động cơ chính vẫn là tự bảo vệ

Giữ cho các chế độ quân chủ khỏi bị lật đổ.

Keeping monarchies from being overthrown.

It did not work in Russia.

Điều đó đã không thành công ở Nga.

and self-preservation,

và tự bảo toàn,

That did not work for the Austro-Hungarian Empire.

Điều đó đã không thành công đối với Đế quốc Áo–Hung.

the hope of gain, the satisfaction of ancient hatreds,

hi vọng thu lợi, thỏa mãn những mối hận thù lâu đời,

Think of Turkey and Armenia. The reality differs from what we may imagine to console ourselves. I was thinking of the Armenian genocide, for which Turkey was responsible. It is the old battle between Muslims and Christians. At the time of the Crusades the Christians may have thought the Muslims unnecessary, and when Muslim armies began rising, they thought the Christians unnecessary. Massacres still go on today.

Hãy nghĩ đến Thổ Nhĩ Kỳ và Armenia. Thực tế khác với những gì chúng ta có thể hình dung để tự an ủi mình. Tôi đang nghĩ đến cuộc diệt chủng người Armenia mà Thổ Nhĩ Kỳ phải chịu trách nhiệm. Đó là cuộc chiến lâu đời giữa người Hồi giáo và người Kitô giáo. Vào thời các cuộc Thập tự chinh, người Kitô giáo có thể đã cho rằng người Hồi giáo là thừa, và khi các đạo quân Hồi giáo bắt đầu trỗi dậy, họ lại cho rằng người Kitô giáo là thừa. Những cuộc thảm sát vẫn tiếp diễn đến ngày nay.

[68] The two years which have elapsed since the war have proved this to be so.

[68] Hai năm đã trôi qua kể từ khi chiến tranh kết thúc chứng tỏ điều này là đúng.

Think of Germany seeking Lebensraum, room to live, regardless of the people already living there. Then there was the Jewish group pushing Palestinians off land they had occupied for a long time. More Lebensraum. I see the same evil subjective group behind both cases, engaged in aggressive expansion.

Hãy nghĩ đến việc nước Đức tìm kiếm không gian sinh tồn, nơi để sống, bất chấp những người đã sinh sống ở đó. Rồi có nhóm người Do Thái đẩy người Palestine ra khỏi vùng đất mà họ đã cư trú từ lâu. Lại thêm không gian sinh tồn. Tôi thấy cùng một nhóm tà ác ở phương diện chủ quan đứng sau cả hai trường hợp, tiến hành bành trướng bằng hành động xâm lược.

The two years which have elapsed since the war have proved this to be so.

Hai năm đã trôi qua kể từ khi chiến tranh kết thúc đã chứng minh điều này là đúng.

[69] The United Nations is occupied with rapacious demands from all sides, with the angling of the nations

[69] Liên Hợp Quốc đang bận đối phó với những yêu sách tham lam từ mọi phía, với sự mưu tính của các quốc gia

Third-ray manipulation.

Sự thao túng của cung ba.

with the angling of the nations

với những mưu tính của các quốc gia

[70] for place and power, and for the possession of the natural resources of the Earth—coal, oil, etc.,

[70] nhằm giành địa vị, quyền lực và quyền sở hữu những tài nguyên thiên nhiên của Trái Đất—than đá, dầu mỏ, v.v.,

Cornering the market is Scorpionic. Humanity is ruled by Scorpio, including its lower side: "Let Maya flourish and deception rule."

Thâu tóm thị trường mang tính chất Hổ Cáp. Hổ Cáp cai quản nhân loại, kể cả ở mặt thấp của dấu hiệu này: "Hãy để ảo lực phát triển mạnh và sự lừa dối cai trị."

[71] and also with the underground activities of the great Powers

[71] cũng như với những hoạt động ngầm của các cường quốc

Think of secret police, the CIA, the fomenting of revolution and regime change, and the toppling of those in power when they are not favoured because they obstruct the ambitions of those who care only for themselves or their own nation.

Hãy nghĩ đến cảnh sát mật, Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ, việc kích động cách mạng và thay đổi chế độ, cũng như việc lật đổ những người cầm quyền khi họ không được ủng hộ vì cản trở tham vọng của những kẻ chỉ quan tâm đến bản thân hoặc quốc gia mình.

and also with the underground activities of the great Powers

và cả những hoạt động ngầm của các cường quốc

[72] and of the capitalists which they all create.

[72] và của các nhà tư bản mà tất cả các cường quốc ấy tạo ra.

The underground activities.

Những hoạt động ngầm.

Friends, as sometimes happens, there are matters I have to attend to. Although this program has run an hour and twenty minutes or perhaps an hour and a half, I have to stop now. We have been talking about rapacious demands from all sides,

Các bạn thân mến, đôi khi vẫn vậy, có những việc tôi phải lo liệu. Dù chương trình này đã kéo dài một giờ hai mươi phút, hoặc có lẽ một giờ rưỡi, giờ tôi phải dừng lại. Chúng ta đã bàn về những đòi hỏi tham lam từ mọi phía, những hoạt động ngầm và những mưu

underground activities and angling for power and position. We will return to the one humanity as soon as I can. Let me find where I left off: page 626.

tính nhằm giành quyền lực và địa vị. Chúng ta sẽ trở lại với chủ đề nhân loại duy nhất ngay khi tôi có thể. Để tôi tìm chỗ đã dừng lại: trang 626.

A little patience while I put the markers where they belong. This was Program 80, pages 619 to 626, about an hour and twenty minutes, on the fourteenth. A little seventh-ray housekeeping, which people like me need. We will begin Program 81 at page 626 as soon as I can.

Xin các bạn kiên nhẫn một chút trong khi tôi đặt các dấu đánh dấu vào đúng chỗ. Đây là Chương trình 80, từ trang 619 đến trang 626, dài khoảng một giờ hai mươi phút, vào ngày mười bốn. Một chút thu xếp theo cung bảy, điều mà những người như tôi cần đến. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 81 ở trang 626 ngay khi tôi có thể.

Thank you for being here. It is very practical: how people really behave, even though the Great War should have taught us about suffering, the causes of war, sharing, underhandedness, aggression and the machinations of the personality. The lesson was apparently not learned well enough. What will teach it now? I will stop the recording. Lots of love and many blessings, and we will work later.

Cảm ơn các bạn đã có mặt. Nội dung này rất thiết thực: cách con người thực sự hành xử, cho dù cuộc Đại Chiến lẽ ra phải dạy chúng ta về đau khổ, những nguyên nhân của chiến tranh, sự chia sẻ, thủ đoạn ám muội, sự xâm lược và những mưu mô của phàm ngã. Dường như chúng ta chưa học bài học ấy đủ thấu đáo. Giờ đây điều gì sẽ dạy chúng ta bài học đó? Tôi sẽ dừng ghi âm. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, chúng ta sẽ tiếp tục làm việc sau.

The Moon is in Aries today. Something has to come of it. Talk to you later. Goodbye.

Hôm nay Mặt Trăng ở Bạch Dương. Hẳn phải có điều gì đó nảy sinh từ đây. Hẹn nói chuyện với các bạn sau. Tạm biệt.